L.TÔNXTÔI

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

1

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

L.TÔNXTÔI

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

TẬP 1

Những người dịch:

CAO XUÂN HẠO - NHỮ THÀNH

HOÀNG THIẾU SƠN - TRƯỜNG XUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi là người học trò nhỏ
của nhà Văn vĩ đại Tônxtôi
Hồ Chí Minh

Nguyễn Du từng lo không biết ba trăm năm sau có ai khóc mình không...

Nhưng như Tố Hữu viết:

Tiếng đàn xưa đứt ngang dây
Hai trăm năm lại càng say lòng người

L.Tônxtôi cũng đã từng băn khoăn: "Thú thật tôi hoàn toàn không biết một trăm năm sau liệu có ai đọc các tác phẩm của tôi không..." (*thư ông gửi cho nhà nghiên cứu người Anh Uyliam Rôtxôn ngày 27- 12 -1878).*

Lênin vĩ đại của chúng ta đã giải đáp nỗi băn khoăn đó: "Tônxtôi đã mất rồi và nước Nga trước cách mạng đã chìm vào dĩ vãng. Nhưng trong di sản của ông có cái không chìm vào dĩ vãng, có cái thuộc về tương lai. Di sản đó, giai cấp vô sản Nga đón lấy và nghiên cứu nó."

Chiến tranh và hòa bình của L.Tônxtôi chính là loại tác phẩm thuộc về tương lai[1].

1. Riêng ở Liên Xô, từ sau Cách mạng tháng Mười cho đến 1964, *Chiến tranh và hòa bình* đã được in 161 lần bằng tiếng Nga, dịch và trích dịch ra 30 thứ tiếng trong Liên bang. Nó đã được dịch ở rất nhiều nước.

Trong những ngày đánh trả mãnh liệt cuộc chiến tranh phá hoại man rợ bằng không quân của đế quốc Mỹ xâm lược, trên miền Bắc, sinh viên Việt Nam vẫn viết những đề tài nghiên cứu về chiến tranh nhân dân, về con đường đi tìm lý tưởng của Anđrây Bôncônxki, Pie Bêdukhôp trong tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình.*

Aragông cho biết: Đã có một thời ở Pháp, người ta không thể đi trên xe lửa mà không thấy những người đọc *Chiến tranh và hòa bình* của Tônxtôi. Cuốn tiểu thuyết này có lẽ là tác phẩm lớn nhất, chưa từng thấy, được người Pháp say mê vào những năm 1942 – 1943.

Năm 1943, một nhà thơ lớn, một người cách mạng Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu dịch nửa đầu *Chiến tranh và hòa bình* ở trong tù.

Và kỳ diệu thay, năm 1943, giữa lòng thành phố Lêningrat anh hùng đang bị giặc Đức vây hãm ngặt nghèo, *Chiến tranh và hòa bình* được in lại với số lượng 100.000 cuốn!

Năm 1960, một nhà văn Pháp đã nói rất hay về sức sống của tác phẩm Tônxtôi: "Khi đọc lại *Chiến tranh và hòa bình* tôi cảm thấy trước mắt tôi không phải là một giai đoạn đã qua mà là bí mật đã mất".

CON SƯ TỬ CỦA VĂN HỌC NGA

L.N.Tônxtôi sinh năm 1828 trong một gia đình quí tộc lâu đời tại trại ấp Iaxnaia Pôliana (ở gần Tula, cách Maxcơva 200 km về phía nam). Ông bắt tay vào dựng bộ *Chiến tranh và hòa bình* năm 35 tuổi, sau khi cưới vợ được một năm, vào lúc ông cảm thấy hạnh phúc, sung sức cả về trí tuệ lẫn tinh thần. Lúc ấy ông đã bước vào làng văn được mười một năm, có vốn sống và vốn văn hóa khá phong phú.

không thực hiện được. Tônxtôi đã sáng suốt tỏ ý "không tin một lời nào" trong bản tuyên ngôn giải phóng nông nô đầy giọng ban ơn hứa hẹn suông của Nga hoàng Alêchxanđrơ II tháng Hai năm 1861. Từ lúc còn trẻ ông đã quan tâm thật sự đến đời sống nhân dân, đã dần dần "am hiểu một cách kỳ diệu nước Nga nông thôn, đời sống của địa chủ và của nông dân" (Lênin). Truyện ngắn *Buổi sáng của một địa chủ* (1856), của Tônxtôi thể hiện những suy nghĩ bước đầu của ông về mối quan hệ địa chủ – nông dân. Đó là bức tranh sinh động về cuộc sống tăm tối, bị đè nén của nông dân Nga.

Tônxtôi ra nước ngoài hai lần (1856 – 1857 và 1860 – 1861), đi thăm nhiều nước, tiếp xúc với nhiều nhà hoạt động chính trị, xã hội, giáo dục phương Tây. Chính tại Luân Đôn, ông đã gặp gỡ nhà cách mạng Nga nổi tiếng A. Ghécxen buộc phải lưu vong. Tônxtôi phê phán lối sống ích kỷ tàn nhẫn của giai cấp tư sản phương Tây trong bút ký *Luyxéc* (1857). Nhưng cũng chính trong bút ký này Tônxtôi đã bộc lộ sự bế tắc của mình trong việc giải quyết những mâu thuẫn xã hội gay gắt diễn ra hàng ngày quanh ông. Ông nêu lên "tinh thần toàn thế giới" như một nguyên tắc tinh thần đạo đức vĩnh cửu chi phối toàn bộ cuộc sống loài người. Trước khi viết *Chiến tranh và hòa bình* Tônxtôi đã luyện bút qua nhiều truyện về binh lính và truyện chiến đấu. Ông có mặt từ tháng 11 năm 1854 đến tháng 8 năm 1855 tại Xêvaxtôpôn tức là gần suốt thời gian cuộc chiến đấu anh hùng chống quân Anh, Pháp, Thổ trong cuộc chiến tranh Crưm (1853 – 1856). Chính Tônxtôi đã cùng binh sĩ chiến đấu dũng cảm tại pháo đài 4 "thần kỳ"[1].

Ông đã ghi lại cuộc chiến đấu anh dũng kéo dài này trong ba truyện ngắn nổi tiếng: *Xêvaxtôpôn tháng Chạp năm 1854*, *Xêvaxtôpôn tháng Năm năm 1855*, và *Xêvaxtôpôn tháng Tám năm*

1. Một nhà nghiên cứu Xô-viết nhận xét rằng: "Từ núi Xapun, nơi Tônxtôi nhìn Xêvaxtôpôn bốc cháy, ông đã nhìn thấy Maxkơva bốc cháy" trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại năm 1872.

Trại ấp Iaxnaia Pôliana đẹp tuyệt vời đã trở thành cái nền thiên nhiên kỳ thú trong tác phẩm *Thời thơ ấu*. Bạn đọc cũng có thể thấy hình bóng của nó qua những trang miêu tả trại ấp Luxưiê Goru trong *Chiến tranh và hòa bình*. Đến cuối đời Tônxtôi, Iaxnaia trở thành nơi gặp gỡ của nhiều danh nhân Nga và thế giới với nhà văn vĩ đại, và đó cũng là nơi Tônxtôi yên giấc ngàn thu.

Nhiều bà con thân thích của Tônxtôi đã trở thành một phần những nguyên hình, những "người mẫu" để ông dựa vào đó vẽ nên những nhân vật sinh động trong *Chiến tranh và hòa bình*.

Tônxtôi học ở đại học Kadan hai năm rồi bỏ dở, năm 1847 ông trở về Iaxnaia Pôliana. Từ 1851 ông đi Kapcadơ rồi nhập ngũ. Chính tại Kapcadơ Tônxtôi bắt đầu bước vào hoạt động văn học. Tác phẩm đầu tay *Thời thơ ấu* của ông (1852) được hoan nghênh nhiệt liệt. Ông viết tiếp *Thời niên thiếu* (1854) và *Thời thanh niên* (1857). Năm 1856, nhà phê bình dân chủ cách mạng Secnưsepxki đánh giá cao hai tập đầu trong tác phẩm bộ ba tự thuật này, nêu lên một số đặc điểm của tài năng Tônxtôi và tiên đoán: "Chúng tôi nói trước rằng tất cả những gì Tônxtôi hiện nay đã đem đến cho văn học chúng ta chỉ là bảo đảm cho những gì ông sẽ hoàn thành...."

Sau khi giải ngũ (1856), Tônxtôi lo toan nhiều đến việc cải thiện đời sống cho nông dân trong trại ấp của mình. Ông mở trường dạy con em nông dân, tự mình viết sách học vỡ lòng, làm giáo viên, ra tạp chí giáo dục mang tên "Iaxnaia Pôliana". Khi làm thẩm phán hòa giải ở huyện nhà, Tônxtôi bảo vệ quyền lợi nông dân nên bị địa chủ căm ghét. Ông đã đề ra một số dự án cải cách để giải phóng nông nô trong trại ấp của mình (có 330 nông nô) nhưng

1. Ví dụ nhân vật N.Rôxtôp có nhiều nét gợi nhớ đến cụ thân sinh của L.Tônxtôi là bá tước Nicôlai Ilích Tônxtôi; Maria Bôncônxcai - mẹ Tônxtôi, là nữ công tước Maria Nicôlaiepna Vôcônxkaia. bá tước Ilia Rôxtôp - ông nội Tônxtôi. bá tước Ilia Andrâyêvich Tônxtôi; lão công tước Nicôlai Andrâyêvich Bôncônxki - ông ngoại Tônxtôi, lão công tước Nicôlai Xecgâyêvich Vôncôxki: Natasa Rôxtôva - Xôphia Béc, vợ Tônxtôi và Tachiana Béc - em gái út của vợ Tônxtôi v.v...

1855. Cuối truyện thứ hai Tônxtôi tuyên bố quan điểm văn học hiện thực của mình: "Nhân vật trong truyện của tôi, nhân vật mà tôi tha thiết yêu và cố gắng tái tạo trong tất cả vẻ đẹp của nó, nhân vật luôn luôn đã đẹp, đang đẹp và sẽ đẹp, đó là sự thật". Còn đây là tiêu chuẩn đạo đức của ông: "Nước Nga sẽ mãi mãi giữ những dấu vết cao thượng của thiên anh hùng ca Xêvaxtôpôn trong đó nhân dân Nga là người anh hùng". Truyện Xêvaxtôpôn chính là khúc dạo của bản anh hùng ca *Chiến tranh và hòa bình*. Nó được nhiều nhà văn lớn lúc đó chú ý. I.Tuôcghênhiep đã nói những lời tiên tri về Tônxtôi: "Rượu này hãy còn non nhưng khi đã ngấu men nó sẽ thành rượu thần".

Tônxtôi là một tấm gương tự học kỳ diệu. Ông am hiểu nhiều ngành khoa học, biết rất nhiều ngoại ngữ đến mức thành thạo. Cho đến cuối đời, thư viện riêng của ông có tới 25.000 cuốn sách bằng 14 thứ tiếng trong đó có mấy ngàn cuốn còn bút tích của ông ghi nhận xét bên lề các trang sách.

Tônxtôi mài miệt viết *Chiến tranh và hòa bình* ở Iaxnaia Pôliana từ 1863. Những trang tả trận Oateclô của Xtăngđan trong *Tu viện xứ Pacmơ* đã giúp ông vững tay miêu tả các cảnh chiến trận trong *Chiến tranh và hòa bình*.

Tônxtôi là một tấm gương lao động nghệ thuật tuyệt diệu. Ông đòi hỏi mình rất cao. Ông viết và sửa đi sửa lại bản thảo không biết mệt. Thoạt đầu ông chỉ định viết cuốn tiểu thuyết mô tả một người *tháng Chạp* từ nơi đày ải cùng vợ con trở về Pêtécbua[1]. Vậy là phải trở lại 1825. Nhưng do đâu mà có khởi nghĩa 1825?

1. Nhân ngày lễ lên ngôi của Nga hoàng Nicôlai I, những người cách mạng quí tộc, phần lớn là sĩ quan, tổ chức khởi nghĩa bạo động nhằm lật đổ chế độ nông nô - chuyên chế vào ngày 14 tháng Chạp năm 1823. Cuộc khởi nghĩa thất bại, năm lãnh tụ bị treo cổ, nhiều người bị đày đi Xibêri. Những người *tháng Chạp* thất bại vì họ "xa rời nhân dân quá chừng" (Lênin). Nhưng sự nghiệp của họ không uổng công vô ích, họ đã góp phần thức tỉnh nhân dân. Năm 1855 Nicôlai I chết. Năm 1856 người nối ngôi Nicôlai I là Alếchxanđơ II đã ra lệnh ân xá cho những người *tháng Chạp* bị đi đày.

Phải ngược trở lại cuộc chiến tranh yêu nước 1812, rồi cuộc chiến tranh 1805 – 1807. Tônxtôi dự định viết thành tiểu thuyết bộ ba "Ba thời đại" (Nghĩa là 1812, 1825 và 1856). Ông viết dẫn giải đến bốn lần và phần đầu tới mười lăm lần. Sau này có nhiều chương được viết đi viết lại tới bảy lần.

Qui mô tác phẩm cứ mở rộng dần, giữa chừng Tônxtôi thêm các nhân vật lịch sử như Kutuzôv, Napôlêông, Alêchxandrơ I vào, tính cách của các nhân vật cũng ít nhiều thay đổi. Ông đọc, ghi chép biết bao tài liệu sử học Nga, Pháp. Ngày 25 và 26 tháng 9 năm 1867 ông đừng bút đi thăm Bôrôđinô nơi diễn ra trận đánh quyết định cuộc chiến tranh 1812. Ông phát hiện ra rằng sự bố trí lực lượng quân Nga trên thực tế khác nhiều với dự kiến. Không một sử gia quân sự nào chú ý đến sự khác nhau đó. Thế mà sự khác nhau này lại rất có ý nghĩa trong việc tìm hiểu diễn biến trận đánh. Ông ghi chép, vẽ bản đồ (như bạn đọc thấy trong *Chiến tranh và hòa bình).*

Thế là từ 1863 đến 1869 sau nhiều năm lao động kiên trì liên tục, Tônxtôi đã hoàn thành *Chiến tranh và hòa bình* (lúc đầu chia làm sáu quyển được in dần từng phần trên nhiều số tạp chí "Người thông tin Nga". Tác phẩm này miêu tả một giai đoạn lịch sử quan trọng của đất nước Nga từ 1805 đến 1820.

I.Gônsarôp, tác giả tiểu thuyết *Oblômôp* nổi tiếng cho rằng trong *Chiến tranh và hòa bình,* Tônxtôi đã thể hiện một sức mạnh khổng lồ, trong văn học Nga lúc đó chưa từng có một cái gì giống như thế và do đấy Liep Tônxtôi đã trở thành "con sư tử thực sự của văn học Nga"[1].

1. Ở đây Gônsarôp chơi chữ: Tên của tác giả *Chiến tranh và hòa bình* là Liew trong tiếng Nga Liew cũng có nghĩa là con sư tử.

TIỂU THUYẾT - ANH HÙNG CA

Tônxtôi rất có ý thức trong việc tìm tòi một thể loại thích hợp cho "*Chiến tranh và hòa bình*". Bởi thể loại không phải chỉ là chuyện hình thức. Chính Tônxtôi cũng thấy từ Puskin, Gôngôn đến Đôxtôiepxki, không nhà văn Nga nào chịu bó mình trong khuôn khổ của những thể loại sẵn có như truyện trường ca, tiểu thuyết. trong một bản thảo lời nói đầu ông viết: "*Chiến tranh và hòa bình*" là gì? Đó không phải là tiểu thuyết cũng không phải là trường ca hay sử biên niên. *Chiến tranh và hòa bình* là cái tác giả muốn và có thể diễn tả trong hình thức mà cái đó đã được diễn tả". Và khi tác phẩm in thành sách riêng, dưới nhan đề của nó, tác giả chỉ ghi: "Sáng tác của bá tước L.N.Tônxtôi".

Do miêu tả cuộc chiến tranh yêu nước 1812 như biến cố trung tâm có ý nghĩa quyết định không chỉ vận mệnh nước Nga mà toàn châu Âu, miêu tả số phận của cả dân tộc, nhiều tầng lớp xã hội rộng rãi trong một thời điểm nghiêm trọng trong lịch sử đất nước, *Chiến tranh và hòa bình* mang dáng dấp rõ rệt của một thiên anh hùng ca.

Rất nhiều nhà văn Nga cùng thời Tônxtôi đã thấy rõ chất anh hùng ca của *Chiến tranh và hòa bình*: "Đó là anh hùng ca của chiến tranh nhân dân vĩ đại" (Lexkôp) "Đó là một tác phẩm rộng lớn phảng phất tinh thần anh hùng ca" (I.Tuôcghêniep)[1].

---

1. Chính L.Tônxtôi đã có nói với M.Goocki về "*Chiến tranh và hòa bình*": "Không khiêm tốn giả dối mà nói thì đó thật sự là một pho Iliát thứ hai".

Nhận xét về thể loại anh hùng ca, Hêghen viết: "Tất cả những anh hùng ca thật sự độc đáo đều đưa ra cho chúng ta bức tranh của tinh thần dân tộc qua những nền móng đạo đức của sinh hoạt gia đình, qua những hoàn cảnh xã hội trong tình trạng chiến tranh và hòa bình, qua những nhu cầu, những nghệ thuật, những phong tục, những mối quan tâm của dân tộc đó, nói chung là đưa ra hình ảnh về toàn bộ trình độ và trạng thái ý thức".

Như thế Hêghen không chỉ chú ý đến tính chất đồ sộ và tầm vóc sử thi rộng lớn của anh hùng ca, ông quan tâm trước hết đến tầm tư tưởng cao, đến "bức tranh của tinh thần dân tộc" trong anh hùng ca.

Chiến tranh và hòa bình chính thức là bức tranh của tinh thần dân tộc Nga bất khuất đã chiến thắng quân xâm lược Napôlêông năm 1812.

Nhưng anh hùng ca cổ đại đã một đi không trở lại, tuy nó còn giữ nguyên vẻ hấp dẫn, tươi mát của tuổi thơ nhân loại và ý nghĩa của mẫu mực nghệ thuật tuyệt vời.

Thời đại mới đòi hỏi hình thức diễn đạt mới. Chính Hêghen cũng từng nói: Tiểu thuyết là anh hùng ca của thời đại tư sản.

Chiến tranh và hòa bình có dáng dấp anh hùng ca nhưng nó khác anh hùng cổ đại bằng quãng cách của hơn hai thiên kỷ. Nhà phê bình Nga Biêlinxki đã nói về sự khác nhau giữa anh hùng và và tiểu thuyết: "Anh hùng ca của thời đại ta là tiểu thuyết. Trong tiểu thuyết có tất cả mọi dấu hiệu thể loại căn bản của anh hùng ca nhưng chỉ có điều khác là tiểu thuyết bị chi phối bởi những nhân tố khác và màu sắc khác. Ở đây đã không còn những kích thước thần thoại của cuộc đời anh hùng, không còn những gương mặt khổng lồ của các anh hùng, ở đây thần thánh không hoạt động nhưng những hình tượng của cuộc đời bình thường được lý tưởng hóa và nâng lên điển hình chung".

Phòng khách quí tộc này là nơi chứa chấp bọn quí tộc lưu vong, là nơi truyền bá những quan điểm bảo hoàng phản động, là nơi kháo vặt bàn phiếm về chính sự và thời cuộc, nơi chạy chọt danh vọng và mưu đồ những việc không tốt đẹp. Nó được ví với một xưởng dệt. Mỗi khi có đám khách mới lạ, bà chủ phòng khách có cái hãnh diện của anh đầu bếp sắp thết khách món thịt bò rán. Những ví von đó nói lên tính chất máy móc, tẻ nhạt trong sinh hoạt của nó.

Những kẻ tai to mặt lớn quen đi lại phòng khách đó như triều thần Vaxili Kuraghin đúng là những người máy giả dối. Ông ta nói "theo thói quen, như một cái đồng hồ đã lên dây sẵn, nói những điều mà mình không muốn cho người ta tin là thật", bao giờ ông ta "cũng nói một giọng uể oải như một diễn viên khi đọc một bài tuồng đã quá cũ". Bởi thế những chuyện thiết thân ông giải quyết ở hành lang còn những chuyện cao đàm khoát luận suông ông "đọc" trong phòng khách. Ích kỷ vụ lợi là bản chất Vaxili Kuraghin:

"Có một cái gì đó cứ luôn luôn thu hút ông ta lại gần những gì có thế lực hơn, giàu có hơn và ông bẩm sinh có cái tài nghệ hiếm có là biết chộp lấy đúng cái lúc mà mình cần và có thể lợi dụng người khác". Không tranh đoạt được gia tài của Pie Bêdukhôp, ông ta đã đem con gái ra làm mồi và dùng phòng khách làm cái bẫy để đẩy Pie.

Thế giới Kuraghin đã gây đau khổ tai vạ cho những người trung thực trong gia đình Bôncôxki, Rôxtôp, Bêdukhôp, Pie Bêdukhôp đã nói thẳng điều đó trước mặt Anatôn Kuraghin: "Ôi! thật là một nòi giống đê tiện, vô lương tâm", "đi đến đâu là gieo rắc trụy lạc và độc ác đến đó"!

Bởi thế trong buổi đầu tiếp xúc với xã hội thượng lưu mà đại diện tiêu biểu là bọn Kuraghin, Pie Bêdukhôp tỏ ra bỡ ngỡ, thậm chí ngây ngô giữa phòng khách thượng lưu. Anđrây bảo Pie: "Tôi quí mến cậu nhất là vì trong giới thượng lưu cậu là người duy

nhất còn sống". Đúng, xã hội thượng lưu không còn sinh khí nữa. Tônxtôi phê phán nó, giật phăng cái mặt nạ mỹ miều của nó đi.

Nhưng ác thay xã hội thượng lưu vẫn là cái vòng luẩn quẩn giam hãm Andrây, tuy chàng đã nhìn nó bằng cặp mắt "uể oải và chán ngán", Andrây tâm sự với Pie: "Những phòng tiếp tân, những chuyện ngồi lê đôi mách, những buổi khiêu vũ, thói hư vinh, trò rỗng tuếch, đó là cái vòng luẩn quẩn mà tôi không thể thoát ra được".

Lối thoát trước mắt đối với Andrây là ra trận, tham gia cuộc chiến tranh 1805.

"– Thế anh tham gia chiến tranh vì cái gì?

Pie hỏi.

– Vì cái gì tôi cũng không biết. Phải thế thôi. Vả chăng cũng vì... - công tước ngừng lại một lát, - tôi đi cũng vì cuộc sống của tôi, ở đây nó chẳng hợp với tôi tí nào".

Andrây ra đi năm chàng đã 27 tuổi. Kém chàng tới bảy tuổi, Pie còn phải có thời gian mới hiểu được cái xã hội thượng lưu xấu xa đó. Và giá rất đắt: chàng suýt chết. Sau cuộc đấu súng, Pie nói to: "– Thật là ngu xuẩn! Cái chết... dối trá". Rời bỏ cha con Kuraghin, bước đầu Pie đã đoạn tuyệt với xã hội thượng lưu.

Cái lớn của Pie và Andrây bắt đầu ngay ở chỗ họ nhận thức được cuộc sống tồi tệ của giới họ, tính chất đối kháng của hoàn cảnh xung quanh họ.

Tônxtôi không dừng lại để giới thiệu dài dòng về thân thế lai lịch từng nhân vật. Ông đẩy ngay họ vào hành động. Ngay chân dung của họ ông cũng vẽ dần, thêm dần nhiều nét mới. Tính cách của nhân vật Tônxtôi do đấy không nhất thành bất biến, nó "động", phát triển.

Andrây và Pie đều đã phải ra đi. Nhưng họ ra đi không phải để xê dịch. Họ đi tìm lý tưởng sống. Ban đầu Pie tưởng Napôlêông

Xét theo ý nghĩa đó, *Chiến tranh và hòa bình* là một tiểu thuyết hiện đại, lấy việc xây dựng những tính cách điển hình làm nhiệm vụ trung tâm.

Nhưng *Chiến tranh và hòa bình* lại không phải một tiểu thuyết theo quan niệm thông thường. Nó dường như chứa đựng nhiều truyện ngắn, truyện vừa và thậm chí cả nhiều tiểu thuyết nữa[1].

Hơn thế nữa *Chiến tranh và hòa bình* xứng đáng được xem là cuốn sử biên niên hay (các sử gia quân sự Xô-viết vẫn tỏ lòng khâm phục tài miêu tả các trận đánh của Tônxtôi. Trong *Chiến tranh và hòa bình* Tônxtôi miêu tả gần như đủ mọi loại hình chiến tranh trong thế kỷ trước), một tiểu thuyết lịch sử hấp dẫn. Nó không thua kém bất cứ một tiểu thuyết tình yêu nào. Nó có đầy đủ điều kiện của một tiểu thuyết tâm lý xã hội, triết lý xã hội. Và bạn đọc ưa loại tiểu thuyết trinh thám ly kỳ sẽ tìm thấy trong *Chiến tranh và hòa bình* nhiều "pha" hấp dẫn, gây cấn. Còn ai thích tiểu thuyết phong tục hẳn sẽ không phật lòng bởi về mặt này *Chiến tranh và hòa bình* chan chứa phong vị Nga, bản tính Nga, thiên nhiên Nga, tập tục Nga.

Thế nhưng *Chiến tranh và hòa bình* không nằm trong khuôn khổ của bất cứ loại nào trong số những thể loại tiểu thuyết kể trên. Nó cũng không phải là số cộng đơn giản của những thể loại đó. *Chiến tranh và hòa bình* là tiểu thuyết – anh hùng ca.

Tiểu thuyết – anh hùng ca tạo ra những khả năng rộng rãi cho việc tái hiện những biến cố lịch sử lớn, những thời kỳ lịch sử trọng đại, vận mệnh của một hay nhiều dân tộc, đề cập tới nhiều vấn đề xã hội và lịch sử, triết học và đạo đức lớn, vẽ ra những tính cách con người vô cùng đa dạng, sinh động, sâu sắc. Do có độ sử thi rộng, sức khái quát cao, dung lượng tác phẩm dường như ít bị

1. Trong một bản thảo lời nói đầu Tônxtôi viết "Tôi đã chỉ cố gắng sao cho mỗi phần của tác phẩm có ý nghĩa độc lập".

hạn chế, tiểu thuyết – anh hùng ca có khả năng dựng nên những bức tranh xã hội lớn diễn đạt được tinh thần của cả một dân tộc, một thời đại.

Cho nên chúng ta dễ dàng tán thành nhận xét của nhà văn Anh Jôn Ganxuôctthy: "Nếu muốn nêu một cuốn tiểu thuyết xứng danh là "vĩ đại nhất trong số những tiểu thuyết đã viết"... thì tôi sẽ chọn *Chiến tranh và hòa bình*"[1].

Tác giả của các tiểu thuyết – anh hùng ca Xô-viết nổi tiếng như M.Goocki, A.Tônxtôi, M.Sôlôkhôp v.v... đều tiếp nối truyền thống của *Chiến tranh và hòa bình* và đều nhất trí thừa nhận Tônxtôi là bậc thầy vĩ đại, đỉnh cao tuyệt vời.

Tiểu thuyết – anh hùng ca là một thể loại tổng hợp. Đó là nhạc hưởng của văn học. Nó chứa đựng cái vĩ đại, sức mạnh, sự chuyển động vươn lên không ngừng của cuộc sống.

HƯỚNG TỚI NHỮNG BẦU TRỜI CAO RỘNG

Trong tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình* Tônxtôi viết: có cuộc sống trong đó hình thức chiếm ưu thế, có cuộc sống trong đó nội dung chiếm ưu thế. Cuộc sống của xã hội thượng lưu Nga mà phòng khách nhà Anna Sêre là tượng trưng tiêu biểu thuộc loại trên. Cuộc sống của Andrây Bôncônxki, Pie Bêdukhôp, những người có suy nghĩ, thuộc loại dưới.

1. Nhà văn Nhật Tôncutômi đã đến Iaxnaia Pôliana thăm Tônxtôi vào tháng sáu năm 1906. Ông ghi lại một trong nhiều cuộc trò chuyện về văn học giữa ông và Tônxtôi: "... Chúng tôi bắt đầu nói về tác phẩm của Tônxtôi.

- Cụ thích tác phẩm nào của mình hơn cả?

Nghĩ một lát Tônxtôi trả lời:

- Tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình*

- Đó chắc là vì lịch sử của nước Nga đã được lấy làm cơ sở?

- Cố nhiên".

là hiện thân của cách mạng, của sự vĩ đại ("cách mạng là một sự nghiệp vĩ đại"). Anđrây già dặn, dè dặt hơn. Nhưng Anđrây cũng coi Napôlêông là biểu hiện của lòng nhân đạo và lý tưởng anh hùng. Giấc mộng Tulông của Anđrây tan vỡ ở Auxtéclít. Pie bị lừa dối trong ý định tốt đẹp là cải thiện đời sống nông dân và trong hội Tam điểm. Anđrây khao khát vinh quang. Chàng sẵn sàng "Không do dự mà hy sinh hết mọi người cho một phút vinh quang, cho một lúc chiến thắng, cho lòng hâm mộ của những người mà mình không biết và sẽ cũng không bao giờ biết...".

Giấc mộng Tulông có cái gì tàn nhẫn khủng khiếp, bởi nó chứa đựng chủ nghĩa cá nhân cực đoan kiểu Napôlêông, lúc này là thần tượng của Anđrây.

Câu hỏi về ý nghĩa cuộc sống như chiếc đinh ốc xoáy vào đầu Pie, rút không ra, vặn không vào: "Cái gì là xấu, cái gì là tốt? Nên yêu cái gì, nên ghét cái gì? Sống để làm gì? Và ta là cái gì? Cuộc sống là gì? Cái chết là gì? Sức mạnh nào chi phối tất cả?". Vấn đề "sống hay không sống" của Hamlet còn nguyên sức sống thôi thúc của nó. Anđrây tưởng mình có thể xoay chuyển được chiến cuộc với giấc mộng Tulông. Pie tin rằng mình có thể cải tạo xã hội bằng "học thuyết về hữu ái, bình đẳng và tình thương" của Hội Tam điểm. Và cả hai đã vỡ mộng một cách cay đắng. Anđrây vỡ mộng vì cuộc chiến tranh phi nghĩa không phải là nơi đi tìm lý tưởng của thanh niên. Chính nó đã đẻ ra ảo mộng hư danh Tulông của Anđrây. Pie vỡ mộng vì không dễ gì dạy đạo đức cho bọn Kuraghin và gạt chúng ra khỏi cuộc sống.

Định học đòi Napôlêông, Anđrây đã phát hiện Tusin. Người lính, quần chúng, binh sĩ *ở bên dưới* quyết định kết cục chiến đấu chứ không phải những kế hoạch hành binh sách vở của Vairôthơ *ở bên trên*. Và chàng, và cả Napôlêông, thần tượng của chàng, đều phải soi mình trước bầu trời cao cả mênh mông, thông minh, tốt lành, bầu trời Auxtéclít. Thần tượng Napôlêông sụp đổ. Bản thân

Napôlêông trở nên "nhỏ bé, vô nghĩa", giọng nói của y "vo ve như tiếng ruồi".

Hơn ba năm sau Anđrây và Pie gặp lại nhau tại trại ấp Bugutsarôvô của Anđrây. Một Tulông tan vỡ, Lida vợ Anđrây chết không yên, thắc mắc còn đọng bên khóe miệng. Cả cuộc sống xã hội và cuộc sống gia đình của Anđrây đều không ổn. Anđrây dường như tuyệt vọng. Trái ngược với những việc làm tiến bộ của mình (giải phóng ba trăm nông nô, mở trường, dựng nhà thương) Anđrây bộc lộ những quan điểm sai lầm về tình trạng đau khổ của nông dân, về việc cần phải chạy chữa trước hết cho bọn địa chủ sa đọa về tinh thần! Anđrây còn khá "nặng cân". Tônxtôi không miêu tả một cách dễ dãi con đường vươn tới của nhân vật. Anđrây đề xướng triết lý "sống vì mình" trong khi Pie thuyết phục chàng "sống vì người khác". Như cây sồi già nua cau có Anđrây hoài nghi: "Mùa xuân tình yêu, hạnh phúc ư! Làm sao vẫn một điều dối trá khờ khạo và vô nghĩa như thế mà mãi các ngươi vẫn không chán!... Làm gì có mùa xuân, có ánh nắng, có hạnh phúc?".

Cuộc gặp gỡ Pie khiến cho "một cái gì lâu nay đã thiếp đi, một cái gì tốt đẹp nhất trong tâm hồn" Anđrây bừng tỉnh dậy. Đã lâu lắm Anđrây mới lại ngẩng nhìn bầu trời cao lồng lộng, vĩnh viễn mà chàng đã thấy năm xưa, tại Auxtéclít. Tiếp theo những cố gắng của Pie, Natasa đã nhen nhóm lại trong tâm hồn Anđrây lòng tin yêu cuộc sống, lòng tin vào chính bản thân mình. Ngoài bầu trời Auxtéclít đầy lý trí, Anđrây biết rằng còn có bầu trời đầy ánh trăng huyền diệu, bầu trời của niềm vui, hạnh phúc, ước mơ ở Otôratnôiê. Bầu trời của Natasa. Lòng Anđrây xanh tươi mơn mởn trở lại như cây sồi già cau có cuối cùng đã chịu phép nhiệm màu của mùa xuân. Tin yêu, hy vọng. "Không, cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi ba mươi mốt... sao cho cuộc sống của ta trôi qua không phải chỉ vì mình ta, sao cho họ đừng sống cách biệt với ta như vậy, sao cho cuộc đời của ta phản chiếu lên tất cả mọi người và mọi

người cùng sống chung với ta!" Chủ nghĩa cá nhân trong Anđrây một lần nữa bị đánh bại.

Và Anđrây lại ra đi, lăn mình vào cuộc sống. Cứ thế Tônxtôi dõi theo từng chặng đường phát triển tinh thần của từng nhân vật. Vốn là người thiên về lý trí, từng say mê Môngtexkiơ, thoạt đầu Anđrây bị lôi cuốn vào những hoạt động luật pháp của Xbêranxki. Xbêranxki là người "đối với việc gì cũng biết đem dùng thước đo của lý trí", có "lòng tin chắc chắn không gì lay chuyển nổi vào sức mạnh và quyền lực của lý trí"? Nhưng như một nhà nghiên cứu đã nhận xét rất đúng. Xpêranxki chỉ là bộ mặt bên ngoài của triều đại Alêchxandrơ I. Arắcxêep, bộ trưởng bộ chiến tranh, tay sai đắc lực của Nga hoàng mới là thực chất của triều đại đó. Chẳng bao lâu Xpêranxki làm Anđrây khó chịu vì "tiếng cười giòn giã, rõ từng tiếng, tiếng cười mà các diễn viên vẫn dùng trên sân khấu". Anđrây thấy công việc làm luật này nặng về hình thức, "bỏ qua rất nhiều tất cả những vấn đề có liên quan đến thực chất sự việc", một công việc "vô bổ" xa rời cái thực tế nông thôn mà chàng rất am hiểu.

Mối tình không thành với Natasa khiến Anđrây một lần nữa rơi vào tâm trạng chán trường.

Là người say mê "Khế ước xã hội" của Rút-xô, Pie bỏ bao công sức vào những hoạt động từ thiện của Hội Tam điểm. Nhưng càng ngày chàng càng cảm thấy mình lún sâu xuống bùn, chàng thấy rõ bộ mặt giả nhân giả nghĩa của các hội viên Tam điểm. Chưa đầy hai mươi bảy tuổi Pie đã là một ông thị thần về hưu với ý nghĩ thật không vui về cái đoạn chót đáng buồn của một kiếp người đang "sống nốt quãng đời còn lại".

Anđrây và Pie dường như đang trở lại điểm xuất phát ban đầu. Số phận những con người thừa nhan nhản trong văn học Nga, những Onêghin, những Pêsôrin đang chờ đợi họ. Cuộc đời họ còn đang là một chuỗi dài những câu hỏi: Vì sao? Để làm gì?

Pie nhìn thấy ngôi sao chổi năm 1812 sáng rực trên bầu trời. Mối tình lãng mạn với Natasa đã gây cho Pie cái cảm tưởng là ngôi sao này "hoàn toàn phù ứng với những điều đang diễn ra trong lòng chàng, một nỗi lòng đã êm dịu, tươi mát trở lại và đang nở hoa để đón mừng một cuộc sống mới".

Nhưng cả Anđrây lẫn Pie đều không dừng lại. Vượt lên những vấp ngã họ lại tiếp bước, họ hướng tới những bầu trời lý tưởng cao rộng, thiếu chúng cuộc sống đối với họ sẽ trở thành vô nghĩa.

CHIẾC GẬY TẦY CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Chiến tranh và hòa bình miêu tả hai cuộc chiến tranh: cuộc chiến tranh 1805–1807 liên quân Nga Áo với Pháp, diễn ra trên đất Áo và cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân Nga chống quân Pháp xâm lược năm 1812. Tônxtôi tả hai cuộc chiến tranh này như hai hiện tượng tương phản gay gắt.

Qua Anđrây, Kutuzôv, Tusin, ông đã phê phán mạnh cuộc chiến tranh phi nghĩa năm 1805–1807 ở ngoài biên giới nước Nga. Trận Sơngrabơn chứng tỏ tinh thần mưu trí, dũng cảm của tướng sĩ Nga. Hậu cần kém cỏi, sự phản bội của đồng minh (tướng Mắc và đạo quân do ông ta chỉ huy đã đầu hàng quân Pháp) đã đặt quân Nga vào tình thế hiểm nghèo. Trận Auxtéclít. Sương mù dày đặc, cách mươi bước vẫn không nhìn thấy gì. Những người lính Nga không hiểu được mục đích của cuộc chiến tranh này:

" - Thế nào? Sao lại đứng hả? Đường nghên à? Hay là vấp phải quân Pháp rồi?

- Không phải, nếu thế thì chúng đã bắn, đằng này mãi chả nghe thấy gì.

- Thế mà cứ giục cuống lên bắt xuất phát, xuất phát rồi thì lại vô cớ chôn chân giữa đồng! Chỉ tại những thằng Đức chết tiệt ấy làm rối hết cả lại. Rõ ngu như lợn ấy!

- Nếu phải tay tớ thì tớ bắt chúng nó đi lên trước. Nếu không, có lẽ chúng rúc cả ở đằng sau. Còn chúng mình thì cứ đứng đây bụng chẳng có hột nào".

Quân Nga đã thất bại ở Auxtéclít bởi vì người lính Nga không phải chỉ hành quân trong sương mù tháng mười một, họ chiến đấu trong sương mù của cuộc chiến tranh không mục đích xa lạ đối với họ. Vì thế chỉ cần một người nào đó kêu lên: "Thôi bỏ mẹ anh em ơi!" là "mọi người đều ùa nhau bỏ chạy". Và đây, họ nói về các vị chỉ huy khi trả lời Nicôlai Rôxtôp: "– Ồ! Anh bạn ạ, họ đã có mặt đầy đủ ở đây từ đời nảo đời nào kia, còn bây giờ thì họ chuồn mất rồi!".

Am hiểu tinh thần binh sĩ, Kutuzôv nhìn trước thấy thất bại của trận đánh. Ông ngủ gật, không thèm nghe kế hoạch hành quân sách vở của Vairôthơ. Alêchxanđrơ I: mới nhìn thấy máu đã se mình, không thúc nổi ngựa vượt qua một khe nhỏ. "Vẻ thanh xuân rất ngây thơ, như vẻ mặt non nớt của một cậu bé mười bốn tuổi" và "cặp mắt xanh" của Alêchxanđrơ I là những dấu hiệu của sự mềm yếu. Cuộc chạm trán giữa Alêchxanđrơ I và Kutuzôv trước trận Auxtéclít cho thấy rõ hơn tính cách Alêchxanđrơ I:

" – Thế nào, Mikhai Lariônôvich, ngài vẫn chưa xuất quân à? – Hoàng đế Alêchxanđrơ I vội vàng hỏi Kutuzôv.

– Tâu hoàng thượng chúng tôi đang đợi – Kutuzôv kính cẩn cúi mình đáp (...)

– Nhưng Mikhai Lariônôvich ạ, có phải chúng ta đang ở trên quảng trường Xarixưn đâu mà chờ đợi các trung đoàn đến đủ mới bắt đầu diễu binh...

– ... Sở dĩ tôi chưa bắt đầu đánh chính là vì đây cũng không phải là quảng trường Xarixưn".

Ý của Kutudôp thật là rõ: Alêchxandrơ I chỉ thích hợp để diễu binh ở quảng trường Xarixưn tại thủ đô Nga mà thôi. Đó là *của con người diễu binh* hơn là của trận mạc. Bởi thế về sau "Trong cuộc chiến tranh nhân dân, nhân vật này ngồi không bởi vì người ta không cần đến".

Nếu trận Auxtéclít chỉ là "trận đánh của ba Hoàng đế" thì cuộc chiến tranh 1812 lại là cuộc chiến đấu của toàn dân Nga.

Khi Napôlêông đem hơn sáu chục vạn quân xâm lược nước Nga, toàn thể nhân dân Nga nhất tề vùng lên chống trả quân thù. Văn chương của Tônxtôi chưa khi nào hào hùng hứng khởi như khi miêu tả cuộc chiến tranh yêu nước này.

Trước mặt bọn xâm lược là cảnh vườn không nhà trống. Nhân dân tản cư khỏi các vùng bị địch tạm chiếm. Bác chủ quán Phêrapôntôp đem phân phát các bao bột, không kịp phát hết thì tự tay châm lửa đốt bỏ chứ không chịu để lương thực rơi vào tay giặc. Anh nông dân Cacpơ và Vlaxơ không tham tiền mà bán cỏ khô cho giặc.

Bôrôđinô là điểm quyết chiến giữa nhân dân và bọn xâm lược. Đêm trước trận đánh. Anđrây bảo Pie. "Ở Auxtéclít chúng ta chả biết chiến đấu để làm gì" Còn ở đây? Dưới chân người lính Nga là mảnh đất thân yêu của Tổ quốc, làm mồ mả của cha ông. Trước mặt họ là nỗi nhục mất nước. Họ chiến đấu với một tinh thần được nhân lên gấp bội: "Nhân dân Nga chỉ có một mục đích là giải phóng đất nước khỏi cuộc xâm lăng".

Vô số dân binh "râu xồm xoàm, mồ hôi nhễ nhại đang nói cười rộn rã có vẻ hăng hái" đến giúp binh lính lập trận địa. Họ mặc quần áo trắng để biểu thị quyết tâm sẵn sàng đón nhận mọi sự hy sinh ngay cả cái chết. Binh sĩ từ chối khẩu phần rượu thường lệ vì: Đây đâu phải là lúc chè chén – họ nói. Vô cùng khâm phục tinh thần cao cả đó của nhân dân, Kutuzôv đã nói: "Nhân dân thật kỳ diệu vô song". Tại Bôrôđinô quân Nga đã chiến đấu chống giặc

suốt một ngày không hề nao núng mặc dầu cả hai bên đều tổn thất rất nặng. Trận địa pháo Raiepxki thể hiện nổi bật tinh thần vì Tổ quốc của binh lính Nga: "Trên tất cả các khuôn mặt, ngọn lửa bấy lâu vẫn giữ kín trong lòng bỗng bừng lên (dường như để ứng đối với những việc đang xảy ra) thành những tia chớp xuất hiện trên bầu trời khi cơn giông sắp đến". Đó chính là ngọn lửa của lòng yêu nước tiềm tàng và thầm lặng được hun đúc bởi quyết tâm đanh thép "toàn dân ai ai cũng muốn đánh giặc".

Tinh thần quyết chiến quyết thắng của binh lính Nga là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi ở Bôrôđinô. Con thú xâm lược bị một đòn chí mạng. Cánh tay tàn bạo của Napôlêông đã từng giơ lên đe dọa cả châu Âu "bỗng rụng rời buông thõng xuống". Chính tại Bôrôđinô nhân dân Nga đã làm ngai vàng của Napôlêông ở Pari nghiêng ngả. Vượt qua mọi sự dè dặt, hoài nghi của các sử gia đương thời, Tônxtôi khẳng định ý nghĩa to lớn của chiến thắng Bôrôđinô: "Thắng lợi của quân Nga ở Bôrôđinô không phải là một thắng lợi có thể đánh giá bằng những mảnh vải buộc vào gậy mà người ta gọi là quân kỳ hay bằng những khoảnh đất chiếm được. Đó là một thắng lợi về tinh thần, thắng lợi này làm cho kẻ địch hiểu rõ ưu thế của đối phương và sự bất lực của mình".

Truyền thống Bôrôđinô: đã được các chiến sĩ Hồng quân phát huy trong thời kỳ chiến tranh yêu nước chống phát xít Đức, Nguyên soái Liên Xô Giukốp viết trong "*Nhớ lại và suy nghĩ*": "130 năm sau cuộc chinh chiến của Napôlêông, sư đoàn bộ binh 32 đã được đấu súng với quân giặc ngay trên cánh đồng Bôrôđinô, cánh đồng từ lâu đã trở thành niềm kiêu hãnh của dân tộc, đài kỷ niệm bất diệt về nền quân sự vẻ vang của nước Nga. Các chiến sĩ sư đoàn bộ binh 32 đã không làm tổn hại mà còn tô thắm thêm truyền thống quang vinh đó".

Sau Bôrôđinô quân Pháp tuy đã kiệt sức vẫn chiếm được Maxkva. Quân đội Nga rút đi để bảo toàn lực lượng. Nhân dân

Maxkva ra đi bỏ lại sau lưng mình thành phố rực lửa. Maxkva vắng lạnh như tổ ong mất chúa. Và cuối cùng cái kết cục không thể tránh khỏi đối với quân xâm lược đã tới. Napôlêông phải rút chạy.

Trần Dân Tiên viết: "Mạc-tư-khoa ở trên bờ sông Maxkva. Chính ở đây năm 1812, Nã-phá-luân vừa là người thắng trận vừa là kẻ bại trận. Thắng trận vì Nã-phá-luân đã chiếm được thành phố, bại trận vì nhân dân Mạc-tư-khoa đã quyết tâm hy sinh tất cả, tự tay đốt cháy thành phố; lửa đã đuổi Nã-phá-luân; rét, đói và du kích đã tiêu diệt đại quân của Nã-phá-luân.

Hy sinh thành phố lớn của mình, thực hiện chiến thuật tiêu thổ nhân dân Mạc-tư-khoa đã thắng Nã-phá-luân"[1].

Cách đánh giá chuyện thắng, bại, những nhân tố tạo nên chiến thắng của nhân dân Nga của Trần Dân Tiên và Tônxtôi rất gần nhau và rất mới mẻ, xuất phát từ kết quả và xu hướng chủ yếu của toàn bộ cục diện chiến tranh chứ không phải từ những chuyện tiến thoái nhất thời.

Du kích! Hằng trăm đội du kích xuất hiện. Nhiều đơn vị chính qui đánh du kích. Có cả bộ binh, kỵ binh, có những đội vô danh của nông dân và trang chủ. "Có một ông thầy dòng chỉ huy một đội như vậy đã bắt được mấy trăm tù binh trong vòng một tháng. Có một bà thôn trưởng là Vaxilixia giết được hàng trăm lính Pháp". Cứ thế "quân du kích tiêu diệt đạo quân vĩ đại từng bộ phận một".

Chiến tranh du kích đã trở thành nguy cơ ghê gớm đối với quân cướp nước. Bọn xâm lược kẻ cướp chờ đợi dân tộc bị xâm lược nghênh tiếp chúng trong cuộc đọ gươm đúng quy tắc ("làm như có những quy tắc ấn định cách giết người"!) nhưng chúng kinh hoàng xiết bao khi chiếc gậy tầy của chiến tranh nhân dân vẫn giơ cao lên với sức mạnh dữ dội và hùng vĩ của nó, và không cần biết đến thị hiếu của ai, không cần biết đến quy tắc nào cả, với một sự đơn

1. *"Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch"*. Xuất bản lần thứ sáu, văn học, Hà Nội. 1969. tr.54-55.

giản ngô nghê nhưng hợp lý, chẳng cần suy xét gì hết, nó giơ cao lên và giáng xuống quân Pháp cho đến khi toàn bộ cuộc xâm lăng tan vỡ hoàn toàn. Trong cuốn sách *Chiến tranh và hòa bình* của mình, Prudông nhà tư tưởng tiểu tư sản ca ngợi Napôlêông tuy biết Napôlêông là "một thiên tài của sự hủy diệt". Prudông coi chiến tranh là "quyền lực của sức mạnh"[1]. Thật là gần gũi với quan điểm "chân lý của đại bác" của Napôlêông.

Tônxtôi đem *sức mạnh của quyền tự vệ thiêng liêng* của dân tộc bị xâm lược ra đối lập với *quyền lực của sức mạnh* của bọn xâm lược. Cây gậy tầy là một công cụ lao động "có sẵn trong mắt mọi người" thoắt trở thành vũ khí. Ta bỗng nhớ đến *cây tre làng ngà* của Thánh Gióng Việt Nam. Ta nhớ đến lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Hồ chủ Tịch: "Không! chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ.

(...) Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, ai không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước".

Ta nhớ tới *chiếc gậy tầm vông* của đồng bào Nam bộ, nhớ tới chiếc đòn gánh diệt thù, chiếc bơi chèo v.v... giết giặc của các chiến sĩ du kích trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhớ đến hầm chông, mìn tự tạo, súng ngựa trời của nhân dân ta đã khiến giặc Mỹ xâm lược ăn không ngon ngủ không yên.

Toàn dân là lính, trước mặt bọn xâm lược không phải chỉ có một đạo quân chống trả, trước mặt là cả một dân tộc. Sức mạnh thuộc về dân tộc đó, chiến thắng thuộc về dân tộc đó bởi trong tay nó có *cây gậy tầy của chiến tranh nhân dân*.

Đọc đoạn văn chính luận của Tônxtôi lòng thấy sảng khoái. Nó là thâm ý của sự miêu tả, là tinh thần toát ra giữa hai dòng chữ.

---

1. Năm 1861 L. Tônxtôi đã gặp Prudông ở Brucxen, cuốn *Chiến tranh và hòa bình* của Prudông được dịch sang tiếng Nga năm 1864.

Chính Tônxtôi đã nói "Nếu không có những suy lý thì cũng không có miêu tả"[1].

Bởi thế Tônxtôi không chỉ luận về cây gậy tầy của chiến tranh nhân dân ông miêu tả sinh động anh nông dân du kích Tikhôn Secbatưi. Anh là người can đảm nhất, có ích nhất trong đội du kích, vừa khéo tay lao động, vừa giỏi bắt sống giặc.

Hơn thế nữa Tônxtôi đã ca ngợi người thiếu niên du kích Pêchia Rôxtôp dũng cảm. Quên sao được bầu trời đầy tiếng nhạc thần kỳ của Pêchia đêm trước khi đột kích giặc. Đó là tiếng mài gươm, tiếng mưa rơi lộng lên trong lòng người chiến sĩ. Đó là "hành khúc khải hoàn trang trọng". Cả vũ trụ như cũng tấu lên khúc nhạc thần kỳ ca ngợi người chiến sĩ nhỏ tuổi dũng cảm sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc. Chỉ với bầu trời đầy tiếng nhạc đó Tônxtôi đã làm ta hiểu được cả tâm hồn Pêchia, một tâm hồn giàu tính nhạc của ước mơ và hành động, muốn cất mình bay bổng vào bầu trời của những kỳ công.

Làm sao quân thù không thua được! Đạo quân vĩ đại của Napôlêông "lâm vào tình trạng hỗn độn, nhiều người bị chết đuối, nhiều người đầu hàng... Vị tổng tư lệnh của họ mặc áo khoác lông vào, ngồi trên xe trượt tuyết và bỏ các bạn chiến đấu chuồn đi một mình". Tàn quân giặc còn không đầy ba vạn. Để cho chân tướng bọn kẻ cướp xâm lược được đầy đủ, Tônxtôi viết: "Bỏ Maxkơva chạy trốn, binh sĩ trong đạo quân này vơ theo tất cả những gì họ đã cướp được. Napôlêông cũng chở theo một kho tàng riêng". Một lính Đức đã bị xử theo lệnh của đích thân nguyên soái Juynô "vì

1. Trừ các đoạn chính luận ở phần hai của Vĩ Thanh quá dài và nặng nề, tất cả các đoạn chính luận đều gắn bó với phần miêu tả, tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật.

Trong các lần xuất bản năm 1873 và 1880 L. Tônxtôi đã rút tất cả các đoạn chính luận ra và xếp vào phụ trương. Nhưng từ những lần xuất bản sau đó ông lại để như ban đầu.

Sơ bộ thống kê chúng tôi thấy khoảng 40 chương có chính luận dài chiếm tỉ lệ xấp xỉ 12 phần trăm tổng số chương trong tác phẩm. Các chương này (tập trung ở tập III và tập IV) giúp tác giả bày tỏ rõ được quan điểm, màu sắc tính luận chiến của tác phẩm này. Tônxtôi nói: Đó là những suy nghĩ rút ra từ ruột gan.

người ta soát thấy trong người hắn một cái thìa bằng bạc của nguyên soái"[1].

Dưới ngòi bút tài tình của Tônxtôi lịch sử cũng trở thành đối tượng miêu tả của nghệ thuật. Trong *Chiến tranh và hòa bình* lịch sử không phải là cái nền, cái phông thứ yếu ở bình diện hai. Lịch sử được kết hợp chặt chẽ với số phận các cá nhân, với cuộc đời của các nhân vật.

Đứng ở trung tâm của lịch sử là nhân dân. Nhân dân là nhân vật chính của thiên tiểu thuyết – anh hùng ca *Chiến tranh và hòa bình*

VĨ NHÂN VÀ QUẦN CHÚNG

Kutuzôv và Napôlêông đối lập sâu sắc như sự đối lập giữa chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Hai hình tượng này thể hiện rõ nhất triết học lịch sử và đạo đức của Tônxtôi.

Kutuzôv "là một con người hết sức giản dị và bình thường nói năng hết sức giản dị và bình thường". Trong chiến tranh 1812 ông đã được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh quân đội Nga trái với ý muốn của Nga hoàng. Kutuzôv là "đại diện của chiến tranh nhân dân". Kutuzôv tìm thấy trong nhân dân nguồn sức mạnh của mình: "Cội nguồn sức mạnh phi thường đã khiến ông hiểu thấu ý nghĩa của những hiện tượng đang diễn ra là cái tình cảm nhân dân mà ông mang trong lòng với tất cả sự thuần khiết và sức mạnh của nó". Ông gần gũi binh sĩ. Ông coi tinh thần quân đội là nhân tố quyết định thắng lợi. Ông hạ quyết tâm sẽ dồn quân thù vào tình

1. Theo tài liệu lịch sử, riêng Napôlêông chất đầy 25 xe của cướp được. Nhưng tham thì thâm, vì nặng quá lại bị truy kích nên y đã quyết định ném các vật quí cướp được xuống hồ Xemliôpxcôiê (ở Tây Nam thị trấn Viazma 29km). Nhà tiểu thuyết lịch sử Anh O. Xcốt cũng đã viết về chuyện này.

thế phải ăn thịt ngựa. Ông khóc nấc lên khi nghe tin Maxkơva được giải phóng.

Bởi thế, "nhân cách giản dị, khiêm tốn thật là hùng vĩ cảu ông không sao lắp vừa vào cái khuôn giả tạo của một bậc anh hùng châu Âu gọi là một kẻ lãnh đạo dân chúng mà sử học bày đặt ra".

Hình tượng Kutuzôv chứa đựng mâu thuẫn trong quan điểm của Tônxtôi về vai trò cá nhân trong lịch sử, về mối quan hệ giữa tự do và tất yếu. Andrây Bôncônxki đã nắm bắt được nét bản chất trong Kutuzôv: "Ông ta sẽ không đưa vào một cái gì riêng tư cả, không sáng kiến cái gì, không mưu đồ cái gì cả, nhưng mà ông ta sẽ nghe hết mọi điều, nhớ hết mọi sự, sẽ xếp đặt mọi việc đâu vào đấy, sẽ không ngăn một việc có ích nào và sẽ không cho phép một việc có hại nào. Ông ta hiểu là còn có một cái gì mạnh hơn và quan trọng hơn cả ý chí của ông ta nữa, đó là cái tiến trình tất yếu của các biến cố và ông ta biết nhìn, biết thấy tầm quan trọng của các biến cố cho nên không can thiệp vào chúng mà lại thủ tiêu ý chí của mình vốn hướng về việc khác". *Ý chí cá nhân* quan hệ như thế nào với *tiến trình tất yếu* của các biến cố?

Đúng, rất đúng là Kutuzôv vĩ đại vì biết gật. Nghe, hiểu và gật. Ông tán thành việc có lợi, không cho phép việc có hại, bình tĩnh suy xét mọi việc bởi đã nắm được quy luật tất yếu khách quan của sự vật. Tônxtôi đã nhấn mạnh nhiều lần rằng "chỉ có mình" Kutuzôv khẳng định chiến thắng Bôrôđinô "chỉ một mình ông đã cố hết sức để quân đội Nga đừng mở những trận giao chiến vô ích". Và đích thân Kutuzôv chủ trương rút quân khỏi Maxkva để bảo toàn và bổ sung lực lượng bởi theo ông mất Maxkva không phải là mất nước Nga.

Ý chí sáng suốt, quyết tâm kiên cường của Kutuzôv thể hiện rõ nhất trong màn xung đột với Vôxôghen khi trận Bôrôđinô ở vào thời điểm quyết định. Ông "cau mày quát lên, đứng phắt dậy" khi

nghe Vônxôghen phái viên của tướng Barclay báo cáo: "Quân đội ta hoàn toàn rối loạn..."! Ông "vừa sặc vừa quát": "Thưa ông..., sao ông dám nói như vậy với tôi? Ông không biết gì hết. Ông hãy nói hộ với tướng Barclay rằng những tin tức của ông ta đều sai lạc và tôi, tổng tư lệnh, tôi biết rõ tiến trình thực sự của trận đánh hơn ông ta". Ở đây Kutuzôv *tự tin, chủ động, tích cực* biết bao. Ông có một vai trò rõ rệt đối với chiến cuộc.

Nhưng nếu Kutuzôv vĩ đại vì *biết gật* thì đôi lúc ông lại thể hiện chủ nghĩa định mệnh thụ động qua tật ngủ gật. Ông ngủ gật trong trận Bôrôđinô, trong trận Tarutinô. Tônxtôi ra sức chứng minh rằng cuộc hành quân đường chéo nổi tiếng đã xảy ra một cách tự phát ngẫu nhiên, chẳng do sáng kiến của ai, kể cả của Kutuzôv. Tônxtôi hạ thấp mặt lý trí trong hình tượng Kutuzôv. Ông đã sai lầm khi viết: "Cho rằng sự sống của con người có thể tuân theo sự chỉ huy của lý trí tức là phủ nhận khả năng tồn tại của sự sống". Từ đó ông rơi vào thuyết định mệnh: "Chủ nghĩa định mệnh trong lịch sử là một điều không sao tránh khỏi để cắt nghĩa những hiện tượng phi lý..."

Hoạt động của Kutuzôv trong giai đoạn cuối của chiến tranh cũng thể hiện mâu thuẫn trên. Một mặt Kutuzôv nắm chắc thắng lợi, không muốn hao tổn tướng vô ích, khinh ghét mọi người cứ muốn đề ra hàng loạt kế hoạch "chặn", "cắt" đường quân giặc để kiếm chác cá nhân. Mặt khác ông dường như thụ động khoanh tay để cho chiến cuộc đã được tiền định xoay vần một cách tự phát.

Tuy nhiên, đẹp biết bao, hình tượng Kutuzôv trên đường chiến thắng. Ông nói với binh lính một cách xuề xòa: "Quân ta đã toàn thắng và nước Nga sẽ không quên các người... Anh em khổ thật nhưng dù sao anh em cũng ở trên đất nhà, chứ như bọn chúng, anh em xem nông nỗi chúng nó đến thế nào – ông chỉ đám tù binh, - nó còn tệ hơn lũ ăn mày cùng khốn nhất. Khi chúng còn

mạnh chúng ta không thương xót gì chúng hết, còn bây giờ thì có thể thương hại chúng (...) Nhưng nói cho phải, ai khiến chúng nó đến đất nước ta? Đáng đời quân chó đẻ, đ...mẹ". Kutuzôv đã nói lên niềm vui sướng, những xúc động đang dấy lên trong lòng quần chúng binh sĩ. Kutuzôv là hiện thân của chính nghĩa và lòng nhân đạo cao cả của người chiến thắng.

Kutuzôv, "đại diện của chiến tranh nhân dân" không tán thành việc tiếp tục cuộc chiến tranh ở ngoài biên giới nên bị thất sủng. Tônxtôi bỏ lửng đoạn cuối cuộc đời tích cực của Kutuzôv[1].

Tônxtôi đã dùng ngôn ngữ khắc họa chân thực hình tượng Napôlêông trước trận Auxtéclít: "Hoàng đế Pháp cưỡi một con ngựa Arập nhỏ, màu xám, mặc cái áo capôt xanh thẫm vẫn mặc trong chiến dịch Ý-đại-lợi và đứng ở phía trước hàng ngũ các nguyên soái một quãng (...) Ông đứng yên, nhìn về các đỉnh núi đang xuất hiện lẫn trên màn sương, khuôn mặt lạnh lùng phản chiếu niềm vui sướng tự tin đặc biệt... Khi mặt trời đã ló hẳn ra khỏi đám sương mù, chiếu ánh sáng chói lọi xuống cánh đồng và làn sương ở phía dưới, Napôlêông tựa hồ như chỉ chờ có lúc ấy để khởi công, liền tháo chiếc găng trên bàn tay trắng đẹp, vẫy chiếc găng một cái ra hiệu cho các nguyên soái và hạ lệnh khởi chiến".

Đó là Napôlêông năm 1805, kẻ đã xuất quân từ nước Pháp cách mạng nhưng chưa hề bao giờ là một người ủng hộ cách mạng và tán thành mở rộng ảnh hưởng của cách mạng khiến người ta lóa mắt chưa nhìn rõ được bộ mặt thật của mình.

---

1. Sự thật từ tháng 2 năm 1813. Kutuzôv được cử làm Tổng tư lệnh liên quân Nga Phổ chống Pháp. Trên đường tiến quân đến Pari. Kutuzôv bị bệnh và từ trần tại thị trấn Buxlau (Phổ) ngày 16-4-1813. Ông di chúc lại: "Di hài của tôi hãy mang về Tổ quốc còn trái tim tôi hãy chôn tại đây, cạnh con đường Xăcxônhia để cho những chiến binh của tôi, những người con yêu của nước Nga thấy rằng trái tim tôi luôn luôn ở bên họ". Di chúc của ông đã được thực hiện.

Cuộc chiến tranh xâm lược nước Nga năm 1812 đã bộc lộ đầy đủ bản chất xấu xa của Napôlêông. Cần phân rõ hai loại chiến tranh do Napôlêông tiến hành như V.Lênin đã chỉ rõ: "chiến tranh có tính chất dân tộc có thể biến thành chiến tranh đế quốc và ngược lại. Ví dụ như cuộc chiến tranh của đại cách mạng Pháp đã bắt đầu như những cuộc chiến tranh dân tộc và đã là chiến tranh dân tộc. Những cuộc chiến tranh đó có tính chất cách mạng: bảo vệ cuộc đại cách mạng chống lại sự liên minh của bọn vua chúa chuyên chế phản cách mạng. Nhưng khi Napôlêông đã lập xong đế quốc Pháp bằng cách biến cả một loạt các quốc gia dân tộc khá lớn của châu Âu có sức sống đã hình thành từ lâu, thành nô lệ, thì những cuộc chiến tranh dân tộc của Pháp đã trở thành những cuộc chiến tranh đế quốc: những cuộc chiến tranh đế quốc này, *đến lượt nó*, làm nảy sinh ra những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, chống lại chủ nghĩa đế quốc của Napôlêông".

Kutuzôv tìm thấy sức mạnh của mình trong nhân dân, Napôlêông coi mình, riêng cá nhân mình là trung tâm của vũ trụ. Napôlêông "vốn tin chắc rằng không phải cái gì tốt là do nó tốt mà chính là cái nảy ra trong đầu óc ông ta".

Napôlêông tự đắc đến mức "chỉ có những gì diễn ra trong lòng ông ta mới có nghĩa lý đối với ông ta. Tất cả những gì ở bên ngoài đều không có ý nghĩa gì bởi vì theo ý ông ta thì mọi sự trong thiên hạ đều chỉ lệ thuộc vào ý chí của ông ta". Do đấy Napôlêông "cứ có cảm tưởng là xung quanh mình toàn những người sùng bái mình cả". Napôlêông là hiện thân của chủ nghĩa cá nhân tư bản cực đoan. "Bắp chân trái cứ máy lên từng đợt", dường như là dấu hiệu quí tướng của Napôlêông. Napôlêông tưởng rằng được véo tai và sờ vào ngực là Balasôp, Lavruska sẽ sung sướng suốt đời!

Tàn nhẫn và giả dối là hai nét nổi bật trong tính cách Napôlêông. Y thậm chí không thèm nán lại nhìn đám lính ulan Ba Lan liều vượt quãng sông sâu, chết đuối hàng loạt bởi "xưa

nay Napôlêông vẫn biết rằng dù ở nơi nào trên địa cầu, sự có mặt của y đều làm cho người ta nô nức đến mức điên rồ quên cả bản thân. Đối với-y điều đó chẳng còn mới lạ gì nữa". Napôlêông viết thư cho triều đình của mình về trận Bôrôđinô: "chiến trường hùng vĩ vì trên đó có năm vạn xác chết"! Chính Napôlêông đã chỉ tay vào Andrây bị thương mà ông ta tưởng là một xác chết – nói: "Thật là một cái chết đẹp đẽ!". Ngay tại Auxtéclít, Andrây Bôncônxki đã nhận ra rằng Napôlêông không phải là hiện thân của lòng nhân đạo và lý tưởng anh hùng như chàng đã lầm tưởng. Đó là con người "nhỏ bé, vô nghĩa" xây vinh quang cá nhân trên xương máu của hàng triệu con người. Napôlêông là "tên đao phủ của các dân tộc", "một con bạc" khát nước trong canh bạc xâm lược đã bị thua.

Kutuzôv giản dị, Napôlêông lúc nào cũng làm bộ, đóng kịch giả dối. Trước bức tranh vẽ con trai mình, "với khả năng đặc biệt của người Ý là có thể thay đổi vẻ mặt theo ý muốn, Napôlêông đến gần bức tranh, làm ra vẻ trầm ngâm và cảm động. Ông ta cảm thấy những điều ông ta đang nói ra và đang làm trong lúc này là những sự kiện lịch sử"! Napôlêông muốn "làm nổi bật sự vĩ đại của mình" bằng cái tình phụ tử giả dối đó. Y cũng định khi vào Maxkva sẽ biểu lộ lòng hiếu thảo và lượng khoan dung của mình để "làm cho dân Nga xúc động đến tận đáy lòng!". Napôlêông cùng đoàn tùy tùng chờ đợi đoàn đại biểu quí tộc Nga mà y tưởng thế nào cũng tới để dâng y chiếc chìa khóa vàng của thành phố Maxkva. Chờ mãi chẳng có gì, "với cái trực giác nhạy bén của người kép hát, hoàng đế đã cảm thấy rằng cái phút uy nghi này kéo dài đã quá lâu nên đã bắt đầu mất tính chất uy nghi của nó". Maxkva không người. Thế là những trò hề Napôlêông định diễn ở đây không thành: "Lớp kịch đột biến đã thất bại"!

Vì phủ nhận vai trò cá nhân trong lịch sử nên Tônxtôi ví Napôlêông như "cái nhãn hiệu dán vào các biến cố", đứa trẻ ngồi trong xe, hình thú khắc ở mạn thuyền, và coi Napôlêông chỉ là

"công nọ bất tự giác của lịch sử". Nhưng chính Tônxtôi đã miêu tả khá rõ tác dụng phản động của Napôlêông trong lịch sử.

Bị ảnh hưởng của các sử gia tư sản phương Tây nhất là Pháp, nhiều người thường đánh giá Napôlêông một cách phiến diện, sai lầm, xem ông ta là một vĩ nhân thực sự. Tônxtôi đã vẽ lại chân thực tính cách của Napôlêông. Theo ông, cái vĩ đại không thể tách rời cái đạo đức: "Và ở đâu không có sự giản dị, không có cái tốt và cái thực thì ở đấy không thể có sự vĩ đại được".

Tônxtôi đã giáng một đòn chí mạng vào lối sùng bái mù quáng Napôlêông trong thế kỷ trước đặt biệt thịnh hành trong thanh niên châu Âu. Anh chàng Mariuýt trong *Những người khốn khổ* của V.Huygô say mê đến mức thần thánh hóa Napôlêông. V.Huygô đã phê phán thói "cuồng tín vào sức mạnh của lưỡi gươm", "sùng bái lẫn lộn cả thiên tài và bạo lực" đó của Mariuýt. Trong tiểu thuyết *Tội ác và trừng phạt* của Đôxtôiepxki anh chàng sinh viên Raxcônicôp phạm tội ác giết người cướp của vì học đòi Napôlêông (y tâm sự: "Số là thế này: Tôi muốn làm Napôlêông, vì thế tôi đã giết người") Y nghĩ rằng loại người như Napôlêông "được phép làm tất cả mọi điều". Chủ nghĩa Buônapactê, tức là tư tưởng bành trướng bằng sức mạnh, không phải chỉ phản động về chính trị mà còn rất nguy hại về mặt đạo đức. Mà cái gì phi đạo đức, phản nhân dân thì Tônxtôi chống lại. Từ rất lâu về trước, nhạc sĩ thiên tài Bêtôven cho rằng Napôlêông không đáng mặt anh hùng. Học trò của Bêtôven đã ghi lại câu chuyện xảy ra vào mùa xuân năm 1804: "Bản giao hưởng *Anh hùng* hình thành từ khi Buônapactê còn là tổng tài. Bêtôven đánh giá Buônapactê rất cao và sánh ông ta với những vị tổng tài vĩ đại nhất thời La Mã. Tôi và các bạn Bêtôven thường nhìn thấy tổng phổ bản giao hưởng để trên bàn có ghi hai chữ ở ngoài bìa. Buônapactê ở bên trên và Lutvich Van Bêtôven ở bên dưới. Nhưng khi tôi là người đầu tiên báo tin Buônapactê đã xưng đế thì Bêtôven nổi nóng và hét to: "Hắn cũng

chỉ là một kẻ tầm thường! Giờ đây bàn chân hắn sẽ chà đạp lên mọi quyền lợi của con người, thói hư danh sẽ xui giục hắn đặt mình lên trên hết thảy và hắn sẽ là một tên cường bạo"! Bêtôven vớ lấy tờ bìa bản giao hưởng, xé vụn và quẳng tung tóe xuống sàn nhà. Ông viết tờ bìa khác với chữ *Anh hùng*..."[1]. Những trí tuệ lớn gặp nhau: Bêtôven gọi Napôlêông là "kẻ tầm thường", "tên cường bạo". Tônxtôi miêu tả Napôlêông như con người "nhỏ bé, vô nghĩa", "tên đao phủ của các dân tộc"!

Qua việc miêu tả Kutuzôv và Napôlêông, Tônxtôi có phần sai lầm khi phủ nhận vai trò cá nhân trong lịch sử và thừa nhận thuyết định mệnh. Nhưng ông hoàn toàn đúng trong việc đả phá quan niệm coi cá nhân là động lực của lịch sử: "Muốn nghiên cứu các quy luật của lịch sử ta phải thay đổi hoàn toàn đối tượng quan sát, để yên các nhà vua, các vị đại thần và đại tướng đấy, mà nghiên cứu các yếu tố đồng chất vô cùng nhỏ lãnh đạo quần chúng" Tônxtôi đã sáng suốt thấy rằng lịch sử do quần chúng sáng tạo, lịch sử là sự thể hiện của "những yếu tố đồng chất vô cùng nhỏ" nghĩa là của hàng triệu ý chí của quần chúng nhân dân.

NHỮNG NGƯỜI ƯU TÚ CỦA THỜI ĐẠI

Cuộc chiến tranh nhân dân năm 1812 đã đưa Anđrây Bôncônxki và Pie Bêdukhôp ra khỏi sự bế tắc, đã giúp họ lấy lại lòng tin, xác định lẽ sống đúng đắn. Họ tìm thấy chỗ đứng xứng đáng của mình trong cuộc đấu tranh của dân tộc. Họ không trở thành những người thừa.

Những kẻ trong thế giới Kuraghin mới là những người thừa.

---

1. Theo Nguyễn Xinh, báo *Văn nghệ* số 377.

Chúng bị đẩy lùi vào hậu trường. Hành động yêu nước vào loại tích cực của chúng là cấm nói tiếng Pháp trong các phòng khách quí tộc! Chúng bàn chuyện phiếm, khảo vặt một cách tráo trở (Thái độ Vaxili Kuraghin trước và sau khi Kutuzôv được cử làm tổng tư lệnh) hơn là lo đến số phận đất nước. Khi đất nước lâm nguy, dư luận xã hội chia làm nhiều nhóm, có thể liệt bọn Kuraghin vào nhóm thứ tám "nhóm đông người nhất (...) gồm những người chẳng chủ hòa mà cũng chẳng chủ chiến (...) họ chỉ muốn có một điều và là điều trọng yếu nhất: làm sao cho mình có lợi nhiều nhất và được hưởng nhiều lạc thú nhất". Và tất cả những người thuộc nhóm này đều kiếm chác "những đồng rúp, những chiếc huân chương thập tự, những cấp bậc... và trong việc kiếm chác ấy họ chỉ theo dõi chiều gió thị hiếu của hoàng thượng..." Họ làm rối hơn là giúp vào chiến thắng. Anđrây quá rõ tâm địa bọn người này. Bởi thế đêm trước trận Bôrôđinô, Anđrây đã nói với Pie: "Thật ra những kẻ mà cậu đi theo quan sát trận địa không những không giúp đỡ gì vào sự diễn biến của chiến sự mà chỉ cản trở nó. Họ chỉ nghĩ đến những quyền lợi nhỏ nhặt của họ". Mặc dù thế Anđrây tin rằng quân Nga nhất định thắng, bởi thấy thắng lợi chủ yếu lệ thuộc vào tinh thần binh sĩ: "dù ở trên ấy họ có làm rối công việc đến thế nào đi nữa, chúng ta cũng sẽ thắng trong trận ngày mai. Ngày mai dù có thế nào chúng ta cũng sẽ thắng trận".

Trong cuộc chiến tranh trước, Anđrây tưởng rằng có thể thực hiện cái kế hoạch Tulông của mình *ở bên trên* mà vẫn chuyển xoay được chiến cuộc. Trong cuộc chiến tranh nhân dân này chàng hiểu rằng chiến thắng được đông đảo quần chúng binh sĩ sẵn sàng chiến đấu xả thân vì Tổ quốc, tạo ra *ở bên dưới*. Chính bởi thế chàng xin xuống chỉ huy một trung đoàn. Tuy tiếc Anđrây không làm việc cạnh mình, Kutuzôv vẫn sốt sắng tán thành đề nghị của Anđrây vì: "Chúng ta cần có người nhưng không phải để ở đây. Quân sự lúc nào cũng nhiều mà người thì không có... Ta vẫn nhớ

đến anh từ trận Auxtéclít...Với sự phù hộ của Chúa anh cứ đi con đường của anh. Ta biết đó là con đường danh dự". Trước đấy Anđrây ở cạnh Kutuzôv nhưng tuy đồng sàng mà dị mộng (cứ theo giấc mộng Tulông của Anđrây thì thậm chí Kutuzôv có thể bị cách chức!) Giờ đây tuy ở xa Kutuzôv về không gian, Anđrây lại rất gần Kutuzôv về tư tưởng. Từ kẻ sùng bái Napôlêông, Anđrây trở thành bạn chiến đấu của Kutuzôv. Trước khi chiến đấu chống Napôlêông trên chiến trường, Anđrây phải gạt bỏ Napôlêông ra khỏi tâm hồn mình. Hướng về bên dưới, về với quần chúng nhân dân, Anđrây đã đi đúng đường, *con đường danh dự.*

Như một chiến sĩ yêu nước, Anđrây sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc dầu chàng cho rằng cuộc chiến tranh này là một "sự tất yếu đáng sợ". Anđrây nói: "Ở Auxtéclít chúng ta không biết chiến đấu để làm gì" nhưng tại Bôrôđinô thì "lần đầu tiên quân ta chiến đấu trên đất Nga... quân đội ta có một tinh thần mà tôi chưa bao giờ thấy". Anđrây sôi sục căm thù: "quân Pháp đã tàn phá nhà cửa của tôi và sẽ tàn phá Maxkva, đã làm nhục và đang làm nhục tôi từng giây từng phút. Chúng là kẻ thù của tôi, tất cả bọn chúng đều là những kẻ tội phạm theo quan niệm của tôi". Tin chắc vào chiến thắng chàng sẵn sàng "tiến lên đón lấy cái chết".

Về sau trong lúc hấp hối Anđrây sa vào những tư tưởng thần bí và tình thương chung sai lầm: "Thương yêu đồng loại, thương yêu kẻ thù của mình. Thương yêu tất cả – thương yêu Thượng đế trong tất cả những sự thể hiện của Người"! Nhưng cái lớn trong cuộc đời Anđrây vẫn là ở chỗ sau bao tìm tòi dằn vặt, sau bao phen lăn vào hoạt động một cách trung thực, tự phê phán một cách nghiêm khắc chàng đã đi được trên *con đường danh dự và nhìn thấy sức mạnh của quần chúng nhân dân*. Mãi tới lúc chết, tư tưởng của Anđrây vẫn còn giằng co trong những mâu thuẫn phức tạp. Suốt đời mình Anđrây luôn luôn vươn lên, đúng như Pie nhận xét: "Anh ấy xưa nay vẫn dốc hết tâm hồn đi tìm một điều duy nhất: làm sao trở thành một người hoàn toàn tốt cho nên

Napôlêông đối lập với nhân dân như nước với lửa. Hiểu được cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân tất hiểu được ai là kẻ thù của nhân dân.

Pie không phải chỉ hiểu và yêu quý nhân dân. Chàng đã gặp bác nông dân Platôn Carataep. Ngay từ đêm đầu tiếp xúc, Pie đã xem Carataep là "cái hiện thân bí ẩn, tròn trĩnh và vĩnh cửu của tinh thần giản dị và chân thật, "hiện thân của tất cả cái gì Nga, tốt đẹp, tròn trĩnh". Platôn Carataep là một hình tượng chân thực, thể hiện cái tâm lý mâu thuẫn của người nông dân. Một mặt đó là người lao động giỏi, biết căm thù giặc, vui đời, hiền lành, giản dị, mặt khác lại là người mê tín nhẫn nhục cam chịu, truyền bá tình thương chung, dĩ hòa vi quý. Tônxtôi cũng đã thể hiện cái tâm lý hai mặt mâu thuẫn này của nông dân qua việc miêu tả cuộc nổi loạn ở trại ấp Bôgusarôvô. Sự "tròn trĩnh" của Carataep chứa đựng cả hai mặt mâu thuẫn đó. Carataep "tròn trĩnh đến mức trở thành" một con người mất ý thức về cá tính, coi mình là một bộ phận vô nghĩa của một tổng thể lớn lao". (M. Goócki). Tônxtôi quả có lý tưởng hóa cả mặt tiêu cực trong Platôn Carataep (thói Carataep), nhưng ông không hề xem Carataep là hiện thân của bản tính Nga. Bởi Tônxtôi không chỉ nhìn thấy bác nông dân "tròn trĩnh" Platôn Carataep. Ông còn ca ngợi anh nông dân du kích dũng cảm Tikhôn Secbatưi và toàn thể nhân dân Nga đang chiến đấu chống quân thù.

Platôn Carataep làm cho Pie trở nên thiết thực hơn, giản dị hơn . Nhưng *thói Carataep* đã đè nặng lên Pie, đẩy chàng dấn sâu thêm vào những suy tưởng về đấng Thượng đế có mặt "Ở khắp nơi". Sau này khi hoạt động trong "Hội kín" chống đối chính quyền, Pie phải khắc phục tư tưởng an phận của Carataep. Khi Natasa hỏi: "Liệu bây giờ bác ấy (chỉ Carataep) có tán thành anh không? "Pie đáp: "Không, chắc là không tán thành. Có lẽ bác ấy tán thành cuộc sống gia đình của chúng ta. Bác ấy muốn ở đâu cũng thấy sự êm đẹp, hạnh phúc, bình yên".

anh ấy không thể sợ chết được". Bởi vậy, về sau Pie tin rằng nếu còn sống Andrây vẫn sẽ chiến đấu bên Pie chống cường quyền, áp bức.

Với "trái tim vàng" nhạy cảm, bộc trực, sự chuyển biến trong tâm hồn Pie diễn ra rất nhanh và mãnh liệt. Những điều mắt thấy tai nghe tại Bôrôđinô khiến Pie hiểu được "tính chất nghiêm trang và cấp bách" của tình hình, cái "nhiệt khí tiềm tàng của lòng yêu nước" của dân binh, binh lính. Pie đã cùng ăn món tầm thường với người lính. Có thể nói Pie đã *phát hiện* được quần chúng: "Ôi, ghê gớm thay sự sợ hãi của con người và ta đã sợ hãi một cách thật là nhơ nhuốc! Còn họ...họ thì từ đầu chí cuối luôn luôn vững dạ bình tâm... *Họ* đây là binh sĩ, là những người chiến đấu ở vị trí pháo binh[1] và cả những người đã cho chàng ăn, cả những người đã cầu nguyện trước bức ảnh Thánh. Họ, những con người xa lạ mà trước đây chàng không hề biết đến, trong tâm trí chàng họ đã nổi bật hẳn lên trên tất cả những người khác". Câu hỏi làm Pie đau đầu ("Cái gì là xấu? Cái gì là tốt? Nên yêu cái gì? Nên ghét cái gì? Sống để làm gì? Và ta là cái gì? Cuộc sống là gì?") đến đây đã được giải đáp: "Phải làm lính, phải trở thành một người lính, một người lính thường thôi!... Phải đem hết con người mình thâm nhập vào cuộc sống này, phải thấm nhuần những cái gì đã làm cho họ trở thành những con người như thế".

Bôrôđinô là đỉnh điểm của tác phẩm. Tại đây tất cả các nhân vật chính đều đạt tới sự phát triển cao nhất, bộc lộ đầy đủ nhất nét cơ bản trong tính cách của mình.

Pie từng lầm tưởng Napôlêông là "bậc vĩ nhân" "đã hiểu được cách mạng", thậm chí "đã vươn lên cao hơn cách mạng".

Giờ đây Napôlêông chỉ là tên tướng xâm lược đang đem quân vào cướp nước chàng. Pie cải trang, giắt dao vào người, đi tìm giết Napôlêông. Để có quyết tâm làm việc đó Pie đã phải qua suốt chặng đường dài.

1. Tức trận địa pháo Raiepxki.

Cuộc chiến tranh nhân dân đã làm cho Pie "có một cảm giác vui mừng, tự do, yêu đời", giúp cho chàng thấy được cái "sinh lực mạnh mẽ phi thường, cái sinh lực đã duy trì trên khoảng đất bao la tuyết phủ này sự sống của một dân tộc vẹn thuần, đặc biệt và thống nhất". Natasa đã nhận thấy sự đổi mới đó trong tâm hồn Pie: "Anh ấy bây giờ trông sạch sẽ, trơn tru, tươi tắn như là vừa mới tắm ấy... về tinh thần ấy mà...". Chính Pie đã nói với Natasa và Maria rằng chàng sẵn sàng "sống lại tất cả từ đầu", "ta cứ tưởng hễ bị vứt ra khỏi con đường cũ quen thuộc là đã mất hết: nhưng thật ra lúc đó mới bắt đầu có cái mới mẻ, tốt đẹp. Một khi hãy còn cuộc sống thì tất hãy còn hạnh phúc. Trước mắt chúng ta còn nhiều, nhiều lắm".

Andrây đã vượt khỏi cái vòng luẩn quẩn để đi vào "con đường danh dự", con đường hòa mình với nhân dân. Pie rời bỏ "con đường quen thuộc" để đi vào một cuộc sống "mới mẻ tốt đẹp".

Tônxtôi đã thấy mối liên hệ giữa cuộc chiến tranh nhân dân 1812 và cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1825. Tiền thân của "*Chiến tranh và hòa bình*" là cuốn tiểu thuyết bỏ dở "*Những người tháng Chạp*" (1861). Tiền thân của Andrây, Pie là hình tượng nhà cách mạng tháng Chạp Piôt Labadôp trong tiểu thuyết bỏ dở đó. Cho nên ta có thể nói Pie Bêdukhôp chính là hình tượng người tháng Chạp tương lai.

Tônxtôi coi những người tháng Chạp là "những người ưu tú"[1]. Về sau chính V.Lênin cũng đánh giá những người tháng Chạp là "những người ưu tú trong giới quí tộc".

Chiến tranh nhân dân 1812 đã "tẩy rửa" Pie, biến chàng từ một ông thị thần về hưu đang buồn chán "sống nốt quãng đời còn lại" thành một người hoạt động tích cực: "Trước mắt chúng ta còn

1. L.Tônxtôi đã gặp nhà tháng Chạp M.Pusin, bạn thân của nhà thơ vĩ đại A.Puskin ở Thụy Sĩ mùa xuân 1875, và gặp nhà tháng Chạp X.Vôncônxki, người anh em họ của ông tại Flôrenxơ (Ý) tháng 12 năm 1860.

nhiều, nhiều lắm". Năm 1820 Pie là một trong những người lập "Hội kín", tổ chức cách mạng thời đó. Chàng lớn tiếng phê phán chính quyền chuyên chế: "Rồi tất cả sẽ sụp đổ. Ở các tòa án thì trộm cắp, trong quân đội thì chỉ có roi vọt: nào luyện tập ắc-ê, nào di trú quân sự – người ta làm khổ nhân dân, người ta bóp nghẹt giáo dục. Tất cả những cái gì trẻ trung đều bị tiêu diệt! Mọi người đều thấy rằng không thể cứ để yên thế này được. Sợi dây đã quá căng thế nào cũng đứt". Pie tiên đoán: "Một chính biến không thể tránh được".

Pie chủ trương: "nếu những kẻ xấu xa liên kết nhau thành một lực lượng thì những người trung thực cũng phải làm như vậy. Thật là đơn giản". Tônxtôi miêu tả Pie như một người cách mạng ôn hòa chủ trương dùng đạo đức chứ không dùng bạo lực, vừa chống đối chế độ chuyên chế vừa e ngại nông dân khởi nghĩa: "Những người phục thiện hãy nắm lấy tay nhau và lá cờ duy nhất sẽ là đạo đức tích cực". Hội kín của Pie có "thái độ của những người cộng tác... Không những nó không chống đối chính phủ mà nó còn là hội của những người bảo thủ chân chính.... Chúng tôi chỉ muốn làm sao cho Pugatsôp[1] đừng đến giết con tôi và anh và Arăcxêep[2] đừng đưa tôi đến một nơi di trú quân sự".

Tônxtôi tránh không miêu tả chủ trương cách mạng bạo lực nhưng ông nhiệt thành phê phán gay gắt chính quyền chuyên chế. Năm 1860 ông định đặt tên cho tiểu thuyết này là "*Mọi việc kết thúc tốt đẹp đều tốt đẹp*". Nhưng mọi việc đã không kết thúc tốt đẹp. Bởi chiến thắng năm 1812 đã làm nổi bật và gay gắt thêm cái mâu thuẫn bên trong của nước Nga nông nô chuyên chế. Rõ ràng là mọi việc chưa tốt đẹp. Đấu tranh để xây dựng một cuộc đời mới "tốt đẹp" hơn, đó là mục đích của Pie, đó là cái lớn đáng quí trong Pie. Đó cũng là cái lớn đáng quí trong Tônxtôi.

1. Pugatsôp (1726 - 1775) là một lãnh tụ nông dân đã đứng đầu cuộc khởi nghĩa năm 1773 - 1774. Bị bắt và bị hành hình năm 1775.

2. A. Arăcxêep (1769 - 1834): tay sai đắc lực của Alêchxandrơ I khét tiếng phản động. Y làm tổng trưởng Bộ chiến tranh từ năm 1808.

Đênixôp, người chỉ huy du kích xưa kia, vị tướng hồi hưu, ủng hộ Pie. Hơn thế, Đênixôp còn nhắc đến chuyện nổi loạn: "Mọi việc đều hỏng bét, mọi việc đều xấu xa – cái đó thì tôi đồng ý... Và nếu không bằng lòng thì ta *bun*[1]... một trận thế chứ gì. *Được như thế thì tôi sẵn sàng theo cậu*". Nhưng Nicôlai Rôxtôp thì không tán thành thái độ chống đối của Pie: "Cậu nói rằng ở nước ta mọi việc đều xấu xa và sẽ có chính biến: còn tôi thì không thấy thế... nhưng nếu cậu lập một Hội kín và bắt đầu chống lại chính phủ thì, dù đó là chính phủ nào đi nữa, tôi biết rằng bổn phận của tôi cũng vẫn là phục tùng chính phủ. Và nếu bấy giờ Arăcxêep ra lệnh cho tôi mang một kỵ đội đến chém xả vào các cậu thì tôi sẽ đi ngay không dấn do một phút nào". Mười lăm năm trước, năm 1805, ta gặp chàng thanh niên Nicôlai Rôxtôp đầu óc tôn quân, sùng bái Alêchxanđrơ I một cách ngây thơ, quá quắt. Giờ đây Nicôlai vẫn chỉ là công cụ mù quáng của ngai vàng, coi bổn phận và lời thề trung quân là quan trọng hơn hết. Nếu tại Auxtêclít, Anđrây đã tỉnh ngộ và hiểu được nhiều điều, thì ở Tindit, Nicôlai Rôxtôp đã dìm lý trí của mình trong cốc rượu lãng quên: "Làm sao anh dám xét đoán cái gì là hơn, cái gì là kém! Làm sao chúng ta có thể xét đoán về những hành động của nhà vua!.... Việc của chúng ta là làm tròn bổn phận, choảng cho mạnh và không suy nghĩ, có thế thôi!". Trước sau Nicôlai Rôxtôp vẫn không thay đổi. Nicôlai có những nét tài hoa đáng yêu như trung thực, dũng cảm, hiểu được âm nhạc, nhất là những khúc nhạc tâm hồn. Nhưng anh ta là một người thiển cận và thiếu một điều chủ yếu: "Không suy nghĩ" không băn khoăn gì về lý tưởng sống cả. Đó là con người trung bình của thời đại. Nicôlai Rôxtôp chỉ là một anh quí tộc bình thường. Anh ta thuộc loại người trung bình nhan nhản trong xã hội Nga đầu thế kỷ và đương thời tác giả. Trong đề cương về nhân vật này, L.Tônxtôi ghi: "Làm tất cả những gì những người khác làm".

1. Bunt: tiếng Nga, có nghĩa là nổi loạn.

Natasa đã nhận xét về anh mình: "Anh Nicôlai có nhược điểm là cái gì chưa được tất cả mọi người chấp nhận thì không đời nào anh ấy tán thành".

Sau khi nghe Pie và Nicôlai Rôxtôp tranh luận, ban đêm chú bé Nicôlai (con trai Anđrây Bôncôxki) mơ thấy Pie và chú đang "đi đầu một đạo quân rất lớn" thì Nicôlai Rôxtôp xông đến đàn áp. "Cơn ác mộng" của chú bé chẳng phải là lời phê phán của Tônxtôi đối với loại người như Nicôlai Rôxtôp đó sao? Hình tượng Nicôlai Rôxtôp làm cho bức tranh xã hội của Tônxtôi càng thêm chân thực, đồng thời nó làm nổi bật cái cao quí vĩ đại của lớp người ưu tú của thời đại như Anđrây Bôncônxki và Pie Bêdukhôp.

LÝ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA TÔNXTÔI

Elen Kuraghina một người đàn bà đẹp. Với "nụ cười không thay đổi" luôn "hướng về tất cả mọi người". Elen ngụp lặn trong xã hội thượng lưu và chết một cách nhục nhã. Sắc đẹp của Elen lạnh lùng, không hồn. Pie rốt cục đã hối hận mãi về cuộc hôn nhân bồng bột, không tình yêu của mình với "người đàn bà trụy lạc" này. Elen chính là máu thịt, là bộ mặt của xã hội thượng lưu mà Tônxtôi đã phê phán mãnh liệt cả trong *Chiến tranh và hòa bình, Anna Karênina* lẫn *Sống lại*.

Lida Mâynên – vợ Anđrây Bôncônxki – là "người đàn bà có duyên nhất Pêtecbua". Nhưng sống bên nàng chưa đầy năm, Anđrây đã cảm thấy không có hạnh phúc. Chàng tâm sự với Maria, em gái chàng: "Nhưng nếu em muốn biết sự thật... em muốn biết là anh có được hạnh phúc không? Không. Vợ anh có được hạnh phúc không? Không. Tại sao? Anh cũng chẳng biết". Thực ra Anđrây đã biết khá rõ cái "tại sao" này. Nếu "giới xã giao ngu

xuẩn" đối với Anđrây đã là "cái vòng luẩn quẩn" thì Lida lại không thể sống thiếu nó được. Tâm hồn Lida nghèo nàn. Không phải ngẫu nhiên mà Lida tỏ ra gần gũi Inpôlit Kuraghin ngốc nghếch, pha trò nhạt nhẽo "bằng tiếng Nga với cái giọng của những người Pháp nói tiếng Nga sau khi đã ở Nga được một năm". Lida cũng chỉ biết những câu pha trò kém đậm đà như vậy thôi: "Lần này đã là lần thứ năm công tước Anđrây nghe vợ nói cũng câu nói ấy về nữ bá tước Dubôva, cũng lối cười ấy giữa những người lạ". Sau này khi Lida chết, Anđrây hối hận vì sự bất hòa giữa hai người thế là đã không được giải quyết. Hơn thế nữa, vì trong lời trách móc Anđrây là "ích kỷ", Lida đã không hoàn toàn sai. Rời bỏ sự ích kỷ này Anđrây đã rơi vào một sự ích kỷ khác, vào giấc mộng hư danh, sẵn sàng hy sinh tất cả những người thân thích vì một phút vinh quang cá nhân.

Là những người đàn bà đẹp, Elen và Lida không phải là những con người đẹp[1].

Natasa Rôxtôra không xinh lắm, nhưng nàng có duyên và nổi bật bởi vẻ đẹp của tâm hồn. Dưới mắt Anđrây, Natasa là "một cô gái đặc biệt, linh hoạt", "đặc biệt nên thơ", "tràn đầy sức sống và đáng yêu". Nàng sống trong một gia đình hòa thuận gồm "những người rất đẹp, giản dị, tốt bụng". Cha nàng, lão bá tước Ilya Rôxtôp là người "có lòng hiếu khách và hồn hậu, một thái độ thật thà đặc biệt và đáng quí giữa chốn kinh đô này".

Natasa không kiểu cách, nàng rất mực hồn nhiên. Anđrây đã nhớ lại hình ảnh Natasa trong buổi vũ hội lớn: "Natasa rất dễ thương. Ở cô ta có cái gì tươi mát, đặc biệt, không Pêtecbua một tí nào, làm cho cô ta khác hẳn những người khác". Cái hồn nhiên đó biểu lộ cả trong giọng hát mộc mạc của Natasa. Như hầu hết những người trong "nòi Rôxtôp", tâm hồn Natasa rất giàu chất nhạc. "Trong giọng hát của nàng có một cái gì trong trẻo trinh bạch,

1. Tônxtôi đã từng nói: "Người ta đáng yêu không phải vì đẹp mà đẹp vì đáng yêu".

một cái gì hồn nhiên, không tự biết sức mạnh của mình, một cái gì êm dịu như nhung nhưng hãy còn mộc mạc". Tiếng hát ấy dội vào lòng anh trai nàng. Nicôlai Rôxtôp, vừa thua bạc trở về. "Và những cái gì tốt đẹp nhất trong lòng Rôxtôp đã rung động theo hợp âm quãng ba đó mãnh liệt đến nhường nào! Và cái đó không dính dáng gì đến mọi sự ở trên đời, nó cao hơn mọi sự ở trên đời". Tiếng hát ấy làm Anđrây xúc động, "đột nhiên cảm thấy nước mắt dâng lên nghẹn ngào trong cổ, một cảm giác mà chàng không ngờ là mình có thể có được. Chàng nhìn Natasa hát và trong tâm hồn chàng diễn ra một cái gì mới mẻ và vui sướng".

Hầu như bất kỳ nhân vật nào cũng đều tự bộc lộ một phần tâm hồn mình, ít nhiều bản tính của mình qua việc tiếp xúc, giao tế với Natasa. Với cái trực giác, cảm tình nhạy bén. Natasa nhận xét khá đúng về nhiều người. Natasa tâm sự với mẹ về Bôrit Đenbexcôi: "Mà anh ấy rất dễ thương, dễ thương lắm cơ! Chỉ có điều là không hợp khẩu vị con lắm – anh ta hẹp như cái đồng hồ quả lắc ở ngoài phòng ăn ấy... Hẹp, xám nhạt". Đúng là anh chàng Bôrit tài luồn lọt, tuy thấy Natasa "vẫn có sức quyến rũ đối với mình như xưa" nhưng đang ôm mộng "Kết hôn với một trong cô giàu nhất ở Pêtecbua" và về sau đã ép mình lấy cô gái Giulykuraghina vừa già vừa xấu để kiếm món của hồi môn to. Về Pie, Natasa nhận xét: "Còn Pie Pêdukhôp thì xanh, xanh thẫm, thêm cả màu đỏ và anh ta hình chữ nhật". Natasa đã thấy Pie là người lúc đầu hơi nhu nhược nhưng dễ sôi nổi, đứng đắn, rộng lượng.

Natasa xúc cảm mạnh mẽ trước thiên nhiên, Natasa mơ ước bay bổng lên bầu trời đầy ánh trăng xuân ở Otơratnôiê. Một nhà nghiên cứu đã nhận xét về thiên nhiên trong *Chiến tranh và hòa bình:* "Ở nghệ sĩ vĩ đại của chúng ta thiên nhiên không những được miêu tả mà nó còn sống nữa". Phong cảnh thiên nhiên của Tônxtôi chân thực, nên thơ, khỏe khoắn, vui và giàu sức sống.

Khó mà hình dung được Natasa, Andrây, Pie ngoài cái thiên nhiên tuyệt vời đó. Đêm trăng Otơratnôiê thể hiện, chứa đựng cả niềm vui và ước mơ của Natasa. Natasa giàu mơ ước, Xônhia thiết thực đến tầm thường.

Chính giữa lòng thiên nhiên bao la. Natasa chăm chú lắng nghe tiếng đàn dân tộc balalaica mà nàng xem là "tuyệt đỉnh của âm nhạc kiều diễm". Và đây, Natasa quay tròn trong điệu vũ dân tộc đậm đà "cái tinh thần và phong cách không sao bắt chước được, không sao phân tích nổi của người Nga". Gia nhân vây quanh nàng, bà quản gia Anixia Phedơrốpna "vừa cười vừa ứa nước mắt trong khi nhìn cô bá tước tiểu thư mảnh dẻ, yêu kiều, lớn lên trong nhung lụa, xa lạ với bà ta nhưng lại hiểu được tất cả những gì ở trong tâm hồn Anixia, trong tâm hồn ông bố Anixia, trong bà dì và bà mẹ Anixia, trong tâm hồn của mọi người Nga".

Natasa tự khen mình là "thông minh lạ lùng". Thực ra, như Pie nhận xét: "Natasa chẳng xứng là người thông minh. Nhưng không, cô ấy đáng yêu lắm..." Natasa của Tônxtôi xa lạ với mọi hoạt động phân tích của lý trí. Nàng hầu như chỉ sống bằng cảm tình. Nàng không viết nổi thư cho người yêu. Nàng chỉ có thể bộc lộ tình cảm qua khóe mắt, cử chỉ, vẻ mặt, bằng cả tâm hồn nàng. Tônxtôi không chỉ hạ thấp lý trí trong Kutuzôv, ông còn phóng đại cảm tình trong Natasa. Và cái cảm tình bồng bột, nông nổi có lúc đã dẫn Natasa đến sai lầm đáng tiếc trong câu chuyện với Anatôn Kuraghin. Thiếu sự chỉ đạo của lý trí tỉnh táo trái tim bồng bột dễ loạn nhịp. Sức mạnh của Natasa chứa đựng ngay cả mặt yếu của nàng: "Trái tim lầm chỗ để trên đầu" (Tố Hữu).

Trong một bức thư viết năm 1867, lúc tiểu thuyết chưa hoàn thành, Tônxtôi coi câu chuyện rắc rối giữa Anatôn và Natasa "là chỗ khó nhất và là cái nút của cả tiểu thuyết" (lúc đó chưa viết xong trọn bộ). Đúng hơn, nó là cái nút của tập hai. Nó là cái móc

quan trọng trong sự phát triển tính cách của nhiều nhân vật khác nhau. Đó là sự khe khắt, đầu óc môn đăng hộ đối của lão công tước Nicôlai Bôncônxki, thái độ nửa vời, thỏa hiệp của Anđrây Bôncônxki trước quyết định của lão công tước ("Trước hết cuộc hôn nhân không được tốt đẹp về mặt gia đình, của cải và dòng dõi"), tính bộc trực của bà Mari Akhơrôximôva mẹ đỡ đầu Natasa, con mắt tinh đời hiểu người, rộng lượng, cùng tình yêu lãng mạn của Pie đối với Natasa. Và cố nhiên cả thói đểu cáng của chị em nhà Kuraghin, "nòi giống đê tiện, vô lương tâm" nữa.

Có thể tìm được những nguyên nhân, những cảnh ngộ góp phần đẩy Natasa đến sai lầm. Nhưng Natasa là người chịu trách nhiệm trước hết mọi hành vi của mình. Sau chuyện này nàng ốm nặng, nhất là về tinh thần.

Cuộc chiến tranh nhân dân năm 1812 đã thức tỉnh trong Natasa những gì cao đẹp nhất. Như muôn vàn người dân Nga bình thường, gia đình Rôxtôp tản cư để góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc. Họ không phô trương cái chủ nghĩa ái quốc kỳ quái kiểu Raxtôpsin, tổng trấn Maxkva mà Tônxtôi đã chế giễu chua cay: "Dĩ nhiên khi mặt biển lịch sử đang phẳng lặng thì viên quan cai trị đứng trên chiếc xuồng mỏng manh của mình, cầm sào chống vào chiếc tàu lớn của nhân dân mà đi. Nhưng chỉ cần trận bão nổi lên làm mặt biển cuộn sóng và chiếc tàu tiến nhanh lên là sự nhầm lẫn đó không còn tồn tại được nữa. Chiếc tàu tiến theo đà mãnh liệt độc lập của nó, cái sào không với tới được nữa và từ địa vị của bậc chủ tể, của cội nguồn phát ra sức mạnh, viên quan hành chính đột nhiên biến thành một con người vô nghĩa, vô dụng và yếu ớt". Natasa đã bỏ bớt đồ đạc quí của gia đình mình lại, thu xếp để nhường nhiều xe chở thương binh đi. Béc, anh rể nàng về mua rẻ cái tủ trang điểm của nhân dân Maxkva đang vội vã tản cư. Béc coi của nặng hơn người, Natasa quí những chiến sĩ đã đổ máu vì tổ quốc còn như "đồ đạc chúng ta mang theo nào có nghĩa

gì với nhà ta...". Béc đấm ngực (tuy có hơi muộn) để phô trương chủ nghĩa ái quốc ầm ĩ, giả tạo. Cô gái Natasa hai mươi tuổi chân thành góp một phần nhỏ bé của mình vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Béc sợ cái nhìn trong sáng, soi thấu tâm hồn của Natasa như trước kia đã có lần Bôrit Đrubexcoi phải sợ. Tônxtôi ca ngợi vô vàn những cử chỉ, việc làm cao quí biểu hiện lòng yêu nước "tiềm tàng và thầm lặng" đó của hàng triệu người dân lúc tổ quốc lâm nguy.

Natasa biết đau nỗi đau của dân tộc. Việc làm tốt đẹp này khiến nàng cảm thấy "sôi nổi, phấn khởi, sung sướng chưa từng thấy". Natasa "vốn không thể và không biết làm một việc gì mà lại không đem hết tâm hồn, sức lực dốc vào đó".

Ước mơ bay bổng lên bầu trời Otoratnôiê đầy ánh trăng xuân đã thành hiện thực một phần ở Maxkva. Lòng yêu nước là biểu hiện cao đẹp nhất của tâm hồn Natasa. Đối với Tônxtôi ước mơ không tách rời hành động. Theo cách của mình Natasa cũng tìm về nguồn dân tộc, hòa giữa lòng dân. Natasa đã vươn tới chiến công, một chiến công mà chính nàng không hề nghĩ tới và hay biết.

Natasa dường như vừa gần gũi vừa đối lập với Maria. Tâm hồn Maria Bôncônxcaia thể hiện qua đôi mắt của nàng, "đôi mắt to, và sáng (tựa hồ như có những tia sáng ấm áp từ đôi mắt ấy thỉnh thoảng lại tỏa ra từng luồng một) đẹp đến nỗi nhiều khi nó làm cho khuôn mặt vô vị có sức quyến rũ hơn là một khuôn mặt đẹp". Nhưng Maria quá khắc khổ, sùng đạo và nhẫn nhục. Nàng sống bằng tình thương Cơ đốc giáo: "Chí hướng của ta là hưởng một hạnh phúc khác, hạnh phúc của tình thương và của sự hy sinh". Natasa yêu cuộc sống tràn đầy sinh lực. Maria sống đó mà như đã không còn là người của cõi thế gian: "Tâm hồn bá tước phu nhân Maria bao giờ cũng vươn tới cái vô cùng, vĩnh viễn và chí thiện"... "Mâu thuẫn giữa lòng sùng đạo khổ hạnh và vui sống luôn giày vò nàng".

Đến cuối tác phẩm, giữa Natasa và Maria đã hình thành "tình bạn thiết tha và đằm thắm". Nghe chuyện của nhau, thông cảm với nhau, họ hiểu ra rằng trong khi say mê lăn mình vào khía cạnh này, họ đã quên mất khía cạnh khác của cuộc đời. Dường như họ đã sống chưa trọn vẹn, Natasa và Maria bù đắp nhau sẽ cho chúng ta hình ảnh khá hoàn chỉnh về người phụ nữ lý tưởng, về đạo đức theo quan niệm của Tônxtôi: phải kết hợp giữa tinh thần hy sinh, phục tòng với lòng tin yêu cuộc sống và những lạc thú của cuộc sống.

Natasa – người mẹ dường như đã là hiện thân của sự kết hợp đó.

Năm 1820, tuy mới hai mươi tám tuổi, Natasa đã là mẹ của bốn đứa con. Đông con là dấu hiệu của người phụ nữ tốt, theo Tônxtôi (Elen không có con, chết cô độc). Chẳng còn cái tươi tắn, vui vẻ, tiếng cười, giọng hát "ngọn lửa phấn chấn khiến nàng có duyên" nữa. Tônxtôi chỉ còn thấy ở Natasa "một giống cái khỏe đẹp và mắn con", một người vợ tự đặt mình vào địa vị nô lệ của chồng. Mẹ nàng thường nói: "Chỉ có điều là nó yêu chồng yêu con quá sức đến nỗi nhiều khi dâm ra ngớ ngẩn". Thực ra yêu chồng yêu con đâu phải là tội lỗi. Cái dở trong Natasa – người mẹ là ở chỗ nàng thờ ơ với mọi hoạt động xã hội: "Những chuyện trò bàn luận về nữ quyền, về quan hệ vợ chồng, về tự do và quyền hạn của vợ chồng – tuy hồi ấy không gọi là những vấn đề như bây giờ nhưng cũng vẫn giống hệt như bây giờ – thì không những Natasa không quan tâm mà nàng còn đứt khoát chẳng hiểu nữa là khác". Sợ cái bóng của Elen Kuraghina trụy lạc trong xã hội thượng lưu tồi tệ, Tônxtôi chưa biết làm gì hơn là giam hãm Natasa trong bốn bức tường của gia đình, phản đối mọi hoạt động xã hội của phụ nữ. Muốn hay không muốn, tự giác hay không tự giác, hình tượng Natasa – người mẹ cũng trực tiếp đối lập với hình tượng

người phụ nữ mới Vêra Paplôpna của nhà văn dân chủ cách mạng N.Secnưsepxki[1].

Nhưng không nên quên một khía cạnh khác trong tâm hồn Natasa – người mẹ. Nàng tán thành hoạt động Hội kín của Pie: "Nhưng em thì em biết, anh đang yêu thích việc mở một sự nghiệp", nàng nói, nhắc lại những lời mà Pie đã có lần nói. Câu chuyện dừng lại ở năm 1820. Nhưng bạn đọc có thể tin rằng Natasa sẽ theo Pie đi đến cùng trời cuối đất, bất kể chàng bị lâm vào hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm như thế nào trên con đường hoạt động của chàng.

PHÉP BIỆN CHỨNG CỦA TÂM HỒN

Năm 1880, trong thư gửi của chủ bút báo Pháp thế kỷ XIX, nhà văn I. Tuôcghêniep giới thiệu: *Chiến tranh và hòa bình* là một trong những cuốn sách tuyệt diệu nhất của thời đại ta. Tinh thần anh hùng ca phảng phất trong tác phẩm rộng lớn này. Mọi sinh hoạt riêng tư và sinh hoạt xã hội của nước Nga trong những năm đầu thế kỷ đều được miêu tả tài tình trong tác phẩm đó. Cả

---

1. Vêra Paplôpna là một trong những nhân vật chính trong tiểu thuyết *Làm gì?* của N. Secnưsepxki (1828 - 1889), nhà văn cùng thời với L.Tônxtôi. Secnưsepxki viết *Làm gì?* ở trong ngục cuối năm 1862 đầu năm 1863. Tiểu thuyết này được in trên tạp chí *Người cùng thời* năm 1863, sau đó bị chính quyền Nga hoàng cấm hẳn.

... Vêra nghĩ: "Về luật pháp hầu như mọi con đường trong cuộc sống xã hội đối với chúng ta đều bị đóng kín... Trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, chúng ta chỉ còn chen chúc nhau trong có một lĩnh vực, đó là cuộc sống gia đình, chỉ là những thành viên của gia đình mà thôi... Không, chừng nào phụ nữ còn chưa cố gắng tỏa ra nhiều con đường thì họ còn chưa được độc lập. Cố nhiên khai phá một con đường mới rất là gian khổ".

Năm 1863 L. Tônxtôi đã viết một vở kịch (chưa in) để chế giễu các nhân vật trong tiểu thuyết *Làm gì?*. Tônxtôi muốn đem diễn vở này vì coi đó là "một hài kịch rất thời sự" nhưng vở kịch đã không được diễn.

một thời đại giầu những biến cố lớn lao và những nhân vật vĩ đại... cả một thế giới, vô số điển hình bắt sống được từ mọi người trong xã hội diễn ra trước mắt bạn đọc... Bá tước Tônxtôi là nhà văn Nga đến tận xương tủy... *Chiến tranh và hòa bình* đã cho bạn đọc một quan niệm trực tiếp và đứng đắn về bản lĩnh và khí chất của nhân dân Nga, nói chung là về cuộc sống ở Nga, nhiều hơn hàng trăm tác phẩm về dân tộc học và sử học... đó là tác phẩm vĩ đại của nhà văn vĩ đại và đó là nước Nga thực sự".

Nhà văn V.Kôlôlenkô nhận xét: "Với con mắt phượng hoàng thực sự. Tônxtôi luôn luôn nhìn khắp trường hoạt động mênh mông của mình, không bỏ sót một nhân vật nào nói riêng và cũng không cho phép nhân vật đó che lấp cái toàn thể".

Miêu tả những điển hình đầy sức sống, mang bản sắc dân tộc tạo nên bức tranh hài hòa về cuộc sống của nước Nga, đó là thiên tài độc đáo của Tônxtôi.

M.Goócki đã ca ngợi tài năng khắc họa nhân vật của Tônxtôi, Goócki nhắc lại chuyện Tônxtôi. Sêkhôp góp ý kiến về một vài chi tiết tả không đúng trong truyện ngắn của ông và tiếp: "Những sai lầm là nhỏ nhặt như thế có tầm quan trọng lớn vì chúng vi phạm sự thật nghệ thuật. Nói chung tìm những từ chính xác và xếp đặt chúng sao cho ít lời mà nói được nhiều, để cho "lời chật ý rộng", để các từ tạo cho ta bức tranh sinh động, ghi lại ngắn gọn nét cơ bản của một nhân vật khắc ngay vào trí nhớ người đọc những cử chỉ, cách đi đứng và giọng điệu của nhân vật, tất cả những cái đó đều cực kỳ khó khăn. Dùng từ để "tô điểm" cho người và vật – đó là một chuyện. Tả họ một cách sinh động cụ thể đến nỗi người ta muốn lấy tay sờ như người ta thường muốn sờ mó các nhân vật trong "*Chiến tranh và hòa bình*" lại là chuyện khác".

Trong các bức thư gửi cho họa sĩ M.Basilôp (1821 – 1870) người vẽ minh họa cho *Chiến tranh và hòa bình*, Tônxtôi cũng góp những ý kiến rất tỉ mỉ về cách cầm kiếm, đội mũ, cưỡi ngựa, về

vóc người, trạng thái tinh thần, bản chất của rất nhiều nhân vật. Tônxtôi chọn dùng được những chi tiết rất đắt. Khi miêu tả, ông thường nhắc đi nhắc lại một nét, một chi tiết trong ngoại hình của nhân vật. Khi tả nhân vật lịch sử, ông nghiên cứu rất kỹ các tài liệu, hồi ký chứ không bịa đặt tùy tiện. Mỗi nhân vật của Tônxtôi đều có lời ăn tiếng nói riêng không trộn lẫn được.

Nhưng tài nghệ độc đáo của Tônxtôi thể hiện trước hết và chủ yếu ở cách miêu tả tâm lý nhân vật.

Có thể miêu tả tâm lý nhân vật theo rất nhiều hướng. Có những người thậm chí chỉ miêu tả tâm lý một cách gián tiếp, thông qua cử chỉ, điệu bộ, vẻ mặt, lời ăn tiếng nói v.v... của nhân vật. Có người chuyên chú theo rõi tác động của môi trường đối với tư tưởng tình cảm của nhân vật hoặc phân tích theo lối giải phẫu một trạng thái tâm lý. Hoặc có người chỉ miêu tả khâu đầu tiên và khâu cuối cùng của một quá trình tâm lý. Dựa trên việc phân tích *Thời thơ ấu*, *Thời niên thiếu* và một số truyện ngắn của Tônxtôi, ngay từ năm 1856, nhà phê bình và mỹ học duy vật Nga nổi tiếng N.Secnưsepxki đã phát hiện ra cái phương pháp tâm lý độc đáo của Tônxtôi: "Đặc điểm của tài năng bá tước Tônxtôi là ở chỗ ông không tự bó mình trong việc miêu tả những kết quả của một quá trình tâm lý ông quan tâm đến, chính quá trình đó, và những hiện tượng khó nắm bắt của đời sống bên trong thay đổi từ cái này sang cái kia cực kỳ nhanh chóng và đa dạng vô cùng đó đã được bá tước Tônxtôi miêu tả tài tình". Ở một chỗ khác Sécnưsepxki nói rõ hơn: "Bá tước Tônxtôi chú ý nhiều hơn xem những tình cảm và tư tưởng này phát triển từ những tình cảm tư tưởng khác như thế nào; ông thích quan sát xem một tình cảm nảy sinh trực tiếp từ một tình huống hoặc một ấn tượng nhất định, chịu ảnh hưởng của hồi ức và sức mạnh của những liên tưởng, chuyển thành những tình cảm khác, trở về điểm xuất phát rồi lại du hành, thay đổi theo cả một chuỗi hồi ức như thế nào, một ý nghĩ, do cảm giác đầu

tiên sinh ra, dẫn tới những ý nghĩ khác, bị lôi cuốn đi xa hơn, rõ xa, kết hợp những mộng tưởng và những cảm giác hiện thực, những ước mơ về tương lai và suy tưởng về hiện tại như thế nào (...) Bá tước Tônxtôi quan tâm nhiều hơn hết đến chính quá trình tâm lý, những hình thức, những qui luật của nó, phép biện chứng của tâm hồn..."

Tônxtôi là bậc thầy của nghệ thuật miêu tả phép biện chứng của tâm hồn con người. Có thể tìm thấy trong *Chiến tranh và hòa bình* biết bao dẫn chứng, những đoạn độc thoại nội tâm nói lên tài nghệ đó của Tônxtôi: Tâm trạng Anđrây trước và sau trận Auxtéclít, trước trận Bôrôđinô, khi hấp hối; tâm trạng Pie ở Toocgiốc khi là hội viên Tam điểm, trong và sau trận Bôrôđinô, tâm trạng Nicôlai Rôxtôp trong biết bao trạng thái tâm lý éo le, phức tạp v.v...

Tônxtôi miêu tả cả quá trình tâm lý, phép biện chứng của tâm hồn nhân vật. Điển hình của Tônxtôi là những điển hình luôn luôn nằm trong trạng thái trôi chảy, vận động, phát triển. Nó không ngưng đọng, tĩnh tại để có thể nằm vừa khuôn khổ xác định của một vài định nghĩa. Một người sống gần Tônxtôi là A.Goldenveide đã ghi lại mẩu chuyện thú vị giữa Tônxtôi và Kôrôlencô như sau:

"Kôrôlencô: Vắng những nhà văn lớn vì bây giờ là buổi giao thời, khi mọi cái đều chao đảo, vận động, khi chẳng có gì ngưng đọng cả và vì thế khó mà túm được cái gì mà đựng thành điển hình...

L.Tônxtôi: Không, tôi nghĩ rằng điều đó không đúng; tính cách con người luôn luôn vận động (...) nghệ sĩ biết túm lấy những nét điển hình và giúp ta hiểu tính cách con người. Ý nghĩa lớn của văn học là ở đó.

Kôrôlencô: Mới đây một nhà phê bình trẻ nói rằng trong các

TÔI YÊU THÍCH TƯ TƯỞNG NHÂN DÂN

Tônxtôi vừa chú ý đến "những chi tiết nhỏ nhặt" vừa chú ý đến "tổng quát hóa". Theo ông mọi chi tiết phải nằm trong một tổng thể như mọi ánh sáng tỏa ra và tụ lại qua tiêu điểm của một thấu kính. Tiêu điểm của Tônxtôi chính là tư tưởng cơ bản chỉ đạo toàn bộ kết cấu của tác phẩm. Tư tưởng cơ bản đó phải toát ra từ toàn bộ tác phẩm. Khi có người hỏi tư tưởng cơ bản của tiểu thuyết *Anna Krênina* là gì, Tônxtôi đã trả lời một cách hóm hỉnh: nếu muốn dùng lời để nói lên điều ông nhằm thể hiện trong tiểu thuyết này thì có lẽ ông phải viết lại từ đầu chính cuốn tiểu thuyết mà ông đã viết. Tônxtôi cho rằng Iliat "truyền đạt cái có lẽ không sao truyền đạt được bằng lời mà có lẽ chỉ truyền đạt được bằng tất cả các nhân vật và các biến cố gắn bó với nhau theo sự tất yếu bên trong xung quanh một tiêu điểm duy nhất, nó tạo ra bản chất của bất cứ tác phẩm nghệ thuật chân chính nào".

Mặt khác, Tônxtôi chỉ ra rằng tác phẩm nghệ thuật của ông là một tập hợp tư tưởng kết hợp với nhau, ông dùng "ngôn ngữ vẽ những hình tượng, những hành động, những tình huống" để thể hiện "sự kết hợp đó". Và nhiệm vụ của nhà phê bình, nghiên cứu nghệ thuật, theo ông, là hướng dẫn cho người đọc khỏi lạc trong những kết hợp vô cùng rắc rối, chỉ cho họ thấy những qui luật làm cơ sở cho những kết hợp đó.

Vậy thì đâu là tiêu điểm, là quy luật làm cơ sở cho vô vàn những kết hợp vô cùng rắc rối tạo ra sự tất yếu bên trong tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình?*

Rõ ràng là tên gọi của tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình*

tác phẩm của cụ không có điển hình, và không sáng tạo những điển hình như Gôgôn, Đichkenx, nhưng anh ta cho đó là ưu thế của cụ. Tôi cho rằng điều đó không đúng. Cụ biết túm lấy cái đang vận động trong bản chất con người và tái hiện nó, mà đó là việc khó nhất.

L. Tônxtôi: Có thể là điều đó đúng, nhưng tôi nghĩ rằng sự vận động không thể gây trở ngại; như trong đánh cờ có nhiều thế cờ muôn màu muôn vẻ vô cùng, trong cuộc sống cũng vậy; và công việc của người nghệ sĩ là túm lấy cái điển hình".

Có thể tin cậy được đoạn ghi chép trên đây bởi vì chính Tônxtôi đã đưa ra luận điểm con người đều khoang[1] (nhật ký năm 1890) và con người như những dòng sông (trong tiểu thuyết *Sống lại*). Cố nhiên luận điểm này để dẫn người ta tới quan niệm siêu giai cấp về bản tính chung của con người muôn thuở. Nhưng Tônxtôi đúng khi nói đến tác động của môi trường đối với tính cách và cuộc đấu tranh thường xuyên giữa cái tốt và cái xấu trong mỗi con người.

Anđrây, Pie, Nicôlai Rôxtôp, Natasa, Đôlôkhôp v.v... chính là những điển hình đang vận động như thế.

Khâm phục tài miêu tả tâm lý của tác giả *Chiến tranh và hòa bình*, nhà văn hiện thực Pháp G.Phơlôbe viết: "Đó là tác phẩm hạng nhất. Thật là một nghệ sĩ! Thật là một nhà tâm lý (...) Tôi thấy dường như có những đoạn xứng với Sếchxpia. Trong khi đọc tôi phải kêu lên vì phấn khởi và phấn khởi lâu. Phải, mãnh liệt quá! Rất mãnh liệt!".

1. Ý muốn nói: con người ta không ai toàn vẹn cả.

(cũng như lời đề từ cho tiểu thuyết Anna Karênina) chỉ có thể là một yếu tố, một phương tiện để giúp vào việc soi sáng tư tưởng cơ bản của tác phẩm này mà thôi[1].

Nhật ký của bà vợ L.Tônxtôi (ghi vào năm 1877) cho biết có lần Tônxtôi nói với bà: "Muốn cho tác phẩm hay cần phải yêu thích tư tưởng chủ yếu, cơ bản trong tác phẩm đó. Như trong Anna Karênina tôi yêu thích tư tưởng gia đình, trong *Chiến tranh và hòa bình* tôi yêu thích tư tưởng nhân dân do kết quả của cuộc chiến tranh năm 1812". Trong truyện "*Những người tháng Chạp*" viết dở dang, nhân vật chính là Piôt Labadôp (một người cách mạng tháng Chạp bị đi đầy ở Xibia, năm 1856 cùng vợ con trở về Pêtécbưa) đã nói: "Và tôi phải nói rằng tôi đã và đang quan tâm đến nhân dân nhiều hơn cả. Tôi cho rằng sức mạnh của nước Nga không ở trong chúng ta mà ở trong nhân dân". Trong bản thảo *Chiến tranh và hòa bình,* phần vĩ thanh, Tônxtôi viết: Một sức mạnh mới chưa ai biết tới đang trỗi dậy – đó là nhân dân và cuộc xâm lăng bị tiêu diệt".

Đương nhiên những tài liệu vừa nêu chỉ có thể là những gợi ý giúp ta tìm hiểu tư tưởng cơ bản của tác phẩm vốn nằm trong toàn bộ tác phẩm đó.

Có thể nói tư tưởng nhân dân là tiêu điểm, là qui luật cơ bản tạo ra cơ sở cho vô vàn những kết hợp phức tạp trong *Chiến tranh*

1. Cách đây ít năm, các nhà nghiên cứu Xô-viết đã phát hiện ra một điều đáng chú ý về tên gọi *Chiến tranh và hòa bình*. Như đã biết, mãi khi viết gần xong tác phẩm này, Tônxtôi mới đặt cho nó tên gọi Voina i mir. Nhưng ông chỉ viết tên tác phẩm một lần mà lại viết chữ Mir bằng i la-tinh. Theo chính tả thời đó, chữ Mir viết bằng i la-tinh có nhiều nghĩa: công đồng, công xã tập thể, nhiều người, thế giới, dân chúng v.v... Nhưng khi tác phẩm in ra thì chữ Mir lại viết bằng i Nga (có nghĩa là hòa bình). Tônxtôi không hề sửa lại. Và sinh thời Tônxtôi chữ Mir vẫn in bằng i Nga. Về sau, chỉ có một lần, năm 1913, chữ Mir trong tên gọi tác phẩm được in bằng i la-tinh. Dựa vào phát hiện này, các nhà nghiên cứu đã dùng nó để soi sáng nội dung tác phẩm theo nhiều cách khác nhau. Nói chung họ thiên về tên gọi Voina i Mir trong đó chữ Mir viết bằng i la-tinh hơn. Theo chính tả tiếng Nga hiện đại chỉ còn một chữ Mir với nhiều nghĩa khác nhau.

và hòa bình. Dù Tônxtôi trực tiếp miêu tả nhân dân hay miêu tả các tầng lớp quí tộc, dù ông miêu tả những biến cố và nhân vật lịch sử hay đời sống riêng của các cá nhân, dù ông dùng ngôn ngữ hình tượng hay ngôn ngữ: chính luận, tư tưởng nhân dân vẫn sáng lên trên mỗi trang sách của ông.

Trong *Chiến tranh và hòa bình* Tônxtôi miêu tả nhân dân như lực lượng vô địch trong cuộc chiến tranh giữ nước, như sức mạnh sáng tạo trong lao động, như cội nguồn là người gìn giữ những truyền thống văn hóa dân tộc tốt đẹp, như biểu hiện của đạo đức giản dị, trong sáng. Đương nhiên, do hạn chế của mình, Tônxtôi cũng lý tưởng hóa cả những mặt tiêu cực trong nhân dân: lòng sùng đạo, triết lý định mệnh, thái độ nhẫn nhục, tính chất tự phát. Đó chính là nội dung của tư tưởng nhân dân và Tônxtôi yêu thích.

TẤM GƯƠNG PHẢN CHIẾU CÁCH MẠNG NGA

Không thể hiểu *Chiến tranh và hòa bình* đầy đủ ngoài hoàn cảnh nó ra đời cũng như không đánh giá đúng được L.Tônxtôi nếu tách ông ra khỏi thời đại ông. V. Lênin đã chỉ rõ: "Thời đại mà L.Tônxtôi sống đã được phản ảnh một cách cực kỳ nổi bật trong các tác phẩm nghệ thuật của ông là thời đại từ 1861 đến 1905". Nội dung của thời đại đó là cuộc cách mạng tư sản nông dân. Và "Tônxtôi với tư cách vừa là nghệ sĩ, vừa là nhà tư tưởng, vừa là người thuyết giáo – đã thể hiện được một cách nổi bật phi thường trong các tác phẩm của ông những đặc điểm lịch sử của toàn bộ cuộc cách mạng đầu tiên ở Nga, đã thể hiện được chỗ mạnh và chỗ yếu của cuộc cách mạng đó".

Do đó, theo Lênin: "Líep Tônxtôi là tấm gương phản chiếu

cách mạng Nga". Không thể đem những tiêu chuẩn đạo đức trừu tượng, những nguyên lý cơ đốc giáo siêu hình để cắt nghĩa Tônxtôi một cách xuyên tạc, phiến diện hoặc chung chung. Lênin đánh giá Tônxtôi dựa trên quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực: "Và nếu đứng trước chúng ta là một nghệ sĩ vĩ đại thật thì nghệ sĩ đó phải phản ảnh được trong các tác phẩm của mình ít ra là vài khía cạnh chủ yếu của cuộc cách mạng".

Sau khi phân tích cặn kẽ, thấu đáo những mâu thuẫn trong tư tưởng Tônxtôi, Lênin đi tới nhận xét: "Tônxtôi vĩ đại vì ông là người thể hiện những tư tưởng và những tâm trạng đã hình thành trong hàng triệu nông dân Nga khi bắt đầu cuộc cách mạng tư sản Nga. Tônxtôi độc đáo vì toàn bộ các quan điểm của ông, nhìn chung đã diễn đạt đúng những đặc điểm của cuộc cách mạng của chúng ta với tư cách là một cuộc cách mạng tư sản nông dân".

Những năm 60 là những năm có cao trào cách mạng ở Nga. Cuối những năm 50, đầu những năm 60, nước Nga đứng trước, tình huống cách mạng trực tiếp; Phong trào đấu tranh của nông nô Nga tăng lên lên từng mười năm một. Bất mãn trước cuộc cải cách nửa vời bịp bợm của Nga hoàng, riêng năm 1961, đã có tới 1176 vụ biến động lớn nhỏ của nông dân. Chế độ nông nô - chuyên chế cũ đã vĩnh viễn đổ sụp.

Chiến tranh và hòa bình mang hơi thở đó của thời đại. Cảm hứng mãnh liệt của nghệ sĩ Tônxtôi khơi nguồn trong khí thế đấu tranh sục sôi của quần chúng. Chưa bao giờ vấn đề vai trò của quần chúng nhân dân được đặt ra một cách bức thiết như vậy.

Nhân dân là bể
Văn nghệ là thuyền
Thuyền xô sóng dậy
Sóng đẩy thuyền lên.

(Tố Hữu)

Ta càng thấm thía nhận định sâu sắc của Lênin: "Cái biển cả nhân dân sục sôi tận đáy đã được phản ánh trong học thuyết Tônxtôi cùng với tất cả sự yếu đuối và sức mạnh của nó".

Bên cạnh việc phê phán mãnh liệt, giật phăng tất cả các thứ mặt nạ của bọn xâm lược, của thế giới Kuraghin xấu xa, Tônxtôi đã khẳng định sức mạnh to lớn của nhân dân. Sức khẳng định của *Chiến tranh và hòa bình* hầu như vượt xa bất kỳ tác phẩm nào khác của Tônxtôi.

Ca ngợi sức mạnh của nhân dân còn bị kìm kẹp trong chế độ nô lệ, trong lúc nhân dân đang sôi sục đấu tranh đòi giải phóng. *Chiến tranh và hòa bình* của L.Tônxtôi là lời cổ vũ, sự đóng góp quí báu vào phong trào đấu tranh đó.

Trong *Chiến tranh và hòa bình,* Tônxtôi nhìn quá khứ từ hiện tại. Ông tìm trong lịch sử dân tộc câu trả lời cho những vấn đề trước mắt. Tônxtôi không hiện đại hóa lịch sử nhưng ông cũng không chìm sâu vào mớ sự kiện rối bời một cách vô ích. Ông coi "năm 1812 là thời kỳ tái sinh vĩ đại không quên được của nhân dân Nga". Miêu tả thời kỳ tái sinh vĩ đại xưa Tônxtôi muốn nói về sự cần thiết, của cuộc tái sinh vĩ đại hơn nữa của nhân dân Nga, nhằm thoát ra khỏi chế độ nông nô chuyên chế và thoát ra khỏi chế độ nô lệ của thời đại ta, chế độ tư bản.

Tônxtôi suốt đời kiên trì tìm tòi những con đường và biện pháp có thể làm sống lại con người bị xã hội tư hữu cũ làm cho què quặt. Bảy năm sau khi nhà đại văn hào mất, dưới sự lãnh đạo thiên tài của V.Lênin và Đảng của giai cấp vô sản, quê hương Tônxtôi mới thực sự bước vào thời kỳ phục hưng, tái sinh vĩ đại nhất trong lịch sử loài người.

Dựa theo lời đánh giá của Lênin, chúng ta có thể nói: *Chiến tranh và hòa bình* chính là một trong những bức tranh vô song về cuộc sống ở Nga, tác phẩm bậc nhất của nền văn học thế giới được

viết bằng chủ nghĩa hiện thực tỉnh táo nhất của Tônxtôi, nghệ sĩ thiên tài.

ĐỈNH CAO TUYỆT VỜI

Thời đại và dân tộc tạo ra thiên tài và thiên tài đó làm rạng rỡ dân tộc và thời đại mình. Không có thiên tài siêu thời đại và phi dân tộc. Đó là ý nghĩa sâu sắc trong lời đánh giá của Lênin đối với toàn bộ sự nghiệp sáng tác của Tônxtôi. "L.N.Tônxtôi đã là một nghệ sĩ vĩ đại ngay từ thời kỳ nông nô. Trong một loạt tác phẩm thiên tài sáng tác trong già nửa thế kỷ viết văn, Tônxtôi đã miêu tả chủ yếu là nước Nga cũ trước trước mạng, nước Nga mà sau năm 1861 cũng vẫn còn ở trong tình trạng nửa nông nô, nước Nga nông thôn, nước Nga của địa chủ và của nông dân. Mô tả thời kỳ đó trong lịch sử của nước Nga. L. Tônxtôi đã biết đề ra biết bao vấn đề to lớn, ông đã có thể đạt tới sức mạnh nghệ thuật khiến những tác phẩm của ông đã chiếm một trong những vị trí hàng đầu trong văn học thế giới. Nhờ sự soi sáng thiên tài của Tônxtôi mà thời kỳ chuẩn bị cách mạng ở một trong những nước bị bọn chủ nông nô áp bức đã biểu hiện ra như là một bước tiến trong sự phát triển nghệ thuật của toàn thể nhân loại".

Lênin rất yêu mến L.Tônxtôi, M.Goócki đã viết trong hồi ký của ông về Lênin: "Một lần tôi đến thăm Người và thấy trên bàn có một tập *Chiến tranh và hòa bình.*

– Phải, Tônxtôi đấy, tôi rất muốn đọc lại cảnh đi săn nhưng chợt nhớ là cần phải viết thư cho một đồng chí. Thật chẳng còn chút thì giờ nào mà đọc nữa. Mãi hồi tối tôi mới đọc được cuốn sách nhỏ của anh về Tônxtôi.

Người nheo mắt mỉm cười, khoan khoái duỗi mình trong ghế bành và hạ giọng tiếp nhanh:

– Lớn quá phải không? Thật là một con người khổng lồ! Ông ạ, thế mới là một nghệ sĩ chứ.... Và, anh có thấy còn một điều kỳ diệu nữa không? Trước bá tước này, trong văn học chưa có người nông dân thực sự.

Sau đó Người nheo mắt nhìn tôi và hỏi:

– Ai ở châu Âu có thể đặt ngang hàng với Tônxtôi?

Người tự trả lời:

– Không có ai cả.

Và Người xoa tay, mỉm cười, hài lòng".

Gớt nói rằng tài năng là việc nhóm lên lò lửa để mọi người đến đó lấy những tia lửa cảm hứng. Dựa vào ý Gớt, nhà văn tiến bộ Nhật Nôbôri Xiômu cho rằng: "Tài năng Tônxtôi là nguồn lửa của toàn nhân loại".

Từ buổi thiếu thời, Hồ Chủ Tịch kính yêu của chúng ta đã đọc một số truyện ngắn của Tônxtôi. Người nhận xét: "Cách viết của Tônxtôi rất giản dị, rõ ràng và dễ hiểu, làm tôi rất thích. Tuổi trẻ thường bồng bột, tôi nhảy vùng dậy khỏi giường mặc dù mùa đông rất lạnh, nhất là trong căn phòng nhỏ bé của tôi lại không có lò sưởi. Tôi nói to: "Viết một truyện ngắn chẳng có gì là khó. Mình cũng có thể viết được". Hồ Chủ Tịch "trở thành người học trò của nhà văn Nga vĩ đại". Hồ Chủ Tịch đã khêu tia lửa cảm hứng ở lò lửa tài năng Tônxtôi. Và người đã đi xa hơn Tônxtôi như chính lời căn dặn chí lý của nhà văn Nga vĩ đại. Con đường đúng là như thế này: "Tiếp thu lấy cái gì mà những người đi trước anh đã làm và hãy đi xa hơn". Đó là cách Hồ Chủ Tịch tiếp thu tích cực di sản của văn học quá khứ. Và đó cũng chính là thái độ của V.I.Lênin vĩ đại: "Giữ gìn di sản không có nghĩa là tự bó mình bởi di sản".

Trong thời gian viết *Chiến tranh và hòa bình*, trong một bức thư viết năm 1865, nhà văn hiện thực phê phán Tônxtôi cũng chỉ tự đặt cho mình một nhiệm vụ khiêm tốn: "Mục đích của nghệ sĩ không phải ở chỗ làm sao giải quyết vấn đề một cách không thể tranh cãi được mà là ở chỗ buộc người ta yêu mến cuộc sống trong tất cả vô vàn biểu hiện không bao giờ khô cạn của nó... Nếu như người ta bảo tôi rằng điều tôi viết ra sau đây hai mươi năm sẽ được trẻ em hiện nay đọc, và qua đó chúng sẽ khóc, cười, yêu đời thì tôi sẽ hiến trọn đời mình và tất cả sức lực của mình cho việc đó".

Chúng ta có thể tranh cãi với Tônxtôi về điều ông ta vừa nói và về nhiều điều khác trong *Chiến tranh và hòa bình*. Nhưng chắc chắn rằng nét nhạc khỏe khắn yêu đời, trong trẻo vang lên suốt thiên anh hùng ca bất hủ này sẽ còn vọng mãi trong lòng thế hệ bạn đọc.

Nguyễn Hải Hà

PHẦN THỨ NHẤT

- *Đấy, công tước thấy chưa: Gênes và Lucques nay chỉ còn là những thái ấp, những điền trang của dòng họ Buônapartê mà thôi. Này, tôi xin báo trước: hễ công tước còn cho rằng hiện nay chúng ta chưa ở trong tình trạng chiến tranh, hễ công tước còn dám bào chữa cho những hành động nhơ nhuốc và tàn bạo của tên Ma-vương Phản Cơ-đốc ấy (quả tình tôi cũng tin rằng hắn chính là Ma-vương) – thì tôi không có quen biết, không có bạn bè gì với công tước nữa đâu, công tước không còn là* "kẻ nô lệ trung thành" *của tôi như công tước vẫn nói*[1]. Nào, thôi, phải hỏi thăm sức khỏe công tước đã chứ! *Tôi làm cho công tước đâm hoảng thì phải*[2]. Công tước ngồi xuống đi, rồi kể chuyện cho tôi nghe[3].

---

1. Họ của Napôlêông Bonaparte (xem phần phụ lục) phát âm theo giọng Corxơ để tỏ ý khinh miệt.

Những lời chú thích ở cuối trang có dấu đều là của người dịch, và dành cho những danh từ cần được giải thích ngay để hiểu đoạn văn. Những danh từ lịch sử và địa lý quan trọng thì có chú giải ở phần phụ lục, theo thứ tự A, B, C.

2. Tiếng Pháp trong nguyên văn trong nguyên câu văn in nghiêng và có số chú thích ở cuối trang đều bằng tiếng ngoại quốc "Eh bien, mon prince, Gênes et Lucques ne sont plus que des apanages, des domaines de la famille Buonaparte. Non, je vous préviens que si vous ne me dites pas que nous avons la guerre, si vous vous permettez encore de pallier toutes les infamies, toutes les atrocités de cet Antéchrist (ma parole, j'y crois), je ne vous connais plus, vous n'êtes plus mon ami, vous n'êtes plus *mon jidèle esclave*, comme vous dites.

3. Je crois que je vous fais deur.

Anna Pavlovna Sêrer, ngự tiền phu nhân có tiếng, rất thân cận với hoàng hậu Marya Fêodorovna, nói như vậy khi phu nhân ra đón công tước Vaxili, một nhân vật quan trọng và có chức vị cao, và là người đầu tiên tối hôm nay đến dự buổi tiếp tân của phu nhân. Bấy giờ là vào tháng bảy năm 1805. Anna Pavlovna ho đã mấy hôm nay, phu nhân bị bệnh cúm – phu nhân nói thế (hồi ấy cúm là một danh từ mới, rất ít người dùng). Buổi sáng một gia nhân mặc áo dấu đỏ đã đi phân phát những tấm thiếp mời nhất loạt viết:

"Thưa bá tước (hay thưa công tước), nếu bá tước không có việc gì hay hơn, và không có ý quá lo sợ phải ngồi suốt buổi tối với một người đàn bà đau ốm tội nghiệp, thì tôi sẽ rất vui sướng được tiếp bá tước tại nhà từ 7 đến 10 giờ. Annette Scherer"[1].

Lúc này công tước vừa bước vào phòng, mình mặc phẩm phục thêu kim tuyết, chân đi giày có bít tất cao, ngực đeo huân chương, khuôn mặt phẳng dẹt trông rất tươi tỉnh. Công tước đáp, không hề mảy may lúng túng trước cách tiếp đón của nữ chủ nhân:

– Trời, nhiếc móc độc địa thế![2]

Công tước nói một thứ tiếng Pháp cầu kỳ, thứ tiếng mà cha ông chúng ta không những dùng để nói chuyện, mà còn để suy nghĩ nữa; công tước lại có giọng nói dìu dịu và khoan dung đặc biệt của một người quyền quí đã lõi đời trong xã hội thượng lưu và trong cung đình. Công tước lại gần Anna Pavlôvna, cúi cái đầu hói bóng nhoáng, xức nước hoa thơm phức xuống hôn tay phu nhân, rồi thoải mái buông người xuống đi-văng.

– *Trước hết, xin bà bạn cho biết sức khỏe ra sao?* – công tước lại nói – Xin phu nhân nói rõ cho tôi được yên lòng.[3]

1. Si vuousn' avez rien de mieux à faire, M.le comte (ou bien mon prince), et si la perspective de passer la soirée chez une pauvre malade ne vous effraie pas trop, je serai charmée de vous vois chez moi entre 7 et 10 heures. Annette Scherer.

2. "Dieu, quelle virulente sortie!"

3. Avant lout, dites- moi comment vous allez. chère amie?

Công tước cũng vẫn nói với giọng như trước nhưng trong cái giọng nhã nhặn và đượm vẻ ái ngại vẫn để lộ sự thờ ơ, thậm chí cả sự mỉa mai.

Anna Pavlôvna nói:

– Tinh thần đã đau khổ thì người còn mạnh khỏe sao được? Thời buổi này, là người có tâm huyết ai có thể bình thản được?... Công tước ở lại chơi cả buổi tối nhé!

– Thế còn buổi dạ hội của đại sứ Anh thì sao? Hôm nay là thứ tư. Tôi cần phải đến đấy cho có mặt. Con gái tôi nó sẽ ghé lại đây đưa tôi đi.

– Tôi vẫn tưởng buổi dạ hội đã hoãn rồi kia đấy. *Tôi xin thú thật những trò hội hè và bắn pháo hoa ấy đã bắt đầu trở thành nhạt thếch*[1].

– Họ mà biết phu nhân muốn thế, thì họ đã hoãn buổi dạ hội rồi, – công tước nói theo thói quen, như một chiếc đồng hồ đã lên dây sẵn, nói những điều mà mình cũng không muốn người ta tin là thật.

– *Thôi xin ông đừng làm khổ tôi nữa... Này, về cái tin cấp báo của Nôvôxiltxôv người ta quyết định gì? việc gì ngài cũng biết kia mà*[2].

Công tước nói, giọng lạnh nhạt và chán chường:

– Tôi biết nói thế nào đây? – *Người ta quyết định gì ư? Người ta cho rằng Buônapactơ đã đi nước liều, và tôi tin ta cũng làm như thế*[3].

Công tước Vaxili bao giờ cũng nói giọng uể oải như một diễn

1. Je vous avoue que toutes ces fêtes et tous ces feux d'artifice commencent à devenir insipides.

2. Ne me tourmentez pas. Eh bien, qu'a t-on décidé par rapoort à la dépêche de Novosilzoff? Vous savez tout.

3. Qu'a –t-on décidé? On a décidé que Buonaparte a brulé ses vaisseaux et je crois que nous sommes en train de bruler les nôtres.

viên đọc một vai tuồng đã quá cũ. Anna Pavlôvna Sêrer thì trái lại, tuy đã trọn bốn mươi tuổi, nhưng vẫn hăng hái sôi nổi.

Tỏ ra hăng hái đã thành một chức vụ xã hội của phu nhân, và đôi khi, mặc dầu không muốn, phu nhân cũng vẫn làm ra vẻ hăng hái để khỏi phụ lòng mong đợi của những người quen biết. Nụ cười nửa miệng luôn luôn phảng phất trên gương mặt Anna Pavlôvna tuy không ăn khớp với những nét mặt đã tàn phai, nhưng cũng nói lên rằng phu nhân, chẳng khác những đứa trẻ được nuông chiều, vẫn có ý thức về cái tật đáng yêu của mình, một cái tật mà phu nhân không muốn, không thể và không thấy cần phải sửa chữa.

Giữa chừng câu chuyện về tình hình chính trị, Anna Pavlôvna bỗng hăng lên:

– Ồ, thôi đừng nói tới cái nước Áo ấy với tôi nữa! Có thể là tôi chẳng hiểu tí gì, nhưng nước Áo xưa nay không hề muốn có chiến tranh. Nó phản bội chúng ta. Một mình nước Nga sẽ phải cứu châu Âu. Đấng ân chủ của chúng ta biết rõ sứ mệnh cao cả của người và sẽ trung thành với sứ mệnh đó. Tôi chỉ tin có thế mà thôi. Đức vua nhân từ và kỳ diệu của ta sẽ phải lĩnh lấy cái trách nhiệm trọng đại nhất trên thế giới; người nhân từ và quí hóa như vậy nên Thượng đế sẽ không bỏ Người đâu, và Người sẽ làm tròn sự phó thác của Trời là bóp chết con quái xà cách mạng nay đã trở nên ghê tởm hơn bao giờ hết vì hiện thân của nó là cái tên sát nhân kiêm đạo tặc kia. Chúng ta sẽ phải một mình trả thù cho máu của người chính nghĩa đã đổ. Còn biết hy vọng vào ai nữa, thưa ngài?... Nước Anh với cái đầu óc con buôn của nó sẽ không bao giờ hiểu nổi cái độ lượng như trời bể của hoàng đế Alekxandrơ. Nó đã từ chối không chịu rút khỏi đạo Malta. Nó muốn tìm xem phía sau các hành động của chúng ta có thâm ý gì. Người Anh đã nói gì với Nôvôxiltxôv?... Chẳng nói gì cả. Họ không hiểu, mà cũng không thể hiểu nổi cái lòng vị tha cao cả của Đức hoàng thượng,

là người không bao giờ làm gì cho bản thân mình, mà sẵn lòng làm tất cả cho hạnh phúc của thiên hạ. Họ hứa những gì nào? Không hứa gì cả. Mà dù có hứa thì họ cũng chẳng làm đâu! Nước Phổ đã tuyên bố rằng Bônapactơ là vô địch và toàn thể châu Âu không còn có cách gì chống lại hắn nữa... Tôi không tin một lời nào của Hardenberg hay của Haugevits. *Cái nền trung lập trứ danh của nước Phổ chẳng qua là một cái bẫy*[1]. Tôi chỉ tin ở Thượng đế và tin vào sự thụ mệnh thiêng liêng của vị hoàng đế kính yêu của chúng ta. Người sẽ cứu được châu Âu!...

Anna Pavlôvna bỗng dừng lại, mỉm cười như để tự chế giễu cái thái độ bồng bột của mình.

Công tước mỉm cười nói:

Tôi trộm nghĩ giá phu nhân được cử làm sứ giả thay ông Vin Vintxengherôđ thân mến của chúng ta thì phu nhân đã bắt vua Phổ ưng thuận đứt đi rồi. Phu nhân hùng biện thế kia mà. Phu nhân cho tôi chén trà chứ?

– Sắp có đấy ạ. – Anna Pavlôvna bấy giờ đã bình tĩnh lại. Phu nhân nói thêm:

– À này, trong các vị tân khách của tôi hôm nay sẽ có hai nhân vật rất thú vị; *đó là tử tước Mortemar, ông ta là thông gia với họ Môngmôrăngxy qua họ Rôhăng*[2], một trong những dòng dõi quý phái bậc nhất ở Pháp. Đó là một người Pháp lưu vong hạng chân chính đấy. Sau nữa là *giáo sĩ Môriô*[3], chắc ngài cũng có biết con người trí tuệ uyên thâm ấy chứ? Môriô đã được hoàng thượng tiếp, chắc ngài có biết?

– Ô, tôi sẽ rất lấy làm hân hạnh... – Rồi công tước nói thêm, giọng đặc biệt lơ đễnh như vừa sực nhớ ra điều gì, nhưng thực ra

1 Cette fameuse neutrailité Prussienne, ce n' est qu' un piège.

2. A propos. ... le vicomte de Mortemart, il est allié aux Montmorency par les Robans.

3. L'abbé Moriot

công tước đến đây hôm nay mục đích chính cũng chỉ là để hỏi việc ấy.

– Có phải *Hoàng thái hậu*[1] muốn bổ nhiệm nam tước Funke làm bí thư thứ nhất ở Viên không? *Hình như cái ông nam tước ấy đục lắm thì phải*[2].

Số là công tước Vaxili muốn tiến cử con mình nhưng lúc bấy giờ trong triều người ta lại đang xin Ḥoàng thái hậu lo chức ấy cho nam tước.

Anna Pavlôvna lim dim đôi mắt, ý muốn nói phu nhân hay ai cũng đều không có quyền phê phán những điều mà đức Hoàng thái hậu đã thích làm hay muốn làm. Phu nhân chỉ nói gọn một câu, giọng buồn và xẵng:

– *Nam tước Funke là do bà chị của Hoàng thái hậu gửi gắm đấy*[3].

Khi Anna Pavlôvna nói đến Hoàng thái hậu gương mặt của phu nhân chợt lộ vẻ sùng kính và ngưỡng mộ chân thành, pha lẫn với vẻ buồn rầu: cứ mỗi lần nhắc đến Hoàng thái hậu là phu nhân như vậy. Phu nhân nói rằng đức Hoàng thái hậu có *lòng trọng nể* nam tước Funke lắm[4], – rồi khóe mắt của phu nhân lại đượm vẻ buồn rầu như cũ.

Công tước lặng thinh, vẻ thản nhiên. Anna Pavlôvna vốn có đủ cái khéo léo tế nhị và nhạy bén của một người đàn bà và một nữ quan quen ra vào chốn cung đình; phu nhân muốn châm chích công tước một tí, vì ông ta đã dám nghĩ như vậy về một nhân vật được tiến cử với Hoàng thái hậu, nhưng đồng thời phu nhân cũng muốn an ủi công tước. Phu nhân nói:

1. L'impératride-mère.

- Sau cuộc cách mạng Pháp 1789, một số quý tộc phản cách mạng trốn hoặc bị trục xuất ra nước ngoài. Số người đó gọi là những người lưu vong (émigrés).

2. C'estun pavre sire, ce baron, à ce qu' il parait.

3. M. Le baron de Funke a été recommandé à l' impérartice par sa soeur.

4. Beaucoup diestime.

– *À này, để nói đến việc nhà của công tước một thể*[1]. Chắc công tước cũng biết là quý tiểu thư, từ khi bước chân vào cuộc đời giao tế, *được mọi người rất yêu chuộng. Ai cũng bảo tiểu thư đẹp như ánh thái dương*[2].

Công tước nghiêng mình để tỏ ý kính cẩn và cảm khích.

Sau một phút yên lặng, Anna Pavlôvna nhích đến gần công tước và dịu dàng mỉm cười, dường như để tỏ rằng câu chuyện về chính trị và xã giao đã chấm dứt, và bây giờ đến lượt những mẩu chuyện tâm tình:

- Tôi thường nghĩ rằng đôi khi hạnh phúc trên đời được phân phối thật bất công. Tại sao số phận lại cho ngài hai người con đáng yêu như vậy (trừ Anatôl, cậu con út của ngài, mà tôi không ưa) - phu nhân nói thêm, lông mày nhướm cao lên, giọng quyền hành và dứt khoát. - Mà công tước lại là người ít biết giá trị của con mình hơn cả, vì vậy công tước quả không đáng được hai người con như thế.

Và phu nhân mỉm cười, nụ cười phấn khởi.

Công tước nói:

– Phu nhân bảo tôi làm thế nào được? *Nếu có Lavater ở đây thì ông ta sẽ bảo tôi không có cái u làm cha*[3].

– Thôi đừng đùa nữa. Tôi đang nói chuyện đứng đắn kia mà. Công tước ạ, tôi không vừa lòng về cậu con út của ngài cho lắm. Cái này ta cũng nói riêng với nhau thôi (gương mặt của phu nhân lại lộ vẻ buồn rầu), trong cung đức Hoàng thái hậu họ có nói đến cậu ta đấy, và lấy làm ái ngại cho công tước.

Công tước không đáp lại, nhưng phu nhân vẫn lặng thinh nhìn công tước, vẻ tư lự, chờ đợi công tước trả lời. Công tước Vaxili cau mày. Cuối cùng, công tước nói:

---

1. Mais à propos de votre famille.
2. Elle fait les délices de tout le monde. On la trouve belle comme le jour.
3. Que voulez vous? Lavater aurait dit que je n'ai pas la bosse de la paternité.

– Tôi còn biết làm thế nào được? Phu nhân biết đấy, tôi đã làm tất cả những gì mà một người cha có thể làm để dạy dỗ chúng nó, thế mà rốt cục cả hai đứa lớn lên vẫn thành hai *thằng ngốc*[1] như thường. Thằng Ippôlit thì ít nhất cũng còn là một thằng ngốc hiền lành, chứ thằng Anatôl thì thật là một thằng ngốc ngỗ ngược. Đấy chỉ khác nhau có thế.

Trong khi nói, công tước mỉm cười không được tự nhiên như thường ngày, nhưng lại có vẻ phấn khởi hơn, rồi đột nhiên hai bên mép nhăn lại để lộ cái gì thô bỉ và khả ố.

– Những người như công tước thì có con mà làm gì? Giá công tước không làm cha, thì tôi thật không thể có điều gì chê bai công tước được nữa, – Anna Pavlôvna nói, mắt ngước nhìn lên có vẻ đăm chiêu suy nghĩ.

– *Tôi là kẻ nô lệ trung thành của phu nhân*[2], *và chỉ với phu nhân tôi mới có thể thú thật điều này*[3]. Con tôi – *nó là mối lụy của đời tôi*[4], nó quả là cây thập tự mà tôi phải vác lên vai. Tôi tự cắt nghĩa cho mình như vậy đấy. *Biết làm thế nào được?*[5].

Công tước ngừng nói và khoát tay một cái, ngụ ý là mình đành cam chịu phục tùng số mệnh ác nghiệt.

Anna Pavlôvna trầm ngâm một lúc rồi nói:

– Ngài chắc chưa bao giờ nghĩ đến việc cưới vợ cho cậu Anatôl phá gia chi tử của ngài nhỉ. Người ta thường bảo là gái quá thời thì hay *có cái thói mai làm mối*[6]. Tôi chưa cảm thấy mình có cái

1. Des imbéciles.

Lavater (1741 - 1801) Nhà văn và giáo sĩ Thụy Sĩ, đã lập ra một thuyết cho rằng năng khiếu của con người là do hình dáng và đặc biệt là những cái u ở trên đầu quy định.

Thành ngữ, có nghĩa là "đó là một tai ách mà số tôi phải chịu".

2. Je suis votre verny rab (xen lẫn tiếng Nga).

3. Et à vous seule je puis l'avouer.

4. Ce sont les entraves de mon existence.

5. Que voulez-vous?...

6. Ont la manie des mariages.

thói ấy, nhưng tôi có biết *một tiểu thư*[1] phải chịu khổ sở nhiều vì ông bố, đó là *một người họ hàng của chúng tôi*, một công tước tiểu thư[2] họ Bônkônxki.

Công tước Vaxili không đáp, nhưng với cái trí xét đoán và cái ký ức rất nhạy của những người thuộc giới xã giao, công tước liền khẽ nghiêng đầu để chứng tỏ mình đã lãnh hội và đã quan tâm đến những điều mách bảo của phu nhân.

– Phu nhân có biết không, cái thằng Anatôl ấy tiêu của tôi mỗi năm đến bốn vạn rúp, – công tước nói, hẳn là ông ta không đủ sức kìm hãm dòng tâm tư buồn bã của mình. Công tước im lặng một lúc.

– Cứ như thế này, rồi năm năm nữa không biết sẽ ra sao đây? *Ấy làm cha thì hơn người ta ở chỗ ấy đấy*[3].

– Thế công tước tiểu thư của phu nhân có giàu không?

– Ông bố cô ta rất giàu nhưng rất hà tiện. Ông cụ hiện nay ở thôn quê. Đó chính là công tước Bônlkônxki nổi tiếng, đã về hưu từ thời tiên đế, mà người ta thường gọi đùa là ông vua nước Phổ. Ông ta là người rất thông minh, nhưng có nhiều cái gàn-dở rất kỳ quặc, lại rất khó tính. Tội nghiệp cho con bé, *nó thật đến khổ*[4]. Công tước tiểu thư có một người anh cách đây ít lâu vừa kết hôn với cô Liza Mainen, và làm sĩ quan phụ tá cho Kutuzôv. Hôm nay người anh cũng đến đây.

Công tước bỗng dưng cầm lấy tay Anna Pavlôvna và không hiểu tại sao kéo phu nhân cúi thấp xuống, rồi nói:

– *Này, bạn Annet thân mến*[5], *bạn dàn xếp hộ tôi việc ấy, tôi sẽ suốt đời là kẻ nô lệ trung thành của bạn*[6], *là kẻ nô-lệ, như* lão

1. Petite personne.
2. Une parente à nous princesse.
3. Voilà avantage d' être père
4. La pauvre est malheureuse comme les Pieres
5. Lise
6. Arrangez moi cette affaire, et je suis votre Verny rab à tout jamais.

trưởng thôn *của tôi thường viết trong báo cáo*[1]. Cô ấy con nhà thế gia, cô ấy giàu: tôi chỉ cần có thế.

Với những cử chỉ thoải mái, thân mật và đẹp mắt mà ông vẫn có, công tước cầm bàn tay của ngự tiền phu nhân đưa lên môi hôn, và lắc lắc, rồi ngồi ngả người trên ghế bành, đưa mắt nhìn phía khác.

Anna Pavlôvna nghĩ ngợi một lát rồi nói:

– Được, để tôi xem. Tôi sẽ nói chuyện với Liza (vợ công tước Bônlkônki trẻ tuổi[2]) ngay hôm nay. Có lẽ rồi việc này sẽ thành. *Gia đình nhà ông sẽ là nơi tôi tập sự làm gái già*[3].

II

Trong phòng khách của Anna Pavlôvna, tân khách đã bắt đầu đến mỗi lúc một đông. Họ là những người thuộc lớp quý tộc tai mắt nhất ở Peterxburg, nhưng lại giống nhau ở chỗ cùng chung một xã hội. Có người con gái của công tước Vaxili là nàng Elen diễm lệ, ghé lại đây để cùng cha đến dự buổi dạ hội của đại sứ Anh. Nàng mặc y phục khiêu vũ, có đeo phù hiệu của Hoàng hậu trên ngực. Lại có công tước phu nhân Bônkônkaya nhỏ nhắn, một thiếu phụ rất trẻ tuổi nổi tiếng là *người đàn bà có duyên nhất Peterxburg*[4], vừa mới lấy chồng mùa đông năm ngoái và bây giờ không đến dự buổi dạ hội lớn vì đang có mang, nhưng vẫn có thể đến dự những buổi tiếp tân nho nhỏ như thế này. Có cả công tước Ippôlit con trai của công tước Vaxili, cùng đến với Mortơmar để

1. Comme mon Starosta m'écrit des donesenja.
2. Lise (la femme du jeune Bolkonski)
3. Ce sera dans votre famille que je ferai mon apprentissage de vieille fille.
4. La femme la plus seduisante de Pétersburg

giới thiệu ông này; lại còn có giáo sĩ Môriô và nhiều người khác nữa.

Hễ có vị khách nào mới đến Anna Pavlôvna lại nói:

– Ngài chưa chắc gặp – hoặc là: – ngài chắc chưa có dịp quen với *dì tôi*?[1] – rồi trịnh trọng dẫn họ đến gần một bà già bé loắt choắt đầu tóc thắt nơ cao ngồn ngộn, vừa từ phòng bên lững thững hiện ra khi các tân khách bắt đầu tụ tập Anna Pavlôvna lần lượt giới thiệu tên từng người một mắt chậm rãi đưa từng vị khách đến *dì tôi*[2], rồi lui ra chỗ khác.

Tất cả các tân khách đều làm tròn lễ nghi thăm hỏi các bà dì mà chẳng ai biết, chẳng ai thích, và chẳng ai cần đến. Anna Pavlôvna, vẻ thông cảm trịnh trọng và buồn rầu, chăm chú theo dõi những lời chào hỏi của họ lặng lẽ tán thưởng. Vị tân khách nào cũng được nghe *dì tôi*[3] dùng những lời lẽ giống nhau để nói về sức khỏe của khách, sức khỏe của mình và sức khỏe của Đức Hoàng thái hậu – nhờ trời Người nay đã khỏe hơn trước. Vị khách nào đến chào hỏi xong cũng lui ra với một cảm giác nhẹ nhõm như vừa làm tròn một nhiệm vụ nặng nề, nhưng vì xã giao nên ai cũng cố sao không lộ vẻ hấp tấp khi bỏ đi, để rồi suốt buổi tối không đến với bà già ấy lần nào nữa.

Công tước phu nhân Bônkônxkaya có mang theo một mẫu đồ thêu đang làm dở đựng trong một cái túi nhỏ bằng nhung thêu kim tuyến. Phía trên đôi môi xinh xắn của nàng phơn phớt một lớp lông tơ óng mịn: môi trên của nàng hơi ngắn nên không che kín hết hàng răng cửa, nhưng cái đó chỉ làm cho nàng thêm duyên dáng dễ thương; khi nàng hé miệng, hoặc khi nàng ngậm miệng lại, thỉnh thoảng môi trên lại hơi nhô ra và trông nàng lại càng

1. Ma tante
2. A ma tante
3. Ma tante

thêm duyên dáng. Ở những người thiếu phụ thật có duyên bao giờ cũng thế: khuyết điểm của nàng – cái môi trên hơi ngắn và cái miệng luôn hé mở – hình như làm thành một vẻ đẹp đặc biệt, chỉ riêng nàng mới có. Ai nhìn người thiếu phụ xinh xắn sắp làm mẹ này cũng phải thấy thích mắt; trông nàng thật linh hoạt, tràn đầy sức khỏe, tuy có mang mà vẫn ung dung nhẹ nhõm như không. Những người già cả hay những thanh niên cau có, buồn bực, chỉ cần đứng gần nàng và nói chuyện với nàng một lúc là có cảm giác như chính mình cũng đâm ra giống nàng. Ai đã từng nói chuyện với nàng, đã được thấy nụ cười tươi sáng và hàm răng trắng bóng của nàng luôn luôn lộ rõ mỗi khi nàng nói, cũng đều nghĩ rằng mình hôm nay chắc phải nhã nhặn đáng yêu hơn mọi bận nhiều. Mà ai cũng nghĩ như thế.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn chân hơi nhún nhẩy bước từng bước ngắn nhanh nhẹn đi vòng qua chiếc bàn, tay cầm túi nữ công, rồi vén tà áo ngồi xuống đi – văng bên cạnh chiếc ấm xamovai bằng bạc, vẻ tươi vui, tưởng chừng tất cả những gì mà nàng làm cũng đều là *một cuộc vui*[1] cho mình và cho tất cả những người xung quanh.

Nàng giở túi thêu ra và nhìn mọi người, nói:

– *Tôi mang cả đồ nữ công của tôi đến đây này*[2] – rồi quay sang nữ chủ nhân, nàng tiếp: – *Chị Annet, chị xem đừng có chơi khăm em đấy nhé*[3]. *Trong giấy chị có viết rằng đây là một buổi tiếp tân rất nhỏ, thành thử chị xem, em ăn mặc thế này có chán không?*[4].

Và nàng dang hai tay ra cho Anna Pavlôvna thấy rõ chiếc áo dài xám trang nhã thêu đăng ten, phía dưới ngực có thắt một giải lụa rộng khổ.

1. Partie de plaisir.
2. J'ai apporté mon ouvrage.
3. Annette, ne me jouez pas un mauvais tour.
4. Vous m'avez écrit que c'etait une toute petite soirée, voyez comme je suis attiffée.

Anna Pavlôvna đáp:

– *Cứ yên tâm Liza ạ, cô bao giờ chả là người xinh nhất!*[1] – Vẫn một giọng như cũ, công tước phu nhân quay sang một vị tướng nói tiếp:

– *Ngài xem, chồng tôi bỏ tôi để đi tìm cái chết ngoài chiến trường đấy*[2] – Đoạn nàng lại quay sang công tước Vaxili nói luôn: – *Xin ngài cho biết, tại sao lại sinh cái-trò chiến tranh đáng ghét ấy làm gì?*[3] – Rồi, không đợi câu trả lời, nàng lại quay sang nói với tiểu thư Elen diễm lệ, con gái công tước Vaxili.

– *Công tước phu nhân có duyên quá nhỉ!*[4]. - Công tước Vaxili nói nhỏ với Anna Pavlôvna.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn đến được một lúc thì thấy một chàng thanh niên to béo đẫy dà, mắt đeo kính, bước vào phòng. Tóc chàng húi ngắn, mình mặc lễ phục màu nâu, sơ mi cổ cao, quần màu nhạt theo thời trang bấy giờ. Chàng thanh niên to béo ấy là con riêng của bá tước Bezukhôv, một đại thần nổi tiếng thời hoàng hậu Ekaterina và hiện nay đang đau ốm ngắc ngoải ở Maxcơva. Chàng đi du học ở nước ngoài mới về, chưa nhận chức gì, và đây là lần đầu tiên chàng dự một buổi dạ hội của giới xã giao, Anna Pavlôvna tiếp chàng bằng cái gật đầu dành cho những người ở bậc thấp nhất trong cái thang phẩm trật của phòng khách này. Nhưng tuy dùng lối chào hạng thấp như vậy, khi thấy Pie vào, gương mặt của phu nhân vẫn lộ vẻ lo sợ, giống như khi người ta thấy một cái gì quá to lớn và không đúng chỗ. Kể ra thì so với các tân khách nam giới khác trong phòng Pie cũng có to lớn hơn ít nhiều, nhưng sở dĩ phu nhân lo sợ lại chính là vì cái nhìn thông

1. Soyez tranquille, Lise, vous serez toujours la plus jolie.
2. Vous savez, mon mari m' abandonne.
3. Il va se fairae tuer. Dites-moi, purquoi cette vilaine guerre
4. Quelle délicieuse personne que cette petite princesse!

mình mà rụt rè, đôi mắt tinh tế mà tự nhiên đã làm cho chàng khác hẳn tất cả các tân khách có mặt trong phòng.

– *Ông Pie, ông có lòng tốt đến thăm một người đàn bà đau ốm tội nghiệp, thật quý hóa quá*[1] – Anna Pavlôvna nói, mắt lo lắng liếc nhìn bà dì trong khi dẫn Pie đến gần bà ta. Pie nói lúng túng mấy tiếng gì chẳng ai hiểu, mắt vẫn nhìn quanh như đang tìm kiếm một cái gì. Chàng cúi chào công tước phu nhân, miệng mỉm cười vui sướng, mừng rỡ như khi gặp được một người quen thân, rồi đến chào bà dì. Những điều lo sợ của Anna Pavlôvna không phải không có lý do, bởi vì Pie không đợi bà già nói về sức khỏe của Đức Hoàng thái hậu cho xong đã quay gót toan bỏ đi. Anna Pavlôvna hoảng hốt kiếm lời ngăn chàng lại. Phu nhân nói:

– Ông chắc chưa quen giáo sĩ Môriô chứ? Ông ta là một người rất thú vị.

– Có, tôi có nghe nói đến cái kế hoạch hòa bình vĩnh viễn của ông ta, kế hoạch ấy rất hay, nhưng khó lòng thực hiện được.

– Ông thấy thế à? - Anna Pavlôvna nói một câu lấy lệ, để rồi lại trở về với những công việc của bà chủ nhà, nhưng Pie lại phạm một lỗi xã giao ngược lại. Lúc nãy, chưa nghe hết lời bà dì, chàng đã vội bỏ đi; bây giờ thì chàng lại chuyện quá nhiều làm cho người tiếp chuyện phải dừng lại nghe trong khi đang muốn đi chỗ khác. Pie đầu nghiêng về phía trước, hai chân chạng ra, bắt đầu chứng minh cho Anna Pavlôvna hiểu rõ tại sao chàng ta cho rằng cái kế hoạch của ông giáo sĩ kia là một ảo tưởng.

– Ta sẽ bàn chuyện này sau. – Anna Pavlôvna mỉm cười nói.

Và sau khi đã thoát khỏi chàng thanh niên kém xã giao kia, phu nhân liền trở về với nhiệm vụ bà chủ nhà, tiếp tục lắng tai nghe ngóng và đưa mắt nhìn quanh, xem chỗ nào câu chuyện hơi tẻ thì lập tức đến tiếp ứng. Như một ông chủ xưởng dệt, sau khi

1. C' est bien aimable à vous, monsieur Piere, d'être venu voir une pauvre malade.

đã cắt đặt thợ thuyền đâu vào đấy, bắt đầu đi đi lại lại trong xưởng, và hễ chỗ nào máy ngừng chạy hay chỗ nào có thoi đưa quá to, có tiếng cót két bất thường là vội vã đến tận nơi để hãm máy lại hay chữa cho nó chạy đều. Anna Pavlôvna cũng đi đi lại lại trong phòng khách, thỉnh thoảng lại gần một nhóm nào quá im hơi lặng tiếng hoặc nói chuyện quá nhiều và nói một câu hay chuyển một người nào đó sang nhóm khác, để điều chỉnh cho bộ máy nói chuyện chạy đều và đúng mực. Nhưng trong tất cả những mối lo ấy vẫn thấy phu nhân e ngại nhất về Pie. Phu nhân lo lắng nhìn theo Pie khi chàng lại gần một nhóm tân khách đứng quanh Mortơmar để nghe xem họ nói những gì, rồi lại đứng quay sang một nhóm khác đang lắng nghe giáo sĩ Môriô nói chuyện. Pie từ trước tới nay ăn học ở nước ngoài, nên buổi tiếp tân của Anna Pavlôvna hôm nay là buổi đầu tiên chàng được dự từ khi trở về Nga. Pie biết rằng đây là nơi tụ họp của toàn thể giới trí thức ở Peterxburg, cho nên mắt chàng cứ đưa nhìn khắp bốn phía, háo hức như mắt một đứa trẻ con trong một gian hàng bán đồ chơi. Chàng luôn luôn sợ bỏ lỡ mất những câu chuyện lý thú mà chàng có thể nghe được. Nhìn vào những vẻ mặt trang nhã và đầy tự tin tập hợp nơi đây, chàng luôn luôn chờ nghe một cái gì đặc biệt lý thú. Cuối cùng Pie lại gần giáo sĩ Môriô. Chàng nghe loáng thoáng câu chuyện có vẻ thú vị bèn đứng lại lắng nghe, chờ dịp để nói ý mình ra, như những người trẻ tuổi thường thích làm.

III

Tối tiếp tân của Anna Pavlôvna đã có đà. Tiếng thoi đưa ở khắp nơi nghe đều đều và liên tục. Ngoài *dì tôi* bên cạnh chỉ có một phu nhân già mặt gầy gò tiều tụy như đã khóc nhiều, phần nào xa lạ ở nơi giao tế quan trọng này, tân khách đã phân ra làm

ba nhóm. Một nhóm quây quần chung quanh giáo sĩ, nhóm này gồm nhiều khách nam giới hơn là nữ giới. Trong nhóm thứ hai, nhóm của thanh niên, thì trung tâm là công tước tiểu thư Elen diễm lệ con gái công tước Vaxili, và công tước phu nhân Bônkônxkaya, người nhỏ nhắn, hồng hào, hơi đẫy so với tuổi trẻ của nàng. Trong nhóm thứ ba, trung tâm là Mortơmar và Anna Pavlôvna.

Tử tước là một thanh niên xinh trai, dung mạo dịu dàng, phong cách văn nhã. Hẳn trong thâm tâm ông vẫn tự phụ mình là bậc danh sĩ, nhưng bề ngoài thì cũng theo giáo dục thượng lưu mà làm ra vẻ một con người nhún nhường đem trí tuệ của mình hiến cho tân khách ở đây thưởng thức. Hẳn tử tước là một món cỗ trọng yếu của Anna Pavlôvna trong buổi chiêu đãi hôm nay. Chẳng khác nào một người đầu bếp giỏi biết đem một món thịt bò mà người ta sẽ không muốn ăn nếu trông thấy nó ở nơi bếp núc bẩn thỉu, dọn lên thành một món ăn sang trọng tuyệt vời, trong buổi họp tối nay Anna Pavlôvna lần lượt đem tử tước ra mời khách trước rồi đến lượt giáo sĩ, coi họ như những món ăn thanh nhã tuyệt vời vậy. Trong nhóm Mortơmar người ta bàn ngay đến vụ ám sát công tước Đ'Anghiên. Tử tước cho rằng sở dĩ công tước Đ'Anghiên bị ám sát là vì có lòng khoan dung đại lượng và Buônapactê thù công tước vì những lý do riêng.

– *Hay đấy! Tử tước kể cho chúng tôi nghe với!*[1] – Anna Pavlôvna nói, và cảm thấy vui vì câu nói này *phảng phất cái phong vị của thời Luy XV*[1] – Tử tước kể chuyện đó cho chúng tôi nghe đi.

Tử tước nghiêng mình lĩnh ý và nhã nhặn mỉm cười, Anna Pavlôvna mời khách đến ngồi quanh tử tước để nghe chuyện. Phu

1. Ah! Voynos, Contez-nous cela vicomte.
2. A la Louis XV

nhân nói thầm với người ngồi cạnh: "*Tử tước có quen riêng Đức ông đấy*"[1], rồi quay sang một người thứ hai, phu nhân nói "*Tử tước kể chuyện thú lắm kia*"[2] – xong lại nói thêm với một người thứ ba: "*Người thượng lưu thoạt nhìn là biết ngay*"[3]. Và tử tước được đem ra đãi khách, tựa như một miếng thịt bò rán trên một cái đĩa nóng hổi có rải rau thơm, dưới cái hình thức trang nhã nhất và có lợi nhất cho tử tước.

Tử tước cũng muốn bắt đầu câu chuyện, bèn mỉm một nụ cười tế nhị.

– *Tiểu thư Elen*[4] mời tiểu thư đến đây! – Anna Pavlôvna nói với vị công tước tiểu thư xinh đẹp đang ngồi hơi xa một tí, làm thành trung tâm của một nhóm khác.

Công tước tiểu thư Elen mỉm cười: nàng đứng dậy với cái nụ cười không thay đổi của một giai nhân tuyệt sắc nở trên môi từ khi nàng mới bước vào phòng khách. Trong tiếng sột soạt khe khẽ của chiếc áo khiêu vũ trắng tinh viền đăng–ten và nhiễu bồng, và rực rỡ với đôi vai trắng ngần, mớ tóc óng mượt và những hạt kim cương lấp lánh, nàng đi qua giữa những người đàn ông đang rẽ ra hai bên, cứ bước thẳng không nhìn ai, nhưng mỉm cười với mọi người, dường như đang thân ái ban cho họ cái quyền chiêm ngưỡng vẻ đẹp của vóc người, của đôi vai đầy đặn, của bộ ngực và khoảng lưng để hở rất rộng theo lối phục sức thời bấy giờ. Và dường như mang trên người tất cả vẻ hào hoa của đêm tiếp tân, Elen đến cạnh Anna Pavlôvna. Nàng đẹp đến nỗi không những người ta không thấy nàng có chút nào làm dáng, mà trái lại nàng hình như có vẻ ngượng ngùng về cái sắc đẹp hiển nhiên và có sức chinh phục quá mãnh liệt của mình. Hình như nàng cũng muốn giảm nhẹ sức thu hút của cái sắc đẹp ấy nhưng không sao được.

1. Le vicomte a été personnellement connu de monseigneur
2. Le vicomte est un parfait conteur.
3. Comme on voit l'homme de la bonne compagnie.
4. Chère Hélène.

– *"Người đâu mà đẹp thế"*[1] – ai trông thấy nàng cũng đều nói như vậy. Như bị choáng váng trước một cái gì phi thường, tử tước so vai và cúi mặt trong khi nàng ngồi xuống trước mặt và nụ cười bất tuyệt của nàng như dọi hào quang lên ông ta.

... *"Thưa phu nhân, quả tình đứng trước một cử tọa như thế này, tôi thấy lo ngại cho bản lĩnh của mình quá"*[2] – tử tước nói và cúi đầu, miệng cười chúm chím.

Công tước tiểu thư đặt cánh tay trần đầy đặn lên chiếc bàn con và không thấy cần phải nói gì. Nàng mỉm cười, chờ đợi. Trong suốt thời gian nghe kể chuyện, nàng ngồi thẳng, thỉnh thoảng lại nhìn cánh tay xinh đẹp và đầy đặn đặt nhẹ lên bàn hay nhìn bộ ngực của mình, còn xinh đẹp hơn cánh tay kia nữa, sửa lại ngay ngắn chuỗi kim cương trên ngực, sửa lại vài lần trên nếp áo, và khi nào câu chuyện đến chỗ lôi cuốn, lại liếc nhìn Anna Pavlôvna và bắt chước ngay vẻ mặt vị ngự tiền phu nhân, rồi sau đó gương mặt của nàng lại ngưng lại trong một nụ cười rạng rỡ. Công tước phu nhân nhỏ nhắn cũng theo Elen rời khỏi chiếc bàn trà nhỏ. Nàng nói:

– *Khoan đã: đợi cho tôi cầm cái túi thêu với*[3]. – Rồi quay sang công tước Ippôlit, nàng hỏi – *Kìa ông mải nghĩ gì thế? Ông đem hộ cái túi con lại đây cho tôi*[4].

Công tước phu nhân mỉm cười và nói chuyện với tất cả mọi người, rồi đột nhiên đổi chỗ ngồi, và trong khi ngồi xuống lại sửa tà áo, dáng rất vui vẻ.

– Tôi ngồi thế này được rồi, – nàng nói, và yêu cầu tử tước bắt đầu kể, đoạn bắt tay vào thêu.

1. "Quelle belle personne".
2. Madame, je crains pour mes moyens devant un pareil auditoire.
3. Attendez-moi, je vais prendre mon ouvrage.
4. Voyons, à quoi pensez-vous? Apportez-moi mon réticule.

Công tước Ippôlit đưa cái túi cơn cho nàng, đổi chỗ theo nàng và kéo cái ghế dựa lại gần rồi ngồi bên cạnh .

Chàng Ippôlit "khả ái"[1] có một đặc điểm khiến cho người ta chú ý là chàng rất giống với người em gái diễm lệ, nhưng điều đập mạnh vào mắt người ta hơn nữa là tuy giống em như vậy, chàng vẫn xấu xí lạ thường. Những đường nét trên khuôn mặt chàng cũng chính là những đường nét trên khuôn mặt người em gái, nhưng ở nàng thì tất cả đều rạng rỡ lên vì cái nụ cười bất tuyệt tươi vui, tự mãn và trẻ trung, và vì vẻ đẹp của cái thân hình chẳng kém những mỹ nhân cổ Hy Lạp; trái lại ở chàng ta thì cái khuôn mặt ấy lại bị cái vẻ dần độn làm mờ tối đi, và bao giờ cũng biểu lộ tính cau có tự thị, còn thân hình thì yếu đuối và gầy gò. Cặp mắt, cái mũi, cái miệng, tất cả đều dúm dó làm thành một vẻ mặt nhăn nhó bực bội khó tả, và tay chân thì không bao giờ tỏ ra tự nhiên.

– Không phải là chuyện ma đấy chứ?[2]

Ippôlit nói, sau khi đến ngồi gần công tước phu nhân và vội vã đưa cái kính cầm tay lên mặt, tưởng chừng như không có dụng cụ này thì không thể nào bắt đầu nói được.

– *Không, làm gì có*[3] – Người kể chuyện ngạc nhiên, nhún vai đáp.

– *Số là tôi chúa ghét chuyện ma!*[4] – Công tước Ippôlit nói. Giọng của công tước làm cho người ta thấy rõ rằng chàng ta nói xong rồi mới hiểu câu mình nói nghĩa là gì.

Chàng ta nói với vẻ tự tin đến nỗi không ai có thể hiểu điều đã nói ra là rất thông minh hay rất dần độn. Công tước Ippôlit mặt áo lễ phục thường màu lục sẫm, quần chật màu *đùi tiên nữ*

1. Charmant Hippolyte.
2. Ce n'est pas une histoire de revenant?
3. Mais non, mon cher.
4. C'est que je déteste les histoires de revenants.

hoảng sợ[1], như chàng ta thường nói, đi tất cao và đi giầy khiêu vũ.

Tử tước kể lại một cách rất có duyên một giai thoại lúc bấy giờ đang lưu hành, nói rằng công tước Đ'Anghiên có lần bí mật lẻn về Pari để gặp *cô Giorgio*[2] và ở đấy công tước đã gặp Buônapactê lúc bấy giờ cũng đang được nữ nghệ sĩ trứ danh "chiếu cố". Tình cờ Napôlêông ngất đi – đó là một chứng bệnh mà y thường có – và thế là lọt vào tay công tước; nhưng công tước không lợi dụng cơ hội đó để hại y. Về sau Buônapactê đã trả thù cái lòng khoan dung đại độ của công tước bằng cách ám sát kẻ tình địch cũ của mình.

Câu chuyện rất hấp dẫn và lý thú, đặc biệt lúc hai kẻ tình địch đột nhiên nhận ra mặt nhau: chỗ ấy các phu nhân tỏ ra rất xúc động.

– Tuyệt![3] – Anna Pavlôvna nói, mắt liếc nhìn công tước phu nhân nhỏ nhắn như để hỏi ý kiến.

– Tuyệt! – Công tước phu nhân nhỏ nhắn nói khẽ, tay cắm chiếc kim vào mẫu thêu như muốn tỏ ra rằng câu chuyện lý thú và hấp dẫn quá khiến nàng không thể tiếp tục công việc thêu thùa được.

Tử tước đánh giá rất cao cách ngợi khen lặng lẽ ấy, liền mỉm cười tỏ vẻ biết ơn, và lại tiếp tục kể. Nhưng trong lúc đó Anna Pavlôvna nãy giờ cứ liếc nhìn người thanh niên đang làm cho phu nhân lo sợ, thấy anh ta đang nói với giáo sĩ hơi quá hăng và quá to bèn vội vã đến tiếp viện cho vị trí đang lâm nguy. Quả nhiên, Pie đang đàm luận với giáo sĩ về thế quân bình chính trị, và giáo sĩ,hình như được cái nhiệt tình ngây thơ của chàng thanh niên

1. Cuisse de nymphe effrayée.
2. M.elle George.
3. Charmant.

kích thích nên đang trình bày với chàng những quan niệm mà mình vẫn thích thú. Cả hai người nghe và nói một cách hăng hái, quá tự nhiên, và điều đó không làm cho Anna Pavlôvna vừa lòng. Giáo sĩ nói:

– Chỉ có một cách là thế quân bình của châu Âu và *dân quyền*[1]. Chỉ cần một nước hùng mạnh như nước Nga, xưa nay vốn mang tiếng là bán khai, đứng ra cầm đầu liên minh một cách chí công vô tư nhằm thực hiện thế quân bình của châu Âu, là cứu được thiên hạ.

– Ông tìm đâu ra cái thế quân bình ấy? – Pie bắt đầu nói! Nhưng lúc ấy Anna Pavlôvna đã đến bên cạnh và đưa mắt nhìn Pie một cách nghiêm nghị, rồi phu nhân hỏi vị giáo sĩ người Ý xem ông thấy khí hậu ở đây như thế nào. Sắc mặt của người Ý đột nhiên thay đổi và chuyển sang một vẻ dịu ngọt giả dối đến khó chịu. Hẳn là điều này đã thành thói quen của ông ta mỗi khi nói chuyện với đàn bà. Ông ta nói:

– Tôi đang ngây ngất vì được thưởng thức trí tuệ và học vấn của giới thượng lưu ở đây, nhất là của những bậc nữ lưu mà tôi đã được hân hạnh hầu tiếp nên chưa có thì giờ nghĩ đến khí hậu.

Anna Pavlôvna không buông giáo sĩ và Pie ra nữa, phu nhân kéo họ vào cái nhóm chung để tiện theo dõi.

Vừa lúc ấy, một nhân vật mới bước vào phòng. Nhân vật mới đó là công tước Anđrây Bônkônxki trẻ tuổi, chồng của công tước phu nhân nhỏ nhắn. Công tước Bônkônxki là một thanh niên vóc người tầm thước, rất đẹp trai, khuôn mặt xương xương, với những đường nét gẫy gọn. Toàn thân chàng, kể từ cái nhìn uể oải và ủ dột đến dáng đi chậm rãi và đĩnh đạc, đều làm thành một sự tương phản nổi bật với người vợ nhỏ nhắn và linh lợi của chàng. Người ta thấy rõ rằng không những chàng đã quen hết các nhân vật

1 Droit des gens.

phòng khách, mà họ còn làm cho chàng chán ngấy đến nỗi nhìn mặt họ hay nghe họ nói chàng đều bực mình. Mà trong số tất cả những người ở đây thì hình như người vợ xinh xắn của chàng lại làm cho chàng chán ngấy hơn cả. Chàng cau mày khó chịu, làm xấu khuôn mặt tuấn tú, và quay lưng về phía nàng. Chàng hôn tay Anna Pavlôvna mà nheo nheo đôi mắt nhìn lướt qua các tân khách một lượt. Anna Pavlôvna hỏi:

– *Có phải công tước nhập ngũ để ra trận không?*[1]

– *Đại tướng Kutuzôv* – Bônkônxki nói, nhấn mạnh vào âm tiết zôv ở cuối như người Pháp – *đã có lòng chiếu cố cho tôi làm sĩ quan phụ tá của ngài*[2].

– *Thế còn phu nhân thì sao?*[3]

– Nhà tôi sẽ về quê.

– Công tước nỡ nào làm cho chúng tôi thiếu mất quý phu nhân xinh đẹp?

Công tước phu nhân nói:

– *Anh Andrê*[4] – Khi nói với chồng, nàng cũng dùng cái giọng làm duyên làm dáng như nói với một người lạ, – tử tước vừa kể một chuyện thật thú vị về cô Giorgiơ và Buônapactê.

Công tước Andrây cau mày và quay mặt đi. Từ khi công tước Andrây vào, Pie vẫn nhìn theo chàng với cặp mắt mừng rỡ và trìu mến, bấy giờ anh ta liền đến gần và kéo tay chàng. Công tước Andrây không ngoảnh lại, cau mặt tỏ vẻ bực bội đối với người nào đã kéo tay mình: nhưng khi trông thấy khuôn mặt tươi cười của Pie, chàng mỉm một nụ cười hiền lành và thân mật rất bất ngờ.

– Ô kìa cậu, cậu cũng đến nơi giao tế này ư?

---

1. Vous vous enrôlez pour la guerre, mon prince?
2. Le général Kôutuzoff a bien voulu de moi pour aide de camp.
3. Et Lise, votre femme?
4. André.

– Tôi biết anh tới đây – Pie đáp, rồi hạ thấp giọng nói tiếp, để khỏi cản trở tử tước bấy giờ đang kể tiếp câu chuyện: – Tôi định đến ăn tối ở nhà anh, được chứ?

– Không, không được – công tước Anđrây nói và mỉm cười siết chặt tay Pie để cho chàng biết rằng cái đó không cần phải hỏi nữa. Chàng còn muốn nói thêm điều gì nữa nhưng ngay lúc ấy công tước Vaxili cùng tiểu thư đứng dậy, và các khách nam giới cũng đứng lên để nhường lối cho họ ra.

Công tước Vaxili khẽ kéo ống tay áo vị khách người Pháp xuống ghế để ông ta đừng đứng lên, và nói:

– Xin tử tước thứ lỗi. Buổi dạ hội tai hại ở nhà quan đại sứ làm tôi mất cái thú được nghe ngài và phải ngắt quãng câu chuyện của ngài, – rồi công tước nói với Anna Pavlôvna – tôi rất buồn vì phải rời buổi tiếp tân thú vị của phu nhân.

Công tước tiểu thư Elen, con gái của công tước *Vaxili*, khẽ nâng những nếp áo dài lên, đi qua giữa hàng ghế, và nụ cười lại càng hừng sáng hơn trên khuôn mặt diễm lệ của nàng. Pie nhìn người đẹp với đôi mắt sững sờ, gần như kinh hãi khi nàng đi qua trước mặt. Công tước Anđrây nói:

– Đẹp thật!

– Đẹp thật! – Pie nói theo.

Khi đi ngang chỗ Pie, công tước Vaxili nắm lấy tay chàng và quay về phía Anna Pavlôvna nói:

– Xin phu nhân huấn luyện con gấu này hộ tôi. Anh ta ở nhà tôi đã được một tháng nay và đây là lần đầu tôi thấy anh ta có mặt ở một buổi tiếp tân long trọng. Không có gì cần thiết cho thanh niên hơn việc giao tiếp với những người đàn bà thông tuệ.

IV

– Anna Pavlôvna mỉm cười, hứa sẽ săn sóc đến Pie mà phu nhân biết là có họ với công tước Vaxili. Người đàn bà có tuổi nãy giờ ngồi cạnh *dì tôi* vội vàng đứng dậy đi theo công tước Vaxili ra phòng áo. Trên mặt bà đã mất hẳn cái vẻ vờ vĩnh trước kia. Trên gương mặt hiền hậu, tiều tụy vì đã khóc nhiều chỉ thấy vẻ lo lắng và sợ hãi. Theo kịp công tước ra phòng áo, bà ta nói:

– Thưa công tước, ngài có thể cho biết gì về việc cháu Bôrix không? (Bà ta đọc chữ Bôrix nhấn mạnh đặc biệt vào âm Ô). Tôi không thể ở lại Pêterxburg lâu hơn nữa. Xin ngài cho biết liệu tôi có thể đem tin tức gì về cho thằng bé tội nghiệp không?

Tuy công tước Vaxili nghe người đàn bà có tuổi một cách miễn cưỡng và gần như vô lễ, thậm chí còn để lộ cả vẻ sốt ruột nữa, nhưng bà ta vẫn mỉm cười với một vẻ dịu dàng để làm người ta cảm động, và để giữ công tước lại, bà nắm lấy cánh tay ông ta. Bà nói tiếp:

– Ngài chỉ tâu giúp một lời với hoàng thượng, có mất gì đâu, là con tôi chuyển được ngay về đạo quân cận vệ.

– Xin công tước phu nhân biết cho rằng có thể giúp đến đâu tôi sẽ hết sức giúp đến đấy. – Công tước Vaxili đáp – nhưng thỉnh cầu hoàng thượng thì đối với tôi thật khó quá; tôi mách phu nhân là nên nhờ Rumiantxev qua công tước Gôlitxyn: như thế chu đáo hơn.

Người đàn bà có tuổi này là công tước phu nhân Đrubetxkaya vốn vào hàng thế gia, vọng tộc bậc nhất nước Nga; nhưng bà rất nghèo, từ lâu không đi lại nơi quyền quý và để mất hết những

quan hệ giao thiệp cũ. Bà đến đây để chạy chọt cho cậu con một được thuyên chuyển về quân cận vệ. Vì muốn gặp công tước Vaxili cho nên bà ta đã cố kiếm cho được tấm thiếp mời đến buổi tiếp tân của Anna Pavlôvna. Bà đã đến, và chỉ vì mục đích ấy mà phải ngồi nghe câu chuyện của ông tử tước. Câu trả lời của công tước Vaxili làm bà hoảng hốt, bộ mặt đã có một thời xinh đẹp của bà không giấu nổi vẻ căm giận, nhưng chỉ trong phút chốc. Bà lại mỉm cười và nắm chặt hơn nữa cánh tay của công tước Vaxili, rồi nói:

– Công tước biết cho điều này; tôi chưa bao giờ xin gì công tước cả, sau này tôi cũng sẽ không bao giờ xin gì thêm nữa; tôi cũng chưa bao giờ nhắc công tước nhớ lại tình bạn của cha tôi đối với ngài. – Bà ta hấp tấp nói thêm: – nhưng bây giờ tôi cầu xin ngài, vì chúa, ngài giúp cho con tôi việc này, và tôi sẽ xin coi ngài như đấng ân nhân. Không, ngài đừng giận, ngài hứa với tôi một tiếng đi. Tôi đã nói với Gôlitxyn rồi và ông ta đã từ chối. Công tước xưa nay là người hiền lành tốt bụng, mong rằng lần này nữa ngài cũng vẫn thế[1] – Và bà cố mỉm cười, tuy đã rơm rớm nước mắt.

Elen đứng chờ gần cửa, ngoảnh mặt về phía bố, cái khuôn mặt tuyệt trần trên đôi vai không kém gì các pho tượng cổ Hy Lạp. Nàng nói:

– Ba ạ, chúng ta đến muộn mất.

Nhưng ảnh hưởng trong xã hội là một cái vốn cần phải biết dè xẻ, đừng để cho cạn đi. Công tước Vaxili biết vậy và đã hiểu rằng nếu ai nhờ gì mà cũng cứ can thiệp giúp, thì chẳng bao lâu không còn có thể xin gì cho bản thân nữa; nên ông ta rất ít khi dùng đến thế lực của mình. Nhưng trong trường hợp này sau khi nghe công tước phu nhân Đrubetxkaya cầu khẩn lại lần nữa, thì

1. Soyez le bon enfant que vous avez été.

công tước cảm thấy một cái gì như lời trách móc của lương tâm. Bà vừa nhắc cho công tước nhớ lại sự thật, trong những bước đầu tiên trên đường công danh, công tước đã chịu ơn bố bà ta.Vả lại, cứ nhìn cung cách của công tước phu nhân cũng có ý định gì, thì không bao giờ chịu lùi bước trước khi được việc; còn nếu không được thì sẵn sàng quấy rầy từng ngày, từng giờ và còn có thể sinh chuyện làm toáng lên nữa là khác. Ý nghĩ này làm công tước xiêu lòng.

Ông ta trả lời với vẻ thân mật và chán chường xưa nay trong giọng nói:

– *Bà Anna Mikhailôvna*[1], điều mà bà muốn nhờ đối với tôi thật gần như không thể làm được; nhưng để bà biết là tôi rất mến bà và rất tôn kính hương hồn cụ cố nhà, tôi sẽ làm cái việc không làm nổi; cậu con bà sẽ được đổi về đội quân cận vệ, tôi xin hứa với bà như vậy. Bà bằng lòng chứ?

– Công tước thân mến, công tước thật là ân nhân của tôi! Tôi đã biết chắc thế nào ngài cũng giúp tôi. Tôi biết ngài nhân hậu vô cùng.

Công tước đã toan bỏ đi.

– Cho tôi nói thêm một điều này nữa. *Sau khi nó đã được chuyển sang đạo quân ngự lâm*[2]... - Nói đến đây, bà ta ngập ngừng -... Ngài quen thân Mikhail Ilariônôvits Kutuzôv, mong ngài giới thiệu cho Bôrix vào làm sĩ quan phụ tá cho ông ta. Được thế tôi rất yên tâm và bấy giờ...

Công tước Vaxili mỉm cười.

– Việc này thì tôi không dám hứa với bà đâu. Bà không biết là khi được cử làm tổng tư lệnh. Kutuzôv đã bị vây hãm đến như thế nào ư? Chính ông ta có nói với tôi là tất cả các phu nhân ở Maxkva

1. Chère Anna Mikhailôvna.
2. Une foi passé aux gardes...

đều bảo nhau đến bắt ông ta phải thu nhận hết con cái của họ làm sĩ quan phụ tá.

– Không, ân nhân phải hứa với tôi đi, tôi không buông ngài ra đâu.

– Ba ạ! Chúng ta đến muộn mất – Elen nhắc lại, cũng giọng như lúc nãy.

– Thôi, *tạm biệt*[1], tạm biệt nhé? Đấy bà xem.

– Thế đến mai, ngài tâu với hoàng thượng chứ?

– Chắc chắn thế, nhưng tôi không hứa gì về việc nói với Kutuzôv đâu.

– Không, hứa đi, *Bazil*[2] ạ.

Anna Mikhailôvna với theo, miệng mỉm cười, cái nụ cười của một thiếu nữ làm đỏm xưa kia rất hợp với bà, nhưng bây giờ trên cái bộ mặt đã cằn cỗi trông thật lạc điệu.

Có thể thấy rõ rằng là bà ta đã quên cả tuổi tác, và theo thói quen, bà đã vận dụng hết cả thủ đoạn nữ giới của bà ngày xưa. Nhưng công tước vừa đi khỏi nét mặt bà ta đã trở lại lạnh lùng, vờ vĩnh như ban nãy. Bà lại đến ngồi với cái nhóm người đang nghe tử tước kể chuyện và lại làm ra vẻ chú ý nghe, chờ đến lúc ra về, vì công việc của bà đã làm xong.

– Nhưng các ngài nghĩ gì về tấn hài kịch vừa rồi, *cái lễ đăng quang ở Milan ấy mà?* – Anna Pavlôvna nói – *Và về tấn hài kịch mới của dân chúng Gênes và Lucques đến chúc tụng ông Buônapactê. Ông Buônapactê ngồi trên ngai vàng và nhận những lời chúc tụng của các dân tộc. Tuyệt! Thế này thì đến phát điên lên mất. Cả thế giới đã mất trí rồi*[3].

1. Au revoir.

2. Basile (tên Pháp tương ứng với Va-xi-li).

3. Du sacre de Milan? Et la nouvelle comédie des peuples de Gênes et de Lucques, qui viennt présenter leurs voeux à M.Buonaparte. M.Buonaparte assis sur un trône et exaucant les voeux des nations! Adorable! Non, mais c'est à en deveir folle! On dirait que le monde entier a perdu la rête.

Công tước Andrây mỉm cười nhìn thẳng vào mặt Anna Pavlôvna và nói, lặp lại những lời của Buônapactê trong lễ gia miện ấy:

– *Thượng đế đã ban cho ta, những ai phạm đến hãy coi chừng*[1]. - Chàng lại nói thêm: - *Người ta kể lại khi nói những lời ấy Buônapactê đẹp lắm*[2]. – Chàng nhắc lại lần nữa những lời của Buônapactê bằng tiếng Ý: – *Dio mi lạ dona, guai a chi la tocca.*

– *Tôi hy vọng* – Anna Pavlôvna lại nói tiếp – *đó là cái giọt nước sẽ làm tràn cốc nước. Các vua chúa không còn có thể chịu đựng được cái con người đang uy hiếp tất cả ấy nữa*[3].

– *Các vua chúa ấy à? Đây tôi không nói đến nước Nga.* – Tử tước nói một cách lịch sự, nghe như tuyệt vọng – *Thưa phu nhân, các vua chúa ấy à! Họ đã làm gì cho Luy XVII, cho hoàng hậu, cho đức Bà Elizabet? Không có gì cả*[4]. - Ông ta *lại nói tiếp*, giọng sôi nổi lên: - *Xin quý vị tin lời tôi, họ sẽ bị trừng phạt vì họ đã phản bội quyền lợi của vương triều Buôcbông. Các vua chúa ấy à? Họ đã cử sứ giả đến chúc tụng kẻ cướp ngôi*[5].

Rồi thở dài khinh bỉ, ông ta trở mình trên ghế. Công tước Ippôlit nãy giờ mải ngắm tử tước qua cái kính cầm tay, bỗng quay phắt lại phía công tước phu nhân nhỏ nhắn và mượn cái kim của nàng, vừa nói vừa vẽ lên mặt bàn để chỉ dẫn cho nàng về tộc huy của họ Công đê, Ippôlit cắt nghĩa một cách quan trọng, cứ như là chính nàng đã nhờ chàng ta cắt nghĩa vậy. Ippôlit nói:

---

1. "Dieu me la donne, gare à qui la touche".
2. On dit qu'il a été très beau en pronon Cant ces paroles.
3. J' espère enfin que cela a été la goutte d'eau qui fera déborder le verre. Les souverains ne peuvent plus supporter cet homme qui menace tout.
4. Les souverains Je ne parle pas de la Rusie. Les Souverains Madame! Qu'ont-ils fait pour Louis XVII, pour la reine, pour Mme Elisabenth? Rien.
5. Et, croyez-moi, ils subissent la punition pour leur trahison envers la cause des Borbons. Les souverains? Ils envoient des ambassadeurs complimenter l'usurpateur.

– *Vạch đỏ tươi viền xanh có ren trơn: họ Công đê đấy!*[1].

Công tước phu nhân vừa nghe vừa cười nụ.

Tử tước lại tiếp tục câu chuyện đang nói dở, với cái vẻ của một người không chú ý nghe người nào khác nói, mà chỉ theo dòng tư tưởng của riêng mình, vì đang nói đến một vấn đề mà mình hiểu hơn ai hết. Ông ta nói:

– Nếu Buônapactê còn làm vuạ nước Pháp một năm nữa thì tình thế không biết sẽ đi đến đâu. Âm mưu, bạo lực, những án lưu đồ, những cuộc hành hình sẽ làm cho xã hội Pháp – tôi muốn nói cái xã hội Pháp chân chính, – vĩnh viễn bị tiêu diệt và đến lúc ấy thì...

Ông ta nhún vai và dang hai tay ra chiều ngán ngẩm. Pie muốn nói một câu gì đấy, vì chàng đang bị câu chuyện lôi cuốn rất mạnh, nhưng Anna Pavlôvna nãy giờ vẫn để ý theo dõi chàng liền nói chặn ngay:

– Hoàng thượng Alekxandrơ đã tuyên bố là Người sẽ để cho người Pháp tự ý chọn lấy chính thể của họ – Phu nhân nói với cái vẻ buồn rầu mà phu nhân vẫn thường có mỗi khi nhắc đến hoàng gia. Và tôi nghĩ rằng chắc chắn sau khi được giải phóng khỏi ách kẻ cướp ngôi thì toàn thể nhân dân Pháp sẽ tự lao mình vào đôi cánh tay của vị quốc vương chính thống của họ. –Phu nhân kết luận như vậy, mong lấy lòng con người bảo hoàng lưu vong ấy.

– Chưa chắc, – Công tước Anđrây nói – *ngài tử tước*[2] cho rằng tình hình đã đi quá xa là rất đúng. Tôi thiết tưởng đã thế thì khó mà quay trở lại được.

Pie xen vào câu chuyện, chàng đỏ mặt nói:

– Theo những điều tôi được nghe thì hầu hết giới quý tộc đã quy phục Buônapactê rồi.

1. Bâton de gueules, engrêlé de gueules d'azur, maison Condé.
2. Monsieur le vicomte.

– Đấy là bọn theo Buônapactê chúng nó bảo thế. – Tử tước cãi lại, mắt không nhìn Pie – Hiện thời khó lòng mà biết rõ đích xác công luận ở Pháp.

– *Chính Buônapactê cũng nói thế*[1] – Công tước Andrây cười nhạt. (Người ta thấy rõ là công tước không ưa ông Mortơmar và tuy chàng không nhìn vào ông này, câu nói ấy chính là để bẻ lại ông ta).

Sau một phút im lặng, công tước Andrây nói tiếp, lần này cũng lại dẫn lời của Napôlêông.

– *"Ta chỉ cho họ con đường vinh quang thì họ không buồn đi theo, nhưng khi ta mở cửa phòng chờ của ta cho họ, họ đổ xô vào hàng đàn"... Tôi không biết ông ta có quyền nói như thế đến đâu*[2].

– *Không có quyền gì hết*[3]. – Tử tước cãi lại – Sau vụ ám sát công tước Đ'Anghien chính là những kẻ ủng hộ nhiệt liệt nhất cũng thôi không xem y là một vị anh hùng nữa – Ông ta lại quay về phía Anna Pavlôvna nói thêm: – *Dù đối với một số người, trước kia y có là một vị anh hùng đi nữa thì kể từ vụ ám sát công tước, trên thiên đường đã thêm một vị tử vì đạo và dưới dương thế đã bớt một người anh hùng*[4].

Anna Pavlôvna và những người khác chưa kịp mỉm cười tán thưởng câu nói của tử tước thì Pie đã đâm ngang vào câu chuyện, và tuy đã đoán trước là chàng sắp nói một điều gì khiếm nhã, Anna Pavlôvna vẫn không thể ngăn lại được. Pie nói:

– Hành trình công tước Đ'Anghien là một việc tất yếu của

1. Bonaparte l'a dit.

2. "Je leur ai montré le chemin de la gloire"... "ils n'en ont pas voulu; je leur ai ouvert mes antichambres, ils se sont précipités en foule..." Je ne sais pas à quel point it a eu le droit de le dire.

3. Aucun.

4. Si même ceila a été un héros pour certaines gens, depuis l'assassinat du duc, il y a un martyr de plus dans le ciel, un héros de moins sur la terre.

quốc gia, và tôi thấy Napôlêông có một tâm hồn cao cả ở chỗ không sợ một mình gánh lấy tất cả trách nhiệm trong việc này.

– *Trời ơi! Trời ơi!*[1] – Anna Pavlôvna phát ra mấy tiếng thì thào nghe đến phát sợ.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn mỉm cười với lấy túi nữ công, nói:

– Thế nào, ông Pie, ông cho rằng ám sát người ta là có tâm hồn cao cả à?[2]

– À! Ô! - Trong cử tọa có những tiếng kêu lên.

– Capital! – Công tước Ippôlit vỗ đùi một cái, thốt lên bằng tiếng Anh[3].

Tử tước chỉ nhún vai.

Pie nhìn cử tọa qua vành mắt kính, vẻ đắc thắng.

– Sở dĩ tôi nói như vậy – Pie nói tiếp, giọng liều lĩnh – là vì họ Buôcbông đã chạy trốn trước cuộc cách mạng và bỏ dân chúng trong cảnh loạn lạc; chỉ có một mình Napôlêông là đã hiểu được cách mạng, thắng cách mạng, và do đó, vì lợi ích chung, ông ta không thể lùi bước trước việc hy sinh tính mạng một cá nhân.

– Hay là mời ông sang bàn bên kia? - Anna Pavlôvna nói.

Nhưng Pie không đáp lại, cứ nói tiếp, càng nói càng hăng:

– Vâng. Napôlêông vĩ đại vì đã vươn lên cao hơn cách mạng, đã trấn áp những phần quá khích của nó và giữ lại tất cả những cái tốt lành của nó, quyền bình đẳng giữa các công dân, cũng như tự do ngôn luận, tự do báo chí, và chính vì thế mà ông ta đã nắm được chính quyền.

– Vâng – Tử tước nói – Nếu nắm được chính quyền rồi, ông ta

1. Dieu! Mon Dieu!
2. Comment, Monsieur Piere, sous trouvez que l'assassinat est grandeur d'âme.
3. Được đấy!

không lợi dụng nó để giết người mà đem trao trả cho quốc vương hợp pháp thì tôi mới cho là vĩ nhân.

– Ông ta không thể làm như vậy được. Sở dĩ quốc dân trao chính quyền cho ông ta chỉ là cốt để ông trừ khử bọn Buôcbông đi cho họ và vì họ đã thấy ông ta là một bậc vĩ nhân. Cách mạng đã là một sự nghiệp vĩ đại – Pie lại nói tiếp; đâm ngang một câu quyết liệt và đầy vẻ khiêu khích như vậy, Pie đã tỏ ra mình còn rất non trẻ và hễ suy nghĩ điều gì là cứ muốn nói phăng ra tức khắc.

– Cách mạng và giết vua là sự nghiệp vĩ đại? Thế thì còn... Hay là mời ông sang bàn kia? – Anna Pavlôvna nhắc lại.

– Sách "Khế ước xã hội"[1] đấy – Tử tước mỉm cười dịu dàng nói.

– Tôi không nói việc giết vua. Tôi nói đến tư tưởng kia. - Một giọng mỉa mai chen vào:

– Vâng, tư tưởng cướp bóc, giết người và giết vua.

– Dĩ nhiên đó là những việc làm quá khích, nhưng cái chính không phải là ở đấy, mà ở trong nhân quyền, trong việc giải phóng con người khỏi các thành kiến, và trong quyền bình đẳng giữa mọi người công dân tất cả các tư tưởng ấy Napôlêông đều đã giữ lại với tất cả sức mạnh của nó.

– Tự do và bình đẳng – Tử tước nói một cách khinh bỉ, dường như mãi đến bây giờ tử tước mới quyết định chứng minh một cách nghiêm túc cho chàng thanh niên này thấy rõ hết cái ngu ngốc trong lời nói của anh ta – đó là những danh từ rất kêu, nhưng đã bị bôi nhọ từ lâu rồi. Ai mà chẳng thích tự do và bình đẳng? Chúa cứu thế của chúng ta cũng đã thuyết giáo về tự do và bình đẳng. Thử hỏi sau cách mạng người ta có sung sướng hơn không? Trái

1. "Contrat social" Một tác phẩm của J.J. Rousseau (1712 - 1788) rất có ảnh hưởng trong thời Cách mạng Pháp.

lại thì có. Chính chúng ta mới muốn tự do, còn Buônapactê đã thủ tiêu tự do.

Công tước Andrây cười tủm tỉm khi thì nhìn Pie, khi thì nhìn tử tước, khi thì nữ chủ nhân. Tuy đã thành thạo trong nghề xã giao, Anna Pavlôvna cũng thấy hoảng hốt vì những lời táo bạo của Pie. Nhưng khi thấy rằng lời lẽ của chàng ta dù có báng bổ đến đâu, tử tước cũng không hề mất bình tĩnh và lại tin chắc rằng cuộc nói chuyện đến đây không thể nào dập tắt được nữa, phu nhân liền tập trung hết sức mình trợ lực cho tử tước, tấn công lại nhà hùng biện kia:

– *Nhưng này, Ông Pie ơi!*[1] – phu nhân nói, – ông làm sao mà cắt nghĩa được rằng một vĩ nhân có thể hành hình công tước Đ'Anghien như vậy, hay chỉ là hành hình một con người thôi cũng thế, không cần xét xử gì hết, mặc dù người ta không có tội?

– Tôi xin hỏi – Tử tước nói – ông[2] cắt nghĩa thế nào cái ngày 18 tháng Sương mù? Đó chẳng phải là một vụ lừa bịp sao? Đó là một trò quỷ thuật chẳng giống gì cách hành động của một vĩ nhân cả[3].

– Còn những tù binh ở châu Phi mà y đã tàn sát thì sao? Thật là khủng khiếp – Công tước phu nhân nói đoạn nhún vai một cái.

– *Quí vị nói gì thì nói, nó cũng chỉ là một đứa tiện dân mà thôi*[4] – Công tước Ippôlit nói.

Pie không còn biết trả lời ai nữa, chàng nhìn khắp mọi người một lượt rồi mỉm cười. Nụ cười của chàng không giống như củamột số người khác: nụ cười của họ thường pha lẫn với một cái gì chẳng

1. Mais mon cher Monsieur Piere.

2. Monsieur. "Tức tháng 11 (theo lịch của thời cách mạng Pháp). Ngày 18 tháng Sương mù Napôlêông đã làm đảo chính cướp chính quyền và lên làm Đệ nhất tổng tài.

3. C'est un escamotage qui ne resemble nullement à la manière d' agir d'un grand homme.

4. C'est un roturies. vous aurez beau dire.

giống chút nào với một nụ cười. Chàng thì trái lại, khi đã bắt đầu mỉm cười thì cái vẻ mặt nghiêm trang và hơi lầm lì bỗng biến đâu mất, nhường chỗ cho vẻ trẻ con, hiền hậu, thậm chí ngây ngô trông như muốn xin lỗi.

Tử tước, tuy mới gặp chàng lần đầu, cũng đã thấy rõ rằng anh chàng Jacôbanh này tuyệt nhiên không đáng sợ như những lời lẽ của chàng. Mọi người im lặng một lát.

Công tước Andrây lên tiếng.

– Anh ấy làm thế nào mà trả lời mọi người cùng một lúc được? Vả lại, trong những hành động của một nhà chính trị còn phải phân biệt những hành động của một cá nhân, của vị tướng soái, của bậc hoàng đế. Tôi nghĩ có lẽ phải như vậy.

– Vâng vâng, đúng thế. – Pie tiếp luôn, mừng rỡ đón lấy sự viện trợ.

– Không thể không thừa nhận điều đó. – Công tước Andrây nói tiếp – Là người thì Napôlêông đã vĩ đại ở cầu Accôn, ở nhà thương Jaffa khi ông ta đưa tay ra bắt tay những người bị bệnh dịch hạch; nhưng mà... nhưng cũng có những hành động khác khó lòng biện hộ được.

Công tước Andrây hình như muốn xoa nhạt bớt cái vụng về trong những lời nói của Pie. Chàng đứng dậy ra về, và ra hiệu cho vợ.

Bỗng công tước Ippôlit nhổm dậy, giơ tay yêu cầu mọi người ngồi, rồi bắt đầu nói:

– *A! Hôm nay người ta có kể cho tôi nghe một giai thoại Maxkva thú tuyệt; tôi phải đem ra thết quý vị mới được! Quý tử tước thứ lỗi nhé, tôi phải kể lại bằng tiếng Nga. Nếu không, các ngài đây không thưởng thức hết ý vị của câu chuyện*[1].

1. Ah! Aujourd hui on m'a raconté une anecdote moscovite, charmante; il faut que je vous en régale. Vous m'excusez, vicomte, il faut que je raconte en russe. Autrement on ne sentira pas le sel de l'histoire.

Rồi công tước Ippôlit bắt đầu nói tiếng Nga, với cái giọng những người Pháp nói tiếng Nga sau khi ở đất Nga được một năm. Ai nấy đều quay lại nhìn: vì chàng ta hăng hái và khẩn khoản yêu cầu cử tọa chú ý đến câu chuyện của mình.

– *Ở Môxku*[1] có một *vị phu nhân*[2]. Bà ta rất hà tiện. Bà ta cần hai tên *hành bộc*[3] để đứng sau xe song mã. Mà phải là những tên thật cao lớn. Bà ta thích thế. Và bà ta có *một con nữ tỳ*[4] còn lớn hơn nữa. Bà ta nói...

Ippôlit ngừng lại, suy nghĩ một lát vẻ vất vả rõ rệt.

– Bà ta nói... phải, bà ta nói: "Con ạ (nói với con nữ tỳ) *con mặc lấy bộ áo dấu*[5] và theo ta đằng sau xe, *đi thăm hỏi các nơi*"[6].

Đến đây công tước Ippôli bắt đầu phì cười, rồi cười lên ha hả trước những người nghe khá lâu, gây một ấn tượng bất lợi cho người kể chuyện. Nhưng cũng có nhiều người mỉm cười theo, trong số đó có bà phu nhân có tuổi và Anna Pavlôvna.

– Bà ta đi. Bỗng một cơn gió lớn nổi lên. Con thị tỳ bị bay mất mũ và mớ tóc dài xổ tung ra.

Đến đây chàng ta không thể nhịn được nữa, cười nấc lên từng tràng vừa cười vừa nói:

– Thế là mọi người đều biết...

Câu chuyện chỉ có thế. Tuy người ta không hiểu tại sao chàng lại đem chuyện ấy ra kể và tại sao lại nhất thiết phải kể bằng tiếng Nga mới được, nhưng Anna Pavlôvna và những người khác cũng tán thưởng cái lịch thiệp xã giao của công tước Ippôlit, người đã chấm dứt cuộc đột kích khó chịu và bất nhã của Pie một cách

1. À Moscou.
2. Une dame
3. Valet de pied (gia nhân có nhiệm vụ đi theo xe của chủ)
4. Une femme de chambre.
5. Livrée
6. Faire des visite.

nhã nhặn như vậy. Sau mẩu giai thoại ấy cuộc nói chuyện tản mạn ra thành những mẩu chuyện lặt vặt vô nghĩa về cuộc khiêu vũ vừa qua và cuộc khiêu vũ sắp tới, về những buổi kịch, về vấn đề sẽ lại gặp nhau vào lúc nào và ở đâu.

V

Sau khi cảm ơn Anna Pavlôvna về buổi dạ hội nhã thú[1] của bà ta, các tân khách bắt đầu ra về.

Pie rất vụng. To vóc rộng vai, người cao quá khổ, hai bàn tay to tướng và đỏ ối, chàng không biết cách bước vào một phòng khách, như người ta thường nói, lại càng không biết cách đi ra, nghĩa là phải nói một vài lời thật nhã nhặn để lấy lòng chủ nhân trước khi ra về. Đã thế, Pie còn đãng trí. Khi đứng dậy, chàng không cầm lấy mũ của mình mà lại vớ lấy cái mũ tam giác có ngù của một vị tướng, rồi cứ giật giật cái ngù, mãi cho đến khi vị tướng đến xin lại chàng mới đưa. Nhưng tính đãng trí, sự vụng về của chàng khi vào phòng khách và khi nói năng đều được bù lại bằng vẻ mặt thật thà, giản dị và khiêm tốn của chàng. Anna Pavlôvna quay lại nhìn Pie, khẽ gật đầu một cái để tỏ lòng bao dung Cơ đốc đối với sự thất thố của chàng, rồi nói:

– Tôi mong được gặp lại ông ở đây, nhưng tôi cũng mong rằng ông sẽ thay đổi ý kiến, ông Pie ạ.

Pie không đáp, chỉ nghiêng mình một tí và nhoẻn miệng cười, một nụ cười không nói lên một cái gì cả, hoặc có chăng nữa, thì cũng chỉ là: "ý kiến khác nhau là chuyện nhỏ các người cũng thấy đấy, tôi là một anh chàng rất trung hậu, hiền lành!". Và mọi

1. Charmante soirée.

người, kể cả Anna Pavlôvna nữa, cũng vô hình chung cảm thấy như thế.

Công tước Andrây ngoài phòng áo và giơ vai cho người nội bộc[1] khoác áo choàng, lãnh đạm lắng tai nghe câu chuyện gẫu giữa vợ chàng với công tước Ippôlit lúc bấy giờ cũng đã vào phòng áo. Ippôlit đứng gần công tước phu nhân nhỏ nhắm và dùng kính tay nhìn chòng chọc vào mặt người thiếu phụ có mang.

– Thôi trở vào đi. Annét, kẻo cảm lạnh bây giờ. – công tước phu nhân nói để từ biệt Anna Pavlôvna – nhất định cứ thế nhé[2] – nàng nói thêm khe khẽ.

Số là Anna Pavlôvna đã kiếm được một lúc thuận tiện để nói với công tước phu nhân về việc hôn nhân dự định giữa Anatôl và em chồng nàng.

– Tôi trông cậy vào chị đấy, – Anna Pavlôvna cũng nói khẽ, chị sẽ viết thư cho cô ta và sẽ cho biết *ông bố nhận định việc ấy như thế nào*. Thôi tạm biệt nhé[3]... - nói xong, phu nhân quay mình đi vào nhà trong.

Ippôlit xích lại gần công tước phu nhân nhỏ nhắn và ghé sát mặt nàng nói nhỏ mấy tiếng.

Hai người hành bộc, một của công tước phu nhân, một của Ippôlit, đang đứng chờ hai người nói chuyện, người này cầm cái khăn choàng, người kia cầm chiếc áo khoác đuôi tôm. Nghe hai người nói chuyện bằng tiếng Pháp, họ chẳng hiểu gì, nhưng cũng làm ra vẻ có hiểu mà không dám tỏ ra là mình hiểu. Công tước phu nhân, vẫn theo thói quen thường ngày, khi nói thì cười nụ, khi nghe thì cười thành tiếng.

– Không đến nhà ông Đại sứ, thật là một việc hay cho tôi quá,

1. Gia nhân chuyện hầu hạ trong nhà.
2. C'est arrêté.
3. Comment le père envisera la chose. Au revoir.

– Ippôlit – vì bên ấy tẻ lắm... Buổi tiếp tân thú vị quá nhỉ, thật là thú vị.

– Nghe nói cuộc khiêu vũ ở bên ấy sẽ rất vui, – công tước phu nhân đáp, cái môi trên có phủ lông măng hơi cong lên. – Tất cả những người đẹp đều sẽ có mặt ở đấy cả.

– Không phải tất cả đâu! Vì không có phu nhân ở đấy: không thể nói tất cả được – Ippôlit vừa nói vừa cười vui vẻ, đoạn giật mạnh cái khăn choàng trong tay người hành bộc khiến cho anh ta lảo đảo, rồi choàng lên vai công tước phu nhân. Hoặc vì vụng về, hoặc vì hữu ý (không ai có thể phân biệt cho rõ được), chàng ta đã đặt khăn choàng xong rồi mà cứ để tay mãi, không rút đi, trông như chàng ta đang ôm choàng lấy người thiếu phụ.

Nàng né mình một cách duyên dáng, nhưng vẫn mỉm cười và ngoảnh lại nhìn chồng. Mắt công tước Andrây nhắm lại, trông chàng có vẻ uể oải và buồn ngủ.

– Đã xong chưa? – công tước hỏi, mắt nhìn qua vợ mình một lượt.

Công tước Ippôlit lật đật mặc chiếc áo đuôi tôm may theo kiểu mới nhất, dài đến tận gót, và vướng víu chạy trên bậc thềm để đuổi theo phu nhân trong khi người hành bộc đỡ phu nhân lên xe.

– *Thôi xin chào công tước phu nhân*[1] – Ippôlit chào rõ to, cái lưỡi cũng vướng víu chẳng kém gì đôi chân.

Công tước phu nhân vén áo ngồi vào chỗ trong bóng tối của cỗ xe. Chồng nàng đang xốc lại thanh gươm đeo cạnh sườn. Ippôlit làm ra vẻ muốn giúp đỡ người khác lên xe, nhưng chàng ta chỉ làm cho mọi người thêm vướng. Công tước Andrây nói với Ippôlit bằng tiếng Nga, giọng lạnh nhạt khó chịu, vì chàng đang lăng xăng làm cho công tước không lên được:

– Xin ông cho phép.

1. Princesse, au revoir!

Rồi cũng tiếng nói của công tước Anđrây nhưng nghe dịu dàng trìu mến: – Pie, mình chờ cậu đấy!

Người đánh xe giật cương cho ngựa đi, và chiếc xe bắt đầu lăn bánh ầm ầm trên mặt đường, Ippôlit đứng trên bậc thềm, cười khúc khích, đang chờ tử tước để cùng lên xe, vì đã hứa sẽ đưa tử tước về đến tận nhà.

– *Này, bạn ạ, công tước phu nhân bé nhỏ của bạn khá thật, khá thật đấy!*[1] – Tử tước nói, khi đã ổn định chỗ ngồi trong xe bên cạnh Ippôlit – *Mà khá thật*[2], – tử tước để ngón tay lên môi hôn một cái rồi gửi đi – *Mà lại Pháp đặc*[3].

Ippôlit cười sặc sụa.

– *Mà bạn có biết không, bạn thật đáo để với cái điệu mặt ngây thơ của bạn*[4] – Tử tước nói tiếp. – *Tội nghiệp cho anh chồng, chỉ là một sĩ quan quèn mà cứ làm ra dáng ta đây là đức kim thượng*[5].

Ippôlit cười sặc sụa và nói qua tiếng cười:

– *Thế mà ông lại cứ bảo đàn bà Nga không sánh kịp đàn bà Pháp. Vấn đề là phải biết cách chứ lại*[6].

Pie về đến nơi trước công tước Anđrây và lấy tư cách là người quen thân trong nhà, chàng đi thẳng vào thư phòng của công tước, rồi theo thói quen, ngả mình trên đi – văng, tiện tay với lấy một quyển sách (đó là quyển "Viễn chinh ký" của *Xêzar*) rồi chống khuỷu giở xem lan man.

– Cậu làm ăn thế nào bên nhà bà Sêrer thế? Bà ta rồi cũng đến ốm mất thôi – công tước Anđrây vừa nói vừa bước vào, hai bàn tay nhỏ và trắng xoa xoa vào nhau.

1. Eh bien, mon cher, votre petite princesse est très bien, très bien.
2. Mais très bien.
3. Et tout à fait française.
4. Et savez-vous que vous êtes terrible avec votre petit air innocent.
5. Je plains le pauvre mari, ce petit officier qui se donne des airs de prince régnant.
6. Et vous disiez que les dames russes ne valaient pas dames francaises. Il faut savoir s'y prendre.

Pie quay hẳn mình trở lại, làm cho chiếc đi – văng két lên một tiếng, gương mặt phấn chấn ngoảnh về phía công tước Andrây, mỉm cười, rồi khoát tay một cái.

– Kể ra, cái ông giáo sĩ ấy cũng hay hay, nhưng ông ta quan niệm vấn đề không đúng. Theo ý tôi, nền hòa bình vĩnh viễn là một điều có thể thực hiện được, nhưng... tôi không biết nói như thế nào... Dù sao thì cũng không phải là nhờ thế quân bình, chính trị...

Những đề tài nói chuyện trừu tượng ấy rõ ràng là không có hứng thú gì đối với công tước Andrây.

– *Anh bạn ơi!*[1] Không thể bất cứ chỗ nào cũng nói thẳng ý nghĩ của mình ra. – Thế cậu đã nhất định chưa? Cậu sẽ là kỵ binh ngự lâm hay sẽ là nhà ngoại giao? – Chàng hỏi sau một lát im lặng.

Pie nhổm dậy ngồi xếp chân trên đi–văng.

– Anh xem, chính tôi cũng vẫn chưa biết nên thế nào. Chưa bên nào tôi thấy vừa ý cả.

– Nhưng thế nào thì cũng phải quyết định chứ! Ông cụ đang chờ đấy.

Từ mười tuổi, Pie đã đi học ở nước ngoài, có một giáo sĩ đi theo phụ đạo. Ở nước ngoài đến hai mươi tuổi thì trở về Maxkva. Ông bố bãi hồi vị giáo sĩ và bảo chàng: "Bây giờ thì con hãy đi Pêterxburg, con hãy tự xem xét và lựa chọn lấy. Ý con như thế nào, cha cũng thuận tình. Đây là một bức thư viết cho công tước Vaxili và đây là tiền để con tiêu. Con hãy viết thư cho cha biết sự thể như thế nào, và cha sẽ giúp con trong mọi việc". Cho đến nay đã được ba tháng rồi mà Pie vẫn đang chọn nghề và chưa làm gì cả. Đó chính là sự lựa chọn mà công tước Andrây vừa nhắc đến. Pie vò trán.

1. Mon cher.

– Nhưng chắc thằng cha ấy là người hội Tam điểm[1] –Pie nói, ý muốn nhắc đến ông giáo sĩ vừa gặp trong buổi tiếp tân.

– Toàn là những chuyện vớ vẩn! – Công tước Anđrây lại ngắt lời Pie một lần nữa – Tốt hơn là hẵng bàn đến công việc. Cậu đã đi xem kỵ binh cận vệ chưa?...

– Chưa, tôi chưa đi, nhưng tôi có nghĩ một điều, và tôi cứ muốn hỏi anh. Chúng ta đang đánh nhau với Napôlêông. Nếu đây là một cuộc chiến tranh cho tự do, thì tôi đã hiểu được và đã xin nhập ngũ trước ai hết rồi. Đằng này lại giúp nước Anh và nước Áo chống lại một nhân vật vĩ đại nhất thế giới... đó là một việc không tốt.

Công tước Anđrây chỉ nhún vai một cái trước những lời lẽ thơ ngây của Pie như để tỏ ra rằng không thể nào trả lời những điều vớ vẩn như vậy, nhưng nói cho đúng thì cũng khó lòng mà giải đáp câu hỏi ngây thơ ấy bằng cách nào khác hơn là một cái nhún vai.

– Nếu ai cũng chỉ muốn tham gia chiến tranh theo lý tưởng của mình, thì sẽ không làm gì có chiến tranh nữa, – công tước nói.

– Như thế thì lại càng tuyệt – Pie nói.

Công tước Anđrây cười nhạt.

– Có lẽ như thế thì tuyệt thật, nhưng điều đó chẳng bao giờ xảy ra.

– Thế tại sao anh tham gia chiến tranh? - Pie hỏi.

– Tại sao à? Tôi cũng không biết. Phải thế thôi. Vả lại cũng vì... – công tước ngừng lại một lát... – tôi đi cũng vì cuộc sống của tôi ở đây chẳng hợp với tôi tí nào.

1. Một hội kín có tính chất tôn giáo; còn gọi là hội "Thợ nề tự do".

VI

Ở phòng bên có tiếng áo dài đàn bà sột soạt. Công tước Andrây giật mình như người đang mơ sực tỉnh, và gương mặt chàng lại có cái sắc thái như ban nãy, khi chàng ở trong phòng khách của Anna Pavlôvna, Pie bỏ chân xuống. Công tước phu nhân bước vào. Nàng đã thay đổi trang phục. Bây giờ nàng chỉ mặc một chiếc áo dài thường mặc trong nhà, nhưng cũng trang nhã và tươi mát như chiếc áo hồi nãy. Công tước Andrây đứng lên, lễ phép đẩy ghế bành về phía nàng. Nàng vội vàng ngồi xuống ghế bành vẻ bận rộn, và vẫn dùng tiếng Pháp như mọi ngày, nàng nói:

– Tôi thường tự hỏi, tại sao Annét không lấy chồng? Đàn ông[1] các anh không lấy chị ấy là dại. Xin lỗi các anh chứ thực các anh không hiểu tý gì về đàn bà hết. Còn cái cậu Pie này nữa, cậu thì chỉ ham cãi lộn thôi.

– Thì tôi cũng vừa tranh luận với ông anh đấy. Tôi không hiểu tại sao ông anh cứ muốn ra trận, – Pie nói với công tước phu nhân, không hề có cái vẻ ngượng nghịu – thường thấy trong những mối quan hệ giao thiệp giữa một người đàn ông với một người đàn bà cùng trẻ tuổi như nhau.

Công tước phu nhân lộ vẻ bứt rứt. Hình như câu nói của Pie đã chạm vào chỗ đau nhói của nàng. Nàng nói:

– Thì tôi cũng bảo thế. Tôi không hiểu, thực tôi không tài nào hiểu tại sao đàn ông không có chiến tranh thì không sống nổi? Tại sao đàn bà chúng tôi lại không muốn gì hết, không cần gì hết?

1. Messieurs.

Bây giờ có cậu ở đây, cậu làm trọng tài đi. Tôi vẫn cứ nói mãi với nhà tôi. Ở đây nhà tôi làm sĩ quan phụ tá của ông chú, tức là giữ một địa vị rạng rỡ nhất. Ai cũng biết, ai cũng tôn trọng nhà tôi. Hôm vừa rồi, ở nhà Aprakxin tôi nghe một vị phu nhân hỏi: "*Có phải công tước Anđrây nổi tiếng đấy không?*". *Tôi nói thực đấy mà*[1] – Nàng cười – Ở đâu nhà tôi cũng được hoan nghênh. Nhà tôi có muốn làm sĩ quan phụ tá hoàng thượng thì cũng rất dễ thôi. Cậu cũng biết hoàng thượng đã mấy lần nói chuyện với nhà tôi rất ân cần. Tôi với Annét thấy rằng thu xếp việc đó có lẽ rất dễ. Cậu thấy thế nào?

Pie nhìn công tước Anđrây không đáp, vì nhận thấy câu chuyện này làm cho bạn khó chịu. Chàng hỏi:

– Bao giờ thì anh đi?

– *Ôi chao! Cậu đừng có đem cái chuyện đi đứng ấy ra nói với tôi, tôi không muốn nghe đâu*[2] – Công tước phu nhân nói, giọng cũng bông đùa và nũng nịu như khi nàng nói với Ippôlit trong phòng khách, và như vậy rõ ràng là không thích hợp với khung cảnh gia đình ở đây, vì Pie có thể xem là người nhà. – Hôm nay, khi em nghĩ phải từ bỏ tất cả những quan hệ thân thiết kia, với lại..., anh Anđrây, anh có biết không? – Nàng liếc mắt đưa về phía chồng một cái đầy ý nghĩa, và rùng mình nói thì thào: – *Em sợ, em sợ lắm!*"[3]

Chồng nàng nhìn nàng có vẻ như ngạc nhiên như thể chợt nhận thấy ngoài mình và Pie lại còn một người nào nữa đang ở trong phòng. Tuy vậy, chàng cũng vẫn hỏi vợ, giọng lãnh đạm và khách khí.

– Liza, mình sợ cái gì chứ? Anh chẳng hiểu sao cả.

1. C'est cà le fameux prince André". Ma parole d'honneur.

2. Ah! Ne me parlez pas de ce départ. Ne m'en parlez pas. Je ne veux pas en entendre parler.

3. J'ai peur, J'ai peur!

– Đàn ông đều ích kỷ như thế cả. Ai cũng vậy, ai cũng ích kỷ hết. Chỉ vì sở thích riêng, anh ấy tự dưng bỏ tôi, giam tôi ở thôn quê một mình.

– Với cha anh và em gái anh nữa chứ, em đừng quên điều đó! – Công tước Andrây nói khẽ.

– Sống mà không có các bạn bè của tôi thì cũng chẳng khác gì sống một mình... Ấy thế mà anh ấy còn muốn tôi đừng sợ.

Giọng nàng đã có vẻ giận dỗi, môi nàng nhếch lên, khiến cho gương mặt nàng kém vui và nom như vẻ mặt một con thú rừng, một con sóc. Nàng im bặt, hình như nhận thấy không tiện nói đến việc mình có mang trước mặt Pie, mặc dầu then chốt câu chuyện là ở chỗ ấy.

– Dù sao anh cũng không hiểu, *em sợ cái gì mới được chứ*[1], – Công tước Andrây nói chậm rãi, mắt vẫn không rời khỏi vợ.

Công tước phu nhân đỏ mặt, khoát tay ra dáng tuyệt vọng:

– *Anh Andrây, em phải nói rằng anh thay đổi nhiều quá, nhiều quá đi mất!*[2].

- Bác sĩ bảo mình phải đi ngủ sớm – công tước Andrây nói – Mình nên đi ngủ đi.

Công tước phu nhân không nói gì, cái môi trên hơi ngắn và có lông tơ bỗng run lên. Công tước Andrây đứng dậy nhún vai, đi đi lại lại trong phòng.

Pie nhìn qua cặp kính một cách ngỡ ngàng và ngây thơ, hết nhìn công tước lại nhìn phu nhân và nhổm người như muốn đứng dậy, nhưng nghĩ thế nào lại thôi.

– Có ông Pie ở đây cũng chẳng hề gì. – Công tước phu nhân nói, và khuôn mặt xinh xắn của nàng đột nhiên cau lại như muốn

1. De quoi avez peur.
2. Non, André, je dis que vous avez tellement; tellment changé.

khóc, – Đã lâu em muốn hỏi anh; anh *Andrây* ạ[1], tại sao đối với em anh thay đổi tính tình đến thế? Nào em có làm gì anh đâu? Anh đi tòng quân, anh chẳng thương hại gì em cả. Tại sao thế?

– *Lise*[2] – Công tước Andrây chỉ nói thế, song trong lời nói này có đủ cả ý khẩn cầu, đe dọa, nhưng nhất là có ý tin tưởng rằng nàng sẽ hối tiếc vì những câu vừa nói, nhưng nàng đã vội vàng nói tiếp:

– Anh xem em như người ốm hay như đứa trẻ con. Em thấy hết. Nửa năm trước đây anh có thế đâu?

– *Lise* tôi van mình, mình đừng nói nữa – công tước Andrây nói, giọng càng khẩn khoản hơn. Trong lúc hai vợ chồng công tước Andrây lời qua tiếng lại như thế, Pie mỗi lúc một thêm xúc động. Chàng đứng dậy và đến cạnh công tước phu nhân. Hình như trông thấy nước mắt chàng không sao cầm lòng và bản thân chàng cũng sẵn sàng khóc theo.

– Xin phu nhân hãy bình tâm. Phu nhân tưởng như thế đấy thôi, bởi vì, tôi cam đoan với phu nhân rằng bản thân tôi cũng đã biết... vì sao... bởi vì... Không, xin lỗi phu nhân, một người ngoài ở đây là thừa... Không, xin phu nhân bình tâm, xin chào...

Công tước Andrây giữ lấy tay chàng, cản lại.

– Khoan đã, Pie. Nhà tôi rất tốt nên không muốn làm tôi mất cái thú được cùng ngồi với cậu một buổi tối.

– Anh ấy chỉ nghĩ đến mình thôi – Công tước phu nhân lẩm bẩm, không sao cầm nổi những giọt nước mắt hờn giận.

– Lise! - Công tước Andrây nói rất xẵng, giọng nói đã lên cao đến cái mức chứng tỏ chàng không thể nhịn được nữa.

Đột nhiên, vẻ giận dỗi của con sóc trên khuôn mặt xinh xắn của công tước phu nhân nhỏ nhắn nhường chỗ cho một vẻ sợ hãi

1. André.
2. Lise

đáng yêu, khiến người ta dễ mủi lòng, nàng liếc đôi mắt xinh đẹp nhìn chồng, trên gương mặt hiện ra cái vẻ rụt rè và như muốn thú tội của một con chó đang khẽ vẩy nhanh cái đuôi cúp xuống.

– Trời! Trời ơi![1] – Phu nhân nói và lấy tay vuốt lại các nếp áo rồi bước đến cạnh chồng và hôn lên trán chồng.

– *Thôi mình đi nghỉ nhé*[2] - công tước nói trong khi đứng dậy hôn tay nàng một cách khách khí như hôn tay một người lạ.

Hai người bạn im lặng, chẳng ai mở miệng nói một câu, Pie nhìn công tước Andrây. Công tước Andrây đưa bàn tay nhỏ nhắn lên vuốt trán.

– Đi ăn đi. – Chàng thở dài nói trong khi đứng dậy đi ra cửa sổ.

Hai người bước vào căn phòng sang trọng mới bày biện lại. Từ khăn ăn đến đồ dùng bằng bạc, đồ sứ và đồ thủy tinh, tất cả đều có cái vẻ mới tinh khôi đặc biệt của một cặp vợ chồng son. Giữa bữa ăn, công tước Andrây chống khuỷu tay lên bàn, và giống như một người lâu năm ấp ủ một điều gì trong lòng và bây giờ đột nhiên quyết thổ lộ ra, chàng bắt đầu nói với một vẻ khích động bứt rứt mà chưa bao giờ Pie nhận thấy ở bạn.

– Cậu ạ, cậu đừng bao giờ lấy vợ, đừng bao giờ hết. Đó là lời tôi khuyên cậu đấy, cậu đừng lấy vợ, trước khi cậu có thể tự nhủ rằng cậu đã làm tất cả những điều có thể làm, và thôi không yêu người đàn bà cậu lựa chọn nữa, trước khi cậu đã hiểu cô ta đến nơi đến chốn, nếu không, cậu sẽ phạm một sai lầm đau đớn không có cách gì cứu vãn. Khi nào cậu đã thành một ông già, không dùng được vào việc gì nữa, thì hẵng lấy vợ. Nếu không, tất cả những cái gì tốt đẹp và cao quý của cậu cũng đều sẽ tiêu ma hết. Tất cả sẽ bị tiêu phí trong những chuyện vặt vãnh. Phải, đúng thế

1. Mon Dieu! Mon Dieu.
2. Bonsoir. Lise

đấy! Cậu đừng có nhìn mình với vẻ mặt kinh ngạc như thế chứ! Nếu cậu còn ôm ấp một hoài bão gì cho tương lai thì lúc nào cậu cũng sẽ thấy rằng đời mình đến thế là hết, mọi con đường đều đóng lại, chỉ trừ cái phòng khách, ở đấy cậu sẽ đứng ngang hàng với một tên thị vệ trong cung đình và một thằng ngốc... Lấy vợ làm gì mới được chứ!...

Công tước Anđrây khoát mạnh tay.

Pie bỏ kính xuống, khiến cho vẻ mặt chàng thay đổi hẳn và càng thêm hiền hậu. Chàng liếc nhìn bạn, vẻ kinh ngạc. Công tước Anđrây nói tiếp:

– Nhà tôi là một người đàn bà rất tốt. Đó là một trong những người đàn bà hiếm có mà người ta có thể an tâm về vấn đề danh dự: nhưng, trời ơi, bây giờ nếu mình được làm người chưa vợ, thì bất chịu gì mình cũng sẵn sàng! Cậu là người đầu tiên và là người duy nhất mà mình nói điều đó, bởi vì mình mến cậu.

Khi nói điều đó, công tước Anđrây lại càng ít giống anh chàng Bônkônxki mới đây ngồi uể oải trên ghế bành nhà Anna Pavlôvna nheo nheo đôi mắt nói tiếng Pháp qua hai hàm răng dính chặt. Các thớ thịt trên khuôn mặt lạnh lùng rung động vì bị kích thích: cặp mắt ở đấy trước đây ngọn lửa sống hình như đã tắt ngấm, nay lại lấp lánh một ánh sáng chói lọi, rực rỡ. Rõ ràng những lúc bình thường chàng càng tỏ ra không có sinh khí thì những giây phút bị kích thích chàng lại càng có nghị lực. Chàng nói tiếp:

– Cậu không hiểu tại sao mình lại nói như vậy. Vì đây là câu chuyện của cả một đời người. Cậu nói đến Buônapactê và sự nghiệp của ông ta. – Chàng nói, mặc dầu Pie không hề nói gì đến Buônapactê – nhưng khi Buônapactê làm việc thì ông ta lần lượt đi từng bước đến mục đích của mình. Ông ta tự do, không thấy gì ngoài mục đích của mình, và ông ta đã đạt đến mục đích. Nhưng cậu cứ thử dính vào một người đàn bà mà xem, cậu sẽ chỉ còn là một thằng tù bị xích, cậu sẽ mất hết tự do. Thế rồi, tất cả những

gì gọi là hy sinh và sinh lực ở cậu, đều chỉ làm cho cậu khổ sở, đau xót vì hối hận. Những phòng tiếp tân, những chuyện ngồi lê đôi mách, những buổi khiêu vũ, thói hư vinh, cuộc sống rỗng tuếch, đó là cái vòng luẩn quẩn mà mình không thể thoát ra được. Nay mình ra trận, tham dự cuộc chiến tranh lớn nhất từ xưa đến nay, ấy thế mà mình không biết gì, không dùng được vào việc gì cả. – *Tính tình rất hòa nhã và rất chua chát*[1] – Công tước Andrây nói tiếp – và ở nhà Anna Pavlôvna người ta nghe tôi. Còn cái giới xã giao ngu xuẩn kia, mà nếu không có nó thì vợ mình không sống được, và tất cả những người đàn bà kia nữa... Giá cậu biết *tất cả các bà thanh lịch kia*[2] và đàn bà nói chung là cái gì! Ông cụ mình nói đúng. Ích kỷ, chuộng hư vinh, ngu xuẩn và rỗng tuếch, đàn bà là thế đấy, khi họ lộ rõ chân tướng. Ngắm họ ở nơi giao tế cậu cứ tưởng đâu họ có một cái gì, nhưng thực ra họ không có gì hết, không có gì hết – Và công tước Andrây kết thúc:

– Chớ lấy vợ cậu ạ, chớ lấy.

– Tôi lấy làm buồn cười là *anh*, – Pie nói, - anh mà lại tự cho mình là người vô dụng, cho rằng đời anh đã hỏng bét. Trước mắt anh có cả một tương lai vô hạn, một tương lai vô hạn. Thế mà anh...

Chàng không nói anh như thế nào nhưng giọng nói của chàng cũng chứng tỏ chàng đánh giá bạn rất cao và hy vọng rất nhiều vào tương lai của bạn.

Pie nghĩ bụng: "Tại sao anh ấy có thể nói như thế được nhỉ?" Pie cho rằng công tước Andrây là một người mẫu mực, hoàn mỹ về mọi mặt, chính vì Andrây đã kết hợp ở một trình độ cao nhất tất cả những phẩm chất mà Pie không có và có thể gọi một cách gần đúng nhất bằng danh từ "nghị lực". Pie bao giờ cũng thán phục

1. Je suis très aimable très caustique.
2. Toutes ces femmes distiguées.

cái tài của công tước Andrây biết giữ bình tĩnh trong khi giao thiệp với mọi hạng người, cái trí nhớ phi thường, trình độ học vấn uyên bác của chàng (cái gì chàng cũng đọc, cái gì chàng cũng biết, về vấn đề gì chàng cũng có ý kiến riêng) và đặc biệt về năng lực làm việc và học hỏi của chàng. Nếu như Pie thường ngạc nhiên về chỗ Andrây thiếu cái khả năng triết lý vẩn vơ (Pie lại có thiên hướng đặc biệt là về mặt này), thì Pie không thấy đó là một thiếu sót mà lại cho đó là một chỗ mạnh.

Trong những quan hệ tốt nhất, thân mật nhất và giản dị nhất, nịnh hót hay tán dương cũng vẫn cần thiết, như chất mỡ cần thiết cho bánh xe chạy.

– *Tôi là một người bỏ đi rồi*[1] – Công tước Andrây nói – Nói đến tôi làm gì? Hẵng nói đến cậu – Chàng nói sau một lát im lặng và mỉm cười với những ý nghĩ đang an ủi mình.

Ngay trong giây phút ấy, nụ cười của chàng cũng được phản chiếu lại trên gương mặt của Pie.

– Nói đến tôi làm gì bây giờ? – Pie nói nhoẻn rộng miệng ra trong một nụ cười vui vẻ, vô tư – Tôi là cái thứ gì? *Tôi là một đứa con hoang*[2] – và đột nhiên mặt chàng đỏ bừng. Có thể thấy rõ là chàng đã cố gắng nhiều mới nói được mấy chữ đó – *Tên họ chẳng có, tài sản cũng không*[3]... Và thực ra... – Nhưng chàng không nói thực ra như thế nào – Hiện nay tôi tự do và tôi thấy thế là tốt. Chỉ có một điều, tôi hoàn toàn không biết nên bắt đầu làm gì. Tôi muốn hỏi ý kiến anh một cách đứng đắn về việc đó.

Công tước Andrây nhìn chàng với cặp mắt hiền từ. Nhưng trong cái nhìn thân mật và dịu dàng ấy vẫn có thể thấy rõ chàng có ý thức rằng mình hơn hẳn bạn.

1. Je suis un homme fini.
2. Je suis batard.
3. Sans nom, sans fortune.

– Tôi quý cậu, nhất là vì trong giới thượng lưu của ta, cậu là con người duy nhất còn sống. Cậu thật là sung sướng. Cậu muốn làm gì làm gì thì cứ làm; cái đó không có gì quan trọng. Cậu ở đâu cũng tốt, duy chỉ có một điều; cậu phải thôi không được đến nhà bọn Kuraghin và sống cái lối sống ấy nữa. Cái đó không thích hợp với cậu đâu! Tất cả những trò chè chén, những lối sinh hoạt kỳ binh ấy, tất cả...

– Biết làm sao hở anh? – Pie nhún vai nói – *Đàn bà anh ạ, phải có đàn bà*[1].

– Tôi không hiểu được – Công tước Andrây đáp – *Đàn bà đứng đắn*[2] lại là việc khác; chứ cái thứ đàn bà ở nhà Kuraghin, *cái thứ gái gẩm rượu chè ấy*[3]... thì tôi không hiểu được!

Pie ở nhà công tước Vaxili Kuraghin và tham dự vào lối sinh hoạt phóng đãng của cậu con trai công tước là Anatôl, người mà người ta định xếp đặt cho lấy em gái công tước Andrây để tu sửa tính nết.

– À, anh ạ – Pie nói như vừa chợt nảy ra một ý hay – quả thật tôi đã nghĩ đến điều đó từ lâu. Cứ sống cái lối ấy thì không thể quyết định được gì hết, cũng không suy nghĩ được gì hết. Đầu thì nhức, tiền thì không có. Anh ta có bảo tôi tối nay đến nhưng tôi không đến.

– Cậu hãy lấy danh dự mà hứa với tôi rằng cậu sẽ không đến!

– Xin hứa...

*

Khi Pie ra khỏi nhà bạn thì đã hơn một giờ khuya. Đêm ấy là một đêm trăng tháng sáu của trời Pêterxburg. Trong khi ngồi

1. Que voulez vous mon cher... Les femmes, mon cher, les femmes!
2. Les femmes comme it faut.
3. Les femmes et le vin.

trên chiếc xe ngựa chở khách, Pie đã có ý định về nhà. Nhưng càng gần về đến nhà chàng lại càng cảm thấy mình sẽ không sao ngủ được trong một đêm như thế này, nó giống buổi chiều hay buổi sáng hơn là ban đêm. Tầm mắt có thể rõi suốt những đường phố vắng tanh. Dọc đường đi, Pie sực nhớ rằng tối nay cái bọn đánh bạc quen thuộc thế nào cũng tụ tập ở nhà Anatôl Kuraghina, và cũng như mọi ngày, sau khi tàn canh bạc họ lại uống rượu say túy lúy rồi kết thúc bằng một trò giải trí mà Pie vẫn thích. Chàng nghĩ bụng:

"Bây giờ mà về nhà Kuraghina thì thú lắm đấy!" Nhưng rồi chàng sực nhớ chàng đã hứa với công tước Anđrây là sẽ không đến nhà Kuraghina.

Song ngay lúc ấy, cũng như tất cả những người thường gọi là nhu nhược, chàng lại háo hức muốn hưởng một lần nữa cái cuộc sống phóng túng mà mình đã quen, bèn quyết định đến đấy. Và ngay lúc ấy chàng nẩy ra cái ý cho rằng một lời hứa chẳng có giá trị gì bởi vì trước khi hứa với công tước Anđrây chàng cũng đã hứa với công tước Anatôl là sẽ đến nhà cậu ta. Cuối cùng chàng cho rằng tất cả những thứ lời hứa danh dự kia đều là những quy ước chẳng có ý nghĩa gì cho lắm, nhất là khi nghĩ rằng mai đây người ta có thể chết, hay là sẽ xảy ra một biến cố phi thường đến nỗi chẳng có cái chuyện có danh dự hay không nữa. Pie thường có cái lối lập luận để thủ tiêu mọi quyết tâm và dự định của mình như thế. Chàng đến nhà Kuraghina.

Xe đỗ trước tòa nhà lớn của Anatôl bên cạnh doanh trại kỵ binh cận vệ. Pie bước lên mấy bậc thềm sáng rực ánh đèn, đi lên cầu thang rồi vào một cái cửa mở. Trong phòng áo không có ai. Những cái chai không, những chiếc áo khoác những đôi giầy bọc vất bừa bãi; mùi rượu vang xông lên, có tiếng chuyện trò huyên náo và tiếng hò hét xa xa.

Canh bạc đã tàn và bữa ăn đã xong, nhưng khách khứa vẫn

chưa ra về. Pie cởi áo khoác và bước vào gian phòng thứ nhất. Ở đấy còn lại những thức ăn thừa của bữa tiệc vừa tàn, và một người đầy tớ tưởng không ai thấy mình nên đang nốc trộm những cốc rượu chưa uống hết. Từ gian phòng thứ ba vẳng ra những tiếng cười, tiếng reo, giọng nghe quen thuộc, và tiếng gầm của một con gấu. Tám, chín chàng thanh niên đang bận rộn xúm xít cạnh một cái cửa sổ mở toang. Ba người đang đùa với một con gấu con. Một người giữ dây xích dứ cho người kia sợ.

– Tớ cuộc Xtiven một trăm rúp đấy. – Một người nói oang oang.

– Chú ý, đừng có đỡ nó đấy nhé. – Một người khác quát.

– Tớ cuộc Đôlôkhôv đấy[1]! Kuraghina! Cậu tách tay chúng tớ ra nào – một người thứ ba nói:

– Thôi để con Misa[2] đấy đã, đánh cuộc đây này.

– Một hơi đấy nhé, nếu không là thua cuộc đấy – Một người thứ tư nói – Yakôb! Đem chai rượu lại đây, Yakôb! – Chủ nhà kêu lên. Hắn là một người cao lớn, đẹp trai chỉ mặc một cái áo sơ – mi mỏng phanh ngực, đứng ở giữa đám này – Các vị hãy đợi một lát, Petrusa, anh bạn thân mến của chúng ta đến đây rồi – Hắn quay về phía Pie nói.

Từ phía cửa sổ vang lên một giọng nói khác của một người dáng vóc tầm thước có cặp mắt sáng xanh biếc, một giọng nói tỉnh táo nghe rất lạ kỳ ở giữa những giọng say rượu này.

– Cậu lại đây mà tách tay chúng tớ.

Đó là Đôlôkhôv, một võ quan của trung đoàn Xemenôvxki nổi tiếng cờ bạc và hay gây sự đánh nhau, ở cùng nhà với Anatôl, Pie mỉm cười, vui vẻ nhìn quanh và hỏi.

---

1. Theo Phong tục Nga, khi đánh cuộc hai người nắm tay nhau người thứ ba làm chứng tách tay hai người ra.

2. Tên thường dùng để gọi con gấu.

– Tôi chẳng hiểu gì cả. Có việc gì thế?

– Khoan đã! Nó chưa say! Đem chai rượu lại đây – Anatôl nói, và cầm một cái cốc ở trên bàn, chàng bước đến trước mặt Pie.

– Trước hết, cậu phải uống đi đã.

Pie bắt đầu uống hết cốc này đến cốc khác, liếc nhìn những người khách say lúc bấy giờ lại đang xúm xít quanh cửa sổ, và lắng nghe họ nói. Anatôl rót rượu cho chàng và nói rằng Đôlôkhôv đã đánh cuộc với một gã người Anh là Xtiven, một sĩ quan hải quân hiện có mặt ở đây, rằng hắn, Đôlôkhôv, sẽ nốc cạn một chai rượu "rum" trong khi ngồi ở bờ cửa sổ tầng gác thứ ba, hai chân buông thõng ra ngoài. Anatôl rót cốc cuối cùng cho Pie và nói:

– Này cậu nốc hết đi, nếu không tớ không buông tha đâu.

– Không, không uống nữa đâu. – Pie đẩy Anatôl ra và đến cạnh cửa sổ.

Đôlôkhôv đang nắm tay người Anh và nhắc lại những điều khoản đánh cuộc, giọng rõ ràng, phát âm rành mạch, chú ý cốt nói cho Anatôl và Pie nghe.

Đôlôkhôv vóc người tầm thước, tóc quăn, mắt xanh và sáng. Hắn trạc hai mươi lăm tuổi... Cũng như tất cả các võ quan bộ binh, hắn không để râu nên có thể trông rất rõ cái miệng là bộ phận đặc sắc nhất trên khuôn mặt. Đường nét của cái miệng uốn cong một cách thanh tú lạ lùng. Vành môi trên hằn góc ở phía giữa khép chặt xuống môi dưới, và ở hai bên mép luôn luôn có một cái gì như là hai nụ cười, và cả khuôn mặt, đặc biệt nhờ cái nhìn cương nghị, ngạo mạn và thông minh, gây nên một ấn tượng làm người ta không thể nào không chú ý. Đôlôkhôv là một người không có của cải, thần thế gì. Và mặc dầu Anatôl tiêu hàng vạn rúp, Đôlôkhôv cũng đã có đủ thì giờ đề cao uy tín của mình khiến cho Anatôl và tất cả những người quen biết họ đều kính trọng hắn hơn Anatôl. Đôlôkhôv chơi bất cứ loại cờ bạc gì mà hầu như bao

giờ cũng được bạc. Hắn có uống đến bao nhiêu rượu, đầu óc cũng không bao giờ mất sáng suốt. Anatôl và Đôlôkhôv bấy giờ là những nhân vật trứ danh trong cái giới du dãng và trụy lạc ở Pêterxburg.

Chai rượu rum đã được đem đến. Hai người đẩy tớ, hắn là hoảng sợ vì những lời sai bảo và những tiếng hò hét của các ông chủ ở xung quanh, vội vàng phá cái khung cửa đi, vì nếu để nguyên thì không thể ngồi ở phía ngoài thành cửa sổ được.

Anatôl dương dương tự đắc, đến cạnh cửa sổ. Hắn muốn đập phá một cái gì. Hắn ẩy bọn đầy tớ ra và nắm lấy khung cửa mà lôi, nhưng khung cửa không nhúc nhích. Hắn đập vỡ một miếng kính:

– Này cậu lực sĩ, cậu thử tí xem! – Hắn nói với Pie.

Pie nắm lấy cái then cửa giật mạnh, thế là khung cửa bằng gỗ sồi gãy bật ra nghe đánh rắc một tiếng. Đôlôkhôv nói:

– Phá hết đi không người ta lại tưởng tớ bám vào đấy.

– Anh chàng người Anh kia nói khoác có phải không! – Anatôl nói: - Được chưa?

– Được rồi! – Pie nói, mắt vẫn nhìn Đôlôkhôv tay đang cầm một chai rum tiến đến gần cửa sổ. Qua cửa sổ, người ta thấy trên nền trời ánh rạng đông và ánh hoàng hôn đang hòa lẫn vào nhau.

Đôlôkhôv nhảy lên thành cửa sổ, tay cầm chai rum. Hắn đứng trong khung cửa sổ, mặt quay vào phòng quát lên.

– Hãy nghe đây

Mọi người im lặng.

– Tớ đánh cuộc (hắn nói tiếng Pháp để cho gã người Anh hiểu, tuy hắn nói thứ tiếng này cũng không sõi gì cho lắm). Tớ đánh cuộc năm mươi đồng rúp vàng. Hay một trăm rúp nhé? – Hắn nói thêm với gã người Anh.

– Không, năm chục thôi – Gã người Anh nói.

– Được, tớ cuộc năm mươi rúp vàng rằng tớ sẽ uống cạn hết

chai rum, không cất chai ra khỏi miệng, trong khi vẫn ngồi trên cửa sổ, đúng ở chỗ này (hắn cúi xuống chỉ vào chỗ nhô nghiêng ra ngoài) mà không cần vịn vào cái gì hết... Được chứ?

– Tốt lắm – gã người Anh nói.

Anatôl quay về phía gã người Anh, nắm lấy cúc áo lễ phục của hắn và nhìn hắn từ trên xuống (gã người Anh vóc người nhỏ bé) bắt đầu nhắc lại điều kiện đánh cuộc bằng tiếng Anh cho hắn nghe.

– Khoan đã – Đôlôkhôv gõ chai vào cửa sổ để mọi người chú ý và nói – Các cậu nghe đây. Nếu có người nào cũng làm được như vậy, tớ sẽ trả một trăm rúp vàng. Rõ chưa?

Gã người Anh gật gật đầu; chẳng ai hiểu hắn có ý định nhận lời đánh cuộc mới này hay không. Anatôl không buông tha gã người Anh. Mặc dầu hắn đã gật đầu để tỏ ra rằng mình hiểu hết, Anatôl vẫn dịch lời của Đôlôkhôv ra tiếng Anh cho hắn nghe. Một viên sĩ quan kỵ binh cận vệ trẻ tuổi gày gò, chiều tối hôm ấy vừa thua bạc, trèo lên cửa sổ thò đầu ra ngoài nhìn xuống cái lề đường lát đá và lẩm bẩm.

– Chà! Chà!

– Yên! – Đôlôkhôv quát, kéo viên sĩ quan ra; viên sĩ quan bị cái cựa giầy làm vướng chân, loạng choạng nhảy vào trong phòng.

Sau khi đã đặt cái chai ở thành cửa sổ để lát nữa cầm lấy cho tiện, Đôlôkhôv từ từ thận trọng, trườn lên cửa sổ. Hai chân buông thõng ra ngoài, hai tay bám lấy thành cửa sổ, hắn ngồi thử, rồi buông hai tay, dịch sang phải rồi dịch sang trái, đoạn với lấy chai rượu.

Mặc dầu bấy giờ trời đã sáng rõ, Anatôl cũng đem hai ngọn nến đến đặt lên thành cửa sổ. Lưng Đôlôkhôv mặc áo sơ mi trắng và cái đầu tóc quăn của hắn được chiếu sáng từ cả hai phía. Mọi người đều xúm xít ở cửa sổ. Gã người Anh đứng trước Pie mỉm cười không nói gì. Một người trong bọn, nhiều tuổi hơn cả, vẻ mặt sợ hãi và giận dữ, đột nhiên xông ra muốn túm lấy áo sơ mi của Đôlôkhôv.

– Các vị! Thật là dại dột! Anh ta sẽ ngã chết mất!

Anatôl cản anh ta lại:

– Đừng đụng đến hắn! Mày sẽ làm hắn sợ ngã chết đấy. Hả? Bấy giờ thì sao?... Hả?

Đôlôkhôv quay người chống hai tay sửa lại tư thế ngồi cho chắc chắn.

– Thằng nào mà còn quấy rầy tao – hắn nói dõng dạc qua hàm răng nghiến chặt và đôi môi mỏng – thì tao quẳng nó xuống dưới này. Nào!

Sau khi nói "nào" hắn lại quay ra ngoài buông hai tay, nắm lấy chai rượu đưa lên miệng, đầu hất ngược ra phía sau và cánh tay rảnh giơ cao lên để giữ thăng bằng. Một người đầy tớ đang lúi húi lượm mảnh kính vỡ bỗng dừng lại, người vẫn cúi lom khom, mắt nhìn đăm đăm vào khung cửa sổ và vào lưng Đôlôkhôv. Anatôl đứng ngay người, hai mắt thao láo. Gã người Anh chẩu môi ra, nhìn nghiêng sang. Người vừa cản trở Đôlôkhôv bỏ chạy ra một góc phòng và nằm xuống đi văng, mặt quay vào tường. Pie lấy tay che mặt, và một nụ cười yếu ớt còn sót lại thấp thoáng trên gương mặt, bây giờ lộ ra vẻ lo sợ và khủng khiếp. Ai nấy đều im lặng. Pie bỏ bàn tay che mắt ra. Đôlôkhôv vẫn ngồi y nguyên như cũ, chỉ có cái đầu ngả về phía sau đến nỗi những mớ tóc quăn ở gáy chạm vào cổ áo sơ-mi và cánh tay cầm chai cứ giơ cao, giơ cao lên mãi trong khi vẫn run vì cố lên gân lấy sức. Cái chai cạn đi trông thấy và mỗi lúc một dốc lên, ấy cái đầu ngả về phía sau. Pie nghĩ bụng: "Sao mà lâu thế?". Chàng ngỡ chừng như hơn một nửa giờ đã qua. Đột nhiên, Đôlôkhôv hơi ngả lưng về phía sau một cái, cánh tay hắn run bắn lên. Chỉ run như vậy cũng đủ cho thân hình hắn đang ngồi trên bờ cửa sổ dốc thoai thoải phải tụt xuống. Trong lúc ấy cánh tay và cái đầu lại càng rung mạnh hơn vì phải lấy sức nhiều. Một cánh tay giơ lên định bíu lấy khung cửa nhưng rồi lại

bỏ xuống ngay. Pie lại nhắm nghiền mắt lại và tự nhủ rằng sẽ không mở ra nữa. Bỗng chàng cảm thấy xung quanh náo động. Chàng mở mắt ra nhìn: Đôlôkhôv đang đứng trên thành cửa sổ, mặt tái nhợt nhưng vui vẻ:

– Hết rồi!

Chàng ném cái chai cho gã người Anh, gã này bắt gọn lấy, Đôlôkhôv nhảy từ cửa sổ xuống. Người hắn nồng nặc mùi rượu rum.

– Tuyệt! Cừ lắm! Thế mới là đánh cuộc chứ. Quỉ sứ bắt các anh đi. – Bốn phía có tiếng trầm trồ.

Gã người Anh rút ví ra đếm tiền. Đôlôkhôv cau mày, im lặng. Pie tiến về phía cửa sổ và đột nhiên kêu lên:

– Này các vị. Có ai muốn đánh cuộc với tôi không? Tôi cũng làm được cho mà xem. Thôi chẳng cần đánh cuộc nữa. Hãy xem đây. Nào đem chai rượu lại đây. Tôi sẽ làm... bảo đem lại đây.

– Cứ để hắn làm, để hắn làm – Đôlôkhôv mỉm cười, nói.

– Ô kìa! Cậu điên rồi sao? Cậu làm gì thế? Ai cho cậu làm kia chứ? Đứng trên thang gác cậu đã chóng mặt rồi kia mà? – Mọi người nhao nhao nói.

– Tôi sẽ uống cạn, đem chai rượu rum lại đây? – Pie thét lên và đập vào bàn với cái cử chỉ liều lĩnh của một người say rượu, đoạn trèo lên cửa sổ.

Người ta túm lấy tay chàng nhưng chàng khỏe quá nên cứ gạt bắn tất cả những người đến gần. Anatôl nói:

– Không được! Làm cái lối ấy thì hắn chẳng nghe đâu. Khoan, để tôi lừa hắn cho. Này cậu, tớ sẽ đánh cuộc với cậu nhưng đến mai kia, còn bây giờ thì chúng ta đến nhà con... đi!

– Đi nào! – Pie kêu lên –Đi nào! Mang theo cả con Misa nữa.

Rồi chàng ôm lấy con gấu, bế xốc nó lên và bắt đầu quay tít trong phòng.

VII

Công tước Vaxili đã làm tròn lời hứa với công tước phu nhân Đrubetxkaya trong buổi tối tiếp tân ở nhà Anna Pavlôvna là sẽ xin giúp cho Bôrix, cậu con một của một phu nhân. Công tước đã thỉnh cầu nhà vua, và Bôrix được đặc cách điều động sang làm thiếu uý trung đoàn cận vệ Xemenôvxki. Nhưng anh ta vẫn không được bổ nhiệm làm sĩ quan phụ tá hay làm sĩ quan phụ tá của Kutuzôv mặc dầu Anna Mikhailôvna đã tìm mọi cách chạy chọt xin xỏ. Ít lâu sau buổi tiếp tân ở nhà Anna Pavlôvna, Ạnna Mikhailônva về Maxkva ở nhà một người thân thích giầu có là Rôxtôv. Mỗi lần đến Maxkva bao giờ bà cũng ở đấy và cậu con trai yêu quý của bà là Bôrix tuy vừa mới nhập ngũ nhưng đã được đề bạt ngay làm thiếu uý cũng được nuôi ở đấy từ lúc còn nhỏ và đã sống mấy năm trời ở đấy. Quân Cận vệ đã rời Pêterxburg ngày 10 tháng 8, còn cậu con của bà vẫn ở lại Maxkva để sắm trang phục rồi sẽ đuổi theo đơn vị trên đường đi Ratzivilôv.

Ở nhà Rôxtôv đang mừng ngày lễ thánh của phu nhân và của cô gái út, đều tên là Natalya[1]. Từ buổi sáng, những chiếc xe lục mã thắng ngựa hàng dọc[2] đi về không ngớt, đưa khách đến tòa nhà đồ sộ của bá tước phu nhân Rôxtôx nổi tiếng khắp Maxkva, ở phố Pôvarxkaya. Bá tước phu nhân và cô con gái lớn xinh đẹp ngồi trong phòng đón tiếp những người khách bấy giờ đang kế tiếp nhau đến rồi về, không lúc nào ngớt.

1. Tức là ăn mừng ngày Thánh Natalya. Bá tước phu nhân và cô con gái út đều tên là Natalya (gọi thân mật là Natasa) nên đến ngày này thì ăn mừng.

2. Cách thắng ngựa đặc biệt dành riêng cho xe các đại thần.

Bá tước phu nhân là một người đàn bà khoảng bốn mươi lăm tuổi, có khuôn mặt xương xương kiểu phương Đông, rõ ràng đã kiệt sức vì phải nuôi con vất vả – phu nhân sinh cả thảy đến mười hai lần – cử chỉ và ngôn ngữ của phu nhân chậm chạp vì thể lực suy nhược, càng làm tăng cái vẻ trang nghiêm khiến người ta phải kính trọng.

Công tước phu nhân, Anna Mikhaịlôvna Đrubetxkaya với tư cách một người nhà, cùng ngồi ở đấy để giúp bá tước phu nhân tiếp đón và nói chuyện với khách. Thanh niên thì ở trong các phòng sau và cảm thấy không cần phải tham dự vào việc tiếp khách. Bá tước Rôxtôv đón khách đến và tiễn khách ra về, mời mọi người dự bữa ăn chiều:

– Tôi rất cảm ơn ông bạn[1] hay bà bạn[1] (ông ta nói *ông bạn* hay *bà bạn* với tất cả mọi người không trừ một ai, giọng không mảy may thay đổi, không kể địa vị họ cao hơn hay thấp hơn mình) về tấm thịnh tình đối với tôi và đối với hai người mà chúng ta ăn mừng lễ thánh hôm nay. Thế nào cũng xin nhớ đến dùng bữa chiều cho. Nếu không thì ông bạn sẽ làm tôi giận đấy. Thay mặt cả gia đình, tôi tha thiết mời bà bạn.

Ông nói những câu này với hết thảy mọi người không kể họ là ai, luôn luôn tỏ vẻ niềm nở trên khuôn mặt đầy đặn, vui vẻ, cạo nhẵn bóng,và khi bắt tay bao giờ cũng bắt tay rất chặt và cúi mình ngay ngắn khi chào khách. Sau khi đã tiễn một vị khách ra cửa, bá tước lại quay vào tiếp một ông bạn hay một bà bạn khác còn đang ở phòng khách. Bá tước dịch ghế bành lại cho khách ngồi với dáng vẻ một con người yêu đời và biết hưởng các lạc thú trên đời; rồi, chạng chân ra một cách ngang tàng, đặt hai tay lên đầu gối, người lắc lư ra vẻ quan trọng, bá tước bắt đầu dự đoán về thời tiết, hỏi thăm về sức khỏe, khi thì nói tiếng Nga, khi thì nói

1. Mon cher.
2. Ma chère.

một thứ tiếng Pháp rất tồi nhưng rất bạo miệng, thế rồi với cái vẻ của một con người mệt mỏi nhưng vẫn cố sức làm tròn bổn phận, ông ta lại tiễn khách ra về, vừa đi vừa vuốt lại mớ tóc hoa râm lơ thơ trên cái trán đã gần hói và nhắc lại lời mời dự tiệc.

Thỉnh thoảng khi ở phòng áo trở về, ông lại đi ra phòng ủ hoa và qua nhà bếp, bước vào căn phòng lớn bằng cẩm thạch nơi đã bày biện tám mươi bộ dao đĩa. Ông nhìn đầy tớ mang những đồ đạc và đồ sứ, sắp đặt bàn ghế và trải những tấm khăn bàn bằng đoạn. Ông gọi Đmitri Vaxilievits một người con nhà quý tộc hiện nay quản lý mọi công việc trong nhà ông, và nói:

– Này Mitinka, anh phải chú ý làm sao cho tất cả đều chu đáo đấy nhé. Thế được đấy, được đấy, – ông ta vừa nói vừa liếc nhìn cái bàn ăn một cách mãn nguyện – Điều quan trọng nhất là cách dọn bàn ăn. Chính thế đấy.

Và ông đi ra, thở dài khoan khoái rồi lại bước vào phòng khách.

– Phu nhân Marya Lvôvna Karaghina và tiểu thư đến! – một người hành bộc cao lớn thường đi theo bá tước phu nhân bước đến cửa phòng khách cất tiếng trầm trầm loan báo với chủ nhân.

Bá tước phu nhân suy nghĩ một lát, lấy cái hộp thuốc lá bằng vàng có khảm chân dung chồng ra hít một hơi[1] rồi nói:

– Những cuộc thăm hỏi này đã làm tôi mệt lả người ra rồi. Thôi tôi tiếp người này là người cuối cùng. Bà ấy câu nệ lắm. Anh mời phu nhân vào – phu nhân bảo người hành bộc, giọng buồn rầu, tưởng chừng như muốn nói: "Đấy các người cứ giết chết tôi đi!"

Một bà cao lớn đẫy đà, vẻ mặt kiêu hãnh, và một cô con gái mặt tròn trĩnh tươi cười bước vào phòng khách, áo dài kêu sột soạt.

– *Thưa bá tước phu nhân, đã lâu... Cô bé mắc bệnh rõ khổ*

1. Loại thuốc lá nghiền thành bột mịn hít thẳng vào mũi chứ không đốt cháy để hút khói.

thân... Buổi khiêu vũ ở nhà Razumôvxki và bá tước phu nhân Aprakxin... hôm ấy tôi sướng quá[1]... Nghe lao xao những giọng đàn bà vồn vã, người này ngắt lời người kia, hòa lẫn với tiếng áo sột soạt và tiếng kéo ghế. Câu chuyện bắt đầu... nhưng người ta chỉ nói chuyện lấy lệ thế thôi để khi có người ngắt lời là có thể đứng dậy làm chiếc áo dài kêu sột soạt và nói: *"Tôi rất lấy làm vui sướng; sức khỏe bà cụ thân sinh... và bá tước phu nhân Aprakxin*[2], rồi lại làm chiếc áo dài kêu sột soạt bước ra phòng áo, mặc áo choàng hay áo khoác và lên xe đi. Câu chuyện xoay quanh cái tin quan trọng của thành phố lúc bấy giờ, là bệnh tình của lão bá tước Bezukhôv, ông già nổi tiếng giàu có và đẹp trai thời Ekaterina và xoay quanh người con rơi của bá tước là cậu Pie, con người đã tỏ ra khiếm nhã trong buổi tiếp tân ở nhà Anna Pavlôvna Sêrer. Một bà khách nói:

– Thương hại cho bá tước tội nghiệp. Sức khỏe ông đã kém như thế, bây giờ lại thêm buồn bực về cậu con trai nữa thì e ông ta chết mất.

– Có việc gì thế – bá tước phu nhân hỏi, làm như chưa biết gì, mặc dầu phu nhân đã nghe người ta nói ít nhất là mười lăm lần về nguyên nhân nỗi buồn bực của bá tước Bezukhôv. Bà khách nói:

– Giáo dục bây giờ là thế đấy! Ngay ở nước ngoài cậu này cũng chẳng có ai kiềm chế và đến bây giờ ở Pêterxburg lại nghe nói cậu ta làm những việc kinh khủng đến nỗi cảnh sát phải trục xuất ra khỏi thành phố.

– Thế nào? Phu nhân kể cho tôi nghe với – bá tước phu nhân nói.

– Anh ta chọn bạn không nên thân, – công tước phu nhân

1. Chère comtesse, il y a si longtemps.. ella a été alitée la pauvre enfante... Au bal des Razoumovsky... et la comtesse Apraksine... J'ai été si heureuse.

2. Je suis bien charmée; la santé de maman... et al comtesse Apraksine.

Anna Mikhailôvna nói xen vào – Người ta nói cậu con công tước Vaxili, anh ta, và một anh Đôlôkhôv nào đó nữa, đã làm những việc thật quá quắt. Và cả ba đều bị phạt. Đôlôkhôv bị giáng chức xuống làm lính, cậu con trai bá tước Bezukhôv bị trục xuất về Maxkva, còn cậu – Anatôl Kuraghin thì ông bố đã tìm cách thu xếp cho êm chuyện nhưng cũng vẫn bị đuổi ra khỏi Pêterxburg.

– Thế họ làm cái gì mới được chứ? – Bá tước phu nhân hỏi.

– Họ thật là những tay kẻ cướp chứ chẳng phải vừa, nhất là anh Đôlôkhôv – Bà khách nói. Anh ta là con bà Marya Ivanôvna một bà thật đáng kính, ấy thế mà họ làm gì các vị có tưởng tượng được không? Cả ba người đã tìm đâu ra được một con gấu, đem nó lên xe ngựa đến nhà bọn đào hát. Cảnh sát đến giải tán họ; họ liền túm lấy một ông quận trưởng cảnh binh trói ngửa lên lưng một con gấu và thả con gấu xuống sông Moika. Con gấu bơi, mang cả người quận trưởng trên lưng.

– Bộ tịch anh quận trưởng chắc là buồn cười lắm – *bà bạn nhỉ*[1] –Bá tước vừa nói vừa cười lăn ra.

– Ồ! Thật khiếp quá có gì đáng cười đâu thưa bá tước?

Nhưng chính các bà cũng không sao nhịn được cười. Bà khách nói tiếp.

– Người ta phải khó khăn lắm mới cứu được anh chàng khổ sở kia. Đấy con trai bá tước Kiril Vladimirôvits Bezukhôv chơi khôn ngoan thế đấy! – Bà ta nói thêm, – Nghe nói cậu ấy là người thông minh, lại được giáo dục cẩn thận. Đấy, kết quả của cái giáo dục ở ngoại quốc là như vậy đấy. Tôi hy vọng rằng không ai tiếp anh ta ở đây mặc dầu anh ta giàu có. Có người muốn giới thiệu anh ta với tôi. Tôi kiên quyết từ chối: nhà tôi có con gái.

– Tại sao bà lại nói chàng thanh niên kia là giàu có? – Bá tước phu nhân hỏi, người quay sang một bên để cho các tiểu thư khỏi

1. Ma chère.

nghe thấy, và các tiểu thư cũng lập tức làm ra vẻ như mình không nghe –Bá tước chỉ có con rơi mà thôi. Hình như cậu Pie này cũng là con rơi thì phải.

Bà khách khoát tay.

– Tôi chắc ông ta có đến hai chục đứa con rơi, - công tước phu nhân Anna Mikhailôvna nói xen vào câu chuyện. Rõ ràng phu nhân muốn tỏ ra mình giao thiệp rộng và hiểu hết thảy mọi việc trong các giới xã giao.

– Số là thế này – Phu nhân cũng hạ thấp giọng, nói một cách ý nhị – Mọi người đều biết thanh danh lừng lẫy của bá tước Kiril Vladimirôvits. Ông ta không biết số con rơi của mình là bao nhiêu nữa... Nhưng cậu Pie này vẫn là người ông ta quý nhất.

– Ông ta đẹp lão quá – Công tước phu nhân nói. - Vừa mới năm ngoái đây thôi... tôi chưa bao giờ thấy người đàn ông đẹp hơn.

– Bây giờ ông ta đã thay đổi rất nhiều – Anna Mikhailôvna nói – Tôi muốn nói như thế này: người thừa kế trực tiếp tất cả gia sản theo quan hệ họ hàng với bên nhà vợ ông ta là công tước Vaxili. Nhưng bá tước Bezukhôv rất yêu quí Pie, săn sóc đến giáo dục của anh ta và đã viết thư lên hoàng thượng... thành ra không ai hiểu là nếu bá tước qua đời (ông ta hiện nay ốm nặng đến nỗi người ta chờ đợi việc ấy từng phút một và bác sĩ *Lôranh*[1] đã từ Pêterxburg đến) thì Vaxili hay Pie sẽ thừa hưởng cái gia tài đồ sộ ấy: bốn vạn nông nô và hàng triệu rúp. Tôi biết rất rõ việc đó bởi vì chính công tước Vaxili đã nói với tôi. Ngoài ra, Kiril Valđimirôvits là cậu họ của tôi; ông là cha đỡ đầu của Bôrix – phu nhân nói thêm, nhưng giả vờ không xem chi tiết này là quan trọng.

– Hôm qua công tước Vaxili đã đến Maxkva. Nghe nói ông ta đi kinh lý thì phải – Bà khách nói.

1. Lorrain.

– Vâng, nhưng cái này ta nói *riêng với nhau*[1] – Công tước phu nhân nói – ... Đó chỉ là một cách nói thôi. Thực ra ông ta đến là vì nghe tin ông Kiril Valdimirôvits ốm nặng.

– Dẫu sao, *thưa bà bạn*[2] đó vẫn là một trò đùa rất thú – Bá tước nói, rồi nhận thấy bà khách không nghe mình nói, bá tước quay về phía các tiểu thư:

– Tôi chắc mặt mày anh chàng quận trưởng cảnh sát trông phải buồn cười lắm.

Và sau khi bắt chước cách hoa tay của ông quận trưởng cảnh sát, ông cất giọng ồ ồ cười vang nhà, cả thân hình béo đẫy của ông run lên bần bật, như lối cười của những con người vốn quen ăn ngon và nhất là uống nhiều rượu, rồi nói:

– Thế nhé. Xin các vị nhớ đến đúng bữa chiều với chúng tôi nhé!

VIII

Khách và chủ im lặng một lúc. Bá tước phu nhân nhìn bà khách, mỉm cười nhã nhặn, song nụ cười của phu nhân cũng không giấu diếm rằng nếu bà khách có đứng dậy ra về, thì phu nhân cũng không hề mảy may luyến tiếc. Cô con gái của bà khách đã kéo tà áo lên, mắt nhìn mẹ có ý dò hỏi, thì bỗng từ phòng bên nghe có tiếng chân chạy về phía cửa vào, tiếng giày nam giới xen với tiếng giày của phụ nữ, tiếng một chiếc ghế bị vướng vào áo đổ kềnh ra sàn nhà, rồi một cô gái mười ba tuổi vụt chạy vào phòng khách, tay thu thu một vật gì dưới chiếc váy sa ngắn. Cô bé chạy đến giữa phòng thì dừng phắt lại. Hẳn là cô bé chạy quá đà mà

1. Entre nous.
2. Ma chère.

tình cờ đâm bổ vào phòng khách. Ngay lúc ấy ở khung cửa hiện ra một chàng sinh viên mặc áo có ve cổ màu gụ, một sĩ quan cận vệ, một cô gái mười lăm tuổi và một cậu bé hồng hào mặc áo chẽn trẻ con.

Bá tước vụt đứng dậy và dang rộng hai tay, nhún nhảy bước đến ôm lấy cô bé vừa chạy vào, cười lớn nói:

– A! Đây rồi, cô bé được ăn mừng lễ thánh đây rồi! Con gái yêu của tôi[1] đây rồi!

Bá tước phu nhân làm ra vẻ nghiêm nghị nói:

– *Con ơi, chơi đùa cũng phải tùy lúc chứ con*![2] – Rồi phu nhân quay sang phía chồng: – *Eli*[3]. Mình thì lúc nào cũng nuông nó quá.

– *Chào cô bé,* – Bà khách nói, - *tôi xin có lời mừng cô*[4] – đoạn quay về phía bá tước phu nhân nói thêm: – *Cô bé khảu quá nhỉ*[5].

Cô bé không đẹp, nhưng rất lanh lợi, có đôi mắt đen, cái miệng hơi rộng, đôi vai xinh xinh để hở hơi trật ra khỏi lồng áo vì vừa chạy nhanh, mớ tóc đen lượn sóng hất ngược ra phía sau, hai cánh tay mảnh dẻ để trần; phía dưới chiếc quần đăng – ten, đôi chân thon thon đi giày hở mu; cô gái đang ở vào cái tuổi đáng yêu khi người thiếu nữ không còn là đứa trẻ nữa, nhưng đứa trẻ cũng chưa thành người thiếu nữ.

Cô bé gỡ hai tay bá tước ra rồi chạy lại bên mẹ, và không hề để ý đến lời quở trách nghiêm nghị của bá tước phu nhân, cô bé úp cái mặt đỏ ửng vào chiếc áo choàng thêu đăng – ten của mẹ và cười rúc rích. Không biết cô ta thú cái gì mà cứ cười mãi, vừa cười vừa nói líu ríu những câu đứt quãng về con búp bê mà cô ta vừa kéo ở dưới váy ra.

– Đấy!... Con búp – bê... Mi mi... Đấy!

1. Ma chère.
2. Ma chére, il y a un temqs pour tour.
3. Elie (tức Ilya gọi theo lối Pháp)
4. Bonjour, ma chère, je vous félicite.
5. Quelle délicieuse - enfant

Rồi Natasa buồn cười quá không nói được nữa (Cái gì cô ta cũng thấy buồn cười). Cô ta ngả người vào lòng mẹ và phá lên cười, cô cười to và ròn đến nỗi mọi người, ngay cả bà khách kiểu cách kia, cũng bất giác cười theo.

Bá tước phu nhân vờ giận dữ ẩy con gái ra nói:

– Thôi đi đi, mang con búp bê quái quỉ ấy đi đi cho rảnh! – Rồi phu nhân quay sang bà khách nói tiếp – Cháu gái út đấy.

Natasa cất đầu lên khỏi chiếc áo choàng đăng ten của mẹ một lát, ngước mắt lên nhìn mẹ, đôi mắt còn ướt vì những giọt nước mắt ứa ra trong trận cười hồi nãy, rồi lại dúi đầu vào áo mẹ.

Bà khách buộc phải chứng kiến cái cảnh nội bộ gia đình này, tự thấy mình cần phải tham dự phần nào vào đấy. Bà nói với Natasa.

– Này cô bé, cái cô Mimi ấy với cô là thế nào nhỉ? Con gái của cô đấy phải không?

Natasa không ưa cái giọng bề trên cố hạ mình xuống lấy giọng trẻ con nói chuyện với cô như vậy. Cô bé không đáp, nghiêm trang đưa mắt nhìn bà khách.

Trong khi đó cả bọn trẻ: chàng sĩ quan Bôrix, con công tước phu nhân Anna Mikhailôvna; chàng sinh viên Nikôlai, con trai đầu của bá tước, Xônya, cháu gái của bá tước, năm nay mười lăm tuổi; và cậu bé Petrusa - con út của bá tước, đã vào ngồi trong phòng khách. Trên từng nét mặt lộ rõ vẻ phấn chấn và hớn hở, và có thể thấy rõ họ đang cố gắng kìm hãm bớt những niềm vui bồng bột để khỏi mất vẻ lịch sự. Hẳn là trước khi chạy vào đây, họ đang nói với nhau một câu chuyện gì thú lắm, vui hơn câu chuyện vu vơ về những việc lặt vặt trong thành phố, về thời tiết và về *bá tước phu nhân Aprakxin*[1] nhiều. Thỉnh thoảng họ lại đưa mắt nhìn nhau, và có vẻ như khó nhọc lắm mới nhịn được cười.

1. La Comtese Apraksine.

Hai chàng thiếu niên, một người là sinh viên còn người kia là sĩ quan, kết bạn với nhau từ thửa nhỏ. Họ cùng một lứa tuổi với nhau, cả hai đều rất khôi ngô, nhưng mỗi người một vẻ. Bôrix là một chàng trai cao dong dỏng, tóc vàng, với những đường nét thanh tú đều đặn trên một gương mặt điềm đạm và tuấn tú. Nikôlai là một thanh niên người tầm thước, tóc quăn, nét mặt cởi mở thẳng thắn. Môi trên chàng đã có một lớp lông măng đen, và nhìn chung gương mặt chàng biểu lộ một tâm tính nhiệt thành và bồng bột.

Nikôlai vừa vào phòng khách đã đỏ rừ mặt lên. Hẳn là chàng ta muốn tìm một câu gì để nói nhưng tìm mãi chẳng ra; Bôrix thì trái lại, tự chủ được ngay và cất giọng bình tĩnh hài hước kể cho mọi người nghe chuyện cô bé Mimi, chàng ta quen cô Mimi ấy từ khi cô hãy còn trẻ và mũi chưa bị sứt kia, nhưng nếu chàng ta nhớ không nhầm thì từ bấy đến nay đã năm năm, cô Mimi đã già đi rồi, đầu óc nứt nẻ ra cả. Nói đoạn, Bôrix nhìn Natasa. Natasa quay mặt đi, nhìn vào cậu em trai đang đứng rung cả người lên cười không thành tiếng, mắt híp lại. Rốt cuộc, Natasa cũng không sao nhịn được bèn vùng dậy thả hết tốc lực của đôi chân thon nhỏ chạy vụt ra khỏi phòng. Bôrix vẫn không cười.

Chàng quay sang phía mẹ, mỉm cười nói:

– Hình như *mẹ*[1] cũng muốn về phải không ạ? Có cần bảo thắng xe không?

– Ừ, có, đi đi, đi bảo nó sửa soạn cho mẹ, – công tước phu nhân mỉm cười đáp.

Bôrix bước nhẹ ra cửa và đi theo Natasa; cậu bé béo mũm mĩm liền chạy theo, vẻ giận dữ như vừa bị người ta quấy rầy trong khi đang bận.

1. Maman

IX

Nếu không kể cô con gái lớn của bá tước phu nhân (cô ta hơn em gái bốn tuổi và dáng điệu đã như người lớn) và cô con gái của bà khách, thì trong đám thanh niên chỉ còn Nicôlai và cô cháu gái Xônya ngồi lại trong phòng khách. Xônya là một cô gái nhỏ bé, mảnh khảnh, có đôi mắt dịu hiền rợp bóng hai hàng mi dài, làn tóc đen rậm tết lại thành bím quấn hai vòng quanh đầu, nước da hơi phơn phớt vàng, nhất là trên cổ và trên đôi tay để trần hơi gầy nhưng rắn chắc và xinh xắn, với những cử động khoan thai, với đôi tay và đôi chân mềm dẻo, với dáng điệu dè dặt và hơi kiểu cách, Xônya trông giống một con mèo con chưa trưởng thành nhưng đã hứa hẹn sẽ trở nên một ả mèo cái tuyệt đẹp. Hình như cô ta thấy rằng mình cần phải cười để tỏ ra có chú ý đến câu chuyện của mọi người; nhưng dưới đôi hàng mi dài và rậm đôi mắt cô ta cứ bất giác nhìn vào *cậu anh họ*[1] sắp tòng ngũ, vẻ tha thiết, say mê đến nỗi nụ cười của cô không có phút nào lừa được ai hết, và người ta có thể thấy rằng con mèo ấy bây giờ có ngồi yên cũng chỉ để chốc nữa lại chơi đùa nhảy nhót hăng hơn nữa với *cậu anh họ*, khi hai người đã thoát ra khỏi phòng khách như Bôrix và Natasa.

- Đấy, *bà xem*[2]. Bạn nó được đăng vào sĩ quan, thế là vì tình bạn, nó cũng không muốn rời thằng Bôrix, nó bỏ trường đại học, cả tôi nữa, già nua thế này nó cũng bỏ lại để tòng ngũ đấy, *bà ạ*.

- Thế mà việc bổ dụng nó vào sở lưu trữ đã xong xuôi cả rồi chứ có phải... Tình bạn là như vậy đấy hẳn? - Bá tước nói thêm, giọng có ý dò hỏi.

1. Cousin
2. Ma chère.

Bà khách nói:

– Tôi nghe nói là tuyên chiến rồi.

– Nghe nói từ lâu rồi, – bá tước nói – Rồi người ra sẽ còn nói nữa, nhưng nói đấy rồi sẽ bỏ đấy cho mà xem. Bà ạ, tình bạn là thế đấy! – Bá tước lặp lại – Thằng Nikôlai nó đăng vào quân phiêu kỵ[1] đấy.

Bà khách không biết nên nói gì, nên chỉ lắc đầu.

– Hoàn toàn không phải vì tình bạn – Nikôlai đáp, mặt đỏ bừng, vẻ như muốn chống đỡ một lời thóa mạ nhục nhã – hoàn toàn không phải vì tình bạn. Mà chỉ vì con cảm thấy mình có khiếu quân sự.

Nikôlai quay lại nhìn cô em họ và con gái bà khách: cả hai đều nhìn anh, miệng cười tủm tỉm tỏ ý đồng tình.

– Hôm nay đại tá Subert, chỉ huy trung đoàn phiêu kỵ-Pavlôgrad dùng bữa chiều ở nhà chúng tôi. Ông ta hiện đang nghỉ phép ở đây và khi đi sẽ đem cháu đi luôn. Biết làm thế nào được? – Bá tước nhún vai nói: - Việc này chắc đã làm cho bá tước buồn phiền rất nhiều, nhưng ông vẫn nói đến nó với một giọng bỡn cợt.

– Kìa ba, – cậu con trai nói – con đã thưa với ba rằng nếu ba không muốn cho con đi, thì con xin ở lại. Nhưng con biết rằng ngoài việc quân ra, con không còn có thể làm được trò trống gì nữa; con không phải là nhà ngoại giao, không phải là quan lại, con không biết che giấu những cảm nghĩ.

Nikôlai vừa nói vừa nhìn Xônya và con gái bà khách, với cái vẻ làm duyên mà những người thiếu niên đẹp trai thường có.

Con mèo Xônya mắt dán chặt vào cậu anh họ, tưởng chừng

1. Loại kỵ binh hạng nhẹ, vũ trang bằng gươm và súng ngắn, quân phục rất sang trọng và sặc sỡ gồm áo đôm-man có cúc thêu kim tuyến chạy ngang ngực, áo khoác ngắn lót bông, mũ sa - cô có ngù.

như lúc nào cũng nhấp nhổm chỉ chực nhào ra nô giỡn và lộ rõ tất cả bản chất mèo của mình.

– Thôi được rồi, được rồi! – Bá tước nói. – Anh chàng này bao giờ cũng nóng nảy... cái thằng cha Bônapartơ nó làm cho bọn chúng phát cuồng cả lên rồi đấy; anh nào cũng cứ tưởng có thể từ thiếu uý nhảy lên làm hoàng đế như hắn cả. Thôi thì cũng phó mặc ý trời, – bá tước nói thêm, không để ý thấy nụ cười chế nhạo của bà khách.

Nhóm người lớn quay sang nói chuyện về Bônapartơ. Julya[1] con gái Karaghin, nói với chàng thanh niên Nikôlai Rôxtôv:

– Hôm thứ năm anh không đến nhà họ Arkharôv rõ tiếc. – Rồi cô ta mỉm cười âu yếm nói thêm: – Không có anh tôi thấy chán quá.

Chàng thanh niên thích chí nở một nụ cười đỏm dáng, ngồi nhích lại gần và bắt đầu nói chuyện riêng với cô khách đang cười tủm tỉm, không hề nhận thấy rằng nụ cười hồn nhiên của mình đã đâm một phát dao đau nhói vào lòng ghen tuông của Xônya, bấy giờ đang đỏ mặt lên và cố gượng cười. Giữa chừng câu chuyện, Nikôlai nhìn cô em họ. Xônya đưa mắt hờn giận và nụ cười gượng gạo, đứng dậy bước ra khỏi phòng. Vẻ linh hoạt của Nikôlai vụt biến mất. Chàng đợi đến chỗ câu chuyện hơi ngừng một tí liền ra khỏi phòng, vẻ mặt nhớn nhác bổ đi tìm Xônya.

Anna Mikhailôvna nhìn theo Nikôlai nói:

– Chà, những chuyện bí ẩn của các cô các cậu này thật như vải đen may chỉ trắng. – Rồi bà nói thêm: *Anh em họ ở với nhau cũng như lửa gần rơm ấy mà*[2].

– Phải – bá tước phu nhân nói, khi ánh nắng xuân lúc nãy

1. Juli, tức (Julie là cách gọi theo lối Pháp).

2. Nguyên văn (bằng tiếng Pháp): "Anh em họ là một sự chung đụng nguy hiểm" - "Cousinage, dangereux voisinage".

cùng lũ thanh niên kia lùa vào phòng khách đã tắt hẳn, như muốn đáp lại một câu hỏi mà không ai đặt ra, nhưng vẫn luôn luôn khiến mình bận tâm. – Khổ sở lo lắng bao nhiêu, ngày nay mới được trông thấy chúng nó khôn lớn mà mừng! Mà đến bây giờ nữa quả thật cũng vẫn lo sợ nhiều hơn là vui sướng. Thật không lúc nào khỏi lo sợ! Chính cái tuổi này là tuổi nguy hiểm nhất cho chúng nó, con gái hay con trai cũng vậy.

– Cũng tùy cách giáo dục cả – bà khách nói.

– Phải, bà nói đúng đấy – bá tước phu nhân nói tiếp. – Từ trước tới nay nhờ trời các cháu nó xem tôi như bạn và hoàn toàn tin cậy tôi, – cũng như nhiều bậc cha mẹ khác, phu nhân cứ tưởng rằng đối với mình các con không hề có điều gì giấu giếm. – Tôi biết rằng tôi bao giờ cũng vẫn là người bạn tâm sự[1] của hai cháu gái, còn thằng Nikôlai nhà tôi tuy tính tình rất bồng bột, nhưng nó có nghịch ngợm (con trai thì bao giờ chả thế) thì cũng không phải như các ông tướng ở Pêterxburg.

– Phải, bọn chúng nó khá lắm, khá lắm, – bá tước xác nhận; ông ta bao giờ cũng giải quyết những vấn đề khiến mình bối rối bằng cách cho rằng tất cả đều "khá" như vậy. – Đấy bà xem, nó muốn vào quân phiệu kỵ cơ đấy! Bà muốn thế nào nữa, hở bà bạn?

– Cô con gái út của ông bà hay quá! Thật như thuốc súng vậy! – Bà khách nói:

– Phải, thuốc súng đấy. Giống tính tôi lạ lùng! Mà giọng hát của nó thì thật là... tuy là con tôi, không tôi cũng phải nói thật: thế nào cháu cũng sẽ trở thành một nữ danh ca cho mà xem, cháu sẽ thành một Xalamôni[2] mới! Chúng tôi đã thuê một người Ý về dạy cho cháu.

1. Confidente.

2. Salamôni nữ danh ca Ý, biểu diễn trong đoàn kịch Đức ở Maxkva vào đầu thế kỷ XIX.

– Như vậy có sớm quá chăng? Họ bảo là vào tuổi này mà học hát thì hại giọng.

– Ồ không đâu, còn sớm gì nữa! – Bá tước đáp. – Thì các bà lớp trước cứ đến mười hai, mười ba tuổi là đi lấy chồng cả đấy thôi!

– Cái con ấy chưa chi mà đã cảm cậu Bôrix rồi đấy! Bà thấy nó thế nào? – Bá tước phu nhân nói, miệng hơi mỉm cười, mắt nhìn sang bà mẹ Bôrix, và hình như để đáp lại một câu hỏi lâu nay vẫn khiến mình bận tâm, phu nhân nói tiếp: – Đấy, bà xem, tôi mà nghiêm khắc với nó, cấm đoán này nọ... thì rồi có trời biết chúng nó còn vụng trộm những gì với nhau (ý phu nhân muốn nói rằng nếu thế chắc chúng nó sẽ hôn hít nhau), nhưng bây giờ thì nhất cử nhất động tôi đều biết cả. Đến tối chính nó chạy đến tìm tôi và kể cho tôi nghe hết. Có thể là tôi có nuông nó quá, nhưng có lẽ như vậy mà hơn đấy. Còn con chị thì tôi xử nghiêm hơn.

– Vâng, cháu thì được giáo dục khác hẳn, – cô con gái lớn, bá tước tiểu thư Vêra xinh đẹp, mỉm cười nói.

Nhưng nụ cười không làm khuôn mặt của Vêra đẹp thêm như ở những người con gái khác; trái lại, nó làm cho khuôn mặt có vẻ thiếu tự nhiên nên trông hơi khó chịu. Vêra đẹp, cô cũng không đến nỗi khờ khạo, cô học rất giỏi, có nền nếp, giọng dễ ưa, câu nói vừa rồi của cô cũng phải lẽ và đúng chỗ; nhưng lạ thay, bà khách cũng như bá tước phu nhân nghe nói đều ngoảnh lại nhìn Vêra dường như ngạc nhiên không hiểu tại sao cô ta lại nói điều đó, và hai người đều thấy ngượng nghịu. Bà khách nói:

– Với đứa con đầu lòng bao giờ cũng vậy: người ta bao giờ cũng làm khôn khéo, ai cũng muốn làm một cái gì cho thật phi thường.

Bá tước nói:

– Chả giấu gì bà bạn nhà tôi làm khôn làm khéo với con Vêra

thật đấy. – Rồi bá tước nhìn sang Vêra nháy mắt có vẻ đồng tình, nói thêm: – Mà kể ra thì kết quả cũng khá đấy chứ.

Mẹ con bà khách đứng dậy ra về, hứa sẽ trở lại dự bữa tiệc chiều nay.

Bá tước phu nhân tiễn khách ra xe. Khi khách đã đi, phu nhân nói:

– Cái lối ở đâu mà ngồi dai thế không biết!

X

Ra khỏi phòng khách, Natasa chỉ chạy ra đến phòng ủ hoa thì dừng lại, lắng nghe tiếng nói chuyện từ phòng khách vẳng đến và chờ Bôrix ra. Natasa đã bắt đầu sốt ruột, giẫm chân và đã toan khóc vì Bôrix không chịu ra ngay, thì vừa lúc ấy có tiếng chân bước đĩnh đạc, không nhanh, không chậm của chàng thanh niên từ phòng khách đi lại. Natasa nhanh nhẹn chạy ra nấp sau cái thùng trồng hoa.

Bôrix dừng lại ở giữa phòng nhìn quanh một lúc, lấy tay phủi mấy hạt bụi bám trên ống tay áo quân phục rồi lại gần tấm gương ngắm nghía khuôn mặt tuấn tú của mình. Natasa nín lặng thu mình sau thùng cây nhìn ra, chờ xem anh ta sẽ làm gì. Bôrix đứng trước gương một lát, mỉm cười rồi bước ra cửa. Natasa đã toan gọi, nhưng nghĩ thế nào lại thôi.

– Để cậu ta tìm một lúc cho vui – Natasa tự nhủ.

Bôrix vừa ra ngoài thì Xônya từ phía phòng khách bước lại, mặt đỏ bừng, vừa khóc vừa lẩm bẩm những gì trong miệng, ra vẻ giận lắm. Natasa thoạt tiên muốn chạy ra với Xônya nhưng rồi lại kìm mình ngồi yên trong chỗ nấp, như người đội chiếc mũ tàng hình trong chuyện cổ tích, xem xét những việc xảy ra trên thế

gian. Natasa thấy có một cảm giác thích thú rất mới lạ, Xônya miệng vẫn lẩm bẩm đưa mắt nhìn về phía phòng khách: Nikôlai từ trong cửa bước ra.

– Xônya. Em làm sao thế? Lạ quá! – Nikôlai chạy lại gần Xônya nói.

– Chẳng sao cả, chẳng sao cả, mặc xác tôi! – Xônya nói đoạn khóc nức nở.

– Không, anh biết tại sao rồi.

– Anh biết à, thế thì tốt lắm, đi vào với cô ấy đi.

Nikôlai nắm tay Xônya nói:

– Xô–ô–ônya! Nghe anh nói tí nào! Sao em cứ làm khổ anh và làm khổ cả mình nữa vì những chuyện vớ vẩn không đâu ấy thế!

Xônya không rút tay lại và thôi khóc.

Natasa nín thở ngồi im sau thùng cây, hai mắt sáng long lanh nhìn ra hau háu "Rồi sẽ thế nào nữa đây?" – Natasa tự hỏi.

– Xônya? – Nikôlai nói. – Cả vũ trụ đối với anh có nghĩa gì đâu! Đối với anh em là tất cả. Anh sẽ chứng minh cho em thấy rõ điều đó.

– Em không thích anh nói thế đâu.

– Thế thì thôi anh không nói nữa, thôi, xin lỗi em nhé, Xônya! –Nikôlai kéo Xônya vào lòng và hôn.

Natasa nghĩ thầm: "Chà! Thích quá!" và khi Xônya cùng Nikôlai ra khỏi phòng, Natasa liền ra theo và gọi Bôrix lại.

– Bôrix lại đây, – Natasa nói, vẻ quan trọng và ranh mãnh. Em cần nói với anh một điều. Lại đây, lại đây.

Natasa dẫn Bôrix vào phòng hoa, đến chỗ mấy thùng cây cô ta nấp lúc nãy. Bôrix mỉm cười đi theo.

– *Một điều* là điều gì thế?

Natasa luống cuống nhìn quanh, và chợt trông thấy con búp bê vứt bên thùng cây, liền ẵm nó lên.

– Anh hôn con búp bê đi, – Natasa nói.

Bôrix chăm chú và dịu dàng nhìn gương mặt hân hoan của Natasa và im lặng không đáp.

– Không thích à? Thế thì lại đây, – Natasa nói, rồi đi sâu thêm vào giữa mấy thùng cây và vứt con búp bê xuống đất. – Lại gần đây, lại gần đây – Natasa thì thào. Cô gái nắm lấy tay áo chàng sĩ quan, và gương mặt xúc động của cô ta lộ rõ vẻ trang trọng và sợ hãi.

– Còn tôi thì anh có thích hôn không nào? – Natasa thì thào nói rất khẽ, mắt ngước nhìn lên Bôrix, miệng mỉm cười và suýt bậc khóc lên vì xúc động .

Bôrix đỏ mặt. Chàng cúi xuống phía Natasa nói:

– Cô buồn cười quá đi mất! – Bôrix nói đoạn, mặt lại càng đỏ thêm, nhưng vẫn không dám làm gì, ngập ngừng chờ đợi.

Natasa bỗng nhảy lên một chiếc thùng trồng hoa, thành thử bây giờ cô ta cao hơn hẳn Bôrix, rồi dang hai cánh tay trần mảnh dẻ ra ôm lấy cổ chàng trai, hất đầu một cái cho mái tóc xõa ra phía sau và hôn lên môi Bôrix.

Đoạn cô ta lẩn ra sau khóm hoa và cúi đầu đứng im. Bôrix nói:

– Natasa, cô cũng biết đấy, tôi yêu cô, nhưng...

– Thế anh mê em chứ? – Natasa ngắt lời.

– Vâng, tôi mê cô, nhưng mong cô hiểu cho, ta không nên làm những việc mà hiện nay chưa... Bốn năm nữa... Đến lúc ấy tôi sẽ đến xin hỏi cô...

Natasa ngẫm nghĩ một lúc.

– Mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu... – cô vừa nói vừa xòe mấy ngón tay thon thon ra đếm – Được! Thế nghĩa là thỏa thuận xong xuôi rồi đấy nhé.

Và một nụ cười vui sướng và hể hả sáng bừng trên gương mặt linh hoạt của Natasa.

– Thỏa thuận rồi – Bôrix nói.

– Vĩnh viễn chứ? – Cô bé hỏi. – Suốt đời chứ?

Rồi khoác tay chàng sĩ quan trẻ tuổi, Natasa cùng sánh vai chàng thong thả bước vào phòng đi-văng[1], gương mặt tràn đầy hạnh phúc.

XI

Bá tước phu nhân đã quá mệt vì những cuộc thăm hỏi, cho nên đã ra lệnh không tiếp ai nữa, và dặn người đầy tớ đứng chực ở cửa là hễ có ai đến mừng thì cứ mời đến dự tiệc tất. Bá tước phu nhân muốn nói chuyện riêng với người bạn cũ từ thời thơ ấu là công tước phu nhân Anna Mikhailôvna mà từ ngày bà ta rời Pêterxburg cho đến nay phu nhân chưa có lần nào được gặp. Anna Mikhailôvna với vẻ mặt tiều tụy và dễ có thiện cảm của một người đã khóc quá nhiều, ngồi nhích lại gần ghế bành của bá tước phu nhân.

– Với chị tôi xin nói thật. – Anna Mikhailôvna nói – Ngày nay bạn cũ có còn được mấy người nữa đâu! Cho nên tôi càng quý tình bạn của chị.

Anna Mikhailôvna đưa mắt nhìn Vêra và ngừng lại. Bá tước phu nhân nắm chặt tay bạn.

– Vêra, – bá tước phu nhân quay sang nói với cô con gái lớn (người ta có thể thấy rõ là phu nhân không quý Vêra cho lắm). –

1. Loại phòng khách đặt nhiều đi-văng thường dùng để tiếp khách thân.

- Con không có ý tứ gì sao? Con không thấy ngồi đây là thừa ư? Con ra ngoài kia với các em, nếu không...

Cô Vêra xinh đẹp nở một nụ cười khinh khỉnh, hình như cô ta không thấy bẽ mặt tí nào.

– Giá mẹ bảo con sớm hơn có phải con đã đi ngay rồi không, – Vêra nói đoạn bỏ về phòng mình.

Nhưng khi đi ngang phòng đi–văng, cô ta thấy hai cặp mắt thiếu niên ngồi cạnh hai cửa sổ đối diện nhau. Vêra dừng lại và mỉm cười khinh bỉ. Xônya đang ngồi nép vào người Nikôlai xem anh ta chép cho mình bài thơ đầu tiên của anh sáng tác. Bôrix và Natasa đang ngồi nói chuyện cạnh cửa sổ trước mặt thấy Vêra vào thì im bặt. Xônya và Natasa đưa mắt nhìn Vêra, vẻ mặt ngượng ngùng và sung sướng.

Ai trông thấy hai cô gái mới biết yêu đương này chắc cũng phải thấy vui và cảm động, nhưng Vêra thì tỏ ra không vừa lòng. Cô nói:

– Đã bao lần tôi xin các cô chú đừng có lấy đồ đạc của tôi ra dùng. Sao không về phòng mình mà lấy. – Nói đoạn Vêra giằng lấy bình mực Nikôlai đang cầm.

– Tí nữa thôi, tí nữa thôi mà, – Nikôlai vừa nói vừa chấm thêm một ngòi mực.

– Cái gì cũng tìm cách làm không đúng lúc – Vêra nói. – Ai lại tự dưng chạy ùa vào phòng khách, làm cho mọi người phát ngượng lên.

Những điều Vêra nói hoàn toàn có lý. Tuy vậy – hay chính vì vậy – mà không ai đáp lại cả; bốn người chỉ đưa mắt nhìn nhau. Vêra, tay cầm lọ mực, vẫn đứng chần chừ ở trong phòng. Cô ta nói:

– Giữa Natasa với Bôrix lại còn chuyện gì bí mật nữa thế?

Cả Xônya với Nikôlai nữa. Vào tuổi các cô các chú thì có những chuyện bí mật gì? Toàn là chuyện vớ vẩn cả!

– Kìa, Vêra việc gì đến chị nào? – Natasa nói khẽ như muốn giảng hòa. Hẳn là hôm nay đối với mọi người cô ta còn hiền hòa và thân mật hơn bao giờ hết.

– Thật là vớ vẩn – Vêra nói tiếp – tôi thấy ngượng cho các cô quá. Những chuyện bí mật gì thế hả?

Natasa phát cáu lên nói:

– Mỗi người đều có những chuyện riêng. Chúng tôi có động chạm gì đến chuyện chị với Berg đâu nào?

– Tôi nghĩ các cô các chú không đả động là vì trong những việc tôi làm không bao giờ có điều gì xấu cả. Rồi tôi sẽ nói cho mẹ biết cô đối với Bôrix như thế nào.

- Natalya Ilynisna đối với tôi rất tốt. - Borise nói - Tôi không có gì phải than phiền cả.

Natasa nói, giọng run lên vì tức giận:

– Thôi đừng nói nữa Bôrix, anh thì cứ *ngoại giao* thôi (thiếu niên rất thích dùng chữ "*ngoại giao*" theo cái nghĩa riêng của họ gán cho chữ này). Thật phát chán lên được! Tại sao chị ấy cứ ám lấy tôi? – Natasa nói tiếp với Vêra – Chị chẳng bao giờ hiểu được cái đó đâu, vì chị không bao giờ yêu ai hết: Chị không có tim, chị chỉ là *mađam đờ Giăngliх*[1] thôi (biệt hiệu này là do Nikôlai đặt cho Vêra, và được xem là một biệt hiệu rất nhục nhã), và chị chỉ thích làm cho người khác khó chịu. Chị cứ đi mà làm duyên làm dáng với Berg đi, muốn lả lơi bao nhiêu cũng được kia mà, – câu này Natasa nói rất nhanh.

– Dù sao thì trước mặt khách khứa tôi cũng không xoắn lấy một người con trai nào...

1. Bà Đờ Giăngliх: nữ văn sĩ Pháp, viết những tiểu thuyết giáo dục.

– Thôi thế là chị đạt được mục đích rồi đấy, chị ạ – Nikôlai nói xen – Chị kiếm chuyện phá đám như vậy cũng đủ làm cho mọi người khó chịu lắm rồi. Thôi ta sang phòng trẻ đi.

Và cả bốn người, như một bầy chim hoảng sợ, đứng dậy ra khỏi phòng.

Vêra nói:

– Người ta kiếm chuyện nói những câu khó chịu với tôi, chứ nào tôi có kiếm chuyện với ai đâu.

"*Mađam đờ Giăngliх! Mađam đờ Giăngliх*!" – những tiếng nói chen lẫn tiếng cười từ sau cánh cửa đưa ra.

Cô Vêra xinh đẹp, sau khi đã làm cho mọi người khó chịu và bực bội như vậy, liền mỉm cười có vẻ như không hề mảy may động lòng vì những điều người ta nói về mình, đến đứng trước gương sửa lại chiếc khăn choàng và mái tóc. Ngắm khuôn mặt xinh đẹp của mình trong gương, Vêra hình như càng trở nên lãnh đạm và điềm tĩnh hơn.

Trong phòng khách những câu chuyện trò vẫn tiếp tục. Bá tước phu nhân nói:

– Chà, – *bà chị ạ*[1] trong đời tôi có phải *cái gì cũng màu hồng cả đâu*[2]. Tôi cũng thấy cứ *cái đà này*[3] tài sản chúng tôi cũng chẳng kéo dài được bao lâu nữa! Cơ sự chẳng qua cũng vì cái câu lạc bộ và lòng tốt của nhà tôi. Chúng tôi ở nông thôn, mà có được nghỉ ngơi gì đâu? Hết diễn kịch lại đến săn bắn, và còn bao nhiêu thứ nữa. Thôi nói chuyện tôi làm gì!... Nào, thế chị dàn xếp công việc ra sao? Annét ạ, tôi thường phục chị không hiểu tại sao chị ngần ấy tuổi mà còn đi đi về về được một mình hết Maxkva lại đến Pêterxburg, ông thượng thư nào chị cũng đến yết kiến, khắp cả

1. Ma chère.
2. Tout n'est pas rose.
3. Du train que nous allons

giới quyền quý chị đều đến thăm hỏi, với ai chị cũng biết lấy lòng, thật tôi cũng lấy làm lạ! Thế công việc ra sao rồi? Như tôi thì cũng đến chịu, không sao làm được như chị.

Công tước phu nhân Anna Mikhailôvna nói.

– Ối dào! Chỉ mong sao chị đừng bao giờ phải nếm cái cảnh góa bụa không có nơi nương tựa, một thân một mình với một đứa con mà mình yêu như điên như dại. Cái gì rồi cũng quen đi cả, – phu nhân nói tiếp, giọng không khỏi có phần kiêu hãnh, – cái vụ kiện ấy đã dạy khôn cho tôi nhiều. Cứ mỗi khi cần gặp một ông to nào là tôi lại viết: "*Công tước phu nhân mỗ*[1]... mong được gặp vị nọ vị kia" – rồi thân hành đi xe đến, hai lần, ba lần hay bốn lần cũng không từ – cho đến khi nào được việc mới thôi. Họ muốn nghĩ gì, họ cho tôi là người thế nào cũng mặc, tôi có cần gì đâu.

– Thế việc cháu Bôrix thì chị xin ai? – bá tước phu nhân hỏi – Con chị thế là đã được làm sĩ quan ngự lâm, còn thằng Nikôlai nhà tôi thì chỉ được làm hạ sĩ quan thôi. Chả biết xin xỏ ai. Chị xin ai thế?

– Xin công tước Vaxili. Ông ấy tốt lắm, bằng lòng ngay; công tước đã trình việc này lên hoàng thượng rồi. – Anna Mikhailôva nói giọng hân hoan, quên hẳn những nỗi tủi nhục mà mình đã phải trải qua để đạt mục đích.

– Thế công tước Vaxili độ rày có già đi không? – Bá tước phu nhân hỏi. – Từ dạo tổ chức diễn kịch ở nhà ông bà Rumiantxev tôi không gặp công tước lần nào. Tôi chắc bây giờ ông ta quên tôi rồi. *Dạo trước ông ta theo tán tỉnh tôi mãi đấy*[2], – bá tước phu nhân mỉm cười nhớ lại thời xưa.

– Vẫn thế thôi, vẫn lịch sự, hòa nhã. – Anna Mikhailôva đáp – *Quyền cao chức trọng không hề cho ông ta choáng váng*[3]. Ông ấy

1. Princesse une telle.
2. Il me faisait la cour
3. Les grandeurs ne lui ont pas tourné la tête du tout.

nói với tôi thế này: "Tiếc rằng tôi giúp phu nhân được ít quá, công tước phu nhân ạ, xin cứ truyền bảo". Quả công tước là một người rất tốt, một người bà con rất có tình. Nhưng Natalya, chắc chị cũng biết tôi quý con thế nào. Vì hạnh phúc của nó thật tôi không từ một việc gì. Mà gia cảnh của tôi thì nay thật chẳng ra gì, – Anna Mikhailôva hạ thấp giọng, buồn rầu nói tiếp – tôi đang lâm vào một tình cảnh hết sức khốn đốn. Cái vụ kiện tai hại của tôi đã ngốn hết cả số tài sản tôi còn để dành lại, mà vẫn không nhích thêm được bước nào. Chị thử tưởng tượng, nay tôi không còn lấy một đồng nào, *thật thế đấy*[1], thật tôi không còn biết lấy đâu ra tiền mà may quần phục cho thằng Bôrix nữa – Anna Mikhailôva rút chiếc khăn tay và khóc. – Tôi cần năm trăm rúp, mà trong túi vẻn vẹn chỉ có một tờ giấy hai mươi lăm. Tình cảnh của tôi thật... Tôi chỉ còn biết hy vọng vào bá tước Kiril Vladimirôvits Bêzukhôv nữa thôi. Nếu bá tước không muốn giúp đứa con đỡ đầu – vì chính bá tước đã đỡ đầu cho thằng Bôrix – và trợ cấp cho nó ít nhiều, thì bao nhiêu công sức của tôi đều hóa ra công cốc cả: Tôi sẽ không còn biết lấy gì mà may mặc cho nó nữa.

Công tước phu nhân khóc và im lặng ngẫm nghĩ một lát rồi nói.

– Tôi thường nghĩ... có lẽ nghĩ như thế là có tội, nhưng nhiều khi tôi vẫn nghĩ: bá tước Kiril Vladimirôvits Bêzukhôv sống một mình, với một gia tài kếch xù, như vậy thì sống để làm gì? Đối với bá tước sống đã thành một cái nợ, còn thằng Bôrix thì lại đang bước vào cuộc sống.

- Chắc bá tước sẽ để lại ít nhiều cho cháu Bôrix, – bá tước phu nhân nói.

– Có trời mới biết được *bạn ạ*![2] Các ông lớn nhà giàu ấy thường ích kỷ lắm kia. Tuy vậy tôi cũng sẽ đưa thằng Bôrix đến nhà bá tước và sẽ nói thẳng việc này ra với bá tước. Người ta muốn nghĩ

1. A la lettre.
2. Chère amie.

tôi là người thế nào thì nghĩ, quả tình một khi cả vận mệnh của con tôi đã phụ thuộc vào đấy thì tôi có ngại gì đâu. – Công tước phu nhân đứng dậy. – Bây giờ là hai giờ, đến bốn giờ chị mới dùng bữa chiều. Tôi sẽ có đủ thì giờ trở lại.

Và với những cách thức của một người đàn bà quý tộc bận rộn ở Pêterxburg luôn luôn biết tận dụng thời gian, Anna Mikhailôvna cho người đi gọi Bôrix, rồi cùng với cậu con trai đi ra phòng ngoài. Bà nói với bá tước phu nhân bấy giờ đang tiễn bạn ra cửa:

– Thôi chào chị nhé, Natalya thân mến, – và nói thêm, giọng thì thào rất khẽ để con khỏi nghe thấy, – chị cầu mong cho tôi may mắn nhé.

Bá tước Rôxtôv đứng ở trong phòng ăn cũng vừa đi ra phòng ngoài vừa nói:

– Bà sang nhà bá tước Kiril Vladimirôvits đấy à? Nếu bá tước đỡ rồi thì bà bảo cậu Pie sang tôi ăn bữa chiều nhé. Cậu ấy trước đây thỉnh thoảng vẫn đến tôi chơi, khiêu vũ với các cháu luôn đấy mà. Thế nào bà cũng bảo cậu ấy sang đây nhé. Nào, để rồi xem chú Tarax hôm nay có những cao lương mỹ vị gì. Chú ta bảo là ở nhà bá tước Orlôv[1] cũng chưa có bữa tiệc nào như bữa tiệc chiều nay ở nhà tôi đấy.

XII

Khi chiếc xe song mã của bá tước phu nhân Rôxtôva đưa hai mẹ con Anna Mikhailôvna qua một con đường rải rơm và tiến vào cái sân rộng của bá tước Kiril Vladimirôvits Bêzukhôv, công tước

1. Bá tước Orlôv tham dự cuộc chính biến trong cung đình năm 1762 đưa Êkatêrina lên ngôi ở đầu thế kỷ XIX. Ông nổi tiếng là người hào phóng quảng giao, hiếu khách.

phu nhân rút bàn tay ra khỏi cái áo khoác cũ kỹ rồi với một cử chỉ dịu dàng và rụt rè đặt nó lên cánh tay con trai, nói:

– *Bôrix* con ạ[1], con phải ngoan ngoãn, ân cần nhé: dù sao bá tước Kiril Vlađmirôvits cũng là cha đỡ đầu của con, tương lai của con là tùy ở bá tước cả. Con đừng quên đấy, phải cố sao cho thật hòa nhã đấy, con thường vẫn là người biết cư xử.

Bôrix đáp, giọng lạnh lùng.

– Không biết rồi có được gì không, hay chỉ chuốc lấy cái nhục... nhưng thôi, vì con đã hứa với mẹ con, con sẽ làm mẹ vui lòng.

Mặc dầu lúc bấy giờ có một chiếc xe ngựa khác không rõ của ai vừa đỗ ở bên thềm, người giữ cửa vẫn đưa mắt nhìn hai mẹ con Bôrix.

Hai người bước thẳng vào dãy hành lang bằng kính, giữa hai dãy tượng đặt trong những hốc tường, không báo cho người giữ cửa biết mình là ai. Người giữ cửa nhìn cái áo khoác cũ kỹ một cách đầy ý nghĩa và hỏi họ muốn đến thăm ai, đến thăm các công tước tiểu thư hay đến thăm bá tước. Khi biết rằng họ muốn đến thăm bá tước, anh ta nói bá tước đại nhân hiện ốm nặng hơn trước và không muốn tiếp ai cả. Bôrix nói bằng tiếng Pháp.

– Ta có thể đi về được rồi đấy.

– Này con[2], – bà mẹ nói, giọng cầu khẩn bàn tay lại chạm lên cánh tay con, tưởng chừng sờ như vậy có thể an ủi và khích lệ Bôrix.

Bôrix không nói gì nữa, chàng nhìn mẹ như muốn dò hỏi, nhưng vẫn không cởi áo khoác. Anna Mikhailôvna nói với người giữ cửa, giọng dịu dàng.

– Này anh, tôi biết bá tước Kiril Vlađimirôvits ốm rất nặng... Chính vì vậy tôi mới đến đây... vì tôi là bà con. Tôi sẽ không làm

1. Mon cher Boris.
1. Mon ami

phiền bá tước đâu anh ạ... Tôi muốn gặp công tước Vaxili Xêrghêyêvits Ông ta hiện đang ở đây. Nhờ anh vào báo giúp.

Người giữ cửa hầm hầm giật dây chuông và quay lưng vào. Anh ta gọi to người hầu đi giày có bít tất cao, mặc lễ phục bấy giờ đang chạy từ trên lầu xuống, nhìn qua hàng tay vịn của cầu thang gác:

– Công tước phu nhân Đrubetxkaya muốn gặp công tước Vaxili Xerghêyêvits.

Người mẹ sửa lại các nếp áo trên chiếc áo dài bằng lụa nhuộm, nhìn vào tấm gương Vênêxi ở trên tường rồi chân đi đôi giầy đã mòn, nhanh nhẹn bước lên những bậc cầu thang gác lót thảm.

– Này con, con đã hứa với mẹ rồi đấy nhé[1] – bà nói với con một lần nữa và lấy bàn tay sờ lên tay con để thúc giục. Bôrix cúi mặt điềm nhiên bước theo mẹ. Hai người bước vào căn phòng khách lớn có một cánh cửa dẫn đến căn phòng dành cho công tước Vaxili. Đến giữa phòng, họ đang định hỏi một người hầu già chạy đến khi nghe có tiếng chân người, xem phải đi đường nào, thì quả đấm bằng đồng ở cánh cửa quay một vòng, và công tước Vaxili bước ra, mình mặc một cái áo choàng bằng nhung theo lối ăn mặc thường trong nhà, chỉ đeo một huy chương ngôi sao, theo sau là một người đàn ông tóc đen rất đẹp. Người này là Lôranh, thầy thuốc nổi tiếng ở Pêterxburg. Công tước hỏi:

– *Đúng thế đấy chứ?*[2]

– Thưa công tước "*errare humanum est*"[3] nhưng mà... - người thầy thuốc trả lời: ông phát âm những chữ r la-tinh bằng gốc lưỡi như trong tiếng Pháp.

– *Được, được.*[4]

1. Mon cher, vous m'avez promis
2. C'est donc positif?
3. Con người ta vốn dĩ hay lầm (ngạn ngữ la-tinh)
4. C'est bien, c'est bien!

Nhận thấy hai mẹ con Anna Mikhailôvna, công tước Vaxili cúi chào tiễn thầy thuốc ra rồi im lặng đến gần họ, có ý dò hỏi. Bôrix nhận thấy trong khóe mắt của mẹ mình đột nhiên hiện ra một vẻ đau xót ủ ê. Chàng khẽ nhếch môi mỉm cười.

– Thưa công tước, chúng ta lại gặp nhau trong một tình cảnh thực thương tâm... Người bệnh yêu quý của chúng ta như thế nào rồi? – Bà nói, giả vờ không nhận thấy cái nhìn lãnh đạm và xấc xược đang dán chặt vào mình.

Công tước Vaxili nhìn bà rồi lại nhìn Bôrix có ý dò hỏi, gần như sửng sốt. Bôrix lễ phép cúi chào. Công tước Vaxili không đáp lễ, quay sang nhìn Anna Mikhailôvna và trả lời câu hỏi của bà bằng cách lắc đầu mấp máy đôi môi, ý muốn nói rằng tình trạng đã cơ hồ tuyệt vọng. Anna Mikhailôvna kêu lên:

– Thế kia ư? Ô thật là kinh khủng, nghĩ mà rợn cả người. Con trai tôi đấy – bà nói thêm đưa tay chỉ Bôrix – nó muốn thân hành đến cảm ơn ông đấy.

Bôrix lại cung kính nghiêng mình một lần nữa.

– Xin công tước hãy tin rằng lòng người mẹ quyết không bao giờ quên những điều mà công tước đã giúp cho chúng tôi.

– Tôi rất lấy làm sung sướng là đã giúp ích được phần nào cho bà Anna Mikhailôvna thân mến – công tước Vaxili vừa nói vừa sửa lại cổ áo, giọng nói và cử chỉ biểu lộ cho người đã chịu ơn ông biết rằng, ở đây, tại Maxkva, ông lại còn quan trọng hơn nhiều so với khi ở Pêterxburg trong tối tiếp tân tại nhà Annét Sêrer.

– Anh hãy nỗ lực làm tròn bổn phận và tỏ ra là một người đứng đắn. – Ông quay về phía Bôrix nói thêm, giọng nghiêm khắc. – Tôi rất hài lòng... Anh được nghỉ phép đấy chứ? – Ông hỏi, lãnh đạm và dõng dạc.

– Thưa ngài tôi đang đợi lệnh để đi nhận chức vụ mới – Bôrix đáp, không tỏ ra bực tức về cái giọng khó chịu của công tước Vaxili,

cũng không tỏ ra muốn tham dự vào câu chuyện. Giọng chàng điềm nhiên và lễ độ đến nỗi công tước phải chăm chú nhìn chàng.

– Anh ở với phu nhân phải không?

– Tôi ở nhà bá tước Rôxtôv – Bôrix đáp, rồi nói thêm: – Thưa ngài.

– Tức là cái ông Ilya Rôxtôv – đã lấy *Natali*[1] Sinxina ấy – Anna Mikhailôvna nói.

– Tôi biết, tôi biết. – Công tước Vaxili nói, giọng đều đều. – *Tôi không tài nào hiểu được tại sao Natali lại chịu lấy anh* chàng thô lậu ấy. *Một con người hoàn toàn ngốc nghếch và lố bịch. Lại là tay cờ bạc nữa thì phải*[2].

– *Nhưng, thưa công tước, cũng là người rất trung hậu*[3] – Anna Mikhailôvna nói và mỉm một nụ cười cảm động, làm như bà biết rằng tay bá tước Rôxtôv quả xứng đáng với lời đánh giá kia, nhưng bà xin công tước thương hại cái ông già tội nghiệp ấy một chút.

Công tước phu nhân im lặng một lát rồi hỏi.

– Các bác sĩ nói thế nào? – Và trên khuôn mặt tiều tụy lại lộ vẻ xót xa thương cảm.

– Ít hy vọng lắm. - Công tước đáp.

– Tôi rất muốn cảm ơn *cậu tôi* một lần nữa về những ân huệ của cậu đối với tôi và cháu Bôrix. *Đây là con đỡ đầu*[4] của cậu tôi đấy – Bà nói thêm, với cái giọng làm như điều này lẽ ra phải làm cho công tước Vaxili sung sướng mới phải.

Công tước Vaxili suy nghĩ một lát và cau mày, Anna Mikhailôvna hiểu ngay ông ta sợ gặp ở bà một tay kình địch trong

1. Nathalie.

2. Je n'ai jamais pu concevoir comment Nathalie s'est décidée à épeuser ces ours mal léché. Un personnage complètement stupide et ridicule. Et joueur à ce qu'on dit.

3. Mais très brave homme, mon prince.

4. C'est son filleul.

việc thừa hưởng gia tài bá tước Bêzukhôv. Bà vội vã nói cho công tước yên tâm.

– Chỉ vì tôi yêu mến chân thành và ăn ở hết lòng với *cậu tôi* – bà tiếp, nói chữ cậu một các đặc biệt quả quyết và lơ đễnh. – Chứ tôi vẫn biết tính nết bá tước như thế nào. Tôi biết bá tước là người cao thượng và thẳng thắn, nhưng bên cạnh bá tước chỉ có ba công tước tiểu thư... Họ còn trẻ... – Bà cúi đầu và nói thêm, giọng thì thào: – Thưa công tước, bá tước đã làm xong những nhiệm vụ cuối cùng chưa? Những giây phút cuối cùng quả là vàng ngọc. Tình hình nghe như nguy kịch lắm rồi, – thế nào cũng phải sửa soạn cho bá tước, nếu quả bá tước ốm nặng như vậy. Thưa công tước, đàn bà chúng tôi..., – bà mỉm cười dịu dàng – bao giờ cũng biết cách nói những điều ấy. Thế nào tôi cũng phải gặp cậu tôi; dù điều đó có làm cho tôi não lòng đến đâu; tôi vốn đã quen chịu đau khổ.

Chắc hẳn công tước đã hiểu, hiểu lắm. Cũng như trong buổi tối ở nhà Annét Sêrer, ông ta đã hiểu rằng rất khó lòng mà rứt khỏi cái mụ Anna Mikhailôvna. Ông ta nói:

– Bà Anna Mikhailôvna ạ, việc gặp mặt này có thể làm cho bá tước mệt thêm. Chúng ta hãy đợi đến chiều, các bác sĩ dự đoán thế nào bệnh cũng sẽ lên một cơn nữa.

– Nhưng thưa công tước, trong những giờ phút như thế này không thể nào chờ đợi được! Công tước thử nghĩ xem: *đây là việc cứu vớt linh hồn của bá tước*[1]. *Ô, bổn phận một người Cơ đốc giáo thật là nặng nề*[2].

Cánh cửa dẫn vào phòng trong mở ra, và một công tước tiểu thư, cháu gái của bá tước, hiện ra, vẻ mặt ảo não và lạnh lùng, thân hình quá dài so với đôi chân.

1. Đây là nói lễ bôi dầu lên mặt của người Cơ đốc giáo để rửa tội trước khi chết, gọi là lễ "xức dầu thánh".

2. Pensez, il y a du salut de son âme... Ah, C'est tersible devoirs d'an chrétien.

Công tước Vaxili quay về phía tiểu thư hỏi:

– Thế nào, bá tước thế nào?

- Vẫn cứ thế, ồn, như thế này thì biết làm sao được... – Công tước tiểu thư nói, mắt nhìn Anna Mikhailôvna từ đầu đến chân như nhìn một người lạ. Anna Mikhailôvna

– *Chị đấy à? Thế mà tôi không nhận ra*![1] - Bà nói, miệng mỉm cười sung sướng và bước nhẹ nhàng đến gần người cháu gái của bá tước. - *Tôi vừa đến đây: tôi đến để giúp chị săn sóc cậu tôi. Tôi biết chị đau khổ rất nhiều*[2] – Bà nói thêm, mắt ngước nhìn lên tỏ vẻ ái ngại.

Công tước tiểu thư không đáp, cũng không mỉm cười, lập tức rời khỏi phòng. Bà Anna Mikhailôvna tháo găng tay và ngồi xuống ghế bành như một người thắng trận, mời công tước Vaxili ngồi xuống cạnh mình. Bà mỉm cười nói với con:

- Bôrix! Mẹ vào thăm bá tước, thăm cậu, còn con thì đến thăm anh Pie và nhớ nói với anh Pie rằng gia đình Rôxtôv mời anh đến đấy nhé. Họ mời anh ấy đến ăn bữa ăn chiều – Rồi bà nói tiếp với bá tước Vaxili. - Nhưng tôi chắc anh ấy sẽ không đến, có phải không công tước?...

Công tước đáp lại, có vẻ bực mình rõ rệt:

– Trái lại, *tôi rất bằng lòng nếu bà giúp tôi thoát khỏi cái anh chàng ấy*[3]. Anh ta cứ ở lì đây... Bá tước không hề nhắc gì đến anh ta cả.

Ông nhún vai. Một người đầy tớ đưa chàng thanh niên xuống thang gác rồi cùng chàng đi lên cái thang gác khác đến phòng Piôtr[4] Kirilovits.

1. Ah chère, je ne vous reconnaissais pas.

2. Je viên d'arriver et je suis à vous pour aider à soigner mon oncle. J'imagine combien vous avez souffert.

3. Je serais très content si vous me déberrassiez de ce Jeune homme.

4. Tức Pie (Pie là cách gọi lối Pháp).

XIII

Pie chưa kịp chọn nghề nghiệp trong thời gian ở Pêterxburg thì đã bị trục xuất về Maxkva vì hành động liều lĩnh. Câu chuyện kể lại ở nhà bá tước Rôxtôv là có thực. Pie can dự vào vụ trói viên quận trưởng cảnh sát vào con gấu. Chàng đã trở về nhà trước đấy mấy ngày và ở lại nhà cha chàng như thường lệ. Mặc dầu chàng đoán biết rằng Maxkva người ta đã biết câu chuyện của mình, và các bà các cô ở xung quanh cha chàng xưa nay vốn không ưa gì chàng, thế nào cũng lợi dụng dịp này để làm cho bá tước ghét mình, nhưng ngay hôm về chàng liền đến ngay căn nhà của cha. Bước vào phòng khách, nơi các công tước tiểu thư vẫn thường ngồi, chàng chào các tiểu thư đang đọc sách. Có ba chị em tất cả. Người đang đọc sách là bà chị cả, một người đàn bà lưng dài, vẻ mặt nghiêm khắc, ăn mặc rất chỉnh tề. Đó chính là người đã ra gặp bà Anna Mikhailôvna. Hai cô em thì hồng hào, xinh xắn, họ chỉ khác nhau ở chỗ một trong hai người có cái nốt ruồi ở môi trên làm cho cô ta đẹp hơn lên rất nhiều. Pie được đón tiếp như một người chết hiện về hay một người mắc bệnh ôn dịch. Công tước tiểu thư lớn tuổi nhất ngừng đọc sách và ngây người ra nhìn chàng với đôi mắt sợ hãi. Cô trẻ hơn không có nốt ruồi, cũng liền có cái vẻ mặt y như thế. Người em út có nốt ruồi tính tình vui vẻ và hay cười, thì cúi đầu trên miếng vải thêu để che một nụ cười, có lẽ nghĩ đến cái cảnh sắp diễn ra mà nàng đoán là rất ngộ nghĩnh. Nàng kéo sợi len xuống, cúi đầu làm như muốn nhìn thật kỹ các hình vẽ và chật vật lắm mới nhịn được cười. Pie hỏi:

– *Chào chị. Chị không nhận ra tôi sao?*[1]

1. Bonjour ma cusine. Vous ne me reconnaissez pas?

– Tôi nhận ra anh rõ quá, rõ quá đi chứ.

– Bá tước ra sao? Tôi có thể vào thăm được không? – Pie hỏi vụng về như thường ngày; nhưng không hề lúng túng.

– Bá tước ốm cả thể xác lẫn tinh thần, và tôi thấy hình như anh cố tìm cách làm cho bá tước khổ thêm về tinh thần thì phải.

– Tôi có thể gặp bá tước được không?

Pie hỏi lại.

– Hừ! Nếu anh muốn bá tước chết, nếu anh muốn giết ngay ông cụ thì anh cứ vào thăm. Ôlga, em hãy xem thử xúp của cậu đã được chưa; đã đến giờ rồi đấy – Cô ta nói thêm để cho Pie biết rằng họ rất bận, đặc biệt rất bận an ủi và săn sóc cha chàng trong lúc chàng rõ ràng là chỉ nghĩ cách làm cho cha mình đau khổ.

Ôlga đi ra. Pie đứng lại một lát nhìn hai người chị họ rồi cúi chào nói:

- Vậy thì tôi lên phòng tôi, khi nào có thể thăm thì xin các chị cho tôi biết.

Chàng đi ra, và tiếng cười ròn rã nhưng không to tiếng của người con gái có cái nốt ruồi vẫn còn vang lên ở sau lưng.

Ngày thứ hai, công tước Vaxili đến ở tại nhà bá tước. Ông gọi Pie lại và nói với chàng:

– *Này anh bạn, nếu ở đây mà anh vẫn cứ xử sự như ở Pêterxburg thì rốt cục sẽ hỏng bét cả đấy. Tôi chỉ bảo anh thế thôi*[1]. Bá tước đau nặng, rất nặng. Anh nhất định không nên vào thăm.

Từ đấy người ta không đả động gì đến Pie nữa, và chàng ngồi cả ngày trong phòng riêng của chàng ở trên gác.

Lúc Bôrix bước vào thì Pie đang đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng lại dừng lại ở góc phòng quay về phía tường làm

1. Mon cher, si vous vous conduisiez ici comme à Pétersbourg, vous finiez très mal; c'est tout ce que je vous dis.

những cử chỉ hăm dọa tưởng chừng như đang cầm kiếm đâm một kẻ thù vô hình nào. Chàng nhìn vượt lên trên cặp kính một cách nghiêm nghị rồi lại bắt đầu đi, nhún vai, hoa tay và nói những lời không ai hiểu được.

– *Nước Anh đã tận số*, – Chàng cau mày nói và lấy ngón tay chỉ vào một người khác – *Ông Pit là kẻ phản bội quốc gia và quyền lợi nhân dân, bị kết án...*[1]

Trong giây phút ấy, chàng đang tưởng tượng mình là Napôlêông và đang cùng vị anh hùng của mình hoàn thành cuộc viễn chinh nguy hiểm vượt qua eo biển Cale và đánh chiếm Luân Đôn. Chàng chưa kịp tuyên bố tội trạng của Pit thì thấy một viên võ quan trẻ tuổi, tuấn tú, người dong dỏng cao, đang bước đến phía mình. Chàng đứng lại. Pie từ biệt Bôrix từ hồi Bôrix còn là cậu bé mười bốn tuổi và hoàn toàn không nhớ mặt Bôrix. Tuy vậy, vì bản tính hồn nhiên và thân mật, chàng nắm lấy tay Bôrix và mỉm cười vồn vã. Bôrix mỉm một nụ cười dễ ưa, nhìn thẳng vào Pie và bình tĩnh nói:

– Anh còn nhớ tôi không? Tôi và mẹ tôi đến thăm bá tước, nhưng hình như bá tước đang mệt thì phải.

– Phải, hình như đang mệt. Họ cứ làm phiền ông cụ, – Pie đáp trong khi cố nhớ lại xem người trẻ tuổi này là ai.

Bôrix thấy Pie không nhận ra mình nhưng chàng cảm thấy không cần phải nói tên mình ra; chàng vẫn nhìn thẳng vào mặt Pie không chút lúng túng. Sau một phút im lặng khá dài làm cho Pie ngượng nghịu, chàng nói.

– Bá tước Rôxtôv hôm nay mời anh đến nhà ông ta dùng bữa chiều.

---

1. L'Angletere a vécu.. Monsieur Pit comme traitre à la nation et au droit des gens est condamné á.

– À! Bá tước Rôxtôv! – Pie mừng rỡ reo lên – Thế ra cậu là Ulya con trai ông ta! Này cậu, cậu có biết không, thoạt mới nhìn cậu tôi không sao nhận ra đấy. Cậu có nhớ dạo chúng mình cùng đi chơi ở trên núi chim sẻ với *madam Jaccô*[1]... đã lâu lắm rồi.

– Anh lầm rồi – Bôrix nói thong thả, miệng nở một nụ cười mạnh dạn và hơi chế giễu. – Tôi là Bôrix, con công tước phu nhân Anna Mikhailôvna Đrubetxkaya. Trong nhà bá tước Rôxtôv, ông bố tên là Ilya còn anh trai tên là Nikôlai. Tôi không bao giờ biết bà Jaccô nào hết.

Pie bắt đầu hoa tay và lắc đầu tưởng chừng như bị muỗi hay bị ong đốt:

– Thế à! Mình lẫn lộn hết cả. Ở Maxkva mình có nhiều bà con quá. Cậu là Bôrix.. phải rồi. Thôi thế bây giờ chúng mình biết nhau rồi. Cậu thấy kế hoạch Bulônhơ thế nào? Nếu như Napôlêông vượt qua eo biển thì người Anh sẽ nguy to chứ chẳng chơi. Tôi cho cuộc viễn chinh này rất có thể thực hiện được. Miễn là Vilnơv đừng sợ suất[2].

Bôrix không biết gì về cuộc viễn chinh ở Bulônhơ. Chàng không đọc báo và lần đầu tiên, nghe nói đến Vilnơv. Chàng nói với cái giọng thản nhiên bỡn cợt thường có:

– Ở đây, ở Maxkva chúng tôi lo ăn uống và ngồi lê đôi mách hơn là quan tâm đến chính trị. Vì vậy tôi không biết gì hết và không nghĩ đến cái gì hết. Maxkva chỉ lo đến những chuyện khảo vặt thôi. Hiện nay người ta đang nói về anh và về bá tước.

Pie mỉm cười một nụ cười hồn hậu, tựa hồ như chàng lo hộ cho người nói chuyện với mình, sợ anh ta sẽ nói một điều mà sau

1. Mme Jacquot.

2. Năm 1805, Vilnơv (Villeneuve) là tư lệnh hạm đội Pháp để đánh Anh. Bấy giờ Napôlêông chuẩn bị tập trung quân ở Bulônhơ định vượt qua eo biển Cale để đánh Anh. Tháng 10 năm ấy hạm đội Pháp bị đánh bại và kế hoạch của Napôlêông không thực hiện được.

này anh ta sẽ hối hận. Nhưng Bôrix nói rõ ràng, phân minh và lãnh đạm, mắt vẫn nhìn thẳng vào mặt Pie. Chàng nói tiếp:

– Maxkva không làm việc gì hơn là khảo vặt. Mọi người đều muốn biết bá tước để tài sản lại cho ai tuy có lẽ ông cụ sẽ sống lâu hơn tất cả chúng ta, và bản thân tôi rất mong điều đó...

– Phải đấy, thật là đau xót. – Pie nói xen – thật là đau xót. – Pie vẫn sợ rằng người võ quan này vô ý-khơi ra một câu chuyện sẽ làm cho chính bản thân anh ta lúng túng.

Bôrix hơi đỏ mặt nhưng vẫn không thay đổi giọng nói và điệu bộ:

– Chắc thế nào anh cũng... thế nào anh cũng cho rằng tất cả mọi người chỉ lo làm sao có được một cái gì ông già giàu có này để lại.

"Chính là như vậy" – Pie nghĩ thầm.

– Nhưng riêng tôi, tôi muốn nói với anh để tránh mọi sự hiểu lầm, rằng anh sẽ lầm to nếu anh kể cả tôi và mẹ tôi vào số những người kia. Chúng tôi rất nghèo, nhưng ít nhất tôi có thể tự nói với mình rằng: Chính vì ông cụ anh giàu cho nên tôi không xem mình là bà con của ông cụ, cả tôi và cả mẹ tôi sẽ không bao giờ xin hay nhận của ông cụ một tí gì.

Pie một hồi lâu không sao hiểu, nhưng đến khi đã hiểu, chàng liền nhảy ra khỏi ghế xô-pha nắm lấy tay Bôrix với một cử chỉ hấp tấp vụng về. Và mặt đỏ bừng, đỏ hơn cả mặt Bôrix, chàng bắt đầu nói với một cảm giác vừa xấu hổ vừa bực tức.

– Thật là lạ lùng. Chả nhẽ tôi lại... Vâng ai lại có thể nghĩ rằng... Tôi rất biết.

Nhưng Bôrix lại ngắt lời:

– Tôi rất sung sướng là đã nói hết. Có lẽ anh không thích thế. Anh tha lỗi cho tôi – chàng nói, và an ủi Pie chứ không để cho Pie an ủi mình – Nhưng tôi hy vọng anh sẽ không giận tôi. Tôi có cái

thôi có gì nói thẳng. Bây giờ tôi phải nói lại với gia đình Rôxtôv thế nào đây? Anh đến ăn bữa chiều ở nhà Rôxtôv chứ?

Bôrix có vẻ như đã trút bỏ được một trách nhiệm nặng nề. Chàng đã ra khỏi một tình trạng lúng túng, và sau khi đặt người khác vào tình trạng ấy, chàng lại thành một người hết sức hòa nhã, Pie điềm tĩnh lại, nói:

– Này cậu, cậu khá lắm, điều cậu vừa nói với tôi thật là hay, rất hay. Cố nhiên, cậu chưa biết tôi, chúng ta đã lâu không gặp nhau... từ thời còn nhỏ. Cậu có thể cho tôi là... Tôi hiểu cậu tôi rất hiểu. Nếu là tôi thì tôi sẽ không nói như thế. Tôi không có đủ can đảm. Nhưng nói như vậy là rất tốt. Tôi rất sung sướng được làm quen với cậu. Thật là lạ, – chàng nói thêm, rồi lại im bặt và mỉm cười. – Cậu cho tôi là người như thế nào? - Chàng cười – Nhưng thôi, chẳng hề gì. Chúng ta sẽ biết nhau hơn. – Chàng nắm tay Bôrix – cậu có biết không? Tôi chưa vào thăm bá tước lần nào. Ông cụ không gọi tôi... Là một con người, tôi thấy thương ông cụ lắm... nhưng biết làm thế nào bây giờ?

– Thế theo anh thì liệu Napôlêông có thể đem quân vượt biển được không? – Bôrix mỉm cười hỏi.

Pie hiểu rằng Bôrix muốn nói lảng sang chuyện khác và cũng tán thành ý định ấy; chàng bắt đầu trình bày những điều hơn thiệt của kế hoạch Bulônhơ.

Người đầy tớ đến gọi Bôrix ra gặp công tước phu nhân để cùng ra về. Pie hứa sẽ đến ăn, để có dịp gần gũi với Bôrix hơn nữa, rồi chàng siết chặt tay Bôrix, nhìn vào mặt Bôrix một cách trìu mến qua đôi kính trắng. Sau khi Bôrix ra về, chàng còn đi đi lại lại một hồi lâu trong phòng. Lúc này chàng không lấy kiếm đâm kẻ thù vô hình nữa, nhưng chàng mỉm cười khi nhớ đến con người trẻ tuổi, dễ thương, thông minh và cương nghị ấy.

Như người ta vẫn thường thấy khi hãy còn ít tuổi, và nhất là khi người ta sống trong cảnh cô độc một mình, chàng bỗng dưng

cảm thấy mình yêu mến chàng thanh niên kia một cách vô cớ và tự hứa thế nào cũng phải chơi thân với anh ta hơn nữa.

Công tước Vaxili tiễn phu nhân ra cửa. Phu nhân đưa khăn tay lên mặt, nước mắt ràn rụa hai bên má. Phu nhân nói:

– Thật là kinh khủng, kinh khủng! Nhưng dù sao tôi cũng làm nhiệm vụ của tôi. Tôi sẽ đến, ở lại đêm ở đây. Không thể nào để bá tước một mình như thế được. Mỗi phút mỗi giây đều quý. Tôi không hiểu các công tước tiểu thư còn chờ đợi gì nữa. Có thể Chúa giúp tôi tìm ra một cách để sửa soạn cho bá tước! – *Xin chào công tước, cầu chúa phù hộ cho ngài*[1].

– *Chào phu nhân*[2] – công tước Vaxili đáp, và quay mặt đi.

Bá tước đang ở trong một tình trạng thật là khủng khiếp – Bà Anna Mikhailôvna nói với con trai khi hai người lại ngồi lên xe ngựa – Ông ta hầu như không còn nhận được ai nữa.

Người con hỏi:

– Thưa mẹ con không hiểu thái độ của ông ta đối với Pie sẽ như thế nào.

– Tờ di chúc sẽ nói tất cả con ạ. Số phận chúng ta cũng lệ thuộc vào đó.

– Nhưng tại sao mẹ lại nghĩ rằng ông ta sẽ để lại một cái gì đó cho chúng ta?

– Con ơi, ông ta thì giàu như thế mà chúng ta thì nghèo khổ thế này...

– Đó vẫn không phải là một lý do đầy đủ mẹ ạ.

Anna Mikhailôvna than thở:

– Ồ, trời ơi! Trời ơi! Bệnh tình ông ta trầm trọng quá!

1. Adieu mon prince que le bon dieu vous soutienne.
2. Adieu ma bonne.

XIV

Khi hai mẹ con Anna Mikhailôvna đã lên xe đến nhà bá tước Kuril Vlađimirôvits Bêzukhôv, một mình bá tước phu nhân Rôxtôva ngồi im lặng hồi lâu, thỉnh thoảng lại đưa khăn tay lên thấm nước mắt. Cuối cùng phu nhân rung chuông gọi gia nhân. Mấy phút sau một người đầy tớ gái đến.

– Cô làm sao thế – phu nhân gắt người đầy tớ gái đã đến chậm. – Cô không muốn làm việc nữa sao? Nếu vậy tôi sẽ tìm cho cô một chỗ khác.

Bá tước phu nhân buồn bực vì cảnh nghèo túng tủi nhục của người bạn gái cho nên sinh ra gắt gỏng, mà hễ khi nào gắt gỏng thì phu nhân cũng gọi đầy tớ gái bằng "cô" như vậy.

– Con xin bà lớn tha lỗi – người đầy tớ gái nói.

– Cô mời bá tước đến đây cho tôi.

Bá tước đến gặp vợ, dáng đi nhún nhẩy và vẻ hơi rụt rè như người có lỗi – đó là một vẻ mặt mà bá tước vẫn thường có.

– Chà, bá tước phu nhân ơi! Món chim ri xào rượu Mađerơ[1] chiều nay thật là tuyệt, mình ạ[2]. Tôi có nếm thử; tôi mua thằng Tarax một nghìn rúp thật cũng không uổng. Đáng tiền lắm.

Bá tước ngồi xuống cạnh vợ, khuỷu tay chống xuống đầu gối có vẻ hiên ngang, hai bàn tay vò đầu làm mớ tóc hoa râm rối xù lên.

1. Sauté au madère

2. Ma chère. Tara là tên một gia nô. Lúc bấy giờ gia nô cùng bán theo tài sản: chỉ những người nào có nghề chuyên môn mới bán riêng. một ngàn rúp có thể mua tám gia nô.

– Bá tước phu nhân gọi tôi có việc gì thế?

– Thế này, mình ạ... kìa cái vết gì thế kia? – Bá tước phu nhân chỉ vào chiếc áo gi–lê của chồng – Chắc lại món chim xào chứ gì, – phu nhân mỉm cười nói thêm – Thế này nhé: tôi cần ít tiền.

Gương mặt phu nhân đượm buồn.

– Chà, bá tước phu nhân của tôi... – bá tước vừa nói vừa loay hoay móc túi tìm ví tiền.

– Bá tước ạ, tôi cần nhiều tiền cơ, tôi cần năm trăm rúp. – Nói đoạn, phu nhân lấy chiếc khăn tay nhiễu lau áo gi–lê cho chồng.

– Có ngay, có ngay đây ạ. Này, có ai đấy không nhỉ? – Bá tước cất tiếng gọi to với cái giọng của những người có thể tin chắc rằng những người được mình gọi sẽ lập tức cắm đầu chạy đến – Gọi Mityenka lại cho ta nhé!

Mityenka, con của một người quý tộc đã được nuôi nấng trong gia đình bá tước và hiện nay trông coi tất cả các công việc của bá tước, rón rén bước vào phòng.

– Mityenka này, – Bá tước nói với chàng thanh niên vừa kính cẩn bước vào, – Anh lấy cho ta... – Bá tước ngẫm nghĩ một lúc – Phải, bảy trăm rúp, phải đấy. Mà phải xem đừng lấy những tờ rách và bẩn như lần trước đấy, chọn lấy những tờ tươm tươm vào, tiền đưa cho bá tước phu nhân đấy.

Bá tước phu nhân buồn rầu thở dài nói:

– Đúng đấy, Mityenka ạ, cho sạch sẽ một tí nhé.

– Thưa bá tước, bao giờ thì ngài cần ạ? Xin thưa để ngài biết cho rằng... Vả chăng xin ngài chớ bận tâm – Mityenka nói thêm, vì nhận thấy bá tước bắt đầu phì phì thở gấp: điều đó bao giờ cũng báo hiệu bá tước đang bắt đầu nổi giận.

– Con suýt quên mất... Thưa bá tước cho đưa lại ngay bây giờ chứ ạ?

– Ừ, ừ, phải đấy đưa ngay lại đây cho phu nhân. – Khi chàng thanh niên đã ra ngoài bá tước mỉm cười nói thêm:

– Cái thằng Mityenka nhà tôi thật là vàng ngọc chứ không phải... Chẳng có cái gì là không làm nổi. Tôi ghét nhất là lối nói "không thể được". Cái gì cũng phải làm được chứ.

– Chao ôi, bá tước ạ, tiền trên đời này tiền gây nên bao nhiêu nỗi buồn khổ! – bá tước phu nhân nói. – Số tiền này tôi cần lắm đấy.

– Bá tước phu nhân thì tiêu tiền còn phải nói, – bá tước nói đoạn hôn vợ và trở về phòng làm việc.

Khi Anna Mikhailôvna ở nhà Bêzukhôv trở lại thì món tiền đã được trao cho bá tước phu nhân, toàn là những tờ giấy bạc còn mới. Phu nhân để số tiền trên chiếc bàn con và phủ một chiếc khăn tay lên trên. Anna Mikhailôvna vào thì nhận thấy bá tước phu nhân như có điều gì đang bồn chồn lo lắng.

– Thế nào, công việc ra sao hở chị? – Phu nhân hỏi.

– Chao ôi, bệnh tình bá tước nay thật là kinh khủng! Khó lòng nhận ra được bá tước nữa, nguy kịch lắm rồi, nguy kịch lắm! Tôi chỉ ngồi lại có một phút, chưa kịp nói lấy hai câu...

– Annét ạ, tôi xin chị, chị đừng từ chối nhé.

Bá tước phu nhân nói, và bỗng đỏ mặt, một điều rất tương phản với khuôn mặt đã luống tuổi, gầy và nghiêm trang của phu nhân, trong khi với tay lấy số tiền ở dưới chiếc khăn tay ra. Bà Anna Mikhailôvna đã hiểu ngay sự tình và cúi xuống ôm gọn lấy bá tước phu nhân rất đúng lúc.

– Đây tôi có món tiền nhỏ cho cháu Bôrix để may quân phục...

Bà Anna Mikhailôvna đã ôm lấy phu nhân mà khóc. Bá tước phu nhân cũng khóc. Họ khóc vì tình bạn khăng khít, vì họ là những người tốt bụng; vì thấy hai bạn cũ từ thiếu thời mà nay phải bận tâm đến chuyện tiền nong vặt vãnh; và cũng vì tuổi trẻ

của họ đã qua.. Nhưng những giọt nước mắt ấy cũng làm cho cả hai người thấy dễ chịu.

XV

Bá tước phu nhân Rôxtôva đang cùng các con gái và số tân khách đến đã khá đông ngồi trong phòng khách. Bá tước dẫn các khách nam giới vào phòng làm việc, mời họ hút thuốc bằng những chiếc tẩu Thổ Nhĩ Kỳ do ông sưu tập. Chốc chốc lại ra phòng khách hỏi: bà ấy đến chưa? Họ đang đợi bà Marya Đmitrievna Akhôxrimôva đến. Trong giới thượng lưu bà được gọi là con rồng hung dữ, bà nổi tiếng không phải vì của cải hay địa vị, mà vì tâm hồn thẳng thắn và phong độ giản dị, ăn nói thật thà. Bà Marya Đmitrievna được cả hoàng tộc và khắp hai thành phố Maxkva và Pêterxburg biết tiếng, ai cũng lấy làm lạ về bà ta, họ thường cười thầm với nhau về tính tình lỗ mãng của bà, kháo nhau những mẩu giai thoại quanh bà; tuy vậy ai cũng nể sợ bà Marya Đmitrievna.

Trong căn phòng làm việc mù mịt khói thuốc lá câu chuyện đang xoay quanh bản tuyên chiến mới công bố, quanh việc tuyển quân. Chưa ai được đọc bản tuyên chiến, nhưng ai cũng biết rằng nó đã được công bố. Bá tước ngồi trên một chiếc trường kỷ, hai bên có hai người khách đang hút thuốc và nói chuyện với nhau. Bản thân bá tước không hút thuốc và không nói chuyện, nhưng khi nghiêng đầu sang phải, khi nghiêng đầu sang trái, vẻ thích thú rõ rệt nhìn hai người hút thuốc và lắng nghe họ nói chuyện với nhau quanh một vấn đề mà ông đã nêu lên để cho hai người cãi vã.

Một trong hai người khách ngồi cạnh bá tước mặc thường phục,

mặt cạo nhẵn gầy và nhăn nheo, nước da mai mái, một người tuy đã luống tuổi, nhưng vẫn ăn mặc như một cậu công tử hợp thời trang nhất. Ông ta ngồi xếp bằng tròn trên trường kỷ, vẻ như người nhà, ống điếu đặt lệch một bên mép ngậm sâu vào miệng, rít khói thuốc vào từng đợt ngắn, mắt nheo lại. Đó là Sinsin, anh họ của bá tước phu nhân, đã luống tuổi nhưng vẫn sống độc thân, một người nổi tiếng ác khẩu trong các phòng khách Maxkva, ông ta có vẻ như đang hạ mình xuống nói với người tiếp chuyện. Người kia là một sĩ quan cận vệ tươi tắn hồng hào, mặt mày, tóc tai và áo quần trau chuốt hết sức cẩn thận, ống điếu ngậm thẳng vào chính giữa đôi môi đỏ hồng và rít nhè nhẹ khói thuốc vào rồi lại nhả từ cái miệng xinh xắn ra thành từng vòng tròn. Đó chính là viên trung úy Berg, sĩ quan của trung đoàn Xemiônôvxki sẽ cùng với Bôrix lên đường đến trung đoàn, người mà Natasa gọi là vị hôn phu của Vêra để trêu chị. Bá tước ngồi giữa hai người lắng nghe rất chăm chú. Ngoài việc đánh bài bôstôn[1] ra thì công việc mà bá tước thích nhất là ngồi nghe người khác nói chuyện, nhất là khi đã khích cho hai ông khách bẻm mép cãi nhau thì bá tước lại càng thú lắm.

– Thế nào đấy, Alphônx Kakryts *tiên sinh*[2] – Sinsin vừa cười vừa nói, pha lẫn những thành ngữ Nga rất bình dân với những câu tiếng Pháp cầu kỳ, đó là một đặc điểm trong lối nói của ông ta – *Cậu định hưởng lợi tức của Nhà nước à?*[3]. Cậu muốn ăn lãi của đại đội hay sao đấy?

– Không đâu ông Piôtr Nikôlaievits, tôi chỉ muốn chứng minh rằng kỵ binh không có lợi bằng bộ binh thôi. Đấy ông thử hình dung tình cảnh tôi mà xem.

1. Một lối đánh bài có 4 người chơi.
2. Mon très honorable.
3. Vous comptez vous faire des rentes sur l'état?

Berg bao giờ nói năng cũng rất chính xác, bình tĩnh và lễ độ. Bao giờ anh ta cũng chỉ nó những chuyện có dính dáng đến mình: Khi nào xung quanh nói đến những chuyện không liên quan trực tiếp tới anh, bao giờ Berg cũng im lặng. Và anh có thể im lặng như vậy đến mấy tiếng đồng hồ liền, không hề thấy khó chịu và cũng không làm cho ai khó chịu chút nào. Nhưng hễ câu chuyện động chạm tới bản thân là Berg bắt đầu nói thao thao và lộ vẻ thích thú rõ rệt.

– Ông Piôtr Nilôlaievits ạ, ông thử tưởng tượng tình cảnh của tôi mà xem: giá tôi ở trong kỵ binh thì dù làm chức trung úy, lương mỗi quý cũng không quá hai trăm rúp, còn bây giờ thì tôi được lĩnh tới hai trăm ba mươi rúp kia, – Berg nói, miệng nở một nụ cười hớn hở và dễ ưa, mắt nhìn Sinsin rồi lại nhìn sang bá tước, dường như anh ta cho rằng dĩ nhiên mọi người đều chỉ mong sao cho anh ta thành công.

– Ông Piôtr Nikôlaievits ạ, - Berg nói tiếp, – ngoài ra chuyển sang quân cận vệ tôi lại được chú ý nhiều hơn, mà bộ binh cận vệ lại hay được thăng chức nhiều. Ngoài ra, ngài thử tưởng tượng xem với hai trăm ba mươi rúp tôi đã thu xếp như thế nào. Tôi để dành được kha khá và còn lại gửi cho cha tôi nữa. – Berg nói tiếp, mồm nhả ra một vòng tròn khói thuốc lá.

Sinsin chuyển ống điếu sang mép bên kia, nói:

- *Quả đúng thật*[1].. Người Đức bao giờ cũng tài xoay xở *như câu tục ngữ vẫn nói*[2] – rồi Sinsin nháy mắt với bá tước một cái.

Bá tước phá lên cười. Mấy người khách khác, thấy Sinsin đang cầm trịch câu chuyện, liền lại gần để nghe. Berg không để ý thấy vẻ chế giễu hoặc dửng dưng của những người chung quanh, tiếp tục kể lại nào là chuyển sang quân cận vệ là anh ta đã được lãi

1. La balance y est...
2. Comme dit le proverbe

một cấp bậc so với các bạn cùng lứa ở trường võ bị ra, nào là trong thời chiến đại đội trưởng có thể tử trận và anh ta sẽ thành người có cấp bậc cao nhất trong đại đội, do đó rất dễ được thăng lên chức đại úy, nào là trong trung đoàn ai cũng mến anh, nào là ông bố anh rất lấy làm hài lòng về anh. Trong khi kể lể như vậy Berg xem ra rất khoái chí cho nên có vẻ không hề thoáng có ý nghĩ rằng những người khác cũng có thể có thích thú riêng của họ. Nhưng tất cả những điều Berg nói ra đều dễ nghe, và cái vị kỷ trẻ trung của anh ta nó ngây thơ một cách hiển nhiên đến nỗi người nghe không nỡ nào có ác ý gì với anh.

– Cậu ạ, ở kỵ binh hay là ở bộ binh cậu cũng vẫn có cách làm ăn phát đạt như thường, cái đó thì tôi xin nói chắc với cậu – Sinsin vỗ vai Berg nói, và bỏ hai chân trên trường kỷ xuống.

Berg sung sướng mỉm cười. Bá tước đứng dậy đi ra phòng khách, và các tân khách đều ra theo.

Lúc bây giờ, cũng như trước bất cứ một bữa tiệc lớn nào khác, các tân khách không bắt vào những câu chuyện dài, vì còn đợi được mời vào dùng các món khai vị, nhưng đồng thời cũng thấy cần phải hoạt động đôi chút và nói dăm ba câu để tỏ ra rằng mình đây không hề có ý sốt ruột chờ đến lúc ngồi vào bàn ăn. Ông chủ, bà chủ chốc lại nhìn về phía cửa và đưa mắt nhìn nhau. Các tân khách thì cố gắng căn cứ vào những cái nhìn đó để đoán xem họ còn chờ ai hay đợi cái gì: một người họ hàng quan trọng nào đến muộn hay bữa ăn chưa dọn xong.

Pie đến đúng vào lúc mọi người sắp ngồi vào bàn và lúng túng ngồi xuống một chiếc ghế bành ở chính giữa phòng khách làm vướng hết cả lối đi. Bá tước phu nhân muốn gợi chuyện cho Pie nói, nhưng chàng cứ giương mắt ngơ ngác nhìn quanh qua đôi kính trắng như muốn tìm ai, bá tước phu nhân hỏi gì chàng cũng chỉ trả lời gióng một. Chàng làm cho mọi người thấy vướng, và chỉ mỗi mình chàng là không nhận thấy điều đó. Một số lớn khách

khứa vốn đã biết chuyện Pie với con gấu, tò mò nhìn cái anh chàng to béo hiền hành kia, băn khoăn không hiểu làm sao một con người vụng về và nhút nhát như vậy lại có thể chơi ông quận trưởng một vố điếng người đến thế.

– Cậu vừa mới đến đấy à? – Bá tước phu nhân hỏi Pie.

– *Thưa bà vâng ạ*[1], – Pie vừa đáp vừa nhìn quanh.

– Cậu chưa gặp nhà tôi à?

– *Thưa bà chưa ạ*[2] – Pie mỉm cười không đúng lúc một tí nào cả.

– Hình như cậu mới ở Pari về thì phải? Tôi chắc ở đấy thú lắm nhỉ?

– Vâng, thú lắm.

Bá tước phu nhân đưa mắt với bà Anna Mikhailôvna, bà Anna Mikhailôvna hiểu rằng người ta nhờ mình tiếp hộ chàng thanh niên kia liền nhích ghế lại gần và bắt đầu nói chuyện về bá tước Bêzukhôv, nhưng cũng như lúc nãy khi nói chuyện với bá tước phu nhân. Pie chỉ trả lời gióng một. Các vị khách khác thì mải nói chuyện với nhau mỗi nhóm một phách, bốn phía đều nghe loáng thoáng:

– *Ông bà Razumôvxki... Thật tuyệt quá... bà tốt quá... Nữ bá tước Aprakxin...*[3]

Bá tước phu nhân đứng dậy và đi ra phòng ngoài. Giọng nói của phu nhân từ phòng ngoài vẳng lại:

– Có phải bà Marya Đmitrevna không?

– Chính phải, – một giọng đàn bà thô thô đáp lại, và tiếp theo sau, bà Marya bước vào phòng.

---

1. Oui madame.
2. Non madame.
3. Les Razoumovsky... Cela a été étonnant.. Vous êtes bien homme... la comtesse Apraksine.

Tất cả các tiểu thư và cả các bà mệnh phụ nữa đều đứng dậy, chỉ trừ những người già nhất. Bà Maria Đmitrievna dừng lại ở ngưỡng cửa và cất cao mái đầu bạc của người đàn bà năm mươi tuổi trên tấm thân phốp pháp, đưa mắt nhìn qua khách khứa một lượt và thong thả sửa lại hai ống tay áo, dường như muốn xắn tay lên vậy. Bà Marya Đmitrieva bao giờ cũng nói bằng tiếng Nga. Bà ta cất cái giọng sang sảng át hết tất cả mọi âm thanh khác, nói:

– Xin mừng lễ thánh bạn Natalya và các cháu – Đoạn bà ta quay về phía bá tước đang đến hôn tay bà, nói: – Còn cái ông trời đánh này, chắc ở Maxkva ông thấy chán lắm hẳn? Không có chỗ cho chó săn chạy phải không? Biết là thế nào được hả ông tướng? Khi mấy con chim con kia lớn lên. – bà giơ tay chỉ mấy cô con gái – thì dù muốn dù không cũng phải liệu mà kiếm chồng cho chúng nó.

Rồi bà nói tiếp, tay vuốt tóc Natasa lúc bấy giờ đang đến hôn tay bà, dáng vui vẻ và không chút sợ hãi:

– Thế nào đấy chú cô–đắc của tôi? (bà Marya Đimitrievna vẫn thường gọi Natasa là cô–đắc). Tôi biết con bé này tệ lắm, nhưng tôi vẫn thích.

Bà Marya Đmitrievna móc trong cái túi thêu to tướng lấy ra một đôi hoa tai bằng ngọc bích hình quả lê trao cho Natasa lúc bấy giờ mặt ửng hồng và rạng rỡ như một cô bé được ăn mừng lễ thánh, rồi lập tức quay ngoắt sang phía Pie nói:

– Ê, ê! Anh bạn! Lại gần đây nào, – bà Marya Đmitrievna vờ lấy giọng khe khẽ và thanh thanh nói – lại đây anh bạn. Và bà ta xắn tay áo lên, vẻ dữ tợn.

Pie lại gần, ngây ngô nhìn bà khách qua đôi kính trắng.

– Lại đây, lại gần đây anh bạn! Với cha anh thì những khi có dịp tôi cũng đã nói sự thật, còn với anh thì Đức Chúa Trời cũng ra lệnh cho tôi phải làm như vậy.

Bà Marya Đmitrievna im lặng một lát. Mọi người cũng đều im lặng chờ đợi xem cơ sự sẽ ra sao, và cảm thấy đây chỉ là một đoạn giáo đầu.

– Chả phải nói, con cái hiếu thảo nhỉ!... Cha thì ốm liệt giường, mà con thì cứ chơi bời thả cửa, đi bắt một ông cảnh sát cưỡi gấu, có ghê không! Xấu hổ lắm cậu ạ, thật là xấu hổ! Đi ra trận mà đánh có phải hơn không?

Nói đoạn bà quay đi và đưa tay cho bá tước bấy giờ đang nhịn cười không được.

– Thế nào đấy, chắc đã đến lúc ngồi vào ăn rồi đấy nhỉ – bà Marya Đmitrievna nói.

Bá tước và bà Marya Đmitrievna đi trước; rồi đến bá tước phu nhân khoác tay ông đại tá phiêu kỵ, một con người cần phải trọng nể vì sẽ cùng Nikôlai về trung đoàn, sau đó đến bà Anna Mikhailôvna đi cạnh Sinsin; Berg thì khoác tay Vêra. Cô Juyly Karaghin tươi cười sóng đôi với Nikôlai bước tới bàn ăn. Sau họ đến những đôi khác nối tiếp nhau thành một hàng dài từ đầu đến cuối phòng, và sau cùng là bọn trẻ đi riêng từng đứa, các nam nữ gia sư. Những người hầu bàn xắng xở bày dọn, có tiếng chân ghế kéo rầm rập trên sàn; trên bao lơn, đội nhạc riêng của nhà bá tước bắt đầu cử nhạc, và các tân khách ngồi vào chỗ. Tiếng nhạc nhường chỗ cho tiếng dao nĩa lách cách, tiếng nói chuyện của các khách dự tiệc, tiếng bước nhè nhẹ của những người hầu bàn. Bá tước phu nhân ngồi ở ghế danh dự cuối bàn ăn. Bên phải là bà Marya Đmitrievna, bên trái là bà Anna Mikhailôvna và các bà khách khác. Ngồi ở cuối bàn là bá tước Rôxtôv, bên trái bá tước là ông đại tá phiêu kỵ, bên phải là Sinsin và các khách nam giới khác. Ngồi ở chiếc bàn dài, một bên là lớp thanh niên lớn tuổi; Vêra bên cạnh Berg, Pie bên cạnh Bôrix; bên kia là các trẻ và các gia sư. Từ phía sau những chiếc cốc pha-lê những chai rượu và những chiếc bình đựng hoa quả, đầu đội cái mũ vải cao quấn giải

lụa xanh da trời, bá tước đưa mắt nhìn phu nhân, và chăm chỉ rót rượu mời các tân khách ngồi bên cạnh, đồng thời cũng không quên rót cho mình; Phía sau mấy quả dứa, bá tước phu nhân, trong khi không quên nghĩa vụ của nữ chủ nhân, cũng đưa mắt nhìn chồng một cách rất có ý nghĩa, và có cảm giác là cái đầu hói và cái mặt của bá tước đều đỏ gay, nổi bật hẳn lên giữa đám tóc bạc của mấy vị khách ngồi cạnh. Về phía nhóm các bà câu chuyện tiếp diễn đều đều; ở phía các tân khách nam giới thì tiếng nói chuyện ngày càng to thêm, nhất là giọng nói của ông đại tá phiêu kỵ; ông này ăn rất nhiều và uống cũng rất nhiều, mặt mỗi lúc một đỏ thêm, nên bá tước đã có lần nêu ông ta ra làm gương cho các vị khách khác. Berg mỉm cười âu yếm nói với Vêra rằng tình yêu không phải là một tình cảm trần gian, mà là một tình cảm thượng giới. Bôrix nói cho anh bạn mới của mình là Pie biết tên các tân khách có mặt ở bàn tiệc và chốc chốc lại đưa mắt nhìn Natasa đang ngồi trước mặt. Pie nói rất ít, luôn luôn đưa mắt nhìn qua các khuôn mặt mới lạ, và ăn rất nhiều. Bắt đầu từ hai món xúp, trong đó Pie đã chọn món xúp *ba ba*[1] từ món chả cá cho đến món chim rán, chàng không bỏ qua một món nào và một tuần rượu nào. Cứ mỗi lần người hầu bàn cầm chai rượu bọc khăn bông từ sau vai của người ngồi cạnh chìa ra, vẻ bí mật, vừa đưa vừa nói: "Rượu Made thuần chất" hay "rượu Hung", hay "rượu sông Ranh" là Pie lại với lấy một trong bốn chiếc cốc pha lê có in tộc huy của bá tước đặt trước mỗi bộ đĩa, chìa ra hứng rượu và uống một cách thích thú, vừa uống vừa nhìn khách khứa với đôi mắt mỗi lúc một thêm ân cần. Natasa ngồi trước mặt chốc chốc lại nhìn Bôrix với đôi mắt của những cô gái mười ba tuổi nhìn người con trai mình yêu và mới hôn lần đầu. Thỉnh thoảng cũng đôi mắt ấy lại nhìn sang Pie, và khi thấy người con gái ngộ nghĩnh và hoạt bát kia nhìn mình, Pie tự dưng muốn cười, nhưng chẳng hiểu tại sao.

1. Ala Tortue.

Nikôlai ngồi xa Xônya, bên cạnh Juyly Karaghina, và lại bất giác mỉm cười như bận trước, nói chuyện với cô ta. Xônya bề ngoài mỉm cười rất tươi tắn, nhưng vẫn không giấu nổi sự ghen tuông đang giày bò tâm can: khi thì cô ta tái mặt đi, khi thì lại đỏ mặt lên, và lấy hết sức bình sinh ra cố lắng nghe xem Nikôlai và Juyly nói với nhau những gì. Bà gia sư lo lắng nhìn quanh, dường như hễ có ai dám trêu chọc gì bọn trẻ là lập tức đối phó. Ông gia sư người Đức cố gắng nhớ cho hết các món ăn, các món tráng miệng và các thứ rượu để viết thư về Đức kể lại cho người nhà biết trong bức thư sau. Ông ta rất đỗi phật lòng khi người hầu bàn cầm chai rượu bọc khăn bông đi qua chỗ ông ngồi mà cứ lờ đi, không rót rượu. Ông gia sư người Đức cau mày, cố làm ra vẻ mình đây cũng chẳng thiết uống thứ rượu kia làm gì, và có giận chẳng qua vì không ai chịu hiểu cho rằng sở dĩ ông ta muốn uống thứ rượu ấy không phải vì khát hay tham lam, mà chỉ vì thật bụng muốn mở mang kiến thức.

XVI

Ở đầu bàn dành cho khách nam giới câu chuyện mỗi lúc một rôm rả. Viên đại tá kể lại rằng bản tuyên chiến đã được công bố ở Pêterxburg và chính mắt ông ta đã được trông thấy một bản gửi cho quan tổng tư lệnh.

– Tại sao chúng ta lại phải đi gây chiến với Buônapactê nhỉ? – Sinsin nói – *Hắn đã giáng cho nước Áo một đòn trí mạng, Tôi e rằng lần này lại đến lượt ta mất*[1].

1. Il a déjà rabattu le capuet à l'Autriche. Je crains que cette fois ce ne soit notre tour.

Viên đại tá là một người Đức cao lớn, đẫy đà và hồng hào, cứ trông cũng đủ rõ ông ta là một quân nhân cần mẫn và có lòng yêu nước. Câu nói của Sinsin làm ông ta phật lòng. Ông ta nói với cái giọng lơ lớ của người ngoại quốc:

– Ngài bảo tại sao ư, thưa ngài? Thì hoàng thượng đã nói rồi đấy. Trong bản tuyên ngôn Người có dạy rằng. Người không thể thờ ơ ngồi nhìn những mối nguy cơ đang đe dọa nước Nga, rằng sự an ninh của quốc gia, danh dự của quốc gia và tính chất thiêng liêng của những mối liên minh..., – không hiểu tại sao đại tá nhấn mạnh vào hai chữ liên minh này, dường như thực chất của vấn đề là nằm trong hai chữ ấy.

Và với cái trí nhớ tinh tường không thể sai sót của một người quen giao thiệp với các giới chính trị, đại tá đọc lại đoạn mở đầu của bản tuyên ngôn... "và ước nguyện, mục đích duy nhất và nhất quyết của hoàng đế là lập lại hòa bình ở châu Âu trên những nền tảng vững chắc – tất cả những điều đó đã khiến người phải quyết định điều động một phần quân đội vượt biên giới và thi hành những biện pháp mới để cố gắng đạt đến ý định nói trên".

– Đấy, thưa ngài chính vì thế đấy, – đại tá kết luận, rồi nốc một cốc rượu bia và liếc nhìn bá tước có ý chờ đợi một lời tán đồng.

Sinsin vừa cau mày vừa cười mỉm nói:

. – Ngài có biết câu tục ngữ[1]: "Yerema, Yerema tại sao chẳng ngồi nhà mà quay xa" *Làm như vậy mới thật là hợp với chúng ta chứ!*[2]. Kìa xem như Xuvôrôv tài giỏi thế mà còn bị đánh thua liểng xiểng nữa là[3], chứ như ngày nay chúng ta làm gì còn những người như Xuvôrôv? – *Tôi xin hỏi ngài như vậy*[4], làm gì còn? – Sinsin nói, luôn mồm nhảy từ tiếng Nga sang tiếng Pháp.

1. Connaissez vous le proverbe.
2. Cela nous convient à merveille.
3. A plate couture.
4. Je vous le demande un peu.

Viên đại tá vỗ bàn nói:

– Chúng ta phải chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng và ch... chết vì hoàng đế của chúng ta, được như vậy mọi việc đều sẽ tốt đẹp. Còn lý sự thì cà... àng ít lại cà... àng tốt (ông ta kéo dài chữ "càng" ra) phải, lý sự in ít ấy – đại tá kết luận rồi quay sang phía bá tước. – Đấy bọn kỵ binh già chúng tôi quan niệm như vậy đấy, không có gì hơn. Còn anh thì anh lập luận thế nào hả anh kia? Anh là một thanh niên, lại là một kỵ binh trẻ tuổi, anh quan niệm thế nào? – Đại tá quay sang Nikôlai nói thêm.

Bấy giờ Nikôlai nghe nói tới chiến tranh đã bỏ rơi cô bạn gái ngồi đấy và bao nhiêu tâm trí đều đổ dồn về phía đại tá, hết sức chăm chú nhìn ông và lắng nghe ông nói chuyện.

– Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài, – Nikôlai đỏ mặt, vừa đáp vừa lấy tay quay quay chiếc đĩa ăn và đổi chỗ mấy chiếc cốc, vẻ cương quyết và quả cảm, tưởng chừng như ngay giờ phút này chàng đang trải qua một nguy cơ gì lớn lắm, – tôi quả quyết cho rằng người Nga phải chiến thắng, nếu không chỉ còn một chết nữa mà thôi. – Nikôlai vừa nói xong đã thấy ngay rằng lời lẽ của mình quá long trọng và hoa mỹ, không hợp với không khí lúc bấy giờ, và mọi người cũng đều thấy như vậy.

Juyly ngồi cạnh Nikôlai thở dài nói:

– *Hay quá, câu anh vừa nói hay quá*[1].

Xônya bắt đầu run lên bần bật và đỏ mặt lên đến tận tai, rồi cả phía sau gáy, cổ và vai Xônya cũng ửng đỏ lên trong khi Nikôlai nói. Pie lắng nghe lời đại tá nói và gật đầu tỏ ý tán đồng.

– Đấy như thế mới hay chứ!

Viên đại tá lại vỗ bàn nói lớn:

– Anh thật là một tay phiêu kỵ chân chính, anh bạn trẻ ạ!

1. C'est bien beau ce que vous venez de dire.

Chợt có tiếng nói trầm trầm của Marya Đmitrievna ở đầu bàn đằng kia nói với lại:

– Này các ông ở đằng kia nói chuyện gì mà làm ồn lên thế? – Bà nói tiếp với viên đại tá phiêu kỵ: – Việc gì mà ông đập bàn đập ghế? Ông nổi cáu lên với ai đấy? Ông tưởng quân Pháp đang ở trước mặt ông hẳn?

– Tôi nói sự thật thôi mà, – đại tá mỉm cười nói.

– Vẫn là chuyện chiến tranh cả đấy, – bá tước nói vọng qua bàn ăn. – Chả là tôi có thằng con nó sắp đi mà, bà Marya Đimitrievna ạ, con tôi nó sắp đi đấy.

– Còn tôi thì có đến bốn đứa con ở trong quân đội, nhưng tôi có buồn phiền gì đâu: việc gì cũng do trời định cả, nằm nhà mà sưởi cũng cứ có thể chết, và ra trận cũng cứ có thể được Chúa phù hộ – bà Marya Đmitrievna nói, giọng ồm ồm của bà vang từ đầu đến cuối bàn một cách dễ dàng, không phải cố gắng chút nào hết.

Thằng em trai của Natasa nói:

– Ê, chị không dám hỏi đâu nhé, chả dám hỏi đâu!

– Tao hỏi cho mà xem – Natasa đáp:

Mặt Natasa bỗng nóng bừng lên, vẻ hớn hở và liều lĩnh như người sắp làm một việc gì rất tinh nghịch. Natasa nhổm dậy, đưa mắt nhìn Pie bấy giờ ngồi trước mặt như để mời anh ta nghe mình nói, rồi quay về phía mẹ hỏi:

– Mẹ ơi! – giọng nói trẻ con trầm trầm của Natasa vang từ đầu bàn này đến đầu bàn kia.

– Gì đấy con? – bá tước phu nhân hoảng sợ hỏi, nhưng nhìn qua vẻ mặt của con, bá tước phu nhân thấy rõ rằng đây là một trò nghịch ngợm, liền nghiêm nghị vẫy tay bảo im và lắc đầu tỏ ý hăm dọa.

Các tân khách im lặng.

– Mẹ ơi! Chốc nữa ăn tráng miệng món gì thế hở mẹ? – giọng nói trẻ con của Natasa lại vang lên, quyết liệt hơn trước, không hề ngập ngừng.

Bá tước phu nhân muốn cau mày, nhưng không được. Bà Marya Đmitrievna giơ ngón tay lên dọa:

– Đồ cô–đắc! – Bà nói, giọng nạt nộ.

Phần đông các tân khách đều đưa mắt nhìn các bậc phu huynh trong nhà, không biết nên có thái độ như thế nào đối với trò nghịch ngợm này.

– Mày liệu hồn đấy! – bá tước phu nhân nói.

– Mẹ ơi, chốc nữa ăn tráng miệng món gì thế? – Natasa thét lần này giọng đã dạn dĩ hẳn lên và có vẻ nũng nịu vui vẻ. Bấy giờ Natasa đã dám chắc rằng trò đùa nghịch của mình sẽ được tiếp nhận vui vẻ.

Xônya và chú Pêtya béo tốt cười rũ ra.

– Đấy, mình hỏi rồi đấy – Natasa nói thầm với em trai và lại đưa mắt nhìn Pie.

Bà Marya Đmitrievna nói:

– Sẽ có kem đấy, nhưng mày không được ăn đâu.

Natasa thấy rõ rằng chẳng việc gì phải sợ hãi, cho nên cũng chẳng sợ bà Marya Đmitrievna nữa.

- Bác Marya Đmitrievna! Kem gì thế ạ? Cháu không thích kem mận đâu!

– Kem cà–rốt đấy!

– Không! Kem gì kia? Bác Marya Đmitrievna, kem gì thế hả bác? – Natasa nói to gần như thét lên – Cháu muốn biết rõ.

Bà Marya Đmitrievna và bá tước phu nhân cười phá lên, và tất cả các khách khứa đều cười theo. Họ cười không phải vì câu trả lời của bà Marya Đmitrievna mà vì cái khéo léo và cái cả gan

lạ lùng của Natasa, là người đã biết cách và đã dám ăn nói với bà Marya Đmitrievna như vậy.

Đến khi đã biết được rằng sẽ có kem dứa, Natasa mới chịu ngồi yên. Trước khi dọn kem người ta rót sâm-banh ra. Âm nhạc lại cử lên, bá tước và phu nhân ôm nhau hôn và các tân khách đứng dậy chúc mừng bá tước phu nhân, chồm qua bàn tiệc chạm cốc với bá tước, với các trẻ và chạm cốc lẫn nhau. Các gia nhân hầu tiệc lại chạy đi chạy lại dọn dẹp bàn ăn, lại có tiếng kéo ghế và các tân khách lại trở ra phòng khách hoặc vào phòng bá tước theo thứ tự như cũ, nhưng mặt đỏ hơn trước nhiều.

XVII

Người ta xếp bàn bôstôn, những ván bài bắt đầu và khách khứa của bá tước chia nhau ngồi trong hai gian phòng khách, trong phòng đi-văng và trong thư viện.

Bá tước xòe bài thành hình chiếc quạt, chật vật lắm mới cưỡng lại được cái thói quen đi ngủ sau bữa ăn chiều và động một tí là phá lên cười. Giới thanh niên theo bá tước phu nhân xúm xít bên chiếc cương cầm[1] và chiếc thụ cầm[2]. Theo lời thỉnh cầu của mọi người, Juyly chơi trước trên đàn thụ cầm một bản nhạc có biến tấu, rồi hát đồng thanh với tất cả các tiểu thư khác. Juyly yêu cầu Nikôlai, hai người rất có khiếu âm nhạc, hát cho cử tọa nghe một bài. Natasa được đối xử như người lớn lên rất hãnh diện, nhưng đồng thời cũng đâm ra rụt rè.

– Hát gì bây giờ? - Natasa hỏi.

1. Loại đàn có phím ở thế kỷ XVII, XVIII tiền thân của đàn dương cầm sau này (clavecin).

2. Loại đàn có nhiều dây căng trên mặt cái khung hình tam giác dựng đứng (harpe).

– Bài "Dòng suối" – Nikôlai đáp.

– Thế thì hát nhanh lên. Bôrix, anh lại đây. Còn Xônya đâu rồi nhỉ?

Natasa nhìn quanh không thấy cô bạn đâu liền chạy đi tìm.

Vào phòng ngủ của Xônya, Natasa không thấy cô ta đâu liền chạy vào phòng trẻ. Nhưng ở đây cũng không thấy Xônya, Natasa hiểu ngay rằng Xônya đang ngồi trên chiếc rương đặt ở hành lang. Chiếc rương này là nơi các thiếu nữ nhà Rôxtôv vẫn thường đến ẩn náu mỗi khi có những chuyện buồn phiền. Quả nhiên Xônya, mình mặc chiếc áo dài nhẹ mỏng đang nằm phủ phục trên chiếc nệm vải sọc cáu bẩn của u già, làm cho chiếc áo nhầu nát đi, tay đang bưng mặt khóc nức nở, đôi vai trần nhỏ nhắn cứ rung lên từng đợt. Khuôn mặt phấn khởi của Natasa suốt ngày hôm nay tươi roi rói, vui như hội, bỗng biến sắc đi; mặt Natasa trở nên đờ đẫn, rồi cái cổ hơi rộng của cô rung lên, cô mếu máo hỏi bạn:

– Xônya! Chị làm sao thế?... Có việc gì, có việc gì thế hở chị? Hu hu... u...

Cái miệng hơi rộng của Natasa mếu xệch trông xấu hẳn đi và Natasa òa lên khóc nức nở như đứa con nít, chẳng hiểu tại sao mình khóc, chẳng qua vì thấy Xônya khóc nên cũng khóc theo thôi. Xônya muốn ngẩng đầu lên, muốn đáp lại, nhưng không sao nói nên lời, đành rúc đầu vào đệm sâu hơn trước. Natasa ngồi lên chiếc đệm xanh, ôm choàng lấy bạn mà khóc. Xônya cố gượng nhổm dậy lau nước mắt và bắt đầu kể lể:

– Nikôlai chỉ một tuần nữa là đi... giấy của anh ấy... đã gửi đến... chính anh ấy nói với mình như vậy... Nhưng dù có thế mình cũng chả khóc... (Xônya đưa cho Natasa xem một mảnh giấy nãy giờ nàng vẫn cầm trong tay: đó là mấy câu thơ của Nikôlai viết cho nàng)... mình chả khóc đâu... Nhưng Nikôlai không thể... không ai có thể hiểu nổi... tâm hồn của anh ấy.

Và Xônya lại khóc, khóc vì tâm hồn của Nikôlai cao thượng đến nhường ấy...

– Natasa sung sướng thật.. mình không ganh tị đâu... mình mến Natasa lắm, mến cả Bôrix nữa – Xônya đã trấn tĩnh được ít nhiều, nàng nói tiếp – anh ấy dễ thương lắm... hai người không có điều gì trở ngại cả. Chứ như Nikôlai thì lại là *anh họ*[1] mình... phải có phép... của chính đức giám mục... mà cũng chưa chắc đã được. Với lại... Nếu mẹ (Xônya vẫn gọi bá tước phu nhân và vẫn xem bá tước phu nhân là mẹ...) mẹ sẽ nói rằng mình làm hỏng sự nghiệp của Nikôlai, rằng mình chẳng có tình nghĩa gì, mình là một kẻ vong ân, thế nhưng thật ra thì... đấy có Đức Chúa Trời chứng giám (Xônya làm dấu thánh giá)... mình yêu mẹ lắm, yêu các cậu lắm chứ. Chỉ có Vêra... Tại sao? Mình có làm gì cô ấy đâu? Mình biết ơn nhà Natasa lắm chứ, mình sẵn sàng hy sinh tất cả... nhưng mình có gì đâu mà hy sinh?

Xônya không nói được nữa, lại bưng mặt gục vào chiếc đệm. Natasa đã hơi yên tâm, nhưng cứ trông sắc mặt của cô cũng thấy rằng cô đã hiểu tầm quan trọng của nỗi buồn trong lòng bạn.

– Xônya! – Natasa nói, đột ngột như chợt đoán ra cái nguyên nhân đã làm Xônya buồn khổ. – Chắc sau bữa ăn Vêra có nói gì với chị, phải không?

– Ừ, mấy câu thơ này chính Nikôlai viết cho mình, nhưng mình có chép thêm nhiều câu nữa; Vêra bắt được mấy tờ giấy chép thư ở trên bàn, cô ấy bảo sẽ đưa cho mẹ xem, lại còn bảo là mình không biết ơn, rằng mẹ không bao giờ cho anh ấy lấy mình, anh ấy lấy Juyly kia. Đấy Natasa thấy không, anh ấy suốt ngày chuyện trò với cô ta... Natasa, tại sao, mình có tội tình gì đấy?...

Và Xônya lại khóc não ruột hơn trước. Natasa đỡ Xônya dậy, ôm lấy nàng và mỉm cười qua nước mắt, bắt đầu dỗ bạn:

1. Cousin

– Xônya, chị đừng tin chị Vêra, đừng tin chị ạ. Chị có nhớ hôm có cả chị, cả anh Nikôlai với em ngồi nói chuyện trong phòng đi-văng sau bữa ăn tối ấy mà, chị nhớ chứ? Chúng mình đã quyết định mọi việc sau này sẽ ra sao rồi kia mà. Em không nhớ rõ là ra sao, nhưng chắc chị cũng nhớ rằng hôm đó mọi việc đều được dàn xếp ổn thỏa và đều có thể thực hiện được cả. Đấy như người anh của chú Sinsin cũng lấy cô em con chú đấy, còn chị với em thì chỉ là chị em họ thôi mà. Chính anh Bôrix cũng bảo là có thể được lắm. Chị ạ, em nói cho anh ấy biết hết rồi. Anh ấy thông minh mà tốt lắm cơ. Thôi, đừng khóc nữa chị Xônya, Chị Xônya yêu quý của em – Natasa cười, ôm hôn Xônya. – Chị Vêra ác lắm, kệ thây chị ấy! Rồi mọi việc sẽ ổn thỏa hết cho mà xem, chị ấy không mách mẹ đâu; chính anh Nikôlai bảo là anh ấy không thèm nghĩ đến Julya đâu.

Rồi Natasa hôn vào mái tóc bạn, Xônya nhổm dậy, con mèo con hoạt bát lên, đôi mắt sáng long lanh, tưởng chừng như nó sắp sửa vẫy đuôi một cái, nhảy chồm trên đôi chân mềm mại và lại chơi đùa với cuộn len như nó vẫn thường làm.

– Natasa, thật đấy chứ? Natasa dám thề với mình là thật đấy chứ? – Xônya nói, trong khi hai tay nhanh nhẹn sửa lại tà áo và mái tóc.

– Thật mà, em nói thật đấy mà! – Natasa vừa đáp vừa sửa hộ bạn mớ tóc bướng bỉnh buột ra khỏi bím.

Và cả hai cùng cất tiếng cười.

– Thôi, đi ra hát bài "Dòng suối" đi.

– Nào, đi!

– Này, chị có biết không, cái anh chàng Pie to béo ngồi trước mặt em ấy mà, anh ta buồn cười quá đi mất! – Natasa đang đi bỗng dừng lại nói. – Em thấy vui quá chị ạ!

Rồi Natasa chạy dọc theo hành lang.

Xônya phủi hết những mảnh lông tơ của chiếc đệm bám trên áo và giấu bài thơ dưới lần áo lót ở phía dưới cổ, nơi có hai chiếc xương vai hơi nhô lên, rồi vui vẻ và nhẹ nhàng chạy theo Natasa qua hành lang vào phòng đi–văng, sắc mặt ửng hồng. Theo lời yêu cầu của tân khách, anh em nhà Rôxtôv hát bài "Dòng suối" và được mọi người tán thưởng; sau đó Nikôlai hát bài mới học được:

Khi vầng trăng chiếu trên trời,
Chàng buồn ngẫm nghĩ đến người chàng yêu.
"Nàng còn nghĩ đến ta nhiều,
Lòng nàng đáp ứng bao điều ước mơ.
Thụ cầm run rẩy tiếng tơ,
Đôi tay huyền diệu thẫn thờ gọi ta,
Bao lời mong ước thiết tha,
Một hai ngày nữa, chẳng xa thiên đường".
... Em ơi mong đợi thêm thương,
Chàng không còn sống nơi dương thế này.

Nikôlai hát chưa dứt mấy câu cuối thì trong gian phòng lớn nam nữ thiếu niên đã sửa soạn khiêu vũ và trên bao lơn hòa nhạc đã nghe thấy tiếng chân đi lại của các nhạc công bấy giờ đang bắt đầu ho húng hắng.

Pie ngồi trong phòng khách, miễn cưỡng tiếp chuyện Sinsin. Muốn biết ý kiến của một người vừa ở ngoại quốc về, Sinsin nói với Pie về một câu chuyện chính trị mà Pie rất chán. Mấy người khách khác cũng lại gần góp chuyện. Khi âm nhạc cử lên, Natasa đi vào phòng khách và đến cạnh Pie, đỏ mặt vừa cười vừa nói:

– Mẹ tôi bảo cho mời ông ra khiêu vũ.

– Tôi sợ đi nhầm vũ hình[1] mất, – Pie nói, – nhưng nếu cô vui lòng chỉ bảo cho...

1. Điệu vũ dân tộc của Tô-cách-lan đã trở thành một điệu khiêu vũ thời thượng ở thế kỷ XIX.

Và Pie đưa bàn tay phốp pháp ra chìa thấp xuống cho cô con gái mảnh dẻ cầm lấy.

Trong khi các đôi khách nhẩy dàn thành vũ hình và các nhạc công so dây đàn, Pie ngồi xuống với cô bạn nhẩy bé nhỏ của mình. Natasa thấy sung sướng toàn vẹn: cô được khiêu vũ *với một người lớn, với một người ở ngoại quốc về*. Cô ngồi một chỗ thật rõ cho mọi người đều thấy và nói chuyện với Pie như một người lớn. Tay Natasa cầm một cái quạt mà một cô tiểu thư vừa trao cho cô. Cô chọn một kiểu ngồi thật đỏm dáng (chả biết cô học được kiểu ngồi này ở đâu và từ bao giờ), rồi phe phẩy chiếc quạt và cười tủm tỉm sau chiếc quạt, nói chuyện với ông bạn nhẩy.

Bấy giờ bá tước phu nhân đi ngang thấy vậy liền trỏ Natasa nói:

– Xem con bé hay chưa, kìa, các ngài xem...

Natasa đỏ mặt cười phá lên.

– Ô hay! Sao mẹ lại cứ...? Có gì là lạ đâu?

Giữa chừng điệu vũ Tô-cách-lan thứ ba có tiếng kéo ghế trong phòng khách, là nơi bá tước và bà Marya Đmitrivna đang đánh bài với số lớn các thượng khách và các vị có tuổi. Ngồi lâu đã mỏi, họ đứng dậy vươn vai, bỏ ví tiền vào túi rồi đi ra phòng khiêu vũ. Bà Marya Đmitrievna và bá tước đi trước; cả hai người sắc mặt đều vui tươi. Bá tước khuỳnh tròn cánh tay ra cho bà Marya Đmitrievna vịn, tư thế có vẻ kính cẩn và hài hước, trông như trong một điệu vũ ba–lê vậy. Bá tước người rất thẳng, một nụ cười ranh mãnh và ngang ngạnh soi sáng gương mặt; và khi vũ hình cuối cùng của điệu Tô–cách–lan vừa nhẩy xong, ông liền đưa tay về phía các nhạc công vỗ mấy cái rồi nói vọng lên bao lơn, bảo người chơi vĩ cầm đầu phường:

– Này Xêmion! Anh biết điệu Đanilô Cupơ chứ?

Đó là điệu vũ ưa thích nhất của bá tước, ông nhẩy điệu này từ

thời còn trẻ. (Điệu Đannilô Cupơ thật ra là một vũ hình của điệu Anh-cát-lợi).

– Kìa xem ba kìa! – Natasa thét vang cả phòng khiêu vũ (cô ta quên bẵng đi rằng mình đang khiêu vũ với người lớn). Rồi cúi mái tóc quăn xuống sát đầu gối, Natasa cười khanh khách, tiếng cười ròn rã vang dội khắp phòng.

Quả nhiên tất cả những ai đang đứng trong phòng khiêu vũ đều tươi cười nhìn về phía ông già vui tính đứng bên cạnh bà bạn nhẩy oai nghiêm là bà Marya Đmitrievna, vốn cao hơn ông. Bá tước khuỳnh tròn hai cánh tay đung đưa theo nhịp đàn, nhích hai vai lên, quay gót chân giẫm nhẹ xuống sàn, miệng mỉm một nụ cười mỗi lúc một thêm nở rộng trên khuôn mặt tròn trĩnh để chuẩn bị cho các khán giả chung quanh khỏi bỡ ngỡ trước những việc sắp diễn ra. Những âm thanh tươi vui, rộn rã và đầy sức lôi cuốn của điệu Đanilô Cupơ, giống như một điệu Trepak[1] ngông cuồng rộn rã, vừa nổi lên, thì ở tất cả các khung cửa đều hiện ra những khuôn mặt tươi cười của các gia nhân, một bên là đàn ông, bên kia là đàn bà, đến xem vị chủ nhân vui chơi. Từ một khung cửa vang lên giọng nói bô bô của u già:

– Ông nhà là một con phượng hoàng chứ không phải vừa!

Bá tước nhẩy rất giỏi, nhưng bà bạn nhẩy của ông ta thì lại không biết và không hề có ý muốn nhẩy giỏi; cái thân hình đồ sộ của bà cứ thẳng đơ ra, hai canh tay lực lưỡng buông thõng xuống (bà đã đưa túi thêu cho bá tước phu nhân cầm hộ); chỉ có khuôn mặt nghiêm nghị nhưng rất đẹp của bà là có vẻ đang khiêu vũ. Những cái gì mà cả tấm thân tròn trĩnh của bá tước biểu hiện ra trong khi nhẩy, thì ở bà Marya Đmitrievna chỉ được biểu hiện trên khuôn mặt mỗi lúc một thêm tươi cười và cánh mũi phập phồng của bà. Nhưng nếu bá tước mỗi lúc một cao hứng khiến cho

1. Điệu vũ cổ của nông dân Nga.

các khán giả phải say mê vì những bước quay bất ngờ rất khéo léo và những bước nhún nhẩy của đôi chân mềm mại, thì bà Marya Đmitrievna chỉ cần ra sức rất ít trong khi nhích vai hay khuỳnh tay lúc chuyển mình, hay giẫm chân xuống sàn, cũng đủ gây nên một ấn tượng không kém phần đặc sắc, được mọi người tán thưởng mặc dầu bà có một thân hình to lớn và tính tình thì bao giờ cũng nghiêm khắc. Điệu vũ mỗi lúc một thêm rộn rã. Các đôi bạn nhảy đối diện không phút nào khiến được người ta chú ý đến và thậm chí cũng không hề cố gắng làm như vậy. Mắt mọi người đều đổ dồn về phía bá tước và bà Marya Đmitrievna. Natasa kéo ống tay và vạt áo từng người bắt họ phải xem ba mình nhẩy tuy họ đã dán mắt vào đôi bạn nhẩy kia. Trong những khoảng hở giữa hai vũ hình, bá tước thở hổn hển vừa vẫy tay ra hiệu và quát bảo các nhạc công cứ nhạc nhanh hơn. Bá tước quay cuồng xung quanh bà Marya Đmitrievna mỗi lúc một nhanh thêm, nhanh hơn nữa, nhanh lên mãi, mỗi lúc một thêm hùng hổ, hùng hổ hơn nữa, hùng hổ thêm mãi, khi thì bước trên đầu gót chân, khi thì quay gót, và cuối cùng dẫn bà bạn nhẩy về chỗ, bước một nhẩy cuối cùng, đưa chân sau lên, cúi mái đầu ướt đẫm mồ hôi và khuôn mặt tươi cười xuống rồi dang tay ra thành một đường vòng, giữa tiếng vỗ tay như sấm và tiếng cười huyên náo của mọi người, nhất là của Natasa. Hai người bạn nhẩy dừng lại, thở hổn hển và lấy mùi soa nhiễu lau mồ hôi.

– Thời chúng ta khiêu vũ như vậy đấy, *bà bạn ạ*[1] – bá tước nói:

– Hoan hô Đanilô Cupơ! – Bà Marya Đmitrievna, vừa nói vừa thở nặng nhọc từng hơi dài vừa xắn tay áo lên.

1. Ma chère

XVIII

Trong khi ở nhà bá tước Rôxtôv người ta đang nhẩy điệu Anh-cát-lợi thứ sáu, theo tiếng nhạc sai cung bậc vì các nhạc công đã quá mệt, và những người hầu bàn và đầu bếp đã mệt nhoài đang sửa soạn bữa ăn khuya, thì ở nhà mình, bá tước Bêzukhôv lại lên cơn lần thứ sáu. Các bác sĩ cho hay rằng không có hy vọng gì qua khỏi được nữa; người ta thu xếp cho người bệnh xưng tội và chịu lễ trong khi đang mê man. Họ sửa soạn lễ xức dầu thánh, và trong nhà có cái không khí nhộn nhịp và lo lắng đợi chờ vốn thường thấy trong những giờ phút như vậy.

Ở bên ngoài, những ông chủ hiệu đám ma chen chúc bên cổng vào, hy vọng được món hời nhân dịp đám ma bá tước. Hễ thấy có chiếc xe nào lại gần, họ lại nép sang một bên. Quan tư lệnh Maxkva, mấy hôm trước đã thường xuyên phái các sĩ quan phụ tá đến thăm hỏi bệnh tình của bá tước, tối hôm nay thân đến từ biệt vị đại thần nổi tiếng của triều Êkatêrina là bá tước Bêzukhôv.

Gian phòng tiếp khách lộng lẫy chật ních khách khứa. Mọi người đều kính cẩn đứng dậy khi quan tư lệnh, sau nửa giờ ngồi một mình với người bệnh, từ phòng ngủ của bá tước bước ra. Quan tư lệnh khẽ đáp lễ khi các tân khách cúi mình chào ông ta và cố đi thật nhanh qua đám bác sĩ, linh mục và bà con của bá tước đang đổ dồn mắt về phía ông ta. Công tước Vaxili, mấy hôm này gầy và xanh đi ít nhiều, ra tiễn chân quan tư lệnh và khẽ nói đi nói lại mấy lần với ông ta một câu gì không rõ.

Sau khi tiễn chân quan tư lệnh ra về, công tước Vaxili đến ngồi một mình trên một chiếc ghế dựa trong phòng tiếp tân, chân

ghếch lên cao, khuỷu tay chống lên đầu gối, bàn tay đưa lên bưng mắt. Ngồi như vậy được một lúc, công tước đứng dậy vừa bước những bước vội vã và khác hẳn ngày thường vừa đưa mắt thảng thốt nhìn quanh, đi vào dãy hành lang về phía các phòng sau, đến phòng công tước tiểu thư Katêrina Xemiônôvna. Mấy người ngồi trong căn phòng mờ mờ đang thì thầm nói chuyện với nhau chốc chốc lại đưa cặp mắt dò hỏi và đợi chờ nhìn về phía cánh cửa dẫn vào căn phòng của người đang hấp hối. Mỗi khi có ai đi vào phòng ngủ của bá tước hay ra khỏi phòng, cánh cửa lại buông ra một tiếng động khe khẽ.

Một ông linh mục già, người loắt choắt, đang nói với một bà mệnh phụ vừa nhích ghế đến ngồi bên cạnh và đang lắng tai nghe ông ta nói vẻ thật thà ngờ nghệch. Linh mục nói:

– Đời người có hạn, khi đã đến hạn, không ai có thể vượt qua được.

– Không biết bây giờ xức dầu thánh có muộn quá không? – bà mệnh phụ hỏi, cuối câu có thêm một tước vị tôn giáo để gọi vị linh mục. Nghe giọng của bà ta khi hỏi câu vừa rồi thì hình như về vấn đề này bà không hề có một ý kiến gì rõ ràng.

– Đó là một thánh lễ rất quan trọng, phu nhân ạ, – ông cố đạo vừa đáp vừa đưa tay vuốt lên mái đầu hói lơ thơ mấy món tóc hoa râm được chải chuốt cẩn thận.

Ở phía bên kia phòng có tiếng hỏi nhau:

– Ai thế nhỉ? Đích thân quan tư lệnh à? Trông trẻ quá!...

– Thế chứ đã gần bảy mươi rồi đấy! Nghe nói bá tước không nhận ra nữa thì phải. Họ đang định làm lễ xức dầu thánh cho bá tước phải không?

– Tôi biết một người đã chịu lễ xức dầu thánh đến bảy lần kia đấy.

Công tước tiểu thư nhỏ tuổi nhất từ trong phòng người bệnh

bước ra, đôi mắt đỏ hoe vì khóc nhiều và đến ngồi bên cạnh bác sĩ Lôranh bấy giờ đang ngồi đường hoàng dưới bức chân dung của nữ hoàng Êkatêrina hai khuỷu tay chống lên bàn.

– *Đẹp lắm*[1] – bác sĩ Lôranh nói để đáp lại câu hỏi của nữ công tước về thời tiết – đẹp lắm công tước tiểu thư ạ, với lại ở Maxkva người ta vẫn cứ tưởng như đang ở thôn quê vậy[2].

– *Còn phải nói*[3], – công tước tiểu thư thở dài đáp. – Thế có thể cho bác tôi uống chứ?

Lôranh ngẫm nghĩ một lúc.

– Bá tước đã uống thuốc chưa?

– Uống rồi đấy ạ.

Bác sĩ xem đồng hồ.

– Lấy một cốc nước sôi rồi bỏ vào *một dúm*[4] *cremortartri*... (bác sĩ chập hai ngón tay nhỏ nhắn để lại cho thấy rõ thế nào là một dúm).

Ông bác sĩ người Đức nói với viên sĩ quan phụ tá:

– Tôi chưa thấy ai lên cơn lần thứ ba mà vẫn trụ nổi.

– Trông bá tước còn tươi tắn lắm đấy chứ... – viên sĩ quan nói đoạn hạ thấp giọng thì thầm nói thêm:

– Thế cái gia tài kếch sù ấy sẽ lọt vào tay ai?

– Sẽ không thiếu kẻ ham chuộng thứ đó. – Người Đức mỉm cười đáp.

Mọi người lại nhìn về phía cửa; cánh cửa kẹt mở và nữ công tước em, sau khi pha thuốc theo lời chỉ vẽ của bác sĩ Lôranh, mang thuốc lại cho người bệnh.

1. Très beau,
2. Très beau, princesse et puis, à Moscou on se croit à la campagne.
3. N'est -ce-pas.
4. Une pincée.

Ông thầy thuốc người Đức lại gần Lôranh hỏi bằng một thứ tiếng Pháp sai be bét:

– Có nẽ còn kéo nê được đến sáng mai chứ?

Lôranh mím môi, nghiêm nghị đưa ngón tay qua lại trước mũi.

– Đêm nay thôi, không thể hơn, – Lôranh nói, khẽ mỉm một nụ cười đắc ý nhưng vẫn lịch sự, tự mãn về chỗ mình đã hiểu và nói đúng tình trạng của người ốm. Đoạn ông đứng dậy bỏ ra nơi khác.

Trong khi đó công tước Vêra mở cánh cửa dẫn vào phòng công tước tiểu thư Katêrina.

Trong căn phòng mờ mờ chỉ có hai ngọn đèn thờ leo lét trước mấy chiếc ảnh thánh: không khí thoang thoảng mùi hương trầm và mùi hoa. Khắp gian phòng bày biện toàn những đồ gỗ nhỏ nhắn, tủ ngăn, tủ treo áo, bàn con. Sau bức bình phong có thể thấy chiếc khăn trắng phủ trên một chiếc giường rất cao lót đệm lông. Một con chó nhỏ sủa lên gâu gâu.

– A! Bác[1] đấy à?

Công tước tiểu thư đứng dậy và sửa lại cái mái tóc xưa nay bao giờ cũng phẳng lì khác thường, tưởng chừng như cả mái tóc ấy là một mảng liền gắn chặt vào đầu và phủ sơn mài.

– Có việc gì ạ? – Công tước tiểu thư hỏi – Bác làm cháu hoảng vía.

– Có gì đâu, vẫn thế thôi. Bác chỉ đến nói chuyện qua loa với cháu mà thôi, chuyện công việc thôi mà Katis ạ. – Công tước nói, uể oải ngồi xuống chiếc ghế bành lúc nãy nữ công tước vừa ngồi.

– Phòng cháu đốt lò sưởi nóng thực. Nào, cháu ngồi xuống đây, *ta nói chuyện*[2].

1. Mon cousin
2. Causons

– Cháu cứ tưởng là có việc gì xảy ra! – công tước tiểu thư nói, vẫn với vẻ mặt không thay đổi, nghiêm trang như tượng đá, và ngồi xuống trước mặt công tước, sửa soạn lắng nghe.

– Cháu muốn chợp một chút nhưng không được bác ạ.

– Thế nào cháu? – Công tước Vaxili nói đoạn cầm lấy tay cô cháu, và theo thói quen, kéo thấp tay xuống

Mấy chữ "thế nào cháu" rõ ràng là ám chỉ rất nhiều chuyện mà không cần nói rõ ra cả hai người đều hiểu.

Công tước tiểu thư, với cái thân hình khẳng khiu và thẳng đờ, tấm lưng quá dài so với đôi chân, nhìn thẳng vào mặt công tước Vaxili bằng đôi mắt nông cạn màu xám không có tinh thần. Cô ta lắc đầu thở dài rồi đưa mắt nhìn các tượng thánh. Cử chỉ này cũng có thể hiểu là biểu hiện nỗi buồn bã và lòng tận tụy vị tha, nhưng cũng có thể hiểu là mệt nhọc chỉ mong sao chóng được nghỉ ngơi. Công tước Vaxili cho đó là một cử chỉ biểu lộ sự mệt mỏi. Công tước nói:

– Thế còn bác đây thì sao, cháu tưởng bác không vất vả ư? *Người bác mệt nhoài ra như một con ngựa trạm*[1] nhưng bác vẫn phải đến bàn với cháu một việc, Katis ạ, một việc rất quan trọng.

Công tước Vaxili im lặng, và đôi má của ông ta bắt đầu giật giật, khi co về bên này, khi co về bên kia, làm cho gương mặt của ông có cái vẻ khó chịu mà người ta không bao giờ thấy lộ ra khi ông nói chuyện trong các phòng khách. Cả đôi mắt của công tước cũng không giống như thường ngày: khi thì nó nhìn chăm chăm một cách bỡn cợt trơ tráo, khi thì lại nhớn nhác nhìn quanh có vẻ thẳng thốt sợ sệt.

Hai bàn tay khẳng khiu và khô dét ôm giữ con chó nhỏ đặt trên gối, công tước tiểu thư chăm chú nhìn vào mặt công tước

1. Je suis éreinté comme un cheval de poste.

Vaxili, nhưng có thể thấy rõ rằng cô ta sẽ không hỏi một câu nào để phá tan sự im lặng, dù có phải ngồi im lặng suốt đêm.

– Thế này, Katêrina Xemiônôvna ạ – công tước Vaxili nói tiếp, (hình như để tiếp tục nói như vậy, trong lòng công tước không khỏi sự giằng co), – trong những giờ phút như thế này, cần phải suy nghĩ mọi việc cho chín chắn. Phải nghĩ đến tương lai, đến cháu... Bác yêu cả ba chị em cháu như con bác đẻ ra vậy, cháu cũng biết đấy.

Công tước tiểu thư vẫn nhìn ông ta với đôi mắt đờ đẫn như cũ.

– Cuối cùng cũng phải nghĩ đến gia đình bác nữa, – công tước vừa nói tiếp vừa hằn học ấy cái bàn con ra, trong khi nói không nhìn vào Katêrina Xemiônôvna – này Katis, cháu cũng biết rằng ba chị em cháu, với bác gái nữa, chúng mình là những người duy nhất có quyền thừa hưởng trực tiếp gia tài của bá tước. Bác biết, bác biết rằng phải nói và nghĩ đến những điều này là một điều rất khổ tâm cho cháu. Bác đây cũng chẳng vui sướng gì; nhưng cháu ạ, bác đã gần sáu mươi rồi, cần phải trù tính hết mọi việc có thể xảy ra. Cháu có biết không, bác đã cho người đi tìm Pie về, vì bá tước đã lấy tay chỉ vào chân dung Pie đòi hỏi phải gọi Pie lại cho bá tước gặp đấy.

Công tước Vaxili nhìn cô cháu họ có vẻ dò hỏi, nhưng ông không sao biết được cô ta đang nghĩ gì về những điều mình vừa nói hay chỉ nhìn ông mà thôi.

– *Bác ạ*[1], có một điều cháu luôn luôn cầu xin Chúa, là Chúa hãy thương lấy bá tước, và để cho linh hồn cao thượng của người được yên ổn từ giã cõi...

– Phải rồi, chính thế – công tước Vaxili sốt ruột nói tiếp, tay xoa xoa lên mái đầu hói và bực dọc kéo chiếc bàn con trở lại chỗ

1. Mon cousin.

cũ, – nhưng dù sao... dù sao thì vấn đề là ở chỗ... chính cháu cũng biết đấy... mùa đây năm ngoái bá tước có viết một tờ di chúc để lại tất cả gia tài cho Pie bất chấp tất cả những người có quyền trực tiếp thừa hưởng gia tài, bất chấp cả chúng ta.

– Di chúc thì bá tước viết đã bao nhiêu tờ rồi ấy chứ! - Công tước tiểu thư điềm tĩnh đáp, – nhưng ông ta không thể để gia tài lại cho Pie được! Pie là con hoang kia mà!

Công tước Vaxili kéo sát chiếc bàn con về phía mình, rồi bỗng sôi nổi hẳn lên, bắt đầu nói rất nhanh:

– *Cháu ơi*[1], thế nhưng nếu bá tước đã viết thư lên hoàng thượng xin nhận Pie làm con chính thức thì sao? Cháu hiểu không, người có công lao như bá tước thì lời thỉnh cầu ấy thế nào cũng được chấp thuận.

Công tước tiểu thư mỉm cười, cái cười của những người nghĩ rằng mình biết rõ sự việc hơn kẻ đang nói chuyện với mình.

– Bác còn cho cháu biết thêm mấy điều nữa, – công tước Vaxili nắm lấy tay Katêrina nói tiếp – bức thư ấy đã viết rồi, tuy chưa gửi đi, nhưng hoàng thượng cũng biết chuyện đó. Vấn đề chỉ là nó đã bị hủy đi hay chưa. Nếu chưa, thì chờ khi nào *xong cả rồi*[2], – công tước Vaxili thở dài, để cho biết rõ mấy chữ *xong cả rồi* ấy muốn ngụ ý việc gì, – người ta sẽ giở các tờ giấy của bá tước ra, tờ di chúc và bức thư sẽ được đem trình hoàng thượng và thế nào ngài cũng chuẩn y lời thỉnh cầu ấy. Pie bấy giờ với tư cách con trai chính thức sẽ hưởng cả gia tài.

– Thế còn phần của chúng tôi thì sao? – Nữ công tước hỏi, miệng mỉm cười mai mỉa, như muốn nói rằng việc gì thì có thể xảy ra, chứ việc ấy thì không thể có được.

1. Ma chère.
2. Tout sera fini.

– *Thế nhưng, Katêrina ơi, việc đã rõ như ban ngày rồi*[1]. Lúc ấy Pie sẽ là người có quyền thừa hưởng tất cả, còn các cháu sẽ không được gì nữa. Cháu ạ, cháu phải biết rõ tờ di chúc với bức thư đã viết ra chưa, và nếu biết rồi thì đã hủy đi chưa. Nhược bằng vì một lý do gì người ta đã bỏ quên ở đâu, thì cháu phải biết hiện nay nó ở đâu và phải tìm cho ra, vì...

– Chỉ còn thiếu có thế nữa thôi đấy! – Công tước tiểu thư ngắt lời, miệng mỉm cười một nụ cười hiểm độc, mắt vẫn giữ vẻ đờ đẫn như cũ; – cháu là đàn bà, theo bác thì đàn bà chúng cháu đều ngu ngốc cả; nhưng cháu cũng đủ trí khôn để biết rằng một đứa con hoang thì không thể thừa hưởng gia tài được... *Un bâtard* – công tước tiểu thư nói thêm, tưởng chừng dịch ra như vậy là có thể chứng minh một cách chắc chắn rằng những lời bàn của công tước Vaxili đều vô căn cứ.

– Katis, thế mà cháu vẫn không hiểu ư? Thông minh như cháu, mà không hiểu rằng nếu bá tước đã viết thư cho hoàng thượng xin nhận hắn làm con chính thức, thì Pie không còn là Pie nữa, mà là bá tước Bêzukhôv và lúc đó hắn sẽ được thừa hưởng tất cả đúng như trong di chúc. Và nếu tờ di chúc cùng bức thư chưa bị hủy, thì cháu chỉ còn một niềm an ủi là tự nhủ rằng mình vốn người đức hạnh, và có *những hậu quả tốt đẹp của cái đức hạnh ấy*[2], còn thì chẳng có chút gì nữa. Chắc chắn như vậy.

– Cháu biết rằng tờ di chúc đã viết rồi; nhưng cháu cũng biết rằng nó không có hiệu lực, và hình như bác xem cháu như một con ngốc hoàn toàn rồi, *bác ạ*[3], – công tước tiểu thư nói, với cái giọng của người đàn bà thường dùng khi tự cho rằng mình đang nói một

1. Ma pauvre Catiche, c'est clair comme le juor.
2. Et tout ce qui s'en suit.
3. Mon cousin.

điều gì rất sắc sảo và hóm hỉnh, khiến cho người nghe phải thấy chạnh lòng.

– Công tước tiểu thư Katêrina Xemiônôvna ơi, – công tước Vaxili sốt ruột nói. – Bác đến đây không phải để ngồi gây sự cãi nhau với cháu, mà là để nói chuyện về quyền lợi của bản thân cháu, như nói với một người bà con, một người bà con nết na, tốt bụng, một người bà con chân chính. Bác xin nói với cháu một lần thứ mười nữa, rằng nếu bức thư viết cho hoàng thượng và tờ di chúc để lại gia tài cho Pie mà còn ở trong các giấy tờ của bá tước, thì cháu với cả hai em cháu đều không còn được thừa hưởng gì đâu. Nếu cháu không tin lời bác, thì cũng phải tin những người hiểu biết: Bác vừa nói chuyện với Đmitri Ônufryits (đó là người trạng sư của gia đình bá tước), ông ấy cũng nói như vậy đấy!

Hẳn là có một cái gì đột ngột thay đổi trong ý nghĩ của công tước tiểu thư; đôi môi mỏng tái nhợt đi (đôi mắt thì vẫn như trước) và khi cất tiếng nói, giọng cô ta có những lúc cứ the thé lên, có lẽ chính cô ta cũng không ngờ mình có thể có một giọng nói như vậy:

– Nếu thế thì tốt lắm. Trước đây tôi chưa hề mong gì, mà nay cũng chẳng tơ màng gì hết.

Công tước tiểu thư hất con chó trên đầu gối xuống và sửa lại nếp áo.

– Đấy! Tình nghĩa, lòng biết ơn đối với những người đã hy sinh tất cả cho mình là như vậy đấy, – công tước tiểu thư nói. - Tốt lắm! Được lắm! Tôi không còn gì đâu, công tước ạ.

– Phải, nhưng cháu không phải chỉ có một mình, cháu còn có các em nữa. – công tước Vaxili đáp.

Nhưng cô ta không nghe công tước nói.

– Phải, tôi biết từ lâu rồi, nhưng tôi quên mất rằng ngoài sự đê hèn, lừa dối, thù hằn, thủ đoạn ra, ngoài sự vô ân, một sự vô ân

hết sức bẩn thỉu, ngoài những thứ đó ra tôi không còn mong đợi được gì trong cái nhà này nữa...

– Cháu có biết tờ di chúc ở đâu không, hay là không biết? – công tước Vaxili hỏi, mấy thớ thịt trên má càng giật mạnh hơn trước.

– Phải cháu ngu ngốc quá, cháu còn tin người, vì thương người mà hy sinh cả mình, nhưng ở đời chỉ có những kẻ gian ác mới thành công thôi. Cháu biết ai đã bày ra những mưu mô này rồi.

Công tước tiểu thư muốn đứng dậy, nhưng công tước Vaxili đã giữ lấy tay cô ta. Nữ công tước có vẻ như đột nhiên thấy tất cả nhân loại xấu xa quá mà thất vọng, cô ta hằn học nhìn công tước Vaxili.

– Hãy còn đủ thì giờ cháu ạ. Katis, cháu hãy nhớ rằng tất cả những việc đó đều làm một cách ngẫu nhiên, trong một phút giận dữ, bệnh hoạn, rồi sau đó bá tước quên khuấy đi ngay. Cháu ạ, bổn phận của chúng ta là phải sửa lại lỗi lầm của bá tước, phải làm cho những phút sống cuối cùng của người nhẹ nhõm bớt, bằng cách đừng để cho người tắt nghỉ với ý nghĩ rằng mình đã làm khổ những người...

- Những người đã hy sinh tất cả cho bá tước, – công tước tiểu thư Katêrina vừa tiếp lời vừa vùng đứng dậy, nhưng công tước Vaxili không buông cô ra, – mà bá tước thì chưa bao giờ biết quí trọng sự hy sinh đó. Không, bác ạ, – Katêrina thở dài nói thêm – cháu sẽ nhớ rằng trên đời này không thể chờ đợi người ta đền ơn, trên đời này không hề có danh dự mà cũng không hề có công bằng. Trên đời này phải gian ngoan và độc ác mới được.

– *Ô kìa*[1], cháu bình tĩnh lại tí nào; bác biết rõ lòng cao thượng của cháu.

– Không phải, lòng cháu rất ác.

1. Voyons

– Bác biết rõ lòng cháu, – công tước nhắc lại, – bác quí tình bạn của cháu và mong rằng cháu đối với bác cũng thế. Cháu hãy bình tĩnh lại, ta bàn cho phải lẽ, trong khi hãy còn chưa muộn. Có thể còn một ngày nữa, cũng có thể chỉ còn một giờ, cháu hãy nói cho bác nghe tất cả những gì cháu biết về tờ di chúc, và cái chính là hiện nó ở đâu: cháu tất phải biết. Chúng ta sẽ lấy tờ di chúc ra ngay bây giờ và đem nó cho bá tước xem. Chắc bá tước đã quên nó đi và sẽ có ý muốn hủy nó. Cháu nên hiểu, rằng bác chỉ có một ước vọng là trung thành làm tròn ý nguyện thiêng liêng của người sắp qua đời, bác đến chỉ vì mục đích ấy. Bác đến là để giúp bá tước và giúp các cháu.

– Bây giờ tôi biết hết rồi. Tôi biết ai đã bày ra những mưu mô này. Tôi biết, – công tước tiểu thư nói.

– Vấn đề không phải ở chỗ đó. Katis ạ.

– Người đó chính là người được bác *che chở*[1], chính là cái mụ Anna Mikhailôvna của bác, một con người không đáng làm đứa ở cho tôi, một con người đê hèn, bẩn thỉu hết sức.

– *Ta đừng để mất thì giờ*[2].

– Thôi bác đừng nói nữa! Mùa đông năm ngoái mụ ấy cố luồn lọt vào đây nói với bá tước những chuyện bỉ ổi, xấu xa về tất cả bọn chúng cháu, nhất là về Xôfya, cháu không tài nào nói lại được, đến nỗi bá tước phát ốm ra và suốt hai tuần không muốn trông thấy mặt chúng cháu. Hồi ấy, cháu biết, chính là lúc bá tước viết tờ giấy bỉ ổi này nhưng cháu cứ tưởng là tờ giấy đó chẳng có nghĩa lý gì.

– *Đấy, chính là ở chỗ đấy*[3], tại sao cháu không nói cho bác biết từ trước?

1. Protégée.
2. Ne perdons point de temps.
3. Nous y voilà.

Công tước tiểu thư không đáp lại câu hỏi, cứ nói:

– Nó nằm trong cái cặp da ghép mà bá tước để ở dưới gối ấy. Bây giờ cháu biết – rồi cô ta biến hẳn sắc mặt, nói như thét lên, – Phải, nếu có tội lỗi chăng, thì chính là cái tội thâm thù con mụ đàn bà bỉ ổi ấy. Nó luồn lọt đến đây làm gì thế kia chứ? Nhưng tôi sẽ nói hết ra cho nó nghe, nói hết. Sẽ có lúc nó biết tay tôi!

XIX

Trong khi những câu chuyện ấy diễn ra trong phòng khách và trong phòng riêng của công tước tiểu thư, thì chiếc xe song mã chở Pie (mà người nhà vừa đi gọi về) và bà Anna Mikhailôvna (bà ta tự thấy cần phải cùng đi với Pie) tiến vào sân dinh thự bá tước Bêzukhôv. Khi bánh xe lăn lạo xạo trên lớp rạ trải quanh tường phía dưới các khung cửa sổ của tòa nhà, bà Anna Mikhailôvna quay sang phía Pie nói những lời an ủi, nhưng thấy Pie ngủ gật trong góc xe, bà ta liền đánh thức anh dậy. Bừng tỉnh, Pie theo bà Anna Mikhailôvna ra khỏi xe và mãi đến bấy giờ chàng mới nghĩ đến cuộc gặp mặt người cha đang hấp hối sắp sửa diễn ra. Pie để ý nhận thấy xe không ghé vào cửa chính mà lại vòng ra cửa sau. Trong khi chàng bước xuống bậc xe, có hai người ăn mặc như kiểu thị dân hấp tấp rời ngưỡng cửa lánh vào trong bóng bức tường. Pie dừng lại nhìn thấy trong bóng tối của ngôi nhà, ở hai bên cũng có mấy người như vậy. Nhưng cả bà Anna Mikhailôvna cả người hành bộc và người xà ích cũng vậy, tuy không thể nào không trông thấy mấy người kia, song cũng không chú ý đến họ. Pie tự nhủ chắc trong những trường hợp này thì phải như thế mới được, và đi theo bà Anna Mikhailôvna vội vã bước lên bực thang đá chật hẹp tối mò, quay lại gọi Pie đang đi ở phía sau. Mặc dầu Pie không

hiểu rõ tại sao chàng lại phải đến phòng bá tước, nhưng cứ cái vẻ quả quyết và vội vàng của bà Anna Mikhailôvna, anh tự giải thích với mình rằng sở dĩ như vậy là vì nhất thiết phải như vậy mới được. Giữa chừng thang gác họ suýt vấp phải mấy người xách thùng lúc bấy giờ đang nện đế ủng vào tường để nhường lối cho Pie và bà Anna Mikhailôvna vào, và khi thấy hai người, họ không hề mảy may tỏ vẻ ngạc nhiên gì hết. Bà Anna Mikhailôvna hỏi một người trong bọn.

– Lối này vào phòng riêng của công tước tiểu thư phải không?

– Phải đấy ạ, – người đầy tớ đáp lại rất to tiếng, giọng dạn dĩ tưởng chừng như bây giờ thì thế nào cũng được. – Thưa bà cứ vào cánh cửa bên trái là đến.

Lên đến cuối thang gác, Pie nói:

– Có lẽ bá tước không gọi tôi đâu, có lẽ... hay là tôi về phòng tôi cũng được.

Bà Anna Mikhailôvna dừng lại để cho Pie đi lên ngang tầm. – Ồ, *anh Pie ạ*[1] – bà vừa nói vừa lặp lại cái cử chỉ mà hồi sáng bà dùng với con trai, lấy tay chạm vào cánh tay Pie: – *anh hãy tin rằng tôi đau khổ không kém gì anh, nhưng anh phải tỏ ra là một đấng trượng phu mới được*[2].

– Tôi có nên đến thật không? – Pie hỏi, đôi mắt hiền hậu nhìn bà Anna Mikhailôvna qua cặp kính trắng.

– *Ồ, anh hãy quên những điều sai trái mà người ta đã có thể bắt anh chịu, anh hãy nghĩ rằng đó là cha ruột anh*[3]... có lẽ nay đang hấp hối. – Bà ta thở dài. – Mới gặp anh tôi đã quý anh như

1. Ah, mon ami.
2. Croyez que je souffre autant que vous, mais soyez homme.
3. Ah, mon ami, oubliez les torts qu'on a pu avoir envers vous; pensez que c'est votre père, peut-être à l'agonie.

con tôi. *Anh cứ tin tôi, Pie ạ. Tôi sẽ không quên quyền lợi của anh đâu*[1].

Pie không hiểu gì hết: chàng lại có cảm giác rõ rệt hơn rằng tất cả mọi việc đều phải như thế này mới được, bèn ngoan ngoãn đi theo Anna Mikhailôvna bấy giờ đang mở cửa.

Cửa này dẫn vào căn phòng ở nhà sau. Trong góc có một người lão bộc của công tước tiểu thư đang ngồi đan tất. Pie chưa bao giờ đến đây, thậm chí chàng cũng không biết rằng trong dinh thự có mấy phòng này. Bà Anna Mikhailôvna hỏi thăm một người con gái đang bưng chiếc khay có đặt một bình nước bằng thủy tinh vừa vượt qua mặt họ (bà gọi cô bé đáng yêu và là con bồ câu nhỏ) về sức khỏe của các tiểu thư và đưa Pie đi thẳng vào dãy hành lang lát đá. Từ hành lang, cách cửa thứ nhất ở bên trái dẫn vào phòng ở của các công tước tiểu thư. Người nữ tỳ bưng chiếc khay, trong khi hấp tấp (giờ phút này trong nhà bá tước mọi việc đều làm hấp tấp như vậy) quên không đóng cửa phòng lại, nên khi đi ngang, Pie và bà Anna Mikhailôvna vô tình nhìn vào căn phòng, nơi công tước tiểu thư Katêrina và công tước Vaxili đang ngồi sát nhau nói chuyện. Trông thấy hai người đi qua, công tước Vaxili có một cử chỉ sốt ruột, vội vã ngồi lùi về phía sau; công tước tiểu thư giật nẩy người dậy và giận dữ lấy hết sức xô cánh cửa đóng đánh sầm một cái.

Cử chỉ này không phù hợp một chút nào với tính điềm tĩnh thường ngày của công tước tiểu thư và cái vẻ sợ hãi lộ ra trên khuôn mặt của công tước Vaxili cũng không hợp chút nào với vẻ bệ vệ thường ngày của ông ta, đến nỗi Pie dừng lại đưa đôi mắt ngơ ngác nhìn người hướng dẫn mình qua đôi kính trắng, có ý mỉm cười và thở dài, tựa hồ như để tỏ ra rằng mình đã đoán trước được tất cả những việc đó.

1. Je vous ai tout de suite aimé comme mon fils. Fiez-vous à moi, Piere, Je n'oublierai pas vos intérêts.

– *Anh Pie ạ, anh phải xứng đáng là một người đàn ông, chính tôi sẽ trông nom cho quyền lợi của anh đấy*[1] – Anna Mikhailôvna nói để đáp lại cái nhìn của Pie và rảo bước đi nhanh hơn nữa qua dãy hành lang.

Pie chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, mà lại càng không hiểu *trông nom cho quyền lợi của anh*[2] là thế nào. Nhưng chàng hiểu rằng mọi việc tất cả như vậy mới được. Qua hành lang hai người tới một gian phòng lớn sáng mờ mờ sát cạnh phòng tiếp khách của bá tước. Đó là một trong những căn phòng lạnh lẽo và sang trọng mà Pie đã biết những lần vào cửa chính. Nhưng ngay trong phòng này, ở chính giữa lại có một cái bồn tắm không có nước và trên thảm lót nền có những vết nước đánh đổ ra loang lổ. Một người đầy tớ và một người giúp lễ xách chiếc bình đựng trầm rón rén đi ngược lại phía hai người, không hề chú ý đến họ. Họ đi vào gian phòng tiếp khách mà Pie đã quen thuộc, có hai cửa sổ kiểu Ý một cửa lớn dẫn ra vườn mùa đông, một bức tượng bán thân lớn và một bức chân dung con người ấy, hầu như vẫn giữ nguyên tư thế ban nãy, đang ngồi nói chuyện thì thầm trong phòng tiếp khách. Khi hai người bước vào, mọi người im bặt nhìn bà Anna Mikhailôvna với gương mặt tiều tụy xanh xao của bà và nhìn thân hình to béo của Pie lúc bấy giờ đang cúi đầu ngoan ngoãn đi theo.

Trên gương mặt bà Anna Mikhailôvna lộ rõ ý thức của một người hiểu rõ ràng cái phút quyết định đã đến; với những kiểu cách của một người đàn bà Pêterxburg thành thạo công việc, bá tước vào phòng, không để cho Pie tụt lại sau, vẻ còn dạn dĩ hơn hồi sáng. Bà Anna Mikhailôvna cảm thấy rằng một khi bà đã dẫn con người mà vị bá tước sắp qua đời đang muốn gặp tới như thế này, thế nào bà cũng được đón tiếp ân cần. Nhìn qua một lượt tất

1. Soyez homme, mon ami, c'est moi qui veillerai à vos intérêts.
2. Veiller à vos intérêts.

cả những người đang ở trong phòng bà chợt thấy vị linh mục của bá tước. Không nghiêng mình, nhưng người bỗng dưng như thấp bé lại, bà Anna Mikhailôvna bước lúp xúp xuống lại gần vị linh mục để nhận phép lành, rồi lại đến gần một vị linh mục khác để nhận phép lành một lần nữa.

– May mà chúng tôi đến kịp, – bà nói với vị linh mục, – những người thân thuộc như chúng tôi sợ quá đi mất. Đây người thanh niên này là con bá tước đây, – bà hạ giọng nói thêm – Thật là một giờ phút khủng khiếp!

Nói đoạn, bà Anna Mikhailôvna lại gần thày thuốc.

– *Thư bác sĩ*[1], – *bà nói – người trẻ tuổi này là con trai của bá tước đây... có còn hy vọng gì không?*

Bác sĩ lặng thinh ngước mắt lên trần nhà và nhún vai. Bà Anna Mikhailôvna cũng lặp lại đúng cử chỉ ấy, nhún vai và ngước đôi mắt lim dim nhìn lên phía trên, thở dài, rồi rời viên thầy thuốc, lại gần Pie – Bà nói với Pie, giọng đặc biệt kính trọng, dịu dàng và buồn rầu:

– *Anh hãy tin vào đức từ bi của Người*[2].

Rồi chỉ cho Pie một chiếc đi–văng nhỏ để ngồi đợi bà, Anna Mikhailôvna tự mình rón rén đi về phía cánh cửa mà mọi người đều nhìn vào, mở cửa ra với một tiếng động rất khẽ rồi khuất sau cánh cửa.

Pie quyết định là sẽ nhất nhất tuân theo tất cả những điều chỉ bảo của bà Anna Mikhailôvna, bèn đi về phía chiếc đi–văng nhỏ mà bà ta vừa chỉ cho chàng. Bà Anna Mikhailôvna vừa đi khuất, chàng đã nhận thấy tất cả những người có mặt phòng trong đều nhìn về phía chàng, và cái nhìn của họ không phải chỉ có vẻ to mò hay ái ngại. Pie nhận thấy mọi người đang thì thầm to nhỏ

1. Cher docteur.
2. Ayez confiance en sa miséricorde.

với nhau, đưa mắt chỉ về phía chàng, dường như có vẻ sợ hãi và thậm chí còn có vẻ khúm núm nữa là khác. Đối với chàng họ có những cử chỉ kính trọng mà trước kia chưa bao giờ chàng thấy họ làm trước mặt chàng: một bà mệnh phụ mà Pie không quen biết đang nói chuyện với các vị linh mục bỗng đứng dậy mời chàng ngồi, viên sĩ quan phụ tá nhặt chiếc tất tay mà Pie vừa đánh rơi và đưa cho chàng; các bác sĩ kính cẩn im lặng khi chàng đi ngang cạnh họ và né sang một bên để nhường lối cho chàng. Lúc đầu Pie muốn ngồi vào một chỗ khác để khỏi làm phiền bà mệnh phụ, muốn tự mình nhặt lấy chiếc tất tay và đi vòng sang một bên để tránh mấy ông thầy thuốc, vì thực ra lúc bấy giờ họ không hề đứng chắn lối đi của chàng. Nhưng bỗng dưng cảm thấy rằng làm như vậy e không tiện, chàng cảm thấy rằng đêm nay mình là một nhân vật có bổn phận là tròn một lễ nghi gì khủng khiếp mà mọi người đều chờ đợi, vì vậy chàng phải chấp nhận những cử chỉ vồn vã của mọi người. Chàng lặng thinh cầm lấy chiếc tất tay của viên sĩ quan phụ tá đưa cho, ngồi vào chỗ của bà mệnh phụ, đặt hai bàn tay to béo trên hai đầu gối rất cân đối, với cái thế ngây ngô của một pho tượng Ai–Cập, và tự nhủ thầm rằng tối hôm nay tất cả đều nhất định phải như vậy, nên muốn khỏi phải mất trí, khỏi làm những việc ngớ ngẩn, chàng không được hành động theo chủ ý của mình mà phải nhất nhất làm theo ý muốn của những người ở xung quanh là những người có nhiệm vụ hướng dẫn chàng.

Chưa được hai phút đã thấy công tước Vaxili, mặc áo Kaftan có đính ba ngôi sao, đầu cất cao, trang trọng bước vào phòng. Mới từ sáng đến bây giờ mà trông công tước đã có vẻ gầy đi, mắt ông to hơn thường ngày khi ông nhìn quanh phòng và trông thấy Pie. Công tước Vaxili lại gần Pie, cầm lấy tay chàng (một việc mà trước đây ông không bao giờ làm) và kéo bàn tay chàng xuống thấp, dường như muốn thử xem bàn tay ấy có chắc không.

– *Can đảm lên, can đảm lên anh bạn. Ngài đã yêu cầu được gặp cậu. Tốt đấy*[1]... Nói đoạn công tước Vaxili toan bỏ đi nơi khác.

Nhưng Pie tự thấy mình cần phải hỏi:

– Sức khỏe của ... – Pie ngượng ngập không nói tiếp được. Chàng không biết gọi người sắp qua đời là bá tước có tiện không; còn gọi là cha thì chàng thấy ngượng lắm.

– *Cách đây nửa giờ ngài vừa bị một cơn*[2]. Thêm một cơn nữa đấy; *Can đảm lên anh bạn*[3]...

Pie bàng hoàng đến nỗi khi nghe chữ "cơn" chàng cứ tưởng là một trận đòn gì đấy. Chàng ngơ ngác nhìn công tước Vaxili rồi mãi lúc sau mới hiểu rằng trận đây là cơn động kinh. Công tước Vaxili vừa đi vừa nói với Lôranh mấy câu và kiễng chân rón rén bước vào cửa phòng bá tước. Ông ta không biết cách đi rón rén nên cứ vụng về nhún nhẩy cả người lên. Theo gót ông là nữ công tước Katêrina, rồi đến các vị linh mục và mấy người hầu lễ, các gia nhân cũng vào theo. Sau cách cửa có tiếng người qua lại, rồi cuối cùng, vẫn với khuôn mặt xanh xao nhưng đầy cái vẻ quả quyết làm tròn nhiệm vụ bà Anna Mikhailôva chạy ra ngoài, khẽ chạm vào tay Pie nói:

– Lòng nhân của chúa là vô cùng vô tận. Lễ xức dầu thánh sắp bắt đầu đấy. Anh vào đây.

Pie vào phòng, bước trên tấm thảm mềm, và nhận thấy cả viên sĩ quan phụ tá, cả bà mệnh phụ không quen biết và mấy người gia nô nữa – họ đều vào theo chàng, dường như bây giờ chẳng cần xin phép cũng có thể vào phòng này.

---

1. Courage, courage, mon ami, Il a demadé à vous voir. C'est bien.
2. Il a eu encore un coup, il y a une demi - heure.
3. Courage, mon ami.

XX

Pie biết rất rõ cái gian phòng lớn có những dãy cột ngăn ra thành từng vòm. Trên tường chăng kín những tấm thảm Ba-tư. Sau dãy cột, ở một bên có một chiếc giường gỗ đỏ cao chăng màn lụa, ở bên kia kê một chiếc tủ thờ lớn mặt kính đựng tượng thánh. Tất cả phần này thắp đèn sáng rực như ở trong nhà thờ khi làm lễ chầu buổi tối. Dưới các đường viền lấp lánh của chiếc tủ thờ có một chiếc ghế bành kiểu Volter rất lớn ở phía trên đặt những chiếc gối trắng tinh chưa có nếp nhăn, hẳn là vừa mới thay xong. Trên ghế bành, một thân hình uy nghi rất quen thuộc đối với Pie đang nằm yên, một chiếc chăn màu xanh lá cây đắp lên ngang bụng, và Pie nhận ra cha chàng, bá tước Bêzukhôv, cũng vẫn mớ tóc bạc lòa xòa như bờm sư tử, cũng vẫn vầng trán rộng và những nếp nhăn lớn có một vẻ gì cao quý và đặc biệt trên khuôn mặt đẹp đẽ phơn phớt màu gạch. Bá tước nằm sát dưới các tượng thánh. Hai bàn tay to phốp pháp đặt ở trên tấm chăn. Bàn tay phải úp xuống, giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ đặt một cây nến bằng sáp ong do một người đầy tớ già đứng sau ghế bành cúi lưng giữ cho thẳng. Bên chiếc ghế bành có mấy vị linh mục mặc những bộ trang phục rực rỡ và uy nghi của nhà thờ, mái tóc dài buông xõa trên áo, tay cầm những ngọn nến thắp sáng, đang khoan thai trang trọng làm lễ. Cách họ một quãng ở phía sau có hai tiểu thư, em gái công tước tiểu thư Êkaterina tay cầm mùi xoa đưa lên gần mắt, và trước mặt họ là cô chị cả, vẻ hằn học và quả quyết, mắt không lúc nào rời khỏi tượng thánh, dường như muốn nói với mọi người rằng nếu cô ta mà nhìn ra chỗ khác thì không còn giời đất nào nữa. Bà Anna Mikhailôvna gương mặt buồn rầu nhẫn nhục

và đầy vẻ từ bi tưởng chừng như sẵn lòng dung tha tất cả, và bà mệnh phụ không quen biết, thì đứng cạnh cửa vào. Công tước Vaxili đứng ở phía bên kia cửa, sau một chiếc ghế chạm lót nhung đặt gần chiếc ghế bành, tay trái có cầm nến tựa khuỷu vào lưng ghế, tay phải làm dấu thánh giá, cứ mỗi lần đưa ngón tay lên trán lại ngước mắt lên phía trên. Gương mặt của công tước biểu hiện vẻ ngoan đạo điềm tĩnh và phục tòng ý chí của Thượng đế. "Nếu các người không hiểu được những tình cảm này thì chỉ thiệt thân các người thôi", – vẻ mặt của công tước như muốn nói.

Sau lưng công tước là viên sĩ quan phụ tá, hai ông thầy thuốc và một người đày tớ trai; như ở trong nhà thờ, nam nữ đứng riêng ra hai nơi. Mọi người đều im lặng làm dấu thánh giá, chỉ nghe thấy tiếng đọc thánh kinh, tiếng hát trầm trầm dè dặt và trong một phút im lặng có thể nghe thấy tiếng một người chuyển chân đứng và tiếng thở dài. Bà Anna Mikhailôvna, với cái vẻ quan trọng tỏ ra rằng bá tước rõ việc mình đang làm, bước ngang qua gian phòng đến gần Pie và trao cho chàng một cây nến. Pie thắp nến lên và vì mải lơ đễnh quan sát những người xung quanh, chàng cứ lấy tay đang cầm nến mà làm dấu thánh giá.

Công tước tiểu thư Xôfi, một cô gái hay cười, nước da đỏ hồng có cái nốt ruồi bên má, đứng nhìn Pie. Cô ta mỉm cười, lấy khăn tay che mặt hồi lâu mới giở ra, nhưng đưa mắt nhìn Pie, cô ta lại phì cười. Hình như cô ta cảm thấy mình không tài nào nhịn cười được khi nhìn Pie, nhưng cũng không thể nào không nhìn anh ta được, cho nên, để khỏi bị cám dỗ, cô lặng lẽ lẩn ra sau một chiếc cột. Giữa chừng buổi lễ giọng hát của các giáo sĩ bỗng ngừng bặt, các linh mục thì thầm nói với nhau mấy tiếng gì không rõ, người lão bộc đang giữ cây nến trong tay bá tước đứng dậy và quay sang phía các bà. Bà Anna Mikhailôvna bước lên phía trước, cúi mình trên người ốm và đưa tay ra sau lưng vẫy ngón tay ra hiệu cho Lôranh lại gần. Ông thầy thuốc người Pháp bấy giờ đang đứng

tựa vào một chiếc cột, tay không cầm nến với dáng điệu cung kính của một người ngoại quốc tỏ ra rằng tuy khác tín ngưỡng, ông ta cũng hiểu hết tầm quan trọng của nghi lễ đang diễn ra và còn đồng tình nữa là khác. Với những bước đi không tiếng động của một người đang tuổi cường tráng, ông lại gần người ốm, đưa bàn tay có những ngón thon và trắng cầm lấy bàn tay không cầm nến của bá tước, nhấc lên khỏi tấm chăn xanh, rồi quay mặt đi và bắt đầu thăm mạch, vẻ mặt trầm ngâm. Họ cho người ốm uống thuốc, lăng xăng quanh chiếc ghế bành một lúc, rồi lại tản về chỗ cũ, và buổi lễ lại tiếp tục. Trong khoảng thời gian gián đoạn vừa rồi Pie thấy công tước Vaxili rời cái lưng ghế đang vịn và vẫn cái vẻ mặt muốn cho người ta thấy rằng ông biết rõ việc mình đang làm, và nếu những người khác không hiểu ông ta thì chỉ thiệt cho họ thôi, công tước Vaxili không lại gần người ốm mà lại đi ngang kề bên, đến chỗ công tước tiểu thư Katêrina đứng, rồi cùng cô đi về phía trong phòng ngủ, phía chiếc giường cao chăng màn lụa. Rời khỏi giường, cả hai khuất sau một cánh cửa ngách, nhưng trước khi buổi lễ chấm dứt, họ đã lần lượt kẻ trước người sau trở về chỗ cũ. Việc này Pie cũng không chú ý gì hơn tất cả những việc khác vì trong lòng chàng yên trí là tất cả những việc diễn ra trước mắt mình tối hôm nay tất nhiên đều là tối cần thiết.

Tiếng hát thánh đường đã dứt, và người ta nghe giọng nói của vị linh mục đang kính cẩn mừng người ốm nhận phép nhiệm mầu. Bá tước vẫn nằm im lìm như cũ. Chung quanh ông mọi người đều nhốn nháo, có tiếng chân bước và tiếng nói thầm, trong đó tiếng thì thào của bà Anna Mikhailôvna nghe trội hơn cả.

Pie nghe thấy bà ta nói:

– Nhất định phải chuyển lên giường thôi, để đây thì không thể nào...

Các bác sĩ, các nữ công tước và các gia nhân vây kín lấy người ốm đến nỗi Pie không còn trông thấy mái đầu tóc bạc lòa xòa với

khuôn mặt màu gạch mà nãy giờ trong buổi lễ chưa có lần nào vượt ra khỏi tầm mắt Pie, mặc dầu trong khi đó chàng cũng vẫn trông thấy những người khác. Nhìn những cử chỉ thận trọng của mấy người đứng sát quanh chiếc ghế bành, Pie đoán ra rằng người ta đang nâng người hấp hối lên và khiêng ông sang chỗ khác.

Có tiếng thì thào hoảng hốt của một gia nhân:

– Nắm lấy tay tôi, không buột rơi bây giờ...

– Đỡ lấy ở bên dưới... thêm một người nữa vào đây, – họ lại nói, và tiếng thở nặng nhọc cùng tiếng bước chân của các gia nhân lại càng vội vã thêm, dường như cái thân hình mà họ đang khiêng là nặng quá sức họ.

Những người khiêng bá tước, trong số đó có cả bà Anna Mikhailôvna, đã đi ngang tầm chàng thanh niên, và trong một nháy mắt, ở phía sau những tấm lưng và những cái gáy của các gia nhân Pie thoáng thấy lông ngực nở nang để trần, đôi vai vạm vỡ của người ốm nâng cao lên phía trên mấy người đầy tớ đang đỡ lấy nách ông, và mái tóc quăn lòa xòa như bờm sư tử. Mái đầu ấy với vầng trán rộng khác thường, đôi gò má cao, tuy cái chết đã đến mà vẫn không hề biến dạng. Vẫn là mái đầu và khuôn mặt mà Pie được trông thấy ba tháng trước đây, khi bá tước cho chàng đi Pêterxburg. Nhưng hôm nay mái đầu ấy yếu ớt lắc lư theo những bước đi không đều của các gia nhân, và đôi mắt lạnh lùng, đờ đẫn của bá tước không biết nhìn vào chỗ nào.

Người ta nhớn nhác quanh chiếc giường cao một lúc, rồi những người vừa khiêng bá tước tản ra. Bà Anna Mikhailôvna chạm vào tay Pie nói; "*Anh lại đây*"[1]. Pie đi với bà ta đến cạnh giường. Trên giường người ta đã đặt người ốm nằm trong một tư thế trang trọng, có lẽ để cho thích hợp với cái phép huyền diệu vừa diễn ra. Người ốm nằm tựa đầu cao lên chồng gối. Hai tay ông đặt cân đối trên

1. Venez

tấm chăn xanh bằng lụa, lòng bàn tay úp xuống dưới. Khi Pie lại gần, bá tước nhìn thẳng vào chàng nhưng cái nhìn của bá tước thì con người không thể nào hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng. Có thể cái nhìn này chẳng nói lên điều gì hết, chẳng qua là một khi còn có mắt thì tất phải nhìn vào một chỗ nào đấy; cũng có thể là cái nhìn ấy bao hàm quá nhiều ý nghĩa. Pie dừng lại, không biết mình nên làm gì, và đưa mắt nhìn sang bà Anna Mikhailôvna, người hướng dẫn mình, có ý dò hỏi. Bà Anna Mikhailôvna hấp tấp đưa mắt ra hiệu hôn bàn tay. Pie thận trọng vươn dài cổ ra để khỏi vướng vào tấm chăn, làm theo ý bà Anna Mikhailôvna và áp môi vào bàn tay rộng và đầy đặn của bá tước. Bàn tay vẫn im lìm; trên mặt bá tước cũng không có một thớ thịt nào khẽ động. Pie lại đưa mắt hỏi bà Anna Mikhailôvna xem bây giờ cần phải làm gì nữa. Bà Anna Mikhailôvna chỉ cho chàng chiếc ghế bành đặt cạnh giường. Pie ngoan ngoãn ngồi xuống ghế, mắt vẫn có ý dò hỏi xem mình làm như vậy đã được chưa. Bà Anna Mikhailôvna gật đầu khen được. Pie lại lấy cái dáng điệu cân đối và ngây ngô của một pho tượng Ai Cập, hình như chàng rất lấy làm tiếc rằng cái thân hình to béo và vụng về của mình chiếm quá nhiều chỗ trong không gian, nên chàng đem vận dụng hết sức lực tinh thần ra để làm cho nó nhỏ bớt đi được chừng nào hay chừng ấy. Chàng nhìn bá tước. Bá tước nhìn vào chỗ lúc nãy vừa có cái mặt của Pie khi chàng đang đứng. Gương mặt bà Anna Mikhailôvna tỏ ra rằng bà hiểu rõ cái giây phút gặp gỡ cuối cùng này giữa cha và con là quan trọng và cảm động đến nhường nào. Hai phút trôi qua, Pie tưởng như cả một tiếng đồng hồ. Đột nhiên những thớ thịt và những nếp nhăn lớn trên mặt bá tước bắt đầu run rẩy, rồi mỗi lúc một rung chuyển mạnh hơn. Đôi môi đẹp đẽ của ông co rúm lại (mãi đến bây giờ Pie mới hiểu rõ cha mình gần cõi chết đến nhường nào), từ cửa miệng méo xệch của ông đưa ra một tiếng ú ớ khàn khàn. Anna Mikhailôvna nhìn kỹ vào mặt người ốm, cố đoán xem ông

muốn gì bà chỉ vào Pie, rồi chỉ vào chén thuốc, xong lại thầm đọc tên công tước Vaxili có ý dò hỏi, đoạn lại chỉ vào tấm chăn. Đôi mắt và nét mặt người ốm tỏ vẻ sốt ruột. Bá tước cố sức đưa mắt về phía người gia nô đang ngồi im ở đầu giường.

– Ngài muốn trở mình sang bên kia đấy, – người gia nô nói khẽ và đứng dậy để vàn tấm thân nặng nề của bá tước cho mặt quay vào tường.

Pie đứng dậy để giúp người gia nô một tay.

Trong khi họ trở mình cho bá tước, một cánh tay của ông buông thõng ra sau lưng, bá tước cố đưa tay về phía trước, nhưng không sao nhấc lên nổi. Không biết bá tước có để ý trông thấy cái vẻ kinh hãi của Pie khi nhìn vào cánh tay cứng đờ này không, hay là trong giây lát đó có một ý nghĩ nào khác thoáng hiện lên trong cái trí óc đang chết dần của ông, chỉ thấy ông nhìn vào bàn tay không chịu tuân theo ý mình, rồi nhìn vẻ mặt kinh hãi của Pie, rồi lại nhìn bàn tay, và trên gương mặt ông hiện lên một nụ cười yếu ớt, đau đớn, không hợp tí nào với nét mặt của ông, tưởng chừng như có ý muốn giễu cợt sự bất lực của chính mình. Khi trông thấy nụ cười này, đột nhiên Pie thấy lồng ngực run bắn lên, mũi tự dưng thấy cay xè và nước mắt chảy rưng rưng không còn trông thấy rõ những vật xung quanh nữa. Người ốm đã được quay mình trở lại, mắt hướng về phía tường. Ông thở dài một cái.

– *Cụ đã thiếp đi rồi*[1], – Anna Mikhailôvna nói khi nhìn thấy nữ công tước đến thay phiên. – *Ta đi đi*[2].

Pie ra ngoài.

1. Il est assoupi.
2. Allons.

XXI

Trong phòng tiếp tân không còn ai, ngoài công tước Vaxili và công tước tiểu thư Katêrina. Hai người đang ngồi dưới bức chân dung của nữ hoàng Êkatêrina nói chuyện sôi nổi. Vừa trông thấy Pie với bà Anna Mikhailôvna, họ im bặt. Pie thấy hình như tay công tước tiểu thư thu một cái gì ấy. Cô ta nói thầm:

– Tôi không thể nhìn mặt bà ấy được.

– *Katis đã sai dọn trà trong phòng khách nhỏ*[1] – Công tước Vaxili nói với bà Anna Mikhailôvna. – *Khổ thân quá, bà vào trong ấy mà dùng cái gì cho lại sức, không thì qui mất đấy*[2].

Với Pie thì công tước không nói gì, chỉ nắm chặt lấy cánh tay chàng, ở phía dưới khuỷu tay một chút, ra vẻ ái ngại. Pie cùng với bà Anna Mikhailôvna đi vào gian phòng khách nhỏ. Đó là một căn phòng nhỏ hình tròn ở giữa có đặt một chiếc bàn trên có bày bộ đồ trà và mấy thức ăn nguội. Xung quanh bàn, tất cả các tân khách đến nhà bá tước Bêzukhôv đêm nay đều quây quần ăn lấy sức.

– *Sau một đêm mất ngủ không có gì làm người ta lại sức bằng cách uống một tách nước chè Nga tuyệt diệu này*[3] - bác sĩ Lôranh nói, vẻ hoạt bát nhưng đè dặt, miệng nhấp ngụm nước trà pha trong chiếc chén tàu mỏng manh, không có quai.

1. Catiche a fait donner le thé dans le petit salon.

2. Allez, ma pauvre Anna Mikhailôvna prenez quelquechose, autrement vous ne suffirez pas.

3. Il n'y a rien qui restaure comme une tasse de cet excellent thé russe après une nuit blanche.

Pie nhớ rõ gian phòng khách nhỏ hình tròn này với những tấm gương và những chiếc bàn con bày biện trong phòng. Trong những buổi vũ hội ở nhà bá tước, Pie vì không biết khiêu vũ nên thích ngồi trong gian phòng này ngắm các bà các cô khách mặc áo dài khiêu vũ, với những hạt kim cương và ngọc trai lóng lánh trên cổ và trên vai để trần, đi vượt qua phòng, ngắm mình trong những tấm gương rực sáng ánh đèn phản chiếu lại bóng họ thành hai ba hình. Bây giờ thì cũng gian phòng ấy chỉ thắp có hai cây nến sáng mờ mờ, và giữa đêm khuya trên chiếc bàn nhỏ lộn xộn một bộ đồ trà và mấy đĩa thức ăn, xung quanh có những người dung mạo khác nhau, chẳng có vẻ gì là hội hè, đang thì thầm to nhỏ; mỗi cử động, mỗi lời nói của họ đều tỏ ra rằng không có một ai lãng quên cái sự việc hiện đang diễn ra và sắp diễn ra trong phòng ngủ. Pie không ăn, tuy chàng cũng rất muốn ăn. Chàng đưa mắt nhìn người hướng dẫn mình có ý dò hỏi và thấy bà ta rón rén trở ra phòng tiếp tân, nơi công tước Vaxili ngồi lại một mình với nữ công tước Katêrina. Pie nghĩ bụng chắc phải như thế mới được; bèn chần chừ một lát rồi ra theo. Bà Anna Mikhailôvna đứng bên nữ công tước và cả hai không ai nghe ai cùng tranh nhau nói một lúc, giọng thầm thì mà có vẻ xúc động mạnh.

– Xin công tước phu nhân tha lỗi tôi tự biết cái gì cần và cái gì không cần – công tước tiểu thư Katêrina nói; hình như cô ta vẫn còn ở trong tâm trạng xúc động như lúc đóng sập cửa phòng riêng lại.

Anna Mikhailôvna đứng chặn lấy lối đi vào phòng ngủ, không để cho công tước tiểu thư đi. Bà nói, giọng dịu dàng mà quả quyết:

– Nhưng thưa công tước tiểu thư, trong khi bác ấy đang cần nghỉ ngơi như thế này, e rằng như vậy sẽ làm bác phiền lòng, tội nghiệp. Trong những giờ phút như thế này mà lại đi nói chuyện thế tục, khi linh hồn bác đã sẵn sàng...

Công tước Vaxili ngồi trên ghế bành với cái dáng điệu quen

thuộc của ông, một chân ghếch cao lên trên chân kia. Thớ thịt trên má công tước giật giật rất mạnh và trễ xuống, trông phía dưới mặt bạnh ra; nhưng ông vẫn có vẻ như không chú ý gì lắm tới câu chuyện giữa hai người đàn bà.

– *Kìa, bà Anna Mikhailôvna, bà cứ để cho Katis vào đi*[1]. Bà cũng biết bá tước quý mến tiểu thư như thế nào.

Công tước tiểu thư quay về phía công tước Vaxili và chỉ vào chiếc cặp da ghép mà cô đang cầm trong tay, nói:

– Tôi cũng không biết trong tờ giấy này có những gì nữa kia. Tôi chỉ biết rằng tờ di chúc thật hiện nay đang ở trong phòng giấy của bác ấy, còn đây chỉ là một tờ giấy bị bỏ quên...

Công tước tiểu thư định đi vòng qua bà Anna Mikhailôvna, nhưng bà ta lại nhảy ra ngăn lại.

– Tôi biết lắm, công tước tiểu thư ạ, – bà Anna Mikhailôvna nói, tay nắm lấy chiếc cặp, và nắm chặt đến nỗi có thể thấy rõ rằng bà ta sẽ không dễ gì buông nó ra đâu – Công tước tiểu thư ạ, tiểu thư là người rất tốt bụng, đáng mến, tôi xin tiểu thư, tôi van tiểu thư hãy thương lấy bác ấy. Tôi xin cắn cỏ ngậm vành mà *van tiểu thư như vậy...*[2]

Công tước tiểu thư lặng thinh. Chỉ còn nghe thấy tiếng hai người giằng co nhau chiếc cặp da. Có thể thấy rõ rằng nếu công tước tiểu thư nói ra thì lời lẽ của cô ta cũng chẳng có gì hay ho đối với bà Anna Mikhailôvna cả. Bà Anna Mikhailôvna giữ chiếc cặp rất chặt, nhưng tuy thế giọng của bà ta vẫn giữ cái âm thanh trầm trầm và dịu ngọt như cũ.

– Pie, anh lại đây một tí. Tôi nghĩ rằng trong hội đồng gia đình mà có anh ấy cũng chẳng phải là thừa: có phải không, thưa công tước?

---

1. Voyons, ma bonne Anna Mikhailôvna. laissez faire Catiche.
2. Je vous en conjure.

– Tại sao bác lại ngồi im *thế hả bác?*[1] – công tước tiểu thư bỗng thét to lên, đến nỗi trong phòng bên kia khách khứa đều nghe thấy và có ý hoảng sợ. – Sao bác lại ngồi im, trong khi có kẻ không biết từ đâu đến dám tự xen vào công việc của người ta và gây chuyện ngay ở ngưỡng cửa phòng một người đang hấp hối? Đồ xảo quyệt! – công tước tiểu thư hằn học rít lên và lấy hết sức lực giằng lấy chiếc cặp da, nhưng bà Anna Mikhailôvna bước tới mấy bước để khỏi tuột và chuyển tay giữ lấy.

– Ồ, – công tước Vaxili nói, giọng trách móc và ngạc nhiên – *làm gì lố lăng thế kia*[2]. Hai bà buông chiếc cặp ra nào! Tôi xin hai bà!

Công tước tiểu thư buông ra.

– Cả bà nữa!

Bà Anna Mikhailôvna không nghe.

– Bà buông ra cái nào. Tôi xin lĩnh lấy mọi phần trách nhiệm. Tôi sẽ vào hỏi bá tước. Tôi... thôi như thế đủ rồi bà ạ.

– *Nhưng thưa công tước*[3]. – Bà Anna Mikhailôvna nói, – sau một buổi lễ thiêng liêng như vậy công tước cũng nên để cho bác ấy được yên tĩnh một chút chứ. Đây này, anh Pie, anh nghĩ thế nào hãy nói ra, – bà quay về phía Pie bấy giờ vừa lại gần, ngạc nhiên vẻ mặt dữ tợn, mất hết vẻ lịch sự của công tước tiểu thư và cái mặt giật giật lên từng đợt của công tước Vaxili.

– Xin bà nhớ cho rằng bà sẽ chịu trách nhiệm về tất cả những hậu quả có thể xảy ra. – công tước Vaxili nói, giọng nghiêm nghị – bà không biết mình đang làm gì.

– Cái con mụ đê hèn này! – Công tước tiểu thư thét lên, rồi đột nhiên chồm lên người bà Anna Mikhailôvna và giật chiếc cặp da lại.

1. Mon cousin?
2. C'est ridicule, voyons.
3. Mon prince.

Công tước Vaxili cúi đầu và đang hai tay ra.

Vừa lúc ấy cánh cửa, cái cánh cửa khủng khiếp mà Pie đã nhìn rất lâu và vừa lúc nãy mở ra rất khẽ, bỗng mở toang ra đánh sầm vào tường một cái và cô công tước tiểu thư thứ hai chạy vụt ra, chắp tay trên ngực thốt lên, giọng tuyệt vọng:

– Các người làm sao thế! *Bác ấy đang tắt nghỉ, thế mà các người để tôi ngồi một mình!*[1]

Nữ công tước tiểu thư Katêrina thả rơi chiếc cặp da. Anna Mikhailôvna cúi xuống rất nhanh chộp lấy vật quý chạy vào phòng ngủ. Công tước tiểu thư Katêrina và công tước Vaxili như sực tỉnh, liền chạy vào theo. Mấy phút sau công tước tiểu thư từ phòng ngủ bước ra trước tiên, gương mặt tái xanh và khô đét, răng cắn lấy môi dưới. Khi trông thấy Pie, sắc mặt của cô ta lộ một vẻ hằn học không kìm giữ nổi. Công tước tiểu thư nói:

– Đấy bây giờ thì các người tha hồ mà mừng, các người chỉ chờ có thế mà thôi!

Cô ta òa lên khóc nức nở, lấy khăn tay che mặt và bỏ chạy ra khỏi phòng.

Ra sau công tước tiểu thư là công tước Vaxili. Ông lảo đảo bước tới chiếc đi–văng Pie đang ngồi gieo phịch người xuống, cánh tay đưa lên che mặt Pie nhận thấy ông ta xanh nhợt đi, hàm dưới của ông rung rung như trong cơn sốt rét. Công tước nắm lấy khuỷu tay Pie và nói, giọng nghe thành thật và yếu ớt; Pie chưa bao giờ nhận thấy công tước có một giọng nói như vậy:

– Trời, Pie ạ. Chúng ta có tội biết chừng nào, chúng ta dối trá biết chừng nào, và như thế để làm gì? Tôi đã hơn năm mươi tuổi đầu rồi... Rồi thì tôi cũng... Tất cả mọi sự đều kết thúc bằng cái chết, tất cả. Chết thật là khủng khiếp. – Nói đến đây công tước khóc lên rưng rức.

1. Il s'en va et vous me laissez seule.

Bà Anna Mikhailôvna ra sau cùng. Bà ta rón rén bước chầm chậm lại gần Pie.

– Pie! – Bà nói.

Pie nhìn bà có ý dò hỏi. Bà Anna Mikhailôvna hôn lên trán Pie, nước mắt chảy ướt cả mặt chàng. Bà im lặng một lúc, rồi nói:

– *Cụ không còn nữa rồi!*[1]

Pie nhìn bà Anna Mikhailôvna quà đôi kính trắng.

– *Thôi, tôi sẽ đưa anh về phòng. Anh cố khóc đi một chút. Không có gì có thể làm người ta khuây khỏa cho bằng nước mắt*[2].

Bà dẫn Pie vào gian phòng khách tối mờ mờ, và Pie lấy làm mừng rằng ở đây không ai trông thấy mặt mình. Anna Mikhailôvna bỏ đi một lúc, và khi bà trở lại thì chàng đang gối đầu lên cánh tay ngủ rất say.

Sáng hôm sau Anna Mikhailôvna bảo Pie.

– *Thật thế anh ạ, đây là một tổn thất lớn cho tất cả chúng ta, chứ chẳng phải mình anh. Anh thì Thượng đế sẽ phù hộ cho, anh còn trẻ thế mà nay đã nắm giữ một gia tài vô tận, tôi mong thế. Tờ di chúc chưa được mở ra. Tôi biết rõ anh, nên tin chắc rằng điều đó sẽ không làm cho anh lóa mắt, nhưng người ta mà đã ở vào cảnh ấy tất phải có nhiều bổn phận, và phải cho xứng là người đàn ông*[3].

Pie im lặng.

– *Có lẽ sau này tôi sẽ nói cho anh rõ rằng nếu không có tôi ở đây, thì cơ sự không biết sẽ ra sao. Anh có biết không, mới hôm kia*

1. Il n'est plus.

2. Allons. je vous reconduirai. Tachez de pleurer. Rien ne soulage comme les larmes.

3. Oui, mon cher c'est une grande perte pour nous tous. Je ne parle de vous. Mais Dieu vous sutiendra, vous êtes je me et vous voilà à la tête d'une immense fortune, je l'espère. Le testament n'a pas encore été ouvert. Je vous connais assez pour savoir que cela ne vous tournera pas la tête, mais cela vous impose des devoirs, et il faut être homme.

đây cậu tôi vừa hứa với tôi là sẽ không quên thằng Bôrix. Nhưng cậu tôi không kịp trối trăng gì. Tôi hy vọng rằng anh sẽ làm tròn ý nguyện của cha anh[1].

Pie không hiểu gì cả, chỉ im lặng nhìn công tước phu nhân Anna Mikhailôvna, mặt đỏ ửng có vẻ e thẹn. Nói chuyện với Pie xong bà Anna Mikhailôvna lên xe đến nhà bá tước Rôxtôv ngủ lại.

Đến sáng bà thức dậy, kể cho vợ chồng nhà Rôxtôv và tất cả những người quen biết nghe những chi tiết về phút lâm chung của bá tước Bêzukhôv. Bà ta nói rằng bá tước đã từ trần đúng như chính bà ta muốn sau này mình sẽ từ trần, rằng phút lâm chung của bá tước rất cảm động, thậm chí còn có giá trị giáo dục; còn cuộc gặp gỡ cuối cùng giữa hai cha con bá tước thì cảm động đến nỗi hồi tưởng lại bà không thể nào cầm được nước mắt; rằng bà không biết trong hai cha con ai là người tỏ ra cao thượng hơn trong những giây phút kinh hoàng đó: người cha thì đến phút cuối cùng vẫn nhớ mọi việc và mọi người và đã nói với con những lời hết sức cảm động, còn người con thì ai nhìn cũng phải mủi lòng, anh ta đau khổ đến có thể chết đi được, ấy thế mà vẫn cố gắng giấu nỗi buồn để cho cha mình nhắm mắt được êm thấm. *"Nhìn cảnh ấy thật thương tâm, nhưng cũng thật bổ ích. Được trông thấy những người như bá tước và người con trai rất xứng đáng của ông thật thấy tâm mình như cao cả hơn lên"*[2]. Bà Anna Mikhailôvna nói. Về những hành động của công tước tiểu thư Katêrina và công tước Vaxili thì bà cũng có kể lại và tỏ ý không hài lòng, nhưng khi kể bà nói thầm rất khẽ và dặn mọi người giữ thật kín.

1. Peut être plus tard je vous dirai, mon cher, que si je n'avias pas été là, Dieu sait ce qui serait arrivé. Vous sevez, mon oncle avant hier me promettait de ne pas oublier Boris. Mais il n'a pas eu le teps. J'espère, mon cher ami, que vous remplirez le désir de votre père.

2. C'est pénible mais cela fait du bien; cela élève l'âme de voir les hommes comme le vieux le vieux comte et son digne fils.

XXII

Ở Lưxye Gôrư, điền trang của công tước Nikôlai Andrâyevits Bônkônxki, cả nhà đang ngày ngày chờ đợi người con trai của chủ nhân là công tước Adrây và phu nhân; nhưng sự chờ đợi đó không hề đảo lộn trật tự nghiêm ngặt trong sinh hoạt của gia đình công tước. Từ ngày bị trích biếm về điền trang, dưới triều Pavel đệ nhất, không được tham gia chính sự, nguyên soái tổng tư lệnh công tước Nikôlai Andrâyevits mà giới thượng lưu thường gọi đùa là *quốc vương nước Phổ*[1], vẫn sống ở điền trang Lưxye Gôrư này cùng con gái là công tước tiểu thư Marya và người tỳ nữ của nàng là *cô Burien*[2]. Dưới triều hoàng đế mới, tuy đã được phép trở lại hai kinh đô[3] công tước vẫn cứ ở lỳ nông thôn, không hề đi đâu cả, và thường nói rằng có ai cần gặp công tước thì cứ việc đi một trăm năm mươi dặm[4] từ Maxkva đến Lưxye Gôrư mà gặp chứ riêng công tước thì không cần gì mà cũng không cần đến ai. Công tước thường nói rằng tật xấu của con người đều do hai nguyên nhân là ngồi không và mê tín, và ở đời chỉ có hai đức tính mà thôi, là hoạt động và trí tuệ. Công tước thân hành đảm nhiệm việc giáo dục con gái, và để phát triển ở nàng hai đức tính chủ yếu này, công tước vừa dạy nàng đại số và hình học cho đến tuổi hai mươi, lại bố trí thời gian sao cho nàng lúc nào cũng có việc làm liên tiếp. Chính

1. Le roi de Prusse
2. M.elle Bourienne. Một thiếu nữ được nuôi trong các gia đình quý tộc để làm bạn với các tiểu thư
3. Pêterxburg và Maxkva.
4. Trong sách này chúng tôi dùng từ "dặm" để chỉ dặm Nga (vetxta), dài bằng 1,060 km; đối với các đơn vị đo khoảng cách khác thường dịch là dặm (mille, lieue v.v...) Chúng tôi sẽ ghi rõ là "dặm" Anh, "hải lý" v.v...

bản thân công tước lúc nào cũng làm việc, hoặc viết tập hồi ức của đời mình, hoặc giải những bài toán cao cấp, hoặc tiện những chiếc hộp đựng thuốc lá, hoặc làm vườn và trông nom những công trình xây dựng lúc nào cũng có trong điền trang. Cho rằng trật tự là điều kiện cần nhất của mọi hoạt động, công tước sắp đặt trật tự trong sinh hoạt của mình cực kỳ chính xác. Bữa ăn của công tước bao giờ cũng đúng giờ giấc, không phải chỉ đúng từng giờ mà còn đúng từng phút, bất di bất dịch. Đối với người nhà, từ con gái đến tôi tớ, công tước rất nghiêm khắc và lúc nào cũng khó tính, cho nên tuy không hề ác mà vẫn làm cho người ta phải kính nể và e sợ hơn là kẻ ác nhất trong thiên hạ. Tuy công tước đã về hưu và không còn có ảnh hưởng gì đến công việc quốc gia, nhưng mỗi một quan tỉnh trưởng mới đổi đến địa phương này đều tự xem có bổn phận phải đến trình diện công tước và khi đến đều ở trong phòng tiếp tân chờ đợi giờ công tước ra tiếp khách đã quy định sẵn, chẳng khác gì viên kiến trúc sư trong nhà, người làm vườn hay công tước tiểu thư Marya. Và khi đã vào phòng ấy, mỗi người đều thấy tôn kính và sợ sệt hơn nữa khi cánh cửa cao và dày của phòng làm việc xịch mở và cái dáng mảnh khảnh của ông cụ hiện ra với bộ tóc giả[1] rắc phấn với đôi bàn tay khẳng khiu và đôi lông mày rậm bạc trắng mà những khi cau lại thì che mờ bớt ánh sáng long lanh của đôi mắt sáng, trẻ và thông minh.

Buổi sáng hôm hai vợ chồng trẻ đến, theo thường lệ, công tước tiểu thư Marya vẻ lo sợ bước vào phòng tiếp tân, đúng giờ chào buổi sáng, vừa làm dấu thánh giá vừa đọc nhẩm một bài kinh. Ngày nào nàng cũng vào đây và cứ mỗi lần vào nàng lại đọc kinh, cầu cho cuộc gặp mặt hàng ngày này diễn ra êm thấm.

1. Ở thế kỷ XVIII những người thượng lưu mang một bộ tóc giả ngắn chỉ xuống đến cổ, phía sau gáy có một cái bím ngắn thắt nơ. Bộ tóc giả đó màu nhạt và rắc phấn rất dày. Ở thế kỷ XIX không mấy ai dùng nữa.

Người lão bộc tóc rắc phấn nãy giờ ngồi trong phòng tiếp tân, lẳng lặng đứng dậy và nói thì thầm: "Xin mời tiểu thư vào".

Sau cánh cửa vẳng ra tiếng quay đều của một chiếc bàn tiện. Nữ công tước rụt rè đẩy cánh cửa mở ra từ từ và dừng lại trên ngưỡng cửa. Công tước đang làm việc ở bàn tiện, ngoái nhìn về phía sau một cái rồi lại tiếp tục làm.

Phòng làm việc rộng thênh thang đầy những đồ đạc, rõ ràng là được dùng đến thường xuyên. Cái bàn lớn bày la liệt những sách và đồ án, những tủ kính cao đựng sách, chìa khóa đút ở ổ khóa, cái bàn nghiêng để đứng mà viết, trên mặt bàn còn một cuốn vở để mở, cái bàn tiện với những dụng cụ đặt ở xung quanh và những miếng vỏ bào rải rác, mọi thứ đều chứng tỏ một hoạt động không ngừng, về nhiều mặt và có thứ tự, ngăn nắp. Động tác của cái chân nhỏ đi ủng tartar thêu ngân tuyến, sức ấn mạnh của bàn tay khô và gân guốc tỏ ra công tước còn giữ được sức khỏe bền bỉ và giỏi chịu đựng của một ông già quắc thước. Sau khi đạp dấn thêm vài vòng bánh xe, công tước nhấc chân ra khỏi bàn đạp, lau con dao tiện, ném nó vào một cái túi da móc ở bàn tiện, rồi đi đến cạnh bàn, gọi con gái lại. Công tước không bao giờ làm dấu thánh cầu phước cho con cái, chỉ đưa cái má lởm chởm râu ria sáng hôm nay chưa cạo, cho con hôn, rồi đưa mắt nhìn con một cách nghiêm nghị, nhưng đồng thời có vẻ ân cần âu yếm, và chỉ nói:

– Đây bài ngày mai, – vừa nói vừa mở nhanh trang vở và lấy móng tay đánh dấu từ đoạn này đến đoạn kia.

Công tước tiểu thư cúi nhìn trang vở trên bàn.

Bỗng công tước nói:

– Khoan đã, con có cái thư đây – vừa nói vừa rút từ một cái túi treo trên bàn ra một chiếc phong bì, nét chữ đàn bà, và ném lên bàn.

Nhìn thấy phong thư, mặt công tước tiểu thư đỏ ửng lên từng đám. Nàng vội vàng cầm lấy và cúi xuống xem.

– Cô Êlôyza[1] à? – Công tước hỏi, miệng mỉm một nụ cười lạnh lùng để lộ hai hàm răng màu vàng ngà nhưng còn chắc.

– Vâng ạ, của Juyly – Tiểu thư Marya rụt rè liếc nhìn phong thư và mỉm cười bẽn lẽn.

– Cha cho phép con nhận hai bức thư nữa, – công tước lại nói, giọng nghiêm nghị – nhưng đến cái thứ ba thì cha đọc đấy. Cha ngại rằng thư chỉ viết những chuyện nhảm nhí. Cha sẽ đọc cái thứ ba đấy.

– Thưa cha[2] cha cứ đọc cái này cũng được ạ – Nữ công tước vừa nói vừa đưa thư cho cha, mặt càng đỏ bừng.

Công tước gạt bức thư ra, và chỉ thốt lên mấy tiếng ngắn gọn:

– Cái thứ ba, đã bảo là cái thứ ba kia, – rồi chống khuỷu tay xuống bàn, kéo về phía mình cuốn vở đầy những hình vẽ hình học.

– Này tiểu thư nhìn đây, hai hình tam giác này đồng dạng: góc a b c... – ông già bắt đầu giảng bài, đầu cúi xuống cuốn vở, gần sát mặt con và một tay vòng ra sau lưng ghế bành của công tước tiểu thư làm cho nàng cảm thấy bị bao trùm từ phía giữa mùi thuốc lá và cái mùi găn gắt của người già mà nàng đã quen từ lâu.

Tiểu thư Marya khiếp sợ nhìn đôi mắt cha sáng long lanh ngay bên cạnh; mặt nàng lại đỏ lên từng đám, rõ ràng là nàng chẳng hiểu gì, nàng sợ quá, và càng sợ lại càng không hiểu nổi những lời giảng của cha, dù giảng rõ đến đâu. Không biết đây là lỗi ông giáo hay lỗi người học trò, nhưng cái cảnh ấy ngày nào cũng lại diễn ra: mắt tiểu thư cứ hoa lên, nàng chẳng nhìn mà

1. Héleise. ý công tước châm biếm nhắc đến nhân vật lãng mạn của Rousseau trong tiểu thuyết "Nàng Êlôyza mới"

2. Mon père.

cũng chẳng nghe gì hết, nàng chỉ cảm thấy ngay sát mặt mình cái mặt khô khăn của người cha nghiêm khắc, chỉ nghe hơi thở và ngửi thấy cái mùi của cha, và chỉ mong sao ra khỏi cái buồng này cho nhanh để về buồng mình mà tha hồ suy nghĩ về bài toán. Ông lão sốt ruột, dịch lui dịch tới chiếc ghế bành kêu ầm ầm, cố dằn lòng cho khỏi nổi nóng và mỗi lần không nhịn được lại buông ra một tiếng rủa, có khi ném cả cuốn vở đi.

Công tước tiểu thư trả lời sai.

– Nào, sao mà ngu thế! – công tước kêu lên, tay ấy cuốn vở, và quay mặt đi rất nhanh. Nhưng ông lại lập tức đứng phắt dậy, đi vài bước, rồi lấy tay chạm khẽ lên tóc con và lại ngồi xuống.

Công tước kéo ghế lại gần và giảng bài tiếp.

Khi công tước tiểu thư cầm lấy vở với những bài toán mới ra, gấp lại và sửa soạn đi ra thì công tước nói:

– Thế chẳng được đâu, con ạ, chẳng được đâu. Toán học quan trọng lắm con ạ. Ta không muốn con giống các bà phu nhân ngu ngốc thời nay. Con kiên nhẫn rồi thế nào cũng thấy thích học. – Công tước vuốt má con rồi nói thêm. – Rồi cái ngu nó sẽ ra khỏi đầu con.

Nàng đã toan đi ra, nhưng công tước ra hiệu bảo đứng lại và lấy trên bàn một cuốn sách mới chưa đọc.

– Này, còn cái "Chìa khóa của cõi Bí mật" gì đấy mà chàng Êlôyza của cô vừa gửi đến. Sách tôn giáo. Ta không can thiệp vào tín ngưỡng của ai hết... Ta chỉ lật xem qua. Cầm lấy. Thôi đi đi!

Công tước vỗ nhẹ vai con rồi thân hành ra đóng cửa phòng.

Công tước tiểu thư Marya trở về phòng riêng với cái vẻ buồn rầu và hoảng sợ không mấy khi rời khỏi nàng và càng làm cho bộ mặt ốm yếu và không hấp dẫn của nàng thêm tẻ đi; nàng ngồi vào bàn viết để la liệt những sách, những vở và những bức chân dung thu nhỏ. Cha nàng ngăn nắp bao nhiêu thì nàng lại lộn xộn bấy

nhiêu. Nàng để cuốn vở hình học xuống và sốt ruột bóc phong thư. Đó là thư của người bạn ấu thời thân nhất của nàng, và chính nàng Juyly Karaghin đã có mặt ở ngày lễ của gia đình Rôxtôv.

Juyly viết:

"Bạn hiền yêu quý,

Sự vắng mặt thật là khủng khiếp và đáng sợ! Tôi đã hoài công tự nhủ rằng một nửa cuộc đời tội và hạnh phúc của tôi là ở bạn, và tuy xa cách nhau, lòng chúng ta vẫn gắn bó khăng khít với nhau bằng những mối dây không có gì cởi bỏ được. Ấy thế mà lòng tôi vẫn nổi dậy phản kháng số phận và dù quanh tôi có bao nhiêu cuộc vui và trò tiêu khiển, tôi cũng không thể nào thắng được một nỗi buồn u uẩn ở tận đáy lòng từ khi chúng ta xa nhau. Tại sao chúng ta không được cùng nhau đoàn tụ, như trong mùa hè vừa qua, trong căn phòng lớn của bạn, trên chiếc trường kỷ xanh, chiếc trường kỷ dành riêng cho những lời tâm sự? Tại sao tôi lại không có thể, như cách đây mới ba tháng, tìm lấy những sức mạnh tinh thần mới trong cái nhìn dịu dàng trầm tĩnh mà sâu sắc làm sao của bạn, cái nhìn của tôi hằng yêu quý, mà tôi tưởng như thấy trước mắt khi tôi viết thư này[1].

Đọc đến đây, tiểu thư Marya thở dài và liếc nhìn sang tấm gương áo bên tay phải nàng. Mặt gương phản chiếu lại cho nàng hình ảnh tấm thân yếu đuối xấu xí và bộ mặt gầy gò của nàng.

1. "Chère et excellente amie.

Quelle chosse terrible et effrayante que l'absence! J'ai beau me dire que la moitié de mon existence et de mon bonheur est en... vous, que malgré la distance qui nous sépare, nos coeurs sont unis par des liens indissolubles, le mien se révolte contre la destinée, et je ne puis, malgré les plaisirs et les distractions qui m'entourent, vaincre une certaine tristesse cachée que je ressens au fond de mon coeur depuis notre séparation. Pourquoi ne sommes nous pas réunies comme cet été dans votre grand cabinet sur le canapé bleu, le canapé des confidences? Pourquoi ne puis je, comme il y a trois mois, puiser de nouvelles forces morales dans votre regard si doux, si calme et si pénétrant, regard que j'aimais tant et que je crois voir devant moi, quand je vous écris.

Đôi mắt, lúc nào cũng buồn, bây giờ ngắm nhìn mình ở trong gương lại càng lộ vẻ thất vọng khác thường. Nàng liền quay mặt đi và đọc nốt, vừa đọc vừa nghĩ: "Chị ấy nịnh mình". Nhưng Juyly không nịnh bạn: quả thật đôi mắt của công tước tiểu thư to, sâu và sáng (từ đôi mắt ấy thỉnh thoảng lại tỏa ra từng luồng một) đẹp đến nỗi nhiều khi nó làm cho khuôn mặt vô vị có sức quyến rũ hơn là một khuôn mặt đẹp. Nhưng nữ công tước không bao giờ thấy vẻ đẹp ấy của đôi mắt mình, vì vẻ ấy chỉ hiện ra những khi nàng không nghĩ đến mình. Cũng như mọi người, hễ nàng nhìn vào gương và gương mặt nàng lại có một vẻ gò bó thiếu tự nhiên trông xấu hẳn đi. Nàng đọc nốt bức thư[1].

1. "Tout Moscou ne parle que de guerre. L'un de mes deux frères est déjà à l' étranger, l' autre est avec la Garde, qui se met en marche vers la frontière. Notre cher empeteur a quitté Pétersbourg et, à ce qu'on prétend, compte lui-même exposer sa précieuse existence aux chances de la guerre. Dieu veuille que le monstre corsicain qui détruit le repos de l' Europe, soit terrassé par l' ange que le Tout-puissant, dans sa miséri corde, nous a ... donné pour souverain, Sans parler de mes xrères, cette guerre m'a privée d'une relation des plus chères à mon coeur. Je parle du jeune *Nikôlas Rôxtov,* qui avec son enthousiasme, n'a pu supporter l'inaction et a quité l'université pour aller s'enrôler dans l'armée. Eh bien, chère Marie, je vous avouerai que, malgré son extrême jeunesse, son départ pour l'armée a été un grand chagrin pour moi. Le jeune homme, don't je vous parlais cet été, a tant de noblesse, de véritable jeunesse qu'on rencontre... si rarement dans le siècle où nous vivons parmi nos vieillards de vingt ans. Il a surtout tant de franchise et de coeur. Il est tellement pur et poétique que mes relations aves lui, quelque passagères qu'ellé fussent, ont été l'une des plus douces jouissances de mon pauvre coeur qui a déjà tant souffert. Je vous raconterai un jour nos adieux et tout ce qui s' est dit en partant. Tout cela est encore trop frais. Ah! Chère amie vous êtes heureuse de ne pas connaitre ces jouissances et ces peines si poignantes. Vous êtes heureuse, puisque les dernières sont ordinairement les plus fortes! Je sais fort bien que le comte Nicolas est trop jeune pour pouvoir jamais devenir pour moi quelquechose de plus qu' un ami, mais cette douce amitié, ces relations si poétiques et si pures ont été un besoin pour mon coeur. Mais n' en parlons plus. La grande nouvelle du jour qui occupe tout Moscou est la mort du vieux comte Bezoukhov et son héritage. Figurez - vous que les trois princesses n' ont recu que très peu de chose, le prince Basile rien et que c'est M. Piere qui a tout hérité, et qui par-dessus le marché a été reconnu pour fils légitime; par conséquent comte Bezoukhov et possesseur d'une des plus belles fortunes de la Rusie. On prétend que le Prince Basile a joué un très vilain rôle dans toute cett histoire et qu'il est reparti tout penaud pour Pétersbourg.

Khắp Mạc-tư-khoa chỉ toàn nói chuyện chiến tranh. Một trong hai anh tôi đã ở nước ngoài, một anh đang theo quân cận vệ lên đường ra biên giới. Đức hoàng thượng kính mến của chúng ta đã giã từ Pêterxburg và theo như người ta nói thì người định đem tấm thân vàng ngọc ra xông pha nơi mũi tên hòn đạn. Cầu Thượng đế cho con quái vật Korxơ bị tiêu diệt do bàn tay vị thiên thần mà Đấng Tối cao đã rủ lòng từ bi ban cho chúng ta làm chúa tể. Không nói đến hai anh tôi, cuộc chiến tranh này đã làm cho tôi mất một mối quan hệ thân thiết nhất đối với lòng tôi. Tôi muốn nói đến cậu Nikôlai Rôxtôv là người đã vì lòng nhiệt thành bồng bột mà không thể chịu nổi cảnh ngồi không và đã bỏ trường Đại học để tòng quân. Ấy Mari thân mến ạ, xin thú thật với bạn rằng, tuy tuổi cậu ta rất trẻ, nhưng cậu ta ra đi như vậy cũng là một nỗi buồn vô hạn cho tôi. Chàng thanh niên ấy mà tôi đã nói chuyện với bạn trong dịp hè vừa qua, tâm hồn thật là cao thượng, thật là trẻ trung, trong sáng, trong thế kỷ chúng ta đang sống đây thật khó mà gặp một người như thế giữa những ông lão hai mươi tuổi của chúng ta. Nhất là chàng thẳng thắn và có tình hết sức. Chàng trong trắng và nên thơ đến nỗi mối quan hệ của tôi với chàng, tuy ngắn ngủi, cũng là một trong những niềm vui sướng dịu dàng nhất cho quả tim đáng thương của tôi chưa chi đã phải trải qua biết bao đau khổ. Rồi tôi sẽ kể cho bạn nghe phút từ biệt giữa chúng tôi, những điều chúng tôi đã nói với nhau. Tất cả những việc ấy hãy còn quá mới mẻ. Ồ! Bạn thân mến, bạn thật sung sướng vì bạn không phải biết đến những niềm vui ấy và những nỗi khổ xót xa ấy. Bạn sung sướng vì những nỗi khổ thường vẫn mãnh liệt hơn những niềm vui! Tôi thừa biết rằng bá tước Nikôlai trẻ quá nên đối với tôi

---

Je vous avoue que je comorends très peu toutes ces affaires de legs et de testament; ce que je sais, c'est que depuis que le jeune homme que nous connaissions tous sous le nom M. Piere tout court est devenu comte Bezoukhov et possesseur de l'une des plus grandes fortune de la Russie je m'amuse fort à observeres changements de ton et de manières des mamans accablées de filles...

chàng không bao giờ có thể là gì khác hơn một người bạn, nhưng cái tình bạn dịu dàng ấy, những quan hệ thật là nên thơ, thật là trong trắng ấy quả là một nhu cầu của lòng tôi. Nhưng thôi đừng nói chuyện ấy nữa. Cái tin quan trọng nhất mấy hôm nay mà khắp Maxkva đều bàn tán là tin bá tước Bêzkhôv chết và cái gia tài của bá tước để lại. Bạn hãy tưởng tượng là ba công tước tiểu thư chỉ được một phần rất nhỏ thôi, công tước Bazil[1] *thì chẳng được chút gì còn chính ông Pie thì lại được hưởng tất cả, đã thế lại còn được công nhận là con trai chính thức và vì vậy được lập tước của cha và trở thành bá tước Bêzukhôv, chủ nhân của một trong những gia tài lớn nhất nước Nga. Người ta còn kể lại là công tước Bazil đã đóng một vai trò rất xấu xa trong tất cả câu chuyện ấy và ông ta đã phải tiu nghỉu mà trở về Pêterxburg.*

"Tôi xin thú thật là tôi chẳng hiểu gì về tất cả những chuyện chúc thư và gia tài ấy cả, tôi chỉ biết rằng từ ngày anh chàng thanh niên mà tất cả chúng ta đều chỉ biết với cái tên là ông Pie cộc lốc ấy nay đã trở thành bá tước Bêzukhôv và chủ nhân của một trong những tài sản lớn nhất nước Nga, thì tôi rất buồn cười nhận thấy những sự thay đổi trong lời ăn tiếng nói, trong cách đối xử của những bà mẹ có nhiều con gái đến tuổi gả chồng và cả các tiểu thư nữa đối với cái anh chàng ấy mà xin nói thêm là xưa nay tôi vẫn cho là một người khờ khạo. Cũng như từ hai năm nay người ta vẫn gán đùa cho tôi những vị hôn phu mà thường chính tôi không hề biết đến, ngày nay thời sự hôn nhân ở Maxkva đã gọi tôi là bá tước phu nhân Bêzukhôv. Nhưng bạn cũng thấy rằng tôi không hề có ý muốn trở thành cái bà phu nhân ấy một chút nào cả. Nhân việc gả bán, bạn có biết là mới gần đây thôi "bà dì nói chung" là Anna Mikhailôvna có nói riêng với tôi một việc tối mật là việc dự định hôn nhân cho bạn. Người ấy chính là con trai công tước Bazil, chàng Anatôl không hơn không kém. Người ta muốn

1. Basile (tên Pháp) tức là Vaxili.

ổn định cuộc sống cho chàng ta bằng cách kiếm cho chàng một người vợ giàu có, quyền quí, và người được bố mẹ chàng chọn chính là bạn. Tôi không biết bạn sẽ có thái độ như thế nào đối với việc này, nhưng tôi tự thấy có bổn phận báo trước cho bạn biết. *Người ta bảo chàng rất đẹp trai nhưng hạnh kiểm kém lắm; tôi chỉ biết về chàng có thế thôi*[1].

"Nhưng nói chuyện phiếm như thế đã nhiều quá rồi. Tôi đã viết hết đến tờ giấy thứ hai rồi và bà cụ tôi đang cho gọi đi ăn bữa chiều ở nhà gia đình Aprakxin. Bạn hãy đọc cuốn sách thần bí mà tôi gửi cho bạn, ở đây người ta đang tranh nhau đọc dữ lắm. Mặc dù trong ấy có những điều khó hiểu thấu đối với trí thông minh hèn kém của loài người, đó cũng là một cuốn sách tuyệt; đọc nó linh hồn ta sẽ được yên tĩnh và thanh cao. Chào bạn. Bạn cho tôi gửi lời kính chào lệnh nghiêm và thăm sức khỏe cô Burien? Hôn bạn thân thiết như lòng tôi hằng yêu bạn[2].

Juyly

"T.B – Bạn cho biết tin tức lệnh huynh và bà vợ xinh xắn dễ thương của ông ta".

1. ... à marier et des demoiselles elless-mêmes à l'ègerd de cet individu qui, entre parenthèse, m'a toujours paru être un pauvre sire... Comme on s'amuse depuis deux ans à me donner des promis, que je ne connais pas le plus souvent, la... chroique matrimoniale de Moscou me fait comtesse Bezoukhov. Mais vous sentez bien que je ne me soucie nullement de le devenir. A propos de mariage, savez-vous que tout dernièrement la tante en géneral Anna Mikhailovna m'a confié sous le sceau du plus grand secret un projet de mariage pour vous. Ce n'est, ni plus ni moins, que le fils du prince Basile, Anatole; qu'on voudrait ranger en le mariant à une personne riche et distigguée, et c'est sur vous qu'est tombé le choix des parents. Je ne sais comment vous envisagerez la chose, mais j'ai cru de mon devoir de vous en avertir. On ledit très beau et très mauvais sujet; c'est tout ce que j'ai pu savoir sur son compte.

2. "Mais assez de bavardega comme cela. Je finis mon second feuillet et maman me fait chercher pour aller diner chez les Aprakisine. Lisez le livre mystique que je vous envoie et qui fait fureur chez nous. Quoi-qu'il y ait des choses dans ce livre difficiles à atteindre avec la faible conception humaine, c'est un livre admirable dont la lecture calme et éléve l'âme. Adieu. Mes respects à monsieur votre père et mes compliments à Mlle Bourienne, je vous embrasse comme je vous aime.

"P.S - Donnez-moi des nouvelles de votre frère et de sa charmante petite femme".

Nữ công tước suy nghĩ, rồi mỉm cười, đôi mắt long lanh làm khuôn mặt sáng lên và khác hẳn đi. Bỗng nàng đứng dậy, nặng nề bước tới bàn viết. Nàng lấy giấy ra, bắt đầu viết lia lịa. Và đây là bức thư trả lời.

"Bạn hiền yêu quý.

Thư của bạn ngày 13 làm cho tôi vui sướng vô cùng Juyly nên thơ của tôi ơi, thế ra bạn vẫn yêu tôi đấy ư? Sự xa cách mà bạn nguyền rủa nhiều thế, vẫn không hề ảnh hưởng gì tới bạn ư? Bạn phàn nàn về nỗi xa cách – tôi biết nói làm sao; một thân một mình, thiếu hết những người thân thiết, không biết tôi có dám phàn nàn hay không? Ôi! Nếu chúng ta không có tôn giáo để an ủi, thì cuộc đời sẽ buồn biết mấy. Tại sao khi bạn kể cho tôi nghe lòng yêu mến của bạn đối với chàng thanh niên ấy bạn lại cho là tôi sẽ nhìn bạn với đôi mắt nghiêm khắc? Về phương diện ấy, tôi chỉ nghiêm khắc với bản thân tôi mà thôi. Tôi hiểu những tình cảm ấy ở người khác và nếu tôi không thể tán thành vì tôi chưa hề biết đến những tình cảm ấy, thì tôi cũng không hề lên án nó bao giờ cả. Tôi chỉ nghĩ rằng lòng thương yêu của Cơ đốc giáo, lòng thương yêu đồng loại, lòng thương yêu cả kẻ thù còn quý hơn, dịu dàng hơn, tốt đẹp hơn những tình cảm mà đôi mắt đẹp của một chàng thanh niên có thể thức tỉnh trong một thiếu nữ thơ mộng và có tình như bạn[1].

"Tin bá tước Bêzukhôv mất, chúng tôi nhận được trước thư bạn, và tin ấy làm cho cha tôi rất xúc động. Cha tôi bảo bá tước

1. "Chère et excellente amie,

"Votre lettre du 13 m'a causé une grande joie. Vous m'aimez donc toujours, ma poétique Jukie, L'absence don't vous dites tant de mal, n'a donc pas eu son influence habituelle sur vous. Vous vous plaignez de l'absence, que devrais-je dire moi, si j'osais me plaindre, privée de tous ceux qui me sont chers? Ah! Si nous n'avions pas la religion pour nous consoler, la vie serait bien triste. Pourquoi me supposez - vous un regard sévère quand vous me parilez de votre affection pour le jeune homme? Sous ce rapport je ne suis rigide que pour moi. Je comprends ces sentiments chez autres et si je ne puis les approuver ne les ayant jamais...

người đại diện gần cuối cùng của thế kỷ vĩ đại trước và bây giờ là đến lượt cha tôi, nhưng cha tôi sẽ cố hết sức làm cho lượt mình đến thật chậm. Cầu thượng đế giữ cho chúng tôi khỏi phải cái tai họa ghê gớm ấy! Còn ý kiến của bạn về Pie thì tôi không tán thành, vì tôi biết Pie từ thuở bé. Tôi nghĩ rằng anh ta bao giờ cũng rất tốt bụng và đó là đức tính mà tôi quý nhất ở những người khác. Còn về gia tài của anh ta và về vai trò của công tước Bazil trong việc ấy thì thật cũng đáng buồn cho cả hai người. Ôi! Bạn thân mến ạ. Chúa cứu thế thiêng liêng của chúng ta đã nói một cách ghê gớm: tôi phàn nàn cho công tước Bazli, nhưng tôi chỉ còn tiếc cho Pie hơn nữa. Trẻ tuổi như vậy mà mang lấy gánh nặng của[1] *bấy nhiêu tài sản, anh ta sẽ phải chịu biết bao nhiêu là cám dỗ! Nếu có ai hỏi tôi mong muốn cái gì hơn hết trên đời thì xin thưa là tôi chỉ muốn nghèo hơn người hành khất nghèo nhất.*

1. ressentis, je ne les condamne pas, Il me parait seulement que l'amour chrétien, l'amour du prochain. l'amour pour ses ennemis est plus méritoire, plus doux et plus beau, que ne le sont les sentiments que peuvent inspirer les beaux yeux d'un jeune homme à une jeune femme poétique et aimante comme vous.

"La nouvelle de la mort du comte Bezgukhov nous est parvenue avant votre lettre, et mon père en a été très affecté. Il dit que c'était l'avant-dernier représentant du grand siècle et qu'à présent c'est son tour; mais qu'il fera son possible pour que son tour vienne le plus tard possible. Que Dieu nous garde de ce terible maheur! Je ne puis partager votre opinion sur Pietre que j'ai connu enfant. Il me paraissait toujours avoir un coeur excellent, et c'est la qualité que j'éstime le plus dans les gens. Quant à son héritage et au rôle qu'y a joué le prince Basile, c'est bien triste pour tous les deux. Ah! Chère amie, la parole de notte divin Sauveur, qu'il est plus aisé à un chameau de passer par le trou d'une aiguille, qu'il ne l'est à un riche d'entrer dans le royaume de Dieu cette parole est terriblement vraie: je plains le prince Basile et je regrette encore davantage Piere. Si jeune et accablé de cette richesse, que de tentations n'aura - t-il pas à subir! Si l'on me demandait ce que je désire le plus au monde, ce serait d'être plus pauvre que le plus pauvre des mendiants. "Mille grâces, chère amie, pour l'ouvrage que vous m'envoyez et qui fait si grande fureur chez vous..Cependant, puisque vous me dites qu'au milieu de plusieurs choses il y en a d'autres que la faible conception humaine ne peut atteindre, it me parait assez inutile de m'occuper d'une lecture inintelligible, qui par là même ne pourrait être d'aucun fruit.

"Je n'ai jamais pu comprendre la passion qu'ont certaines personnes de s'embrouiller l'entendement, en s'attachant à des...

"Bạn thân mến ạ, xin cám ơn bạn nghìn lần về việc bạn đã gửi cho cuốn sách mà ở chỗ bạn người ta đang tranh nhau đọc và bàn tán dữ dội. Nhưng vì bạn bảo rằng giữa nhiều điều rất hay, còn có những điều mà sức nhận định hèn kém của người đời không thể hiểu thấu, nên tôi nghĩ rằng đọc những điều không thể hiểu được thì còn thu được kết quả gì, và như vậy chỉ mất công vô ích. Tôi không bao giờ hiểu được một số người cứ say mê những sách thần bí để làm cho lý trí của mình rối như mớ bòng bong; những sách ấy chỉ làm cho óc họ nảy ra những mối hoài nghi, trí tưởng tượng của họ bị kích thích quá độ, và tính tình họ trở nên quá khích, hoàn toàn trái với tính giản dị Cơ đốc. Chúng ta chỉ nên đọc sách Sứ đồ và Sách phúc âm. Không nên tìm hiểu những điều bí ẩn trong những sách ấy, vì chúng ta chỉ là những kẻ tội lỗi khốn khổ, làm sao chúng ta dám có tham vọng thâm nhập vào những bí ẩn ghê gớm và thiêng liêng của Thượng đế trong khi chúng ta còn mang cái hình hài xác thịt nó dựng nên giữa Đấng Vĩnh cửu với chúng ta một bức màn không nhìn qua được vậy? Chúng ta chỉ nên học những nguyên lý cao cả mà Chúa Cứu thế thiêng liêng của chúng ta đã truyền lại để dạy cho chúng ta cách xử sự trên thế gian này; chúng ta phải cố theo đúng lời dạy của Người và phải tự nhủ rằng càng ít đưa trí tuệ hèn kém của loài người bay bổng lên cao, chúng ta càng làm cho Thượng đế hài lòng, vì Thượng đế không thừa nhận bất cứ hiểu biết nào không phải do người đưa đến cho ta: ta càng ít đi sâu vào những điều mà Người đã có lòng không muốn cho ta hiểu biết thì Người càng sớm cho ta tìm thấy những hiểu biết ấy do linh trí thần thánh của Người[1].

1. ... livres mystiques qui n' élèvent que des doutes dans leur esprit, exaltent leur imagination et leur donnent un caractère d'exagération tout à fait contraire à la simpliceité chrétienne. Lisons les Apôtres et l'Evangile. Ne cherchons pas à pénétrer, ce que ceux là renferment de mystérieux, car, comment oserions-nous, misérables pécheurs et sacré de la providence, tant que nous portons cette dépouille charnelle qui élève entre nous et l'Eternel un voile impénétrable? Bornons-nous donc à étudier les principes-sublimes que notre divin Sauveur nous a laissé pour notre conduite

"Cha tôi không nói gì với tôi về người cầu hôn, nhưng cho tôi biết là có nhận được một bức thư của công tước Bazil và đang chờ công tước đến thăm. Còn về việc dự định hôn nhân cho tôi thì xin nói với bạn yêu quí rằng tôi nghĩ hôn nhân là một thể chế thiêng liêng mà ta phải tuân theo. Nếu có lúc nào Đấng Tối cao ràng buộc cho tôi những bổn phận làm vợ và làm mẹ, thì dù có nặng nề, cực khổ đến đâu tôi cũng sẽ cố hết sức một lòng trung thành làm tròn các bổn phận ấy, không băn khoăn suy tính gì về những tình cảm của mình đối với người mà Thượng đế sẽ ban cho mình làm chồng.

"Tôi có nhận được một bức thư của anh tôi báo tin sẽ cùng vợ

---

ici-bas? Cherchons à nous y conformer et à les suivre, persuadons nous que moins nous donnons d'essor à notre faible esprit humain et plus I est agréable à Dieu. Qui rejette toute science ne venant pas de Lui que moins nous cherchous à approfondir ce qu'il a plus de dérober à notre connaissance, plus tôt. II nous en acordera la découverte par Son divin esprit.

"Mon père ne m'a pas parlé du prétendant, mais il m'a dit seulement qu'il a recu une lettre et attend une visite du prince Basile. Pour ce qui est du projet de mariage qui me regarde je vous dirai chère et excellente amie, que le mariage, selon moi, est une institution divine à laquelle il faut se conformer...

... Quelque pénible que cela soit pour moi, si le Tout Puissant m'impose jamais les devoirs d'épouse et de mère, je tâcherai de les remplir aussi fidèlement que je le pourrai, sans m'inquiéter de l'Examen de mes sentiments à l'égard de celui qu'il me donnera pour époux.

"J'ai recu une lettre de mon frère, qui m'annonce son arrivée à Lissye Gori avec sa femme. Ce sera une joie de courte durée puis qu'il nous quitte pour prendre part à cette malheureuse guerre dans laquelle nous sommes entrainés. Dieu sait comment et pourquoi. Non seulemnet chez vous, au centre des affaires et du monde, on ne parle que de guerre, mais ici, au milieu de ces travaux champêtres et de ce calme de la nature, que les citadins se représentent ordinairement à la campagne, les bruits de la guerre se font entendre et sentir péniblement. Mon père ne parle que marche et contremarche, choses auxquelles je ne comprends rien; et avant-hier, en faisant ma promenade habituelle dans la rue du village, je fus témoin d'une scène déchirante... C'était un convoi de recrues rôlées chez nous et expédiées à l'armée... II fallait voir l'étal dans lequel se trouvaient les mères, les femmes, les enfants des hommes qui partaint et entendre les sanglots des unes et des autres. On dirait que l'humanité a oublié les lois de son divin Sauveur, qui prêchait l'amour et le pardon des offenses, et qu'elle fait consister son plus grand mérite dans l'art de s'entre-tuer.

về Luxye Gôrư. Nhưng đó chỉ là một niềm vui ngắn ngủi vì anh tôi sẽ từ giã chúng tôi để tham gia trận chiến tranh khốn khổ mà chúng ta đang bị lôi cuốn vào, vì lẽ gì và bằng cách nào thì chỉ có Thượng đế là biết được mà thôi. Không phải chỉ có chỗ bạn là nơi trung tâm sự vụ và giao thế người ta mới nói toàn chuyện chiến tranh, mà ở đây, giữa những nỗi khó nhọc của đời sống thôn dã và cảnh tĩnh mịch của thiên nhiên, như người thành thị vẫn thường hình dung chốn thôn quê, những tin đồn về chiến tranh cũng vẫn lan tới và gây một ấn tượng rất nặng nề. Cha tôi suốt ngày chỉ nói đến tiến quân và lui quân là những việc mà tôi không hiểu gì hết; và ngày hôm kia theo thường lệ đi dạo trên con đường làng, tôi được chứng kiến một cảnh não lòng... Đó là cảnh một đoàn lính mới mộ ở làng tôi đang lên đường nhập ngũ... Phải thấy tình cảnh những bà mẹ, những người vợ, những đứa con của người ra đi, phải nghe tiếng khóc nức nở của kẻ ở cũng như người đi! Tựa hồ nhân loại đã quên hết phép tắc của Đấng Cứu thế thiêng liêng, đã thuyết giáo cho mọi người phải có lòng thương, phải biết tha thứ những điều xúc phạm và nhân loại chỉ còn cho giá trị lớn lao nhất của mình là ở trong cái thuật chém giết lẫn nhau.

"Chào bạn hiền yêu quý, cầu xin Đấng Cứu thế thiêng liêng và Đức Mẹ chí Thánh của Người đặt bạn dưới sự che chở thiêng liêng và mạnh mẽ của mình. "Mari!"

– À, tiểu thư gửi thư đấy à, tôi cũng vừa gửi thư về cho người mẹ đáng thương của tôi[1]. – Cô Burien tươi cười nói liến thoắng, giọng kim thanh thanh uốn lưỡi nghe rất dễ chịu. Trong bầu không khí trầm lặng, buồn rầu, ủ rũ bao quanh tiểu thư Marya, cô ta mang đến một thế giới khác hẳn, vui vẻ, phù phiếm và tự mãn.

Cô ta lại hạ thấp giọng nói tiếp:

1. Ah, vous expédiez le courrier, princesse, moi j'ai déjà expédié le mien. J'ai écrit à ma pauvre mère.

– *Tiểu thư ạ, tôi phải báo trước để tiểu thư biết là công tước vừa mới to tiếng với Misel Ivanôv*[1], – cô ta uốn lưỡi đặc biệt khi nói hai chữ to tiếng và lấy làm thích thú thưởng thức tiếng nói của mình. – *Công tước đang bực mình, gắt tợn. Phải dè chừng đấy tiểu thư ạ?*[2]

Công tước tiểu thư Marya đáp:

– *Ồ! Tôi đã yêu cầu cô đừng bao giờ báo trước cho tôi về thái độ của cha tôi cả. Tôi không hề dám tự tiện xét đoán gì về cha tôi và tôi không muốn những người khác xét đoán về cha tôi.*

Tiểu thư liếc nhìn đồng hồ treo và thấy đã quá giờ tập đánh dương cầm mất năm phút; vẻ hoảng hốt, nàng đi vào phòng khách. Theo đúng thời gian biểu đã định, từ giữa trưa đến hai giờ chiều lão công tước nghỉ, còn nàng thì đánh dương cầm.

XXIII

Người hầu buồng tóc bạc đang ngồi ngủ gật, tai lắng nghe tiếng ngáy của công tước ở trong phòng làm việc rộng thênh thang. Từ một căn phòng ở mãi phía bên kia nhà, qua mấy làn cửa đóng, vẳng đến những đoạn khó đánh của một bản Xônat[3] của Đuyxek[4] tập đi tập lại đến hai mươi lần.

Đúng lúc ấy, một chiếc xe hòm song mã và một chiếc Britxka

1. Princesse, il faut que je vous prévienne, le prince a eu une altercation avec Michel Ivanoff.

2. Ah, chère amie, je vous ai priée de ne jamais ne préenir de l'humeur dans laquelle se trouve mon père. Je ne me permets pas de le juger, et je ne voudrais pas que les autres le fassent.

3. Tấu khúc soạn cho nhạc cụ gồm ba hay bốn đoạn (sonata)

4. Yôhan Vaxiliêvits Đuyxek nhà chơi dương cầm và soạn nhạc người Tiệp (1761 - 1812).

đỗ trước thềm; công tước Anđrây từ trên xe hòm bước xuống, đỡ người vợ xinh xắn bước ra và nhường cho nàng bước lên trước. Người lão bộc Tikhôn, đầu đội tóc giả, ló đầu qua cửa phòng đợi khe khẽ báo rằng công tước đang nghỉ trưa, rồi vội vàng đóng cửa lại. Tikhôn biết rằng con trai công tước đến hay bất cứ việc gì xảy ra, dù là việc phi thường đến đâu, cũng không thể là sai lệch thời gian biểu hằng ngày. Hẳn công tước Anđrây cũng biết như vậy, chàng nhìn đồng hồ như để nghiệm xem những thói quen của cha có thay đổi gì từ khi chàng vắng mặt không, và khi đã thấy rằng những thói quen ấy vẫn như cũ, chàng quay lại bảo vợ:

– Hai mươi phút nữa cha mới dậy. Ta vào phòng Marya đi.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn dạo này có đẫy ra, nhưng khi nàng nói đôi mắt và cái môi ngắn có lông tơ vẫn cong lên vui vẻ và duyên dáng.

– *Ồ, thật là một cung điện. Thôi nhanh đi, nhanh đi*[1]. – Nàng vừa nói với chồng vừa nhìn quanh nhà, vẻ như đang khen vị chủ nhân của một buổi vũ hội. Nhìn quanh nàng, nàng mỉm cười với Tikhôn, với chồng, với người hầu đang dẫn họ vào.

– *Marya đang tập đàn phải không? Đi khẽ chứ, phải làm cho cô ấy ngạc nhiên mới được*[2].

Công tước Anđrây đi theo nàng, vẻ lễ độ và buồn buồn. Đi qua mặt người lão bộc, chàng đưa tay cho ông lão hôn và nói:

– Lão rày già đi đấy, Tikhôn ạ.

Trước khi hai người đến căn phòng có tiếng dương cầm vẳng ra thì một cô gái người Pháp xinh xắn tóc bạch kim đã từ một cái cửa ngang nhanh nhẹn bước ra. Cô Burien tựa hồ phát điên lên vì vui sướng. Cô ta nói:

1. - Mais c'est un palais. Allons, vite, vite.
2. C'est Marie qui s' exerce? Allons doucement, il faut la surprendre.

– A! Đã về đây rồi. Công tước tiểu thư sẽ sung sướng biết chừng nào! Tôi phải vào báo với tiểu thư mới được[1].

Công tước phu nhân ôm hôn cô Burien và ngăn lại:

– Đừng, đừng, xin cô.. Cô là Burien? Tôi đã biết cô vì tình bạn của cô em chồng tôi đối với cô. Đừng báo, cô ấy không biết chúng tôi đến đâu[2].

Họ lại gần cánh cửa phòng khách, nơi vẫn vẳng ra cái đoạn nhạc đánh đi đánh lại mãi. Công tước Anđrây dừng lại, cau mày như đang chờ đợi một điều gì khó chịu.

Công tước phu nhân bước vào. Tiếng nhạc ngừng bặt giữa chừng; người ta nghe một tiếng kêu, những bước chân nặng nề của tiểu thư Marya và tiếng hôn hít. Khi công tước Anđrây vào thì hai người đang ôm nhau hôn lấy hôn để bạ chỗ nào thì hôn ngay vào chỗ ấy tuy hai người chỉ mới gặp nhau có một lần ngắn ngủi hôm lễ cưới của chàng. Cô Burien thì đứng bên cạnh, hai tay ép lên ngực và mỉm cười hể hả: rõ ràng lúc bấy giờ cô ta sẵn sàng khóc ngay hay cười ngay cũng được. Công tước Anđrây nhún vai và cau mày, như người sành nhạc nghe phải một tiếng đàn sai cung bậc. Hai người buông nhau ra, rồi như sợ không còn có thì giờ nữa, lại nắm lấy tay nhau đưa lên môi hôn, giằng tay lại, rồi ôm lấy nhau và hôn hít, và thật là công tước không thể ngờ tí nào, cả hai khóc òa lên rồi lại ôm nhau hôn nữa. Cô Burien cũng khóc theo. Công tước Anđrây thấy ngượng quá; nhưng hai người thì khóc rất tự nhiên, hình như họ không thể tưởng tượng cuộc gặp gỡ này có thể diễn ra cách nào khác. Bỗng cả hai đều nói và đều bật lên tiếng cười.

– A! Chị!... A! Marya... Đêm qua em nằm mê thấy... Cô không

1. Ah, qeulle joie pour la princesse! Enfin! II faut que je la prévienne.

2. Non, non de grâce. Vous êtes Melle Bourienne, je vous connais déjas par l'amitié que vous protez à ma belle soeur Elle ne nous atend pas.

biết chúng tôi đến hôm nay chứ?... Ô! Marya, nom cô gầy đi... Còn chị thì đẫy ra...[1]

Cô Burien chêm vào:

– *Tôi nhận ra công tước phu nhân ngay...*[2]

Nữ công tước Marya nói:

– *Thế mà em không hề ngờ đấy!... Ô! Anđrây, lúc nãy em chưa trông thấy anh*[3].

Công tước Anđrây hôn em; và cầm tay em, công tước bảo rằng nàng cũng vẫn *hay khóc*[4] như xưa. Công tước tiểu thư Marya quay về phía anh và qua hai hàng mi, đôi mắt to sáng bây giờ rất đẹp của nàng nhìn lên mặt anh, cái nhìn âu yếm, ấm áp và dịu dàng.

Công tước phu nhân nói không ngớt miệng. Cái môi trên hơi ngắn, phơn phớt lông tơ chốc chốc lại hạ xuống, chạm rất đúng vào chỗ cái môi dưới đỏ thắm như son, rồi lại cong lên trong khi một nụ cười rạng rỡ ánh lên từ hàng răng trắng bóng và từ đôi mắt long lanh. Nàng kể lại việc không may xảy ra cho hai vợ chồng ở núi Xpátxkaya suýt nguy hiểm đến cái thai của nàng, rồi ngay sau đó, nàng bảo là nàng để lại tất cả áo xống ở Pêterxburg và đến đây không biết lấy gì mà mặc nữa, nào là Andrây đã thay đổi hẳn, nào là Kitty Ôdyntxôva đã lấy một ông lão, và người ta đã chọn cho tiểu thư *Marya một vị hôn phu thật sự*[5], nhưng việc đó sau này sẽ nói chuyện. Công tước tiểu thư Marya vẫn lẳng lặng nhìn anh, đôi mắt đẹp đẽ chứa chan âu yếm và buồn rầu. Rõ ràng là ý nghĩ của nàng đã quay sang một hướng khác, không liên quan gì đến những chuyện mà chị dâu nàng đang kể. Giữa lúc công tước phu

1. Ah, chère!... Ah, Marie! J' ai rêvé cette nuit... Vous ne nous attendiez donc pas?... Ah! Marie, vous avez maigri... Et vous avez repris.

2. J'ai tout de suite reconnu madame la princesse.

3. Et moi qui ne me doutas pas!... Ah, André, je ne vous voyais pas.

4. Pleurnicheuse.

5. Pour tout de bon

nhân đang kể lại buổi dạ hội vừa qua ở Pêterxburg thì nàng quay sang phía anh thở dài rồi hỏi:

– Anh quyết ra trận thật đấy à, *anh Anđrây?*[1]

Liza cũng thở dài:

– Ừ, mai đã đi.

– *Anh ấy bỏ tôi ở đây; có Trời biết tại sao, trong khi anh ấy có thể được thăng chức...*[2]

Nữ công tước tiểu thư Marya không để nàng nói hết và cứ theo dòng tư tưởng riêng của mình âu yếm nhìn vào bụng chị dâu hỏi:

– Chắc đấy chứ?

Công tước phu nhân biến sắc đi. Nàng thở dài nói:

– Vâng, chắc chứ. Ô thật là đáng sợ!

Cái môi xinh xắn của Liza hạ xuống. Nàng ghé sát mặt vào mặt cô em chồng rồi bỗng dưng khóc òa lên. Công tước Anđrây cau mày nói:

– Liza cần nghỉ ngơi. Phải không mình? Em đưa chị sang phòng em, để anh sang chào cha. Không biết cha thế nào, vẫn như trước chứ?

– Vâng, vẫn thế, còn anh thì không biết anh sẽ thấy thế nào? – Marya vui vẻ đáp.

– Vẫn theo giờ ngắc như trước? Vẫn đi dạo trong vườn chứ? Vẫn cái bàn tiện chứ? – Công tước Anđrây hỏi, khẽ nhếch miệng cười, tỏ ra rằng dù thương yêu và kính trọng cha, chàng cũng biết rõ nhược điểm của cha.

– Vẫn giờ giấc ấy, và vẫn cái bàn tiện, rồi những bài toán và

1. André

2. - Il m' abandonne ici, et Dieu sait pourquoi, quand il aurait pu avoir de l'avancement...

những bài hình học dạy cho em – nữ công tước tiểu thư Marya trả lời vui vẻ, làm như những bài hình học là một trong những tiêu khiển lý thú nhất của đời nàng.

Khi cái thời hạn hai mươi phút cần thiết cho buổi thức giấc lão công tước đã qua. Tikhôn mời công tước Andrây đến gặp ông. Nhân con trai về, lão công tước bỏ một cái lệ thường ngày và cho chàng vào ngay buồng riêng trong khi đang thay áo để ra ăn bữa chiều. Công tước ăn mặc theo lối cổ: áo Kaftan dài, tóc rắc phấn. Và khi công tước Andrây bước vào phòng rửa mặt thì ông lão đang khoác chiếc áo choàng lông ngồi trong một chiếc ghế bành da dê rộng, đưa đầu cho Tikhôn chải. Andrây vào đây không phải với vẻ mặt lầm lì và điệu bộ kiểu cách như ở trong các phòng khách, mà với vẻ mặt linh hoạt như khi nói chuyện với Pie.

– A! Chàng chiến sĩ! Anh muốn đi đánh Buônapactê đấy à? Ông nói, đoạn lắc mái tóc rắc phấn; bây giờ Tikhôn đang tết bím cho ông, nhưng đầu còn tự do ngần nào là ông lắc ngần ấy, và nói: – Này lo mà đối phó với hắn, kẻo hắn biến chúng ta thành thần dân của hắn hết cả bây giờ. Nào, chào anh. – Rồi công tước chìa má cho con hôn.

Lão công tước đang lúc thư thái sau giấc ngủ trưa và trước bữa ăn chiều (ông thường nói là giấc ngủ sau bữa ăn chiều quý như bạc còn giấc ngủ trước bữa chiều thì quý như vàng). Ông vui vẻ liếc nhìn con trai dưới hai hàng lông mày rậm nhô ra. Công tước Andrây đến hôn cha ở chỗ đã chỉ. Chàng không hưởng ứng đề tài nói chuyện mà cha chàng vẫn thích là nhạo báng các quân nhân thời nay và nhất là Buônapactê.

– Vâng, thưa cha con về đây, cả nhà con đang có mang cũng cùng về. Sức khỏe của cha thế nào? – Công tước Andrây vừa nói vừa theo dõi từng nét mặt của cha trong một cái nhìn cung kính.

– Chỉ có bọn ngốc với bọn trác táng mới hay ốm đau. Còn ta

thì anh vẫn biết: ta sống điều độ, làm việc từ sáng đến chiều nên ta vẫn mạnh.

– Đội ơn Chúa! – Andrây mỉm cười nói.

– Chúa chẳng liên quan gì đến đấy cả. – Rồi công tước lại quay về câu chuyện ưa thích: – Thế nào kể lại cho ta nghe đi, người Đức họ dạy cho các anh đánh nhau với Buônapactê như thế nào, theo cái khoa học mới của các anh mà người ta gọi là khoa chiến lược[1].

Công tước Andrây mỉm cười.

– Cha cho con thở đã chứ. Con mới về đã xếp đặt đồ đạc gì đâu. – Chàng vừa nói vừa mỉm cười tỏ rằng những nhược điểm của ông cụ không làm cho chàng bớt thương yêu và kính trọng cha.

Ông lão vẫy cái bím tóc xem tết có chắc không và nắm lấy cánh tay con trai nói lớn:

– Bậy nào, bậy nào, phòng của vợ anh đã dọn xong, sẵn sàng cả. Công tước tiểu thư Marya sẽ đưa vợ anh đến, chỉ cho chị ấy và sẽ kể hết chuyện này đến chuyện nọ, chẳng bao giờ xong được. Mặc họ, chuyện đàn bà. Ta cũng bằng lòng là vợ anh về đây với ta. Ngồi xuống đây, kể cho ta nghe đi. Đạo quân của Mikhelxon, ta hiểu, và đạo quân của Tolxtôi nữa.. đổ bộ cùng một lúc... Còn đạo quân phía nam sẽ làm gì? Nước Phổ, trung lập... ta biết. Còn nước Áo? – Vừa nói công tước vừa đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng. Tikhôn phải lẽo đẽo theo sau đưa áo cho công tước mặc. – Còn nước Thụy Điển nữa? Thế cho quân tiến qua xứ Pômerani bằng cách nào?

Thấy cha thúc giục một cách thiết tha thật sự, công tước

1. Đây là ám chỉ kế hoạch của Vinxingherôt nhằm tấn công vào Pháp từ cả ba mặt: quân Anh, Nga, Thụy Điển đánh vào mặt bắc, quân Nga, áo tấn công vào mặt trung và liên quân Nga-Anh tấn công mặt nam.

Anđrây trình bày kế hoạch dự định của chiến dịch, mới đầu thì miễn cưỡng, nhưng càng nói càng hăng, và giữa chừng câu chuyện vô tình theo thói quen đang nói tiếng Nga lại chuyển sang tiếng Pháp. Chàng kể rằng một đạo quân chín vạn người sẽ uy hiếp nước Phổ buộc nó phải bỏ thái độ trung lập và lôi cuốn nó vào chiến tranh, rằng một bộ phận của đạo quân ấy phải tiến đến Strazund, hợp với quân Thụy Điển, rằng hai mươi hai vạn quân Áo hợp với mười vạn quân Nga sẽ mở mặt trận ở Ý và dọc sông Ranh, rằng năm vạn quân Nga và năm vạn quân Anh sẽ đổ bộ ở Náp và tất cả là năm mươi vạn quân sẽ tấn công quân Pháp khắp các mặt. Lão công tước không tỏ ra chú ý một chút nào trong khi con trình bày, tựa hồ không nghe gì hết, vừa đi đi lại lại vừa tiếp tục mặc áo và ngắt lời con ba lần một cách bất ngờ. Lần thứ nhất thì kêu lên:

– Cái trắng, cái trắng kia!

Như thế nghĩa là Tikhôn không đưa cho công tước đúng cái áo gi-lê mà công tước muốn. Lần thứ hai công tước dừng lại để hỏi:

– Này, sắp đẻ đấy chứ? – rồi lắc đầu với vẻ trách móc, công tước nói thêm: – Không tốt! Kể tiếp đi, kể tiếp đi.

Lần thứ ba, khi công tước Anđrây kể gần xong, lão công tước cất tiếng hát với cái giọng ông già, sai cả điệu "*Malbruk ra đi đánh trận. Có trời biết khi nào trở về*"[1].

Anđrây chỉ mỉm cười; chàng nói tiếp:

– Con không nói là con tán thành kế hoạch này, con chỉ kể lại cha nghe nó như thế nào. Chắc Napôlêông cũng có một kế hoạch không thua kém gì kế hoạch này đâu.

1. Malbrough s' en va en guere. Dieu sait quand reviendra. (Dân ca Pháp có tính chất hài hước).

– Thật đấy mà, anh chẳng cho ta biết thêm điều gì mới cả. - Vẻ trầm ngâm, lão công tước nói một mình rất nhanh – *"Có trời biết khi nào trở về"*[1]. Thôi, đi ăn đi.

XXIV

Đến giờ đã quy định, công tước, tóc rắc phấn và râu cạo nhẵn, bước vào buồng ăn; ở đó đã có nàng dâu, cô con gái, cô Burien và người kiến trúc sư chờ sẵn. Người này hoàn cảnh xã hội thấp kém lẽ ra không thể nào mong được cái hân hạnh ấy nhưng do một ý muốn kỳ quặc của công tước, đã được phép ăn cùng một bàn với gia đình. Trong sinh hoạt công tước thường để ý nghiêm khắc đến sự phân biệt đẳng cấp và không mấy khi để ngồi cùng ăn với mình dù là những quan lại cao cấp trong tỉnh, nhưng đối với kiến trúc sư Mikhail Ivanôvits – là người mà nếu có xỉ mũi cũng chỉ dám xỉ trộm vào một chiếc mùi soa bằng vải kẻ ô vuông, – thì công tước lại chứng minh một cách bất ngờ rằng mọi người đều bình đẳng và đã nhiều lần công tước cắt nghĩa cho con gái hiểu rằng Mikhail Invanôvits không hề kém hai bố con ông về mặt nào hết. Trong khi ăn, công tước lại hay nói chuyện với con người lầm lì, rụt rè ấy hơn cả.

Trong gian phòng ăn, cũng cao ngất như tất cả các phòng khác trong nhà, gia nhân, người hầu túc trực, mỗi người đứng sau một chiếc ghế tựa, đang chờ công tước đi ra; người chủ thiện[2], khăn vắt trên cánh tay, soát lại bàn ăn, ra hiệu cho mấy người hầu, vẻ mặt lo ngại luôn luôn liếc nhìn từ cái đồng hồ treo đến cái cửa mà công tước sẽ bước vào. Công tước Andrây nhìn một cái

1. Dieu sait quand reviendra.
2. Người gia nô chuyên trông nom việc bếp nước tiệc tùng trong các nhà quý tộc.

khung to tướng mạ vàng ở giữa là bảng gia hệ[1] của dòng dõi Bônkônxki mà chàng mới trông thấy lần thứ nhất. Đối diện với cái bảng ấy là một cái khung khác cũng to tướng, ở giữa là bức chân dung nét vẽ vụng về (rõ ràng là tác phẩm của một tay thợ vẽ ở địa phương) của một công tước đã trị vì đầu đội mũ miện, được coi là cháu của Rurik và là người sáng lập ra dòng họ thế gia Bônkônxki. Công tước Andrây nhìn bảng gia hệ và lắc đầu, mỉm cười như khi người ta nhìn thấy một bức chân dung giống người mẫu đến mức buồn cười. Chàng bảo công tước tiểu thư Marya đang bước lại gần chàng:

– Đúng là cung cách của ông cụ!

Tiểu thư Marya ngạc nhiên đưa mắt nhìn anh. Nàng không hiểu tại sao anh nàng lại cười. Tất cả những gì cha nàng đã làm đều làm nảy sinh trong lòng nàng một lòng sùng kính sâu xa, không ai được phép phê phán.

Công tước Andrây lại nói tiếp:

– Người nào cũng có một nhược điểm riêng[2]. Thông minh tuyệt vời như cha mà lại có thể *lẩn thẩn như thế này!*[3]

Công tước tiểu thư Marya không thể hiểu sao anh mình lại dám táo bạo như vậy, nàng đã toan cãi lại thì vừa nghe tiếng chân mà mọi người đang chờ đợi từ phía phòng làm việc vẳng lại: Công tước bước vào, dáng đi vội vàng, vui vẻ như thường lệ, tựa hồ công tước cố ý đi đứng, cử động nhanh nhẹn như vậy cho nó trái ngược cái trật tự nghiêm mật trong nhà. Đúng lúc ấy, chiếc đồng hồ treo lớn đánh hai tiếng, và có tiếng chuông nhỏ nhẹ thanh thanh của một chiếc khác họa lại trong phòng khách như một tiếng vang. Công tước dừng lại, dưới hai hàng lông mày rậm, đôi

1. Gia phả ghi thành sơ đồ như hình cái cây có nhiều chi.
2. Nguyên văn: "có cái gót của Akhil"
3. Donner dans ce ridicule.

mắt linh hoạt, sáng và nghiêm, nhìn khắp mọi người một lượt rồi dừng lại trên nàng dâu. Bây giờ nàng có cái cảm giác của những kẻ triều thần đứng trước Sa hoàng, cái cảm giác sợ hãi và sùng kính ông già này vẫn gây nên trong lòng tất cả những người thân cận. Công tước vuốt tóc con dâu rồi vụng về lấy tay vỗ nhẹ vào gáy nàng.

– Cha rất mừng, cha rất mừng – Công tước nói đoạn lại nhìn nàng một lần nữa, nhìn thẳng vào mặt rồi bỗng đến ngồi vào bàn ăn và nói: – Ngồi xuống, ngồi xuống. Ông Mikhail Ivanôvits ngồi xuống.

Công tước ra hiệu cho con dâu ngồi xuống cạnh mình. Một người hầu đưa cho nàng một cái ghế. Công tước nhìn thấy tấm thân đã tròn trĩnh của con dâu, kêu lên:

– Hô, hô! Vội quá, không tốt!

Công tước cười, tiếng cười khô khan, lạnh lùng, khó chịu như ông vẫn thường cười, chỉ cười bằng miệng, không cười bằng mắt. Công tước nói tiếp:

– Phải đi bộ, đi bộ thật nhiều, thật nhiều.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn không nghe thấy, hoặc giả không muốn nghe thấy những lời nói của bố chồng. Nàng làm thinh và lộ vẻ bối rối. Công tước hỏi thăm ông cụ thân sinh của nàng, nàng mỉm cười và bắt đầu nói. Công tước hỏi thăm nàng về những người quen biết chung. Phu nhân càng trở nên linh hoạt rồi bắt đầu kể chuyện, chuyển đến công tước lời những người quen nhắn chào và thuật lại cả những chuyện khảo vặt ở chốn đô thị. Mỗi lúc một thêm vui, nàng nói:

– *Tội nghiệp công tước phu nhân Aprakxin, chồng vừa mất, bà ta khóc ráo hết nước mắt*[1].

1. - La comtesse Apraksine, la pauvre, a perdu son mari, et elle a pleuré les larmes de ses yeux.

Nàng càng vui vẻ, linh hoạt lên bao nhiêu thì công tước nhìn nàng lại càng nghiêm nghị bấy nhiêu và bỗng nhiên như đã nghiên cứu đủ tính nết của nàng và đã có một ý niệm khá rõ về nàng, công tước quay sang nói với Mikhail Ivanôvits:

– Này, Mikhail Ivanôvits, nguy đến nơi cho anh chàng Buônapactê rồi đấy. Theo như công tước Anđrây kể lại – lệ thường nói đến con trai bao giờ công tước cũng vẫn dùng ngôi thứ ba, – thì người ta đã tập trung không biết bao nhiêu là lực lượng để đánh lại hắn. Mà tôi và anh thì cứ tưởng hắn là tay xoàng.

Mikhail Ivanôvits, tuy không hề biết hai cha con công tước nói chuyện với nhau về Buônapactê từ lúc nào, nhưng hiểu rằng người ta đang cần đến mình để gợi một câu chuyện thích thú, liền nhìn công tước Anđrây ra vẻ ngạc nhiên, không hiểu là câu chuyện sẽ đi tới đâu.

Lão công tước trỏ viên kiến trúc sư bảo con trai:

– Đây là một nhà chiến thuật đại tài!

Rồi câu chuyện lại chuyển sang chiến tranh, sang Buônapactê sang các tướng lĩnh và chính khách đương thời. Hình như công tước không những tin chắc rằng tất cả những người hiện đang cầm quân, đang trị nước đều là nhãi ranh không biết đến những điều sơ đẳng của thuật quân sự và chính trị, rằng Buônapactê là một anh người Pháp bé nhỏ, tầm thường, sở dĩ thành công chỉ vì không có một Pôtyômkin, một Xuvôrôv làm đối thủ, mà còn tin chắc rằng ở châu Âu hiện không có một khó khăn chính trị nào cả, cũng chẳng hề có chiến tranh mà chỉ có một thứ trò hề múa rối trong đó những nhân vật đương thời làm ra vẻ đóng một vai trò thực sự. Trước những lời chế giễu của ông đối với các nhân vật mới, công tước Anđrây chỉ cười, và càng khích cho cha nói để mà nghe, với một nỗi vui thích rõ rệt. Chàng nói:

– Cái gì đời trước bao giờ cũng tốt đẹp, nhưng chẳng phải

chính ông Xuvôrôv ấy đã mắc mưu Môrô không sao gỡ ra được là gì?

– Ai bảo anh thế? Ai bảo – Công tước quát lên và quẳng luôn cái đĩa đang ăn mà Tikhôn vội nhanh tay bắt lấy. – Xuvôrôv! Xuvôrôv à!... Này, công tước Andrây, nghĩ cho kỹ đã hãy nói. Trên đời chỉ có hai người: Friđích và Xuvôrôv mà thôi!... Môrô lẽ ra đã bị bắt làm tù binh rồi; nhưng Xuvôrôv còn có cả một gánh nặng là cái viện ngự tiền[1] quân sự tham nghị của nước Áo trên vai. Đến quỉ sứ cũng phải bị vướng. Các anh có ở trong cuộc rồi thì mới rõ cái bọn trong viện ngự tiền quân sự tham nghị ấy. Xuvôrôv còn chịu không thể làm ăn gì với họ được, thế thì không biết Mikhail Kutuzôv sẽ làm ăn thế nào? Không! Anh ạ, với hạng tướng tá của các anh, chẳng làm gì được Buônapactê đâu; các anh cần đến người Pháp kia, để cho họ từ bỏ người nước họ và đánh lẫn nhau. Người ta đã phái người Đức là Palen Môrô đến Tân York ở Mỹ tìm anh chàng Pháp. – Công tước muốn nói đến việc năm ấy người ta đề nghị Môrô sang giúp Nga – Tuyệt!... Thế các tướng Pôtyômkin Xuvôrôv, Orlôv đều là người Đức cả đấy hẳn? Không, con ạ, hoặc là các anh đã hóa điên rồ cả rồi, hoặc là chính ta đã trở nên lẩm cẩm. Cầu Chúa giúp cho các anh, rồi chúng ta sẽ biết. Đối với họ, Buônapactê mà cũng thành ra một danh tướng! Hừm!...

– Con không hề nói là các kế hoạch ấy đều hay cả, con chỉ không hiểu nổi tại sao cha lại có thể coi khinh Buônapactê đến thế. Cha muốn cười thì tùy ý chứ dù sao Buônapactê cũng thành ra một danh tướng! Hừm!...

– Ông Mikhail Ivanôvits! – Công tước gọi giật ông kiến trúc sư đang bận ăn món thịt quay và hy vọng rằng mình đã được bỏquên trong câu chuyện. – Có phải là ta vẫn bảo anh rằng

1. Cơ quan quân sự cao nhất của áo: Trong nguyên văn, chữ này - Hofskriegsrat - bị lão công tước nói trẹ ra thành Hofskriegswurtschnapsrat, nghĩa là "Viện ngự tiền quân sự rượu chè xúc xích tham nghị".

Buônapactê là một nhà chiến thuật lớn không? Bây giờ anh ta cũng nói thế đấy nhé.

– Thưa Cụ lớn, chính thế đấy ạ.

Công tước lại cất tiếng cười lạnh lùng quen thuộc.

– Buônapactê đẻ vào giờ tốt. Hắn ta có quân lính giỏi. Trước tiên là hắn ta đánh Đức mà xưa nay chỉ có bọn lười biếng mới không thắng nổi quân Đức. Kể từ khi khai thiên lập địa ai cũng thắng quân Đức hết. Còn quân Đức thì chưa thắng ai lấy được một trận. Chúng chỉ thắng lẫn nhau mà thôi. Danh vọng Napôlêông có được là nhờ đánh được những quân Đức ấy đấy.

Rồi lão công tước phân tích tất cả những sai lầm mà theo ý công tước, Buônapactê đã phạm phải trong tất cả các chiến dịch và cả trong chính sự. Người con trai không hề cãi lại, nhưng có thể thấy rõ là dù có viện bao nhiên lý lẽ cũng khó lòng có thể làm cho chàng thay đổi ý kiến, mà lão công tước thì cũng vậy. Công tước Andrây yên lặng nghe, không hề phản đối, và cũng phải buộc lòng tự hỏi làm sao một ông lão đã bao nhiêu năm không hề ra khỏi chốn nông thôn, lại có thể am hiểu tường tận và biện luận tỉ mỉ và tinh vi như vậy về tình hình quân sự và chính trị ở châu Âu trong mấy năm gần đây. Lão công tước kết luận:

– Anh tưởng già cả như ta thì không hiểu rõ thời cuộc hay sao? Ta quan tâm đến thời cuộc lắm chứ. Đêm ta có ngủ được đâu. Vậy thì vị thiên tài quân sự của anh tài giỏi ở chỗ nào, anh chứng minh ta xem.

Người con trai đáp:

– Nói ra thì dài lắm:

– Thế thì đi mà theo cái lão Buônapacte của anh đi. – Rồi công tước nói to lên bằng một thứ tiếng Pháp rất hay: – *Cô Burien ạ, đấy lại thêm một kẻ sùng bái vị hoàng đế mất dạy của cô đấy*[1].

1. Mlle Bourienne, voilà encore un admirateur de votre-goujat d'empeur!

- *Thưa công tước, công tước cũng biết con không thuộc phái Buônapactê*[1].

– *"Có trời biết khi nào trở về"*...[2] Công tước khẽ hát, lạc cả điệu, rồi lại cười một cách lạc điệu hơn nữa và đứng dậy.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn suốt thời gian tranh luận và suốt bữa ăn vẫn im thin thít, hết nhìn công tước tiểu thư Marya lại nhìn bố chồng vẻ sợ hãi. Khi mọi người đứng dậy, nàng khoác tay em chồng kéo sang phòng bên và nói:

– *Cha thật là một người thông tuệ, có lẽ vì thế mà tôi sợ quá*[3].

– Ồ, cha tốt lắm chị ạ! – Công tước tiểu thư Marya đáp.

XXV

Chiều hôm sau công tước Andrây lên đường. Sau bữa ăn, cũng như thường lệ, không mảy may thay đổi trật tự thời gian biểu, lão công tước trở về phòng riêng. Công tước phu nhân nhỏ nhắn ở buồng em chồng. Công tước Andrây mặc áo đuôi én đi đường không có tua vai đang soạn hành lý cùng người hầu buồng trong căn phòng dành riêng cho mình. Sau khi tự mình kiểm lại xe cộ và cách xếp đặt các va-li, chàng cho thắng ngựa. Trong phòng chỉ còn lại những đồ dùng mà chàng thường mang luôn theo mình: một chiếc tráp nhỏ, một cái hộp lớn đựng bộ đồ ăn bằng bạc, hai khẩu súng tay Thổ Nhĩ Kỳ và một thanh kiếm cha chàng mang từ Ôtsakôv[4] về làm quà cho chàng. Tất cả các hành lý này đều được

1. Vous savez que Jene suis pas Bonapartiste.
2. Dieu sait quand reviendra.
3. Comme c' est un homme d' esprit, votre père. C' est à cause de cela peut-être qu' il me fait peur.
4. Thành phố Thổ Nhĩ Kỳ bị Xuvôrôv đánh lấy năm 1788.

công tước xếp đặt rất thứ tự, tất cả đều sạch sẽ, mới tinh, áo phủ bằng nỉ và buộc dải cẩn thận.

Trong phút ra đi và thay đổi cuộc đời, những ai có thể suy nghĩ về hành động của mình đều thường có những ý nghĩ nghiêm trang; đó là lúc người ta kiểm định lại quá khứ và vạch những kế hoạch cho tương lai. Vẻ mặt của công tước Anđrây vừa ưu tư vừa dịu dàng. Hai tay chắp sau lưng, chàng đi đi lại lại rất nhanh từ góc phòng này sang góc phòng kia, mắt đăm đăm nhìn phía trước, đầu gật gù có vẻ tư lự. Không biết chàng lo vì phải ra trận hay chàng buồn vì phải xa vợ - có thể là cả hai. Nhưng dù sao thì có lẽ chàng cũng không muốn người ta trông thấy mình đang ở trong tâm trạng ấy, nên khi nghe tiếng chân đi ở phòng bên, chàng vội buông tay ra, dừng lại cạnh bàn, làm như đang bận buộc lại tấm vải phủ cái tráp con, với vẻ mặt lạnh lùng, khó hiểu như mọi khi. Đó là những bước đi nặng nề của công tước tiểu thư Marya.

Nàng vừa thở vừa nói (rõ ràng nàng vừa chạy đến đây):

– Em nghe nói anh đã cho thắng ngựa, nhưng em còn muốn nói chuyện riêng thêm với anh một chút. Không biết chúng ta còn phải xa nhau bao nhiêu lâu nữa? Em đường đột vào đây anh không bực mình chứ? Anh đã thay đổi nhiều, anh Anđrusa ạ. – Nàng nói tiếp, tựa hồ như để giải thích câu hỏi của mình.

Nàng mỉm cười khi gọi anh là "Anđrusa". Hẳn là nàng lấy làm lạ rằng người đàn ông khôi ngô và nghiêm nghị kia lại chính là cậu Anđrusa gầy gò và tinh nghịch, bạn thuở bé của nàng.

Chàng chỉ đáp lại câu hỏi của em bằng một nụ cười và hỏi lại:

– Liza đâu?

– Chị mệt quá đã ngủ thiếp đi trên đi – văng bên buồng em. À, anh Anđrây ạ! *Anh có một người vợ thật là quý*![1] Hệt như một cô bé, một cô bé thật ngoan, thật vui. Em thích chị ấy quá.

1. André! Quel trésor de femme vous avez.

Công tước Anđrây làm thinh, nhưng công tước tiểu thư nhận thấy trên nét mặt chàng vẻ mỉa mai và khinh khỉnh.

– Phải biết rộng lượng đối với những nhược điểm nhỏ nhất của người khác, anh ạ, ai mà chẳng có ít nhiều nhược điểm. Anh *Anđrây ạ!*[1] Anh chớ quên rằng chị ấy được giáo dục và lớn lên trong giới xã giao. Vả lại, tình cảm của chị ấy lúc này không lấy gì làm vui vẻ. Ta phải đặt mình vào cảnh ngộ của người khác. *Hiểu thấu hết là tha thứ được hết*[2]. Tội nghiệp. Anh hãy nghĩ xem chị ấy vừa qua sống như thế nào mà nay đã phải xa chồng, một mình ở chốn thôn quê, nhất là lại bụng mang dạ chửa. Khổ lắm anh ạ.

Công tước Anđrây mỉm cười nhìn em như người ta thường mỉm cười khi nghe những người mà mình tự cho là đã hiểu rất rõ. Chàng nói:

– Em ở thôn quê đấy thôi, nhưng em có thấy lối sống này đáng sợ gì đâu.

– Em là khác. Nói đến em làm gì. Em không thích và không thể thích cách sống nào khác vì em có biết cách sống nào khác đâu. Nhưng anh hãy nghe mà xem, *anh Anđrây*[3] ạ, đối với một thiếu phụ trẻ trung sống ở thôn quê, trong những năm tươi đẹp nhất của đời mình, sống lẻ loi, cô độc, vì cha thì lúc nào cũng bận, còn em... anh còn lạ gì em... anh biết là em chẳng có tài ứng phó[4] gì để khuây khỏa một người đã từng sống trong xã hội lịch sự. Chỉ có cô Burien[5]....

Công tước Anđrây ngắt lời:

– Cái cô *Burien* của em, anh chả ưa tí nào.

---

1. André
2. Tout comprendre, c' est tout pardonner.
3. Andé
4. En resources.
5. Bourienne.

– Sao thế? Cô ta là một thiếu nữ rất ngoan, rất tốt và nhất là đáng thương. Cô một thân một mình, không có ai thân thích cả. Nói thật ra không những em không cần gì cô ta mà cô ta lại còn làm cho em thêm vướng nữa. Xưa nay em vẫn thích sống một mình hơn bao giờ hết. Em chỉ thích sống một mình... *Cha*[1] rất thương cô ấy. Cô ấy và Mikhail Invanôvits là hai người mà cha lúc nào cũng đối đãi tử tế và nhân hậu, vì cả hai đều chịu ơn cha; cũng như lời Stern nói: "Ta thương yêu người khác vì họ chịu ơn ta nhiều hơn là vì ta chịu ơn họ". Cô ấy mồ côi, *không nhà không cửa*[2], và cha đã đem cô ấy về nuôi. Cô ta rất tốt. Cha thích lối đọc sách của cô ấy; tối nào cô ấy cũng đọc cho cha nghe. Cô ấy đọc rất hay.

Công tước Anđrây hỏi đột ngột:

– Này, anh hỏi thật Marya, anh chắc em nhiều khi cũng phải khổ sở vì tính tình của cha phải không?

Câu hỏi thoạt đầu làm cho nàng ngạc nhiên, rồi kế đến nàng lại sợ hãi. Nàng hỏi:

– Em ấy à?... Em ấy à?!...Em mà khổ sở à!...

– Xưa nay tính cha bao giờ cũng nghiêm khắc và anh thấy độ này tính cha lại càng khó chịu. – Rõ ràng công tước Anđrây có ý nói đến cha với mọt giọng khinh nhờn như vậy cốt để làm cho em gái lúng túng hay để thử lòng em.

Công tước tiểu thư thì cứ theo dòng tư tưởng của riêng mình hơn là theo dõi câu chuyện, nàng nói:

– Anh là người tốt về mọi mặt, anh *Anđrây ạ*[3], nhưng tư tưởng anh có phần nào kiêu ngạo, và đó là một tội lỗi lớn. Có lẽ nào con

1. Mon père
2. Sur le pavé.
3. André

cái lại phê phán cả cha đẻ ra mình? Mà nếu có thể như thế được nữa thì đối với một người như *cha*[1], anh bảo *không tôn kính*[2] sao được? Còn em thì em rất bằng lòng, rất sung sướng được ở với cha! Em chỉ muốn rằng mọi người cũng đều sung sướng như em.

Công tước lắc đầu ngờ vực.

– Chỉ có một điều, em nói thực với anh, anh Anđrây ạ, một điều làm em phiền lòng là cách suy nghĩ của cha về tôn giáo. Em không hiểu sao một người thông minh, uyên bác như thế lại có thể không thấy những điều rõ ràng như ban ngày, và có thể lầm lẫn đến thế. Đó là điều làm cho em khổ. Nhưng về mặt ấy em cũng nhận thấy độ này cha đã khá hơn trước. Ít lâu nay, những lời chế giễu của cha đã bớt cay độc, cha đã tiếp một tu sĩ và nói chuyện với ông ta rất lâu.

– Thôi, cô ạ, anh chỉ e rằng ông tu sĩ và cả cô nữa đều chỉ hao hơi tốn sức mà thôi. – Công tước Anđrây nói giọng giễu cợt nhưng âu yếm.

– *Anh ạ*[3], em chỉ cầu Chúa và mong rằng Chúa nghe lời em. – Sau một phút im lặng, nàng lại rụt rè nói: – Anh Anđrây, em có một lời thỉnh cầu mong anh thuận cho.

– Gì thế hở em?

– Anh hãy hứa với em là anh sẽ không từ chối. Việc này không làm cho anh phải tốn công sức gì và cũng không có gì không xứng đáng với anh cả. Anh chỉ làm em yên tâm mà thôi. Anh hứa đi, anh Anđrusa. – Nàng vừa nói vừa thò tay vào cái túi con và nắm lấy một vật gì, nhưng chưa dám đưa ra, tựa hồ vật nàng nắm chính là mục đích của điều nàng cầu khẩn, nhưng chưa được lời hứa của anh thì nàng không thể rút ra được.

1. Mon père
2. Vénération
3. Ah, mon ami.

Nàng nhìn anh, đôi mắt rụt rè, van lơn.

– Dù việc ấy có làm cho anh phải khó nhọc nhiều... – Công tước Anđrây đáp lại, dường như đoán biết là việc gì rồi.

– Anh muốn nghĩ gì tùy anh! Em biết anh chẳng khác gì cha. Anh nghĩ gì tùy anh nhưng xin anh hãy vì em mà nhận lời. Anh nhận lời đi, em van anh! Ông nội ta trong trận nào cũng đeo nó cả... – Nàng nói nhưng vẫn không rút tay ra khỏi cái túi, – Vậy anh có hứa với em không?

– Hứa chứ, nhưng mà cái gì thế?

– Anđrây, em sẽ cầu phước cho anh với bức tượng thánh này, anh hứa với em là sẽ không bao giờ bỏ nó ra đi cả. Anh hứa đi nào!

– Vâng, nếu nó không nặng hàng chục cân và không kéo cổ anh xệ xuống... Để cho em, vui lòng... – Công tước Anđrây nói đoạn lại hối hận ngay vì thấy câu đùa làm cho gương mặt em gái lộ vẻ phiền muộn. Chàng lại nói tiếp – Anh rất sung sướng, thật rất sung sướng em ạ!

– Dù anh không muốn Người cũng sẽ cứu vớt anh, sẽ ban phước lành cho anh và đem anh về với Người, vì chỉ ở Người mới có chân lý và yên tĩnh. – Nàng nói giọng run run vì cảm động, hai tay trịnh trọng cầm một chiếc tượng thánh cũ bằng bạc có khảm hình Chúa Cứu thế mặt đã rỉ đen, hình bầu dục và đeo vào một sợi dây chuyền nhỏ cũng bằng bạc chạm rất tinh vi. Nàng làm dấu thánh giá, hôn chiếc ảnh thánh rồi trao cho công tước Anđrây.

– Anđrây, em xin anh, anh hãy đeo nó vì em...

Đôi mắt nàng to, ánh ra những tia sáng rụt rè và nhân hậu. Đôi mắt rọi sáng cả bộ mặt ốm yếu, gầy gò và làm cho nó đẹp hẳn lên. Anđrây muốn cầm lấy bức tượng, nhưng nàng ngăn lại. Chàng hiểu ý đưa tay làm dấu thánh và hôn bức tượng. Vẻ mặt chàng vừa dịu dàng (vì, chàng cảm động) vừa giễu cợt.

– *Cám ơn anh*[1].

Nàng hôn lên trán anh rồi ngồi xuống đi-văng. Cả hai đều im lặng.

– Anh Andrây ạ, em xin nhắc anh là nên nhân từ và độ lượng, như tính anh từ trước đến nay. Không nên xét đoán *Liz*[2] nghiêm khắc quá. Chị ấy ngoan thế kia, tốt bụng thế kia, mà hiện nay tình cảnh chị ấy rất khổ.

– Masa, anh nhớ rằng anh có hề nói với em là anh trách cứ vợ anh điều gì hay không bằng lòng về vợ anh đâu? Tại sao em lại bảo như thế?

Mặt công tước tiểu thư Marya đỏ lên từng đám, và nàng làm thinh, tưởng chừng như cảm thấy mình có lỗi.

– Anh chẳng hề nói gì với em cả, nhưng người ta đã nói với em rồi. Việc ấy làm cho anh rất buồn.

Những đám đỏ lại hiện lên trên trán, trên cổ và trên má nàng đậm màu hơn trước. Marya muốn nói nhưng không thốt ra được tiếng nào. Andrây đã đoán đúng: bữa ăn chiều, công tước phu nhân đã khóc và nói rằng nàng linh cảm thấy kỳ ở cữ sẽ khó khăn nên rất sợ; nàng than thân trách phận, phàn nàn về cả chồng lẫn bố chồng. Khóc xong nàng ngủ thiếp đi. Công tước Andrây thấy thương hại em gái.

– Masa ạ, em nên biết rõ một điều là hiện anh không có gì phải trách vợ anh cả, anh chưa bao giờ trách móc vợ anh và sau này anh cũng sẽ không bao giờ trách móc, còn về phần anh thì anh cũng không phải tự trách mình một điều gì về cách đối xử với vợ, và sau này mãi mãi cũng sẽ như vậy, trong bất cứ trường hợp nào. Nhưng nếu em muốn biết sự thật... em muốn biết là anh có được hạnh phúc không? Không. Vợ anh có được hạnh phúc không? Không. Tại sao? Anh cũng chẳng biết...

1. Merci, mon ami.
2. Lise.

Nói đoạn chàng đứng dậy, lại gần em gái và cúi xuống hôn lên trán em. Đôi mắt chàng sáng lên một cách khác thường, thông minh và hiền hậu, nhưng chàng không nhìn Marya mà nhìn qua đầu nàng, vào bóng tối của khung cửa để ngỏ.

– Thôi ta lại đằng ấy đi, anh phải từ giã chị. Hay là em đến một mình, đánh thức chị dậy, anh sẽ đến sau. – Rồi chàng gọi người hầu buồng: – Petruska! – Vào đây, mang tất cả những cái này đi. Cái này để trên ghế xe, cái kia để bên phải.

Công tước tiểu thư Marya đứng lên và đi ra phía cửa. Nàng dừng lại nói:

– *Anđrây, nếu anh có lòng tin thì có lẽ anh nên cầu Chúa ban cho anh cái tình yêu mà anh không có được và có thể Chúa sẽ chuẩn theo lời cầu nguyện của anh...*[1]

– Phải, có lẽ đúng thế! Đi đi Masa, anh sẽ đến ngay.

Đi đến phòng em, công tước Anđrây gặp cô Burien trong dãy hành lang nối liền hai dãy nhà dọc của tòa dinh thự. Cô Burien cười rất có duyên, và trong ngày hôm ấy, lần này là lần thứ ba cô đã tình cờ xuất hiện trên đường đi của chàng, ở những chỗ vắng vẻ, lúc nào trên môi cũng nở một nụ cười phấn khởi và ngây thơ.

– *A! Tôi tưởng công tước đang ở phòng riêng*[2]. – Cô vừa nói vừa đỏ mặt và cúi nhìn xuống đất, không hiểu tại sao.

Công tước Anđrây nghiêm sắc mặt nhìn cô. Gương mặt chàng bỗng tỏ vẻ tức giận. Chàng không nói gì, cũng không nhìn thẳng vào mặt cô mà chỉ nhìn cái trán và đầu tóc cô một cách khinh bỉ làm cho cô gái Pháp đỏ mặt bỏ đi không nói thêm được một lời.Khi chàng đến gần phòng em gái thì vợ chàng đã dậy, và qua cánh cửa mở chàng nghe thấy tiếng nói nhỏ nhẹ và vui tươi của nàng đang liến thoắng chuyện trò, tưởng chừng như sau một thời gian dài phải nhịn đói, nàng muốn gỡ lại thời gian đã mất.

1. André, si vous avez la foi, vous vous seriez adressé à Dieu pour qu' il vous donne l'amour que vous ne resentez pas et votre prière aurait été exancée...

2. Ah! Je vous croyais chez vous.

– Ấy cô hãy tưởng tượng, bà cụ bá tước phu nhân Zubôv đầu đội tóc giả uốn xoắn miệng đầy răng giả như muốn thách thức cả năm tháng, không chịu già... Ha ha, ha, Marya ơi![1].

Lần này đã là lần thứ năm công tước Andrây nghe vợ nói đúng câu ấy, cũng với lối cười ấy, với một người khác. Chàng lặng lẽ đi vào. Công tước phu nhân hồng hào và hơi đẫy, ngồi trong một chiếc ghế bành, tay đan, miệng nói không ngớt, kể một tràng những chuyện cũ ở Pêterxburg và lặp lại cả những câu đã nói nhiều lần rồi. Công tước Andrây đến cạnh vuốt tóc vợ và hỏi nàng đã hết mệt chưa. Nàng trả lời rồi lại tiếp tục câu chuyện.

Một chiếc xe mui trần thắng sáu ngựa đang chờ trước thềm. Đêm mùa thu tối như mực. Cả đến càng xe người xà ích cũng chẳng trông thấy đâu. Trên thềm, người nhà xách đèn lồng đi lại tíu tít. Tất cả cửa sổ lớn của tòa nhà đồ sộ đều thắp đèn sáng trưng. Gia nhân tôi tớ tấp nập trong phòng áo, để tiễn công tước lên đường; những kẻ thân thuộc đều tề tựu trong phòng lớn: Mikhail Ivanôvits, cô Burien, công tước tiểu thư Marya và công tước phu nhân nhỏ nhắn. Công tước Andrây được gọi vào phòng làm việc vì lão công tước muốn cha con từ biệt nhau riêng không có ai chứng kiến, những người khác đều phải chờ ở ngoài.

Khi công tước Andrây bước vào phòng làm việc thì lão công tước với cái kính kiểu cổ to tướng không gọng kẹp trên sống mũi, đang ngồi viết ở bàn giấy, mình mặc áo dài ngủ màu trắng. Chỉ khi nào tiếp con trai công tước mới mặc chiếc áo này. Công tước quay lại, hỏi:

– Anh đi ấy à? – rồi lại tiếp tục viết.

– Con vào chào cha.

1. Non, mais figurez-vous, la vieille comtesse Zouboff avec de fausses buocles et la bouche pleine de fausses dents, comme si elle voulait défier les années... Ha, ha, ha, Marie!

Trong chữ Zubôv có chữ "Zub" là răng.

Công tước chìa má ra cho con, nói:

– Thế thì hôn cha đi... cám ơn, cám ơn!

– Tại sao cha lại cám ơn con?

– Tại anh không để lần chần, anh không bám lấy váy đàn bà. Nhiệm vụ trước đã. Tốt, tốt. Anh có điều gì dặn lại thì nói đi. Ta có thể vừa nghe vừa viết. – Công tước vừa nói vừa viết, viết nhanh đến nỗi ngòi bút kêu xèn xẹt, bắn mực bẩn cả giấy.

– Con muốn nói về việc vợ con. Thật con lấy làm ngượng là đã đem vợ con về đây làm phiền cha.

– Anh tán cái gì đấy? Muốn gì thì cứ nói đi nào.

– Khi nào vợ con ở cữ, xin cha cho gọi một bác sĩ sản khoa ở Maxkva về... cho có mặt.

Lão công tước dừng bút, và vẻ như không hiểu con nói gì, ông nhìn chàng chòng chọc với đôi mắt nghiêm khắc.

Công tước Andrây lúng túng nói tiếp.

– Con cũng biết điều kiện tự nhiên mà không thuận thì chẳng ai có thể cứu giúp gì được. Con cũng công nhận rằng trong một triệu trường hợp, mới có một lần tai nạn, nhưng vợ con, và cả con nữa, đã trót lo nghĩ vẩn vơ như vậy. Nghe thiên hạ họ nói thế này thế nọ, vợ con sinh ra mộng mị rồi đâm hoảng sợ.

Lão công tước vừa viết nốt vừa hùm... hừm... một mình rồi nói:

– Được, ta sẽ làm như thế.

Ông ký một chữ to tướng, rồi đột nhiên quay về phía con trai và phá lên cười:

– Thế nào, không tốt, hử?

– Cha bảo cái gì không tốt ạ?

– Vợ anh ấy! – Lão công tước nói vắn tắt, giọng như bao hàm nhiều ý nghĩa.

– Con chẳng hiểu sao cả – Công tước Andrây nói.

– Chẳng biết làm thế nào được, anh ạ, đàn bà đều thế cả, anh chẳng trốn thoát được đâu. Anh đừng ngại, ta không nói lại với ai đâu; nhưng chính anh cũng biết đấy.

Ông cụ cầm lấy tay con trong bàn tay bé nhỏ xương xẩu của mình, giật giật mấy cái, nhìn thẳng vào mặt con, đôi mắt linh lợi như thấu suốt trong lòng người ta, rồi lại cười, tiếng cười lạnh lùng thường lệ.

Chàng thở dài, như thú nhận rằng cha đã đoán biết hết lòng mình. Ông lão tiếp tục gấp lá thư, bỏ vào phong bì, gắn xi lại; tay cầm lấy cái ấn, phong thư và thỏi xi, xong rồi lại ném xuống, động tác nhanh nhẹn như mọi ngày. Vừa gắn phong bì công tước vừa nói nhát gừng:

– Làm thế nào được? Chị ta đẹp! Cha sẽ liệu mọi thứ cần thiết. Cứ yên tâm.

Anđrây im lặng, thấy cha hiểu rõ mình, chàng thấy vừa dễ chịu vừa khó chịu. Ông lão đứng dậy đưa phong thư cho con và lại nói:

– Này, đừng lo ngại gì về vợ cả; cái gì có thể làm được, ta sẽ làm cho cả. Bây giờ thì nghe đây: đưa bức thư này cho Mikhail Ilariôvits[1]. Cha viết cho ông ta là nên dùng con vào những chỗ xứng đáng và không nên giữ mãi con làm sĩ quan phụ tá: đó là một công việc bần tiện! Nói với ông ta là cha vẫn nhớ và rất mến ông ta. Rồi biên thư cho cha biết ông ta đã tiếp con như thế nào. Nếu ông ta tốt thì hãy ở với ông ta. Con trai Nikôlai Anđrâyevits Bônkônxki không đi hầu hạ ai để được chiếu cố hết. Bây giờ thì lại đây.

Công tước nói rất nhanh đến nỗi không có tiếng nào ông nói hết được một nửa, nhưng Anđrây nghe đã quen. Ông ta dắt con trai đến bên bàn giấy, mở cái nắp, rút ngăn kéo lấy ra một cuốn vở viết dày đặc, nét chữ to, dài và ép sít vào nhau.

1. Tên của Kutuzôv

– Cha chắc là sẽ chết trước con. Con nên biết đây là những điều cha ghi lại, sau khi cha chết phải gửi lên hoàng thượng. Còn đây, một ngân phiếu của Địa ốc ngân hàng và một bức thư: đó là giải thưởng cho ai viết lịch sử các chiến dịch của Xuvôrôv. Con chuyển cho Viện Hàn lâm. Và đây là ghi chép của cha: cha chết rồi thì lấy mà đọc, nó có thể bổ ích cho con.

Andrây không nói với cha rằng ông còn sống lâu. Chàng biết là không cần nói như vậy, chàng trả lời:

– Con sẽ làm tất cả mọi việc cha dặn.

– Và bây giờ thì chào con! – Công tước đưa tay cho con hôn rồi ôm lấy con và bảo: – Con phải nhớ một điều, công tước Andrây con mà tử trận thì người cha của con sẽ rất đau lòng... – công tước bỗng làm thinh rồi đột nhiên nói tiếp như thét lên, tiếng lanh lảnh – nhưng nếu cha được tin con không xứng đáng là con trai Nikôlai Bônkônxki thì cha... xấu hổ lắm!

– Đáng lẽ cha không cần dặn con điều đó – Công tước Andrây mỉm cười đáp.

Ông lão lặng thinh.

– Con lại xin cha một điều này nữa. – Công tước Andrây nói tiếp – Nếu con chết trận mà vợ con đẻ con trai thì xin cha giữ lấy cháu mà nuôi như con đã thưa với cha hôm qua, để cho nó được lớn lên bên cạnh cha... Con xin cha như thế.

– Chứ đừng để nó cho vợ anh nuôi phỏng? – Lão công tước nói đoạn cười lên mấy tiếng.

Hai bố con lại yên lặng đứng trước mặt nhau. Đôi mắt linh hoạt của ông lão nhìn sâu vào mắt con. Ở phần dưới mặt ông như có một cái gì khẽ rung lên. Bỗng nhiên, lão công tước quát:

– Từ biệt nhau thế là được rồi... Đi đi! Đi... – Công tước vừa mở cửa vừa quát tướng lên, giọng cáu kỉnh.

Trông thấy công tước Andrây bước ra và thoáng thấy bóng lão công tước mặc áo ngủ trắng dài, đầu không đội tóc giả, mắt

đeo đôi kính kiểu cổ to tướng, đang quát tháo một cách giận dữ, tiểu thư Marya và công tước phu nhân hốt hoảng hỏi:

– Cái gì thế? Cái gì thế?

Công tước Andrây thở dài không đáp.

Rồi chàng bảo vợ:

– Nào. – Và trong tiếng "nào" ấy có một giọng mỉa mai lạnh lùng, tựa hồ muốn nói: "Bây giờ muốn làm bộ làm tịch gì thì làm đi cho xong".

– *Anh Andrê, đã đi rồi đấy à!*[1] – Công tước phu nhân kêu lên, kinh hãi nhìn chồng, mặt tái nhợt.

Andrây ôm lấy vợ. Nàng kêu lên một tiếng rồi ngã ngất đi trên vai chồng.

Chàng thận trọng gỡ ra, nhìn kỹ mặt nàng rồi nhẹ nhàng đặt nàng xuống chiếc ghế bành.

Chàng nói nhỏ với em gái:

– *Marya ở lại nhé*[2] –Hai anh em hôn nhau tay nắm tay, rồi chàng bước nhanh ra khỏi phòng.

Công tước phu nhân nằm trong ghế bành. Cô Burien xoa hai thái dương cho nàng. Marya đỡ chị dâu, đôi mắt đẹp đẫm lệ vẫn cứ nhìn mãi phía cánh cửa mà công tước Andrây vừa đi ra, tay làm mãi dấu thánh giá với theo. Từ phòng làm việc vẳng ra những tiếng liên tiếp nghe như những phát súng, cho biết lão công tước đang xỉ mũi một cách cáu kỉnh. Công tước Andrây vừa đi khỏi thì cánh cửa phòng làm việc vụt mở ra và bóng dáng nghiêm nghị của ông lão mặc áo ngủ trắng xuất hiện trong khung cửa.

– Đi rồi à? Thế thì tốt! – Công tước vừa nói vừa đưa mắt cáu kỉnh nhìn phu nhân nhỏ nhắn đang nằm bất tỉnh, lắc đầu có ý khiển trách, rồi đóng cửa đánh sầm một cái.

---

1. André, déjà!
2. Adieu Marie.

PHẦN THỨ HAI

I

Tháng mười năm 1805, quân đội Nga đã đóng ở các làng lớn và các thị trấn của đại công quốc Áo–đại–lợi; luôn luôn có những trung đoàn lục tục từ nước Nga kéo sang và hạ trại ở gần ải Braonao làm thành một gánh nặng cho dân cư vùng này. Braonao là nơi đóng đại bản doanh của tổng tư lệnh Kutuzôv.

Ngày mười một tháng mười 1805, một trong những trung đoàn bộ binh vừa mới đến Braonao đang trú quân ngoài thành một nửa dặm Anh để chờ Tổng tư lệnh đến điểm duyệt. Mặc dầu phong cảnh và cuộc sống ở đây không có gì giống như ở Nga, (những vườn cây ăn quả, những bức tường xây bằng đá, những mái nhà lợp ngói, những dãy núi ở chân trời, dân cư địa phương thì nhòm ngó binh sĩ một cách tò mò), nhưng trung đoàn này cũng bày ra một cảnh tượng giống hệt như bất cứ trung đoàn nào khác đang chuẩn bị một cuộc duyệt binh ở một nơi nào đó trong nội địa nước Nga.

Lúc chiều, trên chặng đường cuối cùng, trung đoàn đã nhận được thông báo rằng Tổng tư lệnh sẽ đến điểm duyệt. Lời văn trong bản thông báo có những chỗ mà viên trung đoàn trưởng

thấy là không được rõ nghĩa, thành thử ông không biết có nên cho binh sĩ mặc binh phục hành quân hay không: tuy vậy một cuộc họp các tiểu đoàn trưởng để giải quyết vấn đề này đã quyết định rằng bộ đội phải mặc đại quân phục, vì rằng bao giờ cũng vậy, thà làm thừa còn hơn là làm thiếu. Vì vậy, sau khi đã đi một cung đường ba mươi dặm Nga, bộ đội phải thức suốt đêm để khâu vá quần áo và lau chùi súng ống; các sĩ quan phụ tá và các đại đội trưởng thì kiểm điểm quân số và tập hợp binh sĩ lại, và đến sáng hôm sau trung đoàn không còn là một đám người uể oải, lộn xộn như ở chặng hành quân cuối cùng ngày hôm qua nữa, mà đã trở thành một khối hai nghìn người được sắp đặt chỉnh tề, mỗi người đều biết ngôi thứ và nhiệm vụ của mình, mỗi cái khuy áo, mỗi cái dây da đều sạch sẽ láng bóng. Không phải chỉ có bên ngoài là tươm tất: giá thử Tổng tư lệnh có nẩy ra ý muốn nhìn ở phía dưới các bộ đại quân phục thì sẽ thấy áo lót người nào cũng sạch sẽ cả và sẽ thấy trong mỗi cái bạc đà đều có đủ những vật dụng quy định, "cái dùi khâu dày và bánh xà phòng" như binh sĩ thường nói. Chỉ có một điều làm cho mọi người đều bối rối. Đó là giày. Hơn một nửa số binh sĩ đi giày rách bươm. Nhưng đó không phải là lỗi của trung đoàn trưởng, vì đã yêu cầu thúc giục nhiều lần mà Cục quân nhu Áo vẫn không cung cấp gì cả, mặc dầu binh sĩ đã đi bộ một nghìn dặm.

Người chỉ huy trung đoàn là một viên tướng to béo đã có tuổi, lông mày và râu mép đã lốm đốm hoa râm, mặt đỏ gay, rộng ngực hơn là to vai. Ông mặc bộ quân phục mới tinh, có những hằn nếp rất sắc và có hai cái ngù to bằng kim tuyến dường như làm cho đôi vai phốp pháp của ông cao lên chứ không hề kéo thấp nó xuống. Ai nhìn ông cũng có cảm giác đó là một người đang hoàn thành thắng lợi một công tác quan trọng nhất trong đời mình. Ông đi đi lại lại trước hàng quân, mỗi bước lại giật nảy người lên một cái, lưng hơi uốn cong lại. Người ta thấy rõ là ông đang ngắm nghía

trung đoàn mình một cách hể hả và tất cả tâm trí của ông đều đang đổ dồn vào đó; tuy vậy, cái bộ đi giật nảy của ông ta thì lại tỏ ra rằng ngoài cái hứng thú quân sự, thì sinh hoạt xã giao và "phái đẹp" cũng chiếm một địa vị khá quan trọng trong tâm trí của ông ta.

– Này, ông bạn Mikhail Đmitrits, quả đêm qua bọn mình phải vất vả khá nhiều đấy! Nhưng tôi xem ra trung đoàn này cũng không đến nỗi... nhỉ? – ông ta nói với một tiểu đoàn trưởng, trong khi người này vừa cười nụ vừa bước tới. Có thể thấy rõ rằng hai người đều rất hồ hởi.

Tiểu đoàn trưởng hiểu ý bõn cợt trong câu nói, liền cười lớn:

– Dầu ở quảng trường Txaritxyn, họ cũng không đuổi kịp trung đoàn ta.

– Sao? – Viên trung đoàn trưởng hỏi.

Liền khi ấy, có hai người cưỡi ngựa xuất hiện ở trên con đường từ thành phố đến (trên con đường này đã có đặt người nghe ngóng từ trước). Đó là một sĩ quan phụ tá và một binh sĩ cô-dắc.

Viên sĩ quan phụ tá là do Đại bản doanh phái đến để giải thích cho trung đoàn trưởng những điểm không rõ ràng trong bản thông báo hôm qua, nghĩa là Tổng tư lệnh muốn rằng trong lúc hành quân, trung đoàn trang phục như thế nào thì bây giờ cũng phải như vậy: mặc áp ca-pốt, mang bạc đà, và không sửa soạn gì cả.

Số là ngày hôm trước Kutuzôv có tiếp một nhân viên ở "Viện Ngự tiền quân sự tham nghị" từ Viên đến, mang theo một kiến nghị yêu cầu Kutuzôv gấp rút hợp nhất với quân đội của đại công tước Ferđinandvà của tướng Mack. Thế nhưng Kutuzôv không cho rằng việc hợp nhất ấy là có lợi và đã quyết định, đồng thời với những bằng chứng khác, cho viên tư lệnh Áo biết cái tình trạng đáng buồn của quân đội Nga mới đến để chứng minh ý kiến của

mình. Chính vì vậy mà Kutuzôv muốn gặp trung đoàn, và tình trạng của trung đoàn càng kém cỏi bao nhiêu thì ông ta càng vừa ý bấy nhiêu. Viên sĩ quan phụ tá không biết rõ những chi tiết ấy, nhưng cũng truyền đạt cho viên chỉ huy biết cái yêu cầu nhất quyết của Kutuzôv là binh sĩ phải mặc áo ca-pốt và mang bạc đà, và nhấn mạnh rằng nếu không thế thì Kutuzôv sẽ không bằng lòng.

Nghe xong, viên chỉ huy cúi đầu, lặng lẽ nhún vai, rồi dang hai tay ra một cách bực tức.

– Rõ thật phiền! Ông Mikhail Đimitrits này, tôi đã nói với ông rằng chúng ta đang hành quân thì phải mặc áo ca-pốt, – viên chỉ huy nói với viên tiểu đoàn trưởng, giọng trách móc, – Ồ, Trời ơi! – và tiến lên với bộ mặt kiên quyết – Các ông đại đội trưởng! – ông ta hô lớn với cái giọng của một người đã quen ra lệnh... Các tào trưởng!... Ngài đã gần đến chưa? – Ông ta hỏi viên sĩ quan phụ tá với một giọng tỏ rõ lòng cung kính của mình đối với nhân vật đang được nhắc đến.

– Còn một giờ nữa, tôi chắc thế.

– Chúng ta có đủ thì giờ để thay đổi trang phục không?

– Thưa tướng quân, tôi cũng không rõ.

Viên chỉ huy đến bên hàng ngũ binh sĩ và ra lệnh cho mọi người phải mặc áo ca-pốt. Các đại đội trưởng người nào người nấy chạy về đại đội của mình, các tào trưởng thì lăng xăng cuống quýt (áo ca-pốt không được tốt lành cho lắm) và trong khoảnh khắc, những cái hình vuông vốn tề chỉnh và nghiêm trang bỗng trở thành lộn xộn, ồn ào. Chỗ nào cũng có binh sĩ chạy đi chạy lại, họ hất vai cởi bạc-đà qua đầu, mở ra lấy ca-pốt rồi giơ cao tay lên, xỏ vào ống.

Sau nửa giờ, lại có trật tự như trước, chỉ khác ở chỗ là những cái hình vuông trước kia đen thì nay đã trở thành xám. Viên chỉ

huy tiến lên trước trung đoàn với dáng đi cũng giật nảy như trước và từ xa đưa mắt nhìn qua trung đoàn một lượt.

– Lại còn cái gì thế? Thế là nghĩa lý gì? – Viên chỉ huy quát lên và dừng lại.– Gọi ngay viên đại đội trưởng đại đội ba đến đây!...

– Đại đội trưởng đại đội ba lên ngay, có lệnh của tướng quân! Đại đội trưởng có lệnh tướng quân! Đại đội ba lên ngay, có lệnh đại đội trưởng!... – đó là những tiếng gọi phát ra từ trong hàng ngũ, sau đó một sĩ quan phụ tá chạy đi tìm viên sĩ quan lề mề mãi bây giờ vẫn chưa thấy đến.

Khi những tiếng gọi sốt sắng nhưng sai lạc đến nối thành ra "tướng quân lên ngay, có lệnh đại đội ba", đã thấu tai người đương sự, người ấy tách khỏi đại đội của mình và mặc dầu đã có tuổi, lại không quen chạy, cũng có chân chạy nước kiệu về phía viên chỉ huy, luống cuống đến nỗi mũi giày cứ vấp vào nhau. Bộ mặt của viên đại úy biểu hiện vẻ lo lắng của một cậu học trò không thuộc bài bị gọi lên bảng. Có nhiều vết hằn hiện ra trên khuôn mặt đỏ gay (chắc là vì uống rượu quá nhiều), còn cái miệng thì không sao ổn định vị trí được. Viên chỉ huy trung đoàn xem xét viên đại đội trưởng từ đầu đến chân trong khi ông vừa thở hồng hộc, vừa chạy đến gần và dần dần chậm bước lại.

– Rồi đến lúc anh bắt binh sĩ phải mặc áo xarafan[1] hẳn! Thế là nghĩa lý gì? – Viên chỉ huy vừa nói vừa trề hàm dưới ra, vừa chỉ trong hàng ngũ của đại đội ba một người lính mặc áo ca-pốt màu dạ khác hẳn mọi người – Anh đi đâu, hả?... Tổng tư lệnh sắp đến, mà anh lại rời bỏ vị trí hả?...

Rồi tôi cho anh biết tay, nếu quả thật anh muốn trang phục binh sĩ bằng áo Kazakin[2] trong một cuộc điểm binh!... Hả?...

1. Xarafan: thứ áo dài không có tay của đàn bà Nga, thường mặc trong các dịp hội hè.

2. Kazakin - một loại xarafa ngắn.

Hai mắt nhìn chăm chăm vào cấp trên, viên đại úy mỗi lúc một ấn mạnh thêm ngón tay vào vành mũ lưỡi trai, tưởng chừng chỉ có làm như thế thì may ra mới thoát nạn.

– Thế nào? Tại sao anh không nói gì cả? Con người cải trang thành người Hunggari trong đại đội của anh là ai đấy? – viên chỉ huy nói nửa khôi hài, nửa nghiêm khắc.

– Bẩm quan lớn...

– Sao, "bẩm quan lớn" cái gì? Bẩm quan lớn! Bẩm quan lớn! Nhưng bẩm quan lớn là gì chả ai biết cả.

Bẩm quan lớn, người đấy là Đôlôkhôv, viên sĩ quan bị giáng chức... – viên đại úy nói nhỏ.

– Thế tôi hỏi anh nó được thăng chức thống chế hay là đã bị giáng xuống làm lính? Đã là lính phải trang phục như mọi người lính khác, theo đúng quy chế.

– Bẩm quan lớn, ngài đã cho phép nó trong lúc hành quân...

– Cho phép? Cho phép? Cánh trẻ các anh đều như thế cả - viên chỉ huy nói, giọng hơi dịu lại – Cho phép? Nói với các anh cái gì thì các anh... – viên chỉ huy im lặng một lúc – Nói với các anh cái gì các anh cứ... Thế nào? – Ông ta nói thêm giọng lại gắt gỏng như trước – Tôi xin ông bảo binh sĩ ăn mặc cho tử tế!...

Sau khi liếc nhìn viên sĩ quan phụ tá, ông ta tiến về phía trung đoàn, với dáng đi giật nảy. Rõ ràng ông ta lấy làm thích thú về cơn phẫn nộ của mình, và trong khi đi qua trung đoàn ông ta lại muốn tìm cớ để nổi giận. Sau khi đã thét mắng một viên sĩ quan vì một phù hiệu không lau chùi, một viên khác vì sắp hàng không thẳng, ông ta đến trước đại đội ba.

– Mày đứng thế à? Chân mày ở đâu? Chân ở đâu? – Viên trung đoàn trưởng quát to, trong giọng nói có một âm hưởng đau đớn, trong khi Đôlôkhôv mặc áo dài xanh nhạt còn cách ông ta một quãng năm người.

Đôlôkhôv sửa lại cách đứng, thẳng chân lên, và đưa đôi mắt trong sáng và xấc xược nhìn thẳng vào mặt viên chỉ huy.

– Sao lại mặc áo dài xanh? Cởi ra... Tào trưởng! bắt nó thay trang phục ngay... đồ du c...

– Thưa tướng quân, tôi phải vâng theo mệnh lệnh, nhưng tôi không bắt buộc phải chịu đựng... - Đôlôkhôv nói vội.

– Cấm nói trong hàng ngũ. Không được nói, không được nói!

– Tôi không bắt buộc phải chịu đựng những lời nhục mạ – Đôlôkhôv dõng dạc nói tiếp, giọng sang sảng.

Mắt viên chỉ huy và mắt người lính gặp nhau. Viên chỉ huy im lặng và nắm tấm đai chéo ngực kéo xuống một cách bực tức.

– Thôi, tôi xin ông đổi trang phục cho – ông ta vừa nói vừa bỏ đi.

II

– Đến rồi! – một người lính canh kêu to.

Viên chỉ huy trung đoàn bỗng đỏ mặt, chạy đến bên ngựa, tay run run nắm lấy dây bàn đạp, nhảy lên yên, ngồi lại cho ngay ngắn, rút gươm ra khỏi vỏ, rồi với bộ mặt hớn hở và quả quyết, mồm há chệch sang một bên, chuẩn bị hô mệnh lệnh. Trung đoàn nhốn nháo lên như một con chim đang rỉa lông, rồi trở lại im lìm như cũ.

– Nghi–i–a–am! – Viên trung đoàn trưởng hô lên một tiếng kinh thiên động địa, trong đó chứa chất cả ý vui mừng kín đáo trong lòng, cả sự nghiêm nghị đối với trung đoàn và cả lòng kính yêu đối với thủ trưởng sắp đến.

Trên con đường rộng không lát đá, có trồng cây hai bên, xuất

hiện một cỗ xe lục mã màu thiên thanh kiểu Viên, đang chạy nước đại, các ổ díp khẽ kêu cót két. Sau xe có những viên sĩ quan tùy tùng cưỡi ngựa và một đội hộ vệ người Kroat. Ngồi bên cạnh Kutuzôv là một viên tướng Áo, mặc quân phục trắng, một điều lạ mắt đối với người Nga vốn mặc quân phục đen. Cỗ xe dừng lại khi gần đến trung đoàn. Kutuzôv và viên tướng Áo nói chuyện nhỏ với nhau. Trong khi nặng nề đặt chân xuống bậc xe, Kutuzôv chỉ hơi mỉm cười, làm như trước mắt mình không hề có hai nghìn con người đang nín thở nhìn vào ông ta và viên chỉ huy trung đoàn.

Một tiếng hô vang lên, trung đoàn lại rộn rã với tiếng lách cách của vũ khí giơ lên chào. Trong bầu không khí im phăng phắc, có thể nghe rõ tiếng yếu ớt của vị Tổng tư lệnh. Cả trung đoàn gầm lên một tiếng "Nguyên soái vạn tuế... ế.. ế!" Rồi mọi vật trở lại im lìm. Kutuzôv đứng im trong khi trung đoàn kéo qua, rồi, cùng với vị tướng quân áo trắng, ông ta đi lướt qua các hàng ngũ, theo sau là các sĩ quan tùy tùng.

Cứ xem cách viên trung đoàn trưởng giơ gươm lên chào, mắt dán vào vị Tổng tư lệnh, ngực ưỡn ra, mình thì cứng đờ, cứ xem cách ông ta theo sau hai vị đại tướng đi dọc hàng ngũ, mình nghiêng về phía trước, chật vật khắc phục cái bộ đi giật nảy, cứ xem cách ông ta giật nảy người trước mỗi tiếng nói hay mỗi cử động của vị Tổng tư lệnh, cũng đủ biết là khi làm nhiệm vụ của một người bộ hạ, ông ta còn thích chí hơn là khi làm nhiệm vụ của một người chỉ huy nữa. Nhờ có sự nghiêm nghị và lòng tận tụy của ông ta, tình hình trung đoàn này rất tốt so với các trung đoàn khác cũng mới đến Braonao. Nó chỉ có hai trăm mười bảy người kéo lê và đau ốm. Và mọi thứ đều tươm tất, trừ giày ra.

Kutuzôv đi lướt qua các hàng ngũ, thỉnh thoảng dừng lại để nói một vài lời úy lạo với những viên sĩ quan mà ông ta quen biết từ chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ, và đôi khi lại hỏi chuyện cả các binh sĩ nữa. Nhiều khi nhìn thấy những đôi giày, ông ta lại buồn bã lắc

đầu và chỉ những đôi giày ấy cho viên tướng Áo xem có vẻ như muốn nói rằng ông ta không quy tội cho ai cả, nhưng cũng không thể không nhận thấy một điều đáng tiếc. Mỗi lần như thế, viên trung đoàn trưởng lại chạy rướn lên, sợ có nghe sót mất một chữ nào của vị Tổng tư lệnh nói về trung đoàn mình chăng. Những viên sĩ quan tùy tùng đi sau lưng Kutuzôv, cách không xa mấy, có thể nghe được từng tiếng nói nhỏ. Họ nói chuyện với nhau và thỉnh thoảng lại cười. Người đi gần Tổng tư lệnh nhất là một viên sĩ quan hành chính tuấn tú. Đó là công tước Bônkônxki. Đi bên cạnh công tước là Nexvitxki, bạn đồng sự của công tước, một sĩ quan tham mưu to béo, vẻ mặt khôi ngô, tươi cười, nhân hậu, có đôi mắt ướt. Nexvitxki cố gắng nhịn cười khi thấy dáng điệu của một viên sĩ quan phiêu kỵ nước da ngăm ngăm đang đi bên cạnh chàng. Viên sĩ quan này, mặt tỉnh khô, mắt không nhấp nháy và không thay đổi thần sắc, đang chú mục vào lưng viên trung đoàn trưởng và nhai lại từng cử động của ông ta. Mỗi khi ông ta giật nảy lên và nghiêng mình ra phía trước, thì viên sĩ quan phiêu kỵ cũng giật nảy lên và cũng nghiêng mình ra phía trước không sai một ly. Nexvitxki cười và đưa khuỷu tay huých vào những người cùng đi để mách cho họ chú ý đến anh chàng hài hước.

Kutuzôv bước chậm rãi và uể oải, đi qua trước hàng nghìn cặp mắt đang nhìn chòng chọc vào vị chủ tướng như muốn lồi hẳn ra khỏi tròng. Lúc đến trước đại đội ba, đột nhiên ông dừng lại. Đoàn tùy tùng không đoán trước được sự dừng bước ấy, nên đi lấn lên một tí.

– A, Timôkhin! – Vị Tổng tư lệnh nói, khi nhận ra viên đại úy mũi đỏ vừa bị khốn khổ vì cái áo dài màu xanh.

Lúc nãy, khi Timôkhin bị trung đoàn trưởng quở trách, ông ta đứng thẳng đuột, đã tưởng không còn cách nào đứng thẳng hơn nữa. Nhưng khi được vị Tổng tư lệnh hỏi han đến, ông ta lại đứng thẳng đến nỗi vị Tổng tư lệnh còn đứng nhìn lão một lát nữa, thì

lão sẽ không sao chịu nổi. Có lẽ Kutôzôv cũng hiểu thấu cái nông nỗi này, cho nên, do thiện cảm với viên đại úy, ông vội vàng ngoảnh đi. Một nụ cười gần như không thể thấy được thoáng qua trên mặt ông, một bộ mặt đầy đặn bị một vết thương làm hỏng.

– Lại một bạn đồng ngũ thuở Izmail, – ông nói – Một viên sĩ quan can đảm. Ông có bằng lòng hắn không? – Ông hỏi viên trung đoàn trưởng.

Và viên trung đoàn trưởng lúc bấy giờ đang được viên sĩ quan phiêu kỵ phản chiếu như một tấm gương, lại giật nẩy mình một cái, rồi tiến lên và đáp:

– Bẩm quan lớn, rất bằng lòng.

– Mỗi người chúng ta đều có một tật. Trước đây hắn ta là đồ đệ của Baccux[1] – Kutuzôv mỉm cười nói rồi bỏ đi.

Viên trung đoàn trưởng sợ hãi, không biết trong việc này mình có trách nhiệm gì không và lặng thinh không đáp. Khi ấy anh chàng phiêu kỵ nhận thấy bộ mặt của viên đại úy với cái mũi đỏ, cả cái bụng lõm vào nữa, và anh ta nhại lại giống hệt, đến nỗi Nexvitxki phải bật cười. Kutuzôv ngoảnh mặt lại. Viên sĩ quan quả thật làm chủ được bộ mặt của mình: trong lúc Kutuzôv đang ngoảnh lại thì anh ta đã làm trò xong, và đã lấy lại một vẻ mặt hết sức nghiêm trang, kính cẩn và hiền lành vô tội.

Đại đội ba là đại đội cuối cùng. Kutuzôv có vẻ lưỡng lự, hẳn ông ta đang cố nhớ lại một điều gì, Công tước Andrây tách ra khỏi nhóm tùy tùng và nói nhỏ bằng tiếng Pháp với ông ta:

– Ngài có dặn tôi nhắc ngài về trường hợp Đôlôkhôv bị giáng xuống làm lính ở trung đoàn này.

– Người nào là Đôlôkhôv? – Kutuzôv hỏi.

1. Baccux, thần rượu trong thần thoại La mã.

Lúc bấy giờ Đôlôkhôv đã mặc một cái áo ca-pốt màu xám đúng quy chế. Viên trung đoàn trưởng chưa kịp gọi, thân hình cao dong dỏng của anh lính tóc vàng mắt xanh đã tách ra khỏi hàng ngũ. Đôlôkhôv lại gần vị Tổng tư lệnh và bồng súng đứng nghiêm.

– Một việc khiếu nại à? - Kutuzôv nói, đôi mày hơi cau lại.

– Đó là Đôlôkhôv, – Công tước Anđrây nói.

– À, – Kutuzôv nói – Tôi mong rằng bài học này sẽ bổ ích cho anh. Hãy làm nhiệm vụ cho tốt. Hoàng thượng rất khoan hồng. Tôi cũng sẽ không quên anh nếu anh xứng đáng.

Hai con mắt trong xanh nhìn vào vị Tổng tư lệnh cũng một cách xấc xược như lúc nãy khi nhìn viên trung đoàn trưởng, như thể muốn dùng khóe nhìn ấy để xé bỏ cái màn nghi thức đã làm cho một vị Tổng tư lệnh và một người lính cách xa nhau đến thế.

– Thưa tướng quân, tôi chỉ xin có một điều – Đôlôkhôv nói với cái giọng sang sảng, dõng dạc và rắn rỏi của chàng – Tôi xin trên cho tôi có cơ hội chuộc lỗi và tỏ rõ lòng trung thành của tôi đối với Hoàng đế và nước Nga.

Kutuzôv ngoảnh mặt đi. Một nụ cười giống như khi ông ta ngoảnh mặt để tránh nhìn Tômôkhin thoáng qua trong đôi mắt ông. Ông ngoảnh đi và cau mặt, hình như để tỏ ra rằng những điều gì mà Đôlôkhôv đã nói và có thể nói thì ông ta đã biết từ lâu, từ lâu lắm, rằng tất cả những điều đó làm cho ông bực mình, và tuyệt nhiên không phải là những điều nên nói. Ông quay gót trở về xe.

Trung đoàn giải tán thành từng đại đội đi về phía những chỗ trú quân đã định, không xa Braonao là mấy, ở đó có hy vọng được cung cấp giày dép, quần áo và được nghỉ ngơi cho bõ những cuộc hành quân mệt nhọc.

– Anh không giận tôi chứ, anh Prôkhôr Ignatyêvits? – Viên

trung đoàn trưởng nói, trong khi dọc theo đại đội ba đang đi về chỗ nghỉ, và thúc ngựa về phía đại úy Timôkhin đi đầu đại đội ấy. – Một nỗi vui mừng không thể kìm nổi lộ rõ trên gương mặt của viên chỉ huy sau cuộc duyệt binh thành công – Phụng sự Sa hoàng... người ta không thể... cũng có khi người ta quở trách trước hàng quân... Tự tôi xin lỗi trước, ông biết tôi... Quan Tổng tư lệnh có lời ngợi khen rất mực. – Rồi ông ta chìa tay ra cho viên đại đội trưởng.

– Thưa tướng quân, xin ngài tha thứ, tôi đâu có dám! – viên đại úy đáp, mũi càng đỏ thêm và mỉm cười để lộ ra một lỗ hổng thiếu hai cái răng bị báng súng tọng gãy dưới thành Izmail.

– Ông nói lại với ông Đôlôkhôv rằng tôi sẽ không quên anh ta, hãy cứ an tâm. À, ông làm ơn cho tôi biết, tôi vẫn muốn hỏi ông, anh ấy ra sao, hạnh kiểm như thế nào? Và ngoài ra...

– Trong công vụ thì anh ấy rất gương mẫu, xin thưa quan lớn, nhưng về tính nết... – Timôkhin nói.

– Sao, có cái gì, có cái gì không ổn trong tính nết? – viên chỉ huy hỏi.

– Có những ngày anh ấy như thế, xin thưa quan lớn, – viên đại úy nói – Lúc thì anh ấy tỏ ra linh lợi, có học thức và hiền lành. Nhưng có lúc thì đó là một con thú dữ. Ở bên Ba Lan, suýt nữa thì anh ta giết chết một người Do thái, ngài xem...

– Phải rồi, phải rồi, – viên trung đoàn trưởng nói, – nhưng cũng nên thương tình một người thanh niên trong cơn hoạn nạn. Số là anh ta quen biết nhiều người có thế lực... Cho nên, ông cũng phải...

– Vâng lệnh quan lớn, – Timôkhin vừa nói vừa cười mỉm, tỏ ra rằng mình đã hiểu ý quan trên.

– Đúng thế! Đúng thế!

Viên trung đoàn trưởng thấy Đôlôkhôv ở trong hàng ngũ liền dừng ngựa lại nói với chàng.

– Hễ có cơ hội, trên sẽ phục hồi cấp hiệu cho anh.

Đôlôkhôv lặng lẽ đưa mắt nhìn ông ta, không nói gì, và nụ cười ngạo nghễ trên môi chàng cũng không suy xuyển.

– Thôi này, thế là xong – trung đoàn trưởng nói tiếp. Mỗi người một góc vốt ka, của tôi thưởng đấy, – ông ta nói thêm, cố cho mọi người đều nghe thấy. – Tôi xin cảm ơn tất cả các anh em! Đội ơn Thượng đế! – Và vượt qua đại đội ấy, ông ta đến gần một đại đội khác.

– Cũng phải nhận rằng ông ta là một người tốt, chúng ta được làm thuộc hạ ông ta cũng là một điều hay – Timôkhin nói với một sĩ quan cấp dưới đang đi bên cạnh.

– Thì đã gọi là "ông già Cơ" mà lại (đó là tên biệt hiệu của trung đoàn trưởng), – viên sĩ quan cấp dưới vừa cười vừa nói.

Cái tâm trạng hân hoan của các vị trưởng quan sau cuộc duyệt binh đã truyền sang các binh sĩ. Đại đội bước đi rất vui vẻ. Ba bề bốn bên đều có tiếng binh sĩ trao đổi chuyện trò.

– Thế sao họ bảo ông ấy chột, chỉ có một mắt?

– Chuyện! Thì chột thật chứ gì nữa.

– Không đâu, anh bạn già ơi! Ông ta còn thấy rõ hơn anh nữa kia. Nào giày, nào tất, ông ta đều xem xét cẩn thận...

– Chú em ạ, khi ông ấy ngắm chân tôi... ôi thôi, tôi tự nhủ...

– Còn lão kia, cái lão người Áo đi với ông ta ấy mà, trông cứ như là trát phấn vào cả người. Trắng toát như cục bột. Tớ chắc họ cũng lau chùi, đánh bóng cho lão chẳng khác gì khí giới.

–Ê! Fêđêxu!... thế ông ấy có nói bao giờ sẽ bắt đầu đánh nhau không, mày đứng gần lắm mà? Người ta vẫn nói Buônapactê đã thân hành đến đóng quân ở Brunôv.

– Buônapactê! Chỉ nói bậy, đồ ngu! Thế mà cũng không biết! Bây giờ thì thằng Phổ nổi loạn. Thằng Áo nó nện cho. Khi nào

thằng Phổ hàng phục thì sẽ khai chiến với Buônapactê. Thế mà nó lại bảo rằng Buônapactê có mặt ở Brunôv! Thật rõ là thằng ngốc! Cứ nghe nói thì...

– Cái tụi quân nhu khỉ thật! Đại đội năm bây giờ đã vào làng rồi, họ đã nấu canh từ bao giờ mà chúng ta vẫn chưa đến.

– Cho tao cái bánh, thằng quỷ kia!

– Thế dễ hôm qua mày cho tao thuốc lá hẳn? Mày thấy chưa, thằng già? Thôi được, đây, Chúa cũng tha tội cho mày.

– Cho nghỉ chân một lúc thì hay quá; còn phải đi thế này những năm dặm nữa, mà không có gì trong bụng cả.

– Độ nọ thật dễ chịu, bọn Đức nó cấp xe cho chúng mình. Cứ ỳ ra cho nó chở đi: oai thật!

– Này cậu, đây toàn là dân chân đất cả. Độ nọ ta ở Ba Lan, ở đó toàn là thần dân của vua Nga cả, nhưng bây giờ, thì chỉ toàn Đức là Đức[1].

Một hiệu lệnh của viên đại úy vang lên:

– Đội ca nhạc lên trước!

Khoảng hai chục người tách ra khỏi hàng ngũ và chạy lên đầu đại đội. Người quản ca bắt giọng quay mặt lại phía họ, giơ tay lên rồi cất tiếng hát bài hành ca bắt đầu bằng câu: *Phải chăng đó rạng đông, mặt trời giờ đã mọc...* và kết thúc bằng câu: *Anh em ơi, ta sẽ được vinh quang dưới lá cờ ông bố già Kamenxki...* Bài hát này soạn ra từ chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ, bây giờ được đem hát ở nước Áo, chỉ khác một điều *là ông bố già Kamenxki* thì đổi thành *ông bố già Kutuzôv.*

Sau khi đã tung ra cái điệp khúc cuối cùng như người ta thường làm trong quân đội, đồng thời giơ hai tay làm điệu bộ như

1. Người Nga thường gộp người Áo với người Đức làm một (hai dân tộc này đều nói tiếng Đức).

ném một cái gì xuống đất, người quản ca, một binh sĩ đẹp người, gân guốc, trạc bốn mươi tuổi, bao trùm những người ca sĩ trong một cái nhìn nghiêm nghị và nhắm mắt lại. Rồi khi đã nắm chắc rằng mọi con mắt đều đổ dồn vào mình, anh ta làm cử chỉ đưa hai tay lên trên đầu, thận trọng nâng một vật gì vô hình, giữ nó ở đó mấy giây rồi đột nhiên lia nó ra thật mạnh:

Ôi, ngôi nhà của tôi, ngôi nhà của tôi!

"Ngôi nhà mới của tôi" – hai mươi cái miệng láy lại câu ca, và người đánh sanh tam giác, bất chấp sức nặng của khí giới, bước dấn lên đầu và đi giật lùi trước mặt đại đội, nhấp nhổm hai vai và làm như thể đe dọa người ta bằng thứ khí cụ của mình. Binh sĩ đung đưa cánh tay theo điệu hát và ung dung bước tới, chân bất giác đi đều theo nhịp. Đằng sau đại đội, nghe có tiếng bánh xe lăn, tiếng díp xe cót két, tiếng vó ngựa nện xuống đường. Kutuzôv và đoàn tùy tùng trở về thành. Tổng tư lệnh ra hiệu cho binh sĩ cứ việc đi tự do, trên gương mặt của ông và của các viên sĩ quan tùy tùng đều lộ rõ niềm vui thích được nghe bài hát, được xem người quản ca đang múa và các binh sĩ trong đại đội đang vui vẻ nhanh nhẹn bước đi. Ở hàng thứ hai của sườn quân bên phải, nơi cỗ xe vượt qua đại đội, ai nấy đều bất giác để ý đến một người lính mắt xanh là Đôlôkhôv, đang dông dạc bước tới theo điệu hát và nhìn mọi người đi qua như có ý thương hại cho họ không được cùng đi với đại đội. Viên thiếu úy phiêu kỵ trong đoàn tùy tùng của Kutuzôv, anh chàng đã nhại viên trung đoàn trưởng trước đây, chờ cho xe lục mã đi qua rồi đến cạnh Đôlôkhôv.

Viên thiếu úy phiêu kỵ Jerkôv, dạo ở Pêterxburg cũng đã lúc nhập vào cái bọn ngỗ nghịch mà Đôlôkhôv làm trùm. Trên đất nước ngoài, Jerkôv cũng có gặp Đôlôkhôv khi chàng đã bị giáng xuống làm lính thường, nhưng không muốn nhận mặt. Bây giờ, sau cuộc đối thoại giữa Kutuzôv và viên cựu sĩ quan, Jerkôv đến trước mặt anh ta với thái độ mừng rỡ của một người bạn cũ.

– Anh bạn ơi, anh dạo này thế nào? - Hắn ta nói chen vào giữa những tiếng hát của các ca sĩ, đồng thời hãm ngựa đi theo bước của đại đội.

– Tôi thế nào ấy à? – Đôlôkhôv đáp, giọng lạnh nhạt – cứ trông thì biết.

Bài hát linh hoạt đem lại một ý nghĩa đặc biệt cho cái giọng vui vẻ trơ tráo của Jerkôv và những câu trả lời cố ý lạnh nhạt của Đôlôkhôv.

– Cậu ăn chịu với bọn quan trên như thế nào?

– Cũng khá, người tốt cả. Làm sao cậu lại lọt được vào bộ tham mưu?

– Mình được bổ nhiệm vào đấy; mình làm liên lạc.

Hai người im lặng một lát.

Nàng thả con chim ưng từ ống tay phải, câu hát ấy tự dưng gây nên một cảm giác vui vẻ và lôi cuốn. Có lẽ câu chuyện giữa hai người sẽ khác hẳn nếu không có những tiếng hát này đệm theo.

– Có thật là bọn Áo bị thua trận không? – Đôlôkhôv hỏi.

– Có ma nó biết, chỉ nghe họ nói thế.

– Mình rất mừng – Đôlôkhôv đáp, giọng gọn và rõ, đúng như bài hát yêu cầu.

– Này, hôm nào cậu đến chơi buổi tối đi, đánh bài Pharaôn[1] Jerkôv nói.

– Các cậu nhiều tiền lắm hả?

– Đến nhá!

– Chịu thôi. Mình đã có lời thề chưa hồi phục được cấp hiệu thì không uống rượu, không đánh bạc!

1. Thứ thứ bài cổ, hoàn toàn dựa vào sự đỏ đen.

– Thì ra trận một cái là được ngay đấy mà...

– Khi ấy hẵng hay...

Hai người lại im lặng.

– Có việc gì cần cậu cứ đến; ở bộ tham mưu mọi người đều sẵn lòng giúp cậu... – Jerkôv nói.

Đôlôkhôv cười nhạt.

– Cậu chả phải lo, cần cái gì mình không xin ai đâu, mình sẽ tự đi lấy lấy.

– À, tớ nói là nói thế thôi.

– Mình cũng nói thế thôi.

– Thôi, đi nhé!

– Chào cậu!

... Và bay bổng và bay xa,

Thẳng về quê nhà...

Jerkôv dùng cựa giày thúc ngựa, con ngựa hăng lên, đổi chân hai ba lần mà không biết nên xuất phát bằng chân nào, rồi nó trấn tĩnh được và cất vó phóng nước đại, vượt qua đại đội và đuổi kịp xe lục mã, vẫn theo nhịp điệu của bài hát.

III

Ở cuộc đi điểm binh về, Kutuzôv cùng đi với viên tướng Áo vào phòng giấy của mình và gọi sĩ quan phụ tá bảo mang liền giấy tờ và tình hình các đơn vị mới đến, đồng thời với những văn thư mới nhận được của đại công tước Ferđinanđ, chỉ huy đạo tiền quân. Công tước Anđrây Bônkônxki bước vào phòng làm việc với những giấy tờ mà chủ tướng yêu cầu. Kutuzôv và viên Ngự tiền tham nghị đang ngồi trước một bản đồ trải ra trên bàn.

– À!... – Kutuzôv ngảnh về phía Ađrây nói, như muốn bảo viên sĩ quan phụ tá hãng chờ đã, đoạn nói tiếp câu chuyện bằng tiếng Pháp.

– Tôi chỉ có thể nói một điều, thưa tướng quân, - Kutuzôv nói, lời lẽ cũng như giọng điệu đều trang nhã dễ ưa, làm cho người đối thoại phải lắng nghe, từng tiếng nói dủng đỉnh của ông buông ra. Rõ ràng Kutuzôv cũng cảm thấy thú trong khi tự nghe mình nói – Thưa tướng quân, tôi chỉ có thể nói một điều, là giả sử tôi được xử sự theo ý kiến của riêng tôi, thì ý muốn của Hoàng đế Frantx đã được thực hiện từ lâu rồi. Và xin ngài tin ở lời nói danh dự của tôi: đối với cá nhân tôi, nếu được trao lại quyền tư lệnh tối cao cho một trong những vị tướng có tài lược hơn tôi thật là một điều sở nguyện, vì tôi sẽ được thoát khỏi một trách nhiệm nặng nề. Nhưng, thưa tướng quân, tình thế có khi vượt lên trên chúng ta.

Và Kutuzôv cười mỉm tựa hồ như muốn nói: "Ông hoàn toàn có quyền không tin tôi, mà ông có tin hay không tôi cũng không cần, nhưng ông không có một cớ gì để nói thế. Và chính đó mới là điều quan trọng".

Viên tướng Áo có vẻ không bằng lòng nhưng cũng không thể không trả lời Kutuzôv, cũng một kiểu như ông ta.

– Trái lại, – viên tướng Áo nói, vẻ mặt cau có bực tức, không ăn nhập với cách dùng từ ngữ tôn kính trong lời nói – trái lại đức Hoàng đế rất coi trọng sự tham gia cao cả của ngài trong sự nghiệp chung của hai nước, nhưng chúng tôi nghĩ rằng sự trì hoãn nàylàm cho quân đội vinh quang của quý quốc và các vị tướng tá của quân đội ấy mất cơ hội để thu những chiến công rực rỡ mà họ vẫn thường thu được ở trên các chiến trường, – câu kết thúc này hiển nhiên là đã sắp sẵn từ trước.

Kutuzôv nghiêng mình, nhưng nụ cười của ông không thay đổi.

– Về phần tôi thì tôi tin chắc, và căn cứ vào bức thư mà tôi vừa có cái vinh dự được nhận của Đại công tước Ferđinand điện hạ, tôi lại được biết rằng quân đội của quý quốc, dưới sự chỉ huy của một vị tướng tài cán như Mack, đã thu được một thắng lợi quyết định và không cần đến sự giúp sức của chúng tôi nữa – Kutuzôv nói.

Viên tướng Áo cau mày, mặc dầu chưa có tin chính thức nào xác nhận rằng quân Áo đã bại trận, nhưng có rất nhiều dấu hiệu phù hợp với những tiếng đồn bất lợi đang lan đi khắp nơi, vì vậy nhận định của Kutuzôv về thắng lợi của người Áo nghe hệt như lời mỉa mai. Nhưng Kutuzôv vẫn mỉm cười điềm đạm, vẻ mặt vẫn tỏ ra rằng ông ta có lý do để nhận định như vậy. Là vì bức thư mới nhận được của đạo quân do Mack chỉ huy đã báo tin thắng trận và đã trình bày rằng tình thế chiến lược của đạo quân là rất thuận lợi.

– Này anh đưa bức thư ấy cho tôi, – Kutuzôv quay về phía công tước Anđrây nói – Xin ngài hãy xem. – ông nói với một nụ cười ngạo nghễ trên môi và đọc cho tướng Áo đoạn sau đây trong bức thư của đại công tước Ferđinand viết bằng tiếng Đức[1]*: "Chúng tôi hiện có trong tay những lực lượng tập trung ngót 70.000 người, do đó, nếu quân địch qua sông Lech chúng tôi có thể tấn công và đánh bại nó. Vì đã làm chủ được thành Ulm, chúng tôi giữ vững được ưu thế do việc làm chủ được hai bờ sông Đônao; như vậy, nếu*

1. "Wir haben vollkommen zusammengehaltene Krafte, nahe an 70.000 Mann, und den Feind, wenn er den Lech passierte, angreifen und schlagen zu konnen. Wir konnen, da wir Meister von Ulm sind, den Vorteil, auch von beiden Ufern der Donau Meister zu bleiben, nicht verlieren; mithin auch jeden Augenblick, wenn den Feind der Lech nich passierte, die Donau ubersetzen, uns auf seine Communikation - Linie werfen, die Donau unterhalb repassieren un dem Fernde wenn er sich gegen unsere tresse Allierte mit ganzem Machte wenden wollte seine Absicht vereitein. Wir werden auf solch Weise den zeipunkt, wo die Kaiserlich Russische Armee ausgerustet sein wird, muthig entgegenharren und sodann leicht gemeinschaft-lich die Moglichkeit finden dem Feinde das Sheicksal zuzubereiten, so er verdient"

quân địch không qua sông Lech chúng tôi có thể, bất cứ lúc nào, vượt qua sông Đônao, công kích những con đường giao thông của nó, rồi vượt lại sông Đônao ở phía dưới, và nếu địch định huy động hết lực lượng của nó đánh thẳng vào quân đội đồng minh trung thành của chúng tôi thì sẽ phá tan mưu đồ đó của địch. Vậy chúng tôi sẽ an tâm chờ đợi quân đội hoàng gia của quý quốc trang bị xong và đến khi ấy hai quân chúng ta sẽ dễ dàng cùng nhau tìm được cơ hội để dành cho quân địch cái số phận thích đáng".

Kutuzôv thở dài nặng nhọc sau khi đọc xong câu văn tràng giang đại hải ấy, rồi chăm chú và dịu dàng nhìn viên Ngự tiền tham nghị.

– Thế nhưng, thưa đại nhân, chắc ngài cũng biết câu cách ngôn chí lý "phải tiên liệu sự không may", – viên tướng Áo nói, rõ ràng muốn chấm dứt sự đùa bỡn và đi thẳng vào vấn đề.

Nói xong ông ngảnh nhìn một cách bực bội về phía viên sĩ quan phụ tá.

– Xin tướng quân cho phép, – Kutuzôv ngắt lời và cùng ngảnh nhìn về phía công tước Andrây. – A, anh bạn, đi ra hỏi Kôzlôvzxki cho tôi tất cả các bản tình báo của thám tử. Đây, hai bức thư của bá tước Nôxtitx; đây, bức thư của Đại công tước Ferdinand điện hạ; đây còn nhiều thư khác nữa – ông ta vừa nói vừa trao những giấy tờ ấy – Anh sẽ dựa theo đó mà thảo ra cho thật rành mạch, bằng tiếng Pháp, một bản memorandum[1], một bản bị vong lục nêu rõ những tin tức mà chúng ta đã nhận được về những cuộc hành quân của bộ đội Áo. Anh hiểu ý tôi chứ? Xong rồi anh sẽ trình lên đại nhân đây. Công tước Andrây nghiêng đầu để tỏ ý mình đã hiểu ngay từ đầu, không những hiểu những điều Kutuzôv đã diễn đạt ra thành lời nói mà còn hiểu cả những điều Kutuzôv không tiện nói ra.

1. Vị vong lục

Chàng thu nhặt giấy tờ và, sau một cái chào chung, trở gót ra phòng khách, bước đi im lặng trên tấm thảm.

Tuy công tước Anđrây rời nước Nga chưa được bao lâu, nhưng chàng đã thay đổi nhiều. Trong vẻ mặt, trong cử chỉ trong dáng đi của chàng, không còn dấu vết gì của vẻ cầu kỳ, uể oải và lười biếng trước kia nữa. Chàng khiến cho mọi người có ấn tượng chàng là một người không có thì giờ để nghĩ đến cảm tưởng của người khác đối với mình, là một người đang mải làm một công việc lý thú và đáng quan tâm. Vẻ mặt của chàng tỏ ra rằng, đối với mình cũng như đối với người khác, chàng thấy hài lòng hơn trước; nụ cười và khóe nhìn của chàng đã trở nên vui vẻ và hấp dẫn hơn.

Chàng đuổi kịp Kutuzôv ở Ba-lan; ông ta tiếp chàng một cách niềm nở và hứa sẽ lưu ý đến chàng; ông ta có biệt nhãn với chàng trong bọn các sĩ quan phụ tá của ông, cho chàng cùng đi đến Viên và giao cho chàng những sự vụ quan trọng. Từ Viên, Kutuzôv đã từng gửi thư cho người bạn đồng sự thuở xưa của mình là ông thân sinh của công tước Anđrây, trong thư có viết: "Con bác có thể trở thành một sĩ quan xuất chúng vì sức làm việc, tính cương nghị và cần mẫn của cậu. Tôi lấy làm sung sướng được một viên thuộc hạ như thế".

Trong bộ tham mưu của Kutuzôv, giữa bọn đồng liêu, hay là trong quân đội nói chung, cũng như trong xã hội thượng lưu ở Pêterxburg, đối với công tước Anđrây, có hai dư luận hoàn toàn trái ngược nhau. Một số ít người thì xem chàng như một con người đặc biệt, khác hẳn họ và khác tất cả mọi người, họ kỳ vọng cho chàng những thành công rực rỡ, họ nghe lời chàng, hâm mộ chàng và bắt chước chàng; khi đối xử với những người ấy chàng tỏ ra giản dị, và nhã nhặn. Còn phần đông thì không ưa chàng, cho chàng là kênh kiệu, lạnh lùng và khó chịu. Nhưng đối với những người ấy chàng biết cách tự đặt mình vào một vị trí buộc họ phải kính nể chàng, thậm chí phải sợ chàng nữa.

Rời khỏi phòng của Kutuzôv, công tước Andrây cầm giấy tờ trong tay, bước vào phòng đợi và đến gặp người đồng sự là Kôzlôvxki, sĩ quan phụ tá trực nhật, đang cầm cuốn sách ngồi bên cửa sổ.

– Thế nào, công tước? – Kôzlôvxki hỏi

– Tôi được sai thảo một bản vị vong lục về những lý do khiến cho chúng ta không tiến quân.

– Những lý do gì thế?

Công tước Andrây nhún vai.

– Không có tin gì về Mack à? - Kôzlôvxki hỏi.

– Không.

– Nếu quả thực hắn thua trận, thì đã có tin tức đưa về rồi.

– Chắc hẳn như thế, – công tước Andrây nói, đoạn bước về phía cửa ra ngoài; nhưng cũng trong lúc ấy một viên tướng người Áo, cao vóc, mặc áo đuôi én, trên đầu quấn băng đen và đeo huân chương Marya Thêrêza ở cổ, rõ ràng là ở xa mới đến, bước vào và đóng cửa đánh sầm một cái.

– Tổng tư lệnh Kutuzôv? – Viên tướng Áo hỏi rất nhanh với giọng nói rất nặng của người Đức, trong khi nhìn nhanh một lượt và đi thẳng đến cửa vào phòng làm việc.

– Tổng tư lệnh đang bận – Kôzlôvxki vừa nói vừa đi nhanh đến cạnh viên tướng lạ mặt để ngăn lối đi – Xin cho biết tên để tôi báo trước.

Viên tướng Áo khinh bỉ đưa mắt nhìn Kôzlôvxki từ đầu đến chân (Kôzlôvxki vốn thấp người), có vẻ như lấy làm lạ không hiểu tại sao người ta lại không biết mình là ai.

– Tổng tư lệnh đang bận, – Kôzlôvxki điềm nhiên nhắc lại một lần nữa.

Viên tướng cau mày, hai môi mím chặt và rung rung. Ông ta

rút ra một cuốn sổ tay, lấy bút chì quẹt mấy chữ, xé ra một tờ, đưa cho viên sĩ quan trực nhật rồi bước mau đến cửa sổ, ngồi phịch xuống một cái ghế và nhìn những người ngồi xung quanh như muốn hỏi tại sao họ lại nhìn mình? Rồi ông ta ngẩng đầu lên, duỗi cổ ra như cách sắp nói gì, nhưng tức thời lại phát ra một âm thanh gì rất lạ, mới nghe có thể tưởng ông ta lơ đễnh cất tiếng hát ư ử trong miệng một mình, nhưng vừa mới bắt đầu đã bị tắc giọng ngay. Vừa lúc ấy cửa phòng giấy mở ra và Kutuzôv xuất hiện trong khung cửa. Cúi mình xuống để tránh một cái gì nguy hiểm, viên tướng đầu quấn băng đến trước mặt ông, với những bước rất dài và rất nhanh, bằng đôi chân gầy gò.

– *Trước mặt ngài là tướng Mack bất hạnh*[1] – Viên tướng nói giọng lạc đi.

Kutuzôv đứng trong khung cửa một lúc, bộ mặt hoàn toàn bất động. Rồi một nếp nhăn chạy nhanh trên khuôn mặt ấy như một làn sóng, vầng trán dãn ra; ông ta nghiêng mình cung kính, nhắm mắt lại, lặng lẽ đứng nép mình cho Mack đi qua rồi đóng cửa cùng vào.

Cái tin đồn đã được truyền bá từ trước về sự bại trận của quân Áo và về sự đầu hàng của toàn bộ quân đội dưới thành Ulm hóa ra là một tin xác thực. Nửa giờ sau, các viên sĩ quan phụ tá xuất phát về các ngả, mang theo những mệnh lệnh cho biết rằng bộ đội Nga, cho đến nay chưa hề tham chiến, không lâu nữa sẽ chạm trán với quân địch.

Công tước Anđrây là một trong những sĩ quan hiếm có ở bộ tham mưu quan tâm chủ yếu đến đại thể của chiến cuộc. Sau khi thấy tướng Mack và được biết mọi chi tiết về trận đại bại của ông ta, công tước hiểu rằng chiến dịch này đã hỏng mất một nửa, hiểu hết cái tình thế khó khăn của các đạo quân Nga và hình dung

1. Vuos voyez le malheureux Mack.

được một cách nhanh chóng cái tình huống khó khăn sau này của quân đội và cái vai mà mình sẽ đóng trong tình cảnh đó. Mặc dù không muốn, công tước Andrây cũng cảm thấy một niềm vui khiến chàng xúc động mạnh khi nghĩ đến nỗi sỉ nhục giáng xuống đầu nước Áo kiêu căng kia, và khi nghĩ rằng, trong tám ngày nữa, mình có thể được mục kích và được tham gia cuộc giao chiến đầu tiên, kể từ thời Xuvôrôv, giữa quân Nga và quân Pháp. Trong khi lo ngại rằng cái thiên tài của Buônapactê có thể thắng được quân Nga anh dũng, đồng thời chàng cũng lại không thể chấp nhận rằng người anh hùng của mình lại phải thất bại.

Lòng bồi hồi xúc động vì những ý nghĩ ấy, công tước Andrây trở về phòng riêng để viết thư cho cha, như công tước hàng ngày vẫn làm. Trong hành lang, công tước bắt gặp Nexvitxki, người cùng ở một phòng với chàng, và Jerkôv, anh chàng hay pha trò; cũng như thường lệ, hai người đang cười cợt với nhau.

– Sao cậu có vẻ ảm đạm thế? – Nexvitxki hỏi khi trông thấy bộ mặt xanh nhợt và đôi mắt sáng quắc của công tước Andrây.

– Có gì đáng mừng đâu! – Bônkônxki đáp.

Trong khi công tước Andrây bắt gặp Nexvitxki và Jerkôv thì thấy Straukh, một tướng Áo được biệt phái sang bộ tham mưu của Kutuzôv để đôn đốc việc tiếp tế cho quân Nga, và một ủy viên của viện Ngự tiền quân sự tham nghị, (cả hai đều vừa mới đến hôm trước) đang từ phía cuối hành lang đi về phía họ. Bề rộng của dãy hành lang đủ cho hai viên tướng và ba viên sĩ quan gặp nhau trên một hàng; nhưng Jerkôv lấy tay đẩy Nexvitxki và nói thều thào:

– Họ kia rồi... Họ kia rồi... tránh ra, để cho họ đi, tôi van các ngài, để cho họ đi!

Hai viên tướng đến gần, rõ ràng có ý muốn tránh những lễ nghi có thể làm cho họ ngượng ngùng. Trên gương mặt của chàng

Jerkôv hay bỡn cợt bỗng hiện lên một nụ cười hớn hở và ngờ nghệch mà hình như anh ta không nhịn nổi.

– Kính thưa đại nhân, – anh ta tiến lên và dùng tiếng Đức nói với viên tướng Áo. – Tôi hân hạnh chúc mừng ngài.

Anh ta cúi đầu chào hai viên tướng một cách vụng về, đập mạnh gót giày hết chân này lại đến chân kia, giống như trẻ con mới học khiêu vũ.

Viên Ngự tiền tham nghị đưa mắt nhìn anh ta một cách nghiêm khắc, nhưng khi thấy vẻ thành tâm trong nụ cười ngờ nghệch của anh ta, ông thấy không thể không chú ý một phút. Ông nheo mắt lại để ra hiệu rằng mình sẵn sàng nghe chuyện.

– Tôi hân hạnh chúc mừng ngài, Mack tướng quân đã đến, tướng quân rất mạnh khỏe, chỉ có một điều là tướng quân bị đau ở chỗ này một tí, – Jerkôv nói thêm, miệng nở một nụ cười tươi sáng, tay chỉ vào đầu mình.

Viên tướng cau mày, ngảnh mặt ra phía khác, rồi bỏ đi.

– *Gott, wie naiv*[1] – ông ta nói một cách cáu kỉnh sau khi đã đi xa mấy bước.

Nexvitxki ôm chầm lấy công tước Andrây và cười ha hả, nhưng Bônkônxki tái mặt đi, vẻ giận dữ hiện rõ trên mặt, chàng đẩy anh ta ra và ngảnh về phía Jerkôv. Thấy thảm trạng của Mack, nghe cái tin bại trận của ông ta, lại nghĩ đến cái cảnh huống sau này của quân đội Nga, công tước lâm vào một tình trạng thần kinh khích động rất khó chịu, lộ ra ngoài thành một nỗi căm giận đổ dồn vào trò đùa không đúng chỗ của Jerkôv.

– Nếu ngài muốn làm *thằng hề*, thì tôi cũng không ngăn cấm được, – chàng nói, giọng đanh và sắc, hàm dưới khẽ rung rung, – nhưng tôi cũng xin nói ngay với ngài rằng nếu một lần nữa ngài còn dám làm trò trước mặt tôi, tôi sẽ dạy cho ngài biết cách cư xử.

1. Trời ơi, ngây thơ nữa chứ!

Nexvitxki và Jerkôv kinh ngạc trước cơn giận dữ bất ngờ này đến nỗi cả hai cứ lặng người đi trợn tròn mắt nhìn Bônkônxki.

– Thì sao, tôi chúc mừng họ chứ sao! - Jerkôv nói.

– Tôi không nói đùa, xin ông im ngay – Bonkônxki quát lên và khoác tay Nexvitxki đi ra, để mặc Jerkôv đứng đực ra đấy, chẳng biết đối đáp ra làm sao nữa.

– Thôi cậu, cậu làm sao thế? – Nexvitxki nói cho công tước nguôi giận.

– Sao, tôi làm sao à? – Andrây nói đoạn dừng lại vì quá xúc động – Anh cũng nên hiểu rằng hoặc chúng ta là những viên sĩ quan để phụng sự Sa-hoàng, phụng sự Tổ quốc, thì chúng ta chỉ biết vui mừng vì những thắng lợi chung, buồn tủi vì những thất bại chung; hoặc chúng ta chỉ làm đứa gia nô chẳng biết đoái hoài gì đến công việc của chủ. *Bốn vạn người bị sát hại, quân đội của bạn đồng minh tan vỡ, thế mà anh cho đó là một câu chuyện để cười*[1]. – Chàng nói câu ấy bằng tiếng Pháp, như để làm cho tư tưởng của mình mạnh thêm – *Đối với một thằng chẳng ra sao, như cái đứa mà anh đã kết làm bạn ấy, thì được, nhưng đối với anh thì không được, không thể được*[2]. Chỉ có những đứa "*nhãi ranh*" mới chơi thế, chàng nói thêm bằng tiếng Nga, phát âm chữ "nhãi ranh" bằng giọng Pháp, vì chàng nhận thấy Jerkôv còn có thể nghe rõ tiếng chàng nói.

Chàng chờ xem viên thiếu úy có đáp lại không. Nhưng hắn quay ngoắt đi và ra khỏi hành lang.

---

1. Quarante mille hommes massacrés et l'armée de nos allíes détruite, et vous trouvez là le mot pour rire.

2. C'est bien pour un garcon de rien comme cet individu dont vous avez fait un ami, mais pas pour vous, pas pour vous.

IV

Trung đoàn phiêu kỵ Pavlôgrad cắm trại cách Braonao hai dặm. Đại đội kỵ binh trong đó Nikôlai Rôxtôv sung chức chuẩn úy đóng tại một làng Đức tên là Zantxenek. Cái nhà đẹp nhất trong làng được cắt cho viên chỉ huy đại đội là đại úy Đênixôv, trong sư đoàn kỵ binh thường gọi là Vaxka Đênixôv. Chuẩn úy Rôxtôv ở chung với viên đại đội trưởng từ khi chàng bắt liên lạc với binh đoàn ở Ba-lan.

Ngày mười một tháng mười, ngày mà ở đại bản doanh mọi vật đều chấn động lên vì cái tin bại trận của Mack thì ở bộ tham mưu của đại đội kỵ binh sinh hoạt hành quân vẫn diễn ra bình thường như trước. Sáng sớm, lúc Rôxtôv cưỡi ngựa đi lấy lương thảo về thì Đênixôv đi đánh bài cả tối qua vẫn chưa thấy đâu. Mang quân phục chuẩn úy, chàng thúc ngựa đến trước thềm, vắt chân qua mình ngựa một cách mềm mại và trẻ trung, đứng một lúc trên bàn đạp tựa hồ như còn luyến tiếc, chưa muốn rời khỏi lưng ngựa, rồi cuối cùng nhảy xuống đất và gọi người lính hầu.

– À, Bôndarenkô, anh bạn, – chàng nói với người lính phiêu kỵ đang ba chân bốn cẳng chạy đến chỗ con ngựa – Anh dắt nó đi vòng đi – chàng nói thêm giọng vui vẻ và thân ái như anh em mà những người thanh niên tốt bụng vẫn thường có khi họ vui sướng.

– Vâng mệnh quan lớn, – người lính Khôkhôl đáp và lắc lắc cái đầu một cách vui vẻ.

– Anh nhớ dắt nó cẩn thận nhé!

Một người lính phiêu kỵ khác cũng chạy đến chỗ con ngựa đứng, nhưng Bôndarenkô đã xỏ cương lưới rồi. Có thể thấy rõ là

viên chuẩn úy cho tiền uống rượu rất hậu và ai được hầu hạ chàng ta hẳn là có lợi. Rôxtôv vuốt ve cổ và mông ngựa, rồi dừng lại trên bậc thềm.

"Tuyệt! Nó sẽ là con ngựa rất hay Chàng tự nhủ và mỉm cười, rồi tay xách cao gươm lên, chàng bước lên thềm từng bốn bậc một, cựa giày kêu lẻng xẻng. Lão chủ nhà người Đức mặc áo gi-lê đan và đội mũ chụp vải, xuất hiện trong khung cửa chuồng bò, vai mang cái nạng mà lão đang dùng để đẩy phân. Trông thấy Rôxtôv mặt lão rạng rỡ hẳn lên. Lão mỉm cười vui vẻ và nheo mắt lại.

"Xin chào ngài, xin chào ngài[1]", lão lặp đi lặp lại, rõ ràng là thấy thú vị khi chào chàng thanh niên.

– *Đã bắt đầu làm việc kia à?*[2] – Rôxtôv nói với nụ cười vui vẻ và thân ái như anh em, vẫn nở tươi trên gương mặt phấn chấn. – *Người Áo muôn năm, người Nga muôn năm, hoàng đế Alekxanđrơ muôn năm!*[3] – chàng nói với người Đức, lặp lại những lời mà người này thường hay nói.

Người Đức phá lên cười, ra khỏi chuồng bò, cất cái mũ trùm và khoa nó trên đầu.

– *Và tất cả thế giới muôn năm!*[4]

Rôxtôv cũng khoa cái mũ lưỡi trai trên đầu rồi vừa cười vừa hô lớn: "*Và tất cả thế giới muôn năm*"[5].

Người Đức thì đang dọn chuồng bò còn Rôxtôv thì vừa cùng trung đội đi lấy cỏ ngựa về; mặc dù cả hai người đều không có một lý do nào để vui sướng đặc biệt như vậy, nhưng hai người cũng nhìn nhau một cách vui vẻ phấn khởi và thân ái như anh em, cũng lắc đầu để tỏ tình hữu nghị, rồi cùng mỉm cười bỏ đi, người

1. "Schon, gut Morgen! Schon, gut Morgen!
2. Schon fleissig!
3. Hoch Oestreicher! Hoch Russen! Kaiser Alexander hoch!
4. Und dir ganze Welt hoch!
5. Und vivat die ganze Welt!

người Đức trở lại chuồng bò, còn Rôxtôv thì bước vào ngôi nhà mà chàng ở chung với Đênixôv.

– Ông chủ mày đi đâu? – Chàng hỏi Lavrutska, anh cần vụ láu cá của Đênixôv, mà cả binh đoàn đều biết.

– Ông ấy đi từ tối hôm qua chưa thấy về. Chắc là thua, – Lavrutska đáp – Tôi biết lắm, hôm nào mà được thì về sớm, để khoe khoang, nhưng đến sáng sớm mà chưa về thì chắc là thua, chốc nữa về sẽ cáu cho mà xem. Đã phải bưng cà–phê lên chưa?

– Được, được, cứ bưng lên.

Mười phút sau, Lavrutska bưng cà–phê lên.

– Về kia rồi – hắn nói – không xong rồi.

Rôxtôv nhìn qua cửa sổ thì thấy Đênixôv trở về. Đênixôv là một người bé nhỏ, mặt đỏ, mắt đen và sáng, râu mép và tóc đều đen và bù xù. Cái áo choàng bông của anh ta phanh ngực ra, cái quần thì chảy xuống thành những nếp hằn lớn, và cái mũ chụp đã nhàu đội hất ra sau gáy.

- Lavrutska, – anh ta gọi rất to, giọng gắt gỏng, tiếng nói dấp dính – Kìa, dẹp đi, con khỉ!

– Thì tôi đang dọn đây thôi – Tiếng Lavrutska đáp.

– À, đã dậy đấy à, – Đênixôv nói khi bước vào.

– Dậy đã lâu kia, – Rôxtôv đáp – tôi vừa đi lấy cỏ về, và đã gặp *Froilein*[1] mathilda.

– Thế à! Mình thì tối qua đen như con chó, cậu ạ! Ai đời thuở nào lại đen đến thế không biết! – Đênixôv nói to, lẫn lộn *n* với *l* – cậu đi một cái là nó bắt đầu. Ê, cho nước chè!

Đênixôv nhếch môi như cách cười mỉm, để lộ một hàng răng ngắn và chắc, đưa mấy ngón tay ngắn lên vò đầu, làm cho mớ tóc đen và rậm như rừng càng rối bù thêm.

1. Fraulein: tiểu thư (tiếng Đức)

– Ma quỷ xui mình đến nhà cái con chuột ấy (đó là tên gọi nhạo viên sĩ quan) – chàng vừa nói vừa lấy tay xát vào trán và mặt – Cậu xem, không được lấy một quân bài nào; không được lấy một quân, nó không cho tôi được lấy một quân nào.

Đênixôv lấy cái tẩu thuốc châm sẵn mà người cần vụ vừa đưa ra, cầm chặt lấy nó trong nắm tay và gõ mạnh lên sàn làm cho lửa rơi tung tóe ra, trong khi vẫn tiếp tục nói to như quát:

– Con đơn được thì con kép thua; con kép được thì con đơn lại thua.

Chàng làm tàn lửa rơi tung tóe, đập vỡ cái tẩu và vứt đi. Sau đó chàng lặng im một lúc rồi đột nhiên đưa ánh mắt đen và sáng vui vẻ nhìn Rôxtôv.

– Nếu có gái thì còn nói gì. Nhưng chả làm thế nào có được, chỉ có rượu. Thôi! Đánh nhau cho chóng đi thôi...

- Ê, ai ngoài kia, – chàng nói vọng ra ngoài cửa vì nghe có tiếng ủng nặng và tiếng cựa giày lẻng xẻng, kèm theo những tiếng đằng hắng lễ phép.

– Tào trưởng đấy, – Lavrutska nói.

Mặt Đênixôv càng sa sầm xuống.

– Việc không hay, – chàng vừa nói vừa ném ra một cái túi đựng mấy đồng vàng. – Rôxtôv, cậu thử đếm xem còn được bao nhiêu tiền, xong đút xuống dưới gối cho tôi, – rồi anh ta ra gặp tào trưởng.

Rôxtôv cầm lấy túi tiền, lơ đễnh chia món tiền vàng ra làm hai đúm, một mới, một cũ, rồi bắt đầu đếm.

– A, Têlyanin! Chào cậu! Hôm qua mình đen quá! – có tiếng Đênixôv nói ở phòng bên.

– Ở đâu? Ở nhà Bykôv, Ở nhà con chuột ấy à?... Tôi đã biết mà, – một giọng nói mảnh dẻ, ỏn ẻn trả lời, rồi Têlyanin viên trung úy bé nhỏ cùng đại đội trưởng bước vào phòng.

Rôxtôv ném cái túi xuống dưới gối rồi nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn và ươn ướt của người mới đến. Trước chiến dịch này, Têlyanin bị đuổi ra khỏi quân cận vệ, cũng không ai biết vì lẽ gì. Ở trung đoàn này thì hạnh kiểm của hắn rất tốt, nhưng hắn không được ai ưa; về phía Rôxtôv thì chàng không thể khắc phục và giấu giếm được cảm giác ghê tởm vô cớ mà hắn gây nên trong lòng chàng. Têlyanin hỏi:

– Thế nào, anh kỵ binh trẻ, anh có bằng lòng con Gratsik của tôi không? (Gratsik là tên con ngựa cưỡi mà Têlyanin mới bán cho Rôxtôv). – Không khi nào viên trung úy nhìn thẳng vào mặt người nói chuyện với mình; hai mắt hắn ta cứ lấm lét đưa từ vật này sang vật khác – Lúc nãy tôi có thấy anh đi qua...

– Phải, con ngựa hay lắm, – Rôxtôv đáp, chàng đã mua nó bảy trăm rúp, nhưng kỳ thực nó không đáng giá một nửa, – Có điều bây giờ nó đi kiễng bên chân trái trước, – chàng nói thêm.

– Đấy là cái móng sắt của nó bị nứt. Không hề gì đâu. Tôi sẽ bảo cho anh cách đóng đinh.

– Ừ, anh chỉ hộ cho tôi, - Rôxtôv nói.

– Đồng ý, chả có bí mật cả. Rồi anh sẽ cảm tạ tôi về con ngựa cho mà xem.

– Thế để tôi bảo dắt nó ra, – Rôxtôv nói, trong bụng chỉ ao ước thoát khỏi Têlyanin cho rảnh, chàng ra ngoài để bảo dắt ngựa lại.

Trong hành lang, Đênixôv đang ngồi xổm giữa cửa, tay cầm tẩu thuốc và đang nghe viên tào trưởng nói. Thấy Rôxtôv ra, chàng nhăn mặt và chìa ngón tay cái trên vai về phía gian phòng lúc bấy giờ đang có Têlyanin, chàng nhún vai tỏ ý ghê tởm.

– Ồ, sao tôi ngấy cái thằng ấy đến thế! – Chàng nói ngay trước mắt người tào trưởng, chẳng giữ ý tứ gì cả.

Rôxtôv nhún vai, như muốn nói: "Thì tôi cũng thế, nhưng

biết làm thế nào!" – và khi đã sai bảo xong, chàng lại trở về nơi Têlyanin ngồi.

Têlyanin vẫn ngồi với dáng điệu ủ rũ như lúc Rôxtôv đi ra và đang xoa hai bàn tay trắng trẻo vào nhau. "Làm sao lại có thể có những cái mặt khả ố đến thế!" – Rôxtôv nghĩ thầm khi bước vào.

– Thế anh bảo dắt ngựa ra rồi chứ! – Têlyanin hỏi đoạn đứng dậy ung dung đưa mắt nhìn quanh. .

– Đã.

– Thế ta đi ra đi. Tôi đến đây để hỏi Đênixôv những mệnh lệnh ngày hôm qua. Anh đã nhận được rồi chứ, anh Đênixôv?

– Chưa nhận được. Thế anh đi đâu đấy?

– Tôi muốn bảo cho anh chàng này biết cách bịt móng ngựa – Têlyanin nói.

Hai người cùng ra thềm và đi đến tàu ngựa. Viên trung úy bày cách đóng đinh vào móng sắt, rồi ra về.

Khi Rôxtôv trở về phòng thì trên bàn có một chai rượu vốt – ca và mấy miếng xúc xích. Đênixôv ngồi trước bàn đang viết, ngòi bút chạy sột soạt trên giấy. Anh ta nhìn Rôxtôv gương mặt sa sầm xuống.

– Tôi viết thư cho nàng đây. – Đênixôv nói.

Đênixôv chống một tay trên bàn, tay kia cầm bút và có vẻ rất sung sướng vì đã tìm được một cơ hội để nói cho nhanh những cái mình muốn viết, anh ta thuật nội dung của bức thư cho Rôxtôv nghe.

– Cậu thấy không – chàng nói – Chúng ta chỉ là những người đang ngủ, nếu chúng ta không có tình yêu. Chúng ta là cát bụi.. nhưng khi ta có tình yêu thì ta là Thượng đế, ta trong sạch như ngày đầu tiên, khi mới khai thiên lập địa.. Lại còn ai đấy nữa? Bảo cút đi cho rảnh? Không có thì giờ! - Đênixôv quát lavruska, nhưng hắn cũng chẳng lấy làm điều và cứ lại gần.

–Thì ông bảo còn ai nữa? Chính ông bảo người ta đến. Đó là bác tào trưởng đến lấy tiền đấy.

Đênixôv nhăn mặt muốn quát thêm, nhưng nghĩ sao lại làm thinh.

– Không xong, – chàng nói một mình – Trong cái túi còn bao nhiêu tiền? – Chàng hỏi Rôxtôv ?

– Bảy đồng còn mới và ba đồng cũ.

– Chà, không xong rồi? Ê, đứng làm gì đấy, cái thằng phỗng kia, đi ra bảo tào trưởng vào đây! – Đênixôv quát Lavrutska.

– Đênixôv, tôi van anh, tôi có tiền; anh cứ lấy – Rôxtôv nói, mặt đỏ ửng.

– Tôi không thích vay tiền của anh em, tôi không thích, – Đênixôv đáp.

– Chỗ anh em với nhau mà anh không lấy thì tôi giận đấy. Thật đấy, tôi có tiến– Rôxtôv nhắc lại.

- Đã bảo là không mà!

Và Đênixôv đến giường để lấy cái túi ở dưới gối.

– Cậu để đâu Rôxtôv?

– Dưới cái gối bên dưới ấy.

– Không có.

Đênixôv ném gối xuống đất. Cái túi không có ở đấy.

– Kỳ lạ thật!

– Khoan đã, hay là anh đánh rơi? – Rôxtôv vừa nói vừa nhặt từng cái gối lên; rũ.

Chàng kéo luôn cả tấm chăn ra rũ. Cái túi vẫn không thấy đâu.

– Hay là tôi quên? Không phải, rõ ràng tôi tự nhủ rằng anh để túi gối đầu như một kho của. Tôi để cái túi ở đây này. Nó ở đâu? – Chàng hỏi Lavrutska?

– Từ nãy tôi chưa vào đây. Ông để nó đâu thì chắc nó còn ở đấy.

– Nhưng có thấy đâu?

– Ông thì bao giờ cũng thế, có cái gì bạ đâu vứt đấy rồi quên khuấy đi. Xem trong túi áo xem.

– Không, nếu tôi không nghĩ đến chuyện kho của thì còn có lý, – Rôxtôv nói, – đằng này tôi nhớ là tôi đã để nó ở đây.

Lavrutska xáo cả chăn đệm lên, nhìn dưới giường, dưới bàn, lục soát tất cả căn phòng và dừng lại ở chỗ chính giữa. Đênixôv lặng lẽ nhìn theo và khi Lavrutska giang hai tay ra, nói rằng chẳng thấy cái túi ở đâu cả, chàng bỗng nhìn sang Rôxtôv.

– Rôxtôv, hay là cậu đ...ùa...

Rôxtôv cảm thấy Đênixôv nhìn mình, ngước mắt lên rồi lại cụp xuống ngay. Máu chàng nãy giờ vẫn chặn ngang đâu ở dưới cổ họng chàng, bỗng dâng lên mặt và bừng lên mắt chàng. Chàng không sao thở lại bình thường được.

– Chả có ai vào trong cái buồng này cả, chỉ có ông trung úy và hai ông. Nó vẫn ở đâu đây thôi. – Lavrutska nói.

– Nào, thằng phỗng kia, cố tìm xem, – Đênixôv bỗng quát lên, mặt đỏ thẫm và giơ tay nhẩy chồm đến chỗ người lính hầu, vẻ dữ tợn – Phải tìm cho ra cái túi, nếu không tao sẽ quật mày chết. Thằng nào tao cũng sẽ quật chết cho mà xem.

Rôxtôv lảnh tránh không nhìn Đênixôv, gài khuy áo đôn–man lại, đeo gươm vào và đội mũ lưỡi trai lên đầu.

– Tao bảo mày phải tìm cho ra, – Đênixôv vừa nắm vai người lính lắc mạnh và xô nó vào tường.

– Đênixôv, anh buông nó ra, tôi biết ai lấy rồi – Rôxtôv vừa nói vừa đi ra cửa, không ngước mắt lên.

Đênixôv dừng lại, ngẫm nghĩ và khi đã biết Rôxtôv muốn ám chỉ cái gì, anh ta nắm tay chàng lại.

– Nói bậy! – Đênixôv quát lên, đến nỗi gân cổ và gân trán nổi lên như dây thừng – Tôi bảo này, cậu điên rồi, tôi không cho phép thế đâu. Cái túi còn ở đây; tôi sẽ lột da thằng súc sinh này và cái túi sẽ ra.

– Tôi biết ai lấy rồi – Rôxtôv nói lại, giọng run run, và đi thẳng ra cửa.

– Nhưng tôi cấm cậu đấy, cậu không được làm thế – Đênixôv vừa quát vừa lao mình về phía viên chuẩn úy để giữ chàng lại.

Nhưng Rôxtôv giật mạnh tay ra và giương mắt nhìn thẳng vào Đênixôv, tưởng chừng như Đênixôv là kẻ thù ghê gớm nhất của chàng vậy.

– Anh có biết anh nói gì không? – Chàng hỏi, giọng run run – ngoài tôi ra không còn ai trong phòng này nữa. Vậy, nếu tôi không thế, thì tức là...

Chàng không nói trọn câu được, vội bỏ chạy ra ngoài.

– À thôi! Ma quỷ nó bắt cậu đi, bắt tất cả lũ đi! – Đó là những tiếng nói sau cùng mà Rôxtôv nghe được.

Rôxtôv đến nhà Têlyanin.

– Trung úy không có nhà, ông ấy đến bộ tham mưu – người lính cần vụ nói với chàng. Có việc gì thế ạ, – người lính nói thêm, ngạc nhiên trước bộ mặt bơ phờ của viên chuẩn úy.

– Không, chả có gì.

– Ông chỉ đến chậm có một tí – người lính nói.

Bộ tham mưu cách Daltxênêk ba dặm. Rôxtôv không ghé về nhà, giục ngựa đến thẳng đấy. Trong cái làng bộ tham mưu đóng, có một ngôi quán mà các sĩ quan thường lui tới. Rôxtôv đến đó, trước thềm, chàng nhận ra con ngựa của Têlyanin.

Trong gian thứ hai, viên trung úy đang ngồi trước một cái bàn bày một đĩa xúc xích và một chai rượu.

– À, anh cũng đến đây à, anh bạn trẻ? – Hắn mỉm cười nói và dướn đôi mày lên.

– Phải, Rôxtôv nói. – Hình như chàng phải cố gắng lắm mới nói được tiếng ấy; rồi chàng ngồi xuống cái bàn bên cạnh.

Cả hai im lặng; trong gian phòng, có hai người Đức và một viên sĩ quan người Nga. Mọi người đều im lặng, chỉ nghe tiếng dao ăn chạm vào đĩa và tiếng nhai nhóp nhép của viên trung úy. Khi Têlyanin đã ăn xong, hắn rút ở túi áo ra một cái ví tiền hai ngăn, đưa mấy ngón tay nhỏ và trắng cong lên ở đầu mút, gạt hai chiếc vòng ra lấy một đồng tiền vàng và dướn cao lông mày, đưa cho người hầu bàn.

– Nhanh lên chứ, hắn nói.

Đồng tiền vàng còn mới. Rôxtôv đứng dậy và đến cạnh Têlyanin.

– Cho tôi xem cái túi tí. – Chàng nói rất khẽ, chỉ vừa để cho Têlyanin nghe.

Mắt đảo qua đảo lại như lẩn tránh, nhưng lông mày vẫn gương cao. Têlyanin đưa cái túi cho chàng.

– Phải, cái túi này xinh lắm... Phải... phải, – hắn nói, rồi bỗng nhiên tái mặt. – Cầm lấy mà xem, anh bạn trẻ ạ, – hắn nói thêm.

Rôxtôv cầm lấy túi và nhìn xem cái đãy lẫn số tiền đựng trong đáy, xong rồi lại nhìn Têlyanin. Viên trung úy theo thói quen đưa mắt nhìn quanh và đột nhiên có vẻ vui hẳn lên.

– Nếu chúng ta đi Viên thì có bao nhiêu tiền tôi tiêu hết. Nhưng giờ thì chả biết làm gì trong những xó xỉnh như thế này. Thôi, anh bạn trẻ, giả lại tôi, tôi đi đây.

Rôxtôv im lặng.

– Thế cậu cũng đến ăn sáng à? Ăn cũng khá, – Têlyanin nói tiếp, – Đưa đây nào!

Hắn giơ tay với lấy cái túi. Rôxtôv thả ra. Têlyanin nắm lấy và luồn nó vào túi quần, lông mày giương lên một cách ung dung, mồm hé mở như muốn nói: "Phải, tôi bỏ nó vào túi, đó là việc tự nhiên, không liên quan gì đến ai cả".

– Thế nào, anh bạn trẻ? - Hắn vừa nói vừa thở dài và nhìn chòng chọc vào Rôxtôv dưới đôi lông mày giương lên. Một luồng giao cảm nhanh như một tia chớp điện chạy từ mắt Têlyanin sang mắt Rôxtôv rồi từ Rôxtôv sang Têlyanin, rồi lại trở ngược lại, tất cả chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc.

– Anh lại đây, – Rôxtôv nói, và nắm lấy cánh tay của Têlyanin, chàng kéo hắn về phía cửa sổ. – Đó là tiền của Đênixôv, anh đã lấy... – chàng rỉ vào tai hắn.

– Sao?... Sao?... Sao anh dám? Làm sao... – Têlyanin nói.

Nhưng tiếng hắn nói ra nghe như tiếng kêu ai oán tuyệt vọng và một lời cầu xin của kẻ có tội. Nghe giọng nói ấy, tâm trí của chàng trút ngay được gánh nặng của ngờ vực. Chàng thấy vui mừng và cũng ngay lúc ấy, chàng thấy thương hại cho con người khốn nạn đang đứng trước mặt; nhưng đã trót làm thì phải làm cho đến nơi.

– Trời ơi, ở đây người ta sẽ nghĩ ra sao. – Têlyanin vừa nói ấp úng vừa cầm lấy mũ lưỡi trai và đi về phía một gian phòng không có người, –phải giãi bày cho rõ...

– Tôi...

Mỗi thớ thịt trên khuôn mặt tái mét, sợ hãi của Têlyanin đều bắt đầu run lên, cái nhìn lẩn tránh vẫn chạy từ vật này sang vật khác, nhưng bây giờ nó hạ xuống một chỗ nào rất thấp, không ngước lên đến mặt Rôxtôv, và từ trong cổ hắn phát một tiếng nấc nghẹn ngào.

– Bá tước!...Xin đừng hại một con người trẻ tuổi... đây, món tiền khốn nạn ấy, ông cầm lấy...

Hắn ném tiền lên trên bàn.

– Tôi có một cha già, một bà mẹ!...

Rôxtôv cầm món tiền lên, tránh cái nhìn của Têlyanin, và không nói một tiếng, đi ra cửa. Nhưng ra đến ngưỡng cửa, chàng dừng lại và quay gót trở vào.

– Trời ơi!. Chàng ứa nước mắt nói, – sao anh lại có thể làm như vậy?

– Bá tước, – Têlyanin vừa nói vừa đến gần Rôxtôv.

– Anh đừng mó đến tôi, – Rôxtôv vừa nói vừa tránh ra, – Nếu anh cần tiền, thì đây, anh cứ lấy chỗ tiền ấy. – Chàng vứt cho hắn cái túi và chạy ra khỏi quán.

V

Ngay tối hôm ấy, một cuộc thảo luận sôi nổi đã diễn ra ở nhà Đênixôv, giữa các sĩ quan trong kỵ đội.

Rôxtôv này, tôi nói là anh phải xin lỗi trung đoàn trưởng, – một viên thượng úy kỵ binh cao lớn, tóc hoa râm, nét mặt như đẽo, đã có nhiều vết nhăn, điểm thêm một bộ ria to tướng, nói với Rôxtôv lúc bấy giờ đang run bắn lên vì xúc động, mặt đỏ dừ.

Thượng úy Kirxtên trước đấy đã hai lần bị giáng xuống làm lính vì những trường hợp danh dự[1] và cũng đã hai lần được phục hồi cấp hiệu.

– Tôi không cho phép một ai được nói rằng tôi nói láo, – Rôxtôv quát lên. – Ông ta bảo tôi nói láo, thì tôi lại bảo ông ta nói láo. Việc ấy sẽ chỉ đến thế là cùng. Ông ta có thể bắt tôi ngày nào cũng phải túc trực hay là bỏ tôi vào nhà giam, nhưng không ai bắt được

1. Trường hợp danh dự nghĩa là đấu kiếm hay đấu súng.

tôi xin lỗi, vì rằng nếu ông ta dựa vào cương vị trung đoàn trưởng mà không chịu thỏa mãn yêu cầu của tôi...

– Nhưng khoan đã, anh bạn ơi, hẵng nghe tôi nói, – viên thượng úy cất giọng trầm trầm ngắt lời Rôxtôv, điềm tĩnh vân vê bộ ria. Anh nói với trung đoàn trưởng, trước mặt nhiều sĩ quan – rằng một sĩ quan đã phạm tội ăn cắp...

– Nếu lúc đó câu chuyện đã diễn ra trước mặt nhiều sĩ quan, thì đó không phải lỗi tại tôi. Có lẽ không nên nói đến việc ấy trước mặt họ thật, nhưng tôi không phải là một nhà ngoại giao. Sở dĩ tôi đã xin gia nhập quân phiệt kỵ, là vì tôi vẫn tin rằng ở đó không cần phải xảo trá, thế mà ông ta lại bảo rằng tôi nói láo... vậy ông ta phải nhận lỗi với tôi.

– Được tất, chẳng ai bảo anh là một thằng dát, nhưng vấn đề không phải ở đó. Anh thử hỏi Đênixôv xem một viên chuẩn úy mà bắt trung đoàn trưởng của mình phải nhận lỗi thì có ra cái thể thống gì không?

Đênixôv lắng nghe cuộc thảo luận, gương mặt tối sầm lại, vừa nghe vừa cắn ria, hẳn là không muốn xen vào. Nghe câu hỏi của viên thượng úy, Đênixôv lắc đầu tỏ ý phủ định.

– Anh đem cái việc ô nhục ấy mà nói với đại tá trước mặt nhiều sĩ quan. – Viên thượng úy nói tiếp. – Bôgđanyts (người ta thường gọi viên đại tá như thế) đã chỉnh cho anh đấy.

– Ông ta không chỉnh, ông ta bảo rằng tôi nói láo.

– Chính thế, anh đã nói bậy, bây giờ thì anh phải xin lỗi.

– Không đời nào! – Rôxtôv quát lên.

– Tôi vẫn tưởng anh sẽ không xử sự như thế, – viên thượng úy nói một cách trang trọng và nghiêm khắc, – Anh không muốn xin lỗi, ấy thế mà, anh bạn ơi, không những đối với đại tá, mà đối với cả trung đoàn, đối với tất cả chúng tôi nữa anh cũng hoàn toàn có lỗi. Đây này: đáng lẽ ít ra anh phải suy nghĩ và hỏi ý kiến chúng

tôi xem nên xử trí ra sao, đằng này anh lại cứ thế đem tung ra một cách đột ngột, trước mặt nhiều sĩ quan. Thế thì đại tá còn làm thế nào nữa? Phải đưa một sĩ quan ra tòa để cho cả trung đoàn bị bôi nhọ à? Chỉ vì một đứa vô lại mà làm ô nhục cả một trung đoàn à? Anh cho là phải như thế à? Nhưng chúng tôi thì lại cho rằng không thể như thế được. Và hoan hô Bôgđanyts, ông ta bảo anh nói láo là phải lắm. Anh mếch lòng, nhưng làm thế nào được, anh bạn ơi, chính anh tự gây ra cả. Thế mà bây giờ người ta muốn dìm câu chuyện đi, thì anh lại khí khái hão, đã không chịu xin lỗi mà lại còn muốn kể hết ra. Phải trực nhật, anh lấy làm uất ức, nhưng xin lỗi một vị sĩ quan nhiều tuổi và đáng kính, thì anh mất gì? Vẫn biết Bôgđants có nhiều nhược điểm, nhưng dù sao ông cũng là một vị chỉ huy già, trung thực và dũng cảm, thế mà anh cho là uất ức, nhưng làm dơ bẩn cả binh đoàn thì anh xem như không! – Tiếng nói của viên thượng úy đã bắt đầu run. – Anh bạn này, anh vào trung đoàn này mới từ hôm qua mà thôi, hôm nay anh còn ở đây, chứ ngày mai anh đã chuyển đi một nơi nào khác làm sĩ quan phụ tá; nếu người ta bảo "Trong bọn sĩ quan Pavlôgrađ có những thằng ăn cắp" thì anh cũng mặc kệ. Nhưng chúng tôi thì không thể dửng dưng được. Phải không Đênixôv? Chúng ta không thể dửng dưng được.

Đênixôv vẫn im lặng ngồi yên không nhúc nhích thỉnh thoảng lại nhìn Rôxtôv với đôi mắt đen và sáng.

– Anh coi trọng cái khí hái hão của anh, anh không muốn xin lỗi, – viên thượng úy nói tiếp, nhưng bọn già chúng tôi thì, lạy chúa, chúng tôi sẽ chết ở trung đoàn, cũng như chúng tôi đã lớn lên ở đây, cho nên chúng tôi rất quý danh dự của trung đoàn, và Bôgđanyts cũng biết thế. Ồ, chúng tôi quý nó lắm, anh bạn ạ. Thế là không tốt, không tốt tí nào cả. Dù anh giận hay không giận, thì khi nào tôi cũng sẵn sàng nói hết sự thật. Thế là không tốt.

Rồi viên thượng úy đứng dậy và ngảnh mặt đi, không nhìn Rôxtôv nữa.

– Đúng đấy, chứ còn quỉ gì nữa! – Đênixôv kêu to lên và nhảy xổm dậy – Kia, Rôxtôv, xem nào!

Mặt tái nhợt đi rồi lại đỏ ửng lên, Rôxtôv nhìn hết viên sĩ quan này lại nhìn sang viên sĩ quan khác.

– Không phải, các anh ạ, không phải... xin đừng tưởng rằng... tôi hiểu lắm, các anh tưởng tôi như thế là lầm... tôi... về phần tôi... tôi rất coi trọng danh dự của trung đoàn... Thì sao nào? Tôi sẽ chứng minh bằng hành động, và đối với tôi danh dự của ngọn cờ... thì đằng nào cũng thế, phải rồi, tôi có lỗi... – Chàng ứa nước mắt. – Tôi có lỗi, tôi có lỗi hoàn toàn!... Các anh còn muốn gì nữa nào?

– Thế mới đúng, bá tước ạ, – viên thượng úy vừa nói vừa ngảnh lại lấy bàn tay to tướng vỗ lên vai chàng.

– Tôi đã bảo anh mà, – Đênixôv thốt lên, – cậu ấy là một chàng trai rất tốt.

– Như thế tốt hơn, bá tước ạ, – viên thượng úy nói lại một lần nữa, nêu rõ tước vị của chàng như để khen thưởng sự nhận lỗi. – Bá tước đi xin lỗi đi, phải đấy.

– Thưa các vị, việc gì tôi cũng xin làm, tôi sẽ không nói gì với ai hết, – Rôxtôv nó, giọng van lơn, – nhưng tôi không tài nào xin lỗi được, tôi xin thề như vậy, không tài nào xin lỗi được, các vị muốn làm gì thì làm! Làm sao tôi có thể đi xin lỗi, như một thằng bé con đi xin tha tội?

Đênixôv bật cười.

– Thế thì kệ anh, Bôgđanyts là người giận lâu, anh cố chấp thì rồi anh sẽ biết – Kirxtên nói.

- Tôi xin thề, không phải tôi cố chấp. Tôi không thể nói rõ tâm trạng của tôi, tôi không thể...

– Ừ thì mặc anh – viên thượng úy nói đoạn quay sang hỏi Đênixôv – Bây giờ thì coi thằng khốn kiếp ấy đâu rồi?

– Nó đã ghi tên vào sổ bệnh nhân, ngày mai sẽ có lệnh bãi hồi nó.

– Thật là một bệnh nhân, không thể cắt nghĩa cách nào khác, – viên thượng úy nói.

– Bệnh nhân hay không bệnh nhân, nó đừng có bén mảng đến đây nữa, tôi sẽ giết nó, – Đênixôv gầm lên như một con thú dữ .

Jêrkôv bước vào.

– Làm sao cậu lại ở đây? – các sĩ quan hỏi người mới đến.

– Có lệnh hành quân, thưa các vị. Tướng Mack cùng với toàn quân đoàn đã đầu hàng địch, tin thật đấy.

– Nói láo!

– Chính tôi đã trông thấy lão ta.

– Làm sao? Cậu đã thấy Mack bằng thịt bằng xương à? Có cả tay và cả chân nữa à?

– Lên đường ! Lên đường! Thưởng cho hắn một chai rượu vì đã đem tin. Nhưng cậu, làm sao có mặt cậu ở đây được?

– Họ lại trả tôi về trung đoàn, cũng vì cái lão Mack thiên lôi ấy. Một viên tướng Áo đã kiện tôi. Số là tôi có chúc mừng hắn nhân dịp Mack tới... Rôxtôv, cậu sao thế? Cứ như mới ở thùng tắm ra ấy!

– Anh bạn ơi, tình hình ở đây nát bét như thế này đã hai ngày nay rồi.

Viên sĩ quan phụ tá của trung đoàn bước vào và chứng thực cái tin do Jêrkôv đem lại. Trên đã hạ lệnh ngày mai phải tiến quân.

– Thưa các vị, chúng ta lên đường thôi!

– Đội ơi Chúa, sắp mọc rễ ra rồi còn gì!

VI

Kutuzôv đã rút lui về phía Viên, phá cầu sông Inn (ở Braonao) và cầu sông Traon (ở Lintxe) sau lưng. Ngày hai mươi ba tháng mười, quân đội Nga vượt sông Enx. Xe cộ, pháo binh và các đoàn quân đi xuyên qua thành Enx giữa buổi trưa, dàn ra ở hai đầu cầu.

Hôm ấy là một ngày mùa thu trời ấm và hay đổ mưa. Từ trên một cao điểm nơi pháo binh Nga đóng để giữ cầu, có thể nhìn thấy một viễn cảnh khi thì thu hẹp lại bởi một màu mưa chênh chếch mịn như sa, khi thì vụt mở rộng ra ánh nắng, làm cho mọi vật hiện rõ từng nét, trông như phủ sơn mài. Ở phía dưới có thể trông thấy cái thị trấn bé nhỏ với những nếp nhà vách trắng, mái đỏ, với ngôi nhà thờ và cái cầu ở đây quân đội Nga đang đổ dồn lại ở hai đầu cầu từng đoàn như nước lũ. Ở một chỗ eo của sông Đônao, có thể trông thấy nhiều thuyền bè, một hòn cù lao và một tòa lâu đài trung cổ, với một thửa vườn đại thụ, có nước của hai sông Enx và Đônao hợp lại bao bọc xung quanh. Bờ bên tả sông Đônao dựng thành một vách đá chênh vênh, có rừng thông che kín, với những đỉnh cây xanh um cao ngút và những hẽm núi màu lam mất hút nơi xa thẳm mịt mù. Mấy ngọn tháp một tu viện nhô lên sau cánh rừng thông hoang vắng, xa hơn nữa về phía trước mặt, trên một ngọn núi ở bên kia sông Enx, có thể trông thấy những đội tuần tiễu của địch.

Trên cao điểm, trước hàng đại bác, viên tướng chỉ huy đạo quân và một sĩ quan tùy tùng của hoàng đế đang dùng viễn kính quan sát địa hình. Về phía sau một chút Nêxvitxki do Tổng tư lệnh phái về đạo hậu quân, đang ngồi trên một cái giá đại bác. Người lính cô-dắc theo hầu đang đưa cho chàng một cái bọc và

một bình rượu, và chàng đang mời các sĩ quan những miếng chả nho nhỏ và thứ rượu thơm kiêm hồi chính hiệu. Các sĩ quan vui vẻ vây quanh anh ta, người quì, người ngồi xếp bằng trên cỏ ướt.

– Thật cái lão công tước Áo nào dựng ra tòa lâu thành ở đây chả ngốc tí nào. Cảnh đẹp quá. Sao các vị không ăn gì cả? – Nêxvitxki nói.

– Đa tạ công tước – một viên sĩ quan đáp, rất khoái chí được nói chuyện với một yếu nhân trong bộ tham mưu. – Một cảnh đẹp lạ lùng. Khi đi qua trước khu vườn đại thụ, chúng tôi trông thấy hai con hươu, lại còn tòa nhà nữa, thật là tráng lệ!

– Công tước nhìn xem, – một viên sĩ quan khác nói, có ý muốn lấy một miếng chả nữa nhưng thấy ngượng nên cứ giả vờ ngắm nghía phong cảnh – nhìn xem, bộ binh của chúng ta đã ở đây rồi. Kia kìa, đã có ba người trên bãi cỏ, phía sau làng; họ đang kéo cái gì ấy. Bọn ấy sẽ cướp phá cái lâu đài này đến trụi mất – anh ta nói thêm, giọng có ý tán thành rõ rệt.

– Đúng đấy, đúng đấy – Nêxvitxki nói – Nhưng có một điều tôi mong ước, là được lên trên kia – chàng vừa nói thêm vừa nhai miếng chả trong cái miệng thanh tú với cặp môi ướt.

Nêxvitxki chỉ cái tu viện với những ngọn tháp nổi rõ nét trên đồi. Chàng mỉm cười, đôi mắt lim dim lại, sáng long lanh.

– Nếu được thế thì thật là hay, các vị ạ!

Các sĩ quan đều cười phá lên.

– Ít ra cũng được trêu các tu nữ ấy hoảng sợ một chút. Nghe nói đó là những cô nàng người Ý, có những cô còn trẻ măng. Thật đấy, tôi sẽ bằng lòng giảm thọ năm tuổi...

– Vả lại chính họ cũng đang buồn lắm – một viên sĩ quan có vẻ mặt dạn dĩ hơn mấy người kia vừa cười vừa nói.

Trong lúc đó viên sĩ quan tùy tùng đứng ở phía trước đang chỉ

trỏ một cái gì cho viên tướng xem. Viên tướng đưa viễn vọng kính lên nhìn.

– Đúng thế thật, quả đúng như thế, – ông ta vừa nói một cách bực tức vừa hạ viễn vọng kính xuống, rồi nhún vai, – chúng nó nã đại bác vào chỗ qua sông. Còn quân ta sao cứ lề mề thế không biết?

Ở phía bên kia mặt trận cũng có thể nhìn thấy quân địch và một tổ đại bác của nó, ở phía trên tỏa ra một làn khói trắng như sữa. Sau đó, có tiếng đại bác nổ ở xa xa, và thấy quân đội ta đang vội vã kéo đến chỗ qua sông. Nêxvitxki vừa đứng dậy vừa thở và mỉm cười đến gần viên chỉ huy.

– Thưa Đại nhân, ngài không dùng thức gì sao?

– Không xong, – viên tướng nói, không trả lời chàng – quân ta chậm mất rồi.

– Có phải đến đấy không, thưa Đại nhân? – Nêxvitxki hỏi.

– Phải, nhờ anh đến đấy một tí – viên chỉ huy nói đoạn nhắc lại những mệnh lệnh tỉ mỉ đã truyền xuống – và nhớ dặn quân phiêu kỵ qua sông sau cùng và phải châm lửa đốt cầu, lại còn phải kiểm tra vật liệu dẫn hỏa nữa.

– Xin tuân lệnh – Nêxvitxki đáp.

Chàng gọi người lính Cô-dắc đang nắm cương ngựa, bảo hắn cất bọc thức ăn và bình rượu đi, rồi cất cái thân hình nặng trịch của mình lên yên một cách nhẹ nhàng.

– Thật đấy, tôi đi thăm các tu nữ đây, – Nêxvitxki nói với các sĩ quan đang mỉm cười nhìn anh ta, rồi thúc ngựa đi vào con đường mòn quanh co xuống dốc.

– Nào, Đại úy, bây giờ ta thử làm mấy phát xem sao – viên tướng nói với viên sĩ quan pháo binh – Bắn chơi vài phát cho vui đi.

– Pháp thủ, ai về chỗ nấy! – viên sĩ quan ra lệnh, và một lúc

sau các pháp thủ đang đốt lửa trại đều vui vẻ chạy đến nạp đại bác. Tiếng hô vang lên:

- Khẩu đội một, bắn!

Khẩu đội một hùng dũng chồm lên. Khẩu đại bác gầm một tiếng kim choáng tai và hòn đạn rít lên vù vù bay qua đầu binh sĩ ta dưới chân đồi, rồi chưa đến vị trí địch đã rơi xuống làm tung lên một làn khói và nổ toang ra. Tiếng đại bác ấy làm cho gương mặt của binh sĩ và quan quân đều vui hẳn lên; mọi người đứng dậy, mắt chăm chú nhìn xuống dưới để theo dõi cuộc tiến quân của quân ta bấy giờ có thể trông rõ như trên bàn tay, và của quân địch đang đến gần. Cũng trong lúc ấy mặt trời lố hẳn ra khỏi những đám mây. Phát đại bác đơn độc mà hùng tráng kia và ánh nắng rực rỡ vừa tỏa ra dung hợp lại với nhau làm thành một cảm giác hứng khởi phấn chấn.

VII

Hai quả trái phá của địch đã bay qua, và trên cầu người ta đang xô đẩy nhau rất dữ. Ở giữa cầu, công tước Nêxvitxki đã bỏ ngựa đi bộ và cái thân hình béo nặng của chàng đang bị ép vào lan can. Chàng ngảnh lại cười và người lính Cô-dắc đang dừng lại cách mấy bước về phía sau, tay giữ cương hai con ngựa. Mỗi khi công tước Nêxvitxki nhóm đi thì lại có những người lính và những cỗ xe đẩy chàng ta trở lui và ép chàng vào lan can, đến nỗi chàng không còn biết làm gì khác hơn là mỉm cười.

– Chà chú mày ghê thật! – người Cô-dắc nói với một người lính pháo cụ đánh một cái xe tải đang gạt lia lịa những người bộ binh chen nhau bên cạnh bánh xe và chăn ngựa – chú này ghê thật! Không chờ được à! Trông đây, phải để cho tướng quân tôi đi qua đã chứ!

Nhưng người lính pháo cụ chẳng để ý đến cái chức tướng quân, vẫn lớn tiếng quát những người cản đường:

– Ê! Hàng xứ, dẹp sang bên trái, khoan đã!

Nhưng "hàng xứ" thì vẫn vai chen vai, lưỡi lê vướng vào nhau, lũ lượt tiến lên trên cầu thành một khối đen đặc. Đưa mắt nhìn qua lan can, Nêxvitxki thấy những ngọn sóng của sông Enx réo ầm ầm, xô nhau chẩy nhanh, đến cột cầu thì lẫn vào nhau, nổi gợn lăn tăn và cong lại. Trở lại nhìn cầu, Nêxvitxki thấy những làn sóng người cũng kế tiếp nhau đều đều như thế, những chiếc mũ sa–cô[1] có quai, những bạc đà, những lưỡi lê, những khẩu súng trường, và dưới mũ sa–cô là những khuôn mặt có đôi lưỡng quyền rộng, hai má tóp, vẻ mệt nhọc nhưng vô tư lự, và những bàn chân giẫm đạp lên trên lớp bùn nhớp nháp phủ trên ván cầu. Một đôi khi, cũng như có những chỗ tóe bọt trên mặt nước sông Enx, một viên sĩ quan mặt áo khoác dài, rẽ một con đường giữa những ngọn sóng người luôn luôn chảy đều, vẻ mặt khác hẳn vẻ mặt của binh sĩ; lại đôi khi, như một phiến củi trôi theo dòng sông, có người lính phiêu kỵ đi bộ, một sĩ quan hậu cần hay một người thường dân cũng bị đợt sóng bộ binh cuốn đi; hoặc như một súc cây lềnh bềnh trên con nước, một chiếc xe tải của đại đội hay của sĩ quan, chất hàng cao và che tải bạt, diễu qua, bị vây bọc cả bốn phía.

– Xem kia, chẳng khác gì đê vỡ – người Cô–dắc vừa nói vừa dừng lại, nản chí – Còn nhiều như thế nữa không?

– Một *triệu* kém một người – một người lính mặc áo ca–pốt rách vui vẻ nheo mắt đáp, rồi mất hút; tiếp theo là một người lính khác đã có tuổi.

– Khi nào nó ("nó" là địch) bắt đầu rót lên cầu thì cậu sẽ quên cả gãi, – người lính nói với người đi bên cạnh, vẻ mặt sa sần.

1. Mũ lưỡi trai hình viên trụ cao, có ngù lông.

Rồi người lính cũng hút qua. Một người khác, ngồi xe, tiếp theo.

– Mày nhét bít tất vào chỗ quái nào? – một người lính cần vụ nói, vừa chạy theo vừa sục sạo trong khoang sau của chiếc xe.

Rồi người và xe cũng hút qua.

Tiếp theo là mấy người lính đang nói cười ầm ĩ, rõ ràng đã có chén.

– Chú em này, khi nó tọng cho thằng cha ấy một báng súng giữa hàm răng – một người lính mặc cái áo dài đã rách và xắn cao vui vẻ nói, tay vung mạnh lên để hình dung sự việc đáng kể.

– Chính thế, miếng giăm bông ngon quá, - một người khác đáp rồi cười ha hả.

Cả hai người đều qua, làm cho Nêxvitxki không hiểu được ai bị tọng một báng súng giữa hàm răng và cái giăm bông dính líu với việc gì.

– Bọn ấy hấp tấp vội vã quá. Nó bắn một hòn đạn không nổ, thế mà bọn ấy đã tưởng đâu mọi người đều bị quét sạch rồi, – một hạ sĩ quan nói một giọng bực tức và chê bai.

– Chú mày ạ, khi nó đi qua trước mặt mình, hòn đạn đại bác ấy mà, mình cứ như bị đóng đinh tại chỗ, – một người lính trẻ miệng rất rộng, cố nhịn cười, nói – Thật đấy, nói có trời đất, khi ấy mình sợ quá đi mất, khốn nạn! - Người lính kết thúc, có vẻ như đang lấy làm hãnh diện là mình đã sợ.

Rồi người này cũng qua nốt. Sau đó là một chiếc xe tải, không giống với một chiếc xe nào trước. Đó là một chiếc xe kiểu Đức, buộc hai ngựa, do một người Đức dắt, trong xe chồng chất cả một hộ khẩu; sau xe buộc một con bò cái lang vú căng sữa. Một người đàn bà ẵm một đứa bé còn bú đang ngồi trên một cái đệm kê chân độn cỏ-liền, cùng với một bà già và một thiếu nữ người Đức dáng người khỏe mạnh, mặt đỏ ửng. Hẳn đó là những người tản cư được

phép qua cầu đặc cách. Mắt mọi người đều đổ dồn vào mấy người phụ nữ, và trong khi cái xe chậm rãi đi bước một, những lời bàn tán của binh sĩ đều nhằm đích vào họ. Trên tất cả các gương mặt đều hiện lên một nụ cười hầu như nhất loạt, biểu lộ những ý nghĩ tinh nghịch, đối với họ.

– Xem cái xúc xích kia kìa, nó cũng đi tản cư đấy!

– Cậu bán con mẹ ấy cho tớ đi – một người lính khác nói với về phía người Đức đang dắt xe đi bước dài, mắt nhìn xuống đất, vẻ mặt tức tối và sợ hãi.

– Ăn mặc diện thật! Mẹ kiếp!

– Mày phải xin vào ở nhà ấy đi thôi, Fêđôtôv ạ!

– Chả thiếu, chú em ạ.

– Các người đi đâu? - Một sĩ quan bộ binh đang gặm quả táo hỏi, mắt cũng nhìn người con gái, mỉm cười nửa miệng.

Người Đức nhắm mắt lại và ra hiệu là mình không hiểu.

– Muốn ăn không? Cầm lấy, – viên sĩ quan nói và giơ quả táo cho người con gái.

Người con gái mỉm cười cầm lấy quả táo. Nêxvitxki, cũng như mọi người ở trên cầu, không rời mắt khỏi mấy người phụ nữ trong khi họ đi qua. Khi họ đã mất hút, những người lính khác, cũng chẳng khác gì những người trước, vừa đi qua vừa nói những câu chuyện y như trước, và cuối cùng mọi người đều dừng lại. Như vẫn thường xảy ra, khi ra đến cuối cầu những con ngựa kéo xe tải dùng dằng không chịu tiến, thành thử đám đông phải đứng chờ.

Đây đó trong đám quân lính đang đứng nhìn nhau có những tiếng nói:

– Tại sao họ dừng lại? Chả có trật tự gì cả! Mày lao đi đâu? Đợi một chút không được à? Đến khi nó phóng lửa vào cầu thì còn tệ hơn nhiều. À này, có một viên sĩ quan vừa bị chèn đấy, – rồi mọi người xô lấn nhau về phía đầu cầu.

Nêxvitxki đang nhìn dòng nước sông Enx chảy dưới cầu thì bỗng nghe một tiếng gì rất lạ đối với chàng đến gần rất nhanh... tiếng của một cái gì to khối đang rơi đánh bủm một cái xuống nước.

– Đấy, nó nhằm vào đây rồi đấy! – Một người lính đứng gần chàng nói, giọng gay gắt, trong khi ngoái cổ nhìn về phía tiếng rơi.

– Để giục chúng ta đi nhanh hơn đấy, – một người lính khác nói, giọng lo lắng.

Đám đông lại chuyển động Nêxvitxki hiểu ra rằng đó là một quả đạn đại bác.

– Ê, Cô–dắc, đem ngựa lại đây! – Chàng quát lớn, – Này, các người, xê ra, xê ra! Tránh cho người ta đi nào.

Phải cố gắng lắm, Nêxvitxki mới len đến chỗ con ngựa được. Vừa quát tháo chàng vừa cho ngựa tiến bước. Tốp lính nép lại cho chàng đi qua, nhưng rồi lại xô đẩy rất dữ, làm cho hai chân Nêxvixki đau điếng; đó không phải tại những người đứng gần, vì chính họ còn bị ép mạnh hơn.

– Nêxvixki! Nêxvixki! Ê, thằng mỡ lợn! – Một giọng khàn khàn đâu ở phía sau chàng gọi lớn.

Nêxvitxki quay đầu lại và cách mười lăm bước, chàng trông thấy Vaxka Đênixôv, mặt đỏ gay, đầu bù, mũ lưỡi trai hất ngược ra sau gáy, áo lông vắt trên vai một cách ngang tàng, đang bị cả một mảng bộ binh kéo qua ngăn cách với chàng.

– Bảo những cái ma, cái quỷ ấy tránh ra cho người ta đi – Đênixôv quát to, hẳn anh ta đang cơn thịnh nộ, hai con mắt đen láy như than long lên sáng quắc, lòng trắng bốc lên như lửa; bàn tay nhỏ bé không đeo găng cũng đỏ gay như cái mặt, đang hoa thanh gươm chưa rút ra khỏi vỏ.

– Ê! Vaxka! – Nêxvitxki vui mừng đáp lại – Nhưng cậu làm gì ở đây thế!

– Kỵ đội không qua được – Vaxka Đênixôv vừa nói to, giọng giận dữ, để lộ hai hàng răng trắng, vừa dùng cựa giày thúc con ngựa ô Bêđuyn. Con tuấn mã cụp tai lại mỗi khi chạm phải lưỡi lê, mồm thở phì phì, nước bọt phun ra đầu hàm thiếc, móng sắt thì cứ gõ xuống ván cầu, tưởng như nó sẵn sàng nhảy qua lan can, miễn là người cưỡi cho phép.

– Thế là nghĩa lý gì? Bầy cừu! Thật là bầy cừu! Lui!... Tránh ra! Ê đàng kia, đứng lại! Cái xe kia, ừ, mày ấy, đồ quỷ! Thanh gươm này sẽ chém đứt đôi mày ra! – Chàng vừa quát vừa rút gươm ra khỏi vỏ và hoa lên.

Tốp lính sợ hãi dồn nhau lại và Đênixôv đã đến sát Nêxvitxki.

– Làm sao hôm nay cậu lại không say hả? – Nêxvitxki nói, khi Đênixôv đã đến gần.

– Nào họ có để cho mình có thì giờ say sưa! – Vaxka Đênixôv đáp – suốt ngày chỉ lôi trung đoàn đi hết chỗ này đến chỗ khác. Đánh nhau thì cứ đánh nhau ngay đi. Không thì chả còn ra cái quái gì nữa.

– Hôm nay cậu điên thật! – Nêxvitxki vừa nói vừa nhìn kỹ cái áo lông mới toanh và tấm khăn thêu phủ lưng ngựa.

Đênixôv mỉm cười, rút trong cái bao đai ra một chiếc khăn tay sực nức mùi nước hoa và dí nó vào mũi Nêxvitxki.

– Không thế không được, tôi sắp đi đánh nhau. Tôi đã cạo râu, đánh răng và xức nước hoa.

Vóc người vạm vỡ của người kèm theo một người Cô–dắc và cái bộ mặt kiên quyết của Đênixôv đang vung gươm quát tháo om sòm có hiệu lực khá mạnh làm cho hai người mở được con đường về phía đầu cầu và chặn bộ binh lại. Ở đầu cầu, Nêxvitxki tìm

được viên đại tá đang cần gặp để truyền đạt mệnh lệnh và sau khi nhiệm vụ đã làm xong liền quay trở về.

Mở được một con đường cho đơn vị mình, Đênixôv dừng lại ở cửa cầu. Ung dung nắm cương con ngựa đang cuốc chân trước xuống đất vì nóng nảy muốn tìm đồng loại, chàng nhìn về phía kỵ đội của mình đang đi tới. Trên ván cầu vang lên những âm thanh trong suốt của móng ngựa nghe như có nhiều con ngựa đang phi, rồi cả kỵ đội, sắp hàng bốn, sĩ quan đi đầu, kéo dài ra trên cầu và bắt đầu đi sang bờ bên kia.

Đoàn bộ bấy giờ đã bị chặn lại và đang chen chúc trên khoảnh đất bùn bị giẫm nhão nhoét ra ở đầu cầu, với cái tâm trạng đối địch và mỉa mai mà các binh chủng khác nhau thường có mỗi khi gặp nhau, nhìn quân phiêu kỵ sạch sẽ, bảnh bao, hàng ngũ chỉnh tề đang diễu qua trước mặt họ.

– Các cậu diện thật! Chỉ cho diễu qua quảng trường Pôtnôvin là tốt.

– Làm gì cái của ấy! Họ chỉ cho chúng nó đi dạo để trưng bày thôi mà - người khác nói.

– Bộ binh ơi, đừng tung bụi lên – một người lính phiêu kỵ nói đùa trong khi con ngựa hấn nhảy múa, làm tóe bùn lên một người bộ binh.

– Bắt mày mang bạc đà, hành quân hai chặng là biết thân ngay, – người lính bộ binh vừa lấy ống tay áo quệt bùn trên mặt vừa nói, – chả phải người, thật lã chim đậu trên lưng ngựa!

– Dikin ơi, giá mày cưỡi ngựa thì đẹp lắm đấy, – một viên cai chế giễu một bộ binh gầy gò đang lom khom dưới cái bạc đà nặng trĩu.

– Cứ lấy một cái gậy để vào giữa hai chân, thế là mày được cưỡi ngựa rồi đấy, – một người lính phiêu kỵ chêm vào.

VIII

Số bộ binh còn lại vội vã qua cầu, đến đầu cầu thì tóp lại thành hình cái phễu. Bây giờ xe cộ đều đã qua hết, tình trạng chen lấn đã giảm bớt, và tiểu đoàn cuối cùng đã bước lên cầu. Chỉ có đội quân phiêu kỵ của Đênixôv là ở lại bên kia. Từ ngọn đồi cao ở trước mặt cầu người ta có thể thấy quân địch ở đàng xa, nhưng đứng trên cầu thì không thấy được vì đứng ở chỗ đất trũng, mà dòng sông chảy qua, chân trời bị một quả đồi chắn ngang cách đó không đầy nửa dặm. Ở phía trước có một khoảng đất trống, trên đó lác đác có những đội tuần tiễu Cô-dắc của ta đang di động. Đột nhiên trên dốc đường đối diện thấy hiện ra những đội quân mặc áo dài màu lam và những khẩu đại bác. Đó là quân Pháp. Một đội tuần tiễu Cô-dắc phóng nước kiệu rút lui xuống chân dốc. Trong kỵ đội của Đênixôv, các sĩ quan và binh lính tuy cố nói chuyện khác và nhìn đi nơi khác, nhưng họ chỉ nghĩ đến sự việc đang xảy ra ở bên kia, và luôn luôn đưa mắt nhìn vào những cái vệt xuất hiện ở chân trời, mà họ nhận định là quân địch. Vào buổi quá trưa, trời càng tạnh sáng, ánh nắng rực rỡ chiếu xuống dòng sông Đônao và những ngọn núi sẫm màu ở xung quanh. Mọi vật đều im lặng. Từ quả đồi bên kia, thỉnh thoảng có tiếng kèn đồng và tiếng quát tháo của quân địch vẳng lại. Giữa kỵ đội và quân địch, chỉ còn những đội tuần tiễu nhỏ. Một khoảng trống chừng sáu trăm thước ngăn cách hai bên. Quân địch không bắn nữa, và như thế lại càng làm cho người ta cảm thấy một cách rõ rệt cái giới tuyến nghiêm ngặt, đáng sợ, không đến gần được, không nắm giữ được, chia cách hai đạo quân đối địch.

"Quá một bước sang bên kia cái giới tuyến ấy – giống cái giới

tuyến giữa dương thế và âm ty thì đã sang đến một cõi mịt mùng bí ẩn, bờ cõi của đau khổ và chết chóc. Và ở đó có những gì? Ở đó có những ai? Kia kìa, ở bên kia cánh đồng ấy, ở bên kia cái cây ấy, ở bên kia cái mái nhà nắng chiều ấy? Chẳng ai biết cả, nhưng mỗi người đều muốn biết; nghĩ đến khi vượt qua cái giới tuyến ấy thì sợ, nhưng đồng thời lại giục giã muốn vượt qua; mà ai cũng biết rằng trước sau rồi cũng phải vượt qua cái tuyến ấy và sẽ biết ở bên kia như thế nào, chẳng khác gì trước sau rồi cũng sẽ biết bên kia cái chết như thế nào. Ấy thế mà mình vẫn mạnh khỏe, vui vẻ, xốc xáo, và xung quanh cũng toàn những người mạnh khỏe xốc xáo, phấn khởi như vậy". Trước mặt quân địch, mọi người đều nghĩ, hay ít ra cũng đều cảm giác như vậy, và cái cảm giác ấy làm cho mọi sự việc xảy ra lúc bấy giờ đều nổi bật lên, và các ấn tượng trở nên tươi vui và sắc nét.

Từ trên quả đồi bên phía địch, một làn khói phụt lên, kèm theo một tiếng đại bác nổ, rồi quả tạc đạn vừa rít vừa bay qua trên đầu đội phiêu kỵ. Các sĩ quan đang tụ tập đều trở về vị trí của mình. Các kỵ binh thì giục ngựa chỉnh đốn hàng ngũ. Trong kỵ đội, tất cả đều im lặng. Mọi người đều nhìn về phía trước, về phía quân địch, và nhìn vào viên chỉ huy kỵ đội, chờ mệnh lệnh. Một quả tạc đạn nữa bay qua, rồi một quả thứ ba. Rõ ràng quân địch nhằm vào đại đội phiêu kỵ, nhưng trái phá chỉ bay qua trên đầu họ với một tiếng rít đều và nhanh rồi rơi xuống một nơi nào ở phía sau. Các kỵ binh không ngảnh lại, nhưng mỗi khi có tiếng rít của một quả tạc đạn, toàn đội với những bộ mặt khác nhau mà lại đồng nhất, đều nhớn người trên bàn đạp và nín thở trong khi quả tạc đạn bay qua, rồi lại buông người xuống yên ngựa, răm rắp như tuân theo một mệnh lệnh. Không hề quay đầu, các binh sĩ tò mò liếc mắt nhìn nhau để xem bạn mình phản ứng như thế nào. Trên mỗi gương mặt, từ Đênixôv đến người lính kèn, ở xung quanh môi và cằm đều hiện ra một nếp hằn lộ rõ tâm trạng căng thẳng,

khích động và hồi hộp. Viên giám ngũ cau mày nhìn các binh sĩ, trông như đe dọa xử phạt. Viên chuẩn úy Mirônôv thì cúi mình xuống mỗi khi có một quả tạc đạn bay qua. Bên sườn trái, Rôxtôv đang cưỡi con ngựa Gratsik đau chân nhưng hùng dũng; chàng sung sướng như một cậu học sinh đang qua một cuộc sát hạch trước mặt một công chúng đông đảo mà biết chắc rằng mình đang giải đáp xuất sắc. Chàng đưa đôi mắt trong trẻo và sáng sủa nhìn những người đứng xung quanh, tuồng như muốn cho mọi người đều chứng kiến cái thái độ bình tĩnh của mình dưới sự đe dọa của đạn đại bác. Tuy vậy, trên mặt chàng, nếp hằn mới lạ và nghiêm khắc kia cũng hiện ra xung quanh miệng.

– Ai đang cúi chào lom khom ở đằng kia thế hả? Chuẩn úy Mirônôv! Thế là không tốt, phải nhìn tôi đây này! – Đênixôv quát to, chàng đứng không yên cứ cưỡi ngựa đi qua lại trước mặt kỵ đội.

Bộ mặt của Vaxka Đênixôv với cái mũi hếch lên, với món tóc đen nhánh và cái bóng dáng rút ngắn của anh, bàn tay gân guốc với những ngón tay ngắn và lông lá đang nắm chặt chuôi thanh kiếm tuốt trần, tất cả đều giống hệt như ngày thường, nhất là về chiều, khi anh ta đã uống hết hai chai; chỉ có điều là bây giờ mặt anh ta đỏ hơn. Ngẩng cao mái đầu bù xù lên như con chim đang uống nước, đôi chân nhỏ nhắn thúc riết cựa giày vào hông con ngựa Bêđuyn, Đênixôv phi về phía sườn bên kia kỵ đội, thân hình như ngã ngửa ra đằng sau, và cất giọng khàn khàn ra lệnh cho kỵ binh phải kiểm lại súng ngắn. Chàng đến cạnh Kirxtên, viên thượng úy này là chỉ huy phó của kỵ đội, anh ta cưỡi một con ngựa cái rộng lưng và đằm tính, cho nó đi bước một đến trước mặt Đênixôv. Với bộ ria mép dài, gương mặt anh ta vẫn nghiêm trang, như mọi khi, chỉ có đôi mắt sáng hơn ngày thường.

– Thế nào? – Anh ta nói với Đênixôv – chắc cũng chả đánh nhau đâu. Rồi cậu xem, quân ta sẽ rút lui thôi.

– Có quỉ biết được chúng làm gì! – Đênixôv càu nhàu – Này Rôxtôv! – Anh ta ngoảnh về phía viên chuẩn úy gọi to, khi thấy bộ mặt vui vẻ của Rôxtôv. Bây giờ thì cậu mãn nguyện rồi chứ!

Rồi anh ta cười ra vẻ tán đồng, rõ ràng là rất bằng lòng về viên chuẩn úy. Rôxtôv cảm thấy sung sướng trọn vẹn. Vừa lúc ấy viên trung đoàn trưởng xuất hiện ở trên cầu. Đênixôv thúc ngựa tiến đến trước mặt vị chỉ huy.

– Thưa Đại nhân! Xin ngài cho phép tôi tiến công. Tôi sẽ đánh lui bọn chúng.

– Tiến công gì mà tiến công! – Viên đại tá nói, giọng bực bội, và đồng thời nhăn mặt lại như để xua đuổi một con ruồi đang quấy rầy. – Anh còn ở đây làm gì? Anh thấy đó, lính cảnh giới đang rút. Cho kỵ đội rút về thôi!

Đại đội phiêu kỵ qua cầu và ra khỏi vùng đạn lửa, không tổn thương một người nào. Một kỵ đội khác đã lên tuyến cũng theo sau, và những người Cô–dắc cuối cùng rời khỏi bờ bên kia.

Cả hai đại đội của trung đoàn Pavlôgrad, sau khi đã qua cầu, đều rút lên đồi. Đại tá trung đoàn trưởng Karl Bôgđanôvits Subêrt đi nhập vào với kỵ đội của Đênixôv và cho ngựa đi bước một, cách Rôxtôv không xa nhưng không để ý gì đến chàng cả, mặc dầu đây là lần đầu tiên họ gặp nhau từ cuộc xung đột giữa hai người về vụ Têlyanin. Bây giờ ra trận, Rôxtôv thấy mình ở trong tay người ấy, mà mình lại có lỗi đối với người ta, nên hai mắt cứ đăm đăm nhìn vào tấm lưng lực sĩ, cái gáy tóc vàng và cái cổ đỏ gay của viên trung đoàn trưởng. Khi thì chàng cho rằng Bôgđanyts chỉ giả vờ hờ hững đối với chàng và mục đích duy nhất của lão lúc bấy giờ là thử thách lòng can đảm của viên chuẩn úy. Chàng ưỡn ngực lên và vui vẻ đưa mắt nhìn quanh; khi thì chàng cho rằng Bôgđanyts cố ý đi gần mình để phô trương lòng can đảm của lão. Khi thì chàng tự nhủ rằng đối phương của mình sẽ đưa kỵ đội vào một

trận tập kích liều lĩnh để trừng phạt mình, Rôxtôv. Hay cũng có thể sau trận tấn công, viên đại tá sẽ tiến đến trước mặt mình và sẽ đưa ra một bàn tay hào hiệp để hòa giải với mình là người lúc bấy giờ đã bị thương.

Jêrkôv, với cái bóng dáng có đôi vai nhô lên mà quân phiêu kỵ Pavlôgrad rất quen thuộc (anh ta mới rời trung đoàn chưa được bao lâu), đến gặp viên đại tá. Sau khi bị trục khỏi Đại bản doanh, Jêrkôv không ở lâu trong trung đoàn, anh ta tự nhủ dại gì mà đầy đọa tấm thân trong hàng ngũ trong khi ở bộ tham mưu chẳng làm gì cả cũng được thăng chức rất nhanh, và anh ta đã khéo chạy vạy để được bổ nhiệm chức sĩ quan phụ tá của công tước Bagratyôn. Giờ đây anh ta mang lại cho quan thầy cũ một mệnh lệnh của quan Tư lệnh đạo quân hậu vệ.

– Thưa đại tá – anh ta nói với đối phương của Rôxtôv, với bộ mặt nghiêm trang và ảm đạm mà anh ta thường có, đồng thời đưa mắt nhìn các bạn cũ – có lệnh phải dừng lại và phải châm lửa đốt cầu.

– Lệnh của ai? – viên đại tá hỏi, giọng càu nhàu.

– Thật tôi cũng không biết đích xác là của ai, thưa đại tá – viên thiếu úy nghiêm trang đáp – nhưng công tước có dặn tôi: "Anh phải đi ngay và bảo đại tá phải lập tức cho quân phiêu kỵ quay lại châm lửa đốt cầu".

Sau Jêrkôv có một viên sĩ quan tùy tùng cũng mang đến một mệnh lệnh như thế cho viên đại tá phiêu kỵ. Theo sau viên sĩ quan là Nêxvitxki dáng người to béo, cưỡi con ngựa Cô–dắc mệt lử vì phải mang chàng trên lưng mà phi.

– Kìa, đại tá, – chàng kêu lên ngay trước khi dừng ngựa – tôi đã bảo ông châm lửa vào cầu, thế mà người nào đã làm rối beng cả lên; ở bên ấy phát điên cả rồi chắc, thật chẳng còn hiểu ra sao nữa.

Viên đại tá thong thả ra hiệu cho trung đoàn dừng lại, và nói với Nêxvitxki.

– Ngài có nói với tôi về những chất liệu dẫn hỏa – nhưng về chuyện châm lửa đốt cầu, thì ngài có nói gì với tôi đâu!

– Sao lại thế, ông bạn ơi, – Nêxvitxki vừa nói vừa dừng lại và cất mũ lưỡi trai đưa bàn tay mập mạp lên vuốt mái tóc ướt đẫm mồ hôi – làm sao tôi lại không bảo ông châm lửa đốt cầu, một khi đã nói đặt chất dẫn hỏa vào đấy?

– Tôi không phải là "ông bạn thân" của ngài, thưa ngài sĩ quan tham mưu, và ngài không hề bảo tôi châm lửa đốt cầu! Tôi biết phần việc của tôi và tôi có thói quen chấp hành mệnh lệnh một cách tỉ mỉ. Ngài có nói là sẽ châm lửa, nhưng ai châm lửa, thì nào tôi có phép của đấng Thánh Linh[1] đâu mà biết!...

– Thôi được, ông thì bao giờ cũng thế – Nêxvitxki khoát tay nói. – Cậu đến đây có việc gì? – Chàng hỏi Jêrkôv.

– Cũng như cậu. Nhưng cậu ướt hết rồi còn gì, để tôi vắt cho cậu.

– Thưa ngài sĩ quan tham mưu, ngài có nói... – viên đại tá lại nói tiếp, giọng giận dỗi.

– Thưa đại tá – viên sĩ quan tùy tùng ngắt lời – phải làm gấp nếu không, quân địch sẽ tiến đại bác đến tầm bắn đạn rìa.

Viên đại tá lặng lẽ hết nhìn viên sĩ quan tùy tùng lại nhìn viên sĩ quan tham mưu to béo, rồi nhìn sang Jêrkôv và cau mày.

– Tôi sẽ đi đốt cầu – ông ta nói một cách long trọng, dường như để tỏ ra rằng dầu họ có quấy nhiễu ông ta đến đâu, ông ta cũng sẽ làm tròn nhiệm vụ.

Hai cẳng chân gân guốc thúc cựa giày vào hông con ngựa,

1. Một trong "ba ngôi" của Đức Chúa trời (Sanutus Spiritus) sách công giáo ở nước ta thường dịch là Đức chúa Thánh Thần.

làm như thể lỗi tại nó tất, viên đại tá tiến lên phía trước và ra lệnh cho kỵ đội thứ hai – tức là kỵ đội trong đó có Rôxtôv phục vụ dưới quyền Đênixôv – phải trở lại cầu. "Đích rồi, chính đúng như thế – Rôxtôv tự nhủ – lão ta muốn thử thách mình!" Lòng chàng se lại và bao nhiêu máu trong tim đều dồn lên mặt. "Rồi lão xem, mình có phải là một thằng hèn không".

Một lần nữa, cái thần sắc nghiêm trang đã từng xuất hiện trong khi tạc đạn bay qua bấy giờ hiện rõ trên những gương mặt vui vẻ của binh sĩ trong kỵ đội. Hai con mắt của Rôxtôv không rời khỏi đối phương là viên đại tá, vì chàng muốn tìm trên mặt lão một dấu hiệu gì xác thực cho những mối nghi ngờ của chàng; nhưng viên đại tá không hề nhìn chàng một lần nào, vẻ mặt ông ta nghiêm nghị và long trọng: khi ra trận bao giờ cũng vậy. Một tiếng hô vang lên.

– Mau lên! Mau lên! – Mấy người đứng gần Rôxtôv quát dồn.

Với những đôi cựa giày kêu lách cách, những thanh gươm vướng vào cương ngựa, quân phiêu kỵ hấp tấp nhảy cả xuống đất, không biết phải làm gì. Mọi người đều làm dấu chữ thập. Rôxtôv không nhìn viên đại tá nữa, chàng không có thì giờ. Chàng cứ bồn chồn lo sợ rằng mình sẽ tụt lại đằng sau quân phiêu kỵ. Tay chàng run trong khi giao ngựa cho người kỵ binh quân mã, và chàng cảm thấy một luồng máu nóng đang rừng rực đổ vào tim. Đênixôv, người ngả ra đằng sau, cưỡi ngựa đi qua trước mặt chàng, miệng hô lớn một hiệu lệnh gì không rõ. Rôxtôv không thấy gì cả ngoài những người kỵ binh chạy xung quanh chàng, cựa giày vướng vào nhau, gươm kêu lách cách trong vỏ.

– Cáng đây! – Phía sau lưng chàng có tiếng kêu – Rôxtôv không tự hỏi người ta gọi mang cáng lại để làm gì; càng cắm cổ chạy, chỉ cố sao đến trước mọi người; nhưng khi đến cầu, vì không nhìn xuống chân, chàng bị lún trong lớp bùn trơn dính đã bị giẫm

nát nhão ra, vấp chân ngã chồm ra phía trước, hai tay chống xuống đất. Những người khác vượt lên.

– Cho đi hai bên, đại úy – tiếng viên đại tá nói, ông ta đã đến từ trước và cưỡi ngựa đứng gần cầu, bộ mặt đắc thắng và vui vẻ.

Rôxtôv chùi hai tay lấm bùn vào quần, ngảnh đầu về phía đối phương, muốn tiếp tục chạy lên và tự nhủ rằng chạy càng xa chừng nào càng hay chừng ấy. Nhưng Bôgđanyts không nhìn chàng và cũng không nhận ra chàng, mà chỉ quát bảo chàng:

– Ai chạy giữa cầu thế kia? Đi bên phải! Chuẩn úy, lùi lại – lão quát to, bực tức, và quay về phía Đênixôv đang cưỡi ngựa đi trên ván cầu để khoe khoang lòng dũng cảm của mình, nói:

– Đại úy, mạo hiểm làm gì? Xuống ngựa đi bộ thôi!

– Chà, nó sẽ trúng vào ai đáng trúng! – Vaxka Đênixôv vừa đáp vừa trở mình trên yên ngựa.

Trong khi ấy Nêxvitxki, Jêrkôv và viên sĩ quan tùy tùng đứng cạnh nhau ở ngoài tầm súng, khi thì nhìn dúm người đội mũ ca-sô vàng, khoác áo đôn-man màu lục thẫm có nẹp ngang và mặc quần màu lam, đang rộn rịp gần cầu, khi thì trông sang bên kia cầu, về phía những bộ quân phục màu thanh thiên và những nhóm người xen lẫn với ngựa ở tận đằng xa, đang tiến lại gần, mà người ta có thể dễ dàng nhận ra là những đơn vị pháo binh.

"Họ có kịp châm lửa vào cầu hay không? Ai sẽ đến trước? Quân ta có đến được cầu và châm lửa không hay là quân Pháp sẽ tới, vừa tầm đạn ria và sẽ quét sạch hết?". Dầu muốn hay không, ai nấy đều hồi hộp tự đặt cho mình những câu hỏi ấy, trong đám người đông đúc đứng ở phía trên đang nhìn xuống cái cầu và toán lính phiêu kỵ dưới ánh mặt trời lặn, nhìn những cái áo dài màu thanh thiên xen lẫn với những lưỡi lê và những khẩu đại bác đang tiến lại gần.

– Ồ, đội phiêu kỵ rồi sẽ ăn đạn mất – Nêxvitxki nói – Họ không còn xa tầm đạn ria bao nhiêu nữa.

– Đem nhiều người như vậy thật là thất sách – viên sĩ quan tùy tùng nói.

– Thật đấy – Nêxvitxki nói – chỉ phái hai người là được rồi, cũng thế thôi mà.

– À, thưa Đại nhân – Jêrkôv nói chen vào câu chuyện, mắt không rời đội quân phiêu kỵ nhưng vẫn giữ bộ mặt ngớ ngẩn, làm cho người ta không biết được anh ta nói thật hay đùa. – À, thưa Đại nhân! Ngài dạy thế nào ạ? Chỉ phái hai người đến thì làm thế nào cho mọi người đều được huân chương Vladimir hạng ba? Còn làm như thế này thì tuy có ăn đạn thật, nhưng có thể đề nghị cho tất cả kỵ đội được khen thưởng mà chính mình cũng được chút băng đeo ngực. Lão Bôgdanyts của chúng ta thật là biết xử sự.

– Ấy đấy – viên sĩ quan tùy tùng nói – nó bắn đạn ria kia kìa!

Anh ta chỉ những khẩu pháo của quân Pháp vừa tháo khỏi xe và đang gấp rút tiến lên.

Về phía quân Pháp, trong những nhóm có đại bác, một làn khói bay lên, rồi một lần nữa, rồi một làn thứ ba, hầu như đồng thời với nhau và đến khi nghe tiếng nổ thứ nhất thì thấy một làn khói thứ tư. Có hai tiếng nổ kế tiếp nhau, rồi đến tiếng nổ thứ ba.

– Ồ, ồ – Nêxvitxki rên rỉ như đang đau điếng người, và nắm lấy cánh tay của viên sĩ quan tùy tùng – Xem kia, một người ngã, ngã rồi, ngã rồi!

– Hai người thì phải?

– Tôi mà là Sa hoàng thì không bao giờ tôi gây ra chiến tranh – Nêxvitxki nói đoạn ngảnh mặt đi.

Quân Pháp lại hối hả nạp đạn vào súng đại bác. Bộ binh mặc áo dài màu thanh thiên tiến nhanh về phía cầu. Lại như trước, nhưng cách quãng không đều, những làn khói bay lên rồi đạn ria

nổ lách tách quất vào đầu. Nhưng lần này Nêxvitxki không thể trông thấy những gì đang diễn ra ở đấy. Một làn khói dày đặc từ cầu bay lên. Quân phiêu kỵ đã châm được lửa vào cầu và những tổ pháo của quân Pháp bấy giờ đang bắn vào họ, không phải là để ngăn cản họ đốt cầu nữa mà chỉ vì mấy khẩu pháo đã trót chĩa về hướng ấy rồi và đang có một cái bia để bắn.

Quân Pháp đã bắn được ba loạt đạn ria trước khi quân phiêu kỵ trở về chỗ ngựa đứng. Hai loạt trước bắn không chính xác, đạn ria chỉ bay qua đầu, nhưng loạt sau cùng thì trúng vào chính giữa một đám phiêu kỵ, đánh ngã ba người.

Rôxtôv bấy giờ đang bận tâm về những quan hệ giữa mình và Bôgđanyts, đứng lại bên cầu, không biết nên làm gì. Không ai để cho chàng chém cả (chàng vẫn hình dung chiến trận như vậy), chàng cũng không thể giúp đỡ người khác châm lửa đốt cầu, vì chàng không mang theo một mồi rơm như người khác. Chàng đang đưa mắt nhìn quanh, bỗng có cái gì kêu lách tách trên cầu, dường như có ai vãi một mớ hạt dẻ, rồi người kỵ binh đứng gần chàng nhất vừa rên rỉ vừa gục ngã vào lan can. Đồng thời với mọi người, Rôxtôv chạy đến chỗ người lính. Lại như lần trước, một người kêu lên "Cáng đây!" Bốn người túm lấy người lính vực lên.

– Ô ô ô ô! Cứ để mặc tôi, vì Chúa – người bị thương kêu lên nhưng họ vẫn nâng hắn lên và để hắn duỗi ra.

Nikôlai Rôxtôv ngoảnh mặt đi và, như muốn tìm kiếm cái gì, chàng thờ thẫn đưa mắt nhìn về phía xa; nhìn nước sông Đônao, nhìn vòm trời, nhìn vầng thái dương. Vòm trời hôm nay sao đẹp quá, xanh ngắt, yên lặng, sâu thẳm! Vầng thái dương đang từ từ lăn về phía chân trời sao mà rực rỡ và trang trọng quá. Xa xa, nước sông Đônao long lanh êm dịu quá! Và càng đẹp hơn nữa là những rặng núi biếc xa tít, ở bên kia sông Đônao, là tu viện là những hẻm núi huyền bí, là những cánh rừng thông chìm đến tận ngọn trong đám sương chiều... Ở đó là thanh bình, là hạnh phúc.

"Ta không còn muốn gì nữa, ta không còn cần gì nữa, miễn là ta còn được ở đó, – Rôxtôv tự nhủ – chỉ riêng trong mình ta và trong vầng thái dương kia đã có biết bao nhiêu là hạnh phúc, mà ở đây thì... toàn những tiếng rên rỉ, những nỗi đau khổ, sợ hãi, hỗn độn tán loạn... Kìa họ lại quát tháo cái gì và lại như trước, mọi người đều chạy về phía sau, không biết đi đâu, và ta cũng sắp chạy với họ, và nó đây, cái chết đây rồi, ở trên đầu ta, ở xung quanh ta... Chỉ một lát nữa thôi, và sẽ không bao giờ ta còn thấy vầng thái dương này, mặt nước này, các hẻm núi này nữa..."

Lúc ấy mặt trời bắt đầu lấp sau những đám mây; mấy chiếc cáng khác đi qua trước mắt Rôxtôv. Nỗi khiếp sợ trước cái chết, trước những chiếc cáng ấy, và lòng quý chuộng vầng thái dương, quý chuộng cuộc sống, tất cả đều đúc lại thành một ấn tượng đau đớn và da diết. "Lạy Chúa! Lạy đấng thiêng liêng đang ở trên trời cao kia, xin hãy cứu con, hãy tha thứ và phù hộ cho con!" – Rôxtôv nhẩm một mình.

Quân phiêu kỵ đã về đến chỗ những người quản mã đứng đợi, tiếng nói của mọi người đều trở lại mạnh mẽ và bình tĩnh, mấy cái cáng đã mất hút.

"Ê, chú mày, đã ngửi thấy mùi thuốc súng rồi chứ?" – Giọng nói của Đênixôv quát to bên tai chàng.

"Thế là mọi việc đã xong xuôi; nhưng mình là một thằng hèn, phải, mình là một thằng hèn".

Rôxtôv tự nhủ; và thở dài não nuột, chàng cầm lấy cương con ngựa Gratsik mà người quản mã trao cho chàng và nhảy lên mình nó.

– Lúc nãy là cái gì thế hả? Nó bắn đạn ria à? – Chàng hỏi Đênixôv.

– Hạng nặng ấy chứ lại! – Đênixôv nói to – Bọn mình làm ăn cừ lắm! Mà công việc thì chẳng hay hớm gì! Xung kích nói sướng,

cứ chặt vào đống người, nhưng đằng này thì có quỉ biết được, nó bắn mình như bắn bia.

Rồi Đênixôv đi sang một nhóm người đang đứng cách Rôxtôv không xa, trong đó có viên đại tá, Nêxvitxki, Jêrkôv và viên sĩ quan tùy tùng.

"Thế nhưng hình như không có ai để ý cả", – Rôxtôv tự nhủ – Mà quả đúng như vậy, không ai để ý một tí nào cả, vì mỗi người đều đã trải qua cái tâm trạng mà viên chuẩn úy còn ít kinh nghiệm đã thể nghiệm lần đầu tiên.

– Thế cũng đủ để viết báo cáo rồi – Jerkôv nói – biết đâu đấy, chính tôi cũng có thể thăng chức thiếu úy.

– Ông hãy báo cáo với công tước rằng "tôi" đã đốt cầu – viên đại tá nói, giọng long trọng và vui vẻ.

– Thế nếu công tước hỏi tôi về tổn thất thì sao?

– Không đáng kể, – viên đại tá nói giọng trầm – hai kỵ binh bị thương và một kỵ binh nữa chết tại chỗ – ông ta nói thêm, vui vẻ rõ rệt và không nén được một nụ cười sung sướng trong khi nhấn mạnh hai chữ "tại chỗ".

IX

Bị mười vạn quân của Buônapactê truy kích, đi đến đâu cũng bị dân coi như thù địch, không còn dám tin cậy vào đồng minh nữa, phải chịu cảnh thiếu thốn lương thực và buộc lòng phải tác chiến ngoài tất cả những điều kiện chiến tranh có thể dự kiến được, ba vạn quân Nga do Kutuzôv chỉ huy hối hả rút lui dọc theo sông Đônao về phía xuôi, nơi nào bị quân địch đuổi kịp thì dừng lại, dùng hậu quân chặn địch trong chừng mực vừa đủ để cho quân đi thoát mà không mất các đoàn xe tải nặng nề. Đã có những

trận giao chiến diễn ra ở gần lambakh, Amstetten và Melk; nhưng bất chấp tinh thần dũng cảm và cương kiên của quân Nga, mà quân địch cũng phải công nhận, những chiến sự ấy chỉ có kết quả làm cho quân Nga rút lui mau chóng hơn. Những tốp quân Áo không bị bắt dưới thành Ulm và đã liên lạc được với quân của Kutuzôv ở gần Braonao thì bây giờ đã tách khỏi quân đội Nga, và Kutuzôv chỉ còn lại những lực lượng yếu ớt và mỏi mệt của mình. Không thể nói chuyện giữ thành Viên được nữa. Bây giờ thì không còn là một cuộc chiến tranh thế công, có chuẩn bị chu đáo, theo những quy luật của một khoa học mới, khoa chiến lược học, mà bộ tham mưu Áo đã trao kế hoạch cho ông ta lúc ông còn ở Viên. Bây giờ thì cái mục tiêu duy nhất, hầu như không thể đạt được của Kutuzôv, là thực hiện việc liên lạc với những đạo quân từ nước Nga sang, chứ không thể cho quân mình bị tiêu diệt như Mack ở thành Ulm.

Ngày hai mươi tám, tháng mười, Kutuzôv đem quân sang tả ngạn sông Đônao và nghỉ chân lần đầu tiên, dùng sông Đônao làm một chướng ngại ngăn cách quân mình với những lực lượng chính của quân Pháp. Ngày ba mươi, ông ta tiến công sư đoàn Môrchiê ở tả ngạn và đã thắng trận. Trong trận này đã thu được những chiến lợi phẩm đầu tiên: một lá cờ, mấy khẩu đại bác và hai viên tướng địch. Lần đầu tiên, sau khi lui quân luôn mười lăm ngày, quân đội Nga đã dừng lại và, sau một trận đánh, không những đã giữ được trận địa, mà còn truy kích quân Pháp nữa. Mặc dầu quân sĩ đều rách rưới mệt nhọc, và quân số giảm mất một phần ba vì những người bị tụt lại phía sau, những người bị thương, những người chết và những người ốm; mặc dầu đã phải để thương binh và bệnh binh lại bên kia sông Đônao với một bức thư của Kutuzôv ủy thác họ cho lòng nhân đạo của quân địch; tuy ở Kremx những bệnh viện lớn và những nhà tu biến thành bệnh xá không còn dung nạp được hết bệnh binh và thương binh, mặc

dầu tất cả những điều đó, việc nghỉ chân ở Kremx và trận đánh bại sư đoàn Môrchiê cũng đã nâng tinh thần quân đội lên một cách đáng kể. Trong toàn quân và ở Đại bản doanh lưu hành những tin đồn rất đáng phấn khởi tuy không xác thực về những đạo quân từ Nga sắp sang, về một trận thắng nào đấy của quân Áo, và về cuộc rút lui hoảng hốt của Buônapactê.

Trong trận này, công tước Andrây tham chiến bên cạnh Smit, viên tướng Áo đã tử trận trong chiến sự. Con ngựa của chàng đang cưỡi trúng đạn bị thương và chính chàng cũng bị một viên đạn làm xây xát cánh tay. Do đặc ân của quân Tổng tư lệnh, công tước Andrây được phái đi đưa tin chiến thắng về triều đình nước Áo bấy giờ không còn ở Viên là nơi đang bị quân Pháp uy hiếp, mà ở Bruyn. Trong đêm xảy ra chiến sự, công tước Andrây, tuy có xúc động nhưng không mỏi mệt (mặc dầu xem bề ngoài thể chất của chàng không được khỏe lắm, nhưng chàng có sức chịu mệt nhiều hơn nhiều người rất khỏe) đã đi ngựa đến Kremx mang theo một bản báo cáo của Đôkhturôv trình lên Kutuzôv và ngay đêm ấy được phái làm tín sứ đi Bruyn. Việc được cử làm tín sứ như vậy, chưa kể những sự khen thưởng thường lệ là một bước quan trọng trên con đường thăng quan tiến chức.

Đêm ấy trời tối nhưng nhiều sao; con đường nổi bật lên thành một dải đen sì giữa cánh đồng tuyết trắng mới rơi xuống hôm qua, ngày xảy ra chiến sự. Khi thì ôn lại những ấn tượng của mình trong trận đánh vừa qua, khi thì hình dung những niềm vui sướng của mọi người khi được biết cái tin chiến thắng mà mình sắp mang đến, khi thì hồi tưởng lại lời từ biệt của chủ tướng và của anh em đồng sự lúc mình ra đi, công tước Andrây lướt nhanh trên cỗ xe bưu trạm và thể nghiệm cái tâm trạng của một người phải chờ đợi từ lâu đến nay sắp hưởng được cái hạnh phúc mình hằng mong ước. Hễ chàng nhắm mắt lại thì tiếng súng trường, tiếng đại bác lại đì đùng bên tai, hòa lẫn với tiếng bánh xe và với tâm trạng

Khi công tước Andrây vào thành Bruyn thì trời đã tối hẳn, chàng thấy xung quanh mình san sát những ngôi nhà cao, những ánh đèn ở các hiệu buôn hắt ra, những khung cửa sổ và những chiếc cột đèn, những chiếc xe kiệu thanh lịch lăn trên đá lát đường, cả cái không khí của một thị trấn náo nhiệt thường có sức hấp dẫn rất mạnh đối với một quân nhân sau những ngày sống ở doanh trại. Mặc dầu cả ngày xe chạy rất nhanh, mặc dầu suốt một đêm không ngủ, khi gần đến cung điện, chàng vẫn cảm thấy mình còn hoạt bát hơn ngày hôm qua. Chỉ có điều là mắt chàng sáng long lanh như mắt của người đang lên cơn sốt và những ý nghĩ của chàng cứ kế tiếp nhau với một tốc độ và một sự sáng suốt phi thường. Chàng thấy lại từng chi tiết trong trận hỗn chiến, không phải trong đám mây mù của ký ức mà lại là dưới hình thức một bản thuyết trình gọn ghẽ mà trong tưởng tượng, chàng đang báo cáo trước mặt hoàng đế Frantx. Chàng tưởng rằng mình sẽ được trình diện ngay trước Hoàng đế. Nhưng đến trước cửa chính của Hoàng cung thì một viên thư lại chạy đến trước mặt chàng và khi biết chàng là một tín sứ liền dẫn chàng vào một lối khác.

– Cứ đi theo dãy hành lang bên tả, *đại nhân*[1] sẽ gặp sĩ quan phụ tá trực nhật – viên thư lại bảo chàng – Người ấy sẽ dẫn ngài vào ra mắt quan Tổng trưởng bộ chiến tranh.

Viên sĩ quan hành dinh trực nhật đón tiếp công tước Andrây, mời công tước ngồi chờ, rồi đi báo cáo với Tổng trưởng bộ chiến tranh. Năm phút sau hắn trở về, cúi đầu một cách rất cung kính và nhường bước cho công tước Andrây, rồi theo chàng để chỉ dẫn cho chàng đi qua dãy hành lang mà vào phòng giấy của quan Tổng trưởng. Xem chừng như cái lễ độ kiểu cách quá đáng của viên sĩ quan phụ tá là để đề phong mọi cử chỉ xuề xòa thân mật mà viên sĩ quan phụ tá Nga có thể có. Cảm giác vui mừng của

1. Eutr Hochgeboren

công tước giảm đi rất nhiều trong khi chàng đi đến gần ngưỡng cửa phòng giấy ông Tổng trưởng chiến tranh. Chàng cảm thấy như bị làm nhục và cùng một lúc cái cảm giác sỉ nhục ấy lại biến thành một tâm trạng khinh bỉ vô căn cứ mà chính chàng cũng không tự giác. Nhưng trí óc nhậy bén của công tước Anđrây gợi ngay cho chàng một quan điểm cho phép chàng được khinh bỉ cả viên sĩ quan phụ tá lẫn viên Tổng trưởng chiến tranh. "Có lẽ bọn này cho rằng chiến tranh cũng dễ dàng thôi, vì chúng không ngửi thấy mùi súng đạn", chàng tự nhủ. Hai mắt chàng nheo nheo lại một cách khinh bỉ và khi vào phòng Tổng trưởng, chàng cố ý đi rất chậm rãi. Ấn tượng khó chịu của chàng càng tăng thêm khi chàng thấy viên đại thần, ngồi trước một cái bàn rộng, trong khoảng hai phút đầu không hề để ý đến người mới đến. Ông ta đang cúi mái đầu hói với hai mảng tóc hoa râm bên tai, giữa hai cây sáp vàng và đang đọc những tờ công văn, chốc chốc lại lấy cây bút chì phê duyệt. Khi nghe cửa mở và có tiếng chân bước vào thì ông ta đã xem xong, nhưng cũng không ngẩng đầu lên.

– Đây, anh nhận lấy và chuyển đi – ông ta nói với viên sĩ quan phụ tá trong khi đưa công văn cho hắn, nhưng ông ta cũng vẫn chưa để ý đến người tín sứ.

Công tước Anđrây cảm thấy rằng trong các công việc của viên đại thần thì cuộc hành quân của Kutuzôv là một công việc mà ông ta ít quan tâm hơn hết, hoặc giả ông ta thấy cần để cho viên tín sứ nước Nga nhận thấy như vậy. "Nhưng cái đó chẳng có chút gì quan trọng đối với ta cả" – chàng thầm nghĩ. Viên đại thần xếp các giấy tờ khác và so lại cho cân rồi ngẩng đầu lên. Gương mặt ông ta thông minh và cương nghị. Nhưng chỉ trong một lát, khi ông ta ngoảnh đầu lại phía công tước Anđrây thì cái thần sắc thông minh và cương nghị biến đi đâu mất, chắc là do một tập quán có dụng tâm trên gương mặt ông ta ngưng lại cái nụ cười

công tước giảm đi rất nhiều trong khi chàng đi đến gần ngưỡng cửa phòng giấy ông Tổng trưởng chiến tranh. Chàng cảm thấy như bị làm nhục và cùng một lúc cái cảm giác sỉ nhục ấy lại biến thành một tâm trạng khinh bỉ vô căn cứ mà chính chàng cũng không tự giác. Nhưng trí óc nhậy bén của công tước Anđrây gợi ngay cho chàng một quan điểm cho phép chàng được khinh bỉ cả viên sĩ quan phụ tá lẫn viên Tổng trưởng chiến tranh. "Có lẽ bọn này cho rằng chiến tranh cũng dễ dàng thôi, vì chúng không ngửi thấy mùi súng đạn", chàng tự nhủ. Hai mắt chàng nheo nheo lại một cách khinh bỉ và khi vào phòng Tổng trưởng, chàng cố ý đi rất chậm rãi. Ấn tượng khó chịu của chàng càng tăng thêm khi chàng thấy viên đại thần, ngồi trước một cái bàn rộng, trong khoảng hai phút đầu không hề để ý đến người mới đến. Ông ta đang cúi mái đầu hói với hai mảng tóc hoa râm bên tai, giữa hai cây sáp vàng và đang đọc những tờ công văn, chốc chốc lại lấy cây bút chì phê duyệt. Khi nghe cửa mở và có tiếng chân bước vào thì ông ta đã xem xong, nhưng cũng không ngẩng đầu lên.

– Đây, anh nhận lấy và chuyển đi – ông ta nói với viên sĩ quan phụ tá trong khi đưa công văn cho hắn, nhưng ông ta cũng vẫn chưa để ý đến người tín sứ.

Công tước Anđrây cảm thấy rằng trong các công việc của viên đại thần thì cuộc hành quân của Kutuzôv là một công việc mà ông ta ít quan tâm hơn hết, hoặc giả ông ta thấy cần để cho viên tín sứ nước Nga nhận thấy như vậy. "Nhưng cái đó chẳng có chút gì quan trọng đối với ta cả" – chàng thầm nghĩ. Viên đại thần xếp các giấy tờ khác và so lại cho cân rồi ngẩng đầu lên. Gương mặt ông ta thông minh và cương nghị. Nhưng chỉ trong một lát, khi ông ta ngoảnh đầu lại phía công tước Anđrây thì cái thần sắc thông minh và cương nghị biến đi đâu mất, chắc là do một tập quán có dụng tâm trên gương mặt ông ta ngưng lại cái nụ cười

khờ khạo giả dối của một người luôn luôn phải tiếp những kẻ đến xin xỏ.

– Người của đại nguyên soái Kutuzôv thì phải? – Ông ta hỏi – Chắc là tin mừng? Vừa giao chiến với Môrchiê? Thắng lợi à? Thật là đúng lúc!

Ông ta cầm lấy tờ khẩn cáo đề tên mình và giơ lên đọc với vẻ mặt buồn rầu.

– Ôi, lạy Chúa, lạy Chúa! Smit! – Ông ta nói bằng tiếng Đức – Rủi ro quá, rủi ro quá!

Sau khi đọc lướt qua tờ khẩn cáo, ông ta đặt nó lên bàn và nhìn công tước Anđrây với vẻ mặt tư lự như đang suy tính một điều gì.

– Chà, rủi ro làm sao! Ông có nói đây là một trận quyết định à? Thế nhưng Môrchiê có bị bắt đâu? – Ông ta suy nghĩ một lúc – Ông đem lại tin mừng, tôi rất lấy làm sung sướng, tuy cái chết của Smit là một giá mua rất đắt đối với trận chiến thắng. Có lẽ Hoàng đế sẽ vui lòng cho ông vào bệ kiến, nhưng hôm nay thì chưa. Thôi cảm ơn ông; ông hẳng nghỉ ngơi đã. Ngày mai, sau cuộc diễu binh ông nên có mặt ở buổi triều yết. Và tôi cũng sẽ cho người vào báo cho ông biết trước.

Nụ cười ngốc nghếch đã biến mất trong khi nói chuyện giờ lại hiện lên trên khuôn mặt của viên Tổng trưởng chiến tranh.

– Xin chào ông, tôi xin cảm ơn ông vạn bội. Chắc là Đức Hoàng thượng sẽ mời ông vào bệ kiến, – ông ta nhắc lại trong khi nghiêng đầu chào.

Khi ra khỏi Hoàng cung công tước Anđrây cảm thấy mình đã để lại trong bàn tay hững hờ của viên sĩ quan phụ tá cung kính tất cả sự quan tâm của chàng đối với trận chiến thắng và niềm vui sướng mà nó đã đem lại cho chàng. Trong chốc lát, tất cả cách

nhìn của chàng về việc ấy đều đã thay đổi; việc chiến sự hôm nọ chỉ còn là một kỷ niệm xa xôi, cũ kỹ đối với chàng.

X

Đến thành Bruyn, công tước Anđrây ở lại nhà người quen cũ là nhà ngoại giao Nga Bilibin. Bilibin ra tiếp công tước Anđrây và nói:

– Ồ công tước đấy à, còn gì quý hóa bằng! Frantx, mày đưa hành lý của công tước vào phòng ngủ của ta – Bilibin bảo người đầy tớ đã đưa công tước Anđrây vào.

– Thế nào? Anh là sứ giả của thắng lợi đấy chứ! Tuyệt quá. Còn tôi thì đang ốm dở đây, chắc anh cũng thấy.

Công tước Anđrây tắm rửa, thay quần áo rồi vào gian phòng làm việc lộng lẫy của nhà ngoại giao và ngồi trước bữa ăn vừa dọn ra cho chàng. Bilibin ngồi thoải mái cạnh lò sưởi.

Công tước Anđrây đã phải thiếu thốn mọi thứ tiện nghi của cuộc sống sạch sẽ và hoa lệ – không những trong lúc đi đường, mà còn suốt cả thời gian hành quân nữa, cho nên chàng cảm thấy thích thú khi được nghỉ ngơi giữa cái khung cảnh sinh hoạt sang trọng mà chàng vẫn quen sống từ bé. Không những thế, sau khi được người Áo tiếp, chàng cảm thấy thú vị được nói chuyện, nếu không phải bằng tiếng Nga (hai người vẫn nói với nhau bằng tiếng Pháp) thì ít nhất là với một người Nga, mà theo ý chàng, cùng có cái cảm giác chung của người Nga đối với người Áo (lúc bấy giờ ác cảm này là đặc biệt sâu sắc).

Bilibin là một người trạc ba mươi lăm, sống độc thân và cũng thuộc một tầng lớp xã hội như công tước Anđrây! Hai người quen nhau từ hồi ở Pêterburg nhưng họ càng thân nhau hơn trong thời

gian gần đây, khi công tước Andrây đến Viên với Kutuzôv. Nếu công tước Andrây là một người trẻ tuổi có nhiều hứa hẹn về quân sự, thì Bilibin lại có nhiều hứa hẹn chẳng kém và có lẽ còn hơn nữa về ngoại giao. Tuy còn trẻ, ông ta đã không còn là một nhà ngoại giao mới bước vào nghề nữa, bởi vì ông ta bắt đầu làm việc trong chính phủ từ năm mười sáu. Ông ta đã ở Pari, Côpênhaghên và hiện nay đang giữ một chức vụ khá quan trọng ở Viên. Quan Quốc vụ đại thần Áo cũng như đại sứ của ta ở Viên đều biết Bilibin và quý trọng ông ta. Bilibin không như phần đông các bạn đồng nghiệp, chỉ cần có những đức tính tiêu cực, đừng làm một số việc nhất định và biết nói tiếng Pháp là đủ thành một nhà ngoại giao rất giỏi rồi. Ông ta thuộc hạng những nhà ngoại giao ham làm việc và biết làm việc, và tuy bản tính lười biếng, đôi khi ông vẫn ngồi ở bàn giấy suốt đêm. Bất luận tính chất công tác ra sao, bao giờ ông cũng làm việc chu đáo như nhau. Điều ông ta quan tâm không phải là vấn đề "để làm gì" mà vấn đề "làm như thế nào". Nội dung công tác ngoại giao là gì, ông thấy chẳng cần quan tâm đến. Trái lại việc thảo ra các thông cáo, các bị vong lục, các báo cáo thế nào cho hay, cho sắc sảo, cho trang nhã, là điều đem lại cho ông rất nhiều hứng thú. Người ta đánh giá cao thành tích của Bilibin không những vì ông có tài viết lách mà vì ông còn có nghệ thuật xã giao và nói chuyện ở trong xã hội thượng lưu.

Bilibin chỉ thích chuyện trò cũng như thích công việc khi nào trong câu chuyện có thể nói năng một cách trang nhã và hóm hỉnh. Ở nơi xã giao, Bilibin luôn luôn chờ cơ hội nói một cái gì thật thú vị và chỉ có như thế ông mới dự vào câu chuyện. Lời nói của Bilibin bao giờ cũng đầy những câu độc đáo, hóm hỉnh, trau chuốt, có thể gây được hứng thú chung. Những câu nói đó đã được Bilibin chuẩn bị sẵn trong óc, hình như ông có chủ tâm làm cho nó dễ lưu hành, để cho những hạng bất tài trong giới xã giao cũng có thể dễ dàng nhớ được rồi mang chuyền đi hết phòng khách này

đến phòng khách khác. Thật vậy, những câu nói của Bilibin được *lưu hành trong các phòng khách ở Viên*[1] và nhiều khi có ảnh hưởng trong những công việc mà người ta gọi là trọng đại.

Khuôn mặt gầy gò, hốc hác, võ vàng của ông ta đầy những nét nhăn sâu hoắm, những nét nhăn này hình như bao giờ cũng được lau chùi sạch sẽ, cẩn thận như người ta lau đầu ngón tay sau khi tắm. Cách chuyển động của những nét nhăn này là phương tiện chủ yếu để diễn đạt tình cảm trên gương mặt ông. Khi thì trán ông ta nhíu lại thành những nếp nhăn lớn, đôi mày rướn cao lên, khi thì đôi mày lại hạ xuống và trên gò má hiện lên những nét nhăn to tướng. Cặp mắt nhỏ, sâu hoắm bao giờ cũng nhìn thẳng và vui vẻ. Bilibin nói:

– Nào bây giờ anh kể cho tôi, nghe những chiến công của anh đi.

Anđrây kể lại chiến sự một cách hết sức khiêm tốn, không hề nhắc đến mình, và thuật lại cách đón tiếp của Tổng trưởng bộ chiến tranh, chàng kết thúc:

– *Họ tiếp tôi và tin tức tôi đã đưa đến như tiếp một con chó nhà có tang*[2].

Bilibin mỉm cười và buông những nếp nhăn giãn ra.

– *Tuy vậy anh ạ* – ông ta vừa nói vừa nhìn móng tay mình từ xa và cau da mặt ở trên mi mắt bên trái lại – *Mặc dầu tôi rất tôn trọng* "đạo quân chính giáo" *của ta, tôi cũng xin thú thực rằng thắng lợi của các anh không phải là một thắng lợi thuộc loại oanh liệt nhất*[3].

Bilibin vẫn tiếp tục nói tiếng Pháp như vậy, chỉ những chữ nào ông ta muốn nhấn mạnh một cách khinh bỉ thì mới nói bằng tiếng Nga.

1. Se colportaient dans les salons de Viênhà nước.

2. Ils m'ont recu avec ma nouvelle comme un chien dans un jeu de quilles.

3. Cependant mon cher... malgré la haute estime que je proiesse pour le pravoslavnoje voinstvo j'avoue que votre victoire n'est pas des plus glorieuses...

– Thế nào? Các anh đã dốc toàn lực đánh vào một sư đoàn độc nhất của cái anh chàng Môrchiê bất hạnh kia, thế mà Môrchiê vẫn cứ lọt qua tay các anh phải không? Thế thì thắng lợi ở chỗ nào?

– Tuy vậy, nói cho công bình – công tước Andrây đáp – chúng tôi vẫn có thể nói không ngoa rằng như thế vẫn còn khá hơn ở Ulm.

– Tại sao các anh không tóm cổ một tên thống chế cho tôi, dù chỉ một tên mà thôi?

– Bởi vì mọi việc không phải bao giờ cũng xảy ra như người ta dự đoán, và cũng không đều đặn như trong một cuộc duyệt binh. Như tôi đã nói với anh, chúng tôi trù tính đến bảy giờ sáng là đã ở đằng sau lưng địch, ấy thế mà mãi đến năm giờ chiều vẫn chưa đến.

– Thế tại sao các anh không đến lúc bảy giờ sáng? Các anh phải đến lúc bảy giờ sáng chứ? – Bilibin nói, miệng tủm tỉm cười – phải đến lúc bảy giờ sáng chứ!

– Thế tại sao anh không dùng đường lối ngoại giao để gợi ý cho Buônapactê, bảo y có khôn hồn thì rời khỏi Viên đi – Công tước cũng đáp lại với cái giọng như vậy.

– Tôi biết rồi – Bilibin ngắt lời – các anh cho rằng cứ ngồi trên ghế đi văng trước lò sưởi mà đòi tóm lấy cổ một tên thống chế thì dễ lắm. Cái đó đúng. Thế nhưng tại sao các anh lại không tóm lấy một tên? Thế mà anh còn lấy làm lạ không hiểu tại sao không những Tổng trưởng bộ chiến tranh mà đến cả vị hoàng đế và quốc vương Frantx[1] chí tôn cũng đều không thấy hào hứng cho lắm về trận thắng của các anh. Đến ngay như tôi đây, một thằng bí thư quèn của sứ quán Nga, tôi cũng không hề cảm thấy có gì vui vẻ cho lắm.

1. Frantx, vua áo có hai tước vị là hoàng đế và quốc vương.

Bilibin nhìn thẳng vào mặt công tước Anđrây và đột nhiên buông lỏng lớp da nhăn nheo trên trán. Công tước Anđrây nói:

– Bây giờ đến lượt tôi hỏi anh "tại sao" đấy anh ạ. Tôi thú thật với anh rằng tôi không hiểu, có lẽ ở đây có những điều tế nhị về ngoại giao mà cái trí khôn thấp kém của tôi không với tới, nhưng quả tôi không hiểu. Tướng Mack mất cả toàn quân, đại công tước Fêrđinand và đại công tước Sarlơ không hề có dấu hiệu gì tỏ ra là họ còn sống, đã thế lại còn phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, cuối cùng chỉ riêng có Kutuzôv là thu được một thắng lợi thực sự, tiêu diệt cái *uy danh vô địch*[1] của quân Pháp, ấy thế mà Tổng trưởng bộ chiến tranh cũng không buồn hỏi đến chi tiết.

– Thì quả là vì thế đấy anh ạ. *Anh thấy không*[2] Ura! Vì hoàng thượng, vì nước Nga, vì chính giáo! Tất cả những cái đó *đều hay ho cả*[3]. Nhưng tôi cho anh biết, thắng lợi của các anh thì liên quan gì đến chúng tôi chứ, đây là tôi muốn nói thay triều đình nước Áo. Anh hãy đem lại đây một tin tức tốt lành về thắng lợi của đại công tước Sarlơ hay đại công tước Fêrđinand–*đại công tước nào thì cũng như nhau*[4] – điều đó anh thừa biết – và dù chỉ đánh thắng một đại đội cứu hỏa của Buônapactê thôi thì cũng khác hẳn, chúng tôi sẽ bắn súng thần công để chào anh. Nhưng hiện nay hình như anh cố tình trêu tức chúng tôi. Đại công tước Sarlơ thì không làm gì, đại công tước Fêrđinand thì chỉ đi chuốc lấy cái nhục. Các anh vất bỏ Viên, không hề bảo vệ nó, *chẳng khác gì các anh nói*[5] Thượng đế phù hộ chúng tôi, còn mặc kệ các ông và thủ đô Viên của các ông. Có một viên tướng mà tất cả chúng tôi đều yêu quý là Smit, ấy thế mà các anh để cho ông ta trúng đạn rồi các anh đến đây mừng chúng tôi thắng lợi... Anh

1. Le charme (từ này dịch theo cách dịch của tác giả trong bản tiếng Nga).
2. Voyez vous, mon cher...
3. Tout cela est bien et bon.
4. Un archiduc vaut l'autre
5. comme si vous disiez.

phải thấy rằng không thể nghĩ ra một tin tức nào đáng bực mình hơn là cái tin mà anh đưa đến. *Cứ như là cố ý, cứ như là cố ý trêu người vậy*[1]. Nhưng không phải chỉ có thế; dù anh có thắng được một trận thật oanh liệt đi nữa, dù kẻ thắng trận có là đại công tước Sarlơ đi nữa thì tình hình chung của chiến sự có gì thay đổi đâu? Bây giờ đã quá muộn rồi, vì Viên đã bị quân Pháp chiếm.

– Chiếm thế nào? Viên bị chiếm à?

– Không những bị chiếm, mà Buônapactê nay đã tiến vào Sơnrun và hầu tước Vrbna thân mến của chúng ta đã đến gặp hắn để nhận mệnh lệnh.

Sau những nỗi nhọc mệt trong cuộc hành trình và trong cuộc đón tiếp, và nhất là sau bữa ăn vừa rồi, công tước Anđrây cảm thấy mình không thể hiểu hết được tầm quan trọng của những lời vừa nghe.

– Sáng hôm nay bá tước Lichtênfêlx có đến đây – Bilibin nói tiếp – ông ta có đưa tôi xem bức thư trong đó miêu tả tỉ mỉ cuộc duyệt binh của quân Pháp ở Viên. Thân vương Muyra và tất cả hố sâu[2]... Anh thấy chưa, thắng lợi của anh chẳng có gì đáng mừng cho lắm và người ta không thể nào tiếp anh như tiếp một vị cứu tinh được.

– Phải đấy, đối với tôi thì thế nào cũng được, thế nào cũng được. – Công tước Anđrây nói, bây giờ chàng đã bắt đầu hiểu rằng tin tức của chàng về trận đánh ở Kremx thật ra chẳng quan trọng mấy đối trước những biến cố như việc thủ đô Áo thất thủ. Chàng nói: – làm sao lại để mất Viên được nhỉ? Thế còn cái cầu, cái pháo đài cầu[3] trứ danh và công tước Auêrxpêrg thì làm gì? Chúng tôi nghe nói công tước Auêrxpêrg bảo vệ Viên kia mà.

1. C'est comme un fait exprès comme un fait exprès.
2. Le prince Murat et tout le tremblement.
3. Tête de pont.

– Công tước Auêrxpêrg đứng về phía bên này cầu, về phía chúng ta và bảo vệ chúng ta. Tôi nghĩ rằng ông ta bảo vệ rất tồi, nhưng dầu sao cũng vẫn là bảo vệ. Còn Viên thì ở bên kia cầu. Không, cái cầu vẫn chưa bị chiếm và tôi hy vọng rằng nó sẽ không bị chiếm vì nó đã được chôn mìn và đã có lệnh châm mìn. Nếu không thế thì chúng ta đã ở miền núi Bôhêm từ lâu rồi, và anh với quân đội của anh đã lâm vào cảnh hiểm nghèo ở giữa hai làn đạn.

– Nhưng dẫu sao như thế vẫn không có nghĩa là chiến dịch đã kết thúc – công tước Anđrây nói.

– Riêng tôi thì tôi cho rằng chiến dịch đã kết thúc, và các bố to đầu ở đây cũng nghĩ thế, tuy họ không dám nói ra. Rồi sẽ xảy ra cái điều mà tôi đã nói ngay từ khi chiến dịch mới bắt đầu tức là không phải *trận tao ngộ chiến Đuyrênxtain của anh*[1] quyết định, nói chung cái quyết định vấn đề không phải là thuốc súng mà là những người phát minh ra thuốc súng. – Bilibin nói, lặp lại một trong những câu dí dỏm[2] của mình, giãn lớp da trên trán ra và ngừng lại một lúc. – Vấn đề chung quy là ở chỗ kết quả cuộc hội kiến ở Bá Linh giữa Hoàng đế Alêkxanđrơ với vua Phổ sẽ ra sao. Nếu nước Phổ gia nhập liên minh thì người ta sẽ cưỡng bức nước Áo[3] và chiến tranh sẽ xảy ra. Nếu như nó không gia nhập thì vấn đề chỉ còn là quy định địa điểm để ngồi thảo ra một hòa ước *Campo-formio*[4] mới!

– Thế thì ông ta thật là một thiên tài trác việt – công tước Anđrây tự nhiên thốt lên, nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn đập lên bàn – mà lại tốt số lạ lùng!

– *Buônapactê*[5] ấy à? – Bilibin nói có ý dò hỏi; ông ta nhíu

1. Votre écheuffourée de Durenstein
2. Mots.
3. On forcera la main a l'Autriche
4. Campo-formio
5. Buonaparte?

trán lại như để báo trước một câu *dí dỏm*[1] của mình. - *Buônapactê* ấy à? – Bilibin nói đặc biệt nhấn mạnh âm u – Tuy vậy tôi cho rằng bây giờ, một khi hắn ngồi chễm chệ ở Sơnbrun truyền lệnh cho nước Áo thì *ta phải làm phúc bớt cho hắn cái chữ "u" ấy đi*[2]. Tôi nhất định đưa ra một điều cải cách và chỉ gọi hắn là Bônapactê thôi cho gọn[3].

– Thôi đừng bông đùa nữa – công tước Anđrây nói – có lẽ nào anh cho rằng chiến dịch thế là kết thúc?

– Tôi nghĩ như thế này: nước Áo đã bị lừa và nó chưa quen chịu cảnh đó. Rồi nó sẽ trả miếng cho mà xem. Nó bị lừa vì trước hết các tỉnh của nó đã bị cướp phá (*người ta nói quân* chính giáo *rất hung tợn trong việc cướp bóc*[4]. Quân đội nó bị đánh tan, thủ đô bị chiếm và tất cả những điều đó chỉ vì *đôi mắt đẹp*[5] của nhà vua Xardên, và vì thế cho nên – *cái này tôi nói riêng với anh, anh ạ*[6] tôi đánh hơi thấy họ đang lừa dối chúng ta, và đánh hơi thấy họ có những sự thông đồng với Pháp và có dự định ký riêng với Pháp một hòa ước bí mật.

– Điều đó không thể nào có được – công tước Anđrây nói – Nếu thế thì bẩn thỉu quá.

– *Cứ sống rồi mà xem*[7] – Bilibin nói, buông lỏng lớp da trên mặt tỏ rằng câu chuyện đã kết thúc.

---

1. Un mot
2. Il faut lui faire grâce de lú.
3. Bonaparte tout court.
4. On dit que le pravoslavnoje est terrible pour le pillge.
5. Pour les beaux yeux.

Trong hội nghị Bá-linh nước Phổ kiên quyết yêu cầu gửi tối hậu thư cho Napôlêông đòi Napôlêông bồi thường cho vua Xardên. Napôlêông cự tuyệt.

6. Entre nous, mon cher.
7. Qui vivra, verra.

Khi công tước Andrây bước vào căn phòng đã chuẩn bị sẵn cho chàng và mặc quần áo sạch sẽ nằm trên cái giường độn lông, gối lên những chiếc gối ấm áp và thơm tho, chàng cảm thấy trận đánh mà chàng đem tin tức đến đã lùi về xa, xa lắm. Chàng suy nghĩ miên man đến việc liên minh với nước Phổ, sự phản phúc của nước Áo, thắng lợi mới của Buônapactê, buổi lâm triều của hoàng đế Frantx cuộc duyệt binh và cuộc tiếp kiến ngày mai.

Chàng nhắm mắt lại nhưng ngay giây phút ấy trong tai chàng vẫn văng vẳng tiếng đại bác, tiếng súng trường, tiếng bánh xe lăn, và mường tượng thấy những đoàn bộ binh cầm súng trường giăng hàng chạy xuống núi, dưới làn đạn của quân Pháp. Chàng cảm thấy tim mình rung động xốn xang và chàng đang cùng Smit cưỡi ngựa tiến lên trong khi những viên đạn vui vẻ réo quanh hai người. Và chàng chợt thể nghiệm một niềm vui sướng mà từ thuở bé đến nay chàng chưa được biết bao giờ.

Chàng tỉnh giấc.

"Phải rồi, tất cả những điều đó đã xảy ra!" – Chàng nói một mình, nở một nụ cười sung sướng như con trẻ rồi ngủ một giấc say sưa và trẻ trung.

XI

Hôm sau chàng dậy muộn. Hồi tưởng lại những ấn tượng hôm qua, chàng sực nhớ rằng hôm nay trước hết chàng phải yết kiến hoàng đế Frantx chàng sực nhớ đến viên Tổng trưởng bộ chiến tranh, viên sĩ quan phụ tá người Áo khách khí, Bilibin và câu chuyện hôm qua. Chàng mặc y phục đại lễ để vào điện, bộ y phục mà đã lâu chàng không mặc, và với tư thế nhanh nhẹn, hoạt bát, vẻ người tuấn tú, bàn tay bị thương treo băng, chàng bước vào

phòng làm việc của Bilibin. Trong phòng đã có bốn người trong đoàn ngoại giao. Bônkônxki vốn có quen công tước Ippôlit Kuraghin bí thư của sứ quán, Bilibin giới thiệu những người khác với chàng.

Những nhân vật lui tới nhà Bilibin là những người ăn chơi, trẻ tuổi, giàu sang và vui tính. Họ làm thành một nhóm riêng ở đây cũng như ở Viên – trong đó Bilibin là đầu não, được Bilibin gọi là *bọn chúng mình*[1]. Nhóm này hầu hết gồm toàn những nhà ngoại giao, rõ rệt là có những quyền lợi riêng của nó, những quyền lợi của cái xã hội thượng lưu ăn chơi, không hề dính líu gì đến chiến tranh và chính trị, chỉ liên quan đến một vài người đàn bà và mặt quan trường của công việc. Những "vị" này rõ rệt là vui lòng tiếp công tước Andrây như một người "trong bọn chúng mình" (một vinh dự không mấy người được hưởng). Vì phép xã giao, và để mào đầu câu chuyện, họ hỏi chàng vài câu về quân đội và về trận vừa qua, rồi lại chuyển sang những lời bông đùa vui vẻ, những lời bàn tán lang bang chẳng có mạch lạc gì. Một người kể lại nỗi bất hạnh của ông bạn ngoại giao của mình:

– Có chỗ đặc biệt thú vị là thủ trưởng nói trắng ra với anh ta rằng anh ta được bổ nhiệm đi Luân Đôn như vậy là đã được thăng chức, và anh ta phải xem như là được thăng chức vậy. Các vị có thấy bộ tịch của anh ta bấy giờ như thế nào không?

– Nhưng điều này còn tai hại hơn, thưa các vị tôi phải tiết lộ bí mật của Kuraghin với các vị: người ta thì gặp lúc không may, thế mà cái chàng Đôn Juan[2] này lại lợi dụng cơ hội đó, người đâu mà kinh khủng thế.

Công tước Ippôlit nằm thườn trong cái ghế bành gác chân lên hai tay vịn. Hắn cười phá lên.

1. les nôtres.

2. Don juan là một nhân vật trong truyền thuyết Tây Ban Nha bảnh trai, phóng đãng hay quyến rũ đàn bà con gái.

– *Nói tôi nghe nào!*[1] – Ippôlit nói.

– Ô! Đồ Đôn Juan. Ô! Đồ trăn tinh. – có tiếng nhao nhao.

– Anh chưa biết đấy, anh Bônkônxki ạ, – Bilibin nói với công tước Andrây – tất cả những hành động khủng khiếp của quân đội Pháp (tôi suýt nói của quân đội Nga) không thấm vào đâu so với những sự tàn phá mà cậu này đã gây ra trong giới phụ nữ.

– "*Người đàn bà là bạn của người đàn ông*"[2] chứ còn gì nữa. – công tước Ippôlit nói và bắt đầu cầm cái kính tay ngắm cặp chân của mình đang ghếch cao lên.

Bilibin và "bọn chúng mình" cười phá lên trong khi nhìn thẳng vào mặt Ippôlit. Công tước Andrây thấy rõ ràng cái gã Ippôlit này mà trước kia (điều này chàng cũng phải thú nhận) chàng suýt đâm ghen khi hắn tán tỉnh vợ chàng, chính là anh hề của nhóm này.

– Tôi phải đem Kuraghin cho anh thưởng thức mới được – Bilibin nói khẽ với công tước Andrây. – khi hắn bàn luận về chính trị thì thú tuyệt, anh phải xem cái vẻ quan trọng của hắn – Bilibin ngồi cạnh Ippôlit nhíu những nếp nhăn trên trán lại và bắt đầu nói chuyện với hắn – Công tước Andrây và những người khác ngồi vây quanh hai người.

– *Nội các Berlin không thể nào nói rõ ý mình về vấn đề liên minh* –Ippôlit bắt đầu nhìn qua mọi người một lượt ra vẻ ngụ nhiều *ý nghĩa – mà không biểu lộ... như trong bức công hàm gần đây nhất của nó... các vị hiểu chứ... các vị hiểu chứ... vả chăng nếu đức Hoàng thượng không từ bỏ nguyên tắc liên minh của chúng ta*[3].

---

1. Parlez moi de cà.

2. La Femme est la compagne de l'homme.

3. Le cabinet de Berlin ne peut pas exprimer un sentiment d'alliance.... sans exprimer... comme dans sa dernière note...vous comprenez... vous comprenez, et puis si Sa Majesté l'empereur ne déroge pas au principe de notre alliance.

– *Hãy khoan tôi chưa nói hết...* – hắn nói với công tước Andrây và nắm lấy cánh tay chàng – *Tôi cho rằng can thiệp thì có thể hơn là không can thiệp...* – Đoạn im lặng một lát – *Không thể nào cho rằng công việc chấm dứt ở chỗ bức thông điệp ngày hai mươi tám tháng mười một của chúng ta bị cự tuyệt. Tất cả việc này sẽ kết thúc như thế cho mà xem*[1].

Rồi hắn buông tay Bônkônxki tỏ ra rằng lần này hắn đã nói hết.

– *Đêmôxthen, ta nhận ra người vì hòn sỏi giấu trong cái miệng vàng của người*[2] – Bilibin nói, mớ tóc trên đầu rung rung lên vì đắc ý.

Cả bọn cười vang, Ippôlit cười to hơn ai hết. Rõ ràng là cười như thế hắn khổ sở lắm, không thở được nữa, nhưng cũng không thể nào nén nổi tiếng cười điên cuồng đang kéo cả khuôn mặt thường vẫn im lìm của hắn dài thượt ra. Bilibin nói:

– Thưa các vị, bây giờ thế này nhé. Bônkônxki là khách của tôi, hiện ở Bruyn trong nhà tôi, nên tôi muốn tìm mọi cách chiêu đãi anh ấy, để anh ấy hưởng tất cả những lạc thú của cuộc sống ở đây. Nếu chúng mình được ở Viên thì cái đó dễ quá đi mất; nhưng ở đây, *trong cái xứ Môravi khỉ ho cò gáy này*[3] thì có khó hơn, vậy tôi yêu cầu các vị giúp đỡ tôi một tay. *Phải cho anh ta hưởng những cái thú của thành Bruyn*[4]. Các vị sẽ đưa anh ta xem kịch, tôi sẽ đảm nhiệm việc giao tế, còn anh Ippôlit cố nhiên, phải lo đến vấn đề đàn bà.

1. Attendez je n'ai pas fini... Je suppose que l'interventionsera plus forte que la non-intervention. Et... on ne pourra plus imputer à la fin de non recevoir notre dépêche du vingt huit novembre. Voilà comment tout cela finira. (Câu tiếng Pháp này hơi tối nghĩa. Chúng tôi dịch theo cách dịch của Tônxtôi ở đoạn chú thích cuối trang trong bản tiếng Nga).

2. Démosthène je te reconnais au caillou que tu as caché dans ta bouche d'or. Nhà hùng biện nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại (384 -322 trước công nguyên) vốn có tật nói lắp, ông đã bỏ sỏi vào miệng đứng trước bờ bể mà tập diễn thuyết.

3. Dans ce vilain trou Morave.

4. Il faul lui faire honneur de Brunn.

– Phải cho anh ấy xem Amêli! Tuyệt lắm. – Một người trong "bọn chúng mình" vừa nói vừa đưa đầu ngón tay lên môi hôn. Bilibin nói:

– Tóm lại, phải đưa anh chàng quân nhân khát máu này trở về với những tình cảm nhân đạo hơn.

– Tôi sợ khó lòng nhận được sự khoản đãi của các vị, vì bây giờ tôi phải đi đây. – Bônkônxki đưa mắt nhìn đồng hồ nói.

– Đi đâu?

– Đi bệ kiến Hoàng đế.

– Ồ! Ồ! Ồ!

– Thôi chào Bônkônxki! Chào công tước. Về sớm mà ăn nhé – cả bọn nhao nhao. – Chúng tôi lo mọi việc cho anh đấy.

– Khi nói chuyện với Hoàng đế thì hãy cố tán dương cho thật nhiều rằng việc cung cấp quân nhu và việc hành quân đều làm chu đáo thứ tự nhé – Bilibin nói khi tiễn công tước Anđrây ra phòng ngoài.

- Tôi cũng muốn khen lắm nhưng theo những điều tôi biết thì không sao làm như thế được – Bônkônxki mỉm cười đáp.

– Được, thế thì dù sao cũng cứ nói cho thật nhiều vào. Ngài rất ham mê những cuộc tiếp kiến; nhưng bản thân ngài không thích nói và không biết nói. Rồi anh xem.

XII

Khi lâm triều, Hoàng đến Frantx chỉ nhìn chăm chú vào mặt công tước Anđrây đang đứng ở chỗ đã quy định giữa các võ quan Áo và cúi cái đầu dài quá cỡ xuống chào chàng. Nhưng sau buổi lâm triều; viên sĩ quan phụ tá hôm qua cung kính nói với

Bônkônxki rằng Hoàng đế có ý muốn cho phép chàng được bệ kiến, Hoàng đế Frantx đứng ở chính giữa phòng tiếp chàng. Trước khi câu chuyện bắt đầu, công tước Anđrây rất ngạc nhiên thấy Hoàng đế hình như lúng túng. Ngài không biết nói gì, đỏ bừng mặt lên và hỏi một cách vội vã:

– Ông cho biết trận đánh bắt đầu lúc nào?

Công tước Anđrây trả lời. Sau đó tiếp theo những câu hỏi khác cũng giản đơn như vậy. "Kutuzôv có mạnh khỏe không? Ông ta rời khỏi Kremx bao lâu rồi" v.v... Hoàng đế nói với cái vẻ như tất cả mục đích của buổi tiếp kiến chung quy chỉ là hỏi một số câu hỏi nhất định. Còn về những câu trả lời thì điều đó đã quá rõ: nó không thể nào khiến ngài quan tâm được. Hoàng đế hỏi;

– Trận đánh bắt đầu vào giờ nào?

– Thần không thể nói rõ trận đánh bắt đầu vào giờ nào ở tiền tuyến, nhưng ở Đuyretain là nơi thần có mặt thì quân đội bắt đầu tấn công lúc sáu giờ chiều. – Bônkônxki nói, linh hoạt hẳn lên vì chàng cho rằng lúc này có dịp miêu tả đúng đắn tất cả những điều mình đã trông thấy, đã biết rõ và đã chuẩn bị sẵn sàng trong óc.

Nhưng hoàng đế mỉm cười và ngắt lời chàng:

– Bao nhiêu dặm?

– Tâu Hoàng thượng từ đâu đến đâu ạ?

– Từ Đuyrenstain đến Kremx.

– Tâu Hoàng thượng ba dặm rưỡi.

– Quân Pháp đã rời khỏi tả ngạn rồi chứ?

– Theo báo cáo của trinh sát thì những toán quân cuối cùng đã đi bè qua sông ban đêm.

– Ở Kremx có nhiều cỏ cho ngựa ăn không?

– Cỏ không được cung cấp đầy đủ...

Hoàng đế liền ngắt lời:

– Tướng quân Smit tử trận lúc nào?

– Hình như lúc bảy giờ.

– Bảy giờ à? Thật là đau xót! Thật là đau xót!

Hoàng đế nói rằng ngài có lời cảm ơn, rồi cúi đầu chào. Công tước Anđrây bước ra và các triều thần lập tức xúm xít quanh chàng. Từ bốn phía, người ta nhìn chàng với những con mắt rất dịu dàng và nói với chàng những lời lẽ rất ngọt ngào. Viên sĩ quan phụ tá hôm qua đến trách chàng tại sao không ở lại trong cung điện, và mời chàng về nhà mình. Viên Tổng trưởng bộ chiến tranh đến khen ngợi chàng về huân chương Marya Thêrêda hạng ba mà hoàng đế đã ban tứ. Quan thị tùng của hoàng hậu mời chàng đến gặp hoàng hậu. Đại công tước phu nhân cũng muốn gặp chàng. Chàng không còn biết trả lời ai và phải mất mấy phút mới trấn tĩnh được. Đại sứ Nga nắm lấy vai chàng, kéo chàng về phía cửa sổ và bắt đầu hỏi chuyện.

Trái với những điều Bilibin đã nói, tin tức chàng đưa đến đã được đón tiếp niềm nở. Người ta quyết định làm lễ cầu kinh tạ ơn. Kutuzôv được tặng thưởng huân chương Thập tự lớn của Marya Thêrêda và tất cả quân đội đều được ban thưởng. Bônkônxki được khắp nơi mời mọc và suốt cả buổi sáng chàng buộc lòng phải đi thăm những vị quan tai mắt của Áo. Sau khi đã làm xong công việc thăm hỏi vào lúc bốn giờ chiều, công tước Anđrây nghĩ sẵn trong óc bức thư kể lại trận đánh và chuyến đi Bruyn để rồi sẽ viết về cho cha, và trở về nhà Bilibin. Bên thềm nhà của Bilibin có một chiếc xe ngựa nhỏ, một nửa xe đầy hành lý, và Frantx người đầy tớ của Bilibin hiện ra ở cửa, hì hục kéo một chiếc va-li (trước khi đến nhà Bilibin công tước Anđrây đã tạt qua một hiệu sách mua vài quyển sách để đọc trong lúc hành quân và đã nán lại đây một lát). Bônkônxki hỏi:

– Có việc gì thế?

– *Ồ! Thưa ngài,* - Frantx hì hục khuân chiếc va–li lên xe ngựa nói – *chúng tôi phải chạy xa hơn nữa. Cái tên giặc ấy đã lại đuổi sau lưng chúng tôi rồi*[1].

– Cái gì, thế nào? – Công tước Andrây hỏi.

Bilibin ra đón công tước Andrây. Trên khuôn mặt bao giờ cũng bình thản của ông hiện rõ vẻ xúc động.

– *Ồ, ồ, câu chuyện pháo đài đầu cầu Thabor* (một chiếc cầu ở Viên) *phải nhận là thú vị hết sức. Chúng đã qua cầu không tốn một viên đạn*[2].

Công tước Andrây không hiểu gì hết.

– Anh ở đâu đến mà không biết tin này? Tin này thì thằng xà ích nào trong thành phố mà chả biết rõ?

– Tôi ở nhà đại công tước phu nhân về. Ở đấy tôi không nghe nói gì cả.

– Thế anh không thấy ở đâu người ta cũng thu xếp hành lý cả sao?

– Tôi không thấy. Có việc gì thế? – Công tước Andrây sốt ruột hỏi.

– Việc gì nữa! Thì việc quân Pháp đã vượt qua cái cầu mà tướng Auêrxpêrg bảo vệ, và cái cầu đã không bị nổ mìn, thành thử Muyra hiện nay đang rong ruổi trên con đường dẫn đến Bruyn và chỉ nay mai quân Pháp sẽ đến đây.

– Thế nào? Đến đây à? Tại sao đã đặt mìn vào cầu rồi mà lại không nổ đi?

– Thì tôi cũng hỏi anh điều đó. Điều đó chẳng ai hiểu và bản thân Buônapactê cũng không hiểu.

1. Ah, Erlaucht! Wir ziechen noch, weiter, Der Bosewicht ist schon wieder hinter uns her.

2. Non. non, avouez que c'est charmant, cette histoire du pont de Thabor. Ils l'ont passé sans coup férir.

Bônkônxki nhún vai.

– Nhưng nếu chúng vượt qua cầu thì quân đội cũng nguy mất; nó sẽ bị cắt đứt – chàng nói.

– Thì vấn đề là ở đấy – Bilibin đáp. – Anh nghe đây. Quân Pháp tiến vào Viên – như tôi đã nói với anh. Tất cả đều đâu vào đấy hết. Hôm sau, tức là hôm qua, các ông thống chế Muyra, Lan và Belya ngồi trên mình ngựa và đi lên cầu. (Anh để ý điểm này: cả ba đều là dân Gaxcônnhơ[1] cả).

Một người nói: "Thưa các ngài, các ngài biết rằng cái cầu Thabor đã được chôn mìn năm lần bảy lượt và trước mắt các ngài là *cái pháo đài đầu cầu*[2] đáng sợ với một đội quân một vạn rưỡi người đã được lệnh phá nổ cầu không cho chúng ta qua. Nhưng đức vua chúng ta là hoàng đế Napôlêông lại sẽ rất hài lòng nếu như chúng ta chiếm lấy cái cầu ấy đi!". Hai người kia nói: "Nào đi đi!" và họ cùng đến chiếm cầu, vượt qua cầu và bây giờ tất cả quân đội của họ đã ở bên này sông Đônao, họ đang tiến quân về phía chúng ta, về phía anh và những con đường giao thông của anh.

– Thôi, anh đừng đùa nữa. – Công tước Anđrây nói, giọng buồn rầu và nghiêm nghị.

Tin này làm cho công tước Anđrây buồn nhưng đồng thời lại khiến cho chàng thích thú. Khi nhận thấy quân đội Nga đang ở trong tình trạng tuyệt vọng như vậy, chàng liền nảy ra ý nghĩ mình chính là con người sinh ra để kéo quân đội Nga ra khỏi tình trạng ấy, rằng đây, trước mắt chàng, chính là cái thành Tulông[3] sẽ đưa chàng ra khỏi hàng ngũ những võ quan vô danh và mở cho chàng con đường đi với vinh quang! Trong khi nghe Bilibin nói,

1. Một tỉnh ở miền Nam nước Pháp. Người Gaxcônhơ thường mang tiếng là hay nói khoác.

2. Tête de pont.

3. (Xem phần phụ lục).

chàng đã suy tính là khi về tới quân doanh, chàng sẽ trình bày với hội đồng quân sự ý kiến của mình, ý kiến duy nhất có thể cứu vãn được quận đội, và chàng sẽ là con người duy nhất được giao mệnh lệnh thực hiện kế hoạch ấy.

– Đừng đùa nữa – chàng nói.

– Tôi không đùa đâu – Bilibin nói tiếp. - Không có gì đúng sự thực hơn và đáng buồn hơn. Các ngài ấy đi một mình đến cầu và giơ khăn trắng lên; họ cam đoan rằng hai bên đã đình chiến và họ là những vị thống chế được cử đến để thương lượng với công tước Auêrxpêrg. Sĩ quan trực nhật cho họ vào *pháo đài đầu cầu*[1]. Họ kể cho anh ta nghe hàng ngàn câu chuyện nhảm nhí theo kiểu Gaxcônhơ: nào là chiến tranh đã chấm dứt, nào hoàng đế Frantx đã quyết định một cuộc hội kiến với Buônapactê, nào họ mong được gặp công tước Auêrxpêrg và vân vân... Viên sĩ quan cho tìm Auêrxpêrg các ngài này ôm lấy các sĩ quan bông đùa, ngồi chơi trên các khẩu đại bác, và trong lúc đó một tiểu đoàn Pháp bước lên cầu mà chẳng ai để ý đến, ném những túi đựng chất nổ xuống sông và đến gần *cái pháo đài đầu cầu*[2]. Cuối cùng viên trung tướng xuất hiện, đó là công tước Auêrxpêrg Fon Mao tên đáng yêu của chúng ta. "Hỡi quân địch thân mến! Tinh hoa của quân đội Áo! Vị anh hùng của cuộc chiến tranh chống quân Thổ Nhĩ Kỳ! Chiến sự đã chấm dứt rồi! Chúng ta có thể bắt tay nhau... Hoàng đế Napôlêông rất thiết tha muốn biết mặt công tước Auêrxpêrg". Tóm lại, các ngài ấy không hổ danh là dân Gaxcônhơ, họ đưa ra những lời lẽ hoa mỹ làm Auêrxpêrg mê mẩn đi. Ông ta rất khoái chí được kết thân với các thống chế Pháp một cách mau chóng như vậy. Và ngẩn người trước chiếc áo khoác và những chòm lông đà điểu của Muyra, *ông ta nổ đom đóm mắt lên và quên rằng chính mình có nhiệm vụ phải đánh cho địch nổ đom đóm*

1. Tête de pont.
2. Tête de pont.

mắt[1]. (Mặc dầu chàng nói thao thao bất tuyệt, Bilibin vẫn không quên ngừng lại một chút sau khi nói được câu dí dóm[2] vừa rồi để cho người nghe có thì giờ thưởng thức nó). Tiểu đoàn Pháp chạy ùa vào *pháo đài đầu cầu*[3] bịt họng các khẩu súng lớn, và thế là cái cầu bị chiếm. Nhưng điều hay hơn cả – ông ta nói tiếp, bây giờ đã bớt xúc động vì thích thú với câu chuyện mình kể, – đó là câu chuyện của viên trung sĩ đứng cạnh khẩu súng lớn có nhiệm vụ ra hiệu châm mìn làm nổ cầu. Viên trung sĩ thấy quân đội Pháp chạy trên cầu đã muốn bắn, nhưng Lan giữ lấy tay anh ta. Viên trung sĩ này rõ ràng thông minh hơn chủ trương của mình; anh ta đến gặp Auêrxpêrg nói "Thưa công tước, họ đánh lừa ngài đấy, quân Pháp đến kia kìa!" Muyra thấy rằng nếu để cho viên trung sĩ nói thì cơ sự sẽ hỏng hết. Hắn liền vờ ra vẻ ngạc nhiên (quả là dân Gaxcônhơ chính cống) và nói với Auêrxpêrg. "Tôi không thấy cái kỷ luật nổi tiếng khắp thế giới của quân đội Áo ở chỗ nào cả. Ông để cho một người cấp dưới nói với ông như thế à!". *Thật là thiên tài! Thế rồi công tước Auêrxpêrg nổi tự ái lên liền ra lệnh bắt giam viên trung sĩ, ồ! Anh phải công nhận rằng câu chuyện ở cầu Thabor thật là thú vị. Đây không phải ngu xuẩn, cũng không phải hèn nhát....*[4]

– *Có lẽ đây là một sự phản trắc*[5] – Công tước Andrây nói, đồng thời hình dung thấy rõ ràng những chiếc áo khoác xám, những vết thương, những đám khói thuốc súng, những tiếng đại bác và cái vinh quang đang chờ đợi mình, Bilibin nói tiếp.

---

1. Il n'y voit que du feu et oublie celui qu'il devait faise sur l'ennemi. (ở đây có một lối "chơi chữ" không dịch được, lối chơi chữ này dựa vào nghĩa đôi của chữ "feu" vừa là "lửa", vừa là "hỏa lực").

2. Mot.

3. Tête de pont.

4. C'est génial. Le prince Auersperg se pique d'honneur et fait mettre le sergent aux arrêts. Non, mais avouez que c'est charmant toute cette histoire du pount de'Thabor. Ce n'est ni bêtise ni lacheté.

5. C'est trahison peut être.

– *Cũng không phải thế. Việc này đặt triều đình vào một tình thế quá bất lợi. Đây không phải là phản trắc, cũng không phải là hèn nhát, mà cũng không phải là ngu xuẩn. Đây cũng như ở Ulm vậy thôi – ông ta có vẻ suy nghĩ để tìm một câu hay – Đây. Đây là cái lối Mack. Chúng mình bị "Mách hóa" rồi*[1]. - Ông ta kết luận và cảm thấy rằng mình vừa nói một câu dí dóm, một câu dí dỏm rất mới mẻ, sẽ được người ta nhắc lại.

Những vết nhăn từ nãy đến giờ vẫn tụ lại trên trán bỗng giãn ra tỏ rõ ông ta hài lòng; ông ta nhoẻn miệng cười và bắt đầu ngắm móng tay mình.

– Anh đi đâu thế? - Bilibin đột nhiên hỏi vì thấy công tước Anđrây đứng dậy đi về phòng mình.

– Tôi đi đây.

– Đi đâu?

– Trở về quân doanh.

– Nhưng anh đã định ở lại đây hai ngày nữa kia mà?

– Nhưng bây giờ thì tôi phải đi ngay.

Và công tước Anđrây, sau khi ra lệnh chuẩn bị lên đường, liền trở về phòng mình.

– Này, anh có biết không? – Bilibin bước vào phòng chàng nói – Tôi đã nghĩ về trường hợp anh rồi đấy. Tại sao anh lại đi?

Và để chứng minh rằng lý do này không thể bác bỏ được, những nét nhăn trên mặt ông ta bỗng biến đi đâu hết. Công tước Anđrây nhìn Bilibin có ý dò hỏi, và không đáp.

– Tại sao anh lại đi? Tôi biết anh cho rằng nhiệm vụ của anh là phải về ngay với quân đội trong khi nó đang nguy khốn. Và tôi hiểu điều đó lắm anh ạ. *Khí phách anh hùng đấy*[2].

1. Non plus. Cele met la Cour dans de trop mauvais draps. Ce n'est ni trahison, ni lâcheté, ni bêtise, c'est comme à Ulm... c'est... c'est du Mack. Nous sommes Mackés.
2. Mon cher, c'est de l'héroisme.

– Hoàn toàn không phải thế – Công tước Anđrây nói.

– Nhưng anh *là một triết gia*[1], vậy hãy là triết gia cho nó đến đầu đến đũa. Anh hãy nhìn sự vật theo một cạnh khía khác và sẽ thấy rằng nhiệm vụ của anh, trái lại là lo đến bản thân mình. Hãy để việc ấy cho những kẻ khác, cho những kẻ không còn làm được việc gì nữa... anh chưa nhận được lệnh phải quay về và ở đây cũng chưa có quyết định để anh đi. Thành ra anh có thể ở lại và cùng đi với chúng tôi đến nơi nào mà số phận bất hạnh của chúng ta đưa chúng ta đến. Nghe nói người ta đi Ôlmuytx mà Ôlmuytx là một thành phố rất xinh. Chúng ta cứ việc bình yên lên xe ngựa của tôi mà đi.

– Thôi, anh đừng đùa nữa Bilibin ạ – Anđrây nói.

– Tôi lấy tình thân mà nói với anh thành thực như vậy. Anh hãy tính xem. Bây giờ anh đi đâu và đi để làm gì chứ, trong khi anh có thể ở đây? Anh về bây giờ thì (ông ta cau lớp da ở trên thái dương bên trái lại), một là anh chưa về đến đơn vị hòa ước đã ký kết rồi, hai là anh sẽ bại trận và chịu sỉ nhục với tất cả quân đội Kutuzôv.

Rồi Bilibin cho lớp da giãn ra, cảm thấy rằng cái phép lưỡng đạo luận của mình không có cách gì bác lại được.

– Điều đó tôi không thể xét đoán gì được – công tước Anđrây nói một cách lạnh lùng và nghĩ thầm: "ta đi là để cứu quân đội".

– *Anh bạn ơi, anh thật là một tay anh hùng*[2]. – Bilibin nói.

1. Un philosophe.
2. Mon cher, vous êtes un héros.

XIII

Ngay đêm ấy, sau khi từ biệt viên Tổng trưởng bộ chiến tranh, công tước Anđrây trở về quân doanh, nhưng bản thân chàng cũng không biết sẽ tìm nó ở đâu và lo lắng trên đường đi đến Kremx chàng sẽ bị quân Pháp bắt.

Ở Bruyn bao nhiêu cư dân của cung đình đều đã chuẩn bị hành lý để ra đi và những hành lý nặng đã được gửi đến Ôlmuytx. Đến gần Êtxêlxđôrf, công tước Anđrây rẽ ra đường cái; trên con đường này quân đội Nga đang kéo đi hết sức vội vàng và hỗn độn. Con đường chật ních những xe chở đầy hành lý đến nỗi không thể nào đi xe ngựa được. Công tước Anđrây bảo một đội trưởng Cô-dắc cấp cho mình một con ngựa và một người Cô-dắc, rồi vừa đói vừa mệt, chàng đi tìm Tổng tư lệnh và xe hành lý của mình. Trên đường đi chàng nghe những tin đồn cực kỳ bi đát về tình hình quân đội và cánh quân bỏ chạy hỗn độn lại xác nhận những tin đồn ấy.

"*Cái quân Nga kia mà vàng của nước Anh đã mang từ chân trời góc biển tới đây, chúng ta sẽ cho nó chịu chung một số phận ấy (số phận của* đạo quân ở Ulm")[1] Chàng sực nhớ tới lời của Buônapactê trong bản nhật lệnh ban bố cho quân đội trước khi mở chiến dịch; những lời này khiến chàng kinh ngạc trước thiên tài lỗi lạc của vị anh hùng mà chàng hâm mộ, đồng thời khiến chàng đau xót vì lòng tự tôn của mình bị thương tổn, và đồng thời cũng nhen nhóm trong lòng chàng niềm ky vọng giành được vinh quang. "Nếu ta chẳng có cách nào khác ngoài cái chết ra? – chàng

1. Cette armée russe que l'or de l'Angleterre a transportée des extrémités de l'Univers, nous allons lui faire éprouver le même sort (le sort le l'armée d'Ulm).

nghĩ thầm – Được! Nếu cần thì được lắm! Ta sẽ làm cái việc đó chẳng kém một người nào hết".

Công tước Anđrây khinh bỉ nhìn những toán quân hỗn loạn, những chiếc xe chở hành lý, những chiếc xe chở lương thực, những khẩu đại bác kéo nhau đi, kìn kìn, rồi lại những chiếc xe chở hành lý, nhan nhản những chiếc xe chở hành lý đủ các kiểu, đuổi vượt nhau đi thành hàng ba hàng tư làm nghẽn cả con đường lầy lội, từ khắp mọi phía, phía trước cũng như phía sau, xa gần đều có tiếng xe rầm rập, tiếng xe trạm, xe vận tải và xe con lăn lạch cạch, tiếng vó ngựa lóc cóc, tiếng roi da quất đen đét, thấy binh lính, quân hầu và sĩ quan thét inh ỏi, mắng nhiếc om xòm. Dọc đường la liệt những con ngựa chết gục, bị lột da rồi cũng có, chưa lột cũng có, những chiếc xe ngựa thồ bị gãy, bên cạnh xe có vài người lính ngồi thui thủi không biết đang chờ đợi cái gì; khi thì lại thấy những người lính lạc ngũ kéo nhau thành từng đoàn đi vào các làng lân cận hay mang ở các làng ra nào gà, nào cừu, nào cỏ khô, hay những cái bọc lớn đựng đầy những thứ gì không rõ. Ở những đoạn đường lên dốc hay xuống dốc người dồn lại đông nghịt, tiếng hò hét không ngớt hòa vào nhau thành một tiếng rên dài. Quân lính lội trong lớp bùn ngập đến tận đầu gối, tay đẩy súng đại bác và xe thồ; roi da quất đen đét, ngựa thi nhau trượt chân, luôn luôn có những sợi dây da kéo xe bị đứt, và những lồng ngực mệt lả buông ra những tiếng chửi rủa tục tằn. Các sĩ quan chỉ huy cuộc hành quân khi thì cưỡi ngựa đi về phía trước, khi thì lại đi về phía sau, len giữa các xe chở hành lý. Tiếng nói của họ nghe rất yếu ớt giữa tiếng ồn ào của đám đông hỗn độn, và nét mặt họ cho thấy rõ ràng họ đã tuyệt vọng không còn thấy có cách gì khắc phục tình trạng hỗn độn này nữa.

"Cái quân đội chính giáo *đáng yêu đấy*[1]", Anđrây nghĩ thầm, sực nhớ tới lời nói của Bilibin.

1. Voilà le cher...

Chàng cưỡi ngựa đến gần một đội xe chở đồ, hy vọng có thể hỏi những người ở trong đội xem Tổng tư lệnh ở đâu. Ngay trước mắt chàng là một chiếc xe ngựa kỳ quái, hình như binh sĩ đã tự túc về phương tiện và vật liệu để lắp nên nó, làm thành một thứ trung gian giữa cái xe giàn, cái xe hòm nhỏ và cái xe chở khách. Một người lính ngồi đánh xe, và dưới cái diềm xe bằng da ở phía sau mui xe là một người đàn bà mình quấn đầy khăn.

Công tước Anđrây cưỡi ngựa lại gần đang định hỏi người lính thì những tiếng kêu tuyệt vọng của người đàn bà ngồi ở dưới diềm xe khiến chàng chú ý. Viên sĩ quan chỉ huy đoàn xe lấy roi đánh người lính đánh xe này vì anh ta muốn vượt lên trước các xe khác. Chiếc roi quật vào diềm xe. Người đàn bà kêu ré lên. Nhìn thấy công tước Anđrây bà ta thò đầu ra khỏi mui xe, giơ hai cánh tay gầygò ra ngoài đống khăn quấn quanh người, vẫy vẫy cất tiếng kêu thất thanh.

– Ngài sĩ quan phụ tá ơi. Thưa ngài sĩ quan phụ tá! Ngài che chở cho chúng tôi với! Là thế này! Tôi là vợ y sĩ trung đoàn khinh binh thứ bảy, họ không cho tôi đi... chúng tôi bị tụt lại sau, lạc mất đồng đội rồi.

– Tao băm xác mày ra, mày có lùi lại không! – Viên sĩ quan nổi giận quát người lính, mày đưa con mẹ chết tiệt của mày quay lùi lại ngay!

– Ngài sĩ quan phụ tá ơi, ngài cứu tôi với! Như thế này là thế nào? – Bà vợ ông y sĩ kêu lên.

– Ông làm ơn cho cái xe này đi trước. Ông không thấy đây là một người đàn bà sao? – Công tước Anđrây tiến đến gần viên sĩ quan nói.

Viên sĩ quan đưa mắt nhìn chàng không đáp, rồi quay lại về phía người lính.

– Rồi tao cho mày biết tay. Có lùi ngay không!

– Ông để cho họ đi, tôi bảo ông. – Công tước Anđrây nhắc lại một lần nữa, đôi môi mím chặt.

– Còn mày là cái thá gì mới được chứ! – viên sĩ quan bỗng điên tiết lên nói với chàng, giọng hùng hổ – Mày là cái thá gì? *Mày* (hắn nhấn mạnh đặc biệt chữ này) là chỉ huy hẳn? Ở đây tao chỉ huy chứ không phải mày. Còn thằng kia thì quay lại ngay – hắn nhắc lại – không tao băm xác ra bây giờ.

Viên sĩ quan hình như rất thích chí với thành ngữ này.

– Hắn sửa cho anh sĩ quan phụ tá oắt con kia một mẻ cẩn thận – đằng sau có tiếng nói.

Công tước Anđrây thấy rằng viên sĩ quan đã lâm vào cái trạng thái phẫn nộ vô cớ khiến cho người ta như điên như dại, không còn nhớ mình nói gì nữa. Chàng thấy rằng trong việc can thiệp giúp bà vợ ông y sĩ có một điều mà chàng sợ nhất trên đời, tức là cái mà người ta gọi là "sự" lố bịch[1]. Nhưng bản năng chàng lại nói khác. Viên sĩ quan chưa kịp nói hết mấy tiếng cuối thì công tước Anđrây gương mặt biến sắc đi vì tức giận, đã tiến đến gần hắn và giơ roi lên.

– Ông-làm-ơn-cho-họ-đi!

Viên sĩ quan khoát tay một cái và vội vã thúc ngựa lảng đi nơi khác, mồm càu nhàu:

– Hỗn độn như thế này đều là do những bọn ở bộ tham mưu hết. Ông muốn làm gì thì ông làm.

Công tước Anđrây không ngước mắt lên, vội vã rời khỏi và vợ ông y sĩ đang gọi chàng là cứu tinh. Chàng lợm giọng khi nhớ lại từng chi tiết nhỏ nhặt của cái cảnh xấu hổ ấy và phi ngựa về phía trước mặt đến cái làng mà người ta nói với chàng là có Tổng tư lệnh ở đấy.

1. Le ridicule.

Sau khi vào làng, chàng xuống ngựa đi bộ đến ngôi nhà gần nhất với ý định nghỉ ở đấy một lát, dù chỉ một phút thôi, ăn uống qua loa và ổn định lại tất cả những ý nghĩ đau xót, nhục nhã đang dằn vặt chàng. "Đó là côn đồ chứ không còn là quân đội nữa". Chàng nghĩ thầm trong khi bước về phía ngôi nhà gần nhất. Bỗng một giọng nói quen thuộc gọi tên chàng. Chàng quay lại. Khuôn mặt tuấn tú của Nêxvitxki thò ra ngoài một cái cửa sổ nhỏ. Nêxvitxki đang nhai nhồm nhoàm một cái gì ở trong miệng, vẫy tay gọi chàng lại.

– Bônkônxki, Bônkônxki! Anh không nghe tôi gọi sao. Lại đây mau lên.

Bước vào nhà, Công tước Andrây thấy Nêxvitxki và một viên sĩ quan phụ tá khác đang ăn. Họ tíu tít hỏi chàng xem chàng có biết tin gì mới không. Trên khuôn mặt quen thuộc của họ, chàng thấy biểu lộ vẻ lo lắng và sốt ruột. Vẻ này đặc biệt hiện rõ trên gương mặt bao giờ cũng tươi cười của Nêxvitxki.

– Tổng tư lệnh ở đâu? – Công tước Andrây hỏi.

– Ở đây, ở trong nhà kia kìa. - Viên sĩ quan phụ tá nói.

– Nghe nói là vừa ký hòa ước đầu hàng phải không? – Nêxvitxki hỏi.

– Chính tôi định hỏi anh câu ấy đấy. Tôi chỉ biết một điều là tôi khó nhọc lắm mới đến được đây để gặp các anh.

– Thế anh có biết tình hình chúng tôi ra sao không? Thật là kinh khủng! Anh ạ, tôi xin nhận lỗi. Chúng mình đã cười Mack, nhưng bây giờ chúng mình lại còn gay hơn – Nêxvitxki nói – Nhưng anh ngồi xuống đây uống cái gì đã chứ!

– Công tước ạ, bây giờ thì công tước đừng hòng tìm ra xe cộ gì của công tước nữa hết, còn cái anh chàng Piôtr của công tước thì chẳng ai biết nó ở đâu rồi – Viên sĩ quan phụ tá kia nói.

– Thế bộ tư lệnh ở đâu?

– Chúng tôi nghỉ đêm ở Znaim.

– Riêng tôi thì tôi đã chất tất cả những thứ gì cần thiết lên lưng hai con ngựa – Nêxvitxki nói – Chúng buộc hành lý cho tôi cừ lắm. Dù có phải chạy qua miền núi ở Bôhem cũng không sao. Anh ốm phải không? Anh ốm thật rồi, nếu không tại sao anh lại rùng mình thế kia – Nêxvitxki nói, vì nhận thấy công tước Andrây giật mình như chạm phải điện.

– Không sao đâu – công tước Andrây đáp.

Chính trong giây phút ấy chàng sực nhớ tới việc mình vừa chạm trán với viên sĩ quan coi việc vận tải và bà vợ viên y sĩ.

– Tổng tư lệnh làm gì ở đây? – Chàng hỏi.

– Tôi chẳng hiểu gì hết, – Nêxvitxki nói.

– Còn tôi thì tôi chỉ biết một điều là tất cả đều ghê tởm, ghê tởm – công tước Andrây nói, và đi về phía ngôi nhà dành cho Tổng tư lệnh.

Chàng đi qua cái xe ngựa của Kutuzôv, qua mấy con ngựa dã mệt lả của các sĩ quan tùy tùng, qua mấy người Cô–dắc đang nói chuyện oang oang với nhau và bước vào phòng ngoài.

Như người ta đã nói với chàng, Kutuzôv ở trong ngôi nhà gỗ cùng với công tước Bagratyôn và Vairôther, viên tướng Áo thay thế Smit vừa tử trận. Ở căn phòng ngoài Kôzlôvxki đang ngồi xổm trước mặt một người thư ký. Người này đã vén ống tay áo quân phục lên và đang hý hoáy viết trên một cái thùng lật sấp. Mặt Kôzlôvxki phờ phạc. Có thể thấy rõ là đêm qua ông ta không ngủ. Ông ta liếc mắt nhìn công tước Andrây không buồn gật đầu chào.

– Hàng thứ hai... anh viết chưa? - Kôzlôvxki đọc tiếp cho viên thư ký - ... trung đoàn pháo, thủ thành Kiêv, trung đoàn Pôđôlxki.

– Thưa ngài không sao viết kịp được! – Viên thư ký đáp lại, giọng vô lễ và giận dữ, và đưa mắt nhìn Kôzlôvxki.

Vừa lúc ấy từ sau cánh cửa đưa ra giọng nói sôi nổi và bực bội của Kutuzôv xen vào một giọng nói khác nghe là lạ. Căn cứ vào giọng những câu nói này, vào thái độ lơ đễnh khi Kôzlôvxki nhìn chàng, vào cái giọng vô lễ của người thư ký mệt lả, vào việc viên thư ký và Kôzlôvxki ngồi dưới đất và bên cái thùng ở ngay sát cạnh Tổng tư lệnh, vào việc những người Cô-dắc giữ ngựa cười oang oang ở ngoài cửa sổ, căn cứ vào tất cả những điều đó, công tước Anđrây có cảm giác là thế nào cũng sẽ xảy ra một việc gì quan trọng và không may.

Công tước Anđrây khẩn khoản hỏi Kôzlôvxki.

– Công tước đợi một lát – Kôzlôvxki nói – đây là mệnh lệnh điều quan gửi Bagratyôn.

– Thế việc đầu hàng?

– Làm gì có! Đã có lệnh chuẩn bị chiến đấu.

Công tước Anđrây đi về phía cái cửa có tiếng nói đưa ra. Nhưng ngay lúc chàng toan đẩy cửa thì tiếng nói ở trong phòng im bặt, cánh cửa tự mở ra và Kutuzôv với cái mũ diều hâu trên khuôn mặt béo phị, hiện ra ở ngưỡng cửa. Công tước Anđrây đứng đối diện với Kutuzôv. Nhưng cứ trông thần sắc con mắt độc nhất của tổng tư lệnh người ta cũng thấy rõ ràng những nỗi lo âu suy nghĩ đã làm cho ông bận tâm đến nỗi dường như che mờ cả thị giác của ông. Ông nhìn thẳng vào mặt viên sĩ quan phụ tá của mình mà không nhận ra.

– Thế nào, xong chưa? – Ông nói với Kôzlôvxki.

– Xong ngay đây ạ.

Bagratyôn bước theo sau Tổng tư lệnh. Ông người thấp bé, khô khan tuy chưa già, có một khuôn mặt im lìm và rắn rỏi kiểu phương Đông.

– Tôi rất hân hạnh được trình diện, – công tước Anđrây nhắc lại khá to, tay đưa một phong thư.

– A, ở Viên lại đấy à? Được! Để lát nữa, lát nữa.

Kutuzôv tiễn Bagratyôn ra thềm và nói với ông:

– Bây giờ xin từ biệt công tước – cầu Chúa phù hộ cho ngài. Chúc ngài lập chiến công oanh liệt.

Gương mặt Kutuzôv đột nhiên dịu lại, mấy giọt lệ rưng rưng ở khóe mắt. Ông lấy tay trái kéo Bagratyôn về phía mình, bàn tay phải đeo nhẫn làm dấu chữ thập cầu phúc cho Bagratyôn với một cử chỉ hình như đã quen thuộc lắm và giơ cái má phúng phính ra cho Bagratyôn hôn. Nhưng Bagratyôn không hôn vào má mà lại hôn vào cổ ông.

– Cầu Chúa phù hộ cho ngài. – Kutuzôv nhắc lại và đi đến gần xe ngựa. Ông nói với Bônkônxki:

– Anh lên xe với tôi.

– Thưa tướng quân, tôi muốn được làm người có ích ở đây. Xin ngài cho phép tôi được ở trong đạo quân của công tước Bagratyôn.

– Anh lên đây ngồi – Kutuzôv nói khi nhận thấy Anđrây chần chừ, rồi tiếp – Chính tôi cũng đang cần đến những sĩ quan giỏi, chính tôi đang cần.

Hai người ngồi trên xe ngựa, vài phút im lặng trôi qua.

– Trước mắt chúng ta còn nhiều việc, rất nhiều việc – Kutuzôv nói với cái giọng của một người già nhìn xa thấy rộng. Hình như ông đã hiểu tất cả những điều diễn ra trong óc công tước Anđrây – Nếu ngày mai trong đạo quân của ông ta có được một phần mười trở về được thì ta sẽ cảm ơn Thượng đế – ông nói thêm, như thể tự an ủi mình.

Công tước Anđrây liếc mắt nhìn Kutuzôv. Chàng bất giác nhìn vào những nếp sẹo đã được lau rửa sạch sẽ trên thái dương Kutuzôv cách chừng mấy tấc: trong chiến dịch Izmail một viên đạn đã xuyên vào sọ vị nguyên soái ở chỗ ấy. Công tước Anđrây nhìn con mắt

của Kutuzôv đã bị đạn xói bật và nghĩ thầm: "Phải, ông ta có quyền nói đến cái chết của những người dưới quyền mình một cách điềm nhiên như vậy". Chàng nói:

– Chính vì vậy mà tôi xin phép ngài phái tôi đến chi đội ấy.

Kutuzôv không đáp. Hình như ông đã quên điều công tước Anđrây vừa nói với ông, và ông ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Năm phút sau, mình khẽ lắc lư trên bộ díp êm của chiếc xe song mã, Kutuzôv lại nói chuyện với công tước Anđrây. Trên gương mặt của ông không còn dấu vết nào của sự xúc động. Giọng bỡn cợt và tế nhị, Kutuzôv hỏi công tước Anđrây về những chi tiết khi chàng bệ kiến hoàng đế, về những ý kiến của triều đình về trận Krêmx và về một vài người đàn bà mà hai người quen biết.

XIV

Ngày mồng một tháng mười một Kutuzôv được viên trinh sát của ông báo tin rằng đạo quân chỉ huy đã lâm vào một tình cảnh gần như không có lối thoát. Viên trinh sát báo rằng những lực lượng rất mạnh của quân Pháp sau khi vượt qua cầu ở Viên đang tiến về phía những con đường giao thông nối liền quân đội của Kutuzôv với những đạo quân đang kéo từ Nga sang. Nếu Kutuzôv quyết định dừng lại ở Krêmx thì đạo quân của Napôlêông gồm mười lăm vạn người sẽ chặn hết những đường giao thông của ông, sẽ bao vây đạo quân của ông gồm bốn vạn người đã mệt lả và ông sẽ lâm vào một tình thế tương tự như tình thế của Mack ở Ulm. Nếu Kutuzôv quyết định bỏ con đường nối liền với các đạo quân từ Nga sang thì ông phải đi sâu vào vùng núi non miền Bôhem xa lạ và không có đường sá. Ông phải đương đầu với các lực lượng quân địch mạnh hơn hẳn mình và từ bỏ mọi hy vọng liên lạc với

Bulxhêvđên. Nếu Kutuzôv quyết định rút lui theo con đường Krêmx đến Ôlmuytx để hợp với những đạo quân từ Nga sang thì có thể quân Pháp sẽ đến những con đường ấy trước ông vì họ đã vượt qua cầu Viên, và như thế là ông buộc phải giao chiến trong lúc hành quân, trong khi quân đội phải mang theo đủ thứ xe cộ nặng nề; đã thế lại phải đương đầu với một kẻ địch mạnh gấp ba và bao vây cả hai phía.

Kutuzôv đã chọn biện pháp sau cùng này.

Như lời viên trinh sát báo cáo, sau khi vượt qua cầu ở Viên – quân Pháp đang hành quân cấp tốc về phía Znaim nằm trên con đường rút lui của Kutuzôv, ở trước ông ta hơn một trăm dặm Nga. Nếu ông đến Znaim trước quân Pháp, ông sẽ có nhiều hy vọng cứu được quân đội, trái lại nếu ông để cho quân Pháp đến Znaim trước mình, ông sẽ để cho toàn quân phải chịu một nỗi sỉ nhục tương tự như nỗi sỉ nhục ở Ulm hay là bị tiêu diệt toàn bộ. Nhưng đem cả đại quân vượt đến Znaim trước quân Pháp thì cũng không thể được. Đường của quân Pháp từ Viên đến Znaim ngắn và tốt hơn so với đường của quân Nga từ Krêmx đến Znaim.

Ngay đêm nhận được tin này, Kutuzôv phái dạo tiền quân của Bagratyôn gồm bốn nghìn người đi qua miền núi non ở phía tay phải con đường từ Kremx đến Znaim để đến con đường từ Viên đến Znaim. Bagratyôn có nhiệm vụ vượt qua hiểm trở, hành quân một mạch đến đấy không nghỉ và dừng lại trên đường từ Viên đi Znaim, mặt quay về phía Viên và lưng quay về phía Znaim. Nếu ông có thể đến đó trước quân Pháp thì ông phải hết sức tìm cách giữ chân quân Pháp lại thật lâu. Còn Kutuzôv với tất cả xe cộ nặng nề thì lên đường tiến về Znaim.

Sau khi đã đi bốn mươi lăm dặm Nga trong đêm bão táp, trên miền núi non, không đường sá với những người lính đói khát, không giày và đã lạc mất một phần ba quân số vì đi tụt lại sau, Bagratyôn đã đến Hôllabrun ở trên đường từ Viên đến Znaim mấy

giờ trước khi quân Pháp xuất phát từ Viên cũng đến đấy. Kutuzôv với đội vận tải còn phải đi suốt một ngày một đêm mới đến Znaim, thành ra để cứu đạo quân, Bagratyôn với bốn nghìn quân vừa đói vừa mệt phải giữ chân trong hai mươi bốn tiếng ròng rã tất cả quân đội địch mà ông gặp ở Hôllbru. Việc đó cố nhiên không thể làm được, nhưng một số phận kỳ lạ đã làm cho cái việc không thể làm được trở thành sự thực. Thấy rằng biện pháp lừa dối đã thành công và đã trao cầu Viên cho quân đội Pháp mà không phải đánh chác gì, Muyra háo hức tìm cách lừa luôn cả Kutuzôv nữa. Gặp đội quân ít ỏi của Bagratyôn trên con đường đi Znaim, Muyra tưởng mình đang đứng trước đại quân của Kutuzôv. Để tiêu diệt chắc chắn đạo quân ấy, Muyra có ý chờ đạo quân Pháp đang trên đường từ Viên đến, bèn đề nghị đình chiến ba ngày với điều kiện là cả hai đạo quân không thay đổi vị trí, cứ giữ nguyên trận địa cũ. Muyra cam đoan rằng những cuộc thương thuyết hòa bình đã bắt đầu rồi, cho nên để tránh khỏi đổ máu vô ích, hắn đề nghị đình chiến. Viên tướng Áo là bá tước Nôxtich ở tiền tiêu tin theo lời sứ giả của Muyra, đã rút lui để hở chi đội của Bagratyôn. Quân Pháp lại phái thêm một sứ giả đến tiền tiêu của quân Nga và cũng đưa những tin tức như thế về việc đàm phán hòa bình, và đề nghị với quân đội Nga đình chiến trong ba ngày. Bagratyôn đáp lại rằng ông không thể chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị đình chiến, và phái sĩ quan phụ tá của mình mang báo cáo về đề nghị đình chiến của quân Pháp cho Kutuzôv.

Đối với Kutuzôv, đình chiến là biện pháp duy nhất để tranh thủ thời gian, cho chi đội Bagratyôn đã mệt mỏi được nghỉ ngơi và cho đội vận tải và các xe hành lý tiến lên (quân Pháp không biết đến việc hành quân này) ít nhất là được thêm một trạm nữa tới gần Znai. Đề nghị đình chiến đã đem lại một cách bất ngờ cái khả năng duy nhất để cứu đại quân. Sau khi nhận tin ấy, Kutuzôv lập tức phái tướng Vintxinghêrôt làm sĩ quan phụ tá đến dinh lũy

quân địch. Vintxinghêrôt có nhiệm vụ không những chấp nhận đình chiến mà còn để nghị những điều kiện đầu hàng nữa. Trong lúc đó, Kutuzôv sai những sĩ quan phụ tá của mình quay trở lại xúc tiến đến mức tối đa sự di chuyển của đoàn xe vận tải của đạo quân trên con đường từ Krêmx đến Znaim. Chi đội của Bagratyôn mệt mỏi và đói một mình có nhiệm vụ yểm hộ tất cả cuộc vận chuyển của đội vận tải và của toàn quân, bằng cách giữ nguyên trận địa, đương đầu với một kẻ địch mạnh gấp tám lần.

Những dự đoán của Kutuzôv quả nhiên ứng nghiệm: Đề nghị đầu hàng không ràng buộc gì, trái lại nó khiến cho một bộ phận đội vận tải của ông có thì giờ đi qua, và lỗi lầm của Muyra chẳng bao lâu đã bị phát hiện rất nhanh. Buônapactê bấy giờ ở Sơnbrun cách Hôllabrun hai mươi lăm dặm Nga, vừa nhận được báo cáo của Muyra cùng với kế hoạch đình chiến và đầu hàng đã biết ngay là Muyra bị lừa, liền viết cho Muyra bức thư dưới đây:

Gửi thân vương Muyra, Sơnbrun ngày 25 tháng Sương mù năm 1805, lúc 8 giờ sáng.

Ta không thể nào tìm được những lời lẽ đủ nặng nề để cho ngươi biết ta bất bình đến thế nào. Ngươi chỉ cầm đầu đội tiền quân của ta và không có quyền ký kết đình chiến nếu không có lệnh của ta. Ngươi làm ta mất thành quả của cả một chiến dịch. Phải hủy ngay lệnh đình chiến và tấn công quân địch. Ngươi hãy tuyên bố với nó rằng viên tướng ký giấy đầu hàng ấy không có quyền làm việc đó, chỉ có hoàng đế nước Nga mới có quyền ấy mà thôi.

Tuy nhiên nếu Hoàng đế nước Nga chuẩn y điều ước nói trên thì ta cũng chuẩn y; nhưng đó chỉ là một mưu chước. Hãy tấn công! Tiêu diệt quân đội Nga, ngươi có khả năng cướp lấy hành lý và đại bác của nó.

Sĩ quan phụ tá của hoàng đế Nga là một thằng... Bọn sĩ quan

không có giá trị gì hết khi họ không có quyền. Tên này không hề có quyền gì... Bọn Áo đã để người ta lừa trong việc qua cầu Viên còn ngươi thì đã để cho một viên sĩ quan phụ tá của Hoàng đế lừa.

Napôlêông[1]

Sĩ quan phụ tá của Buônapactê phóng ngựa phi hết tốc lực mang bức thư lời giận dữ này cho Muyra. Bản thân Buônapactê, vốn không tin các tướng soái của mình, liền tiến tới chiến trường với tất cả đội vệ quân. Ông sợ bỏ lỡ một mồi ngon đã sẵn sàng. Trong khi đó chi đội bốn ngàn quân của Bagratyôn đang vui vẻ chất củi đốt sưởi áo quần và nấu bữa xúp lần đầu tiên sau ba ngày nhịn đói. Trong bọn họ không có ai biết và nghĩ đến những sự kiện đang chờ đợi họ.

XV

Khoảng quá ba giờ chiều, công tước Anđrây sau khi khẩn khoản xin được Kutuzôv phái mình đến tiền quân, đã đến Grun trình diện Bagratyôn. Sĩ quan phụ tá của Buônapactê vẫn chưa

1. Au prince Murat

Schoenbrunn, 25 brumaire, an 1805

Il m'est impossible de trouver des termes pour vous exprimer mon mécontêntment. Vous ne commandez que mon avantgarde et vous n'avez pas le droit de faire d'armistice sans mon ordre. Vous me faites perdre le fruit d'une campagne. Rompez l'armistice sur le champ et marchez à l'ennmi. Vous lui ferez déclerer que le général qui signe cette déleration n'a point le droite de le faire, qu'iln'y a que l'empereur de Russie qui ait ce droit.

Toutes les fois cependant que, l'empereur de Russie ratifisrait la dite comvention, je la ratifierai. Mais ce n'est qu'une ruse. Marchez, détruisez l'armescRusse. Vous êtes en position de prendre don bagage et son artillerie. L'aide de camp de l'empereur de Russie est un...Les officiers ne sont rien quand il n'ont pas de pouvoirs; celui ci n'en avait point... Les Autrichiens se sont laisse joier le passage du pont de Vienne, vous vous laissé jouer par un aide de camp de l'empereur.

"Napoléon".

đến chi đội Muyra, và trận đánh vẫn chưa bắt đầu. Trong đội quân của Bagratyôn không ai biết gì về tình hình chung của chiến sự. Người ta nói đến chiến trận, nhưng cũng không tin là chiến trận đã đến gần.

Bagratyôn biết Bônkônxki là sĩ quan phụ tá thân tín của Kutuzôv và được Kutuzôv yêu quý nên tiếp đón chàng đặc biệt nồng hậu và nhã nhặn. Ông cho chàng biết có lẽ hôm nay hay ngày mai sẽ có trận giao chiến và cho phép chàng hoàn toàn tự do muốn ở cạnh mình trong thời gian giao chiến hay ở đội hậu vệ giám sát trật tự rút quân cũng được, vì "việc này cũng rất quan trọng".

– Vả lại, hôm nay có lẽ cũng chưa có chiến sự đâu – Bagratyôn nói, như muốn làm cho công tước Andrây yên tâm.

"Nếu hắn ta chỉ là một thằng công tử bột tầm thường ở bộ tham mưu phái đến đây để kiếm huân chương chữ thập thì hắn cứ ở đội hậu vệ cũng sẽ được huân chương, còn nếu hắn muốn đi với ta thì cứ để cho hắn đi... nếu hắn là một võ quan dũng cảm thì lại có ích lắm" – Bagratyôn nghĩ thầm. Công tước Andrây không đáp, yêu cầu Bagratyôn cho phép đi quan sát trận địa để biết rõ cách bố trí quân đội. Như vậy, khi nào nhận được nhiệm vụ chàng sẽ biết phải đi đâu. Sĩ quan trực ban của chi đội, một người đàn ông khôi ngô, ăn mặc bảnh bao, đeo viên kim cương ở ngón tay, nói tiếng Pháp tồi nhưng lại hay nói tiếng Pháp, tình nguyện dẫn công tước Andrây đi xem.

Đâu đâu cũng thấy những sĩ quan bị mưa thấm ướt, gương mặt buồn bã, như đang tìm một cái gì, và những người lính mang cánh cửa, ghế dài, hàng rào ở trong làng ra. Viên sĩ quan tham mưu chỉ họ nói:

– Thưa công tước, chúng tôi không làm sao ngăn cấm được bọn ấy. Các vị chỉ huy cho họ phóng túng quá. Đấy kìa – anh ta chỉ cái lều của một người bán hàng rong đi theo quân đội, họ tụ

tập lại ngồi lê ở đấy. Sáng hôm nay tôi đã đuổi hết đi, nhưng ông xem, bây giờ lại đầy cả người ra rồi đấy. Thưa công tước, tôi phải đến đây dọa cho họ một mẻ mới được. Chỉ một phút thôi.

Công tước Andrây chưa có thì giờ ăn một ít pho-mát và một chiếc bánh mì.

– Sao ban nãy công tước lại không nói? Biết vậy tôi đã mời công tước ăn rồi.

Hai người xuống ngựa đi vào lều... Một vài sĩ quan mặt đỏ bừng và phờ phạc đang ngồi ăn uống ở các bàn.

– Ồ! Thế này là thế nào, các vị! – Viên sĩ quan tham mưu quở trách với cái giọng của một người cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi có một việc –Các ông phải biết, bỏ đơn vị mà đi như thế không được đâu. Ấy thế mà cái ông đại úy này – chàng nói với một võ quan pháo binh nhỏ nhắn, bẩn thỉu và gầy gò, chân không có ủng (anh ta đã đưa ủng cho người bán hàng hơ cho khô) chỉ đi tất, thấy hai người bước vào thì đứng dậy và mỉm cười không lấy gì làm tự nhiên cho lắm.

- Kìa, đại uý Tusin, đại úy không xấu hổ sao? – Viên võ quan tham mưu nói tiếp – Tôi thấy pháo binh như ông lẽ ra phải làm gương cho người ta chứ, đằng này ông lại không đi ủng. Nếu báo động thì ông đến đi chân không mất, trông ngộ nghĩnh lắm đấy – viên sĩ quan tham mưu mỉm cười, rồi nói thêm với cái giọng cấp trên: – Mời các vị ai về chỗ nấy, tất cả, mời tất cả các vị.

Công tước Andrây liếc mắt nhìn đại úy pháo binh Tusin, bất giác mỉm cười; Tusin im lặng cười chúm chím, cặp chân không lần lượt giấu xuống đất, chân này giẫm xuống thì chân kia lại co lên, mở cặp mắt to, thông minh và hiền hậu, hết nhìn công tước Andrây lại nhìn viên sĩ quan tham mưu có ý dò hỏi.

– Lính họ bảo cởi giày ra dễ chịu hơn – đại úy Tusin nói, miệng mỉm cười ngượng nghịu. Hẳn là anh ta đang muốn chuyển

sang giọng bông đùa để thoát ra khỏi cái tình trạng lúng túng này. Nhưng anh ta chưa kịp nói xong đã cảm thấy câu nói đùa của mình không được hưởng ứng và cũng không đúng chỗ, nên rất bối rối.

– Ông làm ơn về đơn vị cho – Viên sĩ quan tham mưu nói, cố gắng giữ vẻ nghiêm trang.

Công tước Andrây lại liếc mắt nhìn cái thân hình nhỏ bé của người pháo binh một lần nữa. Bóng dáng anh ta có một cái gì đặc biệt, chẳng có gì là tư thế nhà võ, hơi hài hước nhưng hết sức hấp dẫn.

Viên sĩ quan tham mưu và công tước Andrây lên ngựa tiếp tục đi. Họ ra khỏi làng, trên đường cứ luôn luôn gặp và vượt qua những người lính và những sĩ quan thuộc nhiều binh chủng. Họ nhìn thấy ở bên trái một dãy công sự đào, màu đất đỏ mới đào lên tươi rói. Một vài tiểu đoàn lính mặc phong phanh cái áo sơ mi mặc dầu trời giá lạnh, đang chen chúc nhau ở trên những công sự này, trông như một đàn kiến trắng. Đằng sau chiến hào có một người nào không ai thấy cứ liên tiếp hất lên những mảnh đất sét đỏ theo từng nhát thuổng. Ngay ở phía sau công sự họ vấp phải mấy chục người lính từ trên công sự chạy xuống, liên tiếp kế chân nhau đến ngồi xổm ở một nơi. Hai người phải bịt mũi và thúc ngựa chạy nước kiệu để ra khỏi bầu không khí xú uế này.

– *Đấy, lạc thú của doanh trại là thế đấy, thưa ngài công tước*[1] *– viên sĩ quan tham mưu trực nhật nói.*

Họ đi lên ngọn đồi trước mặt. Từ ngọn đồi này đã có thể trông thấy quân Pháp. Công tước Andrây đứng lại và bắt đầu quan sát.

– Đây, đội pháo của ta đặt ở đây, – viên sĩ quan tham mưu nói, tay chỉ vào điểm cao nhất – Đó là vị trí của anh chàng chỉ huy

1. Voilà l'agrément des camps, monsieur le prince (monsieur le prince là một lối nói không đúng).

kỳ quặc không đi ủng ấy. Đúng ở đấy thì nhìn đâu cũng thấy. Mời công tước chúng ta đi thôi.

– Tôi xin cảm ơn ông, bây giờ tôi đi một mình cũng được – Công tước Anđrây nói, trong bụng chỉ mong thoát khỏi anh chàng sĩ quan tham mưu kia – Ông cứ để mặc tôi.

Viên sĩ quan tham mưu ở lại, và công tước Anđrây cưỡi ngựa đi một mình.

Chàng càng tiến đến gần phía quân địch thì dáng dấp quân sĩ càng chỉnh tề và vui vẻ. Mất trật tự và chán nản nhất là đội vận tải ở trước thành phố Znaim cách quân Pháp mười dặm Nga mà sáng nay chàng vừa đi qua. Ở Grum người ta cũng cảm thấy lo lắng và sợ hãi một cái gì không rõ. Nhưng càng đến gần những hàng tiền tiêu của quân Pháp, công tước Anđrây càng thấy quân đội ta có tinh thần tự tin vững vàng. Quân lính mặc áo khoác đứng thành hàng và người tào trưởng hay đại úy điểm số bằng cách thức ngón tay trỏ vào ngực đứng ở ngoài cùng và ra lệnh cho anh ta giơ tay. Quân lính rải rác trên khắp trận địa vác củi súc và cành khô về đốt, hoặc đang đựng lều, vừa làm vừa cười nói vui vẻ. Cạnh đống lửa, người thì mặc áo, người thì cởi trần đang hơ áo sơ mi và giày, hay sửa lại đôi ủng, chiếc áo khoác, xúm nhau bên cạnh mấy cái nồi và mấy người nấu bếp. Trong một đại đội, bữa ăn đã sẵn sàng. Quân lính nhìn mấy cái nồi bốc hơi vẻ thèm thuồng và đứng chờ người trung sĩ quân nhu mang một cái bát bằng gỗ đựng thức ăn đến cho viên sĩ quan đang ngồi trên một súc gỗ, trước mặt lều của mình để anh ta nếm thử.

Trong một đại đội khác may mắn hơn – bởi vì không phải đơn vị nào cũng có rượu vốtca – binh sĩ đang chen nhau trước một viên tào trưởng mặt rỗ, vai rộng, đang nghiêng một cái thùng ton–nô nhỏ rót rượu vào những chiếc bi đông mà binh sĩ lần lượt giơ ra. Binh sĩ nâng bi–đông lên môi một cách thành kính, ngửa cổ, dốc ngược bi–đông lên rồi súc miệng, lấy tay áo khoác quệt mép và

mặt mày hớn hở hẳn lên, họ rời khỏi chỗ viên tào trưởng. Ai lấy vẻ mặt đều điềm nhiên, tưởng chừng như tất cả việc này diễn ra không phải trước mắt quân địch, trước một trận giao chiến trong đó ít nhất là một nửa chi đội chết, mà là ở một nơi nào đó bên tổ quốc, trong khi chờ đợt trú quân yên tĩnh. Sau khi đã đi qua trung đoàn khinh binh và đi vào hàng ngũ của đội lính thủ pháo thành Kiev gồm những chàng trai trẻ cũng đang lo những công việc thanh bình như thế, công tước Andrây đến gần lều của một người chỉ huy trung đoàn, cao hơn những lều khác, và gặp một tiểu đội thủ pháo xếp thành đội ngũ đứng trước một người đang nằm dài dưới đất, mình bị lột trần như nhộng. Hai người lính giữ lấy anh ta và hai người nữa cứ lấy những nhánh cây dẻo đánh đều đặn lên cái lưng trần. Người bị đánh kêu lên những tiếng nghe như vờ vĩnh. Viên thiếu tá người đẫy đà bước ra trước hàng quân và không hề để ý đến tiếng kêu, nói:

– Đối với một quân nhân thì ăn cắp là một điều sỉ nhục, một quân nhân phải ngay thẳng, cao thượng và dũng cảm. Nếu hắn ăn trộm của anh em thì hắn không có danh dự nữa, hắn là một thằng hèn hạ. Đánh nữa đi, đánh nữa đi.

Rồi lại nghe những tiếng roi mềm vun vút và những tiếng gào thảm thiết nhưng vờ vĩnh.

Viên thiếu tá nói:

– Đánh nữa, đánh nữa vào.

Một sĩ quan trẻ tuổi, vẻ mặt ngơ ngác và đau đớn, đi khỏi chỗ người bị phạt, đưa mắt nhìn người sĩ quan phụ tá đang đến như muốn hỏi ý kiến.

Lên đến tiền tiêu, công tước Andrây cho ngựa đi dọc theo trận tuyến. Hàng tiền tiêu của quân ta và hàng tiền tiêu của quân địch ở cánh trái và cánh phải thì cách nhau xa, nhưng ở khoảng giữa, tức là nơi mà hồi sáng các sứ giả qua lại thì sát gần nhau đến nỗi có thể trông thấy mặt nhau và nói chuyện với nhau được.

Ngoài những người lính giữ vị trí tiền tiêu ở chỗ ấy, cả hai bên đều có những tay hiếu kỳ đứng đấy, vừa cười vừa nhìn những kẻ địch kỳ quái và xa lạ đối với họ.

Từ sáng sớm, mặc dầu có lệnh cấm quân sĩ đến gần tiền tiêu, những người chỉ huy vẫn không sao xua đuổi được những anh hiếu kỳ. Những người lính đứng gác ở tiền tiêu, như những kẻ chuyên trưng bày cho công chúng xem một cái gì hiếm có, không buồn nhìn quân Pháp nữa mà lại đứng bình phẩm những người đến xem và cảm thấy chán trong khi chờ đợi người ta đến thay phiên mình. Công tước Anđrây đứng lại quan sát quân Pháp.

– Cậu xem kìa – một người lính Nga nói với bạn, tay chỉ một bộ binh Nga đã cùng với một sĩ quan đến gần tiền tiêu, đang nói rất nhanh và rất sôi nổi với người lính pháo thủ Pháp – Cậu xem nó nói thạo chưa, nhanh như gió ấy, thằng Pháp theo không kịp. Xiđôrôv, cậu lại đi.

– Hãy gượm, để nghe xem đã. Ồ! Nói thạo lắm – Xiđôrôv đáp (anh ta vốn được xem là người rất thông thạo tiếng Pháp).

Người lính mà họ vẫn cười vừa chỉ chính là Đôlôkhôv. Công tước Anđrây nhận ra hắn và lắng nghe xem hắn nói gì. Đôlôkhôv cùng với viên đại đội trưởng của mình đến gần chỗ tiền tiêu ở cánh trái là nơi trung đoàn của họ bố trí.

– Được đấy, cứ nói nữa đi, nói nữa đi – viên đại úy khuyến khích Đôlôkhôv, người nhô ra phía trước và cố gắng không bỏ sót một chữ nào mặc dầu anh ta không hiểu gì hết – Anh nói cho thật nhanh nữa đi. Hắn nói gì thế?

Đôlôkhôv không đáp, hắn đang bị lôi cuốn vào cuộc tranh luận sôi nổi với người lính thủ pháo Pháp. Cố nhiên là họ nói đến chiến dịch. Người Pháp, lẫn lộn người Áo với người Nga, đang chứng minh rằng người Nga đã bị đánh bại phải bỏ thành Ulm chạy dài, còn Đôlôkhôv thì chứng minh rằng quân Nga không hề bị đánh bại, trái lại họ đã đánh bại quân Pháp.

Đôlôkhôv nói:

– Ở đây chúng ta đã được lệnh đuổi chúng mày, và chúng tao sẽ đuổi chúng mày.

– Thôi chúng mày hãy cố gắng làm sao đừng bị bắt làm tù binh với tất cả bọn Cô-dắc của chúng mày – người lính thủ pháo Pháp nói.

Những người lính Pháp đang đứng xem và lắng nghe đều cười rộ.

– *Chúng tao sẽ cho chúng mày khiêu vũ một trận*[1] như chúng mày đã khiêu vũ thời Xuvôrôv – Đôlôkhôv nói.

– Hắn tán cái gì thế[2] – một người Pháp hỏi.

– *Lịch sử cổ đại ấy mà*[3] – một người khác nói, đoán rằng Đôlôkhôv muốn nói đến những chiến sự trước. *Hoàng đế sẽ cho cái lão Xuvara của chúng mày biết tay cũng như mọi đứa khác*[4].

– Buônapactê... - Đôlôkhôv bắt đầu nói nhưng người Pháp đã ngắt lời chàng:

– Buônapactê cái gì? Đã bảo là Hoàng đế! *Mẹ kiếp*[5] – hắn giận dữ quát lên.

– Quỷ sứ bắt cái thứ hoàng đế của chúng mày đi.

Đôlôkhôv chửi lên một câu tiếng Nga tục tằn của binh sĩ và khoác quai súng lên vai bỏ đi.

- Đi, chúng ta đi thôi, anh Ivan Lukits, – hắn nói với người đại đội trưởng.

– Đấy, thế mới là tiếng Pháp chứ – người lính ở tiền tiêu nói– Xiđôrôv, bây giờ cậu đến nói đi.

---

1. On vous fera danser.
2. Qu'ese ce qu'il chante.
3. De l'kistoire ancienne.
4. l'empereur va lui faire voir à votre Souvara comme aux autres.
5. Sacré nom...

Xiđôrôv nheo mắt một cái rồi quay về phía những người Pháp bắt đầu nói xì xồ những câu gì chẳng ai hiểu.

– Ca-ri, ma-la, ta-pha, sa-phi, mu-tê, cat-sca – anh nói có vẻ liến thoáng, cố làm cho giọng nói của mình bao hàm rất nhiều ý nghĩa.

– Hô, hô, hô! Ha, ha, ha! Ú ù! – đám binh sĩ cười phá lên, tiếng cười lành mạnh và vui vẻ, bất-giác vượt qua hàng tiền tiêu lan cả vào đám lính Pháp, đến nỗi người ta có cảm giác là lẽ ra sau đó chỉ còn có việc tháo đạn khỏi súng, phá hết tạc đạn và giải tán thật nhanh ai về nhà nấy.

Nhưng súng vẫn cứ nạp đạn, những lỗ châu mai trên các nhà và các công sự vẫn cứ nhìn về phía trước một cách dữ tợn và những khẩu pháo đã được tháo ra khỏi xe vẫn chĩa vào nhau.

XVI

Sau khi đã đi một vòng qua trận tuyến từ cánh phải sang cánh trái, công tước Anđrây lên vị trí đơn vị pháo binh đóng ở đấy, nơi mà theo lời viên sĩ quan tham mưu có thể nhìn bao quát được khắp chiến trường. Đến đây, chàng xuống ngựa và dừng lại cạnh khẩu pháo cuối cùng trong số bốn khẩu đã tháo ra khỏi xe. Một người pháo binh đứng gác trước súng, thấy có một sĩ quan đến, liền bồng súng chào, nhưng công tước Anđrây ra hiệu bảo nghỉ, và anh ta lại bước đi theo lối bước đều đều, buồn buồn của mình. Đằng sau các khẩu pháo là những cỗ xe kéo pháo, đằng sau nữa có mấy người lính túc trực cưỡi ngựa và những đống lửa của pháo binh. Bên trái, cách khẩu súng cuối cùng không xa, là một cái lều mới dựng lên, từ trong lều vang ra những tiếng nói chuyện rôm rả của các sĩ quan.

Đúng như viên sĩ quan tham mưu đã nói, từ vị trí của đội pháo binh nhìn ra, có thể nhìn thấy hầu hết cách bố trí của quân đội Nga, và một phần lớn vị trí của địch. Phía trước mặt đội pháo binh, trên ngọn đồi đối diện, làng Sơngraben in lên nền trời. Ở bên trái và bên phải làng Sơngraben, trong làn khói của các bếp lửa do họ đốt lên, ở ba chỗ có thể nhận ra những đám quân Pháp. Hẳn là phần lớn các đơn vị ấy ở ngay trong làng và ở đằng sau núi. Bên trái làng, ở trong làn khói, thấp thoáng một cái gì giống như một đội pháo, nhưng nếu chỉ nhìn bằng mắt trần thì không thể nào quan sát cho rõ được. Cánh phải của quân ta bố trí trên một cao điểm khá dốc khống chế vị trí của quân Pháp. Bộ binh của ta được bố trí cao điểm này, và ở phía ngoài cũng có thể trông thấy những đơn vị long kỵ binh[1]. Ở trung tâm, nơi đội pháo binh của Tusin bố trí, và là nơi công tước Andrây đứng quan sát, sườn núi dốc thoai thoải xuống thẳng đến một ngọn suối ngăn cách quân ta với Sơngraben. Cánh trái quân ta ở sát khóm rừng, nơi có những đám khói bốc lên từ những đống lửa của các đơn vị bộ binh ta đang đẵn củi. Trận tuyến quân Pháp rộng hơn trận tuyến quân ta và rõ ràng là quân Pháp có thể dễ dàng bao vây quân ta từ cả hai phía. Đằng sau các vị trí của quân ta là một cái khe sâu và dốc đứng, kỵ binh và pháo binh rất khó rút lui theo phía đó. Công tước Andrây chống khuỷu tay lên nòng đại bác lấy ra một quyển sổ tay phác họa sơ đồ cách bố trí quân đội để dùng riêng. Ở hai nơi chàng ghi lại những điều nhận xét bằng bút chì, định để báo cáo lại với Bagratyôn. Chàng đề nghị là trước nhất nên tập trung tất cả pháo binh vào giữa, thứ hai là chuyển kỵ binh lùi về phía bên này khe. Công tước Andrây luôn luôn ở bên cạnh tổng tư lệnh đã từng chú ý theo dõi sự vận chuyển của đại quân và những cách bố trí đại thể, chàng lại thường xuyên lo việc miêu tả lịch sử các trận

1. Long kỵ binh: kỵ binh võ trang bằng súng trường có thể chiến đấu trên mình ngựa cũng như không có ngựa.

đánh, vì vậy trong trận chiến đấu sắp tới, chàng vô tình chỉ nghĩ đến sự phát triển của chiến sự trên đại thể. Chàng chỉ hình dung ra những khả năng lớn sau đây: "Nếu quân địch tấn công vào cánh phải – chàng tự nhủ – thì lính thủ pháo thành Kiêv và khinh binh Pôđôlxki nhất định phải giữ vững trận địa của mình cho đến khi những đội quân dự bị ở trung tâm đến tiếp viện. Trong trường hợp này, đội long kỵ binh có thể đánh vào sườn quân địch và đẩy lùi chúng. Trong trường hợp chúng đánh vào giữa – chàng nghĩ thầm – ta đặt ở trên cao điểm này một pháo đội pháo trung tâm và dưới sự yểm hộ của nó, quân ta sẽ dàn cánh trái ra rồi rút lui dần từng đợt về đến khe núi.

Suốt cả thời gian đứng bên khẩu đại bác của đội pháo binh, chàng vẫn luôn luôn nghe rõ tiếng nói của các sĩ quan ở trong lều, nhưng, đúng như ta vẫn thường gặp, chàng chỉ nghe thấy tiếng nói mà không hiểu một chữ nào. Đột nhiên một giọng nói từ trong lều văng vẳng ra, giọng nghe tha thiết đến nỗi chàng bất giác lắng tai nghe:

– Này cậu – một giọng nói dễ ưa mà công tước Anđrây nghe có vẻ quen thuộc đang nói – tôi bảo là giả sử có thể biết được sau khi chết sẽ có cái gì thì bọn chúng mình chẳng ai sợ chết cả. Chính thế đấy cậu ạ.

Một giọng khác trẻ hơn ngắt lời:

– Nhưng mà sợ hay không sợ thì cũng thế thôi, chẳng có cách nào tránh khỏi chết.

– Ấy thế mà người ta vẫn cứ sợ đấy! Chà, các nhà thông thái! – một giọng thứ ba ồm ồm ngắt lời hai giọng kia – Con nhà pháo binh các cậu thông thái lắm vì lúc nào cũng có thể mang theo đủ thứ, cả rượu, lẫn thức nhắm.

Và người có cái giọng ồm ồm, hẳn là một sĩ quan bộ binh, cười phá lên.

– Ấy thế mà người ta vẫn cứ sợ – Giọng nói quen thuộc lúc nãy tiếp – Cái gì người ta chưa biết thì người ta sợ, có thế thôi. Người ta cứ bảo là linh hồn sẽ lên thiên đường, nhưng chúng ta thừa biết rằng chẳng làm gì có thiên đường mà chỉ có khí quyển thôi.

Cái giọng ồm ồm lại ngắt lời người pháo binh:

– Được! Nếu thế thì cậu rót rượu cỏ thết bọn mình đi, Tusin.

"À, đó chính là anh chàng đại úy không đi ủng trong lều bán hàng ăn lúc nãy" – công tước Anđrây nghĩ thầm khi nhận ra cái giọng nói dễ ưa đang triết lý.

– Rượu cỏ thì cũng có thể được – Tusin nói – Nhưng còn hiểu được đời sống sau này... - anh ta không nói được hết câu.

Ngay lúc ấy trên không trung chợt nghe tiếng vèo vèo, mỗi lúc một gần hơn, nhanh hơn và rõ hơn, rõ hơn và nhanh hơn, rồi quả tạc đạn hình như không có thì giờ nói hết những gì cần nói, rơi xuống đất gần cái lều làm đất bắn tung lên, với một sức mạnh phi thường. Mặt đất như rên khừ khừ dưới phát đạn ghê sợ đó.

Ngay lúc ấy, từ trong lều chàng Tusin nhỏ bé nhảy ra trước mọi người, mép còn ngậm tẩu thuốc, khuôn mặt hiền hậu, thông minh của anh hơi tái đi. Tiếp theo sau là người có cái giọng ồm ồm. Đó là một sĩ quan bộ binh còn trẻ. Hắn ta chạy vội về phía đại đội của mình, vừa chạy vừa cài lại cúc áo.

XVII

Công tước Anđrây ngồi trên lưng ngựa cạnh đơn vị pháo binh, đưa mắt nhìn làn khói của khẩu pháo địch vừa bắn quả tạc đạn. Mắt chàng nhìn hết nơi này đến nơi khác trên khoảng rộng. Chàng chỉ thấy rằng những đám quân Pháp trước đây vẫn im lìm thì bây

giờ đang di động và ở bên trái quả nhiên có một trận địa pháo binh. Làn khói trên đội pháo vừa bắn vẫn chưa tan. Hai người Pháp cưỡi ngựa, có lẽ là hai sĩ quan phụ tá, phi trên sườn núi. Chàng thấy rõ một đội quân địch không lớn lắm đang xuống núi, chắc là đang đến tăng cường cho tiền tiêu. Làn khói của phát đạn đầu tiên chưa tan, thì đã thấy một làn khói khác và sau đó nghe tiếng súng nổ. Trận giao – chiến đã bắt đầu. Công tước Anđrây quay ngựa và phi về phía Grun để tìm công tước Bagratyôn. Ở sau lưng chàng tiếng đại bác nghe đã dồn dập hơn và mạnh hơn. Hình như quân ta đã bắt đầu trả lời. Ở dưới thấp, ngay ở cả nơi mà trước đây các sứ giả qua lại, đã nghe thấy tiếng súng trường.

Lơmaroa (Lemarrois)[1] vừa mới mang đến cho Muyra bức thư lời lẽ giận dữ của Buônapactê, và Muyra xấu hổ muốn sửa chữa sai lầm liền cho quân tiến ngay vào trung tâm và bọc qua hai cánh sườn quân ta, hy vọng rằng trước hoàng hôn và trước khi Hoàng đế đến sẽ tiêu diệt được cái chi đội không đáng kể đang ở trước mắt mình.

– Bắt đầu rồi! Nó đây rồi! – Công tước Anđrây nghĩ thầm. Chàng cảm thấy máu chàng dồn về tim nhanh hơn – Nhưng ở đâu? – Trận Tulông của ta sẽ thể hiện ra như thế nào?

Trong khi đi ngựa qua trước mặt các đại đội cách đây mười lăm phút vừa ăn cháo và uống vôt–ca, chàng nhìn thấy ở khắp nơi đâu đâu quân sĩ cũng đã cầm lấy súng và sắp thành hàng ngũ. Và trên tất cả các gương mặt chàng đều nhận ra cái cảm giác hăng hái đang sôi sục lòng mình. Gương mặt của mỗi người lính, mỗi người sĩ quan đều muốn nói "Bắt đầu rồi! Nó đây rồi, khủng khiếp quá, mà vui quá!".

Chưa đi đến những công sự đang đắp, chàng đã thấy trong ánh hoàng hôn của buổi chiều thu ảm đạm hôm ấy có một nhóm

1. Chú thích giữa hai ngoặc đơn trong nguyên văn.

người cưỡi ngựa tiến về phía chàng. Người đi đầu mặc "burka"[1] đội mũ lưỡi trai bằng da cừu, cưỡi một con ngựa trắng. Đó là công tước Bagratyôn. Công tước Anđrây dừng ngựa lại đợi Bagratyôn. Bagratyôn cũng đã dừng ngựa lại, và khi nhận ra công tước Anđrây, ông gật đầu một cái rồi vẫn tiếp tục quan sát chiến trường trong khi nghe công tước Anđrây báo cáo lại những điều đã thấy.

Ý nghĩa "Đấy! Bắt đầu rồi đấy!" cũng hiện rõ trên gương mặt rắn rỏi, rám nắng của Bagratyôn với cặp mắt đục mờ lim dim như còn ngái ngủ. Công tước Anđrây tò mò và lo lắng nhìn vào cái gương mặt im lìm ấy và muốn biết trong giờ phút này con người ấy có những ý nghĩ gì, những cảm giác gì. "Không biết đằng sau cái mặt im lìm kia có cái gì không?" – Công tước Anđrây tự hỏi khi nhìn Bagratyôn. Bagratyôn gật đầu, tỏ ý đồng tình với lời báo cáo của công tước Anđrây nói "Tốt lắm!" với cái vẻ như tất cả những điều xảy ra, tất cả những điều mà người ta báo cáo với ông chính là những điều ông đã dự kiến từ trước. Vì phi ngựa quá nhanh, công tước Anđrây thở gấp và nói vội vàng. Trái lại, công tước Bagratyôn với cái giọng của người phương Đông, chậm rãi phát âm từng tiếng một như muốn cho người nghe hiểu rằng chẳng việc gì phải vội vàng cả. Tuy nhiên ông vẫn thúc ngựa chạy nước kiệu về phía đại đội pháo binh của Tusin. Công tước Anđrây nhập vào đoàn tuỳ tùng và đi theo ông. Theo sau Bagratyôn có viên sĩ quan tùy tùng, viên sĩ quan phụ tá của Bagratyôn là Jêrkôv, viên sĩ quan tham mưu trực nhật cưỡi con ngựa lai Anh rất đẹp và một viên công chức nhà nước một viên phán quan đã xin đi theo để xem trận đánh. Ông ta là một người béo tốt, mặt mày phương phi, mắt cứ nhìn ngang nhìn ngửa, trên môi nở một nụ cười sung sướng ngây ngô, người nhún nhẩy trên lưng ngựa. Cái áo khoác rộng bằng len, cái yên của đội vận tải khiến cho ông có một bộ dạng kỳ

1. Xem chú thích ở phần phụ lục.

quặc ở trong đám phiêu kỵ, lính cô-dắc và sĩ quan phụ tá. Jerkôv chỉ ông ta nói với công tước Andrây:

– Cái ông này muốn xem trận đánh, nhưng trong bụng đã thấy hốt rồi.

– Ồ không đâu, tôi xin ông – ông kia đáp lại, miệng nhoẻn một nụ cười rạng rỡ vừa ngây ngô vừa tinh quái, dường như lấy làm khoái chí khi thấy mình là đối tượng để cho Jêrkôv bông đùa, và dường như thể ông ta cố tình làm ra vẻ ngốc nghếch chứ thực ra không đến nỗi thế. Viên sĩ quan tham mưu nói:

– *Ngộ nghĩnh lắm, thưa ông công tước của tôi ạ*[1] – ông ta nhớ rằng trong tiếng Pháp khi dùng chữ công tước người ta phải nói theo một công thức đặc biệt nào đấy nhưng không sao nói cho đúng được.

Khi họ đã đến gần đơn vị pháo binh của Tusin, một quả tạc đạn rơi ở trước mặt.

– Cái gì thế? – Viên phán quan hỏi và mỉm cười ngây ngô.

– Bánh đa của quân Pháp đấy– Jêrkôv đáp.

– Ồ! thế ra họ bắn bằng bánh à? – Viên phán quan hỏi – lạ quá nhỉ?

Và mặt ông ta trông như nở nang vì thích thú. Ông vừa nói dứt lời thì bỗng lại có một tiếng vèo vèo ghê sợ đột nhiên chấm dứt nghe đánh bẹt một cái vào một vật gì mềm mềm, và người Cô-dắc đang đứng chênh chếch ở phía sau ông ta gục xuống đất cả người lẫn ngựa, Jerkôv và viên sĩ quan tham mưu trực nhật cúi rạp mình trên lưng ngựa và quay ngựa đi chỗ khác. Viên phán quan dừng ngựa tò mò nhìn người Cô-dắc. Người Cô-dắc đã chết, nhưng con ngựa vẫn còn giãy giụa.

Bagratyôn ngoái cổ lại, nheo mắt nhìn và sau khi nhận ra

1. Très drôle, mon monsieur prince.

nguyên nhân của sự lộn xộn, liền thản nhiên quay mặt đi như muốn nói: "Hơi đâu bận tâm về những việc không dâu như thế?". Ông dừng ngựa, và với tư thế của một tay kỵ mã lão luyện khẽ cúi mình gỡ thanh kiếm mắc vào tay áo "burka". Đó là một thanh kiếm cổ không giống những thanh kiếm người ta vẫn đeo hồi ấy. Công tước Andrây sực nhớ đã nghe người ta kể chuyện rằng hồi ở Ý, Xuvôrôv có tặng cho Bagratyôn thanh kiếm của mình, và lúc này nhớ lại, công tước Anđrây thấy thích thú lạ thường. Mấy người đã đến gần vị trí đại đội pháo binh, nơi mà công tước Anđrây đứng để quan sát chiến trường.

– Đại đội pháo binh của ai đấy? – Bagratyôn hỏi viên sĩ quan đứng cạnh mấy hòm đạn.

Tuy hỏi vậy nhưng thực ra ông muốn nói: "Các anh ở đây có sợ không?" và các pháo thủ cũng hiểu như vậy.

– Thưa ngài, đại đội của đại úy Tusin ạ – người pháo thủ tóc hoe, mặt đầy tàn hương đứng thẳng người đáp, giọng vui vẻ.

– Được, được! – Bagratyôn nói, như đang suy nghĩ điều gì. Ông đi qua những cỗ xe kéo pháo và đến khẩu pháo ở ngoài cùng.

Ngay trong lúc ông đến gần thì khẩu pháo này bắn ra một viên đạn làm ông và những người tùy tùng choáng cả tai, và trong làn khói đột nhiên bao quanh khẩu pháo người ta thấy mấy pháo thủ vội vàng ôm lấy khẩu pháo ra sức đẩy nó lại vị trí cũ. Người pháo thủ số một là một người cao lớn vai rộng, đang dang rộng hai chân cầm lấy chiếc gậy thông nòng nhảy một cái về phía bánh xe. Người pháo thủ số hai tay run run nạp đạn vào miệng súng. Người hơi gù là sĩ quan Tusin, nhảy ra phía trước, vấp chân vào giá súng. Anh giơ bàn tay nhỏ nhắn lên che mắt để nhìn cho rõ, không để ý thấy vị thủ trưởng.

– Cứ thêm hai độ nữa là đúng khuýp – Giọng nói nhỏ nhẹ của anh gào lên, anh cố sức làm cho nó có được một âm sắc hiên ngang

chẳng ăn khớp gì với con người của anh. Anh cất tiếng the thé hô: "Phát thứ hai, Mêđvêđêv, bắn!".

Bagratyôn gọi viên sĩ quan lại. Tusin liền đến trước mặt vị tướng, giơ ba ngón tay lên lưỡi trai với một cử chỉ bẽn lẽn vụng về giống cử chỉ của ông cố đạo làm lễ ban phức chứ tuyệt nhiên không giống cái chào của một quân nhân.

Mặc dù bốn khẩu pháo của Tusin đặt ở đây là để bắn vào khe núi, anh vẫn bắn đạn lửa vào làng Sơngraben ở trước mặt, nơi có những toán quân Pháp đang tiến lại. Không ai ra lệnh cho Tusin bắn vào đích nào và bắn bằng đạn gì hết. Sau khi bàn bạc với Zakhartsênkô, viên sĩ quan quản trị của đại đội mà anh rất kính trọng, cuối cùng anh đã quyết định rằng tốt nhất là bắn cho cháy cái làng kia. Sau khi nghe anh báo cáo, Bagratyôn nói "Được", đoạn lại bắt đầu nhìn qua một lượt toàn bộ chiến trường đang mở ra trước mắt có vẻ như đang bận tâm suy nghĩ điều gì đó.

Quân Pháp tiến gần đến trận địa ta hơn cả là ở phía bên phải. Ở phía dưới cao điểm mà trung đoàn Kiêv bố trí, trên con sông nhỏ chạy qua khe núi, tiếng súng trường bắn từng tràng liên tiếp khiến người ta nghe mà thấy tim như thắt lại. Viên sĩ quan tùy tùng chỉ cho Bagratyôn thấy rằng ở phía cực hữu đằng sau đội long kỵ binh, có một đội quân Pháp đang đi vòng để vây bọc sườn quân ta. Ồ sát bên trái là một cánh rừng chắn ngang chân trời. Công tước Bagratyôn ra lệnh cho hai tiểu đoàn ở trung tâm đến tăng viện cho cánh phải. Một sĩ quan tùy tùng đánh bạo nhắc công tước rằng nếu rút hai tiểu đoàn này thì đại đội pháo binh sẽ không có ai yểm hộ nữa, Bagratyôn đưa cặp mắt đục lờ về phía viên sĩ quan tùy tùng và lặng lẽ nhìn anh ta. Andrây cảm thấy ý kiến của viên sĩ quan tùy tùng đúng là quả không còn phải bàn bạc gì nữa. Nhưng ngay lúc ấy một viên chỉ huy trung đoàn phái sĩ quan phụ tá đến báo tin rằng trung đoàn của ông ở trong khe núi phải đương đầu với những lực lượng đông đảo của quân Pháp

từ trên xuống nên đã rối loạn và phải rút lui về phía đội thủ pháo thành Kiêv. Bagratyôn gật đầu tỏ ý bằng lòng và vội vàng phái sĩ quan tùy tùng đến đội long kỵ binh để ra lệnh cho nó tấn công, trong khi bản thân ông thì cưỡi ngựa đi bước một về phía tay phải. Nửa giờ sau, viên sĩ quan trở lại báo tin rằng vì gặp phải hỏa lực dữ dội, đại tá chỉ huy trung đoàn long kỵ binh đã rút lui về phía bên kia khe núi để khỏi tổn thất một cách vô ích, và do đó đại tá đã cho lính xạ kích rút vào rừng. Bagratyôn nói:

– Được.

Ngay lúc ông rời khỏi đội pháo binh thì một loạt đạn lại nổ ở trong rừng về phía cạnh tả quân. Vì cánh ấy quá xa, Bagratyôn không thể đến đấy kịp, bèn phái Jêrkôv đến báo cho viên tướng chỉ huy ở đây – viên tướng này chính là người đã đem trung đoàn duyệt binh trước mặt Kutuzôv ở Braonao – rằng ông ta phải rút lui ngay ra phía sau khe núi cho thật nhanh vì chắc cánh trái không thể nào ngăn chặn quân địch được lâu. Còn đại đội pháo của Tusin và tiểu đoàn yểm hộ nó thì bị bỏ quên. Công tước Anđrây lắng tai nghe những lời công tước Bagratyôn nói với vị chỉ huy và những mệnh lệnh ông đưa ra, chàng phải ngạc nhiên mà nhận thấy rằng thực ra công tước Bagratyôn không hề ra lệnh gì hết, mà chỉ cố gắng làm cho người ta tin rằng tất cả những điều xảy ra vì tất nhiên, vì ngẫu nhiên hay vì ý muốn của những người chỉ huy cấp dưới, tuy không phải do mệnh lệnh của ông, nhưng đều hợp với ý định của ông. Tuy nhiên, công tước Anđrây cũng nhận thấy rằng mặc dầu những biến cố xảy ra đều là do ngẫu nhiên và hoàn toàn không liên quan đến ý chí của ông, chỉ riêng sự có mặt của Bagratyôn với cái thái độ khôn khéo của ông đã gây nên những kết quả hết sức lớn. Các sĩ quan chỉ huy khi đến gặp Bagratyôn thì mặt mày hốt hoảng nhưng khi ra đi thì đều đã trấn tĩnh lại, võ quan và binh sĩ đều chào ông một cách vui vẻ, trở nên phấn khởi hơn, và hẳn là muốn biểu dương tinh thần anh dũng của mình trước mặt ông.

XVIII

Khi đã lên đến điểm cao nhất của cánh quân bên phải, công tước Bagratyôn bắt đầu cho ngựa đi xuống phía có tiếng súng trường dồn dập ròn rã, nhưng không thể trông thấy gì vì khói thuốc súng che lấp mọi vật. Càng xuống gần thung lũng thì càng khó nhìn rõ, nhưng càng cảm thấy mình đang tiến gần đến chiến trường. Họ bắt đầu gặp những người bị thương. Hai người lính đang xốc nách kéo một người đầu bê bết máu, mũ rơi đâu mất. Anh ta rên khừ khừ và khạc nhổ. Hẳn là viên đạn đã phạm vào miệng hay vào cổ họng. Họ gặp một người khác bước đi một mình, vẻ hiên ngang, tay không cầm súng, vừa đi vừa rên và vung tay cho đỡ đau, trong khi máu ở cánh tay anh ta chảy ra như suối, đỏ loang cả chiếc áo khoác. Mặt anh ta lộ vẻ sợ hãi nhiều hơn là đau đớn. Anh ta vừa bị thương cách đây một phút. Sau khi vượt qua đường, họ bắt đầu đi xuống sườn núi dốc đứng. Họ thấy rải rác có mấy người nằm trên sườn núi. Họ gặp một toán lính trong đó có cả những người không bị thương. Lính trèo lên núi, thở hổn hển, và mặc dầu có chủ tướng của họ ở đấy, họ vẫn nói chuyện bô bô và hoa tay múa chân. Đằng trước, trong đám khói đã thấy những hàng áo khoác xám. Trông thấy Bagratyôn, một sĩ quan liền chạy theo đám lính đang đi, quát tháo inh ỏi bảo họ quay lại. Bagratyôn tiến đến gần những hàng quân, nơi những tiếng súng trường nổ liên hồi khi đây khi đó, át cả tiếng nói chuyện và tiếng các viên chỉ huy quát tháo. Không khí sặc mùi thuốc súng. Mặt binh sĩ đen sạm khói thuốc nhưng rất hăng hái. Người thì đang thọc que thông vào nòng súng, người thì đang đổ thuốc súng, người thì dốc

dạn ra khỏi bao, người thì bắn. Nhưng vì bị khói thuốc dày đặc che phủ, lớp khói này lại không bị gió thổi bạt đi nên không thấy rõ họ đang bắn ai cả. Cứ chốc bên tai lại nghe những tiếng huýt vù vù và những tiếng êm tai "Cái gì thế này?" – công tước Andrây tự hỏi trong khi đến gần toán lính này. Đây không thể là một đơn vị đang tấn công vì họ đứng yên, cũng không thể là một phương trận[1] vì họ không bố trí như thế.

Viên chỉ huy trung đoàn, một ông già nhỏ bé, vẻ người yếu ớt, với nụ cười dễ mến và đôi mi che quá nửa cặp mắt già nua làm cho ông có vẻ hiền lành, đang đi ngựa đến gần công tước Bagratyôn và tiếp công tước như một vị chủ tiếp một ông khách quý. Ông báo cáo với công tước rằng trung đoàn của ông đã đương đầu với một cuộc tấn công của kỵ binh Pháp và cuộc tấn công này đã bị đánh lui, nhưng trung đoàn của ông cũng đã mất quá nửa quân số. Khi nói rằng cuộc tấn công đã bị đánh lui, viên trung đoàn trưởng chẳng qua chỉ dùng một danh từ quân sự để gọi cái sự việc xảy ra trong trung đoàn mình, chứ thực ra bản thân ông cũng không biết trong nửa giờ ấy trung đoàn ông chỉ huy đã gặp những việc gì, và ông không thể nói chắc là cuộc tấn công đã bị đánh lui hay là trung đoàn ông đã bị cuộc tấn công đánh tan. Ông chỉ biết rằng lúc khai hỏa tạc đạn bắt đầu bay vào khắp cả trung đoàn và bắn chết nhiều người, rồi sau đó có một người nào kêu lên: "Quân kỵ binh!". Thế là quân ta bắt đầu bắn.

Lúc bấy giờ họ không bắn vào quân kỵ binh vì quân kỵ binh đã biến đi đàng nào không thấy đâu nữa, mà bắn vào bộ binh Pháp vừa xuất hiện ở dưới núi và đang nã súng vào quân ta. Công tước Bagratyôn gật đầu, tỏ ra rằng tình hình đã xảy ra hoàn toàn theo ý muốn và dự định của ông. Rồi quay về phía viên sĩ quan phụ tá ông ra lệnh cho anh ta đem hai tiểu đoàn của trung đoàn

1. Phép bố trí một đơn vị bộ binh thành hình vuông quay súng ra bốn phía để chống lại những cuộc xung kích của kỵ binh.

khinh binh[1] thứ sáu ở trên đỉnh núi xuống. Đó là hai tiểu đoàn ông vừa đi qua. Ngay lúc ấy, trên gương mặt Bagratyôn hiện ra một sự thay đổi đột ngột làm cho công tước Anđrây kinh ngạc. Gương mặt của ông biểu hiện cái vẻ kiên quyết vui vẻ và chăm chú của một người gặp ngày nóng nực đang sẵn sàng lấy đà lần cuối để lao mình xuống nước. Cái nhìn lờ đờ, ngái ngủ, cái vẻ thâm trầm vờ vĩnh đã mất; cặp mắt tròn, cương nghị của con chim ưng nhìn phấn khởi và hơi khinh bỉ về phía trước, nhưng rõ rệt là không chú ý vào cái gì cả, mặc dầu cử động của ông vẫn chậm chạp và khoan thai như trước.

Viên trung đoàn trưởng khẩn khoản yêu cầu Bagratyôn lui về phía sau vì ở đây quá nguy hiểm. "Thưa ngài, xin ngài lui cho, tôi van ngài!" ông vừa nói vừa đưa mắt nhìn viên sĩ quan tùy tùng mong ông ta biểu đồng tình, nhưng viên sĩ quan tùy tùng cố tránh không nhìn mặt ông ta. "Đấy ngài xem!". Ông xin Bagratyôn chú ý đến những viên đạn cứ rít lên, réo lên, huýt lên ở bốn phía, không lúc nào ngớt. Ông nói với cái giọng cầu khẩn và trách móc của một anh thợ mộc khi thấy ông chủ cầm lấy búa: "Đây là việc chúng tôi quen làm, chứ ông làm thì chỉ tổ phồng da tay lên mà thôi!". Ông nói, tưởng chừng như những viên đạn kia không thể nào giết được ông, và cặp mắt lim dim lại càng làm cho lời nói của ông thêm sức thuyết phục. Viên sĩ quan tham mưu cũng tiếp lời viên trung đoàn trưởng khuyên Bagratyôn, nhưng công tước không trả lời họ, chỉ ra lệnh ngừng bắn và tránh ra để lấy chỗ cho hai tiểu đoàn đang tiến đến. Trong lúc ông nói, một cơn gió nổi lên, và dường như thể có một bàn tay vô hình kéo màn khói từ bên phải sang bên trái để lộ sườn đồi đối diện đầy những lính Pháp đang tiến bước trước mặt quân ta. Bao nhiêu con mắt đều bất giác đổ dồn vào đội quân Pháp này đang đi quanh co trên sườn núi gập

1. Bộ binh hạng nhẹ di chuyển nhanh, có thể dùng trong những trận tập kích lẻ.

ghềnh. Đã có thể trông thấy những chiếc mũ lông xù xì của binh sĩ, đã có thể phân biệt sĩ quan với lính thường, đã có thể nhìn rõ lá quân kỳ của họ bay phần phật trên cán cờ.

– Đi đẹp thật – Một người ở trong đoàn tùy tùng của Bagratyôn nói.

Phần đầu của đoàn quân đã đi vào thung lũng. Cuộc giao chiến sẽ xảy ra ở dưới chân sườn núi bện này.

Những binh sĩ của trung đoàn quân ta còn sót lại vội vàng xếp thành hàng ngũ rút lui về phía tay phải; hai tiểu đoàn của đoàn khinh binh thứ sáu ở đằng sau họ tiến lên hàng ngũ chỉnh tề, dồn những người tụt lại sau chạy tản ra. Họ chưa đến gần Bagratyôn, nhưng đã có thể nghe thấy tiếng bước chân thình thịch nặng nề của cả khối người. Trong đại đội thuộc cánh trái, đi gần Bagratyôn nhất là một người đàn ông thân hình cân đối; mắt tròn và có vẻ ngốc nghếch, hớn hở. Đó chính là người đã chạy trong lều của Tusin ra. Hẳn là trong giờ phút này anh ta không nghĩ gì ngoài việc phải đi một cách hiên ngang trước mặt vị chỉ huy của mình. Cặp giò lực lưỡng của anh ta bước thoăn thoắt với cái vẻ đắc ý của một quân nhân chuyên nghiệp, anh bước không chút khó khăn, giống như đang bơi, và cái dáng đi nhanh nhẹn ấy khác hẳn bước chân nặng nề của những binh sĩ bước đều theo anh. Anh đeo cạnh sườn một thanh kiếm trần, mỏng và nhỏ (loại kiếm uốn cong, không có vẻ gì là một vũ khí) và khi thì liếc mắt nhìn các vị chỉ huy, khi thì nhìn lui phía sau, trong lúc vẫn không bước sai bước nào, chuyển động nhịp nhàng cả cái thân hình cường tráng. Hình như bao nhiêu sức lực tinh thần của anh đều tập trung vào một điểm là làm sao đi trước mắt vị chỉ huy cho thật đẹp, và khi cảm thấy mình làm được như vậy, anh rất sung sướng. "Trái...trái...trái!" hình như cứ hai bước một anh lại tự hô thầm với mình như vậy, và cái đoàn người với vẻ mặt nghiêm trang mỗi người một vẻ, lưng nặng trĩu những túi đầy, súng ống, cũng bước

theo nhịp bước ấy, hình như mấy trăm con người này cứ hai bước một lại nhẩm nói với mình: "Trái...trái...trái!" một viên thiếu tá to béo, thở hổn hển và bước sai nhịp, phải đi vòng một bụi rậm ở trên đường, một binh sĩ tụt lại sau, thở hồng hộc, vẻ hốt hoảng vì biết mình phạm lỗi, đang ra sức chạy theo đại đội. Một quả tạc đạn làm rung chuyển cả không khí, bay vù vù trên đầu công tước Bagratyôn và những người tùy tùng rồi rơi xuống vừa đúng nhịp bước "Trái...trái!" vào giữa đoàn quân. "Siết chặt hàng ngũ lại!" – Giọng viên đại đội trưởng vang lên, oai vệ. Binh sĩ đi thành vòng cung quanh chỗ tạc đạn rơi xuống; một kỵ binh hạ sĩ quan già đeo huân chương đứng ở mé ngoài, đứng một giây bên cạnh mấy người mới chết rồi lại rảo bước chạy vào hàng ngũ, nhảy một cái đổi chân cho đúng bước và quay lại nhìn phía sau, vẻ giận dữ. "Trái... trái... trái!" hình như người ta vẫn nghe tiếng hô trong cảnh im lặng đáng sợ và tiếng chân bước đều đều cùng giẫm lên mặt đất. Công tước Bagratyôn nói:

– Hăng hái lên, anh em!

– Vì tổ qu... uốc... uốc... uốc... uốc!. Khắp hàng ngũ tiếng hô vang dậy.

Một binh sĩ vẻ mặt cau có, đang đi ở bên trái, trong khi hô lại liếc mắt nhìn Bagratyôn, vẻ mặt như muốn nói: "Chúng tôi biết thế lắm chứ"; một người khác không quay đầu lại và hình như sợ phân tán tư tưởng, đang há hốc mồm vừa hô vừa đi.

Có lệnh bảo dừng lại và bỏ bạc đà xuống.

Bagratyôn đi vòng quanh hàng ngũ vừa diễu qua trước mặt ông một lượt, và xuống ngựa giao cho một người Cô–dắc giữ cương, cởi áo buốc–ca trao cho anh ta, duỗi chân cho khỏi mỏi rồi sửa cái mũ lưỡi trai trên đầu cho ngay ngắn. Những hàng trước của đội quân Pháp với các sĩ quan đi đầu đã hiện ra ở chân núi.

– Tiến lên! cầu Chúa phù hộ!... – Bagratyôn ra lệnh, giọng

dõng dạc. Ông quay mặt về phía đội ngũ một lát, rồi khẽ vung vẩy hai tay, với những bước vụng về của người kỵ binh, có vẻ như đang lê chân một cách khó nhọc, ông tiến về phía trước trên mặt đất gồ ghề. Công tước Andrây cảm thấy có một sức mạnh gì không thể cưỡng lại được lôi mình về phía trước và chàng cảm thấy lòng vui sướng lạ thường[1].

Quân Pháp đã tiến đến rất gần. Công tước Andrây đi cạnh Bagratyôn đã thấy rõ mồn một những chiếc đai chéo ngực, những đôi tua vai đỏ, thậm chí cả mặt người nữa. Chàng thấy rõ ràng một viên sĩ quan Pháp đã già có đôi chân vòng kiềng đi ghệt đang trèo lên núi một cách khó nhọc, luôn luôn phải níu lấy các bụi cây. Công tước Bagratyôn không ra lệnh gì mới. Ông vẫn cứ tiếp tục tiến lên, lẳng lặng đi trước hàng quân. Đột nhiên ở trong toán quân Pháp một phát súng nổ... rồi phát thứ hai... phát thứ ba... và tất cả hàng ngũ đã bắt đầu rối loạn của quân địch ngập trong khói súng. Tiếng súng nổ dồn dập trong hàng ngũ quân ta, có vài người gục xuống trong số đó có viên sĩ quan mặt tròn vừa bước đều nhịp một cách vui vẻ và say sưa. Nhưng ngay khi tiếng súng đầu tiên vang lên, Bagratyôn đã quay lại và thét lớn:

– Ura!

– Uraaaa! – một tiếng kêu kéo dài vang lên khắp hàng ngũ quân ta, và đoàn quân vượt qua công tước Bagratyôn, xô nhau lên trước, hăng hái và vui vẻ ào ào lao xuống núi, xông vào giữa toán quân Pháp hỗn loạn.

1. Ở đây diễn ra cuộc tấn công mà Thiers có viết là: "Quân Nga đã chiến đấu anh dũng, và người ta thấy một điều ít có trong chiến tranh, hai đạo bộ binh kiên quyết tiến lên chiến đấu không có đạo bộ binh nào chịu nhường bước trước khi giao phong". (Les Russes se conduiserent, vaillamment et, chose rare à la guerre, on vit deux masses d' infanterie marcher résolument l'une contre l'autre sans qu'aucune des deux cédât avant d'être abordée). Và Napôlêông ở đảo Sainte - Hélène viết: "Một vài tiểu đoàn Nga tỏ ra gan dạ (Quelques bataillons Russes montrèrent de l'intrépidité)- chú thích của tác giả.

XIX

Cuộc tấn công của đoàn khinh binh thứ sáu đã yểm hộ được cho cánh phải của quân ta rút lui. Ở trung tâm, đơn vị pháo của Tusin bị bỏ quên đã bắn cháy Sơngraben, và nhờ đó, cản được đường tiến quân của quân Pháp. Quân Pháp đang lo chạy chữa các đám cháy gặp gió bùng lên rất to. Nhờ vậy, quân ta đã có đủ thì giờ rút lui. Đạo trung quân rút qua một cái khe, ồn ào, vội vã; tuy vậy vẫn không lẫn lộn hàng ngũ. Trái lại, cánh trái quân ta, gồm hai trung đoàn Kiêv và Pôđôlxki và trung đoàn phiêu kỵ Pavlôgrađ đã bị những lực lượng của Pháp đông hơn do Lan chỉ huy tấn công và đồng thời bao vây nên bị tán loạn, Bagratyôn phái Jêrkôv mang lệnh đến viên tướng chỉ huy cánh tả quân ta bảo phải rút lui ngay tức khắc.

Jêrkôv vẻ nhanh nhẩu, chưa kịp cất tay khỏi lưỡi trai đã thúc ngựa phi nước đại. Nhưng vừa mới rời khỏi Bagratyôn anh ta đã không còn dũng khí nữa. Anh ta cảm thấy lo sợ cuống cuồng và không thể nào đi đến nơi nguy hiểm được.

Khi đã đến gần đạo quân bên cánh trái, Jêrkôv không tiến về phía trước là nơi đang bắn nhau, mà lại bắt đầu tìm viên tướng và các vị chỉ huy ở một nơi không thể nào có họ được, cho nên rốt cục anh ta không truyền đạt được mệnh lệnh.

Căn cứ theo cấp bậc, quyền chỉ huy cánh trái được giao phó cho viên tướng chỉ huy trung đoàn đã được giới thiệu với Kutuzôv và Braonao, trung đoàn trong đó Đôlôkhôv làm lính. Quyền chỉ huy cánh quân cực tả thì lại giao cho viên trung đoàn trưởng trung đoàn Pavlôgrađ trong đó có Rôxtôv. Tình trạng này đã gây ra một

sự hiểu lầm. Hai viên chỉ huy rất xung khắc với nhau. Chính trong lúc bắt đầu tấn công, thì hai viên chỉ huy vẫn đang mải đàm phán, mà mục đích của cuộc đàm phán này chỉ là để làm nhục nhau. Còn binh lính thì trong trung đoàn kỵ binh cũng như trong trung đoàn bộ binh, hoàn toàn chưa có gì là sẵn sàng để đương đầu với chiến sự trước mắt. Trong hai trung đoàn, từ tướng tá đến binh sĩ đều không ngờ rằng hôm ấy đã phải chiến đấu. Họ đang điềm tĩnh lo đến những công việc rất thanh bình: kỵ binh thì bận cho ngựa ăn, bộ binh thì bận hái củi.

– Nếu ông ta cấp bậc cao hơn tôi – viên đại tá người Đức chỉ huy trung đoàn kỵ binh, mặt đỏ bừng, nói với viên quan phụ tá vừa đi ngựa đến - mặc cho ông ta muốn làm gì thì làm. Còn tôi, tôi không thể hy sinh quân phiệt kỵ của tôi được. Lính kèn đâu, thổi kèn lui quân ngay!

Nhưng tình hình đã khẩn cấp lắm rồi, tiếng đại bác và tiếng súng trường hòa lẫn vào nhau, nghe như mưa rào ở phía trái và phía giữa, và bóng những người lính xạ thủ của Lan mặc áo khoác đã vượt qua cái đê ở cửa nhà xay lúa và dàn ra bên này đê cách hai tầm súng trường. Viên đại tá bộ binh, với dáng đi giật nảy lên, đến cạnh con ngựa, và sau khi đã nhảy lên mình ngựa trông cao lớn và hiên ngang hẳn lên, ông đi đến gặp viên chỉ huy trung đoàn Pavlôgrađ. Hai viên chỉ huy gặp nhau liền kính cẩn cúi chào nhau, che giấu nỗi căm giận đang nung nấu trong lòng.

– Thưa ngài đại tá – viên tướng nói – xin thưa lại với ngài một lần nữa rằng dầu sao tôi cũng không thể nào bỏ lại một nửa số quân của tôi ở trong rừng. Tôi *yêu cầu ngài, tôi yêu cầu ngài* – ông ta nhắc lại – chiếm lĩnh trận địa và chuẩn bị tấn công đi cho.

– Còn tôi thì tôi yêu cầu ngài đừng có xen vào những công việc không phải của ngài – viên đại tá nổi nóng đáp – Giá ngài là kỵ binh...

– Thưa ngài đại tá, tôi không phải là kỵ binh, nhưng tôi là tướng Nga, và nếu ngài không biết điều đó...

– Thưa ngài, tôi biết lắm chứ – viên đại tá bỗng quát lên, mặt đỏ bừng, chân thúc vào hông ngựa – xin ngài chịu khó lên tiền tiêu mà xem một chút, rồi ngài sẽ thấy cái vị trí ấy chẳng ra gì hết. Tôi không muốn trung đoàn của tôi bị tiêu diệt để làm vừa ý ngài.

– Ngài mất tự chủ rồi đấy đại tá ạ. – Tôi không hề làm theo ý thích của tôi, và tôi không cho phép ngài nói như vậy.

Viên tướng cho rằng lời đề nghị của viên đại tá là một lời thách thức tinh thần can đảm, liền nhận lời. Ông ưỡn ngực, cau mày và cùng viên đại tá đi về phía tiền tiêu, làm như thể sự bất hòa của họ sẽ được giải quyết ở đấy, nơi tiền tiêu, dưới làn mưa đạn, Hai người đi ngựa đến vị trí tiền tiêu thì mấy viên đạn bay vèo qua đầu họ. Họ dừng lại, không nói nửa lời. Ở tiền tiêu chẳng có cái gì đáng để ý bởi vì từ chỗ hồi nãy họ đứng cũng đã có thể thấy rõ rằng kỵ binh không thể nào hoạt động ở giữa đám cây cối và khe suối, và thấy rõ quân Pháp đang tiến lên vây bọc cánh trái quân Nga. Giống như hai con gà trống sắp sửa chọi nhau, viên tướng và viên đại tá nhìn nhau, vẻ nghiêm trang và quan trọng, người nọ chờ đợi ở người kia những dấu hiệu của sự hèn nhát, nhưng chỉ uổng công. Cả hai đều chịu đựng cuộc thử thách không nao núng. Vì cả hai đều không thấy có gì phải nói, và không ai muốn để cho người kia có cớ cho rằng mình đã rời bỏ hỏa tuyến trước. Đáng lẽ họ sẽ còn dừng lại đấy một hồi lâu để thử thách lòng can đảm của nhau, nếu trong lúc ấy trong khu rừng gần như sau lưng họ không có những tiếng súng nổ hàng loạt và những tiếng kêu nhao nhao lùa lẫn vào nhau. Quân Pháp tấn công vào những người lính đang hái củi trong rừng. Bấy giờ quân phiêu kỵ đã không thể nào cùng rút lui với bộ binh được nữa. Đường rút lui của họ về phía trái đã bị tiền tiêu của quân Pháp chặn mất. Bây giờ dù địa thế bất lợi, họ cũng bắt buộc phải tấn công để mở một lối đi.

Đại đội phiêu kỵ của Rôxtôv chỉ vừa kịp lên ngựa đã phải dừng lại đối diện với quân địch. Lần này lại cũng như lần trên cầu Ênx, giữa đại đội kỵ binh và quân địch không còn thấy một bóng người nào. Giữa hai bên là cái giới tuyến lạ lùng và ghê sợ không ai biết là gì đang chắn ngang giống như cái giới tuyến ngăn cách người sống và người chết. Ai nấy đều cảm thấy cái giới tuyến ấy, và lo lắng tự hỏi không biết rồi mình có vượt qua nó hay không và làm cách nào để vượt qua.

Viên đại tá đi ngựa đến trước hàng quân, trả lời một cách giận dữ những câu hỏi của các sĩ quan, và giống như một con người đã nhất quyết làm theo ý mình cho kỳ được, ông ra một mệnh lệnh gì đó. Tuy không ai nói rõ rệt, nhưng ở trong đại đội có tin truyền đi nói rằng đơn vị sắp tấn công. Lệnh chỉnh đốn hàng ngũ đã ban ra, sau đó có tiếng những thanh gươm tuốt ra khỏi vỏ lách cách. Nhưng vẫn không ai cử động. Quân sĩ ở cánh trái, phiêu kỵ cũng như bộ binh, đều cảm thấy rằng bản thân các viên chỉ huy cũng không biết nên làm gì và tâm trạng hoang mang của những người chỉ huy truyền vào binh sĩ.

"Chóng lên, thôi chóng lên chứ" – Rôxtôv nghĩ bụng. Chàng cảm thấy rằng cuối cùng đã đến lúc thể nghiệm cái hào hứng của những trận tấn công mà chàng đã nhiều lần nghe các bạn phiêu kỵ của chàng kể lại.

– Anh em ơi, cầu Chúa phù hộ! – Giọng Đênixôv hô vang – Nước kiệu, tiến lên!

Mông những con ngựa ở các hàng đầu nhấp nhô. Con Gratsil kéo dây cương và tự ý lao về phía trước.

Ở bên phải, Rôxtôv nhìn thấy những hàng phiêu kỵ đầu tiên của chàng, và xa hơn, phía trước mắt, chàng thấy một cái dải gì màu nâu thâm thẫm, chưa rõ là cái gì, nhưng chàng đoán là quân địch. Đã có thể nghe tiếng súng nổ, nhưng ở xa xa.

– Chuyển sang nước đại! – Một mệnh lệnh vang lên, và Rôxtôv cảm thấy con Gratsik của chàng hất cao mông lên chuyển sang phi nước đại.

Chàng đoán trước những cử động của con vật và mỗi lúc một thấy hào hứng. Chàng để ý đến một cái cây trơ trọi ở trước mặt. Cây này lúc đầu ở tít mãi phía trước, ở giữa con đường giới tuyến có vẻ đáng sợ kia. Thế mà bây giờ họ đã vượt qua đường giới tuyến ấy, và chẳng có gì ghê sợ cả, trái lại chàng lại càng hào hứng, phấn khởi. "Ồ! Chuyến này ta chém chúng một mẻ" Rôxtôv nghĩ bụng, tay nắm chặt chuôi gươm.

– Ua – raaa! – những tiếng hô vang lên như sấm. "Nào, bây giờ bất kỳ thằng nào cứ lọt vào tầm tay ông xem!" – Rôxtôv nghĩ thầm, thúc cựa giày vào con Gratsik, và thả lỏng dây cương cho nó lao lên vượt qua các kỵ binh khác. Quân địch đã hiện ra trước mặt. Đột nhiên có một cái gì như là một cái chổi lớn quật vào đại đội phiêu kỵ. Rôxtôv vung kiếm lên, sẵn sàng chém xuống. Nhưng vừa lúc ấy, Nitisênkô, một người phiêu kỵ đang phi trước mặt bỗng tách rời ra khỏi chàng và Rôxtôv cảm thấy như trong một giấc mơ rằng mình vẫn tiếp tục phi ngựa lên phía trước với một tốc độ phi thường nhưng đồng thời lại đứng nguyên một chỗ. Một người phiêu kỵ quen biết là Bôndacsuc đang phi ngựa ở phía sau suýt vấp phải chàng và tức giận nhìn chàng. Con ngựa của Bôndacsuc né ra một bên rồi vượt lên.

"Làm sao thế này? Ta không tiến lên là thế nào? Ta ngã rồi, ta bị bắn chết rồi..." – trong nháy mắt Rôxtôv tự hỏi mình và tự trả lời như vậy. Bây giờ chỉ còn lại mình chàng trơ trọi ở giữa cánh đồng. Thay cho những con ngựa đang phi và những tấm lưng của lính phiêu kỵ, bốn bề chỉ còn thấy mặt đất im lìm phủ đầy cỏ tranh. Dưới người chàng máu ở đâu chảy ra nóng hâm hấp. "Không, ta chỉ bị thương mà thôi, con ngựa của ta đã bị bắn chết". Con Gratsik chống hai chân trước nhổm lên nhưng rồi lại gục

xuống, đè lên chân người cưỡi nó. Máu ở đầu ngựa tuôn ra. Con ngựa giãy giụa mãi không sao đứng lên được. Rôxtôv muốn đứng dậy nhưng cũng khụy xuống: dải đeo gươm của chàng đã mắc vào yên ngựa. Quân ta đâu rồi? Quân Pháp đâu rồi? – chàng chẳng biết nữa. Xung quanh chàng không có lấy một bóng người.

Chàng rút chân ra và đứng lên: "Cái giới tuyến hồi nãy phân chia rõ rệt hai đạo quân bây giờ ở đâu, ở phía nào?" chàng tự hỏi, nhưng không sao trả lời được. "Có phải mình vừa gặp chuyện gì rủi ro không? Tình trạng này thường có xảy ra không, và gặp trường hợp này thì phải làm gì?" – Chàng vừa đứng lên vừa tự hỏi. Ngay lúc ấy chàng cảm thấy có một cái gì thừa thừa lủng lẳng ở cánh tay trái bị êm ẩm. Bàn tay của chàng cứ như bàn tay của người nào khác. Chàng chăm chú nhìn cánh tay nhưng tìm mãi cũng không thấy có máu. "Ồ có người đến đây rồi – chàng nghĩ thầm, vui sướng khi thấy có mấy người chạy về phía mình – Họ đến cứu mình đây!" Đi đầu là một người đội một cái mũ sa-cô kỳ quái, mặc áo khoác màu lam, nước da rám nắng, mũi quặm. Hai người khác nhau theo sau, rồi đến nhiều người khác nữa. Một người trong bọn nói một câu gì nghe rất lạ tai, không phải tiếng Nga. Ở phía sau bọn họ, đứng giữa một tốp người cũng giống như họ, cũng độ mũ sa-cô như vậy, có một người lính phiêu kỵ Nga. Những người kia giữ tay anh ta, và đằng sau, con ngựa của anh ta cũng đang bị họ giữ.

"Đúng rồi, nhất định đó là một người Nga bị bắt làm tù binh... Phải rồi! Chúng bắt cả ta nữa sao? Thế bọn nầy là ai? – Rôxtôv cứ băn khoăn tự hỏi, chàng không tin vào mắt mình nữa – Quân Pháp thật à?" Chàng nhìn quân Pháp đang tiến đến gần, và mặc dầu mấy phút trước chàng phi ngựa cũng chỉ để đâm bổ vào quân Pháp kia và chém cho chúng một mẻ, nhưng nay chúng đến gần thì chàng lại cảm thấy sợ hãi đến nỗi không dám tin vào mắt mình nữa. "Họ là ai?... Tại sao họ lại chạy? Có phải họ chạy đến ta

không? Có lẽ nào họ lại chạy đến chỗ ta? Để làm gì chứ? Để giết ta à? Giết ta, một người mà ai cũng quí mến?". Chàng sực nhớ đến tình thương của mẹ chàng, của gia đình chàng, của bạn bè chàng và cảm thấy không thể nào quân địch lại có ý định giết chàng. "Nhưng có thể là chúng giết!" Chàng đứng im hơn mười giây tại chỗ, không biết nên đối phó như thế nào. Tên Pháp đi đầu có cái mũi quắm đã đến gần đến nỗi Rôxtôv có thể thấy rõ từng nét mặt của hắn. Thấy hắn cầm ngang lưỡi lê, nín thở lao nhanh về phía chàng một cách hăm hở, Rôxtôv đâm hoảng. Chàng nắm lấy súng ngắn, nhưng không bắn, mà lại ném về phía tên lính Pháp và ba chân bốn cẳng chạy về phía đám bụi rậm. Lần này chàng không thấy mình có cái cảm giác ngờ vực và day dứt như ở cầu Ênx trái lại chàng bỏ chạy với cảm giác của một con thỏ rừng bị chó săn đuổi. Nỗi lo sợ phải từ bỏ cuộc sống, cuộc sống trẻ trung, sung sướng của mình tràn ngập cả tâm hồn chàng. Chàng chạy thục mạng, nhảy qua ngòi rãnh nhanh vun vút như hồi nhỏ khi chơi đuổi bắt. Chàng băng qua cánh đồng, thỉnh thoảng quay mặt lại nhìn, gương mặt tuấn tú, trẻ trung bấy giờ đã tái xanh, và thấy lạnh toát ở sống lưng. "Không! Đừng nhìn là hơn". Chàng nghĩ bụng, nhưng vừa chạy qua bụi rậm thì chàng lại ngoái cổ một lần nữa. Bọn Pháp tụt lại đằng sau và ngay lúc ấy tên lính Pháp đi đầu không chạy nữa, đi chậm lại và quay về phía sau thét một tiếng gì thật to với đồng đội. Rôxtôv dừng lại. "Không – chàng nghĩ thầm – không thể như thế được. Không có lý do gì chúng lại muốn giết ta!" Trong lúc ấy, bàn tay trái của chàng thấy nặng trĩu như có ai buộc một quả tạ ba mươi cân vào đấy. Chàng không thể nào chạy tiếp được nữa. Tên lính Pháp cũng đứng lại giơ súng lên ngắm. Rôxtôv nhắm nghiền mắt lại và cúi xuống. Một viên đạn bay vù vù sát người chàng, rồi một viên nữa. Chàng thu hút tàn lực lấy bàn tay phải nắm lấy cánh tay trái và chạy một mạch đến một khóm cây rậm rạp. Trong khóm cây đó là một vị xạ thủ Nga.

XX

Những trung đoàn bộ binh bị tấn công đột ngột ở trong rừng bỏ chạy tán loạn ra ngoài, và các đại đội lẫn lộn hàng ngũ kéo nhau đi thành một đám người hỗn độn. Một binh sĩ kinh hoảng thốt lên cái câu chẳng có nghĩa lý gì mà rất ghê sợ trong chiến tranh: "Chúng mình bị cắt đường rồi". Và câu này cùng với cảm giác hoảng sợ truyền vào lòng mọi người.

– Chúng mình bị vây rồi! Bị cắt đường rồi! Nguy to rồi! – Những người bỏ chạy kêu lên.

Viên tướng chỉ huy trung đoàn, ngay giây phút nghe tiếng súng và tiếng kêu ở đằng sau, đã hiểu rằng trung đoàn ông gặp một điều gì khủng khiếp. Khi nghĩ rằng một sĩ quan gương mẫu như ông đã bao năm phục vụ, chẳng hề phạm lỗi gì mà nay có thể để cho cấp trên thấy mình sơ suất và chậm chạp, ông sửng sốt đến nỗi ngay giây phút ấy ông quên cả viên đại tá kỵ binh bướng bỉnh, quên cả cái uy thế của một vị tướng quân như mình, và đặc biệt là quên hẳn cả nguy hiểm và bản năng tự vệ, ông bám chặt lấy yên ngựa, thúc ngựa phi đến trung đoàn mình dưới làn mưa đạn, và may sao không bị viên đạn nào bắn trúng. Ông chỉ muốn có một điều: xem cho biết tình thế bây giờ ra sao và có sai lầm gì thì dù có thế nào cũng tìm cách bổ cứu và sửa chữa cho kỳ được, nếu đó là lỗi của ông, làm thế nào để con người gương mẫu như ông suốt hai mươi hai năm trời phục vụ chưa hề bị khiển trách, lần này cũng không phạm lỗi.

Sau khi đã bình yên vô sự phi ngựa qua đám quân Pháp, ông đến cánh đồng ở phía sau rừng. Quân ta cũng chạy qua cánh rừng này và lao xuống núi, không chịu nghe mệnh lệnh. Bây giờ là cái

phút sao động tinh thần vẫn quyết định sự thắng bại của trận đánh: đám binh sĩ rối loạn này có vâng lời vị chỉ huy của họ hay không, hay là sau khi quay đầu nhìn ông ta một cái, họ lại tiếp tục chạy dài. Mặc dầu tiếng nói của viên chỉ huy mà xưa nay binh sĩ vẫn sợ đang gào lên một cách tuyệt vọng, mặc dầu mặt viên chỉ huy trung đoàn đỏ gay, biến sắc đi tức giận điên cuồng, mặc dầu ông ta hoa kiếm lên, binh sĩ vẫn cắm cổ chạy, gọi nhau, bắn lên trời và không chịu nghe mệnh lệnh. Phút dao động tinh thần quyết định sự thắng bại của trận đánh rõ rệt nghiêng về tình trạng hốt hoảng.

Viên tướng phát ho lên vì kêu gào quá nhiều và vì khói thuốc súng. Ông ta dừng lại, tuyệt vọng. Cơ sự rõ ràng là vô phương cứu vãn. Đột nhiên, không rõ vì sao, quân Pháp đang đuổi theo quân ta bỗng chạy lùi lại, rút ra khỏi ven rừng, và quân xạ kích Nga ở trong rừng hiện ra. Đó là đại đội của Timôkhin, đại đội duy nhất vẫn giữ được kỷ luật, nãy giờ vẫn mai phục dưới cái rãnh bên rừng, bất ngờ tấn công quân Pháp. Timôkhin trong tay chỉ có độc một thanh kiếm nhỏ, thét lên một tiếng kinh hồn lao vào quân Pháp một cách quả quyết, điên cuồng và say sưa, đến nỗi quân Pháp không kịp định thần, quăng vũ khí ù té chạy. Đôlôkhôv chạy bên cạnh Timôkhin dí súng vào người bắn chết một tên Pháp, và là người đầu tiên túm được cổ áo một sĩ quan Pháp đầu hàng. Những người đang bỏ chạy quay trở lui, các tiểu đoàn tập hợp lại, và quân Pháp sau khi cắt cánh quân bên trái của ta làm hai phần, lại bị đánh lui trong giây lát. Những đơn vị hậu bị của ta có thì giờ hợp lại với nhau và những người bỏ chạy dừng lại. Viên tướng chỉ huy trung đoàn đang đứng cạnh thiếu tá Ekônômôv ở bên cầu điều khiển những đại đội rút lui trước mặt mình, thì chợt có một binh sĩ đến cạnh ông ta, nắm lấy dây bàn đạp và gần như nép sát vào ông ta. Người này mặc áo khoác xanh nhạt may bằng một thứ da hảo hạng, không mang bạc đà, không đội mũ, đầu quấn băng,

ngang vai khoác một cái túi đạn của Pháp và tay cầm một thanh kiếm sĩ quan. Mặt anh tái xanh, cặp mắt xanh biếc nhìn một cách xấc xược vào mặt viên chỉ huy trung đoàn, miệng mỉm cười. Mặc dầu viên chỉ huy trung đoàn đang bận ra lệnh cho viên thiếu tá Ekônômôv, ông ta vẫn không thể không chú ý đến người lính này.

– Thưa ngài, đây là hai chiến lợi phẩm – Đôlôkhôv chỉ vào thanh gươm và túi đạn nói – Tôi bắt được một võ quan làm tù binh. Tôi đã giữ đại đội lại – Đôlôkhôv mệt quá thở hổn hển, nói đứt hơi từng quãng. - Cả đại đội có thể làm chứng xác nhận điều đó. Xin ngài lưu ý cho!

– Tốt lắm, tốt lắm – viên tướng đáp, đoạn quay lại nói chuyện với thiếu tá Ekônômôv.

Nhưng Đôlôkhôv không buông ông ta. hất tháo chiếc khăn quấn trên đầu ra và chỉ lớp máu đọng ở trong tóc nói:

– Tôi bị lưỡi lê đâm bị thương, nhưng vẫn không rời bỏ hàng ngũ. Xin ngài lưu ý cho.

Đại đội pháo binh của Tusin bị bỏ quên và mãi đến khi chiến sự kết thúc, nhận thấy đại bác của ta ở trung tâm vẫn còn bắn, công tước Bagratyôn mới phái viên sĩ quan phụ tá với công tước Andrây đến để ra lệnh cho đại úy phải rút lui thật nhanh. Mặc dầu đơn vị yểm hộ bố trí gần các khẩu pháo của Tusin đã bỏ đi giữa chừng, theo mệnh lệnh của ai chẳng rõ, đại đội pháo binh vẫn tiếp tục bắn và sở dĩ quân Pháp chưa tóm được nó cũng chỉ vì họ không thể ngờ rằng bốn khẩu đại bác không có gì yểm hộ lại dám cả gan tiếp tục bắn một cách ngang nhiên như vậy. Trái lại, căn cứ vào hỏa lực ác liệt của đại đội pháo binh này, quân địch cho rằng những lực lượng chính của Nga đều tập trung vào điểm này, tức là ở trung tâm. Đã hai lần họ tìm cách tấn công vào điểm này, nhưng lần nào cũng bị những loạt đạn ria của bốn khẩu đại bác đứng trơ trọi trên đồi cao bắn xả xuống nên phải rút lui.

Công tước Bagratyôn vừa đi được một lát thì Tusin đã bắn cháy Sơngreben.

– Xem kìa, chúng rối loạn rồi! Cháy rồi! Khói bốc lên rồi! Bắn cừ lắm! Khá lắm! Khói! Khói! – toán lính pháo thủ phấn khởi lên, nói nhao nhao.

Tất cả các khẩu pháo chẳng cần có lệnh gì, cứ nhằm phía đám cháy mà bắn. Còn các pháo thủ dường như muốn tiếp sức cho đám cháy cứ mỗi lần nổ súng lại gào lên: "Cừ lắm! Được đấy! Cứ cháy to lên!... Hay lắm!". Ngọn lửa được gió thổi lan ra rất nhanh. Những đội quân Pháp tiến qua làng phải quay trở lại; nhưng rồi như thể để trả thù cho thất bại này, quân địch bố trí ở bên làng mười khẩu đại bác và bắt đầu nã vào đơn vị của Tusin.

Các pháo thủ của ta sung sướng như trẻ con khi thấy ngọn lửa bốc lên và súng mình bắn trúng quân Pháp, cho nên mãi đến khi hai phát đạn, và tiếp liền sau đó là bốn phát nữa, rơi vào giữa mấy khẩu pháo của họ, họ mới để ý đến đơn vị pháo binh địch kia. Một phát đại bác địch bắn gục hai con ngựa, một phát khác bắn bay mất một chân của anh lính đánh xe vận tải. Tuy nhiên, việc này không hề làm giảm sút tinh thần hăng hái của họ, nó chỉ làm cho thái độ của họ thay đổi. Những con ngựa chết được thay thế bằng những con khác lấy ở xe kéo pháo dự trữ, những người bị thương được khiêng đi và bốn khẩu pháo quay về phía đội pháo binh của địch gồm mười khẩu mà bắn. Viên đại đội phó của Tusin, đã bị bắn chết khi trận giao chiến bắt đầu, và chỉ trong một tiếng đồng hồ, trong số bốn mươi pháo thủ đã thương vong mất mười bảy người, nhưng những người còn lại cũng vẫn vui vẻ và hào hứng như trước. Đã hai lần, họ thấy quân Pháp xuất hiện ở dưới chân núi cách họ không xa, và hai lần họ xả đạn ria vào chúng.

Con người nhỏ bé kia với những cử chỉ yếu đuối và vụng về cứ luôn miệng bảo người lính cần vụ *"cho thêm một điếu nữa để mừng công"* – như lời anh ta nói, rồi rít mạnh tẩu thuốc làm tàn lửa bắn

tung tóe, anh ta chạy ra đằng trước và đưa bàn tay nhỏ nhắn lên che trên mắt để nhìn quân Pháp.

– Điều chỉnh lại, các cậu ơi! – anh ta vừa nói vừa tự mình nắm lấy bánh xe của cỗ pháo và vặn những đinh ốc điều chỉnh tầm pháo.

Trong khói súng mịt mù, giữa tiếng nổ inh tai không lúc nào ngớt, và mỗi lần nổ lại làm cho anh giật mình, Tusin không rời bỏ chiếc tẩu thuốc ngắn, vẫn chạy từ khẩu pháo này sang khẩu pháo khác, khi thì chỉ trỏ, khi thì tính lượng thuốc súng, khi thì sai thay những con ngựa chết và bị thương, luôn mồm quát tháo với cái giọng yếu ớt, thanh thanh và ngần ngại của mình. Mặt anh càng ngày càng phấn chấn lên. Chỉ khi nào thấy người của anh bị bắn chết hay bị thương, anh mới cau mày và quay đi để khỏi phải nhìn người bị đạn, rồi giận dữ quát mắng các đội viên chậm chạp chưa kiêng người bị thương hay người chết đi. Binh sĩ phần lớn là những thanh niên cường tráng (hình như có một cái lệ là trong đại đội pháo binh nào binh lính cũng cao hơn sĩ quan của họ hàng hai cái đầu và to gấp đôi) ai nấy đều nhìn viên chỉ huy như những đứa trẻ gặp lúc khó xử và vẻ mặt của Tusin bao giờ cũng được phản ánh y nguyên trên khuôn mặt họ.

Vì ở trong cảnh ồn ào náo động kinh khủng đó, lại phải chú ý và luôn luôn hoạt động. Tusin không hề cảm thấy sợ hãi khó chịu chút nào, thậm chí ý nghĩ mình có thể tử trận hay bị thương nặng cũng không hề nảy ra trong óc anh. Trái lại, mỗi lúc anh một vui thêm. Anh có cảm giác là cái phút anh trông thấy quân địch và bắn phát súng đầu tiên đã xa xôi lắm, có lẽ từ hôm qua thì phải, và cái mảnh đất trên đó anh đang đứng trở thành một nơi thân thiết quen thuộc từ lâu. Mặc dầu anh nhớ tất cả, nghĩ đến tất cả và làm tất cả những điều mà người sĩ quan ưu tú nhất gặp hoàn cảnh của anh có thể làm được, anh vẫn ở trong một tình trạng gần như mê sảng hay say rượu.

Tiếng nổ choáng tai của mấy khẩu đại bác của anh đặt ở bốn phía, tiếng đạn của địch bay vèo vèo và rơi xuống nổ ầm ầm, cạnh những người pháo thủ mặt đỏ gay mồ hôi nhễ nhại đang bận tíu tít bên mấy khẩu pháo, máu người và máu ngựa loang lổ khắp nơi, quang cảnh những cột khói bốc lên từ trận địa quân địch (mỗi lần khói bốc lên như thế là một quả tạc đạn của địch bay đến và rơi xuống đất trúng vào một người, một khẩu pháo hay một con ngựa – tất cả những cái đó đã tạo nên một thế giới huyền ảo trong óc Tusin làm cho anh ngây ngất. Đối với anh, pháo của địch không phải là pháo mà là những chiếc tẩu của một anh chàng hút thuốc vô hình nào, thỉnh thoảng lại nhả ra một làn khói.

– Kìa, một hơi nữa! – Tusin nói lẩm bẩm một mình, trong khi một làn khói bốc lên khỏi núi và theo làn gió thổi, kéo thành một vết dài về phía trái. Bây giờ hãy đợi tạc đạn rơi xuống rồi ta sẽ trả lại.

– Trả lại cái gì thưa ngài? – Viên pháo thủ đứng cạnh nghe anh ta nói lẩm bẩm nên hỏi.

– Có gì đâu, một quả tạc đạn thôi.

"Bây giờ đến lượt bà đấy, bà Matvêvna ạ" – Anh lẩm bẩm một mình, Matvêvna tức là cái tên mà trí tưởng tượng của anh đặt cho khẩu pháo lớn kiểu cũ ở ngoài cùng. Quân Pháp ở bên cạnh những khẩu pháo được anh hình dung là những con kiến. Còn anh pháo thủ số một phụ trách khẩu pháo thứ hai, một gã bảnh trai và bợm rượu, thì trong cái ghế thế giới tưởng tượng của anh lại là "ông chú". Tusin thường nhìn người này nhiều hơn những người khác và thích thú với những động tác của anh ta. Tiếng súng trường ở chân đồi cứ nổ ròn rồi lại dịu dần đối với anh là hơi thở của một sinh vật nào. Anh lắng tai nghe hơi thở kia, khi thì rốc lên, khi thì lại lắng xuống.

– Kìa nó lại thở rồi! – anh nói một mình.

Và anh tưởng tượng mình là một trang nam nhi dũng mãnh có vóc dáng khổng lồ đang dang hai tay ném tạc đạn vào quân Pháp.

– Nào, bà Matvêvna đừng chịu lép nhé, đấy nhé – anh vừa nói vừa lùi ra khỏi khẩu pháo. Vừa lúc ấy, đâu từ phía trên đầu anh vang lên tiếng nói lạ tai của một người không quen biết.

– Đại uý Tusin! Đại uý!

Tusin sợ hãi ngoái cổ lại. Đó chính là anh chàng sĩ quan tham mưu đã đuổi anh ở Grun và bây giờ đang hổn hển gọi anh.

– Anh làm cái gì thế, điên rồi à? Cấp trên đã hai lần ra lệnh cho anh phải rút lui, thế mà anh...

"Ô hay, tại sao họ lại cự mình thế này?" – Tusin nghĩ bụng về sợ hãi ngước mắt nhìn viên chỉ huy.

– Tôi... Có gì đâu... - anh lẩm bẩm và giơ hai ngón tay lên lưỡi trai... – Tôi...

Nhưng viên đại tá không kịp nói hết những điều ông muốn nói. Một quả tạc đạn bay qua sát sàn sạt buộc ông ta cúi rạp trên lưng ngựa. Ông ta im bặt, và vừa mới định nói thêm điều gì nữa thì một quả tạc đạn thứ hai lại chặn ông ta lại. Ông quay ngựa bỏ chạy.

– Rút lui ngay! Tất cả rút lui! – ông ta đứng từ xa gào với lại.

Binh sĩ cười phá lên. Một phút sau lại có một sĩ quan phụ tá phi ngựa đến cùng với mệnh lệnh ấy.

Người này là công tước Andrây. Vật đầu tiên mà Andrây nhận thấy khi đến chỗ mấy khẩu pháo của Tusin chiếm lĩnh là một con ngựa bị bắn gãy chân, yên và cương đã tháo ra, đang hí bên cạnh những con ngựa buộc vào xe chở pháo, xác người ngổn ngang. Đạn đại bác kế tiếp nhau bay vù vù ở trên đầu chàng, trong khi chàng cho ngựa đi vào trận địa pháo. Chàng rùng mình như thể có một

luồng hơi lạnh luồn vào suốt xương sống. Nhưng chỉ riêng một ý nghĩ mình sợ cũng đủ cổ vũ chàng. "Ta không thể sợ được" – chàng tự nhủ và khoan thai xuống ngựa ở giữa mấy khẩu pháo. Truyền đạt mệnh lệnh xong, chàng không rời đơn vị pháo. Chàng quyết định sẽ thân hành trông nom việc dỡ pháo ra khỏi vị trí và dẫn đội pháo binh rút lui. Dưới làn mưa đạn kinh khủng của địch, chàng cùng Tusin bước qua các xác chết, đốc thúc việc dỡ pháo.

– Ban nãy có một ông chỉ huy đến, ông ta tháo nhanh lắm – một pháo thủ nói với công tước Andrây – chứ không phải như ngài đâu.

Công tước Andrây không nói gì với Tusin. Cả hai đều bận bịu đến nỗi hình như chẳng trông thấy nhau nữa. Sau khi đã lắp được hai khẩu pháo nguyên vẹn vào xe trong số bốn khẩu (một khẩu phá đã bị bắn vỡ và một khẩu độc giác bị bỏ lại) hai người xuống núi. Công tước Andrây đến trước mặt Tusin.

– Thôi, tạm biệt anh nhé! – Công tước Andrây vừa nói vừa bắt tay Tusin.

– Xin chào anh, anh bạn thân mến, anh bạn tốt của tôi. Thôi Andrây anh đi nhé, – Tusin nói, nước mắt rưng rưng, chẳng hiểu tại sao.

XXI

Gió đã lặng, những đám mây đen bay là là trên bãi chiến trường, và ở chân trời, màu mây đen hòa lẫn với màu khói súng. Trời đã xâm xẩm tối, ánh lửa những đám cháy ở hai nơi càng thêm sáng rõ. Tiếng pháo đã yếu đi, nhưng ở đằng sau và ở bên phải, tiếng súng trường nổ đì đùng nghe càng gần và càng gấp. Tusin cùng với mấy khẩu pháo của anh rút ra khỏi hỏa tuyến, tuy

đã cố tránh mà vẫn vấp phải những người bị thương. Họ vừa đi xuống một khe núi thì gặp mấy chỉ huy và sĩ quan phụ tá, trong số đó có viên sĩ quan tham mưu và Jêrkôv, đã hai lần được phái đến tận nơi. Cả tốp người này cướp lời nhau, tranh nhau ra lệnh và truyền đạt mệnh lệnh cho Tusin phải đi đến đâu và đi như thế nào, hết phê bình rồi lại khiển trách Tusin. Tusin không ra mệnh lệnh gì hết, anh im lặng không dám hé răng, bởi vì anh cũng không hiểu vì sao cứ mỗi lần mở miệng ra nói là cảm thấy muốn bật khóc lên. Anh cưỡi con ngựa của đại đội pháo lẽo đẽo theo sau. Mặc dầu đã có lệnh bỏ những người bị thương ở lại, khá nhiều người vẫn lê theo quân đội, xin ngồi nhờ trên những khẩu pháo. Anh chàng sĩ quan bộ binh hiên ngang, khi trận đánh mở màn đã nhảy ra khỏi lều của Tusin, nay đang nằm trên giá súng Matvêyêvna với một viên đạn ở bụng. Dưới chân núi, một anh chuẩn úy phiêu kỵ mặt tái nhợt, tay phải đỡ tay trái bị thương đến cạnh Tusin van nài cho anh ta ngồi nhờ trên pháo.

– Đại uý hãy vì Chúa, tay tôi bị giập. – Anh nói, vẻ rụt rè – Tôi không thể nào đi được. Vì Chúa!

Rõ ràng là người chuẩn úy này đã nhiều lần xin ngồi lên xe, ngồi chỗ nào cũng được, nhưng ở đâu cũng bị từ chối. Anh van nài, giọng ngần ngại và thiểu não.

– Ông cho tôi ngồi với, vì Chúa!

– Cho anh ấy lên với, cho anh ấy lên! - Tusin nói: - Chú ơi, chú trải áo khoác ra – Anh nói với người lính được anh yêu quý nhất – Còn viên sĩ quan bị thương lúc nãy đâu rồi?

– Bỏ xuống rồi, chết rồi – Một người nào đó đáp.

– Cho anh ấy ngồi lên đi, ngồi lên đi anh bạn, ngồi lên, trải áo khoác ra, Antônôv!

Viên chuẩn úy này chính là Rôxtôv. Mặt tái nhợt, hàm dưới run cầm cập như lên cơn sốt rét, chàng lấy tay phải giữ lấy cánh

tay bị sưng. Người ta đặt chàng ngồi trên khẩu pháo Matvêyêvna, chính khẩu pháo vừa chở viên sĩ quan mới chết. Trên áo khoác đầy máu, máu thấm vào quần và dây bẩn tay Rôxtôv.

– Sao, anh bị thương à? – Tusin hỏi.

– Không, tôi bị bầm cánh tay thôi.

– Thế thì tại sao trên giá súng lại có máu? – Tusin hỏi.

– Thưa đại úy, máu viên sĩ quan ban nãy để lại đấy! – Một pháo thủ vừa nói vừa lấy ống tay áo khoác lau vết máu như muốn xin lỗi về chỗ giá súng không được sạch.

Với sự giúp đỡ của bộ binh, họ khó nhọc lắm mới kéo được pháo lên dốc và đến làng Grun thì dừng lại. Trời tối mịt, đến nỗi cách mười bước đã không phân biệt được quân phục của binh sĩ. Tiếng súng trường đã ngớt dần. Đột nhiên ở bên phải cách đấy không xa, lại có tiếng quát và tiếng súng nổ, lửa đạn sáng bừng lên trong đêm tối. Đây là đợt tấn công cuối cùng của quân Pháp. Quân ta nấp trong các nhà ở trong làng bắn trả lại. Mọi người lại chạy ra khỏi làng, chỉ trừ đội pháo binh của Tusin, vì nó không thể di động được. Các pháo thủ Tusin và viên chuẩn úy im lặng đưa mắt nhìn nhau chờ đợi số phận của mình. Những tiếng súng lặng dần, vừa từ trên một con đường ngang, binh sĩ lũ lượt kéo về, chuyện trò huyên náo.

– Lành lặn chứ, Pôtrôv – một người hỏi.

– Choảng khá đấy cậu ạ – Một người khác nói – Bây giờ chúng không dám bén mảng đến nữa đâu.

– Chả trông thấy gì hết. Chúng bắn vào nhau một trận ra trò! Chẳng thấy gì hết, tối như bưng ấy. Này cậu có cái gì nốc không?

Quân Pháp đã bị đánh lui hẳn. Và trong đêm tối đen như mực, những cỗ pháo của Tusin, cùng với cả một đám bộ binh vây quanh lao xao như đàn ong, lại lên đường tiến về phía trước mặt.

Trong đêm tối, nghe như có một con sông đen ngòm vô hình

trôi về một hướng duy nhất mà tiếng nước chảy là những tiếng nói tiếng thì thào, tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe lăn. Trong tất cả những tiếng ồn ào hỗn hợp ấy, tiếng rên và tiếng nói của những người bị thương ở trong đêm tối nghe rõ hơn cả. Những tiếng rên của họ như tràn ngập bóng đêm, bao vây xung quanh và hòa lẫn với bóng đêm làm một. Một lát sau, đoàn người đang đi bỗng nhốn nháo lên. Có một người cưỡi con ngựa bạch, đi đằng sau có một đoàn tùy tùng, người ấy nói một câu gì không rõ.

– Ông ta nói gì thế? Bây giờ đi đâu? Có dừng lại ở đâu không? Ông ta cảm ơn chúng mình phải không? – Ở khắp bốn phía có tiếng hỏi xôn xao. Cả đoàn người đang đi bắt đầu xô đẩy nhau (hẳn là những người đi đầu đã dừng hẳn). Tin truyền đi là đã có lệnh dừng chân. Thế là mọi người đứng lại ở ngay giữa con đường lầy lội.

Lửa được đốt lên và những tiếng nói nghe lại càng rõ. Đại úy Tusin sau khi đã nghe những mệnh lệnh cần thiết cho đại đội liền sai một người lính đi tìm một trạm cấp cứu hay một người thầy thuốc cho viên chuẩn úy, rồi đến ngồi cạnh đống lửa ở trên đường mà binh sĩ vừa đốt lên. Rôxtôv cũng lê đến cạnh đống lửa. Phần thì đau, phần thì bị lạnh và ướt, toàn thân chàng cứ run lên bần bật. Chàng cảm thấy buồn ngủ vô cùng nhưng vẫn không ngủ được vì cánh tay nhức nhối không biết đặt thế nào cho đỡ đau. Khi thì chàng nhắm mắt lại, khi thì lại nhìn đăm đăm vào ngọn lửa mà chàng cảm thấy như đỏ rực lên, khi thì đưa mắt nhìn cái thân hình gù gù, yếu ớt của Tusin đang ngồi xếp bằng tròn cạnh chàng. Cặp mắt to, thông minh và hiền từ của Tusin đang nhìn chàng ái ngại. Chàng cảm thấy Tusin hết lòng muốn giúp đỡ chàng nhưng không biết làm thế nào.

Xung quanh đâu đâu cũng nghe thấy tiếng chân người, tiếng vó ngựa và tiếng nói của những bộ binh đang tìm chỗ ngồi ở xung quanh. Tiếng người nói, tiếng chân bước, tiếng vó ngựa giẫm xuống

bùn, tiếng củi nổ lách tách gần xa hòa lẫn với nhau thành một tiếng ồn ào khi to khi nhỏ.

Bây giờ không còn là con sông vô hình chảy trong bóng tối như hồi nãy mà một cái gì giống như một mặtbiển đen ngòm đang lặng dần và nhấp nhô sau cơn bão, Rôxtôv ngơ ngác nhìn và lắng nghe xem có những gì xảy ra ở phía trước và xung quanh chàng. Một người lính bộ binh đến gần đống lửa, ngồi xổm xuống, giơ hai tay về phía ngọn lửa nhưng quay mặt đi.

– Thưa ngài, ngài cho phép chứ? – anh nói với Tusin có ý dò hỏi – Tôi lạc mất đại đội rồi, ngài sĩ quan ạ. Tôi cũng không biết nó ở đâu nữa! Thật khổ!

Một sĩ quan bộ binh đến cạnh đống lửa với một người lính. Má anh ta quấn băng, anh đến nói với Tusin yêu cầu ra lệnh di chuyển các khẩu pháo một chút để cho xe vận tải đi qua. Sau viên chỉ huy đại đội, có hai người lính chạy đến lấy lửa. Họ đang chửi mắng nhau thậm tệ và đánh đấm nhau, ra sức giằng một chiếc ủng.

– Thế nào? Mày nhặt được đấy à? Chà ranh gớm nhỉ? – Một người kêu lên, giọng khản đặc.

Rồi một người lính gầy gò, mặt tái nhợt, cổ quấn một miếng dẻ bê bết máu, đến xin các pháo thủ cho nước uống, giọng gắt gỏng:

– Thế nào, chả nhẽ phải chết như chó hay sao? – Anh ta càu nhàu.

Tusin bảo đưa nước cho anh ta uống. Rồi lại một người lính vui vẻ chạy đến xin tí lửa cho bộ binh.

– Nào cho bộ binh tí lửa sưởi cho ấm nào! Thôi anh em hàng xứ ở lại may mắn nhé... Cảm ơn các anh cho lửa, chúng tôi sẽ trả lại cả vốn lẫn lãi – Anh ta vừa cười vừa mang thanh củi đỏ rực đi trong đêm tối.

Sau anh ta, đến bốn người lính mang trong áo khoác một cái

gì nặng nặng đi qua trước đống lửa. Một người trong bọn vấp một cái, kêu lên:

– Đồ quỷ! Vất bừa củi ra giữa đường.

– Chết rồi thì còn mang đi làm quái gì – Một người khác nói.

– Ồ cái anh này!

Và họ lại biến mất trong bóng tối với vật họ mang theo.

– Thế nào? Đau phải không? – Tusin thì thầm hỏi Rôxtôv.

– Đau.

– Thưa ngài, có lệnh tướng quân gọi, tướng quân hiện ở đây, trong ngôi nhà gỗ – một pháo binh đến gần Tusin nói.

– Tôi đi ngay đây, anh ạ.

Tusin đứng dậy, cài lại khuy áo khoác và rời khỏi đống lửa, vừa đi vừa sửa quân phục lại cho ngay ngắn.

Cách đống lửa của pháo binh không xa, ở trong ngôi nhà gỗ dành cho mình, công tước Bagratyôn đang ngồi ăn và nói chuyện với một vài viên chỉ huy đơn vị tụ tập ở cạnh ông. Ở đây có ông già mắt lim dim đang gặm cái sườn cừu một cách ngon lành, có viên tướng đã hai mươi hai năm không có điều gì đáng chê trách, mặt đỏ bừng vì cốc rượu vốt–ca và vì bữa ăn, có viên sĩ quan tham mưu đeo nhẫn có phù hiệu hoàng tộc, có Jêrkôv đang liếc mắt nhìn mọi người có vẻ lo lắng, và công tước Anđrây mặt tái nhợt đôi môi mím chặt và cặp mắt sáng ngời như đang lên cơn sốt.

Trong một góc nhà có dựng một lá cờ cướp được của quân Pháp. Viên pháp quan đang sờ mó vải cờ với vẻ mặt ngây thơ và lắc đầu có vẻ thắc mắc. Có thể ông ta thực tâm chú ý đến lá cờ này cũng nên, nhưng cũng có thể ông ta cảm thấy khó chịu vì đang đói bụng mà lại phải đứng nhìn một bữa ăn không có dao nĩa dành cho ông ta. Ở phòng bên có viên đại tá Pháp bị long kỵ binh bắt sống. Các sĩ quan của ta xúm xít xung quanh hắn mà ngắm nghía. Công tước Bagratyôn cảm ơn các sĩ quan chỉ huy và hỏi han họ về

những chi tiết của trận đánh và những tổn thất. Viên chỉ huy trung đoàn đã duyệt binh ở Braonao báo cáo với công tước rằng ngay lúc chiến sự bắt đầu ông đã rút ra khỏi rừng, tập hợp những người lính đang hái củi, và sau khi để cho quân Pháp đi qua, ông đã mang hai tiểu đoàn dùng lưỡi lê đánh thọc vào quân Pháp và đuổi bật chúng ra ngoài.

– Thưa tướng quân, khi tôi thấy tiểu đoàn thứ nhất đã rối loạn, tôi đứng trên đường cái và nghĩ thầm. "Hãy để cho chúng qua, ta sẽ dùng hỏa lực của toàn thể tiểu đoàn thể nghinh chiến". Và tôi đã làm đúng như thế.

Viên chỉ huy trung đoàn rất muốn làm như thế và tiếc rằng mình đã không làm được như thế, đến nỗi ông tưởng chừng sự thực đã xảy ra đúng như ông nói. Phải, biết đâu sự thực đã xảy ra đúng như vậy cũng nên? Làm sao có thể phân biệt được chuyện gì đã xảy ra với chuyện gì không xảy ra, khi người ta ở trong một tình trạng hỗn loạn như vậy?

– Thưa tướng quân – ông nói tiếp, sực nhớ đến những lời nói chuyện giữa Kutuzôv với Đôlôkhôv và cuộc gặp gỡ của ông hồi nãy với người sĩ quan bị cách chức, – đồng thời tôi cũng xin ngài lưu ý đến Đôlôkhôv, viên sĩ quan bị giáng chức xuống làm lính. Chính tôi đã thấy anh ta bắt được một sĩ quan Pháp và đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc.

– Thưa tướng quân, đúng vào lúc đó tôi đã chứng kiến cuộc tấn công của quân phiêu kỵ Pavlôrad – Jêrkôv nói xen vào, đưa mắt lo lắng nhìn quanh: anh ta suốt hôm ấy không hề trông thấy bóng dáng một người lính phiêu kỵ nào, chỉ nghe viên sĩ quan bộ binh nói chuyện lại – thưa ngài họ đã đánh tan hai phương trận.

Thấy Jêrkôv lên tiếng, một vài người mỉm cười chờ đợi anh ta sẽ bông đùa như mọi hôm, nhưng khi thấy anh ta lại góp phần vào cái việc tán dương những hành động quanh vinh của quân đội

ta ngày hôm nay thì họ liền làm ra vẻ nghiêm trang, mặc dầu nhiều người thừa biết rằng những điều Jêrkôv nói chỉ là bịa đặt, chẳng có căn cứ gì hết. Công tước Bagratyôn nói với viên đại tá già:

– Tôi cảm ơn tất cả các vị, tất cả các đơn vị đã chiến đấu anh dũng: bộ binh, kỵ binh cũng như pháo binh. Nhưng làm thế nào lại bỏ qua hai khẩu pháo ở trung tâm? Ông hỏi và đưa mắt nhìn quanh như muốn tìm một người nào (công tước Bagratyôn không đặt vấn đề những khẩu pháo ở cánh trái. Ông ta biết rằng ngay lúc chiến sự bắt đầu, bao nhiêu pháo ở đây đều đã bỏ lại cho quân địch chiếm hết). Hình như tôi đã phái ông đến đó thì phải? – ông nói với viên sĩ quan trực nhật.

– Một khẩu bị bắn hỏng – viên sĩ quan trực nhật đáp – và một khẩu khác thì tôi không hiểu tại sao. Tôi đã ở đấy từ đầu đến cuối và đã đôn đốc mọi việc, mãi sau mới bỏ đi... Quả là ác liệt – anh ta nói thêm một cách khiêm tốn.

Có người cho biết đại úy Tusin đang đóng ở đây, ở gần làng này, và đã phái người đến gọi anh ta.

– Còn ông, ông có đến đấy kia mà? – Công tước Bagratyôn hỏi công tước Anđrây.

– Cố nhiên, chúng tôi cùng đến không cách nhau bao nhiêu – viên sĩ quan trực nhật mỉm cười một nụ cười khả ái với Bônkônxki.

– Tôi không được hân hạnh trông thấy ông – công tước Anđrâyđáp, giọng lạnh lùng và ngắt quãng. Mọi người im lặng.

Tusin đã hiện ra ở ngưỡng cửa. Anh rụt rè đi luồn sau lưng các viên tướng. Trong khi đi vòng qua các viên tướng ở trong gian nhà chật chội, và cũng như mọi bận, bối rối khi trông thấy các vị chỉ huy, Tusin không nhìn thấy cái cán cờ và vấp phải nó. Có vài người cười.

– Tại sao lại bỏ lại một khẩu pháo? – Bagratyôn cau mày hỏi,

không phải cau mày với viên đại úy mà với những người đang cười, trong đó nghe to nhất là tiếng cười của Jêrkôv.

Đến lúc ấy, trước mặt vị chỉ huy đáng sợ, Tusin mới hình dung được lỗi của mình ghê gớm như thế nào, và thấy rõ nỗi sỉ nhục là mình còn sống mà lại bỏ mất hai khẩu pháo. Anh xúc động đến nỗi tới giây phút này anh mới nghĩ ra điều đó. Tiếng cười của các sĩ quan càng làm anh hoảng hốt. Anh đứng trước Bagratyôn, hàm dưới run cầm cập và nói lắp bắp:

– Thưa ngài... tôi không biết... Thưa ngài... không có người.

– Anh có thể lấy người ở đội quân yểm hộ chứ sao?

Tusin không dám nói rằng làm gì có đội quân yểm hộ, mặt dầu đó là sự thực thuần túy. Anh sợ nói thế là "chơi khăm" một vố cho một vị chỉ huy khác, và anh đành đứng yên, mắt nhìn thẳng vào mặt Bagratyôn không chớp như một anh học trò lúng túng trước mặt ban giám khảo.

Im lặng kéo dài một lúc khá lâu. Công tước Bagratyôn rõ ràng là không muốn tỏ ra nghiêm khắc nhưng không biết nên nói như thế nào, còn những người khác thì không dám xen vào câu chuyện. Công tước Anđrây liếc mắt nhìn trộm Tusin, và mấy ngón tay của chàng run lên bần bật.

– Thưa ngài – giọng nói đanh và sắc của công tước Anđrây phá tan bầu không khí yên lặng – ngài có phái tôi đến đại đội pháo binh của đại úy Tusin. Tôi đã đến đấy và thấy hai phần ba người và ngựa bị bắn chết, hai khẩu súng bị hỏng nặng, và không được một đơn vị nào yểm hộ hết.

Công tước Bagratyôn và Tusin đều cùng chăm chú như nhau nhìn Anđrây đang nói với một nỗi kích động mà chàng cố nén lại.

– Và thưa ngài, nếu ngài cho phép tôi bày tỏ ý kiến – chàng nói tiếp – thì thắng lợi hôm nay của chúng ta sở dĩ có được chủ yếu lắ do hoạt động của đội pháo binh này và tinh thần kiên cường

anh dũng của đại úy Tusin với đơn vị của đại úy – Công tước Anđrây nói, đoạn không đợi ai trả lời, chàng đứng phắt dậy rời khỏi bàn.

Công tước Bagratyôn đưa mắt nhìn Tusin. Hình như công tước không muốn tỏ ý không tin ý kiến dứt khoát của công tước Anđrây và đồng thời cũng cảm thấy mình không thể hoàn toàn tin lời nói ấy. Bagratyôn gật đầu một cái và bảo Tusin là anh có thể lui ra. Công tước Anđrây đi ra theo sau Tusin.

– Cảm ơn anh, anh đã cứu tôi, anh bạn thân mến ạ – Tusin nói với chàng.

Công tước Anđrây nhìn Tusin từ đầu đến chân không nói gì, rồi bỏ đi nơi khác. Chàng cảm thấy lòng buồn rầu và nặng trĩu. Tất cả những chuyện đó thực kỳ lạ quá, chẳng giống tí nào với những điều chàng mong mỏi.

"Họ là ai? Họ làm gì ở đây? Họ cần gì? Bao giờ tất cả những cái này chấm dứt?" – Rôxtôv nghĩ thầm trong khi nhìn những bóng đen chập chờn ẩn hiện trước mắt chàng. Chỗ đau ở cánh tay chàng mỗi lúc một thêm nhức nhối. Chàng thấy buồn ngủ không sao cưỡng nổi, trước mặt chàng có những vòng đỏ rực nhảy múa, và những âm thanh kia, những bộ mặt kia cùng với cảm giác cô đơn hòa lại làm một với cảm giác đau nhức ở tay. Chính những người này, những người bị thương hay không bị thương này cứ đè lấy chàng, bóp cổ chàng, vặn các mạch máu của chàng, lấy lửa đốt thịt trên cánh tay dập của chàng, và trên vai chàng. Để xua đuổi những hình ảnh đó, chàng nhắm nghiền mắt lại.

Chàng chỉ thiếp đi trong một phút, nhưng trong cái phút mê man ngắn ngủi ấy, chàng đã thấy vô số hình ảnh hiện lên trong giấc mơ. Chàng thấy mẹ chàng với bàn tay trắng trẻo, thấy đôi vai mảnh khảnh của Xônya, cặp mắt và tiếng cười của Nasata và Đênixôv với giọng nói và bộ ria mép của anh ta. Thấy Têlyanin,

thấy lại câu chuyện giữa chàng với Têlyanin và Bôgđanyts. Tất cả câu chuyện này với người lính có cái giọng the thé kia chỉ là một, và cả người lính lẫn câu chuyện kia cứ cùng nhau nắm riết lấy cánh tay chàng làm chàng đau điếng cả người, ra sức lôi cánh tay chàng, đè lên nó và cùng kéo mãi về một phía. Mặc dầu chàng đã cố hết sức giãy giụa để thoát khỏi tay họ nhưng họ không buông vai chàng ra một giây nào, một ly nào. Nếu họ không kéo như vậy thì vai đã không đau và đã khỏi rồi, nhưng chàng không có cách nào xua đuổi họ đi được.

Chàng mở mắt nhìn lên trên. Màn đêm đen kịt kéo xuống chỉ cách ánh sáng đống lửa than không đầy một thước. Trong làn ánh sáng này, những bông tuyết bay lất phất. Tusin không thấy trở lại, viên thầy thuốc không thấy đến. Chàng ngồi một mình, trước mắt chàng bấy giờ chỉ có một người lính trần truồng ngồi bên kia đống lửa đang sưởi cái thân hình gầy gò vàng võ.

"Không ai quan tâm đến ta cả – Rôxtôv nghĩ thầm. Không ai giúp đỡ ta, không ai thương hại ta cả. Thế mà vừa mới đây thôi ta còn ở nhà, cường tráng, vui vẻ và được mọi người yên mến". Chàng thở dài, và hơi thở dài bất giác chuyển thành tiếng rên rỉ.

– Anh đau ở đâu? – Người lính hỏi trong khi hơ cái áo sơ mi trên ngọn lửa, rồi không đợi trả lời, anh ta ho một tiếng và nói thêm: – Hôm nay họ làm què khối người ra đấy, khiếp thật!

Rôxtôv không nghe lời người lính nói. Chàng nhìn những bông tuyết bay nhảy trên ngọn lửa và nhớ đến mùa đông ở Nga, với ngôi nhà ấm áp và sáng sủa, chiếc áo da mềm xốp, những chiếc xe trượt tuyết nhanh vun vút, và chàng, thân thể tráng kiện, được cả gia đình hết sức yêu quý và chiều chuộng. Chàng nghĩ thầm: "Thế tại sao lại đến đây?".

Ngày hôm sau quân Pháp không tấn công nữa, và tàn quân của chi đội Bagratyôn bắt liên lạc được với đại quân của Kutuzôv.

PHẦN THỨ BA

I

Công tước Vaxili không hề trù tính trước những kế hoạch của mình. Ông lại càng không nghĩ cách hại người để mưu lợi cho mình. Ông chỉ là một con người lịch duyệt ở đời, đã từng thành công trong giới xã giao và đã trót lấy việc thành công ấy làm một thói quen. Tùy theo từng hoàn cảnh và tùy theo những người mà ông tiếp xúc, trong trí óc ông luôn luôn nảy ra những dự định, những điều suy tính mà chính ông cũng không có ý thức gì rõ rệt cho lắm, nhưng đó lại chính là tất cả hứng thú của đời ông. Trong đầu óc ông không phải chỉ có một kế hoạch hay một dự định, không phải chỉ có hai, mà có đến hàng chục, trong số đó có những kế hoạch đang bắt đầu, có những kế hoạch đang hoàn thành, lại có những kế hoạch bị hủy bỏ. Chẳng hạn ông không tự nhủ: "Tay này có thế lực đây, phải làm sao cho hắn tin ta, mến ta, để rồi nhờ hắn xin cho một khoản trợ cấp", hoặc giả ông cũng không tự nhủ: "Bây giờ Pie giàu rồi, ta phải dụ dỗ hắn lấy con gái ta và cho ta vay bốn vạn rúp mà ta đang cần". Nhưng hễ gặp một người có thế lực, là lập tức bản năng của ông mách bảo ông rằng tay ấy có thể có ích, rồi công tước Vaxili sẽ làm quen, và thừa dịp đầu tiên, không hề chuẩn bị trước, chỉ do bản năng, ông sẽ nịnh hót, làm thân, nói những điều cần nói.

Pie bấy giờ đang ở Maxkva, ngay trong tầm tay của công tước Vaxili, nên công tước liền lo cho chàng một chức phó thị tùng, – hồi đó cũng ngang với chức tư vấn quốc gia, và một mực mời chàng thanh niên lên Pêterxburg ghé lại nhà ông. Với cái dáng dường như lơ đễnh, nhưng đồng thời lại tin chắc rằng sự việc tất nhiên phải như vậy, công tước Vaxili thu xếp mọi việc sao cho Pie phải lấy con gái mình. Ví thử công tước có suy tính công việc từ trước, thì ông đã không sao có được cái vẻ tự nhiên như vậy trong khi giao thiệp và cái vẻ giản dị, thân mật như vậy trong khi đối xử với mọi người, cấp trên cũng như cấp dưới. Có một cái gì cứ luôn luôn thu hút ông ta lại gần những người có thế lực hơn và giàu có hơn ông, và ông bẩm sinh có cái tài nghệ hiếm có là biết chộp đúng cái mà mình cần và có thể lợi dụng người khác.

Pie đùng một cái đã nghiễm nhiên trở nên giàu có, và trở thành bá tước Bêzukhôv. Nếu trước đây ít lâu chàng hãy còn cô độc và vô tư lự, thì nay chàng lại cảm thấy mình được săn đón và bận rộn đến mức chỉ khi lên giường đi ngủ chàng mới thấy mình ngồi lại với riêng mình. Chàng phải ký giấy tờ, đi lại những công sở hành chính mà chàng chẳng hiểu là quan trọng như thế nào, hỏi han viên quản lý về việc này việc nọ, đạp xe đến điền trang ở ngoại thành Maxkva và tiếp rất nhiều người, những người trước kia chẳng bao giờ thèm biết đến chàng, nhưng bây giờ nếu chàng không tiếp thì họ sẽ phiền lòng và tủi cực lắm. Tất cả những nhân vật thuộc đủ các hạng người ấy: – những người thương nhân, họ hàng, quen thuộc – tất cả đều có thái độ hòa nhã, dịu dàng như nhau đối với chàng bá tước trẻ tuổi vừa thừa hưởng gia tài, và hiển nhiên là tất cả những người đó đều tin là Pie sẵn có những đức tính cao quý. Pie luôn luôn nghe họ nói: "Đã có lòng nhân từ hiếm có như ngài thì ... với tấm lòng vàng của ngài" hay "Thưa bá tước, ngài vốn có tấm lòng cao thượng như vậy..." hay "Giá ông ta cũng thông minh được như ngài thì..." v.v... đến nỗi chàng bắt

đầu thành thực tin rằng mình có một lòng tốt hiếm có và một trí tuệ phi thường, đã thế xưa nay trong thâm tâm chàng vẫn nghĩ mình là người rất tốt bụng và rất thông minh. Ngay cả những người trước kia độc ác và thù ghét chàng ra mặt thì nay cũng tỏ ra dịu dàng âu yếm. Trong ba nữ công tước, có cô chị cả lưng dài quá cỡ và tóc nhẵn như tóc búp bê, mới hồi nào còn giận dữ hằn học là thế mà nay, sau tang lễ bá tước cũng thân hành đến phòng Pie. Mắt nhìn xuống và mặt luôn luôn đỏ bừng lên, cô ta nói với Pie rằng cô rất lấy làm tiếc về những sự hiểu lầm trước đây giữa hai người và bây giờ cô biết mình không có quyền cầu xin điều gì hết, có chăng cũng chỉ là xin phép Pie, sau cái tang đau đớn này, cho cô ở thêm vài tuần trong ngôi nhà mà cô đã từng thiết tha yêu quý, nơi cô ta đã từng hy sinh nhiều như vậy. Nói đến đây, công tước tiểu thư không cầm lòng được nữa, liền òa lên khóc. Cảm động vì thấy con người lạnh lùng như pho tượng kia mà lại có thể thay đổi đến thế, Pie nắm lấy tay công tước tiểu thư mà xin lỗi, tuy cũng chẳng biết xin lỗi cái gì. Kể từ hôm ấy công tước tiểu thư bắt đầu đan cho Pie một cái khăn quàng sọc và đổi hẳn thái độ đối với chàng.

Một hôm công tước Vaxili đến nhờ Pie ký giấy cấp một số tiền cho công tước tiểu thư và nói:

– Anh giúp cô ấy một chút *anh bạn*[1] ạ; dù sao thì cô ta cũng đã đau khổ nhiều vì người quá cố.

Công tước Vaxili cho rằng dù sao cũng cần vứt mẩu xương thừa này – một tờ ngân phiếu ba vạn rúp – cho cô công tước tiểu thư khốn khổ kia, để cô ta đừng bao giờ bép xép về việc công tước Vaxili có dính líu đến vụ chiếc cặp da ghép nọ. Pie ký tờ ngân phiếu, và từ dạo đó công tước tiểu thư lại càng hiếu hậu hơn. Hai cô em cũng đối xử với Pie dịu dàng hơn, nhất là cô em út, cái cô

1. mon cher.

bé xinh xắn, có chiếc nốt ruồi, thường làm cho Pie luống cuống vì những nụ cười và cái vẻ e thẹn của cô ta mỗi khi trông thấy chàng.

Pie vẫn nghĩ rằng ai cũng quí mến mình là lẽ dĩ nhiên và nếu có ai không quí mến mình thì đó thật là một điều vô lý, cho nên chàng không thể không tin ở lòng thành thực của những người xung quanh. Vả lại, chàng cũng chẳng có thì giờ tự hỏi xem họ có thành thực hay không nữa. Chàng luôn luôn bận bịu, luôn cảm thấy mình đang ở trong một trạng thái ngây ngất, nhẹ nhàng và vui vẻ. Chàng cảm thấy mình là trung tâm của một sự chuyển động rất quan trọng của mọi vật; chàng cảm thấy những người xung quanh luôn luôn mong đợi ở chàng một cái gì; rằng nếu chàng không làm việc gì đấy thì nhiều người sẽ buồn phiền và chàng sẽ phụ lòng mong đợi của họ, còn nếu chàng sẽ làm việc này việc kia, thì mọi việc sẽ êm đẹp – cho nên họ đòi hỏi gì chàng cũng ưng thuận, nhưng sao mãi vẫn không thấy sự việc êm đẹp hơn.

Trong thời gian đầu này, người bận tâm hơn cả về những công việc của Pie cũng như về bản thân chàng chính là công tước Vaxili. Từ khi bá tước Bêzukhôv từ trần, ông chưa hề buông Pie ra một phút. Công tước Vaxili có vẻ như một người tuy bận việc túi bụi, mệt nhọc, rã rời, nhưng vì ái ngại cho chàng quá nên cuối cùng không nỡ bỏ mặc chàng thanh niên tội nghiệp kia cho số phận xoay vần và cho những kẻ bất lương lừa gạt, vì dù sao[1] chàng cũng vẫn là con trai của bạn mình, và phải làm chủ một gia tài kếch xù như vậy. Trong mấy ngày còn ở Maxkva sau khi bá tước Bêzukhôv chết, ông vẫn thường gọi Pie lại gặp mình hay thân hành đến tìm Pie, khuyên nhủ chàng làm những việc cần thiết, với một giọng nói mệt mỏi và quả quyết, có vẻ như cứ mỗi lần như vậy lại ngụ ý:

1. après tout.

"Anh cũng biết tôi bận trăm công nghìn việc và chẳng qua cũng vì thương tình mà tôi lo cho anh, vả chăng anh cũng thấy rõ ràng điều tôi bàn là cách duy nhất có thể làm được"[1].

– Này, Pie ạ, đến mai ta đi thôi nhé, – một hôm công tước Vaxili nói với Pie như vậy, hai mắt nhắm lại, mấy ngón tay xoa xoa lên khuỷu tay Pie, giọng nghe có vẻ như điều ông vừa nói đã được thỏa thuận từ đời nảo đời nào giữa hai người, và không thể nào quyết định khác đi được. - Tôi rất mừng. Ở đây những việc quan trọng ta đã giải quyết xong xuôi cả rồi. Đáng lẽ tôi phải về từ lâu kia. Đây, tôi vừa nhận được cái này của quan quốc vụ đại thần. Tôi có thỉnh cầu ông ta giúp anh, nên anh đã được sung vào ngoại giao đoàn và được bổ làm phó thị tùng. Bây giờ con đường ngoại giao đã mở ra trước mắt anh.

Mặc dầu khi nói mấy lời này công tước vẫn dùng cái giọng mệt mỏi quả quyết rất có tác dụng của ông, Pie là người bấy lâu vẫn suy nghĩ về tương lai của mình, cũng đã toan cãi lại. Nhưng công tước Vaxili liền ngắt lời bằng cái giọng rất trầm như tiếng rùng rục trong cổ chim bồ câu, cái giọng khiến cho người nghe không thể nào ngắt lời mà công tước chỉ dùng khi cần phải thuyết phục người ta cho kỳ được.

– *Nhưng anh bạn ạ*[2], tôi làm việc này là làm cho tôi, cho lương tâm của tôi, chứ có gì đâu mà cảm ơn. Chưa bao giờ có ai đi than phiền rằng người ta quí mến mình quá; vả chăng anh vẫn tự do, ngày mai có muốn thôi chức cũng được kia mà. Rồi đến Pêterxburg tự anh sẽ thấy hết. Đáng lẽ anh phải đi cho xa những kỷ niệm khủng khiếp này từ lâu mới phải – Công tước Vaxili thở dài – Cứ thế nhé, Pie nhé, xe của anh thì để cho tên hầu phòng

1. "Vous savez que je suis accablé d'affaires et que ce n'est que par pure charité que je m'occupe de vous, et puis savez bien que ce que je vous propose est la seule chose faisable".

2. Mais, mon cher.

của tôi đi cũng được. À phải! Tí nữa thì quên mất – công tước Vaxili lại nói thêm – chắc anh biết rằng trước đây ông cụ thân sinh với tôi có giao dịch tiền nong, vì vậy tôi có thu mấy món ở đất Ryazan và sẽ giữ lại: nay anh không cần đến. Rồi ta sẽ thanh toán sau.

Cái mà công tước Vaxili gọi là "mấy món ở đất Ryazan" tức là mấy nghìn rúp địa tô mà ông ta giữ lại cho mình.

Ở Pêterxburg, cũng giống như ở Maxkava, Pie lại thấy cái không khí niềm nở của những con người vồ vập, thânthiện bao bọc quanh mình. Chàng không thể khước từ cái chức vụ, hay đúng hơn là cái tước vị (vì chàng chẳng làm gì cả) mà công tước Vaxili đã lo cho chàng, còn những người mới quen biết, những cuộc mời mọc, giao tiếp thì nhiều đến nỗi Pie có cảm giác rõ rệt hơn ở Maxkva nữa, rằng xung quanh mình có một cái gì mơ hồ và vội vã, có một cái gì tốt lành đang sắp đến, nhưng mãi vẫn chưa thấy đâu cả.

Trong số những bạn bè cũ chưa vợ của Pie, nhiều người không còn ở Pêterxburg nữa. Quân cận vệ đã đi chiến dịch, Đôlôkhôv đã bị giáng chức, Anatôl thì nay đang tại ngũ ở thôn quê, công tước Andrây thì đang ở nước ngoài, cho nên Pie không được vui chơi suốt đêm như ngày trước chàng vẫn thích, cũng không được thỉnh thoảng bộc lộ tâm sự với người bạn hơn tuổi mà chàng vẫn kính trọng. Tất cả thì giờ của chàng đều dành cho những bữa tiệc, những buổi khiêu vũ và chủ yếu là nhà công tước Vaxili cùng với bà vợ béo tốt của công tước và con gái của ông, nàng Elen xinh đẹp.

Anna Pavlôvna Sêrer, cũng như mọi người khác, cũng cho Pie thấy rõ có sự thay đổi diễn ra trong cách nhìn của xã hội đối với chàng.

Trước kia khi có mặt Anna Pavlôvna, Pie luôn luôn cảm thấy những điều mình nói ra đều khiếm nhã, không lịch sự, không đúng chỗ; chàng thấy những lời mình tưởng là thông minh trong

khi đang chuẩn bị sẵn trong trí óc, thì lại hóa ra ngớ ngẩn khi nói to lên, và trái lại, những lời lẽ dần độn nhất của Ippôlit đều tỏ ra ý nhị và đáng yêu. Đến bây giờ thì dù chàng nói gì cũng thành ra *thú vị*[1] cả. Dù Anna Pavlôvna không nói ra như vậy đi nữa, thì chàng cũng thấy rằng phu nhân rất muốn nói điều đó ra, nhưng chẳng qua cũng vì tôn trọng tính khiêm tốn của chàng mà tránh nói đó thôi.

Vào đầu mùa đông năm 1805 tiếp sang 1806, Pie nhận được một tấm thiếp quen thuộc của Anna Pavlôvna, dưới có chua thêm: *"Đến nhà tôi ông sẽ gặp nàng Elen xinh đẹp, ngắm không bao giờ chán mắt"*[2].

Khi đọc đến câu này, Pie lần đầu tiên bỗng cảm thấy giữa chàng và Elen đã hình thành một mối liên hệ nào đó được những người khác thừa nhận, và ý nghĩ này đồng thời khiến cho chàng kinh hãi, dường như chàng bắt đầu phải lĩnh một trách nhiệm mà mình không thể làm tròn, nhưng đồng thời cũng làm cho chàng thấy vui thích như một điều phỏng đoán ngộ nghĩnh.

Buổi tiếp tân của Anna Pavlôvna cũng giống như buổi trước, chỉ có điều là món ăn mới lạ mà Anna Pavlôvna đem thết tân khách hôm nay không phải là Mortơmar nữa, mà là một nhà ngoại giao từ Berlin đến, mang theo những chi tiết mới nhất về việc vua Alêkxandrơ ghé chân ở Pôtxđam và về việc hai người bạn chí tôn đã thề sát cánh bên nhau bảo vệ chính nghĩa chống lại kẻ thù của nhân loại. Pie được Anna Pavlôvna ra đón tiếp với một vẻ buồn rầu, hẳn là vì nhớ đến sự tổn thất mà chàng thanh niên vừa phải chịu, vì cái chết của bá tước Bêzukhôv (mọi người đều một mực cho rằng mình có bổn phận phải quả quyết với Pie là chàng rất

1. Charmant.
2. "Vous troverez chez moi la belle. Hélène qu'on ne se lasse jamais de voir".

đau buồn về cái chết của cha chàng, người mà chàng hầu như không biết), – và cái vẻ buồn này cũng y hệt như cái vẻ buồn cao cả hiện lên mỗi khi nhắc đến đức hoàng thái hậu Marya Fêôdôrôvna. Điều này khiến Pie cảm thấy hãnh diện. Với cái khéo léo thường có, Anna Pavlôvna sắp xếp các nhóm nói chuyện trong phòng khách của mình. Một nhóm khá đông, gồm có công tước Vaxili và mấy vị tướng, được nói chuyện với nhà ngoại giao. Một nhóm khác quây quần bên chiếc bàn trà nhỏ. Pie muốn gia nhập nhóm thứ nhất, nhưng Anna Pavlôvna, bấy giờ đang ở trong cái trạng thái khích động của một tướng lĩnh trên chiến trường, khi hàng nghìn sáng kiến mới mẻ và trác việt thi nhau xô đến, khiến người ta không kịp đem ra thi hành nữa; trông thấy Pie, bà liền lấy ngón tay chạm vào ống tay áo chàng.

– *Khoan, tối nay tôi đã nhắm trước ông rồi đấy*[1] – Bà nhìn sang phía Elen và mỉm cười với nàng.

– *Cô Elen tốt bụng của tôi ơi, cô cần phải đoái thương đến bà dì tội nghiệp của tôi, là người vẫn rất hâm mộ cô. Xin cô đến với bà dì tôi mười phút cho có bạn*[2]. Và để cho cô đỡ buồn, đây có vị bá tước đáng mến sẽ vui lòng đến với cô.

Mỹ nhân đi về phía bà dì, nhưng Pie thì Anna Pavlôvna vẫn giữ lại bên cạnh mình: phu nhân có vẻ như cần dặn dò chàng điều gì cần thiết một lần cuối cùng nữa. Anna Pavlôvna chỉ người thiếu nữ trang trọng đang đi xa dần, bảo Pie:

– Cô ấy đẹp mê hồn có phải không nào? – *Mà cái dáng điệu mới tuyệt chứ*[3]. Một thiếu nữ ít tuổi như vậy thật là trang nhã, đi đứng thật là có nghệ thuật! Phải có một tấm lòng thật tốt mới có thể như vậy! Người nào sau này lấy được nàng thật là một người

1. Attendez, J'ai des vues sur vous pour ce soir.

2. Ma bone Hélène, il faut que vous soyez charitable pour ma pauvre tante, qui a une adoration pour vous. Allez lui tenir compagnie pour dix minutes.

3. Et quelle tenue!

diễm phúc. Lấy nàng thì một người chồng có kém lịch duyệt đến đâu cũng tự dưng có được một địa vị xuất sắc trong xã hội. Có phải không bá tước? Tôi chỉ muốn biết ý kiến của ông thôi, – rồi Anna Pavlôvna để cho Pie đi.

Pie thành thực gật đầu tán thành khi Anna Pavlôvna hỏi chàng về cái nghệ thuật đi đứng của Elen. Xưa nay nếu chàng có lúc nào nghĩ đến Elen thì cũng chính là nghĩ đến sắc đẹp của nàng và cái nghệ thuật đặc biệt giữ một phong thái trang trọng, ít nói, điềm tĩnh ở những nơi giao tế.

Bà dì ngồi trong xó của mình tiếp hai người khách trẻ tuổi, nhưng hình như bà muốn che giấu lòng hâm mộ của mình đối với Elen, mà muốn tỏ rõ nỗi e sợ của mình đối với Anna Pavlôvna nhiều hơn. Bà đưa mắt nhìn người cháu, dường như muốn hỏi xem mình phải nói năng như thế nào với hai người khách kia. Khi rời ba người, Anna Pavlôvna lại lấy ngón tay chạm vào ống tay áo của Pie mà nói:

– *Tôi hy vọng rằng ông sẽ không còn bảo là ở nhà tôi người ta phát chán nữa*[1] – rồi phu nhân đưa mắt nhìn Elen.

Elen mỉm cười dường như muốn nói rằng nàng không thể nào thừa nhận là trên đời này có ai nhìn thấy nàng mà lại không ngây ngất. Bà dì đằng hắng mấy tiếng, nuốt nước bọt rồi nói bằng tiếng Pháp rằng được gặp Elen bà rất làm mừng; sau đó bà quay sang phía Pie cũng với bộ mặt ấy và cũng nói những lời chào đón ấy. Giữa chừng câu chuyện vô vị và lủng củng với bà dì, Elen liếc nhìn Pie mỉm cười với chàng, một nụ cười sáng sủa, xinh đẹp như nàng vẫn cười với mọi người. Pie đã quá quen cái nụ cười ấy, đối với chàng nó chẳng có ý nghĩa là bao, nên chàng không hề chú ý đến. Lúc đó bà dì đang nói về những chiếc hộp đựng thuốc lá mà mồ ma cụ cố thân sinh của Pie là bá tước Bêzukhôv đã sưu tập

1. J'espère que vous ne direz plus qu'on s'ennuie chez moi.

được, rồi đưa chiếc hộp của mình ra cho Pie xem. Công tước tiểu thư Elen xin bà dì cho xem bức chân dung của chồng bà khảm vào nắp hộp.

– Cái này chắc do Binêx làm, – Pie nói (Binêx là tên một người làm chân dung thu nhỏ có tiếng). Chàng cúi mình trên bàn để cầm lấy chiếc hộp đựng thuốc lá, tai lắng nghe câu chuyện ở bàn bên kia.

Chàng đứng dậy, định đi vòng đến lấy, nhưng bà dì đã đưa chiếc hộp vòng qua lưng Elen. Elen cúi mình về phía trước để cho rộng lối, và mỉm cười liếc nhìn ra sau. Cũng như trong mọi buổi dạ hội, Elen mặc một chiếc áo dài hở rất rộng ở phía ngực và phía lưng – theo thời trang hồi bấy giờ. Đôi vai của nàng mà trước nay Pie vẫn có cảm giác là làm bằng cẩm thạch, bấy giờ ở gần sát mặt chàng đến nỗi đôi mắt cận thị của chàng bất giác trông thấy rõ cả làn da mơn mởn trên vai và cổ nàng, và gần kề môi chàng đến nỗi chàng chỉ cần cúi xuống một chút là sẽ chạm vào da nàng. Chàng cảm thấy hơi ấm của thân hình nàng, ngửi thấy mùi thơm của nước hoa và nghe thấy tiếng xát khẽ của chiếc coóc xê khi nàng cử động. Cái mà chàng trông thấy không phải là cái vẻ đẹp như cẩm thạch của nàng, vốn gộp lại thành một với bộ áo của nàng, chàng trông thấy và cảm thấy tất cả cái mỹ miều quyến rũ của tấm thân nàng dưới làn áo. Và khi đã thấy như vậy rồi thì chàng không thể nào thấy khác được nữa, cũng như một khi bị lầm và sau đó đã được biết rõ rồi thì ta không thể nào lại lầm như trước nữa.

Cái nhìn của Elen như muốn nói:

"Thế ra trước nay anh không thấy tôi đẹp sao? Anh không nhận thấy rằng tôi là một người đàn bà? Phải, tôi là một người đàn bà, có thể thuộc quyền sở hữu của một người đàn ông nào đấy, của anh cũng nên".

Và ngay phút ấy Pie, chợt cảm thấy Elen không những có thể mà còn phải là vợ chàng, không thể nào khác thế được.

Trong giây phút ấy chàng biết như vậy một cách chắc chắn không kém gì khi chàng sẽ đứng bên nàng trước bàn thờ hôn lễ. Bao giờ sẽ đến lúc ấy? Và lúc ấy sẽ ra sao? – cái đó thì chàng không biết; chàng cũng không biết là như vậy có tốt hay không (thậm chí chàng còn cảm tưởng rằng như vậy không được tốt, chẳng hiểu tại sao), nhưng chàng biết rằng nhất định rồi sẽ đến lúc như vậy.

Pie cụp mắt xuống không nhìn nữa, rồi lại ngước mắt lên, muốn trông thấy nàng cũng xa lạ đối với chàng như mọi lần trước, nhưng không được. Chàng không sao thấy nàng xa lạ như vậy được nữa, cũng như một người nhìn vào sương mù thấy một ngọn cỏ mà cứ tưởng là một cái cây, rồi đến lúc nhận ra đây là một ngọn cỏ rồi, thì không thể nào thấy lại cái cây như trước nữa. Nàng đã có một quyền lực nào đối với chàng rồi. Và bây giờ giữa hai người đã không còn gì trở ngại ngoài ý muốn của bản thân chàng.

Có tiếng của Anna Pavlôvna nói:

– *Được lắm, tôi xin để cho anh chị ngồi với nhau trong cái góc ấm cúng của anh chị. Ngồi đây hẳn anh chị thích lắm*[1].

Và Pie lo sợ ôn lại trong trí nhớ xem nãy giờ mình có làm điều gì đáng chê trách không, chàng đỏ mặt và bàng hoàng đưa mắt nhìn quanh. Chàng có cảm giác là mọi người đều biết cái việc vừa xảy ra với chàng một cách tường tận chẳng kém gì mình.

Một lát sau, khi Pie lại gần nhóm đông khách khứa đang nói chuyện, Anna Pavlôvna hỏi chàng.

– *Nghe nói ông đang cho sửa sang lại tòa nhà của ông ở Pêterxburg cho đẹp phải không?*[2].

(Đúng thế: viên kiến trúc sư có bảo rằng việc đó rất cần cho

1. Bon je vous laisse dans votre pitit coin. Je vois qu evous y êtes très bien.
2. On dit que vous embellissez votre maison de Péterbourg.

chàng, nên tuy chẳng hiểu để làm gì, Pie cũng cho tu sửa lại tòa nhà đồ sộ của chàng ở Pêterxburg).

– *Tốt đấy, nhưng ông cứ ở lại nhà công tước Bazin đã nhé. Có được một người bạn như công tước thật là quí hóa lắm*[1]. Anna Pavlôvna vừa nói vừa nhìn công tước Vaxili tủm tỉm – *Về mặt ấy tôi cũng có biết ít nhiều đấy phải không nào*[2]. Vả lại ông còn trẻ quá. Ông cần có người khuyên bảo. Tôi sử dụng quyền hạn của một bà già như thế này ông đừng giận nhé – Anna Pavlôvna im lặng một lát, như đàn bà vẫn thường im lặng sau khi nói về tuổi tác của mình, để chờ đợi người nghe nói lại một cái gì – Nếu ông cưới vợ thì lại khác. – Và bà ta lần lượt nhìn Pie và Elen như muốn ghép họ lại thành một. Pie không nhìn sang Elen, và Elen cũng không nhìn chàng. Nhưng Pie vẫn thấy nàng gần mình một cách đáng sợ. Chàng nói lúng búng một câu gì không rõ và đỏ mặt.

Về đến nhà, Pie nằm giờ lâu không ngủ được, cứ suy nghĩ về những điều vừa xảy ra với chàng. Việc gì xảy ra thế nhỉ? Chả có việc gì cả. Chỉ có điều là chàng đã hiểu ra rằng người đàn bà mà chàng đã biết từ hồi chàng còn là một cậu bé, người mà mỗi khi nghe ai ca ngợi sắc đẹp chàng chỉ lơ đễnh trả lời: "Vâng, đẹp", thì nay chàng đã hiểu rằng người đàn bà đó có thể thuộc về mình.

"Nhưng cô ta đần, chính mình cũng vẫn nói rằng cô ta đần – Pie nghĩ thầm – Trong cái cảm giác mà cô ta gây ra trong lòng mình, có một cái gì xấu xa, có một cái gì không phải ấy. Nghe nói em ruột cô ta là Anatôl phải lòng cô ta, mà cô ta cũng cảm Anatôl. Nghe đâu đây là cả một câu chuyện rất lôi thôi, và chính vì thế cho nên người ta mới phải cho Anatôl đi nơi khác. Anh cô ta là

1. C'est bien, mais ne déménagez pas de chez le prince Basile. Il est bon d'avoir un ami comme le Prince.

2. J'en sais quelque chose, n'est-ce pas?

Ippôlit... Cha cô ta là công tước Vaxili... không tốt" – chàng nghĩ; và trong khi suy luận như vậy (vả chăng những điều suy luận này cũng chỉ dở chừng) chàng bất chợt thấy mình đang mỉm cười và nhận ra rằng ở phía sau những suy luận này lại ló ra một loạt những suy luận khác, rằng mình đang cùng một lúc vừa nghĩ đến những cái xấu xa, vô vị của Elen, vừa mơ tưởng đến khi nàng sẽ là vợ mình, chàng mơ tưởng rằng nàng có thể sẽ yêu mình, nàng có thể biến thành một người khắc hẳn, rằng tất cả những điều mà chàng nghĩ và nghe nói về nàng đều có thể sai sự thật. Thế rồi chàng lại thấy nàng, không phải cô gái của công tước Vaxili, mà thấy cả tấm thân của nàng chỉ che đậy sơ sài dưới làn áo màu xám. "Nhưng mà lạ, thế tại sao trước đây ta không hề thoáng có ý nghĩ này?" Và chàng lại tự nhủ rằng không thể như thế được, rằng có một cái gì xấu xa, trái tự nhiên, có một cái gì hình như không lương thiện trong cuộc hôn nhân này. Chàng sực nhớ đến những lời nói trước đây của nàng, và những lời lẽ, những cái nhìn của những người thấy họ đứng bên nhau. Chàng nhớ lại những lời lẽ và những cái nhìn của Anna Pavlôvna khi bà ta nói với chàng về chuyện tòa nhà, nhớ lại hàng nghìn câu nói bóng gió xa xôi của công tước Vaxili và của những người khác nữa, và chàng đâm hoảng, không biết mình đã nhỡ mắc chân vào chuyện này chưa, không biết vừa qua mình có làm gì để đến nỗi bị trói buộc vào cái bổn phận phải làm một việc xem ra không được tốt, một việc mà đáng lẽ mình không được làm. Nhưng đồng thời, trong khi chàng tự quả quyết nói với mình là không được làm như vậy thì từ một góc cạnh khác của tâm hồn chàng lại hiện lên hình ảnh nàng, với tất cả sắc đẹp lộng lẫy của một người đàn bà.

II

Đến tháng mười một năm 1805, công tước Vaxili sẽ đi kinh lý bốn tỉnh. Ông đã lo cho mình được cử đi kinh lý như vậy để nhân thể về các điền trang của ông đang lâm vào tình trạng bê trễ, sa sút. Ông cũng định đến nơi trú quân của trung đoàn Anatôl tòng ngũ rồi đem con trai cùng đi đến nhà công tước Nikôlai Anđrâyêvits Bônkôxki để hỏi con gái của ông già giàu có này cho con mình. Nhưng trước khi ra đi, và lo liệu những công việc mới này, công tước Vaxili cần phải giải quyết cho xong việc Pie đã. Quả gần đây chàng ta ngồi cả ngày ở nhà – tức là ở nhà công tước Vaxili, là nơi chàng trú ngụ, – và những khi có mặt Elen thì chàng ta có vẻ xúc động, ngờ nghệch đến buồn cười (đúng như một kẻ si tình) nhưng vẫn chưa ngỏ ý cầu hôn gì cả. Một buổi sáng nọ công tước Vaxili tự nhủ.

"Những cái đó đều rất hay ho, nhưng cũng phải chấm dứt đi thì vừa"[1] – Và công tước buồn rầu thở dài, vì nhận thấy Pie tuy chịu ơn mình là thế (chà, thôi cũng xin Chúa phù hộ lấy anh ta) nhưng trong việc này thì lại cư xử chẳng được tốt là mấy. "Tuổi trẻ... nhẹ dạ... thôi cũng xin Chúa phù hộ anh ta, – công tước Vaxili ngẫm nghĩ, lòng vui thích vì thấy mình thật là tốt bụng – nhưng việc này cũng phải chấm dứt đi thì vừa. Ngày kia là ngày lễ thánh của con Elen, ta sẽ mời mấy người đến, và nếu chàng ta không hiểu mình phải làm gì, thì đó sẽ là việc của ta. Phải, đó là việc của ta. Ta là một người cha kia mà!".

1. "Tout ca est bel et bon, mais il faut que ca finisse".

Một tháng rưỡi sau tối tiếp tân của Anna Pavlôvna và cái đêm trằn trọc thao thức sau buổi tối ấy, cái đêm mà chàng đã nghĩ ra rằng lấy Elen quả là một điều bất hạnh, rằng mình phải đi nơi khác để xa lánh nàng, Pie tuy nghĩ như vậy vẫn không đi khỏi nhà công tước Vaxili và kinh hãi cảm thấy rằng trước mặt mọi người, càng ngày mối quan hệ giữa mình với Elen càng thêm khăng khít, rằng mình không tài nào có lại được cách nhìn trước kia đối với nàng, rằng thậm chí mình cũng không thể rứt nàng ra được, rằng như thế này thì rồi sẽ hết sức khủng khiếp, nhưng thế nào mình cũng buộc phải gắn bó số phận mình với nàng. Đáng lẽ chàng còn có thể gỡ được, nhưng không có ngày nào nhà công tước Vaxili (trước đây vốn ít khi tiếp khách) lại không tổ chức một buổi tối tiếp tân mà Pie nhất thiết phải dự, nếu chàng không muốn phá cuộc vui chung và phụ lòng mong đợi của mọi người. Trong những giờ phút hiếm hoi mà công tước Vaxili ở nhà, thì khi đi ngang qua Pie, ông thường nắm lấy tay chàng kéo thấp xuống, lơ đãng giơ cái má nhăn nheo cạo nhẵn cho chàng hôn rồi nói "đến mai nhé" hoặc "đến bữa ăn trưa nhé, không thì chẳng lúc nào được thấy anh", hoặc "tôi ở lại nhà là vì anh đấy" v.v... Nhưng mặc dầu khi công tước Vaxili ở lại nhà vì Pie (như ông vẫn nói) ông không nói với chàng lấy một lời nào, Pie vẫn cảm thấy mình không đủ sức phụ lòng mong đợi của ông ta. Ngày nào chàng cũng vẫn tự nói với mình có mỗi một điều "Rốt cục cũng phải hiểu nàng và nhận thức cho thật rõ: nàng là người như thế nào? Trước kia ta nhầm, hay là bây giờ ta nhầm? Không, nàng không phải là người đần độn; không, nàng là một người con gái rất tốt!" – thỉnh thoảng chàng lại nói với mình như vậy "Chưa bao giờ thấy nàng nhầm lẫn điều gì, chưa bao giờ thấy nàng nói một câu khờ khạo. Nàng ít nói, nhưng những điều mà nàng nói ra đều giản dị và rõ ràng. Như vậy nàng không phải là người ngu ngốc. Chưa lần nào thấy nàng lúng túng, bao giờ cũng vậy. Thế nghĩa là nàng không phải

người xấu!" Nhiều khi trước mặt nàng, Pie tự dưng suy nghĩ, nghĩ đến đâu nói ra đến đấy, mà cứ mỗi lần như vậy, nàng đều đáp lại hoặc bằng một lời nhận xét vắn tắt nhưng đúng chỗ, để tỏ ra rằng điều đó không liên quan gì đến nàng, hoặc im lặng mỉm cười và đưa mắt nhìn Pie, và nụ cười, ánh mắt của nàng, hơn bất cứ cái gì khác, cho Pie thấy rằng nàng hơn hẳn mình. Nàng nghĩ rất đúng, khi cho rằng tất cả những suy luận đều là chuyện vớ vẩn nếu so với nụ cười này.

Bao giờ nói với chàng, Elen cũng có một nụ cười tươi vui, tin cậy, chỉ dành cho mỗi mình chàng, trong đó có một cái gì có ý nghĩa hơn là trong cái nụ cười chung với mọi người luôn luôn tô điểm khuôn mặt nàng. Pie biết rằng ai cũng chờ đợi chàng nói một lời nào đó, chờ đợi chàng vượt qua một giới hạn nào đó, và chàng biết rằng sớm hay muộn rồi chàng cũng sẽ bước qua giới hạn này; nhưng chỉ nghĩ đến cái bước kinh khủng này thôi chàng cũng bỗng dưng cảm thấy một mối lo sợ không sao hiểu nổi. Trong khoảng một tháng rưỡi nay, chàng tự thấy mình càng ngày càng bị cuốn vào cái vực thẳm đáng sợ này, và đã hàng nghìn lần Pie tự nhủ: "Ồ cái gì thế này? Phải cương quyết chứ! Chả nhẽ ta không có nghị lực sao?".

Chàng muốn quyết định cho dứt khoát, nhưng lại kinh hãi cảm thấy rằng trong trường hợp này mình không có cái nghị lực mà chàng tưởng mình đã từng có và trước kia quả thật chàng đã từng có. Pie vốn thuộc hạng người chỉ có sức mạnh khi cảm thấy mình hoàn toàn trong sạch. Từ ngày cái cảm giác thèm muốn xâm chiếm lấy chàng bên chiếc hộp thuốc lá ở nhà Anna Pavlôvna, cái cảm giác vô ý thức rằng mình phạm tội đã làm tê liệt nghị lực của chàng.

Ngày lễ thánh của Elen chỉ có một nhóm nhỏ gồm những người bà con và bạn bè thân thiết nhất, như công tước phu nhân nói, đến ăn tối ở nhà công tước Vaxili. Người ta cho tất cả những người

bà con và bạn bè này cảm thấy rằng ngày hôm đó sẽ định đoạt số phận của người được ăn mừng lễ thánh. Khách khứa ngồi vào bàn tiệc. Công tước phu nhân Kuraghina, một người béo phục phịch ngày xưa đã có thời có nhan sắc, ngồi ở ghế chủ nhân. Hai bên là các vị thượng khách được trọng vọng nhất – một vị tướng già và phu nhân, Anna Pavlôvna Sêrer, ở cuối bàn thì có các tân khách ít tuổi hơn và ít được trọng vọng hơn, cùng với những người trong nhà. Pie và Elen ngồi cạnh nhau. Công tước Vaxili không ăn bữa tối: ông dạo quanh bàn tiệc vui vẻ xích ghế lại ngồi gần lại khi vị khách này, khi vị khách khác. Với mỗi người ông đều nói một lời bâng quơ nhã nhặn, chỉ trừ Pie và Elen. Hình như ông không để ý rằng có hai người ngồi đây nữa. Công tước Vaxili làm cho mọi người thấy phấn chấn. Những ngọn nến sáp ong cháy sáng rực, những đồ dùng bằng bạc và bằng phalê, những món trang sức của phụ nữ, vàng và bạc trên tua vai các bộ quân phục sáng óng ánh. Các gia nhân mặc áo Kaftan đỏ lăng xăng đi lại quanh bàn tiệc rộn ràng, những tiếng lách cách của dao, dĩa, cốc và tiếng nói chuyện rôm rả của mấy nhóm khách. Ở một phía bàn nghe rõ tiếng của một ông quan hầu cận già quả quyết thề với một bà nam tước già rằng mình yêu bà ta đắm đuối, và tiếng cười của bà nam tước đáp lại; ở phía bên kia người ta đang kể một chuyện không may của một bà Marya Viktôrôvna nào đấy. Phía giữa bàn, công tước Vaxili tập hợp một số người nghe chuyện mình. Một nụ cười bỡn cợt trên môi, công tước kể cho mấy bà khách nghe chuyện phiên họp vừa rồi – hôm thứ tư – của hội đồng nội các. Trong phiên họp này viên tổng đốc quân sự mới bổ ở Pêterxburg là Xêrghêy Kuzmits Vyadmitinôv đã tiếp nhận và đem đọc một tờ chiếu rất nổi tiếng hồi bấy giờ của hoàng đế Alêkxandrơ Pavlôvits từ quân đội gửi về. Trong tờ chiếu dụ nhà vua viết cho Xêrghêy Kuzmits có nói rằng từ khắp bốn phương người đã nhận được những kiến nghị của nhân dân tỏ lòng trung thành tận tụy, và

riêng bản kiến nghị của thành Pêrturxburg đã làm cho Người vui lòng nhất; Người lấy làm tự hào về cái vinh dự được đứng đầu một dân tộc như thế và sẽ cố gắng xứng đáng với vinh dự đó. Tờ chiếu bắt đầu bằng mấy chữ Xêrghêy Kuzmits! Khắp bốn phương vẳng lại tin đồn rằng...

– Thế rồi ông ta đọc không quá mấy chữ Xêrghêy Kuzmits phải không?" – một bà khách hỏi.

– Phải, phải, không đọc quá lấy được một câu nào, – công tước Vaxili cười xòa đáp – "Xêrghêy Kuzmits... khắp bốn phương. Khắp bốn phương Xêrghêy Kuzmits...". Cái ông Vyazlmitinôv tội nghiệp ấy không tài nào đọc tiếp được nữa. Mấy lần ông đã cố gắng bắt đầu đọc lại nhưng vừa mới đọc chữ *Xêrghêy*...thì nấc lên... *Ku... zơ... mits*... rồi lại thút thít, mà mấy *chữ khắp bốn phương* cứ nghẹn ngào đi thành tiếng khóc nức nở, thế là ông ta không sao đọc tiếp được. Lại lấy khăn mùi soa, lại "Xêrghêy Kuzmits khắp bốn phương" rồi lại khóc... thành thử phải chuyển cho người khác đọc.

– Kuzmits... khắp bốn phương... rồi khóc – có tiếng ai vừa lặp lại vừa cười lớn.

– Công tước không được ác đấy, - Ana Pavlôvna từ cuối bàn bên kia nói vọng sang, đưa ngón tay lên dọa – *ông Vyazmitinôv của chúng ta là người hiền lành mà tốt bụng lắm đấy*...[1].

Mọi người đều cười rất to. Ở đầu bàn đặt các ghế danh dự hình như ai nấy đều vui và đang sống qua những tâm trạng hân hoan bồng bột rất khác nhau: chỉ có Pie và Elen là im lặng ngồi cạnh nhau ở gần cuối bàn, trên gương mặt hai người đọng lại một nụ cười tươi roi rói không có liên quan gì đến Xêrghêy Kuzmits – nụ cười e thẹn trước những cảm xúc của mình. Dù những người

1. C'est un si brave et excellent homme que notre bon Viazmitinov.

khác có nói cười, đùa bỡn thế nào chăng nữa, dù họ có ăn các món xào và món kem, uống rượu sông Ranh hết sức ngon lành, dù họ có tránh nhìn đôi trai gái, cố làm ra vẻ thản nhiên không chú ý tới hai người, không hiểu tại sao, qua những cái nhìn mà tân khách thỉnh thoảng lại ném về phía họ, người ta vẫn cảm thấy rằng cả mẩu giai thoại về Xêrghêy Kuzmits, cả tiếng cười, cả các món ăn – tất cả đều là vờ vĩnh và tất cả sức chú ý của đám người ấy chỉ dồn vào đôi trai gái này: Pie và Elen. Công tước Vaxili nhại lại tiếng khóc thút thít của Xêrghêy Kuzmits và trong khi đó lại liếc nhìn con gái một cái; và trong khi ông cười, vẻ mặt của ông lại nói: "Thế, thế, cứ thế là ổn cả đấy; hôm nay mọi việc sẽ được quyết định".

Anna Pavlôvna giơ ngón tay lên dọa ra điều binh vực ông *Vyazmitinôv tốt bụng của chúng ta*[1] nhưng trong đôi mắt long lanh của bà ta bấy giờ đang liếc nhanh về phía Pie, công tước Vaxili đọc thấy một lời mừng ông ta sắp có rể mới và mừng cho hạnh phúc của cô con gái. Trong khi lão công tước phu nhân vừa buồn rầu thở dài vừa chuốc rượu cho bà khách ngồi bên cạnh và đưa mắt lườm con gái, thì tiếng thở dài của phu nhân như muốn nói: "Phải, như chúng mình thì bây giờ chẳng còn biết làm gì hơn là uống rượu ngọt nữa bà bạn ạ; bây giờ đã đến lúc bọn trẻ ấy nó hưởng hạnh phúc một cách ngang nhiên, tựa hồ như khiêu khích thế đấy". Và nhà ngoại giao nhìn khuôn mặt hớn hở của đôi trai gái, cũng tự nhủ: "Những điều mình kể nó ngu xuẩn biết chừng nào; cứ như là mình thích thú những chuyện đó lắm ấy. Như thế kia mới là hạnh phúc!".

Ở giữa những hứng thú nhỏ nhen, ti tiện, giả tạo liên kết đám người này lại với nhau, nổi bật lên cái tình cảm đơn giản của đôi nam nữ trẻ đẹp và mạnh khỏe vươn lại gần nhau. Và cái cảm

1. Notre bon Viazmitinov.

xúc rất người này lấn át tất cả và trội hẳn lên trên những mẩu chuyện vặt vãnh gượng gạo của đám khách. Những câu bông đùa đều nhạt nhẽo, những tin tức thuật lại đều vô vị, vẻ hồ hởi thì chắc hẳn là giả tạo. Không phải chỉ có khách khứa, mà ngay cả những người đầy tớ hầu bàn hình như cũng cảm thấy điều đó và có lúc quên cả việc hầu hạ khi liếc nhìn vào nàng Elen xinh đẹp với gương mặt rạng rỡ của nàng, và vào khuôn mặt béo tốt, đỏ gay, vừa sung sướng vừa lo lắng của Pie. Người ta tưởng chừng như cả ánh đèn nến nữa cũng chỉ quy tụ vào hai khuôn mặt tràn đầy hạnh phúc này.

Pie cảm thấy mình là trung tâm của mọi vật và tình cảm đó vừa làm cho chàng thấy vui sướng lại vừa làm cho chàng ngượng nghịu. Chàng đang ở vào tâm trạng của một người mải vùi đầu vào một công việc gì. Chàng không thấy, không hiểu và không nghe gì rõ rệt cả. Chỉ thỉnh thoảng đột nhiên mới có những ý nghĩ đứt quãng, những ấn tượng của thực tế loáng thoáng trong tâm hồn chàng.

"Thế là xong xuôi cả rồi đấy! – chàng nghĩ – Sự việc xảy ra thế nào nhỉ? Nhanh quá! Bây giờ ta biết rằng không phải chỉ riêng đối với nàng, không phải chỉ riêng đối với ta, mà đối với tất cả mọi người việc đó tất nhiên thế nào cũng thành. Tất cả bọn họ đều chờ mong *việc đó*, đều tin chắc là sẽ như vậy, đến nỗi ta không thể, không thể nào phụ lòng họ được nữa. Nhưng cơ sự sẽ diễn ra như thế nào? Ta không biết; chỉ biết là sẽ như thế, nhất định sẽ như thế!" – Pie vừa nghĩ vừa nhìn đôi vai lộng lẫy ngay sát mặt chàng.

Có lúc chàng bỗng thấy hổ thẹn như thế nào ấy. Chàng thấy ngượng vì một mình mà khiến mọi người phải chú ý, vì trước mặt những người khác, mình là một anh chàng tốt số, vì mặt mũi mình xấu xí thế này mà mình lại đâm ra thành một chàng Pari[1], làm

1. Con trai của vua thành Illion là Priam một người rất đẹp trai đã bắt cóc nàng Helena diễm lệ, vợ vua Hy Lạp là Menclax (thần thoại Hy Lạp). ở đây Pie nghĩ đến Parix vì Elen trùng tên với nhân vật nữ trong thần thoại này.

chủ được nàng Elen kiều diễm. "Nhưng chắc là xưa nay vẫn thế thôi, và cần phải như thế mới được, – chàng tự an ủi – Vả lại mình có làm gì để được như thế đâu? Sự thể bắt đầu từ lúc nào nhỉ? Mình cùng đi từ Maxkva về đây với công tước Vaxili. Đến đây chưa hề có gì cả. Sau nữa việc mình ở lại nhà công tước Vaxili có gì là lạ? Rồi mình đánh bài với nàng, và nhặt chiếc túi thêu nàng đánh rơi, rồi ngồi xe đi dạo với nàng. Thế thì cái đó bắt đầu từ lúc nào? Tất cả cơ sự này có lúc nào?" Và thế là tối nay chàng đã ngồi bên nàng với tư cách một người chồng chưa cưới, chàng nghe thấy, trông thấy, cảm thấy sự gần gũi của nàng, hơi thở, cử động, nhan sắc của nàng. Có khi chàng lại bỗng dưng có cảm giác là không phải vì nàng: chính vì chàng, vì chàng đẹp một cách phi thường, cho nên người ta mới nhìn chàng như thế, và bỗng thấy sung sướng vì đã khiến mọi người thán phục, chàng ưỡn ngực, cất cao đầu lên và mừng rỡ hưởng lấy cái hạnh phúc của mình. Bỗng có tiếng nói, một giọng nói của ai nghe quen quen, nhắc lại lần nữa với chàng một câu gì đấy. Nhưng Pie đang bận tâm đến nỗi không hiểu người ta nói gì với mình.

– Tôi muốn hỏi anh xem anh nhận được bức thư của Bônkônxki hôm nào, - công tước Vaxili nhắc lại lần thứ ba – anh đãng trí quá anh bạn ạ.

Công tước Vaxili mỉm cười và Pie nhận thấy mọi người đang nhìn chàng và Elen mà mỉm cười, "Thôi được, nếu các người biết cả rồi thì thôi cũng được" – Pie nghĩ thầm – "Vả chăng cũng đúng thế đấy" – và chàng mỉm cười, cái nụ cười hiền lành, trẻ con của chàng, và Elen cũng mỉm cười theo.

– Anh nhận được thư ấy bao giờ thế? Ở Ôlmuytx gửi về à? – công tước Vaxili hỏi lại, làm như thể ông ta có biết việc này thì mới giải quyết được vấn đề.

"Sao có thể nghĩ và nói tới những chuyện vặt ấy nhỉ?" – Pie nghĩ thầm.

– Phải, từ Ôlmuytx gửi về – Chàng thở dài đáp.

Ở bàn tiệc đứng dậy, Pie dẫn cô bạn theo mọi người vào phòng khách. Các tân khách bắt đầu ra về với mấy người không chào Elen. Dường như vì không muốn phiền nàng trong khi nàng đang bận một việc quan trọng, một vài người khách chỉ đến gặp nàng một phút rồi bỏ đi ngay, nhất định không cho nàng ra tiễn chân. Nhà ngoại giao buồn rầu lặng lẽ ra khỏi phòng khách. Ông ta thấy hết cái vô nghĩa của sự nghiệp ngoại giao của mình so với hạnh phúc của Pie. Vị tướng già gắt bà vợ của ông khi bà ta hỏi thăm xem cái chân của ông có đau không. "Chà, cái con mụ ngốc này nữa – vị tướng nghĩ. – Như cô Elen Vaxiliêvna kia thì đến năm mươi tuổi cũng cứ đẹp như thường".

– Hình như tôi có thể mừng phu nhân rồi thì phải, – Anna Pavlôvna nói thầm với công tước phu nhân và ôm bà ta hôn thật mạnh – giá tôi không bị rức đầu thì thế nào cũng xin ở lại.

Công tước phu nhân không đáp; bà ta đang mải ganh tị với hạnh phúc của con gái.

Trong khi hai vợ chồng công tước Vaxili tiễn khách ra về, Pie ngồi một mình rất lâu với Elen trong gian phòng khách nhỏ. Trong khoảng một tháng rưỡi nay Pie cũng đã có nhiều lần ngồi một mình với Elen, nhưng chưa bao giờ nói chuyện yêu đương với nàng. Bây giờ chàng cảm thấy cần phải nói chuyện ấy mới xong, nhưng chàng không tài nào dám bước cái bước cuối cùng này. Chàng thấy xấu hổ quá; chàng có cảm giác là nơi đây, bên cạnh Elen, mình đang chiếm chỗ của một người nào khác.

"Hạnh phúc này không phải dành cho anh – có một tiếng nói đâu từ bên trong bảo chàng như vậy – Hạnh phúc này là dành cho những người không có những điều có trong anh". Nhưng dẫu nào thì cũng phải nói một cái gì, và chàng bắt đầu nói. Chàng hỏi nàng có hài lòng về buổi tối hôm nay không. Cũng như thường lệ,

nàng trả lời giản dị rằng ngày lễ thánh hôm nay là một trong những ngày lễ thánh làm cho nàng vui thích nhất.

Trong số những người bà con thân thuộc hãy còn một vài người ở lại. Họ ngồi trong gian phòng khách lớn. Công tước Vaxili uể oải bước lại gần Pie. Pie đứng dậy nói rằng bây giờ đã muộn. Công tước Vaxili nhìn Pie một cách nghiêm nghị và có ý dò hỏi, dường như điều mà chàng vừa nói ra nó kỳ lạ đến nỗi khó lòng nghe ra được. Nhưng ngay sau đó vẻ nghiêm nghị biến mấy, công tước Vaxili cầm tay Pie kéo chàng ngồi xuống và dịu dàng mỉm cười.

– Thế nào đây Elen? – ông lập tức quay sang con gái nói với cái giọng lơ đễnh, âu yếm một cách tự nhiên của những bậc cha mẹ đã quen âu yếm con từ thuở bé, nhưng công tước Vaxili có cái giọng này chỉ là nhờ bắt chước các bậc cha mẹ khác mà thôi.

Rồi công tước lại quay về phía Pie.

– *Xêrghêy Kuzmits khắp bốn phương,* – ông vừa nói vừa cởi khuy cổ áo gi–lê.

Pie mỉm cười, nhưng cứ trông nụ cười của chàng cũng có thể biết chàng hiểu rằng lúc này mẩu giai thoại về Xêrghêy Kuzmits không phải là kiểu mà công tước Vaxili chú ý; và công tước Vaxili cũng hiểu rằng Pie đã hiểu rõ điều đó. Công tước bỗng lẩm bẩm mấy tiếng rồi đứng dậy bỏ ra ngoài. Thậm chí Pie còn có cảm giác là công tước Vaxili luống cuống. Cái vẻ luống cuống ở một con người thông thạo già đời trên đường giao tế như công tước Vaxili khiến Pie xúc động; chàng đưa mắt nhìn Elen – hình như nàng cũng luống cuống, mắt nàng như muốn nói: "Đấy, tại anh cả đấy".

"Thế nào cũng phải bước qua giới hạn, nhưng không sao bước được" – Pie nghĩ, và chàng lại bắt đầu nói những chuyện ở đâu đâu về Xêrghêy Kuzmits, chàng hỏi xem câu chuyện ấy đầu đuôi thế nào, vì lúc nãy chàng không nghe rõ. Elen mỉm cười đáp rằng mình cũng không biết nốt.

Khi công tước Vaxili đi vào phòng khách, công tước phu nhân đang nói chuyện nhỏ nhẻ với một bà có tuổi về Pie.

– Cố nhiên *đây là một đám rất khá, nhưng bà ạ, hạnh phúc...*[1]

– *Các cuộc hôn nhân đều do trời định cả*[2] – bà có tuổi đáp.

Công tước Vaxili làm ra vẻ như không nghe thấy câu chuyện của hai bà, tiếp tục đi quá đến một góc cách đấy khá xa rồi ngồi xuống một chiếc đi văng. Công tước nhắm mắt lại, tựa hồ như đang thiu thiu ngủ. Đầu công tước gật một cái, và công tước bừng tỉnh.

– *Alin* – công tước bảo vợ, *bà vào xem hai đứa nó đang làm gì trong ấy*[3].

Công tước phu nhân lại gần cửa phòng khách nhỏ, làm ra vẻ quan trọng và thản nhiên đi ngang qua cánh cửa và liếc nhìn vào phòng. Pie và Elen vẫn ngồi như cũ và đang nói chuyện.

– Vẫn cứ thế, – công tước phu nhân bảo chồng.

Công tước Vaxili cau mày, một bên mép trễ xuống, má công tước giật giật khiến cho nét mặt ông ta lại có vẻ khó chịu, thô bỉ rất đặc biệt. Công tước xốc áo đứng dậy và bước quả quyết đi qua hai người đàn bà, về phía phòng khách nhỏ. Công tước nhanh nhẹn, vui vẻ tiến đến gần Pie. Gương mặt công tước có một vẻ trang trọng khác thường đến nỗi trông thấy ông, Pie sợ hãi vội vàng đứng dậy.

– Lạy Chúa! – công tước Vaxili nói – nhà tôi đã nói cho tôi biết cả rồi! – Một tay công tước ôm lấy Pie, tay kia ôm lấy con gái. – Elen, con! Ba rất mừng, rất mừng. – Giọng công tước run run – Tôi ngày trước rất quí ba anh... con tôi cũng sẽ là một người vợ hiền của anh... cầu Chúa ban phúc cho hai con...!

1. C'est un mariage très brillant, mais le bonheur, ma chère.
2. Les mariages se font dans les cieux.
3. Aline, - allez voir ce qu'ils font.

Công tước ôm hôn con gái, rồi lại ôm Pie, chìa đôi môi cằn cỗi ra hôn chàng. Những giọt nước mắt thật chảy ướt cả hai má công tước Vaxili.

– Mình ơi, vào đây, – công tước gọi to.

Công tước phu nhân vào, và cũng khóc òa lên. Bà khách có tuổi cũng lấy khăn tay chấm lên mắt. Họ ôm hôn Pie, và chàng hôn tay nàng Elen xinh đẹp mấy lần. Một lát sau họ lại lui ra để cho hai người ở lại một mình với nhau.

"Tất cả đều phải như thế, và không thể nào khác đi được – Pie nghĩ thầm, – vì vậy không việc gì phải hỏi xem việc này tốt hay không tốt. Tốt, là vì nó đã rõ ràng và sự phân vân trước đây vẫn giày vò mình nay đã mất". Pie im lặng cầm tay vị hôn thê của mình và ngắm bộ ngực đẹp đẽ của nàng đang phập phồng nâng lên hạ xuống.

– Elen! – chàng nói to, rồi ngừng lại. Chàng nghĩ bụng: "Trong những trường hợp như thế này người ta thường nói một cái gì đặc biệt lắm đây"; nhưng chàng không tài nào nhớ được cụ thể người ta thường nói gì trong những trường hợp này. Chàng nhìn thẳng vào mặt nàng. Nàng dịch lại gần chàng hơn nữa. Mặt nàng đỏ ửng.

– Ồ, anh cất cái đôi... đôi gì ấy đi... – nàng chỉ vào cặp kính.

Pie cất kính, và đôi mắt chàng, ngoài cái vẻ lạ lùng thường thấy ở mặt những người vừa cất kính, còn có một vẻ gì hoảng sợ và băn khoăn, giương lên nhìn có ý dò hỏi. Chàng muốn cúi xuống hôn bàn tay nàng; nhưng nàng đã nhanh nhẹn và thô bạo đưa mặt ra phía trước đón lấy môi chàng và gắn môi mình vào. Gương mặt của nàng biến sắc, có vẻ thảng thốt một cách khó chịu khiến chàng kinh ngạc.

"Bây giờ muộn rồi, mọi việc đều xong xuôi cả rồi; vả chăng ta cũng yêu nàng" – Pie nghĩ.

– *Tôi yêu cô!*[1] – chàng nói, vừa sực nhớ ra cái câu cần phải nói trong những trường hợp như thế này, nhưng mấy tiếng ấy chàng nói nghe nó nhạt nhẽo đến nỗi chàng phải tự thấy xấu hổ.

III

Tháng Chạp năm 1805 lão công tước Nicôlai Andrâyêxits nhận được một bức thư của công tước Vaxili báo tin rằng mình sẽ cùng con trai ghé thăm ông. "Tôi đang đi kinh lý, và dĩ nhiên là không ngại đường xa trăm dặm đến thăm ngài, người ân nhân tôi rất mực tôn kính, – công tước Vaxili viết, – cháu Anatôl cùng đi với tôi, rồi sau đó sẽ đến doanh trại; và tôi hy vọng rằng ngài sẽ cho phép cháu nó được bày tỏ lòng tôn kính sâu sắc đối với ngài, lòng tôn kính mà nó đã học được ở tôi".

Nghe tin này, công tước phu nhân Liza buột miệng nói:

– Đấy, thế là chẳng cần đem Marya đi đâu các chú rể tự dấn thân đến nhà ta đấy thôi.

Công tước Nikôlai Andrâyêvits cau mày im lặng.

Hai tuần sau hôm nhận được bức thư, một buổi tối có người nhà của công tước Vaxili đến trước, và hôm sau đến lượt công tước Vaxili cùng đến với con trai.

Lão công tước Bôlkônxki xưa nay vốn không bao giờ trọng nể cái nhân cách của công tước Vaxili, nhất là gần đây dưới hai triều Pavêl và Alêkxandrơ công tước đã được thăng trật và ngày càng tiến bước trên con đường quyền cao chức trọng, thì lão công tước Bônkônxki lại càng kém trọng nể ông ta. Nay, theo những lời ám chỉ trong bức thư và câu nói của công tước phu nhân nhỏ nhẩn,

1. Je vous aime.

lão công tước đã hiểu mục đích cuộc thăm hỏi này, và tâm hồn ông từ chỗ ít trọng nể đã chuyển sang thái độ khinh thị đầy ác cảm. Ông cứ thở phì phì mỗi khi nói đến công tước Vaxili. Hôm công tước Vaxili đến, ông có vẻ bực mình và cáu gắt lạ thường. Không biết ông cáu gắt như vậy là vì sắp có công tước Vaxili đến, hay là vì ông đang cáu gắt, chỉ biết là ông đang cáu gắt thôi, và Tikhôn từ sáng đã khuyên ông kiến trúc sư đừng vào gặp lão công tước để báo cáo công việc nữa.

– Đấy ông có nghe thấy công tước đi không? – Tikhôn nói, nhắc viên kiến trúc sư lưu ý đến tiếng chân bước của công tước trong phòng làm việc. – Ngài đang nện gót chân xuống sàn đấy; chúng tôi biết ngay là có chuyện.

Song cũng như thường lệ, đến tám giờ công tước lại mặc áo khoác nhung cổ lông chồn và đội mũ lông chồn ra đi bách bộ ngoài vườn. Hôm qua có mưa tuyết. Con đường nhỏ công tước Nikôlai Anđrâyêvits vẫn thường dùng để đi ra vườn ủ cây đã được quét sạch, còn trông thấy vết chổi trên tuyết xốp ở bên đường. Lão công tước im lặng đi qua các lồng kính ủ cây, qua khoảng sân, qua các dãy nhà phụ đang xây dở, vẻ mặt lầm lầm.

– Xe trượt tuyết có qua chỗ này được không? – công tước hỏi người quản lý già oai vệ, mặt mũi và dáng điệu hao hao giống ông chủ, bấy giờ đang đưa chân công tước về nhà.

– Bẩm công tước, tuyết sâu lắm. Con đã cho quét sạch tuyết trên đường.

Công tước gật đầu và bước lại gần thêm. "Lạy Chúa, – viên quản lý nghĩ thầm – cơn giông tố đã qua rồi".

– Bẩm công tước, trước khi quét khó đi xe lắm ạ – viên quản lý nói thêm, - bẩm công tước nghe nói có quan thượng thư đến thăm ngài phải không ạ?

Công tước quay lại phía viên quản lý và cau mày nhìn hắn.

– Cái gì? Quan thượng thư à? Thượng thư nào? Ai bảo quét? – công tước nói với cái giọng đanh và sắc của ông. – Công tước tiểu thư con gái ta đi thì không quét, mà thượng thư đến thì lại quét! Nhà tao không có thượng thư!

– Bẩm công tước con tưởng...

– Mày tưởng! – công tước quát lên, rồi nói tiếp, mỗi lúc một thêm dồn dập và kém mạch lạc. – Mày tưởng à!... Đồ kẻ cướp! Đồ ăn mày! Rồi tao sẽ dạy cho mày tưởng, – nói đoạn ông giơ gậy lên, định giáng lên đầu Alpatyts, và nếu viên quản lý không bất giác né sang một bên thì ông đã đánh thật rồi. – Mày tưởng à? Đồ kẻ cắp! – công tước quát thêm mấy tiếng vội vã. Bấy giờ Alpatyts cũng sợ cuống lên vì mình đã dám hỗn xược tránh đòn nên đã nhín lại gần công tước, nhẫn nhục cúi mái đầu hói xuống cho công tước đánh; nhưng tuy vậy, hay có lẽ chính vì vậy, công tước vẫn tiếp tục quát: "Đồ kẻ cắp!... Cào tuyết lấp đường lại như cũ ngay!" – Công tước không giơ gậy lên nữa, chạy vào nhà.

Trước bữa ăn trưa, công tước tiểu thư và cô *Burien*[1] biết rằng công tước đang gắt nên khi công tước vào thì đứng đón chứ không dám ngồi; cô Burien có một vẻ mặt rạng rỡ như muốn nói: "Tôi không biết gì đâu ạ, tôi vẫn như mọi khi thôi"; công tước tiểu thư Marya thì nhợt nhạt, sợ hãi, mắt nhìn xuống. Điều khổ tâm nhất đối với công tước tiểu thư Marya là nàng biết rằng trong những trường hợp như thế này nên làm như cô Burien, nhưng nàng không thể nào làm nổi. Nàng nghĩ: "Nếu mình làm như không nhận thấy gì, thì cha sẽ nghĩ rằng mình không cảm thông với cha; nếu mình làm như thế mình cũng bực và cáu bẳn thì cha sẽ nói (mà quả cũng đã có lần nói) rằng mình có bộ mặt đưa đám" v.v...

Công tước đưa mắt nhìn gương mặt sợ hãi của con gái và khịt mũi:

1. Melle Bourienne.

– Đồ rởm... đồ ngốc! – công tước nói.

"Còn con kia thì không thấy đâu cả! Chắc nó cũng nghe nói rồi đấy" – công tước nghĩ thầm về công tước phu nhân Liza bấy giờ không có mặt trong phòng ăn.

– Thế công tước phu nhân đâu? – Lão công tước hỏi – trốn à?

– Dạ phu nhân hơi khó ở ạ, – cô Burien mỉm cười vui vẻ đáp, –phu nhân không ra được ạ. Đang có mang như phu nhân thì thường khó ở như thế đấy ạ.

– Hừm! Hừm! Khịt! Khịt! – công tước nói, rồi ngồi xuống trước bàn ăn.

Ông có cảm giác là cái đĩa ăn không được sạch; ông chỉ một cái vết trên đĩa và quẳng cái đĩa đi. Tikhôn chộp lấy và chuyển cho người dọn bát đĩa. Công tước phu nhân Liza không khó ở; nhưng nàng sợ lão công tước quá chừng, đến nỗi nghe nói lão công tước đang bực mình, nàng không dám ra nữa. Nàng bảo cô Burien.

– Tôi sợ là sợ cho đứa con trong bụng, có khi vì sợ quá mà sinh nguy cũng nên.

Nói chung thì công tước phu nhân từ ngày về Lưxye Gorư luôn luôn thấy sợ hãi và có ác cảm đối với lão công tước, một mối ác cảm mà nàng không ý thức được, và vì sợ quá cho nên nàng không thể cảm thấy. Về phía công tước thì ông cũng thấy có ác cảm, nhưng cái ác cảm đó đã bị lòng khinh miệt lấn át đi. Công tước phu nhân ở Lưxye Gorư được ít lâu thì đặc biệt thấy mến cô Burien, nàng thường ngồi suốt ngày với cô ta, mời cô ta ngủ chung buồng với mình, thường ngồi bàn bạc với cô ta về ông nhạc và phê phán ông ta.

– *Bẩm công tước, ta sắp có khách đấy ạ*[1] – Cô Burien nói, trong khi hai bàn tay hồng hào của cô giở chiếc khăn ăn trắng

1. Il nous arrive du monde, mon prince.

tinh – *Nghe nói có công tước đại nhân Kuraghin với con trai của ngài thì phải*[1] – Cô nói, có ý dò hỏi.

– Hừm... công tước đại nhân ấy chỉ là một thằng nhãi... Ngày trước ta đưa hắn vào hoan lộ đấy – lão công tước bực bội nói. – Còn thằng con trai thì đến để làm cái gì, ta không hiểu được. Công tước phu nhân Lizavêta Karlovan và công tước tiểu thư Marya thì chắc có biết: còn ta thì chịu, không biết tại sao hắn lại mang cái thằng con trai ấy đến đây làm gì. Ta không cần – Rồi công tước nhìn sang con gái, lúc bấy giờ đang đỏ mặt lên.

– Khó ở hay sao thế hả? Chắc là vì sợ quan thượng thư như cái thằng Alpatys nói chứ gì.

– *Thưa cha*[2] không ạ.

Mặc dầu cô Burien đã chọn phải một đề tài nói chuyện rất không đúng lúc, cô ta vẫn không ngớt miệng nói về khu vườn ủ cây, về vẻ đẹp của một bông hoa mới nở, và sau khi ăn món xúp, lão công tước bắt đầu nguôi nguôi.

Ăn trưa xong, công tước đến phòng con dâu. Công tước phu nhân nhỏ nhắn đang ngồi bên chiếc bàn con nói chuyện suông với Masa, một cô hầu gái. Thấy ông nhạc vào, nàng tái mặt đi.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn đã thay đổi rất nhiều. Bây giờ trông nàng xấu nhiều hơn là xinh. Hai má hóp lại, môi cong lên, mắt thì có quầng thâm ở mi dưới.

Công tước hỏi nàng thấy trong mình ra sao.

– Vâng ạ, có cái gì nằng nặng ấy. – Công tước phu nhân đáp.

– Có cần gì không?

– Không ạ, cảm ơn cha ạ.

– Thôi được, thôi được.

---

1. Son Excellence le prince Kouraguine avec son fils, à ce que j'ai entendu dire?
2. Mon père.

Lão công tước ra và đi đến phòng gia nhân Alpatyts đang đứng đấy, đầu cúi gầm.

– Đã cào tuyết lại rồi đấy chứ?

– Bẩm công tước cào lại rồi ạ. Xin công tước tha lỗi cho, chỉ vì ngu ngốc nên con trót dại...

Công tước ngắt lời viên quản lý và bật lên tiếng cười gượng gạo.

– Thôi được, thôi được.

Công tước giơ tay cho Alpatyts hôn và đi vào phòng làm việc.

Đến tối công tước Vaxili đến. Bọn xà-ích và gia nhân ra đón ông ta ngoài đường chính và vừa hò hét vừa dẫn các xe cộ của công tước về tòa nhà dọc theo con đường đã cố ý phủ tuyết lại rất dày.

Công tước Vaxili và Anatôl được đưa về hai phòng cách riêng.

Anatôl cởi áo ngoài ngồi chống nạnh trước bàn, mỉm cười đưa đôi mắt to rất đẹp nhìn trừng trừng và lơ đễnh về phía góc bàn. Chàng vốn coi cả cuộc đời mình như một cuộc vui không dứt mà không hiểu sao có người nào đã tự nguyện đứng ra tổ chức cho chàng hưởng. Bây giờ cũng thế, chàng xem cuộc đi thăm hỏi ông già bẳn tính với cô gái giàu có và xấu xí này cũng là một cuộc vui như vậy. Chàng dự đoán rằng chuyến này có thể sinh ra nhiều điều rất thú và ngộ nghĩnh. "Mà việc gì lại không lấy, nếu cô ta nhiều của? Tiền của bao giờ cũng hay" – Anatôl nghĩ.

Chàng cạo mặt, xức nước hoa một cách cẩn thận và cầu kỳ – việc này đã thành một thói quen của chàng – và với cái vẻ đắc thắng mà hiền lành bẩm sinh của chàng, Anatôl cất cao mái đầu đẹp đẽ bước vào phòng cha. Hai tên hầu của công tước Vaxili đang xắng xở mặc áo cho chủ: công tước linh lợi ngoái lại nhìn và vui vẻ gật đầu chào Anatôl khi chàng bước vào, dường như muốn nói: "Thế, chính là ba đang cần con phải như thế đấy!"

– Ba ạ, con hỏi thật nhé, cô ấy xấu lắm à? – Anatôl nói bằng

tiếng Pháp, dường như để tiếp tục câu chuyện đã nhiều lần bàn đến trong khi đi đường.

– Thôi đi, toàn chuyện vớ vẩn! Cái chính là con phải cố tỏ ra lễ phép và biết điều trước mặt lão công tước.

– Nếu lão ấy gắt gỏng thì con đi thôi, – Anatôl nói – Con không chịu nổi những lão già như thế đâu.

– Con phải nhớ rằng cả cuộc đời con là lệ thuộc vào việc này đấy.

Trong khi đó ở phòng gia nhân không những người đã biết có quan thượng thư và con trai của ngài vừa đến, mà ngay đến dung mạo của hai người cũng đã được miêu tả rất tỉ mỉ nữa. Nữ công tước Marya ngồi một mình trong phòng riêng, cố trấn áp nỗi xúc động trong tâm hồn nhưng không sao nổi.

"Sao họ lại viết thư nhỉ, sao Liza lại nói với mình việc này làm gì? Vì không thể như thế được kia mà? – nàng nhìn vào gương tự nhủ – Ta sẽ trang điểm thế nào để ra phòng khách đây? Dù mình có thích người ấy đi nữa, thì bản thân mình bây giờ cũng không thể tự nhiên trước mặt người ta được". – Chỉ nghĩ đến cái nhìn của cha thôi nàng cũng đã thấy khiếp sợ.

Công tước phu nhân Liza và cô Burien đã được cô hầu gái Masa cung cấp cho đủ mọi tài liệu cần thiết về hai cha con công tước Vaxili, nào là cậu con hồng hào, tuấn tú, có đôi lông mày đen rậm như thế nào, rồi nào là cha cậu ta chật vật lắm mới lê chân nổi lên thang gác, còn cậu ta thì như một con đại bàng, cứ bước ba bậc một chạy theo cha. Sau khi biết được những điều này, công tước phu nhân nhỏ nhắn và cô Burien vào phòng công tước tiểu thư Marya (trước khi họ vào đã nghe tiếng nói chuyện rôm rả của họ ngoài hành lang).

– *Họ đến rồi đấy Marya ạ*[1], cô có biết không? – công tước phu

1. Ils sont venus, Marie.

nhân nói, đung đưa cái bụng chửa và ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành.

Nàng không còn mặc chiếc áo thụng ban sáng. Trên người nàng bây giờ mặc một trong những chiếc áo dài nhất; đầu nàng chải chuốt rất cẩn thận, gương mặt nàng có vẻ phấn chấn nhưng vẫn không giấu được những đường nét nặng nề, mệt mỏi. Trong cách phục sức này mà nàng thường dùng khi xuất hiện trong các dạ hội ở Pêterxburg, người ta càng thấy rõ nàng xấu đi nhiều lắm. Cô Burien cũng diện một bộ áo khá cầu kỳ nhưng kín đáo, khiến cho khuôn mặt xinh tươi của cô càng thêm duyên dáng dễ yêu.

– *Thế nào, công tước tiểu thư vẫn để thế mà ra sao?* – Cô Burien nói – *Họ sắp đến báo là ông ấy đã ra phòng khách rồi đấy, lúc đó phải xuống thôi, thế mà tiểu thư không tô điểm đôi chút sao tiện?*[1].

Công tước phu nhân Liza rời ghế bành đứng dậy, rung chuông gọi cô hầu phòng và vui vẻ bắt đầu nghĩ cách trang điểm cho công tước tiểu thư và bắt tay vào thực hiện việc đó. Tiểu thư Marya thấy tủi cực cho lòng tự trọng của mình vì việc một người đến dạm hỏi nàng đã làm cho nàng xúc động, vả lại càng tủi cực hơn nữa vì hai người bạn gái của nàng không hề thoáng có ý nghĩ rằng có thể nào khác đi được. Nói với họ rằng nàng thấy xấu hổ cho mình và cho họ nữa, thì chỉ càng tỏ rõ mình xúc động; còn từ chối không chịu trang điểm theo ý họ thì chỉ làm cho họ đùa dai và nài nép mãi. Nàng đỏ mặt, đôi mắt đẹp đẽ đờ dẫn ra, trên mặt nàng hiện lên những vết đo đỏ,và với cái vẻ nhẫn nhục rất khó coi thường thấy trên khuôn mặt nàng, công tước tiểu thư Marya phó mặc cho cô Burien và Liza muốn làm gì mình thì làm, hai người hoàn toàn

1. Eh bien, et vous restez comme vous êtes, chère princesse? On va venir annoncer que ces messieurs sont au salon: il faudra descendre, et vous ne faites pas un petit brin de toilette!

thành thật cố gắng làm sao cho nàng đẹp lên. Nàng xấu đến nỗi trong hai người không có ai có thể thoáng có ý nghĩ ganh đua với nàng, vì vậy họ hoàn toàn thành tâm bắt tay sửa sang cho nàng, với cái ý nghĩa ngây thơ mà vững chắc của giới phụ nữ, vốn tin rằng trang sức có thể làm cho mặt mũi người ta đẹp lên được.

– Không, thật đấy *Marya ạ*[1] mặc áo này không được đâu, – Liza vừa nói vừa đứng né ra xa nghiêng đầu ngắm nghía công tước tiểu thư, – cô bảo đem chiếc áo màu huyết dụ ra đây! – Phải đấy! Vì rất có thể là cả cuộc đời sẽ định đoạt lúc này đây! Chứ áo này thì màu tươi quá, không được đâu, thật đấy, không ổn đâu!

Cái không ổn không phải là chiếc áo, mà chính là khuôn mặt và cả thân hình của công tước tiểu thư Marya, nhưng cô Burien và công tước phu nhân Liza không nhận thấy điều đó, họ cứ tưởng rằng nếu thắt một dải thanh thiên trên mái tóc chải ngược lên, và vắt tấm khăn choàng thanh niên trên chiếc áo dài nâu là sẽ ổn ngay. Họ quên mất rằng cái gương mặt sợ hãi và cái dáng người của Marya thì không thể nào thay đổi được, thành thử dù họ có thay đổi cái khung ngoài và những đồ trang sức cho khuôn mặt này đến thế nào đi nữa, khuôn mặt ấy vẫn thiểu não và xấu xí như thường. Sau hai ba lần thay đi đổi lại mà công tước tiểu thư Marya nhẫn nhục chịu đựng, đến lúc họ đã chải ngược mái tóc của nàng lên phía trên (cách chải này làm cho mặt nàng thay đổi hẳn và trông không còn ra thế nào nữa). Rồi mặc cho nàng chiếc áo màu huyết dụ và khoác cho nàng chiếc khăn choàng màu thanh thiên, công tước phu nhân Liza đi vòng quanh nàng hai lần, đưa bàn tay nhỏ nhắn sửa lại một nếp áo ở chỗ này, vuốt một múi khăn ở chỗ kia, nghiêng đầu bên này, rồi lại nghiêng bên kia để ngắm nghía.

1. Ma bonne amie.

– *Không, thế này không được,* – Liza chắp tay nói – *Không được Marya ạ, mặc thế này không hợp với cô đâu. Cô mặc cái áo dài màu xám như mọi ngày trông xinh hơn nhiều. Thôi, tôi lạy Marya, mặc áo ấy cho tôi vui lòng đi*[1] – Katya – nàng quay lại nói với người hầu gái – chị đem cho tiểu thư cái áo dài xam xám, rồi cô Burien thử xem tôi thu xếp nhé – Liza nói, miệng mỉm cười sung sướng như đang thưởng thức trước niềm vui nghệ thuật.

Nhưng khi Katya đã mang chiếc áo dài lại, thì công tước tiểu thư Marya vẫn ngồi thừ người ra trước tấm gương nhìn vào mặt mình, và trong gương, nàng thấy nước mắt đang rưng rưng trên mi và môi nàng run run chỉ chực bật ra tiếng khóc.

– *Kìa, tiểu thư Mari* – cô Burien nói – *cố lên một tí nữa thôi mà*[2].

Công tước phu nhân Liza lấy chiếc áo người hầu gái đang cầm vào và bước lại gần tiểu thư Marya.

– Thôi bây giờ ta sẽ mặc cho thật giản dị, dễ thương – nàng nói.

Tiếng nói của nàng, của cô Burien và của Katya bấy giờ đang cười khúc khích hòa lẫn với nhau thành một tiếng ríu tít vui vẻ nghe như tiếng chim hót.

– *Không, các chị để mặc tôi*[3] – công tước tiểu thư nói.

Và giọng nói của nàng nghe nghiêm trang và đau đớn đến nỗi tiếng ríu rít như chim lập tức im bặt. Họ nhìn đôi mắt to trong trẻo và đẹp một cách huyền diệu của tiểu thư Marya, tràn đầy nước mắt và tâm hồn, đang nhìn họ như van lơn cầu khẩn, và họ hiểu ra rằng bây giờ mà nài thêm thì chẳng ích gì mà lại tàn nhẫn nữa là khác.

1. Non, Marie, décidément ca ne vous va pas. Je vous aime mieux dans votre robe grise de tous les jous. Non, de grace faites cela pous moi.

2. Voyons, chère princesse, - encore on petit effort.

3. Non, laissez moi.

– *Ít nhất cô cũng sửa cách chải đầu lại*[1] – công tước phu nhân Liza nói đoạn quay sang phía cô Burien có ý trách móc – *Tôi đã nói kiểu mặt như Mari – không thể nào hợp với lối chải tóc này được, không hợp ít nào hết. Thôi chải lại đi Mari, tôi van cô*[2].

– *Thôi mặc tôi, mặc tôi, những thứ đó đối với tôi hoàn toàn không có nghĩa lý gì hết*[3] – công tước tiểu thư Marya đáp, khó nhọc lắm mới cầm được nước mắt.

Cô Burien và công tước phu nhân nhỏ nhẩn cũng phải thừa nhận rằng tiểu thư Marya phục sức như thế này rất xấu, xấu hơn ngày thường rất nhiều; nhưng đã muộn quá rồi. Nàng nhìn họ với vẻ mặt mà họ đã từng biết, vẻ mặt đăm chiêu và buồn bã vô hạn. Vẻ này không làm cho họ sợ Marya (nàng không hề làm cho ai sợ mình cả). Nhưng họ biết rằng khi trên gương mặt nàng hiện lên cái vẻ buồn rầu và tư lự ấy thì nàng rất trầm lặng và không ai có thể lay chuyển được ý nàng đã quyết.

– *Cô chải lại nhé?*[4] – Liza nói, nhưng không thấy công tước tiểu thư Marya đáp, Liza đành ra khỏi phòng. Tiểu thư Marya ngồi lại một mình. Nàng không chiều theo ý Liza và không những không chải lại mái tóc, mà thậm chí cũng không buồn nhìn vào gương nữa. Nàng uể oải buông thõng hai tay, mắt nhìn xuống đất, im lặng ngồi suy nghĩ. Nàng hình dung ra một người chồng, một người đàn ông, một con người cường tráng, ưu việt và có một cái gì hấp dẫn một cách khó hiểu, đột nhiên đến đưa nàng về thế giới riêng của mình, một thế giới hoàn toàn khác, một thế giới tràn đầy hạnh phúc. Nàng tưởng tượng thấy một đứa con của mình, giống như đứa cháu ngoại của u già mà nàng vừa trông

1. Au moins changez de coiffure.
2. Je vous disais, Maria a une de ces figures auxquelles ce genre de coiffure ne va pas du tout. Mais du tout, du tout. Changez. de grâce:
3. Laissez-moi, laissez-moi, tout ca m'est parfaitement égal.
4. Vous changerez, n'est-ce pas?

thấy hôm qua, đang nằm trên lòng mình. Người chồng âu yếm đứng nhìn mẹ con nàng. Rồi nàng lại nghĩ: "Nhưng không, không thể như thế được, mình xấu quá".

– Xin mời tiểu thư xuống dùng trà. Công tước sắp ra ngay – có tiếng người hầu gái từ sau cánh cửa nói vọng ra.

Nàng sực tỉnh và thấy hoảng sợ vì những ý nghĩ vừa rồi. Và trước khi xuống, nàng đứng dậy, bước vào phòng đọc kinh, mắt ngước lên nhìn đăm đăm vào khuôn mặt của Chúa Cứu thế tối mờ mờ dưới ánh đèn chong leo lét, và vòng tay đứng trước bức tượng một lát. Trong tâm hồn công tước tiểu thư Marya thấy ngờ vực day dứt. Nàng có thể nào hưởng được niềm vui của tình yêu, của tình yêu trần tục với một người đàn ông không? Những lúc nghĩ đến hôn nhân, tiểu thư Marya cũng có mơ ước đến hạnh phúc gia đình, đến con cái, nhưng ước mơ mạnh nhất và thầm kín nhất của nàng là tình yêu trần tục. Nàng cố che giấu cảm giác này trước những người khác và ngay cả trước mình nữa, nhưng càng che giấu bao nhiêu thì nó lại càng mãnh liệt bấy nhiêu.

"Lạy Chúa – nàng nói – con làm thế nào trấn áp được ý nghĩa ma quái này bây giờ? Làm thế nào từ bỏ vĩnh viễn được những ý nghĩ xấu xa để có thể yên tĩnh mà làm tròn ý Chúa?" Và nàng vừa mới hỏi như vậy thì tự trong lòng nàng Chúa đã đáp lại: "Đừng ước muốn điều gì cho bản thân mình cả, đừng tìm biết, đừng hoảng hốt, đừng ganh tị. Không thể biết được tương lai của con và số phận của mình rồi sẽ ra sao, nhưng hãy sống sao cho sẵn sàng đón lấy mọi sự. Nếu Thượng đế muốn thử thách mình trong những bổn phận của hôn nhân, hãy sẵn sàng làm trọn ý Người". Ý nghĩ này làm cho tâm hồn nàng yên tĩnh lại (đồng thời cả niềm hy vọng thực hiện được điều mơ ước trần tục bị cấm đoán), tiểu thư Marya thở dài, làm dấu thánh giá và xuống phòng khách. Nàng không nghĩ đến chiếc áo mình đang mặc, cũng không hề nghĩ đến mái tóc của mình, không hề nghĩ xem mình sẽ vào phòng khách như

thế nào và sẽ nói những gì. Tất cả những thứ đó có ý nghĩa gì so với ý muốn của Thượng đế? Không có một sợi tóc nào trên đầu chúng sinh rơi xuống mà lại không do ý muốn của Người.

IV

Khi công tước tiểu thư Marya vào phòng khách, hai cha con công tước Vaxili đã ngồi nói chuyện với công tước phu nhân nhỏ nhắn và cô Burien. Khi nàng nặng nề bước trên gót chân tiến vào phòng, hai người đàn ông và cô Burien nhổm dậy; công tước phu nhân nhỏ nhắn giơ tay về phía nàng nói với hai người khách: – *Đây là Maria*[1]. Công tước tiểu thư Marya trông thấy hết, và thấy khá tỉ mỉ. Nàng thấy gương mặt của công tước Vaxili bỗng nghiêm lại một lát khi thấy nàng vào, rồi lập tức tươi cười trở lại, và gương mặt của công tước phu nhân Liza đang tò mò theo dõi nét mặt của hai người khách, cố đoán biết cảm tưởng của họ khi trông thấy tiểu thư Marya. Nàng cũng trông thấy cô Burien với mẩu ruy-băng và khuôn mặt xinh đẹp, đôi mắt linh hoạt hơn bao giờ hết đang chăm chăm nhìn chàng; nhưng tiểu thư Marya không thể trông thấy chàng, nàng chỉ thấy một cái gì to lớn, rực rỡ và đẹp tuyệt vời đang tiến lại phía nàng khi nàng bước vào. Trước tiên, công tước Vaxili đến chào nàng. Nàng hôn lên mái đầu hói đang cúi xuống sát tay nàng, và đáp lại lời công tước rằng trái với điều ông tưởng, nàng còn nhớ rõ ông ta lắm. Rồi đến lượt Anatôl đến gần nàng. Nàng vẫn không trông thấy chàng. Nàng chỉ cảm thấy bàn tay mềm mại đang cầm chắc tay mình, và nàng chỉ khẽ chạm môi vào vầng trán trắng trẻo dưới làn tóc hung rất đẹp xức dầu

1. Voilà Marie.

thơm. Khi nàng đưa mắt nhìn chàng, vẻ đẹp trai của chàng làm nàng sửng sốt. Anatôl thọc ngón tay cái bên phải vào lỗ khuy để hở của chiếc quân phục, ngực ưỡn ra phía trước, lưng thóp lại, đu đưa một bên chân và khẽ nghiêng đầu im lặng vui vẻ nhìn công tước tiểu thư, chắc hẳn là không mảy may nghĩ đến nàng. Anatôl không phải là người sáng ý, nhanh miệng và hoạt bát trong khi nói chuyện, nhưng ngược lại chàng có một khả năng rất quý báu trong khi giao thiệp là rất bình tĩnh và không có gì có thể làm chàng mất tự tin. Nếu một người thiếu tự tin trong buổi gặp gỡ đầu tiên lại im lặng và để lộ ra rằng mình thấy im lặng như vậy là khiếm nhã nên có ý muốn tìm một cái gì để nói, thì sẽ gây một ấn tượng không hay; nhưng Anatôl thì cứ im lặng, đu đưa bàn chân, vui vẻ ngắm bộ tóc của công tước tiểu thư. Có thể thấy rõ rằng chàng có thể yên lặng như vậy rất lâu mà vẫn thản nhiên như không. Dáng điệu của chàng như muốn nói: "Nếu có ai thấy ngượng nghịu vì sự im lặng này thì cứ nói đi, chứ tôi đây thì chả muốn nói". Ngoài ra, trong khi tiếp xúc với phụ nữ, Anatôl lại có cái phong thái gợi được trí tò mò của phụ nữ nhiều nhất, khiến họ cảm thấy sợ hãi và thậm chí yêu mình nữa là khác, – đó là cái phong thái khinh thường của một người biết rõ ưu thế của mình. Với dáng điệu của chàng, Anatôl như muốn nói với họ: "Tôi biết các cô lắm, tôi biết, nhưng việc gì tôi phải nhọc lòng vì các cô? Chắc được như thế các cô mừng lắm đấy nhỉ!". Có lẽ chàng không nghĩ như vậy khi gặp phụ nữ (có thể biết chắc chàng không nghĩ như thế thật, vì nói chung chàng rất ít suy nghĩ), nhưng dáng điệu phong thái của chàng nó như thế đấy. Công tước tiểu thư cảm thấy điều đó, và dường như để tỏ cho chàng thấy rằng mình cũng không hề dám nghĩ đến chuyện làm chàng phải bận tâm, nàng quay sang nói chuyện với công tước Vaxili. Câu chuyện đi lan man nhưng rất rôm rả nhờ giọng nói và cái môi phủ lông măng hé mở trên hàng răng trắng của công tước phu nhân nhỏ nhắn.

Nàng tiếp chuyện công tước Vaxili với cái lối bông lơn mà những người vui tính và hay chuyện thường dùng. Lối tiếp chuyện đó tức là giả thiết rằng mình với người nghe từ lâu đã có một số chuyện đùa và những kỷ niệm vui vẻ, ngộ nghĩnh mà nhiều người không biết, trong khi kỳ thực giữa công tước phu nhân Liza và công tước Vaxili sẵn lòng phụ họa theo giọng đùa này; Liza, tuy hầu như không biết Anatôl cũng cứ đưa luôn cả chàng vào câu chuyện, nhắc nhở lại những chuyện ngộ nghĩnh kỷ niệm chung và ngay cả công tước tiểu thư Marya cũng thích thú thấy mình bị lôi cuốn vào những kỷ niệm vui vẻ ấy.

– Lần này ít nhất chúng tôi cũng được lĩnh giáo công tước một cách trọn vẹn, – công tước phu nhân Liza nói với công tước Vaxili, cố nhiên là bằng tiếng Pháp – chứ không phải như trong cái buổi dạ hội của chúng ta ở Annét những buổi đó ngài cứ bỏ trốn mãi. Công tước có nhớ *chị Annét không*[1].

– Ồ, nhưng xin phu nhân đừng bắt tôi nghe chuyện chính trị như bà Annét đấy nhé!

– Thế còn cái bàn trà con con của chúng ta nữa, ngài còn nhớ không?

– Nhớ chứ!

– Tại sao ông không bao giờ đến nhà chị An-nét, – công tước phu nhân hỏi Anatôl – À phải! Tôi biết rồi, biết rồi, – nàng vừa nói vừa nháy mắt, – ông Ippôlit, anh ông có kể cho tôi nghe chuyện ông. Ồ! – nàng đưa ngón tay lên dọa Anatôl, – ngay những chuyện ngỗ nghịch của ông ở Pari tôi cũng biết cơ!

– Thế Ippôlit không nói gì với con à? – công tước Vaxili nói (ông quay sang phía con trai và chộp lấy tay công tước phu nhân Liza, làm như nàng toan bỏ chạy, còn ông ta thì chỉ vừa kịp giữ nàng lại) – thế Ippôlit không kể cho con nghe chuyện nó mất công

1. Cette chère Annette.

theo đuổi công tước phu nhân và bị phu nhân *tống cổ ra ngoài à?*[1] – rồi công tước Vaxili quay sang phía Marya nói: – *Ồ! Phu nhân thật là viên ngọc của giới phụ nữ đấy, tiểu thư ạ*[2].

Về phía mình, cô Burien nghe nói đến chữ Pari cũng không bỏ lỡ dịp tốt và lập tức chen vào câu chuyện chung về các kỷ niệm chung.

Cô ta tự cho phép mình hỏi xem Anatôl rời Pari đã lâu chưa và có thích thành phố này không. Anatôl rất sẵn lòng trả lời cô thiếu nữ người Pháp. Chàng nhìn cô, mỉm cười, và bắt đầu nói chuyện với cô về tổ quốc của cô. Khi trông thấy cô Burien xinh đẹp, Anatôl đã tự nhủ rằng ở chốn Lưxye Gorư này sẽ không đến nỗi chán. "Con bé khá lắm – chàng nghĩ thầm khi nhìn cô Burien – Cái *cô tuỳ nữ*[3] này trông khá lắm. Hy vọng rằng khi lấy mình, cô Marya kia sẽ đem cô bé này theo, *con bé trông dễ thương quá*"[4].

Trong phòng làm việc, lão công tước đang thong thả mặc áo, cau mày suy nghĩ xem mình sẽ làm gì. Cuộc thăm hỏi này làm cho ông rất bực bực. "Công tước Vaxili với thằng con lão ta thì dính dáng gì đến mình mới được chứ? Công tước Vaxili là một lão huênh hoang rỗng tuếch, thì chắc thằng con cũng chả hay hớm gì" – lão công tước làu nhàu một mình. Công tước bực tức là vì cuộc thăm hỏi này gợi lại trong tâm hồn ông một vấn đề chưa được giải quyết và luôn luôn bị vùi dập đi; vấn đề này lão công tước lâu nay vẫn tự lừa dối mình mãi. Vấn đề ấy là: liệu có lúc nào ông chịu rời tiểu thư Marya ra và để cho nàng đi lấy chồng không? Lão công tước chưa bao giờ dám tự đặt thẳng vấn đề này ra cho mình cả, vì ông biết trước rằng mình sẽ giải quyết theo lẽ công bằng, mà lẽ công bằng thì lại mâu thuẫn với một cái gì lớn hơn cả tình cảm nữa: đó

1. Le mettait à porte?
2. Oh! C'est la perle des femmes, princesse!
3. Demoiselle de compagnie.
4. La petite est gentille.

là cả ý nghĩa của đời ông. Tuy lão công tước có vẻ như ít quý con gái, nhưng đối với ông cuộc đời mà không có Marya thì không thể sống nổi. "Mà nó đi lấy chồng để làm gì kia chứ? – ông nghĩ. – Chắc chắn rồi cũng chỉ khổ thôi. Kìa xem như con Liza lấy thằng Anđrây đấy (thời buổi này hình như cũng khó mà kiếm được một thằng chồng hơn thế), thế mà nó đã hài lòng đâu? Vả chăng, có ai lấy con Marya vì tình yêu? Nó vừa xấu lại vừa vụng. Có lấy là cũng vì thế lực, vì của cải. Cũng khối người ở vậy suốt đời đấy thôi! Càng sướng chứ sao?" Công tước Nikôlai Anđrâyêvits vừa mặc áo vừa suy nghĩ như vậy, nhưng đồng thời, cái vấn đề lâu nay lẫn lữa mãi lại đòi hỏi phải được giải quyết ngay. Công tước Vaxili đưa con trai đến rõ ràng là có ý định dạm hỏi và chắc chỉ hôm nay hay ngày mai thôi ông ta sẽ yêu cầu trả lời dứt khoát. Dòng họ, địa vị trong xã hội cũng khá. "Thôi thì cũng được, ta không có ý ngăn cản, – lão công tước tự nhủ, – nhưng thằng ấy cũng phải xứng đáng với con Marya mới được. Cái ấy thì phải xem đã".

– Cái ấy thì còn phải xem đã, – công tước nói to lên, – còn phải xem đã.

Và với dáng đi đường hoàng, nhanh nhẹn thường có, ông bước vào phòng khách, đưa mắt nhìn mọi người một lượt, nhận thấy cái áo mới thay của công tước phu nhân Liza, cái dải lụa của cô Burien và mái tóc xấu xí của công tước Marya và cả những nụ cười của cô Burien và Anatôl, cả cái vẻ cô độc của con gái mình trong lúc mọi người nói chuyện. Ông đưa mắt hằn học nhìn con, nghĩ thầm: "Trang điểm như một con ngốc! Rõ không biết thẹn! Còn thằng kia thì chẳng thèm để mắt đến nó nữa!".

Ông lại gần công tước Vaxili.

– Nào, chào ông, chào ông; rất mừng được gặp ông.

– Bạn hiền không quản đường xa, – công tước Vaxili đáp, vẫn cái giọng nhanh nhẩu, tự tin và thân mật thường ngày. – Đây đứa con trai thứ hai của tôi, mong công tước chiếu cố.

– Giỏi trai lắm! Giỏi trai lắm! - Lão công tước nói – Nào lại đây, – rồi giơ má ra cho Anatôl.

Anatôl hôn lên má ông già, nhìn ông ta một cách tò mò và hoàn toàn điềm tĩnh, chờ xem ông ta có sắp giở cái tính gàn dở kỳ quái như cha mình vẫn nói ra không.

Công tước Nikôlai Anđrâyêvits vẫn như lệ thường ngồi chỗ góc đi-văng; kéo một chiếc ghế bành lại gần mình cho công tước Vaxili ngồi, đưa tay chỉ vào ghế và bắt đầu hỏi về các công việc và tin tức chính trị. Ông làm ra vẻ chăm chú nghe câu chuyện của công tước Vaxili, nhưng không ngừng đưa mắt về phía công tước tiểu thư Marya.

– Thế là có thư ở Pôtxđam gửi đến à? – Ông lặp lại câu nói sau cùng của công tước Vaxili rồi bỗng đứng dậy lại gần con gái.

– Con ăn mặc trang điểm như thế này là để tiếp khách đấy phải không? – công tước nói – xinh lắm, xinh lắm. Trước mặt khách thì con chải đầu theo kiểu mới, còn cha thì trước mặt khách cha xin nói với con rằng từ rày con không được thay đổi cách ăn mặc nếu không có lệnh của cha.

– *Thưa cha*[1], tại con đấy ạ, – công tước phụ nhân Liza đỏ mặt nói nhỏ.

– Chị thì muốn làm gì xin cứ tùy ý, – công tước Nikôlai Anđrâyêvits nghiêng mình trước mặt con dâu nói, – còn con Marya thì không việc gì phải tìm cách làm cho nó xấu thêm, cứ để như thường cũng đủ xấu lắm rồi.

Rồi công tước lại trở về ngồi ở chỗ cũ, không để ý đến con gái bấy giờ đã rưng rưng nước mắt.

Công tước Vaxili nói:

– Không đâu, chải tóc như vậy rất hợp với tiểu thư.

1. Mon père.

– Thế nào, cậu công tước trẻ tuổi đây tên là gì nhỉ, – công tước Nikôlai Anđrâyêvits quay sang Anatôl hỏi, – cậu lại đây nói chuyện, nào ta làm quen với nhau.

"Trò hề bắt đầu rồi đây", – Anatôl nghĩ, và mỉm cười đến ngồi bên cạnh lão công tước. Ông già ghé sát lại nhìn chăm chăm vào Anatôl nói:

– Ấy, nghe nói cậu được ăn học ở ngoài thì phải. Không như cha cậu với tôi ngày trước, học chữ với một ông thầy dòng. Thế nào, bây giờ cậu tòng ngũ trong quân kỵ binh phải không?

– Không ạ, tôi đã chuyển sang bộ binh rồi ạ – Anatôl đáp, chật vật lắm chàng mới nhịn được cười.

– Thế à, Hay lắm. Thế là cậu muốn phụng sự hoàng đế và quốc gia đấy phải không? Thời buổi chiến tranh này, trai tráng như cậu thì phải tòng ngũ, rất nên tòng ngũ. Thế nào, ra mặt trận chứ?

– Thưa công tước không ạ, trung đoàn chúng tôi xuất phát rồi. Còn tôi thì được xếp vào... Con được xếp vào cái gì thế ba nhỉ? – Anatôl bật cười quay về phía cha hỏi.

Công tước Nikôlai Anđrâyêvits cười lớn:

– Thế mới là tòng ngũ đấy, thật là ra trò. "Con được xếp vào cái gì thế nhỉ!". Ha, ha, ha!

Và Antôl cũng cười phá lên, cười to hơn cả lão công tước nữa. Bỗng nhiên công tước Nikôlai Anđrâyêvits cau mày. Ông bảo Anatôl:

– Thôi, đi đi.

Anatôl mỉm cười, trở lại ngồi cạnh ba người đàn bà.

Lão công tước quay sang phía công tước Vaxili hỏi:

– Thế là ông cho chúng nó ăn học ở nước ngoài đấy hả, công tước Vaxili? Hả?

– Tôi cũng cố gắng hết sức đấy thôi; tôi cũng xin nói rằng giáo dục ở ngoài hơn ở trong nước nhiều lắm.

– Phải, bây giờ cái gì cũng khác, cái gì cũng theo lối mới cả. Cậu con trai bảnh lắm, anh chàng giỏi trai lắm. Thôi về phòng tôi đi.

Ông cầm lấy cánh tay công tước Vaxili và dẫn ông ta vào phòng làm việc.

Công tước Vaxili ngồi một mình với lão công tước liền trình bày rõ ý muốn và hy vọng của mình cho ông ta nghe.

Lão công tước gắt gỏng nói:

– Ông nghĩ thế nào thế hả, ông cho rằng tôi muốn giữ nó, không rời nó ra được à? Họ cứ tưởng tượng ra thế đấy chứ! Tôi ấy à? Mai cũng được chứ lại...! Chỉ xin nói với ông rằng tôi cần phải biết con rể của tôi cho rõ hơn. Ông cũng biết cái thói của tôi rồi đấy: cái gì cũng phải cho minh bạch. Ngày mai trước mặt ông tôi sẽ hỏi con tôi: nếu nó bằng lòng thì hẵng để con ông ở lại đây ít lâu. Để nó ở ít lâu để tôi xem xem. – Công tước khịt mũi một cái – Cho nó đi lấy chồng! Tôi có cần gì, – công tước nói như quát lên, với cái giọng đanh và sắc như khi chia tay với con trai.

– Tôi xin nói thẳng với công tước – công tước Vaxili với cái giọng của một người khôn ngoan mánh khóe khi biết rõ rằng không cần phải mánh khóe trước mặt một người sâu sắc như người đang tiếp chuyện mình. – Công tước là người có thể nhìn thấu vào bụng dạ người đời. Anatôl chẳng phải tài ba gì, nhưng nó là một đứa trung thực, hiền hậu, rất biết đạo làm con.

– Thôi được, thôi được, rồi sẽ xem.

Những người đàn bà sống cô đơn, lâu ngày không tiếp xúc với nam giới, bao giờ cũng vậy: khi Anatôl xuất hiện ba người đàn bà trẻ tuổi ở Lưxye–gorư đều cảm thấy rằng trước đây cuộc sống của họ chẳng phải là cuộc sống nữa. Trong cả ba người, năng lực tư

duy, cảm xúc, quan sát đều trong khoảnh khắc tăng lên gấp bội, và có thể tưởng chừng như cuộc sống của họ, bấy lâu vẫn trôi qua trong bóng tối, nay bỗng bừng lên một ánh sáng mới mẻ, đầy ý nghĩa.

Công tước tiểu thư Marya hoàn toàn không nghĩ đến và không nhớ đến bộ tóc của mình. Khuôn mặt đẹp đẽ, cởi mở của con người có lẽ sắp trở thành chồng nàng đã thu hút sự chú ý của nàng. Nàng thấy người ấy tốt, gan dạ, quả quyết, can đảm và cao thượng. Nàng tin chắc như vậy. Hàng nghìn ước mơ về cuộc sống gia đình tương lai dồn dập hiện lên trong tưởng tượng của nàng. Nàng xua đuổi và cố che giấu nó đi.

"Mình có lạnh nhạt với người ta quá chăng? – công tước tiểu thư Marya nghĩ thầm. – Ta muốn kìm giữ mình lại, vì trong thâm tâm ta đã cảm thấy mình quá gần gũi với chàng; nhưng làm sao chàng biết tất cả những điều ta nghĩ về chàng, cho nên chàng có thể tưởng tượng ta có ác cảm với chàng".

Và tiểu thư Marya cố sao cho thật hòa nhã với người khách mới, nhưng nàng vụng về không biết cách làm thế nào cho phải cả.

"*Tội nghiệp cô bé! Cô ta xấu tệ*"[1] – Anatôl nghĩ thầm.

Anatôl đến đây cũng làm cho cô Burien cảm thấy phấn chấn lên rất nhiều, nhưng ý nghĩ của cô ta đi theo một chiều hướng khác. Cô thiếu nữ xinh đẹp ấy không có địa vị rõ ràng trong xã hội, không có bạn bè thân thuộc, và cả tổ quốc cũng không. Dĩ nhiên cô ta không có ý hy sinh cả cuộc đời mình để hầu hạ công tước Nikôlai Andrâyêvits để đọc sách cho ông ta nghe và làm bạn với tiểu thư Marya. Cô Burien đã từ lâu chờ đợi một chàng hoàng tử Nga nào đấy sẽ nhận rõ ngay được rằng cô hơn hẳn các tiểu thư

1. "Pauvre fille, elle est diablement laide". Trong tiếng Pháp thứ tiếng duy nhất mà cô Burien biết chữ hoàng tử trùng với công tước (prince).

Nga vụng về, xấu người mà ăn mặc cũng xấu, chàng sẽ yêu cầu ta và sẽ đem ta đi; và đây, chàng hoàng tử Nga ấy nay đã đến. Cô Burien có một câu chuyện; ngày trước cô đã nghe bà dì cô kể lại, rồi cô đã tự mình thêm thắt cho trọn đoạn cuối một câu chuyện mà cô rất thích nhắc nhở trong tưởng tượng. Đó là chuyện một người con gái bị quyến rũ; sau khi nàng bị sa ngã, mẹ nàng, *người mẹ đáng thương của nàng*[1], đến gặp nàng và trách móc nàng đã trao thân cho một người đàn ông mặc dầu chưa cưới xin. Cô Burien nhiều khi cảm động đến rơi nước mắt mỗi lần cô tưởng tượng mình kể lại cho chàng, người quyến rũ mình, nghe câu chuyện này. Cho đến nay, chàng ấy, một hoàng tử Nga thật, đã hiện đến. Chàng sẽ đem cô đi, rồi sau đó *người mẹ đáng thương*[2] sẽ hiện ra, và chàng sẽ cưới cô làm vợ. Đó là câu chuyện tương lai đã thành hình trong trí óc của cô Burien ngay khi cô đang nói chuyện với Anatôl về thành phố Pari. Cô Burien sở dĩ làm như vậy không phải vì tuân theo một sự tính toán nào (thậm chí cũng không có phút nào cô nghĩ mình sẽ phải làm gì), nhưng tất cả những điều đó đã từ lâu có sẵn trong trí cô ta và bây giờ chỉ có việc tụ lại xung quanh chàng Anatôl vừa xuất hiện, người mà cô mong mỏi và cố sức lấy lòng.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn, như một con chiến mã già của binh đoàn khi nghe tiếng kèn đồng vang lên, bỗng quên hết cảnh của mình và chuẩn bị sẵn sàng phi nước đại trên con đường làm duyên làm dáng, không hề có thâm ý gì và cũng không hề có đấu tranh, mà chỉ có một niềm vui ngây thơ và nhẹ dạ.

Mặc dầu trong khi tiếp xúc với phụ nữ, Anatôl thường đóng vai một người được phụ nữ theo đuổi quá nhiều đâm ra phát chán, chàng vẫn thấy thích thú và hãnh diện khi thấy ảnh hưởng của mình đối với ba người đàn bà này. Hơn nữa đối với Burien xinh đẹp và lẳng lơ kia chàng còn thấy mình có cái cảm giác bồng bột,

1. Sa pauvre mère
2. Ma pauvre mère

thú vật thường đến với chàng rất nhanh và thúc đẩy chàng làm những việc hết sức thô bạo và liều lĩnh.

Sau khi dùng trà, khách và chủ sang phòng đi–văng. Họ yêu cầu nữ công tước ngồi vào dương cầm, Anatôl đứng tựa khuỷu tay vào đàn ở phía trước mặt nàng, bên cạnh cô Burien và đôi mắt cười cợt, tươi vui của chàng nhìn vào công tước tiểu thư Marya. Tiểu thư Marya cảm thấy cái nhìn ấy bao phủ lên mình, lòng xúc động với một cảm giác vừa da diết vừa vui tươi. Bản Xô–nát[1] thân yêu đưa nàng sang một thế giới sâu xa mà vô cùng thơ mộng, và cái nhìn mà nàng cảm thấy đang đặt lên mình lại càng làm cho cái thế giới đó vô vị hơn. Còn cái nhìn của Anatôl tuy hướng về phía nàng nhưng kỳ thật không liên quan gì tới nàng, mà lại có liên quan tới những cử động của đôi chân cô Burien mà chàng đang lấy chân mơn trớn ở phía dưới chiếc đàn. Cô Burien cũng nhìn công tước, và trong đôi mắt xinh đẹp của cô, tiểu thư Marya thấy ánh lên một niềm vui đầy hy vọng và lo âu mà nàng chưa hề thấy.

"Chị ấy yêu mình đến thế kia ư! – công tước tiểu thư Marya nghĩ. – Giờ này ta hạnh phúc quá, và sống bên một người bạn và một người chồng như thế thì hạnh phúc biết chừng nào! Chồng ta ư?" – nàng nghĩ, không dám nhìn lên phía chàng nhưng vẫn cảm thấy cái nhìn của chàng bao phủ lên mình.

Sau bữa ăn tối, khi mọi người bắt đầu trở về phòng riêng, Anatôl hôn tay công tước tiểu thư Marya. Chính nàng cũng không biết tại sao mình lại có đủ can đảm làm như vậy, nhưng nàng đã nhìn thẳng vào khuôn mặt tuấn tú đang nhích lại gần đôi mắt cận thị của nàng. Sau khi nữ công tước Anatôl đến hôn tay cô Burien (như thế không đúng phép lịch sự, nhưng việc gì chàng cũng làm một cách đầy tự tin và hết sức giản dị). Cô Burien đỏ mặt và sợ hãi đưa mắt nhìn công tước tiểu thư.

1. Một tấu khúc soạn cho nhạc cụ gồm ba hay bốn đoạn (sonata).

Amêli thật là tế nhị![1] – công tước tiểu thư nghĩ thầm (Amêli là tên riêng của cô Burien) – Chả nhẽ chị ấy nghĩ rằng mình có thể ghen với chị ấy và không biết quý trọng lòng trìu mến trong sạch và trung thành của chị ấy đối với mình sao?" – Nàng lại gần cô Burien và ôm hôn cô thật mạnh. Anatôl đến gần công tước phu nhân Liza để hôn tay nàng.

– *Không, không, không! Khi nào ba-anh viết thư cho tôi biết là anh đã tu tỉnh, thì tôi cho anh hôn tay. Không thể trước được*[2].

Rồi nàng mỉm cười giơ cao mấy ngón tay nhỏ nhắn lên và ra khỏi phòng.

V

Mọi người đều giải tán về phòng riêng, và chỉ trừ Anatôl vừa đặt mình xuống giường đã ngủ ngay, còn thì đêm ấy ai cũng trằn trọc rất lâu không sao ngủ được.

"Có thể nào chồng mình lại chính là người ấy? Người đàn ông lạ mặt, đẹp trai, tốt bụng ấy ư? Cái chính là chàng tốt bụng? – công tước tiểu thư Marya nghĩ thầm, và một cảm giác sợ hãi mà nàng hầu như chưa bao giờ biết đến bỗng tràn ngập tâm hồn nàng. Nàng sợ không dám quay đầu lại nhìn, nàng có cảm giác như có ai đứng sau tấm bình phong, trong góc tường tối om. Và "ai" đây lại chính là quỉ Xa-tăng, mà lại cũng chính là chàng – người đàn ông có vầng trán trắng trẻo, đôi lông mày đen, và đôi môi đỏ.

Nàng rung chuông gọi người hầu phòng và bảo chị ta ngủ lại trong phòng mình.

---

1. "Quelle délicatesse".
2. Non, non, non! Quand votre père m'ecrira que vous vous conduisez bien, je vous donnerai main à baiser. Pas avant.

Cô Burien tối hôm ấy đi đi lại lại hồi lâu trong vườn ủ cây, bâng quơ chờ đợi một người nào không rõ, khi thì mỉm cười với một người vô hình, khi lại cảm động đến ứa nước mắt vì những lời nói tưởng tượng của *người mẹ đáng thương*[1] trách móc cô sao đành sa ngã.

Công tước phu nhân nhỏ nhắn gắt người hầu gái dọn giường không kỹ, nằm nghiêng cũng không được, nằm sấp cũng chẳng xong. Nàng thấy nằm thế nào cũng nặng nề, khó chịu. Cái bụng của nàng làm vướng víu. Chính hôm nay nó làm nàng thấy vướng víu hơn bất cứ lúc nào trước kia, vì sự có mặt của Anatôl đã vụt đưa nàng trở về thời xưa cũ, khi nàng chưa như thế này, và cái gì cũng đều nhẹ nhàng vui vẻ. Nàng mặc áo dài thụng và đội mũ vải mềm ngồi ghế bành. Katya mắt ríu lại vì buồn ngủ, bím tóc rối bời bời, đang giũ và lật lại một lần thứ ba chiếc đệm độn lông chim nặng trĩu, mồm lẩm bẩm cái gì không rõ.

– Tôi đã bảo chị là chỗ nào cũng lổn nhổn, chỗ lồi, chỗ lõm, – công tước phu nhân nhắc lại – thật ra tôi cũng muốn ngủ lắm chứ; có phải tại tôi muốn gây ra đâu... – và giọng nói của chàng run run như giọng đứa trẻ sắp khóc.

Lão công tước cũng không ngủ. Tikhôn trong giấc ngủ chập chờn nghe thấy tiếng chân ông bực dọc nện trên sàn và tiếng khịt mũi. Lão công tước có cảm giác mình bị làm nhục qua con gái mình. Một nỗi nhục rất đau đớn, vì nó không phải nhằm vào ông, mà lại nhằm vào một người khác, vào người con gái mà ông thương yêu hơn chính mình. Lão công tước tự nhủ rằng mình sẽ nghĩ lại tất cả việc này và sẽ tìm ra cách giải quyết sao cho đúng đắn, nhưng ông chỉ càng làm cho mình thêm bực tức mà thôi.

"Vừa thấy một thằng ở đâu đâu dẫn xác đến mà đã quên cả cha, quên hết, đầu thì chải ngược lên, đuôi thì ngoắt rối rít, trông

1. Pauvre mère.

không còn nhận ra được nữa! Sắp được bỏ cha mà đi là mừng lắm đấy! Mà nó cũng biết rằng mình sẽ nhận thấy thế. Fr... fr... fr...! Tao lại không thấy thừa đi là cái thằng ngốc ấy chỉ nhìn con Burien thôi sao! (Phải đuổi con này mới được). Sao nó lại có thể thiếu tự trọng đến nỗi không hiểu được điều đó nhỉ! Nếu nó không biết tự trọng, thì ít ra cũng phải nghĩ đến bố nó với chứ? Phải cho nó thấy rằng cái thằng nỡm kia cũng chẳng buồn nghĩ đến nó nữa, mà chỉ chăm chăm nhìn con Burien thôi. Nó không biết tự trọng, nhưng ta sẽ cho nó thấy rõ...

Lão công tước biết rằng nếu mình nói với con gái là nó đã lầm, rằng Anatôl có ý định ve vãn cô Burien thì như vậy sẽ thức tỉnh được lòng tự ái của công tước tiểu thư Marya và mình sẽ thắng (tức không phải xa con gái nữa) cho nên lão công tước nghĩ đến đây thấy bình tâm lại. Ông gọi Tikhôn vào và bắt đầu cởi áo.

"Quỷ sứ đưa chúng nó đến đấy!" – lão công tước nghĩ thầm, trong khi Tikhôn lồng chiếc áo ngủ lên trên cái thân hình già cả, khô khan, trước ngực lưa thưa mấy sợi lông bạc. – Ta có mời mọc gì đâu. Chúng nó đến phá cuộc sống của ta. Mà ta có còn sống được bao nhiêu nữa đâu.

– Cút quách đi cho rảnh mắt! – công tước lẩm bẩm, trong khi đầu đang còn lùng nhùng trong chiếc áo ngủ chưa lồng hết. Tikhôn biết rõ thói quen của công tước, khi đang nghĩ ngợi hay nói to lên như vậy, cho nên vẫn thản nhiên khi bắt gặp cái nhìn giận dữ có ý dò hỏi trên khuôn mặt vừa ló ra khỏi chiếc áo sơ–mi.

– Họ ngủ rồi à? – công tước hỏi.

Cũng như tất cả những người đầy tớ tốt, Tikhôn đoán biết được hướng tư tưởng của chủ. Lão biết rằng công tước đang hỏi về cha con công tước Vaxili.

– Dạ bẩm công tước, hai vị đã tắt đèn đi ngủ rồi ạ.

– Đến làm gì, đến làm gì kia chứ... – công tước nói nhanh; rồi

sau khi xỏ chân vào giày vải và khoác áo choàng, công tước bước về phía chiếc đi-văng ông vẫn thường nằm ngủ.

Tuy giữa Anatôl và cô Burien chưa ai nói gì với ai, họ đã hoàn toàn hiểu nhau về phần đầu của thiên tiểu thuyết, trước khi *bà mẹ đáng thương*[1] xuất hiện; họ hiểu rằng họ cần nói riêng với nhau rất nhiều, cho nên từ sáng sớm họ đã tìm cơ hội gặp riêng nhau. Trong khi tiểu thư công tước Marya đến giờ thường lệ đang đi đến phòng cha thì cô Burien cùng đi với Anatôl xuống vườn ủ cây.

Sáng hôm sau ấy, khi tiểu thư Marya đến cửa phòng làm việc của cha, nàng run rẩy khác thường. Nàng có cảm giác là mọi người không những đều biết là hôm nay số phận của nàng sẽ định đoạt, mà còn biết những ý nghĩ của nàng về việc đó. Nàng thấy rõ điều đó trên vẻ mặt của Tikhôn và của người hầu phòng công tước Vaxili đang bưng nước nóng đi trong hành lang và cúi chào rất thấp khi gặp nàng.

Sáng hôm nay, khi tiếp con gái, lão công tước có một thái độ hết sức ân cần và dịu dàng. Cái thái độ ân cần tiểu thư Marya biết rất rõ. Đó chính là cái thái độ thường thấy trên gương mặt của công tước những lúc hai bàn tay khẳng khiu của ông nắm lại thành quả đấm bực tức về chỗ tiểu thư Marya không hiểu được một bài tính số học và lão công tước đứng dậy bước ra cách nàng một quãng, khẽ nhắc lại vài lần những lời giảng giải, không thay đổi lấy một chữ.

Công tước lập tức đi thẳng vào việc và bắt đầu nói, gọi tiểu thư Marya bằng "cô".

– Họ vừa có lời hỏi tôi về vấn đề hôn nhân của cô đấy, – công tước vừa nói vừa mỉm cười gượng gạo. – Tôi chắc cô đã đoán biết rằng công tước Vaxili đến đây đem theo cả cậu môn sinh (không hiểu tại sao công tước Nikôlai Andrâyvits lại gọi Anatôl – là môn

1. pauvre mère

sinh) không phải vì đôi mắt đẹp của tôi. Hôm qua họ có lời dạm hỏi cô. Và vì cô cũng biết những nguyên tắc của tôi, tôi xin nói lại để cô rõ.

– Thưa cha[1], con không biết nên hiểu ý cha như thế nào ạ, – công tước tiểu thư nói, mặt tái nhợt đi rồi lại đỏ ửng lên.

– Hiểu như thế nào à? – Công tước giận dữ quát lớn – Công tước Vaxili cho rằng mày về làm dâu thì rất hợp ý ông ta, cho nên đến dạm hỏi mày cho thằng môn sinh. Đấy hiểu như thế đấy, hiểu như thế nào à? Tao hỏi mày đấy.

– Con không được biết ý cha, – công tước tiểu thư khẽ đáp.

– Tao à? Tao à? Tao cái gì? Tao thì hẳng cứ gạt ra một bên. Không phải tao đi lấy chồng. Còn cô? Đấy cái ấy mới cần biết chứ.

Công tước tiểu thư thấy rằng cha mình có ý không tán đồng việc này nhưng cũng trong giây phút ấy nàng lại có ý nghĩ rằng số phận của đời nàng định đoạt ra sao chính là ở lúc này. Nàng cúi mặt xuống để tránh cái nhìn vẫn khiến nàng cảm thấy không sao có sức suy nghĩ, mà chỉ có thể phục tòng, theo thói quen, và nói:

– Con chỉ mong muốn có một điều, là làm theo ý cha, nhưng nếu cần phải bầy tỏ ý muốn riêng của con...

Nàng không kịp nói hết, công tước đã ngắt lời:

– Hay lắm! – Ông quát. – Nó mang mày về cùng với số của hồi môn và nhân thể mang luôn cả con Burien. Con ấy sẽ là vợ nó, còn mày...

Công tước ngừng lại. Ông đã nhận thấy cái ấn tượng mà mấy lời này gây ra trong lòng con gái. Nàng cúi đầu, nghẹn ngào chỉ chực khóc.

– Nào, thôi cha đùa đấy, cha đùa đấy, – công tước nói. – Công tước tiểu thư phải nhớ lấy một điều: ta vẫn giữ nguyên tắc là

1. Mon père.

người con gái có toàn quyền lựa chọn. Ta cho con tự do đấy. Chỉ cần con nhớ lấy một điều: quyết định của con định đoạt cả hạnh phúc của đời con đấy. Còn ta thì không việc gì phải nói đến.

– *Nhưng thưa cha*[1], con không biết...

– Chả có gì phải nói nữa! Họ bảo nó lấy thì nó lấy thôi, chẳng phải nó chỉ lấy có mình mày, nó thì lấy ai cũng được, còn mày thì tùy ý lựa chọn... Về phòng mà suy nghĩ đi rồi một giờ nữa đến đây mà trả lời. Trước mặt nó mày chỉ việc nói: có hay không. Tao biết thế nào về buồng mày cũng cầu nguyện. Thôi được, cầu thì cứ cầu. Nhưng tốt hơn là nên suy nghĩ đi. Thôi đi đi.

– Có hay không, có hay không, có hay không! – Công tước còn quát với theo khi tiểu thư Marya đã ra khỏi phòng, bước lảo đảo như đi trong sương mù.

Số phận nàng đã được định đoạt, và định đoạt một cách may mắn. Những điều cha nàng nói về cô Buruen, lời ám chỉ đó khủng khiếp quá. Chắc là không đúng đâu, nhưng nó vẫn khủng.khiếp quá, nàng không thể không nghĩ đến chuyện đó được. Nàng cứ thẳng phía trước mặt mà đi qua khu vườn ủ cây, chẳng trông thấy gì, mà cũng chẳng nghe thấy gì hết. Bỗng tiếng nói thì thầm quen thuộc của cô Burien làm nàng sực tỉnh. Nàng nhìn lên và cách mình hai bước, nàng thấy Anatôl đang ôm cô gái người Pháp và nói thầm với cô ta một câu gì không rõ. Anatôl chợt trông thấy nàng, và trên khuôn mặt tuấn tú của chàng hiện lên một vẻ rất dễ sợ. Trong giây phút bàng hoàng, chàng chưa kịp buông cô Burien ra còn cô ta thì lúc ấy vẫn chưa trông thấy tiểu thư Marya.

"Ai đấy? Tại sao? Khoan đã nào!" – vẻ mặt của Anatôl như muốn nói. Công tước tiểu thư Marya im lặng nhìn hai người. Nàng không hiểu nổi. Cuối cùng cô Burien kêu lên một tiếng và bỏ chạy, Anatôl mỉm cười vui vẻ nghiêng mình chào công tước tiểu thư

1. Mon père.

Marya tưởng chừng như chàng đang mời tiểu thư Marya cùng cười để chế nhạo cái việc kỳ quái vừa xảy ra, rồi Anatôl nhún vai một cái, và đi vào khung cửa dẫn về phòng mình.

Một giờ sau. Tikhôn đến gọi công tước tiểu thư Marya đến gặp lão công tước và nói thêm rằng có cả công tước Vaxili Xêrghêyvits ở đấy nữa. Khi Tikhôn đến, công tước tiểu thư Marya đang ngồi trên chiếc đi-văng ở trong phòng riêng ôm cô Burien đang khóc sụt sùi, công tước tiểu thư Marya vuốt nhẹ mái tóc của cô. Đôi mắt huyền diệu của nữ công tước, nay đã điểm đạm và sáng trong như cũ, đang trìu mến và xót thương nhìn xuống gương mặt xinh xắn của cô Burien.

– *Không thể được, tiểu thư ạ, tôi vĩnh viễn không còn được tiểu thư yêu thương nữa*[1] – cô Burien nói:

– *Tại sao thế? Tôi càng yêu thương chị hơn bao giờ hết* – công tước tiểu thư Marya nói – *và tôi sẽ cố làm hết những việc thuộc quyền hạn của tôi để cho chị được hạnh phúc*[2].

– *Nhưng tiểu thư khinh tôi: tiểu thư là người trong trắng như vậy, tiểu thư không bao giờ hiểu được phút lầm lạc của một tình yêu say đắm. Ôi, chỉ ái ngại cho người mẹ đáng thương của tôi...*[3].

Công tước tiểu thư Marya buồn rầu mỉm cười đáp:

– Tôi hiểu hết[4]. Chị cứ bình tâm lại, chị ạ. Tôi sang phòng cha một chút. – Nói đoạn, tiểu thư đi ra.

Khi nàng bước vào phòng cha, công tước Vaxili, chân ghếch cao lên, tay cầm hộp thuốc lá, đang mỉm cười hiền lành, có vẻ xúc động đến cực điểm, nhưng lại dường như tự lấy làm tiếc và có ý

1. Non, princesse, je suis perdue pour toujors dans votre coeur.

2. Pourquoi? Je vous aime plus que jamais, et je tâcherai de faire tout ce qui est mon pouvoir fraire votre bonheur.

3. Mais vous me méprisez, vous si pure: vous ne comprendrez jamais cet égarement de la passion. Ah! Ce n'est que ma pauvre mère...

4. Je compiends tout.

chế giễu cái tính dễ xúc động đó. Ông hấp tấp đưa một dúm thuốc lá bột lên mũi hít, đoạn đứng dậy và giơ tay ra nắm lấy hai tay nàng, nói:

– *Ồ, tiểu thư, tiểu thư ơi.* – công tước thở dài nói tiếp – *Số phận của con tôi đang nằm trong tay tiểu thư đấy. Xin tiểu thư quyết định cho, tiểu thư là người hiền hậu, dịu dàng và xưa nay tôi vẫn yêu quý tiểu thư như con gái tôi vậy*[1].

Công tước Vaxili bước lùi lại. Một giọt nước mắt thật long lanh trên mắt ông.

– Kh... kh... - công tước Nikôlai Andrâyvits khịt mũi rồi nói: – Công tước thay mặt cho cậu môn sinh... à cậu con trai đến dạm hỏi con. Con có bằng lòng làm vợ công tước Anatôl Kuraghin hay không? Con hãy nói: có hay không! – Công tước quát lên, – rồi sau đó cha sẽ tự dành cho mình quyền nói ý kiến của cha. – Đoạn ông quay sang phía công tước Vaxili nói thêm để đáp lại cái vẻ van lơn của ông ta – Phải ý kiến của tôi, và chỉ là ý kiến của tôi thôi. Thế nào, có hay không?

– Thưa cha[2] ước nguyện của con là không bao giờ rời bỏ cha, không bao giờ tách lìa đời con ra khỏi cha. Con không lấy chồng, – nàng đáp, giọng quyết liệt, đôi mắt đẹp đẽ của nàng nhìn thẳng vào công tước Vaxili và cha nàng.

– Vớ vẩn nào! Chuyện vớ vẩn! Vớ vẩn! – công tước Nikôlai Andrâyvits cau mày kêu lên, rồi cầm tay tiểu thư Marya kéo vào lòng nhưng không hôn mà chỉ khẽ đưa trán chạm nhẹ vào trán nàng, và bóp chặt tay nàng đến nỗi nàng nhăn mặt khẽ kêu lên một tiếng.

Công tước Vaxili đứng dậy.

1. Ah, ma bonne, ma bonne. - Le sort de mon dils est en vos mains. Décidez, ma bonne, ma douce Marie, que j'ai toujours aimée comme ma fille.

2. Mon père.

– Tiểu thư thân mến ạ, tôi xin nói với tiểu thư rằng đây là một giờ phút mà tôi sẽ không bao giờ quên. Không bao giờ; nhưng, chả nhẽ tiểu thư lại không cho chúng tôi được chút hy vọng là sẽ có ngày làm siêu được tấm lòng trung hậu, bao dung của tiểu thư sao? Xin tiểu thư nói cho rằng có lẽ... Tương lai rộng lớn lắm... Xin tiểu thư nói cho hai chữ: có lẽ[1].

– Thưa công tước, điều mà tôi đã thưa là tất cả những gì tôi cảm nghĩ trong lòng. Tôi xin cảm tạ tấm thịnh tình của ngài, nhưng không bao giờ tôi có thể trở thành người vợ của con ngài.

– Thôi, thế là xong rồi đấy ông bạn ạ. Rất mừng được gặp ông, rất mừng. Thôi về phòng đi con, về đi. Rất mừng, rất mừng được gặp ông, – lão công tước vừa nhắc đi nhắc lại vừa ôm hôn công tước Vaxili.

"Chí hướng của ta khác, – công tước tiểu thư Marya, tự nhủ, chí hướng của ta là hưởng một hạnh phúc khác, hạnh phúc của tình thương và của sự hy sinh. Và dù có phải thế nào chăng nữa, ta cũng sẽ cố đem lại hạnh phúc cho chị Amêli đáng thương ấy. Chị ấy yêu chàng tha thiết quá. Chị ấy hối hận chân thành quá. Ta sẽ làm tất cả để thu xếp cho Amêli lấy được chàng. Nếu chàng không giàu, ta sẽ cấp của hồi môn cho Amêli, ta sẽ xin cha, ta sẽ xin anh Anđrây. Khi nào chị ấy thành vợ chàng rồi, ta sẽ sung sướng đến nhường nào! Chị ấy khổ quá, xa lạ, cô đơn, không nơi nương tựa! Trời ơi, chị ấy chắc phải yêu chàng tha thiết lắm mới có thể mất tự chủ đến như vậy. Có lẽ ở địa vị Amêli ta cũng thế thôi...".

1. Ma Chère je vous dirai que c'est un moment que je n'oublierai jamais, jamais, mais bonne, est-ce que vous ne nous donnerez pas un peu d'espérance de toucher ce si bon, si généreux. Dites que peut-être... L'avenir est si grand. Dites: peut– être.

VI

Gia đình Rôxtôv đã từ lâu không được tin tức gì về Nikôlai và mãi đến giữa mùa đông, bá tước mới nhận được một bức thư. Đọc mấy chữ đề trên phong bì, bá tước nhận ra nét chữ của con trai. Cầm bức thư trong tay, bá tước hốt hoảng và hấp tấp rón rén chạy vào phòng riêng, cố không để cho ai trông thấy mình. Vào phòng, bá tước đóng kín cửa lại và bắt đầu giở thư ra đọc Anna Mikhailôvna biết tin có bức thư (trong nhà có chuyện gì phu nhân cũng biết hết), liền rón rén bước vào phòng bá tước và bắt gặp ông ta đang cầm bức thư trong tay, vừa cười vừa khóc nấc lên.

Tuy công việc của Anna Mikhailôvna đã thu xếp ổn thỏa, phu nhân vẫn ở lại nhà bá tước Rôxtôv như cũ.

– *Ông bạn ơi*[1], – Phu nhân nói, giọng buồn buồn, và sẵn sàng tỏ lòng thương cảm.

Bá tước càng nấc to hơn.

– Cháu Nikôlai... có thư... bị... bị thương, bà ạ, nó được thăng sĩ quan... đội ơn Chúa... Làm thế nào nói với nhà tôi bây giờ?...

Anna Mikhailôvna ngồi xuống cạnh bá tước, lấy khăn tay lau mấy giọt nước mắt trên má ông và trên bức thư, rồi lau nước mắt của mình, đọc bức thư, an ủi bá tước và quyết định rằng trước bữa ăn trưa và bữa dùng trà bà sẽ chuẩn bị tinh thần cho bá tước phu nhân, và sau bữa trà thì sẽ kể hết cho phu nhân nghe, nếu Chúa trời phù hộ.

Suốt buổi trưa bà Anna Mikhailôvna nói về những tin đồn từ mặt trận, về Nikôlai, bà hai lần hỏi xem cái thư cuối cùng của

1. Mon bon ami.

Nikôlai gửi nhận được từ hôm nào, tuy bà đã biết rõ từ trước, và nói rằng có thể hôm nay lại nhận được thư. Cứ mỗi lần nghe những lời nói xa xôi bóng gió ấy, bá tước phu nhân lại bắt đầu lo lắng đưa mắt nhìn bá tước hay nhìn Anna Mikhailôvna nhưng bà này lại khéo lái câu chuyện sang những vấn đề linh tinh khác. Cả nhà chỉ có Nasata là tinh nhất, có cái khiếu rất nhạy có thể cảm thấy ngay những sắc thái tinh vi trong giọng nói, trong cách nhìn và vẻ mặt của người khác. Từ đầu bữa ăn, Natasa đã vênh tai nghe ngóng và biết rằng có chuyện gì về anh mình đây cho nên bà Anna Mikhailôvna đang nói rào trước. Nasata biết rằng mẹ mình rất dễ xúc động mỗi khi có chuyện gì liên quan đến tin tức của Nikôlai nên tuy vốn rất liều lĩnh, trong suốt bữa ăn, cô cũng không dám hỏi gì, nhưng sốt ruột quá nên chẳng ăn uống gì cả, cứ loay hoay trở mình trên ghế, bất chấp những lời quở trách của cô gia sư. Sau bữa ăn, Nasata hối hả chạy theo bà Anna Mikhailôvna, và đến phòng đi-văng thì nhân đà nhảy lên ôm lấy cổ bà ta.

– Dì ơi, dì yêu của cháu ơi, dì nói đi, cái gì thế hở dì?

– Có gì đâu cháu.

– Không, dì yêu dấu của cháu, con bồ câu của chúa, quả đào của cháu, cháu không buông dì ra đâu. Cháu biết rằng dì biết chuyện ấy.

Bà Anna Mikhailôvna lắc đầu nói:

– *Mày thật là một con bé rất tinh đấy, con ạ*[1].

– Có thư của anh Nikôlai à? Đúng rồi! – Natasa kêu lên; cô đã đọc thấy một câu trả lời khẳng định trên vẻ mặt của bà Anna Mikhailôvna.

– Nhưng dì van cháu, phải cho cẩn thận; cháu cũng biết rằng việc này có thể làm cho mẹ[2] cháu xúc động mạnh lắm đấy.

1. Vous êtes une fine mouche, mon enfant.
2. Maman.

– Vâng, vâng, nhưng dì kể đi. Không kể à? Được, thế thì cháu đi nói với mẹ cháu ngay bây giờ.

Bà Anna Mikhailôvna liền vắn tắt thuật lại cho Natasa nghe nội dung bức thư, dặn là đừng nói với ai cả. Natasa làm dấu thánh giá nói:

– Nhất định, cháu xin thề với dì như vậy, cháu không nói với ai đâu, – rồi lập tức chạy đi tìm Xônya.

– Anh Nikôlai... bị thương... có thư – Natasa nói, giọng long trọng và mừng rỡ.

Xônya biến sắc đi, chỉ nói được mấy tiếng:

– Nikôlai![1].

Natasa, thấy cái ấn tượng mà tin anh mình bị thương gây nên trong Xônya, bấy giờ mới cảm thấy rõ cái khía cạnh đáng buồn của tin tức này.

Cô chồm lại ôm lấy Xônya mà khóc:

– Hơi bị thương một chút, nhưng lại được thăng chức sĩ quan rồi, bây giờ anh ấy rất khỏe rồi, chính tay anh ấy viết – Natasa vừa khóc vừa nói.

Bây giờ Pêtya đang hùng dũng từng bước lớn đi qua căn phòng, thấy vậy liền nói:

– Đấy thấy chưa, đàn bà các chị toàn là đồ hay khóc cả, em thì em mừng lắm, đúng thế, rất mừng rằng anh Nikôlai đã có thành tích như vậy. Các chị thì chỉ hay khóc thôi. Các chị chả hiểu gì cả.

Natasa mỉm cười qua làn nước mắt.

– Cô chưa đọc bức thư à? – Xônya hỏi.

– Chưa đọc, nhưng dì ấy là bảo là khỏi hẳn rồi, anh ấy bây giờ là sĩ quan...

1. Nieolas

– Đội ơn Chúa, - Xônya làm dấu thánh giá, nói – Nhưng cũng có thể dì ấy lừa cô đấy? Ta đến gặp mẹ[1] đi.

Pêtya im lặng đi đi lại lại trong phòng.

– Em được như anh Nikôlai thì em sẽ giết nhiều giặc Pháp hơn nữa, bọn chúng nó tồi hết sức. Em sẽ giết nhiều đến nỗi chất thành một đống to tướng! – Pêtya nói.

– Im đi Pêtya, mày ngốc lắm!

– Em không ngốc đâu, những người nào náo động một tí cũng khóc mới là người ngốc, – Pêtya nói.

Natasa im lặng một lát rồi nói:

– Chị có nhớ rõ anh ấy không?

Xônya mỉm cười:

– Mình có nhớ Nikôlai không ấy à?

– Không phải thế, chị Xônya, chị có nhớ anh ấy rõ như thế này này, rõ đến nỗi cái gì cũng nhớ cả cơ, – Natasa vừa nói vừa làm một cử chỉ, có vẻ như muốn cho những lời nói của mình có thêm một ý nghĩa thật trang nghiêm. – Em cũng nhớ anh Nikôlai, em nhớ lắm. Còn Bôrix thì không, chẳng nhớ tí nào cả...

– Sao? Cô không nhớ Bôrix à? – Xônya ngạc nhiên hỏi.

– Không phải là em không nhớ, em biết anh ấy thế nào, nhưng không nhớ rõ như Nikôlai đâu. Anh Nikôlai thì em nhắm mắt lại là có thể nhớ rõ ra còn Bôrix thì không (Natasa nhắm mặt lại), đúng, chẳng thấy gì cả!

– Ồ! Natasa ạ! – Xônya nói, hai mắt hân hoan và trang trọng nhìn bạn, dường như nàng cho rằng Natasa không xứng đáng nghe những điều mình đang định nói, và dường như nàng nói điều ấy với một người khác, một người mà không thể nào đùa bỡn với họ được. – Một khi tôi đã yêu anh cô, thì dù có việc gì xảy đến

1. Maman.

với anh ấy, hay với tôi, suốt đời tình yêu của tôi cũng sẽ không bao giờ phai nhạt.

Natasa ngạc nhiên và tò mò nhìn Xônya rồi lặng thinh. Cô ta cảm thấy điều Xônya vừa nói là đúng sự thật, rằng quả có một thứ tình yêu đúng như Xônya nói, nhưng Natasa chưa hề cảm thấy một cái gì tương tự như thế. Cô tin rằng cái đó có thể có, nhưng cô không hiểu được, Natasa hỏi:

– Chị viết thư cho anh ấy chưa?

Xônya ngẫm nghĩ. Nên viết thư cho Nikôlai như thế nào, và có cần viết cho anh ấy không, đó là một vấn đề đã day dứt nàng nhiều. Bây giờ, Nikôlai đã là sĩ quan, và lại là một anh hùng bị thương, mà nàng lại nhắc cho Nikôlai nhớ đến mình, và dường như cũng nhắc đến lời cam kết của chàng đối với mình, thì như vậy có nên không? Nàng đỏ mặt nói:

– Không biết; mình cho rằng anh ấy đã viết thì mình cũng sẽ viết.

– Thế chị viết cho anh ấy như vậy có thấy thẹn không?

Xônya mỉm cười:

– Không.

– Còn em mà viết thư cho Bôrix thì em thẹn lắm, không viết đâu.

– Sao lại thẹn kia chứ?

– Thì... thế thôi, em không viết. Ngượng lắm, thẹn lắm.

Pêtya nãy giờ giận Natasa vì bị chị gọi là ngốc, liền lên tiếng:

– Em biết tại sao chị ấy lại thẹn rồi; chính là vì chị ta mê cái anh chàng to béo đeo kính kia (Pêtya vẫn thường gọi người trùng tên với mình, bá tước Bêzukhôv, là "anh chàng to béo đeo kính"[1],

1. Pêtya là cách gọi âu yếm tên Piotr Pie cũng là tên Piotr gọi theo kiểu Pháp (Piere).

bây giờ chị ta lại mê cái ông danh ca kia nữa (Pêtya muốn nói đến ông thầy người Ý dạy hát cho Natasa, ấy vì thế cho nên chị ta mới thẹn.

– Pêtya, mày ngốc lắm, - Natasa nói.

– Chả ngốc hơn chị đâu, chị ạ – cậu bé Pêtya lên chín nói, giọng đúng như giọng một ông đội già vậy.

Trong bữa ăn trưa bá tước phu nhân đã được chuẩn bị tinh thần bằng những lời nói xa xôi của bà Anna Mikhailôvna. Trở về phòng riêng, phu nhân ngồi trên chiếc ghế bành, mắt đăm đăm nhìn bức chân dung thu nhỏ con trai khảm vào một chiếc hộp thuốc lá, nước mắt rưng rưng trên mi, bà Anna Mikhailôvna tay cầm bức thư rón rén đến trước cửa phòng bá tước phu nhân và dừng lại. Bà nói với bá tước đang đi theo sau:

– Đừng vào, chốc nữa hẵng hay, – rồi vào phòng đóng cửa lại.

Bá tước áp tai vào ổ khóa, bắt đầu nghe ngóng.

Lúc đầu ông nghe thấy tiếng nói chuyện bình thản, rồi sau đó chỉ nghe tiếng bà Anna Mikhailôvna đang nói một hơi dài, rồi một tiếng kêu, sau đó im lặng một lát, rồi tiếp đến cả hai người cùng nói một lúc, giọng vui mừng, rồi lại nghe có tiếng bước chân, và bà Anna Mikhailôvna ra mở cửa cho bá tước vào. Trên gương mặt bà Anna Mikhailôvna có cái vẻ kiêu hãnh của một nhà phẫu thuật sau khi đã hoàn thành một cuộc mổ xẻ khó khăn, đưa công chúng vào thưởng thức nghệ thuật của mình.

– *Xong rồi*[1] – bà Anna Mikhailôvna chỉ bá tước phu nhân nói, giọng long trọng. Bấy giờ phu nhân một tay cầm chiếc hộp thuốc lá có khảm bức chân dung, tay kia cầm bức thư, đang lần lượt áp môi vào chiếc hộp, rồi cầm bức thư.

Trông thấy bá tước, phu nhân đưa hai tay về phía chồng ôm

1. C'est fait.

hôn mái đầu hói của ông, rồi ngẩng nhìn bức chân dung và bức thư qua cái đầu hói ấy, rồi lại ấy cái đầu hói ra một chút để áp hai vật ấy vào môi. Vêra, Natasa, Xônya vào phòng, và cuộc tuyên đọc bức thư bắt đầu. Trong thư có tả lại vắn tắt cuộc hành quân và hai trận đánh mà Nikôlai đã tham dự, kể lại việc chàng được thăng sĩ quan, và có nói rằng chàng xin hôn tay *mẹ* và *ba*[1], xin cha mẹ cầu phúc cho chàng, và hôn Vêra, Natasa, Pêtya. Ngoài ra, chàng còn gửi lời chào ông Sêling và Sôt và u già, và ngoài ra, chàng xin mọi người thay chàng hôn em Xônya yêu quý, mà chàng vẫn yêu và nhớ như xưa. Nghe đến đây, Xônya đỏ mặt đến ứa nước mắt ra. Và không đủ sức chịu đựng những đôi mắt đổ dồn về phía nàng. Xônya chạy ra phòng ngoài, nhảy nhót, quay tròn, rồi ngồi thụp xuống nền nhà, làm cho chiếc áo dài của nàng phồng lên như quả bóng lớn, khuôn mặt tươi cười ửng đỏ. Bá tước phu nhân khóc.

– Sao mẹ lại khóc? – Vêra nói, – Cứ như anh ấy viết đây thì phải mừng, chứ sao lại khóc.

Điều đó hoàn toàn đúng, nhưng cả bá tước, bá tước phu nhân và Natasa nữa – mọi người đều nhìn Vêra có ý trách móc. "Nó giống tính ai thế không biết!" – bá tước phu nhân thầm nghĩ.

Bức thư của Nikôlai được đọc lại hàng trăm lần, và hễ người nào được coi là xứng đáng được nghe thư đều phải đến gặp bá tước phu nhân, phu nhân không lúc nào rời bức thư. Các gia sư, các bà vú em, cậu Mitynka một số người quen đều lần lượt đến và cứ mỗi lần như thế là bá tước phu nhân lại đọc bức thư lên với một cái thú mới mẻ, và mỗi lần như vậy phu nhân lại phát hiện thêm được những đức tính mới ở thằng Nikôlai yêu quý của mình. Phu nhân thấy đây là một điều kỳ lạ, phi thường, đáng mừng hết sức: đứa con trai của phu nhân, chính đứa con bé bỏng hai mươi năm

1. Man, papa.

trước đây còn cựa quậy rất khẽ trong lòng bà, đứa con đã làm cho bà có lần cãi nhau với ông bố hay quá nuông chiều, đứa con đã học nói được chữ "grusa"[1] trước tiên, rồi đến chữ "ba ba", đứa con ấy ngày nay trên đất khách, trong một môi trường xa lạ, đã là một chiến sĩ dũng cảm, một mình, không ai giúp đỡ, hướng dẫn, đứa con ấy đang làm nhiệm vụ của một đấng trượng phu. Tất cả cái kinh nghiệm tích lũy hàng bao nhiêu thế kỷ của loài người dạy rằng đứa trẻ nằm trong nôi một mai phải trở thành người đàn ông, cái kinh nghiệm đó đối với phu nhân hình như không có nữa. Mỗi thời kỳ lớn lên của đứa con trai ấy phu nhân thấy là phi thường, tưởng chừng như xưa nay chưa từng có hàng triệu triệu người cũng lớn lên như vậy. Hai mươi năm trước đây, phu nhân thấy khó mà tin rằng cái sinh vật nhỏ bé đang sống đâu ở phía dưới trái tim mình, lại có thể có ngày khóc oa oa lên và bập vào vú mình, rồi lại có ngày bắt đầu nói: thì bây giờ cũng vậy, phu nhân cũng khó tin rằng cái sinh vật ấy lại có thể là một người đàn ông cường tráng, can đảm, một đứa con và một người gương mẫu, như qua bức thư có thể đoán biết.

– Văn mới hay làm sao, nó viết thư thật dễ thương quá! – phu nhân nói khi đọc đoạn miêu tả trong thư. – Tâm hồn thật là cao thượng! Không nói về mình lấy một lời... không có lấy một lời! Chỉ thấy nói đến một anh Đênixôv nào đấy, nhưng nhất định nó mới là người dũng cảm nhất. Không hề viết lấy một lời về những nỗi khổ cực của mình. Thật là một tấm lòng vàng! Đúng tính nó quá! Ai nó cũng nhớ, không hề quên một người nào. Xưa nay tôi vẫn bảo mà, ngay từ khi nó hãy còn bằng ngần này này, tôi vẫn bảo là...

Hơn một tuần lễ họ chuẩn bị, viết nháp rồi chép sạch lại những bức thư của cả nhà gửi cho Nikôlai: vợ chồng bá tước lo toan việc

1. Quả lê.

góp nhặt đồ đạc và tiền nong để sắm quân phục và đồ dùng cho chàng sĩ quan mới nhận chức. Bà Anna Mikhailôvna là một người đàn bà rất đảm đang, bà đã tìm được người che chở cho bà và con trai bà trong quân đội ngay cả về phương diện thư từ nữa. Bà đã có dịp gửi thư cho đại công tước Kônxtantin Pavlôvits bấy giờ là tư lệnh vệ quân. Gia đình Rôxtôv đoán rằng *cận vệ quân Nga lưu ở ngoại quốc* là một địa chỉ hoàn toàn minh xác, và nếu bức thư đến tay đại công tước tư lệnh vệ quân, thì không có lý do gì nó lại không đến được trung đoàn Pavlôgrat, vì đơn vị này tất nhiên phải đóng ở đâu gần đấy thôi; cho nên họ quyết định gửi thư và tiền cho Bôrix qua đường thư tín của đại công tước, và Bôrix sẽ chuyển lại cho Nikôlai. Bá tước Rôxtôv, bá tước phu nhân, Pêtya, Vêra, Natasa, Xônya đều có thư gửi cho Nikôlai và sau cùng là lão bá tước cho con trai sáu nghìn rúp để sắm quân trang và các thứ đồ dùng.

VII

Ngày mười hai tháng mười một đạo quân dã chiến của Kutuzôv bấy giờ đã hạ trại ở gần Ôlmuytx, chuẩn bị hôm sau sẽ nghênh tiếp hai vị hoàng đế – Nga và Áo – tới duyệt binh. Quân cận vệ vừa mới ở Nga điều động sang, hạ trại nghỉ đêm ở cách Ôlmuytx mười lăm dặm và đến hôm sau kéo thẳng tới dự cuộc điểm binh. Vào khoảng chín giờ sáng quân cận vệ tiến vào cánh đồng Ôlmuytx.

Ngày hôm ấy Nikôlai Rôxtôv nhận được một mảnh giấy của Bôrix báo tin trung đoàn Izmail sẽ nghỉ đêm cách Ôlmuytx mười lăm dặm, và Bôrix nhắn Nikôlai đến để trao thư và tiền. Nikôlai bấy giờ đang rất cần tiền, vì quân đội đi chiến dịch về đến đóng quân ở gần Ôlmuytx, những người bán hàng ăn và những người

Do Thái ở Áo mang đủ các thứ hàng hấp dẫn đến bán, chật cả doanh trại. Binh sĩ trung đoàn Pavlôgrad mở tiệc liên tiếp mừng những cuộc khen thưởng vừa nhận được nhân chiến dịch vừa qua và rủ nhau đến Ôlmuytx để vào hàng bà Karôlina, một người đàn bà Hung vừa đến mở quán rượu ở Ôlmuytx, toàn do phụ nữ hầu bàn. Rôxtôv vừa ăn mừng được thăng chức thiếu úy, chàng lại mua con ngựa Bêđuyn của Đênixov cho nên mắc nợ các bạn và các chủ quán rất nhiều. Nhận được giấy của Bôrix, Rôxtôv rủ một người bạn đến Ôlmuytx, ăn chiều ở đấy, uống một chai rượu vang và một mình đến doanh trại quân cận vệ tìm người bạn tuổi thơ. Rôxtôv chưa kịp sắm quân phục mới. Chàng mặc một chiếc áo đôn man của cấp chuẩn úy đã sờn cũ có đeo huân chương chữ thập của binh sĩ, một chiếc quần đũng da, đeo một thanh gươm sĩ quan ở chiếc thắt lưng to bản; con ngựa chàng cưỡi là ngựa giống sông Đôn, mua của một người Cô-dắc trong chiến dịch; cái mũ phiêu kỵ dúm dó đội hất ra phía sau và lệch sang một bên trông rất ngang tàng. Khi đến gần doanh trại của trung đoàn Izmail chàng nghĩ đến lúc Bôrix và tất cả các bạn đồng ngũ của anh ta trong quân cận vệ phải trố mắt ra mà nhìn cái dáng dấp khinh kỵ thiện chiến và dạn dày lửa đạn của chàng.

Quân cận vệ đã trải qua chiến dịch như qua một cuộc du ngoạn, hành diện phô trương vẻ sạch sẽ và kỷ luật của mình. Hành quân thì ngắt quãng, bạc đà thì cho xe chở đi. Cứ mỗi lần trú quân Bộ tư lệnh Áo lại thết các sĩ quan những bữa tiệc rất hậu. Các trung đoàn khi tiến vào các thành phố hoặc khi rút đi đều có kèn trống tưng bừng, và trong suốt chiến dịch (binh sĩ cận vệ rất hãnh diện về điều này) theo lệnh của đại công tước, các đội ngũ bao giờ cũng đi đều bước các sĩ quan đi bộ ở vị trí của mình bên cạnh đơn vị. Trong suốt thời gian hành quân, Bôrix đi với Berg, bấy giờ đã là đại đội trưởng. Trong thời gian chiến dịch, Berg được cử lên chỉ huy một đại đội, nhờ tác phong cẩn thận, chu

đáo, chàng đã được cấp trên tin cậy và đã thu xếp được các công việc kinh tế của mình một cách rất có lợi; Bôrix trong thời gian chiến dịch đã làm quen với nhiều người có thể có ích cho chàng, và nhờ một bức thư giới thiệu của Pie mà chàng mang theo, Bôrix đã làm quen được với công tước Anđrây Bônkônxki. Chàng hy vọng nhờ Anđrây xin cho một chỗ làm trong bộ tham mưu của tướng tổng tư lệnh. Berg và Bôrix, y phục chỉnh tề và sạch sẽ, đã được nghỉ ngơi lại sức sau cuộc hành quân ban ngày vừa qua, đang ngồi trước một chiếc bàn tròn đánh cờ với nhau trong một gian phòng sạch sẽ dành riêng cho hai người. Berg hai bàn tay đặt giữa hai đầu gối đang cầm một tẩu thuốc bốc khói. Bôrix, với dáng điệu cẩn thận đặc biệt của chàng, đang lấy hai bàn tay trắng trẻo và thon nhỏ xếp các quân cờ đã ăn được thành hình cái tháp, đợi nước cờ của Berg, mắt nhìn vào mặt của đối thủ; có thể thấy rõ rằng chàng đang nghĩ đến ván cờ, cũng giống như thường lệ, chàng bao giờ cũng chỉ nghĩ đến việc mình đang làm.

– Thế nào, anh liệu đi cách nào để thoát ra khỏi các thế bí này đây? – Bôrix nói.

– Để cố nghĩ xem, – Berg đáp, tay đưa lên chạm vào quân cờ, rồi lại buông xuống.

Vừa lúc ấy cánh cửa mở toang.

– Đây rồi! – Rôxtôv reo lên. – Lại có cả Berg nữa! Chà Bôrix, *pơti – zăngfăng, alê cusê đormir!*[1] – chàng nói lớn, lặp lại câu nói của bà vú em mà hai người đã từng cười với nhau hồi trước.

– Trời ơi, cậu thay đổi nhiều quá! – Bôrix đứng dậy đón Rôxtôv, nhưng khi đứng dậy cũng không quên đỡ mấy quân cờ rơi xuống đặt lại chỗ cũ, và toan ôm lấy bạn, nhưng Nikôlai né người lùi lại. Tuổi trẻ thường có một tình cảm đặc biệt là sợ những con đường đã quá mòn, họ không bắt chước ai cả, muốn biểu hiện tình cảm

1. Các con ơi, đi ngủ đi (tiếng Pháp bồi)

theo một lối mới, theo lối riêng của họ, miễn sao đừng giống cái lối bày tỏ của các bậc cha anh, vốn thường giả dối. Nikôlai muốn làm một điều gì thật đặc biệt khi gặp bạn, chàng muốn véo bạn, xô bạn thế nào đấy, nhưng làm sao đừng có ôm hôn như mọi người thường khác là. Bôrix thì ngược lại chàng điềm tĩnh và thân mật ôm lấy Rôxtôv và hôn bạn ba lần.

Gần nửa năm nay họ không gặp nhau; vào cái tuổi mà những người thanh niên bước những bước đầu tiên trên đường đời, cả hai đều thấy ở bạn mình có những sự thay đổi thật lớn lao, những điểm hoàn toàn mới phản ánh cái môi trường trong đó họ đã bước những bước đầu tiên. Cả hai đều thay đổi rất nhiều từ dạo gặp nhau lần cuối cùng, và cả hai đều muốn kể ngay cho nhau nghe những sự biến đổi đã diễn ra trong con người mình.

– Chà các anh thật là những tay công tử! Sạch sẽ bảnh bao như đi dạo mát ấy, không phải như bọn lính chiến đấu chúng tôi – Rôxtôv nói với một giọng ồ ồ và những lời nói cục cằn của con nhà lính rất mới lạ đối với Bôrix, vừa nói vừa chỉ ống quần ngựa lấm bùn của mình.

Cô chủ nhà người Đức nghe tiếng Rôxtôv nói oang oang liền thò đầu ra cửa nhìn.

– Thế nào, xinh đấy chú? – Nikôlai nháy mắt nói.

– Cậu quát gì mà to thế? – Cậu làm họ phát hoảng lên đấy. – Bôrix nói. – Mình không ngờ cậu lại đến hôm nay. Mãi hôm nay mình mới trao bức thư cho một viên sĩ quan phụ tá của Kutuzôv và Bônkônxki mà mình có quen, nhờ đưa lại cho cậu. Mình không ngờ anh ta lại trao cho cậu được sớm thế... thế nào, cậu ra sao? Đã xông pha lửa đạn rồi đấy à? – Bôrix hỏi.

Rôxtôv không đáp, chỉ đưa tay vỗ vỗ chiếc huân chương chữ thập Thánh Gheorghi đeo trên dải áo và chỉ vào cánh tay băng bó, nhìn Berg mỉm cười.

– Cậu thấy đấy, – Rôxtôv nói.

– À ra thế! – Bôrix mỉm cười nói, – còn chúng mình cũng được một chiến dịch thật ra trò. Chắc cậu cũng biết rằng đại công tước hoàng đế luôn luôn cùng đi với trung đoàn chúng mình, cho nên bọn mình tha hồ hưởng đủ các thứ tiện nghi và phúc lợi. Ở Ba Lan chúng mình được những bữa tiệc chiêu đãi, tiệc tùng, khiêu vũ thật ra trò, mình không thể kể cho cậu nghe hết được? Hoàng đế đối xử với tất cả các sĩ quan chúng mình rất tử tế.

Và hai người bạn kể cho nhau nghe, người thì kể những trò ngỗ nghịch theo kiểu con nhà kỵ binh và cuộc đời chiến đấu của mình, người thì kể lại những cái thích thú và những món lợi lộc mà người ta được hưởng khi tòng ngũ dưới quyền chỉ huy của những nhân vật cao cấp.

– Chà, quân cận vệ! – Rôxtôv nói. – À này, cậu bảo kiếm rượu về uống đi.

Bôrix cau mày.

– Nếu cậu nhất định muốn uống thì cũng được.

Rồi Bôrix lại giường lấy dưới mấy chiếc gối trắng tinh ra một cái ví tiền và sai người đi mua rượu.

– Phải, để đưa tiền và thư cho cậu luôn, – chàng nói thêm.

Rôxtôv cầm lấy bức thư rồi vứt món tiền lên đi văng, chống hai khuỷu tay lên bàn và bắt đầu đọc. Chàng xem qua vài dòng vừa đưa mắt bực bội nhìn Berg. Bắt gặp mắt Berg bấy giờ cũng đang nhìn sang, Rôxtôv lấy thư che mặt lại.

Berg nhìn vào cái túi tiền nặng đè lún xuống đệm đi-văng nói:

– Họ gửi cho cậu nhiều tiền ra phết nhỉ. Còn như chúng mình chỉ biết trông vào đồng lương thôi đấy, bá tước ạ. Mình cũng xin nói rằng về phần mình...

Rôxtôv nói:

– Này, Berg, anh bạn ạ, khi anh được thư nhà và gặp được người quen, đang muốn hỏi đủ các thứ chuyện, mà tôi lại tình cờ ngồi đấy, thì tôi sẽ bỏ đi chỗ khác ngay để khỏi làm phiền các anh. Thế thì anh cũng vậy, xin anh đi chỗ khác cho một chút, đi đâu cũng được, đi về nhà ma cũng được! – Rôxtôv quát, rồi lập tức nắm lấy vai Berg và dịu dàng nhìn vào mặt anh ta, có vẻ như muốn làm cho những lời lẽ cục cằn của mình bớt thô bạo. Chàng nói thêm: – Anh ạ, anh đừng giận nhé; anh bạn ạ, anh bạn rất quý ạ, đây là tôi thật bụng nói thẳng với anh như với một người quen biết đã lâu.

– À! Không sao đâu bá tước ạ, tôi hiểu lắm, – Berg đứng dậy, nói bằng giọng cổ.

– Anh vào nhà đi, gia đình chủ mời anh vào đấy. – Bôrix nói thêm.

Berg mặc lên người một chiếc áo sạch bong, không dây lấy một hạt bụi, ra đứng trước tấm gương vén hai mớ tóc mai lên phía thái dương giống như vua Alêkxandr Pavlôvits và thấy Rôxtôv nhìn chiếc áo có vẻ chú ý, Berg nở một nụ cười nhã nhặn bước ra khỏi phòng.

Rôxtôv đọc thư, miệng lẩm bẩm:

– Bậy quá, mình thật là đồ súc vật!

– Sao?

– Chà, mình thật là con lợn chứ không phải mình viết thư lần nào ở nhà lo quá thế này. Chà, mình thật là đồ con lợn! – Rôxtôv nhắc lại, mặt bỗng ửng đỏ. – Kìa, bảo Gavrli đi kiếm rượu đi chứ! Ta nốc một chầu!

Trong các bức thư ở nhà gửi đến cho Rôxtôv có kèm thêm cả một bức thư này là do bá tước phu nhân theo lời khuyên của bà Anna Mikhailôvna nhờ người quen xin hộ, và gửi cho Nikôlai, bảo chàng đưa tới công tước Bagratyôn để ông ta che chở cho.

– Thật là vớ vẩn! Mình cần quái gì – Rôxtôv nói đoạn vứt bức thư xuống dưới bàn.

– Sao lại vứt đi thế? – Bôrix hỏi.

– Thư giới thiệu giới thiếc gì ấy mà, mình việc quái gì phải cần đến nó?

Bôrix nhặt bức thư lên đọc mấy chữ đề bì rồi nói:

– Sao lại việc quái gì? Bức thư này cậu cần lắm đấy.

– Mình chẳng cần gì cả, mình chả đi làm phụ tá cho ai hết!

– Tại sao thế? – Bôrix hỏi.

– Cái nghề đi làm đầy tớ cho người ta ấy mà!

Bôrix lắc đầu nói:

– Cậu vẫn cứ mơ mộng như xưa.

– Còn cậu thì vẫn là một nhà ngoại giao như trước. Nhưng thôi, không nói đến chuyện ấy. Nào, cậu ra sao? – Rôxtôv hỏi.

– Cậu thấy rồi đấy thôi. Cho đến nay thì công việc đều ổn thỏa cả nhưng thú thực là mình rất mong được làm sĩ quan phụ tá, chứ đừng ra trận.

– Tại sao thế?

– Tại vì một khi đã chọn con đường quân sự thì phải cố gắng làm sao gây dựng được sự nghiệp cho rạng rỡ.

– Phải, chính thế đấy! – Rôxtôv nói, nhưng hình như tâm trí đang nghĩ đến chuyện khác.

Chàng nhìn chăm chăm vào mặt bạn có ý dò hỏi, hình như đang tìm cách giải quyết một vấn đề gì tìm mãi không ra.

Lão Gavrilô mang rượu ra. Bôrix nói:

– Bây giờ thì cho đi gọi Alfônx Karlyts đến nhé? Cậu ta sẽ uống rượu với cậu, còn mình thì chịu thôi.

– Được, được! Sao, cậu thấy cái thằng Đức ranh ấy thế nào? – Rôxtôv mỉm cười khinh bỉ nói.

– Cậu ấy rất tốt, rất tốt, một con người trung thực và rất dễ chịu, – Rôxtôv nói.

Rôxtôv lại nhìn chăm chăm vào mặt Bôrix một lần nữa và thở dài. Berg trở lại, và bên chai rượu, câu chuyện giữa ba người sĩ quan trở nên rất rôm rả. Hai người sĩ quan cận vệ kể lại cho Bôrix nghe chuyện chiến dịch của mình, chuyện những cuộc chiêu đãi ở Nga, ở Ba Lan và nước ngoài. Họ kể những lời lẽ và hành động của thủ trưởng họ là đại công tước, những mẩu chuyện giai thoại về tính hiền hậu mà nóng nẩy của ông ta. Cũng như thường lệ, Berg im lặng khi câu chuyện không dính đến bản thân anh ta, nhưng nhân những mẩu giai thoại về tính nóng nẩy của đại công tước, anh ta khoái chá kể rằng ở Galixi anh ta đã có dịp nói chuyện với đại công tước khi ngài đi kiểm tra các trung đoàn và nổi trận lôi đình vì các đơn vị chuyển quân không đúng. Với một nụ cười hòa nhã trên môi, Berg kể rằng đại công tước lúc đó giận lắm; ngài thúc ngựa lại gần anh ta và quát: "Arnaut (Arnaut[1] là tiếng văng tục ưa thích của hoàng đế khi nổi giận) và đòi gặp đại đội trưởng ngay".

– Bá tước có tin được không hả, tôi chẳng sợ một tí nào, vì tôi biết mình phải. Chẳng phải tôi khoe khoang đâu bá tước ạ, nhưng tôi cũng có thể nói rằng tôi thuộc lòng các mệnh lệnh của trung đoàn, còn điều lệ thì tôi thuộc chẳng kém gì kinh *Lạy cha chúng tôi ở trên trời*. Vì thế cho nên trong đại đội tôi không bao giờ có điều gì cẩu thả đâu bá tước ạ. Ấy thế là lương tâm tôi rất thanh thản. Tôi liền ra mắt đại công tước (Berg nhổm dậy và đưa tay lên ngang mày như khi đang ở trước mặt đại công tước. Quả thật khó lòng mà có được một tư thế lễ phép và tự mãn hơn). Thế là ngài liền "xạc" tôi như người ta thường nói: nào "arnaut", nào là "đồ quỷ sứ", nào là "đáng đày đi Xibir cả" chẳng thiếu thứ gì – Berg

1. Arnaut: danh từ của người Thổ Nhĩ Kỳ dùng để gọi người An Ba Ni. Ở Nga, chữ Arnaut dùng để gọi những người gốc An-ba-ni ở huyện Izmail tỉnh Bexxarabi.

nói, miệng mỉm cười thâm thúy. – Tôi biết mình phải, nên tôi cứ làm thinh, thế có phải không bá tước? "Thế nào, anh câm rồi hả?" Ngài quát. Tôi vẫn lặng thinh. Anh nghĩ thế nào, hả bá tước? Hôm sau trong bản nhật lệnh chẳng nhắc đến một câu nào; đấy, như thế mới gọi là tỉnh trí chứ! Thế đấy bá tước ạ. – Berg kết luận, hút một hơi thuốc và phì khói ra thành vòng tròn.

– Vâng, rất hay. – Rôxtôv mỉm cười nói.

Nhưng Bôrix nhận thấy Rôxtôv đang sắp chế giễu Berg liền khéo léo lái câu chuyện sang hướng khác. Chàng bảo Rôxtôv thuật lại chuyện anh ta bị thương ra sao và ở chỗ nào, Rôxtôv thích lắm, liền bắt đầu kể, càng kể lại càng hăng. Anh ta thuật lại chuyện mình tham dự trận Sơngraben hoàn toàn giống như những người có tham gia một trận chiến đấu thường thuật lại, nghĩa là mình muốn cho trận đó diễn ra như thế nào thì thuật lại như thế, mình nghe người khác kể lại như thế nào thì kể lại như thế, kể thế nào cho thật hay thì kể, chứ tuyệt nhiên không theo đúng sự thật. Rôxtôv là một chàng thanh niên thành thực, chàng không đời nào đi nói dối một cách có chủ tâm. Khi bắt đầu kể, chàng có ý định là sẽ thuật lại đúng sự thật, nhưng dần dà chàng bỗng dưng chuyển sang kể khác hẳn từ lúc nào chàng cũng không biết. Những người nghe chàng kể cũng như bản thân chàng, đã nhiều lần nghe những câu chuyện thuật lại các trận xung kích và đã có một khái niệm nhất định về vấn đề thế nào là một trận xung kích và hễ khi nghe kể, thì nhất định họ chờ đợi nghe một câu chuyện đúng y như thế. Cho nên giả sử Rôxtôv thuật lại sự thật cho họ nghe, họ sẽ không tin chàng hay tệ hơn nữa, lại nghĩ rằng chính vì chàng kém cỏi thế nào cho nên mới không gặp những chuyện mà những người kể chuyện khác vẫn thường gặp trong những cuộc xung kích của kỵ binh. Không lẽ chàng lại kể một cách giản đơn rằng đơn vị chàng phóng nước kiệu, chàng bị ngã ngựa, bị sái tay và ba chân bốn cẳng bỏ chạy vào rừng để trốn quân Pháp. Hơn nữa, muốn kể

đúng y như sự thật, thì phải cố kèm giữ mình lại để chỉ kể những điều có xảy ra thật mà thôi. Kể đúng sự thật rất khó, thanh niên ít người làm được. Bôrix và Berg đợi nghe chàng kể rằng máu chàng sôi sục lên, chàng say sưa quên mình lao vào đội ngũ hình vuông của địch như một trận cuồng phong; chàng len vào giữa quân địch chém bên trái, phạt bên phải: gươm chàng đã nếm mùi thịt người và chàng mệt lả ra, vân vân, vân vân. Cho nên chàng kể lại cho họ nghe đúng như vậy.

Giữa những câu chuyện, trong khi Rôxtôv đang nói: "Cậu không thể tưởng tượng cái cảm giác điên cuồng kỳ lạ mà người ta cảm thấy khi xung phong" thì công tước Anđrây Bônkônxki bước vào phòng. Công tước Anđrây vốn thích có những quan hệ bề trên với những người thanh niên, và lấy làm thích thú khi họ cầu xin mình che chở cho. Bôrix hôm trước đã khéo léo lấy lòng được công tước Anđrây, cho nên chàng có thiện cảm với Bôrix và muốn chiều ý anh ta. Được Kutuzôv phái đi đưa công văn cho hoàng đế, chàng ghé chỗ Bôrix hy vọng sẽ được gặp anh ta một mình. Khi bước vào phòng và trông thấy anh chàng phiêu kỵ đang kể lại chuyện đánh nhau (loại người này công tước Anđrây không sao chịu nổi), chàng dịu dàng mỉm cười với Bôrix, cau mày, nheo nheo đôi mắt nhìn Berg và hơi nghiêng mình chào, rồi uể oải và lười biếng ngồi xuống đi văng. Chàng lấy làm khó chịu và tình cờ gặp phải cái anh phiêu kỵ ba hoa này, Rôxtôv hiểu ý đỏ mặt. Nhưng chàng cũng chẳng cần: đó chỉ là một người lạ. Tuy vậy khi nhìn sang Bôrix, chàng thấy anh ta hình như đang xấu hổ vì ông bạn phiêu kỵ dã chiến này. Mặc dầu công tước Anđrây vừa rồi có một giọng nói giễu cợt khó chịu, mặc dầu nói chung Rôxtôv theo cái nhìn của bộ đội chiến đấu rất coi thường bọn sĩ quan tham mưu – chàng đoán chắc người mới vào cũng thuộc hạng này – chàng vẫn thấy ngượng; chàng đỏ mặt và im bặt. Bôrix hỏi trong bộ tham mưu có tin gì mới không,

và nếu hỏi như thế này không đến nỗi quá thất thố, thì công tước có nghe nói gì về những dự định của quân ta không.

– Có lẽ cũng định sẽ tiến quân thì phải, – Bônkônxki đáp. Hình như trước mặt người lạ, chàng không muốn nói gì nhiều hơn.

Berg thừa dịp liền hỏi với một giọng rất lễ độ xem có phải đúng như người ta nói là sẽ phát lượng thảo cho đại đội trưởng bộ đội đã chiến nhiều gấp đôi lên không? Công tước Anđrây mỉm cười đáp rằng mình không thể có ý kiến gì về những công việc quốc gia quan trọng như vậy được, và Berg liền vui vẻ cười xòa. Công tước Anđrây lại quay sang Bôrix.

– Về việc của anh, ta sẽ nói chuyện – rồi đưa mắt nhìn Rôxtôv một cái, chàng nói tiếp với Bôrix – Sau buổi duyệt binh, anh đến tôi nhé. Chúng ta sẽ liệu xem có thể làm được những gì.

Rồi nhìn quanh phòng, chàng quay về phía Rôxtôv và không thèm để ý đến cái vẻ ngượng nghịu trẻ con không sao trấn áp nổi của chàng kỵ binh bây giờ đã chuyển thành tức giận, chàng nói:

– Hình như ông đang kể lại trận Sơngraben thì phải? Ông có dự trận ấy?

– Tôi có dự, – Rôxtôv nói, giọng bực tức, dường như để trêu gan viên sĩ quan phụ ta.

Bônkônxki chú ý đến thái độ của chàng kỵ binh, và thấy vẻ giận dữ của chàng ta cũng hay hay. Chàng hơi nhếch mép, mỉm cười khinh khỉnh.

– Phải! Bây giờ người ta kể nhiều chuyện về trận này lắm.

– Phải, nhiều chuyện lắm! – Rôxtôv nói lớn, hai mắt bỗng quắc lên giận dữ, hết nhìn Bôrix, lại nhìn sang Bônkônxki. – Phải, người ta kể nhiều chuyện lắm, nhưng chuyện của chúng tôi kể là chuyện của những người đã từng ở dưới làn đạn của quân địch, chuyện của chúng tôi có căn cứ hẳn hoi, chứ không phải như

chuyện của những anh chàng ở bộ tham mưu chuyện ngồi không mà vẫn được khen thưởng.

– Chắc ông liệt tôi vào hàng ấy chứ gì? – Công tước Anđrây mỉm một nụ cười đặc biệt nhã nhặn, bình tĩnh nói.

Trong lòng Rôxtôv bấy giờ có một cảm xúc kỳ lạ, chàng thấy tức giận nhưng đồng thời lại thấy kính nể thái độ bình tĩnh lạ lùng của con người kia. Chàng nói:

– Đây là tôi không nói đến ông, tôi không quen biết ông và xin thú thật rằng tôi cũng chẳng có ý muốn quen biết ông. Tôi nói là nói chung về các sĩ quan tham mưu.

Công tước Anđrây ngắt lời Rôxtôv. Chàng nói, giọng dõng dạc mà bình tĩnh:

– Còn tôi thì tôi xin thưa với ông như sau. Ông muốn lăng mạ tôi, và tôi sẵn sàng đồng ý với ông việc đó rất dễ làm, nếu ông không có đủ tự trọng; nhưng xin ông đồng ý cho rằng việc đó hiện nay thật không đúng chỗ và đúng lúc tí nào. Nay mai tất cả chúng ta sẽ dự một cuộc đọ sức rất lớn, quan trọng hơn nhiều, và hơn nữa, anh Đrubêtxkôy đây có nói rằng anh ấy là bạn cũ của ông, anh ấy tuyệt nhiên không có lỗi gì nếu bộ mặt của tôi chẳng may có cái bất hạnh là không được vừa mắt ông. Vả chăng – chàng vừa nói vừa đứng dậy – ông cũng biết tên họ tôi và biết khi cần thiết phải tìm ở chỗ nào: nhưng xin ông đừng quên – chàng nói thêm – rằng tôi không hề có ý tự cho mình, hay cho ông là người bị xúc phạm, và tôi xin lấy tư cách một người nhiều tuổi hơn ông mà khuyên ông đừng làm cho việc này có thêm hậu quả gì. Thế thì đến thứ sáu, sau buổi điểm duyệt anh đến tôi anh Đrubêtxkôy nhé; xin chào – công tước Anđrây kết luận, và sau khi cúi chào cả hai người, chàng ra ngoài.

Mãi khi công tước Anđrây đã đi khỏi phòng Rôxtôv mới nghĩ ra là trong trường hợp này cần phải trả lời như thế nào. Chàng lại

càng tức mình là đã không nghĩ ra cho kịp thời. Rôxtôv lập tức sai đưa ngựa lại, và chào ông Bôrix một câu rất xẵng rồi ra về. Ngày mai chàng có nên đi đến đại bản doanh và thách cái thằng cha sĩ quan phụ tá làm bộ kia đấu súng không, hay cứ để yên như thế? – Câu hỏi này cứ giày vò chàng suốt dọc đường về. Có khi chàng tức giận nghĩ đến lúc sẽ được hưởng cái thú trông thấy con người mảnh khảnh và kiêu căng ấy run sợ trước mũi súng của mình, có khi chàng lại ngạc nhiên cảm thấy rằng trong số tất cả những người mà chàng biết, không có ai chàng muốn kết bạn bằng cái viên sĩ quan phụ tá mà chàng căm ghét ấy.

VIII

Sau buổi gặp gỡ giữa Bôrix và Rôxtôv một hôm, có cuộc điểm duyệt các đội quân Áo và Nga, kể cả những đội quân từ Nga mới điều sang chưa xuất trận lần nào, cả những đội vừa đi chiến dịch với Kutuzôv trở về. Hoàng đế nước Nga cùng với hoàng thái tử và hoàng đế nước Áo cùng với đại công tước[1] sẽ đến điểm duyệt đội quân đồng minh gồm tám vạn người.

Từ sáng sớm những đội quân quần áo chỉnh tề, súng chuốt gươm lau bóng nhoáng đã đứng thành đội ngũ trên cánh đồng ở trước mặt pháo đài. Có lúc hàng nghìn cặp chân và hàng nghìn lưỡi lê chuyển đi, quân kỳ bay phấp phới, và đến khi nghe lệnh của các sĩ quan thì dừng lại, đi chếch sang một bên, đứng vào vị trí ở những khoảng trống, giữa những khối lính cũng là bộ binh nhưng mặc quân phục khác; có lúc lại có tiếng vó ngựa nhịp nhàng và tiếng vũ khí lách cách của một đội kỵ binh ăn mặc sang trọng trong những bộ trang phục đỏ, xanh lam, xanh lá cây, có tốp quân

1. Thái tử nước Áo.

nhạc mặc áo thêu kim tuyến đi trước, cưỡi những con ngựa ô, ngựa hồng, ngựa xám; có lúc lại là một đội pháo binh với những tiếng lăn vang vang như tiếng đồng của những cỗ pháo lau chùi bóng loáng lắc lư trên bánh xe và với mùi khen khét của những chiếc bùi nhùi châm lửa, đi thành dẫy dài len vào giữa bộ binh và kỵ binh, vào đứng ở vị trí đã định. Không phải chỉ có các vị tướng mặc đại quân phục ngày lễ, đeo hết huân chương lên ngực, với những thân hình to béo hay mảnh dẻ nai chặt như đóng nêm, những cái cổ thắt khăn lụa đỏ ửng lên vì cổ áo cao lên quá chật; không phải chỉ có viên sĩ quan đầu sức sáp thơm và nai nịt hết sức gọn ghẽ, mà ngay cả mỗi người lính, mặt cạo nhẵn và rửa ráy cẩn thận trông rất tươi tắn, súng ống lau chùi bóng lộn, ngay cả mỗi con ngựa được tắm chải cẩn thận đến nỗi bộ lông óng lên như sa tanh và bờm chải chuốt kỹ lưỡng sợi này phủ lên sợi kia đều răm rắp tất cả đều cảm thấy có một việc gì nghiêm trang, trọng đại sắp diễn ra. Từ vị tướng đến người lính thường đều cảm thấy mình nhỏ bé, không thấm vào đâu, họ đều có ý thức rằng mình chỉ là một hạt cát trong cái bể người này, và đồng thời cũng cảm thấy cái sức mạnh của mình, có ý thức rằng mình là một bộ phận của cái toàn thể vô cùng to lớn này.

Từ sáng sớm đã bắt đầu những cuộc chuẩn bị rộn rịp, dồn dập và căng thẳng, và đến chín giờ tất cả đều đã sửa soạn xong xuôi. Trên cánh đồng rộng mênh mông các đội ngũ đã đứng chỉnh tề. Tất cả các đạo quân xếp thành ba hàng. Phía trước là kỵ binh, phía sau là pháo binh, sau nữa là bộ binh.

Giữa mỗi hàng quân dường như có một con đường dài thẳng tắp. Ba bộ phận của đoàn quân này tách biệt nhau rất rõ: đạo quân dã chiến của Kutôzôv (trong đó trung đoàn Pavlôgrad đứng phía trước, sườn bên phải), các trung đoàn dã quân và cận vệ quân từ Nga mới sang, và quân đội Áo. Nhưng tất cả đều đứng

thành một hàng, cùng chung một bộ chỉ huy và cùng theo một trật tự chung.

Như một ngọn gió thổi qua rặng cây, có tiếng thì thào hồi hộp chuyển qua các cánh quân: "Đến rồi! Đến rồi!" có những tiếng nói hoảng hốt, và trên khắp đoàn quân tràn qua làn sóng của những sự chuẩn bị cuối cùng.

Ở phía trước Ôlmuytx hiện ra một nhóm người đang tiến lại gần. Và ngay lúc đó, mặc dầu ngay hôm ấy trời rất lặng, một luồng gió nhẹ thổi qua đoàn quân và khẽ lay động những ngọn cờ đuôi nheo trên giáo kỵ binh, và những ngọn quân kỳ rung lên chạm vào đốc cán. Tưởng chừng như đó là một cử động của chính đoàn quân rung lên vì vui mừng khi thấy hai vị hoàng đế đến. Một tiếng hô "Nghiêm!" vang lên. Kế đến có nhiều tiếng hô đáp lại từ bốn phía như tiếng gà thi nhau gáy sáng. Rồi tất cả trở lại im lặng.

Trong bầu không khí im phăng phắc chỉ nghe tiếng vó ngựa lóc cóc. Đó là đoàn tùy tùng của hai vị hoàng đế. Hai nhà vua lại gần sườn đoàn quân và tiếng kèn đồng của trung đoàn kỵ binh thứ nhất vang lên trong điệu nghênh giá. Nghe tiếng kèn, người ta tưởng chừng như không phải những người lính kèn cử điệu nhạc này, mà chính bản thân đoàn quân, thấy có hai vị vua đến, vui mừng quá tự nhiên thốt ra âm thanh đó. Qua tiếng kèn chợt nghe rõ tiếng nói trẻ trung, ôn tồn của hoàng đế Alêkxanđrơ. Người cất tiếng chào mừng, và trung đoàn thứ nhất liền hô to: "Vạn tuế!" tiếng hô vang dậy, kéo dài và vui mừng đến nỗi ngay cả những người hô cũng kinh hoảng vì số lượng và sức mạnh của cái khối to lớn mà mình là một thành phần.

Rôxtôv đứng ở những hàng đầu của bộ đội Kutuzôv là đơn vị được hoàng đế đến gần trước tiên, cũng có cái cảm xúc như mọi người đứng trong hàng ngũ này – cái cảm giác tự quên mình tự

hào về sức mạnh của mình, cái tình cảm bồng bột say mê con người đã gây nên những cảm xúc vui mừng mãnh liệt đó.

Chàng cảm thấy người đó chỉ cần nói một tiếng thôi cũng đủ cho tất cả cái khối to lớn này (và cả chàng nữa, một hạt cát bé nhỏ gắn liền vào khối đó) vui lòng lao mình vào lửa đạn, vào tội ác, vào cái chết, hay lao mình vào một hành động anh dũng phi thường, cho nên chàng không thể không rung động, không lịm người đi khi thấy lời nói đó đang đến gần.

– Ura! Ura! Ura! – tiếng hoan hô vang dậy bốn phương trời, và các trung đoàn lần lượt cử điệu kèn chào nghênh tiếp vị hoàng đế; rồi lại "Ura!", rồi lại kèn chào nghênh giá và tiếp đến lại những tiếng "Ura" ngày càng mạnh thêm mãi, hòa lẫn vào nhau làm thành một tiếng ầm ầm nhức tai choáng óc.

Trong khi hoàng đế chưa đến gần, mỗi trung đoàn đều im lìm, bất động như một cái xác không hồn, nhưng hoàng đế vừa đến ngang tầm thì mỗi trung đoàn đều sinh động hẳn lên và tung hô vang dậy, hòa với tiếng tung hô của tất cả các đơn vị mà nhà vua đã đi qua. Trong tiếng hô kinh thiên động địa của hàng vạn giọng người, giữa đám quân lính im lìm như đã hóa đá trong các đội ngũ vuông vức của họ, mấy trăm kỵ sĩ trong đoàn tùy giá diễu qua, dáng lơ đễnh nhưng hàng ngũ rất cân đối và nhất là phong thái rất ung dung, và phía trước đoàn kỵ binh mã là hai vị hoàng đế. Bao nhiêu tâm trí của toàn thể khối quân sĩ đều dồn hết vào hai người đó, với một lòng hâm mộ nhiệt tình mà họ cố kìm bớt lại.

Hoàng đế Alêkxandrơ, trẻ và đẹp, trong bộ quân phục kỵ binh cận vệ, mũ ba góc đội hơi lệch một bên tai, khuôn mặt tuấn tú hòa nhã và giọng nói không to, nhưng sang sảng của Người thu hút tất cả sức chú ý của mọi người.

Rôxtôv đứng gần đội kèn trống, và từ xa đôi mắt tinh anh của chàng đã nhận ra nhà vua và theo dõi hướng tiến của ngài lại gần. Khi nhà vua chỉ còn cách vài mươi bước và Rôxtôv trông rõ mồn một khuôn mặt đẹp đẽ, trẻ trung và vui sướng của hoàng đế, chàng thấy lòng tràn ngập một tình cảm trìu mến và hân hoan mà xưa nay chàng chưa hề biết. Tất cả – mỗi đường nét, mỗi cử động của nhà vua chàng đều thấy có sức quyến rũ diệu kỳ.

Khi đến trước mặt trung đoàn Pavlôgrad, nhà vua dừng ngựa lại, quay sang nói một câu gì bằng tiếng Pháp với hoàng đế Áo và mỉm cười.

Trông thấy nụ cười ấy, Rôxtôv cũng bất giác mỉm cười theo, và lại càng thấy lòng dào dạt một tình yêu mãnh liệt đối với vị hoàng đế của mình. Chàng muốn có cách nào đó thổ lộ tình yêu ấy ra. Chàng biết rằng việc đó không thể được, và chàng thấy muốn khóc. Nhà vua gọi viên chỉ huy trung đoàn lại nói với ông ta mấy câu.

"Trời ơi! Giả thử hoàng thượng nói với mình, thì không biết mình sẽ ra sao đây! – Rôxtôv nghĩ thầm – Mình sẽ sung sướng đến chết mất".

Nhà vua quay ra nói với các sĩ quan:

– Thưa các vị (mỗi một lời của nhà vua, Rôxtôv nghe mà tưởng chừng như một tiếng nói trên trời truyền xuống) – tôi xin chân thành cảm tạ tất cả các vị!

Giá Rôxtôv có thể chết ngay bây giờ vì hoàng đế của chàng, thì chàng sẽ sung sướng đến ngần nào!

– Các vị đã lập công đáng được thưởng cờ Thánh Gheorghi và các vị sẽ tỏ ra xứng đáng với những lá cờ đó.

"Ước gì được chết, được chết vì Người!" – Rôxtôv nghĩ: Hoàng đế còn nói thêm một câu gì đấy mà Rôxtôv không nghe rõ, và quân lính hô vang đến vỡ cả lồng ngực: "Ura!".

Rôxtôv cũng khom người trên yên ngựa lấy hết sức bình sinh ra hô thật to, cố hô sao cho đau cả họng, miễn sao có thể biểu lộ hết được lòng hâm mộ của mình đối với hoàng đế.

Nhà vua dừng một lát trước mặt đội phiêu kỵ, có vẻ như ngập ngừng phân vân.

"Làm sao hoàng thượng mà lại có thể phân vân?" – Rôxtôv nghĩ thầm, rồi chàng lại thấy vẻ như phân vân ấy có một cái gì thật uy nghi và đáng yêu, cũng như tất cả những gì mà hoàng đế làm.

Hoàng đế phân vân chỉ trong khoảnh khắc. Người dùng mũi ủng nhọn theo thời trang thời bấy giờ chạm vào sườn con ngựa hồng lai Anh của ngài cưỡi, bàn tay đi găng trắng của nhà vua thu bộ dây cương lại và cho ngựa đi, theo sau là đoàn sĩ quan phụ tá lố nhố như một mặt nước gợn sóng. Nhà vua tiếp tục đi điểm binh, thỉnh thoảng dừng lại trước mấy trung đoàn khác và cuối cùng Rôxtôv chỉ còn trông thấy chùm lông trắng dính trên mũ Người, vượt lên trên đám người hầu cận đi theo hai vị hoàng đế.

Trong số những nhân vật trong đoàn tùy tùng, Rôxtôv thấy có cả Bônkônxki uể oải và lười biếng ngồi thõng thượt trên mình ngựa. Rôxtôv nhớ lại cuộc cãi cọ với Bônkônxki ngày hôm qua và trong trí chàng lại hiện ra vấn đề nên hay không nên thách anh ta đấu súng. Nhưng bây giờ Rôxtôv lại nghĩ: "Dĩ nhiên là không nên. Vả chăng, trong giờ phút như thế này vấn đề đó sao đáng cho ta nghĩ ngợi hay bàn đến. Trong một giờ phút đầy tình yêu, đầy lòng hân hoan và quên mình như thế này, những vụ cãi cọ xích mích của chúng ta nào có nghĩa lý gì. Bây giờ ta yêu tất cả mọi người, bây giờ thì ta tha thứ hết". – Rôxtôv nghĩ.

Khi nhà vua đã đi gần khắp các trung đoàn, các đội quân bắt đầu diễu binh trước mặt ngài, và Rôxtôv cưỡi con Bêđuyn mới mua của Đênixô đi ở cuối kỵ đội, nghĩa là một mình một hàng và có thể được nhà mua trông rất rõ.

Trước khi đi ngang hoàng thượng, Rôxtôv vốn là một tay cưỡi ngựa rất giỏi, hai lần thúc cựa giày vào hông ngựa, khiến con Bêđuyn chuyển sang cái bước kiệu hùng dũng mà nó thường có mỗi khi hăng tiết. Miệng sùi bọt mép, đầu cúi xuống sát ngực, đuôi vểnh lên cao, con tuấn mã dường như bay trên không trung, không chạm xuống đất; vó nó lần lượt rất cao, nhịp nhàng và uyển chuyển; con Bêđuyn cũng cảm thấy mắt hoàng đế đang nhìn vào nó cho nên diễu qua một cách cực kỳ hùng dũng.

Còn chính Rôxtôv thì hai chân nghiêng ra sau, bụng thót lại, chàng cảm thấy mình gắn liền vào với ngựa thành một khối, gương mặt cau có nhưng hể hả, cưỡi ngựa qua mặt hoàng đế "hệt một con quỷ" như Đênixôv thường nói.

– Lính Pavlôgrad khá lắm! – hoàng đế nói.

"Trời! Sung sướng biết bao, nếu Người ra lệnh cho ta lao vào lửa đạn ngay bây giờ" – Rôxtôv nghĩ.

Khi cuộc điểm binh đã kết thúc, các sĩ quan mới đến và các sĩ quan của Kutuzôv bắt đầu tụm năm tụm ba khảo chuyện về những cuộc khen thưởng, về người Áo và quân phục của họ, về mặt trận, về Buônapactê và về chuyện hắn ta bây giờ sẽ điêu đứng đến thế nào, nhất là khi binh đoàn Êxxên đã sắp đến và nước Phổ sẽ đứng về phía ta.

Nhưng trong tất cả các nhóm tụm lại khảo chuyện người ta nói nhiều nhất là đến hoàng đế Alêkxanđrơ; họ chuyền miệng nhau từng lời từng chữ, từng cử chỉ một của ngài và hết sức ca ngợi, thán phục ngài.

Mọi người chỉ mong có một việc: làm sao sớm được xuất quân đi đánh giặc dưới quyền chỉ huy của hoàng đế. Ngài mà thân chinh chỉ huy lấy quân đội thì không thể không chiến thắng bất kỳ kẻ địch nào, – đó là ý nghĩ của Rôxtôv và phần lớn các sĩ quan sau cuộc điểm binh.

Sau cuộc điểm binh, mọi người tin tưởng vào thắng lợi còn chắc chắn hơn là sau khi đã chiến thắng hai trận.

Sau buổi duyệt binh một hôm. Bôrix mặc bộ quân phục đẹp nhất của mình vào, và sau khi nhận những lời cầu chúc thành công của Berg bèn lên ngựa đi Ôlmuytx tìm gặp Bônkônxki và tìm cách thu xếp cho mình một địa vị thật tốt, đặc biệt là làm sĩ quan phụ tá cho một nhân vật quan trọng, địa vị mà chàng cho là béo bở nhất trong quân đội. "Như anh chàng Rôxtôv kia, được cha gửi cho hàng vạn rúp một lần, thì gì mà chả có thể nói phét là mình không muốn luồn cúi ai, không muốn làm đầy tớ ai! Còn như mình, chẳng có tài sản gì ngoài cái óc cả, thì phải gây dựng lấy một cơ đồ, phải cố sao đừng bỏ qua những dịp tốt, phải nắm lấy mà lợi dụng.

Ở Ôlmuytx hôm đó chàng không tìm thấy công tước Anđrây. Nhưng quang cảnh thành Ôlmuytx nơi đóng đại bản doanh, nơi ngụ cư của ngoại giao đoàn và của vị hoàng đế cùng với tất cả các quan chức hầu cận, các triều thần, lại càng khiến cho chàng thêm thiết tha mong mỏi được ở trong cái thế giới cao sang này.

Chàng không quen biết ai, và mặc dầu chàng mặc bộ quân phục sĩ quan cận vệ rất sang, tất cả những con người quyền cao chức trọng kia đang diễu qua các phố trong những cỗ xe ngựa sang trọng, lộng lẫy với những tua mũ lông, những dải lụa và những huân chương, những triều thần và tướng tá ấy có vẻ đứng cao hơn hẳn chàng, một anh sĩ quan cận vệ quèn, cao hơn nhiều quá, đến nỗi không những họ không muốn, mà còn không thể nào thừa nhận rằng có chàng tồn tại trên đời này nữa. Ở trụ sở của quan tổng tư lệnh Kutuzôv là nơi chàng đến tìm gặp Bônkônxki, tất cả các sĩ quan phụ tá, và ngay cả mấy anh cần vụ nữa, cũng nhìn chàng với cái vẻ như muốn cho chàng hiểu rằng những hạng sĩ quan như chàng mò đến đây rất nhiều và làm phiền người ta quá đỗi rồi. Tuy vậy, hay đúng hơn là vì vậy, ngày hôm sau, ngày

mười lăm sau bữa ăn trưa chàng lại đến Ôlmuytx và đi vào ngôi nhà dành cho Kutuzôv để hỏi Bônkônxki. Công tước Anđrây lần này có nhà và người ta đưa Bôrix vào một gian phòng lớn. Hồi trước, hình như đây là phòng khiêu vũ, nhưng bây giờ trong phòng có đặt năm chiếc giường và nhiều thứ đồ gỗ hỗn tạp: một chiếc bàn, mấy cái ghế và một chiếc dương cầm. Một sĩ quan phụ tá mặc áo choàng ngủ bằng vóc Ba Tư đang ngồi viết ở chiếc bàn đặt gần cửa. Một sĩ quan khác là Nêzvitxki mặt đỏ, béo đẫy, đang nằm trên giường gối đầu lên hai bàn tay, và đang cười cợt với một sĩ quan khác vừa đến ngồi cạnh giường. Người thứ ba đang chơi một bài Valse thành Viên trên chiếc dương cầm, người thứ tư thì nằm thườn người trên chiếc đàn và nhẩm hát theo. Bônkônxki không có ở đây. Khi thấy Bôrix vào, những người đang ở trong phòng không có ai thay đổi tư thế. Bôrix lên tiếng hỏi viên sĩ quan đang ngồi viết. Hắn quay lại, vẻ bực bội, và trả lời rằng hôm nay Bônkônxki phải trực nhật, và nếu muốn gặp thì đi vào cánh cửa bên trái, đến phòng tiếp tân. Bôrix cảm ơn và đi sang phòng tiếp tân. Trong phòng có độ mười vị tướng và sĩ quan.

Khi Bôrix vào, công tước Anđrây, mắt nheo nheo lại có vẻ khinh khỉnh (cái vẻ đặc biệt của một người đã mệt mỏi nhưng vẫn giữ lễ độ, cho người ta thấy rõ rằng giá thử đây không phải là nhiệm vụ của tôi, thì tôi đã không thèm nói chuyện với ngài lấy một phút), lắng nghe một vị tướng Nga già đeo đầy huân chương đang đứng nghiêm rướn thẳng người gần như kiễng chân lên, khuôn mặt đỏ tía lộ vẻ cung kính theo kiểu nhà binh, báo cáo với công tước Anđrây một việc gì đấy.

– Được lắm, xin ngài đợi một lát, – chàng nói với vị tướng bằng tiếng Nga với cái giọng Pháp mà chàng thường có khi muốn tỏ ý khinh thị, và khi trông thấy Bôrix, chàng không quay lại với vị tướng nữa (bấy giờ ông ta đang chạy theo van xin chàng nghe

ông nói nốt). Công tước Andrây mỉm cười vui vẻ quay sang Bôrix gật đầu chào.

Lúc đó Bôrix hiểu rõ một điều mà chàng đã cảm thấy từ trước, – là trong quân đội, ngoài cái tôn ti và kỷ luật có ghi trong điều lệ mà trong trung đoàn ai cũng biết và chính chàng cũng biết, còn có một thứ tôn ti khác, quan trọng hơn, đó là cái tôn ti đã buộc vị tướng mặt đỏ tía kia phải kính cẩn chờ đợi, một khi đại úy công tước Andrây thích cho rằng nói chuyện với thiếu úy Đrubêtxkôy bây giờ tiện hơn. Hơn bao giờ hết, Bôrix quyết chí từ nay sẽ không tuân theo cái tôn ti có ghi trong điều lệ quân đội nữa, mà sẽ tuân theo cái tôn ti không thấy ghi kia. Bây giờ chàng đã thấy rõ rằng chỉ vì mỗi một việc là chàng được giới thiệu với công tước Andrây thôi, thế mà chàng đã lập tức đứng cao hơn một vị tướng, một người mà trong những trường hợp khác, khi đứng ở trong hàng ngũ, có thể dễ dàng biến một viên thiếu úy cận vệ như chàng thành con số không. Công tước Andrây lại gần nắm lấy tay chàng.

– Rất tiếc là hôm qua anh không gặp tôi. Suốt ngày tôi phải đi giải quyết công việc với người Đức. Tôi với Vairôthêr đi thẩm tra lại cách bố trí quân. Một khi mà người Đức họ đã quyết làm cho cẩn thận thì thật không cùng.

Bôrix mỉm cười, làm như mình hiểu những việc mà công tước Andrây nhắc đến, xem như đó là những việc mọi người đã biết. Nhưng thật ra, chàng nghe nói đến Vairôthêr lần này là lần đầu, và cái danh từ "bố trí quân" kia cũng vậy.

– Thế nào, anh bạn, anh vẫn thích làm sĩ quan phụ tá đấy à? Từ hôm nọ tôi cứ nghĩ đến việc của anh mãi đấy.

– Vâng, tôi có ý định – Bôrix nói, không hiểu tại sao bất giác đỏ mặt, – xin quan tổng tư lệnh; ngài đã tiếp được một bức thư của công tước Kuraghin nói về tôi, tôi muốn xin cũng chỉ vì, – Bôrix nói thêm như để xin lỗi, – chỉ vì tôi sợ rằng quân cận vệ sẽ không tham gia chiến sự.

– Được! Được! Chúng ta sẽ bàn tất cả những chuyện đó, – công tước Anđrây nói, – anh hãy để cho tôi vào báo cáo về vị tướng kia một chút, rồi ra với anh ngay.

Trong khi công tước Anđrây vào báo cáo về vị tướng có bộ mặt đỏ tía thì ông này, hình như không đồng ý lắm với những quan niệm của Bôrix về những cái lợi của thứ tôn ti không ghi vào quy chế, đưa mắt trừng trừng nhìn cái anh thiếu úy hỗn xược đã làm cho ông không nói hết được câu chuyện với công tước Anđrây đến nỗi Bôrix thấy ngượng. Chàng quay mặt đi và nóng lòng chờ công tước Anđrây ở phòng quan tổng tư lệnh trở ra.

Khi hai người cùng nhau đi vào gian phòng lớn có chiếc dương cầm, công tước Anđrây bảo Bôrix:

– Anh bạn ạ, tôi đã nghĩ về việc của anh rồi. Anh không nên đến gặp quan tổng tư lệnh làm gì, ông ta sẽ nói với anh một mớ lời rất nhã nhặn, sẽ bảo anh đến dự bữa ăn trưa với ông ta ("được như vậy thì cũng đã khá lắm nếu xét theo thứ tôn ty kia" – Bôrix nghĩ thầm), nhưng chỉ có thế thôi ngoài ra chẳng thêm được gì hết; sĩ quan phụ tá tùy tùng ở đây sắp đông đến một tiểu đoàn rồi. Nhưng chúng ta sẽ làm như thế này: tôi có một người bạn rất thân làm phó tướng. Đó là công tước Đôtgôrukôv, một người rất tốt, anh có thể không biết việc này, nhưng thực ra hiện nay Kutuzôv cùng với bộ tham mưu của ông cũng như tất cả chúng tôi hầu như chẳng có nghĩa lý gì nữa: hiện nay tất cả đều tập trung vào tay hoàng thượng; cho nên chúng ta sẽ đến Đôtgôrukôv. Tôi cũng đang cần gặp ông ấy, tôi đã nói chuyện với ông ấy về việc anh rồi, rồi ta sẽ xem ông ấy có thể xếp cho anh một chỗ gần ông hay ở một nơi nào gần mặt trời không.

Công tước Anđrây bao giờ cũng hồ hởi đặc biệt khi có dịp dìu dắt một người thanh niên xây dựng địa vị trong xã hội. Lấy cớ là để nâng đỡ người khác – một sự nâng đỡ mà vì kiêu hãnh chàng không đời nào nhận cho mình – công tước Anđrây tìm đến gần

những nơi quyền quý vốn có sức hấp dẫn chàng. Chàng rất sẵn lòng giúp đỡ Bôrix và cùng đi với anh ta đến nhà công tước Đôlgôrukôv.

Trời đã khá khuya khi hai người bước vào cung điện Ôlmuytx, nơi trú ngụ của hoàng đế và các nhân vật thân cận với ngài.

Ngày hôm ấy có buổi hội đồng quân sự, trong đó có tất cả các thành viên của Viện ngự tiền quân sự tham nghị và hai vị hoàng đế cùng tham dự. Trong buổi hội đồng này, ngược lại với ý kiến của hai ông già là Kutuzôv và công tước Svartxênbêrg, họ đã quyết định tấn công ngay và đưa đoàn quân mở trận đánh Buônapactê. Hội đồng mới kết thúc khi công tước Anđrây cùng với Bôrix vào cung điện tìm công tước Đôlgôrukôv. Tất cả các nhân vật trong đại bản doanh đều đang say sưa với buổi hội đồng quân sự hôm nay đã đưa lại thắng lợi cho phái trẻ. Tiếng nói của những người chủ trương trì hoãn, khuyên chưa nên tấn công để chờ đợi một cái gì ở đâu đâu, đều bị át đi một cách nhất trí và các luận cứ của họ bị những bằng chứng không thể nào chối cãi về những cái lợi của cuộc tấn công bác bỏ một cách chắc chắn đến nỗi những điều đã được bàn ở hội đồng: trận đánh sắp tới và thắng lợi hiển nhiên của trận đánh này, đều hình như không phải là chuyện tương lai nữa, mà là chuyện đã xảy ra rồi. Tất cả các thuận lợi đều ở phía ta. Những lực lượng rất lớn, nhất định là vượt hẳn các lực lượng của Napôlêông, đã được điều động tập trung một chỗ: quân lính đều phấn khởi vì sự có mặt của hai vị hoàng đế và nức lòng tham chiến; địa điểm chiến lược, nơi sẽ diễn ra trận đánh, đã được vị tướng Áo Vairôthêr chỉ huy quân đội am hiểu tường tận đến từng chi tiết (dường như có một sự tình cờ may mắn đã xui quân đội Áo hồi năm ngoái tập trận ngay trên những khoảng đất mà quân ta sắp đánh nhau với quân Pháp); miền này đã được nghiên cứu rất chí lý và ghi lại kỹ lưỡng trên các bản đồ, còn Buônapactê thì hình như đã suy yếu nên không thấy hành động gì cả.

Đôlgôrukôv, một trong những người hăng hái nhất trong phe tấn công, vừa mới ở phiên họp ra, mệt mỏi rã rời, nhưng phấn chấn và kiêu hãnh vì thắng lợi vừa đạt được trong hội đồng. Công tước Anđrây giới thiệu người sĩ quan được mình che chở với ông ta, nhưng Đôlgôrukôv chỉ bắt tay Bôrix rất chặt và rất lễ độ, mà không nói gì với anh ta cả. Hắn ông ta không đủ sức kìm hãm được ý muốn nói ra những ý nghĩ đang khiến ông bận tâm nhất lúc này, cho nên công tước Đôlgôrukôv quay sang phía Anđrây và nói bằng tiếng Pháp:

– Chà, anh bạn ạ, chúng tôi vừa tham dự một trận đánh thật ra trò! Chỉ mong sao kết quả của nó cũng đưa lại thắng lợi như thế. Nhưng bạn ạ, – ông nói tiếp, giọng phấn chấn và dứt quãng – tôi phải thừa nhận rằng trước đây mình có lỗi với người Áo, và nhất là đối với Vairôthêr. Họ thật là chính xác, chí lý, am hiểu địa phương thật là tường tận, lại nhìn thấy trước được tất cả các hoàn cảnh, tất cả các chi tiết dù là nhỏ nhặt nhất! Không anh bạn ạ, không thể nào tưởng tượng được một hoàn cảnh nào thuận lợi hơn hoàn cảnh của chúng ta hiện nay. Sự chính xác của người Áo mà phối hợp với sự dũng cảm của người Nga thì anh bảo còn gì hơn nữa?

– Thế là dứt khoát quyết định tấn công rồi à? – Bônkônxki nói.

– Này anh có biết không, tôi thấy hình như Buônapactê bây giờ đã bối rối lắm rồi[1]. Anh ạ, hôm nay vừa nhận được một bức thư hắn gửi hoàng thượng đấy - Đôlgorukôv mỉm cười một nụ cười bao hàm nhiều ý nghĩa.

– Thế à! Viết những gì thế? – Bônkônxki hỏi.

– Hắn còn có thể viết những gì? Chỉ lảm nhảm thế này thế nọ và vân vân, vân vân, chẳng qua chỉ để trì hoãn. Tôi xin nói với anh rằng nay hắn ở trong tay ta rồi: chắc chắn như thế! Nhưng

1. Nguyên văn: đã mất cái vốn latinh của hắn rồi.

ngộ nghĩnh hơn cả là chuyện này, – công tước Đôtgôrukôv bỗng phá lên cười khà khà, – là chẳng ai biết: nên phúc đáp Buônapactê như thế nào cho phải? "Gửi ngài Tổng tài" thì không ổn, dĩ nhiên là không thể "gửi Hoàng đế" được, cho nên tôi cho rằng có lẽ nên đề là "Gửi tướng Buônapactê".

– Nhưng từ chỗ không thừa nhận người ta là hoàng đế đến chỗ gọi người ta là tướng Buônapactê cũng có sự khác nhau đấy, – Bônkônxki nói.

– Chính thế, – Đôlgôrukôv cười và ngắt ngay lời chàng, – anh biết Bilibin đấy, anh ta là một người rất thông minh, anh ta đề nghị viết: "Gửi tên tiếm ngôi và kẻ thù của nhân loại".

Nói đoạn Đôlgôrukôv vui vẻ cười lớn.

– Chỉ có thế thôi à? – Bônkônxki nói.

– Nhưng rồi Bilibin cũng tìm được một cách xưng hô đứng đắn. Thật là một người vừa thông minh vừa hóm hỉnh...

– Như thế nào?

– Gửi người đứng đầu chính phủ Pháp *au Chef du gouvernement francais*, – Đôlgôrukôv nói, giọng nghiêm trang và thỏa mãn. – Gọi như vậy rất ổn, có phải không nào?

– Ổn đấy, nhưng chắc Napôlêông sẽ tức lắm. – Bônkônxki nói.

– Còn phải nói! Em trai tôi có biết hắn ta: nó đã mấy lần ăn tiệc với hắn, với đương kim hoàng đế ấy, ở Pari và có nói với tôi rằng nó chưa thấy một nhà ngoại giao nào tinh vi khôn khéo hơn: chắc anh cũng biết đấy, sự khéo léo của người Pháp phối hợp với tài đóng kịch của người Ý mà! Anh biết mẩu giai thoại giữa hắn ta với bá tước Markôv chứ? Chỉ có mỗi một mình bá tước Markôv là biết xử trí với hắn thôi. Anh biết chuyện chiếc khăn tay chứ? Tuyệt!

Và ông Đôlgôrukôv kể mau chuyện ấy, khi thì quay sang Bôrix khi thì quay sang công tước Andrây, kể lại chuyện Buônapactê muốn thử sứ thần của ta là Markôv liền cố ý đánh rơi chiếc khăn tay rồi dừng lại nhìn viên sứ thần, đợi xem ông ta có nhặt hộ không; nhưng Markôv cũng lập tức đánh rơi mùi xoa của mình và cúi xuống nhặt, không động đến khăn của Buônapactê.

– *Thú tuyệt!*[1] - Công tước Bônkônxki nói – Nhưng công tước ạ, tôi đến đây là để xin cho anh thanh niên này một việc. Anh thấy đấy...

Nhưng công tước Andrây chưa kịp nói hết thì một sĩ quan phụ tá đã vào gọi công tước Đôlgôrukôv đến gặp hoàng thượng. Ông vội vã đứng dậy, bắt tay công tước Andrây và Bôrix nói:

– Chà, phiền quá. Anh ạ, tôi rất vui sướng được làm tất cả những gì thuộc về quyền tôi, để giúp anh như giúp người thanh niên dễ mến này. – Ông ta bắt tay Bôrix một lần nữa, vẻ hiền hậu thành thật và vồn vã nhưng hời hợt. – Nhưng anh cũng thấy đấy... thôi để khi khác!

Bôrix cảm thấy xúc động khi nghĩ rằng giây phút này mình đang được gần gũi những kẻ nắm quyền hành tối cao. Chàng có ý thức rằng ở đây mình đang tiếp xúc với những sợi dây cót chi phối tất cả những chuyển động lớn lao của những khối người đông đúc, trong đó chàng chỉ là một bộ phận nhỏ nhặt vô nghĩa và ngoan ngoãn ở trung đoàn của mình. Công tước Andrây và Bôrix theo công tước Đôlgôrukôv đi ra hành lang. Ông ta đi vừa đến cửa phòng hoàng thượng thì cũng từ cửa ấy bước ra một người thấp bé mặc thường phục, vẻ mặt thông minh, hàm dưới nhô ra phía trước vẽ thành một nét rất gẫy gọn, không làm cho vẻ mặt xấu đi, mà lại khiến cho nó có thêm vẻ linh hoạt và tháo vát. Người đó gật đầu chào Đôlgôrukôv như chào một người quen thân và nhìn chăm

1. Charmat!

chăm vào công tước Andrây một cách lãnh đạm trong khi đi thẳng về phía chàng, hình như có ý chờ đợi chàng cúi chào hay nhường lối cho mình đi. Công tước Andrây chẳng chào mà cũng chẳng nhường lối; gương mặt người kia lộ vẻ bực tức, hắn quay mặt đi và bước ra phía hành lang.

– Ai đấy? – Bôrix hỏi.

– Đó là một trong những người lỗi lạc nhất và cũng là một người mà tôi có ác cảm nhất. Đó là quan thượng thư bộ ngoại giao, công tước Ađam Tsartôrixki.

Khi hai người ra khỏi cung điện, công tước Andrây không nén được tiếng thở dài. Chàng nói:

– Chính những con người ấy đấy, chính những con người ấy quyết định vận mệnh của các dân tộc.

Hôm sau các đơn vị xuất quân, và mãi cho đến trận Auxtécletx, Bôrix không có thì giờ đến gặp Bônkônxki cũng như công tước Đôlgôrukôv, và còn phải ở lại trung đoàn Izmail một thời gian nữa.

X

Tảng sáng ngày mười sáu tháng mười một, đại đội kỵ binh của Đênixôv là đơn vị trong đó có Nikôlai Rôxtôv và thuộc quân đoàn Bagratyôn, rời trại để bắt đầu tham chiến – ấy là người ta nói thế thôi, chứ vừa đi chưa được một phần tư dặm sau các đội quân khác, thì nó đã được lệnh dừng lại trên đường cái. Rôxtôv thấy quân cô-dắc kéo qua trước mặt, rồi đại đội một và đại đội hai phiêu kỵ, rồi những tiểu đoàn bộ binh kèm theo vài khẩu đội pháo và sau cùng là hai tướng Bagratyôn và Đôlgôrukôv có sĩ quan phụ tá của họ đi theo. Lần này nữa, Rôxtôv lại thấy sợ, lại phải cố

gắng ghê gớm để khắc phục nỗi khiếp sợ: lần này nữa chàng lại mơ ước hành động như một người phiêu kỵ chân chính; nhưng tất cả đều thành ra chuyện hão, vì đại đội của chàng phải giữ lại làm quân dự bị vì vậy, suốt cả ngày chàng cứ chán nản ủ ê. Lúc chín giờ ở phía trước nghe một loạt súng bắn dữ dội, rồi những tiếng "Ura" vọng lại, vài thương binh được đưa về hậu tuyến; sau cùng thấy một đội bách nhân[1] cô-dắc kéo qua, dẫn theo cả một đội kỵ binh Pháp. Hẳn là trận đánh đã kết thúc, trận đánh có lẽ không quan trọng mấy nhưng mà may mắn. Những người dự trận về báo tin đại thắng, chiếm được Visao, bắt được cả một đại đội Pháp. Sau cái đêm giá lạnh, ngày đã trở nên quang đãng, ngập ánh mặt trời và ánh nắng tươi vui chói lọi của ngày thu thật hợp với tin mừng ấy. Không những các câu chuyện của những người dự trận về mà cả vẻ mặt hân hoan của quân lính, của sĩ quan, của tướng lĩnh, của các sĩ quan phụ tá mà Rôxtôv thấy đang qua lại tấp nập cũng đều xác nhận tin mừng ấy.

Nikôlai đang bực mình vì đã trải qua những phút lo sợ trước trận đánh một cách vô ích và phải ngồi không, trong một ngày đẹp như hôm nay, cảm thấy tim mình càng thắt lại.

– Này Rôxtôv lại đây uống rượu tiêu sầu đi! – Có tiếng Đênixôv quát tướng lên gọi chàng. Bây giờ anh ta đang ngồi bên vệ đường, trước một be rượu và mấy món nhắm.

Các sĩ quan của đại đội vây quanh cái căng tin của Đênixôv vừa điểm tâm vừa tán chuyện.

– Kìa, lại thêm một tên nữa bị dẫn về. – Một người trong bọn vừa nói vừa chỉ một người lính long kỵ Pháp đi bộ, có hai người cô-dắc kèm hai bên. Ngựa của anh ta, một con ngựa giống Pháp cao, đẹp, thì một trong hai người cô-dắc cầm cương dắt đi. Đênixôv gọi với người cô-dắc.

1. Đơn vị chính quy của cô-dắc gồm một trăm người.

– Này bán con ngựa cho tôi đi!

– Thưa đại nhân xin tùy ngài...

Bọn sĩ quan đứng dậy, vây quanh lấy hai người cô-dắc và anh tù binh. Anh này là một thanh niên vùng Alzax mặt tái xám vì xúc động, nghe bọn sĩ quan nói tiếng Pháp, anh ta quay về phía họ và khi thì nói với người này, khi thì nói với người nọ, anh ta liến thoắng kể lể cho họ nghe bằng một giọng Đức khá nặng rằng lẽ ra anh ta không bị bắt làm tù binh; anh ta bị bắt không phải lỗi tại anh ta mà là tại *ông cai*[1]: ông ta cứ bắt anh ta đi lấy vải trùm mông ngựa bỏ quên ở ngoài phố, mặc dầu anh ta đã bảo là quân Nga đã vào thành. Nói một câu, anh ta lại vuốt con ngựa và nhắc lại luôn miệng: *Nhưng xin đừng hành hạ con ngựa bé bỏng của tôi đấy*[2]. Hình như anh chàng không hiểu rõ mình đang ở vào hoàn cảnh nào: khi thì xin lỗi vì đã trót bị bắt, khi thì tưởng chừng như đang đứng trước mặt các cấp chỉ huy của mình, anh ta tự khoe tính tích cực và cần mẫn của mình trong công vụ. Nhờ người tù binh này hậu quân của ta biết rõ ràng sốt dẻo cái không khí thật sự trong quân đội Pháp là điều rất xa lạ đối với họ.

Hai người cô-dắc bán con ngựa hai đồng tiền vàng; Rôxtôv lúc này là người giàu nhất trong đám sĩ quan liền bỏ tiền ra mua lấy.

Khi Rôxtôv nhận ngựa rồi, anh chàng người Alzax lại nói một cách chất phác:

– *Nhưng xin đừng hành hạ con ngựa bé bỏng của tôi!*[3]

Rôxtôv mỉm cười, bảo người lính long kỵ cứ yên tâm và cho anh ta ít tiền.

Một người cô-dắc nắm cánh tay anh tù binh đẩy đi, vừa đẩy vừa giục: *A-lê, a-lê*[4].

1. Le caporal.
2. Mais qu'on ne fasse pas de mal à mon petit cheval.
3. Mais qu'on ne fasse pas de mal à mon petit cheval.
4. Đi, đi (Allez, allez).

Bỗng có tiếng reo: – Hoàng thượng! Hoàng thượng!

Mọi người đổ xô ra, cuống quít cả lên. Rôxtôv quay lại thấy mấy người cưỡi ngựa đi đến, những cái ngù lông trắng phất phơ trên chóp mũ. Chỉ một chốc là ai nấy đã hàng ngũ chỉnh tề, sẵn sàng nghênh giá.

Rôxtôv cũng về chỗ; chàng leo lên lưng ngựa, lòng bàng hoàng không biết mình đang làm gì. Nỗi tiếc rẻ không được ra trận, nỗi chán chường về cảnh sống đơn điệu ngày nào cũng như ngày nào giữa những bộ mặt quá quen thuộc, tất cả bỗng chốc tiêu tan hết; chàng không hề nghĩ đến mình nữa: biết rằng nhà vua ở ngay cạnh, chàng đã thấy sướng điên lên rồi. Chỉ riêng việc nhà vua có mặt ở đây đã đủ đền bù cho chàng cả một ngày mất toi. Chàng sung sướng như một người yêu được một buổi hẹn hò hằng mong đợi. Chàng vẫn đứng nghiêm trong hàng ngũ không hề dám trái kỷ luật mà nhìn ngang, nhìn ngửa: nhưng chẳng cần phải quay mặt lại chàng cũng vẫn cảm thấy với một lòng hân hoan vô hạn không tài nào tả xiết, rằng "Người" đang đi đến gần. Và không những tiếng vó ngựa mỗi lúc một to, mà mọi vật ở quanh chàng cũng mỗi lúc một tươi sáng lên, một long trọng hơn lên làm cho chàng biết là đạo ngự sắp tới. Vầng thái dương tỏa ra cái ánh sáng dịu dàng mà rực rỡ ấy mỗi lúc một gần; và phút chốc những tia hào quang đã bao trùm lấy Rôxtôv; phút chốc đã nghe giọng nói của Người, – giọng nói ấm áp, điềm tĩnh, uy nghi mà đồng thời giản dị. Trực giác của Rôxtôv đoán quả quyết không sai: giữa cảnh im lặng như tờ, tiếng nói của hoàng thượng nghe lanh lảnh:

– *Quân phiêu kỵ Pavlôgrađ phải không?*[1]

– *Tâu hoàng thượng, đây là đạo quân dự bị*[2] – Cái giọng trả lời này nghe nó trần tục quá so với cái giọng siêu phàm đã nói mấy tiếng "*Quân phiêu kỵ Pavlôgrađ*".

1. Les harards de Pavlograd.
2. La réserve, sire!

Đi qua mặt Rôxtôv hoàng đế Alêkxandrơ dừng lại. Vẻ mặt ngài lại càng đẹp hơn hôm duyệt binh, ba ngày về trước. Bao nhiêu hân hoan, bao nhiêu thanh xuân rực rỡ trên khuôn mặt ngài, vẻ thanh xuân rất ngây thơ, như vẻ mặt non nớt của một cậu bé mười bốn tuổi, tuy vậy cũng không làm cho gương mặt của người bớt vẻ uy nghi đường bệ của các bậc hoàng đế. Điểm qua đại đội, đôi mắt người tình cờ gặp đôi mắt Rôxtôv và dừng lại một lát. Ngài có hiểu chăng những gì đang diễn ra trong tâm hồn của chàng? (Rôxtov- có cảm giác là Người đã hiểu hết nỗi lòng mình). Dù sao đôi mắt xanh của ngài, mà ánh sáng tỏa ra dịu dàng, cũng nhìn chàng trong vài giây. Rồi bỗng ngài giương đôi lông mày, lấy chân trái thúc ngựa phi nước đại.

Mặc dầu các triều thần đã hết sức can ngăn, vị hoàng đế trẻ tuổi cũng không thể cưỡng được ý muốn thân chinh ra trận, và vào khoảng giờ ngọ, người bỏ quân đoàn thứ ba mà Người vẫn đi theo, để phi ngựa ra với đại tiên phong. Nhưng Người chưa kịp đến chỗ quân phiêu kỵ dừng lại thì các sĩ quan phụ tá đã đến báo tin mừng thắng trận.

Trong trận này chẳng qua chỉ bắt được một đại đội kỵ binh Pháp, nhưng nó lại được người ta giới thiệu như một trận thắng rực rỡ; cho nên hoàng đế và toàn thể quân đội đều tưởng là quân Pháp đã bị đánh bại và bắt buộc phải rút lui, nhất là trong khi khói súng hãy còn bao phủ chiến trường. Mấy phút sau khi hoàng đế đi qua, sư đoàn của trung đoàn Pavlôgrađ được lệnh tiến quân. Và chính khi vào thành Visao, Rôxtôv lại được thấy lại hoàng thượng. Trên quảng trường của cái thành phố nhỏ ấy là nơi vừa nói có trận bắn nhau khá dữ, mấy người chiến sĩ còn nằm lại, chết hay bị thương, chưa kịp đưa đi. Hoàng đế cưỡi một con ngựa cái khác con ngựa hôm duyệt binh, nhưng cũng là ngựa hồng lai Anh. Đi theo người là một đoàn hộ giá rất đông. Nghiêng mình sang một bên, cầm cái kính tay bằng vàng với một cử chỉ đẹp mắt.

Người nhìn một người lính nằm sấp đầu đẫm máu, không có mũ. Người thương binh nom khủng khiếp quá, ghê tởm quá, bẩn thỉu quá, đến nỗi Rôxtôv rất phật ý khi thấy nó ở ngay cạnh vị hoàng đế. Rôxtôv thấy đôi vai hơi gù của Người thoáng rùng mình như gặp cơn gió lạnh, chân trái Người bất giác thúc vào sườn ngựa nhưng con ngựa cái đã được tập rất thuần thục chỉ thản nhiên quay đầu lại nhìn, không dịch đi một bước. Cuối cùng một sĩ quan phụ tá xuống ngựa, xốc người lính lên và đặt vào một cái cáng vừa đem đến; anh ta rên lên một tiếng. Hoàng đế có vẻ đau xót hơn cả người sắp chết, kêu lên:

– Nhẹ tay, nhẹ tay chứ; không thể nhẹ tay hơn nữa sao?

Rôxtôv thấy Người rưng rưng nước mắt và nghe tiếng Người nói bằng tiếng Pháp với Tsartôrixki khi thúc ngựa đi:

– Chiến tranh thật là khủng khiếp. *Chiến tranh thật là khủng khiếp!*[1]

Hậu quân đã đóng ở trước Visao đối diện với quân địch, suốt ngày hôm ấy hễ cứ bắn nhau một tí là quân địch lại rút lui. Hoàng đế ngỏ lời cảm tạ ba quân, người ta hứa sẽ thăng thưởng, quân sĩ được phát gấp đôi phần rượu mạnh. Tối đến, lửa trại nổ tí tách và giọng hát của binh sĩ càng vui hơn đêm trước. Đêm ấy Đênixôv ăn mừng nhân dịp được thăng thiếu tá. Cuối bữa tiệc nhỏ, Rôxtôv đã khá say, đề nghị nâng cốc chúc sức khoẻ của hoàng đế. Chàng phân trần:

– Xin các vị hiểu cho. Tôi không đề nghị chúc "sức khỏe của hoàng thượng" như trong những yến hội chính thức, mà chúc sức khỏe của vua Alêkxandrơ, của con người nhân từ, hấp dẫn, vĩ đại ấy. Vậy xin chúc sức khỏe của Người, mừng thắng trận quân Pháp! Thưa các vị, thắng lợi đã chắc chắn cả mười phần. Nếu trước đây chúng ta đã đánh khỏe, nện cho quân Pháp một vố nên thân như

1. Quelle terrible chose que la guerre.

ở Sơngraben thì ngày nay khi hoàng đế thân chinh cầm quân, chúng ta còn sẽ đánh hăng như thế nào! Tất cả chúng ta sẽ vui sướng mà chết vì Người, có phải không các vị? Có lẽ tôi diễn đạt không được hay, tôi uống có hơi nhiều; nhưng đó là tình cảm của tôi và cũng là của các vị nữa. Chúc sức khỏe Alêkxandrơ đệ nhất! Ura!

Tất cả sĩ quan đồng thanh hô theo: Ura! và ông đại úy Kirxtên già cũng gửi vào tiếng hô một lòng cuồng nhiệt ngây ngô không kém gì Rôxtôv, chàng thanh niên hai mươi tuổi.

Khi các sĩ quan đã uống cạn và đập vỡ hết cốc Kirxtên lại rót một loạt cốc khác. Mặc chiếc áo sơ mi để hở bộ ngực trắng hếu, râu mép dài hoa râm, ông ta khoa tay vung cốc rượu của mình, đi về phía các đống lửa của binh lính rồi dừng lại trong vùng ánh sáng của một đống lửa trại với một tư thế cực kỳ trang trọng và cất cái giọng ky binh già trầm trầm và rắn rỏi quát lớn:

– Nào, các chú, chúc sức khỏe Đức Hoàng thượng, chúc trận thắng quân địch. Ura!

Lính phiêu kỵ vây kín lấy ông ta và cũng hoan hô ầm ĩ.

Đêm đã khuya; khi mọi người đã ra về, Đênixôv vỗ vai Rôxtôv anh bạn cưng chiều, và nói:

– Thế ra, đi chiến dịch không tìm được ai để phải lòng, cậu phải mê Sa hoàng phỏng?

– Đênixôv đừng đùa thế; đó là tình cảm thật tốt đẹp, thật cao cả, thật...

– Phải, phải; mình cũng đồng tình, mình cũng tán thành...

– Không, anh không hiểu đâu!

Rồi Rôxtôv đứng dậy đi lang thang qua các trại quân, mơ tưởng đến hạnh phúc được chết, không phải chết để cứu mạng cho hoàng đế là điều mà chàng không dám mơ màng, mà chỉ được chết trước mặt hoàng đế thôi. Quả thật chàng ta say mê vị hoàng

đế của mình và say sưa với vinh quang của quân đội Nga, với hy vọng ở một trận thắng nay mai. Vả lại, chẳng phải mình chàng cảm thấy thế trong những ngày đáng ghi nhớ trước trận Auxtécletx; chín phần mười quân sĩ cũng say mê hoàng đế của họ và say sưa với vinh quan của quân đội Nga tuy chưa phải đến mức cuồng si như vậy.

XI

Hôm sau hoàng thượng ở lại Visao. Ngự y Villiê được triệu đến mấy lần. Ở tổng hành dinh và trong các đạo quân đóng quanh tổng hành dinh, có tin đồn thánh thể bất an. Theo lời những người thân cận, thì Người không ăn uống gì và đêm ấy ngủ không yên giấc. Sở dĩ hoàng thượng se mình như vậy là vì cái ấn tượng mà cảnh quân lính thương vong đã ghi sâu vào cái tâm hồn dễ xúc cảm của Người.

Tảng sáng ngày mười bảy, một sĩ quan Pháp, cầm cờ trắng là dấu hiệu của sứ giả đi điều đình, đến đồn tiền tiêu xin yết kiến Nga hoàng và được đưa đến Visao. Viên sĩ quan ấy là Xavary. Hoàng thượng vừa mới nghỉ được một lát và Xavary phải chờ. Vào giữa trưa, y được vào bệ kiến và một giờ sau lại trở về các đồn tiền tiêu của quân Pháp, cùng đi với công tước Đôlgôrukôv.

Có tin đồn rằng mục đích cuộc công cán của Xavary là đề nghị một cuộc hội kiến giữa hoàng đế Alêkxanđrơ và Napôlêông. Hoàng thượng đã từ chối cuộc hội kiến, và điều đó làm cho ba quân rất mừng rỡ và tự hào. Vì vậy Đôlgôrukôv là tướng đã thắng trận Visao được cử đi theo Xavary, thay mặt hoàng đế thượng nghị với Napôlêông, nếu trái với sự mong đợi của mọi người, Napôlêông, có ý muốn xin giảng hòa thật.

Đến tối, Đôlgôrukôv trở về, vào thẳng ngự dinh và ở lại rất lâu một mình với hoàng thượng.

Ngày mười tám và mười chín tháng mười một, các đạo quân tiến thêm hai đoạn đường và các đồn tiền tiêu của quân địch lại lùi, sau vài phát súng qua lại. Từ giữa trưa ngày mười chín, các giới chỉ huy cao cấp nhộn nhịp sôi nổi khác thường và tình hình ấy kéo dài đến sáng ngày hôm sau, hai mươi tháng mười một, là ngày diễn ra trận Auxtéclitx đáng ghi nhớ.

Kể cho đến giữa trưa ngày mười chín, chỉ có giữa hai tổng hành dinh của vua Nga và vua Áo mới thấy có một tình hình khẩn trương nhộn nhịp, nào những cuộc bàn luận sôi nổi, nào những tin tức qua lại, nào những chuyến đi công cán của các sĩ quan phụ tá. Bắt đầu từ giữa trưa ngày hôm ấy thì cảnh nhộn nhịp lan đến cả tổng hành dinh của Kutuzôv và bộ tham mưu của các tướng chỉ huy quân đoàn. Đến chiều, do sĩ quan phụ tá của các tướng truyền đi, tình hình nhộn nhịp đã lan khắp quân đội từ tiền quân đến hậu quân, và đêm mười chín rạng ngày hai mươi, toàn thể quân đội đồng minh gồm tám vạn người rời bỏ trại, rầm rập tiến lên thành một trận tuyến khổng lồ rộng tới chín dặm Nga.

Sự chuyển động tập trung phát ra hồi sáng từ tổng hành dinh hai hoàng đế và thúc đẩy toàn thể quân đội, cũng chẳng khác nào sự chuyển động đầu tiên của chiếc bánh xe lớn trong một cái đồng hồ khổng lồ. Từ từ, một trong các bánh xe bắt đầu quay, rồi một cái thứ hai, rồi một cái thứ ba; rồi thì các bánh xe răng cưa to nhỏ và các trục nang dọc lần lượt chuyển theo, mỗi lúc một nhanh ; rồi chuông đánh, những pho tượng nhỏ diễu qua, và, đôi khi chỉ giờ phút quay đều đều, cho thấy kết quả cuối cùng của toàn hoạt động.

Cũng như bộ máy đồng hồ, bộ máy quân sự cũng phải chạy đến cùng khi sự chuyển động đầu tiên đã phát ra, và mỗi bộ phận của nó cũng đều nằm yên cho đến khi được đẩy đi. Các bánh xe

quay ken két trên trục, răng cưa khớp vào nhau, sức quay nhanh làm cho những bánh xe nhỏ rít lên, thế mà cái bánh xe bên cạnh vẫn nằm yên, tưởng chừng sẽ còn nằm nguyên như thế hàng trăm năm nữa. Nhưng khi đã đến lúc, một cái răng cưa cuốn nó đi, thế là theo đà chuyển động nó cũng quay tít và kêu vù vù góp phần vào hoạt động chung mà nó không hề hay biết kết quả và mục đích.

Trong cái đồng hồ, chuyển động phức tạp của vô số bộ máy rốt cục làm cho đôi kim chuyển chầm chậm và đều đều để chỉ thời giờ; và cũng hệt như vậy, những chuyển động phức tạp của mười sáu vạn quân vừa Nga, vừa Pháp này, những mối nhiệt tình, những dục vọng, ước mong, hối tiếc, tủi hổ, đau xót, những niềm kiêu hãnh bồng bột, những mối lo sợ bồn chồn, những nỗi hân hoan cuồng nhiệt của họ, tất cả những thứ đó va chạm nhau, trộn lẫn vào nhau, đều không đưa đến kết quả nào khác là sự thất bại trong trận Auxtécletx cũng gọi là trận Ba Hoàng đế[1], nghĩa là đưa đến một chuyển động rất chậm của cái kim lịch sử thế giới trên mặt đồng hồ lịch sử nhân loại.

Ngày hôm ấy, công tước Andrây thường trực và không rời khỏi tổng tư lệnh.

Vào khoảng hơn năm giờ chiều, Kutuzôv đến tổng hành dinh và, sau một cuộc hội kiến ngắn với hoàng đế, đến gặp đại nguyên soái ngự tiền là bá tước Tôlxtôi.

Bônkônxki liền thừa dịp đến hỏi Đôlgôrukôv về tình hình chi tiết. Công tước Andrây cảm thấy Kutuzôv đang cáu gắt và bất bình, mà ở tổng hành dinh người ta cũng đang bất bình về Kutuzôv và mọi người đều nói với ông bằng cái giọng của kẻ biết được một điều gì mà người khác không biết; và chính vì vậy chàng muốn đến hỏi chuyện Đôlgôrukôv xem sao.

1. Đầu thế kỷ XIX ở Châu Âu có ba hoàng đế thì đều dự trận này cả: một bên là Napôlêông đệ nhất, Hoàng đế Pháp, một bên là Frantx đệ nhị, Hoàng đế áo, Hung và Alêkxandrơ đệ nhất, Hoàng đế Nga.

Đôlgôrukôv bấy giờ đang uống trà với Bilibin nói:

– A. *Chào anh bạn*[1]. Mai là ngày hội lớn đấy. Còn ông cụ nhà anh thì nghĩ thế nào? Ông ta đang cáu lắm phải không?

– Tôi không cho là ông cụ đang cáu, theo tôi thì chẳng qua ông cụ chỉ muốn người ta nghe ý kiến mình thôi.

– Nhưng mà người ta đã nghe ông ấy ở hội đồng quân sự và người ta còn nghe nữa khi nào ông ta nói có lý; còn đang lúc này, Buônapáctê không sợ gì hơn là một trận đại chiến, mà lại trì hoãn để chờ đợi, chẳng biết chờ đợi cái gì, thì không thể được.

Công tước Anđrây nói:

– À, thế anh đã gặp Buônapactê? Buônapactê như thế nào? Anh thấy hắn thế nào?

– Vâng, tôi đã gặp hắn và biết chắc rằng hắn không sợ gì cho bằng một trận đại chiến. – Đôlgôrukôv nhắc lại và rõ ràng là rất thích thú với cái kết luận mà ông ta đã rút ra được từ cuộc hội kiến này, tại sao lại chịu điều đình và nhất là lại lui quân, mà lui quân là một việc hết sức trái ngược với phương pháp tác chiến của hắn? Anh hãy tin tôi, hắn đang sợ, sợ một trận đại chiến, giờ tận số của hắn đã đến. Tôi cam đoan với anh là thế.

Công tước Anđrây lại hỏi:

– Nhưng anh hãy kể lại cho chúng tôi nghe anh thấy Buônapactê như thế nào?

– Hắn ta là một người mặc áo đuôi én màu xám, rất thích tôi gọi là "Bệ hạ", nhưng đáng buồn cho hắn là tôi không gọi bằng tước hiệu gì cả. Hắn là như thế đấy, và không còn gì khác hơn nữa. – Đôlgrôrukôv vừa nói vừa liếc sang Bilibin mỉm cười. Ông nói tiếp:

– Tuy tôi rất kính trọng cụ Kutuzôv, tôi cũng thấy rằng chúng

1. Mon Cher.

ta mà còn chờ nữa và để cho hắn có dịp chuồn đi hay là lừa ta một vố trong lúc hắn đang chắc chắn nằm trong tay ta thì thật là đẹp mắt. Không được! Không nên quên Xuvôrôv và nguyên tắc của ông ta. Không bao giờ nên tự đặt mình vào cái thế bị tấn công mà phải tự mình tấn công trước. Các anh hãy tin tôi, ra trận thì tinh thần cương quyết hăng hái của phái trẻ thường chỉ đường chiến thắng chắc chắn hơn tất cả kinh nghiệm của các lão tướng Cunctatôr[1].

Công tước Andrây nói:

– Nhưng chúng ta tấn công địch ở vị trí nào? Hôm nay tôi đã lên các đồn tiền tiêu và chịu không thể biết được đích xác lực lượng chính của quân địch bố trí ở chỗ nào.

Chàng muốn nói với Đôlgrôrukôv về kế hoạch tấn công mà chàng đã nghĩ ra.

Đôlgrôrukôv đứng dậy, vừa trải lên bàn một tấm bản đồ vừa nói nhanh:

– À! Hắn ở đâu cũng thế thôi! Mọi trường hợp đã được dự kiến hết: nếu hắn là Bruyn...

Rồi Đôlgrôrukôv trình bày rất nhanh và lộn xộn kế hoạch tiến quân bên sườn do Vairôthêr dự định.

---

1. Trong cuộc chiến tranh giữa Carthago và La Mã, thời cổ đại (218-202 tr.CN) danh tướng Carthago là Annibal tiến quân vào lãnh thổ La Mã như vũ bão, đánh tan hết các đạo quân thiện chiến của La Mã. Bấy giờ Fabiux được công cử làm nguyên soái. Chiến lược của Fabiux là tránh giáp trận, kéo dài cuộc cầm cự, dùng thời gian mà tiêu hao khí thế và lực lượng của đối phương. Nhờ chiến lược khôn ngoan ấy mà La Mã khỏi bị tiêu diệt. Nhưng người đương thời không hiểu, cho Fabiux là hèn nhát và phản bội và gọi ông là "Cunctator" nghĩa là "Người Trì hoãn". Trong các ngôn ngữ Tây Phương Cunctator có nghĩa là người chỉ huy quân sự dè dặt, khôn ngoan, không hành động sôi nổi, để chờ thời cơ thuận tiện. Trong các cuộc chiến tranh chống Napôlêông, chiến lược của Kutuzôv chính là tránh những trận đánh vô ích để chờ thời cơ, dùng chiến tranh nhân dân mà đuổi địch.

Công tước Anđrây phản đối mấy điểm và trình bày kế hoạch của mình, một kế hoạch cũng có thể hay không kém gì kế hoạch của Vairôthêr, nhưng gặp trở ngại là đưa ra sau khi kế hoạch kia đã được chuẩn y. Khi chàng muốn chứng minh những khuyết điểm trong kế hoạch kia và những ưu điểm trong kế hoạch của mình, thì công tước Đôlgrôrukôv không nghe nữa và đáng lẽ nhìn vào bản đồ thì lại nhìn chàng một cách lơ đãng và nói:

– Vả lại, hôm nay sẽ hộp hội đồng quân sự ở hành dinh Kutuzôv anh có thể đem trình bày tất cả các điểm này.

– Chính thế, hôm nay tôi sẽ nói. – Công tước Anđrây vừa nói vừa rời khỏi bản đồ.

Bilibin từ nãy đến giờ chỉ mỉm cười vui vẻ lắng nghe câu chuyện giữa hai người, giờ mới chêm vào với dụng ý rõ ràng là muốn bỡn cợt.

– Nhưng mà các ngài bận tâm vì cái gì mới được chứ? Dù mai chúng ta thắng hay bại, vinh quang của quân đội Nga cũng vẫn được vẹn toàn kia mà. Ngoài Kutuzôv của anh ra, có vị tư lệnh quân đoàn nào là người Nga nữa đâu. Này nhé: *tướng quân* Vimpfen, bá tước đơ Lăngiơrông, công nương Lich – ten – xtanh, công vương Hohenloơ và sau *cùng là Prsch... Prsch... và vân vân, như mọi tên Ba-lan khác*[1].

Đôlgrôrukôv nói:

– *Im đi, đồ ác khẩu...*[2]. Không đúng thế đâu, bây giờ đã có hai tướng là người Nga: Milôradôvits và Đôlgrôrukôv, lại có thêm một người thứ ba nữa: bá tước Araktsêyêv nhưng thần kinh ông ta yếu lắm.

1. Herr Géneral Wimpfen, le comte de Langeron, le prince de Lichtenstein, le prince de Hohenlohe et enfin Prsch... prsch... et ainsi de suite, comme tous les noms polonais.

2. Taisez-vous, mauvaise langue.

- Chắc ông Mikhail Ilariônvits đã họp xong. Thôi, xin chúc các vị may mắn. - Công tước Anđrây nói đoạn bắt tay Đôlgôrukôv và Bilibin rồi đi ra.

Trên đường về, nhìn Kutuzôv ngồi yên lặng bên cạnh mình, công tước Anđrây không thể không hỏi xem ông ta nghĩ thế nào đến trận đánh ngày mai.

Kutuzôv nghiêm nghị nhìn người sĩ quan phụ tá của mình, yên lặng một lúc rồi đáp:

– Tôi nghĩ là trận này sẽ thua và đó là điều tôi đã nói với bá tước Tôlxtôi, nhờ bá tước tâu lên hoàng thượng. Và anh có biết là bá tước trả lời tôi thế nào không. "*Ấy! Tướng quân thân mến ơi, tôi chỉ dự bàn việc gạo, thịt, còn việc đánh nhau thì ông bạn lo lấy*"[1]. Vâng... Người ta trả lời cho tôi như thế đấy!

XII

Khoảng gần mười giờ đêm Vairôthêr mang kế hoạch đến họp hội đồng quân sự ở hành dinh của Kutuzôv. Tất cả các tướng tư lệnh quân đoàn đều được mời đến họp với tổng tư lệnh và mọi người đều đến đúng giờ, chỉ riêng công tước Bagratyôn từ chối không đến.

Là người được giao toàn quyền xếp đặt kế hoạch tác chiến ngày mai, Vairôthêr rất hăng hái, sôi nổi, trái hẳn với Kutuzôv đang bực mình, buồn ngủ và miễn cưỡng đóng vai trò chủ tọa và chỉ đạo cuộc họp. Vairôthêr thấy rõ ràng là mình đang cầm đầu một cuộc vận động đã trở thành không thể cưỡng lại được nữa. Ông ta như một con ngựa đã thắng vào càng một chiếc xe đang

1. Eh, mon cher général, je me mêle de riz et des côtelettes, mêlez vóu dé affairres la guere.

hăng xuống dốc. Chính mình đưa xe hay bị xe đẩy đi, ông ta cũng không rõ nữa; nhưng trong khi cắm đầu chạy hết tốc lực, ông không còn thì giờ nghĩ xem chạy như thế này rồi sẽ đến đâu. Tối hôm ấy, hai lần ông ta thân hành đi xem xét trận địa các đồn tiền tiêu của địch và hai lần về báo cáo và trình bày tình hình với hai vị hoàng đế Nga hoàng và Áo hoàng rồi lại trình bày với bộ chỉ huy của mình, đọc cho họ ghi lệnh bố trí quân đội bằng tiếng Đức. Khi đến nhà Kutuzôv họp thì ông ta đã mệt phờ.

Rõ ràng là ông ta rất bận rộn, đến nỗi quên cả lễ phép đối với vị tổng tư lệnh: ông ta ngắt lời Kutuzôv, nói năng hấp tấp, lúng túng, không nhìn con người đang tiếp chuyện mình, có người hỏi cũng không đáp lại; người ông ta thì lấm bùn be bét, trông phờ phạc, thẳng thốt đến thảm hại, nhưng đồng thời lại hết sức tự tin và tự hào.

Kutuzôv ở trong một tòa lâu đài nhỏ gần Ôxtralêk. Trong phòng khách lớn dùng làm văn phòng của tổng tư lệnh, đã đủ mặt Kutuzôv, Vairôthêr và các ủy viên của hội đồng quân sự. Họ đang uống trà. Chỉ chờ công tước Bagratyôn đến nữa là bắt đầu cuộc họp. Khoảng tám giờ[1], một sĩ quan tùy tùng của công tước đến báo là ông ta không đến được. Công tước Andrây vào báo với tổng tư lệnh. Và đã được Kutuzôv cho phép từ trước, chàng ở lại trong phòng dự cuộc họp.

– Công tước Bagratyôn không đến, vậy chúng ta có thể bắt đầu. – Vairthôthêr vừa nói vừa hấp tấp đứng dậy, đi đến cạnh cái bàn có trải một bản đồ rộng tướng về những vùng xung quanh Bruyn.

Kutuzôv ngồi trong một chiếc ghế bành kiểu Vôlter[2] đang lơ

1. Ở đây có chỗ tiền hậu bất nhất, trên kia thì đã mười giờ, dưới này lại nói là tám giờ (xem thêm phụ lục).

2. Ghế bành kiểu rộng, đệm ngồi thì thấp, lưng thì cao để tựa đầu vào, lấy tên nhà đại văn hào Pháp trong thế kỷ XVIII.

mơ ngủ, cái cổ mập mạp thò ra khỏi bộ quân phục cởi khuy như vừa thoát cũi sổ lồng, hai bàn tay múp míp đặt rất cân đối trên hai tay ghế. Nghe tiếng Vairôthêr, ông ta cố gắng mở con mắt độc nhất nói:

– Vâng , vâng, xin mời ngài bắt đầu không muộn mất – Nói xong lại gục đầu xuống và nhắm mắt lại.

Lúc đầu thì các ủy viên hội đồng có thể tưởng là Kutuzôv vờ ngủ, nhưng về sau trong khi Vairôthêr đọc thì những tiếng phì phò từ mũi ông ta phát ra chứng tỏ rằng đối với vị tổng tư lệnh giờ phút ngày có một việc quan trọng cần phải làm hơn là tỏ ý việc thỏa mãn một nhu cầu cấp thiết của con người: nhu cầu ngủ. Và Kutuzôv ngủ thật. Vairôthêr liếc nhìn ông ta, vẻ như một người bận rộn quá không còn có một phút thừa nào để mất vào việc gì nữa, và khi đã chắc chắn rằng ông ta đã ngủ yên, liền cầm giấy lên cất giọng sang sảng và đều đều đọc kế hoạch bố quân trong trận đánh sắp tới, không quên đọc cả đề mục của bản văn kiện:

"Kế hoạch bố quân tấn công vị trí địch ở phía sau Kôbêlnitx và Xôkôlnitx ngày hai mươi tháng mười một 1805"[1]

Bản kế hoạch khá phức tạp và khó hiểu. Nguyên văn như sau: *Vì địch dựa tả quân vào các đồi có cây cối rậm rạp và rải hữu quân dọc Kôbêlnitx và Kôlôlnitx sau những ao đầm ở vùng ấy, còn trái lại tả quân ta vượt quá cánh hữu địch, lợi thế của ta là tấn công cánh quân ấy, nhất là nếu chúng ta chiếm các làng Xôkalnitx và Kôbêlnitx thì có thể đánh bổ vào sườn địch và đuổi địch đến dải đất bằng ở khoảng giữa Slapanitx và rừng Thuyraxa, tránh các hẻm núi Slapanitx và Bêllôvitx là những nơi bảo vệ cho mặt*

1. Bản đồ chiến trường Auxtécletx (2 - XII - 1805)

Napôlêông cho hữu quân lùi, nhử cho cả quân Nga đuổi, theo kế hoạch Vairôthêr, rồi thừa thế cho trung quân tiến lên chiếm cao nguyên Pratxên là vị trí quyết định, đánh vòng ra sau lưng, cắt quân Nga ra từng đoạn, dồn xuống ao lầy đóng băng ở hẻm núi mà tiêu diệt. Hữu dực Nga do Bagratyôn chỉ huy thì bị đánh lui về Auxtéletx.

trận của địch. Muốn đạt mục đích ấy, cần phải... Đạo quân thứ nhất tiến... đạo quân thứ hai tiến... Đạo quân quân thứ ba tiến...[1]

Các tướng hình như đều nghe đọc bản kế hoạch khó hiểu này một cách miễn cưỡng. Bulxhêvđên một viên tướng cao lớn tóc hung, đứng tựa vào tường, mắt chăm chú nhìn một cây nến đang cháy, tựa hồ không nghe mà thậm chí cũng không muốn người ta tưởng là mình nghe nữa. Ngồi ngay trước mặt Vairôthêr là Milôradôvits sắc mặt hồng hào hiên ngang, đôi vai cũng nhô lên cao. Milôradônvits cố làm thinh và chằm chằm nhìn Vairôthêr mãi cho đến khi viên tổng tham mưu quân đội Áo ngừng đọc mới thôi nhìn. Bấy giờ Milôradônvits quay lại nhìn các tướng kia một cách đầy ý nghĩa. Nhưng cứ theo ý nghĩa của cái nhìn đầy ý nghĩa ấy thì khó mà đoán được là ông ta đồng ý hay không, có tán thành bản kế hoạch hay không. Người ngồi gần Vairôthêr nhất là bá tước Lăngjơrông. Trên khuôn mặt kiểu người Pháp miền Nam của ông ta, suốt thời gian Vairôthêr đọc không lúc nào là không có một nụ cười mỉm rất tinh, đôi mắt thì mải ngắm mấy ngón tay dài, thon thon đang cầm lấy góc một cái hộp thuốc lá bằng vàng trên nắp có chạm một bức chân dung, búng cho nó quay tít. Giữa một câu văn tràng giang đại hải nhất, ông ta ngừng quay hộp thuốc lá, ngẩng đầu lên với một thứ lễ độ khó chịu, cất một giọng hát nghe như phát ra từ đầu đôi môi thanh tú, ngắt lời Vairôthêr, định nói một điều gì nhưng viên tướng Áo không ngừng đọc, cau

1. Da der Feind mit seinem linken Fluegel an die mit Wald bedeckten Berge lennt und sich mit seinem rechten Fluegel laengs Kôbelnitz und Sokolnitz hinter die dort befindlichen Teiche zieht, wir im gegenthel mit unserem linken Flugel seinen rechten sehr debordiren, so its er vortelhaft, letzteren Fluegel des Feindes zu attakıren besonders wenn wir die Doerfer Sokolnitz und Kobelnitz im Besitze haben, wodurch wir dem Feind zugleich in die Flanke fallen und ihr auf des Flache zwischen Schlapanitz und dem Thuerassa - Walde verfolgen konnen, indem Wire dem Defileen von Schlapanitz und Bellowitz ausweischen, welche die feindliche Front deckenzu diesem Endzwecke its es noethig... Die erst Kolonne marschirt... die zweite Kolonne marschirt... die dritte Kolonne marschirt.

mày tức giận, hất hất hai khuỷu tay như muốn ra hiệu: "chốc nữa, chốc nữa hãy nói, bây giờ hãng theo dõi trên bản đồ và chú ý nghe". LăngJơrông đôi mắt lưỡng lự ngước nhìn về phía Milôradôvits như để nhờ giải thích thái độ của Vairôthêr nhưng gặp phải cái nhìn có vẻ đầy ý nghĩa mà thực ra không có ý nghĩa gì hết, liền buồn rầu cúi nhìn xuống, và lại tiếp tục búng cái hộp thuốc lá.

– *Một bài địa lý*[1] – Ông ta nói, như thể mình tự nhủ mình nhưng đủ rõ để mọi người đều nghe.

Prjêbysêvxki, vẻ kính cẩn nhưng đường hoàng xòe bàn tay cạnh tai làm cái loa hướng về phía Vairôthêr vẻ đang nghe rất chăm chú và mải mê. Trước mặt Vairôthêr, tướng Đôlgôrukôv, người thấp bé, vẻ cần cù và khiêm tốn, cúi xuống bản đồ nghiên cứu kỹ lưỡng những địa hình, địa vật mà ông ta chưa biết. Nhiều lần ông ta nhờ Vairôthêr nhắc lại những đoạn nghe không rõ và những tên làng khó đọc, Vairôthêr nhắc lại, và Đôlgôrukôv ghi lấy.

Hơn một giờ sau, khi Vairôthêr đọc xong, Lăngjơrông lại ngừng quay hộp thuốc lá và không nhìn Vairôthêr cũng chẳng nhìn ai hết, ông trình bày những khó khăn trong việc thực hiện một kế hoạch như thế, vì kế hoạch ấy giả thiết rằng tình hình của địch đã được biết chính xác, nhưng thực ra thì tình hình ấy có lẽ không ai biết được vì địch đang chuyển quân. Lời phản đối của Lăngjơrông có căn cứ, nhưng rõ ràng là chỉ có mục đích làm cho Vairôthêr hiểu rằng ông ta đã đọc bản kế hoạch của mình với một thái độ quá tự tin như đọc cho một đám học trò nghe, và trong những người ngồi nghe ở đây không phải chỉ có những kẻ ngu ngốc mà còn có những người có thể dạy ông ta về thuật cầm quân. Khi cái giọng đơn điệu của Vairôthêr ngừng lại. Kutuzôv mở mắt ra, như một

1. Une leçon de géographie.

người giữ cối xay bột tỉnh giấc khi tiếng quay đều đều của cái bánh xe cối xay ngừng lại. Ông lắng nghe Lăngjơrông, vẻ như muốn nói: "Ra các ông vẫn còn bàn đến những chuyện ngu xuẩn ấy à!" rồi vội vàng nhắm mắt lại và càng gục đầu xuống thấp hơn trước nữa.

Cố ý làm cho lòng tự ái của nhà tác giả quân sư Vairôthêr tổn thương đau đớn nhất, Lăngjơrông chứng minh rằng Buônapactê có thể tấn công rất dễ dàng chứ không phải là bị tấn công, và như vậy thì bản kế hoạch bố quân sẽ hoàn toàn vô dụng. Đáp lại tất cả mọi lời phê bình, Vairôthêr chỉ dùng một nụ cười mỉm đã được chuẩn bị từ trước để đối phó với mọi sự phản đối, dù là phản đối thế nào. Ông ta nói:

– Nếu có thể tấn công ta thì hắn đã tấn công hôm nay rồi.

– Vậy ra ngài cho là hắn bất lực ư? – Lăngjơrông lại bẻ.

– Hắn có tất cả bốn vạn quân là cùng. – Vairôthêr đáp lại với cái mỉm cười của một vị danh y khi nghe một mụ lang vườn mách một phương thuốc.

– Nếu vậy mà hắn lại đợi cho chúng ta tấn công thì hắn đi đến chỗ tự sát rồi.

Lăngjơrông kết luận, môi nở một nụ cười mỉa mai tế nhị, nhìn người ngồi gần nhất là Milôradôvits mong được ông ta tán thành. Nhưng lúc bấy giờ Milôradôvits hẳn không hề quan tâm chút nào đến cái vấn đề đang được các tướng lĩnh tranh luận, ông ta nói:

– *Tình thật mà nói*[1] thì mọi việc sẽ quyết định trên chiến trường.

Vairôthêr lại mỉm cười, để cho người ta thấy rõ ràng ông ta buồn cười và lấy làm lạ rằng các tướng Nga đã bắt bẻ ông ta, khiến cho ông ta phải chứng minh những điều không những ông

1. Ma foi.

ta đã hoàn toàn tin là địch xác mà lại đã từng làm cho cả hai hoàng đế đều phải tin theo nữa. Ông ta lại nói:

– Địch đã tắt hết lửa, và bên trại chúng có tiếng ồn ào không ngớt. Như vậy nghĩa là thế nào? Hoặc có thể chúng đang rút đi và đó là điều duy nhất có thể làm cho ta lo ngại, hoặc là chúng đang thay đổi trận địa. (Ông ta cười khẩy) – Dù cho chúng có đổi trận địa, sang đóng ở Thuyraxxa, chúng cũng chỉ làm cho ta đỡ những mối phiền lớn mà thôi; dù thế nào thì cả những việc đã dự định, cho đến cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất, cũng đều sẽ giữ nguyên.

– Sao thế nhỉ? ... – Công tước Anđrây, từ lâu vẫn chờ cơ hội bày tỏ những nỗi lo ngại của mình, hỏi ngay.

Vừa lúc ấy Kutuzôv thức giấc, ho một tiếng nặng nề rồi nhìn quanh các tướng một lượt, nói:

– Thưa các ngài, kế hoạch bố trận ngày mai, hay nói cho đúng hơn là ngày hôm nay, vì bây giờ đã quá nửa đêm rồi, không thể nào thay đổi được. Các ngài đã nghe đọc bản kế hoạch và tất cả chúng ta sẽ làm tròn bổn phận. Nhưng trước một trận đánh, không có gì quan trọng bằng... – Ông ta ngừng một lát, rồi kết luận... – bằng ngủ một giấc cho đầy.

Ông làm ra bộ sắp đứng dậy. Các tướng cúi chào, rồi lui ra. Công tước Anđrây cũng ra theo họ. Bấy giờ đã gần một giờ sáng.

Ở hội đồng quân sự, công tước Anđrây đã không bày tỏ được ý kiến của mình như chàng vẫn mong đợi, điều đó để lại cho chàng một ấn tượng bối rối và lo ngại. Ai có lý? Đôtgôrukôv và Vairôthêr những người đã đề ra kế hoạch tấn công, hay trái lại, là những người không tán thành kế hoạch ấy: Kutuzôv, Lăngjơrông và những người khác? Chàng cũng không hiểu nữa. "Nhưng sao Kutuzôv lại không thể trực tiếp đệ trình ý kiến của mình lên hoàng thượng? Phải chăng không có cách gì làm khác đi được? – Chàng tự nghĩ – Chẳng lẽ vì ý riêng của vài kẻ triều thần mà hàng vạn

sinh mệnh và cả tính mệnh của mình nữa lâm vào cảnh hiểm nghèo sao? Ừ, cả tính mệnh của mình nữa, vì rất có thể ngày mai mình bị giết". Và đột nhiên, chàng vừa nghĩ đến cái chết thì những kỷ niệm xa xưa nhất, sâu kín nhất, đã tràn ngập trí tưởng tưởng của chàng. Chàng nhớ lại phút từ biệt cha và vợ lần cuối cùng. Chàng nghĩ đến Liza đang có thai, nhớ lại những ngày đầu của cuộc tình duyên giữa hai người và thấy thương hại cả vợ lẫn mình. Cảm thấy mủi lòng và xúc động mạnh quá, chàng ra khỏi ngôi nhà chàng ở chung với Nêxvitxki và bắt đầu đi bách bộ ở trước cửa.

Đêm hôm ấy có sương mù, và qua màn xương vầng trăng chiếu xuống cảnh vật một ánh sáng huyền ảo. "Phải ngày mai, ngày mai! – Chàng tự nhủ. – Ngày mai có lẽ mọi sự sẽ chấm dứt đối với ta, tất cả những kỷ niệm ấy sẽ không còn nữa, tất cả những kỷ niệm ấy đối với ta sẽ không còn ý nghĩa gì hết. Ngay ngày mai, có lẽ, và chắc chắn nữa là khác ta linh cảm thấy như vậy, lần đầu tiên ta có dịp tỏ ra hết khả năng". Rồi chàng tưởng tượng ra trận đánh, giờ phút nguy cấp trong đó cả chiến trường dồn hết vào một điểm duy nhất, tất cả các tướng lĩnh đều hoang mang. Và đây, cái phút may mắn đã đến với chàng, cái trận Tulông bấy lâu mong đợi. Giọng nói rõ ràng rắn rỏi, chàng sẽ trình bày ý kiến với Kutuzôv, với Vairôthêr, với hai vị hoàng đế. Mọi người đều thấy những ý kiến đó đúng quá, nhưng không một ai dám một mình gánh lấy trách nhiệm đem thực hành... Bấy giờ sau khi đã ra điều kiện thỏa thuận là không ai được can thiệp vào cách điều quân của mình, chàng sẽ lấy một trung đoàn, một sư đoàn đưa đến nơi nguy cấp và một mình chàng chuyển bại thành thắng. Một tiếng nói khác cãi lại: "Thế còn chết chóc, thế còn đau thương?" Nhưng không thèm đáp lại, công tước Anđrây tiếp tục những chiến thắng của mình. Một mình chàng lập kế hoạch bố quân cho trận đánh sau. Tuy không có chức vị nào khác ngoài chức phụ tá của Kutuzôv,

chính chàng đã làm tất cả. Rồi lại chính chàng, chỉ mình chàng thắng trận ấy. Lần này thì Kutuzôv bị cách chức chỉ huy và chính chàng, Bônkônxki được cử lên thay Kutuzôv. Tiếng nói kia lại cãi lại: "– Rồi sao nữa? Cứ cho là anh không bị thương đến chục lần, bị tử trận hay bị lừa phản – nhưng thế rồi sau đó sẽ ra sao?" – Công tước Anđrây bác lại: "– Ừ, rồi sao nữa? Mình không biết rồi sau sẽ ra sao nữa, mình không thể biết, mà cũng không muốn biết; nhưng nếu mình muốn vinh quang, muốn được mọi người biết đến, được mọi người hâm mộ, nếu mình muốn thế, và chỉ muốn có thế, chỉ sống vì thế thì thật cũng chẳng phải là lỗi tại mình. Ừ, mình chỉ vì danh vọng mà thôi. Mình sẽ không bao giờ nói với ai cả; nhưng mà trời ơi! Nếu mình chẳng ham gì ngoài vinh quang và lòng hâm mộ của những người khác, thì mình cũng chẳng biết làm thế nào được. Chết chóc, thương tật, mất cả gia đình, không điều gì làm cho mình sợ cả. Tất nhiên, nhiều người đối với mình là ruột thịt, - trước hết là cha mình, em mình, vợ mình: - Đó là những người thân yêu nhất của mình, nhưng dù việc ấy có vẻ ghê tởm đến đâu, trái tự nhiên đến đâu, mình cũng không do dự hy sinh hết mọi người thân thích cho một chút vinh quang, cho một lúc chiến thắng, cho lòng hâm mộ của những người mà mình không biết và sẽ cũng không bao giờ biết... như những người này". Chàng vừa kết luận vừa lắng tai nghe tiếng người nói ngoài sân dinh thự tổng tư lệnh.

Đó là tiếng mấy người cần vụ đang sửa soạn đi ngủ. Một người – chắc là anh đánh xe – đang trêu ông lão Tít, người nấu bếp của Kutuzôv và công tước Anđrây rất quen; anh ta gọi:

– Ông Tít, ê, ông Tít.

– Cái gì thế? – Ông lão hỏi.

Anh chàng bông lơn nói:

– Ông Tít, mắt ông nhắm tít.

Tiếng ông lão rủa:

– Xì! Quỉ bắt mày đi! – rồi tiếng mọi người cười phá lên, lấp cả tiếng nói của ông ta.

Công tước Anđrây kết luận: "Dù sao, mình cũng chỉ quý chuộng cái thế ưu việt của mình so với tất cả những con người đó, mình chỉ quý cái sức mạnh huyền bí, cái vinh quang đang bay lượn trên đầu mình, trong đám sương mù kia thôi!".

XIII

Đêm ấy, trung đội Rôxtôv làm nhiệm vụ cảnh giới ở mé trước quân đoàn Bagratyôn. Lính phiêu kỵ của chàng cứ hai người thì một người bố trí dọc tuyến tiền tiêu; Rôxtôv cố cưỡng lại cái cảm giác buồn ngủ đang làm cho chàng ríu mắt lại bằng cách rảo ngựa suốt dọc tuyến. Trong khoảng không gian mênh mông ở phía sau lưng, Rôxtôv thấy lờ mờ ánh lửa của quân ta lấp loáng trong sương mù; ở phía trước mặt là bóng tối mịt mùng. Chàng cố sức nhìn sâu vào màn đêm dày đặc ấy nhưng vẫn chẳng trông thấy gì cả: khi thì tưởng chừng như thấy một cái gì đen đen, xám xám, khi thì lại ngỡ như có những đốm lửa lập lòe trước mặt ở chỗ có lẽ có quân địch đóng; có khi chàng lại nghĩ rằng chỉ vì mắt chàng hoa lên mà thấy như vậy. Mắt chàng nhắm lại và trong trí tưởng tượng của chàng hiện lên hình ảnh của hoàng đế, của Đênixôv, hay những kỷ niệm ở Maxkva; chàng vội mở mắt và nhận ra ngay trước mặt cái đầu và hai tai con ngựa đang cưỡi, và thỉnh thoảng lại thấy hẳn lên cái bóng đen của những người lính phiêu kỵ mà chàng chỉ đi chừng sáu bước nữa thì sẽ xô phải, và ở đằng xa vẫn là cái màn sương mù dày đặc, tối om lúc nãy. Chàng nghĩ: "Rất có thể ta sẽ gặp hoàng thượng và Người sẽ giao cho ta một nhiệm vụ, như bất

cứ sĩ quan nào: Người sẽ bảo – "Đến xem cái gì đằng kia?" Nghe nói nhiều khi Người tình cờ nhận ra mặt một sĩ quan nào đó và cho đi theo. Ước gì mình mà được như thế: Ờ! Mình sẽ bảo vệ Người hết sức tận tình, mình sẽ thẳng tay vạch mặt bọn khi quân, mình sẽ tâu trình để Người biết rõ sự thật". – Và để hình dung cho thật rõ lòng kính yêu và trung thành của chàng đối với hoàng đế, chàng tưởng tượng mình đang đánh nhau với một kẻ thù hay một tên Đức phản bội, đang quật nó xuống, đang tát tai nó ngay trước mặt hoàng thượng. Chợt một tiếng reo từ xa vẳng lại làm chàng sực tỉnh. Rôxtôv giật mình mở mắt ra và tự hỏi:

"– Mình ở đâu thế này? À! Đúng, ở tiền tiêu. Khẩu hiệu là: "Càng xe. Onmuýt"... Ngày mai mà đại đội mình còn làm quân dự bị nữa thì chán quá! Mình sẽ xin ra trận. Có lẽ chỉ có như thế thì may ra mới được gặp hoàng thượng. Giờ thay phiên gác sắp đến rồi. Đi tuần một lượt nữa rồi về là đến xin tướng quân". Chàng ngồi thẳng trên yên, thúc ngựa đi tuần lần chót. Bóng tối hình như đã bớt dày đặc. Chàng nhận ra ở bên trái một sườn dốc thoai thoải sáng mờ mờ và bên kia một quả gò đen ngòm hình như dốc đứng, chẳng khác một bức tường thành. Chàng nhận ra trên gò ấy một vệt trắng, không biết là cái gì: một cánh rừng thưa có ánh trăng soi xuống chăng? Một dải tuyết chăng, hay là một khóm nhà trắng? Chàng mường tượng như ở đấy có vật gì cử động. Chàng mơ màng: "Chắc là tuyết; đó là một cái vệt... une tache, một cái vệt...

"À! Đúng, une tache, Natasa, em mình với đôi mắt đen... Khi mình bảo cho nó biết là mình đã gặp hoàng thượng chắc nó ngạc nhiên lắm!... Natasa,..."

Chợt có tiếng một người lính phiêu kỵ kêu lên: "... Quan lớn cẩn thận, bụi cây đấy! Rẽ sang bên phải"[1]. Bấy giờ Rôxtôv đang đi

1. ở đây có những lối "chơi chữ" không dịch được. Trong khi mơ màng, Rôxtôv nghĩ đến cái vệt (la tache) do đó liên tưởng đến Natasa, rồi từ Natasa liên tưởng đến chữ *nastupit* (tấn công) rồi từ đó lại mường tượng đến chữ *tupil' nas* ("làm cho chúng ta đần đi") rồi lại nghĩ sang lính phiêu kỵ (gusar) và từ đó nghĩ đến chữ us ("râu").

qua mặt anh ta, vừa đi vừa ngủ gật, đầu lắc lư gục xuống gần sát bờm ngựa. Chàng ngẩng lên và dừng lại cạnh người lính. Một cơn buồn ngủ không sao cưỡng nổi, như của trẻ con cứ dúi đầu chàng xuống.

"Nào, mình vừa nghĩ đến cái gì nhỉ? Đừng quên chứ. Nghĩ đến điều phải tâu với hoàng thượng à? Không phải, việc ấy là việc ngày mai... À, đúng rồi, nhớ ra rồi, mình nghĩ đến Natasa... Ngày mai là tấn công... Phải, tấn công. Ai là? Lính phiêu kỵ... À! đúng, lính phiêu kỵ có ria mép. Không biết mình đã thấy ở đâu một tên lính phiêu kỵ có ria mép như vậy! À! Đúng, thấy ở phố Tvêrxkaya trước nhà ông lão Guriêv... Chà anh chàng Đênixôv cừ thật... Nhưng mà tất cả những chuyện ấy đều là nhảm nhí cả. Điều quan trọng là hoàng thượng hiện có mặt ở đây... Khi Người nhìn mình, mình tưởng là Người muốn nói gì với mình, nhưng Người lại không dám... Không phải, chính là mình không dám chứ... Lại nhảm nhí rồi. Điều chủ yếu là không nên quên... rằng mình vừa nghĩ đến việc quan trọng. Natasa, ta tấn công phải rồi, phải rồi, hay lắm".

Rồi đầu chàng lại gục xuống cổ con ngựa. Nhưng rồi chàng chợt có cảm giác như người ta đang bắn vào chàng. Rôxtôv giật nảy mình, kêu lên:

– Cái gì? Cái gì thế? Chém! Chém!

Vừa mở bừng mắt, Rôxtôv đã nghe ở phía trước mặt, nơi quân địch đóng, có những tiếng hò reo kéo dài của hàng nghìn người. Hai con ngựa của chàng và của người lính phiêu kỵ đi bên cạnh vểnh tai nghe ngóng. Một ánh lửa sáng lên một chốc trên gò rồi một ánh nữa, rồi suốt trận tuyến quân Pháp trên đồi vô số ánh lửa sáng rực lên, và tiếng hò reo mỗi lúc một to. Rôxtôv nghe ra những âm thanh của tiếng Pháp nhưng vì nhiều tiếng cùng hét lên ầm ầm nên không thể phân biệt được chữ gì. Chỉ nghe rặt những aaaa! và rrrr! Chàng hỏi người lính ở bên cạnh:

– Cái gì thế nhỉ! Anh cho là cái gì? Tiếng reo bên quân địch phải không?

Người lính không đáp. Rôxtôv chờ một lúc khá lâu không thấy trả lời, hỏi lại:

– Thế nào, không nghe gì à?

– Thưa quan lớn, có trời biết là cái gì? – Người lính càu nhàu đáp.

– Theo vị trí đó là phía địch phải không? – Rôxtôv lại hỏi.

– Có thể là phải, có thể là không phải; ban đêm khó mà biết được. – Người lính trả lời rồi quay ra quát con ngựa vì nó cứ lổm nhổm muốn lồng lên: "Này, có đứng yên không nào!".

Con ngựa của Rôxtôv cũng sốt ruột, giẫm chân trước xuống mặt đất đóng băng, vểnh tai nghe tiếng ồn và liếc nhìn về phía có ánh sáng. Những tiếng reo mỗi lúc một to hòa thành một tiếng ầm ầm như sấm dậy mà chỉ một đạo quân mấy nghìn người mới phát ra được. Ánh lửa mỗi lúc một lan rộng, chắc là trên suốt trận tuyến quân Pháp. Rôxtôv không thấy buồn ngủ nữa. Bây giờ chàng đã nghe rõ mấy tiếng "*Hoàng đế vạn tuế! Hoàng đế!*[1]: tiếng hò reo vui mừng và đắc thắng ấy khích động chàng rất mạnh làm cho chàng tỉnh táo hẳn ra.

– Này, gần đây thôi phải không? Có lẽ chỉ ở bên kia suối. – Chàng nói với người lính phiêu kỵ.

Người lính thở dài không đáp và khục khặc ho mấy tiếng bực dọc. Bỗng có tiếng vó ngựa tế nước kiệu dọc tuyến tiền tiêu của quân phiêu kỵ, và từ sương mù hiện ra bóng dáng nặng nề của một hạ sĩ quan phiêu kỵ, trông mặt như một con voi đồ sộ. Viên hạ sĩ quan thúc ngựa đến gần Rôxtôv nói:

– Thưa quan lớn, các tướng quân đã đến đấy.

1. "Vive l'Empereur! l'Empereur!"

Vẫn để ý theo dõi ánh sáng và tiếng reo, Rôxtôv theo viên hạ sĩ quan tiến về phía những người cưỡi ngựa đang đến: trong số đó có một người cưỡi con ngựa bạch. Đó là hai công tước Bagratyôn và Đôtgôrukôv cùng với các sĩ quan phụ tá đến quan sát ánh lửa và tiếng reo kỳ lạ bên phía quân địch. Rôxtôv báo cáo tình hình với Bagratyôn rồi đứng về phía các sĩ quan phụ tá, háo hức chờ nghe những lời bàn luận của các tướng.

Đôtgôrukôv nói với Bagratyôn:

– Xin ngài hãy tin lời tôi, đó chỉ là một cái mẹo thông thường thôi. Hắn đã rút lui, và ra lệnh cho hậu quân đốt lửa và làm ồn để đánh lừa ta.

– Tôi ngờ rằng không phải thế, - Bagratyôn nói. Chiều nay tôi còn thấy chúng đóng trên gò này. Nếu đại quân của chúng đã rút lui, thì bọn này cũng phải rút theo chứ... – Rồi ông ta nói với Rôxtôv. – Ông sĩ quan cho biết là quân cảnh giới bên sườn của chúng có còn ở đấy không?

– Chiều hôm sau chúng còn ở đấy, nhưng bây giờ thì chúng tôi không dám nói chắc là có còn hay không. Nếu Đại nhân ra lệnh, chúng tôi xin dẫn lính phiêu kỵ xem cho rõ.

Bagratyôn kìm ngựa đứng lại, không đáp, và cố nhìn rõ mặt Rôxtôv trong sương mù.

– Được, thử đi xem đi! – Ông nói sau một lát im lặng.

– Xin tuân lệnh.

Rôxtôv thúc ngựa, gọi viên hạ sĩ quan Fêtsênkô cùng với hai người lính, ra lệnh cho họ theo mình rồi phóng ngựa xuống đồi, tế nước kiệu về phía có tiếng reo. Chàng vừa thấy lo sợ và vui mừng vì được đi một mình như thế này cùng với ba tay phiêu kỵ, tiến vào cõi xa xa mờ sương đầy bí ẩn và nguy hiểm, nơi mà trước chàng chưa có ai đến. Từ trên đồi Bagratyôn dặn với theo bảo không được đi qua con suối, nhưng chàng làm ngơ phóng bừa đi,

mặc dầu cứ lầm lẫn lung tung, bụi con thì tưởng là cây lớn, hầm hố thì ngỡ là người, và lần nào cũng tìm được cách cắt nghĩa những lầm lẫn của mình. Đến chân gò, chàng không thấy lửa trại ta, cũng không thấy lửa trại địch nữa; trái lại tiếng reo hò của quân Pháp thì nghe mỗi lúc một to hơn, rõ hơn. Ở đáy thung lũng chàng tưởng chừng trông thấy một con sông, nhưng đến gần thì té ra là một con đường. Chàng dừng ngựa lại, không biết nên đi theo con đường ấy hay vượt qua đường rồi ngược cánh đồng tối om kia để phóng lên đồi. Đi theo đường cái thì ít nguy hiểm hơn, vì con đường sáng lờ mờ trong sương mù, gặp người là nhận ra ngay; chàng gọi ba người lính phiêu kỵ: "Đi theo tôi!" rồi vượt qua đường, chàng thúc ngựa phi tới chỗ mà lúc mới chập tối chàng thấy có một tốp lính canh của quân Pháp.

Bỗng sau lưng chàng, một người phiêu kỵ kêu lên: "– Thưa quan lớn! Nó đấy".

Rôxtôv chưa kịp định thần thì một bóng đen lù lù đã hiện ra trong màn sương; một ánh lửa phụt ra, một tiếng súng nổ, và một viên đạn bay rất cao, réo lên trong sương mù như một tiếng rên và mất hút trong im lặng. Một ánh chớp nữa lóe lên, nhưng viên đạn không nổ, Rôxtôv quay ngựa phi trở về. Bốn phát súng nổ theo cách quãng, và đạn réo thành những âm điệu cao thấp khác nhau mất hút trong sương mù. Rôxtôv kìm ngựa lại, vì con ngựa cũng bị tiếng súng kích động như chàng, và nó đi bước một. Chàng vui vẻ nói khẽ: "Nào, bắn nữa đi, bắn nữa đi!" Nhưng tiếng súng đã im bặt.

Khi chỉ cách Bagratyôn mấy bước, Rôxtôv mới cho ngựa phi và đưa tay lên lưỡi trai, đến gần vị tướng, Đôtgôrukôv vẫn một mực cho rằng quân Pháp đang tháo lui và chỉ đốt lửa lên để đánh lừa ta. Ông ta nói:

– Những phát súng ấy có nghĩa gì đâu? Chúng có thể rút lui mà vẫn để lại đấy vài tốp lính canh chứ.

– Chúng chưa đi hết đâu công tước ạ. – Bagratyôn nói – Thôi để sáng mai, sáng mai sẽ biết rõ.

Vừa lúc ấy Rôxtôv nghiêng mình về phía trước, tay đưa lên vành mũ báo cáo:

– Thưa đại nhân có một tốp lính canh trên gò, vẫn ở chỗ ban chiều, – Đang vui sướng vì cuộc mạo hiểm và nhất là vì tiếng đạn réo, chàng không thể nén được một nụ cười hớn hở.

– Tốt, rất tốt; cảm ơn ông sĩ quan. – Bagratyôn đáp.

– Thưa Đại nhân, xin ngài cho phép chúng tôi để đạt một lời thỉnh cầu, – Rôxtôv lại nói.

– Việc gì thế?

– Đại đội của chúng tôi ngày mai phải ở dự bị; chúng tôi mong được biệt phái sang đại đội một.

– Tên anh là gì?

– Bá tước Rôxtôv.

– À! Tốt lắm. Ở đây làm sĩ quan tùy tòng cho tôi.

– Có phải anh là con trai Ilya Andrâyêits không? – Đôtgôrukôv hỏi.

Nhưng Rôxtôv không đáp, nói luôn với Bagratyôn:

– Vậy thưa Đại nhân, chúng tôi có thể hy vọng chứ?

– Được, tôi sẽ ra lệnh.

Rôxtôv tự nhủ: "Ngày mai, rất có thể mình được cử đi mang thông điệp lên Hoàng thượng. Lạy trời!".

Sở dĩ có những tiếng reo và những ánh lửa sáng bên trận tuyến địch là vì bấy giờ Napôlêông ruổi ngựa đi thăm các trại quân trong khi người ta đang đọc nhật lệnh cho quân sĩ nghe. Trông thấy Napôlêông, quân sĩ liền đốt đuốc rơm chạy theo, vừa

chạy vừa reo hò: "*Hoàng đế vạn tuế*"[1]. Nhật lệnh của Napôlêông như sau:

"Hỡi quân sĩ!

"Quân Nga đến trước mặt chúng ta để trả thù cho quân Áo bị đánh tan ở Ulm. Đó chính là những tiểu đoàn mà các ngươi đã đánh bại ở Hollabrum và từ đấy các ngươi vẫn luôn luôn truy kích cho đến nay.

"Những vị trí chúng ta chiếm là rất mạnh, và trong khi chúng sẽ đi vòng sang bên phải để vây bọc ta thì chúng sẽ để hở sườn cho ta đánh: Hỡi quân sĩ, ta sẽ thân chinh chỉ huy các tiểu đoàn của các ngươi. Nếu quân sĩ dũng cảm như thường lệ làm cho hàng ngũ địch rối loạn tơi bời thì ta sẽ đứng xa nơi đạn lửa; nhưng nếu thế trận có lúc chông chênh dù chỉ trong một phút, thì các ngươi sẽ thấy Hoàng đế của các ngươi dấn thân ra nơi nguy hiểm nhất, vì trận thắng phải cầm chắc mười phần không chút lưỡng lự, nhất là trong một ngày mà vấn đề đặt ra là danh dự của bộ binh Pháp, điều vô cùng thiết yếu đối với danh dự của toàn dân tộc.

"Không được lấy cớ chuyển thương binh về hậu tuyến để bỏ trống hàng ngũ, và mỗi người phải thấm nhuần ý tưởng này, là phải đánh bại những kẻ đã bán mình cho đồng tiền của Anh quốc và căm thù dân tộc ta một cách thâm độc.

"Trận thắng này sẽ kết thúc chiến dịch và chúng ta có thể quay về cho quân nghỉ ngơi vào mùa đông, những đạo quân mới thành lập ở Pháp sẽ đến hợp với chúng ta và bấy giờ ta sẽ ký một hòa ước xứng đáng với dân ta, với ba quân và với ta.

Napôlêông".

1. "Vive l'Empereu!".

XIV

Đã năm giờ mà trời vẫn còn tối mịt. Đạo trung quân, đạo hậu bị và cánh phải của Bagratyôn vẫn chưa di động: nhưng bên cánh trái của đội bộ binh, kỵ binh và pháo binh có nhiệm vụ lao xuống sườn núi để tấn công sườn phải của quân Pháp và theo kế hoạch đánh lùi chúng về miền núi xứ Bôhêm, đều đã dỡ trại và đang ráo riết chuẩn bị xuất quân. Người ta ném vào các đống lửa trại tất cả những thứ vô dụng, khói xông lên cay xè cả mắt. Trời lạnh lẽo và u ám. Các sĩ quan uống nước trà và ăn điểm tâm qua quít, binh lính nhai bánh mì khô, giậm chân xuống đất cho nóng người lên và chen chúc nhau xung quanh các đống lửa đốt bằng ván lều, ghế, bàn, bánh xe, thùng gỗ, tất cả những gì không thể mang đi được. Cứ trông những viên hướng đạo người Áo đi lại giữa các đội quân Nga cũng đủ biết là sắp xuất phát. Hễ có một sĩ quan Áo đến bộ chỉ huy của một viên chỉ huy trung đoàn nào là trung đoàn ấy tức khắc lên đường: binh lính vội vã bỏ bếp lửa, đút ống điếu vào cổ giày, chất túi rết lên xe, cầm súng và xếp thành hàng ngũ; các sĩ quan cài khuy quân phục, đeo gươm vào thắt lưng, nịt các xà cột và duyệt qua hàng ngũ, luôn mồm quát tháo; lính hộ tống và tùy tòng buộc ngựa vào xe, xếp hành lý lên, thắt lại các dây thắng; các cấp chỉ huy trung đoàn và tiểu đoàn, các sĩ quan phụ tá lên ngựa, làm dấu chữ thập, ra những mệnh lệnh và chỉ thị cuối cùng cho những người hộ tống ở lại dự bị. Rồi cái tiếng rầm rập đều đều của hàng nghìn bước chân cùng nện xuống đất bắt đầu vang lên. Các đoàn quân ra đi mà không biết là đi đâu và không thể nhận ra trận địa mình bỏ lại cũng như trận địa mình sắp dấn thân vào, vì chen chúc nhau đông quá, lại thêm khói và sương mù mỗi lúc một bốc lên dày đặc.

Người bộ binh đang hành quân cũng bị đóng khung, giam kín trong hàng ngũ, bị trung đoàn lôi cuốn đi, như người thủy binh trên tàu biển. Dù đi xa đến đâu, dù dấn thân vào những miền xa lạ, nguy hiểm đến đâu đi nữa, anh ta cũng vẫn thấy trước mắt những cấp chỉ huy ấy, những bạn đồng ngũ ấy, người đội nhất Ivan Đmitrits ấy, và con chó Jutska vẫn đi theo đại đội, – cũng tựa hồ người lính thủy lúc nào cũng trông thấy cái boong tàu ấy, những cột buồm, những dây cáp ấy. Người lính không mấy khi muốn biết chiếc tàu của mình đang ở vĩ tuyến nào; nhưng khi đến ngày giao chiến thì toàn quân, không trừ một ai, đều nghe trong thâm tâm vang lên một âm điệu trầm hùng như một giếng gọi, thức tỉnh tính hiếu kỳ đã tê liệt của mỗi người và báo với họ rằng một cái gì trang nghiêm, quyết liệt đang tới gần. Bấy giờ họ mới cố chọc thủng cái chân trời hữu hạn của sinh hoạt binh đoàn, cố nghe ngóng, quan sát, đặt hết câu hỏi này đến câu hỏi khác, háo hức tìm hiểu những việc xảy ra xung quanh.

Sương mù dày đặc đến nỗi trời đã sáng mà cách mười bước vẫn không nhìn thấy gì. Bụi cây con thì cứ tưởng là cây lớn, mặt đất phẳng thì tưởng là khe, hố. Ở khắp nơi, bên trái cũng như bên phải, không khéo là chạm trán với quân địch mà cách mười bước cũng không trông thấy được. Nhưng các đoàn quân vẫn đi rất lâu trong màn sương mù dai dẳng ấy, trong cái xứ sở lạ lùng ấy, xuống dốc rồi lại lên dốc, men mãi theo những hàng rào và vườn tược, mà không hề gặp một tên lính Pháp nào. Trái lại, khắp bốn phía, khi trước mặt, khi sau lưng, chỉ thấy ùn ùn những đoàn quân Nga cùng đi về một hướng. Và người lính thấy vững tâm khi nghĩ rằng ngoài mình ra còn có nhiều, rất nhiều quân lữ của ta cũng cùng đi đến địa điểm với mình, tuy chẳng rõ đến đâu.

Trong hàng ngũ, có tiếng bảo nhau:

– Kìa, có cả lính Kurxk nữa đấy.

– Ấy! Ghê thật đấy ông anh ạ, quân ta đông lắm! Tối qua khi

đốt lửa lên, chẳng tài nào nhìn thấy hết được từ đầu đến cuối. Cứ y như là ở Maxkva ấy!

Các vị tư lệnh các đạo quân đều đứng xa quân ngũ và không nói gì với binh sĩ: như ta đã thấy rõ cuộc hội nghị, các ngài đều đang bực mình; họ không tán thành trận đánh nên chỉ thừa hành mệnh lệnh mà không hề nghĩ đến việc khích lệ quân sĩ. Nhưng quân sĩ không phải vì thế mà không ra trận một cách vui vẻ như thường lệ khi người ta lên hỏa tuyến và nhất là đi tấn công quân địch. Nhưng hành quân được một giờ trong sương mù thì đại bộ phận các đạo quân phải dừng lại. Một cảm giác khó chịu, nặng nề truyền khắp các đạo quân: binh sĩ đã đoán biết được cái tình trạng rối ren, hỗn loạn đang diễn ra. Cái cảm giác ấy truyền đi như thế nào thì khó lòng mà xác định được, nhưng có điều chắc chắn là có truyền đi một cách chính xác và nhanh chóng lạ thường, không biết từ lúc nào, không sao ngăn nổi, như nước tràn xuống rãnh.

Nếu quân đội Nga chỉ có một mình, không có quân đồng minh, thì có lẽ ấn tượng ấy phải một hồi lâu mới có thể thành ra một điều chắc chắn, phổ biến được; nhưng cơ sự đã như thế này thì người ta đổ tội một cách hết sức khoái trá và tự nhiên cho "bọn Đức ngu xuẩn", và mọi người đều thấy rõ là đang diễn ra một tình trạng rối ren bát nháo do bọn "ngốn xúc xích"[1] gây nên.

– Thế nào? Sao lại đứng hả? Đường nghẽn à? Hay là vấp phải quân Pháp rồi?

– Không phải, nếu thế thì chúng đã bắn, đằng này mãi chẳng nghe thấy gì.

– Thế mà cứ giục cuống lên bắt xuất phát; xuất phát rồi thì lại vô cớ cố chôn chân giữa đồng! Chỉ tại những thằng Đức chết tiệt ấy làm rối hết cả lại. Rõ ngu như lợn ấy!

1. Xúc xích thịt bò vốn là một món ăn ưa thích của người Đức.

– Nếu phải tay tớ thì tớ bắt chúng nó đi lên trước, chứ đâu lại rúc cả ở đằng sau. Còn chúng mình thì đứng mốc ở đây trong bụng chẳng có hột nào.

– Này, thế nào đấy, sắp xong chưa thế hả? Nghe nói kỵ binh làm nghẽn mất đường phải không? - Một sĩ quan nói.

– Chà! Cái bọn Đức chết tiệt! Đến đất nước của chúng, chúng cũng không biết nữa. – Một người khác nói.

Một sĩ quan phụ tá cưỡi ngựa đến và kêu lên:

– Sư đoàn nào thế này?

– Sư đoàn mười tám.

– Thế các cậu làm cái gì ở đây? Đáng lẽ các cậu phải đi lên đầu từ lâu rồi; bây giờ thì đến tối chưa chắc đã qua được!

– Lệnh với liếc như cứt ấy! Chính họ cũng không biết họ đang làm gì nữa. – Viên sĩ quan lúc này vừa nói vừa thúc ngựa bỏ đi.

Một viên tướng tiếp đến và bực tức quát lên một câu gì bằng tiếng ngoại quốc rồi đi thẳng.

Một người lính nhại viên tướng nói:

– Ta-pha, la-pha, hắn hót cái gì thế? Chẳng ai hiểu đếch gì cả. Những đồ vô lại ấy, phải tay tớ thì tớ đem bắn hết!

– Phải bố trí xong trước chín giờ mà bây giờ chưa đi được hết nửa đường!... Mệnh với lệnh!

Và khí thế hăng hái của quân lính khi mới xuất phát bắt đầu chuyển thành lòng căm giận và thù oán đối với những cách điều quân ngu xuẩn và đối với quân Đức.

Sở dĩ tình hình rối loạn như vậy là vì trong khi kỵ binh Áo đang di chuyển ở cánh phải, bộ tư lệnh tối cao nhận thấy trung quân của ta xa hữu quân quá, bèn ra lệnh cho kỵ binh Áo phải chuyển sang cánh phải. Vì vậy, bộ binh phải chờ cho làn sóng mấy nghìn người ngựa đi qua hết mới tiến lên được.

Phía trước lại xảy ra một vụ xung đột giữa một viên tướng Nga với một viên hướng đạo Áo. Viên tướng quát tháo, bắt phải hãm kỵ binh lại; người Áo thì cãi rằng lỗi không phải ở y mà là ở bộ tư lệnh tối cao. Trong lúc ấy, quân sĩ phải đứng đợi mãi, đâm ra sốt ruột và ngã lòng. Một giờ sau họ mới tiếp tục đi được và kéo xuống núi. Sương mù đã tản bớt trên núi lại dồn xuống càng dày đặc hơn ở những chỗ trũng nơi quân đội kéo xuống. Một hai tiếng súng vang lên ở phía trước, trong sương mù, vài tiếng nữa tiếp theo, trước còn không đều: "trrat-ta... tát..." nhưng về sau nghe mỗi lúc một thêm đều đặn và dồn dập, và một trận đánh đã diễn ra trên bờ sông Goldbakh.

Vì không ngờ gặp địch ngay ở đây, phải chạm trán với chúng đột ngột trong sương mù mà không hề được nghe một lời khuyến khích của các vị tư lệnh, vì đinh ninh rằng mình đã quá muộn, và nhất là vì không thể trông thấy gì trước mắt và chung quanh, quân Nga chỉ bắn lại một cách chậm chạp, uể oải họ tiến lên, rồi dừng lại một lần nữa chẳng hề nhận được một mệnh lệnh nào của các tướng và sĩ quan phụ tá cho kịp thời vì những người này còn đang lang thang trong sương mù, trên trận địa lạ, tìm mãi không ra đơn vị của mình. Đạo quân thứ nhất, thứ nhì và thứ ba đã bắt đầu tác chiến như vậy, họ đều đã rời cao nguyên Pratxên xuống hết phía dưới, chỉ còn có đạo quân thứ tư do chính Kutuzôv chỉ huy là còn đóng lại trên ấy.

Ở các thung lũng thấp, nơi mà chiến sự đã bắt đầu, sương mù còn dày đặc: còn trên cao thì trời đã quang dần, nhưng vẫn chưa thấy rõ phía trước mặt. Đại quân của địch còn ở cách đấy mười dặm như ta dự đoán, hay trái lại đang đợi ta sau màn sương mù này? Trước chín giờ chẳng ai biết đích xác là thế nào cả.

Đến chín giờ, một biển sương mù đặc sệt còn phủ kín những thung lũng thấp, nhưng ở làng Slapanitx trên cái cao điểm mà Napôlêông đang đứng trước các nguyên soái thì sương đã tan hết.

Trên đầu Napôlêông là bầu trời xanh trong, và mặt trời như một cái phao khổng lồ, đỏ thắm, nổi lềnh bềnh nhìn ra một biển sữa. Không những toàn thể quân Pháp mà ngay cả đích thân Napôlêông cùng bộ tham mưu đều không ở bên kia các khe suối và ao đầm Xôkôlnitx là nơi quân ta định bố trí và giao chiến, mà chính là đang ở bên này, ngay cạnh quân ta, gần đến nỗi nhìn bằng mắt trần. Napôlêông cũng phân biệt được một bộ binh với một kỵ binh. Hoàng đế Pháp cưỡi một con ngựa Ả-rập nhỏ, màu xám, một cái áo ca-pốt xanh thẫm vẫn mặc trong chiến tranh Ý-đại-lợi và đứng ở phía trước hàng ngũ cách nguyên soái một quãng. Napôlêông lặng lẽ ngắm các ngọn đồi như đang nổi dần lên trên biển sương. Trên các ngọn đồi ấy, xa xa có thể thấy các đoàn quân Nga đang chuyển đi, và lắng tai nghe tiếng súng nổ dưới thung lũng. Trên khuôn mặt dạo ấy hãy còn gầy của Napôlêông, không một thớ thịt nào cử động, đôi mắt sáng quắc đăm đắm nhìn về một điểm. Những dự đoán của Napôlêông đều đúng; một phần quân Nga đã vào sâu trong hẻm núi, tiến về phía đầm lầy, phần còn lại đang chuẩn bị rời khỏi cao nguyên Pratxên mà Napôlêông dự định tấn công và coi là điểm mấu chốt của trận địa. Qua sương mù, Napôlêông thấy các đạo quân Nga ùn tới đi mãi về một phía, lưỡi lê tuốt trần lấp lánh ở đầu nòng súng, hết đạo này đến đạo khác mất hút trong biển sương mù tụ lại ở đáy cái thung lũng giữa hai ngọn núi, gần làng Pratxên. Căn cứ vào những tin tức nhận được tối qua, vào tiếng chân ngựa kéo đi, vào tiếng bánh xe chuyển mà các tiền đồn nghe được suốt đêm, và tình hình chuyển quân lộn xộn của bên địch, Napôlêông biết rõ rằng đúng như ông đã dự đoán, quân đồng minh tưởng quân Pháp đã đi xa, rằng các đạo quân đang di chuyển gần Pratxên là trung quân của Nga, và đạo quân trung tâm ấy đã đủ suy yếu nhiều nên có thể đánh tan ngay được. Nhưng Napôlêông vẫn chưa ra lệnh khởi chiến.

Ngày hôm nay là một ngày long trọng của Napôlêông, ngày

kỷ niệm lễ lên ngôi. Gần sáng ông ta đã ngủ được vài giờ nên rất khỏe khoắn, tươi tỉnh. Với cái tinh thần sảng khoái vẫn khiến người ta tin rằng việc gì cũng có thể thực hiện được và làm gì cũng thành công. Napôlêông cưỡi ngựa ra chiến trường. Ông đứng yên, nhìn về các đỉnh núi đang hiện dần khỏi màn sương, khuôn mặt lạnh lùng phản chiếu một niềm vui sướng tự tin và thích thú, niềm vui sướng của một cậu thiếu niên khi thấy tình yêu được đền đáp. Các nguyên soái đứng sau lưng không dám làm hoàng đế sao nhãng mất sức chú ý. Napôlêông hết nhìn về phía cao nguyên Pratxên lại nhìn vầng thái dương hiện rõ dần trên màn sương.

Khi mặt trời đã ló hẳn ra khỏi đám sương mù, chiếu ánh sáng chói lọi xuống cánh đồng và làn sương ở phía dưới, Napôlêông tựa hồ như chỉ chờ có lúc ấy để khởi công, liền tháo chiếc găng trên bàn tay trắng đẹp vẫy chiếc găng một cái ra hiệu cho các nguyên soái, và hạ lệnh khởi chiến. Các nguyên soái và sĩ quan phụ tá của họ phi ngựa tỏa ra bốn phía, và vài phút sau, quân chủ lực của Pháp xông nhanh lên cao nguyên Pratxên mà quân Nga đang rời bỏ dần để kéo xuống hẻm núi phía bên trái.

XV

Lúc tám giờ, Kutuzôv lên ngựa đến Pratxên, dẫn đầu đạo quân thứ tư do Milôradôvits chỉ huy và Lăngjơrông lúc bấy giờ đã xuống núi. Kutuzôv chào binh sĩ của trung đoàn đi đầu rồi ra lệnh tiến quân, và như thế là để tỏ cho quân sĩ biết rằng ông có ý định thân hành chỉ huy đạo quân này ra trận. Đến làng Pratxên, Kutuzôv dừng lại. Công tước Anđrây cũng ở trong hàng tùy tòng đông đúc của Kutuzôv, lúc bấy giờ đang đứng sau lưng ông. Chàng

có cái cảm giác khích động hưng phấn, nhưng đồng thời bình tĩnh, dè dặt của một con người thấy cái phút bấy lâu nay chờ đợi nay đã đến. Chàng tin chắc rằng cái giờ chiến thắng Tulông hay cầu Arcolê của chàng đã điểm. Chàng không biết việc ấy sẽ xảy ra như thế nào, nhưng không hề có chút hồ nghi rằng việc đó sẽ xảy ra. Chàng biết rõ địa thế và vị trí của các đạo quân của ta không kém người nào trong số tướng tá. Cái kế hoạch chiến lược riêng của chàng thì chàng đã quên khuấy đi rồi, bây giờ kế hoạch ấy dĩ nhiên không thể thực hiện được nữa. Bây giờ chàng theo hẳn kế hoạch của Vairôthêr mà suy nghĩ đến những trường hợp ngẫu nhiên có thể xảy ra trên chiến trường, tưởng tượng ra những hoàn cảnh đòi hỏi chàng vận dụng cái khả năng nhận định tình thế và quyết định hành động một cách nhanh chóng của chàng.

Ở dưới thung lũng, về phía bên trái, trong sương mù có tiếng súng bắn qua lại giữa những đạo quân mà chẳng ai trông thấy. Andrây tưởng tượng rằng trận đánh sẽ hiện ra và "người ta sẽ cử mình đem một đại đoàn hay một sư đoàn đến, mình sẽ giương cao lá cờ lao vào trận địa địch, đi đến đâu là quét sạch đến đấy".

Công tước Andrây không thể không xúc động khi nhìn lá quân kỳ của các tiểu đoàn kéo qua trước mặt. Mỗi lần như vậy, chàng lại tự nhủ: "Có thể đấy chính là lá cờ mà mình sẽ cầm trong tay khi dẫn đầu ba quân tiến lên".

Sương mù ban đêm chỉ còn để lại trên những chỗ cao một lớp sương giá loãng dần thành sương móc, nhưng các chỗ trũng vẫn bị sương mù bao phủ như một biển sữa trắng đục. Trong hẻm núi phía tay trái, là nơi mà quân ta đang kéo xuống và có tiếng súng trường nổ đì đùng tuyệt nhiên không nhìn thấy gì cả. Trên các cao điểm bầu trời quang đãng nhưng xanh sẫm; phía tay phải, mặt trời đã ló ra như một quả cầu lớn. Xa xa về phía trước ở bờ bên kia của biển sương mù nổi lên những ngọn đồi có rừng cây rậm rạp; chắc đó là nơi quân địch đóng, và có thể thấy thấp thoáng

những vật gì không rõ. Bên tay phải, đội cận vệ đang tiến vào vùng sương mù, trong tiếng bánh xe lăn, tiếng vó ngựa và trong ánh thép của lưỡi lê tuốt trần chốc chốc lại ánh lên loang loáng. Bên tay trái, phía sau làng, từng đoàn kỵ binh dày đặc đang tiến đến gần rồi mất hút trong màn sương mù. Trước mặt và sau lưng đều có những đạo bộ binh đang tiến. Viên tổng tư lệnh đứng gác ở cổng làng trông cho các đạo quân đi qua. Sáng hôm ấy Kutuzôv có vẻ rất mỏi mệt và cáu kỉnh. Bộ binh đang đi bỗng dừng lại mặc dầu không có lệnh bảo dừng, hình như bị một trở ngại gì cản đường. Kutuzôv liền tức giận bảo viên tướng chỉ huy lúc ấy đang phóng ngựa đến:

– Còn chờ gì mà không họp các tiểu đoàn lại thành hàng và cho đi vòng ra sau làng? Thưa ngài, ấy xin lỗi, thưa tướng quân chẳng lẽ tướng quân lại không hiểu rằng đang tấn công địch mà lại kéo dài quân đội ra dọc con đường làng như thế này là thất sách hay sao?

– Bẩm, xin Đại nhân tha lỗi, chúng tôi định tập hợp quân lại ở đầu kia làng. – Viên tướng đáp.

– Thật đấy à? Ngài muốn dàn quân ra ngay trước mặt quân địch à? Thế thì đẹp thật! – Kutuzôv đáp với một tiếng cười gằn chua chát.

– Bẩm Đại nhân, quân địch còn xa, bản kế hoạch đã dịch...

– Bản kế hoạch! – Kutuzôv phát khùng gắt lên. – Ai bảo ngài thế?... Xin ngài cứ làm theo mệnh lệnh.

– Xin tuân lệnh.

Nêxvitxki liền rỉ tai công tước Andrây: – *Này anh, ông lão đang gắt như chó ấy*[1].

Lúc ấy một sĩ quan Áo, nhung phục trắng tinh, trên mũ phất

1. Mon cher, le vieux est d'une humeur de chien.

phơ một cái ngù lông màu lục, tiến đến gần và truyền lời của hoàng đế hỏi Kutuzôv xem đạo quân thứ tư đã chiếm lĩnh trận địa hay chưa.

Không đáp, Kutuzôv ngoảnh mặt đi và tình cờ nhìn thấy công tước Anđrây. Gương mặt ông ta dịu lại và bớt vẻ chua chát, dường như ông hiểu ra rằng viên sĩ quan phụ tá của mình không can dự gì đến những sự việc ngu xuẩn đang diễn ra cả. Vẫn không thèm để ý đến viên sĩ quan Áo, Kutuzôv bảo Bônkônxki.

– *Này, anh đi xem thử sư đoàn ba đã ra khỏi làng chưa. Bảo họ đứng lại, chờ lệnh ta*[1].

Công tước Anđrây vừa thúc ngựa đi thì Kutuzôv ngăn lại dặn thêm:

– *Và hỏi xem là quân xạ kích đã bố trí chưa*[2]. Rồi ông ta lại lầu bầu: *Họ làm ăn thế này! Làm ăn thế này!* [3] – và vẫn không hề để ý đến viên sĩ quan Áo.

Công tước Anđrây phi ngựa đi làm nhiệm vụ. Khi đã vượt qua các tiểu đoàn đang tiến về phía trước, chàng ngăn sư đoàn ba lại và nhận thấy đúng là họ chưa bố trí một hàng xạ kích nào trước mặt quân ta cả. Viên đại tá chỉ huy trung đoàn đi đầu rất ngạc nhiên về cái lệnh do công tước Anđrây mang đến: *ông ta* vẫn đinh ninh rằng trước mặt còn có nhiều đơn vị khác và quân địch thì còn cách xa đến mười dặm là ít. Sự thật thì trước mặt chỉ thấy bao la đồng không mông quạnh, mặt đất thấp dần xuống và mất hút trong sương mù dày đặc. Sau khi thay mặt tổng chỉ huy ra lệnh bổ khuyết ngay điều sơ suất đã mắc phải, công tước Anđrây quay trở về. Kutuzôv vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ, cái thân hình già nua buông trĩu xuống lưng ngựa, nhắm mắt ngáp dài. Quân sĩ thì không tiến lên nữa mà đứng yên tại chỗ hạ súng xuống đất.

1. Allez voir, mon cher, si la troisème division a dépessé le vi lage. Dites -lui de s'arrêter et d'attendre mes ordres.

2. Et demandez-lui si les tirailleurs sont postés.

3. Ce qu'ils font, ce qu'ils font!

– Được, được, – Kutuzôv nói với công tước Anđrây đoạn quay sang một viên tướng tay cầm đồng hồ đang nói là đã đến lúc phải cho đạo quân tiếp tục đi, vì tất cả các đạo quân cánh tả đã xuống núi hết. Kutuzôv quay lại vừa ngáp vừa nói:

– Được, được, còn kịp chán. Quan lớn ạ, còn kịp chán.

Vừa lúc ấy thì đằng sau có tiếng hô chào văng vẳng từ xa rồi lan lại gần rất chóng, tỏ ra rằng nhân vật được nghênh tiếp đó đi rất nhanh dọc các đạo quân đang tiến. Khi đến lượt trung đoàn nơi Kutuzôv đứng cũng hô lên thì viên tổng tư lệnh dịch sang bên cạnh một tí, cau mặt ngoái nhìn lại phía sau. Cả một đại đội người ngựa ăn mặc nhiều kiểu khác nhau từ Pratxên tiến lại. Đi đầu là hai người cưỡi ngựa sánh vai nhau phi nước đại. Một người nhung phục đen, ngù lông trắng, cưỡng ngựa hồng lai Anh; người kia nhung phục trắng, cưỡi ngựa ô đen nhánh. Đó là hai vị hoàng đế và đoàn hộ giá. Kutuzôv lấy dáng điệu trịnh trọng của một người lính già đứng trong hàng ngũ hô: "Nghiêm!" rồi vừa chào vừa lại gần hoàng thượng. Dáng dấp và phong thái của ông ta phút chốc thay đổi hẳn: ông ta làm ra cái vẻ mình chỉ là một người thuộc hạ, không biết gì mà bàn cãi. Với một vẻ cung kính kiểu cách ông ta tiến đến chào hoàng đế.

Cái vẻ trịnh trọng thái quá ấy dường như làm cho hoàng đế khó chịu; nhưng ấn tượng khó chịu ấy chỉ thoáng qua trên gương mặt trẻ trung tươi sáng của hoàng đế như một tí sương mù còn sót lại trên bầu trời quang đãng. Vì hoàng đế vừa bị mệt, nên hôm ấy hơi gầy so với hôm duyệt binh ở Ôlmuytx mà Bônkônxki trông thấy lần đầu từ khi ở ngoại quốc về; nhưng đôi mắt xám đẹp vẫn có cái vẻ vừa hiền hậu vừa oai nghiêm có sức quyến rũ lòng người như trước, đôi môi mỏng vẫn có cái khả năng biểu hiện linh hoạt và phong phú như trước, và bao trùm lên tất cả vẫn là vẻ thanh xuân trong trắng và hiền hậu. Trong cuộc duyệt binh ở Ôlmuytx hoàng đế có vẻ oai nghiêm hơn, còn ở đây ngài lại có vẻ hân hoan

và cương quyết hơn. Sau mấy dặm đường phi ngựa, sắc mặt hoàng đế hồng hào hẳn lên. Ngài dừng ngựa và quay lại nhìn các nhân vật trong đám hộ giá mặt cũng đều trẻ trung và linh hoạt như ngài cả. Họ tươi cười nói chuyện với nhau; Tsartôrixki và Xirôganôv, và nhiều người nữa, đều trẻ trung, vui vẻ ăn mặc sang trọng, cưỡi những con ngựa đẹp và hăng, lông đánh bóng mượt chỉ hơi xâm xấp mồ hôi. Họ kìm ngựa lại cách hoàng đế mấy bước. Hoàng đế Frantx cũng trẻ tuổi, khuôn mặt dài, nước da đỏ đắn, ngồi rất thẳng trên mình con ngựa giống sắc ô đen nhánh, thong thả đưa mắt nhìn quanh, vẻ ưu tư. Hoàng đế gọi một sĩ quan phụ tá mặc toàn màu trắng đến hỏi. Công tước Andrây nhìn người quen dạo nọ tự nhủ: "Chắc là hoàng đế hỏi họ ra đi lúc mấy giờ" và nhớ lại cuộc bệ kiến ở Viên dạo trước, chàng không khỏi mỉm cười. Đoàn hộ giá của hai vị hoàng đế gồm toàn những sĩ quan phụ tá ưu tú: Nga và Áo, chọn lựa trong các binh đoàn cận vệ và quân dã chiến. Các mã quan thì cầm cương dắt theo những con ngựa dự bị rất đẹp lấy từ các tàu ngựa nhà vua, mình phủ những tấm chăn thêu lộng lẫy.

Tựa hồ như làn không khí mát mẻ từ nơi đồng nội tràn qua khung cửa sổ mở rộng lùa vào một căn buồng oi bức, đoàn thanh niên kỵ mã choáng lộn ấy thổi vào bộ tham mưu ảm đạm của Kutuzôv một làn không khí trẻ trung, cương nghị, một lòng tin tưởng vững chắc thắng lợi.

– Thế nào, ông Mikhai Lariônôvits, ngài vẫn chưa xuất quân à? – Hoàng đế Alêkxandrơ vội vàng hỏi Kutuzôv đồng thời đưa mắt sang nhìn hoàng đế Frantx một cách lễ độ.

Kutuzôv kính cẩn cúi mình đáp:

– Tâu hoàng thượng, chúng tôi đang chờ.

Alêkxandrơ hơi cau mày, nghiêng tai một bên để tỏ ra rằng mình không nghe rõ.

– Tâu hoàng thượng, chúng tôi đang đợi. Các đạo quân tập trung chưa xong – Kutuzôv nhắc lại. Công tước Anđrây nhận thấy môi trên của ông run run một cách không bình thường trong khi nói mấy chữ "đang đợi".

Lần này, hoàng đế đã nghe ra, nhưng câu trả lời hình như không vừa ý ngài: nhún đôi vai hơi gù, hoàng đế liếc nhìn Nôvôxiltxêv bấy giờ đang đứng cạnh như để phàn nàn về Kutuzôv.

– Nhưng ông Mikhai Lariônôvits, có phải chúng ta đang ở trên quảng trường Txaritxyn đâu mà chờ đợi cho các trung đoàn đến đủ mới bắt đầu diễn binh.

Alêkxanđrơ lại nhìn Frantx như để mời hoàng đế Áo nếu không dự vào câu chuyện thì cũng chú ý nghe; nhưng hoàng đế Frantx cứ đưa mắt nhìn quanh, không chú ý nghe gì cả.

– Tâu hoàng thượng, – Kutuzôv đáp, giọng vang lên sang sảng như để đề phòng trường hợp không được nghe rõ, và trên gương mặt lại có một cái gì rung lên, – sở dĩ tôi chưa bắt đầu chính vì đây không phải là một cuộc duyệt binh, mà đây cũng không phải là quảng trường Txaritxyn. – Ông phát âm rõ ràng và tách bạch.

Các sĩ quan hộ giá liền đưa mắt nhìn nhau, tỏ vẻ bất bình và trách cứ, và vẻ mặt họ đều biểu lộ một ý nghĩ: "Già thì già, chứ ông ta không được nói như vậy, quyết không được ăn nói như vậy với hoàng thượng".

Alêkxanđrơ chăm chú nhìn vào mặt Kutuzôv chờ xem ông ta có còn nói gì nữa không. Nhưng Kutuzôv vẫn cung kính cúi đầu, hình như cũng chờ một câu đáp lại. Im lặng kéo dài gần một phút.

Sau cùng Kutuzôv ngẩng đầu lên và trở lại với cái giọng một quân nhân già u mê chỉ viết vâng lệnh không bàn cãi, ông ta nói:

– Nhưng, nếu hoàng thượng ra lệnh...

Rồi thúc ngựa, ông ta cho gọi viên tướng chỉ huy đạo quân là Milôradôvits đến và truyền lệnh tấn công.

Quân sĩ lại chuyển đi: hai tiểu đoàn của trung đoàn Nôvgôrôd diễu qua trước mặt hoàng đế, tiếp theo là một tiểu đoàn của trung đoàn Aptsêrôn. Khi trung đoàn này đi qua thì Milôradôvits, mặt đỏ bừng, không khoác áo dài phủ nhung phục lóng lánh những huân chương, cái mũ hai góc có ngù lông to tướng hiên ngang đội lệch bên mang tai, phóng như bay đến trước hoàng đế, kìm ngựa lại, dang rộng tay ra chào.

– Cầu trời phù hộ cho tướng quân! – Alêkxandrơ nói.

– *Thật tình, tâu hoàng thượng, chúng tôi sẽ làm những cái gì ở trong khả năng của chúng tôi, tâu hoàng thượng*[1] – Câu trả lời rất vui vẻ hồn nhiên, nhưng cũng không khỏi làm cho các nhân vật trong đoàn hộ giá mỉm cười chế giễu cái tiếng Pháp quá tồi của ông ta.

Milôradôvits thúc ngựa quay phắt lại và lùi về đứng sau Alêkxandrơ mấy bước. Sự có mặt của hoàng đế làm cho tiểu đoàn Aptsêrôn phấn chấn, họ hùng dũng bước đều diễu qua hai vị hoàng đế và đoàn tùy giá.

Tiếng súng bắn ở phía trước, giờ giáp trận sắp đến, vẻ hiên ngang của đoàn quân dũng cảm này, đoàn quân đã từng do ông ta chỉ huy trong các chiến dịch của Xuvôrôv khích động đến nỗi quên mất là có hoàng đế đứng đấy; ông ta thét lên:

– Tiến lên, anh em! Lần này chẳng phải là lần đầu chúng ta lập công!

– Xin hết lòng! – Quân sĩ hô to đáp lại.

Tiếng hò reo bất ngờ làm cho con ngựa của hoàng đế lồng lên. Con ngựa ấy, Alêkxandrơ trước đây vẫn thường cưỡi những khi duyệt binh ở Nga, nay lại cưỡi ra chiến trường, cũng như mọi khi, nó phải chịu những phát cựa giày của hoàng đế lơ đễnh thúc vào

1. Ma foi, Sire nous feons ce qui sera dans notre posibilité, Sire.

sườn trái; nghe tiếng súng nó vểnh tai lên hệt như nó ở trên quảng trường Chiến thần, tuyệt nhiên không hiểu ý nghĩa của những tiếng súng ấy, cũng chẳng hiểu ý nghĩa của việc nó đang đứng cạnh con ngựa giống đen nhánh của hoàng đế Frantx, cũng như của tất cả những điều mà chủ nó nói năng và cảm nghĩ trong ngày hôm ấy.

Alêkxandrơ quay về phía một cận thần, mỉm cười chỉ các dũng sĩ của tiểu đoàn Aptsêrôn và nói với người ấy một câu gì không rõ.

XVI

Kutuzôv cùng các sĩ quan phụ tá cho ngựa đi bước một theo đội xạ thủ.

Đi được nửa dặm ở phía cuối đoàn quân, ông dừng ngựa lại cạnh một ngôi nhà trơ trọi bỏ hoang ở một ngã ba đường, có lẽ trước kia là một quán rượu. Cả hai nẻo đường đều dẫn xuống núi, và trên cả hai đều có quân lính kéo đi.

Sương mù bắt đầu tan, và cách chừng hai dặm Nga đã thấy thấp thoáng những đội quân địch bố trí trên những ngọn đồi phía trước mặt. Ở phía dưới, về bên trái, tiếng súng nổ nghe đã rõ hơn. Kutuzôv dừng lại, nói chuyện với vị tướng Áo. Công tước Anđrây đứng cách hai người một quãng ngắn ở phía sau đưa mắt nhìn hai người. Chàng hỏi mượn chiếc vọng viễn kính của viên sĩ quan phụ tá.

– Ông xem kìa, ông xem kìa – Viên quan phụ tá nói. Bấy giờ mắt ông ta không nhìn về phía các đội quân Pháp ở xa mà lại nhìn xuống phía dưới núi ngay trước mặt. – Quân Pháp kia rồi.

Hai vị tướng và các sĩ quan phụ tá bắt đầu chuyền tay nhau chiếc vọng kính. Gương mặt của họ đều đột nhiên biến sắc, lộ vẻ

kinh hoảng. Người ta tưởng quân Pháp còn cách ta những hai dặm, thế mà đùng một cái chúng đã ở trước mặt. Chung quanh có tiếng xôn xao.

– Quân địch đấy à? ... Không phải!... Đúng rồi mà, cứ nhìn kỹ mà xem, đúng nó đấy... chắc chắn như thế... Làm sao thế nhỉ?

Chỉ nhìn bằng mắt thường công tước Anđrây cũng trông thấy ở phía dưới, bên tay phải, một đội quân Pháp đông đặc đang leo lên núi, đón đầu tiểu đoàn Aptsêrôn, cách chỗ Kutuzôv đứng không quá năm trăm bước.

"Đây, cái phút quyết liệt mà ta hằng mong đợi đã đến! Đã đến lúc ta hành động" – Công tước Anđrây nghĩ. Rồi chàng quất ngựa lại gần Kutuzôv nói to:

– Thưa, tướng quân, cần phải chặn tiểu đoàn Aptsêrôn lại!.

Nhưng vừa lúc ấy mọi vật bỗng phủ khói mịt mù, một loạt súng trường nổ rất gần, và một giọng người hoảng hốt mà ngây dại cách công tước Anđrây hai bước kêu to: "Thôi bỏ mẹ rồi, anh em ơi!" Tiếng kêu đó dường như là một mệnh lệnh: nghe thấy, mọi người đều ùa nhau bỏ chạy.

Những đám người hỗn độn mỗi lúc một đông chạy dạt trở lùi về chỗ mà năm phút trước đây các quân đoàn vừa diễu qua trước mặt hai vị hoàng đế. Lúc này ngăn đám người này lại là một việc rất khó đã đành, nhưng hơn nữa cũng không thể nào không bị đám đông dồn về phía sau. Bônkônxki chỉ cố sao đừng bị tụt lại sau. Chàng ngơ ngác nhìn quanh, không tài nào hiểu nổi cái việc đang diễn ra trước mặt. Nêzvitxki vẻ giận dữ, đỏ mặt tía tai trông không còn nhận ra được nữa, thét lớn bảo Kutuzôv rằng nếu ông ta không lánh đi nơi khác ngay thì chắc chắn sẽ bị bắt làm tù binh. Kutuzôv vẫn đứng nguyên chỗ cũ, lặng thinh không đáp, rút trong túi ra một chiếc khăn mùi xoa. Trên má ông có một dòng máu rỉ xuống. Công tước Anđrây cố len lại gần Kutuzôv.

– Thưa Đại nhân, ngài bị thương ạ? – Mặc dầu công ước Andrây cố sức trấn tĩnh, hàm dưới của chàng vẫn cứ run run.

Kutuzôv áp chiếc mùi xoa lên má và trỏ đám quân đang bỏ chạy nói:

– Vết thương không phải ở đây mà ở đấy kia.

Ông quát:

– Ngăn chúng nó lại!

Và đồng thời, có lẽ là vì thấy rõ ràng không thể nào ngăn họ lại được, ông thúc ngựa cho đi sang bên phải.

Một đám loạn quân vừa chạy ùn đến bao quanh lấy Kutuzôv và dồn ông về phía sau.

Quân lính chạy trốn thành một đám người dày đặc đến nỗi một khi đã lọt vào giữa đám này thì khó lòng mà len ra ngoài được nữa. Có người quát: "Đi đi! Sao lại ỳ ra đấy hả!" Có người quay lại bắn chỉ thiên; có người thúc vào con ngựa của chính Kutuzôv cưỡi. Kutuzôv chật vật lắm mới len được qua dòng người mà thoát sang phía trái. Cùng với toán sĩ quan tùy tùng bấy giờ chỉ còn bằng nửa lúc nãy, ông giục ngựa tiến về phía có tiếng đại bác nổ gần. Lách ra khỏi toán quân lính đang chạy, công tước Andrây cố bám sát theo Kutuzôv; – chàng thấy bên sườn núi, trong đám khói, có một đội pháo Nga hãy còn bắn và quân Pháp đang chạy lại phía ấy. Cao hơn một chút, đội bộ Nga cứ đứng yên, không tiến về phía trước – để tiếp viện cho đội pháo binh, mà cũng không lùi về phía sau – về phía những toán quân lính đang bỏ chạy. Viên tướng cưỡi ngựa tách ra khỏi đội bộ binh và tiến lại phía Kutuzôv. Trong số sĩ quan đi theo Kutuzôv chỉ còn lại có bốn người. Ai nấy sắc mặt đều tái xanh và im lặng đưa mắt nhìn nhau.

– Ngăn bọn khốn khiếp ấy lại! – Kutuzôv vừa thở hổn hển vừa chỉ những toán lính bỏ chạy nói với viên trung đoàn trưởng; nhưng ngay lúc ấy, dường như để trừng phạt Kutuzôv về tội đã

nói mấy tiếng này, một làn đạn nhắm thẳng vào trung đoàn và toán sĩ quan đi với Kutuzôv tiếng đạn líu rít như tiếng một đàn chim.

Quân Pháp bấy giờ đang tấn công đội pháo, trông thấy Kutuzôv liền nã súng bắn vào ông. Vừa dứt loạt súng, viên trung đoàn trưởng liền giơ tay ôm lấy chân; mấy người lính ngã xuống, và viên chuẩn úy cầm cờ bỗng buông cán cờ ra; ngọn cờ lảo đảo rồi đổ xuống, vướng vào súng trường của mấy người lính đứng cạnh. Mặc dầu chưa có lệnh, quân lính cũng bắt đầu nổ súng bắn trả.

– Ồ ồ...! – Kutuzôv rên rỉ, vẻ tuyệt vọng; ông quay lại nói, giọng thì thào và run rẩy vì nhận rõ cảnh già nua yếu đuối của mình. – Bônkônxki, – Kutuzôv trỏ tiểu đoàn quân lính tán loạn và trỏ vào quân địch, – Bônkônxki làm sao thế kia?

Nhưng ông chưa nói dứt câu, công tước Anđrây bấy giờ đang cảm thấy những giọt nước mắt hổ thẹn và căm tức nghẹn ngào trong cổ, đã nhảy phắt xuống ngựa và chạy về phía lá cờ.

– Anh em tiến lên! – chàng thét, giọng thé lên như trẻ con.

"Đã đến lúc rồi đây!" – công tước Anđrây nghĩ, trong khi nắm lấy cán cờ, tai khoái trá nghe tiếng đạn bay líu ríu, hẳn là những viên đạn nhắm thẳng về phía chàng. Mấy người lính ngã xuống.

– Ura – công tước Anđrây thét. Chàng chật vật lắm mới giữ được ngọn cờ nặng trĩu trong tay và chạy về phía trước, lòng tin chắc rằng cả tiểu đoàn sẽ chạy theo chàng.

Quả nhiên, chàng chỉ phải chạy một mình có mấy bước. Một người lính, một người nữa, rồi cả tiểu đoàn vừa hô! "Ura!" vừa chạy lên, vượt lên trước chàng. Một viên hạ sĩ quan của tiểu đoàn chạy lại cầm lấy ngòn cờ đang lảo đảo trong tay công tước Anđrây vì quá nặng, nhưng lập tức bị trúng đạn ngã xuống. Công tước Anđrây lại cầm lấy cán cờ và kéo lê lá cờ chạy theo tiểu đoàn. Phía trước mặt, chàng trông thấy đội pháo binh của ta, trong số

đó có người đang chiến đấu, có người đã bỏ pháo chạy lại phía công tước Anđrây, chàng thấy cả những toán bộ binh của Pháp đang bắt lấy mấy con ngựa kéo pháo và đang quay súng ngược trở lại. Công tước Anđrây cùng với tiểu đoàn chỉ còn cách mấy khẩu pháo có vài bước. Chàng nghe tiếng đạn vèo vèo không ngớt trên đầu. Bên phải, bên trái chàng, luôn luôn có tiếng kêu của những người lính bị trúng đạn ngã xuống. Nhưng chàng không nhìn họ; chàng chỉ chăm chú nhìn những sự việc đang diễn ra trước mắt chàng trên trận địa. Chàng thấy rõ bóng dáng một người pháo binh tóc hoe, mũ lưỡi trai đội lệch một bên, đang giật cái gậy thông nòng về phía mình, trong khi một người lính Pháp cố gắng lấy cái gậy đó. Công tước Anđrây đã trông thấy rõ cả vẽ mặt hoảng hốt và giận dữ của hai người. Có lẽ họ cũng không hiểu mình đang làm gì nữa. Công tước Anđrây nhìn họ thầm nghĩ:

"Họ làm gì thế? Tại sao anh pháo binh tóc hoe kia không chạy đi, anh ta có còn vũ khí gì đâu? Tại sao tên lính Pháp không đâm anh ta? Rồi anh ta chưa kịp chạy tên lính Pháp đã sực nhớ đến khẩu súng và sẽ đâm anh ta chết mất".

Quả nhiên, một người lính Pháp khác, súng cầm ngang, chạy lại phía người đang giằng co. Số phận của người pháo binh tóc hoe sắp được định đoạt, – lúc bấy giờ anh ta vẫn chưa biết cái gì đang chờ đợi mình và đang hoa cái gậy thông nòng một cách đắc thắng. Nhưng công tước Anđrây không thấy được đoạn kết. Chàng bỗng có cảm giác như một trong những người lính ở sát gần chàng và lấy hết sức giáng gậy đánh vào đầu chàng. Chàng thấy hơi đau, nhưng cái chính là chàng bực mình vì cảm giác đau làm cho chàng mất chú ý và không xem tiếp được cái cảnh mà chàng đang nhìn.

"Cái gì thế này? Mình ngã à? Chân mình cứ khuỵu xuống" – chàng nghĩ thầm, rồi ngã ngửa ra. Chàng mở mắt, mong thấy được cuộc vật lộn giữa quân Pháp với đội pháo binh. Chàng muốn biết người pháo binh tóc hoe có bị giết chết không, mấy khẩu pháo

có cứu được không. Nhưng chàng chẳng thấy gì cả. Ở phía trên chàng lúc bấy giờ không còn gì hết, ngoài bầu trời, – bầu trời cao, không quang đãng lắm, nhưng vẫn cao vòi vọi, với những đám mây xám chầm chậm lững lờ trôi qua. "Im lặng quá, yên tĩnh và trang trọng quá, hoàn toàn không giống như lúc ta đang chạy, – công tước Anđrây nghĩ, – không giống như khi chúng ta chạy, la hét và bắn giết nhau, hoàn toàn không giống như khi người pháo binh và tên lính Pháp giằng co nhau chiếc gậy thông nòng, mặt mày giận dữ và hoảng sợ, – những đám mây trôi trên bầu trời cao rộng mênh mông kia hoàn toàn không giống như thế. Làm sao trước đây ta lại không trông thấy cái bầu trời cao vòi vọi ấy? Sung sướng quá: bây giờ thế là ta đã biết được nó. Phải, ngoài bầu trời vô tận kia ra, tất cả đều là vô nghĩa, đều là lừa dối. Không có gì hết, ngoài nó ra không còn có gì hết. Nhưng ngay cả bầu trời cũng không có nữa, không có gì hết, ngoài sự im lặng, ngoài sự yên tĩnh. Đội ơn Chúa!..."

XVII

Ở sườn phải, phía quân đoàn Bagratyôn, đến chín giờ chiến sự vẫn chưa bắt đầu. Không muốn chấp nhận yêu sách của Đôtgôrukôv đòi khởi chiến, và lại có ý muốn tránh trách nhiệm, công tước Bagratyôn bàn với Đôtgôrukôv cho người đi hỏi ý kiến quan tổng tư lệnh về việc này. Bagratyôn biết rằng hai sườn quân cách nhau gần mười dặm Nga như thế này, nếu người được phái đi không bị thương vong (điều này rất có thể xảy ra), và dù cho người đó có tìm được vị tổng tư lệnh đi chăng nữa – việc này là rất khó, – thì cũng không thể nào về trước khi trời tối.

Bagratyôn đưa đôi mắt to không nói lên cái gì hết và có vẻ

thiếu ngủ nhìn toán sĩ quan tùy tùng và để ý ngay đến vẻ mặt trẻ con của Rôxtôv đang ngây ra vì xúc động và hy vọng. Bagratyôn liền phái chàng đi.

– Còn nếu tôi gặp Hoàng thượng trước khi gặp quan tổng tư lệnh thì thế nào ạ? – Rôxtôv nói, tay đặt lên lưỡi trai.

– Anh có thể chuyển thư lên Hoàng thượng, – Đôtgôrukôv cướp lời Bagratyôn hối hả nói.

Đêm qua, đến khi được đổi gác, Rôxtôv đã tranh thủ ngủ được mấy tiếng trước khi trời sáng. Chàng cảm thấy vui vẻ, gan dạ và quả cảm, thấy tay chân cử động rất dẻo dai, thấy lòng tin chắc vào vận may của mình; chàng đang ở trong cái tâm trạng khiến cho người ta thấy cái gì cũng nhẹ nhõm, vui tươi và dễ dàng.

Sáng hôm nay mọi nguyện vọng của chàng đều được thực hiện: trận đại chiến đã mở đầu, chàng được tham gia trận đó; hơn nữa, chàng lại được làm sĩ quan tùy tùng cho một vị tướng quả cảm nhất; ngoài ra chàng lại được cử đi gặp Kutuzôv và có gặp cả hoàng thượng nữa. Sáng hôm ấy trời quang đãng, con ngựa chàng cưỡi là một con tuấn mã. Tâm hồn chàng thấy vui tươi, sung sướng. Sau khi nhận lệnh, chàng thúc ngựa phóng dọc theo tiền tuyến. Lúc đầu chàng đi men theo trận tuyến của quân đoàn Bagratyôn bấy giờ chưa xung trận và hãy còn đứng yên một chỗ; rồi chàng đi vào trận địa của đội kỵ binh Uvarôv bố trí. Ở đây chàng đã nhận thấy có những đội quân đi lại di chuyển và những dấu hiệu của một cuộc chuẩn bị xung trận. Vượt qua đội kỵ binh của Uvarôv chàng nghe rõ tiếng đại bác và tiếng súng trường ở phía trước mặt. Tiếng súng nổ mỗi lúc một thêm dữ dội.

Trong không khí mát mẻ của buổi ban mai bấy giờ không phải chỉ có vài ba phát súng trường rồi, một vài phát đại bác cách quãng như trước nữa: bấy giờ trên những sườn núi ở phía trước mặt Pratxên đã nghe tiếng súng trường nổ từng hồi chen với những

tiếng đại bác liên tiếp, dồn dập đến nỗi đôi khi nó không tách rời ra từng tiếng một mà hòa lẫn với nhau thành một tiếng gầm vang dội.

Có thể trông thấy khói súng trường như đang đuổi theo nhau chạy trên sườn núi, còn khói đại bác thì ùn ùn dọng thành từng đám lớn, tỏa rộng ra và hòa lẫn vào nhau. Có thể trông thấy những đoàn bộ binh dày đặc đang tiến lên, lưỡi lê lấp lánh trong đám khói súng, và những dãy pháo binh dài với những hòm đạn sơn màu lá cây.

Rôxtôv cho ngựa dừng lại một lát trên một sườn đồi để xem xét sự việc đang xảy ra; nhưng tuy chàng cố sức chú ý mà vẫn không sao hiểu và phân biệt được những sự việc đang tiếp diễn: trong đám khói có những người đang chuyển động, có những toán quân nào không rõ đang tiến tiến lùi lùi; nhưng để làm gì? Ai? Đi đâu? – chàng không sao hiểu nổi. Cái quang cảnh này, những âm thanh này không những không gây nên trong lòng chàng một cảm giác nhụt chí hay e sợ, mà trái lại, lại khiến chàng có thêm nhuệ khí và quả cảm.

"Nào, cứ nổ nữa đi!" – Chàng thầm nhắn nhủ tiếng súng, rồi lại thúc ngựa phóng dọc trận tuyến, mỗi lúc một tiến sâu vào khu vực của những đoàn quân đã bắt đầu xung trận. Chàng nghĩ:

"Ở đây sẽ ra sao thì không biết, nhưng thế nào mọi việc cũng sẽ tốt đẹp".

Sau khi vượt qua mấy đơn vị nào của quân Áo không rõ, Rôxtôv nhận thấy phần trận tuyến kế đến – (đó là quân cận vệ) và bắt đầu xung trận.

"Càng tốt! Ta sẽ xem thật gần", – chàng nghĩ.

Chàng đang cưỡi ngựa đi sát hỏa tuyến. Mấy người cưỡi ngựa phóng về phía chàng. Đó là những kỵ binh u-lan[1] của quân ta vừa

1. Một loại kỵ binh hạng nhẹ vũ trang bằng giáo, gươm và súng ngắn. Giáo của người kỵ binh u-lan có cờ đuôi nheo nhỏ nhiều màu.

đi xuất kích trở về, hàng ngũ loạn xạ Rôxtôv phóng ngựa qua, tình cờ nhận thấy một người máu mẹ đầm đìa. Chàng vẫn tiếp tục cho ngựa tiến lên.

"Điều đó không liên quan gì đến ta cả!" – chàng nghĩ. Rôxtôv vừa đi tiếp được vài trăm bước thì ở bên trái có một đoàn kỵ binh cưỡi ngựa ô, mặc quân phục trắng sáng lấp lánh, hàng ngũ tỏa rộng che kín cả khoảng đồng đang phóng nước kiệu về phía chàng. Rôxtôv cho ngựa phi hết tốc lực để tránh đoàn kỵ binh và giá thử họ vẫn giữ tốc độ như cũ thì chàng đã tránh được rồi, nhưng họ tiến mỗi lúc một nhanh thêm, có mấy con ngựa đã bắt đầu chuyển sang nước đại. Rôxtôv nghe tiếng vó ngựa và tiếng vũ khí lách cách mỗi lúc một gần lại và trông thấy mỗi lúc một thêm rõ bóng người ngựa và cả mặt mũi những kỵ binh nữa. Đó là đội kỵ mã cận vệ của ta tiến công đội kỵ mã của Pháp bấy giờ đang tiến về phía họ.

Đội kỵ mã cận vệ phi rất nhanh, nhưng vẫn còn kìm ngựa lại. Rôxtôv đã trông thấy rõ mặt họ và nghe tiếng hô: "Tiến! Tiến!" của một sĩ quan đang cho con ngựa giống của mình phi hết tốc lực. Rôxtôv sợ bị xéo nát hoặc bị cuốn luôn vào cuộc tập kích quân Pháp nên cố phi ngang qua mặt đội kỵ mã cho thật nhanh, nhưng vẫn không vượt ra được ngoài tầm được.

Người kỵ binh cận vệ ở phía ngoài cùng, một người cao lớn mặt rỗ, giận dữ cau mày khi thấy Rôxtôv ở trước mặt đang sắp xô vào mình. Chắc chắn là người kỵ binh cận vệ này sẽ xô Rôxtôv và con Bêđuyn ngã lộn nào ra (bản thân Rôxtôv so với những người kỵ binh và những con ngựa to lớn này tỏ ra rất bé nhỏ và yếu ớt) nếu chàng không nghĩ ra cách khua chiếc roi trước mặt con ngựa của hắn. Con ngựa ô nặng nề, cao năm véc-sốc[1] cụp tai nhảy né sang một bên; nhưng người kỵ binh cận vệ đã dáng chân thúc đôi

1. Một véc-sốc tương đương với 0m44.

cựa to tướng vào sườn nó, và con ngựa vẫy đuôi, rướn cổ lao về phía trước nhanh hơn nữa, Đội kỵ mã cận vệ vừa vượt qua, Rôxtôv đã nghe thấy tiếng hô vang: "Ura!"; Rôxtôv quay lại nhìn, thấy mấy hàng đầu của họ đã trộn lẫn với những người kỵ binh lạ mặc quân phục có tua vai đỏ, chắc hẳn là kỵ binh Pháp. Về sau không còn có thể trông thấy gì được nữa, vì ngay sau đó đại bác bỗng từ một nơi nào bắt đầu bắn ra và mọi vật đều mờ đi trong khói súng.

Khi đoàn kỵ mã cận vệ vượt qua Rôxtôv và lấp lánh đi trong làn khói, chàng do dự không biết nên phi theo họ hay tiếp tục đi làm nhiệm vụ của mình. Đây chính là trận tiến công oanh liệt của đội kỵ binh cận vệ đã khiến chính quân Pháp cũng phải kinh ngạc. Về sau Rôxtôv rất kinh hoảng khi nghe nói trong số cả đoàn người đẹp đẽ, cao lớn này, trong số những chàng thanh niên tuấn tú, sang trọng này, cưỡi những con ngựa giá hàng nghìn rúp; sĩ quan cũng có, hạ sĩ quan cũng có, đã phi ngựa qua chỗ chàng, sau trận tập kích chỉ còn lại mười tám người.

"Việc gì ta phải ganh tị, rồi khắc sẽ đến lượt ta, và có lẽ ngay bây giờ đây ta sẽ được gặp hoàng thượng!" – Rôxtôv nghĩ, và lại thúc ngựa đi.

Khi đến ngang tầm đoàn bộ binh của quân cận vệ, chàng nhận thấy có những quả đạn đại bác đang bay qua họ và ở chung quanh họ, không hẳn vì chàng nghe thấy tiếng đạn nổ, mà chủ yếu là vì chàng trông thấy vẻ lo sợ trên nét mặt của quân lính và một vẻ trang trọng, hùng dũng không tự nhiên trên gương mặt các sĩ quan.

Đang cưỡi ngựa vòng phía sau trận tuyến của một trung đoàn cận vệ, chàng bỗng nghe có ai gọi tên chàng.

– Rôxtôv!

– Cái gì thế? – Rôxtôv đáp; bấy giờ chàng chưa nhận ra Bôrix.

– Cậu thấy thế nào, bọn mình ra tiền tuyến rồi đấy! Trung

đoàn mình đã tấn công đấy! – Bôrix nói, trên môi hiện rõ nụ cười sung sướng thường thấy ở những người trẻ tuổi lần đầu tiên được dự chiến.

Rôxtôv dừng lại.

– Thật à? – chàng nói. – Thế nào rồi đấy?

– Đánh lui được chúng rồi! – Bôrix phấn khởi nói; bấy giờ chàng đã trở thành rất mau miệng. –.Cậu có tưởng tượng được không?...

Và Bôrix bắt đầu kể chuyện lúc nãy quân cận vệ vừa đến chiếm lĩnh vị trí bỗng thấy có một đoàn quân ở trước mặt, họ cứ tưởng là quân Áo, khi đoàn quân đó đột nhiên bắn đại bác đến mới biết rằng mình đang ở tiền tiêu, và thế là đùng một cái phải xung trận, Rôxtôv chưa nghe Bôrix kể hết đã giật cương ngựa.

– Cậu đi đâu thế? – Bôrix hỏi.

– Đi gặp hoàng thượng, có công cán.

– Ngài kia kìa! – Bôrix nói: chàng tưởng Rôxtôv nói là đi gặp đại công tước chứ không phải hoàng thượng[1].

Bôrix chỉ cho Rôxtôv thấy đại công tước đứng cách hai người chừng một trăm bước, đầu đội mũ sắt, mình mặc quân phục kỵ binh cận vệ, hai vai so cao, lông mày cau lại, đang quát một câu gì với một sĩ quan Áo mặc đồ trắng, mặt tái nhợt.

– Nhưng đấy là đại công tước chứ, mình cần gặp tướng quân tổng tư lệnh hay hoàng thượng kia, – Rôxtôv nói đoạn toan thúc ngựa đi. Bỗng Bêrg, vẻ cũng phấn chấn như Bôrix, từ phía bên kia chạy lại gọi.

– Bá tước, bá tước! Tôi bị thương ở tay phải đây này (anh ta vừa nói vừa giơ cổ tay đẫm máu buộc một chiếc khăn mùi soa) thế mà vẫn ở lại trận địa đấy. Bá tước ạ, tôi cầm kiếm bằng tay trái:

1. Trong tiếng Nga, hai từ này (jego velisextvo và jego vyxotsexvo phát âm hơi giống nhau).

dòng họ Fôn Bêrg chúng tôi đều là những trang mã thượng anh hùng cả.

Bêrg còn nói thêm mấy câu nữa, nhưng Rôxtôv chưa nghe hết đã phi ngựa đi.

Sau khi vượt qua đội cận vệ và băng qua một quãng trống, Rôxtôv không muốn lọt một lần nữa vào hỏa tuyến, liền đi dọc theo trận tuyến của quân dự bị vòng ra xa chỗ có tiếng súng dữ dội nhất. Bỗng trước mặt chàng và ở phía sau lưng quân ta, ở một nơi mà chàng không thể nào ngờ là có quân địch, Rôxtôv nghe tiếng súng trường nổ rất gần.

"Làm sao thế này nhỉ? – Rôxtôv nghĩ. – Quân địch ở lại sau lưng quân ta ư? Không có lẽ, – Rôxtôv bỗng thấy hoảng sợ, sợ cho mình và cho kết quả của trận đánh. – Dù sao thì bây giờ cũng không việc gì phải tránh nữa. Ta phải tìm cho ra tướng quân tổng tư lệnh ở đây, và nếu mọi việc đều hỏng, bổn phận của ta là cùng chết với mọi người".

Một linh cảm không hay tràn vào tâm hồn Rôxtôv; và càng đi sâu vào khoảng đất ở phía sau làng Pratxên nơi có từng đám quân lính đủ các binh chủng đang kéo qua, thì linh cảm này càng được xác nhận thêm.

– Cái gì thế? Cái gì thế? Họ bắn vào ai thế? Ai bắn? – Rôxtôv hỏi những người lính Nga và lính Áo đang kéo đoàn kéo lũ hỗn độn chạy ngang qua trước mặt chàng.

– Có quỷ sứ nó biết! Nó bắn chết hết rồi còn gì! Hỏng hết rồi! – Họ trả lời bằng tiếng Nga, tiếng Đức, và tiếng Pháp, những toán lính này cũng như chàng, không hiểu được việc gì đang xảy ra cả.

Bỗng có người quát:

– Đánh bỏ mẹ bọn Đức đi!

– Quỷ bắt chúng nó đi! Đồ phản bội.

– *Zum Henker diese Russen!...*[1] – Một người Đức càu nhàu.

Mấy người bị thương trên đường. Những tiếng chửi rủa, tiếng quát tháo, tiếng rên rỉ hòa lẫn với nhau thành một âm thanh hỗn độn. Tiếng súng trường đã im, và về sau Rôxtôv được biết rằng vừa rồi lính Nga và lính Áo đã bắn nhau.

"Trời ơi! thế này nghĩa là thế nào? – Rôxtôv nghĩ. Mà lại là ở đây, nơi mà bất cứ phút nào hoàng thượng cũng có thể trông thấy họ!... Nhưng không, chắc đó chỉ là một vài đứa vô lại. Rồi sẽ qua thôi; không thể như thế được, – chàng nghĩ, phải cố vượt qua bọn này cho thật nhanh!".

Rôxtôv không thể nào nghĩ rằng quân ta đã bại trận và đang bỏ chạy. Mặc dầu chàng đã trông thấy pháo và quân lính Pháp ngay trên núi Pratxên ngay trên ngọn núi mà chàng đã được lệnh đến để tìm tướng quân tổng tư lệnh, chàng vẫn không thể và không chịu tin như vậy.

XVIII

Rôxtôv đã được lệnh tìm Kutuzôv và hoàng thượng ở quanh làng Pratxên. Nhưng ở đây không những không thấy hai người đâu, mà cũng chẳng thấy một cấp chỉ huy nào, chỉ có những đám quân lính hỗn loạn thuộc đủ các binh chủng. Chàng thúc con ngựa bấy giờ đã mỏi mệt để chóng vượt qua những đám người này, nhưng chàng càng đi thì lại càng gặp những đám người hỗn loạn hơn. Trên con đường cái lớn mà chàng đi theo, chen chúc những cỗ xe ngựa đủ các loại, xe song mã, xe tải những tốp lính Nga và lính Áo đủ các binh chủng, bị thương cũng có, lành lặn cũng có. Tất cả

1. Cho bọn Nga ấy về nhà ma!

xô nhau chuyển đi ầm ầm trong tiếng rú rùng rợn của đạn đại bác từ những pháo đội Pháp đặt trên các ngọn đồi Pratxên bắn xuống.

Hễ chặn được ai Rôxtôv cũng hỏi: – Hoàng thượng đâu? ông Kutuzôv đâu? – Nhưng không ai trả lời chàng cả. Cuối cùng chàng túm lấy cổ áo một người lính và bắt hắn ta phải trả lời cho bằng được.

– Ô! Anh bạn ạ, họ ở đây từ đời nào kia, còn bây giờ thì chuồn mất rồi! – người lính nhăn nhở tìm cách thoát khỏi tay Rôxtôv.

Thấy hắn ta say rượu – Rôxtôv buông hắn ra và ra chặn một nhân vật quan trọng nào đấy. Viên sĩ quan bảo Rôxtôv là cách đây một giờ họ đã chở nhà vua trên xe ngựa phóng hết tốc lực trên chính con đường này, và nhà vua bị thương rất nặng.

– Không có lẽ! Rôxtôv nói, – chắc là một người nào khác đấy.

Viên sĩ quan tùy tùng cười nhạt, vẻ rất tự tin, và đáp:

– Chính mắt tôi trông thấy. Tôi còn lạ gì hoàng thượng nữa, ở Pêtecburg tôi đã gặp nhiều lần rồi. Ngài ngồi trong xe, mặt tái xanh tái nhợt ra. Bốn con ngựa ô cứ phóng bạt mạng, lao ầm ầm sát qua chỗ chúng tôi: tôi còn lạ gì ngựa của hoàng thượng với ông xà-ích Ilya Ivanyts nữa! Phải biết là ông Ilya không bao giờ đánh ngựa cho ai ngoài hoàng thượng cả.

Rôxtôv buông ngựa viên sĩ quan ra và toan bỏ đi. Một sĩ quan bị thương đi ngang nói với chàng:

– Ông cần gặp ai thế? Quan tổng tư lệnh à? Bị trúng đạn chết rồi, trúng vào giữa ngực, ngay ở trung đoàn chúng tôi đấy.

– Không phải chết, bị thương thôi, – một viên sĩ quan khác chữa.

– Nhưng ai mới được chứ? Ông Kutuzôv à? – Rôxtôv hỏi.

– Không phải là ông Kutuzôv mà là cái ông gì ấy, mình quên tên rồi, nhưng cũng thế thôi, chẳng mấy ai sống sót. Ông đi lại

đằng kia kìa, đằng cái làng ấy, các cấp chỉ huy đều tụ họp ở đấy cả. – Viên sĩ quan chỉ tay về phía làng Gôxtyerađêk rồi bỏ đi.

Rôxtôv cho ngựa đi bước một, không biết bây giờ mình đi tìm ai và để làm gì nữa. Hoàng thượng bị thương, quân đã bại trận. Bây giờ không thể nào không tin điều đó được, Rôxtôv cưỡi ngựa đi về phía người sĩ quan chỉ lúc nãy, nơi chàng thấy thấp thoáng ở xa xa ngọn tháp và một tòa nhà thờ. Bây giờ thì đi đâu mà phải vội? Bây giờ thì còn gặp hoàng thượng hay Kutuzôv để nói cái gì nữa, dù cứ cho là họ còn sống và không bị thương?

Một người lính cất tiếng gọi chàng:

– Thưa Đại nhân, xin ngài đi theo đường kia, chứ đi lối này thì sẽ trúng đạn chết ngay.

– Ồ! Anh nói gì thế! – Một người khác nói.

– Anh bảo ông ấy đi đâu? Lối này gần hơn chứ.

Rôxtôv ngẫm nghĩ một lát và cho ngựa đi thẳng vào con đường mà người lính vừa bảo là chàng sẽ bị trúng đạn chết ngay.

"Bây giờ thì chẳng cần gì nữa! Hoàng thượng đã bị thương, thì mình còn giữ thân mình làm gì nữa" – chàng tự nhủ.

Rôxtôv đi thẳng vào khoảng đất mà những toán quân từ Pratxên chạy về đã bị thương vong nhiều nhất. Quân Pháp chưa tiến vào nơi này, còn quân Nga – những người hãy còn sống sót hoặc bị thương đã rút khỏi từ lâu. Trên cánh đồng, cứ mỗi mẩu đất lại có chừng mươi lăm người tử trận hay bị trọng thương nằm ngổn ngang, trông như những bó rạ trên một cánh đồng cày ải. Những người bị thương bò lê trên mặt đất thành từng tốp hai ba người, và Rôxtôv có thể nghe thấy tiếng kêu rên khó chịu của họ, đôi khi nghe như giả vờ. Rôxtôv cho ngựa phóng nước kiệu để khỏi phải trông thấy những con người đau đớn này, và bỗng thấy sợ. Không phải chàng sợ cho tính mệnh mà là sợ cho lòng can đảm

bấy giờ rất cần cho chàng vì chàng biết rằng nó không thể chịu nổi cảnh tượng thương tâm ấy.

Quân Pháp bấy giờ không bắn vào khoảng đồng ngổn ngang những quân sĩ bị thương vong này nữa, vì ở đấy chẳng còn ai mà bắn; nhưng khi thấy viên thiếu úy, cưỡi ngựa qua, họ chĩa súng về phía chàng và bắn mấy phát đạn trái phá. Nhưng tiếng rú kinh khủng của đạn đại bác và cảnh những xác chết chung quanh hòa làm một trong tâm hồn Rôxtôv khiến chàng thấy sợ hãi và thương hại cho mình. Chàng nhớ lại bức thư sau cùng của mẹ *chàng* "Không biết mẹ sẽ nghĩ thế nào nếu thấy mình đang đi trên cánh đồng này, lại thêm những khẩu pháo chĩa nòng về phía mình?" – Rôxtôv nghĩ.

Trong làng Gôxtyeradêk có những quân Nga từ chiến trường rút về tuy lộn xộn nhưng đã có trật tự hơn. Đạn đại bác của Pháp không bắn được đến đây, và tiếng súng nổ nghe cũng khá xa. Ở đây mọi người đã được thấy rõ, và đều nói rằng quân ta đã bại trận. Trong số những người Rôxtôv hỏi không có ai biết hoàng thượng hay Kutuzôv hiện nay ở đâu cả. Người thì bảo tin đồn hoàng thượng bị thương là đúng, người lại bảo không phải, và cho rằng sở dĩ có tin đồn như vậy là vì quả thật xe tứ mã của nhà vua có chở một vị đại thần của triều đình là bá tước Tôlxtôi, bấy giờ mặt mày tái xanh đi vì hoảng sợ. Bá tước là một người trong đám tùy tùng của hoàng thượng đã cùng người ra chiến trường. Một sĩ quan nói với Rôxtôv là ở phía sau lưng làng, về bên trái, ông ta có gặp một người trong số các vị chỉ huy cao cấp. Rôxtôv liền cho ngựa đi về phía ấy, bấy giờ không phải vì còn hy vọng gặp ai mà chỉ muốn cho lương tâm khỏi áy náy. Đi được ba dặm và vượt qua những đội quân Nga cuối cùng Rôxtôv trông thấy bên cạnh một vườn rau có hào bao bọc, có hai người cưỡi ngựa đứng trước cái hào: một trong hai người đội chiếc mũ có ngù lông trắng, Rôxtôv trông quen quen; người kia là một người lạ mặt cưỡi một con ngựa

hồng rất đẹp (Rôxtôv có cảm giác đã gặp con ngựa này ở đâu rồi), cho ngựa lại gần hào, dùng cựa giày thúc ngựa rồi buông lỏng cương cho ngựa nhảy một cách nhẹ nhàng qua cái hào của khu vườn rau. Hai chân sau của con ngựa chỉ làm rơi một ít đất xuống hào. Người đó quay hẳn ngựa lại, cho ngựa nhảy qua hào trở lại chỗ cũ rồi kính cẩn nói cậu gì với người đội mũ có ngù trắng, có lẽ là mời người đó làm theo mình như vừa rồi. Người cưỡi ngựa mà Rôxtôv trông quen quen và bất giác chú ý nhìn, lắc đầu và khoát tay tỏ ý từ chối, và trông thấy cử chỉ đó Rôxtôv nhận ngay ra vị hoàng đế mà chàng vẫn tôn sùng và đã từng thương xót.

"Nhưng chả nhẽ ngài lại đi một mình ở giữa cánh đồng hoang vắng này" – Rôxtôv nghĩ. Vừa lúc ấy Alêkxandrơ quay đầu lại, và Rôxtôv trông thấy những đường nét yêu mến đã khắc sâu vào ký ức chàng. Sắc mặt nhà vua xanh xao, hai má người hóp lại và mắt người sâu hoắm; nhưng những nét mặt của Người lại càng thêm dịu dàng dễ yêu. Rôxtôv rất vui sướng khi đã yên trí rằng tin đồn hoàng thượng bị thương là không đúng. Được trông thấy ngài, chàng sung sướng quá. Chàng biết rằng lúc này mình có thể, và hơn nữa, cần phải đến gặp hoàng thượng và tâu lên ngài những điều mà Đôtgôrukôv đã sai chàng chuyển lại.

Có những chàng trai mới biết yêu đã bao đêm trường mơ ước được gặp người yêu để thổ lộ những tình cảm mình hằng ấp ủ nhưng đến khi giây phút bấy lâu mong đợi đã đến, đến khi đứng trước mặt nàng thì lại run rẩy, xúc động bối rối không sao có đủ can đảm thổ lộ tâm tình, chỉ thỉnh thoảng đưa mắt nhìn quanh, tìm một sự giúp đỡ nào, hoặc tìm cách trì hoãn hay chạy trốn, Rôxtôv bấy giờ cũng vậy; khi đã đạt được điều mà mình ao ước tha thiết nhất trên đời, chàng không biết mình nên đến yết kiến hoàng thượng như thế nào, và hàng nghìn lý do khác nhau dồn dập thoáng qua trí tưởng tượng của chàng, cho chàng thấy rằng làm như vậy thật không tiện, không nên và không thể được nữa là khác.

"Thế nào! Hình như ta lại mừng rỡ vì có dịp lợi dụng lúc Người đang cô đơn, phiền muộn như thế này ư? Người có thể thấy khó chịu và buồn bực khi gặp một người lạ mặt trong giờ phút thế này không; vả lại bây giờ ta có thể nói gì với Người được một khi chỉ nhìn Người thôi cũng đã thấy tim ngừng đập và miệng khô lại?" Trước đây chàng đã tưởng tượng ra bao nhiêu câu để nói với hoàng thượng, thế mà bây giờ chàng không nhớ ra lấy được một câu nào cả. Những lời nói kia phần lớn đều dành cho những trường hợp khác hẳn, phần lớn là để nói ra trong những giờ phút chiến thắng huy hoàng và chủ yếu là khi đang hấp hối vì phải chịu những vết thương trên bãi chiến trường, khi hoàng thượng cảm tạ những hành động anh dũng của chàng, còn chàng thì trước khi tắt thở nói cho nhà vua biết lòng trung thành được xác minh bằng hành động.

Vả chăng, chả nhẽ ta lại hỏi hoàng thượng xem Người ra lệnh cho cánh hữu quân làm gì, một khi bây giờ đã hơn ba giờ chiều và quân ta đã bại trận? Không, ta quyết không được lại gần Người, ta không được quấy rầy hoàng thượng khi Người đang trầm tư mặc tưởng. Thà chết một nghìn lần, còn hơn là để Người nhìn ta một cách ác cảm, để Người có một ý nghĩ không tốt về ta" – Rôxtôv kết luận. Lòng buồn rầu và tuyệt vọng, chàng thúc ngựa đi, chốc chốc lại ngoái nhìn nhà vua bấy giờ cũng đang đứng yên với dáng điệu lưỡng lự.

Trong khi Rôxtôv suy nghĩ đi nghĩ lại như vậy và buồn rầu thúc ngựa bỏ đi, đại úy Fôn Tôl tình cờ cưỡi ngựa đi qua chỗ ấy, và trông thấy nhà vua liền đi thẳng tới tình nguyện giúp Người đi bộ qua hào. Nhà vua muốn nghỉ vì thấy trong mình khó ở, liền ngồi xuống bên gốc một cây táo, và Tôl dừng lại bên cạnh Người. Từ xa Rôxtôv cảm thấy ghen tị và hối hận khi thấy Fôn Tôl nói với nhà vua hồi lâu, dáng rất nhiệt thành, và hình như nhà vua khóc, vì

thấy Người đưa một bàn tay lên bưng mặt, và tay kia xiết chặt tay Fôn Tôl.

"Thế mà lẽ ra chính ta có thể được ở địa vị hắn" – Rôxtôv nghĩ thầm. Và cố kìm những giọt nước mắt xót thương cho số phận của nhà vua, chàng hoàn toàn tuyệt vọng, cho ngựa đi, không biết bây giờ mình sẽ đi đâu, và để làm gì.

Chàng càng tuyệt vọng hơn nữa khi nghĩ rằng chính sự yếu đuối của bản thân là nguyên nhân gây nên nỗi buồn bực.

Lẽ ra chàng có thể... Không những có thể, mà còn có bổn phận đến gặp hoàng thượng. Và đây lại là cơ hội duy nhất để chứng tỏ cho ngài thấy rõ lòng trung thành tận tụy của mình. Thế mà chàng lại không biết thừa dịp... "Mình đã làm gì thế này?" chàng nghĩ.

Rôxtôv quay ngựa phi trở lại chỗ chàng tìm thấy hoàng thượng lúc nãy; nhưng bên kia hào không còn ai cả. Chỉ có những chiếc xe tải và xe ngựa trẩy qua. Một người đánh xe báo cho Rôxtôv biết rằng các xe tải lương đã đến một làng gần đấy và bộ tham mưu của Kutuzôv cũng cách đấy không xa, Rôxtôv lên ngựa theo họ.

Đi trước chàng là viên sĩ quan giám mã của Kutuzôv, đang dắt mấy con ngựa có phủ chăn. Sau lưng viên giám mã là một chiếc xe tải, và sau chiếc xe tải có một ông già khỏe mạnh, đội mũ lưỡi trai, mặc áo khoác ngắn và đi chân vòng kiềng.

– Ông Tit, ông Tit ơi! – viên sĩ quan giám mã nói.

– Cái gì thế? – ông già lơ đãng đáp.

– Ông Tit! Mắt ông nhấm tít!

– Đồ ngu, im đi! – ông già giận dữ nhổ một bãi nước bọt nói. Họ đi một lát im lặng, rồi trò đùa ấy lại được diễn lại y như thế.

Đến bốn giờ chiều trên khắp các trận tuyến quân ta đều hoàn toàn bại trận. Đã có hơn một trăm khẩu pháo lọt vào tay quân Pháp.

Prjêbysêvxki và quân đoàn của ông hạ súng đầu hàng. Các quân đoàn khác thương vong mất gần một nửa quân số, đều rút lui thành những đám người lộn xộn và hỗn tạp.

Tàn quân của Lăngjơrông và Đôtgôrukôv trộn lẫn với nhau chen chúc ở các con đê và các bờ hồ cạnh làng Aôghêxt.

Khoảng năm giờ chiều chỉ ở phía đê Aôghêxt là còn nghe tiếng đại bác nổ dồn dập, toàn là tiếng súng của quân Pháp, bấy giờ đã bố trí rất nhiều pháo đội trên các sườn núi Môravi, bắn vào các đoàn quân của ta đang rút lui.

Trong đạo hậu quân, Đôtgôrukôv và mấy tướng sĩ khác tập hợp được mấy tiểu đoàn, nổ súng kháng cự lại kỵ binh Pháp đang truy kích quân ta. Trời bắt đầu sẩm tối. Trên con đê hẹp ở Aôghêxt, nơi đã bao nhiêu năm nay cụ già giữ cối xay bột đội mũ chụp vẫn yên tĩnh ngồi câu cá trong khi thằng cháu nội xắn tay áo thò tay vào chiếc bình tưới trêu mấy con cá long lanh như bạc đang nhảy tanh tách, trên con đê đã bao năm nay những người Môravi hiền lành đội mũ lông xù và mặc áo xanh ngồi trên những chiếc xe tải hai ngựa chở thóc đến xay rồi lại trở về cũng trên con đê ấy, mình mẩy và xe cộ phủ bột trắng xóa, – chính trên con đê ấy, giờ đây, chen chúc nhau giữa những chiếc xe lương và những khẩu đại bác, xô đẩy nhau dưới mình ngựa và giữa các bánh xe, có những con người mặt biến dạng đi vì sợ chết, giẫm đạp lên nhau, hấp hối, bước qua những người hấp hối, giết lẫn nhau chỉ để rồi sau mấy bước cũng lại bị giết y như thế.

Cứ mười giây lại có một quả đại bác xé không khí rơi xuống hay một quả tạc đạn nổ tung giữa đám người dày đặc này, làm cho mấy người ngã xuống, máu bắn tung tóe lên những người đứng gần. Đôlôkhôv, bị thương ở tay, đi bộ với người lính trong đại đội chàng (bấy giờ chàng đã được phục chức sĩ quan) còn viên trung đoàn trưởng của chàng thì cưỡi ngựa: cả trung đoàn nay chỉ còn có thế. Bị cuốn theo đám đông, họ chen chúc ở đầu đê, và bị xô

đẩy từ bốn phía, họ phải dừng lại vì ở phía trước có một con ngựa bị ngã xuống dưới một khẩu đại bác, và đám đông đang cố lôi nó ra. Một quả đạn đại bác rơi trúng mấy người ở phía sau lưng, một quả rơi trước mặt làm máu tóe lên người Đôlôkhôv. Đám đông hoảng hốt ùa về phía trước, xô vào nhau, đi mấy bước rồi lại dừng.

"Qua được trăm bước này thì chắc thoát; đứng đây hai phút nữa thì thế nào cũng chết" – Mỗi người đều nghĩ như vậy.

Đôlôkhôv đứng ở giữa đám đông cố len tới bờ đê, xô ngã hai người lính và chạy xuống mặt hồ đóng băng trơn bóng. Chàng nhảy nhảy trên băng khiến lớp băng kêu răng rắc, trỏ khẩu đại bác quát:

– Rẽ xuống! Rẽ xuống đây, băng chắc đấy!...

Băng không sụt dưới sức nặng của Đôlôkhôv nhưng trĩu xuống và nứt rạn ra. Có thể thấy rằng chẳng cần phải có một khẩu đại bác hay cả đám đông đi trên nó mới sụt, mà ngay chỉ Đôlôkhôv thôi nó cũng sắp sụt ngay bây giờ. Đám quân lính nhìn Đôlôkhôv và lấn về phía mép bờ, nhưng vẫn chưa dám bước xuống băng. Viên trung đoàn trưởng cưỡi ngựa ở đầu đê giơ tay lên và há miệng toan nói gì với Đôlôkhôv. Bỗng một quả đạn đại bác bay vèo vèo trên đám đông, thấp đến nỗi ai nấy đều khom người xuống. Có tiếng đánh phịch một cái như vật gì rơi vào một chỗ ướt, và viên tướng ngã cả người lẫn ngựa trong một vũng máu. Không ai nhìn đến viên tướng, không ai nghĩ đến việc đỡ ông ta dậy.

– Xuống đi! Xuống băng đi! Xuống! Rẽ xuống đi! Mày điếc hẳn! Xuống!

Sau khi quả đại bác rơi trúng viên tướng, chợt nghe vô số người kêu lên như vậy. Hẳn người này cũng không biết mình nói gì và kêu lên như vậy để làm gì.

Một trong những khẩu đại bác đi sau đã lăn lên đê, bấy giờ được quay lại và đẩy xuống băng. Từ trên mặt đê, từng đám quân

lính bắt đầu chạy xuống mặt hồ đông cứng. Mặt băng nứt vỡ dưới chân một người lính chạy trước, và người lính bị tụt một chân xuống nước. Hắn muốn kéo chân lên nhưng lại thụt sâu xuống đến thắt lưng. Những người lính đứng gần nhất lưỡng lự, người đánh ngựa kéo súng kìm ngựa lại, nhưng ở phía sau lưng vẫn có tiếng quát tháo: "Đi xuống băng đi, sao lại đứng đực ra thế? Đi đi! Đi đi!". Và những tiếng thét kinh hãi nổi lên trong đám đông. Những người lính đứng quanh khẩu đại bác giơ tay dọa ngựa và đánh vào ngựa để cho nó quay lại và bước đi. Mấy con ngựa bước xuống băng. Tảng băng, trên đang có đám bộ binh, sụt một mảng lớn, và chừng bốn mươi người đang đứng trên băng, người thì lao về phía trước, người thì chồm ra phía sau, xô nhau xuống nước.

Những quả tạc đạn vẫn cứ đều đều rú lên và rơi xuống mặt băng, xuống nước và nhiều hơn cả là rơi vào đám đông đang chen chúc trên mặt đê, trên mặt hồ và trên mép hồ.

XIX

Trên cao nguyên Pratxên, ngay ở chỗ chàng ngã xuống, tay cầm chiếc cán cờ, công tước Anđrây nằm yên, máu cứ chảy ra từ từ. Chàng rên khe khẽ, một tiếng rên ai oán nghe như tiếng rên của trẻ con.

Đến chiều, chàng thôi rên và lặng hẳn đi. Chàng không biết mình lịm đi như thế bao lâu. Bỗng chàng lại cảm thấy mình còn sống và thấy trên đầu đau nhói như có cái gì đang xé xương xé thịt ra.

"Bầu trời cao vòi vọi mà trước kia ta chưa từng biết và đến hôm nay mới trông thấy, bầu trời ấy bây giờ ở đâu? – đó là ý nghĩ đầu tiên của chàng. – Cả cái cảm giác đau đớn này nữa trước kia

ta cũng không biết. Phải rồi, từ trước đến nay ta không biết gì cả, không biết chút gì. Nhưng đây là ở đâu?".

Chàng bắt đầu lắng tai nghe ngóng. Có tiếng ngựa đang đi lại gần và tiếng người nói bằng tiếng Pháp. Chàng mở mắt ra. Ở trên đầu, chàng thấy lại bầu trời cao, vẫn bầu trời ấy, và những đám mây lơ lửng còn cao hơn sáng này. Qua mấy đám mây ấy có thể thấy khoảng không vô tận màu xanh biếc. Chàng không quay đầu lại và không trông thấy người nhưng cứ nghe tiếng vó ngựa và tiếng nói có thể đoán biết là đang đi về phía chàng.

Những người ngựa ấy là Napôlêông và hai sĩ quan phụ tá đi theo ông. Buônapactê bấy giờ đang đi quanh chiến trường để tìm ra những mệnh lệnh cuối cùng, tăng cường các pháo đội bắn vào con đê Aôghêxt và xem xét những người tử trận hoặc bị thương còn sót lại trên chiến trường.

– Lính của họ khỏe đẹp đấy[1] – Napôlêông nói trong khi ngắm nhìn một người pháo thủ Nga tử trận nằm sấp, mặt úp xuống đất, gáy đã đen sạm lại, một cánh tay đã cứng dang rộng ra một bên.

Vừa lúc ấy có một viên sĩ quan phụ tá từ các pháo đội đang bắn vào Aôghêxt cưỡi ngựa đến báo:

– Tâu hoàng thượng, đạn của các khẩu pháo của trận địa đã hết[2].

– Cho mang số đạn của đội dự bị lên[3]. – Napôlêông nói, rồi cho ngựa đi mấy bước nữa, đứng lại sát chỗ công tước Anđrây đang nằm ngửa mặt lên, chiếc cán cờ vứt bên cạnh (lá cờ đã bị quân Pháo tháo cất làm chiến lợi phẩm). Napôlêông nhìn Bônkônxki nói:

– Một cái chết rất đẹp[4].

1. De beaux hommes!
2. Les munitions des pièces de position sont épuisées, sire
3. Faites avancer celles de la réserve.
4. Voilà une belle mort.

Công tước Anđrây hiểu rằng những lời này nói về chàng và người nói chính là Napôlêông. Chàng đã nghe họ gọi người nói câu vừa rồi là *Hoàng thượng*[1]. Nhưng chàng nghe những lời đó dường như chỉ là nghe tiếng vo ve của một con ruồi. Chàng không những không lưu tâm đến câu nói đó, mà thậm chí cũng không buồn để ý tới nữa, và nghe xong là đã quên ngay. Đầu chàng nhói buốt; chàng cảm thấy máu mình đang chảy cạn dần và không hấy bầu trời ở phía trên, xa xăm, cao lồng lồng và vĩnh viễn vô tận. Chàng biết rằng đây chính là Napôlêông – vị anh hùng của chàng, nhưng vào giờ phút này chàng thấy Napôlêông sao mà nhỏ bé, vô nghĩa quá chừng so với cái gì lúc bấy giờ đang diễn ra giữa linh hồn chàng với bầu trời cao vô tận với những đám mây bay lờ lững. Trong phút ấy, ai đứng bên chàng, nói gì về chàng, đối với chàng nào có nghĩa lý gì; chàng chỉ mừng thầm rằng đã có người dừng lại ở bên chàng, và chỉ mong sao những người ấy giúp chàng trở lại cuộc sống, cuộc sống mà chàng thấy là vô cùng tươi đẹp, vì bây giờ chàng đã hiểu nó một cách khác. Chàng thu hết tàn lực để động đậy một chút và kêu lên một tiếng. Chàng khẽ nhích chân và rên lên một tiếng yếu ớt, đau đớn làm cho bản thân chàng cũng thấy thương hại.

– À, anh ta còn sống, – Napôlêông nói. – Đỡ anh bạn trẻ này[2] dậy và đem về trạm cứu thương!

Nói đoạn, Napôlêông thúc ngựa đi về phía nguyên soái Lan bấy giờ đang tiến lại gần ông, cất mũ, mỉm cười ngỏ lời mừng Napôlêông về trận đại thắng vừa rồi.

Công tước Anđrây không nhớ gì thêm nữa: chàng đau quá ngất đi mấy lần khi họ vực chàng lên cáng, khi họ đưa chàng đi và khi họ xem xét vết thương của chàng ở trạm cứu thương. Mãi đến hết ngày ấy, khi họ mang chàng vào y xá cùng với các sĩ quan Nga

1. Sire.
2. Ce jeune homme.

khác cũng bị thương và bị bắt làm tù binh, chàng mới tỉnh dậy. Lần di chuyển này chàng cảm thấy khỏe hơn một chút, chàng đã có thể quay đầu hai bên, và còn có sức nói được nữa là khác.

Câu nói đầu tiên mà chàng nghe được khi tỉnh dậy là lời viên sĩ quan Pháp áp giải tù binh nói hấp tấp:

– Phải dừng lại đây mới được: hoàng đế sắp đi qua đây; nếu để Người trông thấy các sĩ quan tù binh này, chắc Người sẽ vui lòng lắm.

– Bây giờ tù binh nhiều quá, gần hết cả quân đội Nga rồi còn gì, thành thử chắc hoàng thượng cũng phát chán, – một sĩ quan khác nói.

– Ô, nhưng mà... nghe nói, vị này là tư lệnh của toàn thể quân cận vệ của hoàng đế Alêkxandrơ đây, – người thứ nhất nói tay chỉ vào một sĩ quan Nga bị thương mặc quân phục kỵ binh cận vệ màu trắng.

Bônkônxki nhận ra công tước Rêpnin mà chàng đã từng gặp trong những buổi tiếp tân ở Pêtecburg. Bên cạnh Rêpnin có một người thiếu niên mười chín tuổi, cũng là sĩ quan kỵ binh cận vệ.

Buônapactê phi ngựa đến, dừng lại. Trông thấy toán tù binh, ông nói:

– Ai là người cao chức nhất?

Họ đáp là đại tá công tước Rêpnin.

– Ông là vị chỉ huy trung đoàn kỵ binh cận vệ của hoàng đế Alêkxandrơ phải không? – Napôlêông hỏi.

– Tôi chỉ huy một tiểu đoàn kỵ binh – Rêpnin đáp.

– Trung đoàn của ông đã làm tròn bổn phận một cách quang vinh – Napôlêông nói.

– Lời khen ngợi của một danh tướng là phần thưởng đẹp đẽ nhất đối với một quân nhân, - Rêpnin nói.

– Ta rất vui lòng ban cho ông lời khen đó, – Napôlêông nói. – Người trẻ tuổi nằm cạnh ông là ai?

Công tước Rêpnin đáp là trung úy Xukhtêlên.

Napôlêông nhìn người thiếu niên, mỉm cười nói:

– *Còn trẻ thế mà đã đến đọ sức với chúng ta*[1].

– Tuổi trẻ không hề làm người ta thiếu lòng dũng cảm, – Xukhtêlên đáp, giọng đứt quãng.

– Một câu trả lời hay, – Napôlêông nói, – anh bạn trẻ ạ, anh còn tiến xa đấy!

Công tước Andrây, bấy giờ cũng đã được đặt nằm ở phía trước ngay dưới hoàng đế để cho bộ chiến lợi phẩm tù binh được trọn vẹn, không thể không làm cho hoàng đế chú ý. Napôlêông hình như nhớ ra rằng đã trông thấy chàng trên chiến trường, liền quay lại nói với chàng, dùng mấy chữ anh bạn trẻ – jeune homme, là danh hiệu mà ông đã tặng chàng lần gặp gỡ đầu tiên và nay hãy còn nhớ lại. Napôlêông bảo công tước Andrây:

– *Còn anh thì thế nào, anh bạn trẻ*[2]*. Anh thấy trong người thế nào rồi, anh bạn dũng cảm?*[3]

Tuy trước đây năm phút công tước Andrây có thể nói mấy câu với những người lính cáng chàng đi, nhưng bây giờ chàng chỉ đưa mắt nhìn thẳng vào Napôlêông và lặng thinh... Giờ phút này chàng thấy tất cả những điều Napôlêông quan tâm đều vô nghĩa quá, ngay bản thân con người mà chàng sùng bái trong khi huênh hoang mừng rỡ về trận thắng, cũng nhỏ bé quá so với bầu trời cao cả, công minh và hiền hậu mà chàng đã trông thấy và đã hiểu, đến nỗi chàng không thể trả lời Napôlêông được.

Vả lại, tất cả đều có vẻ vô ích và nhỏ nhặt so với những tư tưởng trang nghiêm và hùng vĩ trong tâm trí chàng trong khi chàng kiệt sức dần vì mất máu, trong khi chàng đau đớn chờ đợi cái chết đang đến gần. Nhìn thẳng vào mặt Napôlêông, công tước

1. Il est venu bien jeunne se frotter à nous.
2. Et vous, jeune homme?
3. Mon brave.

Anđrây nghĩ đến cái hư vô của danh vọng, cái hư vô của cuộc sống, mà chẳng có ai hiểu nổi ý nghĩa, cái hư vô càng lớn lao hơn nữa của cái chết, mà không có người sống nào hiểu và giải thích được.

Hoàng đế đợi mãi không thấy chàng trả lời, liền quay đi và dặn một viên sĩ quan chỉ huy:

– Phải săn sóc chu đáo những người này và đưa họ về doanh trại của ta; bác sĩ Larêy ngự y của ta sẽ xem xét vết thương cho họ. Thôi xin chào công tước Rêpnin.

Nói đoạn Napôlêông giật cương ngựa phóng nước đại.

Gương mặt của ông ta tươi rói lên vì tự mãn và vui sướng.

Những người lính khiêng công tước Anđrây trước đây đã cởi lấy chiếc tượng thánh bằng vàng do công tước tiểu thư Marya đeo lên cổ chàng, nay thấy hoàng đế nói năng ôn tồn với tù binh liền vội vã trả lại chiếc tượng cho chàng.

Công tước Anđrây không trông thấy người nào đã đeo lại bức tượng và đeo vào lúc nào, chỉ thấy bỗng dưng trên ngực mình choàng ra ngoài áo quân phục có chiếc tượng nhỏ treo trên sợi dây chuyền vàng mỏng manh. Công tước Anđrây ngắm bức tượng mà em gái chàng đã thiết tha và cung kính đeo vào cho chàng, lòng thầm nghĩ:

– Giá mọi việc đều đơn giản và rõ ràng như công tước tiểu thư Marya nghĩ thì sẽ hay biết mấy. Giá có thể biết được trên đời này nên tìm sự cứu giúp ở đâu và biết được là sau cùng cuộc sống sẽ có cái gì khi mình đã xuống mộ thì hay quá! Giá bây giờ ta có thể nói: lạy Chúa, xin Người xót thương con, thì ta sẽ sung sướng và thanh thản biết bao... Nhưng ta biết nói với ai như vậy bây giờ? Phải chăng cái sức mạnh huyền bí mơ hồ, mà ta không thể nào cầu xin được đã đành, nhưng thậm chí cũng không thể nào biểu hiện ra rằng lời nói được chính là cái mênh mông bao gồm tất cả hay là

cái hư vô? Phải chăng đó là cái đấng Thượng đế mà công tước tiểu thư Marya cất giấu trong lá bùa này? Không, không có gì thật cả ngoài sự hư vô của tất cả những gì mà ta hiểu được, và sự lớn lao của một cái gì không thể hiểu nổi, nhưng lại vô cùng quan trọng!".

Họ lại khiêng cáng đi. Cứ mỗi cái lắc chàng lại thấy đau không sao chịu nổi; trạng thái sốt tăng lên, và chàng bắt đầu mê sảng. Hình ảnh của cha, vợ, em gái và đứa con sắp ra đời của chàng, cùng cái cảm giác trìu mến và chàng đã sống qua trong đêm trước khi ra trận, bóng dáng của Napôlêông nhỏ bé vô nghĩa, và bao trùm lên tất cả những thứ đó, là một bầu trời cao xanh – đó là những điều chàng mơ thấy nhiều nhất trong cơn sốt mê man.

Chàng mơ thấy cuộc sống bình lặng và cái không khí hạnh phúc gia đình êm thấm ở Lưxye Gorư. Chàng đã bắt đầu được hưởng thụ cái hạnh phúc này thì bỗng cái lão Napôlêông nhỏ bé kia hiện ra với cái nhìn dửng dưng, thiển cận và thỏa mãn trước những nỗi bất hạnh của người khác, rồi những hoài nghi, những đau khổ bắt đầu kéo đến, và chỉ có bầu trời kia là hứa hẹn sẽ cho chàng yên tĩnh. Đến sáng, tất cả những hình ảnh chập chờn trong giấc mơ pha trộn với nhau, hòa thành một khối hỗn mang mịt mùng, chàng mê man không còn biết gì nữa, và theo ý kiến của chính Larêy ngự y của Napôlêông, thì cứ tình trạng này bệnh nhân rốt cục sẽ chết chứ khó lòng mà qua khỏi được.

– *Đây là một tạng người yếu thần kinh và sung mật; anh ta không qua khỏi được đâu*[1] – Larêy nói.

Công tước Anđrây, cùng với mấy người bị thương cũng không có hy vọng gì sống sót như chàng, được giao phó lại cho dân sở tại trông nom.

1. C'est un sujet nerveux et bilieux, il n'en rechappera pas.

PHẦN THỨ TƯ

I

Đầu năm 1806, Nikôlai Rôxtôv về nhà nghỉ phép. Đênixôv cũng được phép về nhà ở Vôrônej cho nên Rôxtôv cố nài anh ta cùng đi với chàng đến Maxkva và ghé lại nhà mình. Đến trạm nghỉ trước trạm cuối cùng, Đênixôv gặp một bạn đồng ngũ và đã cùng người ấy nốc cạn ba chai rượu nho, cho nên tuy trên đường nhan nhản những ổ gà, khi xe đã gần về đến Maxkva anh ta cũng vẫn nằm ngủ li bì trong cỗ xe trượt tuyết bưu trạm.

Ngồi bên cạnh bạn, Rôxtôv nóng lòng chỉ mong sao chóng về đến nhà, và xe càng về đến gần nhà bao nhiêu thì chàng lại càng sốt ruột bấy nhiêu.

"Còn bao lâu nữa? Còn bao lâu nữa? Ồ, những phố xá, những cửa hàng, những chiếc biển treo trên các hiệu bánh mì, những cột đèn, những chiếc xe ngựa kia sao mà khó chịu quá!" – Rôxtôv nghĩ bụng, sau khi các hành khách đã đăng ký giấy phép ở trạm kiểm soát và xe đã tiến vào Maxkva.

– Đênixôv ơi, đến nơi rồi! Cậu ấy vẫn ngủ! – chàng nói, cả người chồm ra phía trước, tưởng chừng làm như vậy có thể tăng thêm tốc độ cho cỗ xe trượt tuyết, Đênixôv không đáp.

– Kìa cái ngã tư, nơi bác xà ích Zakhar thường đỗ xe, mà

chính Zakhar kia kìa! Mà cũng vẫn con ngựa ấy! Và kia, cả cái hiệu tạp hóa mà bọn mình thường mua bánh kẹp. Còn bao lâu nữa không biết? Chà!

– Đến nhà nào đây? – Người đánh xe hỏi.

– Ở đàng cuối, cái nhà lớn ấy. Thế mà không thấy à! Đấy là nhà ta – Rôxtôv nói, – nhà ta đấy.

– Đênixôv ơi! Đênixôv! Đến nơi rồi.

Đênixôv ngẩng đầu lên, ho húng hắng và không đáp.

– Đmitri, – Rôxtôv nói với người đầy tớ ngồi cạnh người đánh xe – đến nhà ta đấy phải không?

– Vâng ạ, chỗ đèn sáng là phòng giấy của cụ nhà đấy.

– Trong nhà chưa đi ngủ hả? Mày bảo sao?

– Coi chừng, đừng quên giở cái áo đôn-man mới của ta ra đấy – Rôxtôv nói thêm, tay mân mê bộ ria mới nuôi được ít lâu nay.

– Nhanh nữa lên nào! – Chàng bảo người đánh xe. – Thôi tỉnh dậy thôi! – chàng nói với Đênixôv bấy giờ đã lại gục đầu xuống ngực.

– Nào, mau lên nào! Ta cho ba rúp tiền uống rượu, mau lên nào! – Rôxtôv quát to, mặc dầu chỉ còn cách ba nhà nữa là đến. Chàng có cảm giác là ngựa chẳng tiến lên được mấy tí. Nhưng rồi cỗ xe trượt tuyết cũng rẽ về bên phải, tiến vào cổng trước của tòa nhà; trên đầu, Rôxtôv nhìn thấy cái mái hiên quen thuộc đã tróc vôi, chàng nhận ra bậc thềm, cái cột trụ trên vỉa hè. Xe chưa đỗ chàng đã nhảy xuống và chạy vào phòng ngoài. Ngôi nhà vẫn im lìm, chẳng có vẻ gì niềm nở, hình như chẳng đếm xỉa đến người mới về. Không có ai trong phòng ngoài cả. "Trời ơi, không biết có được bình an vô sự cả không? – Rôxtôv nghĩ bụng và dừng lại một lát, tim như ngừng đập, rồi lao mình qua phòng ngoài chạy thẳng lại cái cầu thang với những bậc gỗ oằn oèo đã quá quen thuộc đối với chàng. Cái quả nắm xưa kia vẫn làm cho bá tước phu nhân

bực mình vì thường cáu bẳn, nay vẫn xoay một cách dễ dàng. Một ngọn nến vẫn thắp sáng trong phòng đợi.

Lão Mikhailô đang ngủ trên chiếc rương. Prokofi, người hành bộc khỏe đến mức có thể nắm phía sau một chiếc xe mà nhấc bổng lên, đang ngồi tết những chiếc giày bằng vải vụn. Nghe cửa mở anh ta ngước mắt lên nhìn, và sắc mặt đang thản nhiên, ngái ngủ bỗng chuyển hẳn thành phấn khởi và kinh ngạc.

– Trời ơi, cha mẹ ơi! Tiểu bá tước kìa! – anh ta kêu lên khi nhận ra cậu cả. – Thật đấy à! Cậu ơi! – Rồi Prokofi run rẩy vì cảm động, đâm nhào về phía cánh cửa dẫn vào phòng khách, chắc là để báo tin, nhưng nghĩ thế nào lại quay gót trở lại và chạy đến hôn vai ông chủ trẻ.

– Cả nhà vẫn bình an đấy chứ? – Rôxtôv hỏi vừa rút cánh tay ra.

– Nhờ ơn Chúa! Bình an cả! Vừa dùng bữa tối xong! Bẩm cậu, cậu cho con nhìn cậu một tí!

– Thật bình an cả chứ!

– Đội ơn Chúa! Đội ơn Chúa!

Rôxtôv lúc ấy đã quên hẳn Đênixôv và không muốn để cho ai đi trước mình, chàng trút bỏ áo lông rồi nhón chân chạy vào gian phòng lớn tối om. Mọi vật đều y nguyên như cũ, cũng vẫn những chiếc bàn đánh bài ấy, cũng vẫn cái chùm chân nến thủy tinh phủ trong tấm vải bọc như ngày trước, nhưng có người đã thấy hút vị chủ nhân trẻ tuổi, và chàng đi chưa đến phòng khách thì từ một khung cửa nách đã có một cái gì phụt ra như một trận cuồng phong, nhảy lên cổ chàng và hôn chàng túi bụi. Một người nữa, lại một người thứ ba nữa, từ những khung cửa khác ùa ra; lại ôm, lại hôn, lại những tiếng reo, lại những giọt nước mắt vui mừng. Chàng không còn có thể phân biệt ai là cha, ai là Natasa, ai là

Pêtya nữa. Mọi người đều reo, đều nói, đều hôn chàng cùng một lúc. Nhưng chàng biết là trong đám người ấy không có mẹ chàng.

– Ai ngờ... Nikôluska, con ơi!

– Đã về đây rồi... anh Kôlya của chúng em... Nom lạ hẳn đi! Nào, đem nến lại đây! Dọn trà lên đây!

– Hôn tôi với nào!

– Anh yêu quý ơi... cả em nữa nào!

Xônya, Natasa, Pêtya, bà Anna Mikhailôvia, Vêra, lão bá tước, ai nấy đều ôm chặt lấy chàng; cả các nam nữ gia nhân cũng đứng chật cả gian phòng, xuýt xoa trầm trồ nhốn nháo cả lên.

Pêtya thì ôm lấy chân chàng.

– Còn em nữa, – cậu bé reo lên.

Natasa vít đầu chàng xuống và hôn lên khắp mặt chàng, đoạn nhảy lùi ra rồi níu lấy tà áo đôn-man của chàng mà nhảy nhót tung tăng như một con dê non, miệng la hét inh ỏi.

Bốn phía chỉ thấy những cặp mắt đầy tình thân yêu và long lanh những giọt nước mắt vui mừng; bốn phía chỉ thấy những cặp môi đang mong mỏi một chiếc hôn của chàng.

Xônya mặt đỏ như hoa vông, cũng níu lấy cánh tay chàng. Cả người nàng như rạng rỡ lên trong một cái nhìn hoan lạc hướng thẳng vào mặt chàng và đợi chàng nhìn lại. Xônya bây giờ đã mười sáu tuổi; nàng đẹp lắm, nhất là trong giây phút vui sướng, phấn khởi và say sưa này. Nàng nhìn chàng không chớp mắt, mỉm cười và nín thở. Chàng đưa mắt nhìn nàng tỏ vẻ cảm ơn; nhưng chàng vẫn chờ đợi, tìm kiếm một người nào. Bá tước phu nhân vẫn chưa thấy ra. Nhưng đấy đã nghe có tiếng bước đi ở ngoài cửa. Tiếng bước mau quá, e không phải tiếng bước của mẹ chàng.

Nhưng đó lại chính là bà cụ, mặc một chiếc áo dài mà chàng chưa hề thấy bao giờ vì mới may trong khi chàng đi vắng. Mọi

người đều giãn ra, và chàng chạy đến với bà cụ. Bá tước phu nhân gục đầu xuống ngực chàng khóc nức nở. Bà cụ không ngẩng đầu lên được, chỉ áp má vào những dải nẹp ngang lạnh lẽo trên áo đôn-man của chàng. Đênixôv, vào đấy lúc nào không ai biết, đang đứng một bên và dụi mắt nhìn mọi người.

– Tôi là Vaxili Đênixôv bạn thân của cậu nhà, – chàng tự giới thiệu với bá tước lúc ấy đang ngỡ ngàng nhìn chàng.

– Rất sung sướng được tiếp anh. Tôi có biết anh, tôi có được biết anh. – Bá tước ôm hôn Đênixôv. – Nikôlai viết thư về có nhắc đến anh luôn... Natasa! Vêra! Đây này, anh Đênixôv đây này!

Cũng những gương mặt sung sướng và hồ hởi ấy lại ngoảnh về phía cái bóng dáng xù xì của Đênixôv, và mọi người đều xúm xít vây quanh chàng.

– Anh Đênixôv thân yêu! – Natasa hét lên, mừng rỡ cuống quýt không còn biết gì nữa, nhảy xổ đến ôm chầm lấy chàng mà hôn. Mọi người đều lấy làm ngượng vì cử chỉ của Natasa. Đênixôv cũng đỏ mặt, nhưng rồi chàng lại mỉm cười và cầm lấy tay nàng mà hôn.

Người nhà dẫn Đênixôv vào căn buồng đã dọn sẵn cho chàng, rồi cả nhà Rôxtôv tụ họp trong gian phòng khách nhỏ, chung quanh Nikôlai.

Lão bá tước phu nhân ngồi sát cạnh chàng, cứ nắm lấy bàn tay chàng mà hôn hít mãi; những người khác thì xúm xít quanh chàng, rình từng cử chỉ, từng lời nói, từng khóe mắt của chàng, và chăm chăm nhìn chàng với những cặp mắt mến yêu và sùng bái. Cậu em trai và hai cô em gái thì chen nhau giành cái chỗ gần chàng nhất và tranh phần rót nước, đưa khăn tay, đưa tẩu thuốc cho chàng.

Rôxtôv rất sung sướng được mọi người yêu quý chiều chuộng, nhưng phút xum họp đầu tiên đã đưa lại một niềm hoan lạc tuyệt

vời đến nỗi chàng có cảm giác là cái hạnh phúc hiện thời hãy còn chưa đủ và chàng còn chờ đợi nhiều phút hoan lạc nữa, sẽ kế tiếp nhau đến với chàng không bao giờ cạn.

Sáng hôm sau, hai người ngủ mãi đến mười giờ, cho bõ cuộc hành trình mệt nhọc.

Trong gian phòng kề sát buồng ngủ của họ vứt bừa bãi nào gươm, nào đẫy vải, nào túi da, nào va-li mở nắp, nào ủng lấm bùn. Hai đôi ủng có cựa, mới đánh xi xong, vừa được đem vào đựng bên tường. Mấy người đầy tớ bưng chậu thau, nước nóng để cạo râu và mấy bộ quần áo đã chải. Trong phòng phảng phất mùi thuốc lá và mùi đàn ông.

– E, Griska, tẩu thuốc đâu? – Vaxka Đênixôv gọi với cái giọng khàn khàn của chàng. – Rôxtôv dậy đi thôi!

Rôxtôv dụi đôi con mắt đang ríu lại, và ngẩng cái đầu bờm xờm lên khỏi chiếc gối lông êm ấm.

– Sao, trưa lắm rồi à?

– Phải, sắp mười giờ rồi đấy – tiếng Natasa đáp, và từ phòng bên vẳng sang tiếng sột soạt của những chiếc áo dài mới hồ, những tiếng nói thì thầm, tiếng cười khúc khích của mấy cô thiếu nữ, rồi một cái gì xanh xanh, loáng thoáng những dải lụa, những mái tóc đen và những bộ mặt vui vẻ hiện ra trong cánh cửa hé mở. Đó là Natasa và Pêtya đến xem chàng đã dậy chưa.

– Anh Nikôlai, dậy đi thôi! – Lại nghe tiếng Natasa nói sau cánh cửa.

– Dậy ngay đây!

Trong lúc ấy Pêtya đã trông thấy hai thanh gươm và cầm lên xem, lòng chan chứa niềm hâm mộ mà các cậu bé thường cảm thấy khi đứng trước một người anh đi đánh giặc, và quên hẳn rằng các chị mà trông thấy những người đàn ông chưa mặc áo là một điều mất lịch sự, cậu mở tung cửa ra.

– Gươm của anh đấy phải không? – Pêtya hỏi to. Hai thiếu nữ vội chạy lùi lại. Đênixôv hoảng hốt giấu hai cổ chân lông lá vào trong chăn và đưa mắt nhìn bạn để cầu cứu. Cánh cửa hé mở để Pêtya lọt vào, rồi đóng ngay lại. Phía sau cánh cửa có tiếng cười rúc rích.

– Anh Nikôlai, anh cứ mặc áo ngủ mà ra cũng được.

– Gươm của anh đấy à? – Pêtya lại hỏi – hay là của anh? – với một vẻ kính cẩn đến mức khúm núm, cậu bé quay lại hỏi chàng Đênixôv đen đủi và rậm râu.

Rôxtôv vội vàng đi giày, mặc áo ngủ và đi sang phòng bên. Natasa đã kịp xỏ một chiếc ủng có cựa, và đang xỏ chân vào chiếc kia. Xônya đang xoay người như chong chóng cho áo xòe ra và đang sắp ngồi xuống thì vừa đúng lúc chàng bước vào. Hai cô đều mặc áo dài thanh niên, mới tinh và rất giống nhau – cả hai đều tươi tắn, hồng hào, vui vẻ, Xônya bỏ chạy, còn Natasa thì nắm lấy cánh tay anh dắt vào phòng đi-văng, và hai người bắt đầu nói chuyện. Hai anh em không sao có đủ thì giờ hỏi và trả lời cho hết những câu hỏi về hàng ngàn chuyện vụn vặt mà chỉ có hai người mới thấy thú. Bất cứ một câu nào Nikôlai nói ra hay chính nàng nói ra Natasa cũng cười, không phải vì những câu nói ấy có gì buồn cười, nhưng vì nàng vui quá và không sao nén nổi niềm vui chỉ chực bật ra thành tiếng cười. Nàng cứ luôn mồn nói:

– Ồ, thích quá, tuyệt quá!

Dưới những tia ấm áp của tình thương yêu, lần đầu tiên từ một năm rưỡi nay, Rôxtôv cảm thấy trong tâm hồn và trên gương mặt chàng nở ra một nụ cười con trẻ mà chàng chưa hề có được một lần nào kể từ khi lìa nhà ra đi.

– Anh Nikôlai này, – Natasa nói – bây giờ anh là người lớn thực sự rồi đấy nhỉ? Có được một ông anh như anh, em thích quá đi mất. – Nàng đưa tay sờ lên bộ ria mép của Nikôlai.

– Em cứ muốn biết làm người lớn như các anh thì nó thế nào? Cũng giống như chúng em à? Hay là không phải?

– Tại sao Xônya lại chạy trốn thế? – Rôxtôv hỏi.

– À. Đó là cả một câu chuyện. Anh sẽ xưng hô với Xônya như thế nào? Anh sẽ gọi Xônya là cô hay là em?

– Cũng tùy đấy – Rôxtôv nói.

– Gọi là cô, anh nhé, sau này em sẽ nói cho anh biết tại sao.

– Nhưng sao lại phải thế?

– Đã thế thì em nói cho anh biết ngay. Anh phải biết, Xônya là bạn chí thân của em đấy nhé, thân đến nỗi em có thể đốt cháy cánh tay em vì chị ấy. Này anh xem. – Nàng xắn ống tay áo sa lên và cho chàng xem một cái vệt đỏ gần vai, cách khuỷu tay khá xa (một chỗ mà áo khiêu vũ cũng che kín), trên cánh tay mảnh khảnh và mềm mại của nàng.

– Em tự đốt cháy để tỏ cho Xônya biết em yêu chị ấy đến nhường nào. Em nung một cái thước sắt cho đỏ lên rồi đặt vào chỗ ấy đấy.

Ngồi trong gian phòng học cũ của mình, trên chiếc ghế đi-văng với những chỗ dựa có đặt mấy chiếc gối nhỏ, nhìn sâu vào đôi mắt linh hoạt và liều lĩnh của Natasa, Rôxtôv lại thâm nhập vào cái thế giới gia đình mà chàng đã sống suốt thời thơ ấu, một thế giới không có nghĩa lý gì đối với một người khác nhưng đã đem lại cho chàng một trong những niềm vui sướng tốt đẹp nhất trên đời; và cái việc lấy thước nung đốt cánh tay mình để tỏ rõ tình yêu, chàng thấy không phải là một việc gì vô ích: chàng hiểu ý nghĩa của nó và không lấy làm lạ.

– Thế còn gì nữa? Chỉ có thế thôi à? – Chàng hỏi.

– Ồ, hai chúng em yêu nhau, yêu nhau ghê lắm cơ...! Chuyện cái thước chỉ là một trò dại dột; nhưng chúng em yêu nhau ngàn

đời. Xônya mà đã yêu ai, là yêu trọn đời; em thì em không hiểu cái đó, em sẽ quên ngay.

– Thế rồi sao nữa?

– Thế là Xônya yêu cả anh và em đấy – Natasa bỗng đỏ mặt – Anh còn nhớ, trước khi anh ra đi... Chị ấy bảo rằng anh cần phải quên hết... Chị ấy bảo: mình sẽ yêu anh ấy mãi mãi, nhưng anh ấy thì nên để cho anh ấy tự do. Thế có tuyệt không? Cao thượng quá nhỉ? Phải không nào? Có phải là cao thượng không nào? Cao thượng quá đi chứ! nhỉ! – Natasa hỏi dồn, giọng nghiêm trang và cảm động, và nghe giọng nàng, có thể thấy rõ rằng điều này nàng đã từng nói nhiều lần, ứa nước mắt ra mà nói. Rôxtôv ngẫm nghĩ một lát.

– Lời tỏ bày trước kia của anh, anh không hề thay đổi chút gì. Vả lại Xônya đáng yêu như vậy, anh dại gì lại từ bỏ hạnh phúc của mình?

– Không, không – Natasa kêu lên – Hai đứa chúng em đã nói chuyện với nhau rồi. Chúng em cũng đã biết anh sẽ nói như thế. Nhưng không nên thế, vì anh cũng biết đấy, nếu anh nói thế, nếu anh tự xem là bị lời hứa ràng buộc, thì sẽ hóa ra là chị ấy đã cố ý nói như vậy. Mà đã thế thì anh có lấy chị ấy cũng chỉ là miễn cưỡng, và thế là không tốt.

Rôxtôv thấy rõ rằng hai người đã bàn kỹ chuyện này với nhau. Hôm qua chàng cũng đã ngây ngất trước sắc đẹp của Xônya. Hôm nay, chàng chỉ mới thoáng thấy nàng, nhưng nàng lại còn có chiều đẹp hơn nữa. Cô thiếu nữ yêu kiều mới mười sáu tuổi ấy rõ ràng là đang yêu chàng đắm đuối (chàng không phút nào hồ nghi về điều này). Thế làm sao chàng lại có thể không yêu lại cô ta và không lấy cô ta làm vợ? – Rôxtôv nghĩ – nhưng... bây giờ còn có bao nhiêu niềm vui khác, bao nhiêu công việc khác đang chờ đợi chàng. phải, hai cô ấy nghĩ rất hay – chàng tự nhủ – "mình phải giữ tự do".

– Thôi thế cũng rất tốt – chàng nói – rồi chúng ta sẽ nói lại chuyện này. Ồ, được gặp lại em, anh mừng quá – chàng nói thêm. – Xem nào, còn em thì thế nào, em không thay lòng đổi dạ đối với Bôrix đấy chứ!

– Chỉ vớ vẩn! – Natasa nói to, rồi cất tiếng cười khanh khách. Em chả nghĩ đến anh ấy mà cũng chả nghĩ đến ai, em không muốn nghĩ đến chuyện đó.

– Thế cơ đấy! Thế em muốn gì nào?

– Em ấy à? – Natasa hỏi, và một nụ cười sung sướng tỏa sáng trên mặt nàng. Anh đã thấy Đuyport[1] chưa?

– Chưa.

– Anh chưa thấy Đuyport, nhà vũ đạo trứ danh ấy à? Thế thì anh không hiểu được đâu. Đây này, thế này này – nàng uốn cong hai cánh tay lại như kiểu các vũ nữ và nắm lấy cái xiêm chạy xa ra mấy bước, rồi quay lại chớm phác một bước Entrachat, chân này đập đập vào chân kia, rồi nhón chân lên, đi mấy bước bằng đầu ngón chân.

– Em đi nhón được đấy chứ? Anh thấy chưa? – Nàng nói; nhưng nàng không nhón được lâu. – Đấy, em muốn làm thế đấy. Em không muốn làm vợ ai cả, em sẽ làm vũ nữ. Nhưng anh đừng nói với ai đấy nhé.

Rôxtôv cười phá lên, tiếng cười ầm ỹ và vui vẻ đến nỗi Đênixôv ở trong phòng cũng phải thấy thèm thuồng, và Natasa không nhịn được, cũng cười theo.

– Như thế được chứ? – Nàng hỏi lại lần nữa.

– Được. Thế em không muốn lấy Bôrix nữa à?

Natasa đỏ mặt.

1. Luy Đuport (1782-1853) nghệ sĩ ba-lê vũ Pháp. Từ năm 1803 sống ở Pêterburg.

– Em chả muốn lấy ai cả. Khi nào gặp anh ấy, em cũng sẽ nói thế.

– Thế kia đấy! – Rôxtôv nói.

– Thật đấy, toàn chuyện nhảm nhí tất – Natasa vẫn nói huyên thuyên.

– À này, anh Đênixôv ấy mà, anh ấy có tốt không? – Nàng hỏi.

– Tốt lắm.

– Thôi anh vào mặc áo đi. Anh ấy dữ lắm, phải không, anh Đênixôv ấy mà?

– Sao lại dữ? – Nikôlai hỏi. – Không, Vaxka dễ chịu lắm.

– Anh gọi là Vaxka à?... buồn cười nhỉ. Thế anh ấy tốt lắm à?

– Rất tốt.

– Thôi, nhanh nhanh đi. Còn vào uống trà chứ. Cùng uống cả.

Và Natasa nhón chân đi ra theo kiểu vũ nữ, nhưng với một nụ cười mà chỉ những thiếu nữ vui sướng trạc tuổi mười lăm mới có thể có được. Đứng trước mặt Xônya trong phòng trà, Rôxtôv đỏ mặt. Chàng không biết nên đối xử với nàng như thế nào. Hôm qua, hai người đã ôm hôn nhau trong phút đầu xum họp, nhưng hôm nay thì hai người đều biết rằng không thể làm như vậy được nữa; chàng cảm thấy mọi người, từ mẹ chàng đến các em đều nhìn chàng như muốn hỏi điều gì và mọi người đều chờ xem chàng đối xử với nàng ra sao. Chàng hôn tay nàng và gọi nàng là "cô", là "Xônya". Nhưng mắt hai người mỗi lần gặp nhau lại gọi nhau là "anh", là "em", và gửi cho nhau những chiếc hôn nồng thắm. Nàng đưa mắt nhìn Rôxtôv để xin lỗi chàng vì đã dám qua môi giới của Natasa nhắc lại lời hứa của chàng, và để cảm tạ tình yêu của chàng. Chàng cũng lấy mắt để cảm tạ nàng đã có lòng muốn trả lại tự do cho chàng và để nói rằng dù có thế nào đi nữa thì tình yêu của chàng đối với nàng cũng không thay đổi, vì không thể nào không yêu nàng được.

– Kể cũng lạ – Vêra nói, nhân một lúc mọi người đều im lặng – làm sao Xônya và Nikôlai gặp nhau lại gọi nhau là "cô", là "cậu", như người dưng nước lã thế nhỉ?

Lời nhận xét của Vêra vẫn đúng, cũng như mọi lời nhận xét của nàng; nhưng cũng như khi nàng nói ra những ý kiến khác, ai nấy đều thấy ngượng ngùng và không những Xônya, Nikôlai và Natasa đỏ mặt, mà cả đến lão bá tước phu nhân là người đang rất lo về mối tình của Nikôlai đối với Xônya, một tình yêu có thể làm cho chàng không kiếm được một đám cao sang, cũng phải đỏ mặt như một cô con gái. Vừa lúc ấy Đênixôv bước vào phòng trà, và làm cho Rôxtôv kinh ngạc khi thấy chàng mặc một bộ quân phục mới tinh, tóc chải sáp thơm, xức nước hoa, bảnh bao như khi ra trận, và tỏ ra lịch thiệp, nhã nhặn đối với mọi người trong nhà, nữ giới cũng như nam giới, một điều mà Rôxtôv chưa bao giờ chờ đợi thấy ở bạn.

II

Từ khi tạm rời quân đội trở về Maxkva. Nikôlia Rôxtôv được cả nhà coi là một người con chí hiếu, một vị anh hùng, là "Nikôlai yêu quý"; được thân thích họ hàng tiếp đãi như một người thanh niên đáng yêu, phong nhã và lễ độ; được những người quen biết coi là một viên trung úy phiêu kỵ đẹp trai, một người khiêu vũ giỏi và một trong những "đám" tốt nhất ở Maxkva.

Gia đình Rôxtôv quen biết cả thành phố Maxkva, năm ấy lão bá tước cũng khá sẵn tiền vì mới cầm cố lại được các điền trang; nhờ đó Nikôlai nghiễm nhiên làm chủ một con ngựa tế, một chiếc quần cưỡi ngựa đặc biệt, kiểu mới nhất, mũi nhọn hoắt, đính cựa bằng bạc, tha hồ sống vui thú. Trở về nhà, chàng cảm thấy dễ

chịu sau một thời gian thích nghi lại với những hoàn cảnh sinh hoạt cũ. Chàng cảm thấy mình đã chín chắn và tưởng thành lên nhiều lắm. Nỗi thất vọng sau khi thi giáo lý không đỗ, cái cảnh nhiều lần vay tiền Gavrilô để thuê xe ngựa, những chiếc hôn vụng trộm với Xônya, chàng nhớ lại những việc ấy như những trò trẻ con mà bây giờ chàng đã xa cách vô cùng. Bây giờ thì chàng là một trung úy phiêu kỵ, mặc chiếc áo da viền bạc và đeo chiếc huân chương Thánh Ghêorghi của quân đội, tập dượt một con ngựa tế để ra trường đua, cùng với những tay thiện kỵ có tiếng đứng tuổi và đáng kính. Chàng lại làm quen với một thiếu phụ ở ngoài phố, và cứ tối tối lại đến thăm cô nàng. Chàng điều khiển điệu nhảy Mazurka[1] trong buổi dạ hội khiêu vũ ở gia đình Arkharôv. Chàng nói chuyện chiến tranh với nguyên soái Kamenxki, chàng lui tới câu lạc bộ Anh[2] và xưng hô cậu, tớ với một viên đại tá tứ tuần mà Đênixôv đã giới thiệu với chàng.

Nhiệt tình của chàng đối với Hoàng đế cũng phai nhạt đi ít nhiều trong khi chàng ở Maxkva vì chàng không được thấy ngài nữa. Tuy vậy, chàng cũng hay nói đến Hoàng thượng, nói đến lòng trung quân của mình, nhưng một cách có ý tứ, ra vẻ mình không bộc lộ hết tình cảm vì trong đó có nhiều điều mà không phải ai ai cũng hiểu được; chàng toàn tâm chia sẻ lòng ái mộ của toàn thể Maxkva đối với Hoàng đế Alêkxandrơ Pavlôvits hồi ấy đang được gọi là "thiên thần sống".

Trong thời gian ngắn ngủi ở lại Maxkva trước khi trở về quân đội, Rôxtôv không gần gũi Xônya thêm, mà lại có phần xa nàng hơn trước. Nàng thì rất xinh, rất ngoan và chắc chắn là yêu chàng say đắm; nhưng chàng đang ở vào cái tuổi mà người ta có cảm giác là cần phải hoạt động nhiều đến nỗi không có thì giờ để tâm đến chuyện ấy; vả chăng chàng thanh niên ấy lại rất sợ bị ràng

1. Dân vũ Ba-la, động tác rất nhẹ nhàng.
2. Tên một câu lạc bộ lớn của giới quý tộc giàu có ở Maxkva.

buộc, rất quí cuộc sống tự do của mình vì thấy cần giành nó cho nhiều việc khác. Lần này về Maxkva, mỗi khi nghĩ đến Xônya chàng lại tự nhủ: "Chặc! Sau này còn có nhiều, nhiều người khác như nàng, và giờ đây cũng có những người ở đâu đâu mà mình chưa biết. Khi nào mình muốn, mình sẽ còn có chán thì giờ để lo đến tình yêu, nhưng giờ đây thì chẳng có thì giờ". Ngoài ra, chàng lại thấy mường tượng rằng lẩn quẩn với nữ giới là tổn thương đến tư cách trượng phu của mình.

Chàng cũng đi dự những dạ hội khiêu vũ, cũng giao thiệp với phụ nữ, nhưng chàng giả cách làm ra vẻ miễn cưỡng. Trường đua ngựa, câu lạc bộ Anh, những bữa chè chén với Đênixôv, những chuyện đến thăm "đằng ấy", thì lại là một chuyện khác: những việc đó hoàn toàn thích hợp với một quân nhân phiêu kỵ ngang tàng.

Vào khoảng đầu tháng ba, lão bá tước Ilya Anđrêyits Rôxtôv, rất bận rộn về việc tổ chức một bữa tiệc ở Câu lạc bộ Anh để đón tiếp công tước Bagratyôn.

Bá tước, mình khoác áo ngủ, đang đi đi lại lại trong gian phòng khiêu vũ để dặn dò người quản lý câu lạc bộ và Fêôktixt, người đầu bếp nổi tiếng, về các món măng tây, dưa chuột tươi, quả dâu, thịt bê, cá để chuẩn bị thết tiệc công tước Bagratyôn. Bá tước là hội viên Câu lạc bộ Anh, lại ở trong ban trị sự của Câu lạc bộ từ khi nó mới thành lập. Sở dĩ bá tước được giao phó việc chuẩn bị bữa tiệc mời Bagratyôn là vì rất ít người có thể dọn tiệc hào phóng và hiếu khách được như ông, mà lại càng rất ít người có thể bỏ tiền túi mình ra khi cần thiết. Người đầu bếp và người quản lý khoái trá lắng nghe những chỉ thị của bá tước vì họ biết rằng với bá tước, hơn là với ai hết, họ có thể thu được một món tiền lãi đáng kể trong bữa tiệc trị giá mấy ngàn rúp này.

– Ấy cẩn thận nhé, phải có mào gà, phải nhớ cho nhiều mào gà vào món mai rùa[1], nghe chưa!

– Thế là phải có ba món khai vị nguội, có phải không ạ – người đầu bếp hỏi.

Bá tước ngẫm nghĩ một lát.

– Cũng không thể ít hơn được, phải đấy... ba món xốt Mayônezờ[2] là một này – ông cụ vừa nói vừa đếm đốt ngón tay.

– Thế còn cá chiên thì cứ mua đằng to chứ ạ? – người quản lý hỏi.

– Biết làm thế nào bây giờ; họ đã không chịu bán rẻ hơn, thì đành cứ thế mua thôi. Mà này, anh bạn, tôi suýt quên mất. Còn phải thêm một món khai vị nữa. Ôi, ông bà ông vải ơi! - Bá tước giơ hai tay lên ôm đầu: – Lại còn hoa nữa, ai sẽ đem hoa lại cho tôi? Mityênka? E, Mityênka! Mityênka, anh hãy chạy bay ra trại ngoại thành nhà tôi nhé, – ông cụ nói với người quản gia, bấy giờ vừa nghe tiếng gọi chạy vào – hãy chạy bay đến đấy nói với bác làm vườn Măcximka phải lập tức bắt phu[3] để làm việc. Nhớ bảo là trong các lồng kính có bao nhiêu hoa thì phải lấy nỉ bọc cả lại, rồi đem đến đây tất. Đến thứ sáu phải có cho tôi hai trăm chậu hoa ở đây.

Sau khi ra nhiều chỉ thị khác, ông cụ đã muốn về phòng bá tước phu nhân nghỉ ngơi một lát thì lại sực nhớ đến một chi tiết mới, bèn quay lại gọi giật người đầu bếp và người quản lý, và ra thêm nhiều chỉ thị mới nữa. Ngoài cửa nghe có tiếng giày đàn ông bước nhẹ nhàng, tiếng cựa giày kêu lanh canh, và tiểu bá tước Nikôlai bước vào, hồng hào, tuấn tú với bộ ria đen tỉa rất nhỏ, rõ ràng là một con người đã được nghỉ ngơi khỏe khoắn và đã được nâng niu chiều chuộng trong cuộc sống êm đềm ở Maxkva.

1. Một món ăn cầu kỳ dọn trên một cái mai rùa hay một cái đĩa hình dáng như cái mai rùa.

2. Một loại nước xốt trộn bằng lòng đỏ trứng gà và dầu ô-liu.

3 Tức bắt nông nô làm lực dịch.

– À, anh bạn! Tôi đang cuống cà kê lên đây này! – Ông cụ vừa nói vừa mỉm cười với con như có ý ngượng. – Được anh giúp một tay thì hay quá! Bởi vì ta còn phải có phường hát nữa. Tôi đã có giàn nhạc rồi, nhưng có lẽ cũng phải gọi cái đám txigan đến nữa chứ? Bọn quân nhân các anh thích cái món ấy lắm đấy.

– Cha ạ, quả thật khi công tước Bagratyôn chuẩn bị trận Sơngraben chắc ngài cũng không đến nỗi vất vả như cha bây giờ, – cậu con trai mỉm cười nói.

Lão bá tước làm ra bộ phật ý:

– Phải, nói như anh thì dễ lắm, nhưng anh cứ thử làm một tí mà xem.

Và ông cụ ngoảnh lại phía người đầu bếp vẻ mặt thông minh đang quan sát hai cha con một cách trìu mến và kính cẩn.

– Hừ, cái bọn thanh niên này! Fêôktixt ạ – ông cụ nói – Họ giễu cánh già chúng mình.

– Chính thế, bẩm cụ lớn; miễn các cậu ăn cho ngon là được, còn làm thế nào kiếm thức ăn và *xào nấu* cho ngon thì các cậu có thèm biết đến đâu!

– Đúng đấy, đúng đấy! – bá tước reo lên và vui vẻ nắm lấy hai tay cậu con trai. – Thế là tóm được anh rồi nhé. Anh lấy cái xe trượt tuyết hai ngựa đến nhà Bêzukhôv, anh nói với cậu ấy là bá tước Llya Anđrêyits cho anh đến xin cậu ấy một ít quả dâu và mấy quả dừa thật tươi. Không còn biết kiếm ở nhà ai nữa: Nếu cậu ấy không có nhà, thì nói với ba công tước tiểu thư, xong rồi thì, xem nào, anh sẽ đi Razgulai – thằng đánh xe Ipatka nó biết chỗ đấy – tìm thằng Txigan Ilyuska cái thằng hôm nọ mặc áo kazakin trắng khiêu vũ ở nhà bá tước Orlov ấy mà, rồi anh dẫn hắn lại đây.

– Có cần đem cả cô txigan theo hắn nữa không ạ? – Rôxtôv vừa cười vừa hỏi.

– Ơ kìa!... ơ kìa!...

Vừa lúc đó, bà Anna Mikhailôvna, vẻ mặt bận rộn, lo lắng và đồng thời đượm cái nét từ bi Cơ đốc mà bà ta không bao giờ quên khoác lên dung mạo, lặng lẽ bước vào phòng. Tuy không ngày nào bà ta không gặp bá tước trong khi ông ta mặc áo ngủ, nhưng mỗi lần như thế bá tước vẫn ngượng nghịu và vẫn xin lỗi bà.

– Không hề gì bá tước ạ, ông bạn ạ – bà ta nói, đôi mắt từ từ nhắm lại dịu dàng. – Còn như Bêzukhôv, thì để tôi đi cho. Cậu Bêzukhôv vừa mới về, bá tước ạ, bây giờ chúng ta cần đến cái gì trong nhà kính ủ cây của cậu ta cũng có cả. Vả lại tôi cũng đang cần gặp cậu ấy. Cậu ấy có chuyển cho tôi một bức thư của Bôrix. Đội ơn Chúa, Bôrix bây giờ đã được chuyển sang bộ tham mưu.

Bá tước lấy làm sung sướng được bà Mikhailôvna nhận cho một phần sai phái, và truyền người nhà thắng cỗ xe nhỏ cho bà ta đi.

– Phu nhân bảo cậu Bêzukhôv đến dự nhé. Tôi sẽ bảo ghi tên. Cô vợ có cùng về với cậu ấy không? – ông cụ hỏi.

Bà Anna Mikhailôvna ngước mắt lên trời và một nỗi âu sầu thấm thía hiện lên trên gương mặt.

– Ồ, ông ơi, anh ta thật đến khổ, – bà nói. – Nếu quả đúng như lời người ta đồn, thì thật kinh khủng quá. Xưa kia nào có ai ngờ, chúng ta cứ mừng cho hạnh phúc của cậu ấy. Một tâm hồn thực cao quý! Thật là một tâm hồn thượng giới, cái cậu Bêzukhôv ấy! Phải, tôi thấy xót thương cho cậu ấy đến tận đáy lòng và tôi sẽ cố gắng hết sức để an ủi cậu.

– Nhưng có việc gì thế? – cả hai cha con Rôxtôv cùng hỏi.

Bà Anna Mikhailôvna thở dài não ruột, rồi nói thì thầm có vẻ bí mật.

– Nghe đâu Đôlôkhôv, con trai bà Myary Ivanôvna ấy mà, đã làm cô ta mang tiếng. Pie giúp nó khỏi cảnh túng thiếu đã mời nó

về Pêterburg ở trong nhà mình, thế mà nó giả ơn như vậy đấy... Cô ta vừa về đây là gã cuồng đãng kia về theo ngay – bà Anna Mikhailôvna muốn tỏ ra mình thương hại Pie không biết chừng nào mà kể, nhưng trong giọng nói vô tình, trong nụ cười nửa miệng của bà vẫn biểu lộ mối thiện cảm đối với "gã cuồng đãng" như bà ta gọi Đôlôkhôv – Nghe đâu cậu Pie buồn khổ tưởng chết đi được.

– Thôi, dù sao phu nhân cũng cứ bảo anh ấy đến dự tiệc ở câu lạc bộ, cho nó khuây khỏa. Bữa tiệc này linh đình lắm đấy.

Ngày hôm sau, mồng ba tháng ba, vào khoảng hơn một giờ trưa, hai trăm năm mươi hội viên của Câu lạc bộ Anh và năm mươi người được mời, đều tụ tập trong phòng tiệc chờ đợi vị thượng khách, vị anh hùng của chiến dịch Áo-đại-lợi: công tước Bagratyôn. Trước kia, tin bại trận ở Auxterlitx thoạt tiên làm cho Moxkva hết sức kinh hoàng. Vì người Nga hồi ấy đã quá quen với những trận thắng, cho nên khi nghe tin bại trận, có nhiều người nhất định không chịu tin, lại có nhiều người tìm những lý do kỳ quặc để giải thích cái biến cố lạ lùng ấy. Ở Câu lạc bộ Anh, là nói hội họp của những nhân vật trọng yếu và am hiểu thời sự nhất, hồi tháng chạp khi tin bại trận mới đưa về, dường như ai nấy đều đã ngầm ước với nhau là không nói gì đến chiến tranh và đến trận đánh vừa rồi. Những người vẫn thường cầm trịch cho các cuộc đàm thoại, như bá tước Raxtôpsin, công tước Yuri Vladimirôvits Đôlgôruki. Valuyev, bá tước Markôv, công tước Vyazemxki thì không ra mắt ở Câu lạc bộ nữa mà chỉ hội họp với nhau ở nhà riêng, giữa đám bạn thân, do đó những người Moxkva nào chỉ biết lập lại lời nói của kẻ khác (như ông Ilya Anđrêyits Rôxtôv chẳng hạn) thì trong một thời gian ngắn bị thiếu mất người hướng dẫn và cũng không có chủ kiến gì rõ ràng về tình hình quân sự. Họ cảm thấy có một cái gì không ổn, mà bàn bạc về những tin chẳng lành ấy thì thật là khó khăn, cho nên cứ im lặng là hơn. Nhưng sau đó ít lâu, giống như những viên hội thẩm từ phòng nghị sự

bước ra, những người tai to mặt lớn lãnh đạo dư luận ở Câu lạc bộ lại xuất hiện, và mọi người đều trở lại ăn nói một cách rành mạch và phân minh. Người ta đã tìm ra những nguyên nhân của cái biến cố xưa nay chưa từng thấy, không thể tin được, không thể có được, là sự bại trận của nước Nga, và từ đó mọi việc đều trở thành minh bạch, và trong khắp các xó ngõ của Moxkva, mọi người đều nói ý như nhau. Những nguyên nhân ấy là sự phản bội của người Áo, sự tiếp tế thiếu thốn cho quân đội, sự phản bội của một người Ba Lan tên là Psêbysêvxki, của một người Pháp tên là Lăngjơrông, sự bất lực của Kutuzôv và (điều này người ta nói thêm rất khẽ) tình trạng tuổi trẻ, ít lịch duyệt của Hoàng đế đã khiến ngài tín nhiệm những con người tồi tàn và bất tài. Nhưng bản thân quân đội Nga thì mọi người đều nói là anh dũng phi thường và đã thực hiện những kỳ công về lòng dũng cảm. Binh sĩ, sĩ quan, tướng soái đều là những anh hùng. Nhưng người anh hùng bậc nhất trong những người anh hùng ấy là công tước Bagratyôn, đã lừng danh trong trận Sơngraben và cuộc thoái quân ở Auxterlits trong đó chỉ có một mình công tước là đã đưa được đạo quân của mình rút lui hàng ngũ chỉnh tề và suốt một ngày cầm cự với một kẻ địch quân số gấp đôi. Ngoài ra Maxkva còn đề cao Bagratyôn là anh hùng vì ông ta không có thần thế gì ở đó, ông ta là người lạ. Họ ngưỡng mộ ông tức là ngưỡng mộ một quân nhân Nga giản dị, không thần thế, đứng ngoài những mánh khóe bon chen, mà lại gắn liền với tên tuổi của Xuvôrôv do những kỷ niệm về chiến dịch Ý-đại-lợi. Ngoài ra, đề cao phẩm giá của ông ta lên như vậy là cách tốt nhất để bày tỏ ác cảm và chê trách Kutuzôv.

– Giả sử không có Bagratyôn thì cũng phải bịa ra ông ta[1] – Sinsin, con người hay khôi hài, phỏng theo câu cách ngôn của Vôlter mà nói như vậy.

1. Il faudrait l'inventer.

Còn Kutuzôv thì không ai nói đến, chỉ có những người thì thầm chê bai ông ta, bảo ông ta là cái chong chóng của cung đình, là một con nhân dương[1] già.

Khắp Moxkva chỗ nào người ta cũng truyền tụng câu nói của công tước Đôtgôrukôv: "Thắng mãi rồi thì cũng phải có khi bại", mong an ủi cuộc bại trận của chúng ta bằng những kỷ niệm thắng lợi xưa kia, và người ta lặp đi lặp lại lời nói của Raxtôpsin bảo rằng muốn thúc người Pháp ra trận thì phải nói những lời trịnh trọng huênh hoang; với người Đức thì phải dùng những phép suy luận lô-gích để chứng minh rằng bỏ chạy nguy hiểm hơn là tiến lên; nhưng với người Nga thì chỉ cần ghìm họ lại và khuyên họ: từ từ chứ! Khắp nơi, người ta nghe kể lại hết dẫn chứng này đến dẫn chứng khác về lòng dũng cảm của binh lính và sĩ quan ta ở Auxterlitx. Người này đã cứu được một lá cờ, người kia đã giết được năm tên lính Pháp, một người thứ ba một mình nạp đạn cho năm khẩu đại bác. Những người không quen Berg cũng nói lại rằng bị thương ở tay phải, chàng ta đã cầm gươm bằng tay trái xông lên. Còn về Bônkônxki thì người ta không nói gì, chỉ có những người bạn thân thương tiếc chàng chết quá sớm, để lại một người vợ đang bụng mang dạ chửa và một người cha gàn dở.

III

Ngày mồng ba tháng ba, tiếng các tân khách chuyện trò vang lên rộn rã khắp các gian phòng của Câu lạc bộ Anh, và như một đàn ong trong chuyến bay mùa xuân, các hội viên và tân khách, kẻ mặc quân phục, người mặc lễ phục, lại có người tóc rắc phấn và

1. Trong thần thoại Hy-lạp, nhân dương là một loại á thần thuộc hạ của Bắccus, mình người chân dê, có sừng dê, chỉ biết rượu chè dâm đãng.

mặc áo Kaftan[1], đang đi qua đi lại, người đứng kẻ ngồi, người tụ họp kẻ tản mác.

Bên cạnh các khung cửa đều có những người đầy tớ mặc áo dấu, đeo tóc giả rắc phấn, đi bít tất cao và giày vành[2], đang chăm chú theo dõi từng cử động của các tân khách và các hội viên để xem họ có cần sai bảo gì không. Những người có mặt phần lớn là những nhân vật đạo mạo đã có tuổi, mặt mày phương phi và đầy vẻ tự tin, ngón tay phốp pháp, cử chỉ và nói năng rất chừng chạc. Họ ngồi ở những chỗ quen thuộc, và cũng theo nếp cũ mà tụ họp thành nhóm. Chỉ có một số ít là tân khách tình cờ được mời đến, hầu hết là những người trẻ tuổi, trong đó có Đênixôv, Rôxtôv và Đôlôkhôv (bấy giờ đã được phục chức sĩ quan trong binh đoàn Xêmênôvxki). Trên gương mặt bọn trẻ này, nhất là bọn quân nhân, đều lộ vẻ tôn kính pha lẫn vẻ ngạo nghễ, hình như có ý nói với cánh già rằng: "Chúng tôi sẵn lòng kính trọng các cụ, nhưng cũng xin các cụ nhớ cho rằng dù sao tương lai cũng là của chúng tôi".

Nêxvitxki cũng có mặt ở đó, với tư cách là hội viên cũ của Câu lạc bộ. Pie bấy giờ đã chiều theo ý vợ để tóc dài, không đeo kính nữa và ăn mặc theo thời trang mới nhất, nhưng có vẻ buồn bã và u uất, đang đi thơ thẩn từ phòng này sang phòng nọ. Cũng như ở bất cứ chỗ nào, chung quanh chàng có một bầu không khí đặc biệt tạo nên do những người quì gối trước sự giàu sang của chàng, và vì đã quen được tôn sùng, chàng ăn nói với họ một cách khinh rẻ và lơ đễnh.

Cứ theo tuổi tác thì đáng lý chàng phải thuộc vào hạng thanh niên, nhưng vì tài sản và thân thế, chàng lại được xếp vào nhóm những người có tuổi, cho nên chàng cứ chuyển từ nhóm này sang nhóm kia. Các cụ già được trọng vọng nhất làm trung tâm cho

1. Loại áo ngoài kiểu cổ của đàn ông có vạt dài.
2 Một loại giày thấp gót, hở mu, tương tự như giày hạ.

những nhóm mà ngay những người không quen biết cũng kính cẩn lại gần để được nghe các nhân vật trứ danh nói chuyện. Đông nhất là các nhóm vây quanh bá tước Raxtôpsin, Baluyer và Narưskin. Raxtôpsin đang kể chuyện rằng quân Nga bị loạn quân của Áo xô đẩy phải dùng lưỡi lê để mở một đường máu thoát ra ngoài.

Valuyev thì đang nói nhỏ cho các vị khách biết một tín mật, là Uvarôv đã được sai phái từ Peterburg đến đây để dò la dư luận ở Maxkva về trận Auxterlitx!

Trong một nhóm thứ ba, Narưskin đang nhắc lại câu chuyện xảy ra trong phiên họp của hội đồng quân sự nước Áo, trong đó Xuvôrôv đã bắt chước tiếng gà gáy để đáp lại những đề nghị ngu xuẩn của các tướng Áo. Sinsin lúc bấy giờ cũng ở đấy; ông ta cũng ngứa ngáy muốn khôi hài và nói rằng cho đến cả cái nghệ thuật dễ dàng ấy – nghệ thuật làm tiếng gà gáy – hiển nhiên là Kutuzôv cũng không học được ở Xuvôrôv, nhưng các cụ già đều nghiêm mặt nhìn kẻ khôi hài để cho ông ta hiểu rằng ở chỗ này và hôm nay, không nên nói đến Kutuzôv như thế.

Vẻ bận rộn và vội bàng, bá tước Ilya Anđrêyits Rôxtôv chân đi ủng mềm đang đi đi lại lại từ phòng tiệc sang phòng khách, hấp tấp chào hỏi các nhân vật quan trọng cũng như các nhân vật không quan trọng mà ông đều quen biết, thỉnh thoảng lại đưa mắt tìm xem cậu con trai mình ở đâu, vui vẻ nhìn chàng một lát và nháy mắt với chàng. Nikôlai Rôxtôv thì đang đứng bên cửa sổ chuyện trò với Đôlôkhôv mà chàng mới làm quen và rất muốn đi lại giao du. Lão bá tước lại gần hai người và bắt tay Đôlôkhôv.

– Mời cậu đến nhà tôi chơi nhé, cậu đã quen biết thằng cháu dũng cảm nhà tôi... hai anh em đã cùng ở bên ấy với nhau, đều tỏ ra anh hùng... A, ông Vaxili Ignatits, chào ông bạn già – bá tước nói với một cụ già lúc ấy đang đi ngang qua, nhưng nói chưa dứt

lời đã thấy trong phòng nhốn nháo cả lên và một người đầy tớ hớt hơ hớt hải chạy vào báo: "Ngài đến rồi!"

Chuông réo lên: các ủy viên trị sự chạy bổ ra; các tân khách đang tản mát trong các gian phòng thì tập họp lại như những hạt lúa dồn thành một cụm trên chiếc sàng, rồi đứng tấp nập ở trong phòng khách, bên cái cửa dẫn vào phòng lớn.

Bagratyôn hiện ra trong khung cửa đi vào phòng ngoài, không đội mũ, cũng không đeo gươm, vì hai vật ấy, theo đúng thường lệ của Câu lạc bộ, đều đã giao lại cho người giữ cửa. Ông không đội chiếc mũ lưỡi trai lót da dê, cũng không mang cái roi vắt chéo trên vai như Rôxtôv đã thấy đêm hôm trước trận Auxterlitx mà lại mặc một bộ quân phục may đúng kích thước và mới tinh, gắn đầy những huân chương Nga và nước ngoài, bên trái ngực thì đeo bội tinh Ghêôrghi. Có thể thấy rõ rằng ngay trước khi đến dự tiệc, ông đã cắt tóc và tỉa râu, và điều đó làm cho bộ mặt của ông thay đổi một cách bất lợi. Vẻ mặt ông có một cái gì long trọng mà ngây ngô, trái ngược với những nét cương quyết và dũng cảm của ông, thậm chí còn làm cho mặt ông buồn cười nữa là khác. Bêklêsôv và Fêđôr Pêtrôvits cùng đi với công tước Bagratyôn đến cửa thì dừng lại để nhường bước cho vị thượng khách vào trước. Bagratyôn ngượng ngùng không muốn nhận vinh dự ấy, vì vậy họ lúng túng một lúc ở cửa, nhưng cuối cùng Bagratyôn cũng đi lên trước. Ông bước một cách bẽn lẽn và ngượng ngùng trên sàn gỗ của phòng tiếp tân, hai tay không biết để đâu cho ổn: đi dưới làn đạn, giữa một cánh đồng bị đạn cày xới, như khi ông dẫn đầu binh đoàn Kurxk ở Sơngraben, Bagratyôn thấy quen và dễ hơn nhiều. Các hội viên của Câu lạc bộ đứng đón ông ở ngoài cửa thứ nhất, nói mấy câu tỏ lòng vui mừng được nghênh tiếp một vị khách kính mến, và không đợi ông đáp lại, họ vây kín lấy Bagratyôn như muốn chiếm lấy ông, rồi dẫn ông vào phòng khách. Bây giờ thật không tài nào bước qua các cửa dẫn vào phòng được, vì các hội

viên và tân khách đang chen lấn nhau, ai nấy đều cố gắng nhìn qua vai người khác để xem Bagratyôn, như xem một con vật lạ. Bá tước Ilya Andrêyits là người cố gắng nhất, vừa cười vừa nói đi nói lại luôn mồm: "Cho đi tí, ông bạn[1], cho đi tí, cho đi tí", cuối cùng ông ta mở được một con đường giữa đám người và rước khách vào phòng lớn, mời họ ngồi trên chiếc đi văng ở giữa phòng. Các vị tai to mặt lớn, hội viên danh vọng nhất của câu lạc bộ, vây quanh các vị mới đến. Bá tước Ilya Andrêyits lại phải mở một con đường qua đám người để đi ra ngoài phòng và lát sau lại trở vào, kèm theo một hội viên khác bưng một cái khay bằng bạc và dâng lên cho Bagratyôn. Trên cái khay để một bài tụng thi mới làm và mới in để ca tụng vị anh hùng. Trông thấy cái khay, Bagratyôn hoảng hốt nhìn quanh như muốn cầu cứu. Nhưng khóe mắt của mọi người đều đòi hỏi ông ta phải khuất phục. Cảm thấy mình ở trong tay họ, ông ta bèn quả quyết giơ hai tay tiếp lấy cái khay và liếc mắt nhìn người bưng khay là bá tước Rôxtôv, có vẻ giận giỗi và oán trách. Một người nào đó có nhã ý giơ tay bưng hộ cái khay cho Bagratyôn (không thế thì có lẽ ông ta cứ phải bưng mãi cho đến tối và cứ thế mà ngồi vào bàn tiệc) và xin ông ta lưu ý đến bài thơ. "Thôi được, để tôi đọc" – Bagratyôn có vẻ như muốn nói, và đưa đôi mắt mỏi mệt nhìn chăm chăm vào tờ giấy một cách tập trung và nghiêm túc, bắt đầu nhẩm đọc. Nhưng tác giả của bài thơ lại đến cầm lấy nó và cao giọng đọc to lên. Công tước Bagratyôn nghiêng đầu lắng nghe.

Là vinh quang của thế kỷ A-lêc-xăng
Kẻ bảo vệ quốc vương trên ngai vàng chí bảo.
Vị tướng lĩnh oai hùng, con người hiền quý báu
Bậc rường cột nước nhà, vị tướng lĩnh vô song.

1. Mon cher

Chính nhờ người mà cái gã Napôlêông
Khi đã biết Ba-gra-tyông dũng mãnh
Không dám đụng đến nước Nga kiêu hãnh.

Nhưng bài thơ chưa được đọc hết thì người hầu tiệc đã dõng dạc hô lên: "Tiệc rượu đã dọn xong!" Cửa mở ra, bài nhạc Ba-lan "Sấm thắng lợi hãy vang lên, người Nga anh dũng hãy vui mừng" từ phòng tiệc vang lại, bá tước Ilya Anđrêyits lườm tác giả đang tiếp tục đọc thơ, và đến nghiêng mình trước mặt Bagratyôn. Mọi người đều đứng dậy, cảm thấy bữa tiệc là quan trọng hơn bài thơ, và một lần nữa. Bagratyôn lại dẫn đầu mọi người bước vào phòng tiệc. Họ mời Bagratyôn ngồi ghế danh dự, giữa hai người cùng mang tên Alekxanđre là Bêklêsôv và Naruskin – ý muốn nhắc đến tên riêng của Hoàng đế – ba trăm người dự tiệc đều ngồi vào chỗ, tùy theo thứ bậc và địa vị, nhân vật càng trọng yếu thì càng ngồi gần vị thượng khách, một điều cũng tự nhiên như địa thế càng thấp thì nước càng sâu vậy.

Ngay trước khi tiệc bắt đầu, bá tước Ilya Anđrêyits giới thiệu cậu con trai với công tước. Bagratyôn nhận ra chàng và nói với chàng mấy câu rời rạc và lúng túng, cũng như những câu khác mà ông đã nói trong ngày hôm ấy. Bá tước Ilya Anđrêyits tự hào và sung sướng đưa mắt nhìn cử tọa trong khi Bagratyôn nói chuyện với con mình.

Nikôlai Rôxtôv, Đôlôkhôv, người bạn mới của chàng, và Đênixôv cùng ngồi với nhau gần chỗ chính giữa bàn. Trước mặt họ là Pie ngồi bên cạnh công tước Nêxvitxki. Bá tước Ilya Anđrêyits cùng với các hội viên khác đều ngồi trước mặt Bagratyôn. Ông ân cần khoản đãi công tước, dường như ông chính là hiện thân của lòng hiếu khách nổi tiếng thành Moxkva vậy.

Công phu của ông thật đã không uổng: hai cái thực đơn của

ông, một phi[1] một đạm; đều tuyệt vời. Tuy vậy trong khi bữa tiệc chưa kết thúc, ông cũng vẫn chưa hoàn toàn an tâm. Ông đưa mắt ra hiệu cho người chủ thiện[2], thì thầm chỉ thị cho những người hầu tiệc và không khỏi hồi hộp chờ đợi từng món một – những món ăn mà ông biết rất rõ. Mọi việc đều tốt đẹp. Ngay từ món thứ hai, một con cá chiên khổng lồ (khi trông thấy nó, Ilya Andrêyits đỏ mặt lên vì thích thú và thẹn thùng), những người hầu tiệc đã bắt đầu mở nút chai nổ bôm bốp và rót rượu sâm-banh. Món cá gây được ấn tượng khả quan. Sau đó bá tước Ilya Andrêyits đưa mắt hội ý với các hội viên khác. "Sẽ có nhiều lời chúc tụng, ta phải làm ngay từ bây giờ", bá tước nói thì thầm, và tay cầm cốc rượu, ông ta đứng dậy. Mọi người đều im lặng chờ đợi ông nói.

– Chúc sức khỏe Hoàng đế! – Ông ta hô to, đôi mắt hiền hậu rưng rưng những giọt nước mắt vui mừng và phấn khởi. Cùng lúc ấy, đội nhạc cử bài "Sấm thắng lợi hãy vang lên!", mọi người đều đứng dậy và hô to "Ura!". Và Bagratyôn cũng hô to "Ura!" với cái giọng hệt như ở chiến trường Sơngraben. Giữa ba trăm giọng người đang hô, có thể nhận rõ giọng hân hoan của Nikôlai. Chàng như suýt khóc. "Chúc sức khỏe Hoàng đế, Ura!" Chàng hô to. Uống cạn cốc rượu một hơi, chàng ném nó xuống đất. Nhiều người làm theo. Những tiếng Ura còn kéo dài mãi. Khi tiếng hoan hô đã ngớt, bọn hầu tiệc lượm lặt các mảnh thủy tinh, mọi người lại ngồi, và cùng cười tủm tỉm về chỗ mình đã hò hét quá nhiều, họ bắt đầu trò chuyện với nhau. Bá tước Ilya Andrêyits lại đứng lên, mắt nhìn vào một mảnh giấy để ở bên đĩa, nâng cốc nói mấy câu chúc thọ vị anh hùng của chiến dịch vừa rồi là công tước Bagratyôn

1. Thực đơn là giấy kê những món ăn, ở đây dùng hoán dụ, tức là bản thân những món ăn. Phi là béo, nghĩa là những món thịt, cá, đạm là gầy, nghĩa là những món rau dưa.

2. Người trông nom việc bếp nước tiệc tùng v.v...

và, một lần nữa, đôi mắt hiền hậu của ông lại rớm lệ. Ura! tiếng của ba trăm người dự tiệc lại hô vang, và thay cho âm nhạc, đội hợp xướng hát lên một bài tụng thi do Pavel Ivanôvits Kutuzôv soạn:

Dân Nga ta có sợ gì trở ngại?
Lòng dũng cảm sẽ mở đường thắng lợi;
Bao Bagratyôn ta đã có đây rồi
Quân địch kia sẽ thất bại tơi bời!

Đội hợp xướng vừa hát xong thì người ta lại nâng cốc lên chúc tụng mấy lần nữa, và bá tước Ilya Anđrêyits lại càng xúc động, số cốc bị ném vỡ càng nhiều hơn, tiếng hò hét càng to hơn. Họ cạn chén để chúc sức khỏe Bêklêsôv, Narưskin, Valuyev, chúc sức khỏe các hội viên của Câu lạc bộ, các tân khách và cuối cùng họ nâng cốc chúc riêng bá tước Ilya Anđrêyits là người đứng ra tổ chức bữa tiệc hôm nay. Đến lần chúc này thì bá tước rút khăn mùi soa ra, rồi tay nâng khăn lên che mặt, òa lên khóc.

IV

Pie ngồi trước mặt Đôlôkhôv và Nikôlai Rôxtôv. Chàng uống nhiều và ăn ngốn ngấu, cũng như mọi khi. Nhưng ai quen thân chàng cũng có thể thấy rằng hôm ấy chàng đã có một sự thay đổi gì to lớn. Từ đầu đến cuối bữa tiệc, chàng chỉ làm thinh nheo mắt và cau mày nhìn quanh, vẻ mặt ngơ ngác, chàng lấy tay dụi dụi nơi chân mũi. Gương mặt chàng có vẻ phiền muộn và u uất. Hình như chàng không trông thấy mà cũng không nghe thấy những điều đang diễn ra xung quanh mình và chỉ đăm đăm nghĩ đến một vấn đề duy nhất, một vấn đề khổ tâm mà chàng chưa giải quyết được.

Cái vấn đề làm cho chàng khổ não đó là những lời bóng gió của công tước tiểu thư khi chàng về đến Maxkva, ám chỉ những quan hệ thân mật giữa Đôlôkhôv với vợ chàng, và bức thư nặc danh chàng mới tiếp được ngay sáng hôm nay. Với cái giọng bỡn cợt bỉ ổi mà tất cả các bức thư nặc danh đều có, bức thư này nói rằng chàng đeo mục kính mà cũng chẳng thấy rõ tí nào, chứ việc vợ chàng tư thông với Đôlôkhôv thì chỉ còn một mình chàng là không biết nữa mà thôi. Pie dứt khoát không tin những lời ám chỉ của công tước tiểu thư cũng như bức thư nặc danh, nhưng bây giờ chàng vẫn không dám nhìn Đôlôkhôv đang ngồi trước mặt chàng. Mỗi lần mắt chàng bắt gặp đôi mắt đẹp mà xấc của Đôlôkhôv, chàng lại cảm thấy có cái gì kinh khủng, xấu xa đang nổi dậy trong mình, và phải vội vàng ngoảnh mặt đi. Chàng bất giác hồi tưởng lại quá khứ của vợ và những mối liên hệ giữa nàng với Đôlôkhôv, chàng thấy rõ là nếu như không phải là việc của vợ chàng, thì câu chuyện trong thư có thể là chuyện thật, hay ít ra cũng có vẻ giống chuyện thật. Chàng bất giác nhớ lại dạo Đôlôkhôv, sau khi được khôi phục quân hàm sau chiến dịch, trở lại Peterburg và đến nhà chàng. Lợi dụng những quan hệ bạn bè do những cuộc chơi bời phóng đãng giữa hai người, hắn đã đến thẳng nhà chàng, và Pie đã cho hắn ở đậu, lại cho hắn mượn tiền. Chàng còn nhớ lại Êlen mỉm cười nói với chàng rằng nàng không hài lòng về việc Đôlôkhôv trú ngụ trong nhà, còn Đôlôkhôv thì ngợi khen nhan sắc vợ chàng một cách trâng tráo và từ đó cho đến lúc trở về Maxkva, hắn chưa hề rời khỏi hai vợ chồng lấy một phút.

"Phải, hắn đẹp trai lắm – Pie nghĩ – Còn ta thì biết hắn lắm. Chắc hắn phải khoái trá đặc biệt nếu làm ô nhục được tên họ ta, và đem ta ra làm trò cười, chính vì ta là người đã lo lắng chạy chọt cho hắn, đã bao cho hắn ở trong nhà, đã giúp đỡ hắn. Ta biết, ta hiểu cái đó sẽ đem lại cho sự phản bội của hắn một thi vị thêm đậm đà, thêm nồng đượm biết chừng nào, nếu việc ấy có thật.

Phải: nếu việc ấy có thật, nhưng ta không tin như vậy, ta không có quyền tin mà cũng không thể tin được". Chàng nhớ lại sắc mặt của Đôlôkhôv trong những phút tàn nhẫn của hắn, như khi hắn trói viên quận trưởng vào con gấu và ném xuống nước, hay khi hắn vô cớ khiêu khích người ta đấu súng, hay khi hắn bắn chết một con ngựa trạm bằng một phát súng ngắn. Sắc mặt của Đôlôkhôv vẫn thường hay như thế khi hắn nhìn chàng. "Phải, hắn là một thằng ưa gây sự đánh nhau. – Pie nghĩ – Hắn giết người không biết ghê tay, chắc hắn tưởng ai cũng sợ hắn cả, và hắn lấy thế làm thú. Chắc hắn tưởng ta cũng sợ lắm – Mà quả tình ta có sợ hắn thật", – và khi nghĩ như vậy càng lại cảm thấy một cái gì ghê tởm và xấu xa đang dấy lên trong lòng. Đôlôkhôv, Đênixôv và Rôxtôv bấy giờ ngồi trước mặt Pie đều có vẻ rất vui. Rôxtôv chuyện trò hoan hỉ với hai người bạn, một người là viên sĩ quan phiêu kỵ dũng cảm, một người là tên anh chị khét tiếng, chuyên gây sự đánh nhau, và thỉnh thoảng Nikôlai lại đưa mắt giễu cợt nhìn về phía Pie với dáng người to béo, vẻ mặt đăm chiêu tư lự, không quan tâm đến ai cả, khác hẳn mọi người trong bữa tiệc này. Rôxtôv nhìn chàng một cách thiếu thiện cảm, trước hết là vì dưới con mắt một sĩ quan phiêu kỵ, chàng chỉ là một anh nhà giàu không ở quân đội, làm chồng một người đàn bà đẹp, tóm lại chỉ là một hạng đàn bà mà thôi; sau nữa là vì Pie đang đăm chiêu suy nghĩ và hờ hững với ngoại cảnh, không nhìn thấy Rôxtôv và không đáp lại cái chào của chàng. Khi mọi người nâng cốc chúc thọ Hoàng đế thì Pie đang mải nghĩ ngợi, không đứng dậy và không nâng cốc.

– Ông làm sao thế? – Rôxtôv quát to, trong khi nhìn chàng với đôi mắt đang cảm kích lại có vẻ bực tức. – Ông không nghe à: người ta đang chúc thọ Hoàng đế đấy! – Pie thở dài, ngoan ngoãn đứng dậy uống cạn cốc rượu, và trong khi đợi mọi người đều ngồi xuống, chàng ngoảnh mặt về phía Rôxtôv với nụ cười hiền hậu:

– Thế mà tôi không nhận ra anh – chàng nói. Nhưng tâm trí Rôxtôv còn ở chỗ khác, anh ta đang mải hô "Ura!".

– Tại sao cậu không làm quen lại với hắn ta? – Đôlôkhôv hỏi Rôxtôv.

– Ai hoài công, đó là một thằng ngốc – Rôxtôv đáp.

– Cần phải chiều chuộng những ông chồng có vợ đẹp chứ – Đôlôkhôv nói.

Pie không nghe họ nói gì nhưng chàng biết họ đang nói chuyện về mình. Chàng đỏ mặt và ngoảnh đi.

– Và bây giờ thì xin chúc sức khỏe những người đàn bà đẹp – Đôlôkhôv nói, rồi vẻ nghiêm trang nhưng với một nụ cười bên khóe môi, hắn cầm cốc rượu nghoảnh mặt về phía Pie, nói:

– Chúc sức khỏe những người đàn bà đẹp, Pêtrusa ạ, và cả tình nhân của họ nữa.

Pie uống cạn chén rượu của chàng, mắt nhìn xuống đất. Chàng không nhìn Đôlôkhôv mà cũng không đáp lại. Người hầu tiệc đang đi phân phát bài tụng thi của Kutuzôv đến trước mặt Pie đặt một bản, vì Pie được liệt vào hàng quý khách. Chàng đang muốn cầm lấy bài thơ thì Đôlôkhôv chồm ra phía trước, giật lấy tờ giấy và bắt đầu đọc. Pie nhìn hắn, đôi con ngươi của chàng thắt lại: cái vật gì rất ghê tởm và xấu xa đã khiến chàng khổ não trong suốt bữa tiệc, giờ đây lại dấy lên và tràn ngập lòng chàng. Chàng chồm tới, cả cái thân hình to lớn của chàng cúi sấp trên bàn tiệc.

– Ông không được lấy! – Chàng quát to.

Nêxvitxki và người ngồi bên phải Pie, nghe tiếng quát và biết là chàng đang quát Đôlôkhôv, vội vàng ngoảnh lại nhìn chàng, vẻ sợ hãi.

– Thôi! Thôi! Ông làm sao thế? – Hai người nói nhỏ, vẻ hoảng hốt.

Đôlôkhôv nhìn Pie với đôi mắt trong sáng, vui vẻ mà tàn nhẫn, với một nụ cười như muốn nói: "À, chính là tao thích như thế đấy".

– Tôi không trả – hắn nói rõ từng tiếng.

Mặt tái nhợt, đôi môi run lên, Pie giật lại tờ giấy.

– Mày... mày là... một thằng khốn nạn... tao thách đấu súng với mày đấy – chàng nói, đoạn xô ghế đứng dậy, ra khỏi bàn ăn. Ngay trong giây phút ấy, chàng cảm thấy vấn đề tội trạng của vợ chàng, vấn đề làm chàng khổ não suốt hai hôm nay, đã được giải quyết xong xuôi, theo hướng khẳng định, không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng thù ghét con đàn bà ấy và cảm thấy lòng mình đã vĩnh viễn đoạn tuyệt với nàng. Tuy Đênixôv đã hết lời can ngăn, không muốn cho Rôxtôv nhúng tay vào việc ấy, Rôxtôv cũng nhận làm nhân chứng cho Đôlôkhôv và sau bữa tiệc, chàng thảo luận với Nêxvitxki, nhân chứng của Bêzukhôv để ấn định các điều khoản của cuộc đấu súng. Pie trở về nhà trong khi Rôxtôv, Đôlôkhôv và Đênixôv còn ở lại Câu lạc bộ mãi đến khuya, ngồi nghe bọn txigan và bọn con hát.

– Cứ thế nhé, ngày mai ở Xôkôlniki – Đôlôkhôv nói trong khi chia tay với Rôxtôv trên thềm câu lạc bộ.

– Thế cậu vẫn bình tĩnh à? – Rôxtôv hỏi.

– Đây này, tớ sẽ vắn tắt vạch rõ cho cậu thấy cái bí quyết của thuật đấu súng. Nếu đêm hôm trước cuộc đấu cậu viết di chúc hoặc viết những bức thư lâm ly để lại cho cha mẹ, nếu cậu nghĩ rằng mình có thể bị giết, thì cậu là một thằng ngốc và thế nào cậu cũng sẽ bỏ mạng, nhưng nếu đến đấu trường với cái quyết tâm giết chết đối phương cho thật mau lẹ và chắc chắn, nếu thế thì mọi việc sẽ tốt đẹp. Anh bạn thợ săn gấu của chúng ta ở Koxtrôma có nói với tôi: "Gấu thì ai mà chẳng sợ? Nhưng khi thấy nó thì cái

sợ biến đi đâu hết, vì người ta chỉ lo con gấu sổng mất!". Ấy đấy, mình cũng thế. *Đến mai, cậu nhé*[1].

Tám giờ sáng hôm sau, Pie cùng đi với Nêxvitxki đến rừng Xôkôlniki. Đôlôkhôv, Đênixôv và Rôxtôv đã đợi chàng ở đấy. Chàng có vẻ như một người đang mải suy nghĩ những điều gì hoàn toàn không liên quan với việc trước mắt. Mặt chàng phờ phạc, nước da vàng vọt. Hẳn là suốt đêm qua chàng không ngủ. Chàng lơ đễnh nhìn quanh và nheo mắt như bị chói nắng. Hai việc đang choán hết tâm trí chàng: sau một đêm không ngủ, chàng thấy tội trạng của vợ chàng không còn gì phải nghi hoặc nữa; và Đôlôkhôv không có tội vì hắn chẳng việc gì phải giữ gìn danh dự của một người dưng cả. "Có lẽ ở địa vị hắn, ta cũng sẽ làm như hắn; thế thì đấu súng làm gì? Ta sẽ bắn chết hắn, hay là hắn sẽ bắn trúng vào đầu, vào khuỷu tay, vào đầu gối ta. Thôi, đi quách, trốn biệt, kiếm một cái xó nào mà chui vào". Nhưng cũng trong khi những ý nghĩ ấy hiện ra trong óc, chàng hỏi lại, với một vẻ mặt đặc biệt bình tĩnh và thờ ơ, khiến cho những người nhìn chàng đều phải thấy kính trọng: "Còn lâu nữa không, mọi thứ đã sẵn sàng chưa?".

Khi mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi, hai thanh kiếm đã được cắm vào tuyết để đánh dấu giới hạn không được vượt qua, và hai khẩu súng ngắn đã nạp đạn, Nêxvitxki đến gặp Pie.

– Bá tước ạ, – anh ta nói, giọng rụt rè – nếu trong một lúc nghiêm trọng, rất nghiêm trọng như thế này, mà tôi không nói hết sự thực với ông, thì tôi sẽ không làm tròn nhiệm vụ của tôi, không xứng đáng với sự tín nhiệm và cái vinh dự mà ông đã ban cho tôi khi chọn tôi làm nhân chứng. Tôi cho rằng việc này không có đủ lý do, và nó không đáng gây ra một vụ đổ máu. Ông đã lầm, ông nóng nảy quá...

– À, phải, thật là ngu xuẩn hết sức... – Pie nói.

1. A demain, mon cher.

– Đã thế thì xin ông cho phép tôi chuyển đạt những lời hối tiếc của ông và tôi chắc rằng đối phương sẽ tiếp nhận những lời ấy – Nêxvitxki nói (cũng như những người nhân chứng khác và nói chung tất cả những người dính líu đến việc như thế, anh ta vẫn không tin rằng sự tình có thể đưa đến một cuộc đấu súng thật sự).
– Bá tước cũng biết rằng thừa nhận lỗi lầm của mình vẫn cao quí hơn là đẩy sự việc đến chỗ không thể cứu vãn được. Quả thật không có bên nào lăng nhục bên nào. Ông cho phép tôi điều đình.

– Không, có gì mà phải điều đình? – Pie nói – chẳng sao cả... Thế đã sẵn sàng rồi chứ? Chỉ xin ông nói cho tôi biết tôi phải bước đến chỗ nào và bắn vào đâu – chàng nói thêm, miệng mỉm một nụ cười dịu dàng và gượng gạo. Chàng cầm lấy khẩu súng ngắn và hỏi cách bóp cò như thế nào, vì chàng chưa từng cầm súng trong tay bao giờ, nhưng chàng không muốn thú nhận điều đó. – À phải, bóp như thế, tôi biết rồi, thế mà quên mất.

Trong khi ấy, bên phía đối phương, Đênixôv cũng ướm thử mấy lời khuyên Đôlôkhôv giảng hòa, nhưng hắn đáp:

– Tôi không nhận một lời xin lỗi nào cả, nhất định như thế – nói đoạn. Đôlôkhôv cũng đứng lên ở chỗ đã ấn định.

Chỗ được chọn làm địa điểm đấu súng cách đường cái tám bước (xe trượt tuyết đều để lại ở ngoài đường), trên một khoảng đất trống trong cánh rừng thông phủ một lớp tuyết đang tan sau những ngày tan giá vừa qua. Hai đối thủ đứng cách nhau bốn mươi bước, ở đầu và cuối khoảng đất trống. Các nhân chứng khi đo khoảng cách đã để lại dấu chân trên lớp tuyết dày và ẩm, từ chỗ hai người đối thủ đứng đến chỗ cắm hai thanh gươm của Nêxvitxki và Đênixôv cách nhau mười bước để làm giới hạn cho đấu trường. Thời tiết tan giá và mù vẫn kéo dài; cách bốn mươi bước đã không trông thấy gì hết. Chuẩn bị xong xuôi đã được ba phút rồi mà họ vẫn chần chừ chưa bắt đầu. Mọi người đều im lặng.

V

– Nào, bắt đầu đi thôi! – Đôlôkhôv nói.

– Bắt đầu đi – Pie nói theo, miệng vẫn giữ nguyên nụ cười ban nãy.

Tình hình đã trở thành dễ sợ. Hiển nhiên là việc này khi gây ra thì dễ dàng như vậy, mà nay đã đi đến chỗ không thể nào cứu vãn được; bây giờ nó tự động tiến hành, không tùy thuộc ý muốn của con người nữa, và phải đi đến cùng. Đênixôv là người đầu tiên bước lên, đến chỗ giới hạn và tuyên bố:

– Vì hai đối thủ đã không chịu hòa giải, vậy xin bắt đầu: mỗi người cầm lấy súng và khi nghe hô đến tiếng "ba" thì tiến lên.

– Một! Hai! Ba! – Đênixôv hô, giọng cáu kỉnh, và tránh ra một bên. Hai đối thủ dần dần tiến lên trước mặt nhau trên con đường mòn do vết chân những người là chứng vạch ra, trong khi bước lên chỗ giới hạn. Đôlôkhôv bước chậm rãi, không giơ súng lên, đôi mắt xanh trong và sáng quắc nhìn thẳng vào mặt đối thủ. Một cái gì như một nụ cười vẫn thấp thoáng trên môi.

Khi nghe hô "Ba!", Pie bước nhanh lên phía trước, đi chệch ra ngoài đường mòn, chân đạp lên trên lớp tuyết còn nguyên vẹn. Cánh tay chàng dang thẳng ra phía trước, giơ cao khẩu súng lên, ý chừng sợ bắn phải mình. Chàng chú ý ngoặt cánh tay trái về phía sau, vì chàng thấy mình cứ muốn đưa nó lên đỡ cánh tay phải, tuy biết làm như thế là không được. Khi đã bước năm, sáu bước và đi chệch ra ngoài tuyết, chàng nhìn xuống chân, rồi lại nhìn Đôlôkhôv, và ngón tay luồn vào bóp cò theo cách thức người ta đã dặn, chàng nổ súng. Vì không ngờ tiếng súng lại mạnh đến thế, chàng giật nảy mình khi nghe tiếng nổ, rồi mỉm cười về cái

ấn tượng ấy và đứng lại. Sương mù làm cho khói súng trở nên dày đặc, mới đầu chàng không trông thấy gì cả; chàng đón chờ phát súng bắn trả, nhưng mãi chẳng thấy gì. Chỉ nghe tiếng bước hấp tấp của Đôlôkhôv, rồi bóng dáng của hắn hiện ra trong đám khói. Một tay hắn ôm lấy sườn bên trái, một tay xiết khẩu súng chúi xuống. Mặt hắn tái mét, Đênixôv chạy đến nói với hắn một câu gì không rõ.

– Khô... không, – Đôlôkhôv nói qua hai hàng răng nghiến chặt – không, chưa xong đâu, – rồi loạng choạng tiến lên mấy bước, hắn ngã xuống mặt tuyết, bên cạnh thanh kiếm. Bàn tay trái hắn đầm đìa những máu, hắn chùi máu vào áo đuôi tôm rồi chống tay xuống đất. Khuôn mặt tái mét của hắn cau lại, và những thớ thịt trên mặt hắn rung lên từng đợt.

– Xin phép... - hắn nói mấy tiếng đầu nhưng không đủ sức nói một hơi cho hết câu – Xin phép ông... – Hắn khó nhọc nói tiếp. Pie, không né được những tiếng nấc nghẹn ngào trong cổ, vội chạy đến chỗ Đôlôkhôv và đã toan vượt khỏi cái giới hạn quy định thì hắn đã quát to:

– Lui về giới hạn!

Bây giờ Pie mới chợt hiểu và dừng lại cạnh thanh kiếm của mình. Hai người chỉ cách nhau mươi bước. Đôlôkhôv vục đầu xuống mặt tuyết, thèm khát cắn lấy một vốc, ngẩng đầu vươn mình lên, rồi co chân lại ngồi cho vững. Hắn nuốt và mút tuyết lạnh, môi run rẩy nhưng vẫn cười nụ, hai mắt sáng lên vì cố thu hết tàn lực và tức giận. Hắn giơ súng lên và nhắm bắn.

– Đứng nghiêng người đi, lấy súng mà che mình – Nêxvitxki nói.

Ngay cả Đênixôv cũng không nén được mà phải kêu lên bảo đối phương:

– Che mình đi!

Pie, với một nụ cười hiền hậu trên môi lộ rõ ý hối tiếc và ân hận, hai tay dang rộng, hai chân cũng choạng ra, cả bộ ngực rộng rãi giơ ra cho Đôlôkhôv, và buồn rầu nhìn hắn. Đênixôv, Rôxtôv và Nêxvitxki nhắm mắt lại. Cùng trong một lúc nghe thấy tiếng súng nổ, và tiếng kêu tức giận của Đôlôkhôv.

– Trượt mất rồi! – hắn kêu to và kiệt sức ngã sấp xuống, mặt úp trên tuyết. Pie, hai tay ôm đầu, quay gót vào rừng, bước thì thụp trong tuyết, nói to những câu không đầu không đuôi:

– Thật là ngu xuẩn... ngu xuẩn! Cái chết... dối trá – chàng nhăn mặt nói đi nói lại.

Nêxvitxki níu chàng đứng lại và đưa chàng về nhà.

Rôxtôv và Đênixôv cũng chở người bị thương về.

Đôlôkhôv nhắm mắt nằm im trong xe trượt tuyết, không hề đáp lại những câu người ta hỏi, nhưng khi về đến Maxkva thì hắn hồi tỉnh, cố gượng nhấc đầu lên và nắm tay Rôxtôv đang ngồi bên cạnh. Vẻ mặt hắn hoàn toàn thay đổi và biểu lộ một tình thương yêu nồng nhiệt rất bất ngờ làm cho Rôxtôv phải kinh ngạc.

– Thế nào, cậu thế nào? – Rôxtôv hỏi.

– Chẳng lành! Nhưng cái đó không thành vấn đề. Cậu ơi, – Đôlôkhôv nói giọng đứt quãng – chúng ta đã đến đâu rồi? Đây là Maxkva, tôi biết. Tôi thì không kể gì, nhưng bà cụ, thật tôi đã giết bà cụ... tôi đã giết... Thế này thì bà cụ không sống được nữa, không sống được...

– Ai cơ? – Rôxtôv hỏi.

– Mẹ tôi ấy, mẹ tôi, vị thiên thần của tôi, vị thiên thần mà tôi thờ phụng – Đôlôkhôv bật khóc và siết chặt tay Rôxtôv. Lúc đã hơi trấn tĩnh lại chàng cắt nghĩa cho Rôxtôv biết rằng chàng hiện ở với mẹ và nếu mẹ chàng thấy chàng đang hấp hối, thì bà cụ không thể sống được nữa. Chàng van xin Rôxtôv đến tìm mẹ chàng và kiếm cách chuẩn bị tinh thần cho bà cụ.

Rôxtôv lập tức chạy đi làm tròn việc bạn giao phó và rất kinh ngạc khi được biết Đôlôkhôv, cái anh chàng ngỗ nghịch, chuyên gây sự đánh nhau ấy, sống ở Maxkva với bà mẹ già và một người em gái gù lưng, và anh ta lại là một người con hết sức hiếu thảo, một người anh chí tình.

VI

Thời gian gần đây Pie không mấy khi gặp vợ diện đối diện. Ở Pêterburg cũng như ở Maxkva, nhà chàng bao giờ cũng đông khách. Đêm hôm xảy ra cuộc đấu súng, Pie không vào phòng ngủ, và như trước kia chàng vẫn hay làm, chàng ở lại trong căn phòng làm việc rộng thênh thang của cha chàng ngày xưa, căn phòng trong đó ông cụ đã qua đời.

Chàng ngả lưng xuống đi-văng và muốn ngủ để quên những việc vừa xảy ra, nhưng không sao ngủ được. Những tình cảm, những ý nghĩ, những kỷ niệm cuồn cuộn nổi lên như một trận bão trong lòng chàng đến nỗi không những chàng không ngủ được, mà thậm chí cũng không thể nằm yên một chỗ nữa, chàng phải rời đi-văng chồm dậy và rảo bước đi đi lại lại trong phòng. Chàng nhớ lại hình ảnh vợ chàng trong mấy ngày đầu sau lễ cưới, hai vai để trần, đôi mắt mê mệt, đắm đuối. Ngay lúc đó, bên cạnh nàng lại hiện ra khuôn mặt tuấn tú của Đôlôkhôv, cái mặt xấc xược, mỉa mai đúng như trong bữa tiệc, rồi cũng cái mặt ấy, nhưng tái mét, run rẩy và đau đớn, đúng như khi hắn ngoảnh lại và ngã sấp xuống mặt tuyết.

"Chuyện gì đã xảy ra thế! – chàng tự hỏi, – Ta đã giết gã tình nhân, phải, ta đã giết tình nhân của vợ ta. Phải, việc đó đã xảy ra. Tại sao? Làm sao ta lại đến nông nỗi ấy?" – "Vì mày đã lấy nàng làm vợ", – một tiếng nói đâu ở bên trong đáp lại chàng.

"Nhưng thế thì ta đã có lỗi gì?" – chàng hỏi. – "Có lỗi ở chỗ không yêu mà vẫn lấy nàng làm vợ, ở chỗ đã lừa dối mày cũng như đã lừa dối nàng" – và chàng nhớ lại rõ mồn một cái giây phút sau bữa cơm tối ở nhà công tước Vaxili, thì chàng đã nói với nàng mấy tiếng mà lúc bấy giờ chàng thấy rất khó nói: *Tôi yêu cô*[1] mọi việc đều do đó mà ra cả. "Ta cảm thấy điều đó ngay từ lúc bấy giờ, – chàng nghĩ – lúc đó ta đã cảm thấy điều đó là không đúng, ta không có quyền nói như vậy. Cơ sự là như thế đấy". Chàng hồi tưởng lại tuần trăng mật của hai người và kỷ niệm ấy làm cho chàng hổ thẹn đến đỏ mặt. Rõ nét nhất, nhục nhã nhất, xấu hổ nhất đối với chàng là một kỷ niệm gắn liền với những ngày tiếp theo lễ thành hôn. Một hôm, vào khoảng mười một giờ trưa, lúc chàng từ phòng ngủ đi sang phòng giấy, chàng gặp viên quản lý chính ở đấy, hắn cung kính cúi đầu chào chàng, nhìn vào mặt chàng rồi nhìn chiếc áo ngủ của chàng và tủm tỉm cười, dường như để tỏ rõ một cách cung kính lòng vui mừng của hắn đối với hạnh phúc của chủ.

"Và biết bao lần ta đã hãnh diện vì nó, hãnh diện vì cái nhan sắc tuyệt vời của nó vì cái khiếu xã giao tế nhị của nó – chàng thầm nghĩ, – ta hãnh diện vì tòa nhà của ta, nơi đó tiếp đón tất cả giới thượng lưu của thành Peterburg, hãnh diện vì thấy nó cách vời và diễm lệ. Thế ra ta hãnh diện vì các thứ đó?! Thuở ấy ta tưởng đâu ta không hiểu nó. Biết bao lần, trong khi phân tích cá tính của nó, ta đã tự nhủ rằng mình có lỗi vì không hiểu được nó, không hiểu được cái vẻ luôn luôn điềm tĩnh, thỏa mãn không say mê, không ham muốn gì, nhưng thật ra cái chìa khóa để mở tất cả mọi bí mật là ở trong một chữ, cái chữ ghê gớm, kinh khủng này: nó là một người đàn bà trụy lạc. Cái chữ khủng khiếp ấy, đã tự nói nó lên mọi việc trở thành rõ ràng dễ hiểu!

1. Je vous aime.

"Thằng Anatôl đến vay tiền nó và hôn vào hai vai để trần của nó. Nó không có hắn vay tiền nhưng vẫn để cho hắn hôn. Cha nó trong khi nói đùa thường khích lòng ghen tuông của nó; những lần ấy nó điềm nhiên mỉm cười nói rằng nó không dại gì mà đi ghen tuông: anh ấy muốn gì thì cứ việc làm, nó nói thế. Một hôm ta hỏi nó có thấy triệu chứng thai nghén gì không. Nó cất tiếng cười khinh bỉ và nói rằng nó không dại gì mà muốn có con, và nó cũng không bao giờ có con với ta".

Rồi chàng lại nhớ đến những ý nghĩ thô bạo, trơ trẽn và cách ăn nói dung tục của nàng, mặc dầu nàng đã được giáo dục trong giới thượng lưu bậc nhất. "Tôi không phải là đồ ngốc... anh cứ việc đi mà xem thử... *Anh cứt đi*[1] – Nó thường nói thế. Rất nhiều khi, thấy nàng được mọi người quý chuộng, đàn ông cũng như đàn bà, Pie không thể hiểu tại sao mình không yêu. "Ta chưa hề yêu nó bao giờ, ta vẫn biết đó là một người đàn bà trụy lạc – chàng tự nhủ – nhưng ta không dám tự thú với mình như vậy.

"Và bây giờ thì Đôlôkhôv... kia hắn đang ngồi trên tuyết mỉm cười gượng gạo, và có lẽ hắn chết vì hắn đã đáp lại lòng hối hận của ta bằng một thái độ anh chị giả tạo!".

Pie thuộc loại người tuy bề ngoài tưởng như có cái tính mà người ta gọi là nhu nhược, nhưng lại không thích tìm người để thổ lộ nỗi buồn của mình. Chàng một mình trằn trọc với nỗi buồn ấy trong lòng.

"Tất cả, tất cả cơ sự này chỉ tại một mình nó gây ra hết – chàng tự nhủ – nhưng cái đó chẳng có gì quan trọng. Tại sao ta lại dính líu với nó, tại sao ta lại nói với nó cái câu "Tôi yêu cô"[2] ấy, đó chỉ là một lời dối trá, mà còn tệ hơn là dối trá nữa. Chính ta là tội nhân và ta phải chịu mang lấy... mang lấy cái gì? Sự ô nhục làm

1. Allez vouz promener.
2. "Je vous aime"

như bẩn tên họ ta, nỗi bất hạnh của đời ta ư? Nhưng tất cả những thứ đó đều là nhảm nhí cả, sự ô nhục và danh dự, tất cả đều là quy ước, tất cả đều không phải do ta quyết định.

"Luy XVI đã bị hành hình vì *người ta* nói ông ta là một kẻ vô sỉ và là một kẻ phạm tội; mà họ cũng có lý theo quan điểm của họ, cũng như những người đã vì ông ta tuẫn tiết, và coi ông ta như một vị thánh, đều có lý cả. Sau đó họ cũng đã xử tử RobexPie vì RobexPie là một kẻ độc tài. Ai phải, ai trái? Chẳng ai cả. Hễ còn sống thì tận hưởng cuộc sống, ngày mai ta sẽ chết, cũng như ta đã suýt chết cách đây một giờ, và việc gì lại tự mình làm tội mình, trong khi chỉ còn sống được một giây so với thiên cổ?" Nhưng chính khi chàng tưởng những lý lẽ ấy làm mình trấn tĩnh lại thì bỗng nhiên nàng lại hiện ra trước mắt hệt như trong những phút chàng bộc lộ cái tình yêu giả dối của mình ra với nàng một cách mãnh liệt nhất, và chàng cảm thấy máu nóng dồn vào tim, và phải đứng dậy, đi đi lại lại, gặp vật gì dưới tầm tay cũng đập phá. "Tại sao ta lại nói với nó "*Tôi yêu cô*" – chàng cứ tự hỏi đi hỏi lại. Và khi đã lặp đi lặp lại câu hỏi đó đến lần thứ mười, thì trong ký ức của chàng lại hiện ra cái câu của Môlier: "*Nhưng nó dính líu vào việc ấy làm cái quái gì mới được chứ*"[1] và chàng lại tự cười mình.

Đêm ấy chàng gọi người hầu phòng, bảo sửa soạn hành lý để đi Peterbur. Chàng không thể ở chung một nhà với vợ được nữa. Chàng không thể hình dung bây giờ chàng sẽ ăn nói với nàng như thế nào. Chàng nhất định ngày mai sẽ ra đi và để lại một bức thư báo cho nàng biết chàng đã quyết định vĩnh viễn đoạn tuyệt với nàng.

Sáng hôm sau, khi người hầu phòng mang cà-phê vào, Pie đang nằm duỗi trên chiếc đi-văng Thổ Nhĩ Kỳ và đang ngủ, tay cầm quyển sách mở.

---

1. "Mais ue diable allait-it faire dans cette galère?

Chàng sực tỉnh, đưa mắt bàng hoàng nhìn quanh hồi lâu, không sao nhớ ra được mình đang ở chỗ nào.

– Bá tước phu nhân cho tôi lên hỏi xem Đại nhân có nhà không, – người hầu phòng nói.

Pie chưa kịp quyết định nên đáp lại như thế nào, thì chính bá tước phu nhân, mình mặc voan phục bằng đoạn trắng thêu hoa bạc và vấn tóc sơ sài (hai cái bím lớn quấn ba lượt *thành mũ miện* xung quanh cái đầu tuyệt đẹp) – đã điềm tĩnh và uy nghi bước vào, chỉ có vầng trán ngọc thạch hơi gồ là mang một nếp nhăn nhỏ tỏ ra nàng đang giận dữ. Với cái điềm tĩnh không gì lay chuyển được mà nàng vốn có, nàng không mở đầu câu chuyện khi người hầu phòng còn ở trong phòng. Nàng đã biết tin cuộc đấu súng và đến gặp Pie để nói về việc đó. Nàng chờ cho người hầu phòng dọn cà-phê xong và đi ra đã. Pie rụt rè nhìn nàng qua đôi kính trắng, và, như một con thỏ bị chó săn vây bọc cúp tai xuống ngồi nhìn kẻ thù, chàng cố gắng tiếp tục xem sách; nhưng chàng thấy làm thế là vô lý và cũng vô ích, nên lại ngẩng lên nhìn nàng một cách rụt rè. Nàng vẫn không ngồi xuống, và nhìn chàng với một nụ cười khinh bỉ, chờ cho người hầu ra khỏi phòng.

– Lại còn chuyện gì nữa thế? Ông đã làm gì thế, tôi hỏi ông, – nàng nghiêm nét mặt nói.

– Tôi ấy à? Tôi đã làm gì à? – Pie nói.

– Anh hùng nhỉ! Nào, ông nói đi, tại sao lại đấu súng? Ông muốn chứng minh cái gì? Hở? Tôi hỏi ông đấy.

Pie nặng nề cựa mình trên chiếc đi-văng, mở miệng, nhưng không trả lời được.

– Ông đã không trả lời thì tôi sẽ nói... – Êlen tiếp – Ai nói gì ông cũng tin. Họ nói với ông... – nàng bật cười – rằng Đôlôkhôv là tình nhân của tôi, – nàng nói bằng tiếng Pháp, với cách ăn nói dứt khoát, phũ phàng của mình, và phát âm chữ "tình nhân" cũng tự

nhiên như bất cứ chữ nào khác – thế mà ông cũng tin! Nhưng làm thế, ông đã chứng minh được cái gì? Ông đã chứng minh được cái gì bằng cuộc đấu súng ấy? *Cái chuyện ông là một thằng ngu*[1] thì mọi người đã biết rồi. Nhưng việc này sẽ dẫn đến đâu? Đến chỗ tôi thành trò cười của cả thành phố Maxkva, đến chỗ mọi người đều bảo rằng trong khi say rượu, mất cả trí khôn, ông đã thách đấu một người mà ông ghen một cách vô căn cứ (Êlen hăng lên và càng nói càng to tiếng), một người hơn ông về đủ cả mọi mặt.

– Hừ, hừ.. – Pie hầm hừ và nhăn mặt. Chàng không nhìn nàng, tay chân không nhúc nhích.

– Cái gì khiến ông tưởng anh ta là tình nhân của tôi?... Cái gì? Hay là vì tôi thích chuyện trò với anh ta? Giả sử ông thông minh hơn và thú vị hơn anh ta, thì tôi đã thích chuyện trò với ông rồi.

– Đừng nói nữa... tôi van cô. – Pie thều thào, khẩn đặc.

– Việc gì tôi lại không nói? Tôi có quyền nói và tôi xin nói thẳng với ông rằng ít có người đàn bà nào lấy phải một người chồng như ông mà lại không có tình nhân (des amants), nhưng tôi không làm thế.

Pie muốn nói một câu gì, chàng nhìn nàng với đôi mắt rất kỳ quặc, nhưng nàng không hiểu ý nghĩa của cái nhìn ấy và chàng lại ngả người xuống đi-văng. Lúc ấy chàng có một cảm giác đau đớn nhục thể, ngực chàng bị đè nén không sao thở được nữa. Chàng biết rằng mình cần phải làm một cái gì để chấm dứt cảm giác đau đớn ấy, nhưng việc chàng đang muốn làm nó ghê gớm quá.

– Chúng ta xa nhau đi thì tốt hơn – chàng nói, giọng ngắc ngứ.

– Xa nhau à? Xin cứ việc, nhưng với điều kiện là ông phải cấp

1. Que vous êtes un sot.

cho tôi một gia tài – Êlen nói - ... Xa nhau! Ông tưởng làm tôi sợ lắm hẳn!

Pie vụt rời đi - văng nhảy chồm lên và loạng choạng đâm nhào về phía nàng.

– Tao sẽ giết mày? – chàng quát, và với một sức mạnh mà chàng chưa bao giờ thấy mình có được, chàng nắm lấy cái mặt bàn tròn làm bằng cẩm thạch và bước tới, tay giơ cao tấm đá vung về phía nàng.

Bộ mặt Êlen trở nên khủng khiếp; nàng hét lên một tiếng lanh lảnh và vụt nhảy lùi lại. Khí huyết của ông cha đã dấy lên mãnh liệt trong người Pie. Chàng cảm thấy say sưa và khoái trá trong cơn thịnh nộ. Chàng ném tấm đá xuống sàn vỡ tan ra, và, dang rộng hai cánh tay tiến về phía Êlen, chàng quát to: "Xéo ngay!", tiếng quát khủng khiếp đến nỗi mọi người trong nhà đều nghe mà sởn gáy. Giá Êlen không chạy trốn, thì chưa biết lúc ấy chàng sẽ làm gì.

Một tuần sau, Pie trao cho vợ một tờ giấy ủy quyền quản trị tất cả các điền trang của chàng ở Đại Nga[1], nghĩa là hơn một nửa gia tài của chàng, rồi một mình lên đường đi Pêterburg.

VII

Hai tháng đã trôi qua từ khi tin quân ta bại trận ở Auxterlitx và tin công tước Andrây tử trận về đến Lưxy Gorư, và tuy có nhiều bức thư nhờ đại sứ quán gửi đi, tuy người ta đã ra sức tìm kiếm dò hỏi khắp nơi, thi hài của công tước vẫn chưa tìm được, mà trong danh sách tù binh cũng không có tên chàng. Điều làm cho gia

1. Nước Nga chính danh (Velikorux) không kể các nước phụ thuộc Bạch Nga, Tiểu Nga (Ukrain) v.v...

quyến khổ tâm nhất là người họ cũng vẫn còn có thể hy vọng rằng công tước đã được dân sở tại thu nhặt trên chiến trường và hiện nay đang ở một nơi nào đó, hoặc đang dưỡng bệnh hoặc đang hấp hối một thân một mình nơi quê người đất khách, không có cách gì báo tin về nhà. Thoạt tiên, lão công tước biết quân ta đã thua trận Auxterlitx là vì các báo có đăng một tin rất vắn tắt và mơ hồ, như xưa nay vẫn thế, nói rằng sau những trận chiến đấu oanh liệt, quân Nga buộc lòng phải rút lui và đã rút lui hoàn toàn có trật tự. Đọc bản thông báo chính thức này, lão công tước hiểu rằng quân ta đã thua trận. Tám ngày sau khi tờ báo đưa tin ấy, một bức thư của Kutuzôv đến báo cho công tước biết số phận của con mình.

"Cháu, – ông ta viết – ngã xuống ngay trước mặt tôi, tay cầm cờ trong khi dẫn đầu cả binh đoàn tiến lên với tư thế một trang anh hùng xứng đáng với cha mình và Tổ quốc. Tôi và toàn quân rất lấy làm phiền lòng rằng mãi cho đến nay chúng tôi vẫn chưa biết cháu sống chết ra sao. Tôi tự an ủi và xin an ủi ngài với niềm hy vọng là cháu còn sống, vì nếu không thì cháu đã có tên trong danh sách những sĩ quan tìm được ở chiến trường, – danh sách ấy hiện ở trong tay tôi, do quyết định hiệp thương hai bên trao lại".

Lão công tước tiếp được tin này vào lúc đêm khuya, khi đang ngồi một mình trong phòng làm việc. Sáng hôm sau, lão công tước đi bách bộ đúng buổi như mọi khi; nhưng ông lặng thinh trước mặt người quản lý, người làm vườn, viên kiến trúc sư và tuy có vẻ tức giận, ông vẫn không nói gì với ai hết.

Khi công tước tiểu thư Marya cũng đúng giờ như mọi khi, bước vào thư phòng, lão công tước vẫn làm việc bên bàn tiện và theo lệ thường, ông không quay đầu lại.

– À, công tước tiểu thư Marya! – công tước bỗng nói giọng gượng gạo, rồi vứt con dao tiện. (Bánh xe ở bàn tiện đang dở đà vẫn chạy thêm một lúc. Về sau công tước tiểu thư Marya còn nhớ

rất lâu tiếng rít tắt dần của chiếc bánh xe, hòa làm một trong tâm trí nàng với việc xảy ra sau đó).

Công tước tiểu thư đến cạnh cha, nàng nhìn thấy mặt ông cụ, và bỗng nhiên cảm thấy một cái gì đổ vỡ. Nàng hoa mắt lên. Nhìn gương mặt ông cụ, không buồn rầu, không đau thương, mà lại có vẻ độc ác và như đang cố gắng gượng tự chủ, nàng biết rằng một tai họa ghê gớm đang treo trên đầu nàng, nó sẽ nghiền nát nàng, mối tai họa lớn nhất trong đời nàng, một tai họa mà nàng chưa trải qua bao giờ, một tai họa không thể cứu vãn được, không thể quan niệm được, cái chết của một người nàng yêu dấu.

– Cha ơi, anh André?[1] – công tước tiểu thư vốn xấu xí và vụng về, nhưng khi nàng nói mấy tiếng ấy, nỗi đau thương và sự quên mình của nàng có một sức quyến rũ không lời nào tả được, đến nỗi cha nàng không chống đỡ nổi cái nhìn của nàng mà phải ngoảnh mặt đi với một tiếng nấc nghẹn ngào.

– Ta đã nhận được tin. Trong số tù binh, trong số những người trận vong đều không có tên nó. Kutuzôv có viết thư – ông cụ quát lên, giọng the thé, tưởng chừng như muốn đuổi công tước tiểu thư ra – anh mày đã tử trận rồi!

Công tước tiểu thư không ngã, cũng không ngất đi. Mặt nàng vốn đã xanh xao, nhưng khi nghe những lời ấy, nàng biến sắc hẳn đi và đôi mắt sáng đẹp của nàng như chiếu rọi những hào quang. Tưởng chừng như có một niềm vui, một niềm vui tuyệt vời, không liên quan với những nỗi vui buồn của thế gian, tràn lấn cả nỗi đau thương vô hạn trong lòng nàng. Nàng quên hết nỗi khiếp sợ của nàng đối với cha, bước tới cầm tay ông cụ, kéo về phía mình rồi đưa hai cánh tay ôm lấy cái cổ khô cằn và gân guốc của cha.

– *Cha ơi!*[2]. Cha đừng ngoảnh mặt đi nữa, Cha hãy cùng khóc với con.

1. Mon père! André.
2 Mon Père.

– Quân đốn mạt, quân khốn nạn! – ông cụ vừa quát lớn vừa né xa mặt nàng, – Thí quân đội, thí bao nhiêu mạng người! Tại sao? Đi đi con, nói cho Liza biết đi.

Công tước tiểu thư ngồi phịch xuống chiếc ghế bành bên cạnh cha và khóa òa lên. Bây giờ nàng nhớ lại anh nàng lúc chàng từ biệt nàng và Liza với cái dáng điệu vừa âu yếm, vừa trịch thượng. Nàng hồi tưởng thấy lại hình ảnh Anđrêy khi vừa âu yếm vừa mỉa mai, chàng đeo cái tượng thánh vào cổ. "Anh ấy có tin Chúa không? Anh ấy đã mất đức tin, vậy nay anh đã tự hối chưa? Bây giờ anh có ở trên ấy không, ở nơi tĩnh thổ muôn đời yên vui và hạnh phúc?" – nàng thầm nghĩ.

– *Thưa cha*, xin cha nói cho con biết sự việc đã xảy ra như thế nào? – nàng hỏi.

– Thôi, thôi, con đi đi, anh con đã bỏ mình trong cái trận mà người ta đã lùa bao nhiêu người Nga ưu tú nhất vào cõi chết, trong cái trận mà tất cả vinh quang của nước Nga đã tiêu vong. Thôi, công tước tiểu thư Marya, con hãy đi báo tin cho Liza đi. Rồi ta sẽ đến với các con.

Khi công tước tiểu thư Marya ở phòng ông cụ về, công tước phu nhân nhỏ nhắn đang ngồi thêu. Công tước phu nhân nhìn nàng, với khóe mắt đặc biệt hướng vào nội tâm và đượm một niềm vui sướng thanh thản mà chỉ những người đàn bà có thai mới có được. Có thể thấy rõ đôi mắt phu nhân không trông thấy tiểu thư Marya mà lại nhìn vào bên trong bản thân – nhìn một cái gì diễm phúc và huyền bí đang diễn ra trong người nàng.

– Marya – công tước phu nhân vừa nói vừa rời khung thêu ngã người ra phía sau – cô đưa tay đây – Phu nhân nắm lấy tay công tước tiểu thư đặt lên bụng mình.

Mặt phu nhân mỉm cười, chờ đợi, cái môi thoáng phủ lông tơ cong lên và cứ giữ nguyên như thế, khiến phu nhân có một vẻ vui sướng trẻ thơ:

Công tước tiểu thư Marya quỳ xuống trước phu nhân và úp mặt vào những nếp áo của chị dâu.

– Đấy, đấy, cô thấy không? Tôi thấy lạ quá. Và Marya ạ, thật đấy, mình sẽ yêu nó lắm cơ – Liza nói và nhìn cô em chồng, mắt sáng ngời vì hạnh phúc. Công tước tiểu thư Marya không ngẩng đầu lên được, nàng khóc.

– Cô làm sao thế, Masa?

– Không... chỉ vì em thấy buồn... buồn về phần anh Andrây – nàng vừa nói vừa lau nước mắt trên áo chị dâu. Sáng hôm sau ấy đã nhiều lần nàng bắt đầu chuẩn bị tinh thần cho phu nhân, nhưng mỗi lần như vậy nước mắt nàng lại cứ trào ra khiến nàng không sao nói được. Phu nhân không hiểu tại sao nàng khóc, nhưng cũng sinh lo, mặc dầu phu nhân không có khiếu quan sát cho lắm. Phu nhân lặng thinh không nói nhưng lo lắng đưa mắt nhìn quanh như muốn tìm cái gì. Trước bữa ăn trưa, lão công tước – xưa nay nàng vẫn sợ ông cụ, nhưng bây giờ ông cụ lại có một vẻ ưu phiền và ác nghiệt khác thường – vào phòng nàng rồi lại đi ra, không nói một lời. Phu nhân nhìn công tước tiểu thư Marya rồi nghĩ ngợi, trong đôi mắt lại hiện ra cái vẻ chú ý hướng vào bên trong của những người đàn bà có thai, và bỗng bật lên tiếng khóc.

– Nhà đã nhận được tin của Andrây à?

– Không, chị biết đấy, chúng ta chưa có thể nhận được tin, nhưng *cha em*[1] lo lắm, mà em cũng thấy sợ.

– Thật không có gì chứ?

– Không, không có gì đâu – công tước tiểu thư Marya vừa nói vừa mạnh dạn nhìn chị dâu với đôi mắt trong sáng. Nàng quyết định không nói gì với phu nhân và cũng đã xin được cha nàng cùng giấu kín cái tin ghê gớm ấy cho đến khi phu nhân ở cữ xong,

1. Mon père.

nghĩa là chỉ trong vài ngày nữa. Công tước tiểu thư Marya và lão công tước, mỗi người một cách, đều mang nặng và giấu giếm nỗi đau thương của mình. Lão công tước không muốn hy vọng; ông tin chắc rằng công tước Andrây đã tử trận, và, tuy đã sai một người tín cẩn sang Áo để thăm dò tung tích con, ông cũng đặt làm ở Maxkva một đài kỷ niệm để dựng lên ở trong vườn, và cũng báo cho mọi người biết tin con mình đã chết. Lão công tước cố gắng không thay đổi gì trong cách sinh hoạt của mình, nhưng sức lực của ông không khỏi phụ lòng ông: ông đi bộ kém, ăn kém, ngủ kém và mỗi ngày một yếu đi. Công tước tiểu thư Marya thì vẫn còn hy vọng. Nàng cầu nguyện cho anh nàng như một người còn sống và từng phút một vẫn mong ngóng đợi tin anh về.

VIII

– *Marya ạ*[1], – công tước phu nhân nhỏ nhắn nói (lúc ấy là vào buổi sáng ngày mười chín tháng ba, sau bữa ăn sáng) và cái môi thoáng bóng lông tơ của nàng lại cong lên như thường lệ; nhưng vì từ khi cái tin ghê gớm kia đưa lại, mọi việc trong nhà, từ những nụ cười, giọng nói cho chí cách đi đứng, đều đượm vẻ u buồn, cho nên công tước phu nhân nhỏ nhắn cũng nhiễm cái tâm trạng chung ấy mặc dầu không biết rõ nguyên nhân, nụ cười của phu nhân lại càng nhắc nhở nỗi thương tâm của mọi người.

– *Cô Marya, tôi e rằng cái món fruschtique*[2], như anh bếp Fôka nhà ta thường gọi ấy, *sáng nay đã làm tôi ốm rồi đấy*[3].

1. Ma bonne amie.

2. Fruschtique "có lẽ là Frunhstuck", bữa ăn sáng" (tiếng Đức).

3. Ma bonne amie, je crains que le fruschtique (comme dit Foka...) de ce matin ne m'ait pas fait du mal.

– Chị làm sao thế hở chị? Chị xanh lắm. Ồ, chị xanh quá đi mất – công tước tiểu thư Marya sợ hãi vừa nói vừa bước những bước chân nặng nề và mềm mại chạy đến cạnh nàng.

– Thưa tiểu thư, có cần đi gọi Marya Bôgđanôvna không ạ, – một trong những người thị nữ có mặt ở đấy nói (Marya Bôgđanôvna là bà đỡ ở huyện lỵ lân cận đến Lưxye Gôrư từ tuần trước).

– Phải đấy – công tước tiểu thư Marya đáp – có lẽ cần đấy. Tôi đi đây. *Can đảm lên, chị yêu dấu của em*[1] – Nàng ôm hôn Liza và toàn ra ngoài.

– Ồ, không, không ! - Và thêm vào sắc da xanh nhợt, trên gương mặt Liza lại lộ rõ một nỗi sợ hãi trẻ con trước cơn đau thể xác không sao tránh được.

– *Không, đau dạ dày đấy!... mình đau dạ dày đấy mà, nói thế đi Maray, nói thế đi*[2] – Và công tước phu nhân khóc òa như đứa trẻ bị đau, vẻ nũng nịu, thậm chí hơi vờ vĩnh, hai bàn tay xinh xinh vặn vào nhau. Công tước tiểu thư Marya chạy ra khỏi phòng đi tìm bà Marya Bôgđanôvna. Phía sau lưng nàng vẫn nghe tiếng rên rỉ của Liza:

– *Ôi, Trời ơi, Trời ơi*[3]!

Hai bàn tay nhỏ bé và trắng trẻo, xoa xoa vào nhau, bà đỡ ra đón nàng, vẻ bình tĩnh và quan trọng.

– Bà Marya Bôgđanôvna! Hình như đã bắt đầu rồi đấy – công tước tiểu thư Marya nhìn bà đỡ nói, hai mắt giương to vì sợ hãi.

– Thôi cũng tạ ơn Chúa, công tước tiểu thư ạ, – Bà Marya Bôgđanôvna nói, chân vẫn không bước vội hơn. – Các tiểu thư không nên biết những chuyện này.

---

1. Courage, on ange!
2. Non, c'est l'estomac... dites que c'est l'estomac, dites. Marie, dites...
3. Mon Dieu! mon Dieu.

– Nhưng tại sao bác sĩ ở Maxva vẫn chưa đến? – Công tước tiểu thư nói. (Theo yêu cầu của Liza và công tước Andrây, người ta đã mời một bác sĩ sản khoa ở Maxkva và cả nhà đang chờ đợi ông ta từng phút một).

– Không sao đâu, công tước tiểu thư ạ, tiểu thư chớ lo – Bà Marya Bôgđanôvna nói – dù không có bác sĩ thì rồi đâu cũng vào đấy cả.

Năm phút sau, công tước tiểu thư ngồi trong phòng riêng nghe có tiếng người khiêng một cái vật gì rất nặng. Nàng nhìn ra: những người hầu đang bưng vào phòng ngủ chiếc đi-văng đệm da vẫn để ở trong phòng làm việc của công tước Andrây – chẳng hiểu để làm gì. Gương mặt những người hầu có vẻ long trọng và trầm lặng.

Công tước tiểu thư Marya ngồi một mình trong phòng riêng, lắng nghe những tiếng động trong nhà, thỉnh thoảng lại mở cửa ra khi có tiếng người và nhìn xem những việc đang diễn ra trong hành lang. Có mấy người đàn bà đi qua rồi lại trở về, bước rón rén lặng lẽ, liếc mắt nhìn nàng và ngoảnh mặt đi ngay. Nàng không dám hỏi họ; nàng đóng cửa lại, quay vào phòng rồi khi ngồi vào ghế dựa, khi cầm lấy quyển kinh, khi lại đến quì trước tượng thánh. Nàng ngạc nhiên và đau đớn nhận thấy rằng cầu nguyện không dẹp yên được nỗi bồn chồn trong lòng nàng. Chợt cánh cửa phòng nhẹ nhẹ mở, và trên ngưỡng cửa hiện ra một bà già đầu trùm khăn. Đó là bà Praxkôvya Xavisna, u già của nàng, lâu nay hầu như chưa lần nào vào phòng nàng, vì có lệnh cấm của công tước.

– U đến đây để ngồi với tiểu thư một lát cho có bạn đây, Masenka ạ – bà già nói – và vị thiên thần của u, u mang đến mấy cây bạch lạp thắp trong lễ cưới của công tước ngày xưa để thắp trước tượng thánh – bà ta thở dài nói thêm.

– Ồ, u đến đây con mừng lắm.

– Thượng đế rất từ bi, con yêu dấu của u ạ – người u già đứng

trước khám thờ, thắp những cây bạch lạp cẩn vàng và ngồi xuống cạnh cửa với cuộn len đan. Công tước tiểu thư Marya lấy một quyển sách ra xem. Chỉ khi nào nghe tiếng chân đi hay tiếng nói, hai người mới nhìn nhau, nàng thì có vẻ sợ hãi, dò hỏi, còn u già thì có vẻ muốn cho nàng trấn tĩnh lại. Cái cảm giác của công tước tiểu tư trong khi ngồi ở phòng mình đã lan ra khắp nhà và đã chi phối hết thảy mọi người. Theo sự mê tín trong dân gian, càng ít người biết đến cơn đau của người đẻ thì người đẻ càng ít đau, cho nên mọi người đều cố gắng giả vờ như không biết, không ai đả động đến việc ấy cả, nhưng cái vẻ trang trọng và cung kính thường ngày ngự trị trong nhà công tước, vẫn có thể thấy ai nấy đều quan tâm lo lắng, đều chạnh lòng thương xót và đều có ý thức rằng một cái gì cao cả, thần bí đang diễn ra trong giờ phút này.

Trong gian phòng lớn dành cho các đầy tớ gái, không có lấy một tiếng cười. Trong phòng gia nhân, mọi người đều im lặng, sẵn sàng làm mọi việc. Trong các gian nhà dưới, người ta đốt đuốc nhựa, thắp nến và không một ai đi ngủ. Lão công tước thì nện gót chân đi đi lại lại trong thư phòng và sai Tikhôn đến gặp bà Marya Bôgđanôvna hỏi dò tin tức.

– Mày chỉ nói: công tước sai tôi đến hỏi bây giờ ra sao, thế rồi trở về nói cho ta biết bà ta bảo thế nào.

– Bác thưa lại với công tước rằng phu nhân đã bắt đầu lâm sản – bà Marya Bôgđanôvna vừa nói vừa nhìn sai nhân một cách đầy ý nghĩa, Tikhôn trở về báo tin cho công tước.

– Được – công tước vừa nói vừa đóng cửa lại, – và Tikhôn không còn nghe tiếng gì trong thư phòng nữa. Một lát sau, Tikhôn trở về, lấy cớ là để gạt tàn nến. Thấy công tước nằm thượt trên đi-văng, lão nhìn vẻ mặt phờ phạc của ông cụ, lắc đầu, lặng lẽ đến gần, hôn vào vai ông cụ rồi lại trở ra, không gạt tàn nến, cũng không nói mình vào làm gì. Điều huyền bí trang nghiêm nhất thế gian vẫn tiếp diễn. Buổi chiều đã qua, đêm đến. Cái tâm trạng

chờ đợi và mủi lòng trước một cái gì thần bí không những không giảm mà còn mỗi lúc một tăng. Trong nhà không một ai chớp mắt.

Đêm ấy là một tháng ba, đúng vào cái tiết mà mùa đông như muốn khẳng định lại uy quyền của nó một lần nữa và đùng đùng nổi giận, tung ra những luồng bão táp và những trận mưa tuyết cuối cùng. Công tước đã phái người đem mấy con ngựa lên đường cái để đón tiếp ông bác sĩ người Đức và đã cắt đặt những người cưỡi ngựa cầm đèn lồng ở chỗ vào đường làng để dẫn ông ta qua các ổ gà và các vũng nước ngầm lấp dưới mặt tuyết; người ta đang chờ đợi bác sĩ từng giây từng phút.

Công tước tiểu thư Marya đã bỏ sách xuống từ lâu; nàng ngồi im lặng, cặp mắt trong sáng nhìn vào khuôn mặt nhăn nheo của người u già mà nàng quen thuộc từng chi tiết, nhìn vào món tóc bạc đâm ra ngoài khăn, nhìn vào cái lớp da bèo nhèo dưới cổ bà ta.

U già Xavisna, tay cầm chiếc tất đan, đang thì thầm kể lại (mà cũng không nghe và không hiểu mình nói gì), một câu chuyện mà u đã kể hàng trăm lần, là chuyện công tước tiểu thư Marya ra đời như thế nào; mồ ma công tước phu nhân đã sinh nàng ở Kisinyôv, bà đỡ là một bà nông dân Môldavi.

– Chúa rất từ bi, không việc gì phải mời bác sĩ – bà ta nói. Đột nhiên một trận gió đánh vào một cái cửa sổ đã cất khung ngoài (theo lệnh công tước, hễ cứ đến kỳ chim sơn ca trở lại thì mỗi phòng lại cất bớt khung ngoài trên cửa sổ)[1] làm bật cái chốt cài không kỹ, xô những bức màn lụa, lùa khí lạnh và tuyết vào trong phòng và thổi ngọn nến tắt phụt. Công tước tiểu thư Marya giật mình; u già đặt chiếc tất xuống, đến trước cửa sổ và chồm ra bên ngoài, gắng giữ lại khung kính bị gió mở tung. Gió lạnh thổi bay lất phất những đầu múi khăn của bà và những món tóc bạc đâm ra ngoài khăn.

1. Ở Nga cửa sổ thường có hai khung để chống rét, mùa ấm thì cất bớt đi một khung.

– Công tước tiểu thư, con ơi, có ai đang đi trên con đường chính ở cổng trước kia kìa! – U già nói, tay vẫn nắm cái khung cửa không sao đóng lại được. – Có đèn lồng; chắc là ông bác sĩ rồi.

– Lạy Chúa, xin đội ơn Chúa! – Công tước tiểu thư Marya nói. – Phải ra đón ông ta mới được, ông ta không biết tiếng Nga.

Công tước tiểu thư Marya vắt chiếc khăn choàng lên vai rồi chạy mau ra đón những người mới đến. Khi chạy qua phòng ngoài, nàng nhìn qua cửa sổ thấy trước thềm có một cỗ xe đỗ và ánh sáng lập lòe của những chiếc đèn lồng. Nàng chạy xuống cầu thang. Trên cái cột lan can có đặt một cây nến đang chảy giọt vì gió. Filip, một người hầu, bộ mặt hoảng hốt, tay cầm một ngọn nến khác đang đứng ở dưới, nơi trạm bằng[1] thứ nhất. Dưới nữa, ở chỗ cầu thang bắt vòng nghe có tiếng ủng lót da lông đang bước lại gần. Và một cái giọng nói mà công tước tiểu thư Marya nghe rất quen thuộc, đang nói một câu gì.

– Đội ơn Chúa! – giọng ấy nói – Thế còn cha tôi?

– Công tước đã đi nghỉ – Giọng người đầu bếp Đêmyan ở dưới chân cầu than đáp lại.

Rồi giọng nói lúc nãy lại nói một câu gì nữa. Đêmyan lại đáp, rồi vẫn những bước đi êm nhẹ kia tiến gần lại rất mau và bước lên chỗ bắt vòng của cầu thang mà tiểu thư Marya không trông thấy: "Chính Anđrây rồi! – Công tước tiểu thư Marya nghĩ. – Không, có lẽ nào, nếu thế thì kỳ lạ quá!" và trong khi nàng đang nghĩ như vậy, thì khuôn mặt, rồi đến cả hình dáng của công tước Anđrây cổ áo lông lốm đốm tuyết, xuất hiện trên cái trạm bằng có người hầu cầm ngọn nến đứng soi. Phải, chính chàng, nhưng người xanh và gầy, vẻ mặt đổi khác, hiền hòa hơn trước một cách lạ lùng, mặc dầu có vẻ lo lắng. Chàng bước lên bậc thang và dang tay ra ôm lấy em.

1. Khoảng bằng phẳng ở chỗ ngoặt giữa chừng thang gác.

– Số phận thật là kỳ lạ! Masa em! – chàng nói, và sau khi đã cởi áo lông và ủng, chàng bước vào phòng công tước phu nhân.

IX

Công tước phu nhân nhỏ nhắn nằm dựa trên đống gối, đầu chụp một cái mũ vải trắng (nàng vừa trải qua một cơn đau). Mấy món tóc đen uốn cong trên hai má nóng bừng và ướt đẫm mồ hôi của nàng. Đôi môi tươi thắm xinh đẹp, ở phía trên thoáng bóng lông tơ, đang hé mở: nàng mỉm cười vui vẻ. Công tước Andrây bước vào và dừng lại trước mặt nàng, dưới chân chiếc đi-văng mà nàng đang nằm. Đôi mắt sáng long lanh với cái nhìn xúc động và sợ hãi của trẻ con, nhìn chàng, không đổi thần sắc. Cái nhìn của nàng như muốn nói: "Tôi yêu thương tất cả các người, tôi không ác với ai cả, vậy thì tại sao tôi lại phải chịu đau đớn thế này? Hãy cứu giúp tôi với". Nàng trông thấy chồng, nhưng không hiểu ý nghĩa sự có mặt của chàng trong lúc này. Andrây đi vòng qua đi-văng và đặt một chiếc hôn lên trán nàng.

– Em yêu dấu – chàng dùng một chữ mà trước đó chàng chưa từng dùng bao giờ. – Chúa rất từ bi...

Nàng nhìn chàng có ý gạn hỏi, đôi mắt đầy vẻ trách móc nũng nịu, trẻ con của nàng như muốn nói:

"Em tưởng anh đến cứu em, thế mà chả thấy gì, chả thấy gì cả, anh cũng chỉ như người khác mà thôi!". Chàng về không làm cho nàng ngạc nhiên; nàng không hiểu rằng chàng đã về. Sự có mặt của chàng không thể có quan hệ gì với cơn đau của nàng và không thể làm cho nàng bớt đau. Cơn đau lại nổi lên và Marya, bà Bôgđanôvna khuyên công tước Andrây hãy tạm ra ngoài.

Bác sĩ bước vào phòng. Công tước Andrây ra và bắt gặp lại

công tước tiểu thư Marya, chàng lại đến gần nàng. Hai người nói chuyện thì thầm với nhau nhưng mỗi lúc câu chuyện lại bị bỏ lửng, vì họ đang mải chờ đợi và lắng tai nghe ngóng.

– *Anh vào đi, anh ạ!* – công tước tiểu thư Marya nói. Công tước Andrây lại trở về căn phòng của vợ và ngồi đợi ở phòng bên. Một người đàn bà từ trong phòng nàng đi ra, vẻ sợ hãi, và khi nhìn thấy công tước Andrây thì lộ vẻ luống cuống. Chàng đưa hai tay bưng mặt và cứ ngồi như thế một lát. Những tiếng rên thảm thiết, những tiếng rên của một con vật bất lực từ sau cánh cửa vẳng ra. Nhưng đã có ai đứng chặn lấp cánh cửa ở phía trong.

– Không được, không được! – một giọng hoảng hốt từ sau cánh cửa đưa ra. Chàng bắt đầu đi đi lại lại trong gian phòng. Tiếng rên im bặt, mấy giây nữa trôi qua. Đột nhiên, một tiếng hét khủng khiếp – không phải tiếng kêu của nàng, nàng không thể kêu lên như vậy được – vang lên trong phòng bên. Chàng chạy đến cửa; tiếng hét im bặt, và nghe có tiếng trẻ con khóc.

- Ai đem trẻ con đến đây làm gì nhỉ? - thoạt tiên công tước Andrây tự hỏi - Một đứa trẻ à? Đứa trẻ nào thế? Tại sao lại có một đứa trẻ ở trong ấy? Hay là có một đứa trẻ vừa mới sinh.

Khi chàng đột nhiên hiểu được ý nghĩa vui mừng của tiếng kêu ấy, nước mắt bỗng trào ra khiến chàng nghẹn ngào: chống hai khuỷu tay trên thành cửa sổ, chàng khóc thút thít như trẻ con. Cửa mở và người thầy thuốc không mặc áo đuôi tôm, hai ống sơ-mi xắn lên, mặt tái xanh và hàm dưới run rẩy, bước ra khỏi phòng. Công tước Andrây muốn hỏi, nhưng ông ta ngơ ngác đưa mắt nhìn chàng và đi vượt qua không nói một tiếng. Một người đàn bà khác chạy ra, nhưng trông thấy công tước Andrây thì ngập ngừng trên ngưỡng cửa. Chàng bước vào phòng vợ. Công tước phu nhân Liza đã chết. Nàng vẫn nằm trong cái tư thế mà chàng vừa thấy năm phút trước đây, và tuy hai con mắt đã đứng tròng và hai má đã tái nhợt, nàng vẫn giữ cái thần sắc lúc nãy, trên gương mặt trẻ con

kiều diễm, với cái môi thoáng bóng lông măng đen, gương mặt đáng yêu tuyệt vời, gương mặt tội nghiệp, gương mặt đã chết ấy như muốn nói:

"Tôi yêu thương tất cả các người, tôi không ác với ai cả; sao các người nỡ đưa tôi đến nông nỗi này?" Trong một góc phòng, có cái gì nhỏ xíu, đỏ hỏn đang kêu lí nhí trong hai bàn tay trắng trẻo run lẩy bẩy của bà Marya Bôgđanôvna.

Hai giờ sau, công tước Anđrây lặng lẽ vào phòng làm việc của cha. Ông cụ đã biết hết. Ông đang đứng ngay cạnh cửa, và khi cánh cửa mở ra, ông ôm chầm lấy cổ con trong hai cánh tay khô cứng, cằn cỗi, như trong đôi gọng kìm, và khóc òa lên như một đứa trẻ.

Ba ngày sau lễ an táng công tước phu nhân Liza được cử hành. Để từ biệt nàng, công tước Anđrây lần từng bực bước lên nhà quàn. Trong quan tài cũng vậy, mặt nàng cũng vẫn như trước, tuy hai mắt đã nhắm nghiền. – Gương mặt ấy vẫn như muốn nói: "Trời ơi, sao các người nỡ đưa tôi đến nông nỗi này?" và công tước Anđrây cảm thấy có một cái gì bị xé rách trong lòng mình, chàng cảm thấy mình có lỗi, một lỗi mà chàng không thể nào chuộc lại được, và cũng không thể nào quên được. Chàng không khóc được. Đến lượt ông cụ cũng lên hôn bàn tay trắng như sáp điểm tĩnh đặt trên bàn tay kia, và gương mặt ấy cũng lại nói với ông: "Ôi, sao các người nỡ đưa tôi đến nông nỗi này?". Và trông thấy vẻ mặt ấy, ông già ngoảnh đi nơi khác.

Sau đó năm ngày nữa, họ làm lễ rửa tội cho tiểu công tước Nikôlai Anđrêyits. Người vú em áp cằm sát ngực giữ lấy tã lót trong khi giáo sĩ cầm lông ngỗng phết dầu vào lòng bàn tay và lòng bàn chân đỏ hỏn và nhăn nheo của đứa bé.

Ông nội nó làm cha đỡ đầu cho nó; ông cụ ẵm nó đi chung quanh chậu nước rửa tội bằng thiếc và có nhiều chỗ móp, tay run

run vì sợ đánh rơi đứa bé, rồi trao nó cho mẹ đỡ đầu của nó, công tước tiểu thư Marya. Công tước Andrây lòng thấp thỏm chỉ sợ người ta làm đứa bé chết đuối, đang ngồi trong phòng bên cạnh để chờ cho xong buổi lễ. Khi người vú ẵm đứa bé đến, chàng vui sướng nhìn con và gật đầu tán thành khi chị ta kể lại rằng trong chậu nước rửa tội, viên sáp quấn tóc của nó không chìm xuống mà lại nổi lềnh bềnh trên mặt chậu[1].

X

Việc Rôxtôv tham dự vào cuộc đấu súng của Đôlôkhôv và Bêzukhôv đã được dìm đi, nhờ công chạy chọt của lão bá tước, và Rôxtôv đã không bị cách chức như chàng vẫn chờ đợi, mà lại được bổ làm sĩ quan phụ tá của viên tướng tổng đốc Moxkva. Do đó, chàng không thể đi theo gia đình về nông thôn mà phải ở lại cả mùa hè ở Moxkva để làm chức vụ mới của mình. Đôlôkhôv đã bình phục, và Rôxtôv càng thêm khăng khít với hắn trong thời gian bình phục này. Khi vết thương còn nguy kịch, Đôlôkhôv nằm ở nhà mẹ hắn, người mẹ yêu quý hắn yêu thiết tha. Bà già Marya Ivanôvna cũng có lòng trìu mến Rôxtôv vì tình thân của chàng đối với Fêđya[2] của bà và thường đem chuyện con ra nói với chàng.

– Phải, bá tước ạ, con tôi nó cao thượng quá, trong sạch quá, so với cái thời buổi thối nát này. Chả ai ưa người có đức. Đức hạnh làm cho người ta khó chịu. Đấy, bá tước xem, hành động của Bêzukhôv có phải lẽ không, có lương thiện không? Fêđya cũng vì sẵn tấm lòng cao thượng nên quý anh ta, đến bây giờ nó cũng

1. Theo phong tục Nga, lúc rửa tội người ta quấn một sợi tóc của đứa bé vào một viên sáp đem thả vào chậu, nếu sáp và tóc nổi lên mặt nước là điềm tốt.

2. Cách gọi âu yếm Fiôđor Đôlôkhôv.

không hề nói xấu anh ta, ở Pêterburg cái chuyện đùa nghịch viên quận trưởng cảnh sát (tôi cũng chả biết rõ như thế nào), có phải cả hai người cùng dính vào không nào? Thế nhưng Bêzukhôv thì chả việc gì, mà Fêdya thì phải gánh lấy hết. Biết bao là khổ nhục! Bây giờ họ đã phục chức cho nó, vẫn biết thế, vì không phục chức sao được? Những người dũng cảm, những người con của Tổ quốc như nó, tôi tưởng không phải là nhiều. Thế rồi bây giờ lại đến cái việc đấu súng ấy. Bọn họ có biết tình nghĩa là gì, danh dự là gì không? Biết nó là con một, mà vẫn thách nó ra đấu súng rồi bắn thẳng tay vào nó! May sao Chúa rủ lòng thương chúng tôi. Mà nào nó có tội tình gì? Đời bây giờ, ai là người không gian díu? Hắn ghen, phải không? Tôi hiểu lắm, đáng lẽ hắn phải ngỏ ý từ trước, vì câu chuyện đã kéo dài một năm chứ có phải ít đâu. Thế mà hắn ta lại thách Fêdya đấu súng, chắc cũng tưởng đâu nó sẽ không đấu, vì Fêdya có mượn tiền của hắn ta. Hèn hạ quá! Ghê tởm quá! Tôi biết lắm, ông đã hiểu lòng của Fêdya, bá tước thân yêu ạ, vì vậy tôi hết lòng quý một tâm hồn cao cả, một tâm hồn của thượng giới.

Chính Đôlôkhôv, trong lúc dưỡng bệnh, cũng thường nói với Rôxtôv những lời mà người ta không ngờ hắn có thể nói được.

– Người ta cho tôi là một kẻ độc ác, tôi vẫn biết – Đôlôkhôv nói. – Được, họ cứ nói. Tôi chỉ đếm xỉa đến những người mà tôi yêu quý, nhưng tôi đã yêu quý người nào thì tôi yêu đến mức có thể dâng cả đời tôi cho họ; còn những kẻ khác thì tôi sẽ nghiến nát hết nếu họ cản đường tôi. Tôi có một bà mẹ mà tôi sùng bái, một bà mẹ vô giá, hai hay ba người bạn thân, trong đó có cậu, còn như những kẻ khác, tôi chỉ nghĩ đến họ trong chừng mực họ có ích hay có hại. Và hầu hết là có hại, nhất là bọn đàn bà. Phải, bạn à, – hắn nói tiếp – tôi đã từng gặp những người đàn ông có tâm huyết, có những tình cảm quý báu, cao cả; nhưng những người đàn bà mà không phải là đồ đĩ thõa – dù là những bá tước phu nhân hay

là những con ở nấu bếp cũng thế thôi – thì tôi chưa từng gặp bao giờ. Tôi chưa hề được thấy cái lòng trinh bạch thần thánh và cái lòng tận tụy hy sinh mà tôi vẫn tìm ở người phụ nữ. Nếu quả tôi tìm được một người đàn bà như thế, thì tôi sẽ dâng cả đời tôi cho người ấy. Còn những bọn kia! – Hắn khoát tay khinh miệt – Và tôi nói thế này không biết cậu có tin tôi không: sở dĩ tôi còn muốn sống ở đời chỉ vì là tôi chưa mất hết hy vọng được gặp một người thiên giới có thể đưa lại cho tôi sống lại về tinh thần, có thể làm cho tôi trong sạch và cao cả lên. Nhưng cậu không hiểu tôi đâu!

– Có chứ, tôi hiểu lắm. – Rôxtôv đáp; lúc này đang chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của người bạn mới.

*

* *

Đến mùa thu, gia đình Rôxtôv lại trở về Maxkva. Đầu mùa đông, Đênixôv cũng về đấy và đến ở nhà Rôxtôv. Mùa đông năm 1806 mùa đông đầu tiên mà Nikôlai Rôxtôv sống ở Maxkva, là một trong những thời kỳ hạnh phúc nhất và vui vẻ nhất đối với chàng và gia đình chàng. Nikôlai đã thu hút được một số đông thanh niên đến chơi nhà cha mẹ chàng. Vêra bây giờ đã là một giai nhân hai mươi tuổi; Xônya là một cô gái mười sáu tuổi với tất cả vẻ yêu kiều của một đóa hoa chớm nở; Natasa thì nửa là thiếu nữ nửa là trẻ con, khi thì ngộ nghĩnh như một em bé, khi thì lại có sức làm đắm đuối lòng người của một nàng trinh nữ.

Hồi ấy nhà Rôxtôv đượm nhuần cái không khí yêu đương đặc biệt của những gia đình có những cô con gái rất trẻ và rất xinh. Khi thấy những khuôn mặt cởi mở và tươi cười (chắc hẳn là cười với hạnh phúc của mình), những chuyến ra vào qua lại rộn rịp, khi nghe tiếng cười nói thỏ thẻ, tuy chẳng có mạch lạc gì nhưng

rất hậu tình đối với mọi người và tràn đầy hy vọng, khi nghe những âm hưởng, – rời rạc, khi thì tiếng nhạc, khi thì tiếng ca, những người trẻ tuổi đến chơi nhà cũng nhiễm cái tâm trạng đón chờ tình yêu và hạnh phúc mà bọn thiếu niên nam nữ trong gia đình Rôxtôv đều đang cảm thấy.

Trong số các bạn trẻ mà Nikôlai đưa về nhà thì Đôlôkhôv là một trong những người thân nhất. Hắn được lòng mọi người, trừ Natasa. Nàng đã suýt bất hòa với anh nàng vì Đôlôkhôv. Nàng quả quyết rằng hắn là một người xấu, và trong cuộc đấu súng với Bêzukhôv, Pie là phải mà Đôlôkhôv là quấy, rằng Đôlôkhôv khó chịu và không tự nhiên.

– Em chả cần biết cái gì hết! – nàng nói to, giọng bướng bỉnh. – Hắn là người ác, hắn không có tình. Này nhé cái anh Đênixôv ấy mà, em thích anh ấy lắm, anh ấy cũng chơi bời, đủ cả, nhưng em cũng cứ thích anh ấy, thế nghĩa là em cũng hiểu chứ có phải không đâu. Em không biết nói thế nào cho anh rõ bây giờ; còn cái anh Đôlôkhôv thì cái gì cũng tính toán trước, mà đó là một điều em không thích. Đênixôv thì...

– À, Đênixôv thì khác – Nikôlai đáp, chàng muốn ngụ ý rằng so với Đôlôkhôv thì Đênixôv chả thấm vào đâu – phải biết cái anh Đôlôkhôv ấy, tâm tình anh ấy ra sao, phải biết anh ta ăn ở với em như thế nào, một tấm lòng vàng!

– Cái đó em không biết, nhưng tiếp xúc với anh ta em thấy khó chịu lắm. Thế anh có biết anh ta phải lòng Xônya rồi không?

– Chỉ nói bậy...

– Em biết chắc như thế, rồi anh xem.

Natasa nói đúng, Đôlôkhôv vốn là người không thích giao du với phụ nữ, thì nay đã trở thành một người khách thường ngày của gia đình và chẳng bao lâu, mọi người đều biết chắc rằng chàng đến đây vì Xônya (tuy không ai nói ra), Xônya không dám nói

nhưng cũng biết thế và mỗi khi thấy Đôlôkhôv đến mặt nàng cứ đỏ lên như hoa mẫu đơn.

Đôlôkhôv thường hay ăn bữa chiều ở nhà Rôxtôv, không vắng mặt ở một buổi diễn kịch nào có gia đình này dự, và cũng thường đến hội khiêu vũ nữ *thiếu niên*[1] ở nhà Yôghel vì gia đình Rôxtôv cũng đến đấy rất đều. Hắn tỏ ra đặc biệt ân cần đối với Xônya, và nhìn nàng một cách khác thường đến nỗi mỗi khi bắt gặp đôi mắt hắn, nàng không tài nào giữ được sắc mặt bình thường, không những thế, ngay cả bá tước phu nhân và Natasa trông thấy cũng phải đỏ mặt.

Mọi người đều thấy rằng con người cường tráng và lạ lùng ấy đang mê mẩn vì có thiếu nữ tóc đen duyên dáng yêu kiều bấy giờ đang yêu một người khác.

Rôxtôv nhận thấy có cái gì khác trước giữa Đôlôkhôv và Xônya, nhưng chàng không tìm cách xác minh xem mối quan hệ mới ấy là thế nào. "Các cô ấy khi nào cũng phải yêu một người nào đấy" – chàng tự nhủ khi nghĩ đến Xônya và Natasa. Nhưng chàng thấy có cảm giác gì lúng túng khó chịu khi ở trước mặt Xônya và Đôlôkhôv cho nên chàng ít ở nhà hơn trước.

Từ mùa thu năm 1806, người ta lại nói đến chiến tranh chống Napôlêông một cách hăng hái hơn năm trước. Có sắc lệnh ban xuống là cứ một nghìn dân thì tuyển mộ mười người vào quân đội, ngoài ra, cứ một nghìn dân lại tuyển mộ chín người vào dân binh. Ở đâu đâu người ta cũng nguyền rủa Buônapartê, ở Maxkva không ai nói gì ngoài chuyện chiến tranh ấy, bao nhiêu sự quan tâm của gia đình Rôxtôv đều tập trung vào một việc ấy là Nikôlai nhất định không chịu ở lại Maxkva và chàng chỉ còn chờ Đênixôv hết hạn nghỉ để cùng anh lên đường trở lại binh đoàn, sau những ngày khánh tiết. Ngày ra đi gần gũi ấy không những không ngăn

1. Adolescntes.

cấm chàng vui chơi, mà lại còn khuyến khích chàng là k hác. Phần lớn thời gian chàng sống ở ngoài gia đình, vào những cuộc yến tiệc, dạ hội và khiêu vũ.

XI

Ngày thứ ba trong tết Nôen, Nikôlai ăn bữa chiều ở nhà, một việc rất ít có trong thời gian gần đây. Bữa ăn chiều hôm ấy là một tiệc tiễn hành chính thức, vì Đênixôv và chàng đều trở lại binh đoàn sau ngày Chúa hiển[1]. Khách dự tiệc có vài chục người, trong đó có Đôlôkhôv và Đênixôv.

Chưa bao giờ cái không khí ái ân tình tứ trong gia đình Rôxtôv lại nồng đượm như trong những ngày lễ này. Cái không khí như khuyên nhủ mọi người hãy bắt lấy những giây lát hạnh phúc đang trôi qua, hãy làm sao cho người khác yêu mình, mà lòng mình cũng phải yêu đi! Đó là điều duy nhất có giá trị trên thế gian: ngoài ra không có gì đáng kể. Và đó là điều duy nhất mà tất cả chúng ta đều quan tâm.

Nikôlai cũng như thường lệ, đã làm cho hai đôi ngựa mệt lả mà không đi được hết những chỗ cần thiết, cũng không đến dự được hết những chỗ mời mình, chàng về vừa đúng lúc cả nhà sắp ngồi vào bữa ăn chiều. Thoạt mới bước vào chàng đã cảm thấy cái không khí yêu đương trở nên căng thẳng, nhưng thêm vào đó chàng còn nhận thấy một thái độ ngượng nghịu lạ lùng giữa một vài người cùng ngồi trước bàn ăn. Những người bị xúc động nhất là Xônya, Đôlôkhôv, lão bá tước phu nhân và một phần nào cả Natasa nữa. Nikôlai hiểu rằng trước bữa ăn đã có một việc gì xảy ra giữa

1. Lễ kỷ niệm ngày Chúa cơ đốc được thánh Joan rửa tội bằng nước sông Jordan.

Xônya và Đôlôkhôv, và với cái tâm tình tế nhị và nhạy cảm sẵn có, trong bữa ăn, chàng đã tỏ ra đặc biệt âu yếm và nương nhẹ đối với cả hai người. Cũng trong buổi tối ngày tết thứ ba ấy, Yôghel (ông thầy dạy khiêu vũ) có tổ chức một buổi vũ hội để mời tất cả những người học trò của mình.

Natasa nói với Nikôlai:

– Nikôlenka, anh sẽ đến nhà Yôghel đấy chứ? Anh đến nhé, em van anh, ông ta đặc biệt khẩn khoản mời anh đến mãi đấy, mà Vaxili Đmitrits (tức là Đênixôv) cũng đã hứa đến đấy.

– Bá tước tiểu thư đã truyền lệnh thì chỗ nào mà tôi chẳng đến – Đênixôv nói đùa, tự đặt mình vào cương vị một kỵ sĩ phụng sự[1] Natasa, tôi xin sẵn sàng nhảy *bước khăn san*[2].

– Anh sẽ đi nếu có thì giờ. Anh đã hứa đến gia đình Ackharôv, ở đấy có dạ hội, – Nikôlai nói.

– Còn cậu? – Chàng hỏi Đôlôkhôv. – Nhưng hỏi xong chàng mới chợt thấy rằng đáng lẽ mình không nên hỏi như thế.

– Có lẽ sẽ đi cũng nên, – Đôlôkhôv vừa đáp một cách lạnh nhạt và có vẻ phật ý, vừa đưa mắt về phía Xônya, rồi cau mày nhìn Nikôlai đúng như cách hắn đã nhìn vào mắt Pie trong bữa tiệc ở câu lạc bộ.

"Có chuyện gì đây" – Nikôlai thầm nghĩ, và khi thấy Đôlôkhôv bỏ ra về ngay sau bữa cơm, chàng lại càng thấy điều phỏng đoán của mình là đúng. Chàng gọi Natasa lại hỏi xem có việc gì xảy ra.

"Chính em đang đi tìm anh, – Natasa vừa nói vừa chạy vào, – Thì em đã nói với anh mà không chịu tin, – nàng nói, vẻ đắc thắng – hắn ta đã ngỏ lời cầu hôn Xônya.

1. Đời Trung cổ, các kỵ sĩ đều chọn một người thiếu nữ (hay thiếu phụ) quý tộc làm công nương, và tự xem mình là kẻ phụng sự vị công nương đó.

2. Pas de châle.

Tuy Nikôlai không quan tâm đến Xônya cho lắm, nhưng chàng vẫn cảm thấy như có một cái gì bị xé rách trong lòng khi nghe tin ấy. Đôlôkhôv là một đám rất khả quan và về mọi mặt nào đó còn có thể xem là xuất sắc nữa là khác, đối với một cô gái mồ côi và không có của hồi môn như Xônya. Theo quan điểm của lão bá tước phu nhân và của giới xã giao thì không có lý do gì mà cự tuyệt anh ta. Cho nên cái cảm giác đầu tiên trong lòng Nikôlai là thấy hờn giận Xônya. Chàng sắp sửa nói: "Được lắm, dĩ nhiên cô ấy phải quên những lời hẹn ước thuở nhỏ và phải nhận lời"; nhưng chàng chưa kịp nói, thì Natasa nói tiếp:

– Anh có tưởng tượng được không, chị ấy đã cự tuyệt, thẳng tay cự tuyệt! Chị ấy nói là đã yêu một người khác – nàng nói thêm sau một giây im lặng.

"Mà Xônya của ta cũng không thể nào hành động khác được!" Nikôlai nghĩ.

– Mẹ đã hết lời van xin chị ấy, mà chị ấy vẫn cự tuyệt, và em biết chị ấy mà đã nói gì thì không bao giờ thay đổi ý kiến đâu.

– Mẹ đã van xin à! – Nikôlai nói, giọng trách móc.

– Phải, – Natasa nói – Này, anh Nikôlai, em nói thế này anh đừng giận nhé, em biết là anh sẽ không lấy chị ấy đâu. Em biết. Còn tại sao em biết thì có mà trời biết; nhưng em biết chắc anh sẽ không lấy chị ấy đâu.

– Cái đó thì em không biết được đâu, – Nikôlai nói – nhưng anh phải nói chuyện với Xônya mới được. Cái cô Xônya ấy thật đáng yêu quá! – Chàng mỉm cười nói thêm.

– Đáng yêu! Còn phải nói! Để em gọi đến cho anh nhé – Natasa ôm hôn Nikôlai rồi chạy đi.

Một lát sau, Xônya đi vào, vẻ bối rối, sợ hãi vì ngượng ngùng như người có lỗi. Nikôlai đến hôn tay nàng. Đây là lần đầu tiên từ

khi chàng về mà họ nói chuyện riêng với nhau về mối tình giữa hai người.

– Xôphi, – chàng nói, trước còn rụt rè, nhưng rồi dần dần, mạnh dạn hơn lên – không những cô định cư tuyệt một đám xuất sắc, xứng đáng, mà đó lại còn là một người ưu tú, cao thượng... đó là bạn tôi...

Xônya ngắt lời chàng, nói vội:

– Em đã cự tuyệt rồi.

– Nếu cô cự tuyệt vì tôi, thì e rằng...

Xônya lại ngắt lời chàng một lần nữa. Nàng ngước mắt nhìn chàng, vẻ van lơn và sợ hãi.

– Nikôlai, anh đừng nói thế.

– Không, tôi phải nói. Có lẽ về phần tôi thì nói như thế này là *hợm mình*[1], nhưng cứ nên nói thì hơn. Nếu cô cự tuyệt vì tôi, thì tôi có bổn phận phải nói hết chân tình để cô rõ. Tôi cho rằng tôi yêu cô hơn bất cứ người nào ở trên đời...

– Thế là đủ rồi, – Xônya nói, mặt đỏ bừng.

– Nhưng tôi yêu đã hàng nghìn lần rồi, mà tôi sẽ còn yêu nữa, mặc dầu chưa có ai làm cho lòng tôi có được một mối tình đằm thắm, một tấm lòng tin cậy, một niềm trìu mến thiết tha như cô. Vả lại tôi còn ít tuổi. *Mẹ*[2] không thuận lòng. Tóm lại, tôi không dám hứa gì. Và tôi xin cô nghĩ lại lời thỉnh cầu của của Đôlôkhôv. – Chàng nói đến tên bạn một cách khó khăn.

– Anh đừng nói thế. Em không mong muốn gì hết. Em yêu anh như một người anh, và em sẽ yêu anh mãi mãi, ngoài ra em không cần gì nữa.

– Cô là một vị thiên thần, tôi không xứng đáng với cô, tôi chỉ sợ một điều, là phụ lòng cô.

1. Suffisance.
2. Maman

Nói đoạn Nikôlai hôn tay nàng một lần nữa.

XII

Những buổi dạ hội khiêu vũ ở nhà Yôghel là những buổi dạ hội vui nhất ở Maxkva. Các bà mẹ thường nói thế khi nhìn *những cô thiếu nữ*[1] mới lớn của họ tập thử những bước nhảy mới học được; chính xác cô thiếu nữ và *các cậu thiếu niên*[2] mới lớn cũng nói thế; họ nhảy cho kỳ mệt lả; những cô con gái lớn tuổi, những chàng thanh niên cũng nói thế: họ đến dự những cuộc khiêu vũ ấy để tỏ lòng chiếu cố, thế nhưng ở đó họ lại vui thích hơn ở đâu hết. Chính năm ấy, hai đám cưới đã được tổ chức nhờ những buổi vũ hội ở nhà này.

Hai công tước tiểu thư Gortsakôva xinh đẹp đã tìm được lứa đôi ở đó, và điều này lại càng làm tôn thanh danh của những cuộc khiêu vũ ấy lên. Trong những cuộc khiêu vũ ấy có m ột điểm đặc biệt, là ở đó không có ông chủ hay bà chủ nhà: chỉ có Yôghel, con người chất phác hồn hậu; Yôghel! bay múa nhẹ nhàng như một chiếc lông chim, cúi đầu nghiêng mình thi lễ theo đúng mọi phép tắc của nghệ thuật khiêu vũ, và tất cả tân khách của ông đều trao cho ông những tấm phiếu để đền công dạy dỗ. Những cuộc khiêu vũ ấy còn có một đặc điểm nữa là đến đó chỉ có những người thích khiêu vũ và thích vui chơi như những thiếu nữ mười ba, mười bốn tuổi mới mặc áo dài lần đầu tiên. Tất cả các thiếu nữ ấy, trừ một vài trường hợp ngoại lệ rất hiếm, đều xinh đẹp, hay có vẻ xinh đẹp, vì trong nụ cười của của các cô có biết bao là phấn khởi, trong khóe mắt của các cô có biết bao là hào quang. Một đôi khi, những

1. Adolescentes
2. Adolescents

cô học trò giỏi nhất cũng còn nhảy cả *bước khăn san* nữa, mà giỏi nhất là Natasa, vì nàng rất uyển chuyển nhẹ nhàng; nhưng lần này thì người ta chỉ nhảy điệu Tô-cách-lan, điệu Anh-cát-lợi và điệu Mazurka hiện đang thịnh hành. Yôghel đã mượn được một gian phòng lớn ở nhà Bêzukhôv và mọi người đều nhận rằng cuộc khiêu rũ đã thành công mỹ mãn. Có rất nhiều thiếu nữ xinh đẹp, mà hai chị em nhà Rôxtôv lại ở trong số những cô xinh đẹp nhất. Cả hai đều sung sướng và vui vẻ lạ thường. Rất hào hứng sau khi đã được Đôlôkhôv cầu hôn và đã cự tuyệt, và sau khi đã giãi bày với Nikôlai ngay khi còn ở nhà Xônya đã nhảy nhót quay cuồng, làm cho những người đầy tớ gái không sao tết xong đôi bím tóc cho nàng được, và bây giờ thì khắp người nàng bừng sáng lên một niềm vui sướng bồng bột.

Natasa, cũng không kém phần kiêu hãnh vì lần đầu tiên được mặc áo dài trong một cuộc khiêu vũ thật sự, lại càng sung sướng hơn nữa. Cả hai chị em đều mặc áo dài bằng sa trắng có thắt đai hồng.

Natasa bắt đầu yêu ngay từ lúc nàng mới bước chân vào phòng khiêu vũ. Nàng không yêu riêng một người nào, nàng đồng thời yêu tất cả mọi người. Nàng yêu người mà nàng đang nhìn, trong giây phút nàng nhìn người ấy cứ mỗi khi chạy đến với Xônya nàng lại thốt lên:

– Ồ, thích quá!

Nikôlai và Đênixôv vừa rảo bước trong phòng vừa nhìn những người khiêu vũ với con mắt trìu mến và bao dung.

– Cô ấy dễ thương quá, sau này sẽ là một cô gái đẹp – Đênixôv nói.

– Ai thế?

– Bá tước tiểu thư Natasa ấy – Đênixôv đáp, im lặng một lát,

chàng lại nói: – Mà cô nhảy múa nhẹ nhàng và uyển chuyển quá chừng?

– Nhưng cậu nói ai thế?

– Nói em cậu, – Đênixôv nổi gắt đáp.

Rôxtôv mỉm cười.

– *Bá tước thân yêu của tôi, bá tước là một trong những người học trò giỏi nhất của tôi, bá tước phải nhảy mới được*[1], - ông Yôghel nhỏ bé vừa nói vừa lại gần Nikôlai – Bá tước xem, *bao nhiêu là tiểu thư xinh đẹp*[2] – Ông ta cũng ngỏ lời yêu cầu Đênixôv khiêu vũ, vì Đênixôv cũng là học trò cũ của ông.

– *Không, ông bạn thân ạ, tôi chỉ đứng xem thôi*[3]. - Đênixôv nói – Ông đã quên là hồi trước tôi học kém đến thế nào rồi ư?

– Đâu có thế! – Yôghel vội vàng an ủi anh ta. Chỉ phải cái ông không chú ý, nhưng ông có tư chất, phải, ông có tư chất lắm.

Người ta lại cử điệu nhạc Mazurka đang thịnh hành lúc bấy giờ. Nikôlai không thể từ chối Yôghel, liền mời Xônya ra nhảy Đênixôv ngồi gần các bà già, và, khuỷu tay chống trên thanh kiếm, *chân giẫm lên theo nhịp đàn, chàng vừa vui vẻ kể lại một câu* chuyện gì làm cho các bà cười, vừa nhìn thanh niên nhảy. Yôghel mở đầu cuộc khiêu vũ với Natasa là cô học trò giỏi nhất, là niềm kiêu hãnh của ông ta. Lướt nhẹ trên đôi giày điệu vũ, ông ta bay qua gian phòng lớn với Natasa e lệ nhưng chăm chỉ cố nhảy cho đúng cách. Đênixôv không rời mắt nhìn nàng và vỗ gươm đánh nhịp, tỏ rõ rằng sở dĩ chàng không nhảy chỉ là vì không muốn nhảy, chứ không phải vì không biết nhảy. Giữa một vũ hình, chàng Rôxtôv bấy giờ đang đi qua.

1. Mon cher comte, vous êtes l'un de mes meilleurs écoliers, il faut que vous dansiez.
2. Voyes, combien de jolis demoiselles
3. Non, mon cher, je ferai tapisserie.

– Hoàn toàn không phải thế – Đênixôv nói. – Như vậy mà gọi là Mazurka Ba-lan được à? Nhưng cô em nhảy giỏi lắm.

Nikôlai biết rằng ngay ở Ba-lan, Đênixôv cũng nổi tiếng là một tay nhảy Mazurka cừ khôi. Chàng chạy đến gần Natasa.

– Em lại mời anh Đênixôv đi. Anh ấy mới thật là tay khiêu vũ giỏi. Giỏi tuyệt! – Chàng nói.

Khi lại đến lượt Natasa nàng đứng dậy và lướt nhanh trên đôi giày nhỏ thắt dải lụa, e lệ chạy ngang qua phòng bên đến chỗ Đênixôv ngồi, ở góc phòng. Nàng biết rằng mọi người đều chờ và đều nhìn nàng, Nikôlai thấy Đênixôv và Natasa đang tươi cười tranh luận với nhau. Đênixôv từ chối nhưng vẫn không ngừng mỉm cười vui vẻ. Chàng chạy đến chỗ hai người.

– Tôi van anh, Vaxili Đmitrits, – Natasa nói – xin mời anh lại, tôi van anh.

– Tôi nói thật, xin bá tước tiểu thư miễn cho. - Đênixôv đáp.

– Thôi ra đi Vaxya – Nikôlai nói.

– Tuồng như người ta nhất định muốn dỗ ngọt con mèo Vaska thì phải – Đênixôv đùa.

– Tôi sẽ hát suốt một buổi tối cho anh nghe, – Natasa nằn nì.

– Đạo cô cao tay ấn như vậy, muốn bắt tôi làm gì mà tôi chả phải làm! – Đênixôv nói đoạn tháo gươm. Từ đàng sau dãy ghế chàng bước ra, nắm chặt tay người bạn nhảy, ngẩng đầu lên và đưa chân ra, đợi nhịp. Chỉ khi nào chàng cưỡi ngựa và nhảy Mazurka thì người ta mới không thấy chàng thấp nữa, và chàng mới trở thành con người trai tráng hùng dũng đúng như chàng tự nghĩ. Nghe tiếng gọi của nhịp điệu, Đênixôv đưa mắt nhìn nghiêng sang người bạn nhảy một cách đắc thắng và cười cợt, rồi bỗng giẫm chân xuống sàn nhà, nhảy bật lên một cách mềm dẻo như quả cầu và bay lượn từng vòng, kéo người bạn nhảy theo sau. Chàng nhảy một chân khắp nửa gian phòng rộng, lướt êm không

tiếng động, tưởng chừng như không thấy những chiếc ghế trước mặt và cứ đâm thẳng vào đấy; rồi bỗng dưng, đánh cựa giày kêu lanh canh, hai chân chạng ra, chàng đứng yên trên gót giày một lát, rồi giẫm chân tại chỗ một lúc làm cựa giày kêu lên loảng xoảng, chàng xoay người, rồi chân trái đập vào chân phải, chàng lại bay đi theo hình vòng tròn. Natasa đoán được ý chàng muốn gì và bất giác tự phó thác vào tay chàng mà nhảy. Có khi chàng dùng tay phải hay tay trái đẩy nàng quay, có khi, một chân quỳ xuống, chàng lại đưa nàng bước thành một vòng tròn xung quanh mình rồi lại nhảy bật lên và lao về phía trước nhanh vun vút, đến nỗi người ta có thể tưởng chàng muốn chạy khắp các phòng một hơi; có khi chàng đứng lại một cách đột ngột rồi lại nhảy một vũ tiết mới, rất bất ngờ. Khi Đênixôv nhanh nhẹn đẩy Natasa quay một vòng trở về chỗ ngồi và nghiêng mình cảm ơn nàng trong khi đôi cựa giày kêu lanh canh, Natasa quên cả nhún mình đáp lễ. Nàng mỉm cười nhìn Đênixôv nói với đôi mắt ngỡ ngàng tưởng chừng như không nhận ra chàng nữa.

– Cái gì thế nhỉ, làm sao thế? – Nàng nói.

Mặc dầu Yôghel cho rằng đó không phải là điệu Mazurka chân chính, nhưng kỹ thuật khiêu vũ tuyệt vời của Đênixôv cũng làm cho mọi người nô nức; người ta luôn luôn mời chàng nhảy, và các ông già mỉm cười bắt đầu tán chuyện Ba-lan, nhắc nhở thời xưa êm đẹp. Đênixôv, nước da đỏ ửng vì điệu vũ, lấy khăn tay thấm mồ hôi trên trán và ngồi bên cạnh Natasa suốt buổi không rời nàng nữa.

XIII

Hai ngày sau, Rôxtôv không thấy Đôlôkhôv đến nhà mình,

mà chàng đến nhà hắn cũng không gặp; ngày thứ ba chàng nhận được của hắn một mảnh giấy.

"Tôi không còn có ý định đến nhà cậu nữa – vì những lý do gì thì cậu cũng biết – và tôi lại sắp trở lại quân đội, cho nên tôi muốn mời các bạn tối nay đến dự một buổi tiệc tiễn biệt nho nhỏ; vậy cậu đến khách sạn Anh-cát-lợi, khoảng mười giờ tối". Ở nhà hát ra (Rôxtôv cùng đi xem kịch với gia đình và Đênixôv), Rôxtôv đến thẳng khách sạn Anh-cát-lợi. Người ta lập tức dẫn chàng đến gian phòng đẹp nhất mà Đôlôkhôv đã giữ cho buổi tối hôm ấy.

Khoảng hai mươi người đang xúm quanh một cái bàn; Đôlôkhôv ngồi trước bàn, giữa hai cây đèn nến. Trên bàn có những cọc tiền vàng và những xếp giấy bạc. Đôlôkhôv đang cầm cái. Từ khi Đôlôkhôv cầu hôn và bị Xônya từ chối, Nikôlai chưa lần nào gặp lại hắn và cảm thấy ngượng mỗi khi nghĩ đến lúc gặp mặt hắn.

Khóe mắt sáng và lạnh của Đôlôkhôv đón chàng ngay khi chàng mới bước qua ngưỡng cửa, như thể hắn có ý chờ đợi chàng từ lâu.

– Lâu ngày quá – Đôlôkhôv nói – cảm ơn cậu đã đến dự. Cho tôi cầm cái nốt ván này đã, Ilyuska sắp đến với đoàn ca vũ đấy.

– Mình có ghé qua nhà cậu – Rôxtôv đỏ mặt nói.

Đôlôkhôv không đáp.

– Cậu đặt cửa cũng được – hắn nói.

Lúc đó Rôxtôv sực nhớ đến một cuộc nói chuyện kỳ lạ giữa chàng và Đôlôkhôv dạo trước. Hôm ấy Đôlôkhôv nói: "Chỉ có những thằng ngốc thì khi đánh bạc mới trông vào sự đỏ đen". Bây giờ hắn lại nói, dường như đã đoán được ý nghĩ của chàng:

– Hay là cậu sợ không dám đánh với mình? – rồi hắn mỉm cười. Qua nụ cười ấy, Rôxtôv nhận thấy hắn đang ở trong một tâm trạng giống như hôm dự tiệc ở Câu lạc bộ và nói chung là giống

như những lúc hắn chán ngấy cảnh sinh hoạt hàng ngày, thấy cần phải tìm lối thoát bằng một hành vi quái gở, thường là tàn ác.

Rôxtôv thấy lúng túng khó chịu; chàng cố nghĩ một câu nói đùa gì để trả lời Đôlôkhôv. Nhưng chưa tìm ra thì Đôlôkhôv đã nhìn chòng chọc vào mặt chàng và nói với chàng một cách chậm rãi và tách rời từng tiếng khiến mọi người đều nghe thấy:

– Cậu còn nhớ đấy, một hôm chúng mình nói chuyện về cờ bạc... Chúng mình nói rằng ai đánh bạc theo đỏ đen là ngốc, đánh bạc thì phải ăn chắc; bây giờ tôi muốn làm thử.

"Thử đánh theo đỏ đen hay là ăn chắc?" – Rôxtôv nghĩ thầm.

– Nhưng thôi, cậu đừng đánh thì hơn – Đôlôkhôv nói, rồi trang một bộ bài mới bóc để trên bàn, hắn nói thêm: "Mời các vị đặt tiền".

Đẩy đống tiền ra trước mặt, Đôlôkhôv sắp sửa chia bài. Rôxtôv ngồi xuống bên cạnh hắn nhưng lúc đầu không đánh. Đôlôkhôv chốc chốc lại liếc mắt nhìn chàng.

– Tại sao cậu không đánh? – hắn nói.

Và, lạ sao! Nikôlai tự thấy bắt buộc phải cầm lấy một quân bài, đặt ra một số tiền nhỏ và bắt đầu đánh.

– Tôi không mang tiền theo – chàng nói.

– Tôi cho cậu đánh chịu!

Rôxtôv đặt năm rúp trên một lá bài. Chàng thua. Lại đặt nữa, và thua nữa. Đôlôkhôv được luôn mười ván.

– Thưa các vị, – hắn nói sau khi cầm cái được ít lâu, – Tôi xin các vị đặt tiền lên trên bài, nếu không có thể tôi tính nhầm.

Một người đánh bài ngỏ ý hy vọng rằng nhà cái sẽ tin hắn mà cho hắn đánh chịu.

– Đánh chịu cũng được, nhưng tôi chỉ sợ tính nhầm, xin cứ

đặt tiền trên quân bài, – Đôlôkhôv đáp – Riêng cậu thì cứ tự do, chúng ta sẽ tính sau, – hắn nói thêm với Rôxtôv.

Canh bạc tiếp tục: một người hầu luôn tay rót rượu sâm banh.

Bài của Rôxtôv ván nào cũng thua và số tiền thua của chàng đã lên đến tám trăm rúp. Chàng đã viết tiền ấy lên một quân bài, nhưng trong khi người hầu rót sâm banh cho chàng, chàng nghĩ lại và chỉ viết số tiền đặt bình thường là hai mươi rúp.

– Cứ để đã – Đôlôkhôv nói, tuy làm ra vẻ không nhìn chàng – cậu sẽ gỡ lại mau hơn. Tôi toàn chung cho người khác và toàn thu của cậu cả. Hay là cậu sợ tôi? – hắn nhắc lại.

Rôxtôv làm theo, cứ để nguyên con số tám trăm rúp ghi trên tấm bài và đặt xuống một con bảy cơ gãy góc mà chàng mới nhặt ở dưới đất lên mãi về sau chàng vẫn còn nhớ con cơ này. Chàng lấy phấn biết tám trăm rúp bằng những chữ số tròn và thẳng lên trên con bảy cơ và đưa con bài ấy ra đánh, rồi nốc hết cốc sâm banh mà người hầu rót từ lúc nãy bây giờ đã hết lạnh. Nghe câu nói của Đôlôkhôv, chàng mỉm cười, và lòng hồi hộp, chàng mong chờ một con bảy trong khi nhìn tay Đôlôkhôv cầm bộ bài. Ăn hay thua con bảy cơ này cũng là một việc rất quan trọng đối với chàng. Hôm chủ nhật vừa rồi, bá tước Ilya Andrêyits cho con hai nghìn rúp; ông cụ không hay nói đến những khó khăn về tiền nong, nhưng hôm ấy ông cụ cũng phải báo trước cho chàng biết rằng đó là số tiền cuối cùng mà ông có thể cấp cho chàng trước tháng năm và dặn chàng lần này phải dè xẻn hơn trước. Nikôlai đáp lại rằng số tiền ấy đã quá mức yêu cầu của chàng rồi, và lấy danh dự hứa rằng từ giờ cho đến tháng năm sẽ không xin thêm tiền của gia đình nữa. Thế mà trong cái số tiền ấy, nay chỉ còn lại một ngàn hai trăm rúp. Cho nên, con bảy cơ không những có thể làm cho chàng mất một ngàn sáu trăm rúp, mà còn có cơ khiến chàng, phải lỗi lời hứa hẹn. Lòng hồi hộp, chàng nhìn hai bàn tay của Đôlôkhôv và nghĩ thầm: "Thôi, mau lên, chung cho tôi con bài ấy;

để tôi lấy mũ về ăn bữa khuya với Đênixôv, Natasa và Xônya, và nhất định từ rày không bao giờ tôi còn mó đến quân bài nữa". Giờ phút này, cuộc sống gia đình của chàng – những trò đùa nghịch với Pêyta, những câu chuyện với Xônya những bài song ca với Natasa, những ván pích-kê với ông cụ và cả đến cái giường êm ái ở phố Pôvarxkaya nữa – tất cả những hình ảnh ấy hiện ra trong tâm trí chàng mạnh mẽ, rõ ràng và đầy sức quyến rũ, tựa hồ đó là một hạnh phúc đã đi qua, đã mất đi từ lâu, mà trước đây chàng đã không biết đánh giá cho đúng. Chàng không thể thừa nhận rằng một sự ngẫu nhiên ngu xuẩn làm cho con bảy chia sang bên phải chứ không chia sang bên trái mà lại có thể cướp mất của chàng cái hạnh phúc mà chàng vừa mới hiểu rõ giá trị, và có thể ném chàng xuống cái vực sâu thăm thẳm của một nỗi bất hạnh mà chàng chưa trải qua bao giờ và hãy còn mịt mùng trong tương lai. Không thể nào như thế được, nhưng lòng chàng cũng hồi hộp theo dõi bàn tay của Đôlôkhôv đang cử động. Hai bàn tay to rộng ấy, da hơi đỏ, với đám lông thòi ra ngoài ống áo sơ-mi, đặt bộ bài xuống cầm lấy tẩu thuốc và cốc rượu mà người hầu vừa đưa đến.

– Này, đánh bạc với tôi mà cậu không sợ à? – Đôlôkhôv nhắc lại, và làm như sắp kể một câu chuyện vui, hắn ngả người tựa vào lưng ghế và mỉm cười thong thả buông từng tiếng:

– Vâng, thưa các vị, nghe nói ở Maxkva có tin đồn tôi là một tên cờ bạc bịp, vì vậy tôi khuyên các vị đối với tôi nên thận trọng hơn.

– Thôi, chia đi! – Rôxtôv nói.

– Ồ, mấy con mẹ ngồi lê đôi mách ở Maxkva! – Đôlôkhôv nói đoạn mỉm cười cầm lấy bộ bài.

– À – à – à! – Rôxtôv bất giác thốt ra một tiếng, hai tay đưa lên nắm chặt mái tóc. Con bảy mà chàng đang trông mong đã nằm ở trên cùng nó là con bài đầu của cỗ bài mới trang. Chàng đã thua một số tiền nhiều hơn số tiền mà chàng có thể giả.

Nhưng này, cậu đừng có liều đấy nhé - Đôlôkhôv vừa nói vừa liếc nhìn chàng và tiếp tục tung bài.

XIV

Một tiếng rưỡi sau, phần đông những người dự cuộc chỉ còn đánh lấy lệ.

Cả canh bạc dồn hẳn vào một mình Rôxtôv. Bây giờ số tiền chàng sợ không còn là một ngàn sáu trăm rúp nữa, mà là cả một cột dài những con số mà chàng đã đếm đến số vạn, và nhẩm đoán đại khái là đã lên đến mười lăm ngàn. Thật ra, tổng số đã lên đến hơn hai vạn rúp, Đôlôkhôv không còn nghe ai nói gì và cũng không kể chuyện gì nữa; hắn theo dõi từng cử động của hai bàn tay Rôxtôv và chốc chốc lại đưa mắt lướt nhanh qua hàng chữ số. Hắn đã quyết định cứ đánh mãi cho đến khi tổng số lên đến bốn mươi ba ngàn rúp. Hắn đã chọn con số ấy vì bốn mươi ba là số tuổi hắn và tuổi Xônya cộng lại. Rôxtôv hai tay ôm đầu, ngồi chống khuỷu tay vào cái bàn ghi đầy những chữ số, loang lổ những vết rượu đổ, ngổn ngang những quân bài. Một ấn tượng đau đớn cứ bám chặt lấy chàng: hai bàn tay đo đỏ kia, to xương và có lông thòi ra ngoài ống tay áo, hai bàn tay mà chàng quý mến và căm thù đang nắm cái quyền lực chi phối chàng.

"Sáu trăm rúp, át, tớ gấp đôi, chín... Không tài nào gỡ lại được nữa!... Giá bây giờ ở nhà có phải vui bao nhiêu... Một con bồi đánh hòa... không thể như thế được... Mà tại sao hắn lại đối xử với mình như thế..." - Rôxtôv nghĩ. Một đôi khi chàng đặt cửa rất to; nhưng Đôlôkhôv từ chối và quyết định cho chàng đặt bao nhiêu. Nikôlai ngoan ngoãn tuân theo. Có khi chàng cầu nguyện Chúa như chàng đã từng cầu nguyện ở chiến trường, bên cầu Amstetten;

có khi chàng lại tự nhủ rằng nếu chàng lấy một con bài nào đó trong đống bài quăn góc ở dưới bàn mà đánh thì con bài ấy sẽ cứu được chàng; khi thì chàng đếm những dải khuy tết ngang trên áo đôn-man của chàng và lấy số dải khuy mà đánh theo con bài tương đương, mong rằng sẽ gỡ lại được chỗ mình đã thua; khi thì chàng lại nhìn những người dự cuộc như để cầu cứu, khi thì chàng quan sát tỉ mỉ gương mặt của Đôlôkhôv bấy giờ đã trở lại lạnh lùng, và chàng cố gắng hiểu xem cái gì đang diễn ra trong tâm trí hắn.

"Hắn cũng biết số tiền thua ấy đối với ta quan trọng đến như thế nào. Chả nhẽ hắn mong cho ta nguy khốn? Hắn vốn là bạn thân của ta. Ta quý hắn lắm kia mà... Nhưng cũng không phải lỗi tại hắn, vận hắn cứ đỏ mãi thì bảo hắn làm thế nào? Mà cũng chẳng phải lỗi của ta nốt – chàng tự nhủ. – ta chẳng làm điều gì xấu xa. Ta có giết người đâu? Có nhục mạ ai đâu? Có nguyền rủa ai đâu? Thế sao vẫn đen ghê gớm như thế? Cơ sự này bắt đầu từ bây giờ? Mới đây thôi, ta đến cạnh cái bàn này với ý định ăn lấy một trăm rúp để mua một cái hộp biếu mẹ nhân lễ sinh nhật, rồi thì về. Lúc đó ta còn sung sướng, còn tự do, còn vui vẻ biết chừng nào. Vậy thì cái hạnh phúc ấy kết thúc từ bao giờ mà cái tình trạng mới này, cái tình trạng khủng khiếp này bắt đầu từ bao giờ? Có cái gì đánh dấu khủng khiếp sự thay đổi ấy? Lúc đó ta cũng vẫn ngồi chỗ này, ta cũng vẫn nhìn hai bàn tay to xương mà khéo léo kia. Vậy thì cái đó đã xảy ra lúc nào và cái gì đã xảy ra? Ta vẫn còn khỏe mạnh, lực lưỡng, và vẫn như trước, vẫn ngồi ở chỗ hồi nãy. Không đâu, không thể như thế được. Chắc chắn là việc này rồi chẳng có hậu quả gì đâu".

Mặt chàng đỏ bừng, mồ hôi như tắm, mặc dầu trong phòng không nóng. Khi ấy ai nhìn mặt chàng cũng phải thấy sợ hãi và thương tâm, nhất là vì chàng đang cố gắng hết sức để tỏ ra bình tĩnh mà không được.

Bản tính nợ đã lên đến con số tiền định là bốn mươi ba ngàn

rúp, Rôxtôv đang chuẩn bị một con bài để tố gấp đôi số ba ngàn rúp là chàng mới ăn, thì Đôlôkhôv đặt mạnh cỗ bài xuống bàn, cầm lấy viên phấn và cộng số nợ của Rôxtôv với nét chữ rõ ràng, cứng cỏi của hắn, và đánh gẫy viên phấn.

– Ăn bữa khuya thôi, đã đến giờ ăn khuya rồi! Bọn txigan đã đến kia kìa!

Quả nhiên, vừa lúc ấy có một tốp đàn ông và đàn bà tóc đen da ngăm vừa đi ngoài lạnh bước vào vừa nói chuyện với nhau bằng cái giọng txigan của họ. Nikôlai biết rằng thế là hết, nhưng chàng cũng lấy giọng thản nhiên nói:

– Thế cậu không chia bài nữa à? Tôi đã sắp sẵn một con bài rất hay. – Làm như chẳng chỉ quan tâm đến cái thú đánh bài.

"Thế là xong, thế là chết! – chàng nghĩ. – Bây giờ chỉ còn cách cho một viên đạn vào óc", – và đồng thời chàng lại nói, giọng rất vui vẻ:

– Nào, hãy đánh một ván nữa.

– Được – Đôlôkhôv đáp, khi đã cộng xong – được! Bằng lòng đánh hai mươi mốt rúp – hắn vừa nói vừa chỉ con số 21 ở trên sổ nợ, đó là con số lẻ, dôi ra ngoài tổng số bốn mươi ba ngàn, và tay cầm bài, hắn sắp sửa chia. Rôxtôv ngoan ngoãn vuốt góc con bài và nắn nót viết con số hai mươi mốt thay cho số sáu ngàn rúp đã chuẩn bị sẵn.

– Ừ thì thế nào cũng được, - chàng nói – tôi chỉ muốn biết cậu sẽ cho con mười này được hay thua.

Đôlôkhôv lại nghiêm chỉnh chia bài. Ồ, lúc này sao Rôxtôv' thù ghét hai bàn tay kia lạ lùng, hai bàn tay đo đỏ, ngón ngắn, lông lá thòi ra ngoài ống sơ-mi, hai bàn tay đang nắm quyền lực chi phối chàng. Con mười ăn.

– Bá tước nợ tôi bốn mươi ba ngàn rúp chẵn. – Đôlôkhôv nói đoạn đứng dậy vươn vai. – Ngồi lâu mệt rồi đấy.

– Phải, tôi cũng thấy mệt – Rôxtôv nói.

Đôlôkhôv ngắt lời chàng, như để nhắc nhở cho chàng biết rằng lúc này chàng không nên nói đùa.

– Thưa bá tước, khi nào thì ngài cho phép tôi lĩnh số tiền.

Nikôlai đỏ mặt, kéo hắn sang phòng bên cạnh.

– Tôi không thể trả hết ngay một lúc được, cậu sẽ nhận một phiếu hoàn ngân – chàng nói.

– Cậu nghe đây, Rôxtôv ạ – Đôlôkhôv nói với một nụ cười tươi tỉnh trong khi nhìn thẳng vào mặt Nikôlai – cậu cũng biết câu ngạn ngữ "May mắn trong tình yêu thì rủi ro trong cờ bạc". Cô em họ của cậu yêu cậu. Tôi biết.

"Ồ! Cảm thấy mình đang ở trong tay một con người như vậy thật là đáng sợ", – Rôxtôv nghĩ. Chàng biết tin chàng thua bạc sẽ làm cho cha mẹ chàng choáng váng đến thế nào; chàng biết rằng nếu thoát được tình cảnh ấy thì sung sướng đến nhường nào, và hiểu rằng Đôlôkhôv vẫn biết hắn ta có thể trừ miễn cho chàng nỗi sỉ nhục và phiền não ấy, nhưng hắn cứ muốn bỡn cợt chàng như mèo vờn chuột.

– Cô em họ cậu... – Đôlôkhôv bắt đầu nói, nhưng Nikôlai ngắt lời ngay. Chàng điên tiết quát lên:

– Cô em họ tôi không liên quan gì đến việc này, xin đừng nói đến cô ấy làm gì.

– Thế thì bao giờ tôi nhận được tiền? – Đôlôkhôv hỏi.

– Mai! – Rôxtôv nói đoạn bước ra khỏi phòng.

XV

Hẹn đến mai và giữ dáng điệu chững chạc không phải là việc khó, nhưng lủi thủi trở về nhà, trông thấy mặt các em và cha mẹ,

thú nhận tội tỗi, rồi xin một món tiền mà mình không có quyền đòi hỏi sau khi đã lấy danh dự ra hứa hẹn – việc đó thật là khủng khiếp.

Người nhà vẫn chưa đi ngủ. Bọn trẻ nhà Rôxtôv sau khi đi xem hát về và đã ăn bữa khuya, đang quây quần xung quanh chiếc dương cầm. Nikôlai vừa bước vào phòng khách đã thấy mình bao phủ trong bầu không khí ái ân và thi vị bàng bạc trong nhà suốt mùa đông năm ấy. Bây giờ, sau việc cầu hôn của Đôlôkhôv và buổi khiêu vũ của Yôghel, bầu không khí ấy tựa hồ đã tụ lại dày đặc hơn nữa xung quanh Xônya và Natasa, như khi trời trước cơn giông. Hai cô thiếu nữ trong bộ áo màu thanh thiên mặc đi xem hát, xinh đẹp và biết mình xinh đẹp, đang sung sướng, tươi cười đứng bên dương cầm. Vêra và Sinsin đang đánh cờ ở phòng khách. Lão bá tước phu nhân thì trong khi chờ đợi ông chồng và cậu con, đang chơi bói bài với một bà già quý tộc lưu trú trong nhà. Đênixôv ngồi trước cương cầm, hai mắt sáng quắc, tóc rối bù, một chân co ra phía sau, đang đưa mười ngón tay ngắn ngủn đập từng hợp âm, và, mắt đảo qua đảo lại, cất giọng khàn khàn nhưng đúng cung bậc hát bài " Đạo cô" – bài thơ anh ta mới làm và đang tìm cách phổ nhạc.

Đạo cô ơi! Mãnh lực nào thúc đẩy
Khiến tơ đồng yên ngủ bỗng vang lên.
Nàng nhen lên trong lòng ta, rực cháy
Ngón tay ta run rẩy chẳng sao yên?

Chàng hát với một giọng thiết tha, đôi mắt đen nhánh long lanh như mã não bắn những tia chớp về phía Natasa, khiến nàng sợ hãi nhưng sung sướng.

– Hay quá! Tuyệt diệu! – nàng reo lên – Một ca khúc nữa đi anh! – nàng nói thêm, không để ý đến Nikôlai.

"Đối với họ vẫn không có gì thay đổi". – Nikôlai nghĩ ngợi trong khi đưa mắt nhìn qua phòng khách và trông thấy Vêra, lão bá tước phu nhân và cụ già.

– À, anh Nikôlai đã về! – Natasa chạy ra đón chàng.

– Cha có nhà không? – chàng nói.

– Anh về làm em mừng quá! – Natasa nói, không đáp lại câu hỏi của chàng – chúng em ở nhà vui quá anh ạ. Anh Vaxili Đimitrits ở lại thêm một ngày vì em đấy.

– Không, cha chưa về – Xônya nói.

– Kôlô, con đã về đấy ư, đi vào đây con, – tiếng bá tước phu nhân nói trong phòng khách. Nikôlai đi đến chỗ mẹ ngồi, hôn tay bà, và lặng lẽ ngồi xuống cạnh bàn, đưa mắt nhìn theo bàn tay bà đang xếp đặt mấy quân bài. Từ bên phòng lớn vẫn văng vẳng lại những tiếng cười và những giọng nói vui vẻ đang van nài Natasa.

– Thôi, được rồi, được rồi, – Đênixôv nói to – bây giờ từ chối cũng vô ích, tiểu thư còn nợ tôi bài "đò đưa"[1], tôi van tiểu thư.

Bá tước phu nhân đưa mắt nhìn cậu con trai đang ngồi im lặng.

– Con làm sao thế? – bà hỏi chàng.

– À, có sao đâu ạ – chàng nói, tựa hồ câu hỏi muôn lần như một ấy đã làm cho chàng bực mình. – Cha đã sắp về chưa?

– Có lẽ sắp về đấy.

"Ở nhà chẳng có gì thay đổi. Chưa ai hay biết gì cả. Bây giờ biết rúc vào đâu?" – Nikôlai tự nhủ và trở về gian phòng khách lớn có cây dương cầm.

Xônya đang ngồi trước dương cầm đánh đoạn mở đầu bài đò đưa mà Đênixôv đặc biệt ưa thích. Natasa đang chuẩn bị hát. Đênixôv thì đang nhìn nàng với đôi mắt hân hoan.

1. Barcarolla (tiếng Ý)

Nikôlai bắt đầu đi đi lại trong phòng.

"Tự dưng lại bảo nó hát làm gì thế? Nó thì hát được cái gì? Chả có gì là vui thú cả" – chàng nghĩ.

Xônya dạo hợp âm thứ nhất của đoạn mở đầu.

"Trời ơi, mình là một con người bỏ đi, một con người đã mất hết danh dự, chỉ còn việc cho một viên đạn vào óc, chứ hát với xướng gì nữa?" – chàng tự nhủ. – Hay là đi biệt? Nhưng đi đâu? Thôi, cứ để mặc cho họ hát!"

Nikôlai vẫn tiếp tục đi đi lại lại trong phòng, vẻ mặt u uất, chốc chốc lại liếc nhìn Đênixôv và hai cô thiếu nữ, đồng thời lẩn tránh mắt họ.

"Nikôlenka, anh làm sao thế?" – đôi mắt của Xônya như muốn hỏi. Nàng đoán ngay được rằng chàng đã gặp một chuyện chẳng lành.

Nikôlai ngoảnh mặt đi, không nhìn nàng. Natasa với các trực giác nhạy bén của nàng cũng đã nhận thấy ngay tình trạng anh mình. Nàng có nhận thấy, nhưng trong giờ phút này bản thân nàng đang vui vẻ, xa cách mọi sự phiền não, mọi nỗi u buồn, mọi lời trách móc, cho nên nàng tự lừa dối mình một cách hữu ý (thanh niên thường như thế). "Bây giờ mình vui sướng quá, mình không muốn tiếp xúc với sự phiền não của người khác để làm hư hỏng mất niềm vui sướng của mình" – đó là chân tình của nàng, nhưng nàng lại nói với mình một cách khác: – "Không đâu, chắc là mình lầm, nhất định anh ấy cũng vui sướng như mình".

- Nào, Xônya, – nàng nói và bước ra chính giữa phòng, nơi mà nàng cho là điều kiện âm hưởng tốt hơn cả. Nàng ngẩng đầu, buông thõng hai bàn tay như một vũ nữ và bước mạnh ra chính giữa phòng, mỗi bước đi đều nhấn mạnh chân chuyển từ gót giày sang mũi giày, rồi dừng lại.

Dáng vẻ của nàng như nói với hộ nàng:

"Đây, tôi như thế này đây!" để đáp lại cái nhìn hân hoan của Đênixôv đang theo dõi nàng.

"Nó vui thích cái nỗi gì thế không biết! – Nikôlai nghĩ trong khi nhìn em. – Sao nó không thấy chán, không thấy ngượng nhỉ!" Natasa đưa lên một nốt đầu tiên, cổ nàng dãn ra, ngực nàng nâng lên, hai mắt nàng trở nên nghiêm trang. Lúc đó nàng không nghĩ đến cái gì hết, cũng không nghĩ đến ai hết, từ đôi môi tươi cười của nàng, những âm thanh tuôn ra, những âm thanh mà mỗi người đều có thể xướng lên theo những âm trình như nhau, với một nhịp điệu như nhau, những âm thanh mà một ngàn lần ta đều cảm thấy nhạt nhẽo, nhưng đến lần thứ một ngàn linh một thì phải rung động và ứa nước mắt.

Mùa đông năm ấy, lần đầu tiên Natasa đã bắt đầu hát một cách nghiêm túc, đặc biệt vì có Đênixôv say sưa thưởng thức tiếng hát của nàng. Bây giờ nàng không hát như một đứa trẻ nữa, trong tiếng hát của nàng không còn có sự cố gắng chăm chỉ buồn cười của trẻ con như ngày trước; nhưng nàng hát chưa giỏi, theo ý kiến của tất cả những người sành hát đã nghe giọng nàng. "Giọng tốt nhưng chưa được luyện, cần phải luyện thêm", – mọi người đều nói. Nhưng người ta nói thế thường là sau khi tiếng nàng đã im bặt từ lâu. Còn trong khi cái tiếng chưa luyện ấy đang đưa lên với những hơi thở không đúng lúc, với những chỗ chuyển giọng khó nhọc, thì chính những người sành hát cũng không nói gì, mà chỉ biết thưởng thức cái giọng chưa luyện ấy và cứ muốn nghe nó lại một lần nữa. Trong giọng hát của nàng có một cái gì trong trẻo, trinh bạch, một cái gì hồn nhiên, không tự biết giá trị của mình, một cái gì êm dịu như nhung, nhưng hãy còn mộc mạc, phối hợp khéo léo với những nhược điểm kỹ thuật đến nỗi hình như chỉ thay đổi một điểm nhỏ trong giọng hát ấy cũng đủ làm cho nó hư hỏng mất.

"Làm sao thế nhỉ? – Nikôlai nghĩ thầm khi nghe giọng hát

của nàng; chàng mở to mắt – Nó có cái gì thay đổi? Hôm nay nó hát hay quá!" và đột nhiên, đối với chàng cả vũ trụ đều quy tụ lại trong phút đợi chờ nốt nhạc theo sau, câu hát theo sau! Và mọi sự vật trong vũ trụ đều chia làm ba phách: *o mio crudele affetto* "Một, hai, ba... một, hai.. ba... một... *O mio crudele affetto*... Một, hai, ba... một. Chà, cuộc đời chúng ta thật là ngu xuẩn! – Nikôlai nghĩ – Tất cả, nào là vận đen, nào là tiền bạc, nào là Đôlôkhôv, nào là oán hờn, nào là danh dự tất cả những cái đó đều là chuyện vô nghĩa... Đây, cái này mới đáng kể này. Xem nào, Natasa! Xem nào, em gái yêu của tôi; xem nào, cô bạn thân mến! Em tôi sẽ đưa cái nốt si ấy như thế nào? Nó đã đưa được rồi! Trời ơi!" – và chàng bất giát hát bè đệm cách nốt cao một khoảng ba, để tăng cường cho cái nốt si ấy, mà cũng không biết rằng mình đang hát nữa. "Trời ơi! Hay quá! Có thật là chính ta đã hát lên không? Sung sướng làm sao! – chàng nghĩ.

- Ôi cái hợp âm quãng ba ấy nó réo rắt làm sao, và những gì tốt đẹp nhất trong lòng Rôxtôv đã rung động theo nó mãnh liệt đến nhường nào! Và cái đó không dính dáng gì đến mọi sự vật ở trên đời, nó cao hơn mọi sự ở trên đời. Kể gì thua bạc, kể gì Đôlôkhôv, kể gì lời hứa danh dự, và quả thật... Đó toàn là những chuyện nhảm nhí! Có thể giết người, ăn trộm mà vẫn có hạnh phúc

XVI

Đã lâu lắm Rôxtôv chưa lần nào được khoái cảm như vậy trong khi nghe nhạc. Nhưng Natasa vừa hát xong bài đò đưa thì chàng lại sực nhớ đến thực tế. Chàng lẳng lặng bỏ ra ngoài và đi về phòng riêng. Mười lăm phút sau, lão bá tước, vui vẻ và hả hê, ở câu lạc bộ về. Nikôlai nghe tiếng xe ông cụ về liền đến gặp.

– Thế nào, vui chứ? – Ilya Andrêyits vừa nói vừa vui vẻ và kiêu hãnh mỉm cười với con trai. Nikôlai muốn nói "vâng" nhưng không sao nói được: chỉ thiếu một tí nữa chàng đã khóc nấc lên. Bá tước đang mải châm tẩu thuốc, không nhận thấy tình trạng của con.

"Thôi, đàng nào cũng phải nói" – Nikôlai suy nghĩ lần đầu tiên và cuối cùng. Rồi đột nhiên, với một giọng nói hết sức ung dung mà chàng cũng phải tự lấy làm xấu hổ, chàng nói với ông cụ, như khi chàng muốn xin phép dùng xe ngựa đi phố:

– Ba ạ, con đến đây để thưa chuyện. Tí nữa thì quên mất. Con cần tiền.

– Thật à – Ông cụ nói trong lúc đang vui – thì ba đã bảo con là số tiền kia không đủ tiêu đâu mà! Con cần có nhiều không?

– Có nhiều. – Nikôlai đỏ mặt nói, với một nụ cười ung dung, ngu xuẩn, mà mãi về sau chàng vẫn không sao tha thứ cho mình được – Con có nhỡ thua bạc một ít... nghĩa là cũng khá nhiều, rất nhiều nữa là khác, bốn mươi ba ngàn rúp.

– Làm sao? Thua ai?... Nói đùa đấy chứ – Bá tước kêu lên, cổ và gáy hốt nhiên đỏ gay vì chứng huyết áp cao của người có tuổi.

– Con đã hẹn trả nội ngày mai – Nikôlai nói.

– Ấy thế – lão bá tước vừa nói vừa dang rộng hai cánh tay ra tỏ vẻ bất lực, rồi bủn rủn ngồi phịch xuống đi-văng.

– Biết làm thế nào? Ai mà chẳng trải qua một lần như thế? – Nikôlai nói với một giọng ung dung và chững chạc, nhưng trong lòng thì tự cho mình là một thằng vô lại, một thằng khốn nạn, dù chết cũng không thể chuộc hết tội ác. Chàng chỉ muốn đến hôn tay cha, quỳ xuống xin cha tha tội, nhưng chàng lại nói với một giọng ung dung, thậm chí còn thô lỗ nữa, rằng chuyện đó bất cứ ai cũng có thể trải qua.

Bá tước Ila Andrêyits, nghe câu trả lời của con thì cúi nhìn xuống đất rồi loay hoay một lúc như muốn tìm cái gì.

– Phải, phải, – ông cụ nói, – khó đấy, cha e rằng khó mà kiếm được số tiền ấy... chuyện ấy ai mà chẳng có lần trải qua! Phải, thật thế... – Và bá tước đưa mắt nhìn lướt qua mặt con rồi đi ra phía cửa... Nikôlai vốn đã liệu trước là có thể bị cự tuyệt, nhưng không hề ngờ sự tình sẽ như vậy.

"Ba ơi! Ba... ba! – Chàng nghẹn ngào gọi với theo ép chặt môi lên đấy và khóc nức nở.

Trong khi bá tước và cậu con trai giãi bày với nhau như vậy, thì một cuộc nói chuyện không kém phần quan trọng cũng diễn ra giữa bá tước phu nhân và cô con gái. Natasa hớt hơ hớt hải chạy đến phòng mẹ.

– Mẹ ơi!... Mẹ ơi!... Anh ấy đã...

– Cái gì thế?

– Anh ấy đã... anh ấy đã ngỏ lời với con. Mẹ ơi! Mẹ ơi! - nàng kêu lên.

Bá tước phu nhân không dám tin ở tai mình nữa. Đênixôv đã ngỏ lời. Nhưng ngỏ lời với ai? Với cái con bé oắt Natasa kia, mới đây còn chơi búp bê, bây giờ còn phải học bài ư!

– Thôi đi Natasa, chỉ vớ vẩn! – bà cụ nói, trong lòng hy vọng rằng câu chuyện chỉ là một trò đùa.

– Vớ vẩn đâu! Con nói thật đấy, mẹ ạ – Natasa nói với một giọng hờn dỗi – con vào hỏi mẹ xem nên như thế nào, mẹ lại bảo là vớ vẩn.

Bá tước phu nhân nhún vai.

– Nếu quả thật *me-xừ* Đênixôv xin kết hôn với mày, thì mày bảo cho ông ta biết rằng ông ta là một thằng ngốc, chỉ có thế thôi.

– Không, không phải là thằng ngốc – Natasa nói, vẻ tức giận và nghiêm trang.

– Thế thì mày muốn cái gì? Bọn chúng mày bây giờ đứa nào cũng nghĩ đến chuyện yêu đương cả. Nếu mày phải lòng anh ta thì mày cứ lấy đi – bá tước phu nhân cười bực dọc – Lạy Chúa!

– Mẹ ơi, không phải, con không phải lòng anh ấy đâu! Chắc không phải đâu.

– Thế thì mày nói cho anh ta biết.

– Mẹ ơi, mẹ giận à? Mẹ đừng giận, mẹ yêu dấu của con, nào con có lỗi gì đâu?

– Không, nhưng cô bạn của tôi muốn gì nào? Thôi để mẹ ra nói với anh ấy cho, – bá tước phu nhân mỉm cười nói.

– Không, mẹ để con đi, nhưng mẹ bảo cho con biết con phải làm như thế nào. Mẹ thì cái gì cũng tưởng dễ lắm – nàng nói thêm để đáp lại nụ cười của phu nhân. – Nhưng mẹ có biết đâu anh ấy nói với con như thế nào! Con biết, anh ấy không muốn nói, nhưng không hiểu sao buột miệng mà nói ra đấy thôi.

– Thì đằng nào cũng vẫn phải từ chối.

– Không, không nên. Con thấy anh ấy tội nghiệp lắm. Anh ấy dễ thương lắm cơ.

– Thế thì nhận lời đi! Vả lại mày cũng đến lúc phải lấy chồng rồi đấy, – bà mẹ nói, giọng bực tức và mỉa mai.

– Mẹ ơi, con thấy anh ấy tội nghiệp quá. Con không biết nói với anh ấy thế nào.

– Nhưng mày không phải nói gì cả, để tao nói cho. – bá tước phu nhân đáp, bực tức vì người ta dám coi con bé Natasa của mình như một người lớn.

– Không, muôn vàn xin mẹ đừng nói, để con nói lấy, còn mẹ cứ đứng ngoài cửa mà nghe. – Nói xong Natasa tạt qua phòng khách chạy vào phòng khiêu vũ: Đênixôv vẫn ngồi nguyên trên

ghế như trước, cạnh chiếc dương cầm, hai tay ôm đầu. Chàng vụt đứng dậy khi nghe tiếng bước nhẹ nhàng của nàng.

– Cô Natali – chàng vừa nói vừa đi nhanh đến trước mặt nàng, – xin cô định đoạt số phận của tôi. Nó ở trong tay cô.

– Anh Vaxili Đimitrits, em ái ngại cho anh quá. Khộng, nhưng... Anh thật dễ thương... nhưng... có điều là không nên... cứ như thế này thì em sẽ yêu anh mãi mãi.

Đênixôv cúi nhìn xuống sát tay nàng và nàng nghe thấy những âm thanh lạ lùng mà nàng không hiểu. Nàng đặt một chiếc hôn trên mớ tóc quăn, đen nhánh và rối bù của chàng. Vừa lúc ấy, nghe có tiếng áo sột soạt vội vã của bá tước phu nhân. Phu nhân đến gần chỗ hai người.

– Anh Vaxili Đimitrits, tôi xin cảm ơn anh về điều vinh dự ấy – bà nói với một giọng ngượng nghịu, nhưng Đênixôv lại có cảm tưởng là nghiêm khắc – nhưng con gái tôi còn non dại quá và tôi thiết tưởng với tư cách là bạn thân của con trai tôi thì lẽ ra anh nên nói với tôi trước. Giá được như thế, thì đã không đến nỗi bắt buộc tôi phải từ chối.

– Thưa bá tước phu nhân... – Đênixôv đáp, hai mắt nhìn xuống đất, vẻ ân hận, chàng muốn nói thêm câu gì nữa nhưng lưỡi cứ líu lại.

Natasa không thể không mủi lòng khi thấy chàng khổ sở như vậy. Nàng bắt đầu khóc to lên.

– Thưa bá tước phu nhân, tôi thật có lỗi với phu nhân – Đênixôv nói tiếp, giọng đứt quãng, – nhưng xin phu nhân biết cho rằng tôi sùng mộ tiểu thư và gia đình ta đến nỗi tôi có thể dâng đời sống của tôi hai lần... – Chàng ngước nhìn lên bá tước phu nhân và nhận thấy vẻ mặt nghiêm khắc của bà... – Thôi, xin từ biệt phu nhân – chàng nói và hôn tay bá tước phu nhân, rồi không nhìn Natasa, chàng bước quả quyết đi nhanh ra khỏi phòng.

Hôm sau, Rôxtôv tiễn Đênixôv ra đi, vì Đênixôv đã quyết định không ở thêm một ngày nào ở Maxkva nữa. Bạn bè của chàng đặt tiệc tiễn chàng ở nhà bọn txigan, sau đó chàng không còn biết họ đặt chàng vào xe trượt tuyết như thế nào và không còn nhớ gì về ba trạm đầu tiên của cuộc hành trình.

Sau khi Đênixôv đi, Rôxtôv còn phải chờ số tiền trả nợ, vì lão bá tước không thể chạy được trong một lúc, và phải lưu lại mười lăm ngày ở Maxkva, nhưng không ra khỏi nhà, và phần lớn thời gian chỉ lẩn quẩn trong phòng các cô thiếu nữ.

Xônya lại càng âu yếm và tận tụy với chàng hơn bao giờ hết. Nàng có vẻ muốn tỏ ra cho chàng biết rằng việc chàng thua bạc là một kỳ công, khiến nàng càng yêu chàng hơn trước. Nikôlia thì tự cho mình là không xứng đáng với nàng nữa.

Chàng chép nào thơ nào nhạc đầy cả các tập an-bom của hai cô thiếu nữ, và sau khi đã gửi đủ số tiền bốn mươi ba ngàn rúp và đã nhận được biên lai của Đôlôkhôv, không từ biệt một người nào, chàng khởi hành vào cuối tháng mười một để đuổi theo binh đoàn của mình bấy giờ đã ở Ba Lan.

PHẦN THỨ NĂM

I

Sau trận cãi nhau với vợ, Pie lên đường đi Pêterburg. Ở trạm Tôrjôk không có ngựa,hoặc giả người trạm trưởng không muốn cấp ngựa cho chàng. Chàng đành phải nán đợi. Chàng giữ nguyên quần áo, nằm dài trên chiếc đi-văng da sau chiếc bàn tròn, ghếch đôi chân to tướng đi ủng lót nỉ lên bàn và bắt đầu suy nghĩ miên man.

– Thưa ngài, có phải đem va-li vào không ạ? Có cần dọn giường, pha trà không ạ? – người hầu phòng hỏi.

Pie không đáp, vì bây giờ chàng chẳng nghe thấy gì và chẳng trông thấy gì hết. Ở trạm trước, chàng đã bắt đầu suy nghĩ và vẫn cứ suy đi nghĩ lại về mỗi một việc ấy – việc ấy quan trọng đến nỗi chàng chẳng buồn để ý đến những điều xảy ra quanh mình. Không những chàng không hề quan tâm đến vấn đề mình đến Pêterburg sớm hay muộn, ở trạm này có chỗ nghỉ hay không, mà hơn nữa so với những điều đang khiến chàng băn khoăn suy nghĩ thì có ở đây một vài giờ hay sẽ ở suốt đời cũng chẳng có gì quan trọng.

Hai vợ chồng trạm trưởng, người hầu phòng, một bà bán đồ thêu Tôrjôk bước vào phòng để đợi chàng sai bảo. Pie chẳng buồn nhúc nhích, cứ để nguyên cặp chân trên bàn; chàng nhìn họ qua đôi kính trắng, không hiểu họ cần gì và tại sao tất cả những người

này không cần phải giải quyết những vấn đề đang bắt chàng bận tâm suy nghĩ mà vẫn cứ sống được như thường. Chung quy cũng vẫn là những vấn đề đã luôn luôn khiến chàng suy nghĩ kể từ ngày đi đấu súng ở Sôkôlniki về, và qua cái đêm trằn trọc mất ngủ đầu tiên; chỉ có điều là bây giờ, trong cảnh đi đường cô độc, chàng vẫn cứ phải quay trở lại những vấn đề ấy mà chàng không tài nào giải quyết được, nhưng cũng không thể thôi không đặt ra cho mình được. Hình như cái đinh ốc chính trong đầu chàng, cái đinh ốc trước đây vẫn giữ vững tất cả cuộc sống của chàng, nay đã mòn đi. Cái đinh ốc này không vào sâu hơn nữa, nó không bật ra ngoài mà lại cứ quay tại chỗ, không khớp vào đâu cả, quay mãi ở một nấc, mà cũng không thể nào làm cho nó ngừng quay được.

Người trạm trưởng bước vào, kính cẩn xin đại nhân nán đợi lấy hai giờ đồng hồ ngắn ngủi nữa thôi, rồi sau đó thế nào hắn cũng sẽ cung cấp ngựa trạm cho đại nhân. Hắn là hắn nói dối và chỉ tìm cách bòn thêm tiền hành khách: "Hắn làm như vậy là tốt hay xấu? – Pie tự hỏi. – Riêng đối với ta thì là tốt, nhưng đối với một hành khách khác thì xấu, còn đối với bản thân hắn thì lại là tất yếu, vì hắn không có gì ăn: hắn có bảo là một sĩ quan đã đánh hắn vì chuyện này. Mà sở dĩ viên sĩ quan kia đánh hắn là vì đang cần đi gấp. Còn ta, ta đã bắn Đôlôkhôv bởi vì ta cảm thấy mình bị sỉ nhục. Luy XVI đã bị giết bởi vì người ta cho rằng ông ta phạm tội, rồi một năm sau, người ta lại giết những kẻ đã giết ông ta, cũng lại vì một lý do gì đó. Cái gì là xấu? Cái gì là tốt? Nên yêu cái gì, nên ghét cái gì? Sống để làm gì, và ta là cái gì? Cuộc sống là gì? Cái chết là gì? Sức mạnh nào chi phối tất cả?" – Chàng tự hỏi. Và trong số những câu hỏi này không có lấy một câu nào có được lời giải đáp, nếu không phải là lời giải đáp sau đây, một lời giải đáp phi lý, hoàn toàn không trả lời vào câu hỏi: "Ngươi sẽ chết và tất cả sẽ hết. Ngươi sẽ chết và ngươi sẽ biết tất cả hoặc ngươi sẽ không còn phải hỏi han gì nữa". Nhưng cái chết cũng là một điều đáng sợ.

Bà bán hàng ở Tôrjôk lanh lảnh cất tiếng chào mời, đặc biệt mời mua những đôi giày da dê. "Ta hiện có mấy trăm rúp mà ta chẳng dùng làm gì, còn cái bà mặc áo khoác rách kia thì lại đang đứng nhìn ta một cách rụt rè – Pie suy nghĩ. – Vả chăng bà ta cần tiền để làm gì mới được chứ? Tiền có đem lại cho bà ta thêm một mảy may hạnh phúc nào đâu, có làm cho tâm hồn bà ta yên tĩnh thêm được chút nào đâu? Ở trên thế gian này có cái gì có thể làm cho ta và bà ấy bớt lệ thuộc vào tội ác, vào cái chết hay không? Cái chết là cái sẽ chấm dứt tất cả và nhất định sẽ đến, hôm nay hay ngày mai cũng thế thôi, bởi vì so với vĩnh viễn thì cuộc đời cũng chỉ là một khoảnh khắc". Và chàng lại tìm cách vặn cái đinh ốc kia, cái đinh ốc đang quay tít mà chẳng khớp vào đâu cả, mãi mãi vẫn cứ quay ở một nấc.

Người đày tớ đưa cho chàng một quyển tiểu thuyết bằng thư của bà *Xuza* đã rọc một nửa. Chàng bắt đầu theo dõi trong quyển chuyện những nỗi đau khổ và cuộc đấu tranh để theo đức hạnh của một cô *Amêli đờ Manxfeld*[1] nào đó. Chàng tự hỏi: "Tại sao nàng lại phải cố cưỡng lại người quyến rũ mình một khi nàng yêu người ấy? Thượng đế không thể đặt vào lòng nàng những khao khát trái với ý muốn của Người. Người vợ trước đây của ta không hề cưỡng lại dục vọng và có lẽ nó làm như thế là phải. Người ta chẳng phát hiện được gì mà cũng chẳng nghĩ thêm được điều gì cả. – Pie nói một mình – chúng ta chỉ biết một điều là chúng ta không biết gì hết. Đó là trình độ trí tuệ cao nhất của nhân loại".

Chàng cảm thấy trong lòng chàng và chung quanh chàng tất cả đều hỗn loạn, vô nghĩa và đáng ghét. Nhưng ngay trong sự chán ghét đối với mọi vật chung quanh, chàng vẫn thấy có một khoái cảm riêng có sức khích động.

1. Amélie, de Mansfeld (1803) là tiểu thuyết của bà Cotin chứ không phải của bà Xuza - ở đây tác giả nhớ lầm.

– Xin đại nhân làm ơn ngồi nhích tí chút để dành chỗ cho vị này – người trạm trưởng bước vào giới thiệu với chàng một người hành khách khác, cũng phải dừng lại đây vì thiếu ngựa. Người khách này là ông già người thấp, vai rộng, nước da vàng võ, mặt nhăn nheo, có đôi lông mày bạc trắng nhô ra trên đôi mắt sáng màu xám nhờ nhờ.

Pie bỏ chân ở trên bàn xuống, đứng dậy và đến nằm trên cái giường mà người ta đã dọn cho chàng, chốc chốc lại đưa mắt liếc nhìn người mới đến. Người này, vẻ mặt cau có và mỏi mệt, mắt không nhìn chàng, đang cởi áo ngoài một cách khó nhọc với sự giúp đỡ của người đầy tớ. Khi chỉ còn cái áo tu-lúp đã cũ, bên ngoài phủ lụa Nam-kinh, phủ lên cặp chân xương xẩu đi ủng da, người khách ngồi xuống đi-văng, dựa cái đầu to tướng với đôi thái dương rộng, tóc cắt ngắn, vào lưng đi-văng, và đưa mắt nhìn Bêzukhôv. Vẻ khắc khổ, thông minh và sâu sắc trong cái nhìn này khiến Pie chú ý. Chàng muốn nói chuyện với người khách, và đã toan hỏi ông ta về cuộc hành trình, thì ông già đã nhắm mắt và khoanh hai bàn tay nhăn nheo lại. Pie nhận thấy trên một ngón tay ông ta có đeo một chiếc nhẫn bằng gang to tướng khắc hình sọ Ađam[1]. Ông ta ngồi yên không biết là đang nghĩ ngợi hay đang trầm tư mặc tưởng về một điều gì. Người đầy tớ cũng là một ông già nhỏ nhắn, mặt vàng và nhăn nheo, râu ria chẳng thấy, chắc không phải vì ông ta cạo mà vì ông ta vốn không râu. Người đầy tớ già nhanh nhẹn mở cái hộp đựng đồ đi đường lấy đồ trà ra sắp lên bàn và mang lên một chiếc xamôva nước sôi sùng sục. Khi mọi việc đã xong xuôi đâu vào đấy, người hành khách mở mắt, lại gần bàn rót cho mình một cốc nước trà, rót một cốc nữa cho ông già thấp bé không râu kia rồi đưa cho ông ta. Pie bắt đầu bứt rứt, cảm thấy

1. Hình sọ người có hai cái xương chéo nhau ở dưới.

cần nói chuyện và thậm chí nhất định phải nói chuyện với người khách kia. Người đày tớ uống xong đem cốc đặt úp trên đĩa trà[1] với miếng đường đã gặm dở[2] và hỏi xem ông chủ có cần gì không.

– Không, không cần gì hết, ông đưa cho tôi quyển sách – người khách nói. – Người đày tớ đem quyển sách lại. Pie thấy hình như đó là một quyển sách tôn giáo. Người khách bắt đầu đọc say sưa. Pie nhìn ông ta. Đột nhiên người khách đặt sách ra một bên, đánh dấu trang sách, nhắm mắt lại rồi lại dựa vào lưng ghế, ngồi với tư thế như lúc nãy. Pie vẫn cứ nhìn ông ta. Chàng chưa kịp ngoảnh mặt đi thì ông già đã lại mở mắt ra và cái nhìn cương nghị và nghiêm khắc của ông ta đã dán chặt vào chàng.

Pie cảm thấy khó chịu muốn tránh cái nhìn ấy, nhưng đôi mắt sáng quắc kia vẫn cứ thu hút chàng không sao cưỡng lại được.

II

– Tôi được hân hạnh hầu chuyện bá tước Bêzukhôv thì phải? – Người khách nói thong thả, giọng sang sảng. Pie im lặng, đưa mắt nhìn người khách qua cặp kính trắng có ý dò hỏi. Người khách nói tiếp:

– Tôi có nghe nói đến ngài và điều bất hạnh mà ngài đã gặp – Ông ta nhấn mạnh chữ "bất hạnh", dường như có ý nói: Đúng là bất hạnh rồi, ông muốn gọi nó như thế nào là tùy ông, nhưng tôi biết rằng việc xảy ra với ông ở Maxkva là một điều bất hạnh. – Thưa ngài, tôi rất thông cảm với ngài về việc ấy.

Pie đỏ bừng mặt, vội vàng bỏ chân xuống, cúi nhìn về phía ông già, miệng mỉm cười bẽn lẽn, gượng gạo.

1. Nông dân Nga thường úp chén lại để tỏ rằng mình không uống nữa.
2. Người Nga khi uống trà thường không bỏ đường vào chén.

– Tôi nhắc đến việc ấy không phải vì tính tôi tò mò, mà vì có những lý do quan trọng hơn. – Ông ta im lặng một lát, mắt vẫn không rời khỏi Pie và ngồi xích ra để một chỗ trống trên đi-văng ngụ ý muốn mời Pie lại ngồi bên cạnh, Pie thấy chẳng thích nói chuyện với ông già này chút nào, nhưng vẫn bất giác chiều theo ý ông ta đến ngồi bên cạnh.

– Ngài đang đau khổ – ông già nói tiếp – ngài còn trẻ, tôi thì đã già. Tôi muốn hết lòng giúp đỡ ngài.

Pie mỉm cười gượng gạo, nói:

– Ồ, cảm ơn ông... Cảm ơn ông lắm. Xin ông cho biết ông từ đâu qua đây?

Mặt người khách không có vẻ gì dịu dàng, thậm chí lại còn khắc khổ và lạnh lùng nữa là khác, nhưng lời nói và vẻ mặt của người mới quen biết đối với Pie vẫn có một sức hấp dẫn mãnh liệt.

– Nhưng nếu vì một lý lẽ gì, ngài không thích nói chuyện với tôi, thì xin ngài cứ nói thật cho. – Và ông ta đột nhiên mỉm cười, nụ cười âu yếm của một người cha.

– Ồ, hoàn toàn không phải thế, trái lại, tôi rất vui mừng được làm quen với ông. – Pie nói và liếc mắt nhìn lại bàn tay của người mới quen một lần nữa. Chàng nhìn kỹ chiếc nhẫn; trên mặt nhẫn có chạm một hình sọ Adam. Đó là dấu hiệu của hội Tam điểm[1]. Pie hỏi:

– Ông cho phép tôi hỏi: ông là hội viên hội Tam điểm phải không ạ?

– Vâng, tôi thuộc hiệp hội những người Thợ nề tự do – người khách nói, mắt mỗi lúc một nhìn sâu hơn, chăm chú hơn vào mắt

1. Một hội kín có tính chất vừa tôn giáo vừa chính trị, cũng gọi là hội Thợ nề tự do. (Xem thêm phần phụ lục).

Pie. Nhân danh tôi, cũng như nhân danh họ, tôi xin ngài vui lòng đón lấy bàn tay thân ái của một người anh em.

– Tôi e... – Pie cười nói, phân vân giữa niềm tin cậy mà nhân cách của người hội viên Tam điểm đã gây nên trong lòng chàng, và một ý chế nhạo mà xưa nay chàng vẫn quen có đối với những tín ngưỡng của các hội viên Tam điểm. – Tôi e rằng tôi khó lòng hiểu được... biết nói thế nào đây, tôi e rằng quan niệm của tôi về thế giới quá trái ngược với quan niệm của các ông cho nên chúng ta khó lòng có thể hiểu nhau được.

– Tôi có biết quan niệm của ông – người "Thợ nề tự do" nói – và cái lối quan niệm mà ông vừa nhắc đến, cái lối quan niệm mà ông cho là kết quả của công trình suy nghĩ của mình, chính là lối quan niệm của phần đông, và cũng là kết quả tất nhiên của tính kiêu ngạo, của thói lười biếng và tình trạng ngu dốt. Ông thứ lỗi cho, nếu tôi không biết rõ như vậy thì tôi đã không nói với ông. Quan niệm của ông là một sai lầm thảm hại.

Pie khẽ nhếch mép mỉm cười:

– Tôi cũng có thể nói hệt như vậy và cũng có thể cho là chính ông đang sai lầm.

– Tôi không bao giờ dám nói rằng mình biết được chân lý, – người hội viên Tam điểm nói, lời lẽ minh xác và rắn rỏi của ông ta mỗi lúc một lôi cuốn Pie mạnh mẽ hơn. – Không ai có thể một mình đạt đến chân lý. Chỉ có cách xây từng viên đá một, với sự góp sức của mọi người, qua hàng triệu thế hệ, từ thời thủy tổ Ađam cho đến ngày nay mới có thể dựng lên ngôi đền xứng đáng để phụng thờ Thượng đế Vĩ đại, – Người Tam điểm nói đoạn nhắm mắt lại.

– Tôi phải thú thực với ông rằng tôi không tin... không tin Thượng đế – Pie nói một cách khó nhọc và có ý hối tiếc, cảm thấy mình thế nào cũng phải nói hết sự thực ra.

Người Tam điểm chăm chú nhìn Pie mỉm cười như một người giàu có, trong tay có bạc triệu, đang mỉm cười với một người nghèo khi người này nói với ông ta rằng mình đang thiếu năm rúp và chỉ cần số tiền đó cũng đủ đem lại hạnh phúc cho mình. Người Tam điểm nói:

– Phải, ông không biết Thượng đế. Ông không thể biết Người được. Ông không biết Người cho nên ông mới đau khổ như vậy.

– Phải, phải, tôi rất khổ – Pie xác nhận – nhưng tôi không biết làm thế nào bây giờ?

– Thưa ông, ông không biết Người cho nên ông rất khổ. Ông không biết Người, thế nhưng chính Người đang ở nơi đây. Người đang ở trong tôi, trong những lời nói của tôi. Người ở trong lòng, cả trong những báng bổ mà ông vừa nói ra – người Tam điểm nói, giọng run run và nghiêm nghị.

Ông cụ im bặt và thở dài, có vẻ như đang cố trấn tĩnh.

– Nếu Người không tồn tại, – ông nhẹ nhàng nói tiếp – thì tôi và ông đã chẳng nói đến Người, ông ạ. Chúng ta vừa nói về cái gì, về ai? Anh phủ nhận ai? - Ông ta nói, giọng bỗng trang nghiêm và oai vệ hẳn lên. Nếu Người không tồn tại thì ai đặt ra Người chứ? Tại sao anh có ý nghĩ rằng có sự tồn tại của một đấng không thể hiểu được như vậy? Tại sao anh và cả thiên hạ đều cho rằng có một đấng không thể hiểu được, một đấng vạn năng, vĩnh viễn và vô hạn về tất cả mọi mặt?... – Ông ta dừng lại và im lặng hồi lâu.

Pie không thể và cũng không muốn phá vỡ sự im lặng ấy.

– Người tồn tại, nhưng muốn hiểu Người thì khó lắm – người hội viên Tam điểm lại nói tiếp, không nhìn vào mặt Pie mà lại nhìn thẳng về phía trước; vì trong lòng đang xúc động, nên hai bàn tay già nua không thể nào để yên được, cứ lật đi lật lại các trang sách. – Nếu đây là một con người mà ông chưa tin là có tồn tại, thì tôi sẽ dắt tay người ấy đến trước mặt ông và chỉ cho ông

thấy. Nhưng con người trần tục hèn kém như tôi thì làm sao có thể chỉ rõ tất cả cái toàn năng, cái vĩnh viễn, cái toàn thiện của Người cho một kẻ đui mù hay một kẻ cứ nhắm nghiền mắt lại để đừng nhìn thấy Người, đừng hiểu Người và để đừng nhìn thấy, đừng hiểu tất cả sự hèn hạ và xấu xa của bản thân mình? – Ông ta im lặng một lát. – Anh là ai? Anh là cái gì? Anh tưởng mình là một người sáng suốt bởi vì anh dám thốt ra những lời báng bổ như thế, – người hội viên Tam điểm nói tiếp với một nụ cười khinh bỉ, – anh còn ngu ngốc, còn dại dột hơn đứa trẻ chơi với những bộ phận tinh vi của chiếc đồng hồ, rồi vì không hiểu cái đồng hồ kia dùng để làm gì cho nên dám cả gan nói rằng mình không tin là có người thợ đã làm ra nó. Hiểu Người rất khó. Đã bao thế kỷ nay, từ thủy tổ chúng ta là Adam cho đến ngày nay, chúng ta đã phí bao tâm lực để nhận thức về Người, mà vẫn còn cách xa mục đích vô cùng; nhưng việc chúng ta không hiểu biết được Người thì chứng tỏ chúng ta yếu đuối và Người vĩ đại biết chừng nào.

Pie lòng hồi hộp, hai mắt sáng long lanh nhìn vào mắt người hội viên Tam điểm, lắng nghe ông ta nói, không ngắt lời, không hỏi, thành tâm tin vào những điều mà người lạ mặt này đang nói với chàng. Phải chăng chàng tin vì cách suy luận hợp lý trong lời nói của người Tam điểm, hay chàng tin như trẻ con vẫn thường tin vì giọng nói chân thành, quả quyết, cái giọng run run, thỉnh thoảng gần như ngắc ngứ ấy, hay là tin vì nhìn thấy cặp mắt già nua và sáng ngời kia đã bao năm nhìn cuộc sống với niềm tin tưởng này, hay là tin vì thấy cái vẻ điềm tĩnh, kiên quyết và biết rõ nhiệm vụ của mình toát ra từ tất cả con người ông cụ, nó khiến chàng đặc biệt kinh ngạc khi so sánh với tâm trạng sống buông xuôi và tuyệt vọng của mình. Nhưng dù thế nào đi nữa, chàng vẫn muốn tin với tất cả tâm hồn mình, và chàng tin thật sự, chàng vui mừng cảm thấy lòng mình yên tĩnh lại, thấy mình đang hồi sinh và quay trở về với cuộc sống. Người Tam điểm nói:

– Không thể hiểu được Người bằng lý trí, chỉ có thể hiểu được Người qua cuộc sống.

– Tôi không hiểu, – Pie nói và sợ hãi cảm thấy nỗi ngờ vực nổi dậy trong lòng. Chàng sợ ông ta lý luận mơ hồ và lỏng lẻo, chàng sợ mình không tin ông ta. Chàng nhắc lại: - Tôi không hiểu tại sao lý trí con người lại không thể đạt đến sự hiểu biết mà ông nói.

Người Tam điểm mỉm cười, nụ cười dịu dàng của một người cha, và nói:

– Trí tuệ tối cao và chân lý cũng như chất nước tinh khiết nhất, mà chúng ta muốn hấp thụ vào người. Tôi có thể hứng thứ nước tinh khiết kia vào cái bình dơ bẩn của tôi rồi phê phán về sự tinh khiết của nó không? Chỉ có cách làm cho bản thân tôi trong sạch, tôi mới có thể làm nước hứng được trong sạch tới một mức độ nào đó.

– Phải rồi, phải rồi, đúng như thế – Pie vui vẻ nó.

– Trí tuệ tối cao không phải chỉ xây dựng trên lý trí mà thôi, nó không phải xây dựng trên những khoa học trần thế như vật lý học, sử học, hóa học, v.v... là những ngành nhận thức lý tính. Trí tuệ tối cao là duy nhất, trí tuệ tối cao chỉ có một khoa học, cái khoa học của toàn cục, cái khoa học cắt nghĩa tất cả vũ trụ và địa vị của con người trong vũ trụ. Muốn tự mình hấp thụ được cái khoa học ấy thì nhất thiết phải làm cho lòng mình trong sạch và đổi mới, cho nên trước khi biết cần phải tin và tu sửa mình. Và chính để đạt mục đích ấy nên trong tâm hồn chúng ta mới có cái ánh sáng thiêng liêng mà chúng ta gọi là lương tâm.

– Phải rồi, phải rồi – Pie tán thành.

– Ta hãy dùng con mắt tinh thần nhìn vào nội tâm của ta và thử hỏi xem ta có bằng lòng mình không. Bấy lâu đi theo lý trí đơn thuần, ta đã đạt được những gì? Mình là người thế nào? Thưa ông, ông còn trẻ, ông giàu có, ông thông minh, có học thức. Với tất

cả những thứ quý báu ấy mà Thượng đế đã ban cho ông, ông đã làm gì? Ông có thỏa mãn về bản thân ông và về cuộc sống của ông không?

– Không, tôi căm ghét cuộc sống của tôi. – Pie cau mày đáp.

– Mình đã căm ghét nó, thì hãy thay đổi nó đi, hãy làm cho mình trong sạch và càng trong sạch thì mình càng có được sự thông tuệ. Thưa ông, ông hãy nhìn cuộc sống của ông mà xem. Ông đã sống nó như thế nào? Toàn là những cuộc truy hoan cuồng đãng, những cảnh trụy lạc, ông nhận ở xã hội đủ mọi thứ nhưng không trả lại cho nó một tí gì. Ông đã được giàu có. Ông đã dùng của cải của ông như thế nào? Ông đã làm gì cho đồng loại? Ông có nghĩ đến hàng vạn nô lệ của ông, ông có giúp đỡ họ về vật chất và về tinh thần hay không? Không, ông đã lợi dụng sức lao động của họ để sống một cuộc đời phóng đãng. Đấy ông đã làm như thế đấy. Ông có chọn một công việc có thể giúp ích cho đồng loại của mình không? Không, ông sống một cuộc đời nhàn rỗi. Rồi ông lấy vợ, thưa ông, ông đã đảm đương lấy trách nhiệm dìu dắt một người thiếu phụ, thế rồi ông đã làm gì? Thưa ông, ông không giúp đỡ cho người ta tìm thấy con đường đi đến chân lý; trái lại ông đã đẩy người ta vào vực thẳm của dối trá và bất hạnh. Một người đã làm nhục ông và ông giết người ta, thế rồi ông bảo rằng ông không biết đến Thượng đế và ông căm ghét cuộc sống của ông. Thưa ông, điều đó chẳng có gì là lạ hết.

Nói đoạn, người Tam điểm, tựa hồ như đã mệt vì phải nói một hơi dài, lại tựa khuỷu tay vào lưng đi-văng và nhắm mắt lại. Pie nhìn khuôn mặt khắc khổ, im lìm, già nua, gần như chết cứng ấy, và mấy máy đôi môi nhưng không nói lên thành tiếng. Chàng muốn nói: phải, đó là một cuộc sống đê tiện, nhàn rỗi, trụy lạc; nhưng chàng vẫn không dám phá vỡ sự yên lặng.

Người Tam điểm ho lên mấy tiếng khàn khàn, tiếng ho của những người già cả, và gọi người đầy tớ:

– Thế nào? Đã có ngựa chưa? – ông ta hỏi, mắt không nhìn Pie.

– Họ đã đưa ngựa trạm đến, – người đầy tớ đáp. – Ngài không nghỉ à?

– Không, bảo thắng ngựa đi.

Pie đứng lên, đầu cúi gầm đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại liếc mắt nhìn trộm người Tam điểm. Chàng ngẫm nghĩ: "Lẽ nào ông ta ra đi và bỏ ta lại một mình, không nói cho ta biết tất cả những điều ông ta cần phải nói, cũng không hề hứa hẹn giúp đỡ ta? Ừ phải, ta chưa bao giờ nghĩ đến điều đó, ta đã sống một cuộc đời trụy lạc đáng khinh, nhưng ta có ưa thích gì nó đâu, ta có muốn thế đâu. – Pie suy nghĩ. – Người này biết được chân lý, và nếu muốn, ông ta có thể chỉ cho ta thấy chân lý, – Pie muốn nói điều đó với người Tam điểm nhưng lại không dám. Người khách sắp xếp hành lý với đôi bàn tay già nua mà thành thạo, cài lại cúc áo da lông, rồi quay sang nói với Bêzukhôv, giọng lãnh đạm và khách khí:

– Ngài làm ơn cho biết bây giờ ngài đi đâu?

– Tôi ư? Tôi đi Pêterburg – Pie đáp, giọng ngập ngừng như giọng trẻ con. – Cảm ơn ông. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Nhưng xin ông đừng nghĩ rằng tôi xấu xa đến thế. Tôi tha thiết mong trở thành con người như ông muốn, nhưng xưa nay chưa bao giờ tôi được ai giúp đỡ... Vả chăng, tất cả đều là lỗi của tôi trước tiên. Xin ông hãy giúp tôi, giáo dục tôi và may ra tôi sẽ... - Pie không thể nói thêm nữa, chàng khịt mũi mấy cái rồi quay mặt đi.

Người Tam điểm im lặng một hồi lâu, có vẻ như đang suy tính điều gì.

– Chỉ có Thượng đế mới có thể giúp đỡ được, nhưng Hội của

chúng tôi sẽ giúp ông trong phạm vi nó có thể làm được. Ông đến Pêterburg, vậy ông hãy đưa cái này cho bá tước Villarxki (ông ta rút ví lấy một tờ giấy lớn gấp tư lại và viết lên đấy mấy chữ). Ông cho phép tôi khuyên ông một câu. Khi về đến thủ đô, trong những ngày đầu, ông hãy rút vào cảnh cô độc, tự phản tỉnh và đừng đi theo con đường cũ nữa. Bây giờ xin chúc ông lên đường bình an - ông ta kết luận khi thấy người đầy tớ bước vào - và chúc ông thành công.

Căn cứ vào quyển sổ của trạm trưởng, Pie biết rằng người khách là Oxip Alêkxêyêvits Bazđêyêv là một người Tam điểm và một người Martinixt[1] nổi tiếng vào bậc nhất ngay từ thời Nôvikôv[2]. Ông ta đi đã được một hồi lâu mà Pie vẫn không đi ngủ, cũng không bảo đem ngựa đến, cứ đi đi lại lại trong gian phòng của nhà trạm, trầm ngâm suy nghĩ đến cái dĩ vãng hư hỏng của mình, và với tâm trạng say sưa của một người vừa tái sinh, chàng hình dung cái tương lai hạnh phúc, lương thiện, hoàn hảo của mình mà chàng cảm thấy rất dễ thực hiện. Chàng có cảm tưởng rằng sở dĩ trước kia chàng hư hỏng chỉ là vì chàng đã ngẫu nhiên quên mất rằng làm con người có đạo đức thì sung sướng biết chừng nào. Trong lòng chàng chẳng còn dấu vết gì của những điều hoài nghi trước đây. Chàng tin chắc rằng con người có thể thương yêu nhau, liên kết với nhau để giúp đỡ nhau trên con đường đạo đức, và chàng hình dung hội Tam điểm là như vậy.

1. Người Martinixt: Người Tam điểm theo lý thuyết của Claude Saint Martiniste. Trong những người Tam điểm Nga có nhiều người Martiniste.

2. Nikôlai (1744-1818): Một nhà giáo dục Nga xuất sắc ở thế kỷ XVIII, hội viên hội Tam điểm

III

Về đến Pêterburg, Pie không báo cho ai biết mình đã về, chàng không đi đâu cả và luôn mấy ngày chỉ đọc quyển sách của Thômax a Kempit[1], mà không biết ai đã gửi cho chàng. Chàng chỉ hiểu một điều, và một điều duy nhất khi đọc quyển sách này, đó là một niềm vui xưa nay chưa hề biết: tin tưởng rằng người ta có thể đạt đến chỗ chí thiện, và có thể thực hiện tình hữu ái tích cực giữa người với người như Oxip Alêkaxêyits đã giác ngộ cho chàng. Chàng về được một tuần thì một buổi chiều bá tước Villarxki, một người Ba-lan trẻ tuổi mà Pie có quen biết qua loa trong giới giao tế ở Pêterburg, đến phòng chàng, vẻ mặt trang trọng như người làm nhân chứng cho Đôlôkhôv trước đây khi đến nhà chàng. Sau khi đóng cửa và yên trí rằng ngoài mình và Pie ra trong phòng không còn ai nữa, ông ta nói với chàng:

– Thưa bá tước, tôi đến tìm bá tước để làm tròn một nhiệm vụ ủy thác và bàn với bá tước một điều – ông ta nói với chàng, không ngồi xuống ghế – Có một người ở địa vị rất cao ở trong hội chúng tôi yêu cầu cho phép ông được gia nhập hội sớm hơn thời hạn quy định và đề nghị tôi làm người bảo lĩnh cho ông. Tôi xem việc thực hiện ý muốn của người ấy là một bổn phận thiêng liêng. Vậy ông có muốn gia nhập Hội Tam điểm với sự bảo lĩnh của tôi không?

Giọng nói lạnh lùng và nghiêm nghị của con người mà hầu như bao giờ chàng cũng gặp trong những buổi khiêu vũ với vẻ mặt tươi tắn ân cần, giữa những người đàn bà kiều diễm và sang trọng nhất, làm Pie ngạc nhiên. Chàng nói:

1. Tô-ma a Kem-pit (1379-1471): Tu sĩ Cơ đốc giáo, người Đức, nhà văn tôn giáo. Quyển sách nói đây là quyển *Bắt chước Giê-su Cơ-đốc*.

– Vâng, tôi muốn vào.

Villarxki gật đầu.

– Còn một câu hỏi nữa mà tôi yêu cầu bá tước trả lời tôi hết sức thành thực, không phải với tư cách một hội viên tương lai của hội Tam điểm mà là với tư cách một chính nhân quân tử (galant homme); ông đã từ bỏ những quan niệm trước đây của ông chưa? Ông có tin Thượng đế không?

Pie trầm ngâm.

– Vâng... vâng... tôi tin Thượng đế, – chàng nói.

– Nếu vậy – Villarxkia bắt đầu nói, nhưng Pie đã ngắt ông ta, nhắc lại một lần nữa:

– Vâng, tôi tin Thượng đế.

– Nếu vậy thì chúng ta có thể ra đi, – Villarxki nói. Ông cứ dùng xe ngựa của tôi.

Trên suốt đoạn đường, Villarxki vẫn nằm im. Khi Pie hỏi chàng sẽ phải làm gì và phải trả lời như thế nào thì Villarxki chỉ đáp lại rằng những hội hữu có tư cách hơn ông ta sẽ thử thách chàng và chàng chỉ cần nói thật là được.

Sau khi đã đi qua cổng lớn của ngôi nhà dùng làm hội hộ sở và bước lên một cầu thang gác tối om, họ vào một căn phòng ngoài nhỏ có thắp đèn sáng, và tự cởi áo khoác, không có người hầu nào cởi hộ. Họ rời khỏi phòng áo và bước vào một phòng khác. Một người phục sức kỳ dị xuất hiện ở cửa. Villarxki đến nói thầm thì mấy câu bằng tiếng Pháp với người đó rồi đến gần một cái tủ nhỏ, Pie nhận thấy trong tủ có những thứ quần áo mà chàng chưa bao giờ trông thấy. Villarxki lấy ở trong tủ ra một cái khăn tay, bịt mắt Pie và thắt nút ở sau gáy, tóc của chàng cũng bị buộc vào trong nút khiến chàng thấy đau nhói. Rồi ông ta kéo chàng về phía mình, hôn chàng và nắm tay chàng dắt đi. Tóc chàng bị cái nút thắt lại rất đau, chàng nhăn mặt và đồng thời mỉm cười vì

cảm thấy xấu hổ thế nào ấy. Thân hình to lớn, hai tay buông thõng, khuôn mặt nhăn nhó và tươi cười, Pie rụt rè lần bước theo Villarxki.

Sau khi đưa chàng đi được mươi bước, Villarxki dừng lại nói:

– Dù có gặp điều gì ông cũng phải dũng cảm chịu đựng, nếu quả ông đã quyết tâm vào hội chúng tôi. Pie gật đầu ưng thuận. Villarxki nói thêm: – Khi nghe có tiếng gõ ngoài cửa, ông hãy cất khăn bịt mặt đi. Tôi chúc ông can đảm và may mắn. Rồi Villarxki bắt tay Pie và đi ra.

Pie ở lại một mình, vẫn mỉm cười như lúc nãy. Đã hai lần chàng nhún vai, giơ tay lên sờ cái khăn như muốn cất nó đi, nhưng rồi lại buông tay xuống. Năm phút chàng trải qua trong khi bị bịt mắt đối với chàng dài như cả một tiếng đồng hồ. Tay chàng tê đi, chân chàng đứng không vững; chàng có cảm tưởng như mình mệt mỏi lắm. Chàng có những cảm giác hết sức phức tạp và khác nhau. Chàng sợ những việc sắp xảy ra, nhưng còn có một điều chàng sợ hơn nữa là để cho người ta thấy mình sợ hãi. Chàng tò mò muốn biết những việc mình sắp chứng kiến và những điều người ta sẽ cho chàng biết, nhưng điều làm cho chàng hào hứng hơn cả là giờ phút bước lên con đường hồi sinh, sống cuộc đời lương thiện, tích cực đã đến, điều mà chàng vẫn mơ ước từ khi gặp Oxip Alêkxêyits. Có tiếng gõ mạnh ở ngoài cửa, Pie cất khăn và đưa mắt nhìn quanh. Trong phòng tối om, ở một góc phòng chỉ có một ngọn đèn nhỏ leo lét cháy trong một vật gì trăng trắng. Pie đến gần hơn và thấy ngọn đèn đặt trên một cái bàn đen, trên bàn có một quyển sách mở rộng: đó là quyển Phúc âm, còn cái vật trăng trắng trong đó ngọn đèn cháy leo lét là một cái sọ người, hốc mắt sâu hoắm và răng nhe ra. Sau khi đọc dòng chữ đầu tiên trong quyển Phúc âm: "Thoạt kỳ thủy là Đạo và Đạo là Thượng đế", Pie đi quanh cái bàn và thấy một cái hòm gỗ lớn mở nắp đựng đầy một thứ gì không rõ. Đó là một cỗ quan tài đựng xương người. Những thứ chàng trông

thấy không làm cho chàng ngạc nhiên. Hy vọng bước vào một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ, hoàn toàn khác cuộc sống cũ, chàng sẵn sàng đón chờ những việc kỳ lạ, còn kỳ lạ hơn những cái chàng vừa trông thấy. Chiếc sọ người, cỗ quan tài, quyển Phúc-âm đối với chàng hầu như là những thứ chàng đã chờ đợi từ trước, và chàng còn chờ đợi những việc kỳ dị hơn nữa. Cố sức làm cho tình cảm sùng đạo nảy sinh trong lòng mình, chàng đưa mắt nhìn quanh, "Thượng đế, cái chết, tình yêu, tình hữu ái huynh đệ giữa người với người" – chàng vừa tự nhủ vừa liên hệ những chữ này với những hình ảnh mơ hồ nhưng phấn khởi. Cánh cửa bỗng mở ra và một người bước vào.

Dưới ánh sáng leo lét mà Pie đã quen nhìn, chàng trông thấy một người thâm thấp. Hình như người này vừa từ một nơi có ánh sáng bước vào chỗ tối nên phải dừng lại một lát; rồi người đó thận trọng bước tới cạnh bàn và đặt lên đó đôi bàn tay nhỏ đeo găng da.

Người thấp nhỏ này mặc một cái áo tạp-dề bằng da trắng, che cả ngực và một phần chân, ở cổ đeo một thứ vòng, ở dưới chiếc vòng nổi bật lên một cái riềm viền cổ trắng, cao đóng khung khuôn mặt dài được chiếu sáng từ phía dưới lên. Nghe tiếng động khẽ của Pie người mới vào liền quay về phía chàng, hỏi:

– Anh đến đây làm gì? Tại sao một người không tin vào ánh sáng của chân lý và không nhìn thấy ánh sáng ấy, như anh lại đến đây làm gì? Anh muốn gì ở chúng tôi? Có phải anh muốn sự thông tuệ, đạo đức và ánh sáng không?

Ngay từ khi cánh cửa lớn mở ra và người lạ mặt kia bước vào, Pie có một cảm giác sợ hãi và tôn kính giống như cảm giác hồi còn nhỏ mỗi lần đi xưng tội. Chàng cảm thấy mình đang mặt giáp mặt với một người hoàn toàn xa lạ trong đời sống hàng ngày, nhưng gần gũi vì tình hữu ái của nhân loại. Tim đập mạnh đến đến nỗi không thở được nữa, chàng đến gần người thuyết sư (trong hội

Tam điểm, người hội hữu chuẩn bị cho người đi tìm[1] gia nhập hội được gọi là thuyết sư). Khi đến gần hơn, Pie nhận ra người thuyết sư là một người chàng có quen, tên là Xmilianikôv, nhưng chàng cảm thấy khó chịu khi nghĩ rằng người vừa bước vào là một người quen: chàng chỉ muốn coi người ấy như một hội hữu và một thuyết sư có đạo đức. Pie một hồi lâu không nói được một lời nào, khiến người thuyết sư phải nhắc lại câu hỏi hồi nãy. Chàng ấp úng:

– Vâng, tôi... tôi... tôi muốn tự đổi mới.

– Tốt lắm – Xmôlianikôv nói.

– Tôi muốn quan niệm rằng hội "Tam điểm" là *tình huynh đệ*[2] và bình đẳng giữa mọi người nhằm những mục đích đạo đức – Pie nói và thấy xấu hổ vì cho rằng những lời nói của mình không ăn khớp với tính chất trang trọng của giờ phút này – tôi cho rằng...

– Tốt lắm – người thuyết sư vội vã nói, hẳn là ông ta hoàn toàn hài lòng về câu trả lời, – trước đây anh có tìm ở trong tôn giáo những biện pháp để đạt đến mục đích của mình không?

– Không. Trước đây tôi cho rằng tôn giáo là một sai lầm, và tôi không theo, – Pie nói khẽ đến nỗi người thuyết sư không nghe ra, phải hỏi lại xem chàng nói gì. Pie đáp – Trước đây tôi là người vô thần...

– Anh tìm chân lý để sống theo những quy tắc của chân lý; cho nên anh tìm thông tuệ và đạo đức, có phải thế không? – Người thuyết sư nói sau một lát im lặng.

– Vâng, vâng. – Pie xác nhận.

Người thuyết sư đằng hắng một tiếng, đặt hai bàn tay đeo găng lên ngực và bắt đầu nói:

1. Tức người muốn vào hội Tam điểm để đi tìm chân lý.
2. fraternité.

– Bây giờ tôi phải tuyên bố cho anh biết mục đích chính của hội chúng tôi, và nếu mục đích ấy trùng với mục đích của anh thì anh vào hội chúng tôi là có lợi. Mục đích đầu tiên, chủ yếu nhất, đồng thời là cơ sở của hội chúng tôi, trên đó hội chúng tôi được xây dựng, và không một lực lượng nào của loài người có thể lật đổ được, đó là bảo vệ và lưu truyền cho hậu thế một điều bí mật quan trọng... được truyền tới ngày nay từ thời xa xăm nhất, mãi từ thời con người đầu tiên cho đến chúng ta, và có lẽ vận mệnh của nhân loại cũng lệ thuộc vào điều bí mật đó. Nhưng vì điều bí mật đó không ai có thể biết được và sử dụng được nếu như bản thân mình không được chuẩn bị từ trước bằng cách tu thân lâu dài và kiên nhẫn; cho nên không phải người nào cũng có thể hy vọng nắm được nó một cách nhanh chóng. Vì vậy chúng tôi có một mục đích thứ hai là chuẩn bị các hội viên chúng tôi cho thật chu đáo để đổi mới tâm hồn họ, làm cho lòng họ trong sạch và soi sáng lý trí của họ bằng những biện pháp mà những con người đã nỗ lực tìm hiểu điều bí mật ấy đã truyền lại cho chúng tôi, và chính những biện pháp này sẽ khiến họ nắm được điều bí mật mà tôi đã nói. Thứ ba, trong khi tu sửa và làm cho các hội viên của chúng tôi được trong sạch, chúng tôi cố gắng cải tạo tất cả loài người bằng những tấm gương sùng tín và đạo đức trong các hội viên chúng tôi và cố hết sức dùng cách đó để chống lại cái ác đang thống trị thế giới. Anh hãy suy nghĩ kỹ về việc đó đi, và tôi sẽ lại gặp anh – ông ta nói đoạn bước ra khỏi phòng.

– Chống lại cái ác đang thống trị thế giới... – Pie nhắc lại và hình dung hoạt động sau này của mình trong lĩnh vực này. Chàng hình dung những con người như chàng cách đây hai tuần lễ, và trong trí tưởng tượng chàng nói với họ những lời dạy dỗ khuyên răn. Chàng hình dung những con người hư hỏng và bất hạnh mà chàng sẽ giúp đỡ bằng lời nói và việc làm, chàng tưởng tượng mình đang cứu những người khốn khổ thoát khỏi bàn tay những kẻ áp

bức họ. Trong ba mục đích mà người thuyết sư kể cho chàng nghe thì mục đích cuối cùng, mục đích cải tạo nhân loại là đặc biệt gần gũi với chàng. Điều bí mật quan trọng gì đấy mà người thuyết sư nhắc đến tuy có khêu gợi trí tò mò của chàng, nhưng đối với chàng không phải là điều chủ yếu; còn mục đích thứ hai là tu sửa mình và làm cho mình trong sạch thì chàng ít quan tâm đến, bởi vì trong giờ phút này chàng khoan khoái cảm thấy mình đã hoàn toàn từ bỏ được những tật xấu ngày trước và sẵn sàng chỉ làm điều thiện mà thôi.

Nửa giờ sau, người thuyết sư quay lại nói cho người tìm hiểu biết bảy đức tính tương ứng với bảy bậc thềm của thần miếu Xalômôn, mà mỗi người Tam điểm đều phải lo trau dồi cho mình. Những đức tính ấy là: 1) *Kín đáo*, tôn trọng những bí mật của hội. 2) *Phục tùng* các hội viên thượng cấp của hội, 3) *Sống đạo đức*, 4) *Yêu nhân loại*, 5) *Dũng cảm*, 6) *Đại lượng*, 7) *Yêu cái chết*.

– Thứ bảy, – người thuyết sư nói – anh phải cố gắng thường nghĩ đến cái chết để tiến tới chỗ không coi nó là một kẻ thù ghê sợ nữa, mà là một người bạn... giải thoát linh hồn đã mệt mỏi vì những việc hiện ra khỏi cuộc sống này và đưa nó đến nơi cực lạc, nghỉ ngơi.

"Phải rồi, phải như thế mới được – Pie ngẫm nghĩ khi người thuyết sư lại lui ra sau những lời này và để chàng ngồi một mình trầm ngâm suy nghĩ. – Phải rồi, phải như vậy mới được, nhưng ta còn yếu đuối đến nỗi vẫn ham chuộng cuộc sống của ta mà mãi đến nay ý nghĩa mới dần dần hiện rõ trước mắt ta". Còn năm đức tính kia, – chàng tính đốt ngón tay nhớ lại, chàng cảm thấy mình đều có: *dũng cảm, đại lượng, sống đạo đức, tình yêu nhân loại* và đặc biệt là *sự phục tùng*[1], cái này đối với chàng thậm chí không

1. Vua nước Izrael, và là người đã dựng lên ngôi đền Jêruxalem, Xalômôn được các dân tộc Cận Đông cho là một bậc anh quân và là một nhà hiền triết.

phải là một đức tính mà là một nguồn hạnh phúc (chàng vui sướng làm sao khi được thoát khỏi cái tự do phán đoán của mình và bắt ý chí mình phải phục tùng những người nắm được cái chân lý hiển nhiên). Còn về đức tính thứ bảy thì Pie đã quên khuấy đi mất, không tài nào nhớ lại được.

Lần thứ ba người thuyết sư quay trở lại nhanh hơn những lần trước và hỏi Pie xem chàng có giữ vững ý định không và có quyết tâm tuân theo tất cả những điều người ta đòi hỏi ở chàng không.

– Tôi sẵn sàng làm tất cả – Pie nói.

– Tôi còn phải nói cho anh biết một điều – người thuyết sư nói – hội chúng tôi truyền đạt giáo lý của mình không phải chỉ bằng lời nói mà còn bằng những biện pháp khác có tác dụng đến con người đi tìm sự thông tuệ và đạo đức có lẽ còn mạnh hơn những lời giải thích. Ngôi đền này, với cách trần thiết mà anh đã nhìn thấy, chắc đã nói được với lòng anh nhiều hơn là những lời nói, nếu lòng anh thành thực; và có lẽ trong nghi thức nhập hội sắp đến anh sẽ thấy một phương thức truyền đạt tương tự. Hội chúng tôi bắt chước những hội thời cổ đại, biểu hiện học thuyết của mình bằng những chữ tượng hình. Giữ tượng hình – người thuyết sư nói – là sự thể hiện một cái gì không cảm giác được và cái này có những tính chất tương tự với vật được biểu hiện.

Pie biết rất rõ chữ tượng hình là gì nhưng chàng không dám nói. Chàng im lặng lắng nghe người thuyết sư: qua tất cả những điều đã thấy được, chàng cảm thấy cuộc thử thách sắp sửa bắt đầu.

– Nếu anh quyết tâm, thì tôi phải làm lễ nhập hội cho anh – người hướng dẫn nói trong khi đến gần Pie hơn. – Để biểu lộ lòng đại lượng của anh, tôi xin anh đưa cho tôi tất cả những vật quý mà anh có.

– Nhưng tôi có mang gì trong người đâu – Pie nói, vì chàng tưởng người ta bảo chàng trao lại tất cả của cải hiện có của chàng.

– Nghĩa là những thứ anh hiện có trên người: đồng hồ, tiền bạc, nhẫn...

Pie vội vã đưa túi tiền, đồng hồ và một hồi lâu loay hoay mãi mới rút được chiếc nhẫn cưới ra khỏi ngón tay múp míp. Khi chàng đã làm xong, người thuyết sư nói:

– Để tỏ lòng phục tùng của anh, tôi yêu cầu anh cởi quần áo.

Pie cởi áo gi-lê và tháo giày ở chân trái theo lời chỉ dẫn của người thuyết sư. Người Tam điểm cởi khuy áo sơ-mi của chàng, phanh hở phía bên trái ngực và cúi xuống kéo ống quần bên trái của chàng lên quá đầu gối. Pie vội vã toan tháo tháo luôn cả chiếc giày bên chân phải và xắn ống quần bên phải lên để cho người lạ mặt đỡ mất công, nhưng người Tam điểm bảo chàng không cần phải làm như thế và đưa cho chàng một chiếc giày vải để xỏ vào chân trái. Với một nụ cười trẻ con thẹn thùng, ngờ vực và tư thế nhạo hiện rõ trên môi mặc dầu chàng không muốn, hai tay buông thõng, hai chân chạng ra, Pie đứng trước mặt người hội hữu thuyết sư đợi những mệnh lệnh mới.

– Và cuối cùng để biểu lộ lòng thành thực, tôi yêu cầu anh cho biết dục vọng chính của anh.

– Dục vọng của tôi ư! Trước kia tôi có nhiều lắm – Pie nói.

– Dục vọng nào làm cho anh vấp ngã nhiều nhất trên con đường đạo đức? – người Tam điểm nói.

Pie im lặng, băn khoăn. "Rượu? Ăn phàm? Nhàn rỗi? Lười biếng? Nóng nảy? Thù hằn? Gái?" – chàng nhẩm điểm lại trong tâm trí những tật xấu của mình cân nhắc mãi không biết nên dành ưu tiên cho tật xấu nào.

– Gái – chàng nói rất khẽ, chỉ thoáng nghe được mà thôi. Sau câu trả lời ấy, người Tam điểm đứng yên không nói một hồi lâu.

Cuối cùng ông ta đến gần Pie, lấy cái khăn tay ở trên bàn rồi lại bịt mắt chàng.

– Lần cuối cùng tôi nói với anh: anh phải tập trung tất cả tâm trí vào bản thân mình, phải kiềm chế các cảm giác và tìm hạnh phúc không phải ở những dục vọng mà ở trong tim mình. Nguồn gốc của hạnh phúc không phải ở ngoài ta mà ở trong ta.

Pie đã bắt đầu cảm thấy cái nguồn hạnh phúc mát mẻ kìa tuôn chảy trong lòng chàng, làm cho tâm hồn chàng giờ đây tràn đầy một niềm vui và một nỗi xúc động êm dịu khác thường.

IV

Một lát sau có người đến tìm Pie trong gian phòng tối; lần này không phải người thuyết sư hồi nãy, mà là Villarxki, người bảo lĩnh của chàng mà chàng nhận ra nhờ giọng nói. Khi Villarxki hỏi lại xem chàng có quyết tâm không thì chàng đáp:

– Vâng, vâng, tôi bằng lòng. – Rồi chàng nở một nụ cười rạng rỡ của trẻ con và cứ để hở cái ngực trần béo đẫy, một chân đi giày một chân không, chàng bước đi dè dặt, vụng về trong khi Villarxki dí một thanh kiếm vào giữa khoảng ngực để trần của chàng. Người ta đưa chàng ra khỏi phòng, đi qua những dãy hành lang quanh co và cuối cùng đến cửa hội sở. Villarxki dằng hắng một tiếng. Tức thì có tiếng dùi vồ gõ mấy cái đáp lại theo lối Tam điểm. Một giọng trầm mà chàng không biết là của ai (vì mắt chàng vẫn bị bịt kín) hỏi chàng là ai, ở nơi nào, sinh năm nào, v.v... Sau đó, người ta lại đưa chàng đến một chỗ khác, trong khi chàng vẫn bị bịt mắt, và trong lúc đi người ta dùng những hình ảnh phúng dụ để nói với chàng về những nỗi gian khổ của cuộc hành trình chàng sẽ đi, về tình hữu ái thiêng liêng, về đấng vĩnh viễn đã sáng tạo ra

thế giới, về tinh thần dũng cảm mà chàng phải có trong khi chịu đựng những gian khổ hiểm nguy. Trong lúc đi như vậy, Pie nhận thấy người ta gọi chàng khi thì là kẻ đi tìm, khi thì là kẻ đau khổ, khi thì lại gọi là kẻ yêu cầu và trong khi gọi như vậy họ lại lấy dùi vồ và kiếm gõ mỗi lần một khác. Trong lúc họ đưa chàng đến gần một vật gì không rõ, chàng nhận thấy giữa những người dẫn đường có sự phân vân và lúng túng. Chàng nghe những người xung quanh chàng bàn tán thì thào, và có một người yêu cầu phải đưa chàng đặt lên một vật gì, đoạn ra lệnh cho chàng lấy tay trái dí một cái com-pa vào vú bên trái và bắt chàng nhắc lại những lời thề trung thành với các luật lệ của hội, do một người khác đọc lên. Sau đó, họ tắt nến, đốt rượu cồn lên – Pie để đoán như vậy vì ngửi thấy mùi cồn – và họ nói rằng chàng sẽ được thấy ánh sáng nhỏ. Họ cởi khăn bịt mắt và Pie thấy như trong giấc mơ, trong ánh lửa leo lét của rượu cồn có một vài người cũng mặc thứ tạp dề như người thuyết sư, đứng trước mặt chàng và giơ kiếm chĩa vào ngực chàng. Trong số này, có một người mặc một chiếc áo sơ mi vấy máu. Trông thấy thế, Pie ưỡn ngực về phía những thanh kiếm, hy vọng rằng những thanh kiếm kia sẽ đâm suốt ngực mình. Nhưng người ta lập thức thu kiếm lại và bịt mắt chàng lại như cũ.

– Bây giờ anh đã được thấy ánh sáng nhỏ – một người nào đó nói với chàng. Đoạn người ta lại thắp nến lên, và bảo là chàng cần phải nhìn thấy ánh sáng lớn. Người ta lại cất khăn bịt mắt đi và hơn mười người đồng thanh nói: *Sic transit gloria Mundi*[1].

Pie dần dần định thần và đưa mắt nhìn gian phòng trong đó chàng đứng, cùng những người có mặt ở đấy. Có người ngồi xung quanh một cái bàn dài phủ vải đen, tất cả đều ăn mặc như những người chàng thấy từ lúc nãy. Chàng nhận ra một vài người mà chàng đã gặp trong giới xã giao Pêtecburg. Một người trẻ tuổi lạ

1. Vinh quang trần thế trôi qua như thế đấy! (tiếng La-tinh)

mặt ngồi ghế chủ tọa, trên cổ đeo một cây thập tự đặc biệt. Ở bên trái ông ta, là vị giáo sư Ý mà Pie đã gặp cách đây hai năm ở nhà Anna Pavlôvna. Ở đây lại có một viên đại thần rất trọng yếu và một gia sư người Thụy Sĩ trước đây đã sống ở nhà gia đình Kuraghin. Tất cả đều im lặng trang nghiêm lắng nghe vị chủ tọa cầm dùi vỗ. Trên tường gắn một ngôi sao sáng rực. Ở một bên bàn là một cái thảm nhỏ có vẽ nhiều hình tượng trưng khác nhau; và ở bên kia bàn là một thứ bàn thờ với một quyển Phúc âm và một cái sọ người. Xung quanh bàn có bảy cái cây đèn nến lớn như loại cây đèn nến ở trong nhà thờ. Hai người hội hữu dẫn Pie đến bàn thờ, bắt chàng quỳ xuống, hai chân làm thành một góc vuông, và ra lệnh cho chàng phải nằm xuống đất, nói rằng chàng đang phục trước cửa thần miếu. Một người thì thào:

– Trước tiên phải cho anh ta nhận cái bay đã.

Một người khác nói:

– Ồ, thôi, xin im đi cho.

Pie không phục xuống như người ta đã yêu cầu chàng đưa cặp mắt cận thị ngơ ngác nhìn quanh, và đột nhiên chàng đâm hoài nghi: " Ta ở nơi nào đây?" Ta đang làm gì thế này? Có phải họ đang chế nhạo ta không? Về sau khi nhớ đến điều này, ta có xấu hổ không?" Nhưng ngờ vực này chỉ thoáng qua trong khoảng khắc. Pie đưa mắt nhìn gương mặt nghiêm trang của mấy người đứng xung quanh, sực nhớ lại tất cả những điều chàng đã trải qua, và hiểu rằng không thể nào dừng lại ở giữa chừng được. Chàng hoảng sợ vì mình đã hoài nghi, và cố gắng gây lại trong lòng mình niềm cảm kích hồi nãy, chàng phủ phục xuống trước cửa thần miếu. Và quả nhiên niềm cảm kích lại tràn vào tâm hồn chàng, lần này còn mãnh liệt hơn lần trước nữa. Chàng phủ phục như vậy được một lúc thì họ ra lệnh cho chàng đứng dậy và mặc cho chàng một cái bay và ba đôi găng, rồi vị đại sư quay về phía chàng. Ông ta nói với chàng rằng chàng phải cố gắng làm sao đừng làm bẩn màu

trắng của cái tạp dề này vốn tượng trưng cho sự trong sạch và vững chắc. Đoạn ông ta nói đến cái bay mà chàng chưa hiểu ý nghĩa, giải thích rằng chàng phải cố gắng dùng cái bay này gạt bỏ những tật xấu, để làm cho con tim của mình được trong sạch và san phẳng một cách rộng lượng con tim của đồng loại. Còn về đôi găng thứ nhất, một đôi găng đàn ông, thì ông ta nói rằng chàng không thể hiểu được ý nghĩa của nó nhưng phải gìn giữ nó; về đôi găng thứ hai thì ông ta nói rằng chàng phải mang nó trong các buổi họp, và cuối cùng, về đôi găng tay thứ ba, một đôi găng phụ nữ, thì ông ta bảo:

– Hội hữu thân mến, đôi găng phụ nữ này được trang bị cho hội hữu. Hội hữu sẽ trao nó cho người đàn bà mà hội hữu kính trọng hơn hết. Cái quà tặng này sẽ chứng tỏ tấm lòng trong sạch của bạn và con người mà bạn chọn làm một nữ hội viên Tam điểm xứng đáng. Ông ta im lặng một lát rồi nói thêm: Nhưng hội hữu ạ, hội hữu phải cẩn thận chớ để cho đôi găng này tô điểm những bàn tay ô uế. - Trong lúc vị đại sư nói câu cuối cùng này Pie có cảm tưởng rằng ông ta bối rối. Pie còn bối rối hơn nữa, chàng đỏ bừng mặt đến nỗi nước mắt rưng rưng như khi trẻ con đỏ mặt, đưa mắt lo lắng nhìn quanh. Một phút im lặng ngượng ngùng trôi qua.

Phút im lặng này được một người hội hữu chấm dứt, người ấy đưa Pie đến cái thảm và bắt đầu đọc ở trong một quyển vở những lời giải thích tất cả những ảnh ở trên thảm: mặt trời, mặt trăng, cái dùi vồ, sợi dây dọi, cái bay, hòn đá hoang dã hình khối vuông, cái cột trụ ba cái cửa sổ, v.v... Đoạn ông ta chỉ chỗ cho Pie đứng, mách cho chàng biết những ám hiệu của hội, khẩu lệnh vào cửa và cuối cùng cho phép chàng ngồi xuống. Vị đại sư bắt đầu đọc điều lệ. Điều lệ rất dài, và Pie vì quá sung sướng, xúc động và xấu hổ nên không sao hiểu được những điều ông ta đọc. Chàng chỉ nghe những lời cuối cùng và nhớ lấy những điều ấy.

"Trong hội chúng ta, chúng ta không biết đến những cấp bậc

nào khác ngoài sự phân biệt giữa đạo đức và tội lỗi. Hãy tránh gây nên những sự phân biệt nào khác có thể vi phạm quyền bình đẳng. Hãy lao mình đến cứu người hội hữu, bất cứ là ai, hãy soi sáng kẻ lạc đường, hãy đỡ người sa ngã trở dậy và đừng bao giờ đem lòng thù hằn hay chống đối hội hữu của mình. Hãy hiền hòa và niềm nở. Hãy nhen lên trong lòng mọi người ngọn lửa của đạo đức. Hãy chia sẻ hạnh phúc của mình với đồng loại và đừng bao giờ để lòng ghen ghét làm vẩn đục niềm lạc thú trong sạch này.

Hãy tha thứ cho kẻ thù, đừng trả thù họ trừ phi bằng cách làm điều thiện đối với họ. Thực hiện được các quy tắc tối cao như vậy ngươi sẽ tìm thấy lại, những dấu vết của sự cao quý xưa kia của ngươi nay đã mất".

Vị đại sư kết thúc và đứng dậy ôm hôn Pie.

Pie nhìn quanh, mắt rưng rưng những giọt lệ vui mừng, không biết nói gì để đáp lại những người xung quanh đang đến chúc mừng chàng và muốn nối lại tình quen biết ngày xưa. Chàng không muốn nhận ra người quen nào hết, trong số tất cả những người này, chàng chỉ thấy những người hội hữu mà chàng nóng lòng mong muốn cùng nhau bắt tay vào công việc.

Vị đại sư gõ dùi vồ một cái, mọi người ngồi vào chỗ, và một hội hữu bắt đầu đọc lời giáo huấn về sự cần thiết của tính khiêm nhường.

Vị đại sư đề nghị làm nhiệm vụ cuối cùng, và viên đại thần đảm nhiệm việc quyên tiền bắt đầu đi vòng một lượt qua các hội hữu. Pie muốn ghi vào tờ giấy quyên tiền tất cả số tiền chàng hiện có nhưng sợ làm như thế là tỏ ra kiêu ngạo, nên chỉ ghi một số tiền như những người khác.

Buổi họp đã xong, và khi trở về nhà, Pie có cảm tưởng như mình vừa đi một cuộc du lịch xa xôi nào, kéo dài hàng chục năm, trong thời gian đó chàng đã hoàn toàn thay đổi, đã đoạn tuyệt với lối sống cũng như những tập quán cũ của mình.

V

Ngày hôm sau, Pie ngồi ở nhà đọc sách và cố gắng đi sâu vào ý nghĩa của cái hình vuông trong đó một cạnh tượng trưng cho Thượng đế, cạnh thứ hai cho đạo đức, cạnh thứ ba cho vật chất và cạnh thứ tư cho sự hỗn hợp của vật chất và đạo đức. Chốc chốc, chàng lại rời quyển sách và cái hình vuông, và tự đặt ra cho mình trong trí tưởng tượng một kế hoạch sống mới. Hôm qua ở hội sở người ta đã mách chàng rằng những tin đồn về cuộc đấu súng đã đến tai nhà vua và tốt nhất là chàng nên đi xa Pêterburg, Pie dự định sẽ về các điền trang miền Nam và săn sóc tới nông dân của chàng ở đấy. Chàng đang sung sướng nghĩ đến cuộc sống mới mẻ này thì bỗng công tước Vaxili lù lù bước vào phòng.

– Này anh bạn, anh đã làm gì ở Maxkva mà ghê thế? *Anh bạn*[1], tại sao anh lại xích mích với Lelya[2]. Anh lầm rồi. – Vaxili vừa bước vào phòng vừa nói – tôi biết hết rồi, tôi có thể cam đoan với anh rằng Elen không có lỗi gì với anh như chúa Cơ-đốc không có lỗi gì đối với người Do-thái vậy.

Pie muốn đáp lại, nhưng ông ta đã ngắt lời chàng:

– Tại sao anh không nói thẳng với tôi một cách tự nhiên như nói với một người bạn, thế chẳng hơn sao? Tôi biết hết, tôi hiểu hết rồi – ông ta nói – Anh đã hành động như một người đứng đắn biết tôn trọng danh dự, có lẽ anh quá hấp tấp, nhưng ta sẽ không bàn đến. Chỉ xin anh nhớ cho một điều là anh đã đặt tôi và Elen vào một tình trạng khó xử như thế nào trước mặt mọi người, và thậm chí trước mặt triều đình nữa – ông ta hạ thấp giọng nói

1. Mon cher.
2. Tức Elen.

thêm – nó ở Maxkva còn anh thì lại ở đây. Này anh bạn, anh nhớ cho. – Ông ta nắm lấy tay chàng và kéo thấp xuống – đây chỉ là sự hiểu lầm mà thôi; tôi thiết tưởng chính bản thân anh cũng cảm thấy thế. Bây giờ anh viết ngay cho tôi một bức thư gửi cho nó đi, nó sẽ đến đây và mọi việc sẽ được làm rõ ràng minh bạch, nếu không, tôi nói cho anh biết, anh có thể rất dễ dàng gặp phải những chuyện không hay đấy, anh ạ.

Công tước Vaxili nhìn Pie một cách nhiều ý nghĩa.

– Tôi có những nguồn tin chắc chắn cho biết rằng hoàng thái hậu rất để tâm đến việc này. Chắc anh cũng biết rằng Người rất quý Elen.

Đã mấy lần Pie định nói nhưng một mặt công tước Vaxili không để cho chàng nói, mặt khác bản thân chàng cũng chưa dám dùng ngay từ đầu cái giọng cự tuyệt và chống đối quyết liệt mà chàng đã định dùng để trả lời bố vợ. Hơn nữa, chàng lại nhớ đến điều lệ hội Tam điểm: "Phải hiền hòa và niềm nở". Chàng nhăn nhó, đỏ bừng mặt, đứng lên rồi lại ngồi xuống, giằng co với bản thân trong cái việc khó khăn nhất trên đời đối với chàng, là nói thẳng vào mặt một người, bất kể người ấy là ai, những điều khó chịu khác hẳn những điều mà họ dự đoán. Chàng đã quen phục tùng cái giọng tự thị, lơ đễnh của công tước Vaxili đến nỗi ngay tới bây giờ chàng cũng cảm thấy mình không đủ sức chống lại nhưng chàng cũng cảm thấy những điều chàng sắp nói ra sẽ quyết định tất cả tương lai của chàng: chàng sẽ đi theo con đường cũ hay là bước vào con đường mới mà hội Tam điểm đã chỉ cho chàng với một sức hấp dẫn mãnh liệt như vậy, con đường mà chàng đã tin tưởng chắc chắn là sẽ đưa chàng đến sự tái sinh trong một cuộc sống mới? Công tước Vaxili nói, giọng bông đùa:

– Thôi anh ơi, anh cứ "ừ" với tôi một tiếng rồi tôi sẽ tự tay viết thư cho nó và chúng ta sẽ ăn mừng. – Nhưng công tước Vaxili chưa kịp nói hết câu bông đùa thì trên gương mặt của Pie đã hiện

lên một vẻ giận dữ khủng khiếp nhắc nhở một trận lôi đình của cha chàng. Chàng nói khẽ, không nhìn vào mặt người tiếp chuyện:

– Thưa công tước, tôi không hề mời ông đến đây, ông đi đi, ông làm ơn đi đi cho. – Chàng đứng phắt dậy ra mở cửa cho ông ta, – ông đi đi – chàng nhắc lại lòng không dám tin rằng mình có thể nói như vậy, và mừng rỡ khi thấy cái vẻ lúng túng và sợ hãi hiện lên trên gương mặt công tước Vaxili.

– Anh làm sao thế? Anh ốm à?

– Ông đi đi! – Chàng nhắc lại một lần nữa, giọng run run. Thế là công tước Vaxili đành phải ra về không được lấy một lời bày giải.

Một tuần sau Pie từ biệt các bạn mới trong hội Tam điểm và sau khi đã để lại một số tiền lớn dành cho những việc từ thiện, chàng lên đường về các điền trang của mình. Các hội hữu đưa cho chàng những bức thư gửi các hội viên Tam điểm ở Kiev và Ôdetxa và hứa sẽ viết thư hướng dẫn chàng trong hoạt động mới.

VI

Vụ Pie đấu súng với Đôlôkhôv đã được ỉm đi và mặc dầu lúc bấy giờ nhà vua rất nghiêm khắc đối với các vụ đấu súng, cả hai đương sự cũng như những người làm chứng cho họ đều không bị trừng phạt. Nhưng việc Pie đoạn tuyệt với vợ đã xác nhận là cuộc đấu súng quả có xảy ra, và tin này được truyền đi khắp giới xã giao. Pie trước đây bị người ta nhìn trịnh thượng và khoan dung khi còn là một đứa con rơi, rồi được vuốt ve chiều chuộng khi đã trở thành một "đám" xuất sắc nhất của đế quốc Nga, thì sau khi cưới vợ chàng đã xuống giá rất nhiều trong dư luận của giới xã giao vì bay giờ những cô con gái đến tuổi lấy chồng cũng như các bà

mẹ không mong đợi gì ở chàng được nữa. Thêm vào đấy, chàng lại không biết và không muốn tranh thủ thiện cảm của giới xã giao. Cho nên bây giờ người ta cho rằng chàng là người duy nhất chịu trách nhiệm về việc xảy ra. Người ta bảo chàng là một anh chồng ghen bóng ghen gió, cũng có những cơn giận điên cuồng khát máu như cha chàng. Sau khi Pie ra đi, Elen trở về Pêterburg và được tất cả những người quen biết không những đón tiếp với một thái độ niềm nở mà còn ân cần xen lẫn với sự kính trọng nỗi bất hạnh của nàng. Khi người ta bàn tán đến chồng nàng, nàng lập tức phô ra một thái độ trang nghiêm, đầy tự trọng mà tuy không hiểu ý nghĩa ra sao nàng cũng đã tập được nhờ cái trực giác nhạy bén sẵn có xưa nay. Thái độ đó nói lên rằng nàng đã quyết định chịu đựng nỗi bất hạnh của mình không một lời than thở, và đức ông chồng của nàng là cây thập tự mà Thượng đế đã bắt nàng phải vác trên vai[1]. Công tước Vaxili bày tỏ ý mình một cách lộ liễu hơn. Mỗi khi nói đến Pie ông ta lại nhún vai rồi chỉ lên trán mà nói:

– *Thì tôi vẫn bảo là anh ấy hơi loạn óc mà*[2].

– Tôi đã bảo từ trước kia. – Anna Pavlôvna nói mỗi khi nhắc đến Pie – tôi đã nói ngay từ đầu, trước ai hết (phu nhân cố nhấn mạnh cái công đầu của mình), rằng anh ta là một chàng thanh niên điên rồ, đầu óc hư hỏng vì những tư tưởng vô luân của thời đại. Tôi đã bảo thế ngay từ khi tất cả mọi người còn tán dương anh ta, lúc anh ta mới ở ngoại quốc về, và chắc hẳn các vị còn nhớ đấy chứ, trong một buổi tiếp tân ở nhà tôi, anh ta đến, ăn nói như một Marat[3]. Rốt cục là thế nào? Ngay từ đầu tôi đã không tán thành cuộc hôn nhân và tôi đã đoán trước được tất cả những điều sẽ xảy ra.

Cũng như trước, trong những ngày rảnh rang, Anna Pavlôvna

1. Nghĩa là nỗi khổ mà vì phục tùng ý Chúa nàng phải cam tâm chịu đựng.

2. Un cerveau fêlé - je le disais toujours.

3. Marat (1743 - 1973) Một lãnh tụ của phái Jacobins (phái tả) trong cuộc cách mạng tư sản Pháp.

vẫn tổ chức những buổi tiếp tân ở nhà mình, những tối tiếp tân mà chỉ phu nhân mới có biệt tài tổ chức được, trong đó tập hợp trước hết *tất cả cái tinh hoa của xã hội thượng lưu chân chính, cái tinh hoa của giới trí thức trong xã hội Pêterburg*[1] như lời phu nhân vẫn thường nói. Ngoài việc chọn lọc tân khác tinh vi như vậy, những buổi tiếp tân của Anna Pavlôvna lại còn có một điểm đặc sắc nữa là mỗi lần phu nhân đều đem một nhân vật mới thú vị ra để thết khách, và không có nơi nào chỉ số của nhiệt kế chính trị trong những giới chính thống[2] của triều đình Pêterburg lại được biểu lộ rõ rệt và chắc chắn bằng ở những tối tiếp tân này.

Cuối năm 1806, khi người ta đã biết rõ tất cả những chi tiết đau buồn về trận Napôlêông tiêu diệt quân đội Phổ ở Iena và Auerstet và một phần lớn các pháo đài của Phổ đều đầu hàng, trong khi quân đội ta xâm nhập vào nước Phổ và cuộc chiến tranh chống Napôlêông lần thứ hai của ta đã bắt đầu, thì Anna Pavlôvna lại tổ chức một buổi tiếp tân ở nhà mình. *Tinh hoa của xã hội thượng lưu chân chính*[3] gồm có nàng Elen mê hồn và bất hạnh, đã bị chồng ruồng bỏ, tử tước Mortemart, công tước Ippôlit khả ái vừa mới ở Viên về, hai nhà ngoại giao, bà dì của phu nhân, một chàng thanh niên mà ở phòng khách này người ta gọi vắn tắt là *một con người rất có giá trị*[4], một ngự tiền phu nhân vừa mới được bổ nhiệm cùng đến với mẹ, và một vài người khác ít nổi tiếng hơn.

Nhân vật tối hôm ấy Anna Pavlôvna đem ra thết khách, xem như là một món ăn mới, là Bôrix Đrubetxkôy bấy giờ vừa mới ở quân đội Phổ về với tư cách tin sứ và hiện làm sĩ quan phụ tá cho một nhân vật rất quan trọng.

1. La crème de la véritable bonne société, la fine fleur de l'essence intellec tuelle de la société de Pétersbourg.
2. Những người tán thành quyền lực vô hạn của nhà vua.
3. La crème de la véritable bonne société.
4. Un homme de beaucoup de mérite.

Nhiệt độ trên nhiệt kế chính trị buổi tiếp tân hôm ấy là như sau: dù tất cả các quốc vương và các tướng lĩnh ở Âu châu muốn nhân nhượng gì với Bônapartơ để làm cho tôi, cho chúng ta nói chung, phải khó chịu và bực bội thì ý kiến của chúng ta về Bônapartơ vẫn không thay đổi. Chúng ta vẫn không ngừng nói thẳng cách suy nghĩ thật của chúng ta về con người này ra, và chúng ta chỉ có thể nói với vua Phổ và với những người khác: "*Mặc kệ ông, ông George Dandin ạ, đó là vì ông đã muốn thế*[1], đấy, chúng tôi chỉ có thể nói như vậy". Nhiệt độ chỉ trên nhiệt kế chính trị trong tối tiếp tân hôm ấy của Anna Pavlôvna là như thế. Khi Bôrix, người được dùng để chiêu đãi tân khách, bước vào phòng, thì hầu hết giới xã giao đã tề tựu đông đủ, và câu chuyện do Anna Pavlôvna điều khiển đang bàn về những quan hệ ngoại giao của ta với nước Áo và về mối hy vọng liên minh với Áo.

Bôrix chững chạc, hồng hào, tươi tắn trong bộ quân phục sĩ quan phụ tá bảnh bao, ung dung bước vào phòng khách, và theo thường lệ, chàng được đưa đến chào bà dì rồi lại nhập vào nhóm chung.

Anna Pavlôvna giơ bàn tay khô héo ra cho chàng hôn, giới thiệu với chàng một vài nhân vật mà chàng chưa quen biết và thì thầm xác định cho chàng rõ đặc tính của từng người.

– *Đây là công tước Ippôlit Kuraghin, một thanh niên khả ái, ông Krug đại diện ở Kôpenhagen, một trí tuệ sâu sắc* – và nói gọn thon lỏn – *ông Sitôv một con người rất có giá trị*[2].

Nhờ công chạy chọt của bà Anna Mikhailôvna, nhờ những sở hiếu của thuộc tính riêng trong cái tính cách thận trọng của mình, Bôrix đã đưa mình vào một địa vị có lợi nhất ở trong quân đội. Bây giờ chàng là sĩ quan phụ tá của một nhân vật quan trọng

1. Tu l'as voulu, George Dandin.
2. Le prince Hippolyte Kouraghine, un charmant jeune homme.
M. Kroug chargé d'affaires de Copenhague, un esprit profond.
M. Shitoff, un homme de beaucoup de mérite.

được phái sang Phổ với một nhiệm vụ rất trọng yếu và vừa ở đấy về với tư cách tín sứ. Chàng hoàn toàn thông thạo cái thứ tôn ti trật tự không ghi vào quy chế đã cám dỗ chàng hồi ở Ôlmuytx, cái thứ tôn ti trật tự đã khiến cho một anh thiếu úy có thể có ưu thế hơn hẳn một viên tướng, và theo nó thì muốn thành công trong quân đội, chẳng cần phải cố gắng, chẳng cần gì phải làm việc, phải dũng cảm, phải kiên nhẫn, mà chỉ cần biết khéo lấy lòng những người nắm quyền thăng thưởng. Ngay bản thân chàng thường cũng phải ngạc nhiên về những thành công nhanh chóng của mình và băn khoăn tự hỏi tại sao những người khác lại có thể không hiểu điều đó. Sự phát hiện này đã hoàn toàn thay đổi cả cách sống của chàng, tất cả những quan hệ của chàng với những người quen cũ, tất cả những dự định của chàng về tương lai. Chàng không giàu, nhưng chàng dùng hết số tiền chắt chiu được để ăn mặc lịch sự hơn những người khác. Chàng sẵn lòng thà chịu hy sinh nhiều sở thích còn hơn phải đi một chiếc xe ngựa tồi tàn hay xuất hiện trên đường phố Pêterburg trong một bộ quân phục cũ kỹ. Chàng chỉ tìm cách gần gũi và kết thân với những người ở địa vị cao hơn mình, và do đó, có thể có ích cho mình. Chàng yêu Pêterburg và khinh Maxkva. Những kỷ niệm về gia đình Rôxtôv và mối tình thơ ấu của chàng với Natasa khiến chàng khó chịu, và từ khi nhập ngũ chưa có lần nào chàng bước chân đến gia đình Rôxtôv. Được mời đến phòng tiếp khách của Anna Pavlôvna, điều mà chàng cho là một sự thăng trật quan trọng trên bước đường công danh, chàng hiểu ngay vai trò của mình ở đây, và trong khi để cho Anna Pavlôvna tận dụng mình để gây hứng thú cho buổi tiếp tân, chàng vẫn chăm chú quan sát từng vị khách có mặt, những lợi lộc mà việc giao du với họ có thể đem lại cho mình và trù tính xem mình có thể làm quen với những người nào! Chàng ngồi ở chỗ người ta chỉ cho chàng, bên cạnh nàng Elen kiều diễm,

và lắng nghe chuyện mọi người. Viên đại biện[1] Đan mạch nói:

– *Thành Viên thấy những cơ sở của hiệp ước ấy viển vông đến nỗi người ta không thể nào đạt được dù có những thắng lợi liên tiếp rực rỡ nhất, và nó hoài nghi những phương tiện có thể cho phép chúng ta có được những thắng lợi ấy. Đó chính là nguyên văn câu nói của nội các thành Viên*[2].

– *Hoài nghi cũng đã là đáng mừng!*[3] – *Con người trí tuệ sâu sắc*[4] nói, miệng mỉm một nụ cười tế nhị.

– *Cần phải phân biệt nội các Viên và hoàng đế Áo,* – *tử tước Mortơmar nói* – *Hoàng đế Áo không bao giờ có thể có một ý nghĩ như thế, chỉ có nội các là nói như vậy thôi*[5].

– *Ấy, tử tước thân mến ạ*[6] – Anna Pavlôvna nói xen vào – l'Urope[7] (không hiểu tại sao phu nhân lại nói *l'Urope*, tưởng chừng như đó là một cách phát âm đặc biệt tế nhị của tiếng Pháp mà phu nhân có thể dùng khi nói với một người Pháp) *l'Urope* sẽ không bao giờ là bạn đồng minh thành thực của chúng ta đâu[8].

Đoạn phu nhân lái câu chuyện sang tinh thần dũng cảm và kiên quyết của nhà vua Phổ, nhằm đưa Bôrix vào cuộc.

Bôrix lắng nghe mọi người nói, đợi đến lượt mình, nhưng trong lúc đó vẫn không quên đưa mắt nhìn người ngồi bên cạnh là nàng

1. Chargé d'affaires.

2. Vienne trouve les baseo du traité tellement hors d'atteinte qu;'on ne saurait y parvenier même par une continuité de cuccès les plus brillant, et elle met en doute les moyens qui pourraient nous les procurer. C'est la phrase authentique du Cabinet de Vienne.

3. C'est le doute qui est flatteur.

4. l'homme à l'esprit profond.

5. Il faut distinguer entre le Cabinet de Vienne et l'empereur d'Autriche. L'empereur d'Autriche n'a jamais pu penser une chose pareille, cen'est que le Cabinet qui le dit.

6. Eh! Mon cher-vicomte.

7. Urope: (đáng lý là Europe), châu Âu.

8. l'Urope ne sera jamais notre alliéc sincère.

Elen diễm lệ. Mỗi lần gặp đôi mắt của chàng sĩ quan phụ tá trẻ tuổi và đẹp trai, Elen lại mỉm cười.

Nhân nói đến tình hình nước Phổ, Anna Pavlôvna quay sang Bôrix một cách rất tự nhiên, yêu cầu chàng kể lại cuộc hành trình của chàng đến Glôgau và tình hình quân đội Phổ khi chàng đến. Bôrix nói thong thả, dùng một thứ tiếng Pháp thuần túy và rất đúng mẹo, kể lại rất nhiều chi tiết thú vị về quân đội, về triều đình, nhưng trong lúc kể chuyện chàng vẫn thận trọng tránh không bày tỏ ý kiến riêng của mình về những sự kiện mà chàng trình bày. Trong một khoảng thời gian khá dài, Bôrix làm cử tọa rất chú ý và Anna Pavlôvna cảm thấy cái món đầu mùa mình đem ra chiêu đãi tối nay đã làm cho tất cả các tân khách hài lòng. Người chú ý nhiều nhất đến câu chuyện của Bôrix là Elen. Nàng mấy lần hỏi chàng về một vài chi tiết trong cuộc hành trình của chàng, và tỏ ra hết sức quan tâm đến tình hình quân đội Phổ. Chàng vừa nói dứt, nàng đã quay về phía chàng với nụ cười quen thuộc và nói:

– *Thế nào ông cũng phải lại chơi đằng nhà tôi đấy!*[1]. - Cứ nghe giọng nàng nói, có thể tưởng chừng việc này là hết sức cần thiết vì một vài lý do mà chàng không thể nào biết được. – *Ngày thứ ba từ 8 giờ đến 9 giờ. Được như vậy tôi rất vui lòng*[2].

Bôrix hứa chiều theo ý muốn của nàng và đã toan bắt đầu nói chuyện với nàng nhưng Anna Pavlôvna gọi chàng lại, mượn cớ là "bà dì" của phu nhân cũng muốn nghe chàng nói chuyện.

– Ông có quen chồng của phu nhân phải không? – Anna Pavlôvna nói, nhắm mắt lại và chỉ Elen với một cử chỉ buồn rầu. – Ồ, sao lại có người đàn bà bất hạnh và đáng yêu đến thế! Trước

1. Il faut absolument que vous veniez me voir.
2. Mardi entre les 8 et 9 heures. Vous me fee grand plaisir.

mặt phu nhân xin ông chớ nói gì đến ông ta, đừng nói thế! Nó khổ tâm quá.

Khi Bôrix và Anna Pavlôvna quay trở lại nhóm tân khách, công tước Ippôlit đang làm mọi người chú ý. Chàng ta ngồi trong ghế bành, chồm người ra phía trước nói:

– *Vua Phổ ấy à?*[1] – nói đoạn chàng cười phá lên. Mọi người đều quay về phía chàng. – *Vua Phổ ấy à?*

Ippôlit nhắc lại, giọng như muốn hỏi điều gì, đoạn cười phá lên một lần nữa, rồi lại điềm nhiên và nghiêm trang ngồi tụt sâu vào ghế bành. Anna Pavlôvna đợi một lát, nhưng hình như Ippôlit nhất định không chịu nói thêm gì nữa, nên phu nhân bắt đầu kể chuyện tên Bônapartơ vô đạo đã lấy trộm thanh kiếm của Fridrich ở Potxđam.

– *Đó là thanh kiếm của Friđrich đại đế mà tôi*[2]... - phu nhân mở đầu, nhưng Ippôlit đã ngắt lời:

– *Vua Phổ ấy à...* - và cũng như lần trước, mọi người vừa quay về phía chàng, thì chàng lại xin lỗi và im bặt. Anna Pavlôvna cau mày. Mortơmar, bạn của Ippôlit, nói với chàng giọng cương quyết:

– *Xem nào, cái ông vua Phổ nhà anh có chuyện gì nào?*[3].

Ippôlit lại cười phá lên, nhưng hình như vừa cười vừa thấy hổ thẹn vì tiếng cười của mình.

– *Nào có gì đâu, tôi chỉ muốn nói là...* - chàng có ý muốn lặp lại một câu nói đùa mà chàng đã nghe được ở Viên và trong suốt buổi tiếp tân chàng vẫn tìm cách đưa vào câu chuyện. - Tôi *chỉ*

1. Le roi de Prusse?
2. C'esr l'épée de Frédéric le Grand que je...
3. Voyons, à qui en avez-vous avec votre roi de Prusse.

muốn nói rằng chúng ta chiến đấu cho nhà vua nước Phổ là sai lầm[1].

Bôrix thận trọng mỉm cười như thế nào để người ta có thể xem đó là một nụ cười chế nhạo hay tán thành lời bông đùa cũng được, tùy ý cử tọa. Mọi người cười rộ.

– *Cái trò chơi chữ của công tước hỏng quá, nó rất dí dỏm đấy nhưng không công bình* – Anna Pavlôvna vừa nói vừa giơ ngón tay nhăn nheo lên hăm dọa. – *Chúng ta không chiến đấu cho vua Phổ mà chiến đấu cho chính nghĩa*. Ô cái ông công tước Ippôlit này ác thật![2]

Suốt buổi tối câu chuyện không lúc nào lắng xuống chủ yếu xoay quanh những tin tức chính trị. Vào cuối buổi tiếp tân, câu chuyện rôm rả hẳn lên khi nói đến những phần thưởng mà hoàng đế đã ban tứ.

– Ông N.N năm ngoái đã được thưởng một hộp thuốc lá có khảm chân dung của hoàng đế, – *con người có trí tuệ sâu sắc*[3] nói, – tại sao ông S.S. lại không được phần thưởng ấy nhỉ?

Nhà ngoại giao đáp:

– *Xin ngài thứ lỗi cho, một hộp thuốc lá có khảm chân dung của hoàng đế là một phần thưởng chứ không phải là một huân chương, đúng hơn, đó là một món quà tặng*[4].

---

1. Non ce n'est rien, je voulais dire seulement... je voulais dire seule-ment que nous avous tort de faire la guerre pour le roi de Prusse.

2. Il est très mauvais, votre jeu de mot, très spirituel mais injuste. Nous ne faisons pas la guerre pour le roi de Prusse mais pour les bons principes. Ah, le méchant, ce prince Hippolyte.

3. L'homme à l'esprit profond.

4. Je vous demande pardon, une tabatière avec le portrait de l'empereur est une récompense mais une distinction, un cadeau plutôt.

– *Nhưng trước đây đã thành lệ rồi đấy, kìa như Svartxenberg chẳng hạn...*[1].

– *Không thể như thế được*[2] – một người khác đáp. – Tôi sẵn sàng đánh cuộc đấy. – *Huân chương danh dự ngoại hạng thì lại là việc khác...*[3].

Khi mọi người đứng dậy ra về, Elen, trong suốt buổi tiếp tân hôm ấy vẫn nói rất ít, một lần nữa lại mời Bôrix ra cho chàng một mệnh lệnh âu yếm mà ngụ nhiều ý nghĩa dặn đến ngày thứ ba phải có mặt ở nhà nàng.

– Tôi rất cần gặp ông – nàng nói và mỉm cười, đưa mắt nhìn Anna Pavlôvna, và Anna Pavlôvna cũng mỉm cười theo để xác nhận ý muốn của Elen, với cái nụ cười buồn buồn của phu nhân như mỗi khi nhắc đến vị ân nhân cao cả của mình[4]. Có thể tưởng chừng tối hôm ấy Bôrix có nói những điều gì đó về quân đội Phổ khiến Elen đột nhiên cảm thấy thế nào cũng phải gặp chàng. Nàng có vẻ như hứa với chàng là đến ngày thứ ba khi chàng đến, nàng sẽ cho biết tại sao.

Sáng ngày thứ ba, khi Bôrix vào gian phòng khách tráng lệ của Elen, người ta chẳng giải thích gì rõ ràng cho chàng biết tại sao chàng cần phải đến như vậy. Ở đây có mấy người khách khác, bá tước phu nhân nói với chàng rất ít, và mãi đến khi chàng hôn tay nàng để cáo từ ra về, nàng mới nói một cách đột ngột, giọng thì thào, và có một điều kỳ dị là trên môi nàng không thấy bóng dáng nụ cười bất tuyệt thường ngày.

– *Ngày mai anh đến ăn cơm nhé... vào buổi tối. Anh phải đến đấy... Đến nhé*[5]...

1. Il y a eu plutôt des entécédents, je vous citerai Schwar zenberg.
2. C'est imposible.
3. Le grand cordon, c'est différent.
4. Tức Hoàng Thái Hậu.
5. Venez demain diner... le soir. Il fuat que vous veniez... venez...

Về Pêterburg chuyến ấy, Bôrix đã trở thành một người thân trong nhà bá tước phu nhân Bêzukhôv.

VIII

Chiến tranh đã đến kỳ ác liệt và chiến trường đã lan gần đến biên giới Nga. Đâu đâu cũng chỉ nghe những lời nguyền rủa Bônapartơ, kẻ thù của nhân loại; trong các làng mạc người ta tuyển dân quân và tân binh, và từ chiến trường đưa về những tin tức trái ngược nhau bao giờ cũng sai lạc, thành thử được mỗi người thuyết minh lại một cách.

Từ năm 1805 đời sống của lão công tước Bôlkônxki, của công tước Andrêy và của công tước tiểu thư Marya đã thay đổi nhiều.

Năm 1806, lão công tước được bổ nhiệm làm một trong tám vị tổng tư lệnh dân quân trong toàn nước Nga lúc bấy giờ. Tuy tuổi đã già và sức khỏe đã suy yếu rất nhiều, nhất là trong thời gian ông tưởng con trai mình đã tử trận, lão công tước vẫn cho rằng mình không có quyền từ chối một nhiệm vụ mà chính hoàng đế đã giao phó. Hướng hoạt động mới mẻ này cổ vũ ông và làm cho ông khỏe khoắn ra. Ông luôn luôn đi kinh lý trong ba tỉnh dưới quyền ông cai quản. Ông chấp hành những nhiệm vụ của mình một cách cẩn thận đến câu nệ, nghiêm khắc đến tàn nhẫn đối với các thuộc hạ, và thân hành kiểm tra, đôn đốc công việc cho đến những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Công tước tiểu tư Marya không học toán với ông cụ như trước nữa và chỉ vào phòng làm việc của cha vào buổi sáng cùng với người vú em và tiểu công tước Nikôlai (như ông nội cậu vẫn gọi), những khi lão công tước ở nhà. Tiểu công tước Nikôlai ở với người vú của cậu và bảo mẫu Xavisna trong phần tư thất trước kia của công tước phu nhân, và ngày ngày tiểu thư Marya

giành phần lớn thời giờ để ngồi trong gian phòng của đứa cháu nhỏ, cố hết sức thay thế người mẹ của đứa bé. Cô Burien cũng tỏ ra rất yêu quý đứa bé, và tiểu thư Marya nhiều khi phải hy sinh phần mình nhường cho người bạn gái hưởng cái thú được bế ẵm và chơi đùa với chú thiên thần tí hon (như nàng vẫn gọi đứa cháu nhỏ).

Trong ngôi nhà thờ Lưxye Gorư cạnh bàn thờ Chúa, người ta đã dựng lên một cái điện thờ ở trên ngôi mộ của công tước phu nhân nhỏ nhắn và đặt ở trong điện một pho tượng bằng cẩm thạch đem từ Ý về. Đó là tượng một vị thiên thần có cái môi trên hơi cong lên một chút tựa hồ như sắp mỉm cười, và có một hôm, khi công tước Anđrêy và công tước tiểu thư Marya ở điện thờ ra, hai người bảo nhau không hiểu tại sao dung mạo của vị thiên thần này có một cái gì gợi lại gương mặt của người đã khuất. Nhưng còn một điều kỳ lạ hơn mà công tước Anđrêy không nói với em gái, là trong vẻ mặt của vị thiên thần mà nhà nghệ sĩ đã vô tình thể hiện trên nét khắc, công tước Anđrây nhìn thấy chính những lời trách móc dịu dàng mà trước đây chàng đã đọc trên gương mặt của vợ khi tắt nghỉ: "Tại sao anh nỡ để em đến nông nỗi này?"

Công tước Anđrêy về nhà được ít lâu thì lão công tước chia gia tài cho con trai và cắt cho chàng thôn Bôgutsarôvô, một điền trang lớn ở cách Lưxye Gorư bốn mươi dặm Nga. Một phần vì Lưxye Gorư gắn liền với những kỷ niệm đau buồn, một phần vì công tước Anđrêy không bao giờ cảm thấy mình có đủ sức chịu đựng tính tình của cha, một phần cũng vì chàng đang cần sống cô độc, công tước Anđrêy đã nhân dịp ấy đến Bôgutsarôvô xây dựng nhà cửa và sống ở đây phần lớn thời gian.

Sau chiến dịch Auxterlitx, công tước Anđrêy đã quyết định dứt khoát từ nay sẽ không bao giờ trở về quân đội nữa; thế rồi khi chiến tranh bắt đầu và người nào cũng phải tòng quân, thì chàng lĩnh nhiệm vụ tập trung dân quân dưới quyền cha chàng để khỏi

gia nhập quân thường trực. Vai trò của lão công tước và của con trai hầu như đã đảo ngược lại sau chiến dịch 1805. Được hoạt động của mình cổ vũ, lão công tước hy vọng rất nhiều ở chiến dịch sắp tới; trái lại, công tước Anđrêy không tham dự vào chiến tranh, và mặc dầu trong thâm tâm chàng rất tiếc điều đó, chàng vẫn chỉ thấy trước những kết quả không hay.

Ngày hai mươi sáu tháng hai năm 1807 lão công tước đi kinh lý trong vùng. Công tước Anđrêy ở lại Lưxye Gorư như thường lệ mỗi khi cha chàng vắng mặt. Cậu bé Nicôluska ốm đã ba ngày nay. Những người đánh xe đưa lão công tước lên tỉnh đã trở về, mang giấy tờ và thư từ cho công tước Anđrêy.

Người hầu phòng tay cầm những phong thư không tìm thấy công tước ở trong phòng làm việc của chàng liền vào phòng tiểu thư Marya, nhưng vẫn không thấy ở đấy. Người ta nói với y rằng công tước ở phòng chàng nuôi trẻ.

– Mời đại nhân ra cho, Pêtrusa đã mang công văn về – một người đầy tớ gái giúp việc u già nói với công tước Anđrêy trong khi chàng ngồi trên một cái ghế nhỏ của trẻ con, hai bàn tay run run, đôi mày nhíu lại, đang nhỏ từng giọt thuốc vào một cốc nước đầy đến một nửa.

– Có việc gì thế? – Chàng hỏi, giọng cáu kỉnh, và bàn tay vụng về vô ý rót quá một vài giọt thuốc vào trong cốc. Chàng hất cốc nước xuống đất rồi bảo rót cốc khác. Người đầy tớ gái bưng nước đến cho chàng.

Trong phòng chỉ kê một cái giường nhỏ của trẻ con, hai cái hòm, hai cái ghế bành, một cái bàn lớn, một cái bàn con và một cái ghế nhỏ của trẻ con mà công tước Anđrêy đang ngồi. Cửa sổ đều có căng rèm, và trên bàn, một ngọn nến đang cháy dở, bên cạnh có dựng một quyển sách nhạc để ánh sáng khỏi hắt vào giường con.

– Anh ạ – công tước tiểu thư Marya đứng bên giường đứa bé nói với anh – anh nên đợi một lát thì hơn... chốc nữa.

– Ồ! Thôi xin cô, cô thì chỉ vớ vẩn, lúc nào cũng cứ đợi với chờ, đấy kết quả là thế đấy, – công tước Andrêy nói, giọng thì thầm như có ý hằn học, hẳn là muốn làm cho em gái bực mình.

– Anh ạ, đừng đánh thức nó dậy thì hơn, thật đấy, nó mới thiếp đi được một lát – công tước tiểu thư nói, giọng van lơn.

Công tước Andrêy đứng dậy và cầm cái cốc rón rén đến giường con.

– Hay thôi đừng thức nó nữa? – Chàng nói, ngần ngại.

– Tùy anh đấy, kể ra... em nghĩ rằng... thôi thì tùy anh... - tiểu thư Marya nói, hình như nàng đâm ra sợ sệt và hổ thẹn khi thấy ý kiến của mình đã thắng. Nàng chỉ cho anh nàng thấy người đầy tớ đang thì thầm gọi chàng.

Đêm nay là đêm thứ hai cả hai người đều không ngủ, lo săn sóc đứa bé đang lên cơn sốt, người nóng như sôi. Đã suốt hai ngày nay, vì không tin ông thầy thuốc ở trong nhà, trong khi chờ đợi một bác sĩ mời ở ngoài tỉnh về, họ đã thử dùng hết thuốc này đến thuốc khác. Mệt lả đi vì mất ngủ và lo lắng, cả hai đều trút nỗi buồn bực lên nhau, trách móc, cãi vã lẫn nhau.

– Pêtrusa đã mang giấy tờ của cụ về, – người đầy tớ gái nói thầm.

Công tước Andrêy bước ra.

– Có việc gì thế? – chàng hỏi gắt, và sau khi đã nghe những lời nhắn miệng của lão công tước, nhận bức thư của ông và những phong thư khác, chàng quay trở lại phòng trẻ.

– Thế nào rồi? – công tước Andrêy hỏi.

– Vẫn thế, anh chịu khó đợi một chút. Karl Ivanits vẫn nói là chỉ có giấc ngủ là quý hơn cả. – Tiểu thư Marya thở dài nói thì thầm.

Công tước Andrêy đến bên đứa bé và sờ vào người nó. Nó nóng như hòn than.

– Cô đem cái ông Karl Ivanits nhà cô đi đâu thì đi cho rảnh! – Chàng cầm cái cốc nhỏ thuốc và lại tiến đến bên giường.

– Đừng, anh Andrêy, – tiểu thư Marya nói.

Nhưng chàng cau mày nhìn nàng, vẻ vừa giận dữ lại vừa đau khổ, và cầm cái cốc cúi xuống sát đứa bé.

– Nhưng tôi muốn thế – nào, tôi nhờ cô, cô cho nó uống đi.

Công tước tiểu thư Marya nhún vai, nhưng vẫn ngoan ngoãn cầm lấy cái cốc và sau khi gọi người vú em lại, nàng bắt đầu cho đứa bé uống thuốc. Đứa bé khóc thét lên và thở khò khè. Công tước Andrêy cau mày, giơ tay lên ôm đầu, bước ra khỏi phòng rồi ngồi xuống chiếc đi-văng đặt ở phòng bên

Tay chàng vẫn cầm tập thư. Như một cái máy, chàng bóc các phong thư ra đọc. Lão công tước viết thư trên giấy xanh, chữ viết rất to và nét chữ kéo dài, thỉnh thoảng lại dùng cổ tự để viết tắt. Bức thư như sau:

"Ta vừa nhận được qua liên lạc viên một tin rất đáng mừng đối với lúc này, nếu đó không phải là một tin sai lạc. Đâu như Bênnigxên đã đại thắng Buônaprtê ở gần Ailau. Ở Pêterburg mọi người đều ăn mừng và vô số phần thưởng đã được gửi đến cho quân đội. Mặc dù ông ấy là người Đức, ta cũng có lời mừng ông ấy. Còn cái thằng cha thủ lãnh ở Kortsêvô một thằng Khandrilôv nào ấy, thì thực ta không hiểu nó làm trò trống gì: mãi đến giờ mà số quân bổ sung cũng như lương thực vẫn chưa được gửi đi. Con phải phi ngựa đến đó ngay và nói với hắn rằng nếu trong tám ngày công việc không xong thì ta lấy đầu. Còn về trận Prôixich Ailau thì ta cũng đã nhận được một bức thư của Pêtyênka – nó có dự trận ấy – tất cả các tin tức đều xác thực. Khi những kẻ không nên can thiệp không can thiệp vào, thì ngay đến một người Đức cũng có thể đánh bại Buônapartê. Nghe nói hắn bỏ chạy khá hốt hoảng. Con phải nhớ lập tức phi ngựa đến Kortsêvô và làm ngay điều ta đã dặn".

Công tước Andrêy thở dài và bóc phong bì kia ra. Đó là bức thư của Bilibin gồm hai tờ giấy viết chữ nhỏ. Chàng gấp bức thư lại không đọc, rồi giở ra đọc một lần nữa bức thư của cha với câu cuối: "phi ngựa đến Kortsêvô và làm ngay điều ta đã dặn!"

"Không, xin lỗi, bây giờ tôi không đi đâu cả, phải chờ thằng bé khỏi đã" – Chàng tự nhủ rồi đến sát tiểu thư Marya vẫn ngồi bên giường và khe khẽ ru đứa bé.

"Nào, thử xem ông cụ con viết cho mình những điều gì khó chịu nữa?" – công tước Andrêy nhớ lại nội dung bức thư của cha. Ừ, quân đội ta đã đánh thắng Bônapartơ chính trong lúc ta không tại ngũ. Phải, số phận như chế nhạo mình... Thôi cứ mặc!" Và chàng bắt đầu đọc bức thư của Bilibin viết bằng tiếng Pháp. Chàng đọc nhưng không hiểu được một nửa, chàng đọc chỉ là để quên đi một phút đừng nghĩ đến cái điều đã bắt chàng suy nghĩ quá lâu, choán hết tâm trí chàng và làm cho chàng khổ sở.

IX

Bây giờ Bilibin giữ một chức vụ ngoại giao bên cạnh Bộ tổng tư lệnh và tuy viết bằng tiếng Pháp với những câu bông đùa và những thành ngữ Pháp, ông ta vẫn miêu tả chiến dịch với một thái độ can đảm đặc biệt của người Nga, không sợ tự phê phán mình và tự chế nhạo mình. Bilibin viết rằng bổn phận phải *kín đáo*[1] của nhà ngoại giao làm cho ông ta khổ sở và ông ta cảm thấy sung sướng vì có một người bạn trao đổi thư từ đáng tin cậy là công tước Andrêy mà ông ta có thể trút tất cả những điều bực tức đã tích lũy bấy lâu vì phải chứng kiến những sự việc xảy ra

1. discrétion.

trong quân đội. Bức thư này đã cũ, viết từ trước khi xảy ra trận Proixich. Bilibin viết[1]:

"Sau những thắng lợi to lớn của ta ở Auxterlitx, như anh đã biết, công tước thân mến ạ, tôi không rời khỏi Bộ tổng tư lệnh nữa. Quả thực tôi đã bắt đầu thấy thích chiến tranh rồi, và như thế cũng hay. Những điều tôi được mục kích ba tháng nay thực là không thể nào tin được.

Tôi xin nói "từ đầu". Kẻ thù của nhân loại, như anh đã biết, xông vào đánh quân Phổ. Quân Phổ là ông bạn đồng minh trung thành của ta, suốt ba năm nay, chỉ lừa ta có ba lần. Ta đứng về phía họ và trợ thủ cho họ. Nhưng xem ra thì kẻ thù của nhân loại chẳng cần đếm xỉa gì đến những lời lẽ hay ho của chúng ta và với cái thói vô lễ và dã man của hắn, hắn đã xông vào đánh quân Phổ không để cho họ có thì giờ kết thúc cuộc duyệt binh đã bắt đầu và chỉ trong nháy mắt, hắn đã đánh cho quân Phổ một trận ê chề rồi đến ngự ở điện Pôtxđam.

---

1. "Depuis nos grands succès d'Austerlitz, vous savez, mon cher prince, que je ne quitte plus les quartiers généraux. Décidément j'ai pris gout à la guerre et bien m'en a pris. Ce que j'ai vu ces trois mois est ineroyable.

"Je commence "ab ovo" L'ennemi du genre hamian, comme vous savez, s'attaque aux Prussiens. Les Prussiens sont nos fidèles amis alliés qui ne nous ont trompé que trois fois depuis trois ans. Nous prenons fait et cause pour eux. Mais il se trouve que l'ennemi du genre humain ne fait nulle attention à nos beaux discours, et avec sa manière impolie et sauvage se jette sur les Prussiens sans leur donner le temps de finir la parade commencée, en deux tours de main les rose à plate couture et va s'installer au palais de Potsdam.

"J'ai le plus vif désir, écrit le roi de Prusse à Buonaparte, que V.M. soit accueillie et traitée dans mon palais d'une manière qui lui soit agréable et c'est avec empressement que J'ai pris à cet effet toutes les mesures que les circonstances me permettaient. Puissé-je avoir réussi! Les généraux prussiens se piquent de politesse envers les Francais et mettent bas les armes aux premières sommations.

"Le chef de la garnison de Glogau avec dix mille hommes demande au roi de Prusse ce qu'il doit faire s'il est sommé de se rendre? Tout cela est positif.

Vua Phổ viết cho Bônapartơ "Tôi hết sức thiết tha mong mỏi rằng Hoàng đế sẽ hài lòng về cách nghênh tiếp và chiêu đãi Bệ hạ trong cung điện của tôi, và tôi đã hết lòng lo lắng thi hành mọi biện pháp có thể thi hành được trong hoàn cảnh hiện nay. Mong sao những niềm mong mỏi của tôi được thực hiện như ý!"

Tóm lại, chúng ta hy vọng rằng chỉ riêng cái tư thế quân sự của ta thôi cũng đủ khiến họ phải kiêng dè, nhưng kết quả hóa ra là chúng ta đã bị lôi cuốn vào một cuộc chiến tranh thực sự, hơn nữa lại là một cuộc chiến tranh ở ngay biên giới nước ta "Liên minh với vua Phổ". Lệ bộ đều hoàn toàn đầy đủ, chỉ còn thiếu một điều nhỏ nhặt thôi, đó là một vị tổng tư lệnh. Vì nhận thấy rằng những thắng lợi ở Auxterlitx lẽ ra sẽ có giá trị quyết định hơn giá như vị tổng tư lệnh không đến nỗi trẻ như Kutuzôv, nên người ta đã điểm duyệt tất cả những cụ già tám mươi và giữa Prôxôvxki và Kamenxki thì người ta đã chọn Kamenxki. Tổng tư lệnh đi xe kibitka... đến gặp chúng tôi theo kiểu Xuvôrôv và đã được nghênh tiếp bằng những tiếng hoan hô mừng rỡ và đắc thắng.

Ngày 4, chuyến thư đầu tiên từ Pêterburg đến. Người ta đưa các hòm thư vào phòng làm việc của nguyên soái, vì ông ta vốn thích thân hành làm tất cả mọi việc. Người ta gọi tôi vào giúp một tay để phân loại các thư từ và nhận lấy những bức thư nào gửi cho chúng tôi. Nguyên soái nhìn chúng tôi làm và chờ đợi những gói thư gửi cho ngài. Chúng tôi tìm mãi chẳng thấy bức nào cả. Nguyên soái đâm sốt ruột, tự mình bắt tay vào tìm thì thấy toàn những thư của hoàng đế gửi cho bá tước T... cho công tước V.. và cho những người khác. Thế là ông ta nổi trận lôi đình, một trong những

---

"Bref, espérant en imposer seulement par notre attitude militaire, il se trouve que nous voilà en guerre pour tout de bon, et ce qui plus est, en guerre sur nos frontières avec et pour le roi de Prusse. Tout est au grand complet, il ne nous manque

* Nguyên văn: "attitude" - ở đây chỉ cách đứng, điệu bộ ở trong vũ kịch.

trận lôi đình kinh khủng mà ông ta thường có. Ông ta nổi khùng thét lác chửi bới mọi người, vồ lấy những bức thư, bóc ra và đọc những bức Hoàng đế gửi cho người khác. Đấy, người ta đối xử với tôi như thế đấy! Người ta không tin tôi, cho người theo dõi tôi. Tốt lắm; thôi cút đi! Và ông ta viết bản nhật lệnh trừ danh cho tướng Bennigxen[1].

"Tôi bị thương không cưỡi ngựa được, cho nên không thể nào cầm quân. Ông đã đem bại quân ở Pultuxt về, ở đấy nó phải ở giữa trời, không có củi đốt, không có cỏ cho ngựa ăn, vì vậy cần phải có biện pháp bổ cứu, và như hôm qua chính ông đã nói với bá tước Bukxhevđen, bây giờ cần phải rút lui về phía biên giới nước ta, và việc ấy phải thực hiện ngay hôm nay".

Ông ta lại viết thư gửi hoàng thượng[2]: "Qua những cuộc hành quân vừa rồi, tôi đi ngựa nhiều nên bị yên ngựa cọ sớt da, vết thương đó thêm vào những cuộc chuyển quân trước đây đã khiến cho tôi tuyệt nhiên không thể nào cưỡi ngựa và chỉ huy một đạo quân to lớn như thế này được nữa; vì vậy tôi đã giao quyền chỉ huy cho viên tướng

1. qu'une petite chose, c'est le général en chef. Comme il s'est trouvé que les succès d'Austerlitz auraient pu être plus décisifs si le général en chef eut été moins jeune, on fait la revue des octogénares et entre Prosorovsky et Kamensky, on donne la préférence au dernier. Le général nous arrive en kibik à la manière de Souvaroff et est accueilli avec des acclamations de joie et de triomphe.

"Le 4 arrive le premier courrier de Pétersbourg. On apporte les malles dans le cabinet du maréchal qui aime à faire tout par lui même. On m'appelle pour aider à faire le triage des lettres et prendre celles qui nous sont destinées. Le maréchal nous regarde faire et attend les paquets qui lui sont adressés. Nous cherchons, il n'y en a point. Le maréchal devient impatient, se met lui-même à là besogne et trouve les lettres de l'empereur pour le comte T., pour le prince V. et autres. Alors le voilà qui se met dans une de ces colères bleues. Il jette feu et flamme contre tout le monde, s'empare des lettres, les décachète et lit celles de l'empereur adressés à d'autres. Ah, c'est ainsi qu'on me traite! On n'a pas confiance en moi! Ah, on donne l'ordre de me surveiller, c'est bon: allezvous-en! Et il écrit le fameux ordre du jour au général Benigsen.

2. Il écrit à l'empreur.

thâm niên nhất sau tôi là bá tước Bukxhevđen. Tôi đã trao cho ông ta tất cả các cơ quan quản lý quân đội của tôi và tất cả các bộ phận tùy thuộc. Tôi đã khuyên ông ta nếu thiếu bánh mì thì phải rút lui về phía biên giới bằng cách thâm nhập vào nội địa nước Phổ bởi vì chỉ còn có đủ bánh mì cho một ngày và như các vị chỉ huy các sư đoàn Oxterman và Xeđmoretxki đã báo cáo, thì trong một vài trung đoàn chẳng còn gì nữa, còn như lương thực của nông dân thì đều đã ăn hết. Về phần tôi, tôi sẽ ở lại bệnh viện Oxterman cho đến khi khỏi bệnh. Tôi xin kính cẩn dâng trình bản báo cáo này lên bệ hạ và xin báo thêm với bệ hạ rằng nếu quân đội ta còn đóng trại lộ thiên ở đây mươi lăm ngày nữa thì sang xuân sẽ không còn lấy một người nào khỏe mạnh.

Xin bệ hạ cho phép một người già cả được về quê, với niềm sỉ nhục là đã không hoàn thành được cái sứ mệnh to lớn và quang vinh mà mình đã được chọn làm người thực hiện. Ở đây, trong bệnh viện, tôi sẽ chờ lượng hải hà của bệ hạ ban ơn cho tôi khỏi phải làm nhiệm vụ một viên thư lại ở trong quân đội chứ không phải nhiệm vụ một người chỉ huy. Việc tôi ra khỏi quân đội sẽ không gây nên những lời bàn ra tán vào, chẳng qua cũng chỉ như một người mù ra khỏi quân đội. Ở nước Nga những người như tôi có đến hàng ngàn".

Nguyên soái giận hoàng đế và trừng phạt cả bọn chúng tôi; như thế chẳng phải là hợp lẽ lắm ru![1]

Đó là hồi thứ nhất, sang các hồi sau dĩ nhiên là càng thêm thú vị và buồn cười. Sau khi nguyên soái đi rồi, chúng tôi bỗng thấy quân địch đã tới trước mặt và thế nào cũng phải giao chiến. Nếu tính thâm niên thì Bukxhevđen phải là tổng tư lệnh, nhưng Bennigxen không tán thành điều đó. Hơn nữa, chính ông ta và

1. "Le maréchal se fâche contre l'empereur et nous punit tous; n'est-ce pas que c'est logique!

quân của ông ta đang đối diện với địch, và ông ta muốn nhân cơ hội này đánh một trận "aux eigener Hand" (chính tay mình) như người Đức thường nói. Ông ta khai trận. Đó là trận Pultuxk mà người ta cho đây là một trận thắng lớn, nhưng theo ý tôi thì chẳng thắng chút nào. Như anh đã biết, bọn dân sự chúng tôi có một cái thói xấu khi nhận định sự thắng bại của một trận đánh. Chúng tôi nói như thế này, bên nào rút lui sau trận đánh là bên đó thua, và nếu căn cứ vào điều đó thì chúng ta đã thua trận Pultuxk. Tóm lại, chúng tôi rút lui sau khi đánh, nhưng chúng tôi lại phái người về Pêterburg mang tin thắng trận, và tướng Bennigxen không nhường chức tổng tư lệnh cho Bukxhevđen vì hy vọng rằng để thưởng công cho ông ta đã chiến thắng, sẽ có lệnh từ Pêterburg đến phong ông ta làm tổng tư lệnh. Trong cái thời gian quá độ ấy, chúng tôi bắt đầu một kế hoạch hành binh hết sức thú vị và độc đáo. Mục đích của chúng tôi không phải là tránh hay tấn công quân địch như theo đúng lẽ thường mà chỉ là làm sao tránh tướng Bukxhevđen là người mà về mặt thâm niên lẽ ra phải là tổng tư lệnh của chúng tôi. Chúng tôi đeo đuổi mục đích ấy mộc cách kiên

---

"Voilà le premier acte. Aux suivant l'intérêt et, le ridicule montent comme de raison. Après le dépert du maréchal il se trouve que nous sommes en vue de l'ennemi, et qu'il faut liver bataille. Boukshevden est général en chef par droit d'ancienneté, mais le général Bennigsen e'est pas de cet avis, d'autant plus qu'il est lui, avec son corps, en vue de lennemi, et qu'il veutt profiter de l'occasion d'une bataille "aus eigener Hand" comme disent les Allemands. Il la donne. C'est la bataille de Poultousk qui est sensée être une grande victoire, mais, qui, à mon avis, ne l'est pas du tout. Nous autres, pékins, avons, comme vous savez, une très vilaine habitude de décider du gain ou de la perte d'une bataille. Celui qui s'est retiré après la bataille, l'a perdue, voilà ce que nous disons, et à ce titre nous avons perdu la bataille de Poultousk. Bref, nous nous retirons après la bataille, mais nous envoyons un courrier à Pétersbourg qui porte les nouvelles d'une victoire, et le général ne cède pas le commandement en chef à Boukshevden, "espérant recevoir de Pétersbourg en reconnaissance de sa victoire le titre de général en chef. Pendant cet inter-règne, nous commencons un plan de manoeuvres excessivement intéressant et orginal. Notre but ne consiste pas, comme il devrait l'être, à éviter ou attaquer l'ennemi, mais uniquement à éveter le général Bokshevden, qui par droit d'ancienneté serait notre chef. Nous poursuivons ce but avec tant d'énergie que, même...

quyết đến nỗi khi qua một con sông không thể lội qua được thì chúng tôi đốt cầu để chặn đường quân địch của chúng tôi – quân địch đây tạm thời không phải là Buônapartê, mà là Bukxhevđen. Tướng Bukxhevđen chỉ thiếu chút nữa thì bị những lực lượng địch mạnh hơn tấn công và bắt sống, cũng là do cuộc hành binh hay ho của chúng tôi để trốn tránh ông ta. Bukxhevđen đuổi theo chúng tôi, chúng tôi bỏ chạy: hễ ông ta sang bên này sông, về phía chúng tôi, là chúng tôi lập tức sang bên kia sông.*

Cuối cùng, kẻ địch của chúng tôi đuổi kịp và tấn công chúng tôi. Hai vị tướng nổi giận. Thậm chí Bukxhevđen còn thách đấu súng và Bennigxen bị động kinh ngất đi. Nhưng vừa đúng vào lúc tình hình đang nguy ngập như vậy thì người đã đưa tin chúng tôi thắng trận ở Pultuxk về kinh đô nay lại mang một mệnh lệnh từ Pêterburg đến phong chúng tôi làm tổng tư lệnh, và thế là kẻ[1] *địch thứ nhất của Bukxhevđen đã bị tiêu diệt. Bấy giờ chúng tôi có thể nghĩ đến kẻ địch thứ hai là Bônapartơ. Nhưng ngay lúc ấy trước mắt chúng tôi lại xuất hiện một kẻ địch thứ ba, đó là quân đội chính giáo đang lớn tiếng đòi bánh mì, thịt, lương khô, cỏ ngựa*

---

* Tự tay mình.

1. en passant une rivière qui n'est pas guéable, nous brulons les ponts pour nous séperer de notre ennemi qui, pour le moment, n'est pas Bounaparte, mais Boukshevđen. Le général Boukshevđen a manqué être attaqué et pris par des forces ennemies supérieures, à cause d'une de nos belles manoeuvres qui nous sauvait de lui. Boukshevđen nous poursuit, nous filons. A peine passe-t-il de notre côté de la rivière, que nous repasons de l'autre. A la fin notre ennemi Boukshevđen ous attrappe et s'attauque à nous. Les deux généraux se fâ-chent. Il y a même une provocation en duel de la part de Boukshevđen et une attaque d'épilepsie de la part de Bennigsen. Mais au moment critique le courier qui porte la nouvelle de notre victoire de Pultousk, nous apporte de Pétersbourg notre nomination de général en clief, et le premier ennemi de Boukshevđen est enfoncé: nous pouvons penser au second, à Buonaparte. Mais ne voilà-t-il pas qu'à ce moment se lève devant nous un troisième ennemi, c'est le pravoslavnoje qui demande à grands cris du pian, de la viande, des souchary, du foin, que sais-je! Les magasins sont vides, les chemins impraticables. Le pravoslavnoje se met à la maraude, et d'une manière don't la dernière campagne ne peut vous donner la poindre idée. La moitic des régiments forme des troupes libres.

và những thứ gì nữa tôi nào biết được. Các kho lương thì trống rỗng, đường sá thì không đi lại được. Đạo quân chính giáo bắt đầu cướp bóc, và cướp bóc một cách ghê gớm đến nỗi chiến dịch trước chẳng thấm vào đâu. Một nửa quân số các binh đoàn trở thành những đội quân tự do đi lùng khắp vùng, đốt sạch và phá sạch. Nhân dân khốn khổ điêu đứng, các bệnh xá đầy ắp những người bệnh, và nạn đói lan tràn khắp nơi. Bộ tổng tư lệnh cũng đã hai lần bị những đội quân ăn cướp tấn công và bản thân vị tổng tư lệnh đã phải gọi một tiểu đoàn đến đuổi chúng. Trong một cuộc tấn công như vậy người ta đã đem cái hòm không và cái áo ngủ của tôi đi mất. Hoàng đế muốn cho tất cả các sư đoàn trưởng được quyền xử bắn bọn ăn cướp, nhưng tôi e rằng làm thế thì chẳng khác nào bắt buộc một nửa quân đội xử bắn nửa kia"[1].

Lúc đầu công tước Andrêy chỉ đọc bằng mắt nhưng dần dần, tuy chàng biết rõ nên tin Bilibin đến mức nào, những điều chàng đọc mỗi lúc một khiến chàng chú ý. Đọc đến chỗ này, chàng vò nát bức thư vứt đi. Chàng bực tức không phải vì nội dung bức thư mà vì nhận thấy cái cuộc sống xa lạ ấy sao lại có thể làm cho chàng xúc động. Chàng nhắm mắt lại, lấy tay xoa lên trán như muốn xua đuổi hết mối quan tâm đối với những điều chàng vừa đọc và lắng nghe xem trong phòng trẻ động tĩnh ra sao. Đột nhiên chàng thấy như đằng sau cánh cửa có tiếng gì là lạ. Chàng chợt thấy sợ hãi, chàng sợ con chàng có mệnh hệ nào trong lúc chàng đang đọc thư. Chàng rón rén bước đến cửa phòng đứa bé và mở ra.

1. qui parcourrent la contrée, en mettant tout à feu et à sang. Les habitants sont ruinés de fond en comble, les hôspitaux regorgent de malades, et la disette est partout. Deux fois le quartier général a été attaqué par les troupes de maraudeurs, et le général en chef a été obligé lui même de demander un batail lon pour les chasser. Dans une de ces attaques on m'a emporté ma malle vide et ma robe de cambre. L'empereur veut donner le droit à tous les chefs de division de fusiller les maraudeurs, mais je crains fort que cele n'oblige une moitié de l'armée à fusiller l'autre".

Ngay lúc bước vào chàng thấy người vú em vẻ hoảng hốt đang che giấu chàng một vật gì, và không thấy công tước tiểu thư Marya ở cạnh giường con nữa.

– Anh ơi – sau lưng chàng có tiếng thì thầm của tiểu thư Marya mà chàng có cảm giác là một tiếng thì thầm tuyệt vọng. Như người ta vẫn thường cảm thấy sau một thời gian dài mất ngủ và lo âu bứt rứt, một nỗi lo sợ vô cớ đột nhiên tràn vào lòng chàng: chàng chợt nảy ra ý nghĩ là đứa bé đã chết. Tất cả những điều chàng nghe thấy và trông thấy xem chừng đều xác nhận điều chàng lo sợ.

– "Thôi thế là hết" – chàng chợt nghĩ, và trên trán bỗng toát mồ hôi lạnh. Chàng bối rối đến gần giường con, chắc mẩm rằng sẽ thấy nó trống không, và người vú em lúc nãy vừa che giấu đứa bé đã chết. Chàng vén màn lên và hồi lâu, cặp mắt hốt hoảng của chàng cứ đưa từ vật này sang vật khác mà không tìm thấy đứa bé. Cuối cùng, chàng nhìn thấy nó: thằng bé hồng hào, hai tay dang ra nằm chéo góc trên giường, đầu tuột ra khỏi gối; nó đang bú suông trong giấc mơ màng, đôi môi mút mút, tiếng thở đều đặn.

Trông thấy đứa bé, công tước Andrêy sung sướng quá, tưởng chừng như vừa rồi chàng đã mất hẳn nó. Chàng cúi xuống và làm như em gái chàng đã có lần bày cho chàng, đặt đôi môi lên trán nó để xem nó có nóng hay không. Vầng trán mịn màng của thằng bé ươn ướt. Chàng lấy tay sờ lên đầu: cả tóc nó cũng ướt đẫm: đứa bé đổ mồ hôi nhiều. Không những nó không chết,mà bây giờ rõ ràng là cơn bệnh đã qua và nó đã bắt đầu bình phục. Công tước Andrêy muốn ôm lấy cái sinh vật bé bỏng yếu ớt kia, giữ chặt lấy nó, ghì nó vào ngực, nhưng chàng không dám. Chàng đứng im đưa mắt nhìn cái đầu, đôi tay, đôi chân bé nhỏ, hiện rõ dưới lần chăn. Bên cạnh chàng có tiếng sột soạt và một cái bóng in lên tấm màn của chiếc giường con. Chàng không ngoảnh lại, mắt vẫn nhìn vào mặt đứa bé và lắng nghe hơi thở đều đều của nó. Cái bóng đen ấy là

công tước tiểu thư Marya. Nàng rón rén bước lại gần, vén màn lên rồi buông xuống sau lưng nàng. Công tước Andrêy không nhìn lại nhưng vẫn nhận ra nàng, và đưa tay về phía nàng. Nàng xiết chặt bàn tay anh.

– Nó đã đổ mồ hôi rồi – công tước Andrêy nói. – Em đến tìm anh để nói cho anh biết thế đấy.

Đứa bé hơi cựa mình trong giấc ngủ. Nó mỉm cười và cọ trán vào gối.

Công tước Andrêy nhìn em gái, đôi mắt trong sáng của tiểu thư Marya trong vùng ánh sáng dìu dịu của cái màn con sáng hơn ngày thường vì đang long lanh những giọt nước mắt sung sướng. Công tước tiểu thư Marya nghiêng người về phía anh và hôn chàng, mình khẽ vướng vào cái màn phủ trên chiếc giường con. Hai người ra hiệu bảo nhau im lặng, đứng một lát nữa trong vùng ánh sáng dìu dịu của cái màn, như còn luyến tiếc chưa nỡ rời bỏ cái vũ trụ riêng của ba người tách biệt hẳn với tất cả thế giới bên ngoài. Công tước Andrêy rời khỏi giường trước tiên, tóc vướng vào cái màn nhiễu. "Bây giờ ta chỉ còn có thế thôi" – chàng nói trong một tiếng thở dài.

X

Vào hội Tam điểm được ít lâu, Pie mang theo một bản chỉ dẫn đầy đủ do chàng tự viết ra cho mình dùng, ghi rõ những điều phải làm trong các điền trang của chàng, lên đường đến tỉnh Kiev là nơi phần lớn nông dân của chàng sống.

Đến Kiev, Pie triệu tất cả những người quản lý của chàng lại phòng giấy chính và nói rõ cho họ biết những ý định và mong muốn của chàng. Chàng bảo họ là phải lập tức thi hành những

biện pháp nhằm hoàn toàn giải phóng nông dân khỏi chế độ nông nô phong kiến, và trong khi chờ đợi, không được bắt nông dân làm việc quá vất vả, không được bắt đàn bà có con mọn làm việc khổ dịch, phải giúp đỡ nông dân, khi cần trừng phạt chỉ được dùng lời răn đe, không được dùng roi vọt. Ở mỗi điền trang đều phải xây dựng nhà thương, nhà cứu tế và trường học. Một vài viên quản lý (trong số này có những viên quản gia gần như mù chữ) nghe vậy rất hoảng sợ, cho rằng vị bá tước trẻ nói như vậy tức là không bằng lòng cách họ quản lý công việc và vì họ ăn bớt tiền nong; có người lúc đầu còn sợ hãi nhưng dần dần cảm thấy những câu nói xì xồ lảm nhảm của Pie và những danh từ mới mẻ của họ mới được nghe lần này là lần đầu cũng hay hay; có những người chỉ cần được nghe ông chủ nói là đã thú rồi; cuối cùng những người thông minh nhất, trong số đó có viên tổng quản, qua lời nói này đã hiểu ra được mình cần phải đối phó với ông chủ như thế nào, để có thể đến mục đích riêng của mình.

Viên tổng quản tỏ ý rất tán thành những ý định của Pie nhưng lại bàn rằng ngoài những cải cách kia, nói chung còn phải lo đến công việc làm ăn, mà công việc làm ăn thì hiện nay đang ở trong tình trạng bê trễ!

Mặc dầu gia tài bá tước Bêzukhôv hết sức to lớn, nhưng từ ngày Pie nhận được cái gia tài ấy, và như người ta nói, thu được mỗi năm năm mươi vạn rúp, nhưng chàng cảm thấy mình còn nghèo hơn nhiều so với thời chàng nhận một vạn rúp của lão bá tước đã quá cố. *Đại khái* chàng hình dung ngân sách của mình một cách mơ hồ như sau: chàng trả cho Hội đồng giám hộ[1] về tất cả các điền trang gần tám vạn, những khoản chi phí cùng với khoản trợ cấp cho ba công tước tiểu thư mất hết khoảng ba vạn, những khoản tiền trợ cấp cho người này người nọ hết gần một vạn

1. Tên gọi một cơ quan địa ốc ngân hàng ở Nga.

rưỡi; và tiền dùng vào công việc từ thiện cũng chừng ấy; mười lăm vạn gửi cho bá tước phu nhân để tiêu dùng; tiền lãi về các khoản nợ mỗi năm phải trả đến bảy vạn rúp, việc xây một ngôi nhà thờ đã khởi công hai năm nay tốn mất gần một vạn rúp; mười vạn rúp còn lại thì tiêu hết nhẵn, chàng cũng chẳng hiểu tiêu vào những việc gì, và hầu như năm nào chàng cũng bắt buộc phải vay. Đã thế, năm nào viên tổng quản cũng viết thư cho chàng, khi thì báo tin có hỏa hoạn, khi thì báo tin mất mùa, khi thì lại bảo là cần phải xây lại xưởng máy và xưởng thủ công. Tóm lại, công việc đầu tiên mà Pie phải lo lại chính là cái việc mà chàng ít có khả năng và ít thấy hứng thú nhất, đó là trông nom những công việc kinh tế.

Pie ngày nào cũng làm việc với viên tổng quản. Nhưng chàng cảm thấy những buổi "làm việc" của mình không làm cho chuyện làm ăn tiến lên một chút nào. Chàng cảm thấy những buổi "làm việc" đó không dính líu gì với công việc kinh doanh, nó không bám sát vào công việc kinh doanh và không thể thúc đẩy cho công việc tiến hành. Một mặt thì viên tổng quản trình bày công việc dưới một ánh sáng hết sức bi quan, vạch cho chàng thấy cần phải trả nợ và phải dùng sức của nông nô vào những công việc mới, nhưng Pie không nghe; mặt khác thì Pie đòi phải bắt tay vào việc giải phóng nông nô, nhưng viên tổng quản lại trả lời rằng trước hết cần trả nợ cho Hội đồng giám hộ và do đó không thể nào thực hiện kế hoạch này một cách nhanh chóng được.

Viên tổng quản không nói rằng điều đó hoàn toàn không thực hiện được; hắn chỉ nói rằng muốn thực hiện việc ấy phải bán những khu rừng ở tỉnh Kôxtrôma, bán những đất đai ở hạ Vôlga và điền trang ở Krưm. Nhưng tất cả những công việc này, theo như lời viên tổng quản nói, lại đi đôi với những thủ tục phức tạp, nào là xin bãi miễn các lệnh cấm khiếu nại, xin phép v.v... đến nỗi Pie đâm hoang mang và chỉ biết đáp lại: "Được, được, cứ làm như thế".

Pie không có cái tính kiên nhẫn thiết thực để có thể tự mình

trực tiếp bắt tay vào công việc, vì vậy chàng không thích công việc này và chỉ cố giả vờ lo lắng đến công việc có mặt viên tổng quản. Còn viên tổng quản thì trước mặt bá tước cứ cố làm như thể hắn cho rằng những buổi làm việc này rất có lợi cho ông chủ nhưng thực là rầy rà cho hắn quá.

Ở trong thành phố lớn, Pie đã gặp được những người quen; những người chưa quen thì vội vàng làm quen và niềm nở tiếp đón nhà triệu phú mới đến, nhà trang chủ lớn nhất trong tỉnh. Những điểm cám dỗ cái nhược điểm chính của Pie, nhược điểm mà chàng đã thú nhận khi được nhận vào hội, cũng mạnh mẽ đến nỗi chàng không tài nào tự kiềm chế nổi. Rồi cũng như ở Pêterburg chàng lại miệt mài suốt ngày, suốt tuần, suốt tháng trong những tối tiếp tân, những bữa tiệc, những buổi khiêu vũ, đến nỗi không sao có thì giờ định thần lại nữa. Thế là cuộc đời mới mà chàng đã mong mỏi vẫn không sao thực hiện được; chàng vẫn sống cuộc đời trước kia, chỉ có điều là ở trong một khung cảnh khác mà thôi.

Trong số ba điều mà hội Tam điểm yêu cầu, Pie nhận thấy mình không thực hiện được cái điều khoản yêu cầu mỗi đạo hữu phải là tấm gương đạo đức, và trong số bảy đức tính tốt, chàng hoàn toàn thiếu hẳn hai: đức hạnh và lòng yêu cái chết. Chàng tự an ủi rằng, trái lại chàng đã thực hiện được một nhiệm vụ khác – cải tạo nhân loại, chàng lại có những đức tính khác là tình yêu đồng loại và đặc biệt là đại lượng.

Mùa xuân năm 1807, Pie quyết định trở về Pêterburg. Trên đường về, chàng có ý định thăm qua các điền trang của mình một lượt và thân hành kiểm tra xem những mệnh lệnh của mình đã được chấp hành đến đâu, cũng như xem thử cái đám dân mà Thượng đế đã giao phó cho chàng, cái đám dân mà chàng đang tìm cách cải thiện cuộc sống, nay đang sống ra sao.

Mặc dầu viên tổng quản xem tất cả những dự định của vị bá tước trẻ tuổi gần như là điên rồ, bất lợi cho hắn, cho ông ta cũng

như cho nông dân, nhưng hắn cũng nhượng bộ. Trong khi tiếp tục trình bày rằng giải phóng nông dân là một việc không thể thực hiện được, hắn vẫn ra lệnh xây dựng trong tất cả các điền trang những ngôi nhà lớn dùng làm trường học, nhà thương và nhà cứu tế; hắn chuẩn bị ở khắp nơi những cuộc đón tiếp chủ nhân, không tổ chức linh đình vì hắn biết Pie không thích, nhưng lại là những cuộc đón tiếp theo lối cảm ơn có tính chất tôn giáo, có rước tượng thánh, có dâng muối và bánh mì. Theo như hắn quan niệm về ông chủ thì cách này hẳn là có tác dụng đối với bá tước và sẽ lừa được ông ta.

Mùa xuân ở phương Nam, cuộc hành trình nhanh chóng và thoải mái trong một cái xe ngựa kiểu Viên cùng với cảnh tĩnh mịch ở trên đường, làm cho Pie rất sảng khoái, những điền trang mà chàng chưa hề đến, mỗi nơi một vẻ, nơi nào trông cũng đẹp đẽ ngoạn mục, đâu đâu dân cư cũng có vẻ sung túc, và có một tấm lòng biết ơn rất cảm động đối với những ân huệ của chủ nhân. Đâu đâu cũng vậy, những cuộc đón tiếp của nông dân làm cho chàng ngượng ngùng lúng túng, nhưng trong thâm tâm chàng vẫn cảm thấy vui sướng. Ở một nơi nông dân mang bánh mì, muối và hai tượng thánh Piotr và Pavel đến xin phép chàng cho họ xuất tiền túi ra xây một điện thờ mới ở trong nhà thờ để tôn kính hai vị thiên thần của họ là Piotr và Pavel và để tỏ lòng biết ơn những công đức mà họ đã nhận được. Ở một nơi khác đàn bà bế con nhỏ ra đón tiếp và cảm ơn chàng đã ra lệnh miễn cho họ những công việc nặng nhọc. Ở một điền trang thứ ba, một tu sĩ cầm thập tự giá ra tiếp chàng, chung quanh là một đám trẻ con mà nhờ ơn đức của bá tước, ông ta đã dạy dỗ cho biết chữ và biết giáo lý. Ở khắp các điền trang Pie đều nhìn thấy rõ ràng những ngôi nhà bằng đá dựng lên theo một kiểu duy nhất và dùng để làm nhà thương, trường học, nhà cứu tế, chẳng bao lâu nữa sẽ được khánh

thành. Đâu đâu xem báo cáo của những người quản gia chàng cũng thấy việc lao dịch đã giảm nhẹ hơn trước và đâu đâu chàng cũng được nghe những lời tạ ơn cảm động của những phái đoàn nông dân mặc Kaftan xanh.

Chỉ có điều là Pie không biết rằng nơi mà người ta đem bánh mì và muối ra dâng chàng và xây điện thờ hai vị thánh Piotr và Pavel chính là một thị trấn buôn bán và là nơi họp phiên chợ vào ngày thánh Piotr, còn cái điện thờ này thì đã được xây từ lâu bằng tiền của phú nông: chính những người đó đã đón chàng, còn chín phần mười nông dân trong làng này thì hoàn toàn bị phá sản. Chàng không biết rằng theo lệnh chàng người ta đã miễn lao dịch cho những bà mẹ có con mọn, nhưng những bà này bây giờ ở nhà lại phải gánh lấy những phần việc nặng nhọc nhất. Chàng không biết rằng vị tu sĩ tay cầm thánh giá ra tiếp đón chàng đã bắt nông dân phải nai lưng ra nộp thuế thập phân và những đứa học trò đứng chung quanh là do cha mẹ chúng vừa khóc vừa giao cho ông ta, và phải trả những món tiền lớn cho ông ta mới được chuộc con về. Chàng không biết rằng những ngôi nhà bằng đá xây theo một kiểu duy nhất là do chính tay nông dân của chàng dựng nên và do đó lao dịch của họ càng nặng thêm, có giảm bớt chăng chỉ là giảm trên giấy tờ mà thôi. Có nơi một người quản gia đưa sổ sách cho chàng xem và chỉ cho chàng thấy rằng theo lệnh của chàng tô đã được giảm một phần ba, nhưng chàng có biết đâu trong khi đó lao dịch lại được tăng gấp rưỡi. Vì vậy Pie rất hào hứng về cuộc hành trình qua các điền trang của mình và hoàn toàn trở về với cái tâm trạng say sưa với công việc từ thiện khi chàng rời khỏi Pêterburg, chàng viết những bức thư hân hoan cho vị đạo huynh bậc thầy của chàng, như lời chàng dùng để gọi vị đại sư.

"Làm bao nhiêu việc tốt như vậy mà thật là dễ dàng, chẳng phải khó nhọc gì mấy, – chàng tự nhủ – ấy thế mà chúng ta lại rất ít lo đến việc đó!".

Chàng thấy sung sướng vì nông dân đã tỏ lòng biết ơn mình, nhưng lại thấy xấu hổ khi tiếp nhận những lời cảm ơn của họ. Lòng biết ơn này nhắc nhở chàng rằng lẽ ra chàng còn có thể làm nhiều hơn nữa cho những con người giản dị, hiền lành kia. Viên tổng quản, một người rất ngu dốt nhưng lại rất giảo quyệt, đã hoàn toàn hiểu rõ ông bá tước thông minh và ngây thơ, nên hắn, đùa bỡn ông ta, xem như một trò chơi. Khi thấy những buổi tiếp đón có chuẩn bị sẵn kia ảnh hưởng đến Pie như vậy, hắn biện luận một cách quả quyết hơn nữa rằng việc giải phóng nông dân không thể thực hiện được và nhất là không cần thiết, bởi vì nông dân chẳng cần được giải phóng cũng đã được hoàn toàn sung sướng rồi.

Trong thâm tâm Pie cũng đồng ý với viên tổng quản rằng thật khó lòng mà hình dung ra được những người sung sướng hơn, và có trời biết một khi họ được tự do thì họ có thể gặp những tai ương gì; nhưng mặc dầu miễn cưỡng, Pie cũng nhấn mạnh vào việc thực hiện những điều mà chàng cho là công bình. Viên tổng quản hứa đem hết tâm lực thực hiện ý muốn của bá tước, mặc dù hắn vẫn thừa hiểu rằng bá tước không những không bao giờ có thể kiểm tra xem thử tất cả những biện pháp để bán rừng và điền trang, để trả tiền nợ cho Hội đồng giám hộ đã làm hay chưa, mà có lẽ sẽ không bao giờ hỏi và biết được rằng những ngôi nhà đã xây dựng lên đấy vẫn bỏ không, còn nông dân vẫn phải tiếp tục cung cấp công sức và tiền bạc như nông dân của các trang chủ khác, nghĩa là tất cả những gì họ có thể cung cấp được.

XI

Tinh thần hết sức khoan khoái trong khi đi du lịch ở miền

Nam trở về, Pie thực hiện cái ý định đã ấp ủ từ lâu là đến thăm Bôlkônxki, người bạn mà đã hai năm nay chàng chưa gặp lại.

Thôn Bôgutsarôvo ở vào một miền chẳng có gì là ngoạn mục. Đó là một nơi bằng phẳng, toàn những cánh đồng và những khu rừng tùng, rừng bạch dương, khu thì đã đẵn hết cây, khu thì hãy còn nguyên vẹn. Trang viên của chủ nhân ở cuối một cái làng chạy dài thành một đường thẳng dọc theo đường cái lớn, sau một cái hồ mới đào, nước đầy ăm ắp, bờ vẫn chưa mọc cỏ, giữa một khóm rừng cây non chen lác đác vài cây thông lớn.

Trang viên gồm có cái sân đập lúa, mấy căn nhà phụ, mấy cái tàu ngựa, mấy gian buồng tắm, một dãy nhà dọc và một ngôi nhà lớn bằng đá, mi nhà hình vòng cung còn đang xây dở, chung quanh nhà là một thửa vườn mới trồng. Hàng rào và cổng đều mới và chắc chắn; dưới mái hiên có hai cái bơm cứu hỏa và một cái thùng tôn-nô sơn màu xanh lá cây. Đường sá đều thẳng tắp, mấy cái cầu đều vững chắc và có tay vịn. Tất cả đều mang rõ dấu vết một sự xếp đặt ngăn nắp của một bàn tay biết cách làm ăn. Gặp mấy người đầy tớ, Pie hỏi họ xem công tước Andrêy ở đâu, thì họ giơ tay chỉ dãy nhà dọc nhỏ mới xây ở ngay bên bờ hồ. Antôn, người lão bộc của công tước Andrêy đỡ Pie xuống xe, nói rằng công tước hiện có nhà, và đưa chàng vào một gian tiền phòng nhỏ rất sạch sẽ.

Pie ngạc nhiên khi thấy vẻ mộc mạc của ngôi nhà nhỏ bé tuy sạch sẽ, bởi vì lần gần đây nhất chàng đã gặp bạn ở Pêterburg trong một khung cảnh cực kỳ tráng lệ. Chàng vội vàng bước vào gian phòng nhỏ chưa trát thạch cao, còn thơm mùi gỗ thông, và toan đi vào nhưng Antôn đã rón rén chạy vượt lên trước chàng và đến gõ cửa.

– Cái gì thế? – một giọng nói đanh và khó chịu từ trong phòng vẳng ra.

– Bẩm có khách ạ – Antôn đáp.

– Bảo đợi một chút, – tiếng nói ở trong nhà đáp, rồi kế theo sau có tiếng xô ghế.

Pie bước nhanh về phía cửa và suýt xô vào công tước Anđrêy đang bước ra đón chàng, mặt mày cau có và trông già hẳn đi. Pie ôm lấy bạn rồi cất kính, hôn lên hai má chàng và nhìn sát vào mặt chàng.

– Thật là không ngờ! May mắn quá! – công tước Anđrêy nói.

Pie không nói gì; chàng ngạc nhiên nhìn bạn không rời mắt. Sự thay đổi trên diện mạo công tước Anđrêy làm Pie kinh ngạc. Lời nói của công tước Anđrêy vẫn rất dịu dàng thân mật, đôi môi và cả gương mặt chàng vẫn tươi cười nhưng cái nhìn đã tắt, đã chết, và có thể thấy rõ rằng tuy rất muốn, chàng vẫn không sao làm cho nó ánh lên tia sáng mừng rỡ, tươi vui được. Không phải vì chàng đã gầy đi, xanh đi, rắn rỏi hơn trước nhưng cái nhìn kia và nếp nhăn trên trán biểu lộ một tâm trí đã từ lâu đăm chiêu suy nghĩ một việc gì, làm cho Pie ngạc nhiên và thấy xa lạ, mãi về sau mới quen được.

Nhưng những người bạn đã lâu ngày xa cách nay mới được gặp lại, họ nói chuyện hồi lâu mà vẫn chưa có chủ đề gì nhất định. Họ hỏi nhau rất vắn tắt và trả lời nhát gừng về những điều mà chính họ cũng biết là lẽ ra cần phải nói dài. Cuối cùng dần dần câu chuyện đi sâu vào những việc mà lúc đầu họ chỉ mới nói lướt qua một cách rời rạc; họ bắt đầu hỏi nhau về quãng đời đã qua, về những dự định cho tương lai, về cuộc hành trình của Pie, về những công việc của chàng, về chiến tranh, v.v... Vẻ đăm chiêu và chán nản mà Pie đã nhận thấy trong khóe mắt của công tước Anđrêy bây giờ còn được phản ánh rõ rệt hơn nữa trong nụ cười của chàng khi chàng nghe Pie nói, đặc biệt khi Pie say sưa và phấn khởi nói về quá khứ và tương lai. Hình như công tước Anđrây cũng muốn quan tâm đến những điều đang nói, nhưng không được, Pie bắt

đầu cảm thấy rằng, đứng trước công tước Anđrây, nhiệt tình của mình, những mơ ước, những hy vọng về hạnh phúc và về đạo đức của mình đều không đúng chỗ. Chàng thấy xấu hổ khi phải nói đến tất cả những tư tưởng Tam điểm mới mẻ của mình, nhất là những tư tưởng đã được củng cố và khích lệ, trong cuộc hành trình vừa qua. Chàng tự kiềm chế mình, sợ mình có vẻ ngây ngô; nhưng đồng thời chàng lại hết sức nóng lòng muốn tỏ cho bạn biết rằng bây giờ chàng là một Pie khác hẳn trước, tốt hơn nhiều so với chàng Pie ở Pêterxburg xưa kia.

– Tôi không sao nói hết cho anh rõ từ dạo ấy đến nay tôi đã trải qua bao nhiêu thay đổi. Ngay bản thân tôi cũng không nhận ra mình nữa.

– Phải, từ bấy đến nay chúng ta đều thay đổi rất nhiều, rất nhiều – công tước Anđrây nói.

– Còn anh thì thế nào? – Pie hỏi anh có những dự định gì?

– Dự định ư? – công tước Anđrây nói, giọng mỉa mai – dự định của tôi ấy à. – Chàng nhắc lại, tựa hồ ý nghĩa của danh từ này làm chàng ngạc nhiên. – Đấy, cậu thấy đấy, tôi đang xây dựng, tôi định sang năm sẽ dọn đến ở hẳn nơi này.

Pie im lặng, nhìn đăm đăm và khuôn mặt già trước tuổi của công tước Anđrây.

– Không tôi muốn hỏi... – Pie nói. Nhưng công tước Anđrây đã ngắt lời chàng.

– Thôi nói về tôi làm gì... Cậu kể đi nào, cậu kể cho tôi nghe cuộc hành trình của cậu đi và tất cả những việc cậu đã làm ở các điền trang của cậu.

Pie bắt đầu kể lại những việc chàng đã làm trong các điền trang của mình, đồng thời hết sức cố gắng che dấu phần mình đã đóng góp vào những việc cải thiện ấy. Công tước Anđrây đã mấy lần nhắc trước cho Pie những điều chàng sắp nói ra, tựa hồ như

tất cả những việc Pie đã làm chỉ là những chuyện cũ rích và không những chàng không để ý lắng nghe mà lại còn thấy xấu hổ về những điều Pie kể nữa.

Pie thấy ngượng và thậm chí khó chịu trong khi nói chuyện với bạn. Chàng im bặt.

– Này cậu bây giờ thế này nhé – công tước Anđrây nói hẳn là cũng cảm thấy lúng túng và ngượng nghịu trước mặt bạn. – Tôi hiện nay chỉ tạm "trú quân" ở đây, tôi chỉ mới về đây để nhìn qua một chút. Hôm nay tôi lại trở về nhà em gái. Tôi sẽ giới thiệu cậu với họ. Vả chăng cậu cũng biết cô ấy – chàng nói, như để thù tiếp người kháchh mà bây giờ chàng cảm thấy không có gì giống mình nữa. – Ăn chiều xong chúng ta sẽ đi. Còn bây giờ cậu có muốn đi xem điền trang của tôi không ? – Hai người đi ra và dạo chơi cho đến bữa ăn chiều, nói chuyện về những tin tức chính trị và về những người quen chung, như hai người không thân thiết. Công tước Anđrây chỉ hào hứng một chút khi nói đến cái trang viên mới mà chàng đang sửa sang và ngôi nhà chàng đang xây dựng. Nhưng ngay ở đây, ngay giữa chừng câu chuyện khi họ đang đứng trên dàn thợ xây và công tước Anđrây đang tả cho Pie nghe cách bố trí ngôi nhà sau này, chàng bỗng ngừng bặt rồi nói: – Vả lại việc này cũng chẳng có gì thú vị, thôi chúng ta về ăn chiều đi – Trong bữa ăn câu chuyện chuyển sang cuộc hôn nhân của Pie, công tước Anđrây nói:

– Tôi rất ngạc nhiên khi nghe tin ấy.

Pie bừng mặt như thường lệ mỗi khi có ai nhắc tới việc này. Chàng nói vội vã.

– Tôi sẽ có dịp kể cho anh nghe đầu đuôi câu chuyện. Nhưng anh cũng biết đấy, bây giờ tất cả những chuyện ấy đã chấm dứt rồi và chấm dứt vĩnh viễn.

– Vĩnh viễn à? – Công tước Andrây nói – không có cái gì vĩnh viễn đâu.

– Nhưng anh đã biết câu chuyện kết thúc như thế nào chưa? Anh đã nghe đến việc đấu súng rồi chứ?

– Có, cậu cũng đã phải đi đến nước ấy!

– Một điều mà tôi cảm ơn Thượng đế là tôi đã không giết chết người ấy. – Pie nói.

–Tại sao lại không giết? – Công tước Andrây hỏi – giết một con chó dữ là một điều rất tốt chứ sao?

– Không, giết người là không tốt, là bất công.

– Tại sao lại bất công? - Công tước Andrây vặn lại – con người không thể nào phán xét được cái gì là bất công, cái gì là công bình. Về mặt này, người ta bao giờ cũng sai lầm và vĩnh viễn sẽ còn sai lầm; và không có trường hợp nào con người lại sai lầm hơn là trong vấn đề phân biệt công bình hay bất công.

– Cái gì đã là một điều ác đối với một người khác thì cái ấy là bất công – Pie nói, vui mừng nhận thấy lần đầu tiên từ khi đến thăm, công tước Andrây đã hoạt bát lên và đã bắt đầu nói, chàng muốn bộc lộ ra cho bạn rõ tất cả những gì đã khiến cho chàng thành con người như hiện nay.

– Thế ai đã cho cậu biết thế nào là điều ác đối với người khác? – công tước Andrây hỏi.

– Điều ác? Điều ác ấy à? – Pie nói. – Tất cả chúng ta đều biết cái gì là ác đối với chúng ta.

– Đúng rồi, chúng ta đều biết cả, nhưng cái mà tôi biết là một điều ác đối với tôi thì tôi không biết là điều ác đối với người khác được, – công tước Andrây càng nói chàng hăng, hẳn là chàng muốn trình bày cho Pie thấy quan niệm mới của chàng về sự việc. Chàng nói tiếng Pháp. - *Tôi chỉ thấy trên đời có hai điều ác thực sự: đó là*

sự hối hận và bệnh tật. Và điều thiện chẳng qua chỉ là không có hai điều ác này[1]. Sống cho riêng mình và tránh hai điều ác ấy, tất cả sự khôn ngoan của tôi hiện nay chỉ có thế.

– Thế còn tình yêu đồng loại, còn sự hy sinh thì sao? – Pie nói.

– Không, tôi không thể nào tán thành quan điểm của anh được! Chỉ sống thế nào để đừng làm điều ác, để đừng hối hận thì ít quá. Trước đây, tôi đã từng sống như thế, tôi đã sống cho riêng tôi và đã tự làm hỏng đời mình. Và chỉ có bây giờ tôi mới sống, hay nói cho đúng ra cố gắng sống (Pie khiêm tốn chữa lại) cho những người khác, chỉ có bây giờ tôi mới hiểu hết hạnh phúc của cuộc sống. Không, tôi không đồng ý với anh đâu, mà cả anh nữa, anh cũng chẳng nghĩ như anh nói đâu.

Công tước Andrây im lặng nhìn Pie và mỉm cười chế nhạo. Chàng nói:

– Cậu sẽ gặp cô em gái của mình, nữ công tước Marya hai người sẽ ý hợp tâm đầu lắm đấy. Có lẽ cậu có lý về phần cậu, – chàng nói tiếp sau một lát im lặng – nhưng mỗi người có một cách sống riêng: cậu đã sống cho riêng mình cậu và cậu nói rằng cái lối sống ấy đã làm cho cậu suýt hỏng cả cuộc đời, và cậu chỉ thấy hạnh phúc khi cậu bắt đầu sống cho những người khác. Còn tôi thì tôi lại trải qua một kinh nghiệm ngược lại. Tôi đã sống để tìm vinh quang (mà vinh quang là cái gì? Chẳng qua cũng vẫn là tình yêu người khác, muốn làm cho họ một cái gì, muốn được họ khen ngợi). Tóm lại tôi đã sống cho những người khác như thế và tôi không phải suýt làm hỏng mà chính là đã hoàn toàn làm hỏng cuộc đời của tôi. Và chỉ có từ khi tôi sống cho riêng mình thì tôi bắt đầu cảm thấy được yên tĩnh hơn.

– Nhưng làm thế nào có thể sống cho riêng mình được? – Pie bốc lên hỏi – thế còn con anh, em gái anh, cha anh?

1. Je ne connais de la vie que deux maux bien réels: c'est le remord et la maladie. Il n'est de bien que l'absence de ces deux maux.

– Nhưng họ cũng vẫn là tôi mà thôi chứ không phải là những người khác – công tước Andrây nói – còn những người khác, những kẻ đồng loại, *le prochain*[1], như cậu và nữ công tước Marya vẫn nói, thì lại là nguồn gốc chính của sai lầm và điều ác. *Le prochai* chính là những người nông dân của cậu ở Kiev mà cậu muốn cải thiện cuộc sống.

Và chàng nhìn vào mặt Pie một cái nhìn chế nhạo, có vẻ khiêu khích. Hẳn là chàng muốn thách thức Pie.

– Anh nói đúng đấy chứ – Pie nói, mỗi lúc một thêm sôi nổi. – Trong những việc tôi muốn làm (tôi mới làm được rất tí, và làm rất kém) nào có gì là sai lầm và độc ác đâu, tôi chỉ muốn làm điều thiện và dù sao cũng đã làm được ít nhiều. Làm cho những con người bất hạnh, những người nông dân của chúng ta, những con người như chúng ta, những người lớn lên rồi chết đi mà không có một khái niệm nào khác về Thượng đế và chân lý ngoài những lễ nghi và những bài cầu nguyện vô nghĩa, làm cho họ có được những niềm tin đầy sức an ủi về đời sống sau này, về sự trừng phạt, khen thưởng và an ủi thì có gì là ác? Dân nghèo đang chết vì bệnh tật, vì thiếu săn sóc, trong khi người ta có thể dễ dàng giúp đỡ họ về vật chất; tôi cung cấp cho họ thầy thuốc, nhà thương, nhà dưỡng lão, thì có gì là độc ác, là sai lầm? Tôi để cho nông dân, cho đàn bà có con mọn được rỗi rãi nghỉ ngơi một chút vì họ đầu tắt mặt tối suốt ngày đêm thì chẳng phải là một điều thiện rành rành ra đấy là gì, còn nghi ngờ gì nữa? – Pie nói lắp bắp, vội vàng – và tôi đã làm như thế, tuy tôi làm tồi, làm được ít, nhưng dẫu sao cũng đã có làm một cái gì về mặt ấy, còn anh nói thế nào thì nói, chứ tôi thì tôi vẫn tin rằng những việc tôi làm là việc tốt, hơn nữa, tôi vẫn tin rằng bản thân anh không nghĩ như những điều anh nói. Nhưng cái chính – Pie nói tiếp – là tôi biết và tôi biết chắc rằng niềm vui

1. Kẻ đồng loại

sướng khi làm việc thiện chính là lạc thú duy nhất chân chính trong cuộc đời.

– Phải, nếu đặt vấn đề như vậy thì lại khác – công tước Andrây nói – tôi xây một ngôi nhà, tôi trồng một khu vườn, còn cậu thì cậu làm nhà thương. Cả hai việc này đều có thể dùng để tiêu hao ngày tháng. Còn cái gì là đúng, cái gì là tốt thì hãy để cho người nào biết tất cả phê phán chứ đó không phải là nhiệm vụ của chúng ta. Nhưng cậu đã muốn tranh luận – công tước Andrây nói thêm – thì ta cứ tranh luận.

Hai người rời khỏi bàn ăn đến ngồi ở trên cái thềm thay thế bao lơn. Công tước Andrây nói tiếp:

– Nào, ta thử tranh luận xem. Cậu nói đến trường học – công tước Andrây vừa nói vừa gập đốt ngón tay, – giáo dục v.v... thế nghĩa là cậu muốn kéo anh chàng kia – chàng chỉ một người nông dân đang cất mũ đi qua trước mặt hai người – ra khỏi tình trạng súc vật của hắn và làm cho hắn có được những nhu cầu tinh thần, nhưng tôi cảm thấy cái hạnh phúc duy nhất có thể có được là hạnh phúc của súc vật, ấy thế mà cậu lại muốn tước mất của hắn cái hạnh phúc ấy. Tôi thèm muốn được như hắn, còn cậu thì muốn làm cho hắn giống như tôi nhưng lại không cho hắn những phương tiện của tôi. Cậu lại nói giảm nhẹ sức lao động của hắn. Nhưng theo ý tôi lao động thể lực đối với hắn là một điều cần thiết, cũng là một điều kiện tồn tại như lao động trí óc đối với tôi. Cậu không thể nào không suy nghĩ. Tôi đi ngủ lúc hai giờ sáng, bao nhiêu tư tưởng đến với tôi và tôi không tài nào ngủ được, trằn trọc và thao thức mãi cho đến sáng bởi vì tôi suy nghĩ và tôi không thể nào không suy nghĩ được; cũng như hắn không thể nào không cày, không cắt cỏ được; nếu không thì hắn sẽ vào quán rượu hay sẽ sinh bệnh. Cũng như tôi sẽ không thể nào chịu đựng được thứ lao động thể lực ghê sợ của họ và sau một tuần tôi sẽ chết, thì họ cũng không thể nào chịu đựng được sự nhàn rỗi về thể xác của tôi, họ

sẽ phát phì ra và sẽ chết. Còn về điểm thứ ba thì cậu nói thế nào nhỉ?

Công tước Anđrây gập ngón tay thứ ba lại.

– À phải rồi, cậu nói đến nhà thương, đến thuốc men. Hắn bị trúng phong, hắn sắp chết, cậu trích huyết cho hắn, cậu chữa cho hắn khỏi. Hắn sẽ thành một người tàn phế trong mười năm, làm thành một gánh nặng cho mọi người. Để cho hắn chết chẳng phải là êm thấm hơn và đơn giản hơn không? Sẽ có những người khác sinh ra, và cứ nguyên như thế này họ cũng đã đông lắm rồi. – Giả thử cậu tiếc vì mất thêm một người thợ thì còn nghe được – tôi quan niệm như thế đấy! Đằng này cậu lại cứu hắn chỉ vì thương hắn mà thôi. Nhưng hắn có cần cậu thương đâu? Lại còn cái ý nghĩ vớ vẩn tưởng thuốc trị được bệnh nữa. Thử hỏi y học đã có bao giờ cứu được ai chưa? Giết người thì có! – chàng cau mày hằn học và quay mặt đi.

Công tước Anđrêy trình bày những tư tưởng của mình một cách rõ ràng và chính xác đến nỗi có thể thấy rằng chàng đã nhiều lần nghĩ đến tất cả những điều đó, và chàng nói một cách thích thú và nói rất nhanh như một con người đã lâu không có dịp nói. Những lý luận của chàng càng bi quan thì khóe mắt của chàng lại càng linh hoạt lên.

– Ồ, như vậy thì thực là khủng khiếp, khủng khiếp! – Pie nói. – Tôi không thể nào quan niệm được rằng người ta có thể sống với những tư tưởng như vậy. Riêng tôi, tôi cũng đã có những giây phút như vậy, gần đây thôi, khi ở Maxkva và trong lúc đi đường. Nhưng lúc bấy giờ tôi đi đến tình trạng là tôi không sống nữa, cái gì tôi cũng thấy xấu xa quá... và nhất là cả bản thân tôi cũng thế. Thế rồi tôi không ăn, không tắm rửa... còn anh – anh thế nào?

– Tại sao lại không tắm rửa, không tắm thì bẩn – Công tước Anđrêy nói, – Trái lại phải cố gắng làm sao cho cuộc sống của mình thật thú vị chứ? Tôi sống, – và đó không phải là lỗi của tôi,

vậy thì phải tìm cách sống sao cho hết sức thoải mái, không làm phiền đến ai, sống mãi cho đến chết mới thôi...

– Nhưng đã có những tư tưởng như vậy thì cái gì làm cho anh thích sống kia chứ? Trong hoàn cảnh như thế người ta sẽ ngồi yên không cử động, không làm gì hết.

– Dẫu sao cuộc sống cũng không để cho anh ngồi yên. Tôi sẽ rất sung sướng nếu chẳng phải làm việc gì hết, nhưng một mặt giới quý tộc ở đây lại cho tôi cái vinh dự được chọn làm đại biểu của họ: tôi phải từ chối mãi mới được. Họ không muốn hiểu rằng tôi không có những đức tính cần thiết, không có cái tính hiền lành và đon đả hơi dung tục, là cái cần thiết cho công việc ấy. Rồi lại còn cái nhà này nữa, tôi phải xây dựng nó lên để có một chỗ mà sống cho yên ổn. Bây giờ lại sinh ra việc tuyển mộ dân quân.

– Tại sao anh không vào quân đội?

– Sau trận Auxterlitx ấy à? – Công tước Andrêy nói, vẻ mặt sa sầm. – Không ạ, xin đa tạ, tôi đã tự hứa với mình là không gia nhập quân đội chiến đấu của nước Nga nữa. Và tôi nhất định sẽ không gia nhập, dù cho Bônapartơ có đến đây, gần Xmôlenxk, uy hiếp Lưxye Gôrư, tôi cũng sẽ không nhập ngũ. Này tôi nói thật với cậu – công tước Andrêy nói tiếp, dần dần trấn tĩnh lại – bây giờ người ta đang tuyển dân quân, cha tôi là tổng tư lệnh khu ba, và biện pháp duy nhất đối với tôi để tránh quân địch và làm việc dưới quyền cha tôi.

– Như thế tức là anh làm việc quân rồi chứ còn gì?

– Phải, – chàng im lặng một lát.

– Thế thì tại sao anh lại làm việc quân?

– Là vì thế này. Ông cụ tôi là một trong những người ưu tú nhất của thời đại trước. Ông cụ đã già và tuy không phải là người tàn ác, tính tình ông cụ quá hiếu động. Ông cụ đáng sợ vì đã quen nắm quyền lực vô hạn, và bây giờ thì hoàng đế lại giao cho những

người tổng tư lệnh dân quân một quyền lực như thế. Cách đây hai tuần, nếu tôi đến chậm hai giờ thì ông cụ đã sai treo cổ một tên thư lại ở Yukhnov – công tước Andrêy mỉm cười nói – cho nên tôi ra làm việc, bởi vì ngoài tôi ra không có ai có uy tín đối với cha tôi, và thỉnh thoảng tôi có thể ngăn cản không để cha tôi làm những việc mà sau này ông cụ sẽ hối hận.

– Đấy, anh đã thấy chưa.

– Phải, *nhưng không phải như cậu quan niệm đâu*[1] công tước Andrêy nói tiếp. – Trước đây cũng như bây giờ tôi không hề có chút thiện cảm nào với cái thằng thư lại khốn nạn ấy, một thằng đã ăn cắp giày của dân quân. Thậm chí nếu được trông thấy nó lủng lẳng trên giá treo cổ thì tôi sẽ rất lấy làm hài lòng là đằng khác, nhưng tôi thương hại cho ông cụ – tức cũng vẫn là thương hại cho tôi.

Công tước Andrêy càng nói càng hăng. Mắt chàng sáng long lanh như đang lên cơn sốt trong khi chàng cố gắng chứng minh cho Pie thấy rằng trong hoạt động, chàng không hề có ý muốn làm điều thiện cho đồng loại.

– Còn cậu thì cậu muốn giải phóng nông dân – chàng nói tiếp – hay lắm. Nhưng đối với cậu thì chẳng hay đâu (tôi chắc cậu chưa bao giờ đánh đập ai hay đày ai đi Xibiri cả). Còn đối với nông dân lại càng không hay hớm gì. Nếu người ta đánh đập họ, nếu người ta đày họ đi Xibiri thì tôi cho rằng tình cảnh của họ không phải vì thế mà khổ hơn chút nào. Ở Xibiri họ cũng sẽ sống cái cuộc sống súc vật như vậy, những vết roi vọt trên người sẽ thành sẹo và họ cũng sẽ sung sướng như cũ. Việc đó có cần là cần cho những kẻ nào đang sa đọa về đạo đức, sống trong hối hận tìm cách bóp nghẹt lòng hối hận ấy và trở nên bạo ngược vì họ có quyền trừng phạt người khác, thích đáng cũng được mà oan uổng cũng xong.

1. Mais ce n'est pas comme vous l'entendez.

Tôi thương hại là thương hại cho những con người như vậy, và sở dĩ tôi mong muốn giải phóng nông dân cũng là vì những người đó. Có lẽ cậu chưa thấy, nhưng tôi thì tôi đã thấy những người tốt được giáo dục theo cái truyền thống quyền lực vô hạn ấy, rồi dần dần trở thành bẩn tính, tàn nhẫn, bạo ngược. Họ biết như vậy nhưng không thể nào tự kiềm chế được, và càng ngày càng khổ sở.

Công tước Anđrêy nói những điều đó một cách say sưa đến nỗi Pie bất giác nghĩ rằng chàng có những tư tưởng này là vì nghĩ đến cha chàng. Pie không đáp.

– Đấy, tôi thương hại những người như thế đấy. Tôi thương cho phẩm giá của con người, cho sự yên tĩnh của lương tâm, cho sự trong sạch, chứ không phải là thương hại cái đầu hay cái lưng của nông dân mà dù người ta có cạo trọc, có quất roi bao nhiêu đi nữa cũng vẫn sẽ là những cái đầu và những cái lưng ấy.

– Không, không, ngàn lần không! Tôi sẽ không bao giờ đồng ý với anh – Pie nói.

XII

Đến chiều, công tước Anđrây và Pie lên xe song mã cùng về Lưxye Gôrư. Công tước Anđrây chốc chốc lại đưa mắt nhìn Pie thỉnh thoảng thốt ra những lời chứng tỏ lòng chàng đang vui. Chàng chỉ cho Pie xem những cánh đồng, nói cho Pie nghe về những cuộc cải thiện của mình trong điền trang.

Pie lầm lì yên lặng chỉ trả lời nhát gừng và có vẻ đang mải suy nghĩ đăm chiêu.

Pie nghĩ rằng công tước Anđrây đang đau khổ, rằng chàng đang lầm lạc không biết đến ánh sáng chân chính, và mình cần phải giúp chàng, soi sáng cho chàng và đỡ chàng dậy. Nhưng khi

Pie vừa thử nghĩ xem mình sẽ bắt đầu nói như thế nào và nói những gì thì chàng cảm thấy trước rằng công tước Anđrây chỉ cần đưa ra một câu nói, một luận cứ thôi, cũng đủ bẻ gãy tất cả những lời thuyết giáo của mình. Chàng không dám nói, chàng sợ những điều thiêng liêng quý báu nhất của mình có thể bị đem ra làm trò cười.

– Này anh, tại sao anh lại nghĩ như vậy? – Pie đột nhiên lên tiếng hỏi bạn và cúi đầu xuống như một con bò mộng đang chực húc người ta. – Tại sao anh lại nghĩ như vậy? – Anh không nên nghĩ như vậy.

– Tôi nghĩ cái gì nhỉ? – công tước Anđrây ngạc nhiên hỏi lại.

– Nghĩ đến cuộc đời, đến sứ mệnh của con người. Nghĩ như anh không thể được. Tôi cũng đã từng nghĩ như vậy và tôi đã được cứu thoát, anh có biết cái gì cứu tôi không? Hội Tam điểm. Không, anh đừng cười. Hội Tam điểm không phải là một giáo phái chỉ có những nghi thức suông như trước đây tôi vẫn tưởng, hội Tam điểm là biểu hiện đẹp nhất, là biểu hiện duy nhất của những khía cạnh tốt đẹp nhất, những khía cạnh vĩnh viễn của nhân loại. – Và chàng bắt đầu trình bày cho công tước Anđrây nghe về hội Tam điểm theo như chàng quan niệm.

Chàng nói rằng hội Tam điểm là một học thuyết Cơ đốc thoát khỏi những ràng buộc của nhà nước và tôn giáo; học thuyết của bình đẳng, hữu ái và tình thương.

– Chỉ có đoàn thể thiêng liêng của chúng tôi là hiểu được ý nghĩa chân chính của cuộc sống, tất cả những cái khác đều chỉ là giấc mộng. – Pie nói. – Anh ạ, anh nên biết rằng ngoài hội này ra thì tất cả chỉ là giả dối, lừa đảo, và tôi cũng đồng ý với anh rằng đối với một con người thông minh và nhân hậu thì chỉ còn một cách là sống cho trọn cuộc đời của mình, cố sao đừng làm phiền đến kẻ khác. Nhưng anh hãy tiếp thu những tín điều chủ yếu của

chúng tôi, hãy vào hội của chung tôi, hãy phó thác mình cho chúng tôi, hãy để cho chúng tôi chỉ dẫn anh, rồi anh sẽ thấy ngay như tôi đã thấy, rằng mình là một mắt xích của sợi dây truyền to lớn và vô hình mà đầu dây mất hút trên trời cao – Pie nói.

Công tước Anđrây im lặng, mắt nhìn thẳng về phía trước, lắng nghe Pie nói. Đã mấy lần chàng không nghe ra vì tiếng bánh xe lăn ầm ầm, phải hỏi lại những lời chàng chưa nghe rõ. Nhìn cái ánh sáng khác thường lấp lánh trong đôi mắt của công tước Anđrây và thấy chàng im lặng, Pie biết rằng những lời của mình không phải là vô ích, rằng công tước Anđrây sẽ không ngắt lời chàng và sẽ không chế nhạo những điều chàng nói.

Họ đến một con sông ngập nước, phải dùng phà mới qua được. Trong khi người nhà xếp chỗ cho xe và ngựa, họ cũng bước lên phà. Công tước Anđrây chống khuỷu tay vào mạn phà im lặng nhìn mặt nước lấp lánh dưới ánh mặt trời sắp tắt.

– Thế nào, anh nghĩ thế nào về những điều tôi vừa nói? – Pie hỏi. – Tại sao anh lại im lặng?

– Tôi nghĩ như thế nào à? Nãy giờ tôi nghe cậu nói. Tất cả những điều cậu nói đều đúng. Nhưng cậu bảo: anh hãy vào hội của tôi rồi tôi sẽ chỉ cho anh thấy mục đích của cuộc sống và sứ mạng của con người, cũng như quy luật chi phối vũ trụ. Nhưng chúng ta là ai? Là người. Tại sao các anh lại biết hết được? Tại sao một mình tôi không thấy được những điều các anh thấy? Các anh cho rằng trái đất là vương quốc của cái thiện, của chân lý, nhưng tôi không thấy như thế.

Pie ngắt lời chàng:

– Anh có tin vào cuộc sống sau này không?

– Cuộc sống sau này ư? – Công tước Anđrây hỏi lại, nhưng Pie không để cho chàng có thì giờ trả lời, chàng cho rằng công tước Anđrây hỏi lại như thế tức là có ý phủ nhận, hơn nữa chàng

đã từng biết những tư tưởng vô thần trước đây của công tước Anđrây.

– Anh nói rằng anh không thể thấy vương quốc của cái thiện và chân lý trên trái đất. Tôi cũng vậy, trước kia tôi cũng không thấy vì không thể nào thấy nó được nếu cho rằng cuộc sống của ta là sự kết thúc của tất cả. Ở trên trái đất, chính ở trên trái đất này (Pie đưa tay chỉ cánh đồng xung quanh) không có chân lý – tất cả đều xấu xa và giả dối; nhưng trog vũ trụ, trong toàn thể vũ trụ thì chân lý ngự trị; chúng ta bây giờ là con của trái đất, nhưng trong vĩnh viễn thì chúng ta lại là con của toàn thể vũ trụ. Chẳng lẽ trong tâm hồn tôi không cảm thấy rằng tôi là một bộ phận của cái toàn thể lớn lao và hài hòa kia hay sao? Chẳng lẽ tôi không cảm thấy rằng tôi là một bộ phận trong con số to lớn không sao đếm xuể của những sinh vật trong đó Thượng đế – hay là cái sức mạnh tối cao, anh muốn gọi là gì cũng được – tự biểu hiện, rằng tôi là một mắt xích, một bậc trên cái thang đi từ những vật thấp nhất đến những vật cao nhất? Nếu tôi thấy và tôi thấy rõ ràng cái thang ấy đi từ cây cỏ đến con người thì tại sao tôi có thể giả thiết rằng cái thang ấy đến tôi là hết mà không đưa đi xa hơn nữa, xa hơn nữa? Tôi cảm thấy rằng không những tôi không thể mất đi cũng như không có cái gì ở trong vũ trụ có thể mất đi cả, mà tôi sẽ vĩnh viễn tồn tại, và đã vĩnh viễn tồn tại. Tôi cảm thấy rằng ngoài tôi ra và ở trên tôi có những linh hồn đang sống, và trong cái thế giới ấy chân lý đang tồn tại.

– Phải, đó là học thuyết của Héc–đe[1], – công tước Anđrây nói – nhưng, cậu ạ, cái đó không thuyết phục được tôi đâu, mà chỉ có cuộc sống và cái chết mới thuyết phục được tôi thôi. Cái thuyết phục được tôi là thấy rằng một con người thân mến, gắn bó với mình mà đối với người ấy mình đã có lỗi và vẫn từng hy vọng

1. Johann Godfried Herder (1744-1803), Văn sĩ lãng mạn triết gia và sử gia Đức.

chuộc lỗi (công tước Anđrây nói giọng run run và quay mặt đi). Thế rồi đột nhiên con người ấy đau đớn khổ sở, và thôi tồn tại... Tại sao? Không lẽ nào lại không có câu trả lời! Và tôi tin rằng có câu trả lời... Chính cái đó mới có sức thuyết phục, và chính cái đó đã thuyết phục được tôi – công tước Anđrây nói.

– Phải đấy, phải đấy – Pie nói – thì chính tôi cũng nói đến điều đó đấy thôi!

– Không phải. Tôi chỉ nói rằng không phải những lý luận thuyết phục được tôi về sự tất yếu của cuộc sống sau này, mà chính là việc ta đang đi trong cuộc đời, tay cầm tay con người ấy, thế mà đột nhiên con người ấy biến mất ở đâu đây trong cõi hư vô, thế rồi ta dừng lại trước cái vực thẳm ấy và nhìn vào đấy. Tôi đã nhìn vào cái vực thẳm ấy...

– Thế rồi thế nào! Anh biết rằng có nơi ấy, ở đấy có một cái gì đấy. Nơi ấy chính là cuộc sống sau này và cái ấy chính là Thượng đế.

Công tước Anđrây không đáp. Chiếc xe và mấy con ngựa đã lên bờ từ lâu, xe đã thắng, mặt trời đã lặn một nửa và sương giá buổi chiều đã gieo lên những vũng nước ở bến sông những vì sao lấp lánh, nhưng Pie và Anđrây vẫn đứng trên phà nói chuyện, khiến cho những người đầy tớ những người đánh xe và người chở phà phải ngạc nhiên.

– Nếu có Thượng đế và có cuộc sống sau này, thì phải có chân lý và có đạo đức; và hạnh phúc cao nhất của con người chính là cố gắng đạt đến nó – Pie nói, – Cần phải sống, cần phải yêu thương, cần phải tin rằng chúng ta không phải chỉ sống hôm nay trên mảnh đất này mà đã sống và sẽ sống vĩnh viễn ở nơi kia, trong vũ trụ (chàng chỉ tay lên bầu trời).

Công tước Anđrây chống tay lên mạn phà, và lắng tai nghe, mắt nhìn đăm đăm vào cái vệt sáng đỏ ngầu mà mặt trời trải lên

trên mặt nước xanh lam. Pie im bặt. Chung quanh hoàn toàn yên tĩnh. Phà đã cặp bến từ lâu. Trong buổi chiều êm ả chỉ nghe tiếng sóng yếu ớt vỗ vào đáy phà. Công tước Anđrây mường tượng như tiếng nước vỗ róc rách kia cùng hòa lời với tiếng nói của Pie mà khuyên chàng: "Thật đấy, anh hãy im đi".

Công tước Anđrây thở dài và đưa đôi mắt sáng long lanh và dịu dàng như mắt trẻ thơ nhìn vào mặt Pie đang đỏ bừng, say sưa nhưng vẫn e ngại rụt rè vì thấy mình vẫn không bằng bạn.

– Phải, chỉ mong được như vậy! – chàng nói – Nhưng kia, thôi chúng ta lên xe đi – công tước Anđrây nói thêm và sau khi rời phà bước lên bờ, chàng nhìn lên bầu trời mà Pie đã chỉ cho chàng, và kể từ trận Auxterlitx cho đến nay lần đầu tiên chàng lại nhìn thấy cái bầu trời cao lồng lộng, bầu trời vĩnh viễn mà chàng đã từng thấy khi nằm trên chiến trường, và một cái gì lâu nay đã thiếp đi, một cái gì tốt đẹp nhất trong tâm hồn chàng chợt bừng tỉnh, vui sướng và trẻ trung. Cái cảm giác ấy biến mất khi chàng lại bước vào những hoàn cảnh hàng ngày của cuộc sống, nhưng chàng biết rằng cái cảm giác ấy vẫn sống trong chàng mặc dầu chàng không phát huy nó được. Buổi gặp mặt Pie hôm ấy đối với công tước Anđrây là bước đầu của một cuộc sống mới mẻ trong nội tâm của chàng, tuy bên ngoài chẳng có gì thay đổi.

XIII

Khi cỗ xe chở công tước Anđrây và Pie dừng lại trước thềm chính của ngôi nhà ở Lưxye Gôrư thì trời đã xẩm tối. Trong khi xe tiến vào cổng, công tước Anđrây mỉm cười nhắc Pie lưu ý đến cái cảnh hốt hoảng cuống quýt bấy giờ đang diễn ra ở thềm sau. Một người đàn bà lưng còng, vai mang bị, và một người đàn ông thấp,

bé để tóc dài, mặc áo đen, nhìn thấy chiếc xe ngựa đi vào liền chạy vội ra cửa sau. Hai người đàn bà chạy theo họ và cả bốn người ngoái cổ nhớn nhác nhìn cái xe ngựa rồi hốt hoảng chạy lên bậc thềm cửa sau.

– Đấy là những "con người nhà Trời" của Masa đấy – công tước Anđrây nói. – Thấy xe chúng mình đến họ tưởng là ông cụ. Đây là việc duy nhất mà Masa không nghe lời ông cụ; ông cụ ra lệnh đuổi những người hành hương, còn Masa thì lại tiếp họ.

– Nhưng "người nhà Trời" là thế nào? – Pie hỏi.

Công tước Anđrây chưa kịp trả lời, thì mấy người đày tớ đã chạy ra đón tiếp. Chàng hỏi họ xem lão công tước đi đâu và đã sắp về chưa.

Lão công tước hiện ở trên tỉnh, và có lẽ chỉ lát nữa là về đến nhà.

Công tước Anđrây đưa Pie vào căn phòng riêng của chàng trong nhà lão công tước, một căn phòng bao giờ cũng được dọn dẹp tươm tất sẵn sàng đón tiếp chàng, rồi bước sang phòng trẻ.

– Đến thăm em gái tôi đi – công tước Anđrây nói với Pie – Tôi chưa gặp cô ta; bây giờ cô ta đang lén lút ngồi với những "người nhà Trời" của cô ta. Thế nào cô ta cũng sẽ luống cuống, nhưng kệ cô ấy, cậu sẽ được thấy những con người nhà Trời. Ngộ nghĩnh lắm kia, thật đấy[1].

– *Những con người nhà Trời là thế nào?*[2] - Pie hỏi.

– Rồi cậu sẽ thấy.

Quả nhiên công tước tiểu thư Marya rất luống cuống khi hai người bước vào. Mặt tiểu thư ửng lên từng đám đỏ. Trong gian phòng ấm cúng của nàng với những ngọn đèn chong leo lét trước

1. C'est curieux, ma parole.

2. Qu'est-ce que c'est que...

cái khám thờ đựng tượng thánh, một cậu thiếu niên còn ít tuổi, mũi dài, tóc dài, ăn mặc theo lối tu sĩ, đang ngồi bên cạnh nàng trên đi-văng trước chiếc Xamôvar.

Một bà già gầy gò, nhăn nheo, vẻ mặt hiền lành như mặt trẻ con, đang ngồi trên ghế bành, cạnh hai người.

– *Anh Anđrây tại sao không báo trước cho em biết?*[1]? – tiểu thư Marya nói với giọng trách móc dịu dàng. Nàng đứng ra trước những người hành hương như một con gà mái mẹ che chở cho đàn gà con.

– *Rất hân hạnh được gặp anh. Tôi rất sung sướng được gặp anh*[2] – nàng nói với Pie khi chàng hôn tay nàng. Nàng biết chàng từ khi còn nhỏ và đến nay tình bạn của chàng với Anđrây, nỗi bất hạnh của chàng trong hôn nhân và nhất là cái khuôn mặt hiền hậu và chất phác của chàng làm cho nàng có thiện cảm. Nàng nhìn chàng với cặp mắt trong sáng và đẹp đẽ của nàng, dường như muốn nói: "Tôi rất quý mến anh nhưng xin anh đừng chế nhạo những người bạn của tôi". Sau khi trao đổi những lời chào hỏi đầu tiên, họ ngồi xuống.

– À, cả Ivanuska cũng ở đây à, – công tước Anđrây nói, mỉm cười hất hàm về phía người hành hương trẻ tuổi.

– Anđrây – công tước tiểu thư Marya nói, giọng van lơn.

– *Cậu phải biết rằng đó là một người đàn bà*[3]. - Công tước Anđrây nói với Pie.

– *Anh Anđrây, em van anh*[4] – tiểu thư Marya nhắc lại.

Có thể thấy rõ rằng công tước Anđrây chế nhạo những người hành hương và tiểu thư Marya bênh vực họ một cách vô hiệu như thế này đã thành một thói quen giữa hai người.

1. André pourquoi de es m'avoir préveneu?
2. Charmée de vous voir, je suis très contente de vous voir.
3. Il faut que vous sachiez que c'est une femme.
4. André, au nom de Dieu.

– Nhưng em ạ – công tước Anđrây nói – lẽ ra, em phải biết ơn anh mới phải, vì anh đã cắt nghĩa cho anh Pie hiểu rõ tình thân của em với người trẻ tuổi kia là như thế nào[1].

– *Thật à?*[2] – Pie nói đoạn đưa mắt nhìn vào mặt Ivanuska qua đôi kính trắng, vẻ tò mò và nghiêm trang, khiến tiểu thư Marya rất cảm ơn chàng. Trong khi đó Ivanuska cũng hiểu rằng người ta đang nói về mình, đôi mắt tinh khôn nhìn hết người này đến người khác.

Công tước tiểu thư Marya lo sợ cho các bạn của mình như vậy cũng vô ích, vì họ chẳng hề mảy may sợ sệt. Bà già cúi mặt xuống nhưng vẫn liếc mắt nhìn hai người mới vào, bà ta úp chén trà đã uống cạn lên đĩa tách, đặt miếng đường cắn dở bên cạnh và điềm tĩnh ngồi yên không nhúc nhích trên ghế bành, chờ đợi người ta rót trà mời mình uống nữa. Ivanuska trong khi đưa đĩa tách lên miệng nhấp trà vẫn liếc nhìn hai người thanh niên với cặp mắt tinh ranh của đàn bà.

– Bà ở đâu, ở Kiev phải không? – công tước Anđrây hỏi bà già.

– Thưa cậu, tôi có ở đấy – bà già nhanh nhẩu đáp, – ngày lễ Giáng sinh tôi đã may mắn được các vị Phúc lộc truyền cho những điều bí ẩn thiêng liêng của thiên đường[3] và bây giờ thưa cậu tôi ở Kôlyazin[4], ở đấy vừa có một thánh ân rất lớn.

– Thế Ivanuska đi với bà phải không?

– Không, thưa ngài, tôi đi một mình – Ivanuska cố lấy giọng

1. Mais, ma bonne amie, vous devriez au contraire m'être reconnaissante de ce que j'explique votre intimité avec ce jeune homme.

2. Vraiment?

3. Kiev là nơi đi hành hương trọng yếu nhất của Nga. Ở đấy có tu viện Petse và các ngôi mộ của 118 vị "phúc lộc" tức những người đã được tôn lên làm thánh sau khi chết (thường là tuẫn đạo).

4. Kolyazin: một thành phố nhỏ ở tỉnh Tver ở đấy cũng có một tu viện nổi tiếng: khách hành hương đến đấy đặc biệt vào ngày thứ sáu.

trầm đáp. – Mãi đến Yukhnôv tôi và bà Pêlagheyuska mới gặp nhau.

Bà Pêlagheyuska ngắt lời người bạn hành hương hẳn là bà ta muốn kể lại những điều bà đã được thấy.

– Thưa ngài ở Kôlyazin vừa có một thánh ân lớn hiển hiện.

– Thế nào? Lại những thánh cốt mới chứ gì? – Công tước Anđrây hỏi.

– Kìa anh Anđrây, em van anh – tiểu thư Marya nói – bà Pêlagheyuska, bà đừng kể nữa.

– Ồ, kìa tiểu thư, tại sao lại không kể. Tôi mến cậu nhà lắm, cậu tốt lắm. Cậu nhà được Chúa chọn lựa: cậu đã cho tôi mười rúp, tôi còn nhớ. Lúc tôi ở Kiev, ông Kôlyazin là một người ngây dại[1] có nói với tôi (ông ta thực là người nhà trời, ông ta đi chân không mùa đông cũng như mùa hạ) ông ta nói với tôi thế này, bà đến đây làm gì, đây không phải chỗ của bà, bà hãy đi Kôlyazin đi, ở đấy có một pho tượng thánh hiển linh. Đức mẹ chí thánh đã hiển hiện. Nghe nói thế tôi liền từ biệt mọ các vị phúc lộc rồi ra đi...

Tất cả mọi người im lặng, chỉ có bà hành hương nói một mình, giọng đều đều, chốc chốc lại xuýt xoa.

– Thưa ngài, tôi đến Kôlyazin, dân ở đây nói với tôi: một thánh ân lớn đã hiển hiện, dầu thánh chảy trên má của Đức mẹ Chúa trời.

– Thôi được rồi, được rồi, sau bà hãy kể – tiểu thư Marya đỏ mặt nói.

– Cho phép tôi hỏi bà ta một câu – Pie nói – chính mắt bà trông thấy à?

1. Ngày trước có những người ngây dại hoặc giả cách ngây dại, được tín đồ chính giáo xem là những "người nhà Trời" hay "người của Thượng đế" biết được những điều bí ẩn của thiên đường.

– Chứ sao nữa, thưa ngài, chính tôi đã được cái hân hạnh ấy, mặt Đức mẹ sáng rực lên như ánh sáng thiên đường và dầu thánh trên má của Đức mẹ cứ nhỏ giọt, nhỏ giọt xuống...

Pie nãy giờ vẫn chăm chú lắng nghe bà hành hương, nói một cách ngây thơ:

– Ồ, thế thì đúng là lừa bịp rồi!

– Ồ thưa ngài, ngài nói gì lạ vậy! - Bà Pêlagheyuska hoảng hốt kêu lên, đưa mắt nhìn tiểu thư Marya như muốn cầu cứu.

– Đấy là họ lừa dối nhân dân đấy. – Pie nhắc lại.

– Lạy Chúa tôi – bà hành hương vừa làm dấu thánh vừa nói – ồ, ngài đừng nói thế. Đấy, có một ông đại tướng không tin, ông ta nói là "bọn tu sĩ lừa bịp", ông ta vừa dứt lời là mù mắt ngay. Thế rồi ông ta nằm mơ thấy Đức mẹ Pêserxkaya đến gặp ông ta và nói: "Ngươi hãy tin ta, ta sẽ chữa cho ngươi khỏi". Thế rồi ông ta cầu khẩn: "Đưa tôi đến Đức mẹ, đưa tôi đến Đức mẹ". Tôi nói thực với ngài, chính mắt tôi trông thấy... họ đưa ông ta – cái ông bị mù mắt ấy đến Đức mẹ. Ông ta đến trước tượng Đức mẹ quỳ xuống và nói: "Đức mẹ cứu con với, con xin dâng Đức mẹ tất cả những gì mà Sa hoàng đã ban tứ cho con. Chính mắt tôi trông thấy có một ngôi sao đính vào tượng Đức mẹ. Thế rồi mắt ông ta sáng lại! Nói như vậy là có tội đây. Đức chúa sẽ trừng phạt cho mà xem – bà ta lên giọng răn dạy nói với Pie.

– Nhưng làm thế nào ngôi sao lại có thể ở trên tượng thánh được? – Pie hỏi.

– Đức mẹ mà người ta cũng để bạt lên chức tướng à? – công tước Anđrây mỉm cười nói.

Pêlaghêyuska bỗng tái mặt đi và chắp hai tay lại:

– Ông ơi, sao ông lại ăn nói như vậy, xin Chúa tha tội cho ông, – bà ta làm dấu thánh, – xin Chúa tha tội cho ông. Thưa tiểu thư,

như thế nghĩa là thế nào? – Bà ta nói với công tước tiểu thư Marya, đoạn đứng dậy mếu máo nhặt cái bị. Rõ ràng là bà ta sợ hãi và xấu hổ vì đã nhận ơn huệ của một nhà trong đó người ta có thể nói những lời báng bổ như vậy, nhưng vẫn thấy tiếc khi đành phải từ bỏ những ơn huệ đó.

– Ô hay, sao các anh lại thế? – Tiểu thư Marya nói – Các anh đừng đến chỗ tôi có hơn không?

– Nào có gì đâu, tôi chỉ nói đùa đấy thôi bà Pêlaghêyuska ạ – Pie nói. – *Thưa công tước tiểu thư, thực tình tôi không muốn làm phật ý bà ấy*[1], tôi chỉ nói thế thôi. Bà đừng nghĩ g ì, tôi chỉ nói đùa thế thôi – chàng vừa nói vừa mỉm cười bẽn lẽn như muốn chuộc lỗi.

Bà Pêlaghêyuska dừng lại có vẻ nghi ngờ, nhưng thấy gương mặt Pie biểu lộ một lòng hối hận hết sức thành thật, và thấy công tước Anđrây hết nhìn Pie lại nhìn bà ta một cách dịu dàng nên cũng dần dần yên tâm.

XIV

Bà hành hương yên tâm, và sau khi được gợi chuyện, lại thao thao bất tuyệt một hồi lâu về cha Amfilôk, con người sống một cuộc đời thánh đức đến nỗi hai bàn tay sực nức mùi hương trầm. Rồi bà lại kể rằng trong cuộc hành hương gần đây của bà đến Kiev, các tu sĩ mà bà quen biết đã cho bà mượn chìa khóa đi vào động thánh và bà đã đem lương khô đến đấy sống hai ngày hai đêm bên mộ các vị phúc lộc. "Tôi cầu nguyện trước một thánh cốt, tôi đọc kinh một lát rồi tôi lại đến một thánh cốt khác. Tôi ngủ

1. Princesse, ma parole, je n'ai pas voulu l'offenser.

thiếp đi một lát rồi lại đến hôn các thánh cốt; tiểu thư ạ, bấy giờ thật là tịch mịch, tôi cảm thấy sung sướng đến nỗi không còn muốn bước ra ngoài trời nữa".

Pie chăm chú và nghiêm trang lắng nghe bà ta nói. Công tước Andrây đã ra khỏi phòng. Một lát sau, tiểu thư Marya cũng ra theo, đưa Pie đến phòng khách, để những người nhà trời ngồi lại uống nốt chén trà.

– Anh tốt quá – nàng nói với chàng.

– Thật tôi không có ý muốn là bà ta phật lòng đâu, tôi rất hiểu và rất quý những tình cảm ấy.

Công tước tiểu thư Marya im lặng nhìn chàng và mỉm cười dịu dàng:

– Tôi đã biết anh từ lâu và yêu quý anh như một người anh ruột. Anh thấy anh Andrây thế nào? – nàng hỏi vội vàng, không để cho chàng có thì giờ nói một câu gì đáp lại những lời lẽ triu mến của mình – tôi lo cho anh ấy lắm. Sức khỏe của anh ấy mùa đông năm ngoái đã khá hơn, nhưng sang mùa xuân năm nay vết thương lại tấy lên, và bác sĩ bảo là anh ấy cần phải đi dưỡng bệnh. Về mặt tinh thần anh ấy cũng làm cho tôi rất lo ngại. Anh ấy không phải như đàn bà chúng tôi có thể than khóc để chịu đựng lỗi khổ của mình. Anh ấy giữ kín nỗi đau khổ trong lòng. Hôm nay anh ấy vui vẻ và phấn chấn; nhưng đó là vì có anh đến thăm; chứ ngày thường ít khi anh ấy như thế lắm. Nếu anh có thể khuyên anh ấy đi du lịch nước ngoài thì tốt quá! Anh ấy cần hoạt động: cuộc sống yên tĩnh và đều đều ở đây rất có hại cho anh ấy. Người khác thì không để ý nhưng tôi thì tôi thấy rất rõ.

Vào khoảng hơn chín giờ gia nhân chạy ùa ra ngoài thềm khi nghe tiếng chuông xe ngựa của lão công tước. Andrây và Pie cũng ra thềm đón.

– Đây là ai? – Lão công tước hỏi khi bước xuống xe và trông

thấy Pie. Khi đã biết chàng thanh niên lạ mặt kia là ai, ông nói:

– A! Rất vui mừng! Anh hôn tôi đi.

Lúc bấy giờ lão công tước đang vui, nên tiếp Pie rất niềm mở thân ái.

Trước bữa ăn tối, công tước Anđrây quay lại phòng làm việc của cha thì thấy lão công tước đang tranh luận rất hăng với Pie, lúc bấy giờ Pie đang chứng minh rằng sẽ có lúc không còn chiến tranh nữa. Lão công tước bác lại, chế nhạo chàng nhưng vẫn không giận dữ.

– Lấy hết máu trong huyết mạch của họ ra, và đổ nước lã vào, lúc bấy giờ mới không có chuyện nhảm! Lão công tước nói, nhưng vẫn thân mật vỗ vai Pie rồi đến cạnh bàn công tước Anđrây. Công tước Anđrây, hẳn là không muốn dự vào câu chuyện, đang ngồi giở xem những giấy tờ mà cha chàng mới đem từ trên tỉnh về. Lão công tước đến cạnh chàng và bắt đầu nói chuyện công việc.

– Bá tước Rôxtôv, đô thống quý tộc, không cung cấp được một nửa số người ấn định. Ông ta lên tỉnh, bày chuyện mời ta đến dự tiệc, ta mới cho lão ta một trận: cái lão này chỉ ăn với uống... này anh – lão công tước Nikôlai Anđrêyevits nói với con trai trong khi vỗ vai Pie, – anh bạn của anh cừ đấy, ta rất mến. Nói chuyện với anh rất thú. Những người khác ăn nói thông minh nhưng người ta không buồn nghe, còn cái anh này thì chỉ nói nhảm nhưng lại làm cho già này hăng hái hẳn lên. Thôi, đi ăn đi, đi ăn đi, có lẽ ta sẽ đến ngồi tiếp anh trong bữa ăn tối. Rồi chúng ta còn tranh luận nữa. – Lão công tước đã ra đến cửa phòng, còn ngoái cổ lại quát to với Pie: – Anh hãy thương yêu lấy nữ công tước Marya, con bé ngốc nghếch của tôi.

Mãi đến nay, khi đến Lưxye Goru, Pie mới thấy hết cái sức mạnh và sức thu hút trong tình bạn của chàng với công tước Anđrây. Sức thu hút này không phải chỉ biểu hiện trong mối quan

hệ đối với cả gia đình và tất cả những người ở trong nhà nữa. Với lão công tước khắc nghiệt, với công tước tiểu thư Marya dịu dàng và nhút nhát, tuy chàng hầu như chưa quen biết họ, Pie cũng vẫn cảm thấy ngay rằng đối với họ mình là một người bạn cũ. Và tuy mới gặp, mọi người cũng đều đã yêu quý chàng ngay. Không phải chỉ có công tước tiểu thư Marya mến chàng vì cái thái độ hiền hòa của chàng đối với mấy người hành hương và mỗi khi nhìn chàng đôi mắt trong sáng của nàng lại càng thêm trong sáng, mà ngay cả tiểu công tước Nikôlai (như ông nội của cậu vẫn gọi) bấy giờ đã được một tuổi, cũng mỉm cười với Pie và để cho chàng bế, Mikhai Ivanyts, Cô Burien[1] nhìn chàng với những nụ cười vui vẻ khi chàng nói chuyện với lão công tước.

Lão công tước ra dự bữa ăn tối gia đình: cái đó rõ là vì Pie. Lão công tước tỏ ra đặc biệt thân mật với chàng trong hai ngày chàng ở lại Luxye Gorư và bảo chàng thỉnh thoảng đến chơi.

Khi Pie đã ra đi và tất cả những người trong gia đình hội họp lại, bắt đầu bình phẩm về chàng, cũng như thói thường mỗi khi một người mới quen biết vừa ra về, và có một điều ít có là mọi người đều chỉ nói tốt cho chàng.

XV

Lần này đi nghỉ phép về, Rôxtôv lần đầu tiên cảm thấy và hiểu rõ mối liên hệ giữa chàng với Đênixôv và tất cả trung đoàn là mãnh liệt như thế nào.

Khi gần về đến trung đoàn, Rôxtôv có một cảm xúc giống như cái cảm xúc chàng đã từng thể nghiệm khi gần về đến ngôi nhà

1. Mlle Bouricnne.

của mình ở phố Pôvarxkaya. Khi chàng trông thấy người lính phiêu kỵ đầu tiên mặc quân phục phanh ngực, khi chàng nhận ra anh chàng Đêmêntyev tóc hoe, nhìn thấy những cái cọc buộc mấy con ngựa hồng, khi chàng nghe Lavruska mừng rỡ reo lên với chủ: "Bá tước đã về!" và anh chàng Đênixôv tóc bờm xờm đang ngủ trên giường bỗng vùng dậy chạy ra khỏi lều đất[1] ôm lấy chàng mà hôn và các sĩ quan chạy đến xúm xít vây quanh con người mới đến, Rôxtôv có một cảm xúc giống như khi mẹ chàng, hay các em gái của chàng ôm hôn chàng, và những giọt nước mắt vui sướng trào lên cổ làm cho chàng nghẹn ngào không sao nói được nữa.

Trung đoàn đối với chàng cũng là nhà của chàng, một cái nhà thứ hai, cũng thân mật và quý báu như ngôi nhà của cha mẹ chàng.

Sau khi đã lên trình diện với trung đoàn trưởng, và lại được bổ dụng vào tiểu đoàn cũ, sau khi đã làm xong công việc trực nhật và đi lấy cỏ ngựa, dự phần vào tất cả những điều lo lắng nhỏ nhặt của trung đoàn và cảm thấy mình đã mất tự do và bị gắn chặt vào cái khuôn khổ chật hẹp và không thay đổi, Rôxtôv cũng thấy mình yên tĩnh, có chỗ nương tựa vững vàng, và cũng có ý thức rằng mình ở đây là ở nhà, ở nơi dành riêng cho mình, đúng như khi ở dưới mái nhà của cha mẹ. Ở đây không có những cảnh rối ren của cuộc sống bên ngoài quân đội, trong đó chàng không tìm thấy vị trí của mình và cứ phải lầm lẫn trong lúc lựa chọn; ở đây không có Xônya để chàng cứ phải băn khoăn không biết có nên thổ lộ tình yêu hay không. Ở đây không thể có khả năng đến "đàng ấy" hay không đến "đàng ấy" không có những ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà người ta có thể giải trí theo bao nhiêu cách khác nhau cũng được; không có cái đám người đông vô số trong đó chẳng có ai thân thiết hơn ai mà cũng chẳng có ai xa lạ hơn ai; không có những quan hệ tiền tài không rõ ràng và không xác định với cha

1. Một thứ hào có lợp mái (xem tiếp đoạn sau).

chàng, không còn phải hồi tưởng lại canh bạc khủng khiếp trong đó chàng đã thua Đôlôkhôv, ở đây, trong trung đoàn, mọi việc đều rõ ràng và đơn giản. Thế giới chia ra hai phần không đều nhau, một phần là "trung đoàn Pavlôgrad của chúng ta", còn cái phần kia là tất cả những gì còn lại. Và cái phần còn lại kia thì tuyệt nhiên chẳng cần đếm xỉa gì đến. Trong trung đoàn cái gì cũng rõ; ai là trung úy, ai là đại úy, ai tốt, ai xấu, và nhất là ai là bạn mình. Người bán hàng rong cho anh mua chịu, tiền lương thì lĩnh từng quý một; chẳng cần gì phải suy tính hay lựa chọn lôi thôi, chỉ cần đừng làm những việc mà trong trung đoàn Pavlôgrad người ta vẫn coi là xấu xa, và khi được giao nhiệm vụ thì chỉ có việc thi hành cho đúng những điều đã được chỉ thị một cách rõ ràng, minh xác, thế là mọi việc sẽ ổn thỏa.

Quay trở về với hoàn cảnh sinh hoạt rõ ràng minh bạch của trung đoàn, Rôxtôv cảm thấy vui sướng và thư thái như một người mệt mỏi khi ngả lưng xuống nằm nghỉ. Cuộc sống ở trung đoàn trong chiến dịch này đối với chàng lại càng thú vị hơn nữa là vì từ khi chàng thua bạc (một việc chàng không thể nào tha thứ cho mình, mặc dầu cha mẹ chàng đã hết lời an ủi), chàng đã quyết định làm nghĩa vụ quân nhân không phải như trước kia nữa, mà lại để chuộc lại lỗi lầm của mình, chàng quyết tâm phục vụ tốt và trở thành một người bạn và một sĩ quan gương mẫu, nghĩa là một con người hoàn toàn, điều mà chàng cảm thấy thật khó lòng thực hiện nổi khi còn sống ở ngoài đời, nhưng ở trong trung đoàn thì lại rất dễ.

Từ dạo chàng thua bạc, Rôxtôv đã quyết định trong năm năm sẽ trả xong món nợ chàng đã mắc cha mẹ chàng. Trước kia gia đình gửi cho chàng một số tiền trợ cấp mỗi năm một vạn rúp, nhưng bây giờ chàng nhất quyết chỉ nhận hai nghìn thôi, còn bao nhiêu để lại cho cha mẹ mong trả dần số nợ.

Sau nhiều lần thoái quân rồi lại tiến quân, và sau các trận Pultuxk, Proixich Ailau, quân ta kéo về tập trung ở gần Bartenstain. Quân sĩ đang chờ đợi hoàng đế đến và chờ một chiến dịch mới sắp mở đầu.

Trung đoàn Pavlôgrad là một bộ phận của đạo quân đã dự chiến dịch 1805. Vì còn phải bổ sung quân số ở Nga nên nó đã đến quá chậm không được dự những trận đầu tiên của chiến dịch và không có mặt ở Pultuxk cũng như ở Proixich Ailau. Đến cuối chiến dịch nó được sáp nhập vào quân đội dã chiến và trở thành một đơn vị của chi đoàn Platôv.

Chi đoàn Platôv hoạt động độc lập đối với quân đội. Đã mấy lần lính phiêu kỵ Pavlôgrad đã tham dự vào những trận đánh nhỏ với quân địch, bắt được tù binh và có một lần đã cướp được đoàn xe vận tải của thống chế Uđinô. Vào tháng tư trung đoàn phiêu kỵ Pavlôgrad đã mấy tuần đóng quân cạnh một làng Đức bị đốt phá tan hoang và không còn ai ở nữa; họ cứ ở lì một chỗ, không đi đâu cả.

Tuyết đã bắt đầu tan và đâu đâu cũng ngập ngụa những bùn; trời lạnh, sông ngòi ngập nước đường sá không đi lại được; người và ngựa đã mấy ngày không có lương ăn. Vì việc vận tải không thể thực hiện được, binh sĩ tràn vào các làng hoang vắng tìm khoai tây, nhưng ngay cả thứ này bây giờ cũng rất hiếm.

Lương thực đã cạn và bao nhiêu dân cư đều đã chạy trốn hết; những người nào ở lại thì còn đói khổ hơn ăn mày và không còn gì để mà lấy của họ nữa, đến nỗi quân lính xưa nay vốn ít biết thương xót ai, đến nay không những không lấy gì của họ mà lại còn chia sẻ với họ những mẩu bánh cuối cùng.

Trung đoàn Pavlôgrad chỉ có hai người bị thương trong chiến đấu; nhưng nạn đói và bệnh tật đã cướp mất gần nửa quân số. Trong các bệnh xá người ta chết một cách chắc chắn đến nỗi mặc

dầu phát sốt và bị phù thũng vì ăn uống tồi tàn, binh sĩ vẫn cứ một mực xin ở lại đơn vị, thà cố sức lê chân trong hàng ngũ còn hơn là đến bệnh xá. Đầu mùa xuân binh sĩ tìm thấy một thứ cây giống như cây măng tây ở dưới đất mọc lên và không hiểu tại sao họ đặt tên cho nó là rễ ngọt Maska. Họ phân tán ra các bãi cỏ và cánh đồng để tìm cái thứ rễ ngọt này (thực ra thì nó rất đắng) lấy gươm đào lên ăn, mặc dầu đã có lệnh cấm không được động đến thứ cây độc này. Vào mùa xuân, trong đám binh sĩ phát sinh một thứ bệnh mới; đó là bệnh phù thũng ở tay, chân và mặt; các bác sĩ cho rằng sở dĩ sinh bệnh phù thũng như vậy là vì ăn thứ rễ độc kia. Nhưng tuy đã có lệnh cấm, lính phiêu kỵ Pavlôgrađ trong tiểu đoàn Đênixôv vẫn dùng cái rễ Maska làm món ăn chính, bởi vì suất lương khô cuối cùng mỗi người nhận được là nửa bảng đã kéo dài hai tuần nay, còn chỗ khoai tây đưa đến lần cuối cùng thì đã đóng giá và mọc mầm hết.

Ngựa cũng vậy, đã mười lăm ngày nay chỉ ăn mái tranh thay cỏ, gầy gò như những bộ xương, và vẫn còn giữ bộ lông mùa đông rối bết lại thành từng cục.

Mặc dầu tình cảnh bi đát như vậy, nếp sinh hoạt của binh lính và sĩ quan vẫn đúng như mọi khi. Bấy giờ, tuy mặt mày xanh xao và sưng phù lên quân phục rách rưới, lính phiêu kỵ vẫn cứ tập họp điểm danh, đi tìm thức ăn, tắm rửa cho ngựa, lau chùi khí giới, lấy tranh trên mái cho ngựa ăn thay cỏ, đi lĩnh phần cháo ăn và trở về đói lả nhưng vẫn bông đùa về cảnh ăn uống cơ cực và đói khổ của mình. Cũng như mọi ngày, mỗi khi rỗi rãi họ lại đốt lửa lên, đánh trần ra ngồi sưởi, hút thuốc, nướng những củ khoai tây đã mọc mầm hoặc đã thối và kể lại hay nghe kể lại các chiến dịch của Pôtyômkin và Xuvôrôv, những câu chuyện phiêu lưu của chàng Alyôsa tinh ranh và của Mikôlka, người cố nông của ông Pôp.

Các sĩ quan cũng như thường ngày vẫn sống hai hay ba người một trong những ngôi nhà dột nát, tứ phía gió lùa vào thông thống.

Các sĩ quan cấp trên thì lo việc kiếm rơm và khoai tây, và nói chung lo vấn đề lương thực của binh sĩ. Các sĩ quan cấp dưới thì vẫn như mọi ngày, người thì đánh bài (tiền thì họ vẫn có nhiều mặc dầu không có lương thực), người thì chơi những trò vô hại như chơi "gôrôdki" và chơi "xvaika". Người ta ít nói đến tình hình chung của chiến sự, một phần vì không biết gì đích xác, một phần vì cảm thấy mơ hồ rằng tình hình chiến sự diễn biến không lấy gì làm tốt đẹp.

Rôxtôv vẫn ở chung với Đênixôv như trước, và từ ngày họ được nghỉ phép, tình bạn của hai người lại càng thêm khăng khít. Đênixôv không bao giờ nhắc đến gia đình Rôxtôv nhưng mối tình bằng hữu đằm thắm của viên chỉ huy đối với sĩ quan dưới quyền mình khiến Rôxtôv cảm thấy rằng tình yêu tuyệt vọng của người lính phiêu kỵ dạn dày đối với Natasa đã góp phần xiết chặt tình bạn của họ. Hình như Đênixôv tìm mọi cách để cho Rôxtôv ít phải xông pha nơi nguy hiểm, nương nhẹ nhàng, và sau mỗi lần giao chiến, Đênixôv lại hết sức vui sướng khi thấy Rôxtôv trở về lành lặn. Trong một chuyến đi công tác lương thực, Rôxtôv đã tìm thấy trong một cái làng vắng vẻ bị phá phách tan hoang một cụ già người Ba-lan với người con gái của cụ đang có con dại. Họ rách rưới đói khổ không đi được nữa và không có tiền để thuê một chiếc xe. Rôxtôv đem họ về nơi đóng quân, cho họ ở trong lều mình và suốt mấy tuần săn sóc họ cho đến khi cụ già bình phục. Một người bạn của chàng, một hôm nhân nói đến đàn bà, đã chế giễu Rôxtôv, nói rằng chàng tinh ranh nhất đời, và lẽ ra cũng nên giới thiệu với bạn bè cái cô Ba-lan xinh đẹp mà chàng đã cứu sống. Rôxtôv cho rằng bông đùa như thế là lăng nhục mình và nổi xung lên mắng nhiếc viên sĩ quan nặng lời đến nỗi Đênixôv phải khó nhọc lắm mới ngăn cản được một cuộc đấu súng. Chính bản thân Đênixôv cũng không hiểu rõ mối quan hệ giữa Rôxtôv với người đàn bà

Ba-lan này; khi viên sĩ quan đã ra về, chàng trách Rôxtôv quá nóng nảy, thì Rôxtôv đáp:

– Anh nói thế nào cũng được... tôi xem người ấy như chị ruột và tôi không thể nào nói cho anh rõ tôi tức giận đến chừng nào... bởi vì...vì...

Đênixôv vỗ mạnh lên vai Rôxtôv và bắt đầu đi đi lại lại rất nhanh trong phòng, không nhìn Rôxtôv, như chàng vẫn thường làm những khi xúc động.

- Dòng họ Rôxtôv nhà cậu thật là gàn – chàng nói, và Rôxtôv nhận thấy mắt Đênixôv rưng rưng.

XVI

Sang tháng tư, quân sĩ phấn khởi nghe tin hoàng đế đến thăm. Rôxtôv không được dự lễ hoàng đế duyệt binh ở Bartenstain vì lính phiêu kỵ Pavlôgrad bây giờ đang ở tiền tiêu, cách Barlenstain rất xa.

Họ đang đóng doanh trại tạm trú. Đênixôv và Rôxtôv sống trong một túp lều đất do binh sĩ đào lên, phủ bằng cành cây và cỏ. Lều đất dựng theo một cách thức rất thịnh hành thời bấy giờ. Người ta đào một cái hào rộng một thước, sâu một thước rưỡi và dài hai thước rưỡi. Ở một đầu người ta đào những bậc thềm làm chỗ ra vào lên xuống. Cái hào là phòng, và trong phòng những người may mắn nhất như phóng viên đại đội trưởng, thì có một tấm ván đặt trên mấy cái cọc ở phía trong cùng, dùng làm bàn. Ở hai bên hầm moi đất sâu vào độ một ác-xin, và những chỗ lõm ấy được dùng làm giường và làm đi-văng. Cái mái cho phép người ta đứng ở giữa nhà và có thể ngồi trên giường ở chỗ gần bàn. Đênixôv

sống rất sang trọng bởi vì binh sĩ trong tiểu đoàn yêu quý chàng; trên mui nhà hầm của chàng có đặt một tấm ván và trên tấm ván này lại có một miếng kính vỡ nhưng đã được dán lại. Khi nào trời lạnh quá thì người ta đặt lên các bậc thềm (Đênixôv gọi phần này của gian hầm là phòng khách) một miếng tôn uốn cong đầy những cục than hồng lấy ở những nơi binh sĩ đốt lửa, và lúc bấy giờ gian hầm ấm đến nỗi các sĩ quan (bao giờ cũng có nhiều sĩ quan ở nhà của Đênixôv và Rôxtôv) chỉ mặc sơ-mi.

Vào tháng tư, Rôxtôv phải trực nhật. Một hôm nào vào khoảng tám giờ sáng chàng trở về lều sau một đêm không ngủ, sai đem than đỏ đến, thay bộ quân phục đã ướt sũng nước mưa. Chàng cầu nguyện, uống nước chè, sưởi cho ấm, xếp dọn đồ đạc trong góc của mình và ở trên bàn, rồi mặt nóng bừng vì vừa đi giữa gió, chàng mặc áo sơ-mi nằm ngửa trên giường, đầu gối lên hai tay. Chàng sung sướng nghĩ rằng mình sẽ được thăng chức nhân chuyến đi trinh sát vừa rồi, và đang sốt ruột chờ đợi Đênixôv về, vì lúc bấy giờ Đênixôv đi đâu vắng, Rôxtôv muốn nói chuyện với anh ta một lát.

Chợt phía sau lều nghe có tiếng Đênixôv quát tháo ầm ầm, giọng rất giận dữ. Rôxtôv nhỏm dậy ghé mắt ra cửa sổ xem Đênixôv đang to tiếng với ai thì trông thấy viên tào trưởng Tôptsêyênkô.

Tôi đã ra lệnh cho anh là không được để cho họ ngốn cái rễ Maska ấy kia mà,– Đênixôv quát. – Thế mà chính mắt tôi vừa thấy Lazartsuk lôi thứ của nợ ấy ở ngoài đồng về.

– Thưa ngài, tôi đã ra lệnh nhưng họ không chịu nghe, – viên tào trưởng nói.

Rôxtôv lại nằm xuống giường và đắc chí nghĩ thầm: "Bây giờ cứ mặc kệ anh ấy lo, mình đã làm xong công việc của mình rồi, mình cứ việc nằm, khoái thật".

Bên kia tường, ngoài tiếng nói của viên tào trưởng nghe thêm

tiếng nói của Lavrutska anh cần vụ láu lỉnh, tinh ma của Đênixôv. Anh ta đang nói gì về những đoàn vận tải, những lương khô và những con bò mà anh ta vừa trông thấy trong nhà khi đi tìm lương thực.

Từ phía sau lều lại nghe tiếng quát xa dần của Đênixôv: – "Trung đội hai! Đóng yên cương!".

Rôxtôv tự hỏi: "Họ chuẩn bị đi đâu thế nhỉ?"

Năm phút sau Đênixôv bước vào nhà hầm, để cả đôi ủng lấm bùn leo lên giường rít tẩu thuốc một cách giận dữ, xáo tung đồ đạc lên, với lấy roi ngựa, xách kiếm và chực ra khỏi lều. Khi Rôxtôv hỏi: "Anh đi đâu đấy" thì chàng càu nhàu trả lời bâng quơ là đi có việc.

– Thượng đế và hoàng đế cứ xét xử tội! – Đênixôv nói đoạn bước ra ngoài. Rồi Rôxtôv nghe phía sau nhà có tiếng chân mấy con ngựa giẫm trên bùn. Rôxtôv chẳng hề tự hỏi xem Đênixôv đi đâu. Nằm ấm áp ở trong góc của mình, chàng ngủ một mạch, và đến chiều mới ra khỏi lều. Đênixôv vẫn chưa thấy về. Chiều hôm ấy rất đẹp trời; gần cái lều đất bên cạnh, hai sĩ quan và một chuẩn úy đang chơi svaika vừa reo cười vừa cắm những cái cọc xuống lớp bùn mềm. Rôxtôv nhập bọn. Đang chơi dở chừng họ bỗng trông thấy mấy chiếc xe vận tải đang tiến lại gần. Khoảng chừng mười lăm người lính phiêu kỵ cưỡi những con ngựa gầy gò đi theo. Đoàn xe bị đội phiêu kỵ áp giải đến gần các cọc gỗ buộc ngựa, và một đám đông lính phiêu kỵ xúm xít vây quanh họ.

– Xem kìa – Rôxtôv nói. – Đênixôv cứ phải lo lắng mãi. Lương thực đã đến đây kia.

– Đúng rồi! – các sĩ quan nói – Chuyến này thì binh sĩ khoái lắm đấy!

Đênixôv cưỡi ngựa đi sau toán lính phiêu kỵ một quãng cùng với hai sĩ quan bộ binh, và đang nói chuyện gì với họ. Rôxtôv ra đón bạn.

– Tôi báo trước cho ông biết, ông đại úy ạ... – một viên sĩ quan người nhỏ nhắn và gầy gò nói, vẻ căm giận.

– Đã bảo là không trả. – Đênixôv đáp.

– Ông phải chịu trách nhiệm đấy ông đại đội trưởng kỵ binh ạ! Như thế là manh động! Ai lại đi cướp xe vận tải của quân đội bao giờ! Quân lính chúng tôi không ăn gì đã hai ngày nay.

– Còn quân chúng tôi thì đã hai tuần nay – Đênixôv nói.

– Như thế là ăn cướp! Thưa ngài, rồi ngài sẽ phải chịu trách nhiệm về việc này! - Viên sĩ quan bộ binh to tiếng nhắc lại.

– Này, sao cứ quấy rầy người ta mãi thế? – Đênixôv đột nhiên nổi giận quát lên. – Kẻ chịu trách nhiệm là tôi, chứ không phải anh, muốn tốt đừng có lải nhải mãi nữa. Đi đi – Chàng thét vào mặt mấy viên sĩ quan.

– Được lắm! – Viên sĩ quan nhỏ nhắm đáp: hắn vẫn đứng nguyên, không có vẻ gì sợ hãi, – Làm như thế là ăn cướp, rồi tôi cho anh...

– Xéo đi, xéo nhanh đi, trong khi hãy còn lành lặn! – Rồi Đênixôv quay ngựa về phía viên sĩ quan

– Được lắm, được lắm – viên sĩ quan hăm dọa rồi quay ngựa phóng nước kiệu đi, người lắc lư trên yên.

– Chó ngồi bờ rào, hệt chó ngồi bờ rào! – Đênixôv nói với theo; đó là lời chế nhạo khinh bỉ nhất của một kỵ binh đối với một bộ binh cưỡi ngựa. Đoạn chàng đến cạnh Rôxtôv và cười phá lên.

– Mình đã tước của bộ binh, mình đã dùng võ lực cướp của đoàn vận tải – Chàng nói – chả nhẽ để cho quân mình chết đói sao?

Đoàn xe vận tải vừa rồi là dành cho một trung đoàn bộ binh, nhưng được Lavrutska báo tin rằng đoàn này đi một mình không được yểm hộ. Đênixôv và lính phiêu kỵ liền dùng võ lực cướp lấy.

Người ta phát lương khô cho lính ăn tha hồ, thậm chí còn chia bớt cho các đại biểu đoàn binh khác nữa.

Hôm sau viên trung đoàn trưởng gọi Đênixôv lên gặp. Ông ta xòe bàn tay ra che mắt và nói với chàng: "Tôi nhìn việc vừa rồi như thế đấy[1]; tôi không biết gì và không can thiệp, nhưng tôi khuyên anh đến bộ tư lệnh giải quyết việc này với phòng quân lương và nếu có thể thì ký một tờ giấy nói rằng anh đã nhận bao nhiêu lương thực (chỗ lương thực này có ghi vào sổ yêu cầu của trung đoàn bộ binh); nếu không việc này sẽ thành to chuyện và có thể đưa đến những hậu quả rất tai hại".

Đênixôv từ giã trung đoàn trưởng và đi thẳng đến bộ tư lệnh, thực tâm muốn làm theo lời khuyên của ông ta. Đến chiều chàng trở về lều. Chưa bao giờ Rôxtôv thấy chàng như vậy: Đênixôv thở hổn hển nói không nên lời. Khi Rôxtôv hỏi chàng có việc gì thì chàng cất cái giọng khản đặc phều phào tuôn ra một tràng toàn những lời chửi bới và hăm dọa không tài nào hiểu nổi.

Sợ hãi trước tình trạng của Đênixôv, Rôxtôv bảo chàng cởi áo quần, cho chàng uống nước và sai người đi mời thầy thuốc.

– Họ khép mình vào tội ăn cướp. Ồ! Cho mình tí nước nữa!... muốn xét xử gì thì xét xử, tao cũng nện cho cái bọn chó má ấy!... Rồi tao sẽ nói với cả hoàng thượng nữa... Cho mình tí nước đá – chàng nói.

Viên y sĩ của trung đoàn đến, ông ta bảo cần phải chích máu cho chàng. Người ta lấy ở cánh tay lông lá của Đênixôv ra một đĩa máu đen ngòm và bấy giờ Đênixôv mới kể lại được tất cả những việc đã xảy ra.

– Tôi đến, – Đênixôv – "Xem nào, ở đây ai là thủ trưởng của các anh?" Người ta chỉ cho tôi. "Ông làm ơn đợi một lát" – "Tôi có

1. Trong tiếng Nga, "nhìn qua mấy ngón tay" nghĩa là làm ngơ.

việc cần. Tôi đi ba mươi dặm đến đây, tôi không có thì giờ đợi, vào báo cáo ngay cho tôi". Thế rồi cái thằng ăn cắp thượng hạng ấy cũng muốn lên mặt dạy tôi. "Như thế là ăn cướp!" – Tôi nói: "Người ăn cướp không phải là người lấy lương thực để nuôi binh sĩ của mình mà là người lấy lương thực để nhét vào túi!" – "Hay lắm – hắn nói. – Ông hãy đến ký giấy biên lai ở phòng ông phụ trách quân lương và việc của ông sẽ được đưa lên cấp trên". Tôi đến gặp thằng cha phụ trách quân lương. Tôi bước vào. Có biết ai ngồi ở phòng không? Cậu thử đoán xem... có biết đứa nào bắt chúng ta nhịn đói không – Đênixôv thét lên, giơ bàn tay bị thương đấm lên mặt bàn đến nỗi cái bàn xuýt lăn kềnh ra và cốc chén cứ nhảy lổng chổng, – Thằng Têlyanin "A, ra cái thằng bắt chúng tao chết đói chính là mày phải không?" Thế là tôi tống luôn mấy quả vào giữa mồm hắn, khoái thật! Tôi trút lên đầu hắn một chàng câu chửi và bắt đầu nện cho hắn một trận nên thân. Thật hả quá. – Đênixôv quát lên, vẻ hả hê và hung ác, nhe hàm răng trắng dưới bộ râu mép đen nhánh. – Người ta không giằng nó ra khỏi tay tôi thì tôi đã đánh nó chết tươi rồi.

– Nhưng anh đừng có thét lên như thế chứ! Bình tĩnh lại tí nào! – Rôxtôv nói. Đấy, máu lại chảy ra rồi! Yên nào, phải băng lại.

Người ta băng bó lại cho Đênixôv và đặt chàng nằm ngủ. Sáng hôm sau chàng thức dậy, vui vẻ và bình tĩnh.

Nhưng đến giữa trưa thì viên sĩ quan phụ tá của trung đoàn, vẻ mặt buồn rầu và nghiêm nghị, bước vào căn nhà hầm chung của Đênixôv và Rôxtôv và tỏ ý rất tiếc phải đưa cho thiếu tá Đênixôv một công văn của viên trung đoàn trưởng chất vấn chàng việc đã xảy ra hôm qua. Viên sĩ quan phụ tá bảo cho chàng biết rằng việc này có thể có những hậu quả tai hại, một tiểu ban quân pháp đã được cử ra để xét việc này, và trong tình hình hiện nay người ta rất nghiêm khắc đối với những hành động ăn cướp và vô

kỷ luật trong quân đội, cho nên ít nhất Đênixôv cũng bị giáng chức.

Theo như lời khiếu nại của bên nguyên thì sau khi đã cướp đoàn xe vận tải, thiếu tá Đênixôv say rượu đến gặp viên phụ trách quân lương, và mặc dầu không hề bị khiêu khích, đã gọi ông ta là đồ ăn cắp dọa đánh ông ta và khi bị lôi ra ngoài thì lại xông vào cơ quan đánh hai viên chức làm một trong hai người sái cả xương tay.

Khi Rôxtôv hỏi thêm thì Đênixôv cười phá lên, nói rằng quả thật hình như có một thằng cha nào khác ngẫu nhiên ăn đòn của chàng, nhưng việc đó chẳng có gì quan trọng, toàn là những chuyện vớ vẩn, rằng chàng chẳng sợ tòa án nào hết và nếu cái bọn khốn khiếp còn dám gây sự với chàng thì chàng sẽ trị cho chúng một nẻ nhớ suốt đời.

Đênixôv nói đến tất cả những sự việc này với một giọng khinh thường, nhưng Rôxtôv biết chàng quá rõ nên không thể không nhận thấy rằng tuy chàng cố giấu, trong thâm tâm chàng vẫn sợ tòa án và rất khổ tâm về việc này, mà chắc thế nào cũng có những hậu quả tai hại. Ngày nào cũng có những tờ trát gửi đến chất vấn Đênixôv hoặc đòi chàng đến tòa án xét hỏi, và ngày mồng một tháng năm có lệnh bắt Đênixôv phải giao kỵ đội của mình lại cho người sĩ quan cao cấp nhất còn lại trong đơn vị chỉ huy, và phải đến trình diện ở bộ tư lệnh sư đoàn để trình bày về việc đã đến hành hung ở ban quân Lương. Trước đấy một hôm, Platôv đem hai trung đoàn cô-dắc và hai tiểu đoàn kỵ binh đi trinh sát địch tình. Cũng như mọi ngày, Đênixôv hiên ngang xông lên trước. Một viên đạn của lính xạ kích Pháp bắn trúng vào bắp đùi chàng. Vào những lúc khác chắc Đênixôv không đời nào chịu rời khỏi trung đoàn vì một vết thương nhẹ như vậy, nhưng bây giờ chàng nhân dịp này không chịu lên sư đoàn trình diện và đi luôn vào bệnh viện.

XVII

Đến tháng sáu diễn ra trận Fritland, nhưng lính phiêu kỵ Pavlôgrad không dự trận này, và sau đó có lệnh đình chiến. Rôxtôv rất buồn vì vắng bạn, và từ ngày Đênixôv ra đi, chàng chẳng có tin tức gì về anh ta, nên lại thêm lo lắng về vụ án và vết thương của bạn, vì vậy nhân dịp đình chiến Rôxtôv liền xin vào bệnh viện thăm Đênixôv.

Bệnh viện ở trong một thị trấn nhỏ của Phổ đã hai lần bị quân đội Nga và quân đội Pháp tàn phá. Bấy giờ là vào mùa hè trong khi ở thôn quê trời đẹp như vậy, thì cái thị trấn nhỏ này với những mái nhà đổ nát, những hàng rào xiêu vẹo, những con đường đầy rác rưởi, những người dân áo quần rách rưới, những người lính say rượu và đau ốm đi lang thang trên đường càng làm thành một cảnh tượng đặc biệt ảm đảm.

Một ngôi nhà bằng đá, cửa sổ và kính một phần đã bị phá vỡ, với một cái sân chung quanh chỉ còn lại những mảnh hàng rào đổ nát, được dùng làm nhà thương. Một vài binh sĩ xanh xao, bủng beo, người quấn đầy băng đang đi dạo hay ngồi sưởi nắng ngoài sân.

Rôxtôv vừa bước qua ngưỡng cửa thì mùi thịt thối và mùi nhà thương đã bao trùm lấy chàng. Ở cầu thang gác, chàng gặp một bác sĩ quân y Nga miệng ngậm xì gà. Một người y tá theo sau ông ta.

– Thì tôi cũng không thể xẻ mình làm đôi được kia mà – bác sĩ nói – Chiều nay anh đến nhà ông Alêkxêyêvits tôi sẽ ở đấy, – Người y tá còn hỏi ông ta một câu gì nữa.

– Thôi! Anh cứ liệu mà làm. Chung quy cũng thế cả thôi. –

Bác sĩ chợt trông thấy Rôxtôv đang bước lên cầu thang, liền hỏi chàng:

– Thưa đại nhân, ngài muốn gì ạ? Ngài đến đây có việc gì ạ? Hay là không có viên đạn nào đoái hoài đến ngài, cho nên ngài muốn kiếm tí bệnh thương hàn? Thưa ngài đấy quả là một nhà hủi.

– Tại sao thế? – Rôxtôv hỏi.

– Có bệnh thương hàn ông bạn ạ. Ai bước vào đây thì chỉ có chết. Ở đây chỉ còn sót lại hai người, tôi và Makêyêv (ông ta chỉ người y tá). Trong số bạn đồng nghiệp chúng tôi đã có năm người chết rồi. Có người nào mới đến thì chỉ sau một tuần lễ là đi đứt – bác sĩ nói, vẻ đắc ý rõ rệt. Người ta có yêu cầu cho y sĩ Phổ đến, nhưng mấy ông bạn đồng minh quý hóa của chúng ta không thích cái trò này.

Rôxtôv nói cho ông ta biết rằng chàng muốn gặp thiếu tá phiêu kỵ Đênixôv hiện nằm điều trị ở đây.

– Tôi không biết, ông bạn ạ. Ông thử nghĩ xem một mình tôi quản đốc ba bệnh viện, hơn bốn trăm bệnh nhân. Cũng may phúc là các phu nhân người Phổ có lòng từ thiện gửi cho chúng tôi cà-phê và vải băng mỗi tháng hai bảng, nếu không thì chúng tôi đã bỏ mẹ cả rồi. – Ông ta cười khà khà. – Bốn trăm bệnh nhân ông ạ, thế mà hôm nào họ cũng gửi thêm mấy người nữa, – rồi ông ta hỏi người y tá: – Bốn trăm người phải không nào? Hả?

Người y tá có vẻ mệt lử, hình như anh đang bực bội chờ mong bác sĩ đi nhanh cho, nhưng bác sĩ thì lại thích nói dai.

– Thiếu tá Đênixôv – Rôxtôv nhắc lại – ông ta bị thương ở Môliten.

– Hình như ông ta chết rồi thì phải, Makêyêv nhỉ? Bác sĩ hỏi người y tá, giọng lơ đãng. Nhưng người y tá không xác nhận điều bác sĩ vừa nói.

– Ông ta người như thế nào, có phải người cao tóc hoe không? – bác sĩ hỏi.

Rôxtôv miêu tả diện mạo của Đênixôv.

– Có có, trước đây có một người như thế, – bác sĩ nói, giọng nghe như vẻ mừng rỡ – nhưng hình như anh ta chết thật rồi; nhưng để tôi xem, tôi có danh sách. Anh có cầm danh sách đây không, anh Mêkêyêv?

– Danh sách ở nơi anh Makar Alêkxêyêvits – người y tá đáp. – Nhưng ông cứ vào phòng các sĩ quan thì sẽ gặp thôi – anh ta nói thêm với Rôxtôv.

– Thôi ông đừng vào là hơn! ông bạn ạ – bác sĩ nói – ông mà vào thì tôi e ông sẽ nằm lại đây mất.

Nhưng Rôxtôv từ giã viên bác sĩ và yêu cầu người y tá đưa chàng đi.

– Nhưng đừng có trách tôi đấy nhé. – Bác sĩ đứng dưới chân cầu thang nói vọng lên.

Rôxtôv và người y tá bước vào hành lang. Mùi nhà thương ở trong dãy hành lang tối om này nồng nặc đến nỗi Rôxtôv phải bịt mũi và phải dừng lại lấy sức trước khi tiếp tục đi. Một cánh cửa mở ra ở bên tay phải và một người gầy gò vàng võ đi chân không, chỉ mặc đồ lót, chống nạng đi ra. Anh ta tựa vào khung cửa nhìn hai người mới đến với cặp mắt sáng long lanh và đầy vẻ ganh tị. Rôxtôv nhìn vào phòng: thương binh và bệnh binh nằm la liệt trên những ổ rơm và trên những chiếc áo khoác trải giữa nền nhà.

– Vào xem có được không? – Rôxtôv hỏi.

– Có gì đây mà xem – người y tá nói. Nhưng chính vì người y tá không muốn cho chàng vào nên Rôxtôv cứ bước vào phòng bệnh của binh sĩ. Cái mùi trong dãy hành lang mà chàng đã bắt đầu quen, ở đây còn nồng nặc hơn nữa. Ở đây nó có khác một chút gay gắt hơn, và có thể thấy rõ rằng nó xuất phát chính từ chỗ này.

Trong gian phòng dài được ánh mặt trời chiếu sáng rực qua những khung cửa sổ lớn, bệnh binh và thương binh nằm xếp thành hai dãy, đầu quay vào tường để một lối đi ở giữa. Phần lớn nằm mê man không để ý gì đến hai người mới vào. Những người còn tỉnh đều nhỏm dậy hay ngẩng khuôn mặt gầy gò và vàng võ lên, và với một vẻ hy vọng được cứu giúp pha lẫn với vẻ trách móc và ghen tị khi thấy người khác mạnh khỏe, họ nhìn đăm đăm vào Rôxtôv, Rôxtôv tiến vào giữa phòng, liếc mắt nhìn sang phòng bên qua những khung cửa mở và cả hai bên chàng đều thấy một cảnh tượng như nhau. Chàng dừng lại, im lặng đưa mắt nhìn quanh. Chàng không ngờ có thể trông thấy một cảnh tượng như vậy: trước mắt chàng là một người bệnh, chắc là một người Cô-dắc (vì tóc anh ta cắt thành vòng quanh đầu) đang nằm trên nền nhà gần như chắn ngang lối đi. Anh ta nằm ngửa, tay chân to tướng giang rộng ra. Mặt anh ta đỏ bầm, mắt trợn ngược chỉ thấy có lòng trắng, trên tay và trên cặp chân để trần, cũng đỏ bầm như khuôn mặt, mạch máu nổi lên như những sợi dây chão. Anh ta nện gáy xuống đất và cất giọng khàn khàn nhắc đi nhắc lại một tiếng gì không rõ. Rôxtôv thử lắng tai, và cuối cùng nghe ra cái tiếng mà anh ta nhắc đi nhắc lại. Tiếng ấy là: "nước", "cho xin tí nước!". Rôxtôv đưa mắt nhìn quanh mong tìm một người nào có thể vực người bệnh về chỗ nằm cũ và cho anh ta uống nước.

– Ai săn sóc bệnh nhân ở đây? – chàng hỏi người y tá.

Vừa lúc ấy một người lính quân nhu làm nhiệm vụ hộ lý từ phòng bên nện gót chân bước vào và đứng nghiêm chào Rôxtôv. Hắn mở to mắt nhìn Rôxtôv nói:

– Kính chào đại nhân. – Chắc hẳn hắn ta tưởng chàng là một sĩ quan trong ban Giám đốc bệnh viện.

– Anh đỡ người này về chỗ cũ, cho người ta uống nước, – Rôxtôv chỉ người Cô-dắc nói.

– Xin tuân lệnh! – Người lính vui vẻ đáp, mắt còn mở to hơn và người còn rướn thẳng hơn trước nhưng vẫn không rời khỏi chỗ.

– "Quả thật ở đây chẳng còn biết làm thế nào nữa" – Rôxtôv nghĩ thầm. Chàng cúi mặt xuống và đã toan bước ra, thì đột nhiên chàng cảm thấy ở bên tay phải có ai đang chăm chú nhìn mình. Chàng quay về phía ấy. Ở gần góc phòng, một người lính già, nước da vàng vọ, gầy gò như bộ xương, vẻ mặt khắc khổ, bộ râu lốm đốm bạc đã lâu ngày không cạo, đang ngồi trên chiếc áo khoác, chăm chú nhìn Rôxtôv. Một người nằm cạnh ông ta vừa nói một câu gì với ông ta vừa chỉ vào Rôxtôv. Chàng hiểu rằng ông già kia muốn xin chàng điều gì. Chàng lại gần và thấy ông già chỉ có một chân co lại còn cái chân kia thì đã bị cưa cụt đến quá đầu gối. Một người khác ở bên cạnh cách ông ta khá xa, đang nằm dài im lìm, đầu hất ra phía sau, mắt trợn ngược. Đó là một người lính trẻ tuổi, mũi hếch, mặt tái nhạt màu sáp ong lốm đốm tàn hương, Rôxtôv nhìn người lính có cái mũi hếch và thấy lạnh buốt cả sống lưng – Nhưng mà... hình như người này... – chàng nói với người y tá.

– Thưa ngài chúng tôi đã yêu cầu mãi – người lính già nói, hàm dưới run run. – Anh ta chết từ hồi sáng. Dẫu sao chúng tôi cũng là người, chứ có phải là chó đâu...

– Tôi sẽ cho người đến ngay, sẽ đem đi, sẽ đem đi ngay – người y tá nói vội vã, – Thưa ngài, xin ngài đi cho.

– Ta đi đi, ta đi đi – Rôxtôv nói vội vã, rồi mắt nhìn xuống đất, cố thu mình lại cho nhỏ bớt, chàng ra khỏi phòng, cố lẻn qua những luồng mắt đầy trách móc và ghen tị đang xỉa xói vào chàng.

XVIII

Đi qua hành lang, người y tá đưa Rôxtôv vào khu vực sĩ quan, gồm ba gian phòng, các cửa lớn đều mở rộng. Trong các phòng này có đặt giường; các sĩ quan bị thương và bị bệnh nằm hay ngồi trên những cái giường ấy. Một vài người mặc áo thụng của bệnh nhân đi đi lại lại trong phòng. Người thứ nhất Rôxtôv gặp trong khu sĩ quan là một người thấp bé gầy gò, cụt tay, đội mũ chụp và mặc áo thụng của bệnh viện, miệng ngậm tẩu thuốc, anh đi đi lại lại trong gian phòng thứ nhất. Rôxtôv chăm chú nhìn anh ta, cố sức nhớ lại xem mình đã gặp anh ta ở đâu.

– Trời ơi, chúng mình lại gặp nhau ở đây à? – người sĩ quan thấp bé nói. – Tôi là Tusin, Tusin đây mà, anh có nhớ không! Tôi đã chở anh trên giá súng ở Sơngraben đây mà. Còn tôi thì đã bị người ta chặt mất một khúc... anh xem đây... – anh ta mỉm cười chỉ ống tay áo thụng lép kẹp. Khi đã biết Rôxtôv muốn tìm ai, Tusin nói: – Anh tìm Vaxili Đmitriêvits Đênixôv phải không? Chúng tôi là bạn cùng phòng đấy! Anh ấy ở đây, ở đây. - Rồi Tusin đưa chàng sang phòng bên. Từ trong phòng vọng ra tiếng ha hả của mấy người cùng cười một lúc.

"Ở đây sống còn chẳng được, thế mà họ lại cười được nữa thì lạ thật" – Rôxtôv nghĩ thầm, mũi vẫn còn ngửi thấy cái mùi xác chết trong phòng của binh sĩ và vẫn còn mường tượng thấy quanh mình hai dãy mắt ganh tị từ bốn phía xỉa xói vào mình và khuôn mặt của người lính trẻ tuổi kia với cặp mắt trợn ngược.

Đênixôv đang ngủ trên giường, đầu trùm kín trong chăn, mặc dầu bấy giờ đã hơn mười giờ trưa.

– A, Rôxtôv đấy à, chào cậu, chào cậu – Đênixôv reo lên, cũng

vẫn với cái giọng thường ngày của chàng khi còn ở trung đoàn. Nhưng Rôxtôv buồn bã nhận thấy rằng trong cái vẻ xuề xòa và phấn chấn thường ngày kia có một cái gì mới, một cái gì chua chát, âm thầm, lộ ra trên vẻ mặt, trong giọng nói và trong những lời lẽ của Đênixôv.

Vết thương của chàng tuy rất nhẹ nhưng đến nay vẫn chưa khỏi, mặc dầu chàng bị thương đã được sáu tuần lễ. Mặt chàng cũng xanh xao và bủng beo như mặt tất cả những người ở trong bệnh viện, nhưng điều đó không làm cho Rôxtôv ngạc nhiên. Điều làm cho chàng ngạc nhiên là Đênixôv không có vẻ vui mừng khi thấy chàng vào và mỉm cười với chàng một cách gượng gạo. Đênixôv không hỏi thăm chàng về trung đoàn, cũng không hỏi về tình hình chung của chiến sự. Khi Rôxtôv nói về những chuyện đó thì Đênixôv không nghe.

Thậm chí Rôxtôv còn nhận thấy Đênixôv lộ vẻ khó chịu khi chàng nhắc đến trung đoàn, và nói chung nhắc đến cuộc sống khác, cuộc sống tự do ở bên ngoài bệnh viện. Hình như Đênixôv cố gắng quên cuộc sống trước kia và chỉ để tâm đến việc đã xảy ra giữa mình và bọn nhân viên quản lương. Khi Rôxtôv hỏi xem việc ấy nay đã đi đến đâu rồi, thì Đênixôv lập tức lấy ở dưới gối ra một tờ công văn do tiểu ban đưa đến và bức thư trả lời của chàng vừa viết nháp. Chàng hăng lên, bắt đầu đọc bức thư trả lời và đặc biệt nhắc Rôxtôv lưu ý đến những chỗ chàng châm chọc kẻ thù ở trong thư. Những người bạn cùng bệnh viện của Đênixôv lúc đầu xúm xít xung quanh Rôxtôv, vì chàng là một người ở thế giới tự do bên ngoài mới đến, nhưng rồi lại dần dần lảng ra khi Đênixôv bắt đầu đọc bức thư của mình. Nhìn mặt họ, Rôxtôv hiểu rằng ai nấy đều đã nghe câu chuyện này nhiều lần đến nỗi bây giờ họ đã phát ngấy ra rồi. Chỉ còn lại người ở giường bên cạnh, một chàng U-lan[1] mập

1. U-lan: quân chủng kỵ binh, võ trang bằng giáo gươm hay súng ngắn.

mạp ngồi trên giường vẻ mặt lầm lì cau có, hút tẩu thuốc, và anh chàng Tusin nhỏ nhắn cụt tay đang tiếp tục nghe và lắc đầu tỏ ý không tán thành. Đênixôv đang đọc thì người U-lan ngắt lời:

– Theo ý tôi, – anh ta nói với Rôxtôv – chỉ cần trực tiếp xin hoàng thượng ân xá. Nghe nói bây giờ sắp có nhiều cuộc khen thưởng, nếu xin chắc sẽ được ân xá...

– Tôi mà lại đi xin hoàng đế ân xá à – Đênixôv nói: có thể thấy rõ rằng chàng muốn làm cho giọng nói của mình rắn rỏi và hăng hái như ngày trước, nhưng lúc này giọng nói của chàng chỉ để lộ một tâm trạng cáu kỉnh vô ích. – Để làm gì kia chứ? Nếu tôi là một thằng kẻ cướp thì tôi sẽ xin ân xá, nhưng đằng này người ta lại xử án tôi chính vì tôi đã vạch mặt bọn kẻ cướp. Họ muốn xử thế nào thì xử, tôi đếch sợ thằng nào. Tôi đã trung thành phục vụ Sa-hoàng và Tổ quốc, tôi không ăn cắp!... Cứ giáng chức tôi đi, cứ... Này, cậu thử nghe nhé... Tôi nói thẳng ra với họ... tôi viết như thế này đây: "Nếu tôi là một thằng ăn cắp của công ...".

– Viết thế hay đấy, chả phải nói nữa – Tusin nói. Nhưng vấn đề không phải ở đấy anh Vaxili Đmitrits ạ – anh ta đồng thời nói với Rôxtôv – Bây giờ phải khuất phục thôi, mà Vaxili Đmitrits thì lại không muốn. Viên phán quan đã nói với anh rằng việc này rất gay go.

– Tớ đếch cần! – Đênixôv nói.

– Viên phán quan đã viết hộ anh một lá đơn thỉnh cầu – Tusin nói tiếp – bây giờ anh nên ký vào đấy, rồi nhờ anh này đưa lên. Anh này (Tusin chỉ Rôxtôv) thế nào chả có người quen ở Bộ tư lệnh. Anh không có dịp nào tốt hơn nữa đâu.

– Tôi đã bảo là tôi không luồn cúi xin xỏ được! - Đênixôv ngắt lời Tusin và lại tiếp tục đọc tờ giấy.

Rôxtôv không dám tìm cách thuyết phục Đênixôv, mặc dầu tự bản năng chàng cảm thấy rằng con đường mà Tusin và các sĩ

quan khác vạch ra là đúng đắn nhất và mặc dầu chàng sẽ rất sung sướng nếu được giúp đỡ Đênixôv. Chàng vốn biết tính gan lì và cương trực của bạn.

Sau khi Đênixôv đã đọc xong những bức thư đầy những lời lẽ châm chọc kéo dài hơn một giờ, Rôxtôv không nói gì, và với một tâm trạng hết sức buồn bực, chiều hôm ấy còn lại bao nhiêu thì giờ chàng ngồi nói chuyện với những người bạn cùng bệnh viện của Đênixôv. Những người này tụ họp xung quanh chàng, chàng kể lại những điều mình biết, và nghe những người khác kể chuyện. Suốt buổi chiều hôm ấy Đênixôv vẫn cứ yên lặng lầm lì.

Đến tối, Rôxtôv sửa soạn ra đi và hỏi Đênixôv xem có ủy thác cho mình việc gì không.

– Có, cậu đợi tôi một lát – Đênixôv nói, đưa mắt nhìn các sĩ quan rồi lấy tập giấy của mình ở dưới gối, đến ngồi bên cửa sổ, nơi chàng đặt bình mực, và bắt đầu viết.

– Thôi, chả lấy trứng mà chọi với đá được – Đênixôv nói đoạn rời khỏi cửa sổ và trao cho Rôxtôv một phong bì lớn. Đây là đơn thỉnh cầu hoàng đế do viên phán quan viết hộ, trong lá đơn này Đênixôv không nhắc gì đến tội lỗi của bọn nhân viên quân lương mà chỉ xin ân xá thôi.

– Cậu đệ trình cái này, hẳn là... – Chàng không nói hết, chỉ mỉm cười đau đớn và gượng gạo.

XIX

Sau khi trở về trung đoàn báo cáo lại cho trung đoàn trưởng biết tình hình vụ Đênixôv hiện ra sao, Rôxtôv mang bức thư thỉnh cầu hoàng đế đến Tilzit.

Ngay mười ba tháng sáu, hoàng đế Pháp và hoàng đế Nga gặp nhau ở Tilzit. Bôrix Đrubêtxkôy xin nhân vật trọng yếu mà chàng làm thuộc hạ cho chàng gia nhập đoàn hộ giá được cử đến họp ở đấy.

– *Tôi muốn được gặp bậc sĩ nhân*[1], – chàng dùng danh từ này để chỉ Napôlêông, người mà từ trước đến nay, cũng như mọi người, bao giờ chàng cũng gọi là Buônapartê.

– Anh muốn nói đến Buônapartê phải không?[2] - viên tướng mỉm cười nói với chàng.

Bôrix nhìn viên tướng của mình có ý dò hỏi, và hiểu ngay rằng đó chỉ là một lời bông đùa để thử mình mà thôi. Chàng đáp:

– Thưa công tước, tôi muốn nói đến hoàng đế Napôleông[3].

Viên tướng mỉm cười vỗ vai chàng:

– Anh sẽ tiến xa đấy, – Và ông ta đem chàng đi theo.

Thế là Bôrix được thu nạp vào cái số ít người có mặt ở trên sông Neman trong ngày hai vị hoàng đế hội kiến. Chàng được trông thấy những chiếc bè mang phù hiệu của hai vị hoàng đế, thấy Napôlêông ở bên kia sông đang duyệt quân cận vệ Pháp, thấy bộ mặt tư lự của hoàng đế Alêkxandr khi ngồi im lặng trong một quán trọ bên bờ sông Neman đợi Napôlêông đến. Chàng trông thấy hai vị hoàng đế bước xuống hai chiếc thuyền riêng, thấy thuyền của Napôlêông đến chỗ bè đậu trước tiên. Napôlêông nhanh nhẹn bước ra đón Alekxandr và giơ tay ra bắt, rồi hai người cùng nhau đi khuất vào trong trướng. Từ khi lọt được vào các giới cao cấp, Bôrix đã có thói quen quan sát cẩn thận và ghi nhớ tất cả những điều gì xảy ra quanh mình. Trong cuộc hội kiến ở Tilzit, chàng tìm cách biết tên những người đi theo Napôlêông hỏi han

1. Je voudrais voir le grand homme.
2. Vous parlz de Bounaparte?
3. Mon prince, je parle de l'empereur Napoléon.

về những y phục họ mặc, và chú ý lắng nghe xem các nhân vật quan trọng nói gì. Ngay khi hai vị hoàng đế bước vào trong trướng, chàng lấy đồng hồ ra xem và không quên xem lại lần nữa khi Alêkxandr từ trong trướng bước ra. Cuộc hội kiến kéo dài một giờ năm mươi ba phút. Ngay chiều hôm ấy, chàng đã ghi chép sự kiện vừa rồi cùng với những sự kiện khác mà chàng cho là có ý nghĩa lịch sử. Vì đoàn hộ giá rất ít người cho nên việc có mặt ở Tilzit có một tầm quan trọng rất lớn đối với một kẻ muốn thành công trên bước đường công danh. Một khi đã được dự vào đoàn hộ giá này, Bôrix cảm thấy từ nay địa vị của mình đã hoàn toàn vững chắc. Bây giờ không những người ta biết chàng, mà vì cứ trông thấy chàng luôn cho nên người ta còn đâm ra quen với chàng nữa. Đã hai lần chàng được giao nhiệm vụ đến gặp hoàng đế, nên hoàng đế bây giờ đã biết mặt chàng, và các triều thần không những không tránh mặt chàng như trước kia khi họ còn cho chàng là một người mới đến, mà nếu không thấy chàng họ sẽ còn ngạc nhiên nữa là khác.

Bôrix ở chung nhà với một sĩ quan phụ tá khác, bá tước Jilinxki. Jilinxki là một người Ba-lan giàu có được ăn học ở Pari, rất mê người Pháp, và trong thời gian họp ở Tilzit hầu như ngày nào bọn sĩ quan Pháp trong đội cận vệ và trong bộ tổng tham mưu cũng đến ăn trưa hay ăn sáng ở nhà Jilinxki và Bôrix.

Chiều ngày hai mươi bốn tháng sáu, bá tước Jilinxki, người cùng ở một nhà với Bôrix, tổ chức một bữa ăn tối để thết đãi những người Pháp quen biết ông ta. Thượng khách bữa tiệc này là một viên sĩ quan phụ tá của Napôlêông, ngoài ra có mấy viên sĩ quan cận vệ Pháp và một cậu thiếu niên thuộc cựu quý tộc Pháp làm thị đồng cho Napôlêông. Chính chiều hôm ấy Rôxtôv lợi dụng bóng tối để không ai nhận mình, mặc thường phục đến Tilzit tìm chỗ ở của Jilinxki và Bôrix.

Sự biến chuyển trong thái độ đối với Napôlêông và đối với

người Pháp – những kẻ địch hôm qua nay đã thành bạn, sự biến chuyển đã diễn ra trong tổng hành dinh và trong lòng Bôrix hãy còn xa lắm mới được thực hiện trong tư tưởng của Rôxtôv cũng như của toàn thể quân đội mà chàng vừa rời khỏi để đến đây. Trong quân đội người ta vẫn còn cái cảm giác lẫn lộn trước đây gồm cả sự căm giận, khinh bỉ và sợ hãi đối với Buônapartơ và quân Pháp. Ngay vừa mới đây thôi, trong khi tranh luận với một sĩ quan cô-dắc trong quân đoàn Platôv, Rôxtôv có nói rằng nếu Napôlêông bị bắt làm tù binh thì sẽ bị đối xử như một tên tội phạm chứ không phải như một vị hoàng đế. Cũng vừa mới đây, khi gặp một đại tá Pháp bị thương, chàng đã hăng hái chứng minh với ông ta rằng không thể nói đến chuyện hòa ước giữa một vị hoàng đế hợp pháp với một tên tội phạm như Buônapartơ được. Cho nên Rôxtôv rất đỗi ngạc nhiên khi thấy ở nhà Bôrix có những sĩ quan Pháp trong những bộ quân phục mà chàng đã quen nhìn ở tiền tiêu trong những hoàn cảnh khác hẳn. Vừa mới thấy một viên sĩ quan Pháp ló mặt ra cửa là cái cảm giác chiến tranh, thù địch mà chàng bao giờ cũng cảm thấy khi đứng trước quân địch, bỗng tràn ngập tâm hồn chàng. Chàng dừng lại ở ngưỡng cửa và hỏi bằng tiếng Nga xem đây có phải là nơi ở của Bôrix Đrubêtxkôy không. Bôrix nghe ở phòng áo có giọng nói là lạ, liền ra gặp chàng. Khi nhận ra Rôxtôv, nét mặt của Bôrix thoạt tiên lộ vẻ khó chịu. Tuy vậy chàng vẫn tiến về phía Rôxtôv, mỉm cười nói:

– À cậu đấy à. Rất mừng, rất mừng được gặp cậu.

Nhưng Rôxtôv đã nhận thấy cái thái độ ban đầu của Bôrix.

– Hình như tôi đến không đúng lúc thì phải. Đáng lẽ tôi không đến đây nhưng vì tôi có việc cần. – Chàng nói, giọng lạnh lùng.

– Không, mình chỉ ngạc nhiên tại sao cậu lại rời trung đoàn đến đây. – Lúc bấy giờ trong nhà có tiếng ai gọi Bôrix. Chàng đáp

bằng tiếng Pháp: – *Chỉ một lát nữa tôi sẽ quay lại với các anh ngay*[1].

– Tôi thấy rõ là tôi đến không phải lúc – Rôxtôv nhắc lại.

Vẻ khó chịu đã biến mất trên gương mặt của Bôrix. Chắc là chàng đã kịp nghĩ lại và đã quyết định phải làm gì, Bôrix nắm hai tay Rôxtôv một cách rất điềm nhiên và kéo chàng vào một gian phòng bên cạnh. Bôrix nhìn thẳng vào Rôxtôv một cách bình tĩnh và quả quyết, đôi mắt chàng như bị che lấp sau một tấm bình phong: tấm bình phong đó chính là cặp kính xanh của xã giao, – Rôxtôv cảm thấy như vậy.

– Thôi đi, có gì đâu mà không phải lúc? – Bôrix nói đoạn đưa chàng vào phòng ăn giới thiệu chàng với tân khách, nói rõ tên họ của chàng và giảng giải rằng chàng không phải là một người dân sự mà là một sĩ quan phiêu kỵ, vốn là một bạn cũ của mình. Đoạn Bôrix giới thiệu các tân khách: bá tước Jilinxki, *bá tước N.N.*[2], *đại uý S.S.*[3], v.v... Rôxtôv cau mày nhìn các tân khách người Pháp, miễn cưỡng cúi chào và lặng thinh không nói.

Jilinxki hình như chẳng lấy gì làm vui vẻ khi phải đón tiếp cái anh chàng người Nga mới đến kia trong nhóm bạn bè của mình, nên không nói gì với Rôxtôv cả. Bôrix có vẻ như không để ý đến tình trạng lúng túng do người mới đến gây nên trong bữa tiệc và tìm cách làm cho câu chuyện rôm rả lên, với thái độ bình tĩnh nhã nhặn của mình, và cái nhìn che kín sau tấm bình phong như khi chàng gặp Rôxtôv. Một người Pháp, với thái độ lịch thiệp mà những người đồng bang của hắn vốn có, quay về phía Rôxtôv bấy giờ vẫn một mực làm thinh và nói rằng chắc chàng đến Tilzit là để xem mặt hoàng đế.

1. Dans un moment je suis à vous.
2. Le comte NN.
3. Le capitaine SS.

– Không tôi đến có việc – Rôxtôv đáp gọn.

Rôxtôv đã thấy bực mình ngay từ khi chàng nhận thấy vẻ khó chịu của Bôrix và cũng như thói thường khi người ta đang bực mình, chàng có cảm giác là mọi người nhìn mình một cách khó chịu và mình đang làm mọi người lúng túng. Quả nhiên chàng làm cho mọi người khó chịu, và chỉ có một mình chàng tách ra ngoài câu chuyện chung mới bắt đầu. Các tân khách chốc chốc lại đưa mắt về phía chàng như muốn nói: "Hắn ngồi đây làm cái gì nhỉ?" – Chàng đứng dậy và đến cạnh Bôrix.

– Mình thấy rõ rằng mình làm phiền cậu – chàng khẽ nói với Bôrix. Ta đi ra chỗ khác bàn công việc một chút, rồi mình đi ngay.

– Nào có gì đâu... – Bôrix nói. – Nhưng nếu cậu mệt thì vào phòng riêng của tôi nằm nghỉ một lát.

– Phải đấy...

Hai người bước vào gian phòng ngủ nhỏ của Bôrix. Rôxtôv không ngồi xuống. Chàng lập tức kể lại cho Bôrix nghe vụ Đênixôv một cách bực tức tưởng chừng như Bôrix có lỗi gì với chàng, và hỏi Bôrix có muốn hay có thể nhờ vị tướng của chàng can thiệp giúp với hoàng đế và nhờ ông ta đưa hộ bức thư không. Khi chỉ còn hai người với nhau, Rôxtôv lần đầu tiên mới nhận thấy rằng mình ngượng nghịu khi phải nhìn thẳng vào mặt Bôrix, Bôrix ngồi vắt chéo chân, lấy bàn tay trái vuốt ve mấy ngón tay thon thon của bàn tay phải và nghe chàng nói như một viên tướng nghe thuộc hạ của mình báo cáo, khi thì liếc nhìn sang một bên, khi thì lại nhìn thẳng vào mặt Rôxtôv, vẫn với cái nhìn bị che lấp sau một tấm bình phong như lúc nãy. Cứ mỗi lần như vậy Rôxtôv lại cảm thấy lúng túng và cụp mắt xuống.

– Tôi đã nghe nói đến những việc đại loại như vậy và tôi biết rằng hoàng đế rất nghiêm khắc trong những trường hợp đó. Tôi nghĩ rằng không nên đệ trình việc này lên hoàng thượng. Theo ý

tôi, tốt hơn là xin thẳng tư lệnh quân đoàn..., nhưng nói chung tôi nghĩ rằng...

– Nếu cậu không muốn giúp thì cậu cứ nói thẳng – Rôxtôv nói to gần như quát lên, không nhìn vào mắt Bôrix.

Bôrix mỉm cười:

– Trái lại, tôi sẽ cố hết sức làm những việc tôi có thể làm, có điều tôi nghĩ rằng...

Vừa lúc đó có tiếng Jilinxki gọi Bôrix.

– Thôi cậu đi đi, ra đi... – Rôxtôv nói.

Và không dự bữa ăn tối, Rôxtôv ở lại một mình trong căn phòng nhỏ, đi đi lại lại hồi lâu trong phòng lắng nghe tiếng nói chuyện vui vẻ bằng tiếng Pháp từ gian phòng bên vọng lại.

XX

Rôxtôv đến Tilzit đúng vào một ngày ít thuận tiện nhất để can thiệp giúp Đênixôv. Chàng không thể thân hành đến tìm viên tướng trực nhật bởi vì chàng mặc thường phục và đến Tilzit không có phép của thủ trưởng, còn Bôrix thì dù có muốn đi nữa cũng không thể làm việc ấy ngay hôm sau khi gặp Rôxtôv. Hôm ấy, ngày hai mươi bẩy tháng sáu, những điều khoản đầu tiên của bản hòa ước đã được ký kết. Hai vị hoàng đế tặng huân chương cho nhau: Alêkxandr nhận huân chương "Đoàn danh dự", Napôlêông nhận huân chương "Anđrây đệ nhất cấp", và cũng trong ngày hôm ấy sẽ có một bữa tiệc do một tiểu đoàn Pháp tổ chức để thết đãi một tiểu đoàn của trung đoàn Prêôbrajênxki. Hai vị hoàng đế sẽ dự bữa tiệc này. Sau bữa ăn tối hôm ấy, Rôxtôv cảm thấy lúng túng trước mặt Bôrix, nên khi Bôrix ăn xong ghé vào phòng chàng

thì chàng giả vờ ngủ, và hôm sau, từ sáng sớm, chàng đã ra đi, cố ý tránh mặt Bôrix. Nikôlai mặc thường phục, đội chiếc mũ dạ tròn đi thơ thẩn ngoài phố nhìn bọn lính Pháp và quân phục của họ, nhìn những đường phố và những tòa nhà dành cho hoàng đế Nga và hoàng đế Pháp ở trên quảng trường chàng thấy người ta kê bàn chuẩn bị dọn tiệc, ở ngoài phố chăng những lá cờ Nga và cờ Pháp có chữ A hoa và N hoa to tướng, ở cửa sổ cũng có treo cờ và dính những chữ hoa như vậy.

"Bôrix không muốn giúp ta, vả lại ta cũng không muốn nhờ hắn nữa. Đó là một vấn đề đã giải quyết xong xuôi. - Rôxtôv nghĩ thầm – giữa hắn và ta thế là hết, nhưng ta sẽ không ra khỏi nơi này nếu chưa làm được tất cả những việc có thể làm để giúp Đênixôv và nhất là nếu ta chưa trao được bức thư cho hoàng đế. Trao cho hoàng đế...? Người hiện ở đây!" – và bất giác chàng lại quay gót trở lại tòa nhà dành cho vua Alêkxandr ở.

Con ngựa cưới đang đứng đợi, trước thềm của tòa nhà có mấy sĩ quan hộ giá lục tục kéo đến, chắc là để chuẩn bị đón hoàng đế từ trong nhà ra.

"Chốc nữa mình có thể gặp Người, – Rôxtôv tự nhủ. – ước gì mình trao được bức thư này tận tay Người và nói hết... Không khéo người ta bắt giam mình vì mình mặc thường phục. Không thể như thế được. Người sẽ biết rõ ai phải ai trái. Người hiểu hết, việc gì người cũng biết. Còn ai có thể công bằng hơn và đại lượng hơn Người nữa...? Vả chăng dù họ có bắt ta vì ta ở đây, thì cũng có sao đâu. – Chàng nghĩ thầm khi thấy một sĩ quan bước vào nhà hoàng đế ở... – Đấy, người ta vẫn vào đấy! Chà! Toàn là những ý nghĩ vớ vẩn! Mình phải thân hành mang bức thư đến trình hoàng đế! Thây kệ cái anh chàng Đrubêtxkôy đã buộc mình đi đến nước này. "Và đột nhiên, với một sự quyết tâm mà chàng tưởng mình

không thể nào có được, Rôxtôv thò tay nắn lại bức thư ở trong túi áo rồi tiến thẳng về phía tòa nhà.

"Lần này mình sẽ không bỏ lỡ cơ hội như lần sau trận Auxterlitx!" – chàng tự nhủ, lòng khấp khởi hy vọng sẽ gặp hoàng đế ngay bây giờ, và khi nghĩ như vậy chàng lại thấy máu dồn mạnh lên tim "Ta sẽ phục xuống chân Người và cầu khẩn Người. Người sẽ đỡ ta dậy, nghe ta nói và thậm chí còn cảm ơn ta nữa". "Ta rất sung sướng khi có dịp làm việc tốt, nhưng trừ bỏ một điều bất công mới thật là hạnh phúc lớn lao nhất". – Rôxtôv tưởng tượng hoàng đế sẽ nói với mình như vậy. Và chàng bước lên thềm, dưới những cặp mắt tò mò của những người đứng cạnh đấy.

Từ bậc thềm, một cầu thang gác rộng rãi đưa thẳng lên tầng trên; ở bên phải có một cái cửa đóng kín. Ở dưới cầu thang có một cánh cửa khác dẫn xuống tầng dưới.

– Ngài cần tìm ai? – Có người hỏi.

– Tôi cần đưa một bức thư, một bức thư thỉnh cầu hoàng thượng – Nikôlai nói, giọng run run.

– Đơn thỉnh cầu à? Phải đưa cho sĩ quan trực nhật, ngài làm ơn đi về phía này (người ta chỉ cho chàng cái cửa dưới). Nhưng họ không tiếp ngài đâu.

Nghe giọng nói thờ ơ ấy, Rôxtôv thấy hoảng sợ về việc mình vừa làm: ý nghĩ sẽ được gặp hoàng đế dù hấp dẫn đến đâu cũng làm chàng hoảng sợ đến nỗi chàng suýt bỏ chạy, nhưng người hầu phòng vừa tiếp chàng đã mở cửa phòng viên sĩ quan trực nhật, và chàng bước vào.

Một người thấp và béo trạc ba mươi tuổi mặc quần áo trắng và đi ủng cao quá gối phía trên chỉ mặc một chiếc áo sơ-mi bằng vải mịn, chắc là vừa mới mặc vào xong, đang đứng trong phòng; người hầu phòng ông ta đang cài những chiếc dải đeo quần mới

tinh bằng lụa thêu rất đẹp ở sau lưng, không hiểu sao cứ thu hút sự chú ý của Rôxtôv. Lúc bấy giờ ông ta đang nói chuyện với một người nào ở phòng bên.

– *Người cân đối và đẹp mê hồn*[1] – ông ta nói, nhưng nhìn thấy Rôxtôv, ông ta im bặt và cau mày:

– Ông muốn gì? Đơn thỉnh cầu à?

– *Cái gì thế*[2] – tiếng người ở phòng bên hỏi.

– *Lại một anh đến thỉnh cầu*[3] – người đeo dải quần đáp.

– Bảo anh ta là để sau hẵng lại. Ngài ngự sắp ra ngay bây giờ, phải đi ngay.

– Sau hẵng đến, ngày mai hẵng đến. Bây giờ muộn quá rồi.

Rôxtôv quay gót toan đi ra nhưng người mang dải quần đã cản lại.

– Thư thỉnh cầu của ai? Anh là ai?

– Thư của thiếu tá Đênixôv – Rôxtôv đáp.

– Còn anh là ai? Sĩ quan à?

– Trung úy bá tước Rôxtôv.

– Thật là to gan! Hãy nộp lên cấp trên của anh theo đúng quy chế. Còn anh thì đi đi, đi đi – nói đoạn ông ta xỏ tay vào bộ quần áo quân phục mà người hầu phòng vừa đưa lại.

Rôxtôv quay ra phòng áo và thấy nhiều sĩ quan và nhiều vị tướng mặc đại quân phục ngày lễ đang đứng ở trên thềm, muốn ra ngoài chàng phải đi qua trước mặt họ.

Lòng thầm nguyền rủa sự to gan của mình, tim như ngừng đập khi nghĩ rằng ngay bây giờ mình có thể gặp hoàng đế không biết chừng, ngay trước mặt Người có thể bị mắng một cách nhục

1. Bien faite et la beauté du diable.
2. Qu'est ce que c'est.
3. Encore un pétitionnaire.

nhã, có thể bị bắt nữa là khác và thấy rõ tất cả sự thất thố trong hành động của mình và hối hận về hành động đó, Rôxtôv cúi mặt xuống lẻn ra khỏi tòa nhà chật ních những người hộ giá sang trọng. Bỗng một giọng nói quen quen gọi chàng và một bàn tay giữ chàng lại. – Anh làm gì ở đây mà mặc thường phục như thế? – một giọng trầm trầm hỏi chàng.

Đó là viên tướng kỵ binh trước đây chỉ huy sư đoàn của chàng và nhờ những thành tích trong chiến dịch vừa qua đã được hoàng đế đặc biệt yêu quý.

Rôxtôv hoảng hốt toan thanh minh, nhưng thấy vẻ mặt vui vẻ hiền hậu của viên tướng, chàng kéo ông ta ra một nơi, và với một giọng xúc động chàng kể lại tất cả những việc đã xảy ra, yêu cầu ông ta can thiệp giúp Đênixôv mà ông ta có biết. Nghe xong viên tướng lắc đầu, vẻ nghiêm nghị.

– Thật ái ngại, thật ái ngại cho chàng trai gan dạ này! Anh đưa thư cho tôi.

Rôxtôv vừa kịp trao bức thư và kể lại đầu đuôi câu chuyện của Đênixôv thì những tiếng chân bước mau kèm theo tiếng cựa giầy lách cách vang lên ở cầu thang. Viên tướng rời Rôxtôv đến đứng ở sát thềm. Những người trong đoàn tùy tùng của hoàng đế chạy xuống thềm và đến đứng cạnh mấy con ngựa của họ. Viên sĩ quan giám mã Enê, chính viên sĩ quan trước đây đã có mặt ở Auxterlitx, dắt ngựa đến cho hoàng đế và trên cầu thang có tiếng giày nhẹ nhẹ mà Rôxtôv nhận ra ngay. Quên cả nỗi lo sợ bị người ta nhận mặt, Rôxtôv tiến đến sát thềm với mấy người hiếu kỳ khác và sau hai năm cách biệt chàng thấy lại cũng những nét mặt tôn quý ấy, cũng cái nhìn ấy, cũng cái dạng đi ấy, cũng cái phong độ uy nghi mà hiền hậu ấy, và lòng sùng mộ say sưa đối với hoàng đế lại sống lại trong lòng chàng mãnh liệt như xưa. Hoàng đế mặc quân phục của trung đoàn Prêôbrajênxki, mặc quần dạ trắng, đi đôi ủng cưỡi ngựa cao, ngực đeo một tấm huân chương mà Rôxtôv

không biết là huân chương gì (đó là huân chương "Đoàn danh dự"[1]) xuất hiện trên thềm, tay cắp mũ và đang đi găng. Ngài dừng lại đưa mắt nhìn quanh một lượt khiến mọi vật sáng bừng lên. Ngài nói mấy lời với một vị tướng. Ngài nhận ngay ra viên cựu sư đoàn trưởng của Rôxtôv, mỉm cười với ông ta và gọi ông ta lại.

Tất cả đoàn tùy tùng rẽ ra và Rôxtôv thấy viên tướng này nói chuyện khá lâu với hoàng đế.

Hoàng đế đáp lại mấy tiếng rồi bước một bước về phía có ngựa đang đợi sẵn. Đoàn tùy tùng và đám người hiếu kỳ trong đó có Rôxtôv lại nhích tới gần. Hoàng đế dừng lại bên cạnh ngựa và tay đặt lên yên, hoàng đế quay về phía viên tướng kỵ binh và nói to với ông ta, hẳn là muốn cho mọi người đều nghe thấy.

– Ta không thể làm như vậy được, tướng quân ạ, và sở dĩ ta không thể làm được là vì luật pháp còn mạnh hơn ta.

Hoàng đế nói đoạn đặt chân lên bàn đạp. Viên tướng cung kính cúi đầu xuống. Hoàng đế lên yên và thúc ngựa phi nước đại trên đường phố. Rôxtôv phấn khởi hân hoan như cuồng dại cùng với đám đông chạy theo nhà vua.

XXI

Ở quảng trường, nơi hoàng đế cưỡi ngựa đến, một tiểu đoàn của trung đoàn Prêôbrajênxki đứng bên phải và bên trái là một tiểu đoàn cận vệ Pháp đội mũ lông đang đứng sắp hàng đối diện nhau.

Trong khi hoàng đế đi về phía bên sườn các tiểu đoàn đang bồng súng chào, thì một nhóm kỵ binh khác đi về phía sườn bên

1. Légion d'honneur.

kia và Rôxtôv nhận ra người đi đầu. Đó là Napôlêông không thể là người nào khác. Ông ta đội chiếc mũ nhỏ[1], dây thao huân chương Anđrây thắt chéo qua ngực, mình mặc quân phục xanh để lộ chiếc áo gi-lê trắng, phi nước đại trên mình con ngựa Ả Rập thuần giống màu xám rất quý, lưng phủ tấm chăn ngựa màu huyết dụ thêu kim tuyến. Đến trước mặt Alêkxanđr ông ta cất mũ chào. Nhìn động tác này con mắt kỵ binh sành sỏi của Rôxtôv không thể không nhận thấy Napôlêông cưỡi ngựa rất kém và ngồi trên yên không vững.

Các tiểu đoàn hô to "Ua-ra" và *"Hoàng đế vạn tuế"*[2]. Napôlêông nói mấy tiếng với Alêkxanđr. Hai vị hoàng đế xuống ngựa và bắt tay nhau. Một nụ cười vờ vĩnh khó chịu hiện lên gương mặt Napôlêông, Alêkxanđr thân mật nói chuyện với ông ta.

Bất chấp vó ngựa của hiến binh Pháp đang đứng giữa đám đông, Rôxtôv vẫn theo dõi từng cử chỉ của Alêkxanđr và Bônapartơ. Rôxtôv ngạc nhiên, không ngờ vua Alêkxanđr lại đối xử ngang hàng với Bônapartơ , và Bônapartơ có vẻ ung dung thoải mái... trong khi đối xử ngang hàng với hoàng đế Nga tựa hồ như sự thân mật này là lẽ tự nhiên và đã từ lâu trở thành một điều quen thuộc đối với ông ta. Napôlêông và Alêkxanđr cùng với đoàn tùy tùng rất dài của họ đi về phía sườn bên phải của tiểu đoàn Prêôbrajênxki, tiến thẳng đến gần đám đông đang đứng ở đấy, gần đến nỗi Rôxtôv đứng ở hàng đầu chợt có ý sợ rằng họ sẽ nhận ra mình.

– *Thưa ngài, tôi xin phép Ngài cho tôi tặng huân chương Đoàn danh dự cho người dũng cảm nhất trong số các quân nhân của ngài*[3] – Ông ta nói giọng sắc sảo, rành rọt, phát âm rõ đến từng chữ.

1. Vào thời bấy giờ võ quan thường đội "mũ hai sừng" rất to, riêng Napôlêông đội chiếc mũ đặc biệt, kích thước nhỏ hơn bình thường.

2. "Vive l'Empereur!"

3. Sire, je vous demande la permission de donner la Légion d'honneur au plus brave de vos soldats.

Đó là lời của Bônapartơ thấp bé vừa nói vừa nhìn thẳng vào mặt Alêkxanđr từ dưới lên. Alêkxanđr chăm chú lắng nghe những lời Napôlêông nói với mình, gật đầu tán thành và mỉm cười thân mật.

– *Tặng người đã chiến đấu anh dũng nhất trong cuộc chiến tranh vừa qua*[1] – Napôlêông nói thêm, nhấn mạnh từng tiếng một. Với một thái độ tự tin và bình tĩnh khiến Rôxtôv tức lộn ruột, ông ta đưa mắt nhìn những hàng quân Nga đang bồng súng chào, mắt dán chặt vào vị hoàng đế của họ.

– *Hoàng thượng cho phép tôi hỏi qua ý kiến của đại tá đã chứ*?[2] – Alêkxanđr nói đoạn bước nhanh đến gần công tước Kôzlôvxki, người chỉ huy tiểu đoàn. Trong lúc đó Bônapartơ đang tháo găng ra khỏi bàn tay nhỏ nhắn và trắng trẻo. Tình cờ chiếc găng bị rách, ông ta liền vất nó đi. Một sĩ quan phụ tá vội vàng chạy đến nhặt chiếc găng lên.

– Chọn ai bây giờ? – Hoàng đế Alêkxanđr hỏi thầm Kôzlôvxki bằng tiếng Nga.

– Xin tùy ý bệ hạ.

Hoàng đế cau mày có vẻ không bằng lòng và đưa mắt nhìn quanh, rồi nói.

– Nhưng cũng phải trả lời ông ta chứ.

Kôzlôvxki đưa mắt nhìn hàng quân một cách quả quyết. Cái nhìn của ông ta bao gồm cả Rôxtôv.

"Biết đâu là mình cũng nên" – Rôxtôv nghĩ thầm.

– Lazarev! – Viên đại tá cau mày hô to, và người đứng đầu hàng quân hiên ngang bước ra.

---

1. A celui qui s'est le plus vaillamment conduit dans cette dernière guerre.
2. Votre Majesté me permettra de demander l'avis du colomel?

– Anh đi đâu? Đứng yên đấy! – những tiếng nói thì thào bảo Lazarev, lúc bấy giờ chẳng biết mình phải đi đâu. Lazarev dừng lại liếc nhìn viên đại tá có vẻ lo sợ, và mặt anh ta run run như các binh sĩ vẫn thường run khi được gọi ra trước hàng quân.

Napôlêông khẽ ngoái đầu lại và giơ bàn tay nhỏ nhắn béo múp míp ra đằng sau như muốn với lấy một vật gì. Các nhân vật trong đoàn tùy tùng hiểu ý ngay. Họ nhốn nháo lên, nói thì thầm với nhau và trao tay nhau một vật gì không rõ, rồi một người thị đồng (chính người thiếu niên mà Rôxtôv đã gặp ở nhà Bôrix tối hôm qua) chạy đến và kính cẩn cúi đầu trên bàn tay của Napôlêông đang giơ ra, và không để cho nó đợi một giây, đặt ngay vào lòng bàn tay một chiếc huân chương dải đỏ. Napôlêông không nhìn xuống, lấy hai ngón tay cầm gọn lấy chiếc huân chương rồi lại gần Lazarev trong khi anh ta mắt mở to, cứ bướng bỉnh một mực chỉ nhìn hoàng đế của mình và đưa mắt cho hoàng đế Alêkxandr như muốn nói rằng việc ông ta làm hiện nay chẳng qua cũng vì ngài muốn mà thôi. Bàn tay trắng trẻo nhỏ nhắn cầm tấm huân chương chỉ khẽ chạm vào khuy áo của Lazarev. Hình như Napôlêông đinh ninh rằng muốn làm cho người lính kia sung sướng suốt đời, muốn làm cho anh ta được đề cao hẳn hơn mọi người khác trên thế gian thì chỉ cần bàn tay của ông ta, của Napôlêông, khẽ chạm vào ngực anh ta một cái. Napôlêông chỉ ấn cái huân chương vào ngực Lazarev và bỏ tay ra, đoạn quay về phía hoàng đế Alêkxandr, tựa hồ như tin chắc rằng tấm huân chương phải dính vào ngực. Quả nhiên tấm huân chương dính vào ngực Lazarev thật.

Những bàn tay sốt sắng, Nga có Pháp có, lập tức vồ lấy chiếc huân chương và gắn nó vào quân phục Lazarev, Lazarev hầm hầm đưa mắt nhìn con người thấp bé có bàn tay trắng trẻo đã chạm vào người anh ta, và vẫn bồng súng chào không cử động, mắt cứ nhìn thẳng vào mắt Alêkxandr như muốn hỏi xem mình có nên đứng như vậy hay phải đi, hay có lẽ làm một việc gì khác

nữa chăng. Nhưng người ta không ra lệnh gì cho anh ta cả, nên anh ta đành đứng im như vậy một hồi khá lâu.

Hai vị hoàng đế phi ngựa đi. Binh sĩ trung đoàn Prêôbrajênxki giải tán hàng ngũ, xen lẫn vào quân cận vệ Pháp và ngồi quanh những bàn tiệc đã dọn sẵn cho họ.

Lazarev ngồi vào ghế danh dự. Các sĩ quan Nga và Pháp ôm hôn anh ta, ngỏ lời mừng và bắt tay anh ta. Binh sĩ và thường dân kéo đến từng đoàn để nhìn anh ta. Tiếng cười, tiếng nói bằng tiếng Nga và tiếng Pháp vang dậy trên quảng trường xung quanh các bàn ăn.

Hai sĩ quan, mặt đỏ bừng, vui vẻ và sung sướng đi qua trước mặt Rôxtôv.

– Tiệc thật ra tiệc! Bát đĩa toàn bằng bạc hết – một người nói – anh có thấy Lazarev không?

– Có.

– Nghe nói ngày mai quân Prêôbrajênxki lại thết họ đấy.

– Chà, thằng cha Lazarev thật là tốt số. Một ngàn hai trăm phật lăng trợ cấp hàng năm, lĩnh cho đến trọn đời!

Một người lính trong trung đoàn Prêôbrajênxki đội một chiếc mũ lông của lính Pháp lên đầu, reo to:

– Anh em ơi, xem cái mũ bảnh chưa này!

– Đẹp quá! Tuyệt thật đấy!

– Cậu có biết khẩu lệnh mấy hôm nay thế nào không? – một viên sĩ quan cận vệ nói với một người bạn. Ngày hôm kia là *Napôlêông, nước Pháp, dũng cảm*[1]; hôm qua là *Alêkxandr, nước Nga, vĩ đại*[2], hoàng đế ta ra khẩu lệnh một hôm, hôm sau lại đến lượt Napôlêông. Ngày mai nhà vua sẽ trao huân chương Ghêôrghi

1. Napoléon, France, bravoure.
2. Alexandre, Russie, grandeur.

cho người lính cận vệ anh dũng nhất của Pháp. Không thể khác được, phải đáp lễ chứ!

Bôrix và bạn là Jilinxki cũng đến xem bữa tiệc của binh sĩ trung đoàn Prêôbrajênxki. Lúc trở về Bôrix trông thấy Rôxtôv đứng ở góc một tòa nhà.

– Rôxtôv! Chào cậu! Thế là tối hôm kia chúng mình chẳng gặp lại nhau lần nào – chàng nói với Rôxtôv, và không thể nén mình không hỏi xem Rôxtôv có việc gì, vì bộ mặt của Rôxtôv thật ủ dột và thiểu não lạ lùng.

– Không, có gì đâu – Rôxtôv đáp.

– Cậu đến nhà mình chứ?

– Được.

Rôxtôv đứng một hồi lâu trong góc, từ xa nhìn về phía đám người đang ăn tiệc. Trong tâm trí chàng diễn ra một cuộc giằng co đau đớn mà chàng không làm sao kết thúc được. Trong lòng chàng nổi lên những mối ngờ vực kỳ lạ. Khi thì chàng nhớ đến Đênixôv với vẻ mặt biến đổi hẳn đi, đến thái độ phục tùng và tất cả cái nhà thương với những bệnh nhân chân tay bị cưa cụt, đến cảnh bẩn thỉu và bệnh hoạn của nó, chàng có cảm giác là ngay bây giờ mình đang ngửi thấy cái mùi thịt thối trong bệnh viện. Cảm giác ấy mạnh đến nỗi chàng bất giác ngoái nhìn về phía sau để tìm xem nó có thể từ đâu đưa đến. Khi thì chàng sực nhớ đến cái anh chàng Bônapartơ tự mãn với bàn tay trắng trẻo, con người hiện nay đã được xem là một vị hoàng đế và được Hoàng đế Alêkxandr yêu quý và kính trọng. Những cánh tay, những cái chân bị cưa cụt kia, những con người bị giết kia, tất cả những thứ đó phỏng có ích gì? Khi thì chàng sực nhớ đến Lazarev được thưởng, nhớ đến Đênixôv bị phạt và không được ân xá. Chàng chợt thấy mình có những ý nghĩ kỳ quặc đến nỗi nó làm chàng phát sợ.

Mùi thức ăn của binh sĩ trong trung đoàn Prêôbrajênxki và cơn đói kéo chàng ra khỏi tình trạng ấy: phải ăn dăm ba miếng trước khi ra đi. Chàng đến một khách sạn mà chàng đã đi qua hồi sáng. Trong khách sạn, chàng thấy có nhiều sĩ quan mặc thường phục như chàng. Khách ăn đông đến nỗi chàng phải khó khăn lắm mới gọi được thức ăn. Hai sĩ quan cũng thuộc sư đoàn chàng đến ngồi với chàng. Lẽ dĩ nhiên là câu chuyện xoay quanh việc ký hòa ước. Các sĩ quan bạn của Rôxtôv cũng như phần lớn quân sĩ đều bất bình về bản hòa ước được ký kết sau trận Fritland. Họ nói đáng lý phải cầm cự nữa mới phải. Napôlêông sẽ gục vì quân đội của y không còn lương khô và ngay cả đạn dược cũng đã hết. Nikôlai lặng ngồi ăn và nhất là uống rượu rất nhiều. Chàng uống một mình hai chai rượu vang. Cuộc giằng co đã nổi dậy trong lòng chàng vẫn không kết thúc được và vẫn cứ dằn vặt chàng. Chàng sợ buông mình theo những tư tưởng của mình nhưng vẫn không sao gạt những tư tưởng ấy đi được. Đột nhiên, nghe một viên sĩ quan nói rằng nhìn vào mặt bọn Pháp thật tức lộn ruột, Rôxtôv bỗng giận dữ quát tháo ầm ĩ. Chẳng ai hiểu tại sao chàng lại nổi xung lên như vậy, cho nên các sĩ quan rất ngạc nhiên.

– Anh làm sao dám xét đoán cái gì là hơn, cái gì là kém? Chàng quát to, máu dồn lên mặt bừng bừng – Làm sao chúng ta có thể phê phán về những hoạt động của nhà vua, chúng ta có quyền gì bàn bạc! Chúng ta không thể nào hiểu được mục đích và hoạt động của nhà vua.

– Nhưng tôi có nói gì đến nhà vua đâu – viên sĩ quan phân trần. Ông ta không còn biết cắt nghĩa cơn thịnh nộ của Rôxtôv bằng cách nào khác hơn là cho rằng Rôxtôv say.

Nhưng Rôxtôv không nghe viên sĩ quan, chàng cứ nói tiếp:

– Chúng ta không phải là những nhà ngoại giao, chúng ta chỉ

là những quân nhân mà thôi. Họ ra lệnh cho chúng ta chết thì chúng ta chết. Họ phạt chúng ta, thế tức là chúng ta có lỗi, chúng ta không có quyền phê phán. Nếu hoàng thượng vui lòng công nhận Bônapartơ là hoàng đế và ký liên minh với ông ta thì tức là cần phải làm như thế mới được. Còn nếu việc gì chúng ta cũng phê phán và bàn luận vào thì sẽ không còn gì thiêng liêng nữa, cứ theo cái đà ấy chúng ta sẽ nói rằng không có Thượng đế, không có gì hết – Nikôlai đập bàn quát to lên, một thái độ chẳng hợp cảnh tí nào theo quan niệm của những người đang nói chuyện với chàng, nhưng lại hết sức ăn khớp với dòng tư tưởng của chàng.

– Việc của chúng ta là làm tròn bổn phận choảng cho mạnh và không suy nghĩ, có thế thôi! – chàng kết luận.

– Và uống rượu nữa chứ – một sĩ quan chêm vào, chừng không muốn cãi cọ.

– Phải rồi uống rượu nữa! – Nikôlai tán thành. - Ê này! Một chai nữa đây! – Chàng lớn tiếng gọi.

Hết tập một

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 04.8294.684 - 04.8294.685
Fax: 04.8294.781
E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam kỳ khởi nghĩa - Quận 3
Điện thoại: 08 8469858, Fax: 08848348

L.TÔNXTÔI

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

TẬP 1

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CỪ
Biên tập: BAN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG
Sửa bản in: ANH THƯ

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty cổ phần in - vật tư Ba Đình Thanh Hóa. Giấy phép XB số: 55/143 KHXB.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2005.

L.TÔNXTÔI

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

NHÀ SÁCH
30 HÀN THUYÊN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG - HÀ NỘI
ĐT/FAX: (04) 8246272

GIÁ TRỌN BỘ: 230.000Đ